The Externalisation of the Hierarchy



The Externalisation of the Hierarchy



Table of Contents

Table of Contents

EXTRACT FROM A STATEMENT BY THE TIBETAN

THE GREAT INVOCATIONS— CÁC ĐẠI KHẤN NGUYỆN

THE GREAT INVOCATION— ĐẠI KHẤN NGUYỆN

SECTION ONE — INTRODUCTORY REMARKS

THE PERIOD OF TRANSITION—THỜI KỲ CHUYỂN TIẾP

A CHALLENGING OPPORTUNITY—MỘT CƠ HỘI ĐẦY THÁCH THỨC

SEED GROUPS IN THE NEW AGE—CÁC NHÓM HẠT GIỐNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

SECTION TWO — THE GENERAL WORLD PICTURE

THE CAUSES OF THE WORLD DIFFICULTY—NHỮNG NGUYÊN NHÂN CỦA KHÓ KHĂN THẾ GIỚI

THE HIDDEN SOURCE OF THE OUTER TURMOIL—NGUỒN GỐC ẨN KHUẤT CỦA SỰ HỖN LOẠN BÊN NGOÀI

THE SPIRITUAL TREND OF HUMAN DESTINY—XU HƯỚNG TINH THẦN CỦA ĐỊNH MỆNH NHÂN LOẠI

CONFLICT BETWEEN FORCES OF ANCIENT ORIGIN—XUNG ĐỘT GIỮA CÁC MÃNH LỰC CÓ NGUỒN GỐC CỔ XƯA

THE WORLD CRISIS—CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI

CALL TO A UNITED ACT OF SERVICE—LỜI KÊU GỌI CHO MỘT HÀNH ĐỘNG PHỤNG SỰ HỢP NHẤT

THE COMING WORLD ORDER—TRẬT TỰ THẾ GIỚI SẮP ĐẾN

THE WORLD CRISIS FROM HIERARCHICAL VIEWPOINT—CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI TỪ QUAN ĐIỂM CỦA THÁNH ĐOÀN

THE WORLD CRISIS TODAY—CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI NGÀY NAY

SECTION THREE — FORCES BEHIND THE EVOLUTIONARY PROGRESS OF THE RACE— PHẦN BA — CÁC MÃNH LỰC ĐẰNG SAU SỰ TIẾN HOÁ CỦA NHÂN LOẠI

THE DOCTRINE OF AVATARS—GIÁO LÝ VỀ CÁC ĐẤNG HOÁ THÂN

THE WORK OF RECONSTRUCTION—CÔNG VIỆC TÁI THIẾT

PRACTICAL STEPS IN THE RECONSTRUCTION WORK—CÁC BƯỚC THỰC TIỄN TRONG CÔNG VIỆC TÁI THIẾT

PREPARATION FOR FUTURE ACTIVITY AND WORK—SỰ CHUẨN BỊ CHO HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG VIỆC TƯƠNG LAI

AN IMPENDING CRUCIAL DECISION—MỘT QUYẾT ĐỊNH HỆ TRỌNG SẮP ĐẾN

THE ONLY WAY TO VICTORY—CON ĐƯỜNG DUY NHẤT ĐẾN CHIẾN THẮNG

THE SIGNIFICANCE OF THE WESAK FESTIVAL—Ý NGHĨA CỦA LỄ HỘI WESAK

THE CAUSE OF THE WORLD CATASTROPHE—NGUYÊN NHÂN CỦA THẢM HỌA THẾ GIỚI

THE INTERLUDE BETWEEN WAR AND PEACE—GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP GIỮA CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

AN IMMINENT SPIRITUAL EVENT—MỘT BIẾN CỐ TINH THẦN SẮP XẢY RA

A SPECIAL WESAK MESSAGE—MỘT THÔNG ĐIỆP WESAK ĐẶC BIỆT

THE NEW WORLD RELIGION—TÔN GIÁO THẾ GIỚI MỚI

FACTORS IN THE WORLD SITUATION—CÁC YẾU TỐ TRONG TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

THE TASK OF IMPLEMENTING THE WILL-TO-GOOD—NHIỆM VỤ THỰC THI Ý CHÍ-HƯỚNG THIỆN

THE CYCLE OF CONFERENCES—CHU KỲ CÁC HỘI NGHỊ

AN EASTER MESSAGE—THÔNG ĐIỆP PHỤC SINH

THE RELEASE OF ATOMIC ENERGY—SỰ GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

SECTION FOUR — STAGES IN THE EXTERNALISATION OF THE HIERARCHY— PHẦN BỐN — CÁC GIAI ĐOẠN TRONG SỰ HIỂN LỘ của Thánh đoàn

THE SUBJECTIVE BASIS OF THE NEW WORLD RELIGION—NỀN TẢNG CHỦ QUAN CỦA TÔN GIÁO THẾ GIỚI MỚI

THE EXTERNALISATION OF THE ASHRAMS—SỰ NGOẠI HIỆN CỦA CÁC ASHRAM

HIERARCHICAL PREPARATION AT THE WESAK FESTIVAL—SỰ CHUẨN BỊ CỦA THÁNH ĐOÀN TẠI LỄ HỘI WESAK

THE RETURN OF THE CHRIST—SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHRIST

PREPARATION FOR THE REAPPEARANCE OF THE CHRIST—CHUẨN BỊ CHO SỰ TÁI XUẤT HIỆN CỦA ĐỨC CHRIST

WORK IN THE COMING DECADES—CÔNG VIỆC TRONG NHỮNG THẬP NIÊN SẮP TỚI

THE ASHRAMS CONCERNED AT THE COMING—CÁC ASHRAM LIÊN QUAN ĐẾN SỰ QUANG LÂM

ORGANISING THE ASHRAMS INTO FORM ON EARTH—TỔ CHỨC CÁC ASHRAM THÀNH HÌNH TƯỚNG TRÊN TRÁI ĐẤT

THE EFFECTS OF THE EXTERNALISATION—CÁC HIỆU QUẢ CỦA SỰ HIỂN LỘ CỦA THÁNH ĐOÀN

ASHRAMIC ADJUSTMENT TO EXOTERIC LIVING—SỰ ĐIỀU CHỈNH ASHRAM ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG NGOẠI MÔN

THE ARCANE SCHOOL

INDEX

EXTRACT FROM A STATEMENT BY THE TIBETAN

Suffice it to say, that I am a Tibetan disciple of a certain degree, and this tells you but little, for all are disciples from the humblest aspirant up to, and beyond, the Christ Himself. I live in a physical body like other men, on the borders of Tibet, and at times (from the exoteric standpoint) preside over a large group of Tibetan lamas, when my other duties permit. It is this fact that has caused it to be reported that I am an abbot of this particular lamasery. Those associated with me in the work of the Hierarchy (and all true disciples are associated in this work) know me by still another name and office. A.A.B. knows who I am and recognises me by two of my names.

Chỉ cần nói rằng, tôi là một đệ tử người Tây Tạng ở một cấp độ nhất định, và điều này nói cho các bạn biết rất ít, vì tất cả đều là đệ tử từ người chí nguyện khiêm tốn nhất cho đến, và vượt lên trên, chính Đức Christ. Tôi sống trong một thể xác giống như những người khác, ở biên giới Tây Tạng, và đôi khi (theo quan điểm ngoại môn) chủ trì một nhóm lớn các lạt ma Tây Tạng, khi các nhiệm vụ khác của tôi cho phép. Chính sự thật này đã khiến người ta đồn rằng tôi là một tu viện trưởng của tu viện lạt ma này. Những người liên kết với tôi trong công việc của Thánh Đoàn (và tất cả các đệ tử chân chính đều liên kết trong công việc này) biết tôi qua một cái tên và chức vụ khác. A.A.B. biết tôi là ai và nhận ra tôi qua hai trong số các tên gọi của tôi.

I am a brother of yours, who has travelled a little longer upon the Path than has the average student, and has therefore incurred greater responsibilities. I am one who has wrestled and fought his way into a greater measure of light than has the aspirant who will read this article, and I must therefore act as a transmitter of the light, no matter what the cost. I am not an old man, as age counts among the teachers, yet I am not young or inexperienced. My work is to teach and spread the knowledge of the Ageless Wisdom wherever I can find a response, and I have been doing this for many years. I seek also to help the Master M. and the Master K.H. whenever opportunity offers, for I have been long connected with Them and with Their work. In all the above, I have told you much; yet at the same time I have told you nothing which would lead you to offer me that blind obedience and the foolish devotion which the emotional aspirant offers to the Guru and Master Whom he is as

Tôi là một huynh đệ của các bạn, người đã đi trên Đường Đạo lâu hơn một chút so với người đạo sinh trung bình, và do đó đã gánh vác những trách nhiệm lớn hơn. Tôi là một người đã phấn đấu và chiến đấu để tiến vào một mức độ ánh sáng lớn hơn so với người chí nguyện sẽ đọc bài viết này, và vì vậy tôi phải hành động như một người truyền dẫn ánh sáng, bất kể giá nào. Tôi không phải là một người già, theo cách tính tuổi tác của các huấn sư, tuy nhiên tôi không còn trẻ hay thiếu kinh nghiệm. Công việc của tôi là giảng dạy và truyền bá kiến thức về Minh Triết Ngàn Đời bất cứ nơi nào tôi có thể tìm thấy một sự đáp ứng, và tôi đã làm điều này trong nhiều năm. Tôi cũng tìm cách giúp đỡ Chân sư M. và Chân sư K.H. bất cứ khi nào có cơ hội, vì tôi đã liên kết lâu dài với Các Ngài và với công việc của Các Ngài. Trong tất cả những điều trên, tôi đã nói với các bạn nhiều điều; tuy nhiên đồng thời tôi chưa nói với các bạn điều gì có thể khiến các bạn dâng hiến cho tôi sự vâng lời mù quáng và sự sùng

yet unable to contact. Nor will he make that desired contact until he has transmuted emotional devotion into unselfish service to humanity-not to the Master.

tín ngu muội mà người chí nguyện đầy cảm xúc thường dâng lên cho Vị Guru và Chân sư Mà y chưa thể tiếp xúc. Y cũng sẽ không thực hiện được sự tiếp xúc mong muốn đó cho đến khi y chuyển hóa sự sùng tín đầy cảm xúc thành sự phụng sự vô kỷ vị tha cho nhân loại – chứ không phải cho Chân sư.

The books that I have written are sent out with no claim for their acceptance. They may, or may not, be correct, true and useful. It is for you to ascertain their truth by right practice and by the exercise of the intuition. Neither I nor A.A.B. is the least interested in having them acclaimed as inspired writings, or in having anyone speak of them (with bated breath) as being the work of one of the Masters. If they present truth in such a way that it follows sequentially upon that already offered in the world teachings, if the information given raises the aspiration and the will-to-serve from the plane of the emotions to that of the mind (the plane whereon the Masters can be found) then they will have served their purpose. If the teaching conveyed calls forth a response from the illumined mind of the worker in the world, and brings a flashing forth of his intuition, then let that teaching be accepted. But not otherwise. If the statements meet with eventual corroboration, or are deemed true under the test of the Law of Correspondences, then that is well and good. But should this not be so, let not the student accept what is said.

Những quyển sách mà tôi đã viết được đưa ra mà không đòi hỏi sự chấp nhận. Chúng có thể, hoặc có thể không, chính xác, đúng đắn và hữu ích. Việc xác minh sự thật của chúng bằng thực hành đúng đắn và bằng sự rèn luyện trực giác là tùy thuộc vào các bạn. Cả tôi và A.A.B. đều không quan tâm chút nào đến việc chúng được tung hô như những bài viết đầy cảm hứng, hay việc bất kỳ ai nói về chúng (với vẻ hết sức kính cẩn) như là công trình của một trong các Chân sư. Nếu chúng trình bày sự thật theo cách mà nó tiếp nối một cách tuần tự những gì đã được đưa ra trong các giáo lý thế giới, nếu thông tin được đưa ra nâng cao khát vọng và ý chí-phụng sự từ cõi cảm xúc lên cõi trí (cõi mà các Chân sư *có thể* được tìm thấy) thì chúng đã phục vụ mục đích của mình. Nếu giáo huấn được truyền tải gợi lên một sự đáp ứng từ thể trí được soi sáng của người hoạt động trên thế gian, và mang lại một sự lóe sáng của trực giác nơi y, thì hãy để giáo huấn đó được chấp nhận. Nhưng nếu không thì thôi. Nếu các tuyên bố nhận được sự chứng thực cuối cùng, hoặc được coi là đúng dưới sự kiểm chứng của Định luật Tương ứng, thì điều đó thật tốt. Nhưng nếu không phải như vậy, thì đạo sinh đừng chấp nhận những gì được nói.

AUGUST 1934

THÁNG TÁM 1934

THE GREAT INVOCATIONS— CÁC ĐẠI KHẤN NGUYỆN

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ về phía tất cả mọi người là chủ âm vào thời điểm này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be, and help us to do our part. — 1935

Hãy để như vậy, và giúp chúng tôi làm phần việc của mình. — 1935

* * * * *

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang lại sự cứu giúp cho những người con của nhân loại.

Let the Rider from the Secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

~

~

Let the souls of men awaken to the Light,

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

And may they stand with massed intent.

Và cầu mong họ đứng vững với ý hướng hợp nhất.

Let the fiat of the Lord go forth:

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

The end of woe has come!

Thời đau khổ đã chấm dứt!

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

~

~

The hour of service of the Saving Force has now arrived.

Giờ phụng sự của mãnh lực cứu độ nay đã đến.

Let it be spread abroad, O Mighty One.

Cầu xin mãnh lực ấy lan tỏa khắp nơi, hỡi Đấng Đại Hùng.

Let Light and Love and Power and Death

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Fulfil the purpose of the Coming One.

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

The WILL to save is here.

Ý CHÍ cứu độ hiện diện nơi đây.

The LOVE to carry forth the work is widely spread abroad.

TÌNH THƯƠNG để thực hiện công việc đang lan tỏa khắp nơi.

The ACTIVE AID of all who know the truth is also here.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

Come forth, O Mighty One and blend these three.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng, và hợp nhất ba điều này.

Construct a great defending wall.

Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại.

The rule of evil now must end. — 1940

Sự thống trị của điều ác nay phải chấm dứt. — 1940

* * * * *

Current Great Invocation — 1945

Đại Khấn Nguyện hiện hành — 1945

THE GREAT INVOCATION— ĐẠI KHẤN NGUYỆN

From the point of Light within the Mind of God	Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế
Let light stream forth into the minds of men.	Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người
Let Light descend on Earth	Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian
From the point of Love within the Heart of God	Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế
Let love stream forth into the hearts of men.	Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người
May Christ return to Earth.	Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian
From the centre where the Will of God is known	Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế
Let purpose guide the little wills of men—	Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người
The purpose which the Masters know and serve.	Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự
From the centre which we call the race of men	Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người
Let the Plan of Love and Light work out	Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi
And may it seal the door where evil dwells.	Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác
Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth	Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian
“The above Invocation or Prayer does not belong to any person or group but to all	“Lời Khấn Nguyện hoặc Lời Cầu nguyện trên không thuộc về bất kỳ người hay nhóm nào

Humanity. The beauty and the strength of this Invocation lies in its simplicity, and in its expression of certain central truths which all men, innately and normally, accept—the truth of the existence of a basic Intelligence to Whom we vaguely give the name of God; the truth that behind all outer seeming, the motivating power of the universe is Love; the truth that a great Individuality came to earth, called by Christians, the Christ, and embodied that love so that we could understand; the truth that both love and intelligence are effects of what is called the Will of God; and finally the self-evident truth that only through *humanity* itself can the Divine Plan work out."

Alice A. Bailey

mà thuộc về toàn thể Nhân loại. Vẻ đẹp và sức mạnh của Lời Khấn Nguyện này nằm ở sự đơn giản của nó, và trong sự biểu hiện của một số chân lý trung tâm mà tất cả mọi người, một cách bẩm sinh và bình thường, đều chấp nhận—chân lý về sự tồn tại của một Trí tuệ cơ bản mà chúng ta mơ hồ đặt tên là Thượng đế; chân lý rằng đằng sau mọi biểu hiện bên ngoài, sức mạnh thúc đẩy của vũ trụ là Tình thương; chân lý rằng một Cá thể vĩ đại đã đến trái đất, được người Cơ đốc gọi là Đức Christ, và đã thể hiện tình thương đó để chúng ta có thể thấu hiểu; chân lý rằng cả tình thương và trí tuệ đều là những hiệu ứng của những gì được gọi là Ý Chí của Thượng đế; và cuối cùng là chân lý hiển nhiên rằng chỉ thông qua chính nhân loại, Thiên Cơ mới có thể được thực hiện."

ALICE A. BAILEY

SECTION ONE — INTRODUCTORY REMARKS

THE PERIOD OF TRANSITION—THỜI KỲ CHUYỂN TIẾP

March 1934

[3] One of the results of the world condition at this time is the speeding up of all the atomic lives upon and within the planet. This necessarily involves the increased vibratory activity of the human mechanism, with a consequent effect upon the psychic nature, producing an abnormal sensitivity and psychic awareness. It would be of value here to remember that the condition of humanity at this time is not the result of simply one factor, but of several—all of them being active simultaneously, because this period marks the close of one age and the inauguration of the new.

The factors to which I refer are, primarily, three in number:

Tháng Ba 1934

[3] Một trong những kết quả của tình trạng thế giới vào lúc này là sự tăng tốc của mọi sự sống nguyên tử trên và trong hành tinh. Điều này tất yếu kéo theo sự gia tăng hoạt động rung động của bộ máy con người, với hậu quả là ảnh hưởng lên bản chất thông linh, tạo ra một sự nhạy cảm bất thường và nhận biết thông linh. Ở đây, sẽ hữu ích nếu nhớ rằng tình trạng của nhân loại vào lúc này không phải là kết quả của chỉ một yếu tố đơn lẻ, mà của nhiều yếu tố—tất cả đều đang hoạt động đồng thời, bởi vì giai đoạn này đánh dấu sự kết thúc của một kỷ nguyên và sự khai mở của kỷ nguyên mới.

Các yếu tố mà tôi đề cập đến, trước hết, có ba:

1. This is a transition period between the passing out of the Piscean Age, with its emphasis upon authority and belief, and the coming in of the Aquarian Age, with its emphasis upon individual understanding and direct knowledge. The activity of these forces, characteristic of the two signs, produces in the atoms of the human body a corresponding activity. We are on the verge of new knowledges and the atoms of the body are being tuned up for reception. Those atoms which are predominantly Piscean are beginning to slow down their activity and to be "occultly withdrawn," as it is called, or abstracted, whilst those which are responsive to the New Age tendencies are, in their turn, being stimulated and their vibratory activity increased. [4]

1. Đây là một thời kỳ chuyển tiếp giữa sự qua đi của Kỷ Nguyên Song Ngư, với sự nhấn mạnh vào quyền uy và niềm tin, và sự đến của Kỷ Nguyên Bảo Bình, với sự nhấn mạnh vào sự thấu hiểu cá nhân và tri thức trực tiếp. Hoạt động của các mãnh lực này, đặc trưng cho hai dấu hiệu ấy, tạo ra trong các nguyên tử của thân thể con người một hoạt động tương ứng. Chúng ta đang ở ngưỡng cửa của những tri thức mới và các nguyên tử của thân thể đang được điều chỉnh để tiếp nhận. Những nguyên tử chủ yếu thuộc Song Ngư đang bắt đầu làm chậm hoạt động của chúng và được "rút lui một cách huyền bí," như cách gọi, hay được trừu xuất, trong khi những nguyên tử đáp ứng với các khuynh hướng của Kỷ Nguyên Mới thì đến lượt chúng được kích thích và hoạt động rung động của chúng được gia tăng. [4]

2. The world war marked a climax in the history of mankind, and its subjective effect was far more potent than has hitherto been grasped. Through the power of prolonged sound, carried forward as a great experiment on the battlefields all over the world during a period of four years (1914-1918), and through the intense emotional strain of the entire planetary populace, the web of etheric matter (called the "veil of the temple") which separates the physical and astral planes was rent or torn asunder, and the amazing process of unifying the two worlds of physical plane living and of astral plane experience was begun and is now slowly going on. It will be obvious, therefore, that this must bring about vast changes and alterations in the human consciousness. Whilst it will usher in the age of understanding, of brotherhood and of illumination, it will also bring about states of reaction and the letting loose of psychic forces which today menace the uncontrolled and ignorant, and warrant the

2. Cuộc thế chiến đã đánh dấu một cao điểm trong lịch sử nhân loại, và ảnh hưởng chủ quan của nó mạnh mẽ hơn rất nhiều so với điều từ trước đến nay đã được nhận thức. Nhờ quyền năng của âm thanh kéo dài, được duy trì như một thí nghiệm lớn trên các chiến trường khắp thế giới trong suốt bốn năm (1914-1918), và nhờ sự căng thẳng cảm xúc mãnh liệt của toàn thể dân cư hành tinh, tấm lưới vật chất dĩ thái (được gọi là "bức màn của ngôi đền") vốn ngăn cách cõi hồng trần và cõi cảm dục đã bị xé rách hay tách toạc, và tiến trình kỳ diệu hợp nhất hai thế giới của đời sống cõi hồng trần và kinh nghiệm cõi cảm dục đã được bắt đầu và hiện đang chậm rãi tiếp diễn. Vì vậy, hiển nhiên điều này phải mang lại những thay đổi và biến đổi to lớn trong tâm thức con người. Trong khi nó sẽ mở ra kỷ nguyên của sự thấu hiểu, của tình huynh đệ và của sự soi sáng, nó cũng sẽ mang lại những trạng thái phản ứng và sự giải phóng các mãnh lực thông linh hiện nay đang đe dọa những người thiếu khả năng tự kiểm soát và thiếu hiểu

sounding of a note of warning and of caution.

biết, và biện minh cho việc cất lên một lời cảnh báo và thận trọng.

3. A third factor is as follows. It has been known for a long time by the mystics of all the world religions and by esoteric students everywhere, that certain members of the planetary Hierarchy are approaching closer to the earth at this time. By this I want you to infer that the thought, or the mental attention, of the Christ and of certain of His great disciples, the Masters of the Wisdom, is directed or focussed at this time on human affairs, and that some of Them are also preparing to break Their long silence and may appear later among men. This necessarily has a potent effect, first of all upon Their disciples and on those who are attuned to and synchronized with Their Minds, and secondly, it should be remembered that the energy which flows through these focal points of the Divine Will will have a dual effect and be destructive as well as constructive, according to the quality of the bodies which react to it. Different types of men respond distinctively to any inflow of energy, and a tremendous psychic stimulation is at this time going on, with results both divinely beneficent and sadly destructive.

3. Một yếu tố thứ ba là như sau. Từ lâu, các nhà thần bí của mọi tôn giáo thế giới và các đạo sinh nội môn ở khắp nơi đã biết rằng một số thành viên của Thánh Đoàn hành tinh đang tiến gần trái đất hơn vào lúc này. Qua đó, tôi muốn các bạn suy ra rằng tư tưởng, hay sự chú ý trí tuệ, của Đức Christ và của một số đệ tử vĩ đại của Ngài, các Chân sư Minh Triết, hiện đang được hướng đến hay tập trung vào các công việc của nhân loại, và một số Các Ngài cũng đang chuẩn bị phá vỡ sự im lặng lâu dài của mình và có thể sẽ xuất hiện sau này giữa những người nam và nữ. Điều này tất yếu có một ảnh hưởng mạnh mẽ, trước hết lên các đệ tử của Các Ngài và lên những ai được chỉnh hợp và đồng bộ với Trí của Các Ngài, và thứ hai, cần nhớ rằng năng lượng tuôn chảy qua các tiêu điểm của Ý Chí thiêng liêng này sẽ có tác động kép và sẽ vừa phá hủy vừa xây dựng, tùy theo phẩm tính của các thể phản ứng với nó. Những loại người khác nhau đáp ứng một cách khác biệt với bất kỳ luồng năng lượng tuôn vào nào, và vào lúc này đang diễn ra một sự kích thích thông linh to lớn, với những kết quả vừa thiêng liêng, đầy phúc lành, vừa đáng buồn, có tính hủy diệt.

[5] It might be added also that certain astrological relationships between the constellations are releasing new types of force which are playing through our solar system and on to our planet and thereby making possible developments hitherto frustrated in expression, and bringing about the demonstration of latent powers and the manifestation of new knowledges. All this must be most carefully borne in mind by the worker in the field of human affairs if the present crisis is to be rightly appreciated and its splendid opportunities rightly employed.

[5] Cũng có thể nói thêm rằng một số tương quan chiêm tinh giữa các chòm sao đang giải phóng những loại mãnh lực mới đang vận hành xuyên qua hệ mặt trời của chúng ta và đến hành tinh của chúng ta, nhờ đó làm cho những phát triển trước đây bị ngăn trở trong biểu hiện nay trở nên khả hữu, và mang lại sự biểu lộ của những quyền năng tiềm ẩn cùng sự xuất hiện của những tri thức mới. Tất cả điều này phải được người hoạt động trong lĩnh vực công việc nhân loại ghi nhớ hết sức cẩn trọng nếu cuộc khủng hoảng hiện nay được đánh giá đúng và những cơ

I have felt it wise to write a few words concerning the condition to be found in the world today especially in connection with esoteric, occult and mystical groups and the spiritualistic movement.

hội huy hoàng của nó được sử dụng đúng đắn. Tôi thấy là khôn ngoan khi viết vài lời về tình trạng có thể thấy trong thế giới ngày nay, đặc biệt liên quan đến các nhóm nội môn, huyền bí và thần bí, cùng phong trào thần linh học.

All true spiritual thinkers and workers are much concerned at this time about the growth of crime on every hand, by the display of the lower psychic powers, by the apparent deterioration of the physical body, as shown in the spread of disease, and by the extraordinary increase in insanity, neurotic conditions and mental unbalance. All this is the result of the tearing of the planetary web, and at the same time it is a part of the evolutionary plan and the providing of the opportunity whereby humanity may take its next step forward. The Hierarchy of Adepts has been divided in opinion (if so unsuitable a word can be applied to a group of souls and brothers who know no sense of separateness, but only differ over problems of "skill in action") over the present world condition. Some believe it to be premature and consequently undesirable and providing a difficult situation, whilst others take Their stand upon the basic soundness of humanity and regard the present crisis as inevitable and brought about by the developments in man himself; They look upon the condition as educational and as constituting only a temporary problem which—as it is solved—will lead mankind on the way to a still more glorious future. But there is, at the same time, no denying the fact that great and frequently devastating forces have been let loose upon the earth, and that the effect is a cause of grave concern to all the Masters, Their disciples and workers.

Mọi nhà tư tưởng và người hoạt động tinh thần chân chính hiện nay đều rất quan tâm đến sự gia tăng tội ác khắp nơi, đến sự phô bày các quyền năng thông linh thấp, đến sự suy thoái có vẻ xảy ra ở thể xác như được thấy trong sự lan rộng của bệnh tật, và đến sự gia tăng bất thường của chứng điên loạn, các trạng thái loạn thần kinh và sự mất quân bình trí tuệ. Tất cả điều này là kết quả của sự xé rách tấm lưới hành tinh, đồng thời nó cũng là một phần của kế hoạch tiến hoá và là sự cung cấp cơ hội nhờ đó nhân loại có thể bước bước kế tiếp về phía trước. Thánh đoàn các chân sư đã có sự khác biệt quan điểm (nếu một từ không thích hợp như vậy có thể được áp dụng cho một nhóm linh hồn và huynh đệ không biết đến cảm thức phân ly, mà chỉ khác nhau về các vấn đề "thiện xảo trong hành động") về tình trạng thế giới hiện nay. Một số tin rằng điều đó là quá sớm và do đó không đáng mong muốn, tạo ra một tình huống khó khăn, trong khi những vị khác đứng trên nền tảng lành mạnh căn bản của nhân loại và xem cuộc khủng hoảng hiện nay là không thể tránh khỏi và do chính những phát triển trong con người gây ra; Các Ngài nhìn tình trạng ấy như có tính giáo dục và chỉ cấu thành một vấn đề tạm thời mà—khi được giải quyết—sẽ dẫn dắt nhân loại trên con đường hướng đến một tương lai còn huy hoàng hơn nữa. Nhưng đồng thời, không thể phủ nhận sự kiện rằng những mãnh lực lớn lao và thường có sức tàn phá đã được giải phóng trên trái đất, và ảnh hưởng của chúng là nguyên nhân gây mối quan ngại sâu sắc cho tất cả các Chân sư, các

đệ tử và những người hoạt động của Các Ngài.

[6] The difficulty can, in the main, be traced back to the overstimulation and the undue strain placed upon the mechanism of the bodies, which the world of souls (in physical incarnation) have to employ as they seek to manifest on the physical plane and so respond to their environment. The flow of energy, pouring through from the astral plane and (in a lesser degree) from the lower mental plane, is brought in contact with bodies that are unresponsive at first, and over-responsive later; it pours into brain cells which, from lack of use, are unaccustomed to the powerful rhythm imposed upon them; and humanity's equipment of knowledge is so poor that the majority have not sense enough to proceed with caution and to progress slowly. Therefore, they are soon in danger and difficulty; their natures are oft so impure or so selfish that the new powers which are beginning to make their presence felt, and so opening up new avenues of awareness and contact, are subordinated to purely selfish ends and prostituted to mundane objectives. The glimpses vouchsafed to the man of that which lies behind the veil are misinterpreted and the information gained is misused and distorted by wrong motives. But whether a person is unintentionally a victim of force or brings himself in touch with it deliberately, he pays the price of his ignorance or temerity in the physical body, even though his soul may "go marching on."

[6] Khó khăn này, về cơ bản, có thể truy nguyên về sự kích thích quá mức và sức căng quá độ đặt lên bộ máy của các thể mà thế giới các linh hồn (đang lâm phàm) phải sử dụng khi họ tìm cách biểu hiện trên cõi hồng trần và do đó đáp ứng với môi trường của mình. Dòng năng lượng tuôn xuống từ cõi cảm dục và (ở mức độ ít hơn) từ cõi hạ trí tiếp xúc với những thể lúc đầu không đáp ứng, rồi về sau lại đáp ứng quá mức; nó tuôn vào các tế bào não vốn do thiếu sử dụng nên không quen với nhịp điệu mạnh mẽ áp đặt lên chúng; và trang bị tri thức của nhân loại lại quá nghèo nàn đến nỗi đa số không đủ ý thức để tiến hành một cách thận trọng và tiến bộ chậm rãi. Vì vậy, họ sớm rơi vào nguy hiểm và khó khăn; bản chất của họ thường quá ô uế hoặc quá ích kỷ đến nỗi những quyền năng mới đang bắt đầu làm cho sự hiện diện của chúng được cảm nhận, và do đó mở ra những con đường mới của nhận biết và tiếp xúc, lại bị lệ thuộc vào những mục đích hoàn toàn ích kỷ và bị lạm dụng cho những mục tiêu thế tục. Những thoáng thấy được ban cho con người về điều nằm sau bức màn bị diễn giải sai, và thông tin thu được bị sử dụng sai và bóp méo bởi những động cơ sai lạc. Nhưng dù một người vô tình là nạn nhân của mãnh lực hay cố ý đưa mình tiếp xúc với nó, y vẫn phải trả giá cho sự thiếu hiểu biết hay liều lĩnh của mình trong thể xác, cho dù linh hồn của y có thể "vẫn tiếp tục tiến bước."

It is of no use at this time to close one's eyes to the immediate problem or to endeavour to lay the blame for the sad failures, the occult wrecks, for the half-demented psychics, the hallucinated mystics and the feeble-minded dabblers in esotericism at the door of their

Vào lúc này, việc nhắm mắt trước vấn đề cấp bách hay cố gắng đổ lỗi cho những thất bại đáng buồn, những đổ vỡ huyền bí, những nhà thông linh nửa điên loạn, những nhà thần bí bị ảo giác và những người trí óc yếu kém chỉ tìm hiểu huyền bí học một cách hời

own stupidity, or upon the backs of some teachers, groups or organisations. Much blame can indeed be placed here and there, but it is the part of wisdom to face facts and to realise the cause of that which is everywhere transpiring and which can be stated as follows.

hợt cho sự ngu xuẩn của chính họ, hay đổ lên lưng một số huấn sư, nhóm hay tổ chức nào đó, đều không ích gì. Quả thật có thể quy trách nhiệm ở đây đó, những người trí óc yếu kém chỉ tìm hiểu huyền bí học một cách hời hợt đối diện với sự kiện và nhận ra nguyên nhân của điều đang diễn ra khắp nơi, và có thể được phát biểu như sau.

The cause of the growth of the lower psychism and of the increasing sensitivity of humanity at this time is the sudden inflow of a new form of astral energy through the rent veil which has, until a short while ago, safeguarded the [7] many. Add to this the inadequacy of the mass of human vehicles to meet the newly imposed strain and some idea of the problem can be grasped.

Nguyên nhân của sự phát triển của thông linh thấp và của sự gia tăng nhạy cảm của nhân loại vào lúc này là sự tuôn vào đột ngột của một dạng năng lượng cảm dục mới xuyên qua bức màn bị xé rách, vốn cho đến một thời gian ngắn trước đây đã bảo vệ [7] số đông. Hãy cộng thêm vào đó sự bất cập của khối đông các vận cụ con người trong việc chịu đựng sức căng mới được áp đặt, và người ta có thể nắm được phần nào vấn đề.

Let it not be forgotten, however, that there is another side to the picture. The inflow of this energy has brought many hundreds of people into a new and deeper spiritual realisation; it has opened a door through which many will pass before long and take their second initiation, and it has let a flood of light into the world—a light which will go on increasing for the next thirty years, bringing assurance of immortality and a fresh revelation of the divine potencies in the human being. Thus is the New Age dawning. Access to levels of inspiration, hitherto untouched, has been facilitated. The stimulation of the higher faculties (and this on a large scale) is now possible, and the coordination of the personality with the soul and the right use of energy can go forward with renewed understanding and enterprise. Ever the race is to the strong, and always the many are called and the few chosen. This is the occult law.

Tuy nhiên, đừng quên rằng còn có một mặt khác của bức tranh. Sự tuôn vào của năng lượng này đã đưa hàng trăm người vào một sự chứng nghiệm tinh thần mới mẻ và sâu sắc hơn; nó đã mở ra một cánh cửa mà chẳng bao lâu nữa nhiều người sẽ đi qua và nhận lần điểm đạo thứ hai của mình, và nó đã để cho một dòng ánh sáng tràn vào thế giới—một ánh sáng sẽ tiếp tục gia tăng trong ba mươi năm tới, mang lại sự xác tín về tính bất tử và một sự mặc khải mới về những tiềm năng thiêng liêng trong con người. Như thế Kỷ Nguyên Mới đang rạng đông. Việc tiếp cận những cấp độ cảm hứng trước đây chưa từng chạm tới đã được tạo điều kiện. Sự kích thích các năng lực cao hơn (và điều này trên quy mô lớn) nay đã trở nên khả hữu, và sự phối hợp của phàm ngã với linh hồn cùng việc sử dụng đúng năng lượng có thể tiến hành với sự thấu hiểu và nỗ lực mới. Cuộc đua luôn thuộc về kẻ mạnh, và luôn luôn nhiều người được gọi mà ít người được chọn. Đó là quy luật huyền bí.

We are now in a period of tremendous spiritual potency and of opportunity to all upon the probationary path and the path of discipleship. It is the hour wherein a clarion call goes forth to man to be of good cheer and of goodwill, for deliverance is on the way. But it is also the hour of danger and of menace for the unwary and the unready, for the ambitious, the ignorant, and for those who selfishly seek the Way and who refuse to tread the path of service with pure motive. Lest this widespread upheaval and consequent disaster to so many should seem to you unfair, let me remind you that this one life is but a second of time in the larger and wider existence of the soul, and that those who fail and are disrupted by the impact of the powerful forces now flooding our earth will nevertheless have their vibration "stepped up" to better things along with the mass of those who achieve, even if their physical vehicles are destroyed in the process. The destruction of the body is not the worst disaster that can overcome a man.

Hiện nay chúng ta đang ở trong một thời kỳ có tiềm lực tinh thần to lớn và là cơ hội cho tất cả những ai ở trên Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử. Đây là giờ phút mà một tiếng kèn hiệu vang lên kêu gọi con người hãy phấn chấn và có thiện chí, vì sự giải thoát đang trên đường đến. Nhưng đây cũng là giờ phút nguy hiểm và đe dọa đối với những kẻ bất cẩn và chưa sẵn sàng, đối với những kẻ đầy tham vọng, thiếu hiểu biết, và đối với những ai ích kỷ tìm kiếm Con Đường mà từ chối bước đi trên con đường phụng sự với động cơ thanh khiết. Nếu sự biến động lan rộng này và tai họa kéo theo đối với quá nhiều người có vẻ bất công với các bạn, thì xin nhắc các bạn rằng một kiếp sống này chỉ là một giây thời gian trong sự hiện hữu lớn lao và rộng lớn hơn của linh hồn, và rằng những ai thất bại và bị tan vỡ bởi tác động của các mãnh lực mạnh mẽ hiện đang tràn ngập trái đất của chúng ta, dẫu vậy rung động của họ vẫn sẽ được "nâng lên" hướng đến những điều tốt đẹp hơn cùng với khối đông những người thành đạt, ngay cả khi các vận cụ hồng trần của họ bị hủy diệt trong tiến trình ấy. Sự hủy diệt thể xác không phải là tai họa tồi tệ nhất có thể giáng xuống con người.

It is not my purpose to cover the whole ground possible [8] in relation to the situation in the field of psychism caused by the inflow of astral energy at this time. I seek to confine myself to the effect of this inflow on aspirants and sensitives. These two words—aspirants and sensitives—are employed by me in this article to distinguish the awakened seeker after control and mastery from the lower type of psychic, who is controlled and mastered. It is necessary here to remind you that psychism, so-called, can be divided into the following two groups:

Mục đích của tôi không phải là bao quát toàn bộ phạm vi có thể có [8] liên quan đến tình hình trong lĩnh vực thông linh do sự tuôn vào của năng lượng cảm dục vào lúc này gây ra. Tôi tìm cách giới hạn mình vào ảnh hưởng của sự tuôn vào này trên những người chí nguyện và những người nhạy cảm. Hai từ này—người chí nguyện và người nhạy cảm—được tôi dùng trong bài viết này để phân biệt người tìm đạo đã thức tỉnh đang tìm kiếm sự kiểm soát và làm chủ với loại nhà thông linh thấp hơn, là kẻ bị kiểm soát và bị làm chủ. Ở đây cần nhắc các bạn rằng cái gọi là thông linh có thể được chia thành hai nhóm sau đây:

Higher Psychism	Lower Psychism
Divine	Animal
Controlled	Uncontrolled
Positive	Negative
Intelligently applied	Automatic
Mediatorship	Mediumship

Thông linh cao	Thông linh thấp
Thiêng liêng	Thú tính
Được kiểm soát	Không được kiểm soát
Dương tính	Âm tính
Được áp dụng một cách thông minh	Tự động
Vai trò trung gian	Đồng tử

These distinctions are little understood, nor is the fact appreciated that both groups of qualities indicate our divinity. All are expressions of God.

Những phân biệt này ít được thấu hiểu, và người ta cũng không nhận ra sự kiện rằng cả hai nhóm phẩm tính đều chỉ ra thiên tính của chúng ta. Tất cả đều là những biểu hiện của Thượng đế.

There are certain psychic powers which men share in common with the animals; these powers are inherent in the animal body and are instinctual, but they have, for the vast majority, dropped below the threshold of consciousness and are unrealised and therefore useless. These are the powers, for instance, of astral clairvoyance and

Có một số quyền năng thông linh mà con người cùng chia sẻ với loài vật; những quyền năng này vốn có trong thân thể động vật và mang tính bản năng, nhưng đối với đại đa số, chúng đã rơi xuống dưới ngưỡng tâm thức và không được nhận ra, vì thế vô dụng. Chẳng hạn, đó là những quyền năng của thông nhãn cảm dục và thông nhĩ cảm dục,

clairaudience, and the seeing of colours and similar phenomena. Clairvoyance and clairaudience are also possible on mental levels, and we then call it telepathy, and the seeing of symbols, for all visioning of geometrical forms is mental clairvoyance. All these powers are, however, tied up with the human mechanism or response apparatus, and serve to put the man in touch with aspects of the phenomenal world for which the response mechanism, which we call the personality, exists. They are the product of the activity of the divine soul in man, which takes the form of what we call "the animal soul," which really corresponds to the Holy Ghost aspect in the human microcosmic trinity. All these powers have their [9] higher spiritual correspondences, which manifest when the soul becomes consciously active and controls its mechanism through the mind and the brain. When astral clairvoyance and clairaudience are not below the threshold of consciousness, but are actively used and functioning, it means that the solar plexus centre is open and active. When the corresponding mental faculties are present in consciousness, then it means that the throat centre and the centre between the eyebrows are becoming "awake" and active. But the higher psychic powers, such as spiritual perception with its infallible knowledge, the intuition with its unerring judgment, and psychometry of the higher kind with its power to reveal the past and the future, are the prerogatives of the divine soul. These higher powers come into play when the head and heart centres, as well as the throat centre, are brought into activity as the result of meditation and service. Let the student, however, remember two things:

cùng việc thấy màu sắc và những hiện tượng tương tự. Thông nhãn và thông nhĩ cũng có thể có trên các cấp độ cõi trí, và khi đó chúng ta gọi đó là viễn cảm, và là việc thấy các biểu tượng, vì mọi sự nhìn thấy các hình học đều là thông nhãn cõi trí. Tuy nhiên, tất cả những quyền năng này đều gắn với bộ máy con người hay bộ máy đáp ứng, và có tác dụng đưa con người tiếp xúc với những phương diện của thế giới hiện tượng mà bộ máy đáp ứng, cái mà chúng ta gọi là phàm ngã, tồn tại để phục vụ. Chúng là sản phẩm của hoạt động của linh hồn thiêng liêng trong con người, linh hồn này mang hình thức của cái mà chúng ta gọi là "linh hồn động vật," vốn thực sự tương ứng với phương diện Chúa Thánh Thần trong bộ ba vi mô của con người. Tất cả những quyền năng này đều có [9] những tương ứng tinh thần cao hơn của chúng, biểu lộ khi linh hồn trở nên hoạt động một cách hữu thức và kiểm soát bộ máy của nó qua thể trí và bộ não. Khi thông nhãn và thông nhĩ cảm dục *không* ở dưới ngưỡng tâm thức, mà được sử dụng tích cực và đang hoạt động, điều đó có nghĩa là trung tâm tùng thái dương đang mở và hoạt động. Khi các năng lực trí tuệ tương ứng hiện diện trong tâm thức, thì điều đó có nghĩa là trung tâm cổ họng và trung tâm giữa hai chân mày đang trở nên "thức tỉnh" và hoạt động. Nhưng những quyền năng thông linh cao hơn, như tri giác tinh thần với tri thức không sai lầm của nó, trực giác với phán đoán không lầm lạc của nó, và thuật trắc tâm loại cao với quyền năng tiết lộ quá khứ và tương lai, là đặc quyền của linh hồn thiêng liêng. Những quyền năng cao hơn này đi vào hoạt động khi các trung tâm đầu và tim, cũng như trung tâm cổ họng, được đưa vào hoạt động như là kết quả của tham thiền và phụng sự. Tuy nhiên, đạo sinh hãy nhớ hai điều:

That the greater can always include the lesser, but the purely animal psychic does not include the higher.

Điều lớn hơn luôn có thể bao gồm điều nhỏ hơn, nhưng nhà thông linh thuần túy thú tính thì không bao gồm điều cao hơn.

That between the lowest type of negative mediumship and the highest type of inspired teacher and seer are found a vast diversity of grades, and that the centres are not uniformly developed in humanity.

Giữa loại đồng tử âm tính thấp nhất và loại huấn sư được cảm hứng cùng nhà thông nhãn cao nhất có một sự đa dạng rất lớn về các cấp độ, và các trung tâm không phát triển đồng đều trong nhân loại.

The complexity of the subject is great, but the general situation can be grasped, the significance of the opportunity proffered can be understood, and the right use of knowledge be employed to bring good out of the present critical period, and thus the psychic and spiritual growth of man be fostered and nurtured.

Tính phức tạp của chủ đề này là rất lớn, nhưng tình hình tổng quát có thể được nắm bắt, ý nghĩa của cơ hội được trao có thể được thấu hiểu, và việc sử dụng đúng tri thức có thể được vận dụng để rút ra điều tốt từ giai đoạn khủng hoảng hiện nay, và như thế sự tăng trưởng thông linh và tinh thần của con người có thể được nuôi dưỡng và phát triển.

Two questions should, I believe, at this time engross the attention of all workers in the field of esotericism and those who are engaged with the training of students and aspirants.

Theo Tôi, vào lúc này, hai câu hỏi cần thu hút sự chú ý của tất cả những người làm việc trong lĩnh vực huyền bí học và những người tham gia huấn luyện đạo sinh cùng người chí nguyện.

I. How shall we train our sensitives and psychics so that the dangers can be avoided and men can go safely forward to their new and glorious heritage? [10]

I. Chúng ta nên huấn luyện những người nhạy cảm và những người có năng lực thông linh của mình như thế nào để tránh các nguy hiểm, giúp con người tiến bước an toàn đến di sản mới mẻ và huy hoàng của họ? [10]

II. How can esoteric schools or “disciplines,” as they are sometimes called, make right use of the opportunity?

II. Các trường nội môn, đôi khi được gọi là những “hệ thống huấn luyện”, có thể tận dụng cơ hội này một cách đúng đắn như thế nào?

Let us speak first of the training and safeguarding of our psychics and sensitives.

Trước hết, hãy nói về việc huấn luyện và bảo vệ những nhà thông linh và những người nhạy cảm của chúng ta.

I. The Training of Psychics

I. Sự Huấn Luyện Các Nhà Thông Linh

The first thing to be borne in mind is that negative, unintelligent mediumship and psychism reduces its exponent to the level of an automaton; it is dangerous and inadvisable because it deprives man of his free will and his positivity, and militates against his acting as a free intelligent human being. The man is not acting in these cases as a channel for his own soul, but is little better than an instinctual animal, if he is not literally an empty shell, which an obsessing entity can occupy and use. When speaking thus I am dealing with the very lowest type of animal mediumship of which there is far too much these days, and which is the cause of concern to the best minds in all the movements which foster mediumship. A mediumship which is entered into with a fully conscious focussed attitude and in which the medium, knowingly and intelligently, vacates his body to an entering entity of whom he is fully aware and who takes possession with his conscious permission in order to serve some spiritual end and help his fellowmen can be right and good. But how often is this type of mediumship to be seen? Few mediums know the technique governing the passing in or out of an informing entity, nor do they know how to carry on this work in such a way that never for a moment are they unaware of what they themselves are doing and the purpose of their activity. Definitely and with purpose they lend their body temporarily to another soul for service, preserving their own integrity all the time. The highest expression of this type of activity was the giving of his body by the disciple Jesus for the use of the Christ. It is in the word service that the whole story lies, and the safeguard. When this true mediumship is better understood, we shall have the medium passing out of his body in full [11] waking consciousness through the

Điều đầu tiên cần ghi nhớ là đồng tử tính và thông linh âm tính, thiếu trí tuệ làm hạ thấp người biểu hiện nó xuống mức một cái máy tự động; nó nguy hiểm và không nên khuyến khích vì nó tước đi tự do ý chí và tính dương của con người, đồng thời chống lại việc y hành động như một con người tự do và thông minh. Trong những trường hợp này, con người không hành động như một kênh dẫn cho chính linh hồn của mình, mà chẳng hơn một con vật bản năng là bao, nếu y không thực sự chỉ là một vỏ rỗng mà một thực thể ám nhập có thể chiếm lấy và sử dụng. Khi nói như vậy, tôi đang đề cập đến loại đồng tử tính thú tính thấp nhất mà ngày nay có quá nhiều, và là nguyên nhân gây lo ngại cho những trí tuệ ưu tú nhất trong mọi phong trào cổ vũ đồng tử tính. Một loại đồng tử tính được thực hiện với một thái độ hoàn toàn hữu thức và tập trung, trong đó đồng tử, một cách có hiểu biết và thông minh, rời khỏi thân thể của mình cho một thực thể đi vào mà y hoàn toàn biết rõ và thực thể ấy chiếm hữu với sự cho phép hữu thức của y nhằm phụng sự một mục đích tinh thần nào đó và giúp đỡ đồng loại, thì có thể là đúng và tốt. Nhưng loại đồng tử tính này được thấy thường xuyên đến mức nào? Ít có đồng tử nào biết kỹ thuật chi phối sự ra vào của một thực thể phú linh, cũng không biết cách tiến hành công việc này sao cho không bao giờ, dù chỉ trong chốc lát, họ không ý thức được chính mình đang làm gì và mục đích của hoạt động của mình là gì. Một cách dứt khoát và có chủ đích, họ tạm thời cho một linh hồn khác mượn thân thể của mình để phụng sự, trong khi vẫn luôn bảo toàn sự toàn vẹn của chính mình. Biểu hiện cao nhất của loại hoạt động này là việc đệ tử Jesus hiến thân thể của mình cho Đức Christ sử dụng. Chính trong từ *phụng sự* mà toàn bộ câu chuyện nằm ở đó, và cũng là sự bảo vệ. Khi loại đồng tử tính chân chính này được hiểu rõ hơn, chúng ta sẽ có đồng tử rời khỏi

orifice at the top of his head, and not, as is now the case in the majority of instances, through the solar plexus, with no preservation of awareness of the transaction, nor any recollection of what has transpired.

thân thể mình trong trạng thái [11] tỉnh thức hoàn toàn qua lỗ mở ở đỉnh đầu, chứ không phải, như hiện nay trong đa số trường hợp, qua tùng thái dương, mà không giữ được nhận biết về sự việc diễn ra, cũng không có ký ức nào về điều đã xảy ra.

We shall then have the temporary entrance of a new tenant along the line of a synchronous vibration through the entrance in the head, and the subsequent use of the instrument of the loaned body in service of some kind or another. But this procedure will never be followed in order to satisfy idle curiosity, or an equally idle grief, based on personal loneliness and self-pity. At present many of the lower kind of mediums are exploited by the curious or unhappy public, and those peculiar human beings whose consciousness is centred entirely below the diaphragm and whose solar plexus is indeed their brain (as it is the brain of the animal) are forced to act as mediums to satisfy the love of sensation or desire for comfort of their almost equally unintelligent fellowmen.

Khi đó, chúng ta sẽ có sự đi vào tạm thời của một người cư ngụ mới theo đường rung động đồng bộ qua lối vào ở đầu, và sau đó là việc sử dụng công cụ là thân thể được cho mượn ấy trong một loại phụng sự nào đó. Nhưng thủ tục này sẽ không bao giờ được làm theo để thỏa mãn sự tò mò nhàn rỗi, hay một nỗi buồn cũng nhàn rỗi không kém, dựa trên sự cô đơn cá nhân và lòng tự thương hại. Hiện nay, nhiều đồng tử loại thấp đang bị công chúng tò mò hay bất hạnh khai thác, và những con người kỳ lạ ấy, có tâm thức hoàn toàn tập trung dưới cơ hoành và mà tùng thái dương thực sự là bộ não của họ (cũng như nó là bộ não của loài vật), bị buộc phải hành động như đồng tử để thỏa mãn lòng ham cảm giác hay mong muốn được an ủi của những đồng loại gần như cũng thiếu trí tuệ như họ.

At the same time, there are mediums of a very much higher order whose lives are offered in service to advanced souls on the other side of the veil and who give themselves so that their fellowmen may learn of them; thus, on both sides of the veil of separation, are souls aided and given opportunity to hear or serve. But these, too, would profit by a more intelligent training and by a more accurate understanding of the technique of their work and the organisation of their bodies. They would then be better channels and more dependable intermediaries.

Đồng thời, có những đồng tử thuộc một cấp độ cao hơn rất nhiều, những người hiến dâng đời mình để phụng sự các linh hồn tiến hóa ở phía bên kia bức màn và hiến mình để đồng loại có thể học biết về họ; như thế, ở cả hai phía của bức màn phân cách, các linh hồn đều được giúp đỡ và được trao cơ hội để nghe hoặc phụng sự. Nhưng ngay cả những người này cũng sẽ được lợi nhờ một sự huấn luyện thông minh hơn và một sự thấu hiểu chính xác hơn về kỹ thuật công việc của họ và về cấu tạo của các thể ấy. Khi đó họ sẽ là những kênh dẫn tốt hơn và những trung gian đáng tin cậy hơn.

Above all, let the psychics in the world today grasp the necessity of controlling and of not

Trên hết, hãy để các nhà thông linh trong thế giới ngày nay nắm bắt sự cần thiết phải

being controlled; let them realise that all that they do can be done by any trained disciple of the Ageless Wisdom should the occasion warrant it, and circumstances justify such an expenditure of force. Psychics are easily deceived. For example, it is of course obvious that on the astral plane there is a thoughtform of myself, your Tibetan brother. All who have received the disciples' degree monthly instructions, all who read the books which I have sent out into the world with the aid of A.A.B., [12] also all who are working in my personal group of disciples have naturally and automatically aided in the construction of this astral thoughtform. It is not me, nor is it linked to me, nor do I use it. I have definitely disassociated myself from it and do not employ it as a means of contacting those I teach, for I work from choice entirely on mental levels thereby undoubtedly limiting my range of contacts but increasing the effectiveness of my work. This astral thoughtform is a distortion of me and my work, needless to say, and resembles an animated and galvanised shell.

kiểm soát chứ không bị kiểm soát; hãy để họ nhận ra rằng mọi điều họ làm đều có thể được bất kỳ đệ tử nào đã được huấn luyện trong Minh Triết Ngàn Đời thực hiện nếu hoàn cảnh đòi hỏi và tình huống biện minh cho sự tiêu dùng mãnh lực như vậy. Các nhà thông linh rất dễ bị lừa dối. Chẳng hạn, dĩ nhiên là hiển nhiên rằng trên cõi cảm dục có một hình tư tưởng về chính tôi, người huynh đệ Tây Tạng của các bạn. Tất cả những ai đã nhận các chỉ dẫn hàng tháng dành cho cấp độ đệ tử, tất cả những ai đọc những quyển sách mà tôi đã gửi ra thế giới với sự trợ giúp của A.A.B., [12] cũng như tất cả những ai đang làm việc trong nhóm đệ tử cá nhân của tôi, tự nhiên và tự động đều đã góp phần xây dựng hình tư tưởng cảm dục này. Nó không phải là tôi, cũng không được nối kết với tôi, và tôi không sử dụng nó. Tôi đã dứt khoát tách rời mình khỏi nó và không dùng nó như một phương tiện để tiếp xúc với những người tôi dạy, vì theo sự lựa chọn, tôi hoàn toàn làm việc trên các cấp độ cõi trí, do đó chắc chắn giới hạn phạm vi tiếp xúc của tôi nhưng lại gia tăng hiệu quả công việc của tôi. Hình tư tưởng cảm dục này là một sự bóp méo về tôi và công việc của tôi, không cần phải nói, và giống như một cái vỏ được làm cho sống động và bị kích hoạt.

Because there is in this form much emotional substance and also a certain amount of mental substance, it can make a wide appeal and its validity is such that like all shells, for instance, which are contacted in the seance room, it masquerades as myself and where the intuition is unawakened the illusion is complete and real. Devotees can therefore tune in with great facility on this illusory form and be completely deceived. Its vibration is of a relatively high order. Its mental effect is like a beautiful parody of myself and serves to place the deluded devotees in touch with the scroll of the astral light, which is the

Bởi vì trong hình tướng này có nhiều chất liệu cảm xúc và cũng có một lượng chất liệu cõi trí nhất định, nó có thể tạo được sức hấp dẫn rộng rãi, và tính có vẻ xác thực của nó đến mức, giống như mọi vỏ bọc chẳng hạn được tiếp xúc trong buổi gọi hồn, nó giả dạng thành chính tôi, và nơi nào trực giác chưa được đánh thức thì ảo tưởng trở nên hoàn toàn và có vẻ chân thực. Vì vậy, những người sùng tín có thể rất dễ dàng bắt nhịp với hình tướng ảo huyễn này và bị lừa dối hoàn toàn. Rung động của nó thuộc một trật tự tương đối cao. Tác động trí tuệ của nó giống như một sự mô phỏng đẹp đẽ về tôi và khiến những người sùng tín bị mê lầm tiếp

reflection of the akashic records. These latter are the eternal scroll whereon the plan for our world is inscribed and from which those of us who teach gather our data and much of our information. This, the astral light distorts and steps down. Because this is a distorted image and functions in the three worlds of form and has no source of validity higher than those of form, it has in it the seeds of separativeness and of disaster. Forms of flattery are sent out from it, ideas of separateness, those thoughts which feed ambition and which foster love of power, and those germs of desire and personal longing (which divide groups) emerge from contact with it. The results to those who are deceived thereby are sad.

xúc với cuộn ghi chép của ánh sáng cảm dục, vốn là sự phản chiếu của các hồ sơ akasha. Những hồ sơ sau này là cuộn ghi chép vĩnh cửu, trên đó kế hoạch cho thế giới chúng ta được ghi khắc, và từ đó những người trong chúng tôi đang giảng dạy thu thập dữ liệu và phần lớn thông tin của mình. Điều này, ánh sáng cảm dục làm méo mó và hạ thấp xuống. Bởi vì đây là một hình ảnh méo mó và hoạt động trong ba cõi giới của hình tướng, và không có nguồn xác thực nào cao hơn các nguồn của hình tướng, nên trong nó có những hạt giống của tính chia rẽ và của tai họa. Từ nó phát ra những hình thức tâng bốc, những ý tưởng về sự tách biệt, những tư tưởng nuôi dưỡng tham vọng và khuyến khích lòng ham quyền lực, cùng những mầm mống của dục vọng và khát khao cá nhân (vốn chia rẽ các nhóm) nảy sinh từ sự tiếp xúc với nó. Kết quả đối với những ai bị nó lừa dối là đáng buồn.

I would like to point out also that trance mediumship, as it is called, must inevitably be superseded by that mediumship which is offered by the man or woman who is clairvoyant or clairaudient on the astral plane, and who therefore in full waking consciousness and with the physical brain alert and [13] active can offer himself as an intermediary between men in physical plane bodies (and therefore blind and deaf on the subtler levels) and those who, having discarded their bodies, are cut off from physical communication. This type of psychic can communicate with both groups and their value and their usefulness as mediums is beyond computation when they are singleminded, unselfish, pure and dedicated to service. But in the training to which they subject themselves they must avoid the present negative methods, and instead of "sitting for development" in a blank and waiting silence, they should endeavour to work positively as souls,

Tôi cũng muốn chỉ ra rằng đồng tử xuất thần, như người ta gọi, tất yếu phải được thay thế bằng loại trung gian do người nam hay người nữ thông nhãn hoặc thông nhĩ trên cõi cảm dục đảm nhiệm, và vì vậy trong trạng thái tâm thức thức tỉnh trọn vẹn, với bộ não hồng trần tỉnh táo và [13] hoạt động, có thể hiến mình làm trung gian giữa những người ở trong các thể cõi hồng trần (và vì thế mù và điếc trên các cấp độ vi tế hơn) với những người, sau khi đã bỏ lại thể xác, bị cắt đứt khỏi sự giao tiếp hồng trần. Loại người thông linh này có thể giao tiếp với cả hai nhóm, và giá trị cùng tính hữu ích của họ với tư cách là trung gian là không thể tính được khi họ nhất tâm, vô kỷ, thanh khiết và hiến mình cho sự phụng sự. Nhưng trong sự huấn luyện mà họ tự đặt mình vào, họ phải tránh các phương pháp thụ động hiện nay, và thay vì "ngồi để phát triển" trong một sự im lặng trống rỗng và chờ đợi, họ nên cố gắng hoạt động một cách tích cực như những linh hồn, vẫn giữ quyền sở hữu có ý thức và thông

remaining in conscious and intelligent possession of the lower mechanism of their bodies; they must know which centre in that body they use whilst working psychically, and they must learn to look out, as souls, upon the world of illusion in which they are undertaking to work; from their high and pure position let them see clearly, hear truly and report accurately, and so serve their age and generation, and make the astral plane a familiar and well-known place of activity, accustoming mankind to a state of existence wherein are found their fellowmen, experiencing, living and following the Path.

minh đối với bộ máy thấp của các thể mình; họ phải biết mình sử dụng trung tâm nào trong thể ấy khi hoạt động thông linh, và họ phải học cách nhìn ra, *như những linh hồn*, vào thế giới ảo tưởng mà họ đang đảm nhận làm việc trong đó; từ vị trí cao và thanh khiết của mình, hãy để họ thấy rõ ràng, nghe chân thực và tường thuật chính xác, và như thế phụng sự thời đại cùng thế hệ của mình, đồng thời làm cho cõi cảm dục trở thành một nơi hoạt động quen thuộc và được biết rõ, khiến nhân loại quen dần với một trạng thái hiện hữu nơi đó có những đồng loại của họ đang trải nghiệm, đang sống và đang theo đuổi Con Đường.

I cannot here write concerning the technique of that training. The subject is too vast for a brief article. I do say, with emphasis, that a more careful and wise training is needed and a more intelligent use of the knowledge which is available, if sought after. I appeal to all who are interested in the growth of psychic knowledge to study, and think, and experiment, and teach, and learn until such time as the entire level of psychic phenomena has been lifted out of its present ignorant, speculative and negative position to one of potent assurance, proved technique, and spiritual expression. I appeal to such movements as the Psychical Research Societies in the world and the vast Spiritualistic Movement to lay the emphasis on divine expression and not so much on phenomena; let them approach the subject from the angle of service and carry their researches into the realm of energy, and cease to pander so much to the public. The opportunity [14] offered them is great and the need of their work is vital. The service rendered has been real and essential, but if these movements are to avail themselves of the coming inflow of spiritual energy, they must shift their attention into the realm of

Tôi không thể viết ở đây về kỹ thuật của sự huấn luyện đó. Đề tài này quá rộng lớn đối với một bài viết ngắn. Tôi quả quyết, với sự nhấn mạnh, rằng cần có một sự huấn luyện cẩn trọng và minh triết hơn, và một cách sử dụng thông minh hơn đối với tri thức sẵn có, nếu được tìm kiếm. Tôi kêu gọi tất cả những ai quan tâm đến sự tăng trưởng của tri thức thông linh hãy học hỏi, suy nghĩ, thử nghiệm, giảng dạy và học tập cho đến khi toàn bộ cấp độ của các hiện tượng thông linh được nâng ra khỏi vị thế hiện nay là vô minh, suy đoán và tiêu cực, để đạt tới một vị thế của sự xác tín mạnh mẽ, kỹ thuật đã được chứng minh, và biểu hiện tinh thần. Tôi kêu gọi những phong trào như các Hội Nghiên Cứu Thông Linh trên thế giới và phong trào Thần linh học rộng lớn hãy đặt trọng tâm vào biểu hiện thiêng liêng chứ không quá chú trọng vào hiện tượng; hãy để họ tiếp cận đề tài này từ góc độ phụng sự và đưa các nghiên cứu của mình vào lĩnh vực năng lượng, đồng thời chấm dứt việc quá chiều theo công chúng. Cơ hội [14] dành cho họ là lớn lao và nhu cầu đối với công việc của họ là thiết yếu. Sự phụng sự đã được thực hiện là có thật và thiết yếu, nhưng nếu các phong trào này muốn tận dụng dòng năng lượng tinh thần sắp đổ vào, họ phải chuyển

true values. The training of the intellect and the presenting to the world of a group of intelligent psychics should be a main objective, and the astral plane will then be, for them, only a stage on the way to that world wherein all the spiritual Guides and Masters are found, and from whence all souls go forth to incarnation and all souls return from the place of experience and of experiment.

sự chú ý của mình sang lĩnh vực của các giá trị chân thực. Việc huấn luyện trí tuệ và trình bày cho thế giới một nhóm những người thông linh thông minh phải là một mục tiêu chính, và khi đó cõi cảm dục đối với họ sẽ chỉ là một chặng trên đường đến thế giới nơi tất cả các Đấng Hướng Dẫn tinh thần và các Chân sư hiện diện, và từ đó mọi linh hồn đi ra để nhập thể, và mọi linh hồn trở về từ nơi trải nghiệm và thử nghiệm.

It might be asked what ground this training should cover. I would suggest that teaching should be given as to the nature of man and the purpose and objectives of the soul; training can be offered as to the technique of expression, and careful instruction also given as to the use of the centres in the etheric body and in the development of the ability to preserve inviolate the attitude of the positive onlooker, who is always the directing, controlling factor. There will have to be careful analysis of the type and character of the psychic, and then the application of differentiated and suitable methods so that he may progress with the least hindrance. Training schools and classes which seek to develop the student must be graded according to his point in evolution, and his passing into a group, optimistically hoping that something will happen to him whilst in it, will have to cease.

Người ta có thể hỏi sự huấn luyện này nên bao quát những lĩnh vực nào. Tôi xin đề nghị rằng nên có sự giảng dạy về bản chất con người và mục đích cùng các mục tiêu của linh hồn; có thể đưa ra sự huấn luyện về kỹ thuật biểu hiện, và cũng nên có sự chỉ dẫn cẩn trọng về việc sử dụng các trung tâm trong thể dĩ thái và về sự phát triển khả năng giữ nguyên vẹn thái độ của người quan sát tích cực, vốn luôn là yếu tố chỉ đạo và kiểm soát. Sẽ phải có sự phân tích cẩn thận về loại hình và tính cách của người thông linh, rồi sau đó áp dụng những phương pháp phân biệt và thích hợp để y có thể tiến bộ với ít trở ngại nhất. Các trường huấn luyện và lớp học tìm cách phát triển đạo sinh phải được phân cấp theo điểm tiến hoá của y, và việc y bước vào một nhóm, với hy vọng lạc quan rằng điều gì đó sẽ xảy ra cho mình khi ở trong đó, sẽ phải chấm dứt.

The goal for the low-grade negative psychic should be the training of the mind and the closing of the solar plexus until such time as he can function as a true mediator; if this involves the temporary cessation of his mediumistic powers (and consequently of his commercial exploitation), then so much the better for him, viewing him as an immortal soul, with a spiritual destiny and usefulness.

Mục tiêu đối với người thông linh âm tính cấp thấp phải là sự huấn luyện thể trí và việc đóng tùng thái dương lại cho đến khi y có thể hoạt động như một trung gian chân chính; nếu điều này bao hàm sự chấm dứt tạm thời các năng lực đồng tử của y (và do đó chấm dứt việc khai thác thương mại các năng lực ấy), thì điều đó càng tốt cho y, nếu nhìn y như một linh hồn bất tử, với một định mệnh tinh thần và tính hữu dụng.

The instruction given to the intelligent medium and psychic should lead him to a full understanding of himself and of his powers; it should develop those powers without risk and with care, and he should be stabilised in the position [15] of the positive controlling factor. His clairvoyant and clairaudient powers should gradually be perfected, and the right interpretation of what he sees and contacts on the plane of illusion, the astral plane, should be cultivated.

Sự chỉ dạy dành cho người đồng tử và người thông linh thông minh phải dẫn y đến sự thấu hiểu đầy đủ về chính mình và về các năng lực của mình; nó phải phát triển các năng lực ấy không có rủi ro và với sự cẩn trọng, và y phải được ổn định trong vị trí [15] của yếu tố kiểm soát tích cực. Các năng lực thông nhãn và thông nhĩ của y phải dần dần được hoàn thiện, và sự diễn giải đúng đắn về những gì y thấy và tiếp xúc trên cõi ảo tưởng, tức cõi cảm dục, phải được vun bồi.

Thus we shall gradually find emerging in the world a large body of trained psychics whose powers are understood and who function on the astral plane with as much intelligence as they function on the physical plane, and who are preparing themselves for the expression of the higher psychic powers—spiritual perception and telepathy. These people will constitute eventually a body of linking souls, mediating between those who cannot see and hear on the astral plane because they are the prisoners of the physical body and those who are equally the prisoners of the astral plane, lacking the physical response apparatus.

Như vậy, chúng ta sẽ dần dần thấy xuất hiện trên thế giới một số lượng lớn những người thông linh đã được huấn luyện, mà các năng lực của họ được thấu hiểu và họ hoạt động trên cõi cảm dục với nhiều trí tuệ cũng như khi họ hoạt động trên cõi hồng trần, và họ đang chuẩn bị cho sự biểu hiện của các năng lực thông linh cao hơn—tri giác tinh thần và viễn cảm. Những người này rốt cuộc sẽ cấu thành một tập thể các linh hồn nối kết, làm trung gian giữa những người không thể thấy và nghe trên cõi cảm dục vì họ là tù nhân của thể xác hồng trần, và những người cũng là tù nhân của cõi cảm dục, vì thiếu bộ máy đáp ứng hồng trần.

The great need, therefore, is not that we should cease to consult and train our psychics and mediums, but that we should train them rightly and guard them intelligently and so link, through their means, the two worlds of the physical and the astral. (A Treatise on the Seven Rays, Vol II (Esoteric Psychology), pp. 555-598)

Vì vậy, nhu cầu lớn lao không phải là chúng ta nên ngừng tham khảo và huấn luyện những người thông linh và các đồng tử của mình, mà là chúng ta phải huấn luyện họ đúng đắn và bảo vệ họ một cách thông minh, và như thế nối kết, thông qua họ, hai thế giới hồng trần và cảm dục. *(Luận về Bảy Cung, Tập II (Tâm Lý Học Nội Môn), tr. 555-598)*

II. Esoteric Schools and Disciplines

II. Các Trường Huyền Bí và Hệ Thống Huấn Luyện

Our second question relates to the work of the esoteric schools or "disciplines," as they are sometimes called, and the training and safeguarding of the aspirants found working in them.

Câu hỏi thứ hai của chúng ta liên quan đến công việc của các trường huyền bí hay "các hệ thống huấn luyện", như đôi khi chúng được gọi như vậy, và việc huấn luyện cùng bảo vệ những người chí nguyện đang làm việc trong đó.

I would like first of all to make one point clear. The great hindrance to the work of the majority of the esoteric schools at this time is their sense of separateness and their intolerance of other schools and methods. The leaders of these schools need to absorb the following fact. All schools which recognise the influence of the trans-Himalayan Lodge and whose workers are linked, consciously or unconsciously, with such Masters of the Wisdom as the Master Morya or the Master K.H., form one school and are part of one "discipline." There is therefore no essential conflict of interests, and on [16] the inner side—if they are in any way functioning effectively—the various schools and presentations are regarded as a unity. There is no basic difference in teaching, even if the terminology used may vary, and the technique of work is fundamentally identical. If the work of the Great Ones is to go forward as desired in these days of stress and of world need, it is imperative that these various groups should begin to recognise their real unity in goal, guidance and technique, and that their leaders should realise that it is fear of other leaders and the desire that their group should be numerically the most important which prompts the frequent use of the words, "This is a different discipline," or, "Their work is not the same as ours." It is this attitude which is hindering the true growth of spiritual life and understanding among the many students gathered into the many outer organisations. At this time, the "great heresy of separateness" taints them.

Trước hết tôi muốn làm rõ một điểm. Trở ngại lớn đối với công việc của đa số các trường huyền bí vào lúc này là ý thức chia rẽ của họ và sự bất khoan dung của họ đối với các trường và phương pháp khác. Những người lãnh đạo các trường này cần hấp thụ sự kiện sau đây. Tất cả các trường công nhận ảnh hưởng của Thánh đoàn xuyên Hy Mã Lạp Sơn và những người hoạt động của họ được nối kết, có ý thức hay vô thức, với những Chân sư Minh Triết như Chân sư Morya hay Chân sư KH, đều tạo thành một trường và là một phần của một "hệ thống huấn luyện". Vì vậy, không có xung đột quyền lợi cốt yếu nào, và về mặt [16] bên trong—nếu họ đang hoạt động hữu hiệu theo bất kỳ cách nào—các trường và các cách trình bày khác nhau được xem như một hợp nhất. Không có khác biệt căn bản nào trong giáo huấn, dù thuật ngữ được dùng có thể khác nhau, và kỹ thuật làm việc về cơ bản là đồng nhất. Nếu công việc của Các Đấng Cao Cả muốn tiến triển như mong muốn trong những ngày căng thẳng và nhu cầu thế giới này, thì điều tối quan trọng là các nhóm khác nhau này phải bắt đầu nhận ra sự hợp nhất thực sự của họ trong mục tiêu, sự hướng dẫn và kỹ thuật, và những người lãnh đạo của họ phải nhận ra rằng chính nỗi sợ các lãnh đạo khác và mong muốn nhóm của mình phải là nhóm quan trọng nhất về số lượng đã thúc đẩy việc thường xuyên sử dụng những lời như: "Đây là một kỷ luật khác," hoặc, "Công việc của họ không giống công việc của chúng ta." Chính thái độ này đang cản trở sự tăng trưởng chân thực của đời sống tinh thần và sự thấu hiểu nơi nhiều

The leaders and members talk in terms of "our" and "your," of this "discipline" and that, and of this method being right (usually their own) and the other method which may be right, but it is probably doubtful, if not positively wrong. Each regards their own group as specifically pledged to them and to their mode of instruction, and threaten their members with dire results if they cooperate with the membership of other groups. Instead, they should recognise that all students in analogous schools and working under the same spiritual impulses are members of the one school and are linked together in a basic subjective unity. The time must come when these various (and at present) separative esoteric bodies will have to proclaim their identity, when the leaders and workers and secretaries will meet with each other and learn to know and understand each other. Some day this recognition and understanding will bring them to the point where they will endeavour to supplement each other's efforts, exchange ideas with each other, and so in truth and in deed constitute one great college of esotericism in the world, with varying classes and grades but all occupied with the work of training aspirants and preparing them for discipleship, or superintending the work of disciples as they prepare [17] themselves to take initiation. Then will cease the present attempts to hinder each other's work by comparison of methods and of techniques, by criticism and defamation, by warning and the cult of fear, and the insistence on exclusiveness. It is these attitudes and methods which at this time are hindering the entrance of the pure light of truth.

đạo sinh được tập hợp trong nhiều tổ chức bên ngoài. Vào lúc này, "Đại Tà thuyết về sự chia rẽ" đang làm ô nhiễm họ. Những người lãnh đạo và các thành viên nói theo kiểu "của chúng tôi" và "của các bạn", về "kỷ luật" này và kỷ luật kia, và về phương pháp này là đúng (thường là của chính họ) còn phương pháp kia có thể đúng, nhưng có lẽ đáng ngờ, nếu không phải là hoàn toàn sai. Mỗi bên xem nhóm riêng của mình như được cam kết đặc biệt với họ và với phương thức chỉ dạy của họ, và đe dọa các thành viên của mình bằng những hậu quả nghiêm trọng nếu họ hợp tác với thành viên của các nhóm khác. Thay vào đó, họ nên nhận ra rằng tất cả các đạo sinh trong những trường tương tự và đang làm việc dưới cùng những xung lực tinh thần đều là thành viên của *một trường duy nhất* và được nối kết với nhau trong một hợp nhất chủ quan căn bản. Thời điểm phải đến khi các tổ chức huyền bí khác nhau này (và hiện nay còn mang tính chia rẽ) sẽ phải công bố bản sắc chung của mình, khi những người lãnh đạo, người hoạt động và thư ký sẽ gặp gỡ nhau và học cách biết nhau và thấu hiểu nhau. Một ngày nào đó, sự công nhận và thấu hiểu này sẽ đưa họ đến chỗ cố gắng bổ sung cho nỗ lực của nhau, trao đổi ý tưởng với nhau, và như thế trong chân lý và trong hành động cấu thành một học viện huyền bí học lớn trên thế giới, với những lớp và cấp độ khác nhau nhưng tất cả đều bận tâm đến công việc huấn luyện những người chí nguyện và chuẩn bị họ cho địa vị đệ tử, hoặc giám sát công việc của các đệ tử khi họ chuẩn bị [17] để tự mình tiếp nhận điểm đạo. Khi đó sẽ chấm dứt những nỗ lực hiện nay nhằm cản trở công việc của nhau bằng cách so sánh các phương pháp và kỹ thuật, bằng chỉ trích và phỉ báng, bằng cảnh báo và sự sùng bái nỗi sợ, và bằng sự khăng khăng đòi tính độc quyền. Chính những thái độ và phương pháp này hiện đang cản trở sự đi vào của ánh sáng thuần khiết của chân lý.

Aspirants in these schools present a different problem from that of ordinary psychism and mediumship. These men and women have offered themselves for intellectual training and have subjected themselves to a forcing process which is intended to bring the full flower of the soul into premature blossoming, and this in order more rapidly and effectively to serve the race, and to cooperate with the plan of the Hierarchy. Such students thereby lay themselves open to dangers and difficulties which would have been avoided had they chosen to go the slower and equally sure way. This fact should be realised by all workers in such schools and the problem carefully explained to the entering aspirant, so that he may be on his guard and adhere with care to the rules and instructions. He should not be permitted to be afraid or to refuse to subject himself to this forcing process, but he should enter upon it with his eyes wide open and should be taught to avail himself of the safeguards offered and the experience of the older students.

Những người chí nguyện trong các trường này nêu ra một vấn đề khác với vấn đề của thông linh và đồng tử thông thường. Những người nam và nữ này đã hiến mình cho sự huấn luyện trí tuệ và đã đặt mình vào một tiến trình thúc ép nhằm đưa bông hoa trọn vẹn của linh hồn nở ra một cách *sớm hơn bình thường*, và điều này để *phụng sự* nhân loại nhanh chóng và hữu hiệu hơn, cũng như để hợp tác với kế hoạch của Thánh đoàn. Do đó, những đạo sinh như vậy tự đặt mình trước những nguy hiểm và khó khăn mà lẽ ra đã tránh được nếu họ chọn đi theo con đường chậm hơn nhưng cũng chắc chắn như vậy. Sự kiện này cần được tất cả những người hoạt động trong các trường ấy nhận thức, và vấn đề phải được giải thích cẩn thận cho người chí nguyện mới vào, để y có thể cảnh giác và cẩn trọng tuân theo các quy luật và chỉ dẫn. Không nên để y sợ hãi hay từ chối đặt mình vào tiến trình thúc ép này, nhưng y phải bước vào đó với đôi mắt mở to và phải được dạy cách tận dụng những biện pháp bảo vệ được cung cấp cùng kinh nghiệm của các đạo sinh lâu năm hơn.

The emphasis in all esoteric schools is necessarily, and rightly, laid upon meditation. Technically speaking, meditation is the process whereby the head centre is awakened, brought under control and used. When this is the case, the soul and the personality are coordinated and fused, and at-one-ment takes place, producing in the aspirant a tremendous inflow of spiritual energy, galvanising his whole being into activity, and bringing to the surface the latent good and also evil. Herein lies much of the problem and much of the danger. Hence also the stress laid in such true schools upon the need of purity and truth. Over-emphasis has been laid upon the need for physical purity, and not sufficient emphasis laid upon the avoidance of all fanaticism and

Sự nhấn mạnh trong mọi trường huyền bí tất yếu, và đúng đắn, được đặt vào tham thiền. Nói theo kỹ thuật, tham thiền là tiến trình nhờ đó trung tâm đầu được đánh thức, được đưa vào sự kiểm soát và được sử dụng. Khi điều này xảy ra, linh hồn và phàm ngã được phối hợp và dung hợp, và sự hợp nhất diễn ra, tạo ra nơi người chí nguyện một dòng năng lượng tinh thần tuôn vào mãnh liệt, làm toàn bộ con người y bừng hoạt động, và đưa lên bề mặt điều thiện tiềm ẩn cũng như điều ác. Chính trong đó có phần lớn vấn đề và phần lớn nguy hiểm. Do đó cũng có sự nhấn mạnh trong các trường chân chính như vậy vào nhu cầu thanh khiết và chân thật. Người ta đã quá nhấn mạnh vào nhu cầu thanh khiết hồng trần, mà không nhấn mạnh đủ vào việc tránh mọi

intolerance. These two qualities hinder the student far more than [18] can wrong diet, and they feed the fires of separativeness more than any other one factor.

cuồng tín và bất khoan dung. Hai phẩm tính này cản trở đạo sinh nhiều hơn [18] là chế độ ăn uống sai lầm, và chúng nuôi ngọn lửa chia rẽ nhiều hơn bất kỳ yếu tố đơn lẻ nào khác.

Meditation involves the living of a one-pointed life always and every day. This perforce puts an undue strain on the brain cells for it brings quiescent cells into activity and awakens the brain consciousness to the light of the soul. This process of ordered meditation, when carried forward over a period of years and supplemented by meditative living and one-pointed service, will successfully arouse the entire system, and bring the lower man under the influence and control of the spiritual man; it will awaken also the centres of force in the etheric body and stimulate into activity that mysterious stream of energy which sleeps at the base of the spinal column. When this process is carried forward with care and due safeguards, and under direction, and when the process is spread over a long period of time there is little risk of danger, and the awakening will take place normally and under the law of being itself. If, however, the tuning up and awakening is forced, or is brought about by exercises of various kinds before the student is ready and before the bodies are coordinated and developed, then the aspirant is headed towards disaster. Breathing exercises or pranayama training should never be undertaken without expert guidance and only after years of spiritual application, devotion and service; concentration upon the centres in the force body (with a view to their awakening) is ever to be avoided; it will cause overstimulation and the opening of doors on to the astral plane which the student may have difficulty in closing. I cannot impress too strongly upon aspirants in all occult schools that the yoga for this transition

Tham thiền bao hàm việc sống một đời sống nhất tâm luôn luôn và mỗi ngày. Điều này tất nhiên đặt một áp lực quá mức lên các tế bào não vì nó đưa những tế bào đang yên lặng vào hoạt động và đánh thức tâm thức của não bộ trước ánh sáng của linh hồn. Tiến trình tham thiền có trật tự này, khi được tiếp tục trong một thời kỳ nhiều năm và được bổ sung bằng đời sống tham thiền cùng sự phụng sự nhất tâm, sẽ đánh thức thành công toàn bộ hệ thống, và đưa phàm nhân dưới ảnh hưởng và sự kiểm soát của con người tinh thần; nó cũng sẽ đánh thức các trung tâm mãnh lực trong thể dĩ thái và kích thích vào hoạt động dòng năng lượng huyền nhiệm đang ngủ ở đáy cột sống. Khi tiến trình này được thực hiện với sự cẩn trọng và những biện pháp bảo vệ thích đáng, dưới sự hướng dẫn, và khi tiến trình được trải ra trong một thời gian dài thì hầu như không có nguy cơ nguy hiểm, và sự thức tỉnh sẽ diễn ra bình thường và theo chính định luật của hiện hữu. Tuy nhiên, nếu sự chỉnh hợp và thức tỉnh bị cưỡng ép, hoặc được tạo ra bằng những bài tập đủ loại trước khi đạo sinh sẵn sàng và trước khi các thể được phối hợp và phát triển, thì người chí nguyện đang hướng đến tai họa. Các bài tập hô hấp hay sự huấn luyện pranayama không bao giờ được thực hiện nếu không có sự hướng dẫn của chuyên gia, và chỉ sau nhiều năm áp dụng tinh thần, sùng tín và phụng sự; sự tập trung vào các trung tâm trong thể mãnh lực (với mục đích đánh thức chúng) luôn luôn phải tránh; nó sẽ gây kích thích quá mức và mở ra những cánh cửa vào cõi cảm dục mà đạo sinh có thể khó đóng lại. Dù nhấn mạnh đến đâu với những người chí nguyện, tôi cũng không xem là quá mức trong mọi trường

period is the yoga of one-pointed intent, of directed purpose, of a constant practice of the Presence of God, and of ordered regular meditation carried forward systematically and steadily over years of effort.

huyền bí rằng yoga cho giai đoạn chuyển tiếp này là yoga của ý định nhất tâm, của mục đích được định hướng, của sự thực hành liên tục Hiện Diện của Thượng đế, và của tham thiền đều đặn có trật tự được tiến hành một cách hệ thống và bền bỉ qua nhiều năm nỗ lực.

When this is done with detachment and is paralleled by a life of loving service, the awakening of the centres and the raising of the sleeping fire of kundalini will go forward with safety and sanity and the whole system will be brought to [19] the requisite stage of "aliveness." I cannot too strongly advise students against the following of intensive meditation processes for hours at a time, or against practices which have for their objective the arousing of the fires of the body, the awakening of a particular centre and the moving of the serpent fire. The general world stimulation is so great at this time and the average aspirant is so sensitive and finely organised that excessive meditation, a fanatical diet, the curtailing of the hours of sleep or undue interest in and emphasis upon psychic experience will upset the mental balance and often do irretrievable harm.

Khi điều này được thực hiện với sự tách rời và song hành với một đời sống phụng sự đầy bác ái, sự thức tỉnh các trung tâm và sự nâng lên của lửa kundalini đang ngủ sẽ tiến triển một cách an toàn và lành mạnh, và toàn bộ hệ thống sẽ được đưa đến [19] giai đoạn "sống động" cần thiết. Tôi hết sức khuyên các đạo sinh tránh việc theo đuổi các tiến trình tham thiền chuyên sâu hàng giờ liền, hay tránh những thực hành có mục tiêu là khơi dậy các ngọn lửa của thân thể, đánh thức một trung tâm đặc biệt và làm chuyển động hỏa xà. Sự kích thích chung của thế giới hiện nay quá lớn, và người chí nguyện trung bình lại quá nhạy cảm và được tổ chức quá tinh tế, đến nỗi việc tham thiền quá mức, một chế độ ăn cuồng tín, việc cắt giảm giờ ngủ hoặc sự quan tâm quá mức và nhấn mạnh quá mức vào kinh nghiệm thông linh sẽ làm mất quân bình trí tuệ và thường gây tổn hại không thể cứu vãn.

Let the students in esoteric schools settle down to steady, quiet, unemotional work. Let them refrain from prolonged hours of study and of meditation. Their bodies are as yet incapable of the requisite tension, and they only damage themselves. Let them lead normal busy lives, remembering in the press of daily duties and service who they are essentially and what are their goal and objectives. Let them meditate regularly every morning, beginning with a period of fifteen minutes and never exceeding forty minutes. Let them forget themselves in service, and let them not concentrate their

Hãy để các đạo sinh trong các trường huyền bí an định vào công việc đều đặn, yên lặng, không cảm xúc. Hãy để họ tránh những giờ học tập và tham thiền kéo dài. Thân thể của họ hiện chưa đủ khả năng chịu đựng sự căng thẳng cần thiết, và họ chỉ đang làm hại chính mình. Hãy để họ sống những đời sống bình thường bận rộn, ghi nhớ giữa áp lực của các bổn phận hằng ngày và sự phụng sự rằng về bản chất họ là ai và mục tiêu cùng các đích nhắm của họ là gì. Hãy để họ tham thiền đều đặn mỗi sáng, bắt đầu với một thời kỳ mười lăm phút và không bao giờ vượt quá bốn mươi phút. Hãy để họ quên mình trong

interest upon their own psychic development. Let them train their minds with a normal measure of study and learn to think intelligently, so that their minds can balance their emotions and enable them to interpret correctly that which they contact as their measure of awareness increases and their consciousness expands.

sự phụng sự, và đừng tập trung mối quan tâm của mình vào sự phát triển thông linh riêng. Hãy để họ huấn luyện trí tuệ của mình bằng một mức độ học tập bình thường và học cách suy nghĩ thông minh, để trí tuệ của họ có thể quân bình cảm xúc và giúp họ diễn giải đúng đắn điều họ tiếp xúc khi mức độ nhận biết của họ gia tăng và tâm thức của họ mở rộng.

Students need to remember that devotion to the Path or to the Master is not enough. The Great Ones are looking for intelligent cooperators and workers more than They are looking for devotion to Their Personalities, and a student who is walking independently in the light of his own soul is regarded by Them as a more dependable instrument than a devoted fanatic. The light of his soul will reveal to the earnest aspirant the unity underlying all groups, and enable him to eliminate the poison of intolerance which taints and hinders so many; it will cause him to recognise the spiritual fundamentals which guide the steps of humanity; it will force [20] him to overlook the intolerance and the fanaticism and separativeness which characterise the small mind and the beginner upon the Path, and help him so to love them that they will begin to see more truly and enlarge their horizon; it will enable him to estimate truly the esoteric value of service and teach him above all to practise that harmlessness which is the outstanding quality of every son of God. A harmlessness that speaks no word that can damage another person, that thinks no thought which could poison or produce misunderstanding, and which does no action which could hurt the least of his brethren—this is the main virtue which will enable the esoteric student to tread with safety the difficult path of development. Where the emphasis is laid upon service to one's fellowmen and the trend of the life

Các đạo sinh cần nhớ rằng sự sùng tín đối với Đường Đạo hay đối với Chân sư là chưa đủ. Các Đấng Cao Cả đang tìm kiếm những người hợp tác và hoạt động *thông minh* hơn là tìm kiếm sự sùng tín đối với các Phàm ngã của Các Ngài, và một đạo sinh đang bước đi độc lập trong ánh sáng của chính linh hồn mình được Các Ngài xem là một công cụ đáng tin cậy hơn một kẻ cuồng tín sùng đạo. Ánh sáng của linh hồn y sẽ mặc khải cho người chí nguyện chân thành sự hợp nhất nằm bên dưới mọi nhóm, và giúp y loại bỏ chất độc của sự bất khoan dung đang làm ô nhiễm và cản trở quá nhiều người; nó sẽ khiến y nhận ra những nền tảng tinh thần hướng dẫn bước chân của nhân loại; nó sẽ buộc [20] y bỏ qua sự bất khoan dung, cuồng tín và chia rẽ vốn đặc trưng cho trí tuệ nhỏ hẹp và người mới bắt đầu trên Đường Đạo, và giúp y yêu thương họ đến mức họ sẽ bắt đầu thấy chân thực hơn và mở rộng chân trời của mình; nó sẽ giúp y ước lượng đúng giá trị huyền bí của sự phụng sự và trên hết dạy y thực hành *tính vô tổn hại*, vốn là phẩm tính nổi bật của mọi con của Thượng đế. Một tính vô tổn hại không nói lời nào có thể làm hại người khác, không nghĩ tư tưởng nào có thể đầu độc hay gây hiểu lầm, và không làm hành động nào có thể làm tổn thương người nhỏ bé nhất trong các huynh đệ của mình—đó là đức hạnh chính sẽ giúp đạo sinh huyền bí bước đi an toàn trên con đường phát triển khó khăn. Nơi nào trọng tâm được đặt vào sự phụng sự đồng loại và xu hướng của mãnh lực sự sống hướng ra ngoài về phía thế giới,

force is outward to the world, then there is freedom from danger and the aspirant can safely meditate and aspire and work. His motive is pure, and he is seeking to decentralise his personality and shift the focus of his attention away from himself to the group. Thus the life of the soul can pour through him, and express itself as love to all beings. He knows himself to be a part of a whole and the life of that whole can flow through him consciously, leading him to a realisation of brotherhood and of his oneness in relation to all manifested lives.

thì ở đó có sự tự do khỏi nguy hiểm và người chí nguyện có thể an toàn tham thiền, khát vọng và làm việc. Động cơ của y là thanh khiết, và y đang tìm cách thôi lấy phàm ngã của mình làm trung tâm và chuyển trọng điểm chú ý của mình ra khỏi bản thân để hướng về nhóm. Như vậy, sự sống của linh hồn có thể tuôn qua y, và biểu hiện thành tình thương đối với mọi hữu thể. Y biết mình là một phần của một toàn thể, và sự sống của toàn thể ấy có thể tuôn qua y một cách có ý thức, dẫn y đến sự chứng nghiệm về tình huynh đệ và về sự hợp nhất của y trong tương quan với mọi sự sống biểu hiện.

THE PRESENT URGENCY

TÍNH CẤP BÁCH HIỆN NAY

October 10, 1934

Ngày 10 tháng 10 năm 1934

I have somewhat to say to those who are the recipients of my words as embodied in my books and pamphlets and who, with mental interest and devotion, follow out as far as may be my line of thought.

Tôi có đôi điều muốn nói với những ai là người tiếp nhận lời tôi như được thể hiện trong các sách và tập sách nhỏ của tôi, và những người, với sự quan tâm trí tuệ và lòng sùng tín, theo đuổi đường lối tư tưởng của tôi xa đến mức có thể.

I have for years—ever since 1919—sought to aid you to the best of my ability. The Hierarchy (a name covering the working disciples of all degrees) has for hundreds of generations sought to aid humanity, and since the fifteenth century has steadily approached closer to the physical plane [21] and sought to make a deeper impact on the human consciousness. This has resulted in a recognition which has in it (at this time) the seeds of world salvation. Until the fifteenth century, the pull and the magnetic appeal was from the side of the watching Elder Brothers. Today, so numerous are the inner and outer disciples, and so many are the world aspirants, the pull and the magnetic appeal are largely equalised, and what will happen in the world unfoldment and in the

Trong nhiều năm—kể từ năm 1919—tôi đã tìm cách trợ giúp các bạn hết khả năng của mình. Thánh đoàn (một danh xưng bao trùm các đệ tử đang hoạt động ở mọi cấp độ) đã trong hàng trăm thế hệ tìm cách trợ giúp nhân loại, và từ thế kỷ mười lăm đã đều đặn tiến gần hơn tới cõi hồng trần [21] và tìm cách tạo một tác động sâu sắc hơn lên tâm thức con người. Điều này đã dẫn đến một sự nhận biết mà trong đó hiện nay có *những hạt giống của sự cứu rỗi thế giới*. Cho đến thế kỷ mười lăm, lực hút và sức hấp dẫn từ tính đến từ phía các Huynh Trưởng đang quan sát. Ngày nay, số lượng đệ tử bên trong và bên ngoài đông đảo đến thế, và số người chí nguyện thế gian nhiều đến thế, nên lực hút và sức hấp dẫn từ tính phần lớn đã được quân bình, và điều sẽ xảy ra trong sự khai

recognitions by the races will be the result of mutual interplay of the two intents (I am choosing my words with care)—the intent of the Masters to help humanity, and that of the world aspirants and disciples to aid in that helping.

mở của thế giới và trong những sự nhận biết của các giống dân sẽ là kết quả của sự tương tác hỗ tương giữa hai ý định ấy (tôi chọn lời rất cẩn thận)—ý định của các Chân sư muốn trợ giúp nhân loại, và ý định của những người chí nguyện và đệ tử thế gian muốn trợ giúp trong sự trợ giúp đó.

Esoterically speaking, a point of contact, a moment of "spiritual intercourse," is imminent, and out of that moment a new world can be born.

Nói theo huyền bí học, một điểm tiếp xúc, một khoảnh khắc của "sự giao cảm tinh thần", đang cận kề, và *từ khoảnh khắc ấy một thế giới mới có thể được sinh ra.*

If that can be brought about, then there can be re-established on earth the condition which was brought to an end in earlier days, when the Hierarchy (in order to further man's mental development) withdrew behind the scenes for a period. If this spiritual contact can be brought about, it means that the Hierarchy will no longer be hidden and unknown, but will be recognised as present upon the physical plane. This would at first be necessarily on a small scale, and the recognition will be confined to the aspirants and disciples. Increasingly the New Group of World Servers will be active in every nation and found functioning throughout the entire world.

Nếu điều đó có thể được thực hiện, thì trên địa cầu có thể tái lập tình trạng đã chấm dứt trong những ngày xưa, khi Thánh đoàn (để thúc đẩy sự phát triển trí tuệ của con người) đã rút lui ra sau hậu trường trong một thời kỳ. Nếu sự tiếp xúc tinh thần này có thể được thực hiện, điều đó có nghĩa là Thánh đoàn sẽ không còn bị che giấu và không được biết đến nữa, mà sẽ được công nhận là hiện diện trên cõi hồng trần. Điều này lúc đầu tất yếu sẽ ở quy mô nhỏ, và sự công nhận sẽ chỉ giới hạn trong những người chí nguyện và các đệ tử. Ngày càng nhiều, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ hoạt động trong mọi quốc gia và được thấy đang hoạt động trên khắp toàn thế giới.

The two thoughts which I seek to impress upon your minds are, first, the re-establishing of this closer relation, and secondly, the work of a practical kind that each of you can do to bring about this general recognition. I seek to emphasise the point that the final activity which will bring about this spiritual event must come from the outer plane of physical life. All of us who are occupied with the Plan for "the next three years" are seeking earnestly for those who can help us and to whom appeal can be made for the putting forth of that final last

Hai tư tưởng mà tôi tìm cách khắc sâu vào trí tuệ các bạn là, thứ nhất, việc tái lập mối liên hệ gần gũi hơn này, và thứ hai, công việc có tính thực tiễn mà mỗi người trong các bạn có thể làm để đem lại sự công nhận chung này. Tôi tìm cách nhấn mạnh điểm rằng hoạt động cuối cùng sẽ đem lại biến cố tinh thần này *phải* đến từ bình diện bên ngoài của đời sống hồng trần. Tất cả chúng tôi, những người đang bận tâm với Thiên Cơ cho "ba năm tới", đang tha thiết tìm kiếm những ai có thể giúp chúng tôi và những ai có thể được kêu gọi để đưa ra nỗ lực cuối cùng ấy,

effort which will bring the desired and anticipated result.

nỗ lực sau chót ấy, vốn *sẽ* đem lại kết quả mong muốn và được chờ đợi.

[22] I would preface what I have to say with the reminder that I only make a suggestion and that naught that I say carries with it the slightest weight of authority; and also that I am aware of the frequent futility of such appeals for cooperation. The history of the world of thought evidences the fact that men are oft thrilled and enlightened and aided by ideas and by the promise of a developing future, but that when their aid is sought in the materialising of the idea, then their hope and interest fade out on the mental plane, or—if it reaches the world of emotion and of strong desire—the sacrifice required to bring the hope to birth on the physical plane is lacking or too feeble to produce the longed-for result.

[22] Tôi muốn mở đầu điều tôi sắp nói bằng lời nhắc rằng tôi chỉ *đưa ra một gợi ý*, và không điều gì tôi nói mang theo dù chỉ chút ít trọng lượng của thẩm quyền; và cũng rằng tôi ý thức được sự vô ích thường xuyên của những lời kêu gọi hợp tác như vậy. Lịch sử của thế giới tư tưởng chứng minh sự kiện rằng con người thường được kích động, soi sáng và trợ giúp bởi các ý tưởng và bởi lời hứa về một tương lai đang phát triển, nhưng khi sự trợ giúp của họ được tìm kiếm trong việc hiện hình ý tưởng ấy, thì hy vọng và sự quan tâm của họ phai nhạt trên cõi trí, hoặc —nếu nó chạm tới thế giới cảm xúc và dục vọng mạnh mẽ—thì sự hy sinh cần thiết để đưa hy vọng ấy ra đời trên cõi hồng trần lại thiếu vắng hoặc quá yếu để tạo ra kết quả được mong mỏi.

What I have to say as a result of the urgency upon me to bring about a more intensive cooperation upon the part of those who read with interest the pamphlet The Next Three Years, ("A Treatise on White Magic", pp. 401-433. A Treatise on the Seven Rays, Vol. I (Esoteric Psychology), pp. 170-189) carries not the smallest fraction of authority. I only appeal to you in the hope of intensifying your effort for the space of the next two years (one has already passed), because after the early autumn of 1936, any effort along this particular line will either have failed or will no longer be required in this particular form.

Điều tôi phải nói, do tính cấp bách thúc đẩy tôi phải đem lại một sự hợp tác mãnh liệt hơn từ phía những người đọc với sự quan tâm tập sách nhỏ *Ba Năm Tới, ("Luận về Chánh Thuật", tr. 401-433. Luận về Bảy Cung, Tập I (Tâm Lý Học Nội Môn), tr. 170-189)*, không mang dù chỉ phần nhỏ nhất của thẩm quyền. Tôi chỉ kêu gọi các bạn với hy vọng tăng cường nỗ lực của các bạn trong khoảng hai năm tới (một năm đã trôi qua), bởi vì sau đầu mùa thu năm 1936, bất kỳ nỗ lực nào theo đường lối đặc biệt này hoặc sẽ đã thất bại, hoặc sẽ không còn cần thiết dưới hình thức đặc biệt này nữa.

My sole responsibility is to put the opportunity before the world aspirants, to point out to them the inherent possibilities of this particular situation, to indicate lines of helpful activity, and then (having so done) to withdraw the power of my mind and

Trách nhiệm duy nhất của tôi là đặt cơ hội này trước những người chí nguyện thế gian, chỉ ra cho họ những khả năng vốn có của tình huống đặc biệt này, nêu ra những đường lối hoạt động hữu ích, rồi sau đó (sau khi đã làm như vậy) rút mãnh lực trí tuệ và

thought, and so leave each aspirant free to come to his own decisions.

tư tưởng của tôi lại, và như thế để mỗi người chí nguyện tự do đi đến quyết định riêng của mình.

The pamphlet The Next Three Years is going forth today upon its mission. Its objective is to educate public opinion. It carries both inspiration and the power to produce cleavages in the life—cleavages which will produce new activities and the cessation of old attitudes of mind. A possible happening is indicated—the formation upon the physical plane of that group of aspirants and disciples which, [23] given time and opportunity, can salvage a distressed world and bring light and understanding to humanity. As to this, I need say no more.

Tập sách nhỏ *Ba Năm Tới* hôm nay đang lên đường thực hiện sứ mệnh của nó. Mục tiêu của nó là giáo dục công luận. Nó mang theo cả cảm hứng lẫn quyền năng tạo ra những sự phân tách trong đời sống—những sự phân tách sẽ *tạo ra những hoạt động mới và sự chấm dứt những thái độ trí tuệ cũ.* Một khả năng có thể xảy ra được nêu ra—sự hình thành trên cõi hồng trần của nhóm những người chí nguyện và đệ tử mà, [23] nếu được cho thời gian và cơ hội, có thể *cứu vãn một thế giới đang khốn đốn và mang ánh sáng cùng sự thấu hiểu đến cho nhân loại.* Về điều này, tôi không cần nói thêm nữa.

All of you have read the plan as it is embodied in the pamphlet, and the challenge to faith and the appeal to your service is before you. The next two years will see the decision as to whether the fusion of the inner and the outer groups of world servers can be made, or whether more time must elapse before the earlier ancient cooperation between the Hierarchy and humanity can be re-established.

Tất cả các bạn đã đọc kế hoạch như nó được trình bày trong tập sách nhỏ, và thách thức đối với đức tin cùng lời kêu gọi đối với sự phụng sự của các bạn đang ở trước mặt các bạn. Hai năm tới sẽ cho thấy quyết định liệu sự dung hợp của các nhóm người phụng sự thế gian bên trong và bên ngoài có thể được thực hiện hay không, hay liệu phải cần thêm thời gian trước khi sự hợp tác cổ xưa trước kia giữa Thánh đoàn và nhân loại có thể được tái lập.

I speak with love and almost anxiety, and with a wider knowledge of the present urgency than you can possibly have. I couch what I have to say to you in the form of certain questions, which I ask that you should put to yourselves with quietness and sincerity.

Tôi nói với tình thương và gần như với sự lo âu, và với một tri thức rộng hơn về tính cấp bách hiện nay so với điều các bạn có thể có. Tôi trình bày điều tôi muốn nói với các bạn dưới hình thức một số câu hỏi, mà tôi yêu cầu các bạn hãy tự đặt ra cho mình trong sự tĩnh lặng và chân thành.

1. Do I really and in truth desire the establishment of this closer interplay between the inner and outer worlds? If so, what am I prepared to do in order to bring this about?

1. Tôi có thực sự và chân thật mong muốn thiết lập sự tương tác gần gũi hơn này giữa các thế giới bên trong và bên ngoài không? Nếu có, tôi sẵn sàng làm gì để đem lại điều này?

2. Is there any way in which I can make a definite contribution towards this desired end? Recognising my special circumstances what more can I give in

2. Có cách nào để tôi có thể đóng góp một phần xác định vào mục đích mong muốn này không? Nhận ra hoàn cảnh đặc biệt của mình, tôi còn có thể cống hiến thêm gì trong

a. Meditation

a. Tham thiền

b. Understanding of the Plan

b. Sự thấu hiểu Thiên Cơ

c. Love of my fellowmen?

c. Tình thương đối với đồng loại của tôi?

Forget not that meditation clarifies the mind as to the fact and nature of the Plan, that understanding brings that Plan into the world of desire, and that love releases the form which will make the Plan materialise upon the physical plane. To these three expressions of your soul I call you. All of you, without exception, can serve in these three ways, if you so desire.

Xin đừng quên rằng *tham thiền* làm sáng tỏ trí tuệ về sự kiện và bản chất của Thiên Cơ, rằng *sự thấu hiểu* đưa Thiên Cơ ấy vào thế giới của dục vọng, và rằng *tình thương* giải phóng hình tướng sẽ làm cho Thiên Cơ hiện hình trên cõi hồng trần. Tôi kêu gọi các bạn đến với ba biểu hiện này của linh hồn các bạn. Tất cả các bạn, không ngoại lệ, đều có thể phụng sự theo ba cách này, nếu các bạn mong muốn.

3. The objective of all the work to be done at this time is to educate public opinion and to familiarise the thinking people of the world with the urgency and the opportunity of the next two years. If this is indeed so, what am I doing to make this possible? To elaborate this question: [24]

3. Mục tiêu của toàn bộ công việc phải làm vào lúc này là giáo dục công luận và làm cho những người biết suy nghĩ trên thế giới quen thuộc với tính cấp bách và cơ hội của hai năm tới. Nếu quả thật là như vậy, tôi đang làm gì để khiến điều này trở nên khả thi? Để khai triển câu hỏi này: [24]

a. Have I spoken to all I could in my environment, or have I been held back by fear?

a. Tôi đã nói với tất cả những ai tôi có thể nói trong môi trường của mình chưa, hay tôi đã bị giữ lại bởi nỗi sợ?

b. Have I made possible the wide distribution of the pamphlet on this subject?

b. Tôi đã làm cho việc phân phát rộng rãi tập sách nhỏ về đề tài này trở nên khả thi chưa?

Its distribution in its present form is possible only until the fall of 1936, and the time is therefore short.

Việc phân phát nó dưới hình thức hiện nay chỉ có thể thực hiện cho đến mùa thu năm 1936, và vì vậy thời gian là ngắn.

c. Have I aided in a material and financial way as far as is possible? Can I do more than I have done so far to help to meet this requirement?

c. Tôi đã trợ giúp về mặt vật chất và tài chính trong mức có thể chưa? Tôi có thể làm nhiều hơn những gì mình đã làm cho đến nay để giúp đáp ứng nhu cầu này không?

d. What more of my time can I give to help this work, to aid those who are distributing the pamphlet, or to gather people together for discussion? Can I not dedicate some time every day to this definite idea and service?

d. Tôi còn có thể dành thêm bao nhiêu thời gian để giúp công việc này, để trợ giúp những người đang phân phát tập sách nhỏ, hay để tập hợp mọi người lại để thảo luận? Tôi không thể hiến dâng một ít thời gian mỗi ngày cho ý tưởng và sự phụng sự xác định này sao?

Responding to my appeal will involve sacrifice, but all who grasp the Plan are today spending themselves in the effort to lift humanity up to another rung of the ladder and into greater light. Their hands need strengthening, their work needs helping, and there is not one of you who cannot do more than you are doing, through the aid of meditation, money and thought, to salvage the world, to educate public opinion and so bring in the New Day.

Đáp ứng lời kêu gọi của tôi sẽ bao hàm sự hy sinh, nhưng tất cả những ai nắm bắt Thiên Cơ ngày nay đều đang dốc cạn mình trong nỗ lực nâng nhân loại lên một nấc thang khác và vào ánh sáng lớn hơn. Bàn tay của họ cần được tăng sức, công việc của họ cần được trợ giúp, và không một ai trong các bạn lại không thể làm nhiều hơn điều mình đang làm, qua sự trợ giúp của tham thiền, tiền bạc và tư tưởng, để cứu vãn thế giới, giáo dục công luận và như thế đem Ngày Mới vào.

~ ~

A CHALLENGING OPPORTUNITY—MỘT CƠ HỘI ĐẦY THÁCH THỨC

April 1935

Tháng 4 năm 1935

During the Wesak Festival this year, Those Who are seeking to lift humanity nearer to the Light and to expand the consciousness of mankind, will be gathering Their forces for a renewed approach with its inevitable consequences. These consequences are the stimulation of the human family to a fresh spiritual effort; the process and the exalted

Trong Lễ Hội Wesak năm nay, Những Đấng đang tìm cách nâng nhân loại đến gần Ánh Sáng hơn và mở rộng tâm thức của loài người sẽ tập hợp các mãnh lực của Các Ngài cho một sự tiếp cận mới với những hệ quả tất yếu của nó. Những hệ quả này là sự kích thích gia đình nhân loại đến một nỗ lực tinh thần mới mẻ; tiến trình và các Đấng cao cả

Personnel involved have been described by me in my previous message (A Treatise on the Seven Rays, Vol. II, Esoteric Psychology, pp. 683-688); They will also bring about the strengthening of the New Group of World Servers so that they can work with greater effectiveness, vision the Plan with greater clarity and—within themselves as a group—bring [25] about greater integration. Thus they can aid in carrying out the plans of the Council of the Hierarchy to meet the immediate human emergency. As I told you before, the plans for humanity are not laid down, for humanity determines its own destiny; the effort is directed towards establishing a closer relationship between humanity and the Hierarchy.

liên hệ đã được tôi mô tả trong thông điệp trước đây của mình *(Luận về Bảy Cung, Tập II, Tâm Lý Học Nội Môn, tr. 683-688)*; Các Ngài cũng sẽ đem lại sự tăng cường cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian để họ có thể làm việc hữu hiệu hơn, hình dung Thiên Cơ rõ ràng hơn và—trong chính họ như một nhóm—đem [25] lại sự tích hợp lớn hơn. Như vậy họ có thể trợ giúp trong việc thực hiện các kế hoạch của Hội Đồng Thánh đoàn nhằm đáp ứng tình trạng khẩn cấp tức thời của nhân loại. Như tôi đã nói với các bạn trước đây, các kế hoạch cho nhân loại *không* được ấn định sẵn, vì nhân loại tự quyết định định mệnh của mình; nỗ lực được hướng đến việc thiết lập một mối liên hệ gần gũi hơn giữa nhân loại và Thánh đoàn.

It is possible for all aspirants and disciples to participate in this effort to the extent of rendering the task of the Masters easier by their clarity of thinking, their renewed spiritual effort, and the rededication of themselves to the task of service. To this effort I call you. It is a continuing effort which will be spread over many years. The opportunity will be offered to all true servers and aspirants and, above all, to the New Group of World Servers to participate in the establishing of the necessary momentum in the immediate cycle.

Mọi người chí nguyện và đệ tử đều có thể tham gia vào nỗ lực này trong chừng mực làm cho nhiệm vụ của các Chân sư trở nên dễ dàng hơn nhờ sự sáng rõ trong tư tưởng của họ, nỗ lực tinh thần được đổi mới của họ, và sự tái hiến dâng bản thân họ cho nhiệm vụ phụng sự. Tôi kêu gọi các bạn đến với nỗ lực này. Đây là một nỗ lực liên tục sẽ trải dài qua nhiều năm. Cơ hội sẽ được trao cho mọi người phụng sự chân chính và người chí nguyện, và trên hết là cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, để tham gia vào việc thiết lập động lực cần thiết trong chu kỳ trước mắt.

I call you, therefore, to a month of inner silence, of introspective thought, of self-control and of meditation, to self-forgetfulness and attentiveness to opportunity and not to your own inner aspiration to achieve. I call you to concentrate upon the world need for peace, mutual understanding and illumination and to forget utterly your own needs—mental, emotional and physical. I call you to prayer and to fasting, though along what lines your

Vì vậy, tôi kêu gọi các bạn đến với một tháng của sự im lặng bên trong, của tư tưởng hướng nội, của tự chủ và của tham thiền, đến với sự quên mình và sự chú tâm đến cơ hội chứ không phải đến khát vọng bên trong của riêng các bạn muốn thành tựu. Tôi kêu gọi các bạn tập trung vào nhu cầu của thế giới về hòa bình, sự thấu hiểu lẫn nhau và sự soi sáng, và hoàn toàn quên đi những nhu cầu riêng của các bạn—về trí tuệ, cảm xúc và hồng trần. Tôi kêu gọi các bạn cầu nguyện và

abstinence should go is for you to decide. For the five days of meditation, I call you to a more complete fasting, to a grave silence, to an inner focalisation, to a purity of thought and to an active spirit of loving kindness which will make you a pure channel. Thus will the work of the Hierarchy be facilitated and the door opened to the regenerative forces of Those extra-planetary Beings Who offer Their help at this time and particularly during 1936. The response of this Festival will submit a gauge of opportunity for the guidance of the Great Ones. (This theme is developed in the book, A Treatise on the Seven Rays, Vol. II, Esoteric Psychology, pp. 629-751, which contains the writings from May, 1935, to April, 1938, inclusive.)

nhịn ăn, dù việc kiêng cữ của các bạn nên theo đường lối nào thì các bạn phải tự quyết định. Trong năm ngày tham thiền, tôi kêu gọi các bạn đến với một sự *nhịn ăn* trọn vẹn hơn, một sự im lặng trang nghiêm, một sự tập trung bên trong, một sự thanh khiết trong tư tưởng và một tinh thần bác ái tích cực sẽ làm cho các bạn trở thành một kênh dẫn thanh khiết. Như vậy công việc của Thánh đoàn sẽ được tạo điều kiện thuận lợi và cánh cửa sẽ được mở ra cho các mãnh lực tái sinh của Những Đấng ngoài hành tinh đang trao sự trợ giúp của Các Ngài vào lúc này và đặc biệt trong năm 1936. Sự đáp ứng của Lễ Hội này sẽ cung cấp một thước đo về cơ hội để hướng dẫn Các Đấng Cao Cả. (Chủ đề này được khai triển trong sách *Luận về Bảy Cung, Tập II, Tâm Lý Học Nội Môn,* tr. 629-751, bao gồm các bài viết từ tháng 5 năm 1935 đến tháng 4 năm 1938.)

One practical thing also I will ask of you. Will you say, each night and morning, with all your heart's desire [26] and with the attention of your mind as well, the following words. Their united saying will set up a rhythm and a momentum of great potency.

Tôi cũng xin các bạn một điều thực tiễn. Các bạn có sẵn lòng đọc lên, mỗi tối và mỗi sáng, với tất cả khát vọng của trái tim [26] và cả với sự chú tâm của trí tuệ, những lời sau đây không. Việc cùng nhau đọc lên sẽ thiết lập một nhịp điệu và một động lực có mãnh lực lớn.

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Nguyện sự tha thứ từ phía mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be, and help us to do our part.

Nguyện điều ấy thành tựu, và xin giúp chúng con làm phần việc của mình.

These words sound simple, but the "Forces of Light" is the name for certain new Powers which are being invoked by the Hierarchy at this time, Whose potencies can be brought into great activity at the May full moon if due effort is made. The Spirit of Peace which is invoked is an inter-planetary Agent of great power Whose cooperation has been promised if all aspirants and disciples can cooperate to break through the shell of separation and hatred which holds our planet in thrall.

Những lời này nghe có vẻ đơn giản, nhưng "Các Mãnh Lực của Ánh Sáng" là danh xưng của một số Quyền Năng mới đang được Thánh đoàn khẩn cầu vào lúc này, mà các tiềm lực của Các Ngài có thể được đưa vào hoạt động lớn lao vào kỳ trăng tròn tháng Năm nếu có nỗ lực thích đáng. Đấng Tinh thần Hòa Bình được khẩn cầu là một Tác Nhân liên-hành-tinh có quyền năng lớn, Đấng đã hứa hợp tác nếu tất cả những người chí nguyện và đệ tử có thể hợp tác để xuyên thủng lớp vỏ chia rẽ và hận thù đang giam giữ hành tinh chúng ta trong vòng nô lệ.

May I therefore close with these simple words: Please give us your aid, my brothers.

Vì vậy, xin cho phép tôi kết thúc bằng những lời đơn giản này: Các huynh đệ của tôi, xin hãy trợ giúp chúng tôi.

~ ~

SEED GROUPS IN THE NEW AGE—CÁC NHÓM HẠT GIỐNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

July 1937

Tháng 7 năm 1937

Earlier I gave you some thoughts anent the new groups which come into functioning activity under The Law of Group Progress. This law has a peculiarly close relation to the new Aquarian Age. ("A Treatise on the Seven Rays", Vol. II, ("Esoteric Psychology"), pp. 174-194)

Trước đây tôi đã trao cho các bạn một số tư tưởng liên quan đến các nhóm mới đi vào hoạt động chức năng dưới Định luật Tiến Bộ Nhóm. Định luật này có một mối liên hệ đặc biệt gần gũi với Kỷ nguyên Bảo Bình mới. *("Luận về Bảy Cung", Tập II, ("Tâm Lý Học Nội Môn"), tr. 174-194)*

Groups have always existed in the world, as for instance the family group unit, but they have been predominantly third ray groups with, therefore, a dominant outer expression and control, and originating as the result of desire. [27] Their focus has been outstandingly material, and that has been

Các nhóm luôn luôn tồn tại trên thế giới, chẳng hạn như đơn vị nhóm gia đình, nhưng chúng chủ yếu là các nhóm cung ba với, do đó, một biểu hiện và sự kiểm soát bên ngoài chi phối, và phát sinh như kết quả của dục vọng. [27] Trọng tâm của chúng nổi bật là vật chất, và đó là một phần của kế hoạch đã

part of the intended plan. Right objectivity and expression has been the goal, and still is, of the evolutionary process. But the groups now forming are a second ray activity and are building groups—building the forms of expression in the new age. They are not the result of desire, as the term is usually understood, for they are founded basically on a mental impulse. They are subjective in fact and not objective in nature. They are distinguished by quality more than by form. That they may eventually produce potent objective effects is to be desired and such is their intent in our minds, but—at the present stage which is that of germination—they are subjective and (occultly speaking) they are "working in the dark." At some distant date, groups will emerge which will be first ray groups, animated by the will aspect and consequently still more subjective in nature and more esoteric in origin, but with these we need not concern ourselves.

được dự định. Tính khách quan và biểu hiện đúng đắn đã là mục tiêu, và vẫn là mục tiêu, của tiến trình tiến hoá. Nhưng các nhóm hiện đang hình thành là một hoạt động cung hai và là các *nhóm kiến tạo*—kiến tạo các hình thức biểu hiện trong kỷ nguyên mới. Chúng không phải là kết quả của dục vọng, theo nghĩa thông thường của từ này, vì về căn bản chúng được đặt nền trên một xung lực trí tuệ. Chúng thực sự là chủ quan chứ không khách quan về bản chất. Chúng được phân biệt bởi *phẩm tính* hơn là bởi hình tướng. Việc cuối cùng chúng có thể tạo ra những hiệu quả khách quan mạnh mẽ là điều đáng mong muốn, và đó là ý định của chúng trong trí tuệ chúng tôi, nhưng—ở giai đoạn hiện nay là giai đoạn nảy mầm—chúng là chủ quan và (nói theo huyền bí học) chúng đang "làm việc trong bóng tối." Vào một ngày xa xôi nào đó, sẽ xuất hiện những nhóm là các nhóm cung một, được sinh động bởi phương diện ý chí và do đó còn chủ quan hơn về bản chất và bí truyền hơn về nguồn gốc, nhưng chúng ta không cần bận tâm đến chúng.

These seed groups are embryonic and therefore, like germinating seeds, their activity is at present dual. Every seed demonstrates its life by putting out two outward evidences of its internal life and activity, and these seed groups are no exception to this universal law. Their activity is evidenced in a relation to the Hierarchy and their relation to each other. Not yet have they succeeded in emerging into outer plane activity. Their inner life is not adequately strong, but they are, as says the scripture, "taking root downwards" in order to "bear fruit upwards."

Các nhóm hạt giống này còn ở giai đoạn phôi thai và vì vậy, giống như những hạt giống đang nảy mầm, hoạt động của chúng hiện nay là nhị phân. Mọi hạt giống đều biểu lộ sự sống của nó bằng cách đưa ra hai bằng chứng bên ngoài của sự sống và hoạt động bên trong của nó, và các nhóm hạt giống này cũng không là ngoại lệ đối với định luật phổ quát này. Hoạt động của chúng được biểu lộ trong mối liên hệ với Thánh đoàn và trong mối liên hệ của chúng với nhau. Chúng vẫn chưa thành công trong việc xuất hiện vào hoạt động trên bình diện bên ngoài. Sự sống bên trong của chúng chưa đủ mạnh, nhưng chúng, như kinh thư nói, đang "đâm rễ xuống dưới" để "mang quả lên trên."

Should these groups develop as intended, should the corporate life of the members persist in right integral relation and should continuance be their keynote, then these seed groups, tiny as they may be, will come to flower, and—through an eventual "scattering of the seed," succeed finally in "covering the earth with verdure." I am speaking here in the language of symbolism which is, as you well know, the language of truth. One small plant which, in its turn, succeeds in producing a seed, through rightful fruition can thus reproduce itself in multiple order. Be not therefore [28] unduly impressed by the smallness of the effort. A tiny seed is a potent force—if duly tended, rightly nurtured and ripened by sun and water within the soil—its potencies are unpredictable.

Nếu các nhóm này phát triển như đã được dự định, nếu sự sống tập thể của các thành viên vẫn duy trì trong mối liên hệ toàn vẹn đúng đắn và nếu *sự tiếp tục* là chủ âm của chúng, thì các nhóm hạt giống này, nhỏ bé đến đâu đi nữa, sẽ nở hoa, và—qua một "sự gieo rắc hạt giống" cuối cùng—rốt cuộc sẽ thành công trong việc "phủ xanh mặt đất." Ở đây tôi đang nói bằng ngôn ngữ biểu tượng, vốn như các bạn biết rõ, là ngôn ngữ của chân lý. Một cây nhỏ, đến lượt nó, thành công trong việc tạo ra một hạt giống, nhờ sự kết trái đúng đắn có thể như vậy tự tái tạo mình theo trật tự đa bội. Vì vậy, đừng [28] quá ấn tượng bởi sự nhỏ bé của nỗ lực. Một hạt giống bé nhỏ là một mãnh lực mạnh mẽ—nếu được chăm sóc đúng cách, được nuôi dưỡng đúng đắn và được mặt trời cùng nước trong lòng đất làm cho chín muồi—thì các tiềm lực của nó là không thể dự đoán.

Certain germ ideas are emerging into the human consciousness. These differ peculiarly from those of the past, and it is these widely different ideas which are the distinctive characteristics of the new age, the Aquarian Age. Hitherto the great ideas which succeeded finally in controlling a race in any age have been the gift of the intuitive sons of men to their generation. Advanced human beings have then seized upon the intuited idea, subordinated it to the process of mentation, made it desirable, and then have seen it come into being through the "agency of recognition," as it is occultly called. One illumined mind would sense the divine idea, needed for the growth of the racial consciousness, and then would give it form; the few would recognise it and thus foster its growth; the many would eventually desire it and it then could manifest experimentally and sporadically all over the civilised world of any age, wherever

Một số ý tưởng mầm đang xuất hiện vào tâm thức con người. Chúng khác biệt một cách đặc biệt với những ý tưởng của quá khứ, và chính những ý tưởng rất khác biệt này là các đặc trưng nổi bật của kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên Bảo Bình. Cho đến nay, những ý tưởng lớn cuối cùng thành công trong việc chi phối một giống dân trong bất kỳ thời đại nào đều là món quà của những người con trực giác của nhân loại dành cho thế hệ của họ. Khi đó, những con người tiến bộ nắm lấy ý tưởng được trực giác nhận ra, đặt nó dưới tiến trình tư duy, làm cho nó trở nên đáng mong muốn, rồi sau đó thấy nó đi vào hiện hữu qua "tác nhân của sự công nhận", như nó được gọi trong huyền bí học. Một trí tuệ được soi sáng sẽ cảm nhận ý tưởng thiêng liêng cần thiết cho sự tăng trưởng của tâm thức chủng tộc, rồi sau đó sẽ trao cho nó hình tướng; số ít sẽ công nhận nó và như thế nuôi dưỡng sự tăng trưởng của nó; số đông cuối cùng sẽ ham muốn nó và khi đó nó có thể biểu hiện một cách thử nghiệm và rải rác

culture of any kind made itself felt. Thus the idea was manifested.

khắp thế giới văn minh của bất kỳ thời đại nào, ở bất cứ nơi nào văn hóa dưới bất kỳ hình thức nào tạo được ảnh hưởng. Như vậy ý tưởng đã được biểu hiện.

Two ways in which these determining ideas in the past came into being and played their part in leading the race onward might be mentioned. One was through the teaching of some teacher who founded a school of thought, thus working through the minds of a chosen few, and through them eventually coloured the thoughts of the men of his time. Of such a teacher, Plato, Aristotle, Socrates and many others are outstanding examples. Another method was the evocation of the desire of the masses for that which is deemed desirable and their mass reorientation towards a fuller life expression. This life expression, founded on some voiced idea, was embodied in an ideal life. Thus the work of the Saviours of the world came into expression, and this brought about the emergence of a world religion.

Có thể nêu ra hai cách mà các ý tưởng quyết định này trong quá khứ đã đi vào hiện hữu và đóng vai trò của chúng trong việc dẫn dắt nhân loại tiến lên. Một cách là qua giáo huấn của một huấn sư nào đó đã sáng lập một trường phái tư tưởng, như thế làm việc qua trí tuệ của một số ít được chọn, và qua họ cuối cùng nhuộm màu tư tưởng của những người cùng thời với ông. Trong số những huấn sư như vậy, Plato, Aristotle, Socrates và nhiều người khác là những ví dụ nổi bật. Một phương pháp khác là gợi lên dục vọng của quần chúng đối với điều được xem là đáng mong muốn và sự tái định hướng tập thể của họ hướng tới một biểu hiện sự sống đầy đủ hơn. Biểu hiện sự sống này, được đặt nền trên một ý tưởng được phát biểu, đã được thể hiện trong một đời sống lý tưởng. Như vậy công việc của các Đấng Cứu Thế của thế giới đã đi vào biểu hiện, và điều này đã đem lại sự xuất hiện của một tôn giáo thế giới.

The first method was strictly mental, and even today remains so; the masses, for instance, know little of Plato and his theories in spite of the fact that he has moulded human [29] minds—either through acquiescence in his theories or through refutation of them—down the ages. The other method is strictly emotional and so more easily colours the mass consciousness. An instance of this was the message of the love of God which Christ enunciated and the emotional reaction of the masses to His life, His message, and His sacrifice. Thus the need of the mental few and the emotional many has been met down the ages. In every case, the origin of the work effected and the medium whereby the race

Phương pháp thứ nhất hoàn toàn là trí tuệ, và ngay cả ngày nay vẫn như vậy; chẳng hạn quần chúng biết rất ít về Plato và các lý thuyết của ông mặc dù ông đã nhào nặn các trí tuệ con người [29]—hoặc qua sự chấp nhận các lý thuyết của ông hoặc qua sự bác bỏ chúng—suốt các thời đại. Phương pháp kia hoàn toàn là cảm xúc và vì vậy dễ nhuộm màu tâm thức quần chúng hơn. Một ví dụ về điều này là thông điệp về tình thương của Thượng đế mà Đức Christ đã công bố và phản ứng cảm xúc của quần chúng đối với đời sống, thông điệp và sự hy sinh của Ngài. Như vậy nhu cầu của số ít trí tuệ và số đông cảm xúc đã được đáp ứng qua các thời đại. Trong mọi trường hợp, nguồn gốc của công việc được thực hiện và phương tiện nhờ đó

has been guided has been a human-divine consciousness; the medium has been a Personality Who knew and felt and was at-one with the world of ideas, with the inner world order, and with God's plan. The result of these two techniques of activity has been the emanation of a stream of force, coming from some layer or level of the world consciousness—the mental or the emotional planes—which are aspects of the consciousness of the manifesting deity. This impact of force has evoked a response from those who function upon one or other of these levels of awareness. Today, as the integration of the human family proceeds and as the mental level of contact becomes more potent, there is to be found a powerful human reaction to schools of thought and a lessened reaction to the methods of orthodox religion. This is due to the fact that the trend of the human consciousness is (if I might so express it) away from the emotional to the mental levels of consciousness, and this, as far as the masses are concerned, will go on increasing.

nhân loại được dẫn dắt đều là một tâm thức nhân-thần; phương tiện ấy là một Phàm ngã biết, cảm nhận và hợp nhất với thế giới các ý tưởng, với trật tự nội tại của thế giới, và với Thiên Cơ của Thượng đế. Kết quả của hai kỹ thuật hoạt động này là sự phát xạ của một dòng mãnh lực, đến từ một lớp hay cấp độ nào đó của tâm thức thế giới—các cõi trí hay cảm dục—vốn là những phương diện của tâm thức của Thượng đế biểu hiện. Tác động của mãnh lực này đã gợi lên một sự đáp ứng từ những ai hoạt động trên một hay cấp độ kia của nhận biết ấy. Ngày nay, khi sự tích hợp của gia đình nhân loại đang tiến triển và khi cấp độ tiếp xúc trí tuệ trở nên mạnh mẽ hơn, người ta thấy có một phản ứng mạnh mẽ của con người đối với các trường phái tư tưởng và một phản ứng giảm bớt đối với các phương pháp của tôn giáo chính thống. Điều này là do xu hướng của tâm thức con người đang (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy) rời khỏi các cấp độ cảm xúc để hướng tới các cấp độ trí tuệ của tâm thức, và điều này, xét về phía quần chúng, sẽ còn tiếp tục gia tăng.

The time has now come when there are enough people to be found who—having themselves made the religious and the mental approaches to truth definite factors in their consciousness in some small measure, and having established enough soul contact so that they can begin to touch the world of ideas (upon the intuitional levels of consciousness)—can employ a new technique. Together and as a group they can become sensitive to the incoming new ideas which it is intended should condition the new age that is upon us; together and as a group they can establish the ideals and develop the techniques and methods of the new schools of [30] thought which will determine the new culture; together and as a group they can bring these ideas and ideals into the consciousness of the masses, so that

Hiện nay đã đến lúc có thể tìm thấy đủ số người—những người tự mình đã biến các tiếp cận tôn giáo và trí tuệ đối với chân lý thành những yếu tố xác định trong tâm thức của họ ở một mức độ nào đó, và đã thiết lập được đủ sự tiếp xúc với linh hồn để họ có thể bắt đầu chạm đến thế giới của các ý tưởng (trên các cấp độ trực giác của tâm thức)—có thể sử dụng một kỹ thuật mới. *Cùng nhau và như một nhóm*, họ có thể trở nên nhạy cảm với những ý tưởng mới đang đi vào mà dự định sẽ tác động lên kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta; *cùng nhau và như một nhóm*, họ có thể thiết lập các lý tưởng và phát triển các kỹ thuật cùng phương pháp của những trường phái tư tưởng [30] mới sẽ quyết định nền văn hóa mới; cùng nhau và như một nhóm, họ có thể đưa những ý tưởng và lý tưởng này vào tâm thức của

schools of thought and world religions can be blended into one, and the new civilisation can emerge. It will be the product of the mental and emotional fusion of the techniques of the Piscean Age, and it will thus produce an eventual manifestation upon the physical plane of the plan of God for the immediate future. This is the vision which lies behind the experiment being carried on in the new seed groups.

quần chúng, để các trường phái tư tưởng và các tôn giáo thế giới có thể được dung hợp thành một, và nền văn minh mới có thể xuất hiện. Nó sẽ là sản phẩm của sự dung hợp trí tuệ và cảm xúc của các kỹ thuật của Kỷ Nguyên Song Ngư, và như thế cuối cùng sẽ tạo ra một biểu hiện trên cõi hồng trần của kế hoạch của Thượng đế cho tương lai gần. Đây là tầm nhìn nằm phía sau cuộc thử nghiệm đang được tiến hành trong các Nhóm hạt giống mới.

Looking at the whole problem from another angle, it might be stated that the effort of the past has been to raise the consciousness of humanity through the pioneering efforts of its foremost sons. The effort of the future will be to bring down into manifestation the consciousness of the soul through the pioneering efforts of certain groups. It has therefore, as you will readily understand, to be a group effort because the soul is group conscious and not individually conscious; the newer truths of the Aquarian Age can only be grasped as a result of group endeavour. This is relatively a new thing. In the past, a man had a vision and sought to materialise it with the aid of those whom he could impress and influence to think as he did; a man sensed an idea or intuited an idea and then tried to give it form, later calling in the help of those who saw his idea as an ideal; a man had a great ambition which was, in reality, a dim grasping of a part of God's general plan, and he then became a group leader or a ruler, with the assistance of those who succumbed to his power or to his right to guide, lead and dominate them. And so, progressively, the race has been led from point to point and from stage to stage of unfoldment until today many are seeing the vision, sensing the plan, and dreaming dreams which they can work out together. This they can do because they recognise each other, because they are beginning to

Xem xét toàn bộ vấn đề từ một góc độ khác, có thể nói rằng nỗ lực của quá khứ là nâng cao tâm thức của nhân loại qua những nỗ lực tiên phong của các con ưu tú nhất của mình. Nỗ lực của tương lai sẽ là đưa tâm thức của linh hồn xuống biểu hiện qua những nỗ lực tiên phong của một số nhóm nhất định. Vì vậy, như bạn sẽ dễ dàng hiểu, điều đó phải là *một nỗ lực nhóm* bởi vì linh hồn có tâm thức nhóm chứ không có tâm thức cá nhân; *những chân lý mới hơn của Kỷ Nguyên Bảo Bình chỉ có thể được nắm bắt như là kết quả của nỗ lực nhóm.* Đây tương đối là một điều mới. Trong quá khứ, một người có một tầm nhìn và tìm cách hiện hình nó với sự trợ giúp của những người mà y có thể gây ấn tượng và ảnh hưởng để suy nghĩ như y; một người cảm nhận một ý tưởng hoặc trực giác được một ý tưởng rồi cố gắng ban cho nó hình tướng, sau đó kêu gọi sự trợ giúp của những người thấy ý tưởng của y như một lý tưởng; một người có một tham vọng lớn mà thực ra là một sự nắm bắt mơ hồ một phần của kế hoạch tổng quát của Thượng đế, và rồi y trở thành một lãnh tụ nhóm hay một người cai quản, với sự trợ giúp của những người khuất phục trước quyền lực của y hoặc trước quyền được hướng dẫn, lãnh đạo và chi phối họ của y. Và cứ thế, dần dần, nhân loại đã được dẫn dắt từ điểm này sang điểm khác và từ giai đoạn này sang giai đoạn khác của sự khai mở cho đến ngày nay khi nhiều người đang thấy tầm nhìn, cảm nhận kế

know themselves and each other as souls, because their understanding is united and because (and this is of prime importance) the light of the intellect, the light of knowledge, the light of the intuition and the light of understanding is [31] evoked within them; it enters not from without; and in that light, together, they see Light. It is a group activity, a group recognition, and the result of group at-one-ment.

hoạch, và mơ những giấc mơ mà họ có thể cùng nhau thực hiện. Họ có thể làm được điều này vì họ nhận ra nhau, vì họ đang bắt đầu biết chính mình và biết nhau như những linh hồn, vì sự thấu hiểu của họ được hợp nhất và vì (và điều này cực kỳ quan trọng) ánh sáng của trí năng, ánh sáng của tri thức, ánh sáng của trực giác và ánh sáng của sự thấu hiểu được [31] gợi lên bên trong họ; nó không đi vào từ bên ngoài; và trong ánh sáng đó, cùng nhau, họ thấy Ánh sáng. Đó là một hoạt động nhóm, một sự nhận biết nhóm, và là kết quả của sự hợp nhất nhóm.

All this is, however, so new and relatively so rare that these groups remain as yet in an embryonic stage. We call them the seed groups of the new age. There are many such, as I told you before, but all as yet so small and so undeveloped that the success of their effort remains for the future to decide. This applies also to the groups which I began to build in 1931 (Discipleship in the New Age, Vols. I and II).

Tuy nhiên, tất cả điều này quá mới mẻ và tương đối quá hiếm đến nỗi các nhóm này hiện vẫn còn ở giai đoạn phôi thai. Chúng tôi gọi họ là các nhóm hạt giống của kỷ nguyên mới. Có nhiều nhóm như thế, như tôi đã nói với các bạn trước đây, nhưng tất cả hiện vẫn còn quá nhỏ và quá chưa phát triển đến nỗi sự thành công của nỗ lực của họ vẫn còn để tương lai quyết định. Điều này cũng áp dụng cho các nhóm mà tôi đã bắt đầu xây dựng vào năm 1931 *(Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I và II).*

It will be apparent to you therefore why it was necessary for the initial or first group to lay the emphasis upon telepathic rapport, because upon that rapport, understandingly cultivated and developed, the success of these seed groups must depend. It does not mean that their success depends upon the established success of the first group, but upon the comprehension by all the groups of the meaning and purpose and techniques of telepathy. (See Telepathy and the Etheric Vehicle)

Do đó, bạn sẽ thấy rõ vì sao điều cần thiết là nhóm khởi đầu hay nhóm thứ nhất phải đặt trọng tâm vào sự liên kết viễn cảm, bởi vì sự thành công của các nhóm hạt giống này phải tùy thuộc vào sự liên kết ấy, được vun bồi và phát triển một cách thấu hiểu. Điều đó không có nghĩa là sự thành công của họ tùy thuộc vào sự thành công đã được xác lập của nhóm thứ nhất, mà tùy thuộc vào sự lĩnh hội của tất cả các nhóm về ý nghĩa, mục đích và các kỹ thuật của viễn cảm. (Xem *Telepathy and the Etheric Vehicle*)

The founding upon the inner planes of a school of telepathy to which humanity can become sensitive, even if unconsciously so, is part of the task which the first group, the

Việc thiết lập trên các cõi nội tại một trường học viễn cảm mà nhân loại có thể trở nên nhạy cảm với nó, dù là một cách vô thức, là một phần của nhiệm vụ mà nhóm thứ nhất,

Telepathic Communicators, has undertaken. They are the custodians of the group purpose, and work on mental levels. The second group, the Trained Observers, has the objective to see clearly through the use of the intuition; they serve on astral levels. The third group, the Magnetic Healers, has the objective of working with forces on the physical plane. The other six groups will be mentioned later.

Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, đã đảm nhận. Họ là những người gìn giữ mục đích nhóm, và hoạt động trên các cấp độ cõi trí. Nhóm thứ hai, Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, có mục tiêu là thấy rõ qua việc sử dụng trực giác; họ phụng sự trên các cấp độ cảm dục. Nhóm thứ ba, các Nhà Chữa Lành Từ Tính, có mục tiêu là làm việc với các mãnh lực trên cõi hồng trần. Sáu nhóm còn lại sẽ được đề cập sau.

You have become somewhat accustomed to the concept of these groups. The novelty is dying out and you are apt to ask yourselves whether there is, in the last analysis, anything really new in them. I will give you further on three reasons for the fact of their being a step in advance of anything hitherto possible on the physical plane. This may re-establish their importance in your minds and enable you to carry forward your work with fresh ardour. I have stated [32] that these groups constitute an experiment and that they are connected paramountly with the work of the new age as it will express itself through the coming civilisation and the future culture. It might be of value here if I pointed out the distinction which exists between a civilisation and a culture.

Các bạn đã phần nào quen với khái niệm về các nhóm này. Tính mới lạ đang phai dần và các bạn dễ tự hỏi liệu rốt cuộc có điều gì thật sự mới trong đó hay không. Sau đây tôi sẽ đưa ra cho các bạn ba lý do cho sự kiện rằng họ là một bước tiến vượt lên trên bất cứ điều gì từ trước đến nay có thể có trên cõi hồng trần. Điều này có thể tái lập tầm quan trọng của họ trong tâm trí các bạn và giúp các bạn tiếp tục công việc với nhiệt tâm mới. Tôi đã nói [32] rằng các nhóm này cấu thành một cuộc thử nghiệm và rằng họ được nối kết chủ yếu với công việc của kỷ nguyên mới như nó sẽ biểu lộ qua nền văn minh sắp đến và nền văn hóa tương lai. Ở đây sẽ có ích nếu tôi chỉ ra sự phân biệt hiện hữu giữa một nền văn minh và một nền văn hóa.

A civilisation is an expression of a mass level of consciousness as that consciousness works out in physical plane awareness, physical plane adjustments, relationships and methods of living. A culture is essentially an expression of the intellectually and vitally mental significances and the state of consciousness of the mentally polarised people of the race, of the intelligentsia or of those who constitute the link between the inner world of soul life and the outer world of tangible phenomena. In those words the raison d'être of the mental plane is concisely stated. Its

Một *nền văn minh* là một biểu hiện của một cấp độ tâm thức quần chúng khi tâm thức ấy tự triển khai trong nhận biết cõi hồng trần, trong các sự thích nghi, các mối liên hệ và các phương pháp sống trên cõi hồng trần. Một *nền văn hóa* về bản chất là một biểu hiện của những thâm nghĩa trí tuệ và sinh động của trí tuệ cùng trạng thái tâm thức của những người phân cực trí tuệ trong nhân loại, của giới trí thức hoặc của những người tạo thành chiếc cầu nối giữa thế giới nội tại của đời sống linh hồn và thế giới bên ngoài của các hiện tượng hữu hình. Trong những lời ấy, *lý do tồn tại* của cõi trí được phát biểu

function in this connection will be increasingly understood during the next few decades.

một cách súc tích. Chức năng của nó trong mối liên hệ này sẽ ngày càng được thấu hiểu trong vài thập niên tới.

The masses are negative to the plane of desire and of feeling, and the civilisation of any age is largely the exteriorisation of that particular level of consciousness. The intelligentsia are positive and their positive mental orientation produces the culture of their time, or their race or their community. We have therefore in the human family:

Quần chúng thì thụ động đối với cõi dục vọng và cảm xúc, và nền văn minh của bất kỳ thời đại nào phần lớn là sự ngoại hiện của cấp độ tâm thức đặc thù ấy. Giới trí thức thì chủ động và định hướng trí tuệ chủ động của họ tạo ra nền văn hóa của thời đại họ, hay của giống dân họ hoặc cộng đồng họ. Vì vậy, trong gia đình nhân loại chúng ta có:

Masses... Negative... responsive to desire... Civilisation

Quần chúng... Thụ động... đáp ứng với dục vọng... Nền văn minh

Intellectuals... Positive... responsive to mind... Culture

Giới trí thức... Tích cực... đáp ứng với trí tuệ... Nền văn hóa

In these you have the two poles which distinguish the race, and it is through the interplay between these two that human activity, progress and development is generated and carried forward.

Trong đó các bạn có hai cực phân biệt nhân loại, và chính qua sự tương tác giữa hai cực này mà hoạt động, tiến bộ và phát triển của con người được phát sinh và tiếp tục.

There is another grouping which should not be overlooked. The spiritually minded people of the world are negative to the higher spiritual world as it expresses itself through or calls forth the higher type of desire which we call aspiration. This produces those exponents of the spiritual nature who constitute—in the aggregate—the Church of Christ or the world religions in the exoteric sense and in any [33] race or time. Positive to this group and giving them the keynote of the culture of their particular age on this higher turn of the spiral are the esotericists and aspirants throughout the world. These are responsive to the mind aspect. In this way the spiritual culture and the resultant civilisation comes into being and to it the lower becomes responsive. You have, therefore, the masses and the

Có một sự phân nhóm khác không nên bị bỏ qua. Những người có tâm trí tinh thần trên thế giới thì thụ động đối với thế giới tinh thần cao hơn khi nó biểu lộ qua hoặc gợi lên loại dục vọng cao hơn mà chúng ta gọi là khát vọng. Điều này tạo ra những người biểu hiện bản chất tinh thần, những người hợp lại thành—xét trên tổng thể—Giáo hội của Đức Christ hoặc các tôn giáo thế giới theo nghĩa ngoại môn và trong bất kỳ [33] giống dân hay thời đại nào. Tích cực đối với nhóm này và ban cho họ chủ âm của nền văn hóa của thời đại đặc thù của họ trên vòng xoắn cao hơn này là các nhà bí truyền học và những người chí nguyện trên khắp thế giới. Những người này đáp ứng với phương diện trí tuệ. Theo cách đó, nền văn hóa tinh thần và nền văn minh phát sinh từ đó đi vào hiện hữu và cái thấp hơn trở nên đáp ứng với nó.

intellectuals together negative in their turn to the positive impression of the deeper civilisation and culture as it is expressed through the religions of the world and the groups of idealistic esoteric seekers after reality. These latter are the glory of every age and the positive germ of the subjective unfolding impulse which is basically the source of all current phenomenal appearance.

Vì vậy, các bạn có quần chúng và giới trí thức cùng nhau, đến lượt mình, thụ động trước ấn tượng tích cực của nền văn minh và văn hóa sâu xa hơn như nó được biểu lộ qua các tôn giáo thế giới và các nhóm những người tìm kiếm thực tại theo lý tưởng và huyền bí học. Những người sau này là vinh quang của mọi thời đại và là mầm tích cực của xung lực khai mở chủ quan vốn về căn bản là nguồn gốc của mọi sắc tướng hiện tượng hiện hành.

This group of religionists and esoteric aspirants in their turn constitute the negative pole to the positive impression and energy of the planetary or occult Hierarchy. Consequently, we have:

Đến lượt mình, nhóm những người theo tôn giáo và những người chí nguyện huyền bí này cấu thành cực âm đối với ấn tượng và năng lượng dương của Thánh đoàn hành tinh hay huyền bí. Do đó, chúng ta có:

Negative Groups	Positive Groups
The Masses	The Intelligentsia
The Churches and religions	The Esotericists, aspirants and occultists
The Esotericists, in their turn	The Planetary Hierarchy
Các Nhóm Thụ động	Các Nhóm Tích cực
Quần chúng	Giới trí thức
Các giáo hội và tôn giáo	Các nhà bí truyền học, người chí nguyện và nhà huyền bí học
Đến lượt mình, các nhà bí truyền học	Thánh đoàn Hành tinh

Broadly speaking, these groups divide themselves into the extroverted groups and the introverted groups, into the objective and the subjective levels of consciousness, and into the major divisions of the phenomenal world and the world of spiritual realities.

Nói một cách khái quát, các nhóm này tự phân chia thành các nhóm hướng ngoại và các nhóm hướng nội, thành các cấp độ tâm thức khách quan và chủ quan, và thành các phân bộ lớn của thế giới hiện tượng và thế giới của các thực tại tinh thần.

The problem before the Hierarchy at the beginning of the new or Aquarian Age was how to fuse and blend these two distinct groups, attitudes or states of consciousness so that from their fusion a third group could emerge which would be exterior in its activity and yet consciously alive to the interior values; they should be able to

Vấn đề đặt ra trước Thánh đoàn vào lúc bắt đầu kỷ nguyên mới hay Kỷ Nguyên Bảo Bình là làm thế nào để dung hợp và hòa trộn hai nhóm, hai thái độ hay hai trạng thái tâm thức riêng biệt này để từ sự dung hợp của chúng có thể xuất hiện một nhóm thứ ba, nhóm này sẽ hướng ngoại trong hoạt động của mình nhưng vẫn hữu thức sống động

function upon the outer plane of appearances and, at the same time, be equally awake and active upon the inner plane of reality and of spiritual living.

đối với các giá trị nội tại; họ phải có khả năng hoạt động trên cõi bên ngoài của các biểu hiện và đồng thời cũng tỉnh thức và hoạt động ngang nhau trên cõi nội tại của thực tại và của đời sống tinh thần.

This type of dual functioning is the easiest activity for [34] the Members of the Hierarchy and constitutes the sine qua non prior to association with that Hierarchy. It was realised that many people could be trained in the appreciation of this possibility and slowly developed to the point where theory could pass into practice. Yet these people would not be equipped throughout their natures in such a way that they were ready to become part of the occult Hierarchy, even in the stage of accepted disciples.

Loại hoạt động kép này là hoạt động dễ dàng nhất đối với [34] các Thành viên của Thánh đoàn và cấu thành *điều kiện không thể thiếu* trước khi liên kết với Thánh đoàn đó. Người ta nhận ra rằng nhiều người có thể được huấn luyện để đánh giá khả năng này và dần dần được phát triển đến mức lý thuyết có thể chuyển thành thực hành. Tuy nhiên, những người này sẽ không được trang bị trong toàn bộ bản chất của họ theo cách khiến họ sẵn sàng trở thành một phần của Thánh đoàn huyền bí, ngay cả ở giai đoạn đệ tử được chấp nhận.

It was the realisation of the need for a bridging group which would be neither entirely negative nor entirely positive which prompted some of the Masters (Who are connected with the Hierarchy) to form the New Group of World Servers. These people belong to neither group and yet they can function more or less in relation to both. This, as you well know, has been done with quite a measure of success and this large group now exists and is magnetic enough to draw forth response from the mass of world aspirants and servers (who represent the current civilisation and current culture) and at the same time to absorb and thus transmit knowledge, wisdom, force and light from the Planetary Hierarchy.

Chính sự nhận ra nhu cầu về một nhóm bắt cầu, nhóm sẽ không hoàn toàn thụ động cũng không hoàn toàn chủ động, đã thúc đẩy một số Chân sư (Những Đấng có liên hệ với Thánh đoàn) thành lập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Những người này không thuộc về nhóm nào cả, nhưng họ có thể hoạt động ít nhiều trong mối liên hệ với cả hai. Điều này, như các bạn biết rõ, đã được thực hiện với một mức độ thành công đáng kể và nhóm lớn này hiện đang tồn tại và đủ từ tính để khơi dậy đáp ứng từ khối đông những người chí nguyện và người phụng sự thế giới (những người đại diện cho nền văn minh hiện tại và nền văn hóa hiện tại) đồng thời hấp thu và như thế truyền đạt tri thức, minh triết, mãnh lực và ánh sáng từ Thánh đoàn Hành tinh.

It has now been deemed possible to form groups within the New Group of World Servers whose members can begin to prepare themselves to express both the phenomenal and the impulsive, the negative

Hiện nay người ta đã thấy có thể thành lập các nhóm bên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà các thành viên của chúng có thể bắt đầu chuẩn bị để biểu lộ cả hiện tượng lẫn xung lực, cái âm lẫn cái dương, cái vật

and the positive, the material and the spiritual with such a measure of success that, in due time, there can exist on earth a replica of the Hierarchy, its methods and techniques of work. Such is the purpose of the groups which I have formed, and of other groups throughout the world who—in a different way and form, and employing perchance a different phraseology—yet are motivated and actuated as are the seed groups for which I have made myself responsible.

chất lẫn cái tinh thần với một mức độ thành công đến nỗi, đúng thời điểm, trên trái đất có thể tồn tại một bản sao của Thánh đoàn, các phương pháp và kỹ thuật làm việc của Thánh đoàn. Đó là mục đích của các nhóm mà tôi đã thành lập, và của các nhóm khác trên khắp thế giới, những nhóm—dưới một cách thức và hình thức khác, và có lẽ dùng một thuật ngữ khác—nhưng vẫn được thúc đẩy và vận hành như các nhóm hạt giống mà tôi đã tự nhận trách nhiệm.

The three reasons for their importance might therefore be stated as follows:

Ba lý do cho tầm quan trọng của họ vì thế có thể được nêu như sau:

1. They constitute the germ of life which will result in the emergence of the Hierarchy at a later date [35] upon earth, coming forth from the seclusion of the ages to function again in the light of physical day.

1. Họ cấu thành mầm sống sẽ dẫn đến sự xuất hiện của Thánh đoàn vào một ngày sau đó [35] trên trái đất, bước ra khỏi sự ẩn cư của các thời đại để lại hoạt động trong ánh sáng ban ngày của cõi hồng trần.

2. They are a bridging group, bridging between the negative mass of mankind and the positive agency of the Hierarchy. That is the reason why, in these groups, emphasis is laid upon service because that embodies response to the mass and its need, and upon soul contact because that embodies response to the world of souls, as typified for us in the occult Hierarchy.

2. Họ là một nhóm bắt cầu, bắt cầu giữa khối đông thụ động của nhân loại và tác nhân chủ động của Thánh đoàn. Đó là lý do vì sao trong các nhóm này, trọng tâm được đặt vào *phụng sự* bởi vì điều đó bao hàm sự đáp ứng với quần chúng và nhu cầu của họ, và vào *tiếp xúc linh hồn* bởi vì điều đó bao hàm sự đáp ứng với thế giới các linh hồn, như được tiêu biểu cho chúng ta trong Thánh đoàn huyền bí.

3. They also hold within themselves as a group the seeds of the coming civilisation and the germ of the new culture. The germ of the life of the new age is there, within the husk of the old age and the old forms. Hence the opportunity, the service and the problems of these groups.

3. Họ cũng nắm giữ bên trong chính mình *như một nhóm* những hạt giống của nền văn minh sắp đến và mầm của nền văn hóa mới. Mầm sống của kỷ nguyên mới ở đó, bên trong lớp vỏ của kỷ nguyên cũ và các hình tướng cũ. Do đó có cơ hội, sự phụng sự và các vấn đề của những nhóm này.

Let me endeavour to indicate to you in what manner these groups can measure up to the

Hãy để tôi cố gắng chỉ cho các bạn thấy bằng cách nào những nhóm này có thể đáp ứng

threefold demand or opportunity mentioned above.

yêu cầu hay cơ hội tam phân đã được nêu ở trên.

1. They conceal and nurture the germ or seed of the new civilisation of the Aquarian Age.

1. Họ che giấu và nuôi dưỡng mầm hay hạt giống của nền văn minh mới của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

2. They bridge between the old groups and the new group, between the mass of men (of whom the foremost find their way into the New Group of World Servers) and the Planetary Hierarchy.

2. Họ bắt cầu giữa các nhóm cũ và nhóm mới, giữa khối đông nhân loại (mà những người ưu tú nhất trong đó tìm được đường vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) và Thánh đoàn Hành tinh.

3. They will constitute in the future an aspect of the Hierarchy and its work upon the outer physical plane.

3. Trong tương lai họ sẽ cấu thành một phương diện của Thánh đoàn và công việc của Thánh đoàn trên cõi hồng trần bên ngoài.

You will note that the first opportunity concerns the spirit aspect or the vital impulsive life aspect of divinity; that the second concerns the soul aspect or the subjective consciousness aspect of divinity; whilst the third concerns the body aspect or the physical expression, through consciousness, of the divine life. The first three groups which I have formed are intended to be small reflections of these three aspects from the angle of modern need and the meeting of that need.

Các bạn sẽ lưu ý rằng cơ hội thứ nhất liên quan đến *phương diện tinh thần* hay phương diện sự sống xung lực thiết yếu của thiên tính; cơ hội thứ hai liên quan đến *phương diện linh hồn* hay phương diện tâm thức chủ quan của thiên tính; còn cơ hội thứ ba liên quan đến *phương diện thân thể* hay sự biểu lộ hồng trần, qua tâm thức, của sự sống thiêng liêng. Ba nhóm đầu tiên mà tôi đã thành lập được dự định là những phản ánh nhỏ của ba phương diện này từ góc độ của nhu cầu hiện đại và việc đáp ứng nhu cầu đó.

[36] I have indicated somewhat the intended work of the first group from the angle of telepathic interplay (Telepathy and the Etheric Vehicle). The method of communication between the Members of the Hierarchy has to be externalised, eventually, upon earth and this is one of the tasks of the group. It might be of service to you if I outlined a little more clearly what is the purpose of the new seed groups, in terms of the new age civilisation and culture so that the practical results might be visioned with

[36] Tôi đã phần nào chỉ ra công việc dự định của nhóm thứ nhất từ góc độ sự tương tác viễn cảm *(Telepathy and the Etheric Vehicle)*. Phương pháp giao tiếp giữa các Thành viên của Thánh đoàn cuối cùng phải được ngoại hiện trên trái đất, và đây là một trong những nhiệm vụ của nhóm. Sẽ có ích cho các bạn nếu tôi phác họa rõ hơn một chút mục đích của các nhóm hạt giống mới, xét theo nền văn minh và văn hóa của kỷ nguyên mới, để các kết quả thực tiễn có thể được hình dung rõ ràng và một số lý tưởng mới có thể xuất

clarity and some new ideals emerge as to the quality of the coming new world order.

hiện liên quan đến phẩm tính của trật tự thế giới mới sắp đến.

The second group, the trained observers, will inaugurate the era of light and of a free control of the astral plane, with its quality of freedom from illusion and glamour. This freedom will be brought about when "right observation" takes the place of the disturbed vision of the present, and glamour will be dissipated through the "right direction" of the light of the soul throughout the plane of illusion. The Aquarian Age will be predominantly the age of synthesis and light.

Nhóm thứ hai, các nhà quan sát lão luyện, sẽ khai mở kỷ nguyên của ánh sáng và của sự kiểm soát tự do đối với cõi cảm dục, với phẩm tính giải thoát khỏi ảo tưởng và ảo cảm. Sự giải thoát này sẽ được mang lại khi "quan sát đúng" thay thế tầm nhìn xáo trộn của hiện tại, và ảo cảm sẽ được làm tiêu tan qua "sự định hướng đúng" của ánh sáng linh hồn xuyên khắp cõi ảo tưởng. Kỷ Nguyên Bảo Bình chủ yếu sẽ là kỷ nguyên của tổng hợp và ánh sáng.

The third group carries the initial impulse through "into the light of day" and will bring the physical world into a condition whereby "the healing of the nations through the arising of the sun of righteousness" will become possible, because the laws of healing (which are basic and fundamental) can be applied and worked out in all departments of life upon the outer levels of appearance—for disease is only found in the world of phenomena.

Nhóm thứ ba mang xung lực ban đầu đi xuyên "vào ánh sáng ban ngày" và sẽ đưa thế giới hồng trần vào một tình trạng mà theo đó "sự chữa lành các quốc gia qua sự mọc lên của mặt trời công chính" sẽ trở nên khả hữu, bởi vì các định luật chữa lành (vốn căn bản và nền tảng) có thể được áp dụng và triển khai trong mọi lĩnh vực của đời sống trên các cấp độ biểu hiện bên ngoài—vì bệnh tật chỉ được tìm thấy trong thế giới hiện tượng.

As regards telepathic communication between the Members of the Hierarchy: Within itself, the Hierarchy functions practically entirely on the plane of mind. This is necessarily essential and for two reasons:

Liên quan đến giao tiếp viễn cảm giữa các Thành viên của Thánh đoàn: Trong chính nội bộ mình, Thánh đoàn hoạt động gần như hoàn toàn trên cõi trí. Điều này tất yếu là thiết yếu, và vì hai lý do:

1. The members of the Hierarchy have freed themselves from the limitations of brain activity and brain consciousness. They can, therefore, in their essential Selves and when they so choose, carry on simultaneously two different lines of activity—both [37] of real import. They can pursue their normal avocations upon the physical plane (if functioning in physical bodies) and when so

1. Các thành viên của Thánh đoàn đã giải thoát chính mình khỏi những giới hạn của hoạt động não bộ và tâm thức não bộ. Vì vậy, trong Chân ngã cốt yếu của mình và khi Các Ngài chọn như thế, Các Ngài có thể đồng thời tiến hành hai đường hoạt động khác nhau—cả hai [37] đều có tầm quan trọng thực sự. Các Ngài có thể theo đuổi những công việc bình thường của mình trên cõi hồng trần

doing are conditioned in the performance of those activities by the brain limitations of time consciousness and space consciousness. But they can also work upon the mental plane with the chitta or mind stuff, and can do this at the same time as they are conditioned and limited by their physical mechanism. They are then entirely freed from the time consciousness and from any such limitations as space relations within the solar system.

(nếu đang hoạt động trong các thể xác) và khi làm như vậy thì bị điều kiện hóa trong việc thực hiện các hoạt động ấy bởi những giới hạn của não bộ về tâm thức thời gian và tâm thức không gian. Nhưng Các Ngài cũng có thể hoạt động trên cõi trí với chitta hay chất liệu cõi trí, và có thể làm điều này đồng thời với việc bị điều kiện hóa và giới hạn bởi bộ máy hồng trần của mình. Khi đó Các Ngài hoàn toàn được giải thoát khỏi tâm thức thời gian và khỏi bất kỳ giới hạn nào như các quan hệ không gian trong hệ mặt trời.

2. The focus of their polarisation is on the mental plane and they function there as sons of mind or of manas. Their normal mode of intercourse is through the medium of telepathic understanding. This is the normal technique of a divine and free manasaputra.

2. Tiêu điểm phân cực của Các Ngài ở trên cõi trí và Các Ngài hoạt động ở đó như những Con của Trí Tuệ hay của manas. Phương thức giao tiếp bình thường của Các Ngài là qua trung gian của sự thấu hiểu viễn cảm. Đây là kỹ thuật bình thường của một manasaputra thiêng liêng và tự do.

This is all made possible when a human being has polarised himself in the soul consciousness, when the egoic lotus is unfolding and when, therefore, the mental method of working is that of mental relationship or telepathy.

Tất cả điều này trở nên khả hữu khi một con người đã tự phân cực mình trong tâm thức linh hồn, khi Hoa Sen Chân Ngã đang khai mở và khi, do đó, phương pháp làm việc trí tuệ là phương pháp của mối liên hệ trí tuệ hay viễn cảm.

I earlier told you that, as the race achieves increasingly a mental polarisation through the developing attractive power of the mental principle, the use of language for the conveying of thoughts between equals or of communicating with superiors will fall into disuse. It will continue to be used in reaching the masses and those not functioning on the plane of mind. Already voiceless prayer and aspiration and worship are deemed of higher value than the pleadings and proclamations of voiced expression. It is for this stage in the unfoldment of the race for which preparation must be made, and the laws, techniques and processes of telepathic

Trước đây tôi đã nói với các bạn rằng, khi nhân loại ngày càng đạt được sự phân cực trí tuệ qua quyền năng hấp dẫn đang phát triển của nguyên khí trí tuệ, việc sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt tư tưởng giữa những người ngang hàng hoặc để giao tiếp với những người bề trên sẽ dần dần không còn được dùng nữa. Nó sẽ tiếp tục được dùng khi tiếp cận quần chúng và những người không hoạt động trên cõi trí. Ngay từ bây giờ, cầu nguyện, khát vọng và thờ phụng không lời đã được xem là có giá trị cao hơn những lời van nài và tuyên bố bằng lời nói. Chính cho giai đoạn này trong sự khai mở của nhân loại mà phải có sự chuẩn bị, và các định luật, kỹ thuật và tiến trình của giao tiếp viễn cảm

communication must be made plain so that they can be intelligently and theoretically understood. The method of communication between members of the Hierarchy is a tenfold process, and only in the contribution of the ten [38] groups (the nine and the synthesising tenth) will their share in the externalising process, as it is to take place in the world, be completed.

phải được làm sáng tỏ để chúng có thể được thấu hiểu một cách thông minh và về mặt lý thuyết. Phương pháp giao tiếp giữa các thành viên của Thánh đoàn là một tiến trình thập phân, và chỉ trong sự đóng góp của mười [38] nhóm (chín nhóm và nhóm thứ mười tổng hợp) thì phần việc của họ trong tiến trình ngoại hiện, như nó sẽ diễn ra trong thế giới, mới được hoàn tất.

From certain angles the work of the second group (the Trained Observers) is exceedingly hard, harder perhaps than that of any other group—except that which is engaged in political work. In the latter field the work of the first Ray of Will or Power is beginning to make its presence felt, and hence the great difficulty. The energy which works out in political activity is not yet understood. The work of the Destroyer Aspect has been kept relatively in the background and only during the past half century has it become definitely active. This became possible because the whole world, practically speaking, was involved and only in the region or realm of synthesis can the first Ray function. This is a point to be remembered and one that is little grasped as yet. I wonder if you can appreciate the importance of the two statements anent the first Ray found in this short paragraph? I oft give you so much real information of which you remain oblivious.

Từ một số góc độ, công việc của nhóm thứ hai (Các Nhà Quan Sát Lão Luyện) cực kỳ khó khăn, có lẽ khó hơn công việc của bất kỳ nhóm nào khác—ngoại trừ nhóm đang dấn thân vào công việc chính trị. Trong lĩnh vực sau, công việc của Cung một của Ý Chí hay Quyền Năng đang bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận, và do đó có khó khăn lớn. Năng lượng tự triển khai trong hoạt động chính trị vẫn chưa được thấu hiểu. Công việc của Phương diện Hủy Diệt đã được giữ tương đối ở hậu trường và chỉ trong nửa thế kỷ qua nó mới trở nên hoạt động rõ rệt. Điều này trở nên khả hữu vì toàn thế giới, nói một cách thực tế, đã bị cuốn vào và *chỉ trong khu vực hay lĩnh vực của tổng hợp* thì Cung một mới có thể hoạt động. Đây là một điểm cần được ghi nhớ và là một điểm hiện vẫn còn ít được nắm bắt. Tôi tự hỏi liệu các bạn có thể đánh giá được tầm quan trọng của hai phát biểu liên quan đến Cung một được tìm thấy trong đoạn ngắn này không? Tôi thường ban cho các bạn rất nhiều thông tin thực sự mà các bạn vẫn không nhận ra.

The second group is wrestling with glamour. The processes of light and their relation to group glamour and to individual glamour form a very close connection. Right illumination—which is another name or aspect of right direction—will take the place of glamour, and the objective (personally considered) of this group of disciples is to bring "light into dark places" and

Nhóm thứ hai đang vật lộn với ảo cảm. Các tiến trình của ánh sáng và mối liên hệ của chúng với ảo cảm nhóm và với ảo cảm cá nhân tạo thành một liên hệ rất chặt chẽ. Sự soi sáng đúng—vốn là một tên gọi hay phương diện khác của sự định hướng đúng—sẽ thay thế ảo cảm, và mục tiêu (xét về cá nhân) của nhóm đệ tử này là mang "ánh sáng vào những nơi tối tăm" và sự soi sáng

illumination into their lives. It is not my intention here to deal with the problem of glamour. With that I have concerned myself in the instructions to this group (Glamour: A World Problem).

vào đời sống của họ. Ở đây tôi không có ý định bàn đến vấn đề ảo cảm. Về điều đó tôi đã đề cập trong các huấn thị dành cho nhóm này *(Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới).*

The task of this group of disciples is closely connected with the astral task of the Hierarchy. This is, at this time, the dissipation of the world illusion. That has been its problem since Atlantean times, and the climaxing of its effort is imminent and immediate. It takes the form (for all illusions take to themselves form of some kind or other) of the "pouring in of light," esoterically understood. This is an illusion and at the same time a great and significant [39] spiritual fact. Hence we have today upon the physical plane the emergence of much light everywhere; we have festivals of illumination, and a consistent endeavour on the part of all spiritual workers to enlighten mankind, and a great deal of talk on the part of educators anent illumination of a mental kind. The keynote of this effort to eliminate world glamour was sounded by Christ when He said (following the example of Hermes, Who initiated the process of enlightenment for our race, the Aryan), "I am the Light of the World."

Nhiệm vụ của nhóm đệ tử này có liên hệ chặt chẽ với nhiệm vụ cảm dục của Thánh đoàn. Hiện nay, đó là làm tiêu tan ảo tưởng thế giới. Đó đã là vấn đề của Thánh đoàn từ thời Atlantis, và cao điểm của nỗ lực ấy đang cận kề và tức thời. Nó mang hình thức (vì mọi ảo tưởng đều tự khoác lấy cho mình một loại hình tướng nào đó) là "sự tuôn đổ của ánh sáng," được hiểu theo nghĩa huyền bí. Đây là một ảo tưởng và đồng thời là một sự kiện tinh thần [39] vĩ đại và đầy thâm nghĩa. Vì thế ngày nay trên cõi hồng trần chúng ta có sự xuất hiện của nhiều ánh sáng ở khắp nơi; chúng ta có các lễ hội soi sáng, và một nỗ lực nhất quán từ phía tất cả những người hoạt động tinh thần nhằm soi sáng nhân loại, cùng rất nhiều lời bàn từ phía các nhà giáo dục liên quan đến sự soi sáng thuộc loại trí tuệ. Chủ âm của nỗ lực này nhằm loại bỏ ảo cảm thế giới đã được Đức Christ xướng lên khi Ngài nói (noi theo gương Hermes, Đấng đã khởi xướng tiến trình soi sáng cho giống dân chúng ta, giống dân Arya), "Tôi là Ánh Sáng của Thế Gian."

Disciples must learn the significance of illumination, received in meditation, and the necessity to work with light as a group for the dissipation of glamour. Hermes and Christ undertook this work of astral enlightenment and are constantly occupied with this task. Their work in the new age is to be aided by the intensive activity of certain groups of which this second group is one. Later, when the new civilisation is nearing appearance, these groups will all have in them two key persons or points of energy through which the forces of Hermes

Các đệ tử phải học ý nghĩa của sự soi sáng, được tiếp nhận trong tham thiền, và sự cần thiết phải làm việc với ánh sáng *như một nhóm* để làm tiêu tan ảo cảm. Hermes và Đức Christ đã đảm nhận công việc soi sáng cảm dục này và luôn luôn bận rộn với nhiệm vụ ấy. Công việc của Các Ngài trong kỷ nguyên mới sẽ được hỗ trợ bởi hoạt động mãnh liệt của một số nhóm mà nhóm thứ hai này là một trong số đó. Về sau, khi nền văn minh mới đang tiến gần đến sự xuất hiện, tất cả các nhóm này sẽ có trong mình hai nhân vật chủ chốt hay hai điểm năng lượng qua đó

and the will of Christ will be focussed, and through which They will be enabled to work. When this takes place, the task of dissipating the world glamour will be much more rapid than it is today. In the meantime groups of disciples can "nurture and conceal," thus protecting from trouble the germ or seed of the new Aquarian culture and civilisation along this particular line of freedom. Again, I repeat, they must do this along with other groups, working along similar lines, either consciously or unconsciously.

các mãnh lực của Hermes và ý chí của Đức Christ sẽ được hội tụ, và qua đó Các Ngài sẽ có thể hoạt động. Khi điều này xảy ra, nhiệm vụ làm tiêu tan ảo cảm thế giới sẽ nhanh hơn nhiều so với ngày nay. Trong khi đó, các nhóm đệ tử có thể "nuôi dưỡng và che giấu," nhờ đó bảo vệ khỏi rắc rối mầm hay hạt giống của nền văn hóa và nền văn minh mới của Kỷ Nguyên Bảo Bình dọc theo đường lối tự do đặc thù này. Một lần nữa, tôi nhắc lại, họ phải làm điều này cùng với các nhóm khác, hoạt động theo những đường lối tương tự, hoặc hữu thức hoặc vô thức.

The second task of this group of disciples is to act as a bridge for forces which are seeking etheric expression and which emanate from soul levels, via the mind. I have earlier pointed out in A Treatise on White Magic that the astral plane is itself an illusion. When the first task of the groups working with world glamour is accomplished this will be evident. I can give you as yet no real idea of the underlying meaning, for you are all working in some measure upon the plane of illusion and of glamour, and for you the world [40] illusion exists and the astral plane is for you a fact. But this I can say: for the initiate members of the Great White Lodge the astral plane does not exist. They do not work on that level of consciousness, for the astral plane is a definite state of awareness even if (from the spiritual angle) it has no true being. It embodies the great creative work of humanity down the ages, and is the product of the 'false' imagination and the work of the lower psychic nature. Its instrument of creative work is the sacral and the solar plexus centres. When the energies, finding expression through these two centres, have been transmuted and carried to the throat and heart by advancing humanity, then the foremost people of the race will know that the astral plane has no true existence; they

Nhiệm vụ thứ hai của nhóm đệ tử này là hoạt động như một chiếc cầu cho các mãnh lực đang tìm kiếm sự biểu lộ dĩ thái và phát ra từ các cấp độ linh hồn, qua trung gian của trí tuệ. Trước đây trong *Luận về Chánh Thuật* tôi đã chỉ ra rằng chính cõi cảm dục tự nó là một ảo tưởng. Khi nhiệm vụ thứ nhất của các nhóm làm việc với ảo cảm thế giới được hoàn thành thì điều này sẽ hiển nhiên. Hiện giờ tôi chưa thể cho các bạn một ý niệm thực sự nào về ý nghĩa nền tảng, vì tất cả các bạn đều đang hoạt động ở một mức độ nào đó trên cõi ảo tưởng và ảo cảm, và đối với các bạn thế giới [40] ảo tưởng hiện hữu và cõi cảm dục là một sự kiện. Nhưng tôi có thể nói điều này: đối với các thành viên điểm đạo của Thánh đoàn, cõi cảm dục không hiện hữu. Các Ngài không hoạt động trên cấp độ tâm thức đó, vì cõi cảm dục là một trạng thái nhận biết xác định dù rằng (xét từ góc độ tinh thần) nó không có hiện hữu chân thực. Nó hiện thân cho công trình sáng tạo vĩ đại của nhân loại qua các thời đại, và là sản phẩm của sự tưởng tượng "sai lầm" và công việc của bản chất thông linh thấp. Công cụ sáng tạo của nó là các trung tâm xương cùng và tùng thái dương. Khi các năng lượng, tìm thấy sự biểu lộ qua hai trung tâm này, đã được chuyển hoá và mang lên trung tâm cổ họng và tim bởi nhân loại đang tiến hóa, thì những người ưu tú nhất của nhân loại sẽ biết

will then work free from its impression, and the task of freeing humanity from the thraldom of its own creation will proceed apace. In the meantime a group of disciples is being slowly built up (of which this second group is a part and in which it can play an important function, and occupy a key position), which can gradually aid in the task of dispelling the great illusion and can act also as a bridging group so that those who are freeing themselves from glamour can find their way into the vortex of influence wielded by the group, empowered thus to work. Then three things can happen:

rằng cõi cảm dục không có hiện hữu chân thực; khi đó họ sẽ hoạt động tự do khỏi ấn tượng của nó, và nhiệm vụ giải thoát nhân loại khỏi sự nô lệ của chính sáng tạo của mình sẽ tiến triển nhanh chóng. Trong khi đó, một nhóm đệ tử đang được xây dựng chậm rãi (mà nhóm thứ hai này là một phần và trong đó nó có thể đóng một chức năng quan trọng, và giữ một vị trí then chốt), nhóm này có thể dần dần hỗ trợ trong nhiệm vụ xua tan ảo tưởng lớn lao và cũng có thể hoạt động như một nhóm bắt cầu để những ai đang tự giải thoát khỏi ảo cảm có thể tìm được đường vào xoáy lực ảnh hưởng do nhóm vận dụng, nhờ đó được trao quyền để hoạt động. Khi đó ba điều có thể xảy ra:

1. Those who thus approach the group will find their efforts to live free from glamour greatly helped and intensified by the group assistance.

1. Những ai nhờ đó tiếp cận nhóm sẽ thấy các nỗ lực sống tự do khỏi ảo cảm của họ được sự trợ giúp của nhóm hỗ trợ và tăng cường rất nhiều.

2. They will swell the number of those so working and hasten the processes of dissipation.

2. Họ sẽ làm tăng số lượng những người đang làm việc như thế và thúc đẩy nhanh các tiến trình làm tiêu tan.

3. The Hierarchy will be enabled then to work more closely upon earth and to approach much nearer to mankind.

3. Khi đó Thánh đoàn sẽ có thể hoạt động gần gũi hơn trên trái đất và tiến đến gần nhân loại hơn nhiều.

The third function of this second group lies in a more distant future. The Hierarchy has necessarily a department of workers whose major task it is to work solely in the world of illusion and with astral matter. This department came into being in Atlantean days when the great controversy [41] took place between those who embodied the consciousness or soul aspect of deity and those who were similarly representative of the matter aspect of deity. Symbolically speaking, the left-hand and the right-hand paths came into being; white and black magic were brought into conflict with each

Chức năng thứ ba của nhóm thứ hai này nằm trong một tương lai xa hơn. Thánh đoàn tất yếu có một ban những người hoạt động mà nhiệm vụ chính của họ là chỉ làm việc trong thế giới ảo tưởng và với vật chất cảm dục. Ban này đã đi vào hiện hữu trong thời Atlantis khi cuộc tranh luận lớn [41] diễn ra giữa những người hiện thân cho phương diện tâm thức hay linh hồn của thiên tính và những người tương tự đại diện cho phương diện vật chất của thiên tính. Nói theo biểu tượng, tả đạo và chánh đạo đã đi vào hiện hữu; Chánh Thuật và Hắc thuật được đưa vào xung đột với nhau và các cặp

other and the pairs of opposites (always existent in manifestation) became active factors in the consciousness of advanced humanity. The battle of discrimination was opened, and humanity became active upon the field of Kurukshetra. Where there is no conscious response to a condition and no registered awareness, there is no problem of responsibility, as far as the soul is concerned. In Atlantean times, this condition was evoked and hence the problem facing the race today; hence the task of the Hierarchy to free the souls of men from the surrounding glamour and to enable them to achieve liberation. The culmination of the issue and the controversy, then initiated, is now upon us.

đối lập (vốn luôn hiện hữu trong biểu hiện) trở thành những yếu tố hoạt động trong tâm thức của nhân loại tiến bộ. Trận chiến của sự phân biện được mở ra, và nhân loại trở nên hoạt động trên chiến trường Kurukshetra. Nơi nào không có đáp ứng hữu thức đối với một tình trạng và không có nhận biết được ghi nhận, thì nơi đó không có vấn đề trách nhiệm, xét theo linh hồn. Trong thời Atlantis, tình trạng này đã được gợi lên và do đó có vấn đề đang đối diện với nhân loại ngày nay; do đó có nhiệm vụ của Thánh đoàn là giải thoát các linh hồn của con người khỏi ảo cảm bao quanh và giúp họ đạt được giải thoát. Sự lên đến đỉnh điểm của vấn đề và cuộc tranh luận khi ấy được khởi xướng hiện đang ở trước mắt chúng ta.

The third function, therefore, of the group can be grasped at this time, and eventually this branch of the hierarchical effort can find due expression upon earth.

Vì vậy, chức năng thứ ba của nhóm hiện có thể được nắm bắt, và cuối cùng nhánh nỗ lực này của Thánh đoàn có thể tìm được sự biểu lộ thích đáng trên trái đất.

From the above analysis of opportunity it is evident how the groups have a definite place in the plans of the Hierarchy. By developing spiritual sensitivity, and achieving freedom from glamour, the disciples who are members of these groups can raise the racial consciousness and bring in illumination. It should be remembered that it is inspiration which is the goal of all true telepathic work, and illumination which is the reward of effort and the real instrument for the dissipation of world glamour. Thus these groups can nurture the germ of the future culture, act also as bridging units, and externalise certain departmental activities of the planetary Hierarchy—the next great desire of its Members.

Từ sự phân tích trên về cơ hội, rõ ràng là các nhóm có một vị trí xác định trong các kế hoạch của Thánh đoàn. Bằng cách phát triển tính nhạy cảm tinh thần, và đạt được sự giải thoát khỏi ảo cảm, các đệ tử là thành viên của những nhóm này có thể nâng cao tâm thức nhân loại và mang lại sự soi sáng. Cần nhớ rằng chính *cảm hứng* là mục tiêu của mọi công việc viễn cảm chân chính, và *sự soi sáng* là phần thưởng của nỗ lực và là công cụ thực sự để làm tiêu tan ảo cảm thế giới. Như thế các nhóm này có thể nuôi dưỡng mầm của nền văn hóa tương lai, cũng hoạt động như những đơn vị bắt cầu, và ngoại hiện một số hoạt động ban ngành của Thánh đoàn hành tinh—ước muốn lớn tiếp theo của các Thành viên của Thánh đoàn.

Turning now to the work of the third group, we find ourselves concerned with the task of the magnetic healers of the world. This has

Giờ đây chuyển sang công việc của nhóm thứ ba, chúng ta thấy mình quan tâm đến nhiệm vụ của các nhà chữa lành từ tính của

been dealt with elsewhere (Esoteric Healing). I will here refer to one or two points of more general interest, and to their threefold opportunity. It is [42] of interest to note that the work of this group is perhaps one of the hardest to carry through, although from another angle it is far easier than the task of most of the other groups, because the consciousness of the bulk of humanity is found to be predominantly upon the plane of illusion and therefore, as the Old Commentary says:

thế giới. Điều này đã được bàn đến ở nơi khác *(Trị Liệu Huyền Môn)*. Ở đây tôi sẽ đề cập đến một hoặc hai điểm có tính chất tổng quát hơn, và đến cơ hội tam phân của họ. Điều [42] đáng chú ý là công việc của nhóm này có lẽ là một trong những công việc khó thực hiện nhất, mặc dù từ một góc độ khác nó dễ hơn nhiều so với nhiệm vụ của hầu hết các nhóm khác, bởi vì tâm thức của phần lớn nhân loại được thấy là chủ yếu ở trên cõi ảo tưởng và do đó, như *Cổ Luận* nói:

"They who work to bring in light and yet are surrounded by the maya of the senses, work from the point of present being and need not to move out or in, or up or down. They simply stand."

"Những ai làm việc để mang ánh sáng vào mà vẫn bị bao quanh bởi ảo lực của các giác quan, làm việc từ điểm hiện hữu hiện tại và không cần phải di chuyển ra hay vào, lên hay xuống. Họ chỉ đơn giản đứng vững."

The healers of the world upon the physical plane have to work upon that plane and their task is that of bringing through the energies of life, emanating from the soul plane, via the mind, but excluding the emotional. These energies have to be brought through into physical consciousness and, from the physical level, do their necessary and magnetic work. The task of the healers, if successful, involves:

Các nhà chữa lành của thế giới trên cõi hồng trần phải làm việc trên cõi đó và nhiệm vụ của họ là đưa xuyên qua các năng lượng của sự sống, phát ra từ cõi linh hồn, qua trung gian của trí tuệ, nhưng loại trừ cảm xúc. Những năng lượng này phải được đưa xuyên vào tâm thức hồng trần và, từ cấp độ hồng trần, thực hiện công việc cần thiết và từ tính của chúng. Nhiệm vụ của các nhà chữa lành, nếu thành công, bao hàm:

1. The bringing through of healing divine energy.

1. Đưa xuyên qua năng lượng chữa lành thiêng liêng.

2. The exclusion of the astral world, and therefore illusion.

2. Loại trừ thế giới cảm dục, và do đó loại trừ ảo tưởng.

3. The utilisation of the healing energy in full waking consciousness upon the physical plane.

3. Sử dụng năng lượng chữa lành trong tâm thức thức tỉnh trọn vẹn trên cõi hồng trần.

Most of the healers in the world are working as follows:

Hầu hết các nhà chữa lành trên thế giới đang làm việc như sau:

1. As purely physical healers, dealing with the vital forces of the physical body, and with their own consciousness polarised in the etheric body.

1. Như những nhà chữa lành thuần túy hồng trần, làm việc với các mãnh lực sinh lực của thể xác, với tâm thức của chính họ được phân cực trong thể dĩ thái.

2. As emotional astral psychics, with the consciousness polarised upon the astral plane, and utilising the astral body and working in and with glamour and illusion. The effect of their work, if successful (and I would have you note that "if," for I deal with the idea of relative permanency) may be one of two things:

2. Như những nhà thông linh cảm dục xúc cảm, với tâm thức được phân cực trên cõi cảm dục, sử dụng thể cảm dục và hoạt động trong và với ảo cảm cùng ảo tưởng. Hiệu quả công việc của họ, nếu thành công (và tôi muốn các bạn lưu ý chữ "nếu" đó, vì tôi đang đề cập đến ý tưởng về tính bền vững tương đối) có thể là một trong hai điều:

a. They may cure the physical ills in the patient which are of such a nature that the inner astral desire (and [43] therefore the lower desire) has eventuated in physical disease, experienced in some aspect or organ of the physical body.

a. Họ có thể chữa khỏi các bệnh tật hồng trần nơi bệnh nhân vốn có bản chất sao cho dục vọng cảm dục bên trong (và [43] do đó là dục vọng thấp) đã dẫn đến bệnh tật hồng trần, được trải nghiệm trong một phương diện hay cơ quan nào đó của thể xác.

b. They may intensify the effect of the illusion of desire in the physical brain consciousness and cause such a violent increase of the active energies that death may occur before so very long. This is quite a frequent happening. Nevertheless death is a cure, remember this.

b. Họ có thể làm tăng cường hiệu quả của ảo tưởng dục vọng trong tâm thức não bộ hồng trần và gây ra một sự gia tăng dữ dội của các năng lượng hoạt động đến nỗi cái chết có thể xảy ra không bao lâu sau đó. Điều này xảy ra khá thường xuyên. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng cái chết là một sự chữa lành.

Under these two categories the bulk of the world healers are found—sometimes doing good, oft doing harm, even if not realising it, and even if (as is usually the case) of good intention. There are three other categories of healers, however, to add to the two above:

Dưới hai loại này có thể tìm thấy phần lớn các nhà chữa lành của thế giới—đôi khi làm điều tốt, thường gây hại, ngay cả khi không nhận ra điều đó, và ngay cả khi (như thường là trường hợp) có ý định tốt. Tuy nhiên, còn có ba loại nhà chữa lành khác cần thêm vào hai loại trên:

3. Mental healers in the true sense of the word. Most mental healers unduly flatter themselves and work not with their minds at all. They have much mental theory and astral methods. Desire is the motivating power and not mental impulse. The true

3. Các nhà chữa lành trí tuệ theo đúng nghĩa của từ này. Hầu hết các nhà chữa lành trí tuệ tâng bốc mình quá mức và thực ra hoàn toàn không làm việc bằng thể trí của họ. Họ có nhiều lý thuyết trí tuệ và phương pháp cảm dục. Dục vọng là động lực thúc đẩy chứ

mental healer only brings about his results when he knows something of illumination in the technical and academic sense, and of the power of light to dispel illusion. Disease is not an illusion; it is a definite effect of a real cause from the standpoint of average humanity. When healers can work mentally, they deal with the causes of disease and not with the effects.

không phải xung lực trí tuệ. Nhà chữa lành trí tuệ chân chính chỉ tạo ra kết quả khi y biết đôi điều về sự soi sáng theo nghĩa kỹ thuật và học thuật, và về quyền năng của ánh sáng trong việc làm tiêu tan ảo tưởng. Bệnh tật không phải là một ảo tưởng; nó là một hiệu quả xác định của một nguyên nhân thực sự theo quan điểm của nhân loại trung bình. Khi các nhà chữa lành có thể làm việc bằng trí tuệ, họ đề cập đến các nguyên nhân của bệnh tật chứ không phải các hiệu quả.

4. Those healers whose soul contact is established and who work through the souls of people, enabling them therefore:

4. Những nhà chữa lành mà sự tiếp xúc linh hồn đã được thiết lập và những người làm việc qua linh hồn của con người, nhờ đó giúp họ:

a. To stand in spiritual being

a. Đứng vững trong hiện hữu tinh thần

b. To work, free from illusion

b. Hoạt động tự do khỏi ảo tưởng

c. To achieve true perspective upon the physical plane

c. Đạt được cách nhìn đúng đắn trên cõi hồng trần

d. To coordinate the personality and the soul so that the will of the inner spiritual man can work out upon the physical plane.

d. Phối hợp phàm ngã và linh hồn để ý chí của con người tinh thần nội tại có thể tự triển khai trên cõi hồng trần.

5. Those who can work (as is eventually intended that this third group should work) definitely as outposts of the consciousness [44] of the Hierarchy of Masters. This work will be done in group formation and with a united synthesised effort. The personal effect of such healers is therefore:

5. Những người có thể làm việc (như cuối cùng được dự định để nhóm thứ ba này làm việc) một cách xác định như những tiền đồn của tâm thức [44] của Thánh đoàn các Chân sư. Công việc này sẽ được thực hiện trong đội hình nhóm và với một nỗ lực hợp nhất, tổng hợp. Vì vậy, hiệu quả cá nhân của những nhà chữa lành như thế là:

a. To coordinate the personality of the patient. They are themselves coordinated.

a. Phối hợp phàm ngã của bệnh nhân. Chính họ cũng được phối hợp.

b. To bring about contact with the soul, on the part of the patient. They are themselves vitally in contact.

b. Mang lại sự tiếp xúc với linh hồn nơi bệnh nhân. Chính họ cũng đang có sự tiếp xúc sống động.

c. To fuse and blend the personality and the soul and thus provide an instrument for the distribution of spiritual energy. They are themselves thus fused.

c. Dung hợp và hòa trộn phàm ngã với linh hồn và như thế cung cấp một công cụ để phân phối năng lượng tinh thần. Chính họ cũng được dung hợp như thế.

d. To understand and use the laws of true spiritual healing through intelligent activity upon the mental plane, through freedom from glamour, and through such a right use of force that the instrument of the soul (the personality) becomes vitally magnetic.

d. Thấu hiểu và sử dụng các định luật của sự chữa lành tinh thần chân chính qua hoạt động thông minh trên cõi trí, qua sự giải thoát khỏi ảo cảm, và qua việc sử dụng mãnh lực đúng đắn đến mức công cụ của linh hồn (phàm ngã) trở nên có từ tính sống động.

I would remind you that such effort in the early stages (and those stages are the present ones) results inevitably in the development of a critical spirit through the intelligent effort being made and the discriminative recognition of glamour in many cases, because only through such an effort can analysis of a right kind eventually be achieved and criticism be eliminated. In the meantime, those thus in training are oft a difficulty and a problem both to themselves and to their friends and co-workers. But this phase is temporary and leads to a more lasting relationship and to the emergence of that true magnetic link and love which must heal and lift and stimulate all that it may contact.

Tôi muốn nhắc các bạn rằng nỗ lực như thế trong các giai đoạn đầu (và những giai đoạn ấy là các giai đoạn hiện nay) tất yếu dẫn đến sự phát triển của một tinh thần phê phán do nỗ lực thông minh đang được thực hiện và sự nhận biết phân biện về ảo cảm trong nhiều trường hợp, bởi vì chỉ qua một nỗ lực như thế thì sự phân tích đúng đắn cuối cùng mới có thể đạt được và sự chỉ trích mới có thể bị loại bỏ. Trong khi đó, những người đang được huấn luyện như thế thường là một khó khăn và một vấn đề đối với chính họ cũng như đối với bạn bè và các cộng sự của họ. Nhưng giai đoạn này chỉ là tạm thời và dẫn đến một mối liên hệ bền vững hơn và đến sự xuất hiện của mối liên kết từ tính chân chính cùng tình thương vốn phải chữa lành, nâng cao và kích thích mọi điều mà nó có thể tiếp xúc.

In the coming Aquarian Age we shall see humanity producing a culture which is sensitive to the finer and higher spiritual values, a civilisation which is free from glamour and from much of the illusion which today colours the Aryan peoples, and

Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp đến, chúng ta sẽ thấy nhân loại tạo ra một nền văn hóa nhạy cảm với các giá trị tinh thần tinh tế và cao hơn, một nền văn minh giải thoát khỏi ảo cảm và khỏi phần lớn ảo tưởng hiện đang nhuốm màu các dân tộc Arya, và một đời

a racial life which will be embodied in those forms which will bridge the gap at present existing; it will be free from what we now know as disease of the worst kind, though death and certain forms of bodily breakdown which may eventually end in death will, of course, still be prevalent. The overcoming of death is not contingent upon the elimination [45] of bodily ills, but upon the establishing of that continuity of consciousness which carries over from the physical plane of life to the inner subjective existence. Of this state of being, groups such as this third group can be the custodian and their problem is therefore:

sống chủng tộc sẽ được hiện thân trong những hình tướng sẽ bắt cầu khoảng cách hiện đang tồn tại; nó sẽ giải thoát khỏi điều mà hiện nay chúng ta biết là bệnh tật thuộc loại tồi tệ nhất, dù dĩ nhiên cái chết và một số dạng suy sụp thể xác cuối cùng có thể dẫn đến cái chết vẫn sẽ còn phổ biến. Việc vượt thắng cái chết không tùy thuộc vào sự loại bỏ [45] các bệnh tật thể xác, mà tùy thuộc vào việc thiết lập sự liên tục của tâm thức, sự liên tục này mang qua từ cõi hồng trần của đời sống sang hiện hữu chủ quan nội tại. Đối với trạng thái hiện hữu này, các nhóm như nhóm thứ ba này có thể là người gìn giữ và do đó vấn đề của họ là:

1. To establish that state of personality development which will lead to magnetic living upon the physical plane.

1. Thiết lập trạng thái phát triển phàm ngã sẽ dẫn đến đời sống từ tính trên cõi hồng trần.

2. To study the laws of life, which are the laws of health and of right relationship.

2. Nghiên cứu các định luật của sự sống, vốn là các định luật của sức khỏe và của mối liên hệ đúng đắn.

3. To develop that continuity of consciousness which will “open the doors of life and dispel the fear of the known and of that which disappears.”

3. Phát triển sự liên tục của tâm thức sẽ “mở các cánh cửa của sự sống và làm tiêu tan nỗi sợ hãi đối với điều đã biết và đối với điều biến mất.”

From the angle of the work of the world healers, the above is a statement of opportunity. This they face as the nucleus or one of the germs or seeds of the new civilisation and the coming culture. It embodies the objective of all their work, and their contribution to the united work of the groups.

Từ góc độ công việc của các nhà chữa lành thế giới, điều trên là một phát biểu về cơ hội. Họ đối diện với điều này như hạt nhân hay một trong những mầm hoặc hạt giống của nền văn minh mới và nền văn hóa sắp đến. Nó hiện thân cho mục tiêu của toàn bộ công việc của họ, và cho sự đóng góp của họ vào công việc hợp nhất của các nhóm.

Equally so, they can bridge the gap at present existing in the racial consciousness between

Tương tự như vậy, họ có thể bắt cầu khoảng cách hiện đang tồn tại trong tâm thức nhân loại giữa

1. Life and death.

1. Sự sống và cái chết.

2. The sick and the well. This is between

a. The physically sick and the inwardly well, which is the case with a few—a very few—of the advanced people, or the disciples of the world and the senior aspirants.

b. The physically well and the psychically sick, which is sometimes the case, but of singular rarity.

c. The physically sick, the psychologically sick, and the overshadowing soul. This situation is often found today.

3. The physical plane and the world of souls, because of the development of a sound instrument and the dissipation of those causes which work out as effects in the physical body as disease, and act as barriers to the inflow of soul energy and the entrance of soul awareness into the brain activity.

[46] This bridging work, when it occurs today, is often simply a fortunate but fortuitous happening and is not the result of a consciously planned bridging work. But it is the intent of the Hierarchy that the groups which will be later formed, and which are today in process of forming (including this third group of mine) can aid in this process, if such is the will of the constituent parts.

Finally, every initiate is a magnetic healer. This is a statement of fact. Though the members of the Hierarchy have each of Them Their duly appointed functions and Their planned activity (dependent upon Ray, upon race and upon dedication) there is one

2. Người bệnh và người khỏe. Điều này là giữa

a. Người bệnh về thể xác và người lành mạnh bên trong, là trường hợp của một số ít—rất ít—người tiến bộ, hay các đệ tử của thế giới và những người chí nguyện cao cấp.

b. Người khỏe mạnh về thể xác và người bệnh về thông linh, điều này đôi khi xảy ra, nhưng cực kỳ hiếm.

c. Người bệnh về thể xác, người bệnh về tâm lý, và linh hồn phủ bóng. Tình huống này ngày nay thường được tìm thấy.

3. Cõi hồng trần và thế giới các linh hồn, nhờ sự phát triển của một công cụ lành mạnh và sự làm tiêu tan những nguyên nhân tự triển khai thành các hiệu quả trong thể xác như bệnh tật, và hoạt động như những rào cản đối với dòng chảy vào của năng lượng linh hồn và sự đi vào của nhận biết linh hồn trong hoạt động não bộ.

[46] Công việc bắt cầu này, khi xảy ra ngày nay, thường chỉ đơn giản là một sự việc may mắn nhưng ngẫu nhiên và không phải là kết quả của một công việc bắt cầu được hoạch định hữu thức. Nhưng đó là chủ đích của Thánh đoàn rằng các nhóm sẽ được thành lập về sau, và hiện nay đang trong tiến trình hình thành (bao gồm cả nhóm thứ ba này của tôi), có thể hỗ trợ trong tiến trình này, nếu đó là ý chí của các thành phần cấu thành.

Cuối cùng, mọi điểm đạo đồ đều là một nhà chữa lành từ tính. Đây là một phát biểu sự kiện. Dù các thành viên của Thánh đoàn mỗi vị đều có các chức năng được chỉ định thích đáng và hoạt động đã được hoạch định của riêng mình (tùy thuộc vào cung, vào giống

activity which They share in common and that is the power to heal. Their ability to act as magnetic healers works out in various ways, predominantly in the realm of psychological readjustments and psychic disentanglements, and—only incidentally and as a result of the two above activities—in the processes of bodily healing. You will note from the above, that the healing work done by the initiate members of the Great White Lodge is threefold—psychological, bringing in the soul; psychic, releasing the lower psychic nature from illusion so that the psyche or soul can have full sway; physical, as the result of the inner psychological and psychic adjustments.

dân và vào sự hiến dâng) thì vẫn có một hoạt động mà Các Ngài cùng chia sẻ, và đó là quyền năng chữa lành. Khả năng của Các Ngài trong việc hoạt động như những nhà chữa lành từ tính được triển khai theo nhiều cách, chủ yếu trong lĩnh vực các sự điều chỉnh lại tâm lý và các sự tháo gỡ thông linh, và—chỉ là thứ yếu và là kết quả của hai hoạt động trên—trong các tiến trình chữa lành thể xác. Từ điều trên, các bạn sẽ lưu ý rằng công việc chữa lành do các thành viên điểm đạo của Thánh đoàn thực hiện là tam phân—*tâm lý*, mang linh hồn vào; *thông linh*, giải phóng bản chất thông linh thấp khỏi ảo tưởng để psyche hay linh hồn có thể hoàn toàn làm chủ; *thể xác*, như kết quả của các điều chỉnh nội tại về tâm lý và thông linh.

This triple healing activity is intended to be the objective of all groups working as this third group, the magnetic healers, should work; thus will be brought about an emergence of hierarchical effort into outer activity. Thus you will note, my brother, that the work of the first three groups just discussed, and viewing them as constituting one unit, produces a synthetic endeavour in the three worlds, and leads from the plane of the soul to the plane of outer expression.

Hoạt động chữa lành tam phân này được dự định là mục tiêu của mọi nhóm hoạt động như nhóm thứ ba này, các nhà chữa lành từ tính, nên hoạt động; như thế sẽ mang lại sự xuất hiện của nỗ lực Thánh đoàn vào hoạt động bên ngoài. Huynh đệ của tôi, như vậy bạn sẽ lưu ý rằng công việc của ba nhóm đầu tiên vừa được bàn đến, khi xem họ như cấu thành một đơn vị, tạo ra một nỗ lực tổng hợp trong ba cõi giới, và dẫn từ cõi linh hồn đến cõi biểu hiện bên ngoài.

~

~

THE WORK OF THE SEED GROUPS

CÔNG VIỆC CỦA CÁC NHÓM HẠT GIỐNG

January 1938

Tháng Giêng 1938

We have been endeavouring to apprehend a little more intelligently the work of the new age seed groups, their interrelation [47] and their work as part of the new age "set-up," if I might employ such a term. We considered with some care the three major groups. We saw that each of them had three tasks to

Chúng ta đã cố gắng nắm bắt một cách thông minh hơn đôi chút công việc của các nhóm hạt giống của kỷ nguyên mới, mối liên hệ qua lại [47] của họ và công việc của họ như một phần của "cơ cấu" của kỷ nguyên mới, nếu tôi có thể dùng một thuật ngữ như vậy. Chúng ta đã xem xét khá cẩn thận ba

perform and we attempted a slight analysis of their planned undertakings. Now we can do the same with the remaining groups, particularly with the fourth and fifth which have education and political work as their projects. And then we will only briefly indicate the triple intended purpose of the sixth, seventh, eighth and ninth groups. We will not take time to consider the tenth, which will be composed of the key people in the other groups, beyond stating that when its twenty-seven members (three from each group) are chosen and put in rapport with each other, there should come to all the groups such a quickening of their life that they will become one living vibrant organism.

nhóm chính. Chúng ta đã thấy rằng mỗi nhóm trong số họ có ba nhiệm vụ phải thực hiện và chúng ta đã thử phân tích sơ lược các công việc dự định của họ. Giờ đây chúng ta có thể làm điều tương tự với các nhóm còn lại, đặc biệt là nhóm thứ tư và thứ năm, những nhóm có giáo dục và công việc chính trị làm dự án của mình. Và rồi chúng ta sẽ chỉ ngắn gọn nêu ra mục đích tam phân dự định của các nhóm thứ sáu, thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Chúng ta sẽ không dành thời gian để xem xét nhóm thứ mười, nhóm sẽ được cấu thành bởi những người chủ chốt trong các nhóm khác, ngoài việc nói rằng khi hai mươi bảy thành viên của nó (ba người từ mỗi nhóm) được chọn và được đặt vào sự liên kết với nhau, thì đối với tất cả các nhóm sẽ có một sự làm sinh động đời sống của họ nhanh chóng đến mức họ sẽ trở thành một cơ thể sống động rung động duy nhất.

The fourth group has ahead of it a rich and most interesting course of study and an illuminating objective. Its instructions (See Education in the New Age) will evoke more interested response from a larger group of readers than perhaps will be the case in the instructions of any of the other groups, except those of the sixth whose subject is religion in the new age, and the third (See Esoteric Healing). I give them in the order of their importance. They will be more definitely popular and meet a more general need. The interest which the teaching on education will evoke will be owing to the fact that education is today widely recognised as the major moulding factor, next to economic pressure and circumstance, and there is a widespread interest in progressive education and in the new ideals which should—and will—eventually govern educators.

Nhóm thứ tư có trước mặt mình một chương trình nghiên cứu phong phú và hết sức thú vị cùng một mục tiêu soi sáng. Các huấn thị của nhóm này (Xem *Education in the New Age*) sẽ gợi lên sự đáp ứng quan tâm hơn từ một nhóm độc giả lớn hơn có lẽ so với trường hợp các huấn thị của bất kỳ nhóm nào khác, ngoại trừ nhóm thứ sáu có chủ đề là tôn giáo trong kỷ nguyên mới, và nhóm thứ ba (Xem *Trị Liệu Huyền Môn*). Tôi nêu chúng theo thứ tự tầm quan trọng của chúng. Chúng sẽ rõ rệt là phổ biến hơn và đáp ứng một nhu cầu tổng quát hơn. Sự quan tâm mà giáo huấn về giáo dục sẽ gợi lên là do sự kiện rằng ngày nay giáo dục được công nhận rộng rãi là yếu tố tạo khuôn mẫu chủ yếu, chỉ sau áp lực và hoàn cảnh kinh tế, và có một mối quan tâm rộng khắp đối với giáo dục tiến bộ và đối với những lý tưởng mới mà cuối cùng nên—và sẽ—chi phối các nhà giáo dục.

There is a definite stirring among the masses and the life of the mind (note that phrase) is now more active and potent than ever before. For this there is an occult reason of a most interesting nature.

Có một sự khuấy động rõ rệt trong quần chúng và đời sống của trí tuệ (hãy lưu ý cụm từ đó) hiện nay năng động và mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Đối với điều này có một lý do huyền bí có bản chất hết sức thú vị.

Those of you who have studied The Secret Doctrine will remember that in that momentous period wherein animal-man made the great transition into the human family and [48] humanity came into being, developing the germ of individuality, the seed of self-consciousness and embryo intellect, we are told that this event was brought about in three ways:

Những ai trong các bạn đã nghiên cứu *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ nhớ rằng trong giai đoạn trọng đại ấy, khi người-thú thực hiện cuộc chuyển tiếp lớn lao vào gia đình nhân loại và [48] nhân loại xuất hiện, phát triển mầm biệt ngã hóa, hạt giống của ngã thức và trí tuệ phôi thai, chúng ta được cho biết rằng biến cố này đã được mang lại theo ba cách:

1. The seed of mind was implanted in some of the aspiring animal-men by the Hierarchy, and these animal men became human beings, of a very low order to be sure, but still men. They were "sparked," if I might so express it, and a point of light appeared where before there was none. Before there was only a diffused atomic light but no central point of light within the head, and no indication of the higher centres. These individuals, along with the more advanced humanity which came to the planet in Atlantean times (having individualised elsewhere), constitute the most advanced humanity of our present period. They represent culture and understanding, no matter where it is found, or in what class or race.

1. Hạt giống trí tuệ đã được Thánh đoàn cấy vào một số người-thú chí nguyện, và những người-thú này trở thành con người, dĩ nhiên thuộc một cấp rất thấp, nhưng vẫn là con người. Họ đã được "đánh lửa", nếu tôi có thể diễn tả như vậy, và một điểm sáng xuất hiện nơi trước đó không có. Trước đó chỉ có một ánh sáng nguyên tử khuếch tán chứ không có điểm sáng trung tâm nào bên trong đầu, và không có dấu hiệu nào của các trung tâm cao hơn. Những cá nhân này, cùng với nhân loại tiến bộ hơn đã đến hành tinh này vào thời Atlantis (đã biệt ngã hóa ở nơi khác), cấu thành phần nhân loại tiến bộ nhất của thời kỳ hiện nay của chúng ta. Họ đại diện cho văn hóa và sự thấu hiểu, bất kể điều đó được tìm thấy ở đâu, hay trong giai cấp hoặc giống dân nào.

2. The instinctual nature of animal-man (found active among those who had not reached the stage of any conscious aspiration) was suddenly stimulated or vitalised by the coming into expression of the first group and the directed attention of the Hierarchy, working under the ancient Law that "energy follows thought." Thus gradually, with a remarkable rapidity,

2. Bản chất bản năng của người-thú (được thấy hoạt động nơi những kẻ chưa đạt đến giai đoạn có bất kỳ khát vọng hữu thức nào) đã đột ngột được kích thích hoặc tiếp sinh lực bởi sự đi vào biểu hiện của nhóm thứ nhất và sự chú tâm có định hướng của Thánh đoàn, hoạt động dưới Định luật cổ xưa rằng "năng lượng đi theo tư tưởng." Như vậy dần dần, với một tốc độ đáng kinh ngạc,

instinct became blended into, or resolved into, its higher expression—the intellect. Thus in due course of time a large group of animal-men became human beings. They today represent civilisation and the masses of ordinary intelligent people, educated under the mass systems of the present time, able occasionally to think and rise to mental emergencies, yet not highly cultured. They constitute the so-called general public which we designate by the words "upper and lower middle class" people, the professional classes and the bourgeoisie everywhere.

bản năng được hòa lẫn vào, hay được phân giải thành, biểu hiện cao hơn của nó—trí tuệ. Như vậy, theo thời gian, một nhóm lớn người-thú đã trở thành con người. Ngày nay họ đại diện cho nền văn minh và quần chúng những người thông minh bình thường, được giáo dục dưới các hệ thống đại chúng của thời nay, đôi khi có thể suy nghĩ và vươn lên trước những tình huống khẩn cấp về trí tuệ, tuy nhiên không có văn hóa cao. Họ cấu thành cái gọi là công chúng nói chung mà chúng ta chỉ định bằng các từ "tầng lớp trung lưu trên và dưới", các giai cấp chuyên môn và giai cấp tư sản ở khắp nơi.

3. At the same time there is to be found a vast number of people who are human beings but who are not the result of either of these two processes. They are the product of the slow moving influences of life itself, of what we are apt to call the evolutionary urge, innate in matter itself. They [49] have painfully and with infinitely slow processes evolved out of the animal condition into that of human beings, with an awakening conscience, an urge to betterment, and an embryonic mind of such a nature that it can respond to simple educational processes, when available, and is so responding. They are the illiterate masses, the still savage races and the low grade human beings who are met with in their millions on our planet.

3. Đồng thời cũng có thể thấy một số lượng rất lớn người là con người nhưng không phải là kết quả của một trong hai tiến trình này. Họ là sản phẩm của những ảnh hưởng chậm chạp của chính sự sống, của điều mà chúng ta thường gọi là xung lực tiến hoá, vốn bẩm sinh trong chính vật chất. Họ [49] đã đau đớn và qua những tiến trình chậm vô cùng mà tiến hoá từ trạng thái động vật lên trạng thái con người, với lương tâm đang thức tỉnh, một thúc đẩy hướng đến sự cải thiện, và một trí tuệ phôi thai có bản chất đến mức có thể đáp ứng với những tiến trình giáo dục đơn giản, khi có sẵn, và hiện đang đáp ứng như vậy. Họ là những quần chúng mù chữ, các giống dân còn man dã, và những con người cấp thấp hiện diện với số lượng hàng triệu trên hành tinh của chúng ta.

The cause for the momentous situation which calls for a re-alignment of our educational systems and processes, and for a readjustment of our present concepts of education, is to be found in the fact that the light of knowledge and the benefits which accrue from it have penetrated to the lowest grades of these slowly evolving people; all three groups are now strictly human and not simply the first two. The highest of them

Nguyên nhân của tình thế trọng đại đang đòi hỏi một sự chỉnh hợp lại các hệ thống và tiến trình giáo dục của chúng ta, và một sự điều chỉnh lại các quan niệm hiện nay của chúng ta về giáo dục, được tìm thấy trong sự kiện rằng ánh sáng tri thức và những lợi ích phát sinh từ đó đã thâm nhập đến những cấp thấp nhất của những con người đang tiến hoá chậm chạp này; hiện nay cả ba nhóm đều hoàn toàn là con người chứ không chỉ

is therefore nearing the stage of demonstrating that which is superhuman and the lowest is separating itself (by almost imperceptible stages) from the animal condition. This necessarily causes a cleavage but it is one of which the highest group and the Hierarchy itself is cognisant, and which they "heal by their own inclusiveness." Forget not, that the greater can always include the lesser and thus bridge all gaps.

đơn thuần là hai nhóm đầu. Vì vậy, nhóm cao nhất trong số họ đang tiến gần đến giai đoạn biểu lộ điều siêu nhân, còn nhóm thấp nhất đang tách mình ra khỏi trạng thái động vật (qua những giai đoạn hầu như không thể nhận thấy). Điều này tất yếu gây ra một sự phân rẽ, nhưng đó là điều mà nhóm cao nhất và chính Thánh đoàn đều nhận biết, và họ "chữa lành bằng chính tính bao gồm của mình." Đừng quên rằng cái lớn hơn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn và nhờ đó bắt cầu qua mọi khoảng cách.

It is the education of these three groups which will be considered by the fourth group which has as its project education in the new age. Here again we touch the threefold purpose which each group has to hold before itself and which in the present instance consists of:

Chính việc giáo dục ba nhóm này sẽ được nhóm thứ tư xem xét, nhóm có dự án là giáo dục trong kỷ nguyên mới. Ở đây một lần nữa chúng ta chạm đến mục đích tam phân mà mỗi nhóm phải giữ trước mình, và trong trường hợp hiện tại gồm có:

1. The educating of the lowest of these groups into which humanity divides itself, so that they can become strictly and consciously human. This was the objective of the impulse which inspired the Renaissance and which lay behind the work of Rousseau, that great initiate, and this is the impulse which is today responsible for modern Humanism with its apparent materialism and yet its deeply spiritual subjective programme and purpose. This eventually produces civilisation by the inflow of the light of knowledge. [50]

1. Giáo dục nhóm thấp nhất trong các nhóm mà nhân loại tự phân chia, để họ có thể trở nên hoàn toàn và hữu thức là con người. Đây là mục tiêu của xung lực đã truyền cảm hứng cho thời Phục Hưng và nằm sau công trình của Rousseau, điểm đạo đồ vĩ đại ấy, và đây cũng là xung lực ngày nay chịu trách nhiệm cho Chủ nghĩa Nhân văn hiện đại với vẻ ngoài duy vật của nó nhưng lại có chương trình và mục đích chủ quan sâu sắc mang tính tinh thần. Điều này cuối cùng tạo ra nền văn minh nhờ sự tuôn đổ vào của ánh sáng tri thức. [50]

2. The education of the second group so that it may be stimulated by the inflow of the light of wisdom and thus constitute a bridging group between the other two, being —as it is—strictly human and self-conscious. This process will make of its members cultural aspirants, with a new sense of values, with a recognition of spiritual objectives and with a developed

2. Giáo dục nhóm thứ hai để nhóm này có thể được kích thích bởi sự tuôn đổ vào của ánh sáng minh triết và nhờ đó cấu thành một nhóm bắt cầu giữa hai nhóm kia, vì—như thực tế là vậy—nhóm này hoàn toàn là con người và có ngã thức. Tiến trình này sẽ biến các thành viên của nó thành những người chí nguyện có văn hóa, với một ý thức mới về các giá trị, với sự nhận biết các mục

ability to make them the moulders of public opinion. They will then be the most important group, expressing the culture of the new age. They will set the standard of values for the masses.

tiêu tinh thần và với năng lực đã phát triển để trở thành những người nhào nặn dư luận quần chúng. Khi đó họ sẽ là nhóm quan trọng nhất, biểu hiện nền văn hóa của kỷ nguyên mới. Họ sẽ đặt ra tiêu chuẩn giá trị cho quần chúng.

3. The education of the advanced thinkers, of the aspirants and world disciples in applied knowledge, expressed wisdom and occult understanding. This group synthesises all that is available in the other two groups and thus forms the nucleus of the Kingdom of God, of the fifth kingdom which is so rapidly coming into being.

3. Giáo dục các nhà tư tưởng tiến bộ, những người chí nguyện và các đệ tử thế gian trong tri thức *được áp dụng*, minh triết được biểu lộ và sự thấu hiểu huyền bí học. Nhóm này tổng hợp tất cả những gì sẵn có trong hai nhóm kia và nhờ đó hình thành hạt nhân của Thiên Giới, của giới thứ năm đang xuất hiện rất nhanh chóng.

I cannot do more than indicate these points, for their proper theme and their elucidation will be dealt with in the group's instructions. What I have stated, however, will serve to indicate to you the general theme of the new education and point the way to some of the considerations which are prompting my handling of this subject.

Tôi không thể làm gì hơn ngoài việc chỉ ra những điểm này, vì chủ đề thích hợp của chúng và sự làm sáng tỏ chúng sẽ được đề cập trong các chỉ dẫn của nhóm. Tuy nhiên, điều tôi đã trình bày sẽ giúp chỉ cho các bạn thấy chủ đề tổng quát của nền giáo dục mới và chỉ ra con đường đến một số cân nhắc đang thúc đẩy tôi xử lý đề tài này.

The work to be done (political service) by the fifth group of disciples is by far the most difficult of any for it is in many ways far less advanced. This is due to two facts:

Công việc phải làm (phụng sự chính trị) của nhóm đệ tử thứ năm là khó khăn nhất trong tất cả, vì theo nhiều phương diện nó kém tiến bộ hơn nhiều. Điều này là do hai sự kiện:

1. The masses of men are, as yet, relatively so little evolved that the task of this group of workers must therefore necessarily be dependent upon the success of the educational work of the world, as it will eventually be exemplified by the ideals and point of view of the fourth group and similar groups everywhere.

1. Quần chúng nhân loại cho đến nay còn tương đối ít tiến hoá, vì vậy nhiệm vụ của nhóm người hoạt động này tất yếu phải phụ thuộc vào sự thành công của công việc giáo dục của thế giới, như cuối cùng sẽ được nêu gương bởi các lý tưởng và quan điểm của nhóm thứ tư và các nhóm tương tự ở khắp nơi.

2. So few truly first ray people are manifesting on the planet at this time and, when they do, their work perforce proves destructive, owing to the unevolved condition of the masses of men. That is why

2. Hiện nay có quá ít người thực sự thuộc cung một đang biểu hiện trên hành tinh, và khi họ biểu hiện, công việc của họ tất nhiên tỏ ra có tính phá hủy, do tình trạng chưa tiến hoá của quần chúng nhân loại. Đó là lý do tại

revolutions [51] so seldom, if ever, can be carried out without bloodshed, for the intended ideas have to be imposed upon the masses and are not immediately recognised and adopted by those masses, they evoke counter responses which arouse those in authority to wrong activity. The above ideas should arouse you to careful thought.

sao các cuộc cách mạng [51] hiếm khi, nếu từng có, có thể được thực hiện mà không đổ máu, vì những ý tưởng được dự định phải được *áp đặt* lên quần chúng và không được quần chúng ấy ngay lập tức *nhận ra* và *chấp nhận*; chúng gợi lên những đáp ứng đối kháng, kích động những người cầm quyền đi đến hoạt động sai lầm. Những ý tưởng trên nên khơi dậy nơi các bạn sự suy nghĩ cẩn trọng.

Let it not be forgotten that the objective of all true governmental control is right synthesis, leading to right national and interior group activity. The problem resolves itself into a dual one. First of all, we have the problem of the type of authority which should be recognised by the peoples; and secondly, we have the problem of the methods which should be employed, so that the chosen authoritative measures will proceed either by the method of enforced control, or would be of such a nature that they will evoke a generously rendered and recognised cooperation. Between these two ways of working, many changes can be rung, though the system of cooperation, willingly rendered by an intelligent majority, has never yet been seen. But we are moving towards such a condition of world consciousness and are on our way towards experimenting with it.

Đừng quên rằng mục tiêu của mọi sự kiểm soát chính quyền chân chính là sự tổng hợp đúng đắn, dẫn đến hoạt động quốc gia và hoạt động nhóm nội tại đúng đắn. Vấn đề tự phân giải thành một vấn đề nhị nguyên. Trước hết, chúng ta có vấn đề về loại thẩm quyền nào nên được các dân tộc công nhận; và thứ hai, chúng ta có vấn đề về những phương pháp nên được sử dụng, để các biện pháp có thẩm quyền được chọn sẽ tiến hành hoặc bằng phương pháp kiểm soát cưỡng bức, hoặc có bản chất sao cho sẽ gợi lên một sự hợp tác được hiến dâng rộng lượng và được công nhận. Giữa hai cách làm việc này có thể tạo ra nhiều biến thể, mặc dù hệ thống hợp tác được một đa số thông minh tự nguyện hiến dâng vẫn chưa từng được thấy. Nhưng chúng ta đang tiến tới một tình trạng tâm thức thế giới như vậy và đang trên đường thử nghiệm nó.

Let me here briefly indicate to you some of the modes of government which have been tried out, or will be tried out in the future.

Ở đây, hãy để tôi ngắn gọn chỉ cho các bạn một số phương thức cai trị đã được thử nghiệm, hoặc sẽ được thử nghiệm trong tương lai.

1. Government by a recognised Spiritual Hierarchy. This Hierarchy will be related to the masses of the people by a chain of developed men and women who will act as the intermediaries between the ruling spiritual body and a people who are oriented

1. *Sự cai trị bởi một Thánh đoàn Tinh Thần được công nhận.* Thánh đoàn này sẽ liên hệ với quần chúng nhân dân qua một chuỗi những người nam và nữ phát triển, những người sẽ hành động như các trung gian giữa cơ quan tinh thần cai trị và một dân tộc được

to a world of right values. This form of world control lies indefinitely ahead. When it becomes possible so to govern, the planetary Hierarchy will have made a major Approach to earth, and there will then be thousands of men and women in touch with Their organisation because they will be developed enough to be sensitive to Its thoughts and ideas. [52]

định hướng đến một thế giới của những giá trị đúng đắn. Hình thức kiểm soát thế giới này còn ở rất xa phía trước. Khi việc cai trị như vậy trở nên khả thi, Thánh đoàn hành tinh sẽ đã thực hiện một cuộc Tiếp Cận lớn lao đến trái đất, và khi đó sẽ có hàng ngàn người nam và nữ tiếp xúc với tổ chức của Các Ngài vì họ sẽ đủ phát triển để nhạy cảm với các tư tưởng và ý tưởng của tổ chức ấy. [52]

2. Government by an oligarchy of illumined minds, recognised as such by the massed thinkers, and therefore chosen by them to rule. This they will do through the education of the thinkers of the race in group ideas and in their right application. The system of education, then prevalent, will be utilised as the medium of reaching the masses and swinging them into line with the major ideas and this will be done not by force, but through right understanding, through analysis, discussion and experiment. Curiously enough (from the point of view of many) the spiritual Hierarchy will then work largely through the world scientists who, being by that time convinced of the factual reality of the soul and wise in the uses of the forces of the soul and of nature, will constitute a linking body of occultists.

2. *Sự cai trị bởi một tập đoàn đầu sỏ của những trí tuệ được soi sáng,* được quần thể các nhà tư tưởng công nhận như vậy, và do đó được họ chọn để cai trị. Họ sẽ làm điều này thông qua việc giáo dục các nhà tư tưởng của nhân loại trong các ý tưởng nhóm và trong sự áp dụng đúng đắn của chúng. Khi đó, hệ thống giáo dục đang thịnh hành sẽ được sử dụng như phương tiện để tiếp cận quần chúng và đưa họ vào hàng ngũ với các ý tưởng chủ yếu, và điều này sẽ được thực hiện không phải bằng vũ lực, mà bằng sự thấu hiểu đúng đắn, bằng phân tích, thảo luận và thử nghiệm. Thật kỳ lạ thay (theo quan điểm của nhiều người), khi đó Thánh đoàn Tinh Thần sẽ hoạt động phần lớn thông qua các nhà khoa học thế giới, những người vào lúc ấy, do đã xác tín về thực tại sự kiện của linh hồn và minh triết trong việc sử dụng các mãnh lực của linh hồn và của thiên nhiên, sẽ cấu thành một đoàn thể liên kết gồm các nhà huyền bí học.

3. Government by a true democracy. This again will be made possible through a right use of the systems of education and by a steady training of the people to recognise the finer values, the more correct point of view, the higher idealism, and the spirit of synthesis and of cooperative unity. Cooperative unity differs from an enforced unity in that the subjective spirit and the objective form are functioning towards one recognised end. Today, such a thing as a true

3. *Sự cai trị bởi một nền dân chủ chân chính.* Điều này một lần nữa sẽ được làm cho khả thi nhờ việc sử dụng đúng đắn các hệ thống giáo dục và bằng sự huấn luyện bền bỉ cho con người để nhận ra các giá trị tinh tế hơn, quan điểm đúng đắn hơn, lý tưởng cao hơn, và tinh thần tổng hợp cùng hợp nhất hợp tác. Sự hợp nhất hợp tác khác với sự hợp nhất cưỡng bức ở chỗ tinh thần chủ quan và hình tướng khách quan đang hoạt động hướng tới một cứu cánh được công nhận.

democracy is unknown, and the mass of the people in the democratic countries are as much at the mercy of the politicians and of the financial forces as are the people under the rule of dictatorships, enlightened or unenlightened. These latter might be regarded as selfish idealists. But I would have you here note the word "idealist"! When, however, the world has in it more truly awakened people and more thinking men and women, we shall see a purification of the political field taking place, and a cleansing of our processes of representation instituted, as well as a more exacting accounting required from the people of those whom they have chosen to put in authority. There must eventually be a closer tie-up between the educational system, the legal system and the government, but it will all be directed to an effort to work out the best ideals of the thinkers of the [53] day. This period does not lie so far ahead as you might imagine, particularly if the first move in this direction is made by the New Group of World Servers.

Ngày nay, một điều như nền dân chủ chân chính vẫn chưa được biết đến, và quần chúng ở các quốc gia dân chủ cũng lệ thuộc vào các chính trị gia và các mãnh lực tài chính chẳng kém gì những người dân dưới sự cai trị của các chế độ độc tài, dù được soi sáng hay không được soi sáng. Những người cai trị sau này có thể được xem như những nhà lý tưởng ích kỷ. Nhưng ở đây tôi muốn các bạn lưu ý đến từ "nhà lý tưởng"! Tuy nhiên, khi thế giới có nhiều người thực sự thức tỉnh hơn và nhiều người nam và nữ biết suy nghĩ hơn, chúng ta sẽ thấy một sự thanh lọc diễn ra trong lĩnh vực chính trị, một sự tẩy sạch các tiến trình đại diện của chúng ta được thiết lập, cũng như một sự đòi hỏi trách nhiệm nghiêm ngặt hơn từ phía nhân dân đối với những người mà họ đã chọn đưa vào quyền lực. Cuối cùng phải có một sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa hệ thống giáo dục, hệ thống pháp luật và chính quyền, nhưng tất cả sẽ được hướng đến một nỗ lực nhằm triển khai những lý tưởng tốt đẹp nhất của các nhà tư tưởng của [53] thời đại. Giai đoạn này không ở quá xa phía trước như các bạn có thể tưởng, đặc biệt nếu bước đi đầu tiên theo hướng này được thực hiện bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

This first move involves a right comprehension of goodwill. These three systems, which are the three major systems, correspond to the three major rays of synthesis, of idealism, and of intelligence, which are only other names for the rays of Will or Power, of Love-Wisdom and of Active Intelligence.

Bước đi đầu tiên này bao hàm một sự thấu hiểu đúng đắn về thiện chí. Ba hệ thống này, là ba hệ thống chủ yếu, tương ứng với ba cung chủ yếu của tổng hợp, của lý tưởng, và của trí tuệ, vốn chỉ là những tên gọi khác của các cung Ý Chí hay Quyền Năng, của Bác Ái – Minh Triết và của Trí Tuệ Hoạt Động.

4. Government by dictatorship. This type of government divides itself into three parts:

4. *Sự cai trị bằng độc tài.* Loại chính quyền này tự chia thành ba phần:

a. Rule by a monarchy, limited usually today by the will of the people, or rather by the politicians of the period, but symbolic of the

a. Sự cai trị bởi một chế độ quân chủ, ngày nay thường bị giới hạn bởi ý chí của nhân dân, hay đúng hơn là bởi các chính trị gia

ultimate rule of the Hierarchy under the Kingship of the Lord of the World.

của thời kỳ đó, nhưng mang tính biểu tượng cho sự cai trị tối hậu của Thánh đoàn dưới Vương quyền của Đức Chúa Tể Thế Giới.

b. Rule by the leader of some democratic country, who is usually called a president, or by some statesman (no matter by what name he may choose to be called) who is frequently an idealist, though limited by his faulty human nature, by the period in which he lives, by his advisors, and by the widespread corruption and selfishness. A study of such men who have held office in this capacity, made by a fair-minded neutral, will usually demonstrate the fact that they held office under the influence of some idea, which was in itself intrinsically right (no matter how applied), which was forward-moving in its concept, and belonged to the then new age. This relates them to the second ray.

b. Sự cai trị bởi người lãnh đạo của một quốc gia dân chủ nào đó, người thường được gọi là tổng thống, hoặc bởi một chính khách nào đó (bất kể ông có thể chọn được gọi bằng tên gì) thường là một nhà lý tưởng, dù bị giới hạn bởi bản chất con người đầy khiếm khuyết của ông, bởi thời kỳ ông sống, bởi các cố vấn của ông, và bởi sự bại hoại cùng ích kỷ lan rộng. Một nghiên cứu về những người như vậy đã nắm giữ chức vụ trong cương vị này, do một người trung lập công tâm thực hiện, thường sẽ chứng minh sự kiện rằng họ nắm giữ chức vụ dưới ảnh hưởng của một ý tưởng nào đó, vốn tự thân là đúng đắn về bản chất (bất kể được áp dụng ra sao), có tính tiến bộ trong quan niệm, và thuộc về kỷ nguyên mới lúc bấy giờ. Điều này liên hệ họ với cung hai.

c. Rule by dictators, whose animating principle is not one of the new age ideals, emerging in their particular time, but an idealism of a more material kind—a generally recognised present idealism. They are not usually reactionary nor are they found among the intuitive workers of their age, but they take what is grounded, settled and easily available—made so by the thinkers of their time—and then give it a material, national and selfish twist and objective, and so force it on the masses [54] by fear, warlike means and material promises. They belong, therefore, more practically to the third ray methods of work, for they are intelligent, expedient, and materially constructive. True idealism, involving as it must the new age patterns, and religious incentives are lacking in their techniques. Nevertheless, they do lead the race on another step, for they have a mass

c. Sự cai trị bởi các nhà độc tài, mà nguyên lý thúc đẩy của họ không phải là một trong những lý tưởng của kỷ nguyên mới đang xuất hiện trong thời đại riêng của họ, mà là một thứ lý tưởng mang tính vật chất hơn—một lý tưởng *hiện tại* được công nhận rộng rãi. Họ thường không phải là những kẻ phản động, cũng không được tìm thấy giữa những người hoạt động trực giác của thời đại họ, nhưng họ lấy những gì đã được đặt nền, ổn định và dễ có sẵn—được làm như vậy bởi các nhà tư tưởng của thời họ—rồi trao cho nó một sự bẻ cong và mục tiêu vật chất, quốc gia và ích kỷ, và như thế áp đặt nó lên quần chúng [54] bằng sợ hãi, phương tiện chiến tranh và những hứa hẹn vật chất. Vì vậy, trên thực tế họ thuộc nhiều hơn về các phương pháp làm việc của cung ba, vì họ thông minh, quyền biến và có tính xây dựng về mặt vật chất. Chủ nghĩa lý tưởng chân chính, vốn tất yếu bao hàm các mô hình của

effect in evoking thought, and sometimes eventual resistance, as the result of that thought.

kỷ nguyên mới, và các động lực tôn giáo, đều thiếu vắng trong kỹ thuật của họ. Tuy nhiên, họ vẫn dẫn dắt nhân loại tiến thêm một bước nữa, vì họ có tác động quần chúng trong việc khơi dậy tư tưởng, và đôi khi là sự kháng cự cuối cùng, như kết quả của tư tưởng đó.

Later we shall study these and other ways of governing, and analyse their ordinary modern expressions and future spiritual correspondences. These will some day appear on earth as a result of the many experiments today going on. Remember this.

Về sau chúng ta sẽ nghiên cứu những cách cai trị này và những cách khác, và phân tích các biểu hiện hiện đại thông thường của chúng cùng các tương ứng tinh thần trong tương lai. Một ngày nào đó những điều này sẽ xuất hiện trên trái đất như kết quả của nhiều cuộc thử nghiệm đang diễn ra ngày nay. Hãy nhớ điều này.

As I earlier said, the processes of education, of law and of government are so closely allied and so definitely related that if ever the work of this fifth group reaches a stage where it is indeed a germ of a new age organism (and many such groups will necessarily appear in the different countries of the world), it will be found that they will act as a clearing house or a linking body between the educators of the time, those whose task it is to enforce the law, and the statesmen who are chosen by the educated masses to formulate the laws whereby they should be governed. It will be apparent, therefore, along what three lines of study and work the members of this fifth group will proceed. These I will not further elaborate in this place.

Như tôi đã nói trước đây, các tiến trình giáo dục, pháp luật và chính quyền liên kết chặt chẽ với nhau và liên hệ xác định đến mức nếu công việc của nhóm thứ năm này có bao giờ đạt đến một giai đoạn mà nó thực sự là mầm của một cơ thể của kỷ nguyên mới (và tất yếu sẽ có nhiều nhóm như vậy xuất hiện ở các quốc gia khác nhau trên thế giới), thì người ta sẽ thấy rằng họ sẽ hoạt động như một trung tâm trao đổi hay một đoàn thể liên kết giữa các nhà giáo dục của thời đại, những người có nhiệm vụ thực thi pháp luật, và các chính khách được quần chúng có học thức chọn để hình thành các luật lệ theo đó họ phải được cai trị. Vì vậy, sẽ rõ ràng là các thành viên của nhóm thứ năm này sẽ tiến hành theo ba đường lối nghiên cứu và công việc nào. Tôi sẽ không khai triển thêm điều này ở đây.

In view of the steady progress towards religious unity which has proceeded apace during the past 150 years, the work of the sixth group (religion in the new age), as is also the case with the first group (telepathic communication) promises rapid results. This is, however, necessarily dependent

Xét theo sự tiến bộ vững chắc hướng tới sự hợp nhất tôn giáo đã diễn ra nhanh chóng trong suốt 150 năm qua, công việc của nhóm thứ sáu (tôn giáo trong kỷ nguyên mới), cũng như trường hợp của nhóm thứ nhất (giao tiếp viễn cảm), hứa hẹn những kết quả nhanh chóng. Tuy nhiên, điều này tất

upon the "skill in action" and the willingness of the group members and allied groups to proceed with slowness and tact.

yếu phụ thuộc vào "kỹ năng trong hành động" và sự sẵn lòng của các thành viên nhóm cùng các nhóm liên kết để tiến hành một cách chậm rãi và khéo léo.

The moment any idea enters the religious field, it gains immediate momentum from the fact that the outstanding [55] characteristic of the human consciousness is the sense of the Innermost or the Real, a recognition of subjective destiny, and an innate knowledge of and reaching out to the Unknown God. Therefore, any truth or presentation of truth or method which has in it the possibility of producing a nearer approach to divinity or a more rapid understanding of the "deeper Being" evokes an immediate response and reaction. There is consequently much need for caution and considered action.

Ngay khi bất kỳ ý tưởng nào đi vào lĩnh vực tôn giáo, nó lập tức có được đà tiến từ sự kiện rằng đặc tính nổi bật [55] của tâm thức con người là cảm nhận về Đấng Nội Tại Nhất hay Thực Tại, một sự nhận biết định mệnh chủ quan, và một tri thức bẩm sinh về Thượng đế Vô Danh cùng sự vươn tới Ngài. Vì vậy, bất kỳ chân lý hay sự trình bày chân lý hay phương pháp nào có trong nó khả năng tạo ra một sự tiếp cận gần hơn với thiên tính hoặc một sự thấu hiểu nhanh hơn về "Bản Thể sâu xa hơn" đều gợi lên một đáp ứng và phản ứng tức thì. Do đó, rất cần sự thận trọng và hành động cân nhắc.

I have already indicated to you the form that the religion of the new age will take (See The Reappearance of the Christ). It will be built around the periods of the Full Moon, wherein certain great Approaches will be made to the world of reality, also around two periods of massed Approaches to be made at the time of the major eclipse of the moon and of the sun during the year. The two major Full Moon Approaches will be those of the Wesak Full Moon and the Full Moon of June—one hitherto consecrated to the Buddha Who embodied the wisdom of God, and the other to the Bodhisattva (known to Christians as the Christ) Who embodied the love of God.

Tôi đã chỉ cho các bạn hình thức mà tôn giáo của kỷ nguyên mới sẽ mang lấy (Xem *The Reappearance of the Christ*). Nó sẽ được xây dựng quanh các thời kỳ Trăng Tròn, trong đó một số cuộc Tiếp Cận lớn lao sẽ được thực hiện đến thế giới thực tại, và cũng quanh hai thời kỳ của những cuộc Tiếp Cận tập thể sẽ được thực hiện vào lúc nguyệt thực lớn và nhật thực lớn trong năm. Hai cuộc Tiếp Cận Trăng Tròn chủ yếu sẽ là Trăng Tròn Wesak và Trăng Tròn tháng Sáu—một từ trước đến nay được thánh hiến cho Đức Phật, Đấng hiện thân minh triết của Thượng đế, và cuộc kia cho Đức Bồ Tát (được các tín đồ Cơ Đốc biết đến là Đức Christ), Đấng hiện thân tình thương của Thượng đế.

The platform of the new world religion will have in it three major presentations of truth, or three major doctrines, if such an undesirable word can be permitted. It is with the elaboration of these three points of view, or evocations of truth, that the work of

Nền tảng của tôn giáo thế giới mới sẽ có trong nó ba sự trình bày chân lý chủ yếu, hay ba giáo lý chủ yếu, nếu có thể cho phép dùng một từ không mấy đáng mong muốn như vậy. Chính với việc khai triển ba quan điểm này, hay ba sự gợi lên chân lý này, mà công

the sixth group of disciples will be concerned. They are:

việc của nhóm đệ tử thứ sáu sẽ liên quan. Chúng là:

1. The fact of the Spirit of God, both transcendent and immanent, will be demonstrated, and also a similar fact in relation to man. The mode of their approach to each other, via the soul, will be indicated. This aspect of the emerging truth might be called Transcendental Mysticism.

1. Sự kiện về Tinh thần của Thượng đế, vừa siêu việt vừa nội tại, sẽ được chứng minh, và một sự kiện tương tự cũng sẽ được chứng minh liên quan đến con người. Phương thức tiếp cận lẫn nhau của họ, qua linh hồn, sẽ được chỉ ra. Phương diện này của chân lý đang xuất hiện có thể được gọi là *Thần Bí Học Siêu Việt.*

2. The fact of the divine quality of the Forces in nature and in man and the method of their utilisation for divine purposes by man. This might be called Transcendental Occultism. [56]

2. Sự kiện về phẩm tính thiêng liêng của các mãnh lực trong thiên nhiên và trong con người, cùng phương pháp con người sử dụng chúng cho các mục đích thiêng liêng. Điều này có thể được gọi là *Huyền Bí Học Siêu Việt.* [56]

3. The fact, implied in the first, that Humanity, as a Whole, is an expression of divinity, a complete expression, plus the allied fact of the divine nature and work of the planetary Hierarchy, and the mode of the Approach of these two groups, in group form, to each other. This might be called Transcendental Religion.

3. Sự kiện, được hàm ý trong điểm thứ nhất, rằng Nhân loại, như một *Tổng Thể*, là một biểu hiện của thiên tính, một biểu hiện trọn vẹn, cộng với sự kiện liên hệ về bản chất thiêng liêng và công việc của Thánh đoàn hành tinh, và phương thức Tiếp Cận của hai nhóm này, trong hình thức nhóm, đến với nhau. Điều này có thể được gọi là *Tôn Giáo Siêu Việt.*

More than this I will not here indicate as I seek to touch briefly upon the remaining three groups. I will, however, point out that we shall elaborate somewhat the Technique of the Presence of God, approaching it from a new angle, that of the Group, and also upon the Technique of Light. Two lesser Techniques I have at times called to your attention and with these we will later deal, for they are in the nature of approaches to the other two—the Technique of Indifference and the Technique of Service (See Glamour: A World Problem). As we study the divine Approaches, we shall see that they involve two parties or two groups

Ngoài điều này tôi sẽ không chỉ thêm ở đây vì tôi tìm cách chạm ngắn gọn đến ba nhóm còn lại. Tuy nhiên, tôi sẽ chỉ ra rằng chúng ta sẽ khai triển phần nào Kỹ Thuật của Hiện Diện của Thượng đế, tiếp cận nó từ một góc độ mới, đó là góc độ của Nhóm, và cũng sẽ khai triển Kỹ Thuật Ánh sáng. Có hai Kỹ Thuật nhỏ hơn mà đôi khi tôi đã gọi sự chú ý của các bạn đến, và về sau chúng ta sẽ đề cập đến chúng, vì chúng có bản chất là những sự tiếp cận đến hai Kỹ Thuật kia—Kỹ Thuật Điềm Nhiên và Kỹ Thuật Phụng sự (Xem *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới).* Khi chúng ta nghiên cứu các cuộc Tiếp Cận thiêng liêng, chúng ta sẽ thấy rằng chúng bao hàm hai

—those found on the objective and those on the subjective side of life.

bên hay hai nhóm—những người ở phía khách quan và những người ở phía chủ quan của sự sống.

The work of the seventh group, which is in the field of science, is closely allied to that of the seventh ray and is one with a most practical physical purpose. It is strictly magical in its technique, and this technique is intended to produce a synthesis between the three aspects of divinity upon the physical plane, or between life, the solar energies and the lunar forces. This involves a difficult task and much understanding; the work to be done is not easy to comprehend. It will be carried forward by first ray workers, assisted by seventh ray aspirants, but using fifth ray methods. They will thus combine, in their personnel, the work of the destroyer of outgrown forms, the findings of the scientists who penetrated behind the outer form to its motivating energy, and the practical work of the magician who—under the law—creates the new forms, as expressions of the inflowing life.

Công việc của nhóm thứ bảy, hoạt động trong lĩnh vực khoa học, liên hệ chặt chẽ với cung bảy và là một công việc có mục đích hồng trần hết sức thực tiễn. Nó hoàn toàn mang tính huyền thuật trong kỹ thuật của nó, và kỹ thuật này nhằm tạo ra một sự tổng hợp giữa ba phương diện của thiên tính trên cõi hồng trần, hay giữa sự sống, các năng lượng thái dương và các lực thái âm. Điều này bao hàm một nhiệm vụ khó khăn và nhiều sự thấu hiểu; công việc phải làm không dễ lĩnh hội. Nó sẽ được tiến hành bởi những người hoạt động cung một, được các người chí nguyện cung bảy trợ giúp, nhưng sử dụng các phương pháp cung năm. Như vậy, trong nhân sự của mình, họ sẽ kết hợp công việc của kẻ hủy diệt các hình tướng đã lỗi thời, các phát hiện của các nhà khoa học đã xuyên qua phía sau hình tướng bên ngoài đến năng lượng thúc đẩy nó, và công việc thực tiễn của nhà huyền thuật, người—dưới định luật—tạo ra các hình tướng mới như những biểu hiện của sự sống đang tuôn vào.

[57] This group of disciples will make a close study of the problem of evil, and they will bring about a better understanding of the purpose existing in matter or substance, and the inflowing enlightened and different purpose of the soul aspect. That is why (in my earlier discussion of the subject) I linked the results of religion and of science together; religion is concerned with the awakening to conscious purpose of the soul in man or form, whilst science is concerned with the activity of the outer form as it lives its own life, yet slowly becomes subservient to that purpose and to soul impress. This is the thought contained in the words

[57] Nhóm đệ tử này sẽ nghiên cứu kỹ vấn đề điều ác, và họ sẽ mang lại một sự thấu hiểu tốt hơn về *mục đích* hiện hữu trong vật chất hay chất liệu, và mục đích được soi sáng và khác biệt đang tuôn vào của phương diện linh hồn. Đó là lý do tại sao (trong phần bàn luận trước đây của tôi về đề tài này) tôi đã liên kết các kết quả của tôn giáo và khoa học với nhau; tôn giáo liên quan đến sự thức tỉnh đến mục đích hữu thức của linh hồn trong con người hay hình tướng, trong khi khoa học liên quan đến hoạt động của hình tướng bên ngoài khi nó sống đời sống riêng của nó, nhưng chậm rãi trở nên phục tùng mục đích ấy và ảnh hưởng của linh hồn. Đây là tư tưởng chứa đựng trong các từ "phụng sự

"scientific service" as used by me. The work of this group is therefore a triple one:

khoa học" như tôi đã dùng. Vì vậy, công việc của nhóm này có tính tam phân:

1. They will take the most advanced inferences of the workers in the field of science, and will then formulate the new hypotheses upon which the next immediate steps forward in any particular scientific field will be founded.

1. Họ sẽ lấy những suy luận tiến bộ nhất của những người hoạt động trong lĩnh vực khoa học, rồi hình thành những giả thuyết mới trên đó các bước tiến tức thời tiếp theo trong bất kỳ lĩnh vực khoa học riêng biệt nào sẽ được đặt nền.

2. They will avail themselves of the sensitive reactions which the new spiritual Approaches (as taught by the world religion of the time) will have made possible and—utilising the inferences thus made available in connection with the inner world of spirit—will outline the nature of the incoming forces which will determine and motivate the culture of the time.

2. Họ sẽ tận dụng những phản ứng nhạy bén mà các cuộc Tiếp Cận tinh thần mới (như được giảng dạy bởi tôn giáo thế giới của thời đại) sẽ làm cho khả thi và—sử dụng những suy luận nhờ đó trở nên sẵn có liên quan đến thế giới nội tại của tinh thần—sẽ phác họa bản chất của các mãnh lực đang đi vào, những mãnh lực sẽ quyết định và thúc đẩy nền văn hóa của thời đại.

3. Taking the substance or material, and the spiritual inferences and the scientific hypotheses, they will formulate those forms of service on the physical plane which will precipitate with rapidity the Plan for the immediate present. They will release through this blend of scientific knowledge and intuitive idealism, those energies which will further human interests, relate the subhuman to the human through a right interplay of forces, and thus clear the way of those intellectual impediments which will (and always have) blocked man's approach to the superhuman world.

3. Lấy chất liệu hay vật liệu, cùng những suy luận tinh thần và các giả thuyết khoa học, họ sẽ hình thành những hình thức phụng sự trên cõi hồng trần, những hình thức sẽ ngưng tụ nhanh chóng Thiên Cơ cho hiện tại trước mắt. Qua sự pha trộn giữa tri thức khoa học và chủ nghĩa lý tưởng trực giác này, họ sẽ giải phóng những năng lượng sẽ thúc đẩy các lợi ích của nhân loại, liên hệ cái dưới nhân loại với cái nhân loại qua một sự tương tác đúng đắn của các mãnh lực, và nhờ đó dọn đường khỏi những chướng ngại trí tuệ vốn sẽ (và luôn luôn đã) ngăn cản sự tiếp cận của con người đến thế giới siêu nhân.

I doubt that it will be possible to do much in connection with the forming of this group, and this for several reasons. [58] The first is that such a group cannot be formed until a certain scientific discovery has been made of such moment that our present scientific inhibition in recognising the fact of the soul as a creative factor, will disappear. This

Tôi nghi ngờ rằng sẽ có thể làm được nhiều điều liên quan đến việc hình thành nhóm này, và điều đó vì vài lý do. [58] Lý do thứ nhất là một nhóm như vậy không thể được hình thành cho đến khi một khám phá khoa học nào đó có tầm quan trọng đến mức sự ức chế khoa học hiện nay của chúng ta trong việc công nhận sự kiện linh hồn như một

discovery will be part of the acknowledged "facts of science" by the year 1975. Secondly, A.A.B. has not the necessary scientific knowledge to do more than grasp the broader outlines of the intended work, and then only primarily from the angle of the more mystical and philosophical approaches. Nor, my brothers, have I. It will take a fifth or seventh ray initiate to deal with this matter, and though I could invoke the assistance of such a brother, it does not seem to me a profitable expenditure of force at this time. The sigh of relief from A.A.B. as she grasps the fact that there is one less group to tackle on my and your behalf would almost warrant my making this a major reason!

yếu tố sáng tạo sẽ biến mất. Khám phá này sẽ là một phần của các "sự kiện khoa học" được thừa nhận vào năm 1975. Thứ hai, A.A.B. không có tri thức khoa học cần thiết để làm hơn là nắm được những nét đại cương của công việc được dự định, và ngay cả như vậy cũng chủ yếu từ góc độ của những tiếp cận thần bí và triết học hơn. Các huynh đệ của tôi, tôi cũng vậy. Sẽ cần đến một điểm đạo đồ cung năm hoặc cung bảy để xử lý vấn đề này, và dù tôi có thể khẩn cầu sự trợ giúp của một huynh đệ như vậy, điều đó dường như không phải là một sự tiêu dùng mãnh lực có lợi vào lúc này. Tiếng thở phào nhẹ nhõm của A.A.B. khi bà nắm được sự kiện rằng có bớt đi một nhóm để giải quyết thay cho tôi và các bạn gần như đủ để biện minh cho việc tôi biến điều này thành một lý do chính!

Let us now pass on to a brief indication of the work of the eighth group, which is psychological service. In this field the work will be lifted out of the realm of the strictly human and will concern itself with wider issues—for, my brothers—there are wider issues than those which concern the human family alone. The work of these disciples will cover the following three issues:

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang một chỉ dẫn ngắn gọn về công việc của nhóm thứ tám, tức phụng sự tâm lý học. Trong lĩnh vực này, công việc sẽ được nâng ra khỏi phạm vi hoàn toàn nhân loại và sẽ quan tâm đến những vấn đề rộng lớn hơn—vì, các huynh đệ của tôi—có những vấn đề rộng lớn hơn những vấn đề chỉ liên quan đến riêng gia đình nhân loại. Công việc của các đệ tử này sẽ bao gồm ba vấn đề sau:

1. The relation of the human soul to the subhuman kingdoms in nature and the place of the human kingdom as an intermediary between the three higher kingdoms and the three lower.

1. Mối liên hệ của linh hồn con người với các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên và vị trí của giới nhân loại như một trung gian giữa ba giới cao hơn và ba giới thấp hơn.

2. The quality of the soul in the three subhuman kingdoms, with particular emphasis upon the animal and the vegetable kingdoms. The consciousness of the mineral kingdom is so far removed from the human that it is not possible for us to formulate anything about it in words, or to identify

2. Phẩm tính của linh hồn trong ba giới dưới nhân loại, với sự nhấn mạnh đặc biệt vào giới động vật và giới thực vật. Tâm thức của giới kim thạch quá xa với con người đến mức chúng ta không thể diễn đạt điều gì về nó bằng ngôn từ, hay đồng hoá với nó cho đến

ourselves with it until after the expansion of consciousness which takes place after the third initiation—that of the Transfiguration. [59]

sau sự mở rộng tâm thức diễn ra sau lần điểm đạo thứ ba—đó là Biến hình. [59]

3. A study of the Plan, as it appears at this time to be working out in the five kingdoms in nature. It will be apparent to you that the teaching connected with this group will be more definitely and academically occult in its significance than will be the case in the others, for it will be based upon information contained in The Secret Doctrine and in A Treatise on Cosmic Fire. It will be founded upon certain premises contained in those volumes. Therefore, the members of this group of disciples will be of the more orthodox persuasion; they will be theosophists by nature, and academic by disposition.

3. Một nghiên cứu về Thiên Cơ, như hiện nay dường như đang được triển khai trong năm giới trong thiên nhiên. Các bạn sẽ thấy rõ rằng giáo huấn liên hệ với nhóm này sẽ xác định hơn và có tính huyền bí học hàn lâm hơn về ý nghĩa so với các nhóm khác, vì nó sẽ dựa trên thông tin chứa trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Nó sẽ được đặt nền trên một số tiền đề chứa trong các bộ sách ấy. Vì vậy, các thành viên của nhóm đệ tử này sẽ thuộc khuynh hướng chính thống hơn; họ sẽ là những nhà Thông Thiên Học theo bản chất, và có khuynh hướng hàn lâm theo thiên hướng.

The nature of the anima mundi, the fact of the subjective consciousness found in all forms without exception, and the existence of an interplay between these forms, through the medium of the soul, will be the major theme. Soul sensitivity and reaction to the energy in any form will be the training objective of the group members. Owing to the difficulty of this task, the members of this eighth group will be chosen from the personnel of the other groups, for they will have had a fair measure of training in their preliminary work. Two groups will then be interlocking groups—that which is formed of the key people in all the groups, and this one.

Bản chất của anima mundi, sự kiện về tâm thức chủ quan được tìm thấy trong mọi hình tướng không ngoại lệ, và sự hiện hữu của một sự tương tác giữa các hình tướng này, qua trung gian của linh hồn, sẽ là chủ đề chính. Sự nhạy cảm của linh hồn và phản ứng với năng lượng trong bất kỳ hình tướng nào sẽ là mục tiêu *huấn luyện* của các thành viên nhóm. Do tính khó khăn của nhiệm vụ này, các thành viên của nhóm thứ tám này sẽ được chọn từ nhân sự của các nhóm khác, vì họ sẽ đã có một mức huấn luyện khá trong công việc sơ bộ của mình. Khi đó sẽ có hai nhóm đan xen nhau—nhóm được hình thành từ những người chủ chốt trong tất cả các nhóm, và nhóm này.

The ninth group, whose project is financial service, will be one of the most practical and interesting from the standpoint of the present world situation and modern conditions. I may begin to organise this group before long, provided some of my

Nhóm thứ chín, có dự án là phụng sự tài chính, sẽ là một trong những nhóm thực tiễn và thú vị nhất xét theo quan điểm của tình hình thế giới hiện nay và các điều kiện hiện đại. Có lẽ chẳng bao lâu nữa tôi sẽ bắt đầu tổ chức nhóm này, với điều kiện một số

disciples show me the subjective signs for which I look, which involves a right understanding and spiritual appreciation of money. By this I do not mean that any of you who do show such signs will be in this group, but you will provide the right conditions which will make its inception possible; one or two of the key people, however, may form part of the financial service group if the plan works out as hoped and intended.

đệ tử của tôi cho tôi thấy những dấu hiệu chủ quan mà tôi đang tìm kiếm, điều này bao hàm một sự thấu hiểu đúng đắn và một sự đánh giá tinh thần về tiền bạc. Bởi điều này tôi không có ý rằng bất kỳ ai trong các bạn biểu lộ những dấu hiệu như vậy sẽ ở trong nhóm này, nhưng các bạn sẽ cung cấp những điều kiện đúng đắn làm cho sự khởi đầu của nó trở nên khả thi; tuy nhiên, một hoặc hai người chủ chốt có thể tạo thành một phần của nhóm phụng sự tài chính nếu kế hoạch diễn ra như hy vọng và dự định.

The task to be undertaken by this group is to study the significance of money as directed and appropriated [60] energy. This direction of force produces concretisation, and the work is then in the field of magical endeavour. As with the work of the other groups, the task to be carried out falls into three categories of endeavour:

Nhiệm vụ mà nhóm này sẽ đảm nhận là nghiên cứu ý nghĩa của tiền bạc như năng lượng *được định hướng và được chiếm dụng* [60]. Sự định hướng mãnh lực này tạo ra sự cụ thể hóa, và khi đó công việc nằm trong lĩnh vực nỗ lực huyền thuật. Cũng như công việc của các nhóm khác, nhiệm vụ phải thực hiện rơi vào ba loại nỗ lực:

1. The effort to understand the nature of prana or of vital etheric energy, and the three qualities which distinguish it; these are (as you well know) inertia, activity and rhythm or—giving them their Hindu names —tamas, rajas and sattva. When the mineral wealth of the world was undiscovered and unused, we had the stage of tamas at its deepest and most inert point. Much concerning money today is related to the karma and destiny of the mineral kingdom. With this, however, we need not here concern ourselves. The processes of the pranic life were originally carried out in the realm of barter and the exchange of that which is found upon the surface of the earth and later went down into the depths, thus bringing into fluidity the deepest and densest expression (from the human standpoint) of divinity. This is a point to be remembered.

1. Nỗ lực thấu hiểu bản chất của prana hay năng lượng dĩ thái sinh lực, và ba phẩm tính phân biệt nó; đó là (như các bạn đều biết rõ) quán tính, hoạt động và nhịp điệu hay—nêu tên của chúng theo truyền thống Ấn Độ—tamas, rajas và sattva. Khi của cải khoáng sản của thế giới chưa được khám phá và chưa được sử dụng, chúng ta có giai đoạn tamas ở điểm sâu nhất và trì trệ nhất của nó. Nhiều điều liên quan đến tiền bạc ngày nay có liên hệ với nghiệp quả và định mệnh của giới kim thạch. Tuy nhiên, ở đây chúng ta không cần quan tâm đến điều đó. Các tiến trình của sự sống prana ban đầu được thực hiện trong lĩnh vực trao đổi hàng hóa và sự trao đổi những gì được tìm thấy trên bề mặt trái đất, rồi về sau đi xuống các chiều sâu, nhờ đó đưa vào tính linh động biểu hiện sâu nhất và đậm đặc nhất (theo quan điểm con người) của thiên tính. Đây là một điểm cần ghi nhớ.

Today the process is being reversed and money is connected with the produce of the vegetable kingdom in the form of paper money, founded upon the mineral wealth of the world. This is an interesting subjective reality to have in mind.

Ngày nay tiến trình đang bị đảo ngược và tiền bạc được liên kết với sản phẩm của giới thực vật dưới hình thức tiền giấy, đặt nền trên của cải khoáng sản của thế giới. Đây là một thực tại chủ quan thú vị cần ghi nhớ.

2. A study of the processes whereby money has been steadily deflected from personal uses, both in the good and in the evil sense.

2. Một nghiên cứu về các tiến trình nhờ đó tiền bạc đã đều đặn bị chuyển hướng khỏi các mục đích cá nhân, cả theo nghĩa tốt lẫn nghĩa xấu.

I do not, however, intend to write a treatise upon finance. It would largely be a record of man's dire selfishness, but I seek to deal with money as the Hierarchy sees the problem, and to consider it as a form of energy, prostituted at this time to material ends or to the selfish aspirations and ambitions of well-meaning servers. They are limited in their view and need to get a picture of the possibilities inherent in the present situation which could deflect much of this form of concretised divine energy into constructive channels and "ways of light." [61]

Tuy nhiên, tôi không có ý viết một luận thuyết về tài chính. Phần lớn nó sẽ là một bản ghi chép về tính ích kỷ khủng khiếp của con người, nhưng tôi tìm cách bàn đến tiền bạc như Thánh đoàn nhìn thấy vấn đề, và xem nó như một hình thức năng lượng, hiện đang bị làm đồi bại để phục vụ các mục đích vật chất hoặc các khát vọng và tham vọng ích kỷ của những người phụng sự đầy thiện ý. Họ bị giới hạn trong tầm nhìn của mình và cần có được một bức tranh về những khả năng vốn có trong tình thế hiện nay, điều có thể chuyển hướng phần lớn hình thức năng lượng thiêng liêng đã cụ thể hóa này vào những kênh xây dựng và "những con đường ánh sáng." [61]

3. A study of the Law of Supply and Demand, so that there can be made available for the Masters' work through the medium of the world disciples (of pure motive and skill in action and tried responsibility) that which is needed, and, my brothers, sorely needed by Them.

3. Một nghiên cứu về Định luật Cung và Cầu, để điều cần thiết có thể được làm cho sẵn có cho công việc của các Chân sư qua trung gian các đệ tử thế gian (có động cơ thanh khiết, kỹ năng trong hành động và trách nhiệm đã được thử thách), và, các huynh đệ của tôi, là điều Các Ngài đang rất cần.

Money has been deflected into entirely material ends, even in its philanthropic objectives. The most spiritual use now to be found in the world is the application of money to the purposes of education. When it is turned away from the construction of

Tiền bạc đã bị chuyển hướng vào những mục đích hoàn toàn vật chất, ngay cả trong các mục tiêu từ thiện của nó. Việc sử dụng có tính tinh thần nhất hiện nay được tìm thấy trong thế giới là việc áp dụng tiền bạc cho các mục đích giáo dục. Khi nó được chuyển

the form side and the bringing about solely of material well-being of humanity and deflected from its present channels into truly spiritual foundations much good will be done, the philanthropic ends and the educational objectives will not suffer, and a step forward will be made. This time is not yet, but the spiritualising of money and its massing in quantities for the work of the Great Ones, the Disciples of the Christ, is part of a much needed world service and can now make a satisfactory beginning; but it must be carried forward with spiritual insight, right technique and true understanding. Purity of motive and selflessness are taken for granted.

khỏi việc xây dựng mặt hình tướng và chỉ mang lại phúc lợi vật chất cho nhân loại, và được chuyển khỏi các kênh hiện tại của nó vào những nền tảng thực sự tinh thần, nhiều điều tốt đẹp sẽ được thực hiện, các mục đích từ thiện và các mục tiêu giáo dục sẽ không bị tổn hại, và một bước tiến sẽ được thực hiện. Thời điểm này vẫn chưa đến, nhưng việc tinh thần hóa tiền bạc và tập trung nó với số lượng lớn cho công việc của Các Đấng Cao Cả, các Đệ tử của Đức Christ, là một phần của sự phụng sự thế giới rất cần thiết và hiện nay có thể bắt đầu một cách thỏa đáng; nhưng nó phải được tiến hành với linh thị tinh thần, kỹ thuật đúng đắn và sự thấu hiểu chân chính. Sự thanh khiết của động cơ và tính vô ngã được xem là điều đương nhiên.

~

~

THE IMMEDIATE TASK

NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT

September 28, 1938

Ngày 28 tháng 9 năm 1938

The Hierarchy is deeply concerned over world events. I am asked to request you to continue with the goodwill work at all costs and in the face of all obstacles. The nucleus already formed must be preserved. The New Group of World Servers must preserve its integrity and work undismayed. All is not yet lost. The steadiness of those who know God's Plan will help humanity and aid the efforts of the Elder Brothers. They are those who love and do not hate and who work for unity—both subjective and spiritual.

Thánh đoàn hết sức quan tâm đến các biến cố thế giới. Tôi được yêu cầu đề nghị các bạn tiếp tục công việc thiện chí bằng mọi giá và trước mọi chướng ngại. Hạt nhân đã được hình thành phải được bảo tồn. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải giữ gìn tính toàn vẹn của mình và làm việc không nao núng. Vẫn chưa phải mọi sự đều đã mất. Sự kiên định của những người biết Thiên Cơ của Thượng đế sẽ giúp nhân loại và hỗ trợ các nỗ lực của các Huynh Trưởng. Họ là những người yêu thương và không thù ghét, và làm việc cho sự hợp nhất—cả chủ quan lẫn tinh thần.

This is all I can say at this time, for the Hierarchy itself knows not which forces will prevail. They know that good must

Đó là tất cả những gì tôi có thể nói vào lúc này, vì chính Thánh đoàn cũng không biết lực lượng nào sẽ thắng thế. Các Ngài biết

ultimately triumph but They do not know what [62] the immediate future holds for humanity because men determine their own courses. The Law of Cause and Effect can seldom be offset. In those cases where it has been offset, it has required the intervention of Forces greater than those available at this time upon the planet. Those greater Forces can intervene if the world aspirants make their voices penetrate. Will this be possible? The forces of destruction, militating against the Forces of good, have (to use your American phrase) "cornered" the money assets of the world and have turned the tide of prana—which automatically crystallises into money and in the financial wealth of the world—towards entirely material, separative and personal ends. It is not easily available, therefore, for the spread and culture of goodwill and this applies equally to the money which is in the hands of aspirants, as in the hands of those who are purely selfishly minded. So many aspirants have not learnt to give with sacrifice. If you can reach some of the financial abundance and deflect it towards the ends of the Great White Lodge of which the Christ is the Master, it will be, at this time, one of the most constructive things you can do to help.

rằng điều thiện cuối cùng phải chiến thắng nhưng Các Ngài không biết [62] tương lai trước mắt nắm giữ điều gì cho nhân loại vì con người tự quyết định con đường của mình. Định luật Nhân Quả hiếm khi có thể được hóa giải. Trong những trường hợp nó đã được hóa giải, điều đó đòi hỏi sự can thiệp của những Mãnh Lực lớn hơn những mãnh lực hiện có sẵn trên hành tinh vào lúc này. Những Mãnh Lực lớn hơn ấy có thể can thiệp nếu những người chí nguyện thế giới làm cho tiếng nói của họ xuyên thấu. Điều này có thể chăng? Các lực lượng hủy diệt, chống lại các Mãnh Lực của điều thiện, đã (dùng cụm từ của người Mỹ các bạn) "thâu tóm" các tài sản tiền bạc của thế giới và đã chuyển dòng prana—vốn tự động kết tinh thành tiền bạc và thành của cải tài chính của thế giới—về phía những mục đích hoàn toàn vật chất, phân ly và cá nhân. Vì vậy, nó không dễ sẵn có cho sự lan truyền và nuôi dưỡng thiện chí, và điều này áp dụng ngang nhau cho tiền bạc trong tay những người chí nguyện cũng như trong tay những kẻ hoàn toàn có tâm trí ích kỷ. Quá nhiều người chí nguyện chưa học được cách cho đi với sự hi sinh. Nếu các bạn có thể tiếp cận một phần sự dồi dào tài chính và chuyển hướng nó về các mục đích của Thánh đoàn, mà Đức Christ là Chân sư của đoàn ấy, thì vào lúc này đó sẽ là một trong những điều có tính xây dựng nhất mà các bạn có thể làm để giúp đỡ.

In this time of stress and strain, my brothers, I would remind all aspirants and disciples that there is no need for the sense of futility or for the registration of littleness. The seed groups that will function in the new age are, at this time, in the dark and growing stage and in the process of expansion, working silently. This stage is, however, most important for according to the healthiness of the seeds and their ability to cast strong roots downwards and to penetrate slowly and steadily upwards into

Trong thời kỳ căng thẳng và áp lực này, các huynh đệ của tôi, tôi muốn nhắc tất cả những người chí nguyện và các đệ tử rằng không cần có cảm giác vô ích hay sự ghi nhận về sự nhỏ bé. Các nhóm hạt giống sẽ hoạt động trong kỷ nguyên mới hiện đang ở trong giai đoạn tối tăm và tăng trưởng, và trong tiến trình mở rộng, làm việc trong im lặng. Tuy nhiên, giai đoạn này cực kỳ quan trọng vì tùy theo sự lành mạnh của các hạt giống và khả năng của chúng đâm rễ mạnh xuống dưới và xuyên lên chậm rãi nhưng

the light, so will be the adequacy of their contribution to the new age which is upon us. I would emphasise that fact to you. The New Age is upon us and we are witnessing the birth pangs of the new culture and the new civilisation. This is now in progress. That which is old and undesirable must go and of these undesirable things, hatred and the spirit of separation must be the first to go.

vững chắc vào ánh sáng, thì sự đóng góp của chúng cho kỷ nguyên mới đang ở trước mắt chúng ta sẽ tương xứng như vậy. Tôi muốn nhấn mạnh sự kiện đó với các bạn. Kỷ Nguyên Mới đang ở trước mắt chúng ta và chúng ta đang chứng kiến những cơn đau sinh nở của nền văn hóa mới và nền văn minh mới. Điều này hiện đang diễn ra. Điều gì cũ kỹ và không đáng mong muốn phải ra đi, và trong những điều không đáng mong muốn ấy, thù hận và tinh thần phân ly phải là những điều đầu tiên ra đi.

I told you before that accidents to individuals are the [63] result, usually, of an explosion of force and that these explosions are caused by the hatreds and the unkind thoughts and the critical words of those involved in the accident. The world situation today is not caused by the ambitions of any one person or race, or by the materialism, aggression and pride of any particular nation. It is not basically the result of the wrong economic conditions existing in the world at this time. It is caused entirely by the widespread hatred in the world—hatred of people and of races, hatred of individuals and of those in power, or of influence, and hatred of ideas and of religious beliefs. Fundamentally, it is caused by the separative attitudes of all peoples and races who, down the centuries and also today, have hated each other and loved themselves. It is caused by people in every country, who have sought to cast the blame for conditions on everyone except themselves, and who have diligently sought for scapegoats whereby they may feel personal immunity for their share in the wrong thinking, the wrong speaking and the wrong doing.

Trước đây tôi đã nói với các bạn rằng những tai nạn đối với cá nhân [63] thường là kết quả của một sự bùng nổ mãnh lực và rằng những sự bùng nổ này do những hận thù, những tư tưởng bất thiện và những lời nói chỉ trích của những người liên quan đến tai nạn gây ra. Tình hình thế giới ngày nay *không* do tham vọng của bất kỳ một cá nhân hay giống dân nào, hay do chủ nghĩa duy vật, sự xâm lược và kiêu hãnh của bất kỳ quốc gia riêng biệt nào gây ra. Về căn bản, nó không phải là kết quả của những điều kiện kinh tế sai lầm đang tồn tại trong thế giới vào lúc này. Nó hoàn toàn do sự thù ghét lan rộng trong thế giới gây ra—thù ghét con người và các giống dân, thù ghét các cá nhân và những người nắm quyền lực hay có ảnh hưởng, và thù ghét các ý tưởng cùng các tín ngưỡng tôn giáo. Về căn bản, nó do các thái độ phân ly của mọi dân tộc và mọi giống dân gây ra, những kẻ qua nhiều thế kỷ và cả ngày nay đã ghét nhau và yêu chính mình. Nó do những người ở mọi quốc gia gây ra, những kẻ đã tìm cách đổ lỗi cho mọi người trừ chính họ về các điều kiện hiện tại, và đã siêng năng tìm kiếm những vật tế thần để nhờ đó họ có thể cảm thấy mình được miễn trách nhiệm cá nhân đối với phần của họ trong tư tưởng sai lầm, lời nói sai lầm và hành động sai lầm.

This fact should be grasped and faced by all aspirants and disciples, including the members of the seed groups. They are not immune from the prevalent failings and many of them have sought to apportion the blame for world conditions and to criticise those who are seeking, in their own way and fashion, to deal with the situation. Clear thinking, a clear appraisal of causes and a loving outgoing to all, should distinguish all disciples at this time. Where this attitude does not exist, there is ever the danger of absorption into the vortex of hatred and separativeness and the divorcing of the person by this (even if only temporarily) from the vortex of love. This spells danger and glamour. The very fact that disciples are all so pronouncedly individual, intensifies their reactions, good and bad.

Sự kiện này nên được tất cả những người chí nguyện và các đệ tử nắm bắt và đối diện, kể cả các thành viên của các nhóm hạt giống. Họ không miễn nhiễm với những lỗi lầm phổ biến và nhiều người trong số họ đã tìm cách phân chia trách nhiệm về các điều kiện thế giới và chỉ trích những người đang tìm cách, theo cách thức và phương pháp riêng của họ, xử lý tình hình. Tư duy sáng suốt, sự đánh giá sáng suốt về các nguyên nhân, và sự tuôn ra đầy yêu thương đến với tất cả, nên là những điều phân biệt mọi đệ tử vào lúc này. Nơi nào thái độ này không hiện hữu, ở đó luôn có nguy cơ bị cuốn vào xoáy nước của hận thù và tính phân ly, và do đó con người bị tách khỏi xoáy nước của tình thương (dù chỉ tạm thời). Điều này báo hiệu nguy hiểm và ảo cảm. Chính sự kiện rằng tất cả các đệ tử đều quá rõ rệt là những cá nhân riêng biệt làm tăng cường các phản ứng của họ, cả tốt lẫn xấu.

I stand almost bewildered (did I not know and love human nature so well) at the little advance in loving thinking that some disciples have shown. It is time now, in the face of the difficulty and seeming inadequacy, to begin the intended group work, if such a beginning is ever to be made. [64] Each group has been organised to fulfil a specific task. This united group work has not yet been started. That task must be begun.

Tôi gần như bối rối (nếu tôi không biết và yêu bản chất con người quá rõ) trước sự tiến bộ ít ỏi trong tư tưởng yêu thương mà một số đệ tử đã biểu lộ. Giờ đây đã đến lúc, trước khó khăn và sự bất cập dường như hiện hữu, bắt đầu công việc nhóm đã được dự định, nếu một sự khởi đầu như vậy có bao giờ được thực hiện. [64] Mỗi nhóm đã được tổ chức để hoàn thành một nhiệm vụ chuyên biệt. Công việc nhóm hợp nhất này vẫn chưa được bắt đầu. Nhiệm vụ ấy phải được khởi sự.

Group One can telepathically influence leading people and speak to their minds so that they may be impressed with the need which has been described by one of the Great Ones as “the loving salvage of the world.” They must be led to realise that their policies must be determined by world good. The success that the group had in helping... indicated their ability to be constructively useful.

Nhóm Một có thể ảnh hưởng viễn cảm đến những người lãnh đạo và nói với thể trí của họ để khắc sâu vào họ nhu cầu đã được một trong Các Đấng Cao Cả mô tả là “sự cứu vớt thế giới bằng tình thương.” Họ phải được dẫn dắt để nhận ra rằng các chính sách của họ phải được quyết định bởi thiện ích thế giới. Thành công mà nhóm đã có trong việc giúp... cho thấy khả năng của họ trong việc hữu ích một cách xây dựng.

Group Two can work, if they are willing, in a constructive fashion to end some of the world glamour. This they can do because several of the group members have successfully fought glamour in their lives.

Nhóm Hai có thể làm việc, nếu họ sẵn lòng, theo cách xây dựng để chấm dứt một phần ảo cảm của thế giới. Họ có thể làm điều này vì một số thành viên của nhóm đã chiến đấu thành công với ảo cảm trong đời sống của họ.

Group Three can begin group healing under direction, once certain interior adjustments have been made.

Nhóm Ba có thể bắt đầu chữa lành theo nhóm dưới sự chỉ đạo, một khi một số điều chỉnh nội tại đã được thực hiện.

Group Four can attempt to aid in the building of the world antahkarana, working of course in group formation. This they can do if they divorce themselves, as individuals, from all separative ideas and learn to work in the spirit of love and with a conscious decentralisation of their personalities.

Nhóm Bốn có thể cố gắng hỗ trợ trong việc xây dựng antahkarana của thế giới, dĩ nhiên làm việc trong hình thức nhóm. Họ có thể làm điều này nếu họ tách mình, với tư cách cá nhân, khỏi mọi ý tưởng phân ly và học cách làm việc trong tinh thần tình thương và với sự chủ động thôi lấy phàm ngã của mình làm trung tâm.

There are, my brothers, weaknesses to be found in all the group members. Personality tendencies and errors exist and the mistakes which involve, primarily, a man’s own interests and his own internal life; but these constitute no serious detriment to group work, for they can be overcome or rendered entirely superficial with a very little effort. Impatience with the results already achieved, a feeling of smug superiority, certain physical failings and personal ambitions of a superficial kind are present in

Các huynh đệ của tôi, có những yếu kém trong tất cả các thành viên nhóm. Các khuynh hướng và sai lầm của phàm ngã hiện hữu, và những lỗi lầm chủ yếu liên quan đến lợi ích riêng của một người và đời sống nội tại riêng của y; nhưng những điều này không cấu thành sự tổn hại nghiêm trọng cho công việc nhóm, vì chúng có thể được vượt qua hoặc trở nên hoàn toàn hời hợt chỉ với một nỗ lực rất nhỏ. Sự thiếu kiên nhẫn với những kết quả đã đạt được, cảm giác tự mãn về sự vượt trội, một số khiếm

several members in all of the groups. And in each group, at this time, there is one member whose difficulties are of a more serious nature, because they constitute a true detriment to the group life, providing (as they do) entrance for forces which do, most definitely, hold back the flow of spiritual life and prevent the work of a group nature moving forward to accomplishment. In these cases, what can I do?

khuyết thể xác và những tham vọng cá nhân thuộc loại hời hợt hiện diện nơi một số thành viên trong tất cả các nhóm. Và trong mỗi nhóm, vào lúc này, có một thành viên mà những khó khăn của người ấy có bản chất nghiêm trọng hơn, vì chúng cấu thành một sự tổn hại thực sự cho đời sống nhóm, tạo ra (như chúng đang làm) lối vào cho những lực lượng thật sự, rất xác định, kìm hãm dòng chảy của sự sống tinh thần và ngăn cản công việc có tính nhóm tiến tới thành tựu. Trong những trường hợp này, tôi có thể làm gì?

[65] First of all, I must exert infinite patience and give to each person full time for change. This I have done—for years in some cases, and have thereby taxed the patience of the group members who were not implicated in the particular situation and weakness, and who longed to begin group work. The lesson of patience has not been lost and I would remind the group members that if they ever hope to have hierarchical standing, they must learn that love and that patience which can wait—thinking no evil and fostering only good.

[65] Trước hết, tôi phải vận dụng sự kiên nhẫn vô hạn và dành cho mỗi người trọn thời gian để thay đổi. Điều này tôi đã làm—trong nhiều năm ở một số trường hợp, và nhờ đó đã thử thách sự kiên nhẫn của các thành viên nhóm không dính líu đến tình huống và yếu kém riêng biệt ấy, và những người mong mỏi bắt đầu công việc nhóm. Bài học về sự kiên nhẫn đã không bị mất đi, và tôi muốn nhắc các thành viên nhóm rằng nếu họ có bao giờ hy vọng có được vị thế trong Thánh đoàn, họ phải học tình thương và sự kiên nhẫn có thể *chờ đợi* ấy—không nghĩ điều ác và chỉ nuôi dưỡng điều thiện.

I made clear to you this year that a drastic reorganisation might be in order and that the groups might have to be rearranged somewhat before the united group work could be carried forward. This reorganisation seems now to me to be unavoidable. It is not final. It does not touch the enduring, unchanging relation which has been established and which will persist among all of you eternally. Nothing can basically separate you.

Năm nay tôi đã nói rõ với các bạn rằng một sự tái tổ chức quyết liệt có thể là cần thiết và rằng các nhóm có thể phải được sắp xếp lại phần nào trước khi công việc nhóm hợp nhất có thể được tiến hành. Giờ đây đối với tôi sự tái tổ chức này dường như là không thể tránh khỏi. Nó không phải là cuối cùng. Nó không đụng chạm đến mối liên hệ bền vững, bất biến đã được thiết lập và sẽ tồn tại giữa tất cả các bạn một cách vĩnh cửu. Không gì có thể tách rời các bạn về căn bản.

The objective of the work of these seed groups is to familiarise people with the hierarchical Plan as it is working out today

Mục tiêu của công việc của các nhóm hạt giống này là làm cho con người quen thuộc với Thiên Cơ của Thánh đoàn như nó đang

in this time of crisis. In these last three words you have the theme which is of paramount importance to you at this time. Is it? Your work is partly to dispel illusion, but primarily to impress the Plan upon the consciousness of the leading people in the world. It has seemed to us that this crisis is more keenly realised by worldly people than it is by world aspirants, who do have a slight vision of the objectives. Those who are not oriented to the spiritual Hierarchy and to the Path are now largely dedicated to activities of a world nature (either good or what you call bad) and this is not true of the world aspirants. They, instead of working actively to bring about the accomplishment of the ends indicated by the Plan (which are of a spiritual nature and unifying in their effect, breeding not hatred and separativeness, but world understanding and fusion) spend their time in speculation, in criticism of the various world leaders and in fearful foreboding—none of which is in the least helpful and, in the last analysis, is definitely [66] harmful. This harmfulness is due to a powerfully directed thoughtform, constructed by men and women of a certain aptitude in spiritual advancement.

được triển khai ngày nay trong thời kỳ khủng hoảng này. Trong ba từ cuối cùng ấy các bạn có chủ đề có tầm quan trọng tối thượng đối với các bạn vào lúc này. Có phải vậy không? Công việc của các bạn một phần là làm tiêu tan ảo tưởng, nhưng chủ yếu là ghi khắc Thiên Cơ lên tâm thức của những người lãnh đạo trong thế giới. Đối với chúng tôi, dường như cuộc khủng hoảng này được những người thế tục nhận ra sâu sắc hơn là những người chí nguyện thế giới, những người quả có một tầm nhìn hạn chế về các mục tiêu. Những người không được định hướng đến Thánh đoàn Tinh Thần và đến Đường Đạo hiện nay phần lớn đang hiến mình cho các hoạt động có tính thế giới (hoặc tốt hoặc điều các bạn gọi là xấu), và điều này *không* đúng với những người chí nguyện thế giới. Thay vì hoạt động tích cực để mang lại sự hoàn thành các cứu cánh được Thiên Cơ chỉ ra (vốn có bản chất tinh thần và có tác dụng hợp nhất, không sinh ra hận thù và tính phân ly mà là sự thấu hiểu thế giới và sự dung hợp), họ lại dành thời gian vào suy đoán, chỉ trích các nhà lãnh đạo thế giới khác nhau và lo sợ điềm gở—không điều nào trong số đó giúp ích dù chỉ chút ít và, xét cho cùng, rõ ràng là [66] có hại. Tính có hại này là do một hình tư tưởng được định hướng mạnh mẽ, do những người nam và nữ có một năng lực nhất định trong sự tiến bộ tinh thần xây dựng nên.

The responsibility of thought is little grasped as yet by those who are numbered among the world aspirants; yet their thought-making activity is now either definitely constructive or potentially destructive. I hesitate to enlarge upon this theme, owing to the probable personality reactions which those who read these words may generate. I am, therefore, speaking here of the world in general and not so

Trách nhiệm của tư tưởng vẫn còn ít được nắm bắt bởi những người được kể vào số những người chí nguyện thế giới; tuy nhiên, hoạt động tạo tư tưởng của họ hiện nay hoặc rõ ràng có tính xây dựng hoặc tiềm tàng có tính hủy diệt. Tôi ngần ngại khai triển thêm chủ đề này, do những phản ứng phàm ngã có thể xảy ra mà những người đọc các lời này có thể tạo ra. Vì vậy, ở đây tôi đang nói về thế giới nói chung chứ không quá chuyên biệt về

specifically of the world aspirants and pledged workers.

những người chí nguyện thế giới và những người hoạt động đã cam kết.

SECTION TWO — THE GENERAL WORLD PICTURE

THE CAUSES OF THE WORLD DIFFICULTY—NHỮNG NGUYÊN NHÂN CỦA KHÓ KHĂN THẾ GIỚI

September 1938

[69] In giving these Instructions I am anxious for you clearly to comprehend the end I have in view. Sincere students and disciples must hold ever before them the idea of Service; in connection with our present theme this is political service—along the line of world planning and world government. This teaching will carry to the general public some idea of the trend of human destiny where nations and larger groups are concerned, and should give a conviction of hierarchical potency and a sense of illumination. It will, however, do this far more easily if the ideas I attempt to convey are backed by the understanding thought, and the intelligent mental cooperation of a group of people who have pondered deeply on the theme.

What is our theme? A study and an analysis, from the esoteric angle, of the social organisation of humanity. I seek to have you grasp some of the universal implications which the signs of the times portray and not be entirely engrossed with the immediate situation or dilemma; too close a perception and too near a point of view does not tend to true understanding. It fails, for one thing, to indicate the particular place in the general world picture which the immediate happenings outline.

It is a platitude and a truism to state that humanity is today passing through a crisis of immense proportions. The causes of this crisis must be sought in many factors. They

Tháng Chín năm 1938

[69] Khi đưa ra các Huấn Thị này, tôi mong các bạn hiểu rõ mục đích mà tôi nhắm đến. Các đạo sinh và đệ tử chân thành phải luôn giữ trước mắt ý niệm về sự phụng sự; liên hệ với chủ đề hiện nay của chúng ta, đó là sự phụng sự chính trị—theo đường hướng hoạch định thế giới và chính quyền thế giới. Giáo huấn này sẽ chuyển đến công chúng nói chung một số ý niệm về xu hướng của định mệnh nhân loại trong phạm vi các quốc gia và các nhóm lớn hơn, và sẽ đem lại một niềm xác tín về quyền năng của Thánh đoàn cùng một cảm thức về sự soi sáng. Tuy nhiên, điều này sẽ diễn ra dễ dàng hơn nhiều nếu các ý tưởng mà tôi cố gắng truyền đạt được nâng đỡ bởi tư tưởng thấu hiểu và sự hợp tác trí tuệ thông minh của một nhóm người đã suy ngẫm sâu xa về chủ đề này.

Chủ đề của chúng ta là gì? Đó là một sự nghiên cứu và phân tích, *từ góc độ huyền bí,* về tổ chức xã hội của nhân loại. Tôi tìm cách giúp các bạn nắm bắt một số hàm ý phổ quát mà các dấu hiệu của thời đại đang phác họa, và không hoàn toàn bị cuốn hút vào tình thế hay nan đề trước mắt; một nhận thức quá sát và một quan điểm quá gần không dẫn đến sự thấu hiểu chân chính. Trước hết, nó không chỉ ra được vị trí đặc thù trong bức tranh thế giới tổng quát mà các biến cố trước mắt đang vạch ra.

Nói rằng nhân loại ngày nay đang đi qua một cuộc khủng hoảng có quy mô vô cùng to lớn là một điều sáo mòn nhưng đúng sự thật. Nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này

lie in the past; in the growth, through evolution, of certain [70] basic tendencies in man; in past mistakes, present opportunities, and the powerful activity of the Hierarchy of Love. The future is of great promise, provided man can learn the lessons of the present which have been closely presented to him; he must accept them and understand clearly the nature of his problem and of the crisis with its many ramifications and various implications.

phải được tìm trong nhiều yếu tố. Chúng nằm trong quá khứ; trong sự tăng trưởng, qua tiến hoá, của một số [70] khuynh hướng căn bản nơi con người; trong những sai lầm quá khứ, những cơ hội hiện tại, và hoạt động mãnh liệt của Thánh đoàn Bác ái. Tương lai đầy hứa hẹn lớn lao, miễn là con người có thể học được những bài học của hiện tại đang được trình bày sát sườn trước y; y phải chấp nhận chúng và hiểu rõ bản chất của vấn đề của mình cũng như của cuộc khủng hoảng với nhiều nhánh phân và nhiều hàm ý khác nhau của nó.

The seething turmoil in which the masses of the people are now living and the emergence of one or two key people in every nation have a close relationship. These key people make their voices heard and evoke attention; their ideas are followed, rightly or wrongly, with attention, appreciation or distrust. The slow and careful formation of the New Group of World Servers is indicative of the crisis. They are overseeing or ushering in the New Age, and are present at the birthpangs of the new civilisation, and the coming into manifestation of a new race, a new culture and a new world outlook. The work is necessarily slow and those of you who are immersed in the problems and the pains, find it hard to view the future with assurance or to interpret the present with clarity.

Sự hỗn loạn sôi sục mà quần chúng hiện đang sống trong đó và sự xuất hiện của một hay hai nhân vật then chốt trong mỗi quốc gia có liên hệ chặt chẽ với nhau. Những nhân vật then chốt này cất tiếng nói của họ lên và gợi nên sự chú ý; các ý tưởng của họ được theo dõi, đúng hay sai, với sự chú tâm, tán thưởng hoặc ngờ vực. Sự hình thành chậm rãi và cẩn trọng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một dấu hiệu của cuộc khủng hoảng. Họ đang giám sát hoặc mở đường cho Kỷ Nguyên Mới, và hiện diện trong những cơn đau đẻ của nền văn minh mới, cũng như sự đi vào biểu hiện của một nhân loại mới, một nền văn hoá mới và một nhãn quan mới về thế giới. Công việc này tất yếu chậm chạp, và những ai trong các bạn đang chìm ngập trong các vấn đề và đau đớn sẽ thấy khó mà nhìn tương lai với sự vững tin hoặc diễn giải hiện tại một cách sáng tỏ.

I have listed some of the reasons for the present world unrest in another book (Education in the New Age, pp. 116-125) reminding you that some of the causes lie in so remote a past that history knows nothing of them. You would find it useful to re-read those few pages at this point, for in them I sought to give some insight into the essential situation which confronts

Tôi đã liệt kê một số lý do của tình trạng bất ổn thế giới hiện nay trong một quyển sách khác *(Education in the New Age, trang 116-125)*, nhắc các bạn rằng một số nguyên nhân nằm trong một quá khứ xa xôi đến mức lịch sử không biết gì về chúng. Các bạn sẽ thấy hữu ích nếu đọc lại vài trang ấy vào lúc này, vì trong đó tôi đã tìm cách đem lại một số hiểu biết về tình thế cốt yếu đang đối

mankind due to certain evolutionary developments:

diện nhân loại do một số phát triển tiến hoá nhất định:

1. The point reached by humanity itself

1. Điểm tiến hoá mà chính nhân loại đã đạt tới

2. The emergence of the new racial type

2. Sự xuất hiện của loại hình nhân loại mới

3. The ending of the Piscean Age

3. Sự kết thúc của Kỷ Nguyên Song Ngư

4. The coming in of the Aquarian Age.

4. Sự đi vào của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

We barely touched upon the fourth point and I am not enlarging at length upon it here either, fascinating as speculation might be, because I am anxious to have its major characteristics—those of unity and synthesis—stand [71] out with clarity in your minds. It gives the clue to all that is happening today in the world of politics and international governments, and accounts for the trend toward synthesis, amalgamation and affiliation.

Chúng ta hầu như chỉ chạm nhẹ đến điểm thứ tư, và ở đây tôi cũng không khai triển dài về nó, dù sự suy đoán có thể rất hấp dẫn, bởi vì tôi mong những đặc tính chính yếu của nó —đó là hợp nhất và tổng hợp—nổi [71] bật rõ ràng trong tâm trí các bạn. Nó đem lại chìa khoá cho mọi điều đang xảy ra ngày nay trong thế giới chính trị và các chính quyền quốc tế, và giải thích xu hướng hướng tới tổng hợp, sáp nhập và liên kết.

The remaining four causes which we will consider later might be enumerated as follows:

Bốn nguyên nhân còn lại mà chúng ta sẽ xét đến sau này có thể được liệt kê như sau:

5. The time of the end. The judgment of people. This period of judgment is a group interlude to the full emergence of the New Age influences.

5. Thời kỳ cuối cùng. Sự phán xét con người. Giai đoạn phán xét này là một quãng chuyển tiếp tập thể trước khi các ảnh hưởng của Kỷ Nguyên Mới xuất hiện trọn vẹn.

6. The levelling of all classes and distinctions so that the spiritual values may appear and the spiritual Hierarchy manifest on earth.

6. Sự san bằng mọi giai cấp và mọi phân biệt để các giá trị tinh thần có thể xuất hiện và Thánh đoàn tinh thần biểu hiện trên trần gian.

7. The fact of the Approach of the Hierarchy towards external contact with humanity. I would suggest that you read my earlier writings on the Great Approaches. (Esoteric

7. Sự kiện Thánh đoàn đang Tiếp Cận để có sự tiếp xúc ngoại hiện với nhân loại. Tôi xin gợi ý các bạn đọc những trước tác trước đây của tôi về các Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại. *(Tâm Lý*

Psychology (Vol.II A Treatise on the Seven Rays), pages 268-283, 701-751.)

Học Nội Môn (Tập II Luận về Bảy Cung), trang 268-283, 701-751.)

8. The power and significance, politically considered, of the Great Invocation.

8. Quyền năng và ý nghĩa, xét về mặt chính trị, của Đại Khấn Nguyện.

~ ~

THE HIDDEN SOURCE OF THE OUTER TURMOIL—NGUỒN GỐC ẨN KHUẤT CỦA SỰ HỖN LOẠN BÊN NGOÀI

January 1939

Tháng Giêng 1939

Another angle from which the world situation can be viewed with profit is to look for the hidden source of the outer turmoil. This is seldom what men think it is, for the source lies in the realm of energies and forces. As I explained elsewhere (The Destiny of the Nations, pages 3-47), there are three great streams of energy working powerfully in the world at this time and two others are also struggling for expression, making the five that—together—will determine the trend of world affairs. To repeat briefly:

Một góc độ khác mà từ đó tình hình thế giới có thể được xem xét một cách hữu ích là tìm kiếm nguồn gốc ẩn khuất của sự hỗn loạn bên ngoài. Điều này hiếm khi là điều con người nghĩ nó là, vì nguồn gốc nằm trong lĩnh vực của các năng lượng và các mãnh lực. Như tôi đã giải thích ở nơi khác *(The Destiny of the Nations, trang 3-47)*, hiện nay có ba dòng năng lượng lớn đang hoạt động mạnh mẽ trong thế giới, và hai dòng khác cũng đang vật lộn để biểu hiện, tạo thành năm dòng mà—gộp lại—sẽ quyết định xu hướng của các công việc thế giới. Xin nhắc lại vắn tắt:

1. The first and the most powerful force is that pouring into the world from Shamballa, the planetary centre where the Will of God is known. Only twice in our planetary [72] history has this Shamballa energy made its presence felt directly: the first time, when the great human crisis occurred at the individualisation of man in ancient Lemuria; the second time, in Atlantean days in the great struggle between the Lords of Light and the Lords of Material Form, also called the Dark Forces. Today, this force streams out from the Holy Centre; it embodies the Will aspect of the present

1. Mãnh lực thứ nhất và mạnh nhất là mãnh lực đang tuôn vào thế giới từ *Shamballa*, trung tâm hành tinh nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến. Chỉ hai lần trong lịch sử hành tinh [72] của chúng ta năng lượng Shamballa này làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận *trực tiếp*: lần thứ nhất, khi cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại xảy ra vào lúc biệt ngã hóa của con người trong Lemuria cổ xưa; lần thứ hai, trong thời Atlantis, trong cuộc đấu tranh lớn giữa các Đấng của Ánh sáng và các Đấng của Hình Tướng Vật Chất, cũng được gọi là các Mãnh Lực Hắc Ám. Ngày nay, mãnh lực này đang tuôn ra từ Trung Tâm Thiêng Liêng; nó hiện

world crisis and its two subsidiary effects or qualities are:

thân cho phương diện Ý Chí của cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, và hai hiệu quả hay phẩm tính phụ của nó là:

a. The destruction of that which is undesirable and hindering in the present world forms (in government, religion and society).

a. Sự phá huỷ những gì không đáng mong muốn và cản trở trong các hình tướng thế giới hiện nay (trong chính quyền, tôn giáo và xã hội).

b. The synthesising force which binds together that which has hitherto been separated.

b. Mãnh lực tổng hợp gắn kết lại với nhau những gì từ trước đến nay đã bị tách rời.

The Shamballa force is so new and so unrecognised that it is hard for humanity to know it for what it is—the demonstration of the beneficent Will of God in new and potent livingness.

Mãnh lực Shamballa quá mới mẻ và quá ít được nhận biết đến nỗi nhân loại khó mà nhận ra nó đúng như bản chất của nó—sự biểu lộ của *Ý Chí của Thượng Đế đầy từ ân* trong một sinh động tính mới mẻ và mãnh liệt.

2. The second major force which is potently making itself felt today is that of the spiritual Hierarchy, the planetary centre where the Love of God holds sway, as it swings into one of its major cyclic approaches to the earth. The problem before the Hierarchy at this time is so to direct and control all five of the powerful energies that the Divine Plan can materialise, and the close of this century see the Purpose of God for humanity assuming right direction and proportion.

2. Mãnh lực lớn thứ hai hiện đang được cảm nhận mạnh mẽ ngày nay là mãnh lực của *Thánh đoàn* tinh thần, trung tâm hành tinh nơi Tình thương của Thượng Đế ngự trị, khi nó đang tiến vào một trong những chu kỳ tiếp cận lớn của nó đối với địa cầu. Vấn đề trước mắt Thánh đoàn vào lúc này là làm sao định hướng và kiểm soát cả năm năng lượng mạnh mẽ ấy để Thiên Cơ có thể hiện hình, và để cuối thế kỷ này chứng kiến Mục Đích của Thượng Đế đối với nhân loại đảm nhận đúng phương hướng và tỉ lệ.

3. Humanity itself is the third major planetary centre through which one of the three divine aspects, Intelligence, is expressing itself, producing its world effects.

3. Chính *nhân loại* là trung tâm hành tinh lớn thứ ba, qua đó một trong ba phương diện thiêng liêng, Trí Tuệ, đang tự biểu lộ, tạo ra các hiệu quả của nó trong thế giới.

These three centres are closely interrelated and must be thought of as expressions of divine livingness, as embodying three stages in the unfoldment of God's Plan, and as constituting the three major centres—Head,

Ba trung tâm này liên hệ chặt chẽ với nhau và phải được suy nghĩ như những biểu hiện của sự sống thiêng liêng, như hiện thân của ba giai đoạn trong sự khai mở của Thiên Cơ của Thượng Đế, và như cấu thành ba trung

Heart, Throat—in the body of the One in Whom we live and move and [73] have our being. Students can relate these three centres to the three solar systems, referred to in A Treatise on Cosmic Fire. In the first solar system, the centre which is Humanity was prepared and the principle of intelligence came into manifestation. In the second solar system, the Hierarchy of Love made its appearance and must come into full manifestation, thereby enabling the love of God to be seen. In the next solar system, the centre which we today call Shamballa, will manifest the Will aspect of Deity intelligently through love. It is interesting to note that it is only through human beings, that these three centres ever come into true functioning activity; and likewise that the three major ideologies (the totalitarian, the democratic, the communistic) may be the response—distorted and yet responsive—to the forces playing from the two higher centres on to the human. This we discussed earlier (The Destiny of the Nations, page 22).

tâm chính—Đầu, Tim, Cổ Họng—trong thân thể của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và [73] hiện hữu. Các đạo sinh có thể liên hệ ba trung tâm này với ba hệ mặt trời được nói đến trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Trong hệ mặt trời thứ nhất, trung tâm là Nhân loại đã được chuẩn bị và nguyên khí trí tuệ đã đi vào biểu hiện. Trong hệ mặt trời thứ hai, Thánh đoàn Bác ái đã xuất hiện và phải đi vào biểu hiện trọn vẹn, nhờ đó tình thương của Thượng Đế có thể được nhìn thấy. Trong hệ mặt trời kế tiếp, trung tâm mà ngày nay chúng ta gọi là Shamballa sẽ biểu hiện phương diện Ý Chí của Thượng đế một cách thông minh qua tình thương. Điều đáng chú ý là chỉ thông qua con người mà ba trung tâm này mới đi vào hoạt động chức năng chân chính; và cũng vậy, ba hệ tư tưởng lớn (toàn trị, dân chủ, cộng sản) có thể là sự đáp ứng—bị bóp méo nhưng vẫn đáp ứng—đối với các mãnh lực đang tác động từ hai trung tâm cao hơn xuống trung tâm nhân loại. Điều này chúng ta đã bàn trước đây *(The Destiny of the Nations, trang 22)*.

Those of you who are seeking to serve humanity and to join in the Hierarchical effort to bring healing to a world in pain, must learn to penetrate behind appearances, behind the methods and schemes, the results and effects on the physical plane and endeavour to contact the forces of Shamballa or of the Hierarchy, plus the human need which has produced these modes of expression and thus see them for what they are—not worn out systems and childish efforts at improvement but embryonic plans whereby, eventually, may come release and the culture and civilisation of the New Age. If you are seeking to bring illumination into the dark places of the earth (which means into the minds of men), then you must yourselves see clearly and relate the abstract and the concrete in such a

Những ai trong các bạn đang tìm cách phụng sự nhân loại và tham gia vào nỗ lực của Thánh đoàn nhằm đem lại sự chữa lành cho một thế giới đang đau đớn, phải học cách xuyên thấu đằng sau những biểu hiện bên ngoài, đằng sau các phương pháp và các kế hoạch, các kết quả và các hiệu quả trên cõi hồng trần, và cố gắng tiếp xúc với các mãnh lực của Shamballa hoặc của Thánh đoàn, cộng với nhu cầu của nhân loại đã tạo ra các phương thức biểu hiện này, và như thế nhìn thấy chúng đúng như bản chất của chúng—không phải là những hệ thống đã lỗi thời và những nỗ lực cải thiện trẻ con, mà là những kế hoạch phôi thai nhờ đó, cuối cùng, sự giải thoát cùng nền văn hoá và văn minh của Kỷ Nguyên Mới có thể xuất hiện. Nếu các bạn đang tìm cách đem sự soi sáng vào những nơi tối tăm của địa cầu (nghĩa là vào tâm trí

manner that, in your own lives, a working idealism may be seen; only so can a working idealism of a national, racial and human nature also be seen. The head as well as the heart must be used, and this many earnest people are apt to forget. Can you possibly work at high tension in this endeavour—a tension produced by the interrelation of the head and the heart, working out creatively through the [74] throat centre, esoterically understood? In this last sentence I have expressed for disciples the nature of the effort they need to make.

con người), thì chính các bạn phải thấy rõ và liên hệ cái trừu tượng với cái cụ thể theo cách sao cho, trong chính đời sống của các bạn, một chủ nghĩa lý tưởng có tính thực hành có thể được nhìn thấy; chỉ như thế một chủ nghĩa lý tưởng có tính thực hành mang bản chất quốc gia, chủng tộc và nhân loại mới có thể được nhìn thấy. Cái đầu cũng như trái tim phải được sử dụng, và đây là điều mà nhiều người chân thành thường quên. Liệu các bạn có thể hoạt động trong trạng thái căng thẳng cao độ trong nỗ lực này hay không—*một sự căng thẳng được tạo ra bởi mối tương liên giữa đầu và tim, được biểu lộ một cách sáng tạo qua* [74] *trung tâm cổ họng,* được hiểu theo nghĩa huyền bí? Trong câu cuối này, tôi đã diễn tả cho các đệ tử bản chất của nỗ lực mà họ cần phải thực hiện.

It is in the recognition of what is happening to mankind as a whole and behind the scenes, that the thinkers of the world and the New Group of World Servers can best serve; it is the unfoldment of the human consciousness in response to the presented conditions in any country or countries that is of moment; the "human state of mind" is just beginning to focus itself on the things that matter and to express itself in a living fashion. The thinkers and servers must learn to concentrate upon the awakening consciousness and not upon the superficial movements. This awakening goes on apace and, my brothers, satisfactorily. The form or forms may suffer but the intrinsic awareness of man is becoming, during this century, expressively divine.

Chính trong việc nhận ra điều gì đang xảy ra với nhân loại *như một toàn thể* và ở hậu trường mà các nhà tư tưởng của thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể phụng sự tốt nhất; điều quan trọng là sự khai mở của tâm thức nhân loại để đáp ứng với các điều kiện đang được trình bày trong bất kỳ quốc gia hay các quốc gia nào; "trạng thái tâm trí của con người" chỉ mới bắt đầu tập trung vào những điều quan trọng và tự biểu lộ một cách sống động. Các nhà tư tưởng và những người phụng sự phải học cách tập trung vào tâm thức đang thức tỉnh chứ không phải vào các chuyển động bề mặt. Sự thức tỉnh này đang tiến triển nhanh chóng và, các huynh đệ của tôi, một cách thỏa đáng. Hình tướng hay các hình tướng có thể chịu đau khổ, nhưng sự nhận biết nội tại của con người đang trở nên, trong thế kỷ này, thiêng liêng một cách biểu hiện.

The two other forces which tend to increase the already prevalent tension in the world are:

Hai mãnh lực khác có khuynh hướng làm gia tăng sự căng thẳng vốn đã phổ biến trong thế giới là:

4. The forces of materialism, streaming out into the three worlds from the so-called "Dark Forces" or Black Lodge, and from those groups of lives and workers which are the antithesis of the Great White Lodge.

4. Các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật, đang tuôn vào ba cõi giới từ cái gọi là "Các Mãnh Lực Hắc Ám" hay Hắc đoàn, và từ những nhóm sự sống và người hoạt động là phản đề của Thánh đoàn.

5. The force emanating from that section of humanity which is found in every part of the world and which we call the Jewish people. What I say here has no specific reference to any individual; I am considering the world problem, centering around the Jews as a whole.

5. Mãnh lực phát ra từ bộ phận nhân loại hiện diện ở mọi nơi trên thế giới mà chúng ta gọi là dân tộc Do Thái. Điều tôi nói ở đây không có liên hệ đặc thù nào với bất kỳ cá nhân nào; tôi đang xét đến vấn đề thế giới, tập trung quanh người Do Thái như một toàn thể.

These two forces greatly complicate the problem by which humanity and the Hierarchy are faced, but it should be remembered that they also produce that balancing which is ever needed for the production of right conditions.

Hai mãnh lực này làm cho vấn đề mà nhân loại và Thánh đoàn đang đối diện trở nên phức tạp hơn rất nhiều, nhưng cần nhớ rằng chúng cũng tạo ra sự quân bình luôn cần thiết để sản sinh các điều kiện đúng đắn.

There is little that I can tell you about the Dark Forces. They are not the problems of humanity but that of the Hierarchy. The task of these Forces is the preservation of the form life and the working out of methods and aims which are inherent in the processes of manifestation. The Black Lodge, so-called, is occupied with the form aspect of [75] manifestation; the White Lodge, with the consciousness aspect. It might, therefore, be stated that:

Tôi có rất ít điều có thể nói với các bạn về Các Mãnh Lực Hắc Ám. Chúng không phải là vấn đề của nhân loại mà là của Thánh đoàn. Nhiệm vụ của các Mãnh Lực này là bảo tồn sự sống hình tướng và triển khai các phương pháp cùng mục tiêu vốn cố hữu trong các tiến trình biểu hiện. Cái gọi là Hắc đoàn bận tâm với phương diện hình tướng của [75] biểu hiện; còn Thánh đoàn thì bận tâm với phương diện tâm thức. Vì vậy, có thể nói rằng:

1. Shamballa is occupied with the life aspect in its graded impulses.

1. Shamballa bận tâm với phương diện sự sống trong các xung lực theo cấp độ của nó.

2. The Hierarchy is occupied with the consciousness aspect in its graded series of expansions.

2. Thánh đoàn bận tâm với phương diện tâm thức trong chuỗi mở rộng theo cấp độ của nó.

3. The Black Lodge is occupied with the matter aspect in its multiplicity of forms.

3. Hắc đoàn bận tâm với phương diện vật chất trong tính đa tạp của các hình tướng.

Again, light may come to you, if you relate this triple statement to the three solar systems and to the three aspects of divinity. Evil or wrong, therefore, exists only when the emphasis is retained in the wrong aspect from the point of view of the unfoldment attained or when that which has been used and developed to the necessary point, holds the life or consciousness too long. Hence, my brothers, the beneficent nature of death.

Một lần nữa, ánh sáng có thể đến với các bạn nếu các bạn liên hệ phát biểu tam phân này với ba hệ mặt trời và với ba phương diện của thiên tính. Vì vậy, điều ác hay sai lầm chỉ tồn tại khi sự nhấn mạnh được duy trì trên sai phương diện xét theo quan điểm của mức khai mở đã đạt được, hoặc khi điều đã được sử dụng và phát triển đến mức cần thiết lại giữ sự sống hay tâm thức quá lâu. Do đó, các huynh đệ của tôi, bản chất từ ân của cái chết.

The Forces of Darkness are powerful energies, working to preserve that which is ancient and material; hence they are pre-eminently the forces of crystallisation, of form preservation, of the attractiveness of matter, and of the lure of that which is existent in the form life of the three worlds. They consequently block deliberately the inflow of that which is new and life-giving; they work to prevent the understanding of that which is of the New Age; they endeavour to preserve that which is familiar and old, to counteract the effects of the oncoming culture and civilisation, to bring blindness to the peoples and to feed steadily the existing fires of hate, of separateness, of criticism and of cruelty. These forces, as far as the intelligent peoples of the world are concerned, work insidiously and cloak their effort in fair words, leading even disciples to express hatred of persons and ideologies, fostering the hidden seeds of hatred found in many human beings. They fan to fury the fear and hate of the world in an effort to preserve that which is old and make the unknown appear undesirable, and they hold back the forces of evolution and of progress for their own ends. These [76] ends are as inscrutable to you as are the plans of the Ruler of Shamballa.

Các Mãnh Lực Hắc Ám là những năng lượng mạnh mẽ, hoạt động để bảo tồn những gì cổ xưa và vật chất; vì thế chúng nổi bật là các mãnh lực của sự kết tinh, của sự bảo tồn hình tướng, của sức hấp dẫn của vật chất, và của sự quyến rũ của những gì hiện hữu trong sự sống hình tướng của ba cõi giới. Do đó, chúng cố ý ngăn chặn dòng tuôn vào của những gì mới mẻ và ban sự sống; chúng hoạt động để ngăn cản sự thấu hiểu những gì thuộc về Kỷ Nguyên Mới; chúng cố gắng bảo tồn những gì quen thuộc và cũ kỹ, chống lại các hiệu quả của nền văn hoá và văn minh đang đến, đem lại sự mù quáng cho các dân tộc và không ngừng nuôi dưỡng những ngọn lửa hiện có của hận thù, chia rẽ, chỉ trích và tàn nhẫn. Các mãnh lực này, xét theo các dân tộc thông minh của thế giới, hoạt động một cách âm thầm và che đậy nỗ lực của chúng bằng những lời lẽ tốt đẹp, khiến ngay cả các đệ tử cũng biểu lộ sự căm ghét đối với con người và các hệ tư tưởng, nuôi dưỡng những hạt giống hận thù ẩn kín nơi nhiều con người. Chúng quạt bùng lên thành cuồng nộ nỗi sợ hãi và hận thù của thế giới trong nỗ lực bảo tồn cái cũ và làm cho điều chưa biết có vẻ không đáng mong muốn, và chúng kìm hãm các mãnh lực của tiến hoá và tiến bộ vì những mục đích riêng của chúng. Những [76] mục đích này đối với các bạn cũng bí nhiệm như các kế hoạch của Đấng cai quản Shamballa.

These are forces which it is well for you to recognise as existing, but there is little that you, as individuals or as groups, can do about them beyond seeing to it that there is nothing in you which could make you—unimportant as you are—a focal point for their efforts or an agent for the distribution of their peculiar type of energy—the energy of focussed and directed hate, of separation, of fear and pride. With them we who are connected directly with the Hierarchy have to deal, but you can aid more than you know through the regulation of thoughts and ideas, through the cultivation of a loving spirit and through the general use of the Great Invocation.

Đó là những mãnh lực mà các bạn nên nhận biết là có tồn tại, nhưng các bạn, với tư cách cá nhân hay nhóm, hầu như không thể làm gì đối với chúng ngoài việc bảo đảm rằng trong các bạn không có gì có thể khiến các bạn—dù không quan trọng đến đâu—trở thành một tiêu điểm cho nỗ lực của chúng hay một tác nhân phân phối loại năng lượng đặc thù của chúng—năng lượng của hận thù tập trung và có định hướng, của chia rẽ, của sợ hãi và kiêu ngạo. Với chúng, chúng tôi là những người trực tiếp liên hệ với Thánh đoàn phải đối phó, nhưng các bạn có thể trợ giúp nhiều hơn các bạn biết qua việc điều chỉnh tư tưởng và ý tưởng, qua việc nuôi dưỡng một tinh thần bác ái và qua việc sử dụng rộng rãi Đại Khấn Nguyện.

We come now, for a brief moment, to a consideration of the Jewish question. Remember that it is an interesting fact that the Jews are found in every land without exception, that their influence is potent and widespread (far more so than they themselves are willing to recognise), and that they wield most potently that peculiar concretisation of energy which we call money. They constitute, in a strange manner, a unique and distinctly separated world centre of energy. The reason for this is that they represent the energy and the life of the previous solar system. You have often been told how, at the close of this solar system, a certain percentage of the human family will fail to make the grade and will then be held in pralaya, or in solution, until the time for the manifestation of the next and third solar system comes around. Then they will constitute the advanced guard and the symbol of the coming humanity of that system. The same thing occurred in the system before this one and those whom we now call the Jews (a purely modern name and distinction, as I tried to show in the last

Giờ đây, trong chốc lát, chúng ta chuyển sang xem xét vấn đề Do Thái. Hãy nhớ rằng đó là một sự kiện đáng chú ý khi người Do Thái hiện diện ở mọi quốc gia không ngoại lệ, rằng ảnh hưởng của họ mạnh mẽ và lan rộng (nhiều hơn rất nhiều so với điều chính họ sẵn lòng thừa nhận), và rằng họ nắm giữ rất mạnh mẽ sự kết tinh đặc thù của năng lượng mà chúng ta gọi là tiền bạc. Theo một cách kỳ lạ, họ cấu thành một trung tâm năng lượng thế giới độc nhất và tách biệt rõ rệt. Lý do là vì họ đại diện cho năng lượng và sự sống của hệ mặt trời trước. Các bạn thường được bảo rằng vào lúc kết thúc hệ mặt trời này, một tỷ lệ nhất định của gia đình nhân loại sẽ không đạt chuẩn, và khi đó sẽ được giữ trong giai kỳ qui nguyên, hay trong trạng thái tan hoà, cho đến khi thời điểm biểu hiện của hệ mặt trời kế tiếp và thứ ba đến. Khi ấy họ sẽ cấu thành đội tiên phong và biểu tượng của nhân loại tương lai của hệ thống đó. Điều tương tự đã xảy ra trong hệ thống trước hệ thống này, và những người mà ngày nay chúng ta gọi là người Do Thái (một tên gọi và sự phân biệt hoàn toàn hiện đại, như tôi đã cố gắng chỉ ra trong vài

few pages of A Treatise on the Seven Rays, Vol. I, Esoteric Psychology), are the descendants of that earlier group which was held in pralaya between the first and second solar systems. If you will remember that the third ray governed that system and also governs the Jewish race, if you bear in mind that that system was occupied with [77] the divine aspects of matter only and with external conditions, and that the Jews were the highest product of that system you can come to an understanding of the Jew, his separateness, his desire for racial purity and his interest in that which is commercial and tangible. The Jew, down the ages, has insisted upon being separated from all other races but he brought over from the previous system the knowledge (necessary then but obsolete now) that his race was the "chosen people." The "Wandering Jew" has wandered from System One to this where he must learn the lesson of absorption and cease his wandering. He has insisted upon racial purity, for that was his major problem in early Lemurian times when the race came into a world that had in it no human beings, for it was before the coming of the Lords of Flame; this insistence has been carried down the ages and has governed the rules of marriage and the preparation of food instead of being dropped (as it should have been) thousands of years ago. It is these facts (unknown to the modern Jew) which has militated against him down the years and made it possible for the forces of separativeness and of hate, to use the Jewish race to stir up world difficulty, and thus bring to a crisis the basic human problem of separation. When humanity has solved the Jewish problem (with the understanding cooperation of the Jew) and overcome ancient antipathies and hatreds, it will do so by fusing the problem in one vast humanitarian situation. When that happens, the problem will be rapidly solved

trang cuối của *Luận về Bảy Cung, Tập I, Tâm Lý Học Nội Môn*) là hậu duệ của nhóm trước đó đã được giữ trong giai kỳ qui nguyên giữa hệ mặt trời thứ nhất và thứ hai. Nếu các bạn nhớ rằng cung ba cai quản hệ thống ấy và cũng cai quản chủng tộc Do Thái, nếu các bạn ghi nhớ rằng hệ thống ấy chỉ bận tâm với [77] các phương diện thiêng liêng của vật chất và với các điều kiện bên ngoài, và rằng người Do Thái là sản phẩm cao nhất của hệ thống ấy, thì các bạn có thể đi đến sự thấu hiểu về người Do Thái, tính tách biệt của họ, mong muốn về sự thuần khiết chủng tộc của họ và mối quan tâm của họ đối với những gì có tính thương mại và hữu hình. Trải qua các thời đại, người Do Thái đã khăng khăng tách biệt khỏi mọi chủng tộc khác, nhưng họ đã mang sang từ hệ thống trước tri thức (khi đó là cần thiết nhưng nay đã lỗi thời) rằng chủng tộc của họ là "dân được chọn." "Người Do Thái Lang Thang" đã lang thang từ Hệ Thống Một đến hệ thống này, nơi y phải học bài học về sự hòa nhập và chấm dứt cuộc lang thang của mình. Y đã khăng khăng về sự thuần khiết chủng tộc, vì đó là vấn đề chính của y trong thời Lemuria sơ khai khi chủng tộc ấy đi vào một thế giới chưa có con người nào trong đó, vì đó là trước khi các Đấng của Lửa giáng lâm; sự khăng khăng này đã được mang theo qua các thời đại và đã chi phối các quy tắc hôn nhân và việc chuẩn bị thực phẩm thay vì được từ bỏ (như lẽ ra phải thế) từ hàng ngàn năm trước. Chính những sự kiện này (không được người Do Thái hiện đại biết đến) đã chống lại họ qua các thời đại và khiến cho các mãnh lực của sự chia rẽ và hận thù có thể sử dụng chủng tộc Do Thái để khuấy động khó khăn thế giới, và như thế đưa đến khủng hoảng vấn đề căn bản của nhân loại là sự chia rẽ. Khi nhân loại giải quyết được vấn đề Do Thái (với sự hợp tác thấu hiểu của người Do Thái) và vượt qua những ác cảm và hận thù cổ xưa, họ sẽ làm điều đó bằng cách dung hợp vấn đề ấy vào trong một tình huống nhân

and one of the major difficulties will disappear off the face of the earth. Racial fusion will then be possible. Our earth humanity and the group of human beings who are far more ancient in their origin than we are, will form one humanity and then there will be peace on earth.

đạo rộng lớn. Khi điều đó xảy ra, vấn đề sẽ được giải quyết nhanh chóng và một trong những khó khăn lớn sẽ biến mất khỏi mặt đất. Khi ấy sự dung hợp chủng tộc sẽ trở nên khả hữu. Nhân loại địa cầu của chúng ta và nhóm người có nguồn gốc cổ xưa hơn chúng ta rất nhiều sẽ hợp thành một nhân loại, và khi đó sẽ có hoà bình trên trái đất.

Why our planet and this solar system should have been constituted the nursery for the seeds of separativeness and why this remnant of humanity, far more advanced than ours, should have been destined to work out its future on our earth, is hid in the knowledge of the Lord of Shamballa, and is unattainable knowledge for you and, indeed, for many [78] in the Hierarchy. It is simply a fact to be accepted by you. The solution will come, as I said, when the races regard the Jewish problem as a humanitarian problem but also when the Jew does his share of understanding, love and right action. This he does not yet do, speaking racially. He must let go of his own separative tendencies and of his deep sense of persecution. He will do this latter with great facility, when he grasps, as a race, the significance and inevitability of the Law of Karma, and from a close study of the Old Testament and of the acts and deeds there claimed by him as his racial acts and deeds (conquest, terrorism and cruelty), realises that the law is working out and incidentally releasing him for a greater future. There must, at the same time, be a realisation by the Jew and Gentile of equal responsibility and equal liability for the present world difficulty.

Vì sao hành tinh của chúng ta và hệ mặt trời này lại được cấu thành như một vườn ươm cho những hạt giống của sự chia rẽ, và vì sao tàn dư nhân loại này, tiến bộ hơn chúng ta rất nhiều, lại được định sẵn phải triển khai tương lai của mình trên địa cầu chúng ta, là điều được che giấu trong tri thức của Chúa Tể Shamballa, và là tri thức các bạn không thể đạt tới, và thật vậy, ngay cả đối với nhiều [78] vị trong Thánh đoàn cũng thế. Đó chỉ đơn giản là một sự kiện để các bạn chấp nhận. Giải pháp sẽ đến, như tôi đã nói, khi các chủng tộc xem vấn đề Do Thái như một vấn đề nhân đạo, nhưng cũng khi người Do Thái thực hiện phần việc của mình trong sự thấu hiểu, bác ái và hành động đúng đắn. Điều này, xét về chủng tộc, y vẫn chưa làm. Y phải buông bỏ những khuynh hướng chia rẽ của chính mình và cảm thức bị bách hại sâu xa của mình. Y sẽ làm điều sau này rất dễ dàng khi, với tư cách một chủng tộc, y nắm được ý nghĩa và tính tất yếu của Định luật Nghiệp quả, và từ một sự nghiên cứu kỹ lưỡng Cựu Ước cùng những hành vi và việc làm mà ở đó y nhận là những hành vi và việc làm của chủng tộc mình (chinh phục, khủng bố và tàn nhẫn), nhận ra rằng định luật đang vận hành và đồng thời giải thoát y cho một tương lai lớn lao hơn. Đồng thời cũng phải có sự nhận thức nơi cả người Do Thái lẫn dân ngoại về trách nhiệm ngang nhau và sự liên đới ngang nhau đối với khó khăn thế giới hiện nay.

The two forces to which I have been referring must, therefore, be taken into account by all disciples as they seek to serve in this critical cycle; these two forces must also be taken into your calculations as you start this new group work or your wrong idealisms and thoughts may hinder the group work. You must recognise theoretically the five forces (three major and two minor) which meet and clash in the human family at this time. It has been necessary for me to bring these facts to your attention. If disciples are to do group work together on mental levels, they must clear their minds of prejudice, hatreds and any tendency to superiority and criticism. You cannot work, as a group, if these ideas and thoughts are present, and I am preparing now to teach you some of the first stages of group work and usefulness. It would not have been necessary for me to deal with these world problems if you had been immune from emotional reactions to them, but very few of you have your minds clear from prejudice and free from hatred. Those few make the work possible and it is also possible for the rest of you to detach your minds from undue influence and wrong ideas.

Vì vậy, hai mãnh lực mà tôi vừa đề cập phải được mọi đệ tử tính đến khi họ tìm cách phụng sự trong chu kỳ khủng hoảng này; hai mãnh lực này cũng phải được đưa vào sự tính toán của các bạn khi các bạn khởi sự công việc nhóm mới này, nếu không những lý tưởng sai lầm và tư tưởng sai lầm của các bạn có thể cản trở công việc nhóm. Về mặt lý thuyết, các bạn phải nhận ra năm mãnh lực (ba chính và hai phụ) đang gặp gỡ và xung đột trong gia đình nhân loại vào lúc này. Tôi cần phải đưa những sự kiện này đến sự chú ý của các bạn. Nếu các đệ tử muốn cùng nhau làm việc nhóm trên các cấp độ cõi trí, họ phải thanh lọc tâm trí mình khỏi thành kiến, hận thù và bất kỳ khuynh hướng nào hướng tới tính tự cao và chỉ trích. Các bạn không thể làm việc như một nhóm nếu những ý tưởng và tư tưởng này hiện diện, và hiện nay tôi đang chuẩn bị dạy các bạn một số giai đoạn đầu tiên của công việc nhóm và tính hữu dụng của nó. Sẽ không cần thiết để tôi đề cập đến những vấn đề thế giới này nếu các bạn miễn nhiễm với những phản ứng cảm xúc đối với chúng, nhưng rất ít người trong các bạn có tâm trí sáng tỏ khỏi thành kiến và tự do khỏi hận thù. Chính số ít ấy làm cho công việc trở nên khả hữu, và phần còn lại của các bạn cũng có thể tách rời tâm trí mình khỏi ảnh hưởng quá mức và những ý tưởng sai lầm.

I ask you, in this work, to concentrate upon the Shamballa and the Hierarchical forces. I ask you to regard yourselves [79] as pure and unclogged channels and to seek only to be linked with the soul of each and all, whose nature is pure love, realised synthesis and divine potency.

Trong công việc này, tôi yêu cầu các bạn tập trung vào các mãnh lực Shamballa và các mãnh lực của Thánh đoàn. Tôi yêu cầu các bạn xem mình [79] như những kênh dẫn thanh khiết và không bị tắc nghẽn, và chỉ tìm cách được liên kết với linh hồn của mỗi người và của tất cả, mà bản chất của linh hồn là bác ái thuần khiết, tổng hợp được chứng nghiệm và quyền năng thiêng liêng.

It is essential, however, in spite of the work to which I have called these groups and

Tuy nhiên, bất chấp công việc mà tôi đã kêu gọi các nhóm này thực hiện và công việc ấy

which—as you know—is intended to lay the basis for the work of the esoteric schools of the future, that the members of all the groups realise that exoteric group work must also be undertaken. Too many in these groups are satisfied with the significance of their own group work and permit it to usurp the place of objective service.

—như các bạn biết—nhằm đặt nền tảng cho công việc của các trường huyền bí học trong tương lai, điều cốt yếu là các thành viên của mọi nhóm phải nhận ra rằng công việc nhóm ngoại môn cũng phải được đảm nhận. Quá nhiều người trong các nhóm này hài lòng với ý nghĩa của chính công việc nhóm của họ và để cho nó chiếm mất vị trí của sự phụng sự khách quan.

If it is so hard, my brothers, to arouse aspirants, such as yourselves, to urgent service and a full sense of responsibility; if men and women with all the information that you possess cannot be aroused to sacrificing effort, you can gain some idea of the magnitude of the task with which the Hierarchy is confronted at this time. You can realise, perhaps, the sense almost of frustration which could sweep over me (if I were limited by any time concept) when, for instance, those to whom I look for cooperation, are preoccupied with their own affairs, have no sense of immediacy and prefer to concentrate upon their own development, their own families, their own problems, rather than achieve the larger world view which would lead to full cooperation. The averting of a world debacle is the aim of our effort and towards this aim I have asked your help.

Nếu thật khó đến thế, các huynh đệ của tôi, để khơi dậy nơi những người chí nguyện như các bạn một sự phụng sự khẩn thiết và một ý thức trách nhiệm trọn vẹn; nếu những người nam và nữ với tất cả thông tin mà các bạn sở hữu vẫn không thể được khơi dậy để nỗ lực hy sinh, thì các bạn có thể hình dung phần nào tầm vóc của nhiệm vụ mà Thánh đoàn đang phải đối diện vào lúc này. Có lẽ các bạn có thể nhận ra cảm giác gần như thất vọng có thể tràn qua tôi (nếu tôi bị giới hạn bởi bất kỳ khái niệm thời gian nào) khi, chẳng hạn, những người mà tôi trông đợi sự hợp tác lại bận tâm với công việc riêng của họ, không có cảm thức về tính cấp bách và thích tập trung vào sự phát triển của riêng mình, gia đình riêng mình, vấn đề riêng mình, hơn là đạt tới nhãn quan thế giới rộng lớn hơn vốn sẽ dẫn đến sự hợp tác trọn vẹn. Mục tiêu của nỗ lực chúng tôi là ngăn chặn một thảm hoạ thế giới, và hướng tới mục tiêu ấy tôi đã yêu cầu sự trợ giúp của các bạn.

~ ~

THE SPIRITUAL TREND OF HUMAN DESTINY—XU HƯỚNG TINH THẦN CỦA ĐỊNH MỆNH NHÂN LOẠI

Wesak, May 1939

Lễ Wesak, tháng Năm 1939

In this hour of crisis, anxiety and suspense, it has seemed that there are certain things which you would do well to remember, and

Trong giờ phút khủng hoảng, lo âu và hồi hộp này, dường như có một số điều các bạn

certain things which you should endeavour to do.

nên ghi nhớ, và một số điều các bạn nên cố gắng thực hiện.

The first thing, therefore, of which I would like to remind you is that The Hierarchy stands. Behind all that is going on today, the same group of spiritual Forces and the [80] same Elder Brothers and Masters are to be found as heretofore, guiding humanity along the path of life and bringing us safely and satisfactorily to our present point of development. The Buddha, Whose festival we are celebrating, and the Christ, Who expresses to us the unchanging love of God, are still with us, and the Hierarchy stands as a bulwark of strength between us and possible disaster; this centre of spiritual life is "like the shadow of a great rock in a weary land".

Vì vậy, điều đầu tiên mà tôi muốn nhắc các bạn là *Thánh đoàn vẫn đứng vững*. Đằng sau tất cả những gì đang diễn ra ngày nay, vẫn có cùng một nhóm các Mãnh Lực tinh thần và [80] cùng những Huynh Trưởng và các Chân sư như trước đây, đang hướng dẫn nhân loại trên con đường sự sống và đưa chúng ta một cách an toàn và thỏa đáng đến điểm phát triển hiện nay. Đức Phật, Đấng mà lễ hội của Ngài chúng ta đang cử hành, và Đức Christ, Đấng biểu lộ cho chúng ta tình thương bất biến của Thượng Đế, vẫn ở cùng chúng ta, và Thánh đoàn đứng như một thành luỹ sức mạnh giữa chúng ta và tai hoạ có thể xảy ra; trung tâm của sự sống tinh thần này "như bóng của một tảng đá lớn trong miền đất mệt mỏi".

The second thing I would have you all remember is that mankind has marched steadily forward from a state of blind ignorance and unawareness to one of an intelligent preoccupation with life and a growing sense of responsibility. This sense of responsibility, which is awakening in all of you, is—on its present large scale—relatively new and is one of the factors definitely increasing the distress and pain you are all feeling. You ask yourselves, where, as a race, have we failed and what can we do to rectify our mistakes? In spite of everything, however, men have gone from stage to stage of intelligent and spiritual unfoldment and no matter what the outer happenings have been or may be, the race has made real progress. There has been no turning back, and there will be none. Mankind has weathered many storms and survived many difficulties; men have emerged from periods of crisis better and

Điều thứ hai mà tôi muốn tất cả các bạn ghi nhớ là nhân loại đã tiến bước vững vàng từ một trạng thái vô minh mù quáng và không nhận biết đến một trạng thái bận tâm thông minh với sự sống và một ý thức trách nhiệm ngày càng tăng. Ý thức trách nhiệm này, đang thức tỉnh nơi tất cả các bạn, xét trên quy mô lớn hiện nay của nó, là tương đối mới và là một trong những yếu tố chắc chắn làm gia tăng nỗi đau khổ và thống khổ mà tất cả các bạn đang cảm thấy. Các bạn tự hỏi, với tư cách một nhân loại, chúng ta đã thất bại ở đâu và chúng ta có thể làm gì để sửa chữa những sai lầm của mình? Tuy nhiên, bất chấp mọi sự, con người đã đi từ giai đoạn này sang giai đoạn khác của sự khai mở trí tuệ và tinh thần, và dù những biến cố bên ngoài đã là gì hay có thể là gì, nhân loại đã đạt được tiến bộ thực sự. Không hề có sự quay lui, và sẽ không có. Nhân loại đã vượt qua nhiều cơn bão và sống sót qua nhiều khó khăn; con người đã bước ra khỏi các thời kỳ khủng hoảng tốt đẹp hơn và mạnh mẽ hơn,

stronger, purified “so as by fire” and definitely nearer the goal.

được thanh luyện “như bởi lửa” và chắc chắn gần mục tiêu hơn.

I would remind you also of the integrity and solidarity of the human family. We are one people—one in our relationships, and capacities and desires, our origin and our goal. It is this essential and recognisable integrity which is emerging at this time powerfully in the human consciousness. You are apt to think that this may not be so, that your position in believing this is somewhat unique and that you stand somewhat alone. But this is your error and is not true to the facts of the case. In every land and among widely differing peoples, the same desire exists for understanding, for the establishing of right and peaceful relations, and for the [81] expression of that basic goodwill which is one of the deepest human characteristics and our divine inheritance.

Tôi cũng muốn nhắc các bạn về tính toàn vẹn và tính đoàn kết của gia đình nhân loại. Chúng ta là một dân tộc—hợp nhất trong các mối liên hệ, các khả năng và các ham muốn, nguồn gốc và mục tiêu của chúng ta. Chính tính toàn vẹn cốt yếu và có thể nhận ra này hiện đang xuất hiện mạnh mẽ trong tâm thức nhân loại. Các bạn thường nghĩ rằng có thể không phải như vậy, rằng lập trường của các bạn khi tin điều này có phần nào độc đáo và rằng các bạn đứng khá đơn độc. Nhưng đó là sai lầm của các bạn và không đúng với sự thật của tình hình. Trong mọi quốc gia và giữa những dân tộc rất khác nhau, vẫn tồn tại cùng một khát vọng về sự thấu hiểu, về việc thiết lập các mối liên hệ đúng đắn và hoà bình, và về [81] sự biểu lộ của thiện chí căn bản vốn là một trong những đặc tính sâu xa nhất của con người và là di sản thiêng liêng của chúng ta.

These are the things which, it seems to me, are important at this time, and which all of us would do well to remember. Will you try to do so? No matter what may take place in the world—whether war or peace, strife and aggression or understanding conciliation and conference—we face a difficult period of adjustment, and for this we must be prepared. The next three years are critical, and this we have often been told.

Đó là những điều mà, theo tôi, là quan trọng vào lúc này, và là những điều mà tất cả chúng ta nên ghi nhớ. Các bạn có sẵn lòng cố gắng làm như vậy không? Dù điều gì có thể xảy ra trong thế giới—chiến tranh hay hoà bình, xung đột và xâm lược hay sự hoà giải và hội nghị trong tinh thần thấu hiểu—chúng ta đang đối diện một giai đoạn điều chỉnh khó khăn, và vì điều này chúng ta phải chuẩn bị. Ba năm tới là then chốt, và điều này chúng ta đã thường được bảo như thế.

Much will depend upon what you and all men of goodwill and disciples think and what they do. I would like to remind you of another most encouraging thing, and that is that the power wielded by those who are seeking to live as souls and in touch with the soul and the world of spiritual realities is out of all proportion to their registered sense of

Nhiều điều sẽ tùy thuộc vào điều các bạn và tất cả những người có thiện chí cùng các đệ tử suy nghĩ và điều họ làm. Tôi muốn nhắc các bạn một điều rất đáng khích lệ khác, đó là quyền năng được vận dụng bởi những ai đang tìm cách sống như các linh hồn và tiếp xúc với linh hồn cùng thế giới của các thực tại tinh thần vượt xa cảm nhận đã được ghi

power and usefulness. You are, as you endeavour to wield spiritual force constructively and selflessly, far more potent than you realise. If you add to this realisation the recognition that you are not alone in this, but that people with a vision similar to yours and with the same ideals and spiritual aspiration are to be found in every country without exception of any kind, in every religion, group and organisation, then indeed you can go forward with courage and with hopeful faith. If this is a statement of fact (and I believe it to be so) then let us go forward in unison with our brothers everywhere, conscious of opportunity, of strength, of responsibility and of the joy of service.

nhận của họ về quyền năng và tính hữu dụng của chính mình. Khi các bạn cố gắng vận dụng mãnh lực tinh thần một cách xây dựng và vô ngã, các bạn mạnh mẽ hơn rất nhiều so với điều các bạn nhận ra. Nếu các bạn thêm vào sự nhận thức này việc nhận ra rằng các bạn không đơn độc trong điều đó, mà rằng những người có tầm nhìn tương tự như của các bạn và có cùng lý tưởng cùng khát vọng tinh thần có thể được tìm thấy ở mọi quốc gia không có bất kỳ ngoại lệ nào, trong mọi tôn giáo, nhóm và tổ chức, thì quả thật các bạn có thể tiến bước với dũng khí và với niềm tin đầy hy vọng. Nếu đây là một phát biểu sự thật (và tôi tin là như vậy) thì chúng ta hãy tiến bước trong hợp nhất với các huynh đệ của mình ở khắp nơi, ý thức về cơ hội, về sức mạnh, về trách nhiệm và về niềm vui của sự phụng sự.

As regards some of the things which you can do, I would suggest the following. Refuse to allow yourselves to be swept by any fear psychosis or to be stampeded into any attitude through which the anxiety and unrest and distress in the world can overwhelm you. Strive to stand in spiritual being. Each morning, in your meditation, seek to take that attitude with a new and fresh definiteness and to hold it during the hours of service which lie ahead each day. This will not be an easy thing to do, but it can be done if you can get quiet enough for five minutes each morning—completely [82] and interiorly quiet—and if you fill your days with vital occupation and true service, guarding with care all thought and speech.

Liên quan đến một số điều mà các bạn có thể làm, tôi xin gợi ý như sau. Hãy từ chối không để mình bị cuốn theo bất kỳ chứng loạn sợ hãi nào hoặc bị dồn ép vào bất kỳ thái độ nào khiến sự lo âu, bất ổn và đau khổ trong thế giới có thể áp đảo các bạn. Hãy cố gắng đứng vững trong bản thể tinh thần. Mỗi buổi sáng, trong lúc tham thiền, hãy tìm cách đảm nhận thái độ ấy với một sự dứt khoát mới mẻ và rõ ràng, và giữ nó trong những giờ phụng sự đang chờ phía trước mỗi ngày. Đây sẽ không phải là điều dễ làm, nhưng có thể làm được nếu mỗi sáng các bạn có thể trở nên đủ tĩnh lặng trong năm phút—hoàn toàn [82] và nội tại tĩnh lặng—và nếu các bạn lấp đầy ngày sống của mình bằng hoạt động sinh động và sự phụng sự chân chính, đồng thời cẩn trọng canh giữ mọi tư tưởng và lời nói.

Between now and the Wesak Festival in 1940 let each of you gain that control of speech which has often been your goal but seldom your achievement, and remember that the most powerful factor in the control

Từ nay đến Lễ Wesak năm 1940, mong mỗi người trong các bạn đạt được sự kiểm soát lời nói vốn thường là mục tiêu của các bạn nhưng hiếm khi là thành tựu của các bạn, và hãy nhớ rằng yếu tố mạnh mẽ nhất trong

of speech is a loving heart. Wild and fearful talk, hateful gossip, cruel innuendo, suspicion, the ascribing of wrong and wicked motives to persons and peoples, and the divergences of attitude which have separated the many different nations in the world are rampant today and have brought the world to its present distressing situation. It is so easy to drift into the same habits of speech and thought which we find around us and to discover ourselves participating in attack and the spirit of hate. Guard yourselves strenuously against this and say nothing which could inflame hate and suspicion in connection with any race, any person, any group or any leaders of groups and nations. You will have to guard yourselves with care, so that even in defense of that which you may personally or nationally approve you do not find yourselves full of hate and breaking the law of love—the only law which can truly save the world. Perhaps the key to your success along this line will be the silence of a loving heart.

việc kiểm soát lời nói là một trái tim bác ái. Những lời nói hoang dại và đầy sợ hãi, chuyện ngồi lê đôi mách đầy hận thù, những lời bóng gió tàn nhẫn, sự nghi ngờ, việc gán những động cơ sai trái và độc ác cho cá nhân và dân tộc, và những khác biệt trong thái độ đã chia cắt nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới đang lan tràn ngày nay và đã đưa thế giới đến tình trạng đau đớn hiện nay. Thật dễ dàng để trôi vào cùng những thói quen nói năng và suy nghĩ mà chúng ta thấy quanh mình và nhận ra rằng chính mình đang tham gia vào sự công kích và tinh thần hận thù. Hãy nghiêm ngặt tự canh giữ mình trước điều này và đừng nói điều gì có thể làm bùng lên hận thù và nghi ngờ liên quan đến bất kỳ chủng tộc nào, bất kỳ cá nhân nào, bất kỳ nhóm nào hay bất kỳ lãnh đạo nào của các nhóm và các quốc gia. Các bạn sẽ phải cẩn trọng tự canh giữ mình để ngay cả khi bảo vệ điều mà cá nhân hay quốc gia các bạn có thể tán thành, các bạn cũng không thấy mình đầy hận thù và phá vỡ định luật bác ái —định luật duy nhất thực sự có thể cứu thế giới. Có lẽ chìa khoá cho thành công của các bạn theo đường hướng này sẽ là *sự im lặng của một trái tim bác ái.*

It will be good also to cultivate the joy that brings strength. This is not the time for gloom, despair or depression. If you give way to these, you become negative and destructive focal points in your environment. If you truly believe that the spiritual life is fundamental in the world today, if you do believe that divinity guides the world, if you truly grasp the fact that all men are your brothers and that we are all the children of the One Father, and if you are convinced that the heart of humanity is sound—are these not adequately potent ideas to hold us joyously steady in the midst of a changing world?

Cũng sẽ tốt nếu nuôi dưỡng niềm vui đem lại sức mạnh. Đây không phải là lúc cho u ám, tuyệt vọng hay trầm uất. Nếu các bạn buông theo những điều ấy, các bạn sẽ trở thành những tiêu điểm tiêu cực và phá hoại trong môi trường của mình. Nếu các bạn thực sự tin rằng đời sống tinh thần là nền tảng trong thế giới ngày nay, nếu các bạn thực sự tin rằng thiên tính đang hướng dẫn thế giới, nếu các bạn thực sự nắm được sự kiện rằng mọi người đều là huynh đệ của các bạn và rằng tất cả chúng ta đều là con cái của Một Người Cha, và nếu các bạn xác tín rằng trái tim của nhân loại là lành mạnh—chẳng phải đó là những ý tưởng đủ mạnh để giữ

chúng ta vững vàng một cách hoan hỉ giữa một thế giới đang đổi thay hay sao?

Will you, therefore, carry with you the following ideas?

Vậy, các bạn có sẵn lòng mang theo những ý tưởng sau đây không?

First, that the Hierarchy of spiritual Forces stands in spiritual Being.

Thứ nhất, rằng Thánh đoàn của các Mãnh Lực tinh thần đứng vững trong Bản Thể tinh thần.

[83] Second, that we too can stand steady in spiritual Being.

[83] Thứ hai, rằng chính chúng ta cũng có thể đứng vững trong Bản Thể tinh thần.

Third, that the silence of a loving heart should be our keynote for the coming year.

Thứ ba, rằng sự im lặng của một trái tim bác ái phải là chủ âm của chúng ta cho năm sắp tới.

Fourth, that strength to stand is the result of a joyous attitude and a true orientation to the soul.

Thứ tư, rằng sức mạnh để đứng vững là kết quả của một thái độ hoan hỉ và một sự định hướng chân chính về linh hồn.

~ ~

CONFLICT BETWEEN FORCES OF ANCIENT ORIGIN—XUNG ĐỘT GIỮA CÁC MÃNH LỰC CÓ NGUỒN GỐC CỔ XƯA

August 1939

Tháng Tám 1939

I have already written anent the fivefold stream of energy which is today in conflict with world forces or with the forces of light or darkness, so called. (I would remind you that there would be no darkness without the light and no light without the dark. Ponder on this.) I would ask you to realise that the organised efforts of the Great White Lodge are directed toward lifting the organised forces of materialism to a higher and spiritual plane. Today, gold and separativeness, materialism and selfishness are in conflict with spiritual energy and with the spirit of cooperation or

Tôi đã viết về dòng năng lượng ngũ phân hiện đang xung đột với các mãnh lực thế giới hay với các mãnh lực của ánh sáng hoặc bóng tối, như người ta gọi. (Tôi xin nhắc các bạn rằng sẽ không có bóng tối nếu không có ánh sáng và sẽ không có ánh sáng nếu không có bóng tối. Hãy suy ngẫm về điều này.) Tôi muốn các bạn nhận ra rằng những nỗ lực có tổ chức của Thánh đoàn được hướng tới việc nâng các mãnh lực duy vật có tổ chức lên một cõi cao hơn và tinh thần hơn. Ngày nay, vàng bạc và tính chia rẽ, chủ nghĩa duy vật và ích kỷ đang xung đột với năng lượng tinh thần và với tinh thần hợp tác hay dung hợp

understanding fusion. The law which will determine the results can be expressed in the words that have been often used: by holding, man loses; by relinquishing, he gains; by seeking to grasp that which he has, it must and will inevitably disappear. Reflect upon this law.

trong thấu hiểu. Định luật sẽ quyết định kết quả có thể được diễn tả bằng những lời thường được dùng: bằng cách nắm giữ, con người mất; bằng cách từ bỏ, y được; bằng cách tìm cách chộp lấy điều mình có, nó phải và chắc chắn sẽ biến mất. Hãy suy tư về định luật này.

The method whereby the forces of separation and of selfishness work are by competitive cooperation. Throughout the world, groups are already formed (or are in process of forming) to bring about the attainment of various materialistic goals, the achievement of personal or national ambitions, and the imposition of intellectual plans and concepts (the so-called ideologies) upon the mass of the people. Parties, organisations, groups, societies, associations and alliances exist for the furtherance of political and sociological aims and to carry forward the projects of many peoples and the many and differing points of view, plus the many attitudes toward life and its arrangement and re-arrangement. I am not here dealing with the churches, the [84] great religions or the religious organisations. I am concerned with the determining factors which are today conditioning the material life of the planet. Speaking broadly, these forces and groups are occupied with material values and mental ideas. They are not principally occupied with the more subtle values, though these are incidentally present. The emphasis is upon the economic situation; upon the possession of land or cultural predispositions and tendencies and with the relations between people and nations; these latter are based fundamentally, as you know, on that which is tangible and objective, guarded, defended or gained and procured by definitely tangible means which are in themselves separative and divided. This statement, I think, the people of every nation would

Phương pháp mà các mãnh lực của chia rẽ và ích kỷ vận hành là sự hợp tác cạnh tranh. Trên khắp thế giới, các nhóm đã được hình thành (hoặc đang trong tiến trình hình thành) để đem lại việc đạt được nhiều mục tiêu duy vật khác nhau, thành tựu những tham vọng cá nhân hay quốc gia, và sự áp đặt các kế hoạch và khái niệm trí tuệ (cái gọi là các hệ tư tưởng) lên quần chúng. Các đảng phái, tổ chức, nhóm, hội, hiệp hội và liên minh tồn tại để thúc đẩy các mục tiêu chính trị và xã hội học và để xúc tiến các dự án của nhiều dân tộc cùng nhiều quan điểm khác nhau, cộng với nhiều thái độ đối với đời sống và việc sắp xếp hay tái sắp xếp nó. Ở đây tôi không bàn đến các giáo hội, các [84] tôn giáo lớn hay các tổ chức tôn giáo. Tôi quan tâm đến những yếu tố quyết định hiện đang tác động lên đời sống vật chất của hành tinh. Nói một cách khái quát, các mãnh lực và các nhóm này bận tâm với các giá trị vật chất và các ý tưởng trí tuệ. Chúng không chủ yếu bận tâm với các giá trị tinh tế hơn, dù những giá trị này hiện diện một cách phụ thuộc. Sự nhấn mạnh đặt trên tình hình kinh tế; trên việc sở hữu đất đai hay các khuynh hướng và xu thế văn hoá; và trên các mối liên hệ giữa con người và các quốc gia; như các bạn biết, những mối liên hệ sau này về căn bản dựa trên những gì hữu hình và khách quan, được canh giữ, bảo vệ hay đạt được và thu nhận bằng những phương tiện rõ rệt hữu hình mà tự chúng có tính chia rẽ và phân tách. Tôi nghĩ rằng dân chúng của mọi quốc gia sẽ xem phát biểu này là đúng. Những phương pháp căn bản nằm bên dưới được sử dụng là sự sắp xếp có tổ chức (quy mô lớn như trong

regard as true. The basic underlying methods employed are those of organisational arrangement (large, as in nations, or smaller, as in the groups within the nations), propaganda, the imposition of favoured ideas through the use of the spoken and written word in every country, group loyalty, group adherence to the leader, and group methods. Success depends upon the gained group cohesion, the group willingness to sacrifice, plus loyalty and allegiance to some directing personality.

các quốc gia, hay nhỏ hơn như trong các nhóm bên trong các quốc gia), tuyên truyền, áp đặt các ý tưởng được ưu ái qua việc sử dụng lời nói và chữ viết ở mọi quốc gia, lòng trung thành với nhóm, sự gắn bó của nhóm với người lãnh đạo, và các phương pháp nhóm. Thành công tùy thuộc vào sự cố kết nhóm đã đạt được, sự sẵn lòng hy sinh của nhóm, cộng với lòng trung thành và sự quy phục đối với một phàm ngã chỉ đạo nào đó.

Behind these many groups stand the forces of ancient origin which are pledged either to the material or the spiritual values. Because many ages have gone by in the building up of the material values, to the development of the personality consciousness, and to the achievement of a tangible and objective civilisation, the forces of materialism are apparently far stronger and more potent than the forces of the spirit or of the intangible worlds. Up to the present this has not been wrong, though it has been accompanied by much that has been undesirable and which has led to a one-sided evolution. But the time has now come for the shift of the human consciousness into the world of true and spiritual understanding and of the intangible and more desirable standards of living.

Đằng sau nhiều nhóm này là các mãnh lực có nguồn gốc cổ xưa đã cam kết hoặc với các giá trị vật chất hoặc với các giá trị tinh thần. Bởi vì đã có nhiều thời đại trôi qua trong việc xây dựng các giá trị vật chất, trong việc phát triển tâm thức phàm ngã, và trong việc đạt được một nền văn minh hữu hình và khách quan, nên các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật dường như mạnh hơn và hữu hiệu hơn nhiều so với các mãnh lực của tinh thần hay của các thế giới vô hình. Cho đến nay điều này *không* sai, dù nó đã đi kèm với nhiều điều không đáng mong muốn và đã dẫn đến một sự tiến hoá phiến diện. Nhưng nay đã đến lúc tâm thức nhân loại phải chuyển dịch vào thế giới của sự thấu hiểu chân chính và tinh thần, và của những tiêu chuẩn sống vô hình và đáng mong muốn hơn.

Pouring through the chaos of offensive and defensive groups and through the many warring organisations (political [85] for the most part, or religious), and affecting both the reactionary bodies and those who stand for the new ideals and the coming civilisation and culture, are the five streams above mentioned—streams of energy.

Đang tuôn qua tình trạng hỗn loạn của các nhóm công kích và phòng thủ, và qua nhiều tổ chức đang giao tranh (phần lớn là chính trị [85] hoặc tôn giáo), đồng thời tác động lên cả các tập thể phản động lẫn những người đứng về các lý tưởng mới và nền văn minh cùng văn hoá đang đến, là năm dòng đã nói ở trên—những dòng năng lượng.

At this point I would remind you that the effect of the impact of energy is dependent

Tại điểm này, tôi muốn nhắc các bạn rằng *hiệu quả của tác động của năng lượng tùy*

upon the nature of the vehicle of response. According to his equipment and the nature of his bodies, so will man react to the inflowing energies. This is a fundamental statement. It is a law and should be most carefully considered. The effects of a Master or initiate upon men are widely different, because each man brings to the impact of His vibration a type of physical body, an astral or emotional nature, and a mind which are in each case different from all the others. The use each makes of the stimulating energy will be different; the focus of his consciousness is very different; his type of mind is quite different; his centres, their activity and their internal organisation are different. And it is the same for groups, organisations and nations.

thuộc vào bản chất của vận cụ đáp ứng. Tùy theo trang bị của mình và bản chất các thể của phàm ngã mình mà con người sẽ phản ứng với các năng lượng đang tuôn vào. Đây là một phát biểu căn bản. Đó là một định luật và cần được suy xét hết sức cẩn trọng. Các hiệu quả của một Chân sư hay điểm đạo đồ lên con người rất khác nhau, bởi vì mỗi người đem đến sự tác động của rung động của Ngài một loại thể xác, một bản chất cảm dục hay cảm xúc, và một thể trí mà trong mỗi trường hợp đều khác với tất cả những người khác. Việc sử dụng mà mỗi người thực hiện đối với năng lượng kích thích ấy sẽ khác nhau; tiêu điểm tâm thức của y rất khác; loại trí tuệ của y hoàn toàn khác; các trung tâm của y, hoạt động của chúng và tổ chức nội tại của chúng đều khác. Và điều này cũng đúng với các nhóm, các tổ chức và các quốc gia.

Nations, for instance, have seven centres, as have all forms of existence from the human and animal upwards, and it is an interesting study to discover these centres and note the type of energy which flows through them. In connection with the United States of America, Chicago is the solar plexus centre, whilst New York is the throat centre and Washington the head centre. The heart centre is Los Angeles. The heart centre of Germany is Munich, and its head centre is Nuremberg, whilst Berlin is the throat centre. London is, of course, the heart centre for Great Britain (and temporarily it is also the head centre, though this will not always be the case), whilst Ottawa is the throat centre and Sydney is the solar plexus centre of the British Empire. Some day I may indicate to you the centres through which the forces of manifestation have to work for the various nations. This information constitutes one of the major hierarchical sciences and indicates to us who know it the possibilities latent in any nation, the point of attainment and the opportunities for

Chẳng hạn, các quốc gia có bảy trung tâm, cũng như mọi hình thức tồn tại từ con người và động vật trở lên, và đó là một sự nghiên cứu thú vị để khám phá các trung tâm này và ghi nhận loại năng lượng chảy qua chúng. Liên quan đến Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Chicago là trung tâm tùng thái dương, trong khi New York là trung tâm cổ họng và Washington là trung tâm đầu. Trung tâm tim là Los Angeles. Trung tâm tim của Đức là Munich, và trung tâm đầu của nó là Nuremberg, trong khi Berlin là trung tâm cổ họng. Dĩ nhiên London là trung tâm tim của Đại Anh (và tạm thời nó cũng là trung tâm đầu, dù điều này sẽ không luôn luôn như vậy), trong khi Ottawa là trung tâm cổ họng và Sydney là trung tâm tùng thái dương của Đế quốc Anh. Một ngày nào đó tôi có thể chỉ cho các bạn các trung tâm mà qua đó các mãnh lực biểu hiện phải hoạt động đối với các quốc gia khác nhau. Thông tin này cấu thành một trong những khoa học lớn của Thánh đoàn và chỉ cho chúng tôi, những người biết nó, các khả năng tiềm ẩn trong bất kỳ quốc gia nào, điểm thành tựu và các

work and advancement, or the obstacles [86] to progress; this is gauged by the light in the centres and the heightening and the obscuration of their vibration. It is this that makes possible or hinders the growth of what is called spirituality in individuals and in nations, and this science will later be recognised. It is by means of this science that the Hierarchy can form its larger plans and know in what manner individual nations will react to stimulation and to progress of the desired kind. This is the modern form of the ancient Atlantean laya-yoga, or the yoga of the centres.

cơ hội cho công việc và sự tiến bộ, hay các chướng ngại [86] đối với tiến bộ; điều này được đo bằng ánh sáng trong các trung tâm và sự tăng cường hay che mờ rung động của chúng. Chính điều này làm cho sự tăng trưởng của cái được gọi là tinh thần nơi cá nhân và quốc gia trở nên khả hữu hoặc cản trở nó, và khoa học này về sau sẽ được công nhận. Chính nhờ khoa học này mà Thánh đoàn có thể hình thành các kế hoạch lớn hơn của mình và biết các quốc gia riêng lẻ sẽ phản ứng theo cách nào đối với sự kích thích và đối với tiến bộ thuộc loại mong muốn. Đây là hình thức hiện đại của laya-yoga Atlantis cổ xưa, hay yoga của các trung tâm.

According, therefore, to the condition of the sensitive bodies of the planet, of nations and of individuals, so will be their reaction to the five kinds of inflowing forces. The Shamballa force, for instance, in making its impact upon first ray types, and upon the other ray types on that line of major energy —the third, fifth and seventh ray types— evokes widely differing results than when it makes an impact upon the second ray line of energy; the results of the impact of Shamballa energy upon the first ray individuals and nations can be potent in the extreme. This impact, being relatively a new one to humanity, evokes in the world today all the political and organisational changes which are so prevalent and so disturbing. There is little that humanity can do about this except endeavour to balance this first ray display of energy with second ray or hierarchical force. This latter energy— working through the world religions and the men and women who respond to the love influence—can change methods (though not the purpose or the direction) by pouring in the love force.

Vì vậy, tùy theo tình trạng của các thể nhạy cảm của hành tinh, của các quốc gia và của các cá nhân mà phản ứng của họ đối với năm loại mãnh lực tuôn vào sẽ như thế. Chẳng hạn, mãnh lực Shamballa, khi tạo tác động lên những người cung một, và lên các loại cung khác trên đường năng lượng chính ấy —những người cung ba, cung năm và cung bảy—gợi ra những kết quả rất khác so với khi nó tạo tác động lên đường năng lượng cung hai; các kết quả của tác động của năng lượng Shamballa lên các cá nhân và quốc gia cung một có thể cực kỳ mạnh mẽ. Tác động này, vì tương đối là một điều mới mẻ đối với nhân loại, gợi ra trong thế giới ngày nay tất cả những thay đổi chính trị và tổ chức đang rất phổ biến và rất gây xáo trộn. Nhân loại hầu như không thể làm gì về điều này ngoài việc cố gắng quân bình sự biểu lộ năng lượng cung một này bằng mãnh lực cung hai hay mãnh lực của Thánh đoàn. Năng lượng sau này—hoạt động qua các tôn giáo thế giới và những người nam và nữ đáp ứng với ảnh hưởng của bác ái—có thể thay đổi các phương pháp (dù không thay đổi mục đích hay phương hướng) bằng cách tuôn vào mãnh lực bác ái.

Again, that force which we regard as emanating from the strictly human centre, the third ray type of energy, is of the third or creative order; and in these three energies you have, in reality, the expression of the three major centres of the planetary Logos. The first or will energy is, as you know, focussed in Sanat Kumara, the Ancient of Days (as He is called in the Christian Bible), the Lord of Shamballa, Who is the embodiment of the Personality of the planetary Logos. The love force is focussed through the two great spiritual Lords of the Hierarchy, the Buddha and the [87] Christ, Who are both embodiments of the heart centre of the planetary Logos, for the Buddha represents the twelve-petalled lotus in the head, of which the Christ represents the counterpart, the twelve-petalled lotus of the heart centre. This is a fact seldom grasped or even mentioned. The petals of the throat centre are represented at this time by certain of the leading world rulers, whose activity is responsible for the rapid creation of the new world with its rapidly altering civilisations and culture. These thoughts will provide much that you would do well to consider.

Một lần nữa, mãnh lực mà chúng ta xem là phát ra từ trung tâm nhân loại theo nghĩa chặt chẽ, loại năng lượng cung ba, thuộc về trật tự thứ ba hay sáng tạo; và trong ba năng lượng này, trên thực tế các bạn có sự biểu lộ của ba trung tâm chính của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Năng lượng thứ nhất hay năng lượng ý chí, như các bạn biết, được tập trung nơi Đức Sanat Kumara, Đấng Thái Cổ (như Ngài được gọi trong Kinh Thánh Cơ Đốc), Chúa Tể Shamballa, Đấng là hiện thân của Phàm Ngã của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Mãnh lực bác ái được tập trung qua hai Đấng Chúa Tể tinh thần lớn của Thánh đoàn, Đức Phật và [87] Đức Christ, cả hai đều là hiện thân của trung tâm tim của Đức Hành Tinh Thượng Đế, vì Đức Phật tượng trưng cho hoa sen mười hai cánh trong đầu, mà Đức Christ tượng trưng cho đối phần của nó, hoa sen mười hai cánh của trung tâm tim. Đây là một sự kiện hiếm khi được nắm bắt hay thậm chí được nhắc đến. Các cánh của trung tâm cổ họng hiện nay được tượng trưng bởi một số nhà cai trị hàng đầu của thế giới, mà hoạt động của họ chịu trách nhiệm cho sự sáng tạo nhanh chóng của thế giới mới với các nền văn minh và văn hoá đang thay đổi mau lẹ của nó. Những tư tưởng này sẽ cung cấp nhiều điều mà các bạn nên suy xét.

The fourth type of force, which is responsible for the state of world affairs at this time, is that of the Jews; they, as a whole, constitute the solar plexus of the planetary Logos; their problem is being used today to focus, qualify and condition the world feeling-nature and the emotional reactions of the sensitive nature of humanity and of the planetary Logos. Forget not that the Personality of our planetary Logos is not yet perfect, hence the fact that His body of manifestation, the planet, is not reckoned as being one of the sacred planets. Through the Jewish people throughout the

Loại mãnh lực thứ tư, chịu trách nhiệm về tình trạng của các công việc thế giới vào lúc này, là mãnh lực của người Do Thái; xét như một toàn thể, họ cấu thành tùng thái dương của Đức Hành Tinh Thượng Đế; vấn đề của họ ngày nay đang được dùng để quy tụ, định tính và tác động lên bản chất cảm xúc của thế giới cùng các phản ứng cảm xúc của bản chất nhạy cảm nơi nhân loại và nơi Đức Hành Tinh Thượng Đế. Đừng quên rằng phàm ngã của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta vẫn chưa hoàn hảo, do đó mới có sự kiện là thể biểu hiện của Ngài, tức hành tinh này, không được kể là một trong

world, feeling—sympathetic or antagonistic, expressive of love or conditioned by hate—is being gathered to a focus in the planetary solar plexus centre, preparatory to a great and permanent change. It is for this reason that I have said to some of my pupils that when humanity will have solved correctly the Jewish problem, and when it has been resolved in a humanitarian and sound manner, then the energy of the planetary solar plexus centre will have been raised to the heart and a great transmutation will have taken place.

các hành tinh thiêng liêng. Qua dân tộc Do Thái trên khắp thế giới, cảm xúc—đồng cảm hay đối kháng, biểu lộ tình thương hay bị điều kiện hóa bởi hận thù—đang được gom lại thành một tiêu điểm trong trung tâm tùng thái dương hành tinh, để chuẩn bị cho một sự thay đổi lớn lao và thường tồn. Chính vì lý do này mà tôi đã nói với một số môn sinh của tôi rằng khi nhân loại giải quyết đúng đắn vấn đề Do Thái, và khi vấn đề ấy được giải quyết theo cách nhân đạo và lành mạnh, thì năng lượng của trung tâm tùng thái dương hành tinh sẽ được nâng lên tim và một sự chuyển hoá lớn lao sẽ diễn ra.

The Dark or Materialistic Forces correspond in their entirety to the energies of the sacral centre of the planet, dealing with the generation of forms, and their work is to keep the direction of planetary interest upon the form side of divine expression. They are concerned with the life of matter itself, with its magical usage, and with that which is regarded as dark because, for humanity at its present stage of development, that divine aspect should have lost its major [88] hold and should lie behind "in the darkness of that which has been outgrown and which has no further hold upon the son of God". You therefore have the following tabulation expressing what I have sought above to make clear to you.

Các Mãnh Lực Bóng Tối hay Duy Vật, trong toàn bộ của chúng, tương ứng với các năng lượng của trung tâm xương cùng của hành tinh, liên quan đến việc sinh thành các hình tướng, và công việc của chúng là giữ cho hướng quan tâm của hành tinh đặt trên phương diện hình tướng của sự biểu lộ thiêng liêng. Chúng liên hệ đến chính sự sống của vật chất, đến việc sử dụng huyền thuật của nó, và đến điều được xem là tối tăm bởi vì, đối với nhân loại ở giai đoạn phát triển hiện nay, phương diện thiêng liêng ấy lẽ ra phải mất đi sự chi phối chủ yếu của nó [88] và phải nằm lại phía sau "trong bóng tối của điều đã bị vượt qua và không còn nắm giữ gì nữa đối với Con của Thượng đế". Vì vậy, các bạn có bảng sau đây diễn đạt điều mà ở trên tôi đã tìm cách làm sáng tỏ cho các bạn.

I would point out here that the fourth energy, focussed in the Jewish problem, is definitely producing cleavage as a part of the divine plan. The Jews are instruments in the working out of the Plan for the production of certain syntheses and to bring humanity to certain realisations and decisions. A close study of this tabulation will bring you much of knowledge. However, it only expresses the

Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng năng lượng thứ tư, được tập trung trong vấn đề Do Thái, rõ ràng đang tạo ra sự phân rẽ như một phần của Thiên Cơ. Người Do Thái là những công cụ trong việc triển khai Thiên Cơ nhằm tạo ra một số tổng hợp và đưa nhân loại đến một số nhận biết và quyết định nhất định. Việc nghiên cứu kỹ bảng này sẽ đem lại cho các bạn nhiều tri thức. Tuy nhiên, nó chỉ diễn tả

present situation in this interim period between the old Piscean age which is passing and the new Aquarian age which is coming in. It depicts this present world cycle. The emphasis of the rays changes in connection with the last two types of energy expressions quite constantly, because they are symbolic (in this day and age) of the personality nature in its physical and emotional forms.

tình hình hiện tại trong giai đoạn chuyển tiếp này giữa kỷ nguyên Song Ngư cũ đang qua đi và kỷ nguyên Bảo Bình mới đang đến. Nó mô tả chu kỳ thế giới hiện nay. Sự nhấn mạnh của các cung thay đổi khá liên tục liên quan đến hai loại biểu lộ năng lượng cuối cùng, bởi vì trong thời đại ngày nay chúng mang tính biểu tượng cho bản chất phàm ngã trong các hình thức hồng trần và cảm xúc của nó.

I wonder whether you can grasp the implications of this paragraph. When the mind aspect (the third aspect of the personality) is more fully developed, then the focus of the effort of the Dark Forces will change and the problem of the Jews will disappear. Mankind is not yet handling its problems intelligently. Thus the forces and energies of the creative process are exceedingly active at this time in preparing what I might call the "material of the world" and the substance of all the four kingdoms in nature for the coming changes. As the ploughman turns the soil of his field and harrows it, and so brings that which is underneath to eventual fruition, so a similar process is taking place in the world today, and all is preparatory for the sowing and its resultant effects. These effects will constitute the new Aquarian culture and civilisation. In this process the Hierarchy is taking a definite and influential part and is working more uniquely and specifically than ever before in the history of the world, under instruction and vital aid from Shamballa.

Tôi tự hỏi liệu các bạn có thể nắm được những hàm ý của đoạn này không. Khi phương diện trí tuệ (phương diện thứ ba của phàm ngã) được phát triển đầy đủ hơn, thì tiêu điểm nỗ lực của các Mãnh Lực Bóng Tối sẽ thay đổi và vấn đề Do Thái sẽ biến mất. Nhân loại vẫn chưa xử lý các vấn đề của mình một cách thông minh. Vì vậy, các mãnh lực và năng lượng của tiến trình sáng tạo hiện đang cực kỳ hoạt động để chuẩn bị điều mà tôi có thể gọi là "chất liệu của thế giới" và chất liệu của cả bốn giới trong thiên nhiên cho những thay đổi sắp đến. Cũng như người cày lật đất ruộng của mình và bừa nó, nhờ đó đưa điều nằm bên dưới đến chỗ kết quả sau cùng, thì một tiến trình tương tự cũng đang diễn ra trong thế giới ngày nay, và tất cả đều là sự chuẩn bị cho việc gieo hạt và các hiệu quả phát sinh từ đó. Những hiệu quả này sẽ cấu thành nền văn hóa và văn minh Bảo Bình mới. Trong tiến trình này, Thánh Đoàn đang giữ một phần xác định và có ảnh hưởng, và đang hoạt động độc đáo và chuyên biệt hơn bao giờ hết trong lịch sử thế giới, dưới sự chỉ dẫn và trợ giúp thiết yếu từ Shamballa.

[89]

[89]

I.	Năng lượng Shamballa… Thiên Ý.	Trung tâm đầu hành tinh… Chi phối sự sống của các quốc gia.	Cung một… Định đoạt. THIÊN CƠ.	Ý chí

	The Shamballa energy The divine purpose.	Planetary head centre… Conditioning the life of nations.	First Ray… Determining. THE PLAN.	Will
	Biểu hiện: Đức Sanat Kumara.	Chính trị. Huyền bí học.	Mới.	Phá hủy.
	Expression: Sanat Kumara.	Politics. Esotericism.	New.	Destroys.
II.	Năng lượng Thánh Đoàn… Bác Ái – Minh Triết thiêng liêng.	Trung tâm tim hành tinh… Chi phối linh hồn.	Cung hai Truyền cảm hứng.	Bác Ái – Minh Triết
	Hierarchical energy Divine love-wisdom.	Planetary heart centre… Conditioning the soul.	Second Ray Inspiring.	Love-Wisdom
	Các biểu hiện: Đức Phật và Đức Christ.	Tôn giáo. Tinh thần.	Trường tồn.	Xây dựng.
	Expressions: Buddha and Christ.	Religious. Spiritual.	Permanent.	Builds.
III.	Năng lượng của nhân loại… Trí thông tuệ thiêng liêng.	Trung tâm cổ họng hành tinh Chi phối trí tuệ.	Cung ba… Sáng tạo.	Trí năng
	Humanity's energy… Divine intelligence.	Planetary throat centre Conditioning the mind.	Third Ray… Creative.	Intellect
	Biểu hiện: Nhiều người ngày nay.	Giáo dục.		
	Expression: Many people today.	Educational.		
IV.	Mãnh lực Do Thái Tạm thời Tạo ra sự chia rẽ.	Tùng thái dương hành tinh Chi phối cảm xúc thế giới Tính nhạy cảm.	Phương diện cung bảy… của cung ba.	Huyền thuật… Tiền bạc
	The Jewish force… Temporary Producing separation.	Planetary solar plexus Conditioning world emotion Sensitivity.	Seventh Ray aspect of Third Ray.	Magic… Money
V.	Các mãnh lực duy vật…			Trí tuệ

	Phương diện vật chất.	Trung tâm xương cùng hành tinh… Chi phối chất liệu. Sinh sản.	Phương diện cung năm… của cung một.	
	The materialistic forces The Matter aspect.	Planetary sacral centre Conditioning substance. Generation.	Fifth Ray aspect of First Ray.	Mind

[90] Seed groups are in process of being "esoterically anchored" in the field of the world, having in them those who can respond to the subtler forces and who can—through the strength of their clear thought at this stage of the proceedings—produce those conditions (within the present existing world trends and world groups) which will enable the new sciences, the new approaches to divinity, the new education, and the new modes of handling the economic situation and the political problems, to precipitate and further the growth of the Kingdom of God in such a manner that this fifth kingdom in nature may be a tangible, factual and objective occurrence upon the Earth.

[90] Các Nhóm hạt giống đang trong tiến trình được "neo giữ một cách huyền bí" vào cánh đồng thế giới, trong đó có những người có thể đáp ứng với các mãnh lực tinh tế hơn và những người có thể—nhờ sức mạnh của tư tưởng sáng rõ của họ ở giai đoạn hiện nay của tiến trình—tạo ra những điều kiện (trong các xu hướng thế giới và các nhóm thế giới hiện tồn) sẽ giúp cho các khoa học mới, các cách tiếp cận mới đối với thiên tính, nền giáo dục mới, và các phương thức mới để xử lý tình hình kinh tế và các vấn đề chính trị, làm ngưng tụ và thúc đẩy sự tăng trưởng của Thiên Giới theo cách sao cho giới thứ năm này trong thiên nhiên có thể trở thành một sự kiện hữu hình, thực tế và khách quan trên Trái Đất.

In the founding of the fourth kingdom in nature, the human kingdom, the process is spoken of in the ancient books and archives in the library of the Hierarchy in the following terms which are (some of them) paraphrased and expanded in The Secret Doctrine:

Trong việc thiết lập giới thứ tư trong thiên nhiên, giới nhân loại, tiến trình này được nói đến trong các sách và văn khố cổ xưa trong thư viện của Thánh Đoàn bằng những lời sau đây, một số trong đó được diễn giải và khai triển trong *Giáo Lý Bí Nhiệm:*

"Seven men appeared, the prisoners of the Prajapatis and the prisoners also of the earthly Barhishads… Seven men of seven colours… Seven men, each on his own lot and related to the eighth. They spoke and knew each other. They saw and they desired

"Bảy người xuất hiện, những tù nhân của các Prajapati và cũng là những tù nhân của các Barhishad trần thế… Bảy người thuộc bảy màu sắc… Bảy người, mỗi người trên mảnh đất riêng của mình và liên hệ với người thứ tám. Họ nói chuyện và biết nhau. Họ thấy và

that which then appeared. They sensed the first, the second and the third. They were themselves the fourth, but of the fifth they had as yet no knowledge for they were prisoners of the world and the fifth could not appear. The fires which were forty-nine in number proceeded then to do their work, and the prison bars grew firm as steel... But time persisted and the seven—each on his own lot—began to grow too large for the confining bars."

họ ham muốn điều khi ấy xuất hiện. Họ cảm nhận được thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Chính họ là thứ tư, nhưng về thứ năm thì họ chưa biết gì vì họ là tù nhân của thế giới và thứ năm chưa thể xuất hiện. Bốn mươi chín ngọn lửa khi ấy tiến hành công việc của chúng, và các song sắt nhà tù trở nên cứng như thép... Nhưng thời gian vẫn tiếp diễn và bảy người—mỗi người trên mảnh đất riêng của mình—bắt đầu trở nên quá lớn đối với các song sắt giam hãm."

This parable will be apparent to esotericists. The clue to what I have to say comes later in the same ancient writing, and here I will roughly paraphrase or freely translate it for you.

Dụ ngôn này sẽ hiển nhiên đối với các nhà bí truyền học. Manh mối cho điều tôi phải nói đến xuất hiện về sau trong cùng bản văn cổ ấy, và ở đây tôi sẽ diễn giải sơ lược hoặc dịch thoáng cho các bạn.

"The seven—each on his own lot—acquired knowledge. The knowledge was the same, but the soil within [91] the lots differed. Nevertheless, the goal of reaching towards the heavens was the same as in the second (a reference to the vegetable kingdom and its symbolically skyward aspiration)... No further do they reach. Upon the lot of each, nine points of light appear, reflected in the heavens; they brought to seeding point that human seed which has within it that which is not of man. The light produced the germination and thus the new and better forms of life. And yet the form remains and yet its quality is changed. (I can find no better word than `quality' wherewith to translate the ancient symbol). Some things are lost and disappear and rightly so. Some newer modes of life and what life builds appear, and thus the fifth is seen on earth like to the second and nurtured by the fourth. Within it are the one, the two, the three and then the fifth. And thus the glory of the One is seen."

"Bảy người—mỗi người trên mảnh đất riêng của mình—đạt được tri thức. Tri thức là như nhau, nhưng đất trong [91] các mảnh đất thì khác nhau. Tuy nhiên, mục tiêu vươn tới các tầng trời vẫn giống như ở giới thứ hai (ám chỉ giới thực vật và khát vọng hướng lên trời mang tính biểu tượng của nó)... Họ không vươn xa hơn nữa. Trên mảnh đất của mỗi người, chín điểm sáng xuất hiện, phản chiếu trên các tầng trời; chúng đưa hạt giống nhân loại đến điểm gieo hạt, hạt giống ấy chứa trong nó điều không thuộc về con người. Ánh sáng tạo ra sự nảy mầm và do đó tạo nên các hình thức sự sống mới và tốt đẹp hơn. Tuy nhiên hình tướng vẫn còn đó mà phẩm tính của nó đã đổi khác. (Tôi không tìm được từ nào tốt hơn từ 'phẩm tính' để dịch biểu tượng cổ này). Một số điều bị mất đi và biến mất, và điều đó là đúng. Một số phương thức sống mới hơn và những gì sự sống kiến tạo xuất hiện, và như thế thứ năm được thấy trên trần gian giống như thứ hai và được thứ tư nuôi dưỡng. Trong nó có một, hai, ba rồi đến năm. Và như thế vinh quang của Đấng Duy Nhất được thấy."

One meaning is obvious if you study with care the implications and relate it to the kingdoms of nature. There are of course several meanings to these ancient writings.

Một ý nghĩa là hiển nhiên nếu các bạn nghiên cứu cẩn thận các hàm ý và liên hệ nó với các giới trong thiên nhiên. Dĩ nhiên, các bản văn cổ này có nhiều ý nghĩa.

I have referred above to the five streams of energy and have related them to the five centres. Let me extend the idea somewhat by pointing out that these five energies are related to the centres or the lotuses to which I referred in A Treatise on Cosmic Fire, or to the dynamic point within the lotus, through which the central life of the lotus flows; in the case of the first three energies (of Shamballa, the Hierarchy and Humanity) you have the permanent point of life, light and activity in the lotus; in the case of that potent energy connected with the Jews, you have a very temporary inflow of energy, and in the case of the Forces of Materialism, you have a relatively temporary—though apparently permanent—focal point of reactionary energy.

Ở trên tôi đã đề cập đến năm dòng năng lượng và đã liên hệ chúng với năm trung tâm. Hãy để tôi mở rộng ý tưởng này đôi chút bằng cách chỉ ra rằng năm năng lượng này liên hệ với các trung tâm hay các hoa sen mà tôi đã nói đến trong *Luận về Lửa Vũ Trụ,* hoặc với điểm động bên trong hoa sen, qua đó sự sống trung tâm của hoa sen tuôn chảy; trong trường hợp của ba năng lượng đầu tiên (của Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại), các bạn có điểm thường tồn của sự sống, ánh sáng và hoạt động trong hoa sen; trong trường hợp của năng lượng mạnh mẽ liên hệ với người Do Thái, các bạn có một dòng năng lượng tuôn vào rất tạm thời, và trong trường hợp của các Mãnh Lực Duy Vật, các bạn có một tiêu điểm tương đối tạm thời —dù có vẻ thường tồn—của năng lượng phản động.

In connection with the petals of the lotus, you will find a close connection with the forces of the five kingdoms in nature; therefore, to the tabulation which was earlier given I would add the following for your consideration: [92]

Liên quan đến các cánh hoa của hoa sen, các bạn sẽ thấy có một mối liên hệ chặt chẽ với các mãnh lực của năm giới trong thiên nhiên; vì vậy, vào bảng đã được đưa ra trước đây, tôi muốn thêm điều sau đây để các bạn suy ngẫm: [92]

1. Giới thứ năm	Trực giác	linh hồn tinh thần	trung tâm đầu
1. 5th Kingdom	Intuition	spiritual soul	head centre
2. Giới thứ tư	Trí thông tuệ	linh hồn con người	trung tâm cổ họng
2. 4th Kingdom	Intelligence	human soul	throat centre
3. Giới thứ ba	Bản năng	linh hồn động vật	tùng thái dương
3. 3rd Kingdom	Instinct	animal soul	solar plexus

4. Giới thứ hai	Khả năng cảm nhận	tâm thức cảm nhận	trung tâm tim
4. 2nd Kingdom	Sentiency	feeling consciousness	heart centre
5. Giới thứ nhất	Đáp ứng	tiềm thức	đáy cột sống
5. 1st Kingdom	Response	sub-consciousness	base of spine

To this you may add the following: Vào đó các bạn có thể thêm điều sau đây:

1.	Shamballa	Hoa sen đầu	Thiên Giới	Cung một	Ý chí
	Shamballa	Head Lotus	Kingdom of God	1st Ray	Will
			Phẩm tính của Ý chí		
			Quality of Will		
2.	Thánh Đoàn	Trung tâm tim	Giới linh hồn	Cung hai	Bác ái
	Hierarchy	Heart Centre	Kingdom of Souls	2nd Ray	Love
			Phẩm tính của sự Cho đi .. Bác ái		
			Quality of Giving .. Love		
3.	Nhân loại	Trung tâm cổ họng	Giới nhân loại	Cung bốn	Hài hòa thông qua
	Humanity	Throat Centre	Kingdom of man	4th Ray	Harmony through
			Phẩm tính của tính ham chiếm hữu		Xung đột
			Quality of Acquisitiveness		Conflict
4.	Người Do Thái	Trung tâm tùng thái dương	Giới nhân loại	Cung ba	Trí thông tuệ năng động
	The Jews	Solar Plexus Centre	Kingdom of man	3rd Ray	Active Intelligence

			Phẩm tính của tính chia rẽ		
			Quality of Separativeness		

[93] These can be linked up with the kingdoms in nature, but in this particular cycle it is not possible to fit them in such a way that the correspondence will appear to you as accurate. The mineral kingdom and the Forces of Materialism do not really coincide today, for the one works through the sacral centre at this time, and the other through the centre at the base of the spine. Esoteric students must always remember that no correspondences are correct and entirely accurate in their parallelism in this solar system of changing forces, shifting cycles and constant mutation directed towards the inscrutable ends of Deity—inscrutable as far as the human consciousness is concerned. They remain inscrutable to humanity, because the three major ends or purposes which affect you, for instance, as members of the fourth kingdom in nature are:

[93] Những điều này có thể được liên kết với các giới trong thiên nhiên, nhưng trong chu kỳ đặc biệt này không thể sắp xếp chúng theo cách mà sự tương ứng sẽ hiện ra với các bạn là chính xác. Giới kim thạch và các Mãnh Lực Duy Vật thực ra không thật sự trùng khớp ngày nay, vì một bên hoạt động qua trung tâm xương cùng vào lúc này, còn bên kia qua trung tâm ở đáy cột sống. Các đạo sinh nội môn phải luôn nhớ rằng không có sự tương ứng nào là đúng và hoàn toàn chính xác trong tính song hành của chúng trong hệ mặt trời này của các mãnh lực biến đổi, các chu kỳ chuyển dịch và sự biến đổi không ngừng được hướng đến những cứu cánh bất khả tư nghị của Thượng đế—bất khả tư nghị xét theo tâm thức con người. Chúng vẫn bất khả tư nghị đối với nhân loại, bởi vì ba cứu cánh hay mục đích chính ảnh hưởng đến các bạn, chẳng hạn như những thành viên của giới thứ tư trong thiên nhiên, là:

1. The direction in which the solar Logos is going upon the Cosmic Path.

Esoterically..... The Way towards the Central Spiritual Sun.

2. The plans of the planetary Logos upon the Systemic Path.

Esoterically..... The Way towards the Heart of the Sun.

1. Hướng đi mà Thái dương Thượng đế đang tiến tới trên Con Đường Vũ Trụ.

Về mặt huyền bí..... Con Đường hướng tới Mặt trời Tinh thần Trung Ương.

2. Các kế hoạch của Đức Hành Tinh Thượng Đế trên Con Đường Hệ Thống.

Về mặt huyền bí..... Con Đường hướng tới Trái Tim của Mặt Trời.

3. The purpose ahead for the human family upon the Path of Light.

Esoterically..... The Way of the Sun.

I put this in here only to show you how vague and uncertain are your very highest speculations. Be content with your duty and the immediate service which will lead you a step further upon the way to which you are ordained, and this way you can travel rapidly and with eager feet or slowly and with lagging steps.

The above enumerated forces are, however, part of the temporary interlocking of energies which is going on between the many expressions of the creative process at this time. They are likewise conditioned by the incoming Aquarian force and "measured" by the outgoing Piscean forces. I [94] would have you note here my use of the word "forces" and "force," for not idly have I made them singular and plural.

In this process of founding the kingdom of heaven upon earth, the same procedure is being followed as was used in the earlier stage of founding the fourth kingdom. The "seven men, each on his own lot," reach a moment of tension and of creative power wherein the seeds of life, which they contain within themselves, can come to fruition, and groups of such appearing seeds can appear in the world "on their own lot." Putting it more simply and in terms symbolic, and therefore more easy of understanding, we might state that the seven rays, expressing themselves in the human family through the seven ray types, are now at the stage of unfoldment where the process can be carried forward into the

3. Mục đích ở phía trước dành cho gia đình nhân loại trên Con Đường Ánh sáng.

Về mặt huyền bí..... Con Đường của Mặt Trời.

Tôi đưa điều này vào đây chỉ để cho các bạn thấy những suy đoán cao nhất của các bạn mơ hồ và bất định đến mức nào. Hãy bằng lòng với bổn phận của mình và sự phụng sự trước mắt sẽ đưa các bạn tiến thêm một bước trên con đường mà các bạn được chỉ định, và con đường này các bạn có thể đi nhanh với đôi chân hăm hở hoặc chậm chạp với những bước chân nặng nề.

Tuy nhiên, các mãnh lực được liệt kê ở trên là một phần của sự đan kết tạm thời của các năng lượng đang diễn ra giữa nhiều biểu lộ của tiến trình sáng tạo vào lúc này. Chúng cũng bị điều kiện hóa bởi mãnh lực Bảo Bình đang đi vào và được "đo lường" bởi các mãnh lực Song Ngư đang rút đi. Tôi [94] muốn các bạn lưu ý ở đây cách tôi dùng các từ "forces" và "force", vì không phải vô cớ mà tôi dùng chúng ở số nhiều và số ít.

Trong tiến trình thiết lập thiên đàng trên mặt đất này, cùng một thủ tục đang được theo như đã được dùng trong giai đoạn trước kia của việc thiết lập giới thứ tư. "Bảy người, mỗi người trên mảnh đất riêng của mình," đạt đến một thời điểm tập trung nhất tâm và quyền năng sáng tạo, trong đó các hạt giống sự sống mà họ chứa trong chính mình có thể đi đến kết quả, và các nhóm hạt giống như thế đang xuất hiện có thể hiện ra trong thế giới "trên mảnh đất riêng của chúng." Nói đơn giản hơn và bằng những thuật ngữ biểu tượng, do đó dễ hiểu hơn, chúng ta có thể phát biểu rằng bảy cung, biểu lộ trong gia đình nhân loại qua bảy loại người theo cung, hiện đang ở giai đoạn khai mở mà tại đó tiến trình có thể được tiếp tục để hình thành bảy

formation of the seven ray groups, and these in their totality will express the Kingdom of God. Groups will be formed which will be outstandingly of a particular ray type but which will work in all the nine major fields of human expression. These I outlined when indicating the work of the nine groups planned by me. However, let me here point out that the groups which I planned are not in themselves the coming groups nor are they the only evidences of the emergence of these ray groups in the world. There are several similar experiments going on at this time upon the various streams of ray energy and under the direction of various Masters of the Wisdom. The groups for which I have made myself responsible are second ray groups essentially and are in the nature of a tentative move to see if the time is really ripe for the distribution of such seed groups throughout the entire world. Will the response of humanity and the reaction of these groups be such that a network of them may be started on a large scale everywhere—groups which will be characterised by vision, cohesion, love, impersonality, sacrifice, persistency and creative ability? These are the questions which we, the teachers on the inner side, are today asking ourselves as we study the problem of the best way of helping the human family through this crisis.

nhóm cung, và các nhóm này trong tính toàn thể của chúng sẽ biểu lộ Thiên Giới. Các nhóm sẽ được hình thành nổi bật theo một loại cung đặc biệt nhưng sẽ hoạt động trong cả chín lĩnh vực chính của sự biểu lộ nhân loại. Tôi đã phác thảo các lĩnh vực này khi chỉ ra công việc của chín nhóm do tôi hoạch định. Tuy nhiên, ở đây xin để tôi chỉ ra rằng các nhóm mà tôi đã hoạch định không tự chúng là các nhóm sắp đến, cũng không phải là những bằng chứng duy nhất về sự xuất hiện của các nhóm cung này trong thế giới. Hiện nay có một số thử nghiệm tương tự đang diễn ra trên các dòng năng lượng cung khác nhau và dưới sự chỉ đạo của nhiều Chân sư Minh Triết khác nhau. Các nhóm mà tôi đã nhận trách nhiệm về cơ bản là các nhóm cung hai và có tính chất của một bước đi thử nghiệm để xem liệu thời cơ đã thực sự chín muồi cho việc phân bố các Nhóm hạt giống như thế trên toàn thế giới hay chưa. Liệu sự đáp ứng của nhân loại và phản ứng của các nhóm này có đến mức một mạng lưới của chúng có thể được khởi sự trên quy mô lớn ở khắp nơi—những nhóm được đặc trưng bởi tầm nhìn, sự cố kết, tình thương, tính vô ngã, sự hi sinh, tính kiên trì và khả năng sáng tạo—hay không? Đó là những câu hỏi mà chúng tôi, những huấn sư ở phía bên trong, ngày nay đang tự hỏi khi nghiên cứu vấn đề về cách tốt nhất để giúp gia đình nhân loại vượt qua cơn khủng hoảng này.

Bear in mind that the objective before these groups is [95] to relate the Hierarchy, and that for which it stands, to humanity; to bring into a close rapport the two centres whose energy must eventually be fused and blended into one whole. Perhaps you will grasp the underlying idea with greater clarity if you will remember the personal work which you should be endeavouring to do with yourself. This is, is it not, the effort to fuse and blend the personality and the soul, or the higher Self and the lower selves.

Hãy ghi nhớ rằng mục tiêu trước mắt của các nhóm này là [95] liên hệ Thánh Đoàn, và điều mà Thánh Đoàn đại diện, với nhân loại; đưa vào một sự tương giao mật thiết hai trung tâm mà năng lượng của chúng cuối cùng phải được dung hợp và hòa trộn thành một toàn thể. Có lẽ các bạn sẽ nắm được ý tưởng nền tảng rõ ràng hơn nếu nhớ đến công việc cá nhân mà các bạn nên cố gắng thực hiện với chính mình. Chẳng phải đó là nỗ lực dung hợp và hòa trộn phàm ngã với linh hồn, hay Chân ngã với các phàm ngã

To do this you have to realise that the illumination of the mind is a vital and essential factor. There are, therefore, three points to consider: the Soul, the illumined Mind and the Personality. To these three you have to add a consecrated and awakened heart, full of love to all, vibrant with compassion and with understanding. Bear, therefore, these four factors in mind:

thấp sao? Để làm được điều này, các bạn phải nhận ra rằng sự soi sáng của thể trí là một yếu tố sống còn và thiết yếu. Vì vậy, có ba điểm cần xem xét: Linh hồn, Thể trí được soi sáng và phàm ngã. Vào ba điểm này các bạn phải thêm một trái tim đã được thánh hiến và thức tỉnh, đầy tình thương đối với tất cả, rung động với lòng từ bi và sự thấu hiểu. Vì vậy, hãy ghi nhớ bốn yếu tố này:

1. The dedicated oriented man..... the personality

1. Con người tận hiến và có định hướng..... phàm ngã

2. The overshadowing, spiritual man...the soul

2. Con người tinh thần phủ bóng..... linh hồn

3. The illumined mind.....the medium of relation

3. Thể trí được soi sáng..... trung gian liên hệ

4. The consecrated, loving heart.... the expression of these three.

4. Trái tim thánh hiến, yêu thương..... biểu lộ của ba yếu tố ấy.

This is the personality and individual correspondence to the broader picture and the world factors and the wider undertakings with which humanity is at this time faced. Just as in the life of the individual a man is confronted with the opportunity to function as a disciple in training with a view to initiation, so today humanity is faced in the same way with a similar situation and possibilities. The higher correspondence with which the Hierarchy is occupied at this time, and of which the outline just given is an inadequate analogy, is as follows:

Đây là sự tương ứng nơi phàm ngã và cá nhân đối với bức tranh rộng lớn hơn cùng các yếu tố thế giới và các công cuộc rộng lớn hơn mà nhân loại đang phải đối diện vào lúc này. Cũng như trong đời sống cá nhân, một người đối diện với cơ hội hoạt động như một đệ tử đang được huấn luyện nhằm hướng tới điểm đạo, thì ngày nay nhân loại cũng đang đối diện theo cùng cách như vậy với một tình huống và những khả năng tương tự. Sự tương ứng cao hơn mà Thánh Đoàn đang bận tâm vào lúc này, và mà dàn ý vừa nêu chỉ là một phép loại suy chưa đầy đủ, như sau:

1. The intellectual centre, Humanity, receptive, ready and expectant.

1. Trung tâm trí tuệ, Nhân Loại, tiếp nhận, sẵn sàng và mong đợi.

2. The spiritual centre, the Hierarchy, positive, deliberate and munificent—ready

2. Trung tâm tinh thần, Thánh Đoàn, tích cực, có chủ đích và quảng đại—sẵn sàng và

and waiting to bestow that which is desired, reached for and claimed. [96]

chờ đợi để ban phát điều được mong muốn, được vươn tới và được đòi hỏi. [96]

3. The New Group of World Servers. They are the more advanced members of the human family, sensitive to hierarchical inspiration and to human need and to spiritual unfoldment as a determining factor in world affairs.

3. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ là những thành viên tiến bộ hơn của gia đình nhân loại, nhạy cảm với cảm hứng từ Thánh Đoàn và với nhu cầu của con người cũng như với sự khai mở tinh thần như một yếu tố quyết định trong các công việc thế giới.

4. Small groups which correspond to the illumined minds of the individuals—intuitional and acting as a cohesive element and a fusing factor between humanity and the Hierarchy. They are gathered out of the New Group of World Servers.

4. Các nhóm nhỏ tương ứng với các thể trí được soi sáng của các cá nhân—mang tính trực giác và hoạt động như một yếu tố cố kết và một nhân tố dung hợp giữa nhân loại và Thánh Đoàn. Họ được tập hợp từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Let me now present you with another vital consideration. Looking back over your individual lives, you will be conscious that it was the points of crisis and the cycles of tension which constituted for you the major opportunities and the moments of "moving forward." Of these opportunities you either profited or—by neglecting them—you temporarily failed. This same critical factor (if I might call it so) acts also in the world of men and in groups and masses; today the point of tension for humanity in such a situation, similar to that to be found in the individual life, can be noted. The Hierarchy stands also at a point of extreme and scientific tension—scientific because induced and directed; you can, if you so choose, picture these two great groups as facing each other. The Hierarchy is aware of the need, of the purpose of the dual tension, and desirous of bringing this tension to such a "crisis of precipitation" that the fusion of the two groups will be inevitable, whilst the other group, humanity, unaware generally of the implications of the situation, is suffering, bewildered and full of fear. Between these two groups stands the New

Bây giờ hãy để tôi trình bày với các bạn một điểm suy xét thiết yếu khác. Khi nhìn lại đời sống cá nhân của mình, các bạn sẽ ý thức rằng chính những điểm khủng hoảng và những chu kỳ căng thẳng đã tạo nên cho các bạn những cơ hội lớn lao và những khoảnh khắc "tiến lên phía trước." Các bạn hoặc đã tận dụng những cơ hội ấy hoặc—do lơ là chúng—đã tạm thời thất bại. Yếu tố khủng hoảng này (nếu tôi có thể gọi như vậy) cũng tác động trong thế giới loài người và trong các nhóm và quần chúng; ngày nay có thể nhận thấy điểm tập trung nhất tâm của nhân loại trong một tình huống như thế, tương tự như điều được thấy trong đời sống cá nhân. Thánh Đoàn cũng đang đứng tại một điểm căng thẳng cực độ và có tính khoa học—có tính khoa học vì được tạo ra và được định hướng; nếu các bạn muốn, các bạn có thể hình dung hai nhóm lớn này đang đối diện nhau. Thánh Đoàn ý thức được nhu cầu, mục đích của sự căng thẳng kép ấy, và mong muốn đưa sự căng thẳng này đến một "khủng hoảng ngưng tụ" sao cho sự dung hợp của hai nhóm sẽ là điều không thể tránh khỏi, trong khi nhóm kia, nhân loại, nhìn chung không ý thức được các hàm ý của tình

Group of World Servers, constituted today of two bodies of people:

huống, đang đau khổ, hoang mang và đầy sợ hãi. Giữa hai nhóm này đứng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, ngày nay gồm hai tập thể người:

1. Those who are aware of the Plan, are subject to and sensitive to hierarchical impression and dedicated to the task of bringing about the desired fusion or group at-one-ment. These are the consecrated servers of the world who are free from all taint of separativeness, full of love to all men and eager for the [97] spread of understanding goodwill. They correspond to the "consecrated loving heart," mentioned above.

1. Những người ý thức được Thiên Cơ, chịu và nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh Đoàn và tận hiến cho nhiệm vụ mang lại sự dung hợp mong muốn hay sự hợp nhất nhóm. Đây là những người phụng sự thế giới đã được thánh hiến, không còn mọi vết tích của tính chia rẽ, đầy tình thương đối với mọi người và tha thiết với sự [97] lan rộng của thiện chí thấu hiểu. Họ tương ứng với "trái tim thánh hiến yêu thương" đã được nhắc đến ở trên.

2. A small minority who have emerged out of the New Group of World Servers and who can (in every country) function in group formation if they choose, and so bring about the fusion for which the New Group of World Servers is working and for which the point of tension in humanity and in the Hierarchy predisposes and has prepared the hearts of men. Their opportunity and responsibility is great, because they know the Plan, they are in touch with the guiding teachers on the inner side—and are sensitive to the higher impression. They correspond to the points of illumination, and so to the "illumined minds," referred to above.

2. Một thiểu số nhỏ đã xuất hiện từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người này có thể (ở mọi quốc gia) hoạt động trong sự hình thành nhóm nếu họ chọn như vậy, và nhờ đó mang lại sự dung hợp mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang nỗ lực và mà điểm tập trung nhất tâm trong nhân loại và trong Thánh Đoàn đã tạo khuynh hướng và đã chuẩn bị lòng người cho điều đó. Cơ hội và trách nhiệm của họ rất lớn, bởi vì họ biết Thiên Cơ, họ tiếp xúc với các huấn sư hướng dẫn ở phía bên trong—và nhạy cảm với ấn tượng cao hơn. Họ tương ứng với các điểm soi sáng, và do đó với "các thể trí được soi sáng" đã được nói đến ở trên.

Here is the picture of these esoteric interrelations, and here you can note the position which you could hold, for these groups have a definite opportunity to bring about this world fusion and so precipitate the "crisis of love" to which I have so oft referred. The Great Approach upon the side of humanity is now going on, with the tension induced thereby growing momentarily; this will increase with growing speed and tension until 1942 when

Đây là bức tranh về các tương quan huyền bí này, và ở đây các bạn có thể lưu ý vị trí mà các bạn có thể nắm giữ, vì các nhóm này có một cơ hội xác định để mang lại sự dung hợp thế giới này và nhờ đó làm ngưng tụ "khủng hoảng của tình thương" mà tôi đã nhiều lần nhắc đến. Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại từ phía nhân loại hiện đang diễn ra, với sự căng thẳng do đó gây ra đang tăng lên từng lúc; điều này sẽ gia tăng với tốc độ và cường độ ngày càng lớn cho đến năm 1942, khi hoặc giai đoạn

either the first stage of fusion will have been made upon earth, resulting in widespread goodwill and world understanding or in postponement—with sad results to the human family and an inevitable break in the tension which will take a form that will cause much real suffering and widespread disaster. This disaster can take many forms, but upon them we will not speculate, except to realise the urgency and the need for immediate action which is demanded at this time.

đầu của sự dung hợp sẽ được thực hiện trên trái đất, đưa đến thiện chí lan rộng và sự thấu hiểu thế giới, hoặc sẽ bị trì hoãn—với những hậu quả đáng buồn cho gia đình nhân loại và một sự đứt gãy tất yếu trong tình trạng căng thẳng, sẽ mang một hình thức gây ra nhiều đau khổ thực sự và tai họa lan rộng. Tai họa này có thể mang nhiều hình thức, nhưng về chúng chúng ta sẽ không suy đoán, ngoại trừ việc nhận ra tính cấp bách và nhu cầu hành động ngay lập tức đang được đòi hỏi vào lúc này.

There are two points to remember in connection with these seed groups, and these are in line with, but also expansions of, analogous conditions in the "seeds" which fructified—after implantation and development—in animal-man, producing the living self-conscious individual and, in [98] their totality, the fourth kingdom in nature. The first point has reference to the quality of the implanted seed, and the second to the method of its implantation.

Có hai điểm cần ghi nhớ liên quan đến các Nhóm hạt giống này, và chúng phù hợp với, đồng thời cũng là sự mở rộng của, các điều kiện tương tự nơi các "hạt giống" đã kết trái —sau khi được cấy vào và phát triển—trong người thú, tạo ra cá nhân sống có ngã thức và, trong [98] tính toàn thể của chúng, giới thứ tư trong thiên nhiên. Điểm thứ nhất liên quan đến *phẩm tính* của hạt giống được cấy vào, và điểm thứ hai liên quan đến *phương pháp* cấy nó.

The quality of the "seed of the sons of God" which was effectual in producing the human family was intellectual, and the self-conscious self-directed man was the result. The fruit of this quality, plus the livingness of the seed itself, can be seen today in the more advanced and cultured thinking people and in those who are in any sense of the word personalities.

Phẩm tính của "hạt giống của các Con của Thượng đế" có hiệu lực trong việc tạo ra gia đình nhân loại là trí tuệ, và con người có ngã thức, tự định hướng là kết quả. Hoa trái của phẩm tính này, cộng với sức sống của chính hạt giống, ngày nay có thể thấy nơi những người suy tư tiến bộ và có văn hóa hơn, và nơi những ai theo bất kỳ nghĩa nào của từ này là các phàm ngã.

The method employed was the gift of mind to the more advanced among the animal-men in a majority of cases, the stimulation of the instinctual faculty in others, whilst a third method was the leaving of a minority to the ordinary course of evolution. These latter today constitute the least developed and the most backward of the races upon the

Phương pháp được dùng là ban cho thể trí đối với những người thú tiến bộ hơn trong đa số trường hợp, kích thích năng lực bản năng ở những trường hợp khác, trong khi một phương pháp thứ ba là để mặc một thiểu số theo tiến trình tiến hoá thông thường. Những người sau này ngày nay cấu thành những giống dân kém phát triển nhất

Earth. They are, in fact, a very small number indeed.

In connection with the "seed-groups" which are fusing and blending in humanity at this time, and which—in their totality—constitute the nucleus of the fifth kingdom, the distinguishing quality is the ability to respond intuitionally to higher impression and to present the mind (with which humanity was endowed in the earlier process) to the light of the intuition and hence to illumination. This intuition is a blend of the two divine qualities of buddhi-manas, or intuitive spiritual understanding (involving interpretation and identification) and the higher abstract mind, which is essentially the power to comprehend that which is not concrete or tangible but which is, in reality, an innate recognition of the lower aspects of the divine Plan as it must affect life in the three worlds. Humanity, being still primarily self-conscious and self-centred, regards this Plan as the divine Plan for man, but—as the seed groups grow and develop—the narrowness of this partial view will become increasingly apparent. God's Plan is all-embracing and His purposes are inclusive of all forms of life and their relationships. This quality of the seed groups is described in current esoteric literature as love-wisdom (the heart nature and the higher [99] mind), and this is descriptive of the future groups; it is not love, however, as usually understood, or wisdom as man generally defines it. This is free of emotion and of the astralism which is distinctive of the solar plexus life which most people live; love, esoterically and in reality, is perceptive understanding, the ability to recognise that which has produced an existing situation, and a consequent freedom from criticism; it involves that beneficent silence which carries healing in its wings and which is only expressive when

và lạc hậu nhất trên Trái Đất. Thực ra số lượng của họ rất nhỏ.

Liên quan đến các "Nhóm hạt giống" đang dung hợp và hòa trộn trong nhân loại vào lúc này, và những nhóm này—trong tính toàn thể của chúng—cấu thành hạt nhân của giới thứ năm, phẩm tính phân biệt là khả năng đáp ứng bằng trực giác với ấn tượng cao hơn và đưa thể trí (mà nhân loại đã được phú cho trong tiến trình trước kia) ra trước ánh sáng của trực giác và do đó đi đến sự soi sáng. Trực giác này là sự hòa trộn của hai phẩm tính thiêng liêng là buddhi-manas, hay sự thấu hiểu tinh thần bằng trực giác (bao hàm sự diễn giải và đồng hoá với) và trí trừu tượng cao hơn, vốn về bản chất là quyền năng lĩnh hội điều không cụ thể hay hữu hình nhưng thực ra là một sự nhận biết bẩm sinh về các phương diện thấp hơn của Thiên Cơ thiêng liêng trong chừng mực nó phải ảnh hưởng đến sự sống trong ba cõi thấp. Nhân loại, vì vẫn chủ yếu còn ngã thức và tập trung vào bản thân, xem Thiên Cơ này như là Thiên Cơ thiêng liêng dành cho con người, nhưng—khi các Nhóm hạt giống tăng trưởng và phát triển—sự hạn hẹp của quan điểm phiến diện này sẽ ngày càng trở nên hiển nhiên. Thiên Cơ của Thượng đế bao trùm tất cả và các mục đích của Ngài bao gồm mọi hình thức sự sống và các mối liên hệ của chúng. Phẩm tính này của các Nhóm hạt giống được mô tả trong văn liệu huyền bí hiện nay là Bác Ái – Minh Triết (bản chất tim và thượng [99] trí), và điều này mô tả các nhóm tương lai; tuy nhiên, đó *không* phải là tình thương như thường được hiểu, hay minh triết như con người thường định nghĩa. Nó không có cảm xúc và không có tính cảm dục vốn là đặc trưng của đời sống tùng thái dương mà đa số người ta đang sống; tình thương, về mặt huyền bí và trong thực tại, là sự thấu hiểu có tính tri giác, khả năng nhận ra điều đã tạo ra một tình huống hiện hữu, và do đó là sự tự do khỏi phê phán;

the inhibition aspect of silence is absent and the man no longer has to still his lower nature and quiet the voices of his own ideas in order to understand and achieve identification with that which must be loved. Can you follow the beauty of this concept and comprehend the nature of this silent depth of true understanding?

nó bao hàm sự im lặng từ ái mang sự chữa lành trong đôi cánh của nó và chỉ biểu lộ khi phương diện ức chế của sự im lặng vắng mặt và con người không còn phải làm lặng bản chất thấp của mình và làm yên các tiếng nói của những ý tưởng riêng của mình để thấu hiểu và đạt đến sự đồng hoá với điều *phải* được yêu thương. Các bạn có thể theo được vẻ đẹp của khái niệm này và hiểu được bản chất của chiều sâu im lặng ấy của sự thấu hiểu chân thật không?

Wisdom is the sublimation of the intellect, but this involves the sublimation of the higher as well as of the lower aspects of the mind. It is a blend of intuition, spiritual perception, cooperation with the plan and spontaneous intellectual appreciation of that which is contacted, and all this is fused and blended with and by the love which I have defined above, plus that esoteric sense which must be unfolded before the second initiation can be taken. I call this especially to your attention. Seek to understand and perceive the subtle evidences of the esoteric sense, and then define it and explain its processes and evidences, invoking as you do so the higher sensibilities.

Minh triết là sự thăng hoa của trí năng, nhưng điều này bao hàm sự thăng hoa của cả các phương diện cao hơn lẫn thấp hơn của trí tuệ. Nó là sự hòa trộn của trực giác, linh thị tinh thần, sự hợp tác với Thiên Cơ và sự đánh giá trí tuệ tự phát đối với điều được tiếp xúc, và tất cả điều này được dung hợp và hòa trộn với và bởi tình thương mà tôi đã định nghĩa ở trên, cộng thêm giác quan huyền bí phải được khai mở trước khi lần điểm đạo thứ hai có thể được tiếp nhận. Tôi đặc biệt lưu ý các bạn về điều này. Hãy tìm cách thấu hiểu và nhận ra những bằng chứng tinh tế của giác quan huyền bí, rồi định nghĩa nó và giải thích các tiến trình và bằng chứng của nó, đồng thời khẩn cầu các tính nhạy cảm cao hơn.

And now, as to the methods to be employed in creating these groups. The primary method is the presentation of the more advanced ideas (which are stimulating in their effects upon the minds which are receptive) and the presentation of the vision, which is evocative in its influence and produces amazing results. Ponder on this.

Và bây giờ, về *các phương pháp* sẽ được dùng để tạo ra các nhóm này. Phương pháp chính yếu là trình bày các ý tưởng tiến bộ hơn (vốn có tác dụng kích thích đối với các thể trí biết tiếp nhận) và trình bày tầm nhìn, vốn có tính gợi lên trong ảnh hưởng của nó và tạo ra những kết quả đáng kinh ngạc. Hãy suy ngẫm về điều này.

The basic method employed, which lay behind the three methods outlined in The Secret Doctrine and referred to above, was the presentation (very dimly and vaguely) of the concept of the self, of the lower

Phương pháp căn bản được dùng, nằm phía sau ba phương pháp được phác thảo trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và được nhắc đến ở trên, là sự trình bày (rất mờ nhạt và mơ hồ) khái niệm về cái ngã, về cái ngã thấp đã tích hợp

integrated self and its correlated inner implications of self-centredness and self-direction. [100] The presentation made today to self-conscious man and to this self-directed individual is the revelation of the larger Whole of which the individual is a part. To this Whole the self must dedicate its life, love and light. Those are the three gifts which the fourth kingdom in nature has finally and consciously to make to the planet —gifts of definitely directed energies producing peculiar and equally definite relations of forces; they are not the gift of strength, kindness and knowledge, which is man's feeble interpretation of the divine energies with which he will some day salvage the planetary life.

và các hàm ý nội tại tương quan của nó là sự tập trung vào bản thân và tự định hướng. [100] Sự trình bày được thực hiện ngày nay cho con người có ngã thức và cho cá nhân tự định hướng này là sự mặc khải về Toàn Thể lớn lao hơn mà cá nhân là một phần của nó. Đối với Toàn Thể này, cái ngã phải tận hiến sự sống, tình thương và ánh sáng của mình. Đó là ba tặng phẩm mà giới thứ tư trong thiên nhiên cuối cùng và một cách có ý thức phải trao cho hành tinh—những tặng phẩm của các năng lượng được định hướng rõ rệt tạo ra những tương quan mãnh lực đặc thù và cũng rõ rệt như vậy; đó không phải là tặng phẩm của sức mạnh, lòng tốt và tri thức, vốn chỉ là sự diễn giải yếu ớt của con người về các năng lượng thiêng liêng mà một ngày kia y sẽ dùng để cứu vãn sự sống hành tinh.

The presentation of this vision to the aspirants and disciples of the world has had a dual effect; first of all, it has produced an immediate responsive cohesion among them which resulted in the appearance of the New Group of World Servers, and secondly, it led to the formation along the line of the seven rays throughout the world of small groups (within the New Group of World Servers) who were dedicated to the production of this innate synthesis and subjective fusion and to the expression of this blended dedicated consciousness. These latter groups, a small minority, correspond to the earlier and first method of mind-implantation in animal man, whilst the New Group of World Servers corresponds to the second method of general stimulation.

Việc trình bày tầm nhìn này cho những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới đã có một tác động kép; trước hết, nó tạo ra một sự cố kết đáp ứng tức thời giữa họ, đưa đến sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và thứ hai, nó dẫn đến sự hình thành, theo đường lối của bảy cung trên khắp thế giới, của các nhóm nhỏ (bên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) tận hiến cho việc tạo ra sự tổng hợp bẩm sinh và sự dung hợp chủ quan này cùng sự biểu lộ của tâm thức tận hiến hòa trộn này. Các nhóm sau này, một thiểu số nhỏ, tương ứng với phương pháp cấy thể trí đầu tiên và trước kia vào người thú, trong khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với phương pháp kích thích tổng quát thứ hai.

In both of these embryonic activities, which will eventually be responsible for producing the manifestation of the Kingdom of God on earth, the two great necessities are vision, plus living organisation. The vision has to be

Trong cả hai hoạt động phôi thai này, vốn cuối cùng sẽ chịu trách nhiệm tạo ra sự biểu hiện của Thiên Giới trên trái đất, hai nhu cầu lớn là tầm nhìn cộng với tổ chức sống động. Linh ảnh phải được mỗi thành viên nhóm tự

sensed, sought and discovered individually by each group member, and it is this personal knowledge and this personal dedication to the revelation which leads next to the organisation of the group life and relation, or to a determined process of correlation with the life and purpose of the Whole. The individual who has for himself seen the vision relates himself to the group which is conscious of this vision along with him, and then follows the relating of this "visioning group" to the kingdom of God as it exists on the subtler planes, in the effort to exteriorise it and make the vision a fact upon the [101] plane of manifestation. It is a process of vision, activity and precipitation.

mình cảm nhận, tìm kiếm và khám phá, và chính tri thức cá nhân này cùng sự tận hiến cá nhân này đối với sự mặc khải sẽ dẫn tiếp đến việc tổ chức đời sống và mối liên hệ của nhóm, hay đến một tiến trình tương quan có chủ đích với sự sống và mục đích của Toàn Thể. Cá nhân đã tự mình thấy được tầm nhìn sẽ liên hệ mình với nhóm đang ý thức tầm nhìn này cùng với y, và tiếp theo là việc liên hệ "nhóm có tầm nhìn" này với Thiên Giới như nó tồn tại trên các cõi tinh tế hơn, trong nỗ lực ngoại hiện nó và biến tầm nhìn thành một sự kiện trên [101] cõi biểu hiện. Đó là một tiến trình của tầm nhìn, hoạt động và ngưng tụ.

It is in connection with vision that much of the group difficulty lies. Let me be specific and illustrate. I, your Tibetan brother, friend and teacher, have a vision of the Plan; I am aware (because of my status as an initiate of a certain degree) of the nature of the purpose for this particular cycle and what its conditioning activities should be and to what end they are directed, for there is an esoteric distinction between the Plan as it exists for humanity and for the planet, and the purpose of the present world situation. Upon this, reflection would be profitable. Through the cooperation of A.A.B. I put this plan—as far as was possible—before you, calling your attention to the New Group of World Servers. As far as I could and dared I put it before the world aspirants and called attention to the general trend of world events from the spiritual and subjective angles. This evoked from all of you an immediate and gratifying response; but it is possible, is it not, that this response has remained subjective, intellectually perceived and aspirationally desired, but that the Plan and the purposes of the kingdom of God are not yet truly a part of your life pattern and

Chính liên quan đến tầm nhìn mà phần lớn khó khăn của nhóm nằm ở đó. Hãy để tôi nói cụ thể và minh họa. Tôi, huynh đệ Tây Tạng, bằng hữu và huấn sư của các bạn, có một tầm nhìn về Thiên Cơ; tôi ý thức (do địa vị của tôi là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nhất định) về bản chất của mục đích dành cho chu kỳ đặc biệt này và các hoạt động tác động của nó nên là gì và chúng được hướng đến cứu cánh nào, vì có một sự phân biệt huyền bí giữa Thiên Cơ như nó tồn tại đối với nhân loại và đối với hành tinh, và mục đích của tình hình thế giới hiện nay. Suy tư về điều này sẽ có ích. Qua sự hợp tác của A.A.B. tôi đã đặt Thiên Cơ này—trong chừng mực có thể—trước các bạn, thu hút sự chú ý của các bạn đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trong chừng mực tôi có thể và dám, tôi đã đặt nó trước những người chí nguyện của thế giới và lưu ý đến *xu hướng* chung của các biến cố thế giới từ các góc độ tinh thần và chủ quan. Điều này đã gợi lên từ tất cả các bạn một sự đáp ứng tức thời và đáng khích lệ; nhưng có thể chăng sự đáp ứng này vẫn còn là chủ quan, được nhận thức bằng trí tuệ và được mong muốn bằng khát vọng, nhưng Thiên Cơ và các mục đích của Thiên Giới vẫn chưa thật sự là một phần trong mô hình đời

do not yet thoroughly condition your brain and your life activity.

sống của các bạn và vẫn chưa hoàn toàn tác động lên bộ não và hoạt động sống của các bạn.

Perhaps, therefore, the vision is not a part of your life and so integrated into your consciousness that you attach yourself to it as you have, in the past, attached yourself to individuals; the vision is a vision of group work, of group relationships, of group objectives, and of the group fusion to the larger Whole. When this is realised, then the vision determines your life incentives, tendencies and work, and when it is thus truly a part of your mental equipment, your emotional aspiration and your activities, and when there are sufficient groups thus actuated, then the Kingdom of God will function objectively upon the earth. This is not yet the case, because the needed conditions are not fulfilled.

Vì vậy, có lẽ tầm nhìn chưa phải là một phần của đời sống các bạn và chưa được tích hợp vào tâm thức các bạn đến mức các bạn gắn mình với nó như trong quá khứ các bạn đã gắn mình với các cá nhân; tầm nhìn là tầm nhìn về công việc nhóm, về các mối liên hệ nhóm, về các mục tiêu nhóm, và về sự dung hợp của nhóm vào Toàn Thể lớn hơn. Khi điều này được chứng nghiệm, thì tầm nhìn sẽ quyết định các động cơ sống, các khuynh hướng và công việc của các bạn, và khi nó thực sự là một phần của trang bị trí tuệ, khát vọng cảm xúc và các hoạt động của các bạn, và khi có đủ số nhóm được thúc đẩy như vậy, thì Thiên Giới sẽ hoạt động một cách khách quan trên trái đất. Điều này vẫn chưa phải như thế, bởi vì các điều kiện cần thiết chưa được hoàn tất.

The early seeds sown among animal-men were imbued with, or qualified by, separateness—a necessary quality for [102] the unfoldment of self-consciousness, but one which must now be superseded.

Những hạt giống đầu tiên được gieo giữa những người thú đã được thấm nhuần, hay được định tính bởi, *tính chia cách*—một phẩm tính cần thiết cho [102] sự khai mở của ngã thức, nhưng nay phải được vượt bỏ.

The seed groups now in process of forming will be distinguished by the quality of fusion, and this should be as inevitable a development as is the separative and protective nature of the ordinary human consciousness. It is this sense of union and of at-one-ment which is the protective and essential characteristic of the fifth kingdom, and it is this latent, yet actively present, factor which leads unerringly and inevitably to the organisation—interior and subjective—of the seed groups, to their radiatory activity, and to the magnetic pull they evidence when duly organised. Thus they produce fusion and blending.

Các Nhóm hạt giống hiện đang trong tiến trình hình thành sẽ được phân biệt bởi phẩm tính *dung hợp*, và điều này phải là một sự phát triển tất yếu cũng như bản chất chia cách và tự bảo vệ của tâm thức con người thông thường là điều tất yếu. Chính cảm thức hợp nhất và đồng nhất này là đặc tính bảo vệ và thiết yếu của giới thứ năm, và chính yếu tố tiềm ẩn nhưng hiện diện tích cực này dẫn dắt một cách không sai lầm và tất yếu đến sự tổ chức—nội tại và chủ quan—của các Nhóm hạt giống, đến hoạt động phóng xạ của chúng, và đến sức hút từ tính mà chúng biểu lộ khi được tổ chức đúng

cách. Nhờ đó chúng tạo ra sự dung hợp và hòa trộn.

I am here putting new ideals and possibilities into as simple language as possible; I seek not to veil and obscure their simplicity and truth by many explanatory paragraphs. What I have here said must be read with the eye of vision and the understanding of the heart. Disciples must have these two faculties as part of their usable equipment. Have you got them, or are you trying to cultivate and unfold them, my brothers?

Ở đây tôi đang trình bày những lý tưởng và khả năng mới bằng ngôn ngữ đơn giản nhất có thể; tôi không tìm cách che phủ và làm mờ sự đơn giản và chân lý của chúng bằng nhiều đoạn giải thích. Điều tôi đã nói ở đây phải được đọc bằng con mắt của tầm nhìn và sự thấu hiểu của trái tim. Các đệ tử phải có hai năng lực này như một phần trong trang bị có thể sử dụng của mình. Các bạn có chúng không, hay các bạn đang cố gắng vun bồi và khai mở chúng, các huynh đệ của Tôi?

Another of the aspects of this group work is that its influence is pervasive, and not at the beginning dynamic. The force which it later exerts will be due to constant pervasive pressures and the steady spreading of the group influence and ideals. It is therefore ultimately very far-reaching in its effectiveness, providing the work is done as indicated. This will be due eventually to two factors: one, the power of the groups upon the subtler planes of thought and desire, and finally upon egoic levels; this will become steadily more potent; secondly, to the activity of those who form part of the key groups; they will themselves form corresponding groups of nine, or seven or five, and thus there will be a gradual spreading throughout the world of an esoteric network. For this the majority are not yet ready, but I would have you bear it in mind. True interest and acceptance of that which is indicated as essential to the disciple and to the work must first of all be patiently evidenced.

Một phương diện khác của công việc nhóm này là ảnh hưởng của nó có tính thấm lan, chứ lúc đầu không có tính năng động. Mãnh lực mà về sau nó phát huy sẽ là do những áp lực thấm lan liên tục và sự lan rộng đều đặn của ảnh hưởng và các lý tưởng của nhóm. Vì vậy, rốt cuộc nó có hiệu quả rất sâu rộng, miễn là công việc được thực hiện như đã chỉ ra. Cuối cùng điều này sẽ là do hai yếu tố: một là quyền năng của các nhóm trên các cõi tinh tế hơn của tư tưởng và ham muốn, và sau cùng trên các cấp độ chân ngã; điều này sẽ ngày càng mạnh hơn; thứ hai là hoạt động của những người tạo thành một phần của các nhóm chủ chốt; chính họ sẽ lập nên các nhóm tương ứng gồm chín, hoặc bảy hoặc năm người, và như thế sẽ có một sự lan rộng dần dần của một mạng lưới huyền bí khắp thế giới. Đa số vẫn chưa sẵn sàng cho điều này, nhưng tôi muốn các bạn ghi nhớ nó. Trước hết phải kiên nhẫn biểu lộ sự quan tâm chân thật và sự chấp nhận đối với điều được chỉ ra là thiết yếu cho đệ tử và cho công việc.

[103] I have used the word “subjective” a great deal in my writings; I have done this in an effort to shift the focus of attention to that which lies below the surface. This

[103] Tôi đã dùng từ “chủ quan” rất nhiều trong các trước tác của mình; tôi làm như vậy trong nỗ lực chuyển tiêu điểm chú ý đến điều nằm dưới bề mặt. Trong trường hợp của

refers, in the case of aspirants, to the subjective synthesis in the three worlds and not to the astral and mental planes per se, or specifically to egoic levels. If the inner kingdom of divine realities is to demonstrate upon earth, it will come through the emergence of the inner synthesis on to the physical plane, and this is brought about by vital recognition and an expression of the realities and laws governing that kingdom. The organisation which follows the Vision is entirely subjective in nature and pervasive in quality. It is a process of germination, but if that which germinates does not eventually appear in objective manifestation the activity is then abortive.

những người chí nguyện, điều này ám chỉ sự tổng hợp chủ quan trong ba cõi giới chứ không phải cõi cảm dục và cõi trí chính chúng, hay đặc biệt là các cấp độ chân ngã. Nếu vương quốc bên trong của các thực tại thiêng liêng phải biểu lộ trên trái đất, thì nó sẽ đến qua sự xuất hiện của sự tổng hợp bên trong lên cõi hồng trần, và điều này được mang lại bởi sự nhận biết sống động và sự biểu lộ các thực tại và các định luật chi phối vương quốc ấy. Tổ chức theo sau tầm nhìn hoàn toàn có bản chất chủ quan và có phẩm tính thấm lan. Đó là một tiến trình nảy mầm, nhưng nếu điều đang nảy mầm cuối cùng không xuất hiện trong biểu hiện khách quan thì hoạt động ấy là vô hiệu.

The influence of these new groups is due to the close inner relation demonstrated through uniform thinking and a recognised unity of purpose. It is for this reason (a truly scientific one in its nature) that I have emphasised so strongly the ordinary characteristics of the trained disciple, which are non-criticism, sensitivity and love. Where these are lacking, this simultaneous oneness and directed thought and this "group aroma" (as it is esoterically called, though the word I am attempting to translate is more adequate than the above) become impossible. I have not been interested in the elimination of hindering faults for the individual's sake, but for the carrying forward of the desired group purposes. The need is for group thinking of a powerful nature along the indicated lines; for visualisation of the Vision of such a clear nature that it becomes a fact for the individual; for the development and functioning of the imagination, applied to the lines of outcome and results, and functioning so creatively that the results are seen with clarity and must inevitably materialise. It involves also the holding of the inner subjective link with each other

Ảnh hưởng của các nhóm mới này là do mối liên hệ bên trong chặt chẽ được biểu lộ qua tư tưởng đồng nhất và một sự hợp nhất mục đích được thừa nhận. Chính vì lý do này (một lý do thực sự có tính khoa học trong bản chất của nó) mà tôi đã nhấn mạnh rất mạnh các đặc tính thông thường của đệ tử được huấn luyện, đó là không phê phán, nhạy cảm và tình thương. Nơi nào thiếu những điều này, sự nhất thể đồng thời và tư tưởng có định hướng này cùng "hương thơm nhóm" này (như nó được gọi một cách huyền bí, dù từ mà tôi đang cố dịch còn thích đáng hơn từ trên) sẽ trở nên bất khả. Tôi không quan tâm đến việc loại bỏ các lỗi cản trở vì lợi ích của cá nhân, mà vì việc thúc đẩy các mục đích nhóm mong muốn. Nhu cầu là tư tưởng nhóm có tính mạnh mẽ theo các đường lối đã chỉ ra; là sự hình dung tầm nhìn với tính sáng rõ đến mức nó trở thành một sự kiện đối với cá nhân; là sự phát triển và hoạt động của sự tưởng tượng, được áp dụng vào các đường lối của kết quả và thành quả, và hoạt động một cách sáng tạo đến mức các kết quả được thấy rõ ràng và tất yếu phải hiện hình. Điều đó cũng bao hàm việc giữ mối liên kết chủ quan bên trong với nhau vững chắc đến mức các trung tâm mãnh lực

with such firmness that potent centres of force and of creative energy—working under inspiration from the Hierarchy, via the focussed minds of group members who are definitely en rapport with their [104] souls and with each other—may function so successfully that the new civilisation and the new culture can be rapidly established. As this has to be founded on a basis of loving goodwill and upon nondestruction, and as its methods lead to right relations between men and nations, it is essential that the establishing groups should themselves express the subtler aspects of these desired virtues.

và năng lượng sáng tạo mạnh mẽ—hoạt động dưới cảm hứng từ Thánh Đoàn, qua các thể trí tập trung của các thành viên nhóm vốn rõ ràng đang tương giao với [104] linh hồn của họ và với nhau—có thể hoạt động thành công đến mức nền văn minh mới và nền văn hóa mới có thể được thiết lập nhanh chóng. Vì điều này phải được xây dựng trên nền tảng thiện chí yêu thương và trên sự không hủy diệt, và vì các phương pháp của nó dẫn đến các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người và giữa các quốc gia, nên điều thiết yếu là chính các nhóm thiết lập phải biểu lộ các phương diện tinh tế hơn của những đức tính mong muốn này.

The emphasis upon the work which serving groups must seek to develop is that of an organised, scientific activity. Esoterically, this involves an understanding of the basic science of occultism, which is that of energy. The qualities, characteristics and activity upon which you should be engaged are definitely the expression and understanding of energy along some line; hitherto, for the majority, force has been used and its impact on other forces has been noted and recorded as force impacting force, leading thus to forceful results. But I seek to have you, as esotericists, deal with energy and the result of its impact upon forces. This is the scientific aspect of the occult life.

Sự nhấn mạnh đối với công việc mà các nhóm phụng sự phải tìm cách phát triển là hoạt động có tổ chức và có tính khoa học. Về mặt huyền bí, điều này bao hàm sự thấu hiểu khoa học căn bản của huyền bí học, tức khoa học về năng lượng. Các phẩm tính, đặc tính và hoạt động mà các bạn nên dấn thân vào rõ ràng là sự biểu lộ và thấu hiểu năng lượng theo một đường lối nào đó; cho đến nay, đối với đa số, mãnh lực đã được sử dụng và tác động của nó lên các mãnh lực khác đã được ghi nhận và ghi chép như mãnh lực tác động lên mãnh lực, do đó dẫn đến các kết quả đầy mãnh lực. Nhưng tôi tìm cách khiến các bạn, với tư cách các nhà bí truyền học, làm việc với *năng lượng và kết quả của tác động của nó lên các mãnh lực.* Đây là phương diện khoa học của đời sống huyền bí.

The world is today full of forces in conflict and in wrong relation with each other, and this produces the present chaos. The new order will be brought into expression by the play of the spiritual energy upon the forces in the three worlds, and this will be the task of the New Groups when organised and functioning correctly. In these words, I have summed up one of the first and most

Thế giới ngày nay đầy những mãnh lực xung đột và ở trong mối liên hệ sai lạc với nhau, và điều này tạo ra tình trạng hỗn loạn hiện nay. *Trật tự mới sẽ được đưa vào biểu lộ bởi sự tác động của năng lượng tinh thần lên các mãnh lực trong ba cõi giới, và đây sẽ là nhiệm vụ của các Nhóm Mới khi được tổ chức và hoạt động đúng đắn.* Trong những lời này, tôi đã tóm lược một trong những mục tiêu đầu tiên và

important objectives of the group work with which I and others of the workers upon the spiritual side of life are at this time occupied. Some small understanding of the significance of these words can be gained if you will watch the effect that you produce in your environment during those times when you do succeed in living as souls, and are therefore expressing soul energy, and are thus counteracting the personality forces in yourselves and in those around you.

quan trọng nhất của công việc nhóm mà tôi và những người hoạt động khác ở phía tinh thần của sự sống đang bận tâm vào lúc này. Có thể đạt được một chút thấu hiểu về ý nghĩa của những lời này nếu các bạn quan sát hiệu quả mà các bạn tạo ra trong môi trường của mình trong những lúc các bạn thực sự thành công trong việc sống như linh hồn, và do đó đang biểu lộ năng lượng linh hồn, và nhờ vậy đang hóa giải các mãnh lực phàm ngã trong chính mình và trong những người quanh mình.

The desire of the Hierarchy at this time is to fill the world of striving forces with points of spiritual energy, and to distribute everywhere those who are affiliated with spiritual groups and are therefore linked subjectively to [105] their group brothers in all lands, so that a pervasive, intelligent influence can ceaselessly make its impact felt upon the minds of men and produce finally the needed good feeling, good will and good lives.

Ước muốn của Thánh Đoàn vào lúc này là làm đầy thế giới của các mãnh lực đang phấn đấu bằng những điểm năng lượng tinh thần, và phân bố khắp nơi những người liên kết với các nhóm tinh thần và do đó được nối kết một cách chủ quan với [105] các huynh đệ nhóm của họ ở mọi xứ sở, để một ảnh hưởng thấm lan, thông minh có thể không ngừng tạo tác động lên trí tuệ của con người và cuối cùng tạo ra thiện cảm cần thiết, thiện chí và đời sống tốt đẹp.

~ ~

THE WORLD CRISIS—CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI

September 1939

Tháng Chín 1939

Humanity is passing through an acute crisis and its karma or fate is heavy upon it. Being so close to events, it is not easy for humanity to see them in their true perspective and it is in order that you may see more clearly that I write today. A broader vision and a wider horizon may help you to understand, and it may be of profit to you if you can be helped to see the picture as it appears to us, the teachers on the inner side, and also in relation to its background.

Nhân loại đang trải qua một cuộc khủng hoảng gay gắt và nghiệp quả hay số phận của nó đang đè nặng lên nó. Vì ở quá gần các biến cố, nhân loại không dễ nhìn thấy chúng trong tương quan thực sự của chúng, và chính để các bạn có thể thấy rõ hơn mà hôm nay tôi viết. Một tầm nhìn rộng hơn và một chân trời bao quát hơn có thể giúp các bạn thấu hiểu, và điều đó có thể có ích cho các bạn nếu các bạn có thể được giúp để thấy bức tranh như nó hiện ra đối với chúng tôi,

những huấn sư ở phía bên trong, và cũng trong mối liên hệ với bối cảnh của nó.

There are two outstanding and important points which are present in the consciousness of the Hierarchy as it looks on at mankind going through the present stupendous struggle. The first is that humanity is today and on a large scale aware that what is happening is entirely its own doing and the result of humanity's own mistakes. Men either feel responsible for what is occurring or they are shifting the responsibility openly and deliberately on to shoulders other than their own. Of these endless and age-old mistakes, the Versailles Treaty is only the symbol and the practical focal point.

Có hai điểm nổi bật và quan trọng hiện diện trong tâm thức của Thánh Đoàn khi nhìn nhân loại đang trải qua cuộc đấu tranh khổng lồ hiện nay. Điểm thứ nhất là ngày nay nhân loại, trên quy mô lớn, ý thức rằng điều đang xảy ra hoàn toàn là do chính nó gây ra và là kết quả của những sai lầm của chính nhân loại. Con người hoặc cảm thấy có trách nhiệm về điều đang xảy ra hoặc họ công khai và cố ý chuyển trách nhiệm sang vai những người khác. Trong số những sai lầm vô tận và lâu đời này, Hiệp ước Versailles chỉ là biểu tượng và tiêu điểm thực tiễn.

The second fact is that in spite of war and separation, of cruelty and of passions and selfishness running wild, there is nevertheless, today, more true understanding, more goodwill and more outgoing love than at any previous time in the history of the race. I say this with deliberation and because I have the hierarchical knowledge available to my hand. Be not deceived, therefore, by the outer clamour of war. I tell you that men's hearts everywhere are full of compassion both for themselves and for all other men; the wide scope and the vast extent of the conflict is indicative of an [106] inner unity and a subjective interrelation of which all are somewhat conscious and which the conflict itself does not negate. Is this a hard saying? I seek to indicate to you its basic truth if you will but ponder upon what I say with an open mind. The task of all aspirants and of all men of goodwill everywhere is to see that prolonged suffering does not undermine the present right and essential attitudes and that the chaos and clamour

Sự kiện thứ hai là bất chấp chiến tranh và chia rẽ, bất chấp tàn bạo và các đam mê cùng tính ích kỷ đang hoành hành, ngày nay vẫn có nhiều sự thấu hiểu chân thật hơn, nhiều thiện chí hơn và nhiều tình thương hướng ngoại hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây trong lịch sử nhân loại. Tôi nói điều này một cách có chủ ý và bởi vì tri thức của Thánh Đoàn luôn sẵn có cho tôi sử dụng. Vì vậy, đừng để tiếng ồn ào bên ngoài của chiến tranh đánh lừa các bạn. Tôi nói với các bạn rằng lòng người ở khắp nơi đều đầy lòng từ bi đối với chính họ và đối với mọi người khác; phạm vi rộng lớn và mức độ bao la của cuộc xung đột là dấu hiệu của một [106] sự hợp nhất bên trong và một tương quan chủ quan mà mọi người đều phần nào ý thức được và chính cuộc xung đột ấy không phủ nhận điều đó. Đây có phải là một lời khó chấp nhận không? Tôi tìm cách chỉ cho các bạn chân lý căn bản của nó nếu các bạn chỉ cần suy ngẫm điều tôi nói với một trí tuệ cởi mở. Nhiệm vụ của mọi người chí nguyện và của mọi người thiện chí ở khắp nơi là bảo đảm rằng đau khổ kéo dài không làm suy yếu những thái độ đúng đắn

does not shut out response to the voice of the soul which has been speaking with increasing clarity for the past fourteen years. The stimulation which was set up and the light which was permitted to creep through after the last hierarchical conclave in 1925 has been real and effective. That meeting of the Masters of the Wisdom upon spiritual levels led to three results or happenings, and these we are today experiencing.

và thiết yếu hiện nay, và rằng sự hỗn loạn và ồn ào không ngăn trở sự đáp ứng với tiếng nói của linh hồn vốn đã cất lên ngày càng rõ ràng trong mười bốn năm qua. Sự kích thích đã được thiết lập và ánh sáng đã được phép len qua sau Đại Mật Nghị cuối cùng của Thánh Đoàn vào năm 1925 là có thật và hữu hiệu. Cuộc họp ấy của các Chân sư Minh Triết trên các cấp độ tinh thần đã dẫn đến ba kết quả hay biến cố, và ngày nay chúng ta đang trải nghiệm chúng.

The first was a fresh inflow of the Christ principle of spiritual or true love which is ever free from emotionalism and selfish intent. This inflow resulted in the immediate and rapid growth of all movements towards peace, world understanding, goodwill, philanthropic effort and the awakening of the masses of men to the issues of brotherhood.

Kết quả thứ nhất là một dòng tuôn đổ mới của nguyên lý Christ là tình thương tinh thần hay chân thật, vốn luôn luôn không có cảm tính và ý định ích kỷ. Dòng tuôn đổ này đã dẫn đến sự tăng trưởng tức thời và nhanh chóng của mọi phong trào hướng tới hòa bình, sự thấu hiểu thế giới, thiện chí, nỗ lực từ thiện và sự thức tỉnh của quần chúng trước các vấn đề của tình huynh đệ.

The second was the stimulation of the principle of relationship and this led to the growth and the perfecting of all sources of inter-communication such as the press, the radio and travel. The inner objective of all this was to bring human beings closer together upon the outer plane of existence and thus parallel objectively the developing inner, spiritual unity.

Kết quả thứ hai là sự kích thích nguyên lý liên hệ, và điều này dẫn đến sự tăng trưởng và hoàn thiện của mọi nguồn liên lạc qua lại như báo chí, vô tuyến và du hành. Mục tiêu bên trong của tất cả điều này là đưa con người đến gần nhau hơn trên cõi tồn tại bên ngoài và nhờ đó song hành một cách khách quan với sự hợp nhất tinh thần bên trong đang phát triển.

The third was the inflow of the force of will or power from the Shamballa centre. This, as previously explained, is the most powerful force in the world today, and only twice before in the history of mankind has this Shamballa energy made its appearance and caused its presence to be felt through the tremendous changes which were brought about. Let us recapitulate briefly.

Kết quả thứ ba là dòng tuôn đổ của mãnh lực *ý chí hay quyền năng* từ trung tâm Shamballa. Như đã giải thích trước đây, đây là mãnh lực mạnh nhất trong thế giới ngày nay, và chỉ hai lần trước đó trong lịch sử nhân loại năng lượng Shamballa này mới xuất hiện và làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận qua những thay đổi to lớn đã được tạo ra. Hãy cùng tóm lược ngắn gọn.

The first time was during the great human crisis which occurred at the time of the

individualisation of men in ancient Lemuria.

Lần thứ nhất là trong cuộc khủng hoảng lớn của nhân loại xảy ra vào thời kỳ biệt ngã hóa của con người tại Lemuria cổ xưa.

[107] The second time was at the time of the struggle in Atlantean days between the "Lords of Light and the Lords of Material Expression."

[107] Lần thứ hai là vào thời kỳ cuộc đấu tranh trong những ngày Atlantis giữa "các Chúa Tể Ánh Sáng và các Chúa Tể của Biểu Hiện Vật Chất."

This little known divine energy now streams out from Shamballa. It embodies in itself the energy which lies behind the world crisis of the moment. It is the Will of God to produce certain racial and momentous changes in the consciousness of the race which will completely alter man's attitude to life and his grasp of the spiritual, esoteric and subjective essentials of living. It is this force which will bring about (in conjunction with the energy of love) that tremendous crisis—imminent in the human consciousness—which we call the second crisis, the initiation of the race into the Mystery of the Ages, into that which has been hid from the beginning.

Năng lượng thiêng liêng ít được biết đến này hiện đang tuôn ra từ Shamballa. Nó tự thân chứa đựng năng lượng nằm phía sau cuộc khủng hoảng thế giới hiện thời. Chính Ý Chí của Thượng Đế là tạo ra những thay đổi nhất định mang tính nhân loại và có tầm quan trọng lớn trong tâm thức của nhân loại, những thay đổi sẽ hoàn toàn biến đổi thái độ của con người đối với sự sống và sự nắm bắt của y về các điều cốt yếu tinh thần, huyền bí và chủ quan của đời sống. Chính mãnh lực này sẽ mang lại (kết hợp với năng lượng của tình thương) cuộc khủng hoảng to lớn ấy—đang cận kề trong tâm thức nhân loại—mà chúng ta gọi là cuộc khủng hoảng thứ hai, cuộc *điểm đạo* của nhân loại vào Huyền Nhiệm của Muôn Đời, vào điều đã bị che giấu từ thuở ban đầu.

It might be of value here if we considered the three great planetary centres and their relationships in tabular form and thus get the general idea more clearly in mind.

Ở đây có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta xem xét ba trung tâm hành tinh lớn và các mối liên hệ của chúng dưới hình thức bảng biểu và nhờ đó nắm được ý tưởng tổng quát rõ ràng hơn trong trí.

1. SHAMBALLA..... Will or Power..... Planetary Head Centre

The Holy City..... Purpose..Plan..... spiritual pineal gland

Life Aspect

Ruler: Sanat Kumara, the Lord of the World

The Ancient of Days

Melchizedek

2. THE HIERARCHY ..... Love-Wisdom..... Planetary Heart Centre

The New Jerusalem..... Unity..... At-one-ment

Group Consciousness

Ruler: The Christ

The World Saviour

3. HUMANITY..... Active Intelligence..... Planetary Throat Centre

The City, standing
foursquare..... Creativity

Self-consciousness

Ruler: Lucifer

Son of the Morning

The Prodigal Son

This Shamballa energy now for the first time is making its impact upon humanity directly and is not stepped down, as [108] has hitherto been the case, through transmission via the Hierarchy of Masters. This change of direction constituted a somewhat dangerous experiment as it necessarily stimulated the personalities of men, particularly those whose personalities were along the line of will or power and in whom the love aspect of divinity was not sufficiently expressing itself; it was, however, permitted because it was realised that it would not affect the man in the street or the masses who would remain unresponsive to it, though it might greatly stimulate and intensify the mental and more potent type of man.

Năng lượng Shamballa này hiện nay lần đầu tiên đang tạo tác động trực tiếp lên nhân loại và không còn được giảm hạ, như từ trước đến nay [108] vẫn là trường hợp, qua sự truyền dẫn thông qua Thánh đoàn các Chân sư. Sự đổi hướng này cấu thành một thử nghiệm phần nào nguy hiểm vì tất yếu nó kích thích các phàm ngã của con người, đặc biệt là những người có phàm ngã theo đường lối ý chí hay quyền lực và nơi họ phương diện bác ái của thiên tính chưa biểu lộ đầy đủ; tuy nhiên, điều đó đã được cho phép vì người ta nhận ra rằng nó sẽ không ảnh hưởng đến người bình thường ngoài đường phố hay quần chúng, những người sẽ vẫn không đáp ứng với nó, mặc dù nó có thể kích thích và tăng cường mạnh mẽ kiểu người thiên về trí và có ảnh hưởng mạnh hơn.

The effects of this widespread stimulation have been all that was anticipated and the so-called “evil results” of the Shamballa force upon ambitious and powerful personalities in all countries and all schools of thought have, nevertheless, been offset to some extent by the growth of the sense of relationship everywhere and by the spread of the Christ energy which generates at-one-ment, loving understanding and goodwill.

Các hiệu quả của sự kích thích lan rộng này đều đúng như đã được dự liệu, và những cái gọi là “kết quả xấu” của mãnh lực Shamballa trên các phàm ngã đầy tham vọng và quyền lực ở mọi quốc gia và mọi trường phái tư tưởng, tuy vậy, đã được hóa giải phần nào bởi sự tăng trưởng của ý thức về liên hệ ở khắp nơi và bởi sự lan tỏa của năng lượng Christ, năng lượng tạo ra sự hợp nhất, sự thấu hiểu đầy bác ái và thiện chí.

You might here rightly enquire how this can be so when humanity is overwhelmed by a ghastly world war at this time. I would remind you that the Hierarchy is guided in its conclusions by the mass light and by the inner subjective oft unexpressed reactions of the multitude and never by the outer happenings upon the physical plane. The fate of the form life and of outer organisations is deemed of small importance compared with the sensed inner spiritual development. That development must necessarily outrun the outer manifestation. Humanity is today further

Ở đây, bạn có thể hoàn toàn đúng khi hỏi làm sao điều này có thể như vậy khi nhân loại hiện đang bị một cuộc thế chiến khủng khiếp nhấn chìm. Tôi xin nhắc bạn rằng Thánh đoàn được hướng dẫn trong các kết luận của mình bởi ánh sáng của quần chúng và bởi những phản ứng nội tại chủ quan, thường không được biểu lộ, của số đông, chứ không bao giờ bởi các biến cố bên ngoài trên cõi hồng trần. Số phận của sự sống hình tướng và của các tổ chức bên ngoài được xem là ít quan trọng so với sự phát triển tinh thần nội tại được cảm nhận. Sự phát triển đó tất yếu phải vượt trước biểu hiện bên ngoài.

advanced spiritually and mentally than might appear from external happenings. The first result of such development is eventually the destruction of the outer form because it is proving inadequate to the pulsing, inner, spiritual life; then, secondly, comes the building of the new and more adequate outer expression. This accounts for the world crisis at this time. The cause is based upon four major factors upon which I would like somewhat to enlarge: [109]

Nhân loại ngày nay đã tiến bộ hơn về tinh thần và trí tuệ so với điều có thể thấy từ các biến cố bên ngoài. Kết quả đầu tiên của sự phát triển như thế rốt cuộc là sự hủy diệt hình tướng bên ngoài vì nó tỏ ra không thích hợp với sự sống tinh thần nội tại đang rung động; rồi đến thứ hai là việc xây dựng biểu hiện bên ngoài mới và thích hợp hơn. Điều này giải thích cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay. Nguyên nhân dựa trên bốn yếu tố chính mà tôi muốn khai triển đôi chút: [109]

1. Upon the point achieved in racial evolution. This today warrants the building of a better vehicle for human and racial expression.

1. Dựa trên điểm đã đạt được trong tiến hoá của nhân loại. Điều này ngày nay cho phép xây dựng một vận cụ tốt hơn cho sự biểu lộ của con người và của nhân loại.

2. Upon the karmic causes which—as far as present humanity is concerned—can be traced back to an ancient conflict upon old Atlantis.

2. Dựa trên các nguyên nhân nghiệp quả mà —xét theo nhân loại hiện nay—có thể truy nguyên về một cuộc xung đột cổ xưa trên Atlantis xưa.

3. Upon the coming into incarnation of certain potent personalities whose dharma or destiny it is to bring about great evolutionary changes.

3. Dựa trên việc một số phàm ngã đầy mãnh lực đang lâm phàm, mà dharma hay định mệnh của họ là đem lại những thay đổi tiến hoá lớn lao.

4. Upon certain planetary happenings, connected with the life of the One “in Whom we live and move and have our being.” These involve the impact upon our planet of Forces and Energies which will be instrumental in altering the existing civilisation and culture, in climaxing karmic necessity and in thus engineering release, presenting humanity with that stage in the experience of the disciple which we call “the meeting of the Dweller on the Threshold with the Angel of the Presence,” and inducing as a consequence a certain planetary initiation.

4. Dựa trên một số biến cố hành tinh, liên hệ với sự sống của Đấng “trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu.” Những điều này bao hàm sự tác động lên hành tinh chúng ta của các Mãnh lực và Năng lượng sẽ là công cụ làm thay đổi nền văn minh và văn hóa hiện hữu, đưa nhu cầu nghiệp quả đến cao điểm và như thế tạo ra sự giải thoát, đặt trước nhân loại giai đoạn trong kinh nghiệm của đệ tử mà chúng ta gọi là “cuộc gặp gỡ của Kẻ Chận Ngõ với Thiên Thần của Hiện Diện,” và do đó dẫn đến một điểm đạo hành tinh nào đó.

These four stages of the Law of Cause and Effect (as it affects humanity at this time) might be called:

1. The perfecting of form expression...Law of Evolution

2. The precipitation of karma.....Law of Cause and Effect

3. The achievement of personality..... Law of Polar Opposites

(The Dweller on the Threshold)

4. The attainment of planetary initiation.Law of Initiation

You may perhaps think at this point that I am being academic and that the world stress at this time is such that love, sympathy and kind words are needed far more than [110] learned, historical retrospection and suggested hypotheses. I seek, however, to foster in you the spirit of understanding. Such true comprehension necessitates head knowledge as well as heart reaction. The disciples of the world today must endeavour to see why and to what end the present terrible happenings have occurred. A clear expression and statement of causes is needed—free from emotional bias and partisan emphasis. What is happening today is not the result of immediate occurrences. When I say "immediate," I refer to all happenings which have occurred within the Christian era. I want you to attempt to regard the present crisis as being caused or initiated by events which are of so ancient an origin that modern, orthodox historians have no record of them.

Bốn giai đoạn này của Định luật Nhân Quả (khi nó ảnh hưởng đến nhân loại vào lúc này) có thể được gọi là:

1. Sự *hoàn thiện* biểu hiện hình tướng... Định luật Tiến hoá

2. Sự *ngưng tụ* nghiệp quả..... Định luật Nhân Quả

3. Sự thành tựu của *phàm ngã*..... Định luật Các Cực Đối Lập

(Kẻ Chận Ngõ)

4. Sự đạt đến điểm đạo *hành tinh*.. Định luật Điểm đạo

Có lẽ lúc này bạn nghĩ rằng tôi đang trở nên hàn lâm và rằng áp lực của thế giới hiện nay là như thế nên tình thương, cảm thông và những lời tử tế cần thiết hơn nhiều so với [110] sự hồi cố lịch sử uyên bác và những giả thuyết được nêu ra. Tuy nhiên, tôi tìm cách nuôi dưỡng trong bạn tinh thần thấu hiểu. Sự thấu hiểu chân chính như thế đòi hỏi tri thức của đầu óc cũng như phản ứng của trái tim. Các đệ tử của thế giới ngày nay phải cố gắng thấy được vì sao và nhằm mục đích gì mà những biến cố khủng khiếp hiện nay đã xảy ra. Cần có một sự trình bày và phát biểu rõ ràng về các nguyên nhân—không bị thiên lệch cảm xúc và nhấn mạnh phe phái. Điều đang xảy ra ngày nay không phải là kết quả của những biến cố gần đây. Khi tôi nói "gần đây," tôi muốn nói đến mọi biến cố đã xảy ra trong kỷ nguyên Cơ Đốc. Tôi muốn bạn cố gắng nhìn cuộc khủng hoảng hiện nay như được gây ra hay khởi phát bởi những biến cố có nguồn gốc cổ xưa đến mức các sử gia chính thống hiện đại không hề có ghi chép nào về chúng.

Only two points of view will serve truly to clarify what is happening at this time.

Chỉ có hai quan điểm mới thực sự giúp làm sáng tỏ điều đang xảy ra vào lúc này.

First of all, a recognition that modern academic history constitutes only one page in a vast historical record and that the initiating events of which we are in search and which are working out as effects in the planetary life at this time belong to an age so distant that no modern historian recognises its episodes. Information anent this ancient period must be sought in the many world Scriptures, in ancient monuments, in the science of symbols, in the racial myths, and in inherited and transmitted legends.

Trước hết, cần nhận ra rằng lịch sử hàn lâm hiện đại chỉ cấu thành một trang trong hồ sơ lịch sử bao la, và rằng những biến cố khởi đầu mà chúng ta đang tìm kiếm và hiện đang biểu lộ thành các hiệu quả trong sự sống hành tinh vào lúc này thuộc về một thời đại xa xôi đến nỗi không một sử gia hiện đại nào thừa nhận các tình tiết của nó. Thông tin liên quan đến thời kỳ cổ xưa này phải được tìm trong nhiều Kinh điển thế giới, trong các di tích cổ, trong khoa học biểu tượng, trong các huyền thoại của nhân loại, và trong các truyền thuyết được thừa hưởng và truyền lại.

Secondly, that a study of the microcosm, man, will be found to hold, as always, the key to the study of human affairs as a whole. Just as the aspirants and disciples are at this time being tested and tried and subjected to the working out of inexplicable conflicts and drastic changes in their lives, so the same is true of the world aspirant, Humanity.

Thứ hai, việc nghiên cứu tiểu thiên địa là con người sẽ được thấy là luôn luôn nắm giữ chìa khóa cho việc nghiên cứu toàn bộ các vấn đề nhân loại. Cũng như những người chí nguyện và các đệ tử hiện nay đang bị thử thách và khảo nghiệm, và bị đặt dưới sự vận hành của những xung đột khó giải thích cùng những thay đổi quyết liệt trong đời sống của họ, thì điều đó cũng đúng với người chí nguyện của thế giới là Nhân loại.

To the above two reasons another might perhaps be added which will have significance and meaning to esotericists and to all who have in any way grasped the teaching I have attempted to give you in my books anent the three world centres—Humanity, the Hierarchy and Shamballa. This world crisis is related to the approach or the relation [111] of the Hierarchy to Humanity. That great spiritual centre of force, the Human Kingdom, has now reached a point of such potency and of such a high vibratory activity that it is shaken to its very depths; all its evolutionary grades and groups are responding to the

Vào hai lý do trên, có lẽ có thể thêm một lý do nữa, lý do sẽ có thâm nghĩa và ý nghĩa đối với các nhà bí truyền học và với tất cả những ai bằng cách nào đó đã nắm bắt được giáo huấn mà tôi đã cố gắng trao cho bạn trong các sách của tôi liên quan đến ba trung tâm thế giới—Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa. Cuộc khủng hoảng thế giới này liên hệ với sự tiếp cận hay mối liên hệ [111] của Thánh đoàn với Nhân loại. Trung tâm mãnh lực tinh thần vĩ đại ấy, giới nhân loại, nay đã đạt đến một điểm có mãnh lực lớn lao và có hoạt động rung động cao đến nỗi nó bị rung chuyển đến tận nền sâu nhất; mọi cấp độ tiến hoá và mọi nhóm của nó đều đang

stimulation, generated within the centre itself and also stimulated by Forces emanating from the hierarchical centre and from Shamballa.

đáp ứng với sự kích thích, được phát sinh bên trong chính trung tâm ấy và cũng được kích thích bởi các Mãnh lực phát xuất từ trung tâm thánh đoàn và từ Shamballa.

This precipitates a crisis which has had no parallel in human history but which finds a faint reflection in the crisis which overtook the animal kingdom and which resulted in the formation of a new kingdom in nature—the human. As I have earlier told you, this present world crisis, if met correctly and rightly controlled, will result in the manifestation of the fifth or spiritual kingdom upon earth. This (as you know) will be brought about by the at-one-ing of the two centres—the human centre and the Hierarchy. One of the major planetary syntheses is taking place or, perhaps I should say, can take place. (I am wording this with care and would call your attention to my wording.)

Điều này làm ngưng tụ một cuộc khủng hoảng chưa từng có song song nào trong lịch sử nhân loại, nhưng có một phản ánh mờ nhạt trong cuộc khủng hoảng đã ập đến giới động vật và dẫn đến sự hình thành một giới mới trong thiên nhiên—giới nhân loại. Như tôi đã nói với bạn trước đây, cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay này, nếu được đối diện đúng đắn và được kiểm soát đúng cách, sẽ dẫn đến sự biểu lộ của giới thứ năm hay giới tinh thần trên trái đất. Điều này (như bạn biết) sẽ được mang lại bởi sự hợp nhất của hai trung tâm—trung tâm nhân loại và Thánh đoàn. Một trong những tổng hợp hành tinh chủ yếu đang diễn ra hoặc, có lẽ tôi nên nói, có thể diễn ra. (Tôi dùng từ rất cẩn trọng và muốn bạn lưu ý đến cách dùng từ của tôi.)

It might serve a useful purpose if I enlarged somewhat upon the four stages of the early causes, mentioned above. In so doing, I can give you some idea of the underlying purpose of all the present happenings and some understanding of the predisposing conditions which are to be found, lying far back in the night of time. If I can do this adequately and if you can read and study with understanding and an open mind, some of your natural bewilderment may disappear and you may then be able to help others to live calmly through this crisis and to preserve an attitude of patience, goodwill, balance and compassion. Let us, therefore, consider these four points because, in so doing, we shall cover the field sufficiently—I believe—to bring at least some measure of light to you. Later I will try to explain the significance of the Great Invocation and to

Sẽ có ích nếu tôi khai triển đôi chút về bốn giai đoạn của các nguyên nhân ban đầu đã được nêu trên. Khi làm như vậy, tôi có thể cho bạn một vài ý niệm về mục đích nền tảng của mọi biến cố hiện nay và một ít thấu hiểu về các điều kiện tạo tiền đề vốn nằm rất xa về trước trong đêm tối của thời gian. Nếu tôi có thể làm điều này một cách đầy đủ và nếu bạn có thể đọc và nghiên cứu với sự thấu hiểu và một tâm trí cởi mở, thì phần nào sự bối rối tự nhiên của bạn có thể tan biến và khi đó bạn có thể giúp người khác sống bình tĩnh qua cuộc khủng hoảng này và giữ được thái độ kiên nhẫn, thiện chí, quân bình và từ bi. Vì vậy, chúng ta hãy xem xét bốn điểm này bởi vì khi làm như thế, chúng ta sẽ bao quát lĩnh vực này đủ mức—tôi tin vậy—để đem đến cho bạn ít nhất một phần ánh sáng nào đó. Sau này tôi sẽ cố gắng giải thích ý nghĩa của Đại Khấn Nguyện và cho bạn một

give you some idea of the nature of the Forces invoked and of the esoteric meaning which these words (used so frequently by you) are intended to convey. [112]

vài ý niệm về bản chất của các Mãnh lực được khẩn cầu và về ý nghĩa huyền bí mà những lời này (được bạn dùng rất thường xuyên) nhằm chuyển tải. [112]

The Cause of the Present Crisis

Nguyên Nhân của Cuộc Khủng Hoảng Hiện Nay

It is well known to you that the great Law of Rebirth is the controlling and major law in all the processes of manifestation. It governs the exoteric expression of a solar Logos or of a human being, and the object of this constantly recurring process is to bring an increasingly perfect form to the expanding service of the soul. For the first time since its inception, the human family is in a position to note for itself the processes of the rebirth of a civilisation as an expression of spiritual culture at a particular point in evolution. Hence the magnitude of this crisis as it assumes its place in the human consciousness. Many lesser crises, initiating specific tribal, national and racial experiments in the renewal of form have gone on and have been registered by some group within a nation or by a nation itself (if advanced enough). Such a national registration took place for the first time in connection with the French Revolution. Such registrations of evolutionary intent have taken place with increasing clarity and understanding during the past two hundred years. Such crises have taken place in practically every nation in modern times and have been recognised to some degree, and upon them historians have enlarged and philosophers speculated. But the crisis today is far vaster, embracing as it does the majority of nations in both hemispheres. No nation remains at this time unaffected and the results are and must be registered in some aspect of the national life.

Bạn đã biết rõ rằng Định luật Tái Sinh vĩ đại là định luật kiểm soát và chủ yếu trong mọi tiến trình biểu hiện. Nó chi phối sự biểu lộ ngoại môn của một Thái dương Thượng đế hay của một con người, và mục tiêu của tiến trình liên tục tái diễn này là đem một hình tướng ngày càng hoàn hảo hơn vào sự phụng sự đang mở rộng của linh hồn. Lần đầu tiên kể từ khi khởi đầu, gia đình nhân loại ở vào vị thế có thể tự mình ghi nhận các tiến trình tái sinh của một nền văn minh như một biểu hiện của văn hóa tinh thần tại một điểm tiến hoá nhất định. Do đó mới có tầm vóc của cuộc khủng hoảng này khi nó chiếm vị trí của mình trong tâm thức nhân loại. Nhiều cuộc khủng hoảng nhỏ hơn, khởi đầu những thử nghiệm bộ lạc, quốc gia và giống dân đặc thù trong việc đổi mới hình tướng, đã diễn ra và đã được một nhóm nào đó trong một quốc gia hay bởi chính một quốc gia ghi nhận (nếu đủ tiến bộ). Sự ghi nhận ở tầm quốc gia như thế lần đầu tiên đã diễn ra liên hệ với Cách mạng Pháp. Những sự ghi nhận về ý định tiến hoá như thế đã diễn ra với sự rõ ràng và thấu hiểu ngày càng tăng trong hai trăm năm qua. Những cuộc khủng hoảng như thế đã xảy ra trong hầu như mọi quốc gia thời hiện đại và đã được nhận ra ở một mức độ nào đó, và các sử gia đã khai triển về chúng còn các triết gia thì suy đoán về chúng. Nhưng cuộc khủng hoảng ngày nay rộng lớn hơn nhiều, vì nó bao trùm đa số các quốc gia ở cả hai bán cầu. Hiện nay không một quốc gia nào không bị ảnh hưởng và các kết quả đang được và phải được ghi nhận

trong một phương diện nào đó của đời sống quốc gia.

Owing to the factual interrelation between nations everywhere and to the rapidity of intercommunication, the present crisis is the first major international crisis in human affairs and covers a period of twenty-eight years (from 1914 till 1942). These are interesting numbers, for 28 is 4 x 7, which are the years of a complete personality cycle. I do not wish you to infer from the above that the period of active combat and conflict must necessarily be prolonged until 1942. Such is not the case. The early termination of the conflict or its indefinite extension lies in the keeping of [113] humanity itself; men must increasingly determine their own fate as they emerge from the stage of adolescence into that of maturity, responsibility and achievement. This period of twenty-eight years is, however, of paramount importance and upon the next three years much depends.

Do mối liên hệ thực tế giữa các quốc gia ở khắp nơi và do tốc độ thông tin liên lạc nhanh chóng, cuộc khủng hoảng hiện nay là cuộc khủng hoảng quốc tế lớn đầu tiên trong các vấn đề nhân loại và bao trùm một thời kỳ hai mươi tám năm (từ 1914 đến 1942). Đây là những con số thú vị, vì 28 là 4 x 7, tức là số năm của một chu kỳ phàm ngã trọn vẹn. Tôi không muốn bạn suy ra từ điều trên rằng thời kỳ chiến đấu và xung đột tích cực nhất thiết phải kéo dài đến năm 1942. Điều đó *không* phải như vậy. Việc chấm dứt sớm cuộc xung đột hay sự kéo dài vô định của nó nằm trong tay [113] chính nhân loại; con người ngày càng phải tự quyết định số phận của mình khi họ bước ra khỏi giai đoạn thiếu niên để đi vào giai đoạn trưởng thành, trách nhiệm và thành tựu. Tuy nhiên, thời kỳ hai mươi tám năm này có tầm quan trọng tối thượng, và rất nhiều điều tùy thuộc vào ba năm kế tiếp.

Again I tell you that even the Hierarchy itself, with all its knowledge, vision and understanding and with all its resources, cannot coerce and cannot forecast what mankind will do. It can and does stimulate to right action; it can and does indicate possibility and responsibility; it can and does send out its teachers and disciples to educate and lead the race; but at no point and in no situation does it command or assume control. It can and does bring good out of evil, illuminating situations and indicating the solution of a problem, but further than this the Hierarchy cannot go. If it assumed authoritative control, a race of automatons would be developed and not a race of responsible, self-directed, aspiring men. This must surely be apparent to you and may serve to answer the question which

Tôi lại nói với bạn rằng ngay cả chính Thánh đoàn, với tất cả tri thức, tầm nhìn và sự thấu hiểu của mình cùng với mọi nguồn lực của mình, cũng không thể cưỡng bách và không thể tiên đoán nhân loại sẽ làm gì. Thánh đoàn có thể và thực sự kích thích hành động đúng; có thể và thực sự chỉ ra khả năng và trách nhiệm; có thể và thực sự gửi ra các huấn sư và đệ tử của mình để giáo dục và dẫn dắt nhân loại; nhưng không ở điểm nào và trong hoàn cảnh nào mà Thánh đoàn ra lệnh hay nắm quyền kiểm soát. Thánh đoàn có thể và thực sự rút điều thiện từ điều ác, soi sáng các tình huống và chỉ ra giải pháp của một vấn đề, nhưng vượt quá điều này thì Thánh đoàn không thể đi xa hơn. Nếu Thánh đoàn nắm quyền kiểm soát có tính uy quyền, thì một nhân loại gồm những người hành động như máy sẽ được phát triển chứ

is uppermost in the minds of the unthinking, occult students today: Why could not the Hierarchy have prevented this catastrophe? Unquestionably the Masters of the Wisdom with Their knowledge and Their command of forces could have interfered, but in so doing They would have broken an occult law and hindered the true development of mankind. This They will never do. At all costs, man must learn to stand and act alone. Instead, having done all that was permissible, They now stand beside suffering and bewildered humanity and—with the deepest compassion and love—will help men to right the wrongs they have initiated, to learn the needed lessons and to come through this crisis (which they have themselves precipitated) enriched thereby, and purified in the fires of adversity. These are not platitudes but eternal truths.

không phải một nhân loại gồm những người có trách nhiệm, tự định hướng và đầy khát vọng. Điều này hẳn phải rõ ràng với bạn và có thể giúp trả lời câu hỏi đang nổi bật trong tâm trí của những đạo sinh huyền bí học thiếu suy nghĩ ngày nay: Tại sao Thánh đoàn không thể ngăn chặn thảm họa này? Không nghi ngờ gì, các Chân sư Minh triết với tri thức của Các Ngài và quyền chỉ huy các mãnh lực của Các Ngài đã có thể can thiệp, nhưng khi làm như vậy Các Ngài sẽ vi phạm một định luật huyền bí và cản trở sự phát triển chân chính của nhân loại. Điều này Các Ngài sẽ không bao giờ làm. Bằng mọi giá, con người phải học cách đứng vững và hành động một mình. Thay vào đó, sau khi đã làm mọi điều được phép, Các Ngài nay đứng bên cạnh nhân loại đang đau khổ và hoang mang, và—với lòng từ bi và tình thương sâu xa nhất—sẽ giúp con người sửa chữa những sai lầm mà họ đã khởi tạo, học những bài học cần thiết và đi qua cuộc khủng hoảng này (mà chính họ đã làm ngưng tụ) với sự phong phú hơn nhờ đó, và được thanh luyện trong những ngọn lửa nghịch cảnh. Đây không phải là những lời sáo rỗng mà là những chân lý vĩnh cửu.

This world crisis, with all its horror and suffering, is—in the last analysis—the result of successful evolutionary processes. We are ready to recognise that when a man's life cycle has been run and he has learnt the lessons which the [114] experience of any particular life has been intended to teach, his physical body and the inner form aspects (making the sum total of his personality expression) will begin to deteriorate; destructive agencies within the form itself will become active and eventually death will take place, resulting in the liberation of the indwelling life in order that a new and better form may be built. This, we perforce accept either blindly or intelligently, regarding it as a natural and unavoidable process, but

Cuộc khủng hoảng thế giới này, với tất cả nỗi kinh hoàng và đau khổ của nó, xét đến cùng là kết quả của những tiến trình tiến hoá thành công. Chúng ta sẵn sàng thừa nhận rằng khi chu kỳ đời sống của một người đã hoàn tất và y đã học được những bài học mà [114] kinh nghiệm của một đời sống cụ thể nhằm dạy cho y, thì thể xác của y và các phương diện hình tướng bên trong (tạo nên tổng thể biểu hiện phàm ngã của y) sẽ bắt đầu suy thoái; các tác nhân hủy diệt bên trong chính hình tướng sẽ trở nên hoạt động và cuối cùng cái chết sẽ xảy ra, dẫn đến sự giải thoát của sự sống ngự bên trong để một hình tướng mới và tốt hơn có thể được xây dựng. Điều này, chúng ta buộc phải chấp nhận hoặc một cách mù quáng hoặc một

normal and inevitable. We are apt, however, to forget that what is true of the individual is true of humanity. Cycles of civilisation such as that we call our modern civilisation are analogous to a particular, individual, human incarnation with its inception, its progress and growth, its useful maturity and its ensuing deterioration and subsequent death or the passing away of the form.

cách thông minh, xem đó là một tiến trình tự nhiên và không thể tránh khỏi, nhưng bình thường và tất yếu. Tuy nhiên, chúng ta thường quên rằng điều gì đúng với cá nhân thì cũng đúng với nhân loại. Những chu kỳ văn minh như chu kỳ mà chúng ta gọi là nền văn minh hiện đại của mình tương tự với một lần nhập thể cá nhân của con người, với sự khởi đầu, tiến trình và tăng trưởng, sự trưởng thành hữu ích, rồi sự suy thoái tiếp theo và cái chết sau đó hay sự qua đi của hình tướng.

Forms are ever open to attack. A strong subjective life and spiritual detachment are the two safeguards. Where the form is more potent than the life, danger is imminent; where attachment to the material aspect or organisation is present, spiritual values are lost.

Các hình tướng luôn luôn mở ra cho sự tấn công. Một sự sống chủ quan mạnh mẽ và sự tách rời tinh thần là hai sự bảo vệ. Nơi nào hình tướng mạnh hơn sự sống, ở đó nguy hiểm cận kề; nơi nào có sự bám chấp vào phương diện vật chất hay tổ chức, ở đó các giá trị tinh thần bị đánh mất.

Today we are watching the death of a civilisation or cycle of incarnation of humanity. In all fields of human expression, crystallisation and deterioration had set in. Worn-out religious dogmas and the grip of theology and the orthodox churches have no longer sufficed to hold the allegiance of the potent, inner, spiritual life; humanity is deeply spiritual and innately religious but needs today a new form with which to clothe the ancient verities. Old political schools have been deemed inadequate and new ideologies bear witness to the strength of the life which is seeking more adequate expression; the educational systems, having served their purpose, are fast being recognised as inadequate to meet the need of the demanding life of the race; there is everywhere a cry for change and for those new forms in the religious, political, educational and economic life of the race which will allow of freer and better spiritual expression. Such a change is rapidly coming

Ngày nay chúng ta đang chứng kiến cái chết của một nền văn minh hay một chu kỳ nhập thể của nhân loại. Trong mọi lĩnh vực biểu hiện của con người, sự kết tinh và suy thoái đã xuất hiện. Những giáo điều tôn giáo đã cũ kỹ và sự kềm giữ của thần học cùng các giáo hội chính thống không còn đủ để giữ lòng trung thành của sự sống tinh thần nội tại đầy mãnh lực; nhân loại có tính tinh thần sâu sắc và bẩm sinh có tính tôn giáo nhưng ngày nay cần một hình tướng mới để khoác lên các chân lý muôn đời. Những trường phái chính trị cũ đã bị xem là không thích hợp và các hệ tư tưởng mới làm chứng cho sức mạnh của sự sống đang tìm kiếm một biểu hiện thích hợp hơn; các hệ thống giáo dục, sau khi đã phụng sự mục đích của chúng, đang nhanh chóng được nhận ra là không thích hợp để đáp ứng nhu cầu của sự sống đòi hỏi nơi nhân loại; ở khắp nơi đều có tiếng kêu đòi thay đổi và đòi những hình tướng mới trong đời sống tôn giáo, chính trị, giáo dục và kinh tế của nhân loại, những

and is regarded by some as death—terrible and to be avoided if possible. It is [115] indeed death but it is beneficent and needed. It is this realisation of the passing of a civilisation which gives rise to the recurrent and foreboding cry, "This is the death of civilisation; it must not be"; "This is the end of the order, and the old order must be saved"; "This is the destruction of the old and loved values, and it must not be permitted."

hình tướng sẽ cho phép sự biểu lộ tinh thần tự do hơn và tốt đẹp hơn. Một sự thay đổi như thế đang đến rất nhanh và được một số người xem là cái chết—khủng khiếp và cần tránh nếu có thể. Quả thật đó là [115] cái chết nhưng là cái chết có ích và cần thiết. Chính sự nhận ra sự qua đi của một nền văn minh này làm phát sinh tiếng kêu lặp đi lặp lại và đầy điềm gở: "Đây là cái chết của văn minh; điều đó không được xảy ra"; "Đây là sự chấm dứt của trật tự, và trật tự cũ phải được cứu"; "Đây là sự hủy diệt những giá trị cũ và được yêu quý, và điều đó không được phép."

That humanity is bringing about this needed change in unnecessary, cruel and painful ways is indeed true, just as it is true today that human beings by their wrong thinking, foolish habits of physical living and undesirable emotional attitudes do precipitate a final, physical breakdown and eventually death. Nevertheless, for the progress of the soul of the individual and the soul of humanity, death is inevitable, good and necessary; it is also a practice with which we are all most familiar in our own experience and in watching it in others. But we need to remember that the worst death of all (as far as humanity is concerned) would be if a form of civilisation or a body form became static and eternal; if the old order never altered and the old values were never transmuted into higher and better ones, that would indeed be a disaster.

Việc nhân loại đang tạo ra sự thay đổi cần thiết này bằng những cách không cần thiết, tàn nhẫn và đau đớn quả thật là đúng, cũng như ngày nay đúng là các con người do tư tưởng sai lầm, những thói quen ngu xuẩn trong đời sống thân thể và những thái độ cảm xúc không mong muốn mà làm ngưng tụ sự suy sụp cuối cùng của thân thể và rốt cuộc là cái chết. Tuy nhiên, đối với sự tiến bộ của linh hồn cá nhân và linh hồn nhân loại, cái chết là điều tất yếu, tốt lành và cần thiết; nó cũng là một thực hành mà tất cả chúng ta đều rất quen thuộc trong kinh nghiệm của chính mình và khi quan sát nó nơi người khác. Nhưng chúng ta cần nhớ rằng cái chết tệ hại nhất trong mọi cái chết (xét theo nhân loại) sẽ là nếu một hình tướng văn minh hay một hình tướng thân thể trở nên tĩnh tại và vĩnh cửu; nếu trật tự cũ không bao giờ thay đổi và các giá trị cũ không bao giờ được chuyển hoá thành những giá trị cao hơn và tốt hơn, thì đó quả thật sẽ là một tai họa.

We need to bear in mind also that the forces of destruction or death are two-fold: first, the rapidly emerging and developing life with its demand for more room for expression and fuller experience, and its spiritual aspiration for change and progress; and secondly, the reactionary forces and the

Chúng ta cũng cần ghi nhớ rằng các mãnh lực hủy diệt hay cái chết có hai mặt: thứ nhất, sự sống đang nhanh chóng xuất hiện và phát triển với đòi hỏi có thêm không gian để biểu lộ và kinh nghiệm đầy đủ hơn, cùng khát vọng tinh thần của nó đối với sự thay đổi và tiến bộ; và thứ hai, các mãnh lực phản

conservative attitudes which adhere to the well-known and the familiar, and which hate the new, the untried and the unknown. Both of these produce the great and divine transition from the past into the future, and from the old into the new, from experience into fruition and then into experience again. The realities are eternal and undying; the forms are ephemeral and temporary; the soul is persistent and deathless; the form is changing and doomed to die. The processes of evolution have in the past and will in the future prove successful in bringing forms to birth, to maturity and to death.

động và các thái độ bảo thủ bám chặt vào điều quen biết và quen thuộc, và ghét cái mới, cái chưa được thử nghiệm và cái chưa biết. Cả hai điều này tạo ra cuộc chuyển tiếp vĩ đại và thiêng liêng từ quá khứ sang tương lai, và từ cái cũ sang cái mới, từ kinh nghiệm đến kết quả viên mãn rồi lại đến kinh nghiệm. Các thực tại là vĩnh cửu và bất diệt; các hình tướng là phù du và tạm thời; linh hồn là bền bỉ và bất tử; hình tướng thì thay đổi và bị định phải chết. Các tiến trình tiến hoá trong quá khứ đã và trong tương lai sẽ chứng tỏ thành công trong việc đưa các hình tướng đến sinh ra, trưởng thành và chết đi.

But (and this is the interesting and significant point) [116] humanity is for the first time aware of process. It has for the first time chosen intelligently to observe what is going on and to relate it to experience and to environment. This in itself indicates a stage of true and much to be desired development. Reasoning, analysis and the presentation of differing viewpoints are going on in every country on a large scale with varying results, based on differences of temperament, of tradition, of development and of training.

Nhưng (và đây là điểm thú vị và có ý nghĩa) [116] nhân loại lần đầu tiên *ý thức được tiến trình.* Lần đầu tiên, nhân loại đã chọn một cách thông minh để quan sát điều đang diễn ra và liên hệ nó với kinh nghiệm và môi trường. Điều này tự nó cho thấy một giai đoạn phát triển chân chính và rất đáng mong muốn. Sự lý luận, phân tích và trình bày các quan điểm khác nhau đang diễn ra ở mọi quốc gia trên quy mô lớn với những kết quả khác nhau, dựa trên sự khác biệt về khí chất, truyền thống, phát triển và đào luyện.

This stage of death and of birth (for the two are proceeding simultaneously) can be easily grasped by the esotericist as he studies the world war in its two distinctive periods: 1914 to 1918, and 1939 until 1942. The first stage (if you could see the situation as it truly is) was most definitely the death stage; the second stage, in which we now find ourselves, is literally the stage of birth—the birth pangs of the new order and of the new civilisation through which humanity's sense of life can express itself. The mother dies in order that the child may live; the form is sacrificed to the life. But today, the form aspect, the Mother or matter aspect, is dying

Giai đoạn chết và sinh này (vì cả hai đang diễn ra đồng thời) có thể được nhà bí truyền học nắm bắt dễ dàng khi y nghiên cứu cuộc thế chiến trong hai thời kỳ phân biệt của nó: 1914 đến 1918, và 1939 đến 1942. Giai đoạn thứ nhất (nếu bạn có thể thấy tình hình như nó thực sự là) rõ ràng nhất là giai đoạn chết; giai đoạn thứ hai, trong đó hiện nay chúng ta đang ở, theo nghĩa đen là giai đoạn sinh—những cơn đau đẻ của trật tự mới và của nền văn minh mới qua đó ý thức về sự sống của nhân loại có thể biểu lộ. Người mẹ chết để đứa con có thể sống; hình tướng được hi sinh cho sự sống. Nhưng ngày nay, phương diện hình tướng, Mẹ hay phương diện vật chất,

consciously, and just as consciously the child, the infant civilisation, is coming into being. This is the new thing and it is in this that we are all participating. It is the death of the personality of humanity and the coming in of the soul.

đang chết một cách có ý thức, và cũng một cách có ý thức như thế, đứa con, nền văn minh sơ sinh, đang đi vào hiện hữu. Đây là điều mới mẻ và chính trong đó mà tất cả chúng ta đang tham dự. Đó là *cái chết của phàm ngã của nhân loại và sự đi vào của linh hồn.*

Such a dying is ever a painful process. Pain has always been the purifying agent, employed by the Lords of Destiny, to bring about liberation. The accumulated pain of the present war and the inherited pain of the earlier stage (begun in 1914) is bringing about a salutary and changing world consciousness. The Lord of Pain has descended from His throne and is treading the ways of earth today, bringing distress, agony and terror to those who cannot interpret His ends, but bringing also a re-stimulation of the instinct to self-preservation which—in its higher aspect—is the instinct to immortality; it tends to focus humanity's attention upon the life aspect and not upon the form. The names of the Lords of Karma signify, symbolically and from the angle of their inner meaning, Relationship, Enlightenment, Pain [117] and Return. Ponder on this. They are all peculiarly active at this time, and in their activity lies the hope of humanity.

Một sự chết như thế luôn luôn là một tiến trình đau đớn. Đau khổ từ lâu vẫn là tác nhân thanh luyện, được các Đấng Chúa Tể của Định Mệnh sử dụng để đem lại sự giải thoát. Nỗi đau tích lũy của cuộc chiến hiện nay và nỗi đau được thừa hưởng từ giai đoạn trước đó (bắt đầu năm 1914) đang đem lại một tâm thức thế giới lành mạnh và đang thay đổi. Chúa Tể của Đau Khổ đã bước xuống khỏi ngai của Ngài và đang đi trên những nẻo đường của trái đất ngày nay, mang đến khốn khổ, thống khổ và kinh hoàng cho những ai không thể diễn giải mục đích của Ngài, nhưng cũng mang đến một sự tái kích thích bản năng tự bảo tồn mà—trong phương diện cao hơn của nó—là bản năng bất tử; nó có khuynh hướng tập trung sự chú ý của nhân loại vào phương diện sự sống chứ không phải vào hình tướng. Tên gọi của các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả, theo biểu tượng và từ góc độ ý nghĩa nội tại của các Ngài, là Liên Hệ, Giác Ngộ, Đau Khổ [117] và Trở Về. Hãy suy ngẫm về điều này. Tất cả các Ngài đều đặc biệt hoạt động vào lúc này, và trong hoạt động của các Ngài có niềm hy vọng của nhân loại.

Ancient Karmic Events

Những Biến Cố Nghiệp Quả Cổ Xưa

It is not my intention to explain or elaborate the subject of Karma. This occult yet fundamentally exoteric theme, the Law of Cause and Effect, evokes a general recognition when called by this name. When called the Law of Karma, it is immediately regarded as mysterious, Oriental and new.

Tôi không có ý định giải thích hay khai triển chủ đề Nghiệp Quả. Chủ đề huyền bí nhưng về căn bản lại ngoại môn này, Định luật Nhân Quả, khơi dậy một sự thừa nhận chung khi được gọi bằng tên ấy. Khi được gọi là Định luật Nghiệp Quả, nó lập tức bị xem là huyền bí, phương Đông và mới lạ. Khi được

Called (as it sometimes is) the Law of Retribution, an entirely erroneous connotation has become attached to it. Today, the karma of humanity is descending upon it. I would remind you, however, that the continuous emphasis laid upon the malevolent aspects of karma conveys a wrong impression and negates the full grasp of the truth. There is as much good karma as there is bad; even in the present world situation, the good karma emanating from the soul of humanity balances the evil which comes from the material aspect and is continuously over-emphasised. It is the rhythm of matter in contradistinction to the rhythm of the soul, and these constitute the initiating causes of the present conflict, both in individual lives and in the general world situation. When this is properly grasped, the true picture may emerge in your hearts and minds with greater clarity.

gọi (như đôi khi vẫn gọi) là Định luật Báo Ứng, một hàm ý hoàn toàn sai lầm đã gắn liền với nó. Ngày nay, nghiệp quả của nhân loại đang giáng xuống trên chính nó. Tuy nhiên, tôi muốn nhắc bạn rằng sự nhấn mạnh liên tục đặt lên các phương diện ác hại của nghiệp quả tạo ra một ấn tượng sai lầm và phủ nhận sự nắm bắt trọn vẹn chân lý. Có nghiệp tốt nhiều như có nghiệp xấu; ngay cả trong tình hình thế giới hiện nay, nghiệp tốt phát xuất từ linh hồn nhân loại cũng cân bằng điều ác đến từ phương diện vật chất và điều này liên tục bị nhấn mạnh quá mức. Đó là nhịp điệu của vật chất đối lập với nhịp điệu của linh hồn, và chúng cấu thành các nguyên nhân khởi đầu của cuộc xung đột hiện nay, cả trong đời sống cá nhân lẫn trong tình hình thế giới nói chung. Khi điều này được nắm bắt đúng đắn, bức tranh chân thực có thể hiện ra trong tim và trí bạn với sự rõ ràng lớn hơn.

In my effort to make clear the picture, I shall have to overlook many essential details; I shall also be forced to take the always debatable position of making statements which cannot be checked and which find their sole arguments (as far as the average thinker is concerned) in deduction from the effects produced by causes that do not appear to the occultly unenlightened. In time to come, man will develop that mental attitude which will consider causes of greater importance than effects; he will then learn to consider with care the first steps taken in initiating any line of action, pondering upon and deducing the probable effects before committing himself to any specific deed. Only through pain, [118] error and consequent price-paying will this salutary stage be reached.

Trong nỗ lực làm sáng tỏ bức tranh, tôi sẽ phải bỏ qua nhiều chi tiết thiết yếu; tôi cũng sẽ buộc phải giữ lập trường luôn luôn có thể tranh luận là đưa ra những phát biểu không thể kiểm chứng và chỉ tìm được lập luận duy nhất của chúng (xét theo nhà tư tưởng trung bình) trong sự suy diễn từ các hiệu quả do những nguyên nhân không hiện ra đối với người chưa được soi sáng về huyền bí học tạo ra. Trong tương lai, con người sẽ phát triển thái độ trí tuệ coi các nguyên nhân quan trọng hơn các hiệu quả; khi đó y sẽ học cách xem xét cẩn trọng những bước đầu tiên được thực hiện khi khởi xướng bất kỳ đường lối hành động nào, suy ngẫm và suy diễn các hiệu quả có thể xảy ra trước khi dấn thân vào bất kỳ hành động cụ thể nào. Chỉ qua đau khổ, [118] sai lầm và cái giá phải trả kéo theo mà giai đoạn lành mạnh này mới đạt được.

Today, all that is taking place is due, first of all, to the essential duality of man; in the

Ngày nay, mọi điều đang diễn ra trước hết là do tính nhị nguyên cốt yếu của con người;

second place, it is due to certain major lines of cleavage which were brought about by this essential dualism in an early stage of human history, and thirdly, to the growing tendency towards synthesis which the inflow of the Shamballa force is producing at this time. This is the simplest statement I find it possible to make anent this complex problem. With broad generalities I cover the past, indicate the effects which are now being experienced in the present, and forecast the future.

thứ hai, là do một số đường phân rẽ lớn đã được tạo ra bởi tính nhị nguyên cốt yếu này trong một giai đoạn sớm của lịch sử nhân loại; và thứ ba, là do khuynh hướng ngày càng tăng hướng tới tổng hợp mà dòng tuôn đổ của mãnh lực Shamballa đang tạo ra vào lúc này. Đây là phát biểu đơn giản nhất mà tôi thấy có thể đưa ra liên quan đến vấn đề phức tạp này. Bằng những khái quát rộng, tôi bao quát quá khứ, chỉ ra các hiệu quả hiện đang được kinh nghiệm trong hiện tại, và báo trước tương lai.

It was the coming into incarnation of the spiritually self-conscious human being which is the inciting cause of the present conflict. Had the sons of God not "come in unto the daughters of men" (which is the Biblical and symbolic way of expressing the great relationship between spirit and matter which was established in the human kingdom), had the spiritual entities which are humanity itself not taken unto themselves material forms, and had the positive spiritual element not attached itself to the negative material aspect, the present world conflict would not be taking place. But the divine plan of evolution was based upon the production of this relationship between spiritually conscious man and the form aspect, and thus the great Law of Duality came into action, bringing about the "fall of the angels," as they descended from their sinless and free state of existence in order to develop full divine awareness upon earth, through the medium of material incarnation and the use of the principle of mind. This was the divine plan, emanating from the Mind of God and swept into activity and progressive unfoldment by an act of His Will. At its inception, there took place the original "war in the heavens," when the sons of God who responded to the divine urge to experience, to serve and to sacrifice, separated themselves from the

Chính việc con người có ngã thức tinh thần đi vào lâm phàm là nguyên nhân kích động của cuộc xung đột hiện nay. Nếu các con của Thượng đế đã không "đến cùng các con gái của loài người" (đó là cách diễn đạt Kinh Thánh và biểu tượng về mối liên hệ lớn lao giữa tinh thần và vật chất đã được thiết lập trong giới nhân loại), nếu các thực thể tinh thần là chính nhân loại đã không khoác lấy cho mình các hình tướng vật chất, và nếu yếu tố tinh thần dương tính đã không gắn mình với phương diện vật chất âm tính, thì cuộc xung đột thế giới hiện nay đã không xảy ra. Nhưng thiên cơ tiến hoá thiêng liêng được đặt nền trên việc tạo ra mối liên hệ này giữa con người có tâm thức tinh thần và phương diện hình tướng, và như thế Định luật Nhị nguyên tính vĩ đại đã đi vào hoạt động, đem lại "sự sa ngã của các thiên thần," khi họ đi xuống từ trạng thái hiện hữu vô tội và tự do của mình để phát triển sự nhận biết thiêng liêng trọn vẹn trên trái đất, qua trung gian của sự nhập thể vật chất và việc sử dụng nguyên khí trí tuệ. Đây là thiên cơ thiêng liêng, phát xuất từ Trí của Thượng đế và được cuốn vào hoạt động cùng sự khai mở tiến bộ bởi một hành động của Ý Chí của Ngài. Khi khởi đầu, đã diễn ra "cuộc chiến trên thiên giới" nguyên thủy, khi các con của Thượng đế đáp ứng với thôi thúc thiêng liêng hướng đến kinh nghiệm, phụng sự và hi sinh, đã tách mình khỏi các con của

sons of God who responded to no such inspiration but who chose to stay in their original and high state of being. To this truth, Christ Himself bore witness in the story of [119] the Prodigal Son and his relationship to his elder brother, who had not left the Father's home. It is obvious, is it not, from this parable, where the approbation of the Father lay; a careful study of this story and an intuitive understanding of its implications may evoke some day a response to the "sin of experience," as it has been called, and a comprehension of the two major laws governing the process: the Law of Evolution and the Law of Rebirth. Here lies the prime initiating cause of what is taking place today.

Thượng đế không đáp ứng với cảm hứng như thế mà chọn ở lại trong trạng thái hiện hữu nguyên thủy và cao cả của mình. Chính chân lý này, Đức Christ đã làm chứng trong câu chuyện về [119] Người Con Hoang Đàng và mối liên hệ của y với người anh cả, người đã không rời khỏi nhà Cha. Từ dụ ngôn này, hiển nhiên phải không, sự tán thành của người Cha nằm ở đâu; một nghiên cứu cẩn trọng câu chuyện này và một sự thấu hiểu trực giác về các hàm ý của nó có thể một ngày nào đó khơi dậy một đáp ứng đối với "tội lỗi của kinh nghiệm," như nó đã được gọi, và một sự hiểu biết về hai định luật chính chi phối tiến trình: Định luật Tiến hoá và Định luật Tái Sinh. Chính trong đó có nguyên nhân khởi đầu chủ yếu của điều đang diễn ra ngày nay.

The second cause arose slowly out of the first. Matter and spirit, focussed in the human family and expressing their basic qualities and essential nature, were eternally in conflict. In the early stages and during the long Lemurian cycle, infant humanity steadily evolved and yet in spite of this the lines of cleavage, though present, were not recognised. The latent spark of mind served only to bring a relative enlightenment to the five senses and their purely physical application. The physical life was strong; the deductive or self-registering life was practically nil. The life of humanity was then focussed within the physical body, thus fortifying and stimulating the animal nature and developing the physical organism and the various internal organs through the unfoldment of the five senses; man became primarily a selfish and a fighting animal with, however, at times, vague tendencies towards something dimly sensed as better and with moments of high grade desire which was not aspiration and

Nguyên nhân thứ hai nảy sinh chậm chạp từ nguyên nhân thứ nhất. Vật chất và tinh thần, được tập trung trong gia đình nhân loại và biểu lộ các phẩm tính căn bản cùng bản chất cốt yếu của chúng, đã vĩnh viễn ở trong xung đột. Trong các giai đoạn đầu và trong chu kỳ Lemuria dài lâu, nhân loại sơ sinh tiến hoá đều đặn, nhưng mặc dù vậy các đường phân rẽ, tuy hiện diện, vẫn không được nhận ra. Tia lửa trí tuệ tiềm ẩn chỉ phục vụ để đem lại một sự soi sáng tương đối cho năm giác quan và sự ứng dụng thuần hồng trần của chúng. Sự sống hồng trần rất mạnh; sự sống suy diễn hay tự ghi nhận hầu như bằng không. Khi ấy sự sống của nhân loại được tập trung trong thể xác, do đó củng cố và kích thích bản chất động vật và phát triển cơ thể hồng trần cùng các cơ quan nội tạng khác nhau qua sự khai mở của năm giác quan; con người trở thành chủ yếu là một con vật ích kỷ và hiếu chiến, tuy nhiên đôi khi có những khuynh hướng mơ hồ hướng về một điều gì đó được cảm nhận lờ mờ là tốt đẹp hơn và có những lúc ham muốn ở cấp độ cao, tuy chưa phải là khát vọng và cũng chưa phải là thôi thúc tiến bộ như chúng ta biết,

the urge to progress, as we know it, but their embryonic forms.

mà chỉ là những hình thức phôi thai của chúng.

It is not possible for modern man to vision or understand such a state of consciousness, for he has left it too far behind. The focus of the life force was also in the region of the adrenal glands, producing animal courage and resistance to shock. But the dualism of man's essential nature was, as always, present and the lines of cleavage gradually appeared; slowly yet steadily, the pioneering souls (a very small minority) shifted their consciousness gradually higher into the solar plexus and a recognition of the factor of desire for that which was material and a capacity for emotional reaction [120] began to develop. Hitherto, in Lemurian times, desire and instinct were identical. Ponder on this, for it is interesting because it concerns a state of consciousness of which modern man knows practically nothing. But, in Atlantean times, the lines of demarcation between what constituted purely physical life and that which—though still material—could be the goal of effort and thus acquired, began to control the purely animal nature; man began to be acquisitive and to surround himself with that which he wanted. The lines of cleavage between the instinctual animal and acquisitive man began to be more clearly defined.

Con người hiện đại không thể hình dung hay thấu hiểu một trạng thái tâm thức như thế, vì y đã bỏ nó lại quá xa phía sau. Trọng tâm của lực sống khi ấy cũng ở vùng các tuyến thượng thận, tạo ra lòng can đảm động vật và sức chống chịu trước chấn động. Nhưng tính nhị nguyên của bản chất cốt yếu của con người, như mọi khi, vẫn hiện diện và các đường phân rẽ dần dần xuất hiện; chậm rãi nhưng đều đặn, các linh hồn tiên phong (một thiểu số rất nhỏ) dần dần chuyển tâm thức của mình lên cao hơn vào tùng thái dương, và sự nhận biết yếu tố ham muốn đối với điều thuộc vật chất cùng năng lực phản ứng cảm xúc [120] bắt đầu phát triển. Cho đến lúc đó, trong thời Lemuria, ham muốn và bản năng là đồng nhất. Hãy suy ngẫm điều này, vì nó thú vị bởi nó liên quan đến một trạng thái tâm thức mà con người hiện đại hầu như không biết gì. Nhưng trong thời Atlantis, các đường ranh giới giữa điều cấu thành đời sống thuần hồng trần và điều mà —dù vẫn còn vật chất—có thể là mục tiêu của nỗ lực và do đó có thể đạt được, bắt đầu kiểm soát bản chất thuần động vật; con người bắt đầu có tính chiếm hữu và bao quanh mình bằng những gì y muốn. Các đường phân rẽ giữa con vật bản năng và con người chiếm hữu bắt đầu được xác định rõ hơn.

Gradually the mental element unfolded among these pioneers just as the intuitive element is today unfolding among the mental types; men began to acquire some form of mental perception and to bring what little mind they had to the processes of increasing their material possessions. The stage of civilisation (which is basically a recognition of group relation) began. A period of urban existence superseded that of

Dần dần yếu tố trí tuệ khai mở nơi những người tiên phong này cũng như ngày nay yếu tố trực giác đang khai mở nơi các kiểu người trí tuệ; con người bắt đầu đạt được một hình thức tri giác trí tuệ nào đó và đem chút ít trí tuệ mình có vào các tiến trình gia tăng tài sản vật chất của mình. Giai đoạn văn minh (vốn về căn bản là sự nhận biết liên hệ nhóm) bắt đầu. Một thời kỳ tồn tại đô thị thay thế cho thời kỳ tồn tại thuần du

a pure nomadic and agricultural existence. Men began to congregate together for their greater material comfort and protection, and the rhythmic processes of concentration and their world-wide extension began. These cycles are similar to the inbreathing and the outbreathing of the physical organism of man. Some day a study will be made of these basic and controlling factors of human existence, dispersion or decentralisation, and community life or the expression of the herd instinct on a higher or lower turn of the spiral of existence. The past few hundred years have seen a major problem arise in the present tendency of humanity to collect together in great cities and to congregate in vast herds, leaving the countryside denuded of its population and creating serious problems of sustenance, of health and also of crime. Right before our eyes this rhythm is today changing and a serious problem is being solved; cities are being evacuated and—as men and women are driven forth for one reason or another into the country—the lords of evolution are forcing the breaking up of the rhythm of concentration and substituting for it the rhythm [121] of dispersion. This will do much for the race and will facilitate the unfoldment of a subjective synthesis which will greatly enrich humanity and give new values to living.

mục và nông nghiệp. Con người bắt đầu tụ họp lại với nhau để có sự tiện nghi vật chất và sự bảo vệ lớn hơn, và các tiến trình nhịp điệu của sự tập trung cùng sự mở rộng của chúng trên toàn thế giới bắt đầu. Những chu kỳ này tương tự như sự hít vào và thở ra của cơ thể hồng trần của con người. Một ngày nào đó sẽ có sự nghiên cứu về những yếu tố căn bản và kiểm soát này của sự tồn tại nhân loại, sự phân tán hay phi tập trung, và đời sống cộng đồng hay sự biểu lộ của bản năng bầy đàn ở một vòng xoắn cao hơn hay thấp hơn của sự tồn tại. Vài trăm năm qua đã chứng kiến một vấn đề lớn nảy sinh trong khuynh hướng hiện nay của nhân loại là tụ tập trong các thành phố lớn và quần tụ thành những bầy đàn khổng lồ, bỏ lại vùng nông thôn trống vắng dân cư và tạo ra những vấn đề nghiêm trọng về sinh kế, sức khỏe và cả tội phạm. Ngay trước mắt chúng ta, nhịp điệu này ngày nay đang thay đổi và một vấn đề nghiêm trọng đang được giải quyết; các thành phố đang được di tản và—khi những người nam và nữ bị đẩy ra nông thôn vì lý do này hay lý do khác—các chúa tể của tiến hoá đang khiến nhịp điệu tập trung bị phá vỡ và thay thế nó bằng nhịp điệu [121] phân tán. Điều này sẽ làm được nhiều điều cho nhân loại và sẽ tạo thuận lợi cho sự khai mở của một tổng hợp chủ quan, điều sẽ làm phong phú lớn lao cho nhân loại và đem lại những giá trị mới cho đời sống.

The lines of cleavage between the animal, instinctual nature and some form of desire (embryonic aspiration) steadily grew during Atlantean times and this early civilisation began to demonstrate its own note and to set new standards of material comfort and of selfish control on an increasingly large scale as the urban existence developed. It is perhaps difficult for us to visualise a world as densely populated then as is the modern world but so it was. The animal nature, being dominant, the tendency was towards

Các đường phân rẽ giữa bản chất động vật, bản năng và một hình thức ham muốn nào đó (khát vọng phôi thai) đã tăng trưởng đều đặn trong thời Atlantis, và nền văn minh sơ kỳ này bắt đầu biểu lộ chủ âm riêng của nó và đặt ra những tiêu chuẩn mới về tiện nghi vật chất và sự kiểm soát ích kỷ trên một quy mô ngày càng lớn khi đời sống đô thị phát triển. Có lẽ chúng ta khó hình dung một thế giới khi ấy đông dân như thế giới hiện đại, nhưng quả thật là như vậy. Vì bản chất động vật chiếm ưu thế, khuynh hướng là hướng

sexual relationship and the production of large families, just as it is among the lower orders in our civilised areas today, for the peasantry and the slum dwellers produce more children than do the intelligentsia. In those far-off times, the only people who had any true measure of intelligence were the disciples and initiates; they guided and guarded infant humanity, much as modern parents guide and guard their children, and as the state assumes responsibility for the welfare of the nation. The Hierarchy was, in those days, present upon the earth as the priest-kings and they acted as focal points of attractive energy, drawing to themselves those in whom the more intangible values were slowly assuming a vague control, thus making the lines of cleavage between materialism and spirituality still more clear and definite.

tới quan hệ tính dục và sinh ra các gia đình đông con, cũng như ngày nay nơi các tầng lớp thấp hơn trong các khu vực văn minh của chúng ta, vì nông dân và cư dân khu ổ chuột sinh nhiều con hơn giới trí thức. Trong những thời xa xưa ấy, những người duy nhất có bất kỳ mức độ trí tuệ chân chính nào là các đệ tử và các điểm đạo đồ; họ hướng dẫn và bảo vệ nhân loại sơ sinh, cũng như cha mẹ hiện đại hướng dẫn và bảo vệ con cái mình, và như nhà nước nhận trách nhiệm về phúc lợi của quốc gia. Thánh đoàn, vào những ngày ấy, hiện diện trên trái đất như các vị vua-tư tế và các Ngài hành động như những tiêu điểm của năng lượng hấp dẫn, thu hút về mình những người nơi họ các giá trị vô hình hơn đang dần dần nắm quyền kiểm soát mơ hồ, do đó làm cho các đường phân rẽ giữa chủ nghĩa vật chất và tinh thần càng rõ ràng và xác định hơn.

We must remember that the spirituality of that time was of a very different quality from that which now goes under that name. It was in the nature of an aspiration towards a sensed hereafter, for a satisfying beauty and for emotional completion. There was no thought—as we know thought—in this attitude but only a reaching out after a sensed unattainable and for that which was desirable. This was fostered in the people by the Hierarchy through the gift of various inventions and by the use of the instinctual masses of men in building great and beautiful cities and stupendous structures, the remnants of which persist until [122] today. This was done under the expert guidance of the initiates and adepts who employed their knowledge of the nature of matter and energy to produce much that today man is gropingly endeavouring to discover and make possible. All that the modern processes of civilisation have made possible, and much more than that which today comes under the name of scientific

Chúng ta phải nhớ rằng tính tinh thần của thời đó có phẩm tính rất khác với điều ngày nay được gọi bằng tên ấy. Nó mang bản chất của một khát vọng hướng tới một đời sau được cảm nhận, hướng tới một vẻ đẹp thỏa mãn và một sự hoàn tất cảm xúc. Trong thái độ này không có tư tưởng—như chúng ta biết về tư tưởng—mà chỉ có sự vươn tới một điều được cảm nhận là *không thể đạt tới* và hướng tới điều đáng mong muốn. Điều này được Thánh đoàn nuôi dưỡng trong dân chúng qua việc ban tặng nhiều phát minh khác nhau và qua việc sử dụng quần chúng bản năng của loài người trong việc xây dựng những thành phố lớn và đẹp cùng những công trình đồ sộ, tàn tích của chúng vẫn còn tồn tại cho đến [122] ngày nay. Điều này được thực hiện dưới sự hướng dẫn chuyên môn của các điểm đạo đồ và các chân sư, những vị đã dùng tri thức của mình về bản chất của vật chất và năng lượng để tạo ra nhiều điều mà ngày nay con người đang lần mò cố gắng khám phá và thực hiện. Tất cả những gì các tiến trình văn minh hiện đại đã

discovery were known in old Atlantis, but they were not developed by men themselves but given to them as a free gift, much as people today give to a child beautiful and wonderful things which the child uses and enjoys but which he does not understand in any way. Great and beautiful cities, full of temples and great buildings (of which the Chaldean and Babylonian remains are the degenerate remnants, and the modern skyscraper the child) were everywhere to be found. Most of our modern scientific knowledge was possessed by these priest-kings and constituted in the eyes of the masses a form of wonderful magic. Sanitation, hygiene, means of transportation and air machines were developed and of a very high order; these were not the result however of man's achievement but gifts from the Hierarchy, developed or constructed under a wise guidance. There was command of air and water because the guides of the race knew how to control and master the forces of nature and of the elements, but none of it was the result of human understanding, knowledge or effort. The minds of men were undeveloped and not adequate to such a task, any more than is the mind of a little child.

làm cho trở nên khả hữu, và còn nhiều hơn thế nữa so với điều ngày nay mang tên khám phá khoa học, đều đã được biết ở Atlantis xưa, nhưng chúng không do chính con người phát triển mà được ban cho họ như một tặng phẩm miễn phí, cũng như ngày nay người ta trao cho một đứa trẻ những vật đẹp đẽ và kỳ diệu mà đứa trẻ sử dụng và thích thú nhưng hoàn toàn không hiểu. Những thành phố lớn và đẹp, đầy đền đài và những công trình vĩ đại (mà các di tích Chaldea và Babylon là những tàn dư suy đồi, còn nhà chọc trời hiện đại là đứa con) có thể được tìm thấy ở khắp nơi. Phần lớn tri thức khoa học hiện đại của chúng ta đã được các vị vua-tư tế này sở hữu và trong mắt quần chúng nó cấu thành một hình thức huyền thuật kỳ diệu. Vệ sinh, y tế, phương tiện vận chuyển và máy bay đã được phát triển và ở trình độ rất cao; tuy nhiên, đó không phải là kết quả của thành tựu con người mà là những tặng phẩm từ Thánh đoàn, được phát triển hay xây dựng dưới sự hướng dẫn minh triết. Có sự làm chủ không khí và nước vì các vị hướng đạo của nhân loại biết cách kiểm soát và chế ngự các mãnh lực của thiên nhiên và của các nguyên tố, nhưng không điều nào trong đó là kết quả của sự thấu hiểu, tri thức hay nỗ lực của con người. Trí tuệ của con người chưa phát triển và không đủ cho một nhiệm vụ như thế, cũng như trí tuệ của một đứa trẻ nhỏ vậy.

The cleavage between the two groups (the one expressing the forces of materialism and the other the energy of light) grew gradually wider until towards the close of the Atlantean Age it was so wide, and the lines of demarcation between the two schools of life and thought were so clear, that a crisis was precipitated in the then civilised world of which the present conflict is a definite effect. Let us also hope that it constitutes a climax which will never again occur. Then took place the great war between the Lords of Form and the Lords of

Sự phân rẽ giữa hai nhóm (một nhóm biểu lộ các mãnh lực của chủ nghĩa vật chất và nhóm kia biểu lộ năng lượng của ánh sáng) dần dần rộng ra cho đến gần cuối Thời Đại Atlantis, nó đã rộng đến mức, và các đường ranh giới giữa hai trường phái đời sống và tư tưởng đã rõ đến mức, một cuộc khủng hoảng đã được làm ngưng tụ trong thế giới văn minh khi ấy mà cuộc xung đột hiện nay là một hiệu quả rõ rệt. Chúng ta cũng hãy hy vọng rằng nó cấu thành một cao điểm sẽ không bao giờ tái diễn nữa. Khi ấy đã diễn ra cuộc chiến lớn giữa các Chúa Tể của Hình

Being, or between the Forces of Matter and the Great White Lodge. A careful study of [123] volume two of The Secret Doctrine will prove enlightening to students, if they will study with particular care pages 275-466. To our understanding, this account may seem vague and obscure, but the issues at the time were clear. The Forces of Light triumphed because the Hierarchy was forced to intervene potently, and, with the aid of certain great Lives extraneous to our planetary life, They brought the Atlantean civilisation to an abrupt end after a long period of chaos and disaster. This took place through the medium of a culminating catastrophe which wiped hundreds of thousands of human beings off the face of the earth. This historical event has been preserved for us in the universal legend of the great flood.

Tướng và các Chúa Tể của Bản Thể, hay giữa các Mãnh lực của Vật Chất và Thánh đoàn. Một nghiên cứu cẩn trọng [123] quyển hai của *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ soi sáng cho các đạo sinh, nếu họ nghiên cứu đặc biệt cẩn thận các trang 275-466. Theo sự hiểu biết của chúng ta, tường thuật này có thể có vẻ mơ hồ và tối nghĩa, nhưng các vấn đề khi ấy thì rõ ràng. Các Mãnh lực Ánh sáng đã chiến thắng vì Thánh đoàn buộc phải can thiệp mạnh mẽ, và với sự trợ giúp của một số Đấng Sống vĩ đại ở ngoài sự sống hành tinh của chúng ta, Các Ngài đã chấm dứt nền văn minh Atlantis một cách đột ngột sau một thời kỳ dài hỗn loạn và tai họa. Điều này diễn ra qua trung gian của một thảm họa cực điểm đã quét hàng trăm ngàn con người khỏi mặt đất. Biến cố lịch sử này đã được lưu giữ cho chúng ta trong truyền thuyết phổ quát về trận đại hồng thủy.

Those who survived are symbolically spoken of in the Bible as those who were saved in Noah's ark, and in the ancient writings it is expressed in the following terms:

Những người sống sót được nói đến một cách biểu tượng trong Kinh Thánh như những người được cứu trong con tàu của Noah, và trong các trước tác cổ điều đó được diễn đạt bằng những lời sau:

"Like as a dragon snake uncoils slowly its body, so the sons of men, led on by the Sons of Wisdom, opened their folds and spreading out like a running stream of sweet waters.... Many of the faint-hearted among them perished on their way. But most were saved."

"Như một con rắn rồng từ từ tháo cuộn thân mình, các con của loài người, được dẫn dắt bởi các Con của Minh Triết, đã mở các nếp gấp của họ và lan ra như một dòng nước ngọt đang chảy.... Nhiều kẻ nhát đảm trong số họ đã chết trên đường đi. Nhưng phần lớn đã được cứu."

A close study of the tale as given in The Secret Doctrine will reveal the state of immature development (from the angle of our modern standards) and of the basically emotional and physical focus of the humanity of the period; it will show also man's magical ability to subdue and control the subhuman kingdoms and the elemental

Một nghiên cứu kỹ câu chuyện như được trình bày trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* sẽ cho thấy trạng thái phát triển chưa trưởng thành (xét theo tiêu chuẩn hiện đại của chúng ta) và sự tập trung về căn bản vào cảm xúc và hồng trần của nhân loại thời kỳ ấy; nó cũng sẽ cho thấy khả năng huyền thuật của con người trong việc khuất phục và kiểm soát các giới dưới nhân loại và các mãnh lực hành khí của

forces of the planet. These are two angles which have been but little studied.

hành tinh. Đây là hai góc độ ít được nghiên cứu.

Emphasis has, however, been rightly placed upon divine interference and intervention; this succeeded in salvaging an ethically sound minority (the word "spiritual" would not yet apply, except relatively) and in destroying those who were wrongly focussed or oriented and, therefore, dedicated to the life of material aspiration and perception.

Tuy nhiên, sự nhấn mạnh đã được đặt đúng chỗ vào sự can thiệp và can dự thiêng liêng; điều này đã thành công trong việc cứu vãn một thiểu số lành mạnh về mặt đạo đức (từ "tinh thần" vẫn chưa thể áp dụng, trừ theo nghĩa tương đối) và trong việc hủy diệt những kẻ bị tập trung hay định hướng sai, và do đó tận hiến cho đời sống của khát vọng và tri giác vật chất.

[124] This nucleus which was saved, formed the basis of our present root race, the Aryan. The whole theme of the Old Testament is built around the development and growth of this nucleus. Symbolically speaking, the inhabitants of the ark and their descendants and the Jewish race stand for the salvaged remnant of humanity—salvaged in spite of themselves and in face of stupendous difficulties by the Great White Lodge.

[124] Hạt nhân được cứu này đã hình thành nền tảng cho giống dân gốc hiện nay của chúng ta, giống dân Arya. Toàn bộ chủ đề của *Cựu Ước* được xây dựng quanh sự phát triển và tăng trưởng của hạt nhân này. Nói theo biểu tượng, những cư dân của con tàu và con cháu của họ cùng chủng tộc Do Thái tượng trưng cho phần còn lại của nhân loại đã được cứu vớt—được cứu bất chấp chính họ và trước những khó khăn to lớn bởi Thánh đoàn.

Two points warrant attention here. The first and least important from the standpoint of the soul is the disappearance off the earth of practically all signs of the wonderful Atlantean civilisation except for those few archaeological treasures which intrigue and interest modern research workers, plus those dim memories of ancient scientific achievement which lead the modern student to investigation and invention, and which incite him to discovery and the production of what we call the triumphs of modern science.

Có hai điểm đáng được chú ý ở đây. Điểm thứ nhất và ít quan trọng hơn xét từ quan điểm của linh hồn là sự biến mất khỏi trái đất của hầu như mọi dấu vết của nền văn minh Atlantis kỳ diệu, ngoại trừ một vài báu vật khảo cổ gây tò mò và thu hút các nhà nghiên cứu hiện đại, cộng với những ký ức mờ nhạt về thành tựu khoa học cổ xưa dẫn dắt người nghiên cứu hiện đại đến sự khảo cứu và phát minh, và kích thích y khám phá và tạo ra điều mà chúng ta gọi là những chiến thắng của khoa học hiện đại.

The second point is that for the good of humanity, the Hierarchy withdrew into the background, leaving man to find his own way out of the mirage and illusion of materialism in right ways and eventually to

Điểm thứ hai là vì lợi ích của nhân loại, Thánh đoàn đã rút vào hậu trường, để con người tự tìm lối thoát khỏi ảo ảnh và ảo tưởng của chủ nghĩa vật chất bằng những cách đúng đắn và cuối cùng chấm dứt các sự

bring to an end the ancient cleavages. War must be brought to its final consummation and expression with a view to its final discarding as a means of arriving at desired ends.

phân rẽ cổ xưa. Chiến tranh phải được đưa đến sự hoàn tất và biểu lộ cuối cùng của nó nhằm loại bỏ nó như một phương tiện để đạt đến các mục đích mong muốn.

The Modern Era

Thời Đại Hiện Đại

I would like to pause here and remind you of one or two points which should be recognised as we approach this modern era in which all these culminating effects are taking place. Let me state them concisely and clearly.

Tôi muốn dừng lại ở đây và nhắc bạn về một hay hai điểm cần được nhận ra khi chúng ta tiếp cận thời đại hiện đại này, trong đó mọi hiệu quả cực điểm này đang diễn ra. Hãy để tôi phát biểu chúng một cách ngắn gọn và rõ ràng.

The lines of cleavage between materialism and spirituality (as we now understand the terms) have become increasingly clear. Two things have tended to bring this about. First, the pronouncement of the Ten Commandments. These, though negative in their form and dogmatic in their attitude, have made the issues and the required attitudes adequately clear. Owing to the relatively low stage of the [125] universal human intelligence at the time that they were given (for the Biblical dates are not correct and the date of their pronouncement is far older than is thought) they were expressed by the formula, "Thou shalt not," thus turning human attention to the material expression of material tendencies. In days to come, the Ten Commandments will be expressed in a reversed form of which the Sermon on the Mount and the Beatitudes are the embryonic form.

Các đường phân rẽ giữa chủ nghĩa vật chất và tính tinh thần (như hiện nay chúng ta hiểu các thuật ngữ ấy) đã ngày càng trở nên rõ ràng. Có hai điều đã có khuynh hướng đem lại điều này. Thứ nhất, là sự công bố Mười Điều Răn. Những điều này, tuy mang tính phủ định trong hình thức và giáo điều trong thái độ, đã làm cho các vấn đề và các thái độ được đòi hỏi trở nên đủ rõ. Do giai đoạn tương đối thấp của [125] trí tuệ nhân loại phổ quát vào thời điểm chúng được ban ra (vì niên đại Kinh Thánh không đúng và ngày công bố chúng cổ xưa hơn nhiều so với người ta nghĩ) chúng đã được diễn đạt bằng công thức "Ngươi chớ," do đó hướng sự chú ý của con người đến biểu hiện vật chất của các khuynh hướng vật chất. Trong những ngày sắp tới, Mười Điều Răn sẽ được diễn đạt dưới một hình thức đảo ngược mà Bài Giảng trên Núi và các Mối Phúc là hình thức phôi thai.

Second, the Hierarchy withdrew in order that humanity, on reaching maturity and years of discretion, should not be handicapped and hindered by coercion and undue safeguarding but should express its major divine characteristics. Of these, free will and the discriminating use of the mind

Thứ hai, Thánh đoàn đã rút lui để nhân loại, khi đạt đến trưởng thành và tuổi biết suy xét, không bị đặt vào thế bất lợi và bị cản trở bởi sự cưỡng bách và sự bảo vệ quá mức, mà có thể biểu lộ các đặc tính thiêng liêng chủ yếu của mình. Trong số đó, ý chí tự do và việc sử dụng trí tuệ một cách phân biện là

are the outstanding qualities. There was no free will in Atlantean days. There is a tendency to free will (note that term) today and we call it liberty and independence, freedom of thought and the right of the individual to determine the issues which control or should control the group of which he is a part. These are all attributes and qualities of free will but not the divine principle of free will per se. Of that we know as yet but little. Only the disciples of the world and the initiates know the true significance and implications of freedom of choice, and the right use of the will, and this because they are motivated by group good and the need of the majority.

những phẩm tính nổi bật. Không có ý chí tự do trong thời Atlantis. Ngày nay có một khuynh hướng hướng tới ý chí tự do (hãy lưu ý thuật ngữ đó) và chúng ta gọi nó là tự do và độc lập, tự do tư tưởng và quyền của cá nhân được quyết định các vấn đề kiểm soát hay nên kiểm soát nhóm mà y là một phần trong đó. Tất cả những điều này đều là các thuộc tính và phẩm tính của ý chí tự do nhưng chưa phải là nguyên khí thiêng liêng của chính ý chí tự do. Về điều đó, cho đến nay chúng ta biết rất ít. Chỉ các đệ tử của thế giới và các điểm đạo đồ mới biết ý nghĩa và hàm ý chân thực của tự do lựa chọn, và việc sử dụng đúng đắn ý chí, và điều này là vì họ được thúc đẩy bởi thiện ích của nhóm và nhu cầu của đa số.

The test to which humanity was to be subjected and which is today the controlling factor was whether—given mental development and knowledge—it would consecrate that knowledge and its scientific and mental attainment to group good or to selfish ends, to material issues or to spiritual incentives and impulses. This ancient conflict has now been carried through into another field of human expression, that of the mind and—as the race has progressed and the personalities of human beings have reached a high stage of integration and achievement—the conflict has become acute, the issues clearer and the ranging of the opponents into two clearly defined groups is now so complete that the final struggle has become possible.

Phép thử mà nhân loại phải chịu và hiện nay là yếu tố kiểm soát là liệu—khi đã có sự phát triển trí tuệ và tri thức—nhân loại có thánh hiến tri thức ấy cùng thành tựu khoa học và trí tuệ của mình cho thiện ích của nhóm hay cho các mục đích ích kỷ, cho các vấn đề vật chất hay cho các động cơ và xung lực tinh thần. Cuộc xung đột cổ xưa này nay đã được đưa sang một lĩnh vực biểu lộ khác của con người, đó là lĩnh vực trí tuệ, và—khi nhân loại đã tiến bộ và các phàm ngã của con người đã đạt đến một giai đoạn cao của sự tích hợp và thành tựu—cuộc xung đột đã trở nên gay gắt, các vấn đề rõ ràng hơn và sự xếp hàng của các đối thủ vào hai nhóm được xác định rõ nay đã hoàn tất đến mức cuộc đấu tranh cuối cùng đã trở nên khả hữu.

[126] Intelligent appreciation of the situation and a general capacity to present to the mind the underlying conditions has now been achieved by the bulk of the intelligent people upon the planet and, though the point of view is necessarily coloured by national traditions, inherited ideas and

[126] Sự đánh giá thông minh về tình hình và một năng lực chung trong việc trình bày cho trí tuệ các điều kiện nền tảng nay đã được phần lớn những người thông minh trên hành tinh đạt tới, và mặc dù quan điểm tất yếu bị nhuốm màu bởi các truyền thống quốc gia, các ý tưởng và chính sách được

policies as well as by environmental control and bias, the race has gone a long way towards its final emancipation. There is, therefore, a certain measure of free will displayed, and this constitutes an entirely new factor and a most satisfactory development. But I would remind you of a most important point and that is that the masses of the people—the middle classes, the bourgeoisie and the proletariat (I use these words in their general sense and simply because of their significance and meaning)—are still victims of authority, of control, and remain relatively unthinking and childlike. This means that the true conflict is between a small minority to whom the issues are illuminatingly clear and who have definitely ranged themselves on one side or other of the embattled forces. A mere handful of men, the direct descendants or rather the reincarnations of the leaders in the ancient Atlantean conflict, are now on earth, directing the forces of light or of darkness and bringing into being a direct line-up of millions of men whose will is that of their leaders.

thừa hưởng cũng như bởi sự kiểm soát và thiên lệch của môi trường, nhân loại đã đi một chặng đường dài hướng tới sự giải phóng cuối cùng của mình. Do đó, có một mức độ ý chí tự do nào đó được biểu lộ, và điều này cấu thành một yếu tố hoàn toàn mới và là một sự phát triển rất đáng thỏa mãn. Nhưng tôi muốn nhắc bạn về một điểm hết sức quan trọng, đó là quần chúng—giai cấp trung lưu, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản (tôi dùng những từ này theo nghĩa tổng quát và chỉ vì thâm nghĩa và ý nghĩa của chúng)—vẫn còn là nạn nhân của quyền uy, của sự kiểm soát, và vẫn tương đối thiếu suy nghĩ và trẻ con. Điều này có nghĩa là cuộc xung đột thực sự là giữa một thiểu số nhỏ mà đối với họ các vấn đề sáng tỏ một cách soi sáng và những người này đã dứt khoát đứng về bên này hay bên kia của các mãnh lực đang giao chiến. Chỉ một số ít người, là hậu duệ trực tiếp hay đúng hơn là các tái sinh của những nhà lãnh đạo trong cuộc xung đột Atlantis cổ xưa, hiện đang ở trên trái đất, chỉ huy các mãnh lực ánh sáng hay bóng tối và đưa vào hiện hữu một sự xếp hàng trực tiếp của hàng triệu người mà ý chí của họ là ý chí của các nhà lãnh đạo của họ.

The lines of cleavage have grown steadily until now they can be expressed in terms of a humanity which is oriented towards the higher spiritual and altruistic values and whose keynotes are sacrifice, group good and world understanding, and those whose focus is predominantly material and whose aims are selfish, animated by ambition and the spirit of acquisition.

Các đường phân rẽ đã tăng trưởng đều đặn cho đến nay chúng có thể được diễn đạt bằng những thuật ngữ của một nhân loại được định hướng về các giá trị tinh thần và vị tha cao hơn, mà các chủ âm của nó là hi sinh, thiện ích của nhóm và sự thấu hiểu thế giới, và những kẻ có trọng tâm chủ yếu là vật chất và mục tiêu là ích kỷ, được sinh động bởi tham vọng và tinh thần chiếm hữu.

It was the acuteness of this situation, and the wide extent of the cleavage, which induced the watching Hierarchy to permit a direct inflow of the Shamballa force (in spite of its attendant risks) to pour into the world. The objective was to stimulate the free will

Chính sự gay gắt của tình thế này, và mức độ rộng lớn của sự phân rẽ, đã khiến Thánh đoàn đang quan sát cho phép một luồng trực tiếp của mãnh lực Shamballa (bất chấp những nguy cơ đi kèm) tuôn đổ vào thế giới. Mục tiêu là kích thích ý chí tự do của quần

of the masses; the result upon them has been relatively good as it has led to the formulation and expression of the great world ideologies—Fascism, [127] Democracy and Communism as well as that peculiarly distorted blend of Fascism and Communism which goes by the name of Hitlerism or Nazism. All these ideologies are fostered by the desire of the masses for the betterment of the condition in which the populace in any country lives and it has become focussed, expressive and creative by the force of the Shamballa influence. But another result of this inflow of the will-to-power has been to stimulate a certain group of outstanding personalities in many lands so that they have assumed control of the masses and can thus determine the policies and methods—religious, political and social—of the different nations. In every nation a relatively small group of people decide all important issues and determine all major national activities. This they do either by force, terror and deception or by persuasion, fair words and the application of ideological motives. Of this situation in the world the Lords of Destiny are availing themselves in order to bring the ancient conflict to an end and so enable humanity to pass into the new Aquarian Age relatively free and with a clearer understanding of right human aims, right relationships and man's predestined future.

chúng; kết quả nơi họ tương đối tốt vì đã dẫn đến việc hình thành và biểu lộ các hệ tư tưởng lớn của thế giới—Chủ nghĩa Phát xít, [127] Dân chủ và Chủ nghĩa Cộng sản, cũng như sự pha trộn méo mó đặc biệt giữa Chủ nghĩa Phát xít và Chủ nghĩa Cộng sản mang tên Hitlerism hay Nazism. Tất cả các hệ tư tưởng này đều được nuôi dưỡng bởi khát vọng của quần chúng muốn cải thiện tình trạng sống của dân chúng trong bất cứ quốc gia nào, và đã trở nên tập trung, biểu lộ và sáng tạo nhờ mãnh lực của ảnh hưởng Shamballa. Nhưng một kết quả khác của luồng tuôn đổ này của ý chí-quyền lực là kích thích một nhóm phàm ngã nổi bật nào đó ở nhiều xứ sở, khiến họ nắm quyền kiểm soát quần chúng và do đó có thể quyết định các chính sách và phương pháp—tôn giáo, chính trị và xã hội—của các quốc gia khác nhau. Trong mọi quốc gia, một nhóm người tương đối nhỏ quyết định mọi vấn đề quan trọng và định đoạt mọi hoạt động lớn của quốc gia. Họ làm điều này hoặc bằng vũ lực, khủng bố và lừa dối, hoặc bằng thuyết phục, lời lẽ tốt đẹp và việc vận dụng các động cơ ý thức hệ. Các Đấng Chúa Tể của Định Mệnh đang tận dụng tình trạng này trên thế giới để chấm dứt cuộc xung đột cổ xưa và nhờ đó giúp nhân loại bước vào Kỷ nguyên Bảo Bình mới một cách tương đối tự do và với sự thấu hiểu rõ ràng hơn về các mục tiêu đúng đắn của con người, các mối quan hệ đúng đắn và tương lai tiền định của con người.

It will serve no purpose for me to trace the relation of the present world conflict and the present world leaders to the conflict and the leaders in Atlantean times. Suffice it to say that many of the same personalities (on a higher turn of the spiral) are again playing their various parts in the great drama. It is no service to you and to your mental grip upon the situation for me to emphasise the details of that great war and its modern correspondences; it is of no value for me to

Việc tôi truy nguyên mối liên hệ giữa cuộc xung đột thế giới hiện nay và các nhà lãnh đạo thế giới hiện nay với cuộc xung đột và các nhà lãnh đạo trong thời Atlantis sẽ không phục vụ mục đích nào. Chỉ cần nói rằng nhiều phàm ngã giống nhau ấy (ở một vòng xoắn cao hơn) lại đang đóng những vai trò khác nhau của họ trong vở kịch lớn. Việc tôi nhấn mạnh các chi tiết của cuộc chiến lớn đó và những tương ứng hiện đại của nó không giúp ích gì cho bạn và cho sự nắm bắt

compare the old methods and the modern usages whereby one side or the other carries forward the struggle for supremacy. You are in no position to verify what I say or to check the accuracy of my statements. The point which is, however, of major importance is for you to arrive at a clear understanding of what is at stake and a just appreciation of the values involved and also a correct grasp of the ideals animating the two groups of opponents.

bằng trí tuệ của bạn đối với tình hình; việc tôi so sánh các phương pháp cũ và các cách thức hiện đại nhờ đó bên này hay bên kia tiếp tục cuộc đấu tranh giành quyền tối thượng cũng không có giá trị gì. Bạn không ở vào vị thế có thể kiểm chứng điều tôi nói hay xác nhận độ chính xác của các phát biểu của tôi. Tuy nhiên, điểm có tầm quan trọng chủ yếu là bạn phải đi đến một sự thấu hiểu rõ ràng về điều gì đang bị đặt vào thế nguy cấp, một sự đánh giá công bằng về các giá trị liên hệ, và cũng là một sự nắm bắt đúng đắn các lý tưởng đang thúc đẩy hai nhóm đối thủ.

In Atlantean days, it was stated that the battle was between [128] the Forces of Darkness (the so-called "Black Lodge of Adepts") and the Forces of Light (the so-called Great White Lodge, the Hierarchy of Masters). That was then approximately true, for the conflict was between two small groups and the masses of the people were simply the blind and miserable victims of the fight and of the situation.

Trong thời Atlantis, người ta nói rằng trận chiến diễn ra giữa [128] Các Mãnh Lực Bóng Tối (cái gọi là "Hắc đoàn của các chân sư") và Các Mãnh Lực Ánh Sáng (cái gọi là Thánh đoàn, Thánh đoàn các Chân sư). Khi ấy điều đó gần đúng, vì cuộc xung đột là giữa hai nhóm nhỏ và quần chúng chỉ đơn giản là những nạn nhân mù quáng và khốn khổ của cuộc chiến và của tình thế.

Today, it is not possible to make such a clear distinction between the forces engaged, nor is it properly admissible. No nation or group of nations can be classed in a broad generalisation as either black or white. Bear this in mind. Only those with no vision and an intolerant and prejudiced spirit will speak thus. All nations have within them those who belong in their thousands to the category of those who are swayed by the Forces of Light and who, therefore, respond normally and easily to the concept of goodwill, to the desire for right relationship between all men and to the ideal of true international and world understanding. In all nations there are those to whom this position makes no appeal at all and they are still in darkness and blinded to the true issues. This is a statement of fact. Those who

Ngày nay, không thể đưa ra một sự phân biệt rõ ràng như thế giữa các mãnh lực đang tham chiến, và điều đó cũng không thực sự được phép. Không một quốc gia hay nhóm quốc gia nào có thể được xếp, bằng một sự khái quát rộng, là đen hay trắng. Hãy ghi nhớ điều này. Chỉ những ai không có tầm nhìn và có tinh thần bất khoan dung cùng thành kiến mới nói như vậy. Mọi quốc gia đều có trong mình hàng ngàn người thuộc loại bị Các Mãnh Lực Ánh Sáng chi phối và vì thế đáp ứng một cách bình thường và dễ dàng với khái niệm thiện chí, với khát vọng về mối quan hệ đúng đắn giữa mọi người và với lý tưởng về sự thấu hiểu chân chính giữa các quốc gia và trên toàn thế giới. Trong mọi quốc gia cũng có những người mà lập trường này hoàn toàn không hấp dẫn họ, và họ vẫn còn ở trong bóng tối và bị che mù trước các

seek to see the establishment of goodwill and understanding are in the majority but are—as I pointed out in earlier writings—relatively futile to control the situation as yet or to force their leaders to follow the mass will-to-good. They are either inspired or protected by the Hierarchy of Light and it is with them that the task of stimulating the free expression of this goodwill must be carried forward when the conflict ends.

vấn đề thực sự. Đây là một phát biểu sự kiện. Những người tìm cách thấy thiện chí và sự thấu hiểu được thiết lập là đa số nhưng—như tôi đã chỉ ra trong các trước tác trước đây—vẫn còn tương đối bất lực trong việc kiểm soát tình hình hoặc buộc các nhà lãnh đạo của họ đi theo ý chí-hướng thiện của quần chúng. Họ hoặc được Thánh đoàn Ánh Sáng truyền cảm hứng hoặc được bảo vệ, và chính với họ mà nhiệm vụ kích thích sự biểu lộ tự do của thiện chí này phải được tiếp tục khi cuộc xung đột chấm dứt.

As for the other group, they are those who through inclination or ancient karma are the descendants of the Lords of darkness; their actions and ideals make possible the activity of the forces of materialism. I would have you note that phrasing. Even the most dangerous of them are nevertheless conscious of some form or another of idealism, but they are misguided and full of response to the will-to-power (power upon the physical plane and through the medium of form activity). This is stimulated by the inflow of the Shamballa energy. Because of these reactions and tendencies, they constitute focal points for those Lives and [129] Energies which are inherent in matter itself and whose influence and work are dedicated to the preservation of form, and of that which is. They endeavour constantly to negate the new and to hold back the evolution and development of the human consciousness. Forget not that the real issue is in the field of consciousness and that the struggle is between form and the life within the form, and between progress, leading to the liberation of the human spirit, and reactionary activity, leading to the imprisonment of the human consciousness and the restriction of its free expression.

Còn về nhóm kia, họ là những người do khuynh hướng hoặc nghiệp quả cổ xưa mà là hậu duệ của các chúa tể bóng tối; hành động và lý tưởng của họ khiến cho hoạt động của các mãnh lực duy vật trở nên khả hữu. Tôi muốn bạn lưu ý cách diễn đạt đó. Ngay cả những người nguy hiểm nhất trong số họ, tuy vậy, vẫn có ý thức về một hình thức lý tưởng nào đó, nhưng họ bị lầm lạc và đầy sự đáp ứng với ý chí-quyền lực (quyền lực trên cõi hồng trần và thông qua trung gian của hoạt động hình tướng). Điều này được kích thích bởi luồng tuôn đổ của năng lượng Shamballa. Vì những phản ứng và khuynh hướng này, họ tạo thành các điểm tập trung cho những Sự Sống và [129] Năng Lượng vốn cố hữu trong chính vật chất và có ảnh hưởng cùng công việc được hiến dâng cho việc bảo tồn hình tướng, và *điều đang hiện hữu*. Họ không ngừng cố gắng phủ nhận cái mới và kìm hãm sự tiến hoá và phát triển của tâm thức con người. Đừng quên rằng vấn đề thực sự nằm trong lĩnh vực tâm thức và cuộc đấu tranh là giữa hình tướng và sự sống bên trong hình tướng, giữa tiến bộ dẫn đến sự giải thoát tinh thần con người, và hoạt động phản động dẫn đến sự giam hãm tâm thức con người và sự hạn chế biểu lộ tự do của nó.

I would pause here and solemnly beg you not to make the lines of cleavage wider by placing yourself, and all who follow your form of ideology, upon the side of the Forces of Light and all other people and their ideologies, with which you may not agree, upon the side of the Forces of Darkness. The issue is, in the last analysis, the right to express the will-to-good, the right to express human relationships, untrammelled by territorial barriers and national habits of thought; it involves the right and the felt necessity to shew love to all beings and thus stamp out all hate and separateness. It concerns the right of all nations to live at peace with their neighbours and harmoniously with each other and to express the true and subjective synthesis of humanity, and not place national possessions, frontiers, culture, power and ambition before the general good and the happiness of the world of men. This is the real and underlying issue. All the national challenges and patriotic calls are simply the attempts of the leaders everywhere to hold the people to a particular line of thought and of action. To make the world safe for democracy, to gain room to live, to defend the rights of little nations, to preserve the balance of power, to meet force with force, to restore ancient and historical boundaries, to impose some culture deemed desirable, to prevent economic destruction, to conserve national stakes and interests are all the talking points of the leaders today. But the real issue is the intangible one of Direction. Which way will humanity go? [130] Will it go the way of selflessness, expressed in a willingness to act always in the interests of all, thus promoting world understanding and world unity, or the way of selfishness and aggression, expressed in an intense nationalism, thus sacrificing the true and larger values of liberty, independence and

Tôi muốn dừng lại ở đây và tha thiết cầu xin bạn đừng làm cho các đường phân rẽ rộng thêm bằng cách đặt chính mình, và tất cả những ai theo hình thức ý thức hệ của bạn, về phía Các Mãnh Lực Ánh Sáng, còn tất cả những người khác và các hệ tư tưởng của họ, mà bạn có thể không đồng ý, về phía Các Mãnh Lực Bóng Tối. Xét đến cùng, vấn đề là quyền biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện, quyền biểu lộ các mối quan hệ nhân loại không bị trói buộc bởi các rào cản lãnh thổ và các thói quen tư tưởng quốc gia; nó bao hàm quyền và nhu cầu được cảm nhận là phải biểu lộ tình thương đối với mọi chúng sinh và nhờ đó dập tắt mọi hận thù và chia cách. Nó liên quan đến quyền của mọi quốc gia được sống hòa bình với các nước láng giềng và hài hòa với nhau, và biểu lộ sự tổng hợp chân thực và chủ quan của nhân loại, chứ không đặt tài sản quốc gia, biên giới, văn hóa, quyền lực và tham vọng lên trước lợi ích chung và hạnh phúc của thế giới loài người. Đây là vấn đề thực sự và căn bản. Tất cả những thách thức quốc gia và những lời kêu gọi ái quốc chỉ đơn giản là những nỗ lực của các nhà lãnh đạo ở khắp nơi nhằm giữ dân chúng theo một đường lối tư tưởng và hành động nhất định. Làm cho thế giới an toàn cho dân chủ, giành không gian để sinh tồn, bảo vệ quyền của các quốc gia nhỏ, duy trì thế cân bằng quyền lực, lấy vũ lực đáp lại vũ lực, khôi phục các biên giới cổ xưa và lịch sử, áp đặt một nền văn hóa được cho là đáng mong muốn, ngăn ngừa sự hủy hoại kinh tế, bảo tồn các quyền lợi và lợi ích quốc gia—tất cả đều là những luận điểm mà các nhà lãnh đạo ngày nay nêu ra. Nhưng vấn đề thực sự là vấn đề vô hình của Sự Định Hướng. Nhân loại sẽ đi theo hướng nào? [130] Nhân loại sẽ đi theo con đường vô ngã, được biểu lộ trong sự sẵn lòng luôn hành động vì lợi ích của tất cả, nhờ đó thúc đẩy sự thấu hiểu thế giới và sự hợp nhất thế giới, hay con đường ích kỷ và xâm lược, được biểu lộ trong một chủ nghĩa dân

freedom to think. This selfishness may show itself through active aggression or an active neutrality. Those nations who participate in no way in this struggle will lose much and—enhancing their own selfish struggle and clouding the real issue in beautiful words—will help to prolong the struggle and hold back their own people from useful opportunity.

tộc mãnh liệt, nhờ đó hy sinh các giá trị chân thực và lớn lao hơn của tự do, độc lập và tự do tư tưởng. *Sự ích kỷ này có thể biểu lộ qua sự xâm lược tích cực hoặc sự trung lập tích cực.* Những quốc gia không tham gia theo bất cứ cách nào vào cuộc đấu tranh này sẽ mất mát nhiều và—khi làm tăng thêm cuộc đấu tranh ích kỷ của chính mình và che mờ vấn đề thực sự bằng những lời đẹp đẽ—sẽ giúp kéo dài cuộc đấu tranh và ngăn cản chính dân tộc mình khỏi những cơ hội hữu ích.

I would point out here also that as in all families, business and organisations there are those who are the focal points of authority and the designers of the planned activities, so within that group or organised body which goes by the name of humanity there are similar focal points or those who plan, direct and produce the outer happenings and events. They are in the period of personality achievement—that time in which human beings, having achieved integration and a blended expression of feeling and perception and mind, are actively and effectively working upon the physical plane. These focal points are used to bring about two major changes in the world; the first is the fusion and blending of peoples and minorities so that coordinated empires and cultural nations are appearing everywhere and, secondly, the changing of frontiers and the altering of boundaries so that a complete re-adjustment of the map of the world in Asia, Europe and Africa can take place.

Tôi cũng muốn chỉ ra ở đây rằng cũng như trong mọi gia đình, doanh nghiệp và tổ chức đều có những người là các điểm tập trung của quyền lực và là những người thiết kế các hoạt động có kế hoạch, thì trong nhóm hay đoàn thể có tổ chức mang tên nhân loại cũng có những điểm tập trung tương tự, hay những người hoạch định, chỉ đạo và tạo ra các biến cố và sự kiện bên ngoài. Họ đang ở trong giai đoạn thành tựu của *phàm ngã*—thời kỳ mà trong đó con người, sau khi đã đạt được sự tích hợp và một sự biểu lộ hòa trộn của cảm xúc, tri giác và trí tuệ, đang hoạt động tích cực và hữu hiệu trên cõi hồng trần. Những điểm tập trung này được sử dụng để đem lại hai thay đổi lớn trong thế giới; thứ nhất là sự dung hợp và hòa trộn các dân tộc và các nhóm thiểu số để các đế quốc phối hợp và các quốc gia văn hóa đang xuất hiện khắp nơi, và thứ hai là việc thay đổi biên giới và điều chỉnh ranh giới để một sự tái điều chỉnh hoàn toàn bản đồ thế giới ở châu Á, châu Âu và châu Phi có thể diễn ra.

It will be apparent to you that three major methods or modes of producing these fusions can be noted. Great Britain, the United States of America and the Union of Socialist Soviet Republics (the U.S.S.R.) are working out the principle of federation, of relation and of the fusion of bodies into

Bạn sẽ thấy rõ rằng có thể nhận ra ba phương pháp hay cách thức lớn để tạo ra những sự dung hợp này. Đại Anh, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết (U.S.S.R.) đang triển khai nguyên lý liên bang, quan hệ và sự dung hợp các tập thể thành những toàn thể

concentrated wholes, responding to the same inspiration but employing their own specialised methods to bring about the desired ends. Be not surprised by my [131] including Russia in this triplicity. Their ideology is fundamentally as sound as that in the other groups, but the difference lies in the factors of personality and the mode of applying the ideology. The control of powerful and dangerous personalities, and the use of the methods of force and cruelty have been avoided in the first two groups of nations, and the reason is based upon the different source of the inspiration producing the effects. Another reason is to be found in the placing of power in the hands of those who are historically unprepared to rule and of those whose past unfoldment has as yet brought them only to the nursery stage of evolution.

tập trung, đáp ứng cùng một cảm hứng nhưng sử dụng các phương pháp chuyên biệt riêng của họ để đạt đến các mục tiêu mong muốn. Đừng ngạc nhiên vì tôi [131] đưa nước Nga vào bộ ba này. Hệ tư tưởng của họ về căn bản cũng lành mạnh như trong các nhóm kia, nhưng sự khác biệt nằm ở các yếu tố phàm ngã và phương thức áp dụng hệ tư tưởng. Việc kiểm soát bởi các phàm ngã quyền lực và nguy hiểm, và việc sử dụng các phương pháp vũ lực và tàn bạo, đã được tránh trong hai nhóm quốc gia đầu tiên, và lý do dựa trên nguồn cảm hứng khác nhau tạo ra các hiệu quả ấy. Một lý do khác nằm ở việc trao quyền lực vào tay những người về mặt lịch sử chưa sẵn sàng để cai quản và những người mà sự khai mở trong quá khứ cho đến nay mới chỉ đưa họ đến giai đoạn nhà trẻ của tiến hoá.

Nevertheless in these three groups there is much of interest to be noted. One of them, Great Britain, represents a fusion, the foundations of which have been laid in a long historical past of preparation for government; another, that of the U.S.A. represents a fusion which is unfolding and developing in the present which is new in its experiments, though employing factors from every nation in Europe; the U.S.S.R. in its turn represents a coming fusion or future synthesis. In these three, you have an interesting and immediate expression of the three divine aspects, each of which inspires and colours the embryonic civilisation. Great Britain expresses the will-to-power but on account of age and experience, dearly bought, this is today mellowed by justice and a growing understanding of human need. This, in its turn, is the result of the control for many centuries in the past by the aristocracy, with its paternalism, conservatism and its method of slow adjustment. The U.S.A. expresses the will-to-

Tuy nhiên, trong ba nhóm này có nhiều điều đáng chú ý. Một nhóm, Đại Anh, tượng trưng cho một sự dung hợp mà nền tảng của nó đã được đặt trong một *quá khứ* lịch sử lâu dài chuẩn bị cho việc cai trị; một nhóm khác, Hoa Kỳ, tượng trưng cho một sự dung hợp đang khai mở và phát triển trong *hiện tại*, mới mẻ trong các thử nghiệm của mình, dù sử dụng các yếu tố từ mọi quốc gia ở châu Âu; đến lượt mình, U.S.S.R. tượng trưng cho một sự dung hợp đang đến hay một sự tổng hợp của *tương lai*. Trong ba nhóm này, bạn có một biểu lộ thú vị và tức thời của ba phương diện thiêng liêng, mỗi phương diện truyền cảm hứng và tô màu cho nền văn minh phôi thai. Đại Anh biểu lộ ý chí-quyền lực nhưng do tuổi đời và kinh nghiệm, phải trả giá đắt mới có được, ngày nay điều này đã được làm dịu bởi công lý và sự thấu hiểu ngày càng tăng về nhu cầu của con người. Điều này, đến lượt nó, là kết quả của sự kiểm soát trong nhiều thế kỷ trước đây bởi *giới quý tộc*, với tính gia trưởng, tính bảo thủ và phương pháp điều chỉnh chậm rãi của họ.

love, which shows itself in an ability to absorb vastly divergent elements and yet to present equal opportunity to all. This is brought about very largely because the control is, in this federation of states, in the hands of the bourgeoisie, with its financial goals, its power to determine living conditions, and its quick and sympathetic touch upon life. Its method is not that of slow adjustment but of quick assimilation. It is in that country also that people are most sensitive [132] to the influence of the Hierarchy. The U.S.S.R. expresses the will-to-create and to produce new conditions and a new order—planned and determined and foreseen. This has been brought about through cruelty very often, by a willingness to compromise and to change or lower the original ideal. This, in its turn, is brought about by the activity of the proletariat with its inability to govern, its desire to retaliate, and its ignorance of tradition and of inherited procedures.

Hoa Kỳ biểu lộ ý chí-yêu thương, thể hiện trong khả năng hấp thụ những yếu tố cực kỳ dị biệt mà vẫn đem lại cơ hội bình đẳng cho tất cả. Điều này phần lớn được tạo ra vì quyền kiểm soát, trong liên bang các tiểu bang này, nằm trong tay *giai cấp tư sản,* với các mục tiêu tài chính, quyền lực quyết định điều kiện sống, và sự tiếp xúc nhanh nhạy, cảm thông với đời sống. Phương pháp của họ không phải là điều chỉnh chậm mà là đồng hóa nhanh. Cũng chính ở quốc gia đó mà con người nhạy cảm nhất [132] với ảnh hưởng của Thánh đoàn. U.S.S.R. biểu lộ ý chí-sáng tạo và tạo ra những điều kiện mới cùng một trật tự mới—được hoạch định, quyết định và thấy trước. Điều này thường được thực hiện qua sự tàn bạo, bằng sự sẵn lòng thỏa hiệp và thay đổi hay hạ thấp lý tưởng ban đầu. Điều này, đến lượt nó, được tạo ra bởi hoạt động của *giai cấp vô sản* với sự bất lực trong cai trị, khát vọng trả đũa, và sự thiếu hiểu biết về truyền thống cùng các thủ tục được thừa hưởng.

A most interesting experiment is, therefore, working out in these three groups of interrelated elements and differing national ideals. The U.S.S.R. will eventually place its emphasis and direct its major interest upon Asia, bringing about great changes on that continent, as far as the Pacific. The other, Great Britain, through its successful demonstration of the principle of federation, can affect major changes in Europe if there is an awakened insight, a true and sympathetic justice and wise patience. The U.S.A. has a similar task to perform for the Americas, calling for statesmanship of a high order and a spirit of understanding.

Vì vậy, một thí nghiệm hết sức thú vị đang được triển khai trong ba nhóm gồm các yếu tố liên hệ lẫn nhau và các lý tưởng quốc gia khác biệt này. U.S.S.R. cuối cùng sẽ đặt trọng tâm và hướng mối quan tâm chính của mình vào châu Á, đem lại những thay đổi lớn trên lục địa đó, xa đến tận Thái Bình Dương. Nhóm kia, Đại Anh, thông qua sự chứng minh thành công nguyên lý liên bang, có thể tạo ra những thay đổi lớn ở châu Âu nếu có linh thị được thức tỉnh, một công lý chân thực và cảm thông, cùng sự kiên nhẫn minh triết. Hoa Kỳ có một nhiệm vụ tương tự phải thực hiện đối với châu Mỹ, đòi hỏi nghệ thuật chính trị ở cấp độ cao và một tinh thần thấu hiểu.

It will also be apparent to you if you have rightly understood the above suggestions that the Shamballa force is working through

Bạn cũng sẽ thấy rõ, nếu đã hiểu đúng các gợi ý trên, rằng mãnh lực *Shamballa* đang hoạt động thông qua cộng đồng các quốc gia

that community of federated nations called the British Empire and is expressing the will-towards-synthesis and the will to just and legal procedure. It is the force of the Hierarchy which can express itself increasingly through the United States of America, for an intuitive recognition of subjective realities and a real sense of the higher values can and frequently do control the impulses governing this group of federated states. The will-to-be of Humanity with its almost extravagant emphasis upon human values and the will-to-rule creatively is the contribution of the U.S.S.R., that great federation of republics. Thus the influence of the three great world centres about which I have earlier written can be seen expressing itself through these three groups of nations. At the same time, the Shamballa force is active in all of them, for it produces federation and synthesis. Its first great expression or demonstration [133] of the spirit of fusion took place in the 18th and 19th centuries, and led to the formation of such countries as Italy and Germany which were created out of many smaller states, duchies and kingdoms. A history of the trend towards fusion in the modern world would prove a most illuminating study. It would be found that the first faint indications were felt around 1575 A.D. This was due to the fact that permission for the inflow of this force was given when demanded at the Centennial Conference of the Hierarchy, held in 1425. I referred to this conference in my earlier writings. (A Treatise on White Magic, pp. 401-433. A Treatise on the Seven Rays", Vol.I (Esoteric Psychology), pp. 170-189.)

liên bang được gọi là Đế quốc Anh và đang biểu lộ ý chí-hướng-tới-tổng-hợp cùng ý chí đối với thủ tục công bằng và hợp pháp. Chính mãnh lực của *Thánh đoàn* có thể ngày càng biểu lộ qua Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, vì một sự nhận biết trực giác về các thực tại chủ quan và một ý thức thực sự về các giá trị cao hơn có thể, và thường xuyên, kiểm soát các xung lực chi phối nhóm các tiểu bang liên bang này. Ý chí-hiện-hữu của *Nhân loại* với sự nhấn mạnh gần như quá mức vào các giá trị nhân loại và ý chí cai quản một cách sáng tạo là đóng góp của U.S.S.R., liên bang cộng hòa vĩ đại ấy. Như vậy, có thể thấy ảnh hưởng của ba trung tâm lớn của thế giới mà tôi đã viết trước đây đang biểu lộ qua ba nhóm quốc gia này. Đồng thời, mãnh lực Shamballa hoạt động trong tất cả họ, vì nó tạo ra liên bang và tổng hợp. Biểu lộ lớn đầu tiên hay sự chứng minh [133] đầu tiên của tinh thần dung hợp của nó đã diễn ra trong các thế kỷ 18 và 19, và dẫn đến sự hình thành những quốc gia như Ý và Đức, được tạo nên từ nhiều tiểu bang, công quốc và vương quốc nhỏ hơn. Một lịch sử về xu hướng hướng tới dung hợp trong thế giới hiện đại sẽ là một nghiên cứu hết sức soi sáng. Người ta sẽ thấy rằng những dấu hiệu mờ nhạt đầu tiên được cảm nhận vào khoảng năm 1575 sau Công nguyên. Điều này là do sự cho phép luồng mãnh lực này tuôn vào đã được ban ra khi được yêu cầu tại Hội nghị Bách niên của Thánh đoàn, tổ chức năm 1425. Tôi đã đề cập đến hội nghị này trong các trước tác trước đây của tôi. *(Luận về Chánh Thuật, tr. 401-433. "Luận về Bảy Cung", Tập I (Tâm Lý Học Nội Môn), tr. 170-189.)*

In the second group of changing ideologies and of reaction to mass need, you will find France, Germany, Italy, Spain and Portugal, all of whom have altered their ancient policies, changed their forms of government

Trong nhóm thứ hai của các hệ tư tưởng đang thay đổi và của sự đáp ứng với nhu cầu của quần chúng, bạn sẽ thấy Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, tất cả đều đã thay đổi các chính sách cổ xưa của mình,

and reacted gradually and slowly to the Shamballa force. They have, however, reacted to that force through the medium of certain great and outstanding personalities who were peculiarly sensitive to the will-to-power and the will-to-change and who (during the past 150 years) have altered the character of their national life, and emphasised increasingly the wider human values. The men who inspired the initiating French revolution; the great conqueror, Napoleon; Bismarck, the creator of a nation; Mussolini, the regenerator of his people; Hitler who lifted a distressed people upon his shoulders; Lenin, the idealist, Stalin and Franco are all expressions of the Shamballa force and of certain little understood energies. These have wrought significant changes in their day and generation and altered the face of Europe, incidentally affecting Asia and conditioning attitudes and policies in America.

thay đổi các hình thức chính quyền và đáp ứng dần dần, chậm rãi với mãnh lực Shamballa. Tuy nhiên, họ đã đáp ứng với mãnh lực đó thông qua trung gian của một số phàm ngã lớn và nổi bật, những người đặc biệt nhạy cảm với ý chí-quyền lực và ý chí-thay đổi, và những người ấy (trong 150 năm qua) đã làm thay đổi tính chất của đời sống quốc gia họ, và ngày càng nhấn mạnh các giá trị nhân loại rộng lớn hơn. Những người đã truyền cảm hứng cho cuộc cách mạng Pháp khởi đầu; nhà chinh phục vĩ đại Napoleon; Bismarck, người tạo dựng một quốc gia; Mussolini, người tái sinh dân tộc mình; Hitler, người đã nâng một dân tộc khốn khổ lên trên vai mình; Lenin, nhà lý tưởng, Stalin và Franco—tất cả đều là những biểu lộ của mãnh lực Shamballa và của một số năng lượng ít được hiểu biết. Những vị này đã tạo ra những thay đổi có ý nghĩa trong thời đại và thế hệ của họ, và làm thay đổi bộ mặt châu Âu, đồng thời ảnh hưởng đến châu Á và tác động lên các thái độ cùng chính sách ở châu Mỹ.

The results even when dangerous and terrible, have developed two vital characteristics in humanity. One has been the widespread development of the discriminating faculty, and secondly, a tendency to dispersion with its [134] consequences of diffusing civilised and cultural values and the diverse gifts of the many people to the world soul. The drift of people to the colonies from Great Britain, the drift of the people from every nation in Europe to America, North and South, the dispersal of people within national boundaries as the result of war and expediency such as the evacuation of cities has brought about today, the removal of people out of Italy and of groups of people within Russia, and the constant moving onwards of the wandering Jews indicate a breaking down, upon a world-wide scale, of

Các kết quả, ngay cả khi nguy hiểm và khủng khiếp, đã phát triển hai đặc tính thiết yếu nơi nhân loại. Một là sự phát triển rộng khắp của năng lực phân biện, và thứ hai là một khuynh hướng phân tán với [134] hậu quả là khuếch tán các giá trị văn minh và văn hóa cùng những tặng phẩm đa dạng của nhiều dân tộc vào linh hồn thế giới. Sự di chuyển của dân chúng đến các thuộc địa từ Đại Anh, sự di chuyển của dân chúng từ mọi quốc gia ở châu Âu sang châu Mỹ, Bắc và Nam, sự phân tán dân chúng trong phạm vi biên giới quốc gia do chiến tranh và sự tiện lợi như việc sơ tán các thành phố ngày nay, việc di chuyển dân chúng ra khỏi nước Ý và các nhóm dân trong nước Nga, cùng sự tiến bước không ngừng của những người Do Thái phiêu bạt cho thấy sự phá vỡ, trên quy mô toàn thế giới, mọi ranh giới bên ngoài và việc thiết lập một tiến trình hòa trộn và hợp nhất

all outer boundaries and the institution of a process of blending and amalgamation such as the world has never seen before. It constitutes an educational system of untold value, leading as it does to the constant necessity to readjust viewpoints, to change modes of living, to intermarriage and so-called illicit relations. The outer change is producing an inner synthesis and outer dispersion, and cleavages are working out interiorly in closer relations and a more tolerant spirit of understanding. The power to consider, to choose, to think and to discriminate is rapidly developing among all classes everywhere as a result of the many cataclysmic happenings, the presentation of many changing circumstances and the many points of view and theories of government and of religion; these grow naturally out of new contacts and the rapid presentation of events through the medium of the press and the radio.

mà thế giới chưa từng thấy trước đây. Điều đó tạo thành một hệ thống giáo dục có giá trị không thể kể xiết, vì nó dẫn đến nhu cầu thường xuyên phải điều chỉnh lại quan điểm, thay đổi lối sống, hôn nhân dị chủng và những quan hệ gọi là bất hợp pháp. Sự thay đổi bên ngoài đang tạo ra một sự tổng hợp bên trong và sự phân tán bên ngoài, còn các phân rẽ đang được giải quyết nội tại thành những quan hệ gần gũi hơn và một tinh thần thấu hiểu khoan dung hơn. Năng lực cân nhắc, lựa chọn, suy nghĩ và phân biện đang phát triển nhanh chóng trong mọi giai tầng ở khắp nơi do nhiều biến cố gây biến động dữ dội, sự xuất hiện của nhiều hoàn cảnh thay đổi và nhiều quan điểm cùng lý thuyết về chính quyền và tôn giáo; những điều này nảy sinh tự nhiên từ các tiếp xúc mới và sự trình hiện nhanh chóng của các sự kiện qua trung gian báo chí và radio.

It is this that is of importance from the standpoint of evolution and the growth of the world consciousness. The physical plane happenings are incidental and of no permanent lasting power.

Chính điều này mới quan trọng từ quan điểm của tiến hoá và sự tăng trưởng của tâm thức thế giới. Những biến cố trên cõi hồng trần chỉ là phụ thuộc và không có quyền năng bền vững lâu dài.

The physical plane events and precipitations are carried forward and made possible through focal points of energy who are the world dictators, the world statesmen, and the outstanding human beings in all lands as well as by groups which are actively working in every country for their own ends or—as is more often the case—under the influence of some group ideal or wisdom plus personal ambition, personal will-to-power and personal aggrandisement. [135] We call these people dictators, demagogues, inspired leaders, or just and wise men, according to our peculiar ideology, tradition, attitudes to our fellowmen and our

Các sự kiện và sự ngưng tụ trên cõi hồng trần được thúc đẩy và trở nên khả hữu thông qua các điểm tập trung năng lượng là những nhà độc tài thế giới, những chính khách thế giới, và những con người nổi bật ở mọi xứ sở, cũng như bởi các nhóm đang hoạt động tích cực trong mọi quốc gia vì mục đích riêng của họ hoặc—như thường xảy ra hơn—dưới ảnh hưởng của một lý tưởng nhóm hay minh triết nào đó cộng với tham vọng cá nhân, ý chí-quyền lực cá nhân và sự đề cao cá nhân. [135] Chúng ta gọi những người này là các nhà độc tài, các nhà mị dân, các lãnh tụ được truyền cảm hứng, hay những người công chính và minh triết, tùy theo hệ tư tưởng

particular political, economic and religious training. But all these leaders are simply human beings and like other men—idealistic, mistaken, lovers of their country, egoists, impressionable, foolish, cunning, powerful, focussed on some goal or ambition, with clear vision and at the same time myopic reactions, cruel or wise as the case may be—but, in the last analysis, highly developed personalities. They are being used to engineer great and needed changes and to alter the face of civilisation. The wrong methods employed and the evil things done are the fault of humanity as a whole, and of the habits of thought which have made mankind selfish and cruel and cause this great and universal spirit of the will-to-change to manifest so powerfully and cruelly.

riêng, truyền thống, thái độ đối với đồng loại và sự huấn luyện chính trị, kinh tế và tôn giáo đặc thù của chúng ta. Nhưng tất cả những nhà lãnh đạo này chỉ đơn giản là những con người và giống như những người khác—có lý tưởng, sai lầm, yêu nước, vị ngã, dễ bị ảnh hưởng, ngu xuẩn, xảo quyệt, quyền lực, tập trung vào một mục tiêu hay tham vọng nào đó, có tầm nhìn rõ ràng và đồng thời có những phản ứng thiển cận, tàn nhẫn hay minh triết tùy trường hợp—nhưng, xét đến cùng, là những phàm ngã phát triển cao. Họ đang được sử dụng để điều hành những thay đổi lớn và cần thiết và để làm thay đổi bộ mặt của nền văn minh. Những phương pháp sai lầm được sử dụng và những điều ác đã làm là lỗi của toàn thể nhân loại, và của những thói quen tư tưởng đã khiến loài người trở nên ích kỷ và tàn nhẫn, và làm cho tinh thần to lớn và phổ quát này của ý chí-thay đổi biểu lộ mạnh mẽ và tàn bạo đến thế.

Blame not the personalities involved or the men who produce these events before which we stand today bewildered and appalled. They are only the product of the past and the victims of the present. At the same time, they are the agents of destiny, the creators of the new order and the initiators of the new civilisation; they are the destroyers of what must be destroyed before humanity can go forward along the Lighted Way. They are the embodiment of the personality of humanity. Blame yourselves, therefore, for what is today transpiring and seek not to evade responsibility by placing it upon the shoulders of spectacular men or any statesmen, dictator or upon any group. Look not to one person or to one group of persons and accuse them of causing the present world condition. Look not also to any one person or group to bring liberation or to find a solution of the world problem. That is for humanity itself to do. Humanity must take action and will do so, when the right time

Đừng đổ lỗi cho các phàm ngã liên hệ hay cho những người tạo ra các biến cố mà ngày nay chúng ta đứng trước chúng với sự bối rối và kinh hoàng. Họ chỉ là sản phẩm của quá khứ và là nạn nhân của hiện tại. Đồng thời, họ là những tác nhân của định mệnh, những người tạo ra trật tự mới và những người khởi xướng nền văn minh mới; họ là những kẻ hủy diệt điều phải bị hủy diệt trước khi nhân loại có thể tiến bước trên Con Đường được Soi Sáng. *Họ là hiện thân của phàm ngã của nhân loại.* Vì vậy, hãy tự trách mình về những gì đang diễn ra hôm nay và đừng tìm cách trốn tránh trách nhiệm bằng cách đặt nó lên vai những con người nổi bật hay bất cứ chính khách, nhà độc tài hay nhóm nào. Cũng đừng nhìn vào một người hay một nhóm người nào để buộc tội họ gây ra tình trạng thế giới hiện nay. Cũng đừng nhìn vào bất cứ một người hay nhóm nào để đem lại giải thoát hay tìm ra giải pháp cho vấn đề thế giới. Điều đó là việc của chính nhân loại. Nhân loại phải hành động và sẽ hành động

comes. To recognise joint responsibility, joint mistakes, ancient errors of judgment, wrong attitudes and habits of thought, world-wide selfish purpose and intent, a universal spirit of aggression which, down the ages, has [136] influenced first one nation and then another, the tendency last century to crystallise and become static, the reactionary forces on every hand—these are universal qualities and no nation and no race is free of guilt or has entirely clean hands. Also, no one national group is purely wrong and evil or purely good and unselfish. There are mixed motives everywhere. Nationalism, aggression, selfishness and cruelty in all countries face a desire for world understanding, peaceful relations, and an unselfish and beneficent spirit also in all countries. The Forces of Light find their adherents and their workers in every country though some are subjected to greater handicaps in expression than others. So also do the Forces of Materialism. And in between these two great groups stand the masses—waiting for the emergence of fresh opportunity and new revelations.

khi thời điểm thích hợp đến. Nhận ra trách nhiệm chung, sai lầm chung, những lỗi phán đoán cổ xưa, những thái độ và thói quen tư tưởng sai lầm, mục đích và ý đồ ích kỷ trên toàn thế giới, một tinh thần xâm lược phổ quát mà qua các thời đại đã [136] ảnh hưởng trước hết đến quốc gia này rồi đến quốc gia khác, khuynh hướng của thế kỷ trước là kết tinh và trở nên tĩnh tại, các mãnh lực phản động ở khắp nơi—đó là những phẩm tính phổ quát và không quốc gia nào, không giống dân nào thoát khỏi tội lỗi hay hoàn toàn sạch tay. Cũng vậy, không một nhóm quốc gia nào hoàn toàn sai lầm và xấu ác hay hoàn toàn tốt lành và vô ngã. Ở khắp nơi đều có những động cơ pha trộn. Chủ nghĩa dân tộc, sự xâm lược, ích kỷ và tàn nhẫn ở mọi quốc gia đang đối diện với khát vọng về sự thấu hiểu thế giới, các quan hệ hòa bình, và một tinh thần vô ngã và nhân từ cũng hiện diện trong mọi quốc gia. Các Mãnh Lực Ánh Sáng tìm thấy những người ủng hộ và những người hoạt động của mình trong mọi quốc gia, dù một số người bị đặt dưới những trở ngại biểu lộ lớn hơn những người khác. Các Mãnh Lực Duy Vật cũng vậy. Và ở giữa hai nhóm lớn này là quần chúng—đang chờ đợi sự xuất hiện của cơ hội mới và những mặc khải mới.

It is the universality of these conditions and the clear-cut issues that have made this period one of planetary opportunity and planetary initiation. Initiation is essentially a moving out from under ancient controls into the control of more spiritual and increasingly higher values. Initiation is an expansion of consciousness which leads to a growing recognition of the inner realities. It is equally the recognition of a renewed sense of the need for change and the wise engineering of these needed changes so that real progress can be made; the consciousness is expanded and becomes more generously and divinely inclusive and there is a fresh

Chính tính phổ quát của những điều kiện này và những vấn đề rõ rệt ấy đã khiến giai đoạn này trở thành một thời kỳ cơ hội hành tinh và điểm đạo hành tinh. Điểm đạo về bản chất là một sự bước ra khỏi sự kiểm soát cổ xưa để đi vào sự kiểm soát của những giá trị tinh thần hơn và ngày càng cao hơn. Điểm đạo là một sự mở rộng tâm thức dẫn đến sự nhận biết ngày càng tăng về các thực tại bên trong. Nó cũng là sự nhận biết một cảm thức mới về nhu cầu thay đổi và việc điều hành minh triết những thay đổi cần thiết này để tiến bộ thực sự có thể được thực hiện; tâm thức được mở rộng và trở nên bao gồm hơn một cách quảng đại và thiêng liêng, và có

and more potent control by the soul as it assumes increasingly the direction of the life of the individual, of a nation and of the world.

một sự kiểm soát mới mẻ và mạnh mẽ hơn của linh hồn khi linh hồn ngày càng đảm nhận sự chỉ đạo đời sống của cá nhân, của một quốc gia và của thế giới.

In the last analysis, and from the standpoint of the Hierarchy, the present conflict between the personality of humanity (expressing the material values as the dominating factor in life experience) and the soul of humanity (expressing the spiritual values as the dominating factor in human affairs) is identical with the conflict which takes place within a human being's consciousness when he has reached the stage of discipleship and is faced with the problem of the pairs of opposites. This conflict is expressed in many [137] ways according to the point of view and the background of thought. It can be called the conflict between Christ and anti-Christ but not as those who usually employ those phrases understand them. No one nation is expressive of the spirit of anti-Christ, just as no one nation expresses the spirit of Christ. Christ and anti-Christ are the dualities of spirituality and materialism, both in the individual and in humanity as a whole. Or you can speak of God and the Devil with the same basic implications. For what is man himself but an expression of divinity (God) in a material form (the Devil), and what is matter but the medium through which divinity must eventually manifest in all its glory? But when that takes place, matter will no longer be a controlling factor but simply a medium of expression.

Xét đến cùng, và từ quan điểm của Thánh đoàn, cuộc xung đột hiện nay giữa phàm ngã của nhân loại (biểu lộ các giá trị vật chất như yếu tố chi phối trong kinh nghiệm sống) và linh hồn của nhân loại (biểu lộ các giá trị tinh thần như yếu tố chi phối trong các công việc của con người) đồng nhất với cuộc xung đột diễn ra trong tâm thức của một con người khi y đã đạt đến giai đoạn địa vị đệ tử và đối diện với vấn đề các cặp đối đãi. Cuộc xung đột này được biểu lộ theo nhiều [137] cách tùy theo quan điểm và nền tảng tư tưởng. Nó có thể được gọi là cuộc xung đột giữa Đức Christ và phản-Christ nhưng không theo cách những người thường dùng các cụm từ ấy hiểu. Không một quốc gia nào biểu lộ tinh thần phản-Christ, cũng như không một quốc gia nào biểu lộ tinh thần của Đức Christ. Đức Christ và phản-Christ là các nhị nguyên tính của tinh thần và duy vật, cả trong cá nhân lẫn trong toàn thể nhân loại. Hoặc bạn có thể nói về Thượng đế và Quỷ dữ với cùng những hàm ý căn bản. Vì chính con người là gì nếu không phải là một biểu lộ của thiên tính (Thượng đế) trong một hình tướng vật chất (Quỷ dữ), và vật chất là gì nếu không phải là môi trường mà qua đó thiên tính cuối cùng phải biểu lộ trong tất cả vinh quang của nó? Nhưng khi điều đó diễn ra, vật chất sẽ không còn là một yếu tố kiểm soát mà chỉ đơn giản là một phương tiện biểu lộ.

The battle is therefore on between the form side of life and the soul. The Dweller on the Threshold (the threshold of divinity, my brothers) is humanity itself with its ancient habits of thought, its selfishness and greed. Humanity today stands face to face with the

Vì vậy, trận chiến đang diễn ra giữa phương diện hình tướng của sự sống và linh hồn. Kẻ Chận Ngõ (ngưỡng cửa của thiên tính, các huynh đệ của Tôi) chính là nhân loại với những thói quen tư tưởng cổ xưa, sự ích kỷ và lòng tham của mình. Nhân loại ngày nay

Angel of the Presence—the Soul Whose nature is love and light and inclusive understanding. The great problem today is which of these two will emerge the victor out of the conflict, and which of these two great agencies of life will determine humanity's future and indicate the way which humanity will decide to go.

đang đứng đối diện với Thiên Thần của Hiện Diện—Linh Hồn mà bản chất là tình thương, ánh sáng và sự thấu hiểu bao gồm. Vấn đề lớn ngày nay là trong hai bên này, bên nào sẽ xuất hiện như kẻ chiến thắng từ cuộc xung đột, và trong hai tác nhân lớn của sự sống này, tác nhân nào sẽ quyết định tương lai của nhân loại và chỉ ra con đường mà nhân loại sẽ quyết định đi theo.

The issues at stake are clear to all right-thinking people. Intolerance and an intense national pride and self-satisfaction can blind men to the facts of the case today, but there are enough people thinking clearly to make the future of right decision more probable than at any previous time in the history of the race.

Những vấn đề đang bị đặt vào thế nguy cấp đều rõ ràng đối với mọi người suy nghĩ đúng đắn. Sự bất khoan dung và lòng kiêu hãnh dân tộc mãnh liệt cùng sự tự mãn có thể làm mù mắt con người trước các sự kiện của tình hình ngày nay, nhưng có đủ số người đang suy nghĩ sáng suốt để khiến tương lai của quyết định đúng đắn có nhiều khả năng hơn bất cứ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại.

Preparation for World Goodwill

Chuẩn Bị cho Thiện Chí Thế Giới

The causes of the present war are ancient. This historical sequence of the predisposing factors can be clearly traced in the exoteric records of all nations as well as in the esoteric records of the Hierarchy. The inherent human [138] qualities which have led to the development of the present war are well known. All who are conscious of and observers of the war within their own natures, between personality selfishness and the selflessness of the soul, are aware of the implications and the correspondences. Where then lies the solution? What must be done to arrest the fires of hate and of aggression, of revenge and of fear? What also must be done to prepare for that time when the rebuilding of the world of men and the inauguration of the new and better civilisation arrives? With this we might now briefly deal.

Nguyên nhân của cuộc chiến hiện nay là cổ xưa. Chuỗi lịch sử của các yếu tố tạo tiền đề này có thể được truy ra rõ ràng trong các ghi chép ngoại môn của mọi quốc gia cũng như trong các ghi chép nội môn của Thánh đoàn. Những phẩm tính cố hữu của con người [138] đã dẫn đến sự phát triển của cuộc chiến hiện nay đều đã được biết rõ. Tất cả những ai có ý thức và quan sát cuộc chiến trong chính bản chất mình, giữa sự ích kỷ của phàm ngã và tính vô ngã của linh hồn, đều nhận thức được những hàm ý và những tương ứng. Vậy thì giải pháp nằm ở đâu? Phải làm gì để chặn đứng những ngọn lửa hận thù và xâm lược, trả thù và sợ hãi? Cũng phải làm gì để chuẩn bị cho thời điểm mà việc tái thiết thế giới loài người và khai mở nền văn minh mới và tốt đẹp hơn sẽ đến? Giờ đây chúng ta có thể bàn ngắn gọn về điều này.

As regards active participation in the work to be done in preparing the world for the expression of goodwill, there is little to be done of an active exoteric nature at this time; it is necessary to wait with patience and to see what is going to happen and along what lines the activity of the nations will run. But there is very much to be done of an esoteric and a preparatory nature and it is this which I seek to impress upon your minds.

Về sự tham gia tích cực vào công việc phải làm để chuẩn bị thế giới cho sự biểu lộ của thiện chí, hiện nay có rất ít điều có thể làm theo tính chất ngoại môn tích cực; cần phải kiên nhẫn chờ đợi và xem điều gì sẽ xảy ra và hoạt động của các quốc gia sẽ diễn ra theo những đường hướng nào. Nhưng có rất nhiều điều phải làm theo tính chất nội môn và chuẩn bị, và chính điều này tôi tìm cách khắc sâu vào tâm trí các bạn.

Up to date and in spite of appearances, the Forces of Light are victorious and are definitely holding things steady. It is for this reason that nothing has yet quenched the spirit of goodwill and of sympathetic understanding which exists among the peoples of all nations, not excluding Germany; this has been the outstanding significant characteristic of the present conflict. There is little hate or vindictiveness to be found, and this fact constitutes the difference between this war and the last, in 1914. It indicates a triumph for the Forces of Light and in it lies the hope of the future. It is here, however, that the time factor must be considered, for a prolonged war may cause a change in this desirable attitude, and much drastic experience may produce deep psychological and unavoidable changes in human thought and action. This must be consciously offset. It has not yet occurred but it could happen and if it does much pain, terror, fearful anticipation, suffering and the agony entailed by the sight of suffering might eventually turn this goodwill into a [139] dynamic spirit of hate and revenge unless it is definitely and consciously offset. Groups who are adhering to the principles of the Forces of Light, who are bending every effort to end the spirit of aggression and to rid the world of the focal points for material influence and power, must yet carry forward

Cho đến nay và bất chấp bề ngoài, Các Mãnh Lực Ánh Sáng đang chiến thắng và chắc chắn đang giữ cho mọi sự ổn định. Chính vì lý do này mà chưa có gì dập tắt được tinh thần thiện chí và sự thấu hiểu cảm thông đang tồn tại giữa các dân tộc của mọi quốc gia, không loại trừ nước Đức; đây là đặc tính nổi bật và có ý nghĩa của cuộc xung đột hiện nay. Có rất ít hận thù hay lòng báo oán được tìm thấy, và sự kiện này tạo nên sự khác biệt giữa cuộc chiến này và cuộc chiến trước, vào năm 1914. Nó cho thấy một chiến thắng của Các Mãnh Lực Ánh Sáng và trong đó có niềm hy vọng của tương lai. Tuy nhiên, chính ở đây mà yếu tố thời gian phải được xét đến, vì một cuộc chiến kéo dài có thể gây ra sự thay đổi trong thái độ đáng mong muốn này, và nhiều kinh nghiệm khắc nghiệt có thể tạo ra những thay đổi tâm lý sâu sắc và không thể tránh khỏi trong tư tưởng và hành động của con người. Điều này phải được hóa giải một cách hữu thức. Điều đó chưa xảy ra nhưng có thể xảy ra, và nếu xảy ra thì nhiều đau đớn, kinh hoàng, sự chờ đợi đầy sợ hãi, đau khổ và nỗi thống khổ do chứng kiến đau khổ gây ra cuối cùng có thể biến thiện chí này thành một [139] tinh thần hận thù và trả thù năng động, trừ phi nó được hóa giải một cách rõ rệt và hữu thức. Những nhóm đang gắn bó với các nguyên lý của Các Mãnh Lực Ánh Sáng, đang dốc mọi nỗ lực để chấm dứt tinh thần xâm lược và giải thoát thế giới khỏi các

the task of binding men and women of every nation together in a spirit of loving understanding; they must interpret nation to nation in terms of brotherhood and of the new order.

điểm tập trung của ảnh hưởng và quyền lực duy vật, vẫn phải tiếp tục nhiệm vụ kết nối những người nam và nữ của mọi quốc gia lại với nhau trong một tinh thần thấu hiểu đầy thương yêu; họ phải diễn giải quốc gia với quốc gia theo các thuật ngữ của tình huynh đệ và của trật tự mới.

This is no easy thing to do at this time. The astral or emotional bodies of human beings (which constitute the astral body of humanity as a whole) are today in a state of chaos, and are swept by ancient desires, ancient and deep-seated selfish attitudes and by ancient hatreds. The task is also complicated by the activity of the mental processes of man which is characterised by pronounced and developed illusions, by separative attitudes and by specious arguments. But there are, at the same time, enough people in the world who are responsive to the spirit of goodwill, of tolerant understanding, and animated by a desire for permanent right human relations.

Đây không phải là điều dễ làm vào lúc này. Các thể cảm dục hay cảm xúc của con người (vốn cấu thành thể cảm dục của toàn thể nhân loại) ngày nay đang ở trong tình trạng hỗn loạn, và bị cuốn đi bởi những ham muốn cổ xưa, những thái độ ích kỷ cổ xưa và ăn sâu, cùng những hận thù cổ xưa. Nhiệm vụ cũng bị làm cho phức tạp bởi hoạt động của các tiến trình trí tuệ của con người, vốn được đặc trưng bởi những ảo tưởng rõ rệt và phát triển, bởi những thái độ chia rẽ và bởi những lý lẽ ngụy biện. Nhưng đồng thời, trên thế giới vẫn có đủ số người đáp ứng với tinh thần thiện chí, sự thấu hiểu khoan dung, và được thúc đẩy bởi khát vọng về những mối quan hệ nhân loại đúng đắn và bền vững.

I have earlier suggested to you (A Treatise on the Seven Rays, Vol.II (Esoteric Psychology), page 647.) that it should be possible to have —at a later date—a world-wide recognition of a Day of Forgetfulness, of Forgiveness and of Fulfilment of the Biblical injunction to "forget the things which lie behind and to press forward" into the New Age, the new relationships and the new civilisation. For that time we can all begin to plan, and to work for that psychological moment wherein this idea can be presented. It will come immediately after the cessation of hostilities. But today and in every land, where possible, the peoples must be educated in this expression of human synthesis and human interrelation.

Trước đây tôi đã gợi ý với các bạn *("Luận về Bảy Cung", Tập II (Tâm Lý Học Nội Môn), trang 647.)* rằng về sau nên có thể có—một sự công nhận trên toàn thế giới về một Ngày Quên Lãng, Tha Thứ và Hoàn Thành lời huấn thị trong Kinh Thánh là "quên đi những điều ở phía sau và tiến bước" vào Kỷ nguyên Mới, những mối quan hệ mới và nền văn minh mới. Chúng ta đều có thể bắt đầu hoạch định và làm việc cho thời điểm tâm lý mà trong đó ý tưởng này có thể được trình bày. Nó sẽ đến ngay sau khi chiến sự chấm dứt. Nhưng ngày nay và ở mọi xứ sở, ở đâu có thể, dân chúng phải được giáo dục trong sự biểu lộ này của tổng hợp nhân loại và tương liên nhân loại.

It involves, however, an emphasising of the values to which I have referred earlier in this article. This is humanity's [140] joint responsibility because of humanity's general mistakes, and the ancient wrong attitudes and controls. It involves, consequently, a stepping down from the position of critics and assigners of responsibility to that of a joint shouldering of the stupendous task of changing present conditions and of instituting those reversals of policy which will make a united world order possible and beautiful. This is no easy task. It is one which calls all men and women of goodwill in the world today and challenges them to prepare whilst the conflict is on for what can be done when it is over.

Tuy nhiên, điều đó bao hàm việc nhấn mạnh các giá trị mà tôi đã đề cập trước đó trong bài viết này. Đây là [140] trách nhiệm chung của nhân loại vì những sai lầm chung của nhân loại, và những thái độ cùng sự kiểm soát sai lầm cổ xưa. Do đó, nó bao hàm việc bước xuống khỏi vị trí của những người chỉ trích và quy trách nhiệm để đi vào vị trí cùng nhau gánh vác nhiệm vụ to lớn là thay đổi các điều kiện hiện tại và thiết lập những sự đảo ngược chính sách sẽ làm cho một trật tự thế giới hợp nhất trở nên khả hữu và tốt đẹp. Đây không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Đó là nhiệm vụ kêu gọi tất cả những người nam và nữ thiện chí trên thế giới ngày nay và thách thức họ chuẩn bị, trong khi cuộc xung đột vẫn đang diễn ra, cho điều có thể được thực hiện khi nó chấm dứt.

I have given much in the past which can provide a platform of objectives and of methods. Nothing that I have outlined is now abrogated; only fulfilment is postponed. For seven critical years, it lay in the hands of the spiritually minded men of the world, in the hands of the Churches in all lands and of the men of goodwill and of the world aspirants so to work that the present conflict could have been avoided. But the spirit of Christ was lost in clerical organisation; emphasis has been laid upon technical theology; the spirit of goodwill was not expressed dynamically and practically, but theoretically and negatively; the aspirants of the world had no true sense of values but were content to give a little time to the spiritual life and to other people, but much time was lost in individual, personal aims. A spirit of inertia settled down upon the better inclined and upon the more understanding people; nothing that we could do served to arouse them to powerful action or to sacrifice personal temporary values to the lasting and

Trước đây tôi đã đưa ra nhiều điều có thể cung cấp một nền tảng về mục tiêu và phương pháp. Không điều gì tôi đã phác họa nay bị bãi bỏ; chỉ có sự hoàn thành là bị trì hoãn. Trong bảy năm quyết định, điều đó nằm trong tay những người có tinh thần trên thế giới, trong tay các Giáo hội ở mọi xứ sở và những người thiện chí cùng những người chí nguyện của thế giới, để làm việc sao cho cuộc xung đột hiện nay có thể đã được tránh khỏi. Nhưng tinh thần của Đức Christ đã bị đánh mất trong tổ chức giáo quyền; sự nhấn mạnh đã được đặt vào thần học kỹ thuật; tinh thần thiện chí đã không được biểu lộ một cách năng động và thực tiễn, mà chỉ về mặt lý thuyết và thụ động; những người chí nguyện của thế giới không có ý thức chân thực về các giá trị mà bằng lòng dành một ít thời gian cho đời sống tinh thần và cho người khác, nhưng nhiều thời gian đã bị mất vào các mục tiêu cá nhân, riêng tư. Một tinh thần trì trệ đã phủ xuống những người có khuynh hướng tốt hơn và những người thấu hiểu hơn; không điều gì chúng tôi có thể làm đã đủ để đánh thức họ

universal values. The individual remained more important to himself than did the good of the whole.

đến hành động mạnh mẽ hay hy sinh những giá trị cá nhân tạm thời cho những giá trị bền vững và phổ quát. Đối với chính mình, cá nhân vẫn quan trọng hơn lợi ích của toàn thể.

Be not over-distressed, my brothers. You are not alone in this but part of a vast number, if that is to you any real satisfaction.

Đừng quá đau buồn, các huynh đệ của Tôi. Các bạn không đơn độc trong điều này mà là một phần của một số lượng rất lớn, nếu điều đó đem lại cho các bạn chút an ủi thực sự nào.

But a renewed opportunity lies in front of you and it is of a practical nature, falling into definite spheres of work and of planned activity. You are asked, first of all, to [141] prepare for the great opportunity which will come at the close of this conflict, and

Nhưng một cơ hội mới đang ở trước mặt bạn và nó có tính thực tiễn, rơi vào những lĩnh vực công việc xác định và hoạt động có kế hoạch. Trước hết, các bạn được yêu cầu [141] chuẩn bị cho cơ hội lớn sẽ đến khi cuộc xung đột này kết thúc, và

1. To explain clearly to all people the cause which produces the opportunity and which is dedicated to the ending of the present state of affairs.

1. Giải thích rõ ràng cho mọi người sự nghiệp tạo ra cơ hội ấy và hướng đến việc chấm dứt tình trạng hiện nay.

2. To engineer some dramatic and universal event which will serve as the inspiration and the inauguration of the new era of goodwill and of right human relations.

2. Điều hành một biến cố đầy kịch tính và phổ quát nào đó sẽ phục vụ như nguồn cảm hứng và sự khai mở của kỷ nguyên mới của thiện chí và các mối quan hệ nhân loại đúng đắn.

Secondly, to keep up a steady process of right thought, right interpretation of current events and a right preparation whilst the war lasts, so that any weakening of the gained spirit of goodwill can be immediately offset, and so that understanding can grow in potency and not suffer obscuration. In order to bring this about, the following activities are suggested beginning with those which concern the individual worker.

Thứ hai, duy trì một tiến trình ổn định của tư tưởng đúng đắn, sự diễn giải đúng đắn các biến cố hiện thời và sự chuẩn bị đúng đắn trong khi chiến tranh còn kéo dài, để bất cứ sự suy yếu nào của tinh thần thiện chí đã đạt được có thể được hóa giải ngay lập tức, và để sự thấu hiểu có thể tăng trưởng về sức mạnh mà không bị che mờ. Để thực hiện điều này, các hoạt động sau đây được gợi ý, bắt đầu với những hoạt động liên quan đến người hoạt động cá nhân.

1. A close personal watch over every word said or written, so that nothing said or written by any of you will have in it hate or bias of the wrong kind and your minds and hearts will be kept clear of all undesirable reactions. This is the personal and practical thing to do and the difficult task set before each of you who read my words.

1. Theo dõi cá nhân chặt chẽ đối với mọi lời nói hay viết ra, để không điều gì được bất cứ ai trong các bạn nói hay viết chứa đựng hận thù hay thiên kiến sai lầm, và để tâm trí cùng trái tim các bạn được giữ cho trong sáng khỏi mọi phản ứng không mong muốn. Đây là điều cá nhân và thực tiễn phải làm, và là nhiệm vụ khó khăn đặt ra trước mỗi người trong các bạn đang đọc lời tôi.

2. Study and apprehend clearly the issues which lie behind this conflict, so that there is no inner wavering as to the rightness of the side on which your interests lie—the side of the Forces of Light. Parallel this with an understanding appreciation of the problem of those who are bewildered by the emphasis and the dynamic activities of those through whom the Forces of materialism are working. At the same time, also, kill out all hateful criticism in your minds.

2. Nghiên cứu và nắm bắt rõ ràng những vấn đề nằm sau cuộc xung đột này, để không có sự dao động nội tâm nào về tính đúng đắn của phía mà quyền lợi của bạn gắn liền—phía của Các Mãnh Lực Ánh Sáng. Song song với điều này là một sự đánh giá thấu hiểu đối với vấn đề của những người bị bối rối bởi sự nhấn mạnh và các hoạt động năng động của những người mà qua họ các Mãnh Lực Duy Vật đang hoạt động. Đồng thời, cũng hãy diệt trừ mọi sự chỉ trích đầy hận thù trong tâm trí các bạn.

3. Endeavour to use the following formula or mantram every day. It is a modernised and mystically worded version [142] of the one which was used widely in Atlantean days during the period of the ancient conflict of which the present is an effect. For many of you this mantram will be in the nature of a recovery of an old and well-known form of words:

3. Hãy cố gắng sử dụng công thức hay mantram sau đây mỗi ngày. Đây là một phiên bản hiện đại hóa và được diễn đạt theo lối thần bí [142] của công thức đã được dùng rộng rãi trong thời Atlantis trong giai đoạn của cuộc xung đột cổ xưa mà cuộc xung đột hiện nay là một kết quả. Đối với nhiều người trong các bạn, mantram này sẽ có tính chất của sự phục hồi một hình thức ngôn từ cũ và quen thuộc:

"The sons of men are one and I am one with them. I seek to love not hate: I seek to serve and not exact due service. I seek to heal, not hurt.

"Những người con của nhân loại là một, và tôi là một với họ. Tôi tìm cách yêu thương mà không thù ghét; Tôi tìm cách phụng sự và không đòi hỏi sự phục vụ đáp lại; Tôi tìm cách chữa lành, không gây tổn thương.

"Let pain bring due reward of light and love. Let the soul control the outer form and life and all events, and bring to light the love

"Cầu xin sự khổ đau đem lại phần thưởng thích đáng của ánh sáng và tình thương. Cầu mong linh hồn kiểm soát

which underlies the happenings of the time. Let vision come and insight; let the future stand revealed. Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone. Let love prevail. Let all men love."

hình tướng bên ngoài và đời sống cùng mọi biến cố, và đưa ra ánh sáng tình thương làm nền tảng cho những sự việc của thời đại. Cầu xin tầm nhìn tinh thần đến cùng sự thông hiểu. Cầu xin tương lai tỏ rõ. Cầu xin sự kết hợp nội tâm biểu dương và các chia rẽ bên ngoài tan biến. Cầu xin tình thương chế ngự. Cầu xin mọi người yêu thương."

These words may seem inadequate, but said with power and an understanding of their significance and with the potency of the mind and heart behind them, they can prove unbelievably potent in the life of the one who says them. They will produce also an effect in his environment, and the accumulated effects in the world, as you spread the knowledge of the formula, will be great and effective. It will change attitudes, enlighten the vision and lead the aspirant to fuller service and to a wider cooperation based upon sacrifice. My brothers, you cannot evade the sacrifice in the long run, even if you have evaded it until now.

Những lời này có thể có vẻ không đầy đủ, nhưng nếu được nói ra với mãnh lực và với sự thấu hiểu về ý nghĩa của chúng, cùng với năng lực của trí tuệ và trái tim ở phía sau, chúng có thể chứng tỏ mạnh mẽ đến khó tin trong đời sống của người nói ra chúng. Chúng cũng sẽ tạo ra một hiệu quả trong môi trường của y, và những hiệu quả tích lũy trong thế giới, khi các bạn truyền bá sự hiểu biết về công thức này, sẽ lớn lao và hữu hiệu. Nó sẽ thay đổi các thái độ, soi sáng tầm nhìn và dẫn người chí nguyện đến sự phụng sự đầy đủ hơn và sự hợp tác rộng lớn hơn dựa trên hy sinh. Các huynh đệ của Tôi, về lâu dài các bạn không thể né tránh sự hy sinh, dù cho đến nay các bạn đã né tránh nó.

4. Then apply yourselves to the spreading of the use of the Great Invocation and help to carry forward the plan for distribution. The Great Invocation, as you will see in the next article which I am writing for your information, is a potent solar instrument designed to bring about changes and needed readjustments. It is so powerful that when it was suggested for general use in the world of men some opposition was evoked among the members of the Hierarchy because They feared its potent effects upon the unready, and undeveloped people. Its use has, however, been justified [143] and it is desired that its usefulness should be very

4. Sau đó hãy dốc sức truyền bá việc sử dụng Đại Khấn Nguyện và giúp tiếp tục kế hoạch phân phối. Đại Khấn Nguyện, như bạn sẽ thấy trong bài viết kế tiếp mà tôi đang viết để cung cấp thông tin cho các bạn, là một công cụ thái dương mạnh mẽ được thiết kế để đem lại những thay đổi và những sự điều chỉnh cần thiết. Nó mạnh mẽ đến mức khi được đề nghị sử dụng rộng rãi trong thế giới loài người, đã gợi lên một số phản đối trong các thành viên của Thánh đoàn vì Các Ngài e ngại những hiệu quả mạnh mẽ của nó đối với những người chưa sẵn sàng và chưa phát triển. Tuy nhiên, việc sử dụng nó đã được chứng minh là chính đáng [143] và mong muốn rằng tính hữu ích của nó phải được gia

greatly increased and its use far more widely spread.

5. I would have you in your own way prepare for a major spiritual effort which is to take place when this conflict has worn itself out and some measure of peace and calm has come about. Each of you has your own sphere of influence and of contacts and each of you is in touch with similarly minded or enquiring people, with groups and churches, clubs, organisations and societies which are pledged to some form of effort towards human betterment, of goodwill effort, and of endeavour of some kind towards human welfare. Now is the time for much work to be done with the leaders and senior workers in such groups and with people who can be prepared by each of you for active effort when the right time comes. To this task I call each of you. Later you can swing these people into active goodwill work and to effort which will tend to world understanding and fusion. You can with them bring about the healing of the wounds of humanity which will be greatly needed and for which you can now prepare. You can get in touch with such people, keep records of names and addresses and capacity to serve and help, establish group contacts and so systematise your work that when the call goes out (as it did in 1936) there will be found available to the organisers a wealth of ready contacts and of interested and prepared people who will then work intelligently to establish the new order.

6. The instructions in my earlier pamphlets remain as before and should be carefully followed in preparation for a campaign at

tăng rất nhiều và việc sử dụng nó phải được truyền bá rộng rãi hơn nữa.

5. Tôi muốn các bạn, theo cách riêng của mình, chuẩn bị cho một nỗ lực tinh thần lớn sẽ diễn ra khi cuộc xung đột này đã tự hao mòn và một mức độ hòa bình cùng bình lặng nào đó đã xuất hiện. Mỗi người trong các bạn có phạm vi ảnh hưởng và tiếp xúc riêng, và mỗi người trong các bạn đều tiếp xúc với những người cùng chí hướng hay đang tìm hiểu, với các nhóm và giáo hội, câu lạc bộ, tổ chức và hội đoàn đã cam kết với một hình thức nỗ lực nào đó hướng tới sự cải thiện của con người, nỗ lực thiện chí, và một loại cố gắng nào đó hướng tới phúc lợi nhân loại. Bây giờ là lúc phải làm nhiều việc với các nhà lãnh đạo và những người hoạt động cao cấp trong các nhóm như thế, và với những người mà mỗi người trong các bạn có thể chuẩn bị cho nỗ lực tích cực khi thời điểm thích hợp đến. Tôi kêu gọi mỗi người trong các bạn vào nhiệm vụ này. Về sau các bạn có thể đưa những người này vào công việc thiện chí tích cực và vào nỗ lực có xu hướng dẫn đến sự thấu hiểu và dung hợp thế giới. Cùng với họ, các bạn có thể đem lại sự chữa lành những vết thương của nhân loại, điều sẽ rất cần thiết và cho điều đó các bạn có thể chuẩn bị ngay từ bây giờ. Các bạn có thể liên hệ với những người như thế, lưu giữ hồ sơ tên tuổi, địa chỉ và năng lực phụng sự cùng giúp đỡ, thiết lập các tiếp xúc nhóm và hệ thống hóa công việc của mình để khi lời kêu gọi được phát ra (như đã xảy ra năm 1936), những người tổ chức sẽ thấy sẵn có một kho tàng các tiếp xúc đã sẵn sàng và những người quan tâm, đã được chuẩn bị, rồi khi ấy sẽ làm việc một cách thông minh để thiết lập trật tự mới.

6. Những chỉ dẫn trong các tập sách nhỏ trước đây của tôi vẫn giữ nguyên như trước và cần được cẩn thận tuân theo để chuẩn bị

the close of hostilities. Mailing lists can be gradually brought alive by judicious correspondence and new lists can be compiled; the Great Invocation can be increasingly used if the method outlined by me is studied and rightly organised by each of you, and so the goodwill already present in the world can be brought to a point of dynamic livingness, ready for later use. But, my brothers, nothing can be done unless you do it. [144]

cho một chiến dịch vào lúc chiến sự chấm dứt. Các danh sách gửi thư có thể dần dần được làm sống động bằng thư từ khôn khéo và các danh sách mới có thể được biên soạn; Đại Khấn Nguyện có thể ngày càng được sử dụng nếu phương pháp tôi đã phác họa được nghiên cứu và được mỗi người trong các bạn tổ chức đúng đắn, và như vậy thiện chí vốn đã hiện diện trong thế giới có thể được đưa đến một điểm sống động năng động, sẵn sàng cho việc sử dụng về sau. Nhưng, các huynh đệ của Tôi, không điều gì có thể được thực hiện trừ phi các bạn làm điều đó. [144]

THE GREAT INVOCATION

ĐẠI KHẤN NGUYỆN

Stanza One

Bài kệ Một

Let the Forces of Light bring illumination to all mankind.

Cầu mong Các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho toàn thể nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ từ phía mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be and help us to do our part.

Cầu mong điều ấy được thành tựu và giúp chúng ta làm phần việc của mình.

OCTOBER 1939

THÁNG MƯỜI 1939

In my last article, I suggested giving you some facts anent the Great Invocation and some explanation of its significance and meanings. These may enable the occult

Trong bài viết trước, tôi đã gợi ý sẽ cung cấp cho các bạn một số sự kiện liên quan đến Đại Khấn Nguyện và một số giải

students in the world today to use it with greater fervour and with greater understanding and, consequently, with greater success.

thích về ý nghĩa và các tầng nghĩa của nó. Những điều này có thể giúp các đạo sinh huyền bí học trên thế giới ngày nay sử dụng nó với nhiệt tâm lớn hơn và với sự thấu hiểu lớn hơn, và do đó với thành công lớn hơn.

There are several such mantric formulas and Words of Power in use by such students but they fail to accomplish very much because the person using them has no real understanding of their import and purpose and is usually so focussed in his emotional, aspirational, astral nature that all that he says and does (in connection with such Words of Power) is entirely innocuous and futile. Words of Power, ancient mantrams (such as the Lord's Prayer) and the Great Invocation are only effective if used upon the mental plane and with the power of a controlled mind—focussed on their intent and meaning—behind the spoken effort. They then become potent. When said with the power of the soul as well as with the directed attention of the mind, they automatically become dynamically effective.

Có một số công thức mantram và Quyền năng từ như thế được các đạo sinh ấy sử dụng nhưng chúng không đạt được bao nhiêu vì người sử dụng chúng không có sự thấu hiểu thực sự về tầm quan trọng và mục đích của chúng, và thường quá tập trung trong bản chất cảm xúc, chí nguyện, cảm dục của mình đến nỗi mọi điều y nói và làm (liên quan đến những Quyền năng từ như thế) hoàn toàn vô hại và vô hiệu. Các Quyền năng từ, các mantram cổ xưa (như Kinh Lạy Cha) và Đại Khấn Nguyện chỉ hữu hiệu nếu được sử dụng trên cõi trí và với quyền năng của một thể trí được kiểm soát—tập trung vào ý định và ý nghĩa của chúng—ở phía sau nỗ lực được phát ngôn. Khi ấy chúng trở nên mạnh mẽ. Khi được nói ra với quyền năng của linh hồn cũng như với sự chú tâm có định hướng của thể trí, chúng tự động trở nên hữu hiệu một cách năng động.

Students all the world over have for years used the Sacred Word, and have sounded the O.M. with great diligence. I would like here to ask: With what results? I myself will reply. With practically no results except a slight stimulation of the aspiration and a small awakening of the creative imagination. This means that the results achieved have had effect only within the aura of the person concerned and have not penetrated into his environment or produced any recognisable effects. The O.M. is potent and [145] dynamically effective when rightly used and will produce changes, destroy that which must be eliminated or ended, and will build in, by attraction and consolidation that

Trong nhiều năm, các đạo sinh khắp thế giới đã sử dụng Linh từ Thiêng liêng, và đã xướng O.M. với sự chuyên cần lớn. Ở đây tôi muốn hỏi: Với kết quả gì? Chính tôi sẽ trả lời. Hầu như không có kết quả gì ngoại trừ một sự kích thích nhẹ đối với khát vọng và một sự thức tỉnh nhỏ của sự tưởng tượng sáng tạo. Điều này có nghĩa là các kết quả đạt được chỉ có tác dụng *trong hào quang của người liên hệ* và không thâm nhập vào môi trường của y hay tạo ra bất kỳ hiệu quả có thể nhận biết nào. O.M. là mạnh mẽ và [145] hữu hiệu một cách năng động khi được sử dụng đúng đắn, và sẽ tạo ra những thay đổi, hủy diệt điều phải bị loại bỏ hay chấm dứt, và sẽ xây dựng vào, bằng sự hấp dẫn và củng cố, điều

which is desired into the fabric of the group life, producing incidentally (though none the less certainly) needed changes and the wise reconstruction of the individual life. Ponder upon this.

If the above is true of the O.M. and of its group effects, it is infinitely more true of the Great Invocation. Words of Power (and this is true also of the O.M.) are all of second ray origin. This is the ray of the manifestation of consciousness. They are, therefore, intended for soul use because the soul is the expression of the second aspect of divinity, and only the soul can really employ these Words and sounds and thus produce the desired results which are always in line with the divine Plan. It is frequently forgotten that they must be used by the soul in a dynamic manner, involving the serious recognition of the will aspect. The Great Invocation, the O.M. and all such Words of Power must go forth from the soul (whose nature is love and whose purpose is solely group good), backed by or "occultly propelled forth" (to use a translation of an almost untranslatable occult idea) by the dynamic will aspect, and carried outwards as an integrated thoughtform upon a stream of living, illumined mental substance. This process therefore brings into activity the will, the love and the intelligence of the man who is using these words and formulas. Frequently, however, an hiatus occurs even when a man has integrated these three controlling factors within himself as far as he is able to do so at his particular point in evolution. All that he has succeeded in doing is the retaining of the created thoughtform upon the mental plane; he fails to make its presence felt upon the physical plane and to achieve the desired results because his brain (the lower receiving and distributing centre within the head) is incapable of the needed dual activity—retaining awareness of the

được mong muốn vào kết cấu của *đời sống nhóm*, đồng thời tạo ra (dù không kém phần chắc chắn) những thay đổi cần thiết và sự tái thiết minh triết của đời sống cá nhân. Hãy suy ngẫm về điều này.

Nếu điều trên là đúng đối với O.M. và các hiệu quả nhóm của nó, thì điều đó còn đúng hơn vô hạn đối với Đại Khấn Nguyện. Các Quyền năng từ (và điều này cũng đúng với O.M.) đều có nguồn gốc từ cung hai. Đây là cung của sự biểu hiện của tâm thức. Vì vậy, chúng được dành cho *linh hồn sử dụng*, bởi vì linh hồn là biểu hiện của phương diện thứ hai của thiên tính, và chỉ linh hồn mới thực sự có thể sử dụng các Linh từ và âm thanh này, nhờ đó tạo ra những kết quả mong muốn vốn luôn phù hợp với Thiên Cơ thiêng liêng. Người ta thường quên rằng chúng phải được linh hồn sử dụng một cách năng động, bao hàm sự thừa nhận nghiêm túc *phương diện ý chí.* Đại Khấn Nguyện, O.M. và mọi Quyền năng từ như thế phải phát ra từ linh hồn (mà bản chất là bác ái và mục đích chỉ duy nhất là thiện ích nhóm), được hậu thuẫn hay "được phóng ra một cách huyền bí" (dùng một bản dịch của một ý niệm huyền bí hầu như không thể dịch được) bởi phương diện ý chí năng động, và được mang ra bên ngoài như một hình tư tưởng tích hợp trên một dòng chất liệu cõi trí sống động, được soi sáng. Vì vậy, tiến trình này đưa vào hoạt động ý chí, bác ái và trí tuệ của con người đang sử dụng các từ ngữ và công thức này. Tuy nhiên, thường xảy ra một khoảng gián đoạn ngay cả khi một người đã tích hợp ba yếu tố kiểm soát này trong chính mình đến mức y có thể làm được ở điểm tiến hoá riêng của mình. Tất cả những gì y đã thành công làm được chỉ là giữ hình tư tưởng đã tạo ra trên cõi trí; y không làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận trên cõi hồng trần và không đạt được các kết quả mong muốn, bởi vì bộ não của y (trung tâm tiếp nhận và phân phối thấp hơn trong đầu) không có khả năng

intent, meaning and purpose of the formula being used and, at the same time, carrying on the task of sending forth the potency, [146] hidden yet conveyed by the Words or sounds. These two activities must be carried on simultaneously by the soul on its own plane through the medium of the mind and the brain. Here again is one of the objectives of all meditation work but one which is not emphasised as it is a sequential happening and not an objective. Effectiveness is, therefore, dependent upon a grasp of the above facts and a developed and trained integration between soul, mind, desire, brain and the spoken Word or sound.

thực hiện hoạt động kép cần thiết—vừa duy trì nhận biết về ý định, ý nghĩa và mục đích của công thức đang được sử dụng, vừa đồng thời tiếp tục nhiệm vụ phát ra mãnh lực, [146] ẩn tàng nhưng được chuyên chở bởi các Linh từ hay âm thanh. Hai hoạt động này phải được linh hồn tiến hành đồng thời trên cõi riêng của nó qua trung gian của thể trí và bộ não. Ở đây lại là một trong những mục tiêu của mọi công việc tham thiền, nhưng là mục tiêu không được nhấn mạnh vì đó là một diễn tiến tuần tự chứ không phải một mục tiêu. Vì vậy, hiệu quả tùy thuộc vào sự nắm bắt các sự kiện trên và vào một sự tích hợp đã phát triển và được rèn luyện giữa linh hồn, thể trí, dục vọng, bộ não và Linh từ hay âm thanh được phát ra.

What I am here telling you refers not only to the use of the Great Invocation but also to the daily and constant use of the Sacred Word by occult students and aspirants in their daily meditation. They could change their lives, reorient their life purpose and focus, and achieve spiritual unfoldment and expansion if they could use the OM as it should be used. The Great Invocation, rightly used by the many hundred thousand people who have already attempted to use it, could reorient the consciousness of humanity, stabilise men in spiritual being, disrupt and rebuild the planetary thoughtform which men have created in the past and which has had (and is having) such disastrous and cataclysmic results, and open the door into the New Age, thus ushering in the new and better civilisation. This could be done so rapidly, that the needed changes would come about almost overnight; the present reign of horror would end and the race of men could settle down to a life of group goodwill, individual harmlessness and right human relations.

Điều tôi đang nói với các bạn ở đây không chỉ liên quan đến việc sử dụng Đại Khấn Nguyện mà còn liên quan đến việc sử dụng hằng ngày và liên tục Linh từ Thiêng liêng bởi các đạo sinh huyền bí học và những người chí nguyện trong bài tham thiền hằng ngày của họ. Họ có thể thay đổi đời sống mình, định hướng lại mục đích và điểm tập trung của đời sống mình, và đạt được sự khai mở và mở rộng tinh thần nếu họ có thể sử dụng OM như nó cần phải được sử dụng. Đại Khấn Nguyện, nếu được sử dụng đúng đắn bởi nhiều trăm ngàn người đã từng cố gắng dùng nó, có thể định hướng lại tâm thức của nhân loại, làm cho những người nam và nữ ổn định trong bản thể tinh thần, phá vỡ rồi tái kiến tạo hình tư tưởng hành tinh mà con người đã tạo ra trong quá khứ và đã gây ra (và đang gây ra) những kết quả tai hại và mang tính đại biến động như thế, đồng thời mở cánh cửa đi vào Kỷ Nguyên Mới, nhờ đó khai mở nền văn minh mới và tốt đẹp hơn. Điều này có thể được thực hiện nhanh đến mức những thay đổi cần thiết sẽ diễn ra gần như chỉ sau một đêm; triều đại kinh hoàng hiện nay sẽ chấm dứt và nhân loại có thể an định vào một đời sống của thiện chí nhóm,

tính vô tổn hại cá nhân và những tương quan nhân loại đúng đắn.

Nevertheless, for your encouragement, I would state that the use of it has materially hastened world events, even though it has definitely stirred up a great deal of the trouble and brought it into manifestation upon the physical plane. The basically selfish purpose (even if unrecognised) of those who have used the Great Invocation has served to stimulate the selfish purposes of the forces of materialism. I would ask you: How many used the Great Invocation in a purely detached, spiritually potent and fully understanding manner? The merest handful. How many sent forth the Great Invocation in a spirit of pure love and with a completely [147] unbiased attitude? Very few indeed. How many sounded it out through the medium of a controlled mind, with a recognition and deep belief that it embodied the will of the planetary Logos and must, therefore, become dynamically effective upon the physical plane? Hardly more than a tiny handful. Most of those who used it were intrigued by its novelty, or felt it to be comprehensive though in an unrealisable manner, or considered it must be occultly effective because they heard that it emanated from a member of the Hierarchy, was used by the occult Hierarchy of the planet, and was endorsed by those they trusted, or because—foremost reason of all—anything that could make the world nicer, more comfortable, happier and provide eventually easier living conditions must be at least tried; it did not take long to say and was probably well worth doing. But the dynamic power behind the effort in individual cases has often been personal self-interest, distress at the existing terrible and unhappy world conditions and an emotional reaction at pain and horror and fear. In many ways, this has been a normal

Tuy nhiên, để khích lệ các bạn, tôi muốn nói rằng việc sử dụng nó đã thúc đẩy đáng kể các biến cố thế giới, mặc dù nó chắc chắn cũng đã khuấy động rất nhiều rắc rối và đưa chúng biểu hiện trên cõi hồng trần. Mục đích căn bản ích kỷ (dù không được nhận ra) của những người đã sử dụng Đại Khấn Nguyện đã phục vụ cho việc kích thích các mục đích ích kỷ của các lực lượng duy vật. Tôi muốn hỏi các bạn: Có bao nhiêu người đã sử dụng Đại Khấn Nguyện theo cách hoàn toàn tách rời, đầy mãnh lực tinh thần và với sự thấu hiểu trọn vẹn? Chỉ là một nhúm rất nhỏ. Có bao nhiêu người đã phát ra Đại Khấn Nguyện trong tinh thần bác ái thuần khiết và với một thái độ hoàn toàn [147] vô tư? Quả thật là rất ít. Có bao nhiêu người đã xướng nó qua trung gian của một thể trí được kiểm soát, với sự nhận biết và niềm tin sâu xa rằng nó thể hiện ý chí của Đức Hành Tinh Thượng Đế và vì vậy phải trở nên hữu hiệu một cách năng động trên cõi hồng trần? Hầu như không hơn một nhúm rất nhỏ. Phần lớn những người sử dụng nó bị hấp dẫn bởi tính mới lạ của nó, hoặc cảm thấy nó bao quát dù theo một cách không thể chứng nghiệm, hoặc cho rằng nó hẳn phải hữu hiệu một cách huyền bí vì họ nghe nói rằng nó phát xuất từ một thành viên của Thánh đoàn, được Thánh đoàn huyền bí của hành tinh sử dụng, và được những người họ tin cậy tán thành, hoặc bởi vì—lý do hàng đầu hơn hết—bất cứ điều gì có thể làm cho thế giới dễ chịu hơn, thoải mái hơn, hạnh phúc hơn và cuối cùng đem lại điều kiện sống dễ dàng hơn thì ít nhất cũng phải được thử; nói nó cũng không mất bao lâu và có lẽ rất đáng làm. Nhưng quyền năng năng động đứng sau nỗ lực trong các trường hợp cá nhân thường là tư lợi cá nhân, sự đau khổ trước những điều kiện thế giới khủng khiếp và bất hạnh hiện có, và phản ứng cảm xúc trước

reaction to world tension and was to be expected. The standard that I have indicated above is, I well know, too high and too impossible for the average aspirant, and most people are average. But the world need is such that they must now swing out of the normal and, for the sake of service, heighten their consciousness and work more definitely from a higher plane of awareness.

đau đớn, kinh hoàng và sợ hãi. Theo nhiều cách, đây là một phản ứng bình thường trước sự căng thẳng của thế giới và là điều có thể dự đoán. Tiêu chuẩn mà tôi đã nêu trên, tôi biết rõ, là quá cao và quá bất khả đối với người chí nguyện trung bình, mà phần lớn mọi người đều là trung bình. Nhưng nhu cầu của thế giới là như vậy nên giờ đây họ phải vươn ra khỏi cái bình thường và, vì mục đích phụng sự, nâng cao tâm thức của mình và làm việc rõ rệt hơn từ một cõi nhận biết cao hơn.

I am seeking today all over the world for a group of aspirants and disciples who can and will use the Great Invocation in the right way and who will be willing, consequently, to be trained to do so. In this way there will be a group upon the physical plane and in everyday life who will be able to combine their efforts with those of the Hierarchy and thus produce an effective use of the Great Invocation with its stupendous results.

Ngày nay, trên khắp thế giới, tôi đang tìm kiếm một nhóm người chí nguyện và đệ tử có thể và sẽ sử dụng Đại Khấn Nguyện theo đúng cách, và do đó sẽ sẵn lòng được huấn luyện để làm như vậy. Bằng cách này sẽ có một nhóm trên cõi hồng trần và trong đời sống hằng ngày có thể kết hợp nỗ lực của họ với nỗ lực của Thánh đoàn và nhờ đó tạo ra việc sử dụng Đại Khấn Nguyện một cách hữu hiệu với những kết quả phi thường của nó.

I would remind you that for the purpose of developing human will and human freedom of action, motivated by group consciousness, the Hierarchy chooses to produce the desired unfoldments and changes upon the physical plane [148] only through the medium of a conscious and awakening humanity. Such a humanity (and it is rapidly coming to this state of awareness through joint pain and suffering) will be impressed by and responsive to the directed thought of the guiding Elder Brothers of the race, but will be free at all times to reject that impression and to proceed as they personally may choose. There is no authoritative control over the minds of men assumed or cultivated by the Hierarchy; all aspirants and disciples are free to choose a different way to the one suggested if they so prefer, or if they are

Tôi muốn nhắc các bạn rằng, nhằm mục đích phát triển ý chí con người và tự do hành động của con người, được thúc đẩy bởi tâm thức nhóm, Thánh đoàn chọn tạo ra những sự khai mở và thay đổi mong muốn trên cõi hồng trần [148] chỉ qua trung gian của một nhân loại hữu thức và đang thức tỉnh. Một nhân loại như thế (và nhân loại đang nhanh chóng tiến đến trạng thái nhận biết này qua đau đớn và khổ đau chung) sẽ tiếp nhận ấn tượng từ và đáp ứng với tư tưởng được định hướng của các Huynh Trưởng dẫn dắt nhân loại, nhưng luôn luôn tự do bác bỏ ấn tượng đó và tiến hành theo cách mà cá nhân họ có thể chọn. Không có sự kiểm soát có thẩm quyền nào đối với trí tuệ con người được Thánh đoàn nắm giữ hay nuôi dưỡng; mọi người chí nguyện và đệ tử đều tự do chọn một con đường khác với con đường được gợi ý nếu họ thích như vậy, hoặc nếu họ không

unconvinced of the advisability of the indicated method of work, or fear the arduous task of carrying forward the stage of the plan which has been indicated to them, or if they shirk the discipline implied and required by those who seek to make man correctly responsive to spiritual contact and teaching and so able rightly to interpret the intent of the Hierarchy.

bị thuyết phục về tính thích đáng của phương pháp làm việc đã được chỉ ra, hoặc sợ nhiệm vụ gian khổ là tiếp tục giai đoạn của kế hoạch đã được chỉ cho họ, hoặc nếu họ né tránh kỷ luật được hàm ý và đòi hỏi bởi những người tìm cách làm cho con người đáp ứng đúng đắn với sự tiếp xúc và giáo huấn tinh thần, nhờ đó có thể diễn giải đúng ý định của Thánh đoàn.

Ability to use the Great Invocation so that it may be effective can be developed if those who are working along the lines of true meditation can make a beginning by the right use of the Sacred Word, which does not require such a sustained effort in occult concentration. They must learn to breathe it forth in the manner I have indicated above when speaking of the Great Invocation, and must also learn to gauge its results in their individual lives, thus viewing those lives from the angle of the trained spiritual Observer.

Khả năng sử dụng Đại Khấn Nguyện sao cho nó có thể hữu hiệu có thể được phát triển nếu những người đang làm việc theo đường lối tham thiền chân chính có thể bắt đầu bằng việc sử dụng đúng đắn Linh từ Thiêng liêng, vốn không đòi hỏi một nỗ lực tập trung huyền bí bền bỉ như vậy. Họ phải học cách thở nó ra theo cách tôi đã chỉ ra ở trên khi nói về Đại Khấn Nguyện, và cũng phải học cách đo lường các kết quả của nó trong đời sống cá nhân của mình, nhờ đó nhìn đời sống ấy từ góc độ của Nhà Quan Sát tinh thần đã được rèn luyện.

I would like to touch briefly and for a few minutes upon the significance of the entire process and method of invocation.

Tôi muốn đề cập ngắn gọn trong ít phút đến ý nghĩa của toàn bộ tiến trình và phương pháp khẩn cầu.

Much has been said and written in the past by the curious investigator and by those engaged in magical work of any kind anent the use of invocation as it applies to elemental forces and subhuman agents, with the consequent evocation of active agents and responsible energies of some kind or another upon the physical plane. What is oft forgotten is that this process consists entirely of the production of contact and subsequent control of the forces of earth, water, fire and air. This is one of the aims of the magical [149] workers but it concerns material nature and the control of substance and, in the realm of the lower occultism, is allied to the invocation and

Trong quá khứ, nhà khảo cứu hiếu kỳ và những người dấn thân vào công việc huyền thuật dưới bất kỳ hình thức nào đã nói và viết rất nhiều về việc sử dụng sự khẩn cầu khi nó được áp dụng cho các mãnh lực hành khí và các tác nhân dưới nhân loại, với sự gợi lên tiếp theo của các tác nhân hoạt động và các năng lượng có trách nhiệm thuộc loại này hay loại khác trên cõi hồng trần. Điều thường bị quên là tiến trình này hoàn toàn bao gồm việc tạo ra sự tiếp xúc và sự kiểm soát tiếp theo đối với các lực của đất, nước, lửa và khí. Đây là một trong những mục tiêu của những người hoạt động huyền thuật [149] nhưng nó liên quan đến bản chất vật chất và sự kiểm soát chất liệu, và trong lĩnh

evocation of money, good health and the tangible material results as practised in the realm of mysticism by many schools of thought. Note this, for it holds a clue to the relation of occultism and mysticism upon the lower levels of consciousness and indicates the need of both groups to shift their focus of interest and their emphasis on to the higher and more spiritual values. The control of the natural forces and the evocation of the desired material rewards will arrive normally and inevitably but as secondary effects; they will depend also upon the karma or destiny of man recognised and considered, and the man will escape the danger of being himself controlled and motivated by the forces of materialism, letting in—as this condition must—much that is evil and dangerous.

vực huyền bí học thấp hơn, nó liên kết với sự khẩn cầu và gợi lên tiền bạc, sức khỏe tốt và các kết quả vật chất hữu hình như được thực hành trong lĩnh vực thần bí học bởi nhiều trường phái tư tưởng. Hãy lưu ý điều này, vì nó nắm giữ một đầu mối về mối liên hệ giữa huyền bí học và thần bí học trên các cấp độ thấp của tâm thức và chỉ ra nhu cầu của cả hai nhóm phải chuyển điểm tập trung quan tâm và sự nhấn mạnh của họ sang các giá trị cao hơn và tinh thần hơn. Sự kiểm soát các lực tự nhiên và sự gợi lên các phần thưởng vật chất mong muốn sẽ đến một cách bình thường và tất yếu, nhưng như những hiệu quả thứ yếu; chúng cũng sẽ tùy thuộc vào nghiệp quả hay số mệnh của con người được nhận biết và cân nhắc, và con người sẽ thoát khỏi nguy cơ bị chính các lực lượng duy vật kiểm soát và thúc đẩy, qua đó—như tình trạng này tất phải làm—đưa vào nhiều điều xấu xa và nguy hiểm.

The invocation, evocation and resultant activity of the Hierarchy and of those Forces, Energies and Beings Who are not controlled by matter in any way, or by substance (the lower pole of manifestation) but Who are related to the positive spiritual pole is a new activity, and as yet relatively an untried experiment on the part of humanity and the formulas unknown. Of what use was it to impart the formulas to humanity when it was as yet controlled by the lower values and unable to lay hold upon the soul aspect and to function on that level of consciousness whereon the soul is found. Only those can use the formulas effectively who live, work, think and feel as souls, which means ever in group terms.

Sự khẩn cầu, gợi lên và hoạt động kết quả của Thánh đoàn và của những Mãnh lực, Năng lượng và Đấng không bị vật chất kiểm soát theo bất kỳ cách nào, hay bởi chất liệu (cực thấp của biểu hiện), mà có liên hệ với cực tinh thần dương tính, là một hoạt động mới, và cho đến nay vẫn còn là một thử nghiệm tương đối chưa được nhân loại thực hiện, còn các công thức thì chưa được biết đến. Có ích gì khi truyền đạt các công thức cho nhân loại trong khi nhân loại vẫn còn bị các giá trị thấp hơn kiểm soát và không thể nắm bắt phương diện linh hồn cũng như hoạt động trên cấp độ tâm thức nơi linh hồn được tìm thấy? Chỉ những ai sống, làm việc, suy nghĩ và cảm nhận như các linh hồn, nghĩa là luôn luôn theo các thuật ngữ nhóm, mới có thể sử dụng các công thức một cách hữu hiệu.

Today, however, there are those in every land who are rapidly becoming aware of the

Tuy nhiên, ngày nay có những người ở mọi quốc gia đang nhanh chóng trở nên nhận

soul as a controlling factor in consciousness, who respond to world affairs and conditions increasingly as souls, and who can, therefore, be trained to work upon the physical plane. When this is so, it becomes possible to impart certain of these Words of Power and mantrams and to institute that new and potent activity which will bring the Hierarchy and Humanity into conscious and direct cooperation, as well as Shamballa and certain great [150] Forces which are interplanetary or solar, and also great cosmic Energies. It is now possible to discover those who—being free within themselves and who are learning rapidly to be detached and selfless—can institute and carry forward the task of invoking these higher spiritual forces, thus reinforcing the efforts of the Great White Lodge. It is this process of spiritual invocation which will motivate the new and coming world religion. This is not magical invocation, as man understands it, and which is concerned with the invocation and control of the substantial and elemental forces of the manifested world, but the invocation which will evoke contact with the spiritual Lives and the divine embodied Energies as well as with the Hierarchy (which is Their intermediary) in order to bring about the manifestation on earth of the soul of humanity and the qualities of the subjective and inner divine life which all outer forms veil. This is now for the first time possible in the life of the planet.

biết linh hồn như một yếu tố kiểm soát trong tâm thức, những người ngày càng đáp ứng với các sự vụ và điều kiện thế giới như các linh hồn, và vì vậy có thể được huấn luyện để làm việc trên cõi hồng trần. Khi điều này xảy ra, việc truyền đạt một số Quyền năng từ và mantram này trở nên khả thi, và thiết lập hoạt động mới và đầy mãnh lực đó, hoạt động sẽ đưa Thánh đoàn và Nhân loại vào sự hợp tác hữu thức và trực tiếp, cũng như đưa Shamballa và một số [150] Mãnh lực lớn mang tính liên hành tinh hay thái dương, và cả các Năng lượng vũ trụ vĩ đại, vào đó. Giờ đây có thể tìm ra những người—vì được tự do trong chính mình và đang nhanh chóng học cách tách rời và vô ngã—có thể khởi xướng và tiếp tục nhiệm vụ khẩn cầu các lực tinh thần cao hơn này, nhờ đó tăng cường các nỗ lực của Thánh đoàn. Chính tiến trình khẩn cầu tinh thần này sẽ thúc đẩy tôn giáo thế giới mới đang đến. Đây không phải là sự khẩn cầu huyền thuật như con người hiểu, vốn liên quan đến việc khẩn cầu và kiểm soát các lực chất liệu và hành khí của thế giới biểu hiện, mà là sự khẩn cầu sẽ gợi lên sự tiếp xúc với các Đấng Sống tinh thần và các Năng lượng thiêng liêng nhập thể cũng như với Thánh đoàn (là trung gian của Các Ngài), nhằm đem lại sự biểu hiện trên trái đất của linh hồn nhân loại và các phẩm tính của sự sống thiêng liêng chủ quan và bên trong mà mọi hình tướng bên ngoài đều che phủ. Điều này hiện nay lần đầu tiên trở nên khả thi trong đời sống của hành tinh.

The objective of these processes of invocation is threefold:

Mục tiêu của các tiến trình khẩn cầu này là tam phân:

1. To invoke the soul of humanity and so bring about its freer expression upon the physical plane. This can be brought about in two ways:

1. Khẩn cầu linh hồn của nhân loại và nhờ đó đem lại sự biểu hiện tự do hơn của nó trên cõi hồng trần. Điều này có thể được thực hiện theo hai cách:

a. The stimulation of the souls of men everywhere by the increased inflow of the Christ principle of love, which will express itself in world understanding, goodwill, cooperation, and peace.

a. Kích thích các linh hồn của con người ở khắp nơi bằng sự tuôn đổ gia tăng của nguyên khí Christ của bác ái, nguyên khí sẽ biểu hiện thành sự thấu hiểu thế giới, thiện chí, hợp tác và hòa bình.

b. The setting up of a vibration within humanity itself of such potency that it will magnetically attract a response from the waiting, watching Hierarchy and bring about a much closer and likewise conscious rapport between the two planetary centres, the Hierarchy and Humanity.

b. Thiết lập trong chính nhân loại một rung động có mãnh lực đến mức nó sẽ thu hút bằng từ tính một sự đáp ứng từ Thánh đoàn đang chờ đợi và quan sát, và đem lại một mối tương giao gần gũi hơn nhiều và cũng *hữu thức* giữa hai trung tâm hành tinh, Thánh đoàn và Nhân loại.

This is called the invocation of the Great White Lodge. Much of this invocation of the Christ principle is carried forward by true believers in all lands (Christian and non-Christian) who address themselves to the Christ, no matter under what name they recognise Him and then, with love in their hearts to Him and their fellowmen, seek to ameliorate [151] world conditions, end hatred and misery and demonstrate goodwill everywhere. This refers to the first stage of evoking the response to love and understanding in human hearts and minds as the result of the invocation of the Christ and of the Christ principle. Ponder on these words and see on every hand the process going forward. Esoteric students are apt to overestimate the effectiveness of the work that they are doing. The focussed aspiration and the unselfish struggle to serve which characterises millions of people in the world who do pray to, follow and seek to invoke the great spiritual head of the Hierarchy, the Master of all Masters, the Christ, has now reached a point of true and real effectiveness. It may be, and usually is, untinged by much mental activity or intellectual perception of the implications or the scientific nature of their procedure but is, for that very reason, potent. Esoteric and

Điều này được gọi là sự khẩn cầu Thánh đoàn. Phần lớn sự khẩn cầu nguyên khí Christ này được thực hiện bởi những tín đồ chân chính ở mọi quốc gia (Cơ Đốc giáo và phi Cơ Đốc giáo), những người hướng mình đến Đức Christ, bất kể họ nhận biết Ngài dưới danh xưng nào, rồi với bác ái trong tim dành cho Ngài và cho đồng loại, tìm cách cải thiện [151] các điều kiện thế giới, chấm dứt hận thù và khốn khổ, và biểu lộ thiện chí ở khắp nơi. Điều này liên quan đến giai đoạn đầu tiên của việc gợi lên sự đáp ứng đối với bác ái và thấu hiểu trong tim và trí tuệ con người như là kết quả của sự khẩn cầu Đức Christ và nguyên khí Christ. Hãy suy ngẫm về những lời này và nhìn thấy tiến trình đang diễn ra ở khắp nơi. Các đạo sinh huyền bí học có khuynh hướng đánh giá quá cao hiệu quả của công việc mà *họ* đang làm. Khát vọng tập trung và cuộc đấu tranh vô ngã để phụng sự, vốn đặc trưng cho hàng triệu người trên thế giới đang cầu nguyện với, đi theo và tìm cách khẩn cầu vị thủ lãnh tinh thần vĩ đại của Thánh đoàn, Chân sư của mọi Chân sư, Đức Christ, nay đã đạt đến một điểm hữu hiệu chân thật và thực sự. Điều đó có thể, và thường là, không pha trộn nhiều hoạt động trí tuệ hay nhận thức trí năng về các hàm ý hoặc bản chất khoa học của thủ tục của họ, nhưng chính vì lý do đó mà lại

occult students demonstrate almost unavoidably a divided focus, owing to the activity of the mind and their failure as yet to blend perfectly both soul and personality. This leads to the dissipation of energy and oft renders their good intent futile. But, out of these groups are rapidly emerging those who can work in the right way and the results will be increasingly effective.

đầy mãnh lực. Các đạo sinh bí truyền và huyền bí học hầu như không tránh khỏi việc biểu lộ một điểm tập trung bị phân đôi, do hoạt động của trí tuệ và do họ chưa thể dung hợp hoàn hảo cả linh hồn lẫn phàm ngã. Điều này dẫn đến sự làm tiêu tan năng lượng và thường khiến thiện ý của họ trở nên vô hiệu. Nhưng từ các nhóm này đang nhanh chóng xuất hiện những người có thể làm việc theo đúng cách, và các kết quả sẽ ngày càng hữu hiệu.

The evocation of the Hierarchy through right invocation is proceeding also rapidly, producing much activity and response from the Hierarchy of Light.

Sự gợi lên Thánh đoàn qua sự khẩn cầu đúng đắn cũng đang tiến triển nhanh chóng, tạo ra nhiều hoạt động và đáp ứng từ Thánh đoàn Ánh sáng.

2. To set up a closer relation with the third, major divine centre on our planet, Shamballa. From that centre, the will of God goes forth and the power of God becomes the messenger of His will. Hitherto that highest form of spiritual energy has only reached humanity (as I have before told you) via the Hierarchy. Today, it is deemed desirable that it should be ascertained whether there are enough selfless and group-conscious people upon the planet to warrant a direct inflow of that higher energy to humanity, thus producing upon the physical plane a hastening of the divine plan and a more rapid working out of that which is to be. This direct contact can be produced if the Great Invocation [152] is used by the world aspirants and disciples in collaboration with the Hierarchy. Hence the emphasis I have laid upon all of you using this Great Invocation as souls and as those who are in touch in some small measure with the Hierarchy. When the note of humanity and the note of the Hierarchy are synchronised by the use of the Great Invocation, there will come a dynamic and immediate response from Shamballa, and

2. Thiết lập một mối liên hệ gần gũi hơn với trung tâm thiêng liêng lớn thứ ba trên hành tinh chúng ta, Shamballa. Từ trung tâm đó, Ý Chí của Thượng Đế phát ra và quyền năng của Thượng Đế trở thành sứ giả của Ý Chí Ngài. Cho đến nay, hình thức năng lượng tinh thần cao nhất đó chỉ đến được với nhân loại (như tôi đã nói với các bạn trước đây) qua Thánh đoàn. Ngày nay, người ta cho là đáng mong muốn phải xác định xem có đủ số người vô ngã và có tâm thức nhóm trên hành tinh để cho phép một sự tuôn đổ trực tiếp của năng lượng cao hơn đó vào nhân loại hay không, nhờ đó tạo ra trên cõi hồng trần một sự thúc đẩy nhanh hơn của Thiên Cơ thiêng liêng và một sự triển khai mau lẹ hơn của điều sẽ phải là. Sự tiếp xúc trực tiếp này có thể được tạo ra nếu Đại Khấn Nguyện [152] được các người chí nguyện và đệ tử thế giới sử dụng trong sự cộng tác với Thánh đoàn. Do đó mà tôi đã nhấn mạnh việc tất cả các bạn sử dụng Đại Khấn Nguyện này như các linh hồn và như những người có tiếp xúc ở một mức độ nào đó với Thánh đoàn. Khi chủ âm của nhân loại và chủ âm của Thánh đoàn được đồng bộ hóa bằng việc sử dụng Đại Khấn Nguyện, sẽ có một sự đáp ứng

that will rapidly take place which the Hierarchy and the world disciples desire to see.

năng động và tức thời từ Shamballa, và điều mà Thánh đoàn và các đệ tử thế giới mong muốn thấy sẽ nhanh chóng diễn ra.

The primary result of the correct use of the Great Invocation (as far as humanity is concerned) is acceleration. As I have also earlier pointed out, such an acceleration carries with it its own risks, and consequently we have the appearance of the truly terrific problems and the dire happenings which have for many years overtaken the aspirants and the disciples in the world. They are by this process learning the work of world salvage and becoming gradually fitted for the post of world saviour and to be absorbers of evil karma. You might here quite correctly point out that all the world is now suffering and that the past twenty-five years have been those of a general and most unhappy world karma. Wherein then lies the distinction between the pain and suffering of the world in general and that of aspirants and disciples in particular? I would reply that aspirants and disciples are conscious of this karma and its results in all three vehicles simultaneously—in the mind as well as in the emotional body with resultant physical reactions. This produces an intensification, retrospection and anticipation which the larger group does not register, involving as it does the entire personality. To this, in the case of the disciple in particular, must be added sensitivity and the ability to tune in and to absorb world pain, world reactions, and world conditions, thereby greatly increasing that which they may have individually to bear. The capacity to shoulder and register group pain as well as to bear his own personal karma greatly aggravates the disciple's task.

Kết quả chủ yếu của việc sử dụng đúng đắn Đại Khấn Nguyện (xét theo phương diện nhân loại) là sự gia tốc. Như tôi cũng đã chỉ ra trước đây, một sự gia tốc như vậy mang theo những rủi ro riêng của nó, và do đó chúng ta có sự xuất hiện của những vấn đề thực sự khủng khiếp và những biến cố thảm khốc đã ập đến các người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới trong nhiều năm qua. Qua tiến trình này, họ đang học công việc cứu vớt thế giới và dần dần trở nên thích hợp với cương vị cứu tinh thế giới và trở thành những người hấp thụ nghiệp quả xấu. Ở đây, các bạn hoàn toàn có thể chỉ ra rằng toàn thế giới hiện đang đau khổ và hai mươi lăm năm qua là những năm của một nghiệp quả thế giới chung và hết sức bất hạnh. Vậy thì sự khác biệt giữa đau đớn và khổ đau của thế giới nói chung với của các người chí nguyện và đệ tử nói riêng nằm ở đâu? Tôi xin trả lời rằng các người chí nguyện và đệ tử ý thức được nghiệp quả này và các kết quả của nó trong cả ba vận cụ cùng một lúc—trong thể trí cũng như trong thể cảm dục, với các phản ứng hồng trần phát sinh. Điều này tạo ra một sự tăng cường, hồi cố và dự cảm mà nhóm lớn hơn không ghi nhận, vì nó liên quan đến toàn bộ phàm ngã. Thêm vào đó, trong trường hợp của đệ tử nói riêng, còn phải kể đến tính nhạy cảm và khả năng chỉnh hợp và hấp thụ đau khổ của thế giới, các phản ứng của thế giới và các điều kiện của thế giới, nhờ đó làm gia tăng rất nhiều điều mà cá nhân họ có thể phải gánh chịu. Năng lực gánh vác và ghi nhận đau khổ của nhóm cũng như chịu đựng nghiệp quả cá nhân của chính mình làm cho nhiệm vụ của đệ tử trở nên nặng nề hơn rất nhiều.

When, therefore, I call the world aspirants and disciples to the use of the Great Invocation, I call them also to the [153] "fellowship of Christ's sufferings"; this is ever preliminary to the resurrection or to the release of the human consciousness into higher realms of spiritual awareness. The Forces which are contacted by the use of this Great Invocation, in conjunction with trained hierarchical effort, are thereby attracted or magnetically impelled to respond and then potent energies can be sent direct to the waiting planetary centre, Humanity. Two effects of an immediate nature are consequently induced over a specific period of time:

Vì vậy, khi tôi kêu gọi các người chí nguyện và đệ tử thế giới sử dụng Đại Khấn Nguyện, tôi cũng kêu gọi họ bước vào [153] "sự thông công trong những đau khổ của Đức Christ"; điều này luôn luôn là bước chuẩn bị cho sự phục sinh hay cho sự giải phóng tâm thức con người vào các lĩnh vực cao hơn của nhận biết tinh thần. Các Mãnh lực được tiếp xúc nhờ việc sử dụng Đại Khấn Nguyện này, kết hợp với nỗ lực Thánh đoàn đã được huấn luyện, do đó bị thu hút hay bị thôi thúc bằng từ tính để đáp ứng, và rồi các năng lượng đầy mãnh lực có thể được gửi trực tiếp đến trung tâm hành tinh đang chờ đợi là Nhân loại. Vì vậy, trong một khoảng thời gian nhất định, hai hiệu quả có tính tức thời được tạo ra:

a. The energy of the Will of God serves to awaken the illumined but latent will-to-good in men and this, once dynamically awakened, will flower forth as goodwill. There is so much of this which remains latent and unexpressed because the will to demonstrate goodwill activity has not been aroused; it will be automatically aroused in the general public once the world disciples have invoked and evoked the inflow of this higher dynamic energy. Humanity awaits this and its arrival is dependent upon the efforts of those who know what should be done and who should now make their spiritual theories facts in outer expression. Nothing can arrest the eventual progress of this will-to-good and its planned activity any more than a bud which has started to unfold its petals in the light of the sun and subject to the proper stimulation can revert again to the condition of a tightly closed bud, potential but unexpressed. The expression of what has been potential will be the result of the impact of first ray force, of the will-to-good at this time, induced by the efforts of the world disciples.

a. Năng lượng của Ý Chí của Thượng Đế phục vụ để đánh thức ý chí-hướng Thiện được soi sáng nhưng còn tiềm ẩn trong con người, và điều này, một khi được đánh thức một cách năng động, sẽ nở hoa thành thiện chí. Có quá nhiều điều như thế vẫn còn tiềm ẩn và không được biểu lộ vì ý chí biểu lộ hoạt động thiện chí chưa được khơi dậy; nó sẽ tự động được khơi dậy trong công chúng nói chung một khi các đệ tử thế giới đã khẩn cầu và gợi lên sự tuôn đổ của năng lượng năng động cao hơn này. Nhân loại đang chờ đợi điều này, và sự xuất hiện của nó tùy thuộc vào nỗ lực của những người biết điều gì cần phải làm và giờ đây phải biến các lý thuyết tinh thần của mình thành sự kiện trong biểu hiện bên ngoài. Không gì có thể ngăn cản sự tiến triển cuối cùng của ý chí-hướng Thiện này và hoạt động đã được hoạch định của nó, cũng như một nụ hoa đã bắt đầu hé mở cánh dưới ánh sáng mặt trời và dưới sự kích thích thích hợp thì không thể quay trở lại tình trạng của một nụ khép kín chặt chẽ, tiềm năng nhưng chưa biểu lộ. Sự biểu lộ của điều vốn là tiềm năng sẽ là kết quả của tác động của mãnh lực cung một, của ý chí-hướng

Thiện vào lúc này, được gây ra bởi các nỗ lực của các đệ tử thế giới.

b. The second effect will be the forming or constitution of a planetary triangle or recognisable triad which will be the correspondence between the three planetary centres to the spiritual triad of Monad, Soul and Personality (the atma-buddhi-manas of the theosophical literature). Hitherto the word alignment has best described the planetary situation; there has been a straight line along which energy has poured from Shamballa to the [154] Hierarchy and from the Hierarchy to Humanity, but this has meant no direct interplay between Humanity and Shamballa. If the Great Invocation can be rendered effective, humanity can then set up a direct relationship with Shamballa. The resultant triangle of force-relationship will promote the circulation of spiritual energies between the three centres from point to point so that there will be a triple relation. A planetary process of give and take between all three will then be established, and the emphasis upon giving will be far more pronounced.

b. Hiệu quả thứ hai sẽ là sự hình thành hay cấu tạo của một tam giác hành tinh hay một bộ ba có thể nhận biết, sẽ là sự tương ứng giữa ba trung tâm hành tinh với Tam Nguyên Tinh Thần của chân thần, linh hồn và phàm ngã (atma-buddhi-manas trong văn liệu Thông Thiên Học). Cho đến nay, từ *chỉnh hợp* mô tả đúng nhất tình hình hành tinh; đã có một đường thẳng dọc theo đó năng lượng tuôn đổ từ Shamballa đến [154] Thánh đoàn và từ Thánh đoàn đến Nhân loại, nhưng điều này không có nghĩa là có sự tương tác trực tiếp giữa Nhân loại và Shamballa. Nếu Đại Khấn Nguyện có thể được làm cho hữu hiệu, khi đó nhân loại có thể thiết lập một mối liên hệ trực tiếp với Shamballa. Tam giác tương quan lực phát sinh sẽ thúc đẩy sự lưu thông các năng lượng tinh thần giữa ba trung tâm từ điểm này sang điểm khác để sẽ có một mối liên hệ tam phân. Khi đó, một tiến trình hành tinh của cho và nhận giữa cả ba sẽ được thiết lập, và sự nhấn mạnh vào *cho đi* sẽ rõ rệt hơn nhiều.

You will now see a little of the occult objective which lay behind the words which I asked you all to repeat in connection with the Great Invocation:

Giờ đây các bạn sẽ thấy phần nào mục tiêu huyền bí nằm sau những lời mà tôi đã yêu cầu tất cả các bạn lặp lại liên quan đến Đại Khấn Nguyện:

We know, O Lord of Life and Love,

Chúng con biết, ôi Chúa Tể của Sự sống và Bác ái,

about the need;

về nhu cầu;

Touch our hearts anew with love,

Xin chạm lại trái tim chúng con bằng bác ái,

that we too may love and give.

để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi.

It is this thought of the free circulation of energy between the three world centres which motivates this mantric sentence. A study of this will show you how the implication and significance of apparently simple words may be far deeper and far more wide-reaching in effect than you have been able to conceive. A recognition of this and a creative impassioned use of the imagination may serve to add greater potency to your thought and to your personal will-to-good as you use the Great Invocation and its subsidiary mantram. The keynote of the first aspect is Sacrifice, and of the second, Love. The words therefore "that we too may love and give" can produce a contact between the two.

Chính tư tưởng về sự lưu thông tự do của năng lượng giữa ba trung tâm thế giới thúc đẩy câu mantram này. Nghiên cứu điều này sẽ cho các bạn thấy hàm ý và ý nghĩa của những từ ngữ có vẻ đơn giản có thể sâu xa hơn và có hiệu quả rộng lớn hơn nhiều so với điều các bạn có thể hình dung. Sự nhận biết điều này và việc sử dụng sự tưởng tượng một cách sáng tạo, đầy nhiệt thành có thể giúp tăng thêm mãnh lực cho tư tưởng của các bạn và cho ý chí-hướng Thiện cá nhân của các bạn khi các bạn sử dụng Đại Khấn Nguyện và mantram phụ thuộc của nó. Chủ âm của phương diện thứ nhất là Hi sinh, và của phương diện thứ hai là Bác ái. Vì vậy, những lời "để chúng con cũng có thể yêu thương và cho đi" có thể tạo ra một sự tiếp xúc giữa hai phương diện ấy.

A clue also to the significance of pain and of suffering will gradually emerge in the world consciousness as study is made of the above statements. Suffering is the most effective and most rapid way of evoking world understanding and of burning away the barriers which human beings have set up to the expression of the will-to-good. One of the most beneficent results of the inflow of the Shamballa force through [155] the focussed demand of the aspirants and world disciples will be the intelligent recognition of the uses of pain and suffering. It is this truth—distorted and selfishly misapplied and interpreted—which has led certain types of people and certain types of governing bodies among the nations to take the position that the greater the suffering inflicted (as, for instance, in war time) and the greater the process of terrorism, the quicker the end which is desirable and right; they hold often that the more dire the effects of planned conditions, the more rapidly will the correct consummation be achieved. It is not, however, the duty or right of man to

Một đầu mối về ý nghĩa của đau đớn và khổ đau cũng sẽ dần dần xuất hiện trong tâm thức thế giới khi người ta nghiên cứu các phát biểu trên. Khổ đau là con đường hữu hiệu nhất và nhanh nhất để gợi lên sự thấu hiểu thế giới và để đốt cháy các rào cản mà con người đã dựng lên đối với sự biểu lộ của ý chí-hướng Thiện. Một trong những kết quả tốt lành nhất của sự tuôn đổ mãnh lực Shamballa qua [155] lời đòi hỏi tập trung của các người chí nguyện và các đệ tử thế giới sẽ là sự nhận biết thông minh về công dụng của đau đớn và khổ đau. Chính chân lý này—bị bóp méo và bị áp dụng, diễn giải một cách ích kỷ—đã khiến một số loại người và một số loại cơ quan cai trị trong các quốc gia giữ lập trường rằng càng gây ra nhiều đau khổ (chẳng hạn trong thời chiến) và tiến trình khủng bố càng lớn thì mục đích mong muốn và đúng đắn sẽ càng nhanh đạt được; họ thường cho rằng các hậu quả của những điều kiện được hoạch định càng khủng khiếp thì sự hoàn tất đúng đắn sẽ càng nhanh được thực hiện. Tuy nhiên, không phải là bổn phận hay quyền của con người khi chuyển

turn first ray force to selfish ends or material objectives; responsibility cannot be veiled behind specious and distorted half truths and evil cannot be done in order that good may come. What is applied by the Lord of the World in Shamballa under the motivation of love, wisdom and selflessness with a sure touch and a judgment as to times and seasons cannot be so used by those motivated by personality objectives, either on an individual or a personality scale (for nations as well as individuals have personalities). Ponder on this and seek enlightenment from the soul.

mãnh lực cung một sang các mục đích ích kỷ hay các mục tiêu vật chất; trách nhiệm không thể được che đậy sau những nửa sự thật có vẻ hợp lý nhưng bị bóp méo, và điều ác không thể được làm ra để điều thiện có thể đến. Điều được Đức Chúa Tể Thế Giới áp dụng tại Shamballa dưới động cơ bác ái, minh triết và vô ngã, với sự chuẩn xác chắc chắn và sự phán đoán về thời điểm và chu kỳ, không thể được sử dụng như thế bởi những ai bị thúc đẩy bởi các mục tiêu của phàm ngã, dù ở quy mô cá nhân hay quy mô phàm ngã (vì các quốc gia cũng như các cá nhân đều có phàm ngã). Hãy suy ngẫm về điều này và tìm kiếm sự soi sáng từ linh hồn.

3. When the Great Invocation is thus rightly used and the world centres are consequently consciously interrelated, then certain extra-planetary Energies can be called in by the Ruler of Shamballa to aid in the re-adjustments required for the New Age and its coming civilisation. These Forces—spiritual and potent in nature—exist in two categories: solar Forces which are inter-planetary and cosmic Forces which enter into our solar system via Jupiter as the transmitter of divine energies from Virgo and Aquarius which Jupiter esoterically governs. Virgo is esoterically the mother of the Christ child and is, therefore, the emanator of energies which nourish and aid the growth of the Christ consciousness; Aquarius is the coming expression of the group consciousness which is the first and immediate revelation of the ever present Christ consciousness on a large scale in humanity. Jupiter also, exoterically and from the angle of orthodox [156] astrology, rules Sagittarius, the sign of discipleship, and also Pisces, the sign of the world saviours. The implications will, therefore, be obvious to real students.

3. Khi Đại Khấn Nguyện được sử dụng đúng đắn như vậy và các trung tâm thế giới do đó được liên hệ với nhau một cách hữu thức, thì một số Năng lượng ngoài hành tinh có thể được Đấng Cai Quản Shamballa kêu gọi để trợ giúp trong các sự điều chỉnh cần thiết cho Kỷ Nguyên Mới và nền văn minh đang đến của nó. Các Mãnh lực này—mang bản chất tinh thần và đầy mãnh lực—tồn tại trong hai loại: các Mãnh lực thái dương mang tính liên hành tinh và các Mãnh lực vũ trụ đi vào hệ mặt trời của chúng ta qua Sao Mộc như là đấng truyền dẫn các năng lượng thiêng liêng từ Xử Nữ và Bảo Bình mà Sao Mộc *một cách huyền bí* cai quản. Xử Nữ về mặt huyền bí là mẹ của hài nhi Christ và vì vậy là đấng phát xạ các năng lượng nuôi dưỡng và trợ giúp sự tăng trưởng của tâm thức Christ; Bảo Bình là biểu hiện sắp đến của tâm thức nhóm, vốn là sự mặc khải đầu tiên và trực tiếp của tâm thức Christ luôn hiện diện trên quy mô lớn trong nhân loại. Sao Mộc cũng, theo ngoại môn và từ góc độ của [156] chiêm tinh học chính thống, cai quản Nhân Mã, dấu hiệu của địa vị đệ tử, và cả Song Ngư, dấu hiệu của các cứu tinh thế giới. Vì vậy, các hàm ý sẽ hiển nhiên đối với các đạo sinh chân chính.

In considering these great Energies, there is little you can do beyond accepting—if you care to do so—my statements anent them, regarding them as interesting and simply explanatory hypotheses. There is little that you can do (or I either) to arrive at first hand knowledge of the facts along this line. Few even of the Members of the Hierarchy are conscious of the impact of force from extra-solar centres or reservoirs of spiritual force. Only the group of Contemplatives in the Hierarchy which are given the exoteric name of Nirmanakayas are responsive to Their influence in any conscious manner and then only when that influence has been stepped down by certain powerful agencies in Shamballa. It is not necessary for me or for you to say more anent Them though I shall touch upon Them again later in this article.

Khi xem xét các Năng lượng vĩ đại này, các bạn hầu như không thể làm gì ngoài việc chấp nhận—nếu các bạn muốn làm như vậy—những phát biểu của tôi về chúng, coi chúng như những giả thuyết thú vị và chỉ có tính giải thích. Có rất ít điều các bạn có thể làm (và tôi cũng vậy) để đạt tới tri thức trực tiếp về các sự kiện theo đường hướng này. Ngay cả rất ít Thành viên của Thánh đoàn cũng ý thức được tác động của mãnh lực từ các trung tâm ngoài thái dương hay các kho chứa mãnh lực tinh thần. Chỉ có nhóm các Đấng Chiêm Ngưỡng trong Thánh đoàn, những vị được gọi theo ngoại môn là các Nirmanakayas, mới đáp ứng với ảnh hưởng của Các Ngài theo một cách hữu thức nào đó, và ngay cả như vậy cũng chỉ khi ảnh hưởng đó đã được giảm xuống bởi một số tác nhân đầy quyền năng trong Shamballa. Tôi hay các bạn không cần nói thêm gì về Các Ngài, mặc dù sau này trong bài viết này tôi sẽ lại đề cập đến Các Ngài.

Prior to taking up the Great Invocation sentence by sentence, I would like briefly to touch upon the needed procedure as you attempt to say it correctly and effectively:

Trước khi bắt đầu xét Đại Khấn Nguyện từng câu một, tôi muốn ngắn gọn đề cập đến thủ tục cần thiết khi các bạn cố gắng đọc nó một cách đúng đắn và hữu hiệu:

Forget not, first of all, the necessary process of alignment wherein you do two things:

Trước hết, đừng quên tiến trình chỉnh hợp cần thiết, trong đó các bạn làm hai việc:

1. Endeavour consciously (which for most of you at present means imaginatively) to align or link soul, mind and brain so that there is a direct and free inflow from the higher Self to the lower.

1. Cố gắng một cách hữu thức (điều này đối với phần lớn các bạn hiện nay có nghĩa là bằng sự hình dung) chỉnh hợp hay nối kết linh hồn, thể trí và bộ não để có một sự tuôn đổ trực tiếp và tự do từ Chân ngã xuống phàm ngã.

2. Endeavour to realise or register your relation to the Hierarchy, via your own group of disciples (if you know which it is) or in relation to whichever one of the Great Ones or Masters appeals the most to your

2. Cố gắng chứng nghiệm hay ghi nhận mối liên hệ của các bạn với Thánh đoàn, qua nhóm đệ tử riêng của các bạn (nếu các bạn biết đó là nhóm nào) hoặc trong mối liên hệ với bất kỳ một Đấng Cao Cả hay Chân sư nào

heart and mind. If neither makes any appeal to your consciousness, the same results will be achieved if you seek to link up with the Christ.

hấp dẫn nhất đối với tim và trí tuệ của các bạn. Nếu cả hai điều đó đều không hấp dẫn tâm thức của các bạn, thì cũng sẽ đạt được cùng kết quả nếu các bạn tìm cách nối kết với Đức Christ.

I might here point out that the difference between the linking up that you can effectively do and that which is done by a Member of the Hierarchy itself is that you link up [157] via the Hierarchy and then through the medium of the Great Invocation reach forth to Shamballa whereas the initiates and the Masters link Themselves directly with Shamballa and use the Great Invocation in a manner totally different to that in which you use it. There is for you and the average aspirant no direct contact, and that is definitely fortunate for you. I may not further elucidate.

Ở đây, tôi có thể chỉ ra rằng sự khác biệt giữa sự nối kết mà các bạn có thể thực hiện một cách hữu hiệu và sự nối kết được thực hiện bởi chính một Thành viên của Thánh đoàn là ở chỗ các bạn nối kết [157] qua Thánh đoàn rồi qua trung gian của Đại Khấn Nguyện vươn tới Shamballa, trong khi các điểm đạo đồ và các Chân sư nối kết trực tiếp với Shamballa và sử dụng Đại Khấn Nguyện theo một cách hoàn toàn khác với cách các bạn sử dụng nó. Đối với các bạn và người chí nguyện trung bình, không có sự tiếp xúc trực tiếp, và điều đó rõ ràng là may mắn cho các bạn. Tôi không thể làm sáng tỏ thêm.

The second thing which you do is then to focus yourself in as high a consciousness as you are capable of achieving. Then you aim at complete self-forgetfulness and when that has been gained you direct your attention to the dual activity of the true disciple to which I earlier referred, i.e., the task of emphasising a significant understanding of the implications and meanings of the words said and of the results to be achieved. There comes next the sending forth of the words with their hidden potency and this must be done by you as a soul, using the mind and the brain as agents.

Điều thứ hai các bạn làm là sau đó tập trung chính mình vào một tâm thức cao nhất mà các bạn có khả năng đạt được. Rồi các bạn nhắm đến sự quên mình hoàn toàn, và khi điều đó đã đạt được, các bạn hướng sự chú ý của mình đến hoạt động kép của đệ tử chân chính mà tôi đã nói đến trước đây, tức là nhiệm vụ nhấn mạnh một sự thấu hiểu có ý nghĩa về các hàm ý và ý nghĩa của những lời được nói ra và về các kết quả cần đạt được. Tiếp theo là việc phát ra các lời với mãnh lực ẩn tàng của chúng, và điều này phải được các bạn thực hiện *như một linh hồn,* sử dụng thể trí và bộ não như các tác nhân.

Integration, conscious activity, and the expression of the work to be done upon the physical plane will cover the entire story. These rightly carried forward will prove effective. Would it clarify matters for you if I state that:

Sự tích hợp, hoạt động hữu thức, và sự biểu lộ công việc cần được thực hiện trên cõi hồng trần sẽ bao quát toàn bộ câu chuyện. Nếu được tiến hành đúng đắn, những điều này sẽ chứng tỏ là hữu hiệu. Liệu điều này có làm sáng tỏ vấn đề cho các bạn không nếu tôi nói rằng:

1. Integration is a correspondence in consciousness to the Inhalation of the breath. This is the withdrawing of the consciousness to as high a point as possible.

1. *Sự tích hợp* là một sự tương ứng trong tâm thức với sự Hít vào của hơi thở. Đây là sự rút tâm thức về một điểm cao nhất có thể.

2. Conscious activity corresponds to the right use of the Interlude between inhalation and exhalation. It involves the recognition of the forces contacted and their purpose.

2. *Hoạt động hữu thức* tương ứng với việc sử dụng đúng đắn Khoảng Dừng giữa hít vào và thở ra. Nó bao hàm sự nhận biết các mãnh lực được tiếp xúc và mục đích của chúng.

3. Right expression corresponds to the period of Exhalation. This is the sending forth of the forces contacted by an act of the will in order that they may produce the desired ends.

3. *Sự biểu lộ đúng đắn* tương ứng với giai đoạn Thở ra. Đây là việc phát ra các mãnh lực đã được tiếp xúc bằng một hành động của ý chí để chúng có thể tạo ra các mục đích mong muốn.

Forget not that this has to be a group endeavour and must be carried forward in cooperation with the Hierarchy. It involves also the recognition that the soul is one and that there is no such thing as my soul—only our soul.

Đừng quên rằng đây phải là một nỗ lực nhóm và phải được tiến hành trong sự hợp tác với Thánh đoàn. Nó cũng bao hàm sự nhận biết rằng linh hồn là một và không có cái gọi là linh hồn của tôi—chỉ có linh hồn của chúng ta.

In considering the five sentences which form what might [158] be called the mandate of the Great Invocation (see page 144), I would like, first of all, to point out a few underlying and basic ideas.

Khi xem xét năm câu tạo thành điều có thể [158] được gọi là mệnh lệnh của Đại Khấn Nguyện (xem trang 144), trước hết tôi muốn chỉ ra một vài ý tưởng nền tảng và căn bản.

This Great Invocation has been used by the Hierarchy ever since the year 1425 A.D. though it is thousands of years older than that. Owing, however, to the unreadiness of humanity to cooperate in its use, the results have been delayed and are regarded as "hovering." I know not how else to express the results already achieved. Today, they can precipitate, if right cooperation can be extended by humanity, and such cooperation now seems immediately possible.

Đại Khấn Nguyện này đã được Thánh đoàn sử dụng kể từ năm 1425 sau Công nguyên, mặc dù nó cổ xưa hơn thế hàng ngàn năm. Tuy nhiên, do nhân loại chưa sẵn sàng hợp tác trong việc sử dụng nó, các kết quả đã bị trì hoãn và được xem là "lơ lửng." Tôi không biết phải diễn đạt các kết quả đã đạt được bằng cách nào khác. Ngày nay, chúng có thể ngưng tụ, nếu nhân loại có thể mở rộng sự hợp tác đúng đắn, và sự hợp tác như thế hiện nay dường như có thể xảy ra ngay lập tức.

The first phase, Let the Forces of Light bring illumination to mankind, definitely invokes potencies which are to be found upon monadic levels of consciousness and upon what is occultly called the second plane of divine manifestation. These Forces include the Lord of the World and the Representatives of the seven sacred planets Who are spoken of in the Christian Bible as the "seven Spirits before the Throne of God." They include also the three Agents of the Divine Triplicity Who are known, esoterically and in the East as the three Kumaras, or the three Buddhas of Activity.

Giai đoạn đầu tiên, *Cầu xin các Mãnh lực Ánh sáng đem soi sáng đến cho nhân loại,* rõ ràng khẩn cầu các quyền năng được tìm thấy trên các cấp độ tâm thức chân thần và trên điều được gọi một cách huyền bí là cõi thứ hai của biểu hiện thiêng liêng. Các Mãnh lực này bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới và các Đại Diện của bảy hành tinh thiêng liêng, những Đấng được nói đến trong Kinh Thánh Cơ Đốc là "Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế." Chúng cũng bao gồm ba Tác Nhân của Bộ Ba thiêng liêng, những Đấng được biết đến, về mặt huyền bí và ở phương Đông, là ba Kumaras, hay ba Đức Phật Hoạt Động.

What do these names and these great Individualities mean to you and to average humanity? Nothing at all and this is necessarily so. They remain but names and possible hypothetical expressions of divinity until after the third initiation when the conscious recognition of the Monad becomes possible; then Forces and Energies, personified for us in these great and stupendous Lives, can be demonstrated as having true existence. On the way to these fundamental recognitions, Their three Representatives within the limits of the Hierarchy must be accepted and known to be correspondingly functioning Activities. These Three are, the Manu, the focal point of the first Ray of Will or Power; the Christ, the head of the Hierarchy and the representative of the second Ray of Love-Wisdom; and the Lord of Civilisation, the expression of the third Ray of Active Intelligence. [159] This knowledge is achieved during the process of training for the first three initiations. Therefore, all that I here tell you must be regarded as possible of verification, and as being testified to by all the world Scriptures and by the initiates of all lands, but it must necessarily remain personally unverified by

Những danh xưng này và những Cá Thể vĩ đại này có ý nghĩa gì đối với các bạn và đối với nhân loại trung bình? Hoàn toàn không có gì cả, và điều này tất nhiên là như vậy. Chúng chỉ còn là những danh xưng và những biểu hiện giả định có thể có của thiên tính cho đến sau lần điểm đạo thứ ba, khi sự nhận biết hữu thức về chân thần trở nên khả thi; khi đó các Mãnh lực và Năng lượng, được nhân cách hóa đối với chúng ta trong các Đấng Sống vĩ đại và phi thường này, có thể được chứng minh là có sự tồn tại thực sự. Trên con đường đi đến những sự nhận biết căn bản này, ba Đại Diện của Các Ngài trong giới hạn của Thánh đoàn phải được chấp nhận và được biết là những Hoạt Động tương ứng đang vận hành. Ba Đấng này là Đức Manu, tiêu điểm của Cung một của Ý Chí hay Quyền năng; Đức Christ, thủ lãnh của Thánh đoàn và là đại diện của Cung hai của Bác Ái – Minh Triết; và Chúa Tể của Văn Minh, biểu hiện của Cung ba của Trí Tuệ Hoạt Động. [159] Tri thức này đạt được trong tiến trình huấn luyện cho ba lần điểm đạo đầu tiên. Vì vậy, tất cả những gì tôi nói với các bạn ở đây phải được xem là có thể kiểm chứng, và như được chứng thực bởi mọi Kinh điển thế giới và bởi các điểm đạo đồ ở

you until a much later date in your unfoldment.

mọi quốc gia, nhưng tất yếu vẫn phải là điều chưa được chính các bạn kiểm chứng cho đến một ngày muộn hơn nhiều trong sự khai mở của các bạn.

The Spirit of Peace Who is invoked in the second phrase, Let the Spirit of Peace be spread abroad, is that mysterious and divine Entity with Whom the Christ came into touch and Whose influence played through Him at the time that He earned the right to be called the "Prince of Peace." As I have elsewhere told you in my earlier writings, the Christ embodied in Himself the cosmic principle of love, the expression of which in manifestation will work out as "glory to God, peace on earth and goodwill towards men." To this the angels testified at His birth. When He expressed this principle of love in His life and world service, He definitely linked up our planet and humanity (in particular) with the Source of the light, love and life to which we refer in this second phrase. This was the world salvation which He brought—a fact which is as yet little realised and which will not be widely recognised until this powerful Invocation has taken due effect.

Đấng Tinh thần Hòa Bình, Đấng được khẩn cầu trong cụm từ thứ hai, *Cầu xin Đấng Tinh thần Hòa Bình được lan tỏa khắp nơi,* là Thực Thể huyền nhiệm và thiêng liêng mà Đức Christ đã tiếp xúc và ảnh hưởng của Ngài đã vận hành qua Đức Christ vào lúc Ngài xứng đáng được gọi là "Hoàng Tử Hòa Bình." Như tôi đã nói với các bạn ở nơi khác trong các trước tác trước đây của tôi, Đức Christ đã hiện thân trong chính Ngài nguyên khí vũ trụ của bác ái, mà biểu hiện của nó trong sự hiển lộ sẽ được triển khai thành "vinh quang cho Thượng đế, hòa bình trên trái đất và thiện chí đối với loài người." Các thiên thần đã làm chứng cho điều này vào lúc Ngài giáng sinh. Khi Ngài biểu lộ nguyên khí bác ái này trong đời sống và công cuộc phụng sự thế giới của Ngài, Ngài đã rõ ràng nối kết hành tinh chúng ta và nhân loại (đặc biệt là nhân loại) với Nguồn của ánh sáng, bác ái và sự sống mà chúng ta nhắc đến trong cụm từ thứ hai này. Đây là sự cứu rỗi thế giới mà Ngài đã mang đến—một sự kiện cho đến nay vẫn ít được nhận ra và sẽ không được thừa nhận rộng rãi cho đến khi Khấn Nguyện đầy quyền năng này phát huy tác dụng thích đáng.

When the world aspirants and disciples use this Invocation, the first phrase takes the consciousness to the Hierarchy of Light, which is the intermediate centre between Humanity and Shamballa. It serves then to emphasise and establish a close rapport, blending and fusing the human and the hierarchical centres. When this has taken place, the Hierarchy can then use this Great Invocation with greater potency and can carry the relation to a higher state still and

Khi các người chí nguyện và đệ tử thế giới sử dụng Khấn Nguyện này, cụm từ thứ nhất đưa tâm thức đến Thánh đoàn Ánh sáng, là trung tâm trung gian giữa Nhân loại và Shamballa. Khi đó nó phục vụ để nhấn mạnh và thiết lập một mối tương giao gần gũi, dung hợp và hòa nhập các trung tâm nhân loại và Thánh đoàn. Khi điều này đã diễn ra, Thánh đoàn khi đó có thể sử dụng Đại Khấn Nguyện này với mãnh lực lớn hơn và có thể nâng mối liên hệ lên một trạng thái

produce a blending with the Shamballa centre, where the Forces of Light are found as embodied Presences and where Their focussed energy serves to provide great reservoirs of light and love. These have hitherto not been made available for planetary distribution, owing to the lack of established relation between the three centres: Humanity, Hierarchy and [160] Shamballa. That relation is now becoming somewhat established; the inflow of light and love to humanity is now possible if the disciples and aspirants of the world can be led to make the needed effort to stand in spiritual being and, from that poised attentive attitude, to invoke these great Entities. It was to this possibility that the story in the New Testament refers where reference is made to the pool which was stirred at times by the Angel and thus a condition was produced which led to the healing of the sick. The Angel of the Presence, the soul of humanity, as embodied in the Hierarchy and those who are consciously endeavouring to function as souls can now stir these reservoirs of force and light upon etheric levels in Shamballa so that a definite "healing of the nations" can take place.

cao hơn nữa và tạo ra một sự dung hợp với trung tâm Shamballa, nơi các Mãnh lực Ánh sáng được tìm thấy như những Hiện Diện nhập thể và nơi năng lượng tập trung của Các Ngài phục vụ để cung cấp những kho chứa lớn của ánh sáng và bác ái. Cho đến nay, những kho này chưa được đưa vào sử dụng cho sự phân phối hành tinh, do thiếu mối liên hệ được thiết lập giữa ba trung tâm: Nhân loại, Thánh đoàn và [160] Shamballa. Mối liên hệ đó hiện nay đang phần nào được thiết lập; sự tuôn đổ của ánh sáng và bác ái vào nhân loại hiện nay là điều có thể, nếu các đệ tử và người chí nguyện của thế giới có thể được dẫn dắt để thực hiện nỗ lực cần thiết nhằm đứng vững trong bản thể tinh thần và, từ thái độ chú tâm quân bình đó, khẩn cầu các Thực Thể vĩ đại này. Chính đến khả năng này mà câu chuyện trong Tân Ước đã nhắc đến khi nói về hồ nước thỉnh thoảng được Thiên Thần khuấy động và nhờ đó tạo ra một điều kiện dẫn đến việc chữa lành người bệnh. Thiên Thần của Hiện Diện, linh hồn của nhân loại, như được nhập thể trong Thánh đoàn và trong những người đang hữu thức cố gắng hoạt động như các linh hồn, giờ đây có thể khuấy động các kho chứa mãnh lực và ánh sáng này trên các cấp độ dĩ thái trong Shamballa để một sự "chữa lành các quốc gia" rõ rệt có thể diễn ra.

When the thought behind the Great Invocation can be carried high enough in the consciousness of those using it through a joint effort of the world disciples and the Hierarchy of Light—as well as being reinforced by the Forces of Light—then the Spirit of Peace can be invoked.

Khi tư tưởng đứng sau Đại Khấn Nguyện có thể được nâng đủ cao trong tâm thức của những người sử dụng nó qua nỗ lực chung của các đệ tử thế giới và Thánh đoàn Ánh sáng—cũng như được tăng cường bởi các Mãnh lực Ánh sáng—thì Đấng Tinh thần Hòa Bình có thể được khẩn cầu.

On a lower turn of the spiral, you will note that the Wesak Festival enacts a similar invocation and process. It is a re-enacting and training process. There and at that time, the three Representatives of Shamballa

Ở một vòng xoắn thấp hơn của đường xoắn ốc, các bạn sẽ nhận thấy rằng Lễ Hội Wesak diễn lại một sự khẩn cầu và tiến trình tương tự. Đó là một tiến trình tái diễn và huấn luyện. Tại đó và vào thời điểm ấy, ba Đại Diện

within the Hierarchy—the Manu, the Christ and the Mahachohan—invoke the Buddha, Who in His turn is the transmitter of still higher Forces. He is invoked by a special mantram and transmits the appeal to the One Whose agent He is. If this Great Invocation which we are studying can be rightly said, the three great planetary centres can be related in a similar manner. The Lord of Civilisation, the Master R., representing humanity, the Christ representing the Hierarchy and the Lord of the World, linked through the Manu and representing Shamballa can be brought into a close relation so that the result will be the setting up of such a potent vibration and note that the Spirit of Peace will be invoked and contacted. By the voiced appeal His attention will be forced to turn itself towards our planet. The consequences will be significant and potent but as to the form which they [161] will take it is impossible for me to say. Perhaps it will lead to some peculiar and powerful demonstration of the meaning of peace as the expression of universal and planetary love; perhaps it will produce the sending of an Avatar or Messenger of Peace to lead the nations to right action; perhaps some happening will take place of such significance that its import will be immediately recognised by humanity as a whole, leading them to take all the needed steps to restore right human relations. The nature of the activities which the Spirit of Peace will institute is not our responsibility. Our duty is to learn rightly to contact the Hierarchy, via our own souls; rightly to use the Great Invocation as souls, and rightly to render ourselves responsive to and sensitive to the resultant effects. Ponder on the above.

của Shamballa trong Thánh đoàn—Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan—khẩn cầu Đức Phật, Đấng đến lượt Ngài là đấng truyền dẫn các Mãnh lực còn cao hơn nữa. Ngài được khẩn cầu bằng một mantram đặc biệt và truyền lời thỉnh cầu đến Đấng mà Ngài là tác nhân. Nếu Đại Khấn Nguyện mà chúng ta đang nghiên cứu có thể được đọc đúng đắn, ba trung tâm hành tinh lớn có thể được liên hệ theo một cách tương tự. Chúa Tể của Văn Minh, Chân sư R., đại diện cho nhân loại, Đức Christ đại diện cho Thánh đoàn, và Đức Chúa Tể Thế Giới, được nối kết qua Đức Manu và đại diện cho Shamballa, có thể được đưa vào một mối liên hệ gần gũi đến mức kết quả sẽ là việc thiết lập một rung động và chủ âm đầy mãnh lực đến nỗi Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ được khẩn cầu và tiếp xúc. Bằng lời thỉnh cầu được phát ra, sự chú ý của Ngài sẽ buộc phải hướng về hành tinh chúng ta. Các hậu quả sẽ có ý nghĩa và đầy mãnh lực, nhưng về hình thức mà chúng [161] sẽ mang lấy thì tôi không thể nói. Có lẽ điều đó sẽ dẫn đến một sự biểu lộ đặc biệt và mạnh mẽ nào đó về ý nghĩa của hòa bình như là biểu hiện của bác ái phổ quát và hành tinh; có lẽ nó sẽ tạo ra việc gửi đến một Đấng Hoá Thân hay Sứ Giả Hòa Bình để dẫn dắt các quốc gia đến hành động đúng đắn; có lẽ sẽ xảy ra một biến cố có ý nghĩa đến mức tầm quan trọng của nó sẽ được toàn thể nhân loại nhận ra ngay lập tức, khiến họ thực hiện mọi bước cần thiết để phục hồi những tương quan nhân loại đúng đắn. Bản chất của các hoạt động mà Đấng Tinh thần Hòa Bình sẽ khởi xướng không phải là trách nhiệm của chúng ta. Bổn phận của chúng ta là học cách tiếp xúc đúng đắn với Thánh đoàn, qua chính linh hồn của mình; sử dụng đúng đắn Đại Khấn Nguyện như các linh hồn; và làm cho mình đáp ứng đúng đắn và nhạy cảm với các hiệu quả phát sinh. Hãy suy ngẫm về điều trên.

It might, therefore, be noted that the Forces of Light express Themselves through the Hierarchy of Light and Their major effect is the illumination of the minds of men with love and light. This precipitates upon the mental plane. The personality or the form aspect of humanity is thereby pervaded and illumined. Thus the third great planetary centre, Humanity, becomes creative and magnetic, and two divine aspects—intelligence and love—will reach fruition upon the physical plane, making it possible for the first aspect and the will of God (understood by humanity as the Plan) to be consciously carried forward on earth in conformity with the activity instituted at Shamballa. The will of God is purpose and this is, for the first time, to be recognised consciously by man.

Vì vậy, có thể lưu ý rằng các Mãnh lực Ánh sáng biểu lộ chính Các Ngài qua Thánh đoàn Ánh sáng và hiệu quả chính của Các Ngài là soi sáng thể trí con người bằng bác ái và ánh sáng. Điều này ngưng tụ trên cõi trí. Phàm ngã hay phương diện hình tướng của nhân loại nhờ đó được thấm nhuần và soi sáng. Như vậy, trung tâm hành tinh lớn thứ ba, Nhân loại, trở nên sáng tạo và từ tính, và hai phương diện thiêng liêng—trí tuệ và bác ái—sẽ đạt đến thành tựu trên cõi hồng trần, khiến cho phương diện thứ nhất và Ý Chí của Thượng Đế (được nhân loại hiểu là Thiên Cơ) có thể được thực hiện một cách hữu thức trên trái đất phù hợp với hoạt động được khởi xướng tại Shamballa. Ý Chí của Thượng Đế là *mục đích*, và đây là điều lần đầu tiên sẽ được con người nhận biết một cách hữu thức.

The Spirit of Peace will, when the right time comes, vitalise the responsiveness of humanity, via the influence of the Hierarchy, to the will of God which has for basic intent the bringing of peace on earth. What is peace? It is essentially the establishing of right human relations, of synthetic rapport with its resultant cooperation, of correct interplay between the three planetary centres and an illumined, loving understanding of the will of God as it affects humanity and works out divine intent. It is for this reason that the Christ, Who established for the first time in planetary history a [162] contact between the Hierarchy, Humanity, Shamballa and the Spirit of Peace in His Own high place, in His first recorded utterance said that He must be about His Father's business and then at the end of His life, reiterated the same thought in the words: "Father, not my will but Thine be done," thus carrying the thought up to the highest plane for He addressed the Father, the first Aspect of Divinity. He then

Đấng Tinh thần Hòa Bình, khi thời điểm thích hợp đến, sẽ tiếp sinh lực cho khả năng đáp ứng của nhân loại, qua ảnh hưởng của Thánh đoàn, đối với Ý Chí của Thượng Đế, vốn có ý định căn bản là đem lại hòa bình trên trái đất. Hòa bình là gì? Về bản chất, đó là việc thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn, một mối tương giao tổng hợp với kết quả là sự hợp tác, một sự tương tác đúng đắn giữa ba trung tâm hành tinh, và một sự thấu hiểu được soi sáng, đầy bác ái về Ý Chí của Thượng Đế khi nó tác động đến nhân loại và triển khai ý định thiêng liêng. Chính vì lý do này mà Đức Christ, Đấng lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh đã thiết lập một [162] sự tiếp xúc giữa Thánh đoàn, Nhân loại, Shamballa và Đấng Tinh thần Hòa Bình trong địa vị cao cả của chính Ngài, trong lời phát biểu đầu tiên được ghi lại của Ngài đã nói rằng Ngài phải lo công việc của Cha Ngài, và rồi vào cuối đời Ngài, lặp lại cùng một tư tưởng trong những lời: "Lạy Cha, xin đừng theo ý con mà theo Ý Cha," nhờ đó nâng tư tưởng lên cõi cao nhất vì Ngài đã hướng đến

focussed in Himself the two major divine attributes and aspects—will and love (atma-buddhi)—and because of this, His consciousness became extra-planetary as is the consciousness of the Lord of the World, and He could then touch certain heights of awareness and contact certain solar Agencies which had never before been contacted by man. This achievement enabled Him to put Humanity in touch with the Spirit of Peace. He thus Himself became the Light of the World and the Prince of Peace.

Đức Cha, Phương diện thứ nhất của thiên tính. Khi đó Ngài đã tập trung trong chính mình hai thuộc tính và phương diện thiêng liêng chủ yếu—ý chí và bác ái (atma-buddhi)—và vì điều này, tâm thức của Ngài trở thành ngoài hành tinh như tâm thức của Đức Chúa Tể Thế Giới, và khi đó Ngài có thể chạm đến một số đỉnh cao của nhận biết và tiếp xúc với một số Tác Nhân thái dương mà trước đây con người chưa từng tiếp xúc. Thành tựu này đã giúp Ngài đặt Nhân loại vào sự tiếp xúc với Đấng Tinh thần Hòa Bình. Nhờ đó chính Ngài đã trở thành Ánh Sáng của Thế Gian và Hoàng Tử Hòa Bình.

In this manner, Shamballa and the Hierarchy were brought into a close relationship and two great streams of force were blended and a definite interplay set up between them. The Buddha, through His achievement of illumination, established the first major link with the Forces of Light. The Christ, through His ability to express the will of God in love and as world salvage, established the first major link with the Spirit of Peace.

Theo cách này, Shamballa và Thánh đoàn được đưa vào một mối liên hệ gần gũi và hai dòng mãnh lực lớn được hòa trộn, đồng thời một sự tương tác rõ rệt được thiết lập giữa chúng. Đức Phật, qua thành tựu giác ngộ của Ngài, đã thiết lập mối liên kết lớn đầu tiên với các Mãnh lực Ánh sáng. Đức Christ, qua khả năng biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế trong bác ái và như sự cứu vớt thế giới, đã thiết lập mối liên kết lớn đầu tiên với Đấng Tinh thần Hòa Bình.

If you will study the above information with care, you will find that the importance of the Wesak Festival at the time of the full moon of May will assume increasing importance in your minds. It is the festival at which three factors of importance to humanity are brought into relation:

Nếu các bạn nghiên cứu cẩn thận thông tin trên, các bạn sẽ thấy tầm quan trọng của Lễ Hội Wesak vào lúc trăng tròn tháng Năm sẽ ngày càng trở nên quan trọng trong trí tuệ các bạn. Đó là lễ hội mà tại đó ba yếu tố quan trọng đối với nhân loại được đưa vào mối liên hệ:

1. The Buddha, the embodiment or agent of the Forces of Light can then be contacted and that which They seek to transmit to humanity can be consciously appropriated.

1. Đức Phật, hiện thân hay tác nhân của các Mãnh lực Ánh sáng, khi đó có thể được tiếp xúc và điều mà Các Ngài tìm cách truyền đạt cho nhân loại có thể được tiếp nhận một cách hữu thức.

2. The Christ, the embodiment of the love and the will of God and the agent of the Spirit of Peace, can also be contacted and

2. Đức Christ, hiện thân của bác ái và Ý Chí của Thượng Đế và là tác nhân của Đấng Tinh thần Hòa Bình, cũng có thể được tiếp xúc và

humanity can be trained to appropriate this extra-planetary type of energy. [163]

nhân loại có thể được huấn luyện để tiếp nhận loại năng lượng ngoài hành tinh này. [163]

3. Through the Christ and the Buddha, humanity can now establish a close relationship with Shamballa and then make its own contribution—as a world centre—to the planetary life. Pervaded by light and controlled by the Spirit of Peace, the expression of humanity's will-to-good can emanate powerfully from this third planetary centre. Humanity will then for the first time enter upon its destined task as the intelligent, loving intermediary between the higher states of planetary consciousness, the super-human states and the sub-human kingdoms. Thus humanity will become eventually the planetary saviour.

3. Qua Đức Christ và Đức Phật, nhân loại giờ đây có thể thiết lập một mối liên hệ gần gũi với Shamballa và rồi đóng góp phần riêng của mình—như một trung tâm thế giới—vào sự sống hành tinh. Được thấm nhuần bởi ánh sáng và được Đấng Tinh thần Hòa Bình kiểm soát, sự biểu lộ của ý chí-hướng Thiện của nhân loại có thể phát xạ đầy quyền năng từ trung tâm hành tinh thứ ba này. Khi đó, lần đầu tiên nhân loại sẽ bước vào nhiệm vụ đã được định sẵn của mình như là trung gian thông minh, đầy bác ái giữa các trạng thái cao hơn của tâm thức hành tinh, các trạng thái siêu nhân và các giới dưới nhân loại. Như vậy, cuối cùng nhân loại sẽ trở thành vị cứu tinh hành tinh.

If you will have these thoughts in mind, the first three phrases of the Great Invocation will assume great significance. Let me put some of these significances in tabular form:

Nếu các bạn giữ những tư tưởng này trong trí, ba cụm từ đầu tiên của Đại Khấn Nguyện sẽ mang một ý nghĩa lớn lao. Hãy để tôi trình bày một số ý nghĩa này dưới dạng bảng:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind	Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.
Intermediary The Hierarchy. Soul consciousness	Trung gian Thánh đoàn. Tâm thức linh hồn
Agent The Buddha	Tác nhân Đức Phật
Expression Light. Understanding. The illumined mind	Biểu hiện Ánh sáng. Sự thấu hiểu. Thể trí được soi sáng
Planes of emphasis The second or monadic plane	Các cõi được nhấn mạnh Cõi thứ hai hay cõi chân thần
The buddhic or intuitional plane	Cõi Bồ đề hay cõi trực giác

The mental plane

Cõi trí

Focal point The head centre

Điểm tập trung Trung tâm đầu

Planetary centre The Hierarchy

Trung tâm hành tinh Thánh Đoàn

Let the Spirit of Peace be spread abroad

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

Intermediary Shamballa. Spiritual consciousness

Trung gian Shamballa. Tâm thức tinh thần

Agent The Christ

Tác nhân Đức Christ

Expression The will of God as love and peace

Biểu hiện Ý Chí của Thượng Đế như tình thương và hòa bình

Sentient response

Đáp ứng hữu cảm

Planes of emphasis The logoic or first plane

Các cõi được nhấn mạnh Cõi logoic hay cõi thứ nhất

The buddhic, or intuitional plane

Cõi Bồ đề, hay cõi trực giác

The astral or emotional plane

Cõi cảm dục hay cõi cảm xúc

Focal point The heart centre

Điểm tập trung Trung tâm tim

Planetary centre Shamballa

Trung tâm hành tinh Shamballa

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation [164]

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác. [164]

Intermediary Humanity itself. Self-consciousness

Trung gian Bản thân nhân loại. Ngã thức

Agent The Lord of Civilisation

Tác nhân Chúa Tể của Văn Minh

Expression Intelligent love, dedicated to the Plan

Biểu hiện Tình thương thông tuệ, hiến dâng cho Thiên Cơ

Creativity	Sáng tạo
The will-to-good	Ý Chí-hướng Thiện
Planes of emphasis The atmic or plane of spiritual will	Các cõi được nhấn mạnh Cõi atma hay cõi ý chí tinh thần
The mental plane	Cõi trí
The physical plane	Cõi hồng trần
Focal point The throat centre	Điểm tập trung Trung tâm cổ họng
Planetary centre Humanity	Trung tâm hành tinh Nhân loại

Thus all the great centres are linked and all the planes are interrelated; the past has contributed its finished work; the present is evoking its just and right development; the future of wonder and of divine possibility appears—its results contingent upon a spirit of right understanding and invocation. Three statements in the New Testament begin now to demonstrate their profound esoteric significance and their amazing living potency:

Như vậy mọi trung tâm lớn đều được nối kết và mọi cõi đều tương liên; quá khứ đã đóng góp công trình đã hoàn tất của nó; hiện tại đang gợi lên sự phát triển đúng đắn và chính đáng của nó; tương lai của điều kỳ diệu và của khả năng thiêng liêng đang xuất hiện—kết quả của nó tùy thuộc vào một tinh thần thấu hiểu đúng đắn và khẩn cầu. Ba phát biểu trong Tân Ước giờ đây bắt đầu chứng minh ý nghĩa huyền bí sâu xa và năng lực sống động kỳ diệu của chúng:

[table 164]

[table 164]

The three aspects of divinity in man achieve practical expression through the influence of the Great Invocation, both in living usefulness and true comprehension—true at least in so far as man's present point in evolution permits of his correct apprehension of significance. Goodwill, as the practical and possible expression of love demonstrates on earth, evoking right relationship; light, as the expression of the Hierarchy pours into the human consciousness, irradiating all dark places and evoking a response from all [165] forms

Ba phương diện của thiên tính trong con người đạt được biểu hiện thực tiễn qua ảnh hưởng của Đại Khấn Nguyện, cả trong tính hữu dụng sống động lẫn trong sự thấu hiểu chân chính—ít nhất là chân chính trong chừng mực mà điểm tiến hoá hiện nay của con người cho phép y lĩnh hội đúng đắn thâm nghĩa. *Thiện chí*, như biểu hiện thực tiễn và khả hữu của tình thương được chứng minh trên địa cầu, gợi lên tương quan đúng đắn; *ánh sáng*, như biểu hiện của Thánh Đoàn tuôn vào tâm thức nhân loại, chiếu rạng mọi nơi tối tăm và gợi lên một đáp ứng

of life in the three worlds of manifestation, and in the three subhuman kingdoms through the medium of the human; peace, as the expression of the will of Shamballa produces balance, equilibrium, synthesis and understanding, plus a spirit of invocation which is basically an action, producing reaction. This demonstrates as the first great creative and magical work of which humanity is capable, swinging, as it does, all the three divine aspects into a simultaneous activity in line with the will of God.

từ mọi [165] hình tướng sự sống trong ba cõi thấp của biểu hiện, và trong ba giới dưới nhân loại qua trung gian của con người; *hòa bình*, như biểu hiện của ý chí Shamballa tạo ra sự quân bình, thăng bằng, tổng hợp và thấu hiểu, cùng với một tinh thần khẩn cầu vốn căn bản là một hành động, tạo ra phản ứng. Điều này chứng minh công trình sáng tạo và huyền thuật lớn đầu tiên mà nhân loại có khả năng thực hiện, vì nó đưa cả ba phương diện thiêng liêng vào một hoạt động đồng thời phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế.

We come now to the last two phrases which summarise the effects—synthetic and eternal (and consequently lasting) which the establishment of direct relationship with Shamballa will produce in the two other planetary centres, the Hierarchy and Humanity. I refer to effects which will express themselves as a group activity, motivated by the essential values of selflessness and persistent effort (which is sustained concentration, in the last analysis) and thereby producing conditions for which the Lord of the World, the Ancient of Days, has long waited. The patience and sustaining love of Shamballa is infinite.

Giờ đây chúng ta đến với hai cụm từ cuối cùng, những cụm từ tóm lược các hiệu quả—tổng hợp và vĩnh cửu (và do đó bền lâu)—mà việc thiết lập mối liên hệ trực tiếp với Shamballa sẽ tạo ra trong hai trung tâm hành tinh kia là Thánh Đoàn và Nhân loại. Tôi muốn nói đến những hiệu quả sẽ biểu lộ như một hoạt động nhóm, được thúc đẩy bởi các giá trị cốt yếu của tính vô ngã và nỗ lực bền bỉ (mà xét đến cùng là sự tập trung duy trì), và nhờ đó tạo ra những điều kiện mà Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, đã chờ đợi từ lâu. Sự kiên nhẫn và tình thương nâng đỡ của Shamballa là vô hạn.

The fourth phrase runs: May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time. As you know, the word "forgiveness" is a curious and unusual one and signifies (according to the best derivative sources) simply "to give for." Forgiveness is not therefore, a synonym for pardon though the word has been distorted in theological circles to mean this, so little has the Church understood the basic, motivating power behind divine expression in our solar system. Theologians ever think in terms of the human mind and not in terms of the divine mind. Forgiveness is sacrifice, and is

Cụm từ thứ tư là: *Nguyện cho sự tha thứ từ phía mọi người là chủ âm vào lúc này*. Như các bạn biết, từ "tha thứ" là một từ lạ và bất thường, và theo những nguồn gốc từ nguyên tốt nhất, nó chỉ đơn giản có nghĩa là "cho vì". Vì vậy, tha thứ *không* phải là từ đồng nghĩa với sự khoan thứ, mặc dù trong giới thần học từ này đã bị bóp méo để mang nghĩa ấy; Giáo hội đã hiểu quá ít về mãnh lực căn bản, thúc đẩy đằng sau biểu hiện thiêng liêng trong hệ mặt trời của chúng ta. Các nhà thần học luôn suy nghĩ theo thuật ngữ của trí tuệ con người chứ không theo thuật ngữ của trí tuệ thiêng liêng. Tha thứ là hi sinh, và là sự *cho*

the giving up of one's self, even of one's very life, for the sake of others and for the good of the whole group. This spirit of sacrifice is ever found when the Shamballa force is rightly contacted, even in the smallest degree, and the underlying impulse behind the loving will of God is sensed and understood, accompanied as this always is with the desire to participate in that will and its spirit of divine sacrifice. Manifestation is itself the Great Forgiveness. The [166] stupendous Lives—outside manifested existence—entered into manifestation in order to give Themselves for the lesser lives and forms of existence in order that these lesser lives might be enabled to proceed onward towards a goal which is known to Deity alone, and thus eventually reach high places of spiritual expression. Achievement is ever followed by sacrifice and the giving of the greater for the lesser. This is an aspect of the Law of Evolution. Such is the note and theme of the entire creative process and is the basic meaning of the phrase, "God is Love," for love signifies giving and sacrifice, at least in this solar system.

đi chính mình, thậm chí cả chính sự sống của mình, vì người khác và vì lợi ích của toàn nhóm. Tinh thần hi sinh này luôn được tìm thấy khi mãnh lực Shamballa được tiếp xúc đúng đắn, dù chỉ ở mức nhỏ nhất, và khi xung lực nền tảng đằng sau ý chí đầy bác ái của Thượng đế được cảm nhận và thấu hiểu, luôn đi kèm với ước muốn tham dự vào ý chí đó và tinh thần hi sinh thiêng liêng của nó. Bản thân biểu hiện chính là Sự Tha Thứ Vĩ Đại. Các [166] Đấng Sống kỳ vĩ—ở ngoài sự tồn tại biểu hiện—đã đi vào biểu hiện để hiến dâng Chính Các Ngài cho những sự sống và hình tướng tồn tại nhỏ hơn, hầu cho những sự sống nhỏ hơn ấy có thể được giúp tiến bước về một mục tiêu mà chỉ Thượng đế biết, và nhờ đó cuối cùng đạt đến những đỉnh cao của biểu hiện tinh thần. Thành tựu luôn được tiếp theo bởi hi sinh và sự cho đi của cái lớn hơn vì cái nhỏ hơn. Đây là một phương diện của Định luật tiến hoá. Đó là âm điệu và chủ đề của toàn bộ tiến trình sáng tạo và là ý nghĩa căn bản của cụm từ "Thượng đế là Tình thương", vì tình thương hàm ý sự cho đi và hi sinh, ít nhất trong hệ mặt trời này.

It is for this reason that the esoteric teaching emphasises the fact that the soul of man is a Lord of Sacrifice and of loving persistent Devotion—the two outstanding qualities of the Shamballa Lives, sustaining life and giving. This is lasting devotion to the good of the whole or the expression of the spirit of synthesis and sacrifice in order again that all lesser lives (such as those embodied in the personality of man) may rise to the "resurrection which is in Christ," through the crucifixion or sacrifice of the soul upon the Cross of Matter.

Chính vì lý do đó mà giáo huấn huyền bí nhấn mạnh sự kiện rằng linh hồn con người là một Chúa Tể của Hi Sinh và của sự Sùng kính đầy bác ái, bền bỉ—hai phẩm tính nổi bật của các Đấng Sống tại Shamballa, nâng đỡ sự sống và cho đi. Đây là sự sùng kính bền lâu đối với lợi ích của toàn thể, hay biểu hiện của tinh thần tổng hợp và hi sinh để một lần nữa mọi sự sống nhỏ hơn (như những sự sống được hiện thân trong phàm ngã con người) có thể vươn lên tới "sự phục sinh trong Đức Christ", qua sự đóng đinh hay hi sinh của linh hồn trên Thập Giá của Vật Chất.

It is this thought again which gives significance to the life of Christ on earth for He re-enacted for us an eternal process, externalising it in such a way that it became the symbol of the motive of the entire manifested universe and the impulse which should direct each of us—crucifixion and death, resurrection and life, and the consequent salvation of the whole.

Chính tư tưởng này lại đem ý nghĩa cho cuộc đời của Đức Christ trên địa cầu, vì Ngài đã tái hiện cho chúng ta một tiến trình vĩnh cửu, ngoại hiện nó theo cách khiến nó trở thành biểu tượng cho động cơ của toàn thể vũ trụ biểu hiện và cho xung lực phải hướng dẫn mỗi chúng ta—đóng đinh và cái chết, phục sinh và sự sống, và kết quả là sự cứu rỗi của toàn thể.

It is this thought which is embodied in the challenge of this fourth phrase of the Great Invocation, and means literally, "May all men everywhere respond to the keynote of the universe and give themselves for others."

Chính tư tưởng này được hàm chứa trong thách thức của cụm từ thứ tư của Đại Khấn Nguyện, và theo nghĩa đen có nghĩa là: "Nguyện cho mọi người ở khắp nơi đáp ứng với chủ âm của vũ trụ và hiến mình vì người khác."

And, is not this in a faint and dim manner, the present keynote of human effort? In spite of a real inability to think truly, effectively and intuitively, the mass of men in all lands are responding clearly and definitely to this note of sacrifice. Leaders of the great nations everywhere are using this note and call to sacrifice in their appeals at this time to [167] their peoples. Men in Germany were called to battle by their leaders with the challenge of sacrifice and told that they must give their lives in order that Germany may live. A study of the speeches by the German leaders will be found to contain this note. The other group, whom you call the Allies (because they stand more specifically for the good of the whole and not for the good of the separated nation or unit) are also calling the masses of their people to fight for the good of civilisation and for the preservation of those values which are next upon the evolutionary scale and essential to the general good. The wording of these calls and the objectives expressed may differ in formulation but the theme is the same and the effect is to call forth the spirit of sacrifice in the nations.

Và chẳng phải đây, dù chỉ một cách mờ nhạt, chính là chủ âm hiện nay của nỗ lực nhân loại sao? Mặc cho sự bất lực thực sự trong việc suy nghĩ chân chính, hữu hiệu và trực giác, quần chúng ở mọi xứ sở đang đáp ứng rõ ràng và dứt khoát với âm điệu hi sinh này. Các nhà lãnh đạo của những quốc gia lớn ở khắp nơi đang dùng âm điệu và lời kêu gọi hi sinh này trong những lời hiệu triệu hiện nay gửi tới [167] dân chúng của họ. Những người ở Đức đã được các lãnh đạo của họ kêu gọi ra trận bằng thách thức hi sinh và được bảo rằng họ phải hiến mạng sống mình để nước Đức có thể sống. Nghiên cứu các bài diễn văn của các lãnh đạo Đức sẽ thấy có âm điệu này. Nhóm kia, mà các bạn gọi là Đồng minh (vì họ đứng một cách đặc biệt hơn cho lợi ích của toàn thể chứ không phải cho lợi ích của quốc gia hay đơn vị tách biệt), cũng đang kêu gọi quần chúng của họ chiến đấu vì lợi ích của nền văn minh và vì sự bảo tồn những giá trị đang ở nấc kế tiếp trên thang tiến hoá và thiết yếu cho lợi ích chung. Cách diễn đạt của những lời kêu gọi này và các mục tiêu được nêu ra có thể khác nhau về hình thức, nhưng chủ đề thì giống nhau và hiệu quả là khơi dậy tinh thần hi sinh trong các quốc

Though the motives behind such a call may be mixed and the leaders guided as much by expediency and selfish, national interests as by the general good, yet they know that the note which will evoke an immediate response from the unit and the individual is fundamentally the good of the larger unit (the nation or the group of nations). Therefore, forgiveness or sacrifice in order to save others is increasingly the recognised needed keynote at this time and in this recognition lies much to justify the sorry story of past evolutionary processes and methods. When it is recognised that the "giving-for" involves right living upon the physical plane and not (as is so often thought) the dying of the physical body then we shall see a revitalised world. It is the living Christ (the living world Saviour) Who saves humanity. It is the sacrifice, day by day, in the process of daily living which can save the world of men—the sacrifice of selfish personal interests for the good of the whole and the giving up of one's practical life to the salvage of the world. It is living in order that others too may live which is the theme of the New Testament. When, therefore, the mode of sacrifice enters into the realm of the subtler and subjective values and the true meaning of forgiveness is intellectually, practically and spiritually comprehended, the New Age will be abundantly realised with its truly human civilisation and a culture which will embody [168] the realities of the esoteric teaching, as well as the best of the externalised past. Then and only then will the new esotericism be revealed to a race of men who have made aspiration a fact in their outer experience. The attitude of the masses in the present conflict is the guarantee of this and the proof also of the success of Christ's mission.

gia. Dù động cơ đằng sau lời kêu gọi ấy có thể pha tạp và các nhà lãnh đạo được dẫn dắt bởi tính cơ hội và quyền lợi ích kỷ quốc gia cũng nhiều như bởi lợi ích chung, tuy nhiên họ biết rằng âm điệu sẽ gợi lên đáp ứng tức thì từ đơn vị và cá nhân về căn bản là lợi ích của đơn vị lớn hơn (quốc gia hay nhóm quốc gia). Vì vậy, tha thứ hay hi sinh để cứu người khác ngày càng được nhìn nhận là chủ âm cần thiết vào lúc này, và chính trong sự nhìn nhận này có nhiều điều để biện minh cho câu chuyện đáng buồn của các tiến trình và phương pháp tiến hoá trong quá khứ. Khi người ta nhận ra rằng "cho vì" bao hàm *sống đúng đắn* trên cõi hồng trần chứ không phải (như thường được nghĩ) là *cái chết* của thể xác, thì chúng ta sẽ thấy một thế giới được tiếp sinh lực. Chính Đức Christ hằng sống (Đấng Cứu Thế hằng sống của thế giới) cứu rỗi nhân loại. Chính sự hi sinh, ngày này qua ngày khác, trong tiến trình sống hằng ngày mới có thể cứu thế giới loài người—sự hi sinh những quyền lợi cá nhân ích kỷ vì lợi ích của toàn thể và sự hiến dâng đời sống thực tiễn của mình để cứu vớt thế giới. Sống để những người khác cũng có thể sống là chủ đề của Tân Ước. Vì vậy, khi phương thức hi sinh đi vào lĩnh vực của những giá trị tinh tế hơn và chủ quan hơn, và ý nghĩa chân thật của sự tha thứ được thấu hiểu về mặt trí tuệ, thực tiễn và tinh thần, thì Kỷ Nguyên Mới sẽ được chứng nghiệm dồi dào với nền văn minh thực sự nhân bản của nó và một nền văn hóa sẽ thể hiện [168] các thực tại của giáo huấn huyền bí, cũng như những gì tốt đẹp nhất của quá khứ đã được ngoại hiện. Khi đó và chỉ khi đó, huyền bí học mới mới được mặc khải cho một nhân loại đã biến khát vọng thành một sự kiện trong kinh nghiệm bên ngoài của họ. Thái độ của quần chúng trong cuộc xung đột hiện nay là sự bảo đảm cho điều này và cũng là bằng chứng về thành công của sứ mệnh của Đức Christ.

The result of what is happening today must, sooner or later, produce an at-one-ment between all nations and peoples. At-one-ment is ever (under evolutionary law) the consequence of sacrifice. Of this, Christ's sacrifice was the symbol and the guarantee, impulsed as His life and activities were by the Spirit of Peace. As He made "of twain, one new man, so making peace" (Ephesians 2:15) so today out of the duality of soul and body, humanity is achieving the same ends and the result of this final stage of the Piscean Age will be the fusion in consciousness of soul and body. The Aquarian Age will demonstrate an increasing expression of this at-one-ment, wrought out in the crucifixion of humanity at the present time. The difference between this coming stage and that of the past is that, in the past, the soul has sought this development and at-one-ment and (from the angle of evolution) it has been slowly and gradually attained, but in the future, it will be consciously sought, achieved and recognised by man upon the physical plane as a result of the present period of "giving-for" the whole, of the best which the individual can give.

Kết quả của những gì đang xảy ra hôm nay, sớm hay muộn, phải tạo ra một sự hợp nhất giữa mọi quốc gia và dân tộc. Sự hợp nhất luôn luôn là (dưới định luật tiến hoá) hệ quả của hi sinh. Về điều này, sự hi sinh của Đức Christ là biểu tượng và sự bảo chứng, vì đời sống và hoạt động của Ngài được thúc đẩy bởi Đấng Tinh thần Hòa Bình. Cũng như Ngài đã làm cho "hai bên thành một người mới, nhờ đó tạo nên hòa bình" (Ê-phê-sô 2:15), thì ngày nay từ nhị nguyên tính của linh hồn và thân thể, nhân loại đang đạt đến cùng mục đích ấy, và kết quả của giai đoạn cuối cùng này của Kỷ Nguyên Song Ngư sẽ là *sự dung hợp trong tâm thức* của linh hồn và thân thể. Kỷ Nguyên Bảo Bình sẽ chứng minh một biểu hiện ngày càng tăng của sự hợp nhất này, được thực hiện qua sự đóng đinh của nhân loại vào thời điểm hiện nay. Sự khác biệt giữa giai đoạn sắp tới này và giai đoạn quá khứ là ở chỗ, trong quá khứ, linh hồn đã tìm kiếm sự phát triển và sự hợp nhất này và (xét từ góc độ tiến hoá) nó đã đạt được một cách chậm chạp và dần dần; nhưng trong tương lai, nó sẽ được con người tìm kiếm một cách có ý thức, đạt được và nhìn nhận trên cõi hồng trần như kết quả của giai đoạn hiện nay của việc "cho vì" toàn thể, của điều tốt đẹp nhất mà cá nhân có thể cho đi.

I would point out that just as the energies released by use of the first three phrases of the Invocation relate to the Head, Shamballa; to the Heart, the Hierarchy; and to the Throat centre, Humanity; so the right use of this fourth phrase will bring into conscious, functioning activity the centre between the eyebrows, the ajna centre in individual man and in humanity as whole. This centre begins to become active and to function dynamically, governing and directing the individual energies, once any real measure of personality integration has been

Tôi muốn chỉ ra rằng cũng như các năng lượng được giải phóng nhờ sử dụng ba cụm từ đầu của Khấn Nguyện liên hệ với Đầu, Shamballa; với Tim, Thánh Đoàn; và với trung tâm Cổ Họng, Nhân loại; thì việc sử dụng đúng đắn cụm từ thứ tư này sẽ đưa vào hoạt động hữu thức và chức năng trung tâm giữa hai chân mày, trung tâm ajna trong con người cá nhân và trong toàn thể nhân loại. Trung tâm này bắt đầu trở nên hoạt động và vận hành một cách năng động, cai quản và chỉ đạo các năng lượng cá nhân, một khi đã đạt được bất kỳ mức độ tích hợp phàm ngã

achieved. It is, as you know, the fourth centre found above the diaphragm [169] in the human body and the phrase which awakens it (both individually and in the group) is this fourth phrase. There is, therefore, a numerical relationship. When used wisely and intelligently by human beings, many of the blended potencies which the first three phrases have made available are invoked and so made available to the individual as well as to the group. They can then be focussed for his use in the ajna centre. In many ways, therefore, this fourth phrase of the Great Invocation is of paramount importance to the individual as well as to humanity, invoking as it does great and vital potencies and indicating process (Sacrifice) and purpose, plus the identification of the unit and the group with the basic intent of manifestation.

thực sự nào. Như các bạn biết, đây là trung tâm thứ tư nằm phía trên cơ hoành [169] trong thân thể con người, và cụm từ đánh thức nó (cả nơi cá nhân lẫn trong nhóm) chính là cụm từ thứ tư này. Vì vậy, có một tương quan số học. Khi được con người sử dụng một cách khôn ngoan và thông tuệ, nhiều năng lực dung hợp mà ba cụm từ đầu đã làm cho khả dụng sẽ được khẩn cầu và nhờ đó trở nên khả dụng cho cá nhân cũng như cho nhóm. Khi ấy chúng có thể được tập trung để y sử dụng trong trung tâm ajna. Vì thế, theo nhiều cách, cụm từ thứ tư này của Đại Khấn Nguyện có tầm quan trọng tối thượng đối với cá nhân cũng như đối với nhân loại, vì nó khẩn cầu những năng lực lớn lao và thiết yếu, đồng thời chỉ ra tiến trình (Hi sinh) và mục đích, cùng với sự đồng hoá của đơn vị và nhóm với ý định căn bản của biểu hiện.

The fifth phrase, Let power attend the efforts of the Great Ones, is definitely related to the effect in the Hierarchy of a constructive use of the Great Invocation, just as the previous one is related to the effect in humanity. This effect in the Hierarchy is a relatively new one and is due to the participation of humanity in the process of invocation, thus producing new effects and contacts. It is the united effort of the two great centres which is of such paramount importance and upon which I desire to have you concentrate. Its utterance by man throws the weight of human appeal and desire behind the age-old efforts of the Hierarchy and this is now, for the first time, truly possible on a large scale. For aeons, the Hierarchy has struggled alone to help and lift humanity and to stimulate the potency of the human planetary centre so that its vibratory activity would eventually be sufficiently powerful to swing it into the radius or magnetic field of hierarchical activity. This long task has at last achieved

Cụm từ thứ năm, *Nguyện cho quyền năng đi kèm những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả,* rõ ràng liên hệ với hiệu quả trong Thánh Đoàn của việc sử dụng Đại Khấn Nguyện một cách xây dựng, cũng như cụm từ trước liên hệ với hiệu quả trong nhân loại. Hiệu quả này trong Thánh Đoàn là một điều tương đối mới và là do sự tham gia của nhân loại vào tiến trình khẩn cầu, nhờ đó tạo ra những hiệu quả và tiếp xúc mới. Chính nỗ lực hợp nhất của hai trung tâm lớn này có tầm quan trọng tối thượng như vậy, và đó là điều tôi muốn các bạn tập trung vào. Việc con người xướng lên cụm từ này đặt sức nặng của lời kêu cầu và khát vọng nhân loại đằng sau những nỗ lực lâu đời của Thánh Đoàn, và điều này giờ đây lần đầu tiên thực sự có thể thực hiện trên quy mô lớn. Trong nhiều đại kiếp, Thánh Đoàn đã đơn độc phấn đấu để giúp đỡ và nâng cao nhân loại, và để kích thích năng lực của trung tâm hành tinh nhân loại sao cho hoạt động rung động của nó cuối cùng đủ mạnh để đưa nó vào trong bán kính hay từ trường của hoạt động của Thánh đoàn.

success. The Hierarchy and humanity are at last en rapport. This is the higher reflection or correspondence to what goes on within the consciousness of a human being who—having reached the stage of discipleship—is at the point of blending the light of the personality (as it is expressed through the ajna centre and its externalisation, the pituitary body) and the light of the soul (as it is, in its turn, expressed [170] by the light in the head, or by the head centre and its externalisation, the pineal gland).

Công việc lâu dài này cuối cùng đã thành công. Thánh Đoàn và nhân loại cuối cùng đã tương thông. Đây là sự phản chiếu cao hơn hay tương ứng với điều diễn ra trong tâm thức của một con người mà—sau khi đạt đến giai đoạn địa vị đệ tử—đang ở điểm dung hợp ánh sáng của phàm ngã (như được biểu lộ qua trung tâm ajna và sự ngoại hiện của nó là tuyến yên) với ánh sáng của linh hồn (như đến lượt nó được biểu lộ [170] bởi ánh sáng trong đầu, hay bởi trung tâm đầu và sự ngoại hiện của nó là tuyến tùng quả).

You will, therefore, note afresh the practical significance of these fourth and fifth phrases of the Great Invocation. One serves to arouse humanity (as a planetary centre) to activity and realisation and the other serves to aid the Hierarchy in its ancient efforts so that the two are then related to each other's magnetic fields and produce a blending and a synthesis which will lead to a fuller expression of the soul of divinity through the medium of humanity. Ponder on this statement.

Vì vậy, các bạn sẽ lại lưu ý ý nghĩa *thực tiễn* của các cụm từ thứ tư và thứ năm này của Đại Khấn Nguyện. Một cụm từ giúp khơi dậy nhân loại (như một trung tâm hành tinh) đi vào hoạt động và chứng nghiệm, còn cụm từ kia giúp Thánh Đoàn trong những nỗ lực cổ xưa của mình, để rồi cả hai được liên hệ với từ trường của nhau và tạo ra một sự dung hợp và tổng hợp sẽ dẫn đến biểu hiện đầy đủ hơn của linh hồn của thiên tính qua trung gian nhân loại. Hãy suy ngẫm về phát biểu này.

In the esoteric teaching, this takes place in the life of the individual when—by an act of the will—the centre at the base of the spine is aroused and the fire and the light of the personal threefold life (one aspect of which is often called the kundalini fire) is carried upwards and merged with the power and the light of the soul. The major approach of the two basic energies of form and soul (as an expression of spirit) are thereby related within the human being; the "marriage in the heavens" takes place and the task of the creative process of incarnation or individual manifestation is on the way to completion. Within the planetary life, the same process goes on. The life of humanity as a whole (which is intelligent form life) and the life of the Hierarchy (which is the life of the soul),

Trong giáo huấn huyền bí, điều này diễn ra trong đời sống cá nhân khi—bằng một hành động của ý chí—trung tâm ở đáy cột sống được khơi dậy và lửa cùng ánh sáng của đời sống tam phân cá nhân (một phương diện của nó thường được gọi là lửa kundalini) được mang lên trên và hòa nhập với quyền năng và ánh sáng của linh hồn. Nhờ đó, sự tiếp cận chủ yếu của hai năng lượng căn bản là hình tướng và linh hồn (như một biểu hiện của tinh thần) được liên hệ trong con người; "cuộc hôn phối trên thiên giới" diễn ra và nhiệm vụ của tiến trình sáng tạo của sự nhập thể hay biểu hiện cá nhân đang trên đường hoàn tất. Trong sự sống hành tinh, cùng một tiến trình cũng diễn ra. Sự sống của toàn thể nhân loại (là sự sống hình tướng thông tuệ) và sự sống của Thánh

under impulse from the Spirit or will aspect as symbolised in Shamballa, are fused and blended and then a new departure in the evolutionary process becomes possible. The kingdom of God, which is the kingdom of souls, and the human kingdom as mutually expressive and interrelated, are perfectly synthesised and anchored on earth. The glory of the One can then be faintly seen, which is the glory of Shamballa. The Dweller upon the threshold of divinity and the Angel of the Presence then stand face to face.

Đoàn (là sự sống của linh hồn), dưới xung lực từ phương diện Tinh thần hay ý chí như được tượng trưng trong Shamballa, được dung hợp và hòa trộn, và khi ấy một khởi đầu mới trong tiến trình tiến hoá trở nên khả hữu. Thiên Giới, là giới của các linh hồn, và giới nhân loại như những biểu hiện hỗ tương và tương liên, được tổng hợp hoàn hảo và neo chặt trên địa cầu. Khi ấy vinh quang của Đấng Duy Nhất có thể được thấy lờ mờ, đó là vinh quang của Shamballa. Kẻ Chận Ngõ trên ngưỡng cửa của thiên tính và Thiên Thần của Hiện Diện khi ấy đứng đối diện nhau.

This is the situation today. Tomorrow they will blend and synthesise and the glory of God will appear on earth. The second great Approach will have been achieved. [171]

Đó là tình hình hôm nay. Ngày mai chúng sẽ dung hợp và tổng hợp, và vinh quang của Thượng đế sẽ xuất hiện trên địa cầu. Cuộc Tiếp Cận lớn thứ hai sẽ đã được thành tựu. [171]

CALL TO A UNITED ACT OF SERVICE—LỜI KÊU GỌI CHO MỘT HÀNH ĐỘNG PHỤNG SỰ HỢP NHẤT

November 1939

Tháng Mười Một 1939

The situation is serious. Sea and air and land are arrayed against the Forces of Light; they are the agents of material substance and can be used potently against the spiritual Forces. The forces of the air are, however, increasingly on our side. The Members of the Hierarchy are hard put to it to turn the tide in favour of that true and more spiritual civilisation which is on the way. This civilisation will be a combination of the best which has hitherto been produced and that which is new and, as yet, dimly sensed by the best of the world thinkers. The tide must be turned in favour of that which we call righteousness.

Tình hình thật nghiêm trọng. Biển, không trung và đất liền đang được huy động chống lại các Mãnh Lực của Ánh Sáng; chúng là các tác nhân của chất liệu vật chất và có thể được dùng một cách mạnh mẽ chống lại các Mãnh Lực tinh thần. Tuy nhiên, các mãnh lực của không trung ngày càng đứng về phía chúng ta. Các Thành viên của Thánh Đoàn đang phải hết sức cố gắng để xoay chuyển cục diện theo hướng có lợi cho nền văn minh chân chính và tinh thần hơn đang trên đường xuất hiện. Nền văn minh này sẽ là sự kết hợp giữa những gì tốt đẹp nhất đã từng được tạo ra cho đến nay và điều mới mẻ mà hiện giờ những nhà tư tưởng ưu tú nhất của thế giới mới chỉ cảm nhận lờ mờ. Cục diện

phải được xoay chuyển theo hướng có lợi cho điều mà chúng ta gọi là chính nghĩa.

The seeds of evil are in every country; those who war against that which is good are numerous in every land, whether they war with aggressive and planned intent, whether they preserve an attitude of passivity and acceptance, or a planned neutrality, as in America, or are actively fighting for that which is against the material forces.

Hạt giống của điều ác có trong mọi quốc gia; những kẻ gây chiến chống lại điều thiện thì đông đảo ở mọi xứ sở, dù họ chiến đấu với ý đồ xâm lược và có kế hoạch, dù họ giữ thái độ thụ động và chấp nhận, hay một sự trung lập có tính toán như ở Mỹ, hoặc đang tích cực chiến đấu cho điều chống lại các mãnh lực vật chất.

The World Crisis was, as you know, inevitable, but physical warfare could have been avoided if right psychological methods had been employed, and it could have been cured if a process of transmutation and of transference had been correctly carried forward, and if the spirit of sacrifice had also been demonstrated by the world aspirants. The need for group sacrifice has not met with adequate response, except in those cases where it has been imposed by governments upon their nationals. Such is the sorry history of what is taking place today.

Như các bạn biết, Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới là điều không thể tránh khỏi, nhưng chiến tranh hồng trần đã có thể tránh được nếu những phương pháp tâm lý đúng đắn được sử dụng, và nó đã có thể được chữa lành nếu một tiến trình chuyển hoá và chuyển dịch được tiến hành đúng cách, và nếu tinh thần hi sinh cũng đã được các người chí nguyện thế giới biểu lộ. Nhu cầu về hi sinh nhóm đã không nhận được đáp ứng đầy đủ, ngoại trừ trong những trường hợp nó bị các chính phủ áp đặt lên công dân của họ. Đó là lịch sử đáng buồn của những gì đang diễn ra hôm nay.

What can be done at the present moment to arrest defeat and the overwhelming of the Forces of Light? Here I refer not to the outer physical victory. True victory will not be indicated unless the higher values which should govern human civilisation emerge with clarity and power. I would here like to emphasise the fact that the tide must be definitely turned before the close of the year if a prolonged conflict is to be avoided. I would ask you, therefore, to participate [172] in the subjective focussing and rallying of the world thinkers, and particularly the heads of organisations, groups and churches of all kinds and temperaments who can swing their many adherents into a uniform and united activity.

Hiện nay có thể làm gì để ngăn chặn thất bại và sự áp đảo các Mãnh Lực của Ánh Sáng? Ở đây tôi không nói đến chiến thắng hồng trần bên ngoài. Chiến thắng chân chính sẽ không được chứng tỏ trừ phi những giá trị cao hơn, vốn phải chi phối nền văn minh nhân loại, xuất hiện với sự rõ ràng và mãnh lực. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh sự kiện rằng cục diện nhất định phải được xoay chuyển trước khi năm nay kết thúc nếu muốn tránh một cuộc xung đột kéo dài. Vì vậy, tôi yêu cầu các bạn tham gia [172] vào việc tập trung chủ quan và tập hợp các nhà tư tưởng thế giới, đặc biệt là những người đứng đầu các tổ chức, nhóm và giáo hội thuộc mọi loại và mọi khí chất, những người có thể đưa nhiều người theo họ vào một hoạt động đồng nhất và hợp nhất.

The Masters of the Wisdom have no time today to do the task Themselves; Their hands are full, combating the forces of materialism. These forces are active in every country; the Hierarchy in its consciousness does not isolate Germany, even though these forces have chosen that sad land for their major point of departure and enterprise; in Germany They have Their people working as elsewhere. The Masters of the Wisdom are active in dispelling the depressions and terrors which settle down upon all Their workers in the arena of the world today, as these workers struggle to stand steady under the fierce impact of wrong thinking and of world-wide despair; these workers are likewise sensitive (owing to their point of integrated development) to the agony of mind, the tension of emotion and the ravages of physical pain which are felt by all those upon whom the War has had its dire effects, and upon whom it has laid the hand of suffering. Such a sensitivity and such a sympathetic response are apt to produce a condition of negativity and a psychic preoccupation with the immediate situation among all workers, and thus render them deaf to the call of their actual duty or else liable to become distraught by the dual effort of being effective in service, whilst at the same time fighting off emotional reactions. The capacity of the worker to respond, therefore, to the inner voices and to serve dispassionately and selflessly is seriously handicapped.

Các Chân sư Minh Triết ngày nay không có thời gian để tự mình làm công việc ấy; tay Các Ngài đã đầy việc trong cuộc chiến chống các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật. Những mãnh lực này hoạt động trong mọi quốc gia; Thánh Đoàn trong tâm thức của mình không cô lập nước Đức, dù các mãnh lực ấy đã chọn xứ sở đáng buồn đó làm điểm xuất phát và hoạt động chủ yếu của chúng; tại Đức, Các Ngài có những người của mình đang làm việc cũng như ở nơi khác. Các Chân sư Minh Triết đang hoạt động để làm tiêu tan những nỗi u uất và kinh hoàng đè nặng lên tất cả những người hoạt động của Các Ngài trong đấu trường thế giới hôm nay, khi những người hoạt động này cố gắng đứng vững dưới tác động dữ dội của tư tưởng sai lầm và sự tuyệt vọng toàn cầu; những người hoạt động này cũng nhạy cảm (do điểm phát triển tích hợp của họ) với nỗi thống khổ của trí tuệ, sự căng thẳng của cảm xúc và sự tàn phá của đau đớn thể xác mà tất cả những ai bị Chiến Tranh gây hậu quả thảm khốc đều cảm nhận, và lên những ai nó đã đặt bàn tay đau khổ. Sự nhạy cảm như vậy và đáp ứng đầy cảm thông như vậy dễ tạo ra một tình trạng tiêu cực và một sự bận tâm thông linh với tình hình trước mắt nơi mọi người hoạt động, và do đó khiến họ điếc trước tiếng gọi của bổn phận thực sự của mình, hoặc khiến họ dễ trở nên rối loạn bởi nỗ lực kép là vừa hữu hiệu trong phụng sự, vừa đồng thời chống lại các phản ứng cảm xúc. Vì vậy, năng lực đáp ứng của người hoạt động đối với những tiếng nói bên trong và phụng sự một cách vô tư, vô ngã bị cản trở nghiêm trọng.

I challenge all workers and all members of the New Group of World Servers to leave their personal problems behind. This is a time of crisis and such problems must be solved through complete self-forgetfulness. I ask you to work anew with fresh ardour in

Tôi thách thức mọi người hoạt động và mọi thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hãy để lại phía sau những vấn đề cá nhân của mình. Đây là thời kỳ khủng hoảng và những vấn đề ấy phải được giải quyết bằng sự quên mình hoàn toàn. Tôi yêu cầu

joyful service, forgetting past weaknesses and failures in the urgency of that which I ask all to do for the world. There has been much lack of joy in the service rendered to the world lately. When I speak thus, I refer not to happiness, which is a personality reaction, [173] but to that joyous confidence in the law and in the Hierarchy which lies behind the Biblical words, "The joy of the Lord is our strength." "Rise up and fight, Arjuna," preserving the flame of love intact, permitting no breath of hate to disturb the serenity of love or upset that inner poise which will enable you to sound forth the clarion note of world understanding, that will rally all men and women of goodwill to the aid of the Hierarchy. This will bring to an end all hatred, separativeness and aggression, which are the three major sins of humanity. All men have hated; all men have been separative in both thought and action; all have been and many still are materialistic, full of pride and the desire to gain that which is not their own by right. This spirit of acquisitiveness belongs to no one group; it has been a universal and general fault, and has produced the present disastrous economic situation, thus precipitating the world into war, hate and cruelty.

các bạn hãy làm việc lại với nhiệt tâm mới trong sự phụng sự *hoan hỉ*, quên đi những yếu kém và thất bại trong quá khứ trước tính cấp bách của điều tôi yêu cầu tất cả cùng làm cho thế giới. Gần đây đã có quá nhiều thiếu vắng niềm vui trong sự phụng sự dành cho thế giới. Khi tôi nói như vậy, tôi không nói đến hạnh phúc, vốn là một phản ứng của phàm ngã, [173] mà nói đến sự tin tưởng hoan hỉ vào định luật và vào Thánh Đoàn, điều nằm sau những lời trong Kinh Thánh: "Sự vui mừng của Chúa là sức mạnh của chúng ta." "Hãy đứng dậy và chiến đấu, Arjuna," giữ nguyên ngọn lửa bác ái, không cho một hơi thở nào của hận thù làm xáo trộn sự tĩnh lặng của tình thương hay làm mất quân bình nội tâm vốn sẽ giúp các bạn cất lên tiếng kèn hiệu của sự thấu hiểu thế giới, tiếng gọi sẽ tập hợp mọi người nam và nữ thiện chí đến trợ giúp Thánh Đoàn. Điều này sẽ chấm dứt mọi hận thù, tính chia rẽ và sự xâm lược, là ba tội lỗi lớn của nhân loại. Mọi người đều đã từng hận thù; mọi người đều đã từng chia rẽ trong cả tư tưởng lẫn hành động; mọi người đều đã từng và nhiều người vẫn còn duy vật, đầy kiêu ngạo và ham muốn chiếm lấy điều không thuộc về mình một cách chính đáng. Tinh thần tham chiếm này không thuộc riêng nhóm nào; đó là một lỗi lầm phổ quát và chung, và đã tạo ra tình trạng kinh tế tai hại hiện nay, do đó đẩy thế giới vào chiến tranh, hận thù và tàn bạo.

The fusion of many minds into one directed activity is today of supreme importance; this has been symbolised in the union which now exists between two great nations, France and Great Britain. Unity of directed thought and purpose is the guarantee of inevitable and future success. The power of massed thought is omnipotent. The potency of focussed and directed mental activity is

Sự dung hợp của nhiều trí tuệ thành một hoạt động có định hướng ngày nay có tầm quan trọng tối cao; điều này đã được tượng trưng bằng sự liên minh hiện đang tồn tại giữa hai quốc gia lớn là Pháp và Anh. Sự hợp nhất của tư tưởng và mục đích có định hướng là sự bảo đảm cho thành công tất yếu trong tương lai. Quyền năng của tư tưởng tập thể là toàn năng. Năng lực của hoạt động trí tuệ được tập trung và định hướng là không thể dự đoán. Nếu các bạn chấp nhận

unpredictable. If you accept this premise and this statement, then act upon it.

tiền đề và phát biểu này, thì hãy hành động theo đó.

The Spirit of Peace is hovering close to humanity, seeking opportunity to make His Presence felt. The Spirit of Peace is not an abstract concept but a potent Individual, wielding forces hitherto unfamiliar to our planet. Great Forces are awaiting the hour when They can function as the Liberators and the Deliverers of mankind. But the door to Their entrance must be opened by humanity itself and it will be opened by a united act of the will, expressed through some formula of words and expressed in sound. It will be brought about by an activity performed simultaneously by all men and women of goodwill and by all the world aspirants and disciples. The door will not open unless the act of invocation is backed by the focussed will. The [174] directed determination of the man or the group who is using the suggested formula, prayer or invocation is essential.

Đấng Tinh thần Hòa Bình đang lơ lửng gần nhân loại, tìm kiếm cơ hội để làm cho Hiện Diện của Ngài được cảm nhận. Đấng Tinh thần Hòa Bình không phải là một khái niệm trừu tượng mà là một Cá Thể đầy quyền năng, vận dụng những mãnh lực từ trước đến nay còn xa lạ với hành tinh chúng ta. Những Mãnh Lực vĩ đại đang chờ đợi giờ phút Các Ngài có thể hoạt động như những Đấng Giải Phóng và Cứu Độ nhân loại. Nhưng cánh cửa cho sự đi vào của Các Ngài phải do chính nhân loại mở ra, và nó sẽ được mở ra bằng *một hành động hợp nhất của ý chí,* được biểu lộ qua một công thức ngôn từ và được biểu lộ trong âm thanh. Điều đó sẽ được thực hiện bằng một hoạt động do mọi người nam và nữ thiện chí và mọi người chí nguyện và đệ tử thế giới cùng thực hiện đồng thời. Cánh cửa sẽ không mở ra trừ phi hành động khẩn cầu được hậu thuẫn bởi ý chí tập trung. Sự [174] quyết tâm có định hướng của người hay nhóm đang sử dụng công thức, lời cầu nguyện hay khẩn cầu được gợi ý là điều thiết yếu.

I would ask you to call as many people as you can reach through the medium of every available channel to a definite activity upon the coming Christmas day, if possible, and again at the time of the full moon of January, thus making two great appeals to the Forces of Peace and Light, so that they may help humanity. I would ask you to get in touch with leaders and workers—important and unimportant—in every land, asking them to associate themselves in their own way and with their own people, and to do this on as large a scale as possible—as large, at least, as that of your effort in May, 1936.

Tôi muốn yêu cầu các bạn kêu gọi càng nhiều người càng tốt mà các bạn có thể tiếp cận qua mọi kênh sẵn có đến một hoạt động xác định vào ngày Giáng Sinh sắp tới, nếu có thể, và một lần nữa vào lúc trăng tròn tháng Giêng, như vậy tạo nên hai lời kêu cầu lớn tới các Mãnh Lực của Hòa Bình và Ánh Sáng để các Ngài có thể giúp đỡ nhân loại. Tôi muốn yêu cầu các bạn liên lạc với các nhà lãnh đạo và người hoạt động—quan trọng và không quan trọng—ở mọi xứ sở, yêu cầu họ liên kết theo cách riêng của họ và với dân chúng của họ, và làm điều này trên quy mô lớn nhất có thể—ít nhất cũng lớn như nỗ lực của các bạn vào tháng Năm năm 1936.

The times are ripe for a response to these ideas; the recognised pain and distress of the world will open both hearts and purses. The idea of a Christmas appeal and call to prayer and to invocation of the Prince of Peace will be potent in evoking a desirable reaction, and will serve also to blend into closer unity all who recognise the work the Hierarchy is attempting to do. I would ask you to call for help from all sides, and to let these ideas work out into the world on the basis of their usefulness and opportuneness. Omit from this appeal none that you know, for through them millions can be reached and swung into the desired activity.

Thời cơ đã chín muồi cho một đáp ứng đối với những ý tưởng này; nỗi đau và khốn khổ được nhìn nhận của thế giới sẽ mở cả trái tim lẫn hầu bao. Ý tưởng về một lời kêu gọi Giáng Sinh và lời mời cầu nguyện cùng khẩn cầu Hoàng Tử Hòa Bình sẽ có sức mạnh trong việc gợi lên phản ứng mong muốn, và cũng sẽ giúp kết hợp chặt chẽ hơn tất cả những ai nhận ra công việc mà Thánh Đoàn đang cố gắng thực hiện. Tôi muốn yêu cầu các bạn kêu gọi sự trợ giúp từ mọi phía, và để những ý tưởng này tự triển khai vào thế giới trên cơ sở tính hữu dụng và tính đúng lúc của chúng. Đừng bỏ sót ai trong lời kêu gọi này mà các bạn biết, vì qua họ hàng triệu người có thể được tiếp cận và được đưa vào hoạt động mong muốn.

To those of you who can appreciate and use the Great Invocation, I would suggest its renewed and earnest use. This alternative invocation might, however, be suggested and found useful:

Với những ai trong các bạn có thể trân trọng và sử dụng Đại Khấn Nguyện, tôi gợi ý việc dùng lại nó một cách tha thiết và nghiêm túc. Tuy nhiên, lời khẩn cầu thay thế này có thể được đề nghị và thấy là hữu ích:

"O Lord of Light and Love, come forth and rule the world.

"Lạy Chúa Tể của Ánh Sáng và Tình Thương, xin xuất hiện và cai quản thế giới.

May the Prince of Peace appear and end the warring of the nations.

Nguyện cho Hoàng Tử Hòa Bình xuất hiện và chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia.

May the reign of Light and Love and Justice be begun.

Nguyện cho triều đại của Ánh Sáng, Tình Thương và Công Lý được bắt đầu.

Let there be peace on earth, and let it begin with us."

Nguyện cho hòa bình hiện hữu trên địa cầu, và nguyện nó bắt đầu từ chúng con."

THE COMING WORLD ORDER—TRẬT TỰ THẾ GIỚI SẮP ĐẾN

April 1940

Tháng Tư 1940

This analysis of world conditions is being written in America, where there is, as yet,

Bản phân tích này về các điều kiện thế giới được viết tại Mỹ, nơi hiện vẫn còn sự an toàn

relative physical safety and [175] time for the re-adjustment of views, and the opportunity also to give direction—along with embattled Britain and her Allies—to a world sorely needing guidance and vision. There is great confusion of voices. Those who know the least speak ever the loudest and apportion the blame for events with facility. There is much mental distress everywhere, occasioned by the war and also by the desire of the well-intentioned to stress their particular solutions of the world problem.

hồng trần tương đối và [175] thời gian để điều chỉnh lại quan điểm, cũng như cơ hội để cùng với nước Anh đang chiến đấu và các nước Đồng minh của Anh, định hướng cho một thế giới đang rất cần sự hướng dẫn và tầm nhìn. Có một sự hỗn loạn lớn của các tiếng nói. Những người biết ít nhất lại luôn nói to nhất và dễ dàng quy trách nhiệm cho các biến cố. Khắp nơi có nhiều khổ sở trí tuệ, do chiến tranh gây ra và cũng do mong muốn của những người có thiện ý muốn nhấn mạnh các giải pháp riêng của họ cho vấn đề thế giới.

It is necessary, therefore, to speak with directness, to indicate the inherent dangers of the present situation, to present its amazing opportunity to bring about needed changes, and to point out the lines of demarcation between the right and the wrong ways of living, between a vision of the new world order and the retrograde plans of the so-called "new order" with which the totalitarian powers seek to bewilder humanity.

Vì vậy, cần phải nói một cách trực tiếp, chỉ ra những nguy hiểm cố hữu của tình hình hiện nay, trình bày cơ hội kỳ diệu của nó để tạo ra những thay đổi cần thiết, và vạch ra những đường ranh giới giữa lối sống đúng và sai, giữa tầm nhìn về trật tự thế giới mới và những kế hoạch thoái bộ của cái gọi là "trật tự mới" mà các cường quốc toàn trị tìm cách dùng để làm mê hoặc nhân loại.

We start with the premise that two opposing world visions confront humanity and that two world orders are presented to mankind. Between these man must choose, and his choice will determine the future.

Chúng ta bắt đầu với tiền đề rằng hai tầm nhìn về thế giới đối nghịch đang đối diện nhân loại và rằng hai trật tự thế giới đang được trình ra trước loài người. Giữa hai điều này con người phải chọn, và sự lựa chọn của y sẽ quyết định tương lai.

The years 1941 and 1942 will be years of crisis and of tension. Those who perceive the risks, the opportunity, and the important decision to be made are struggling with almost frantic haste to awaken the masses to the uniqueness of this moment. What mankind decides during the next twelve months will condition the future as no other human decision has ever before done in the history of mankind.

Các năm 1941 và 1942 sẽ là những năm khủng hoảng và căng thẳng. Những ai nhận thấy các nguy cơ, cơ hội và quyết định quan trọng cần được đưa ra đang vật lộn với sự vội vã gần như cuống cuồng để đánh thức quần chúng trước tính độc nhất của thời điểm này. Điều mà nhân loại quyết định trong mười hai tháng tới sẽ tác động lên tương lai theo cách chưa từng có một quyết định nào khác của con người từng làm trong lịch sử nhân loại.

There have been points of crisis before in history, but not one that involved the entire planetary population. There have been periods of danger, difficulty, war, famine and distress, but none which conditioned the lives of untold millions as does the present. Time and again there has been the emergence of leaders, conquerors, dictators and world figures, but they have hitherto come at a time when their influence was limited by world communications and by national limitations; therefore their power was not universal and their progress was arrested by the conditions of the [176] period in which they lived. Today, the entire planet is involved and all the nations of the world are definitely affected.

Trước đây trong lịch sử đã từng có những điểm khủng hoảng, nhưng chưa từng có điểm nào liên quan đến toàn bộ dân số hành tinh. Đã từng có những thời kỳ nguy hiểm, khó khăn, chiến tranh, đói kém và khốn khổ, nhưng chưa từng có thời kỳ nào tác động lên đời sống của hàng triệu người không kể xiết như hiện nay. Hết lần này đến lần khác đã xuất hiện những nhà lãnh đạo, những kẻ chinh phục, những nhà độc tài và những nhân vật thế giới, nhưng cho đến nay họ xuất hiện vào thời mà ảnh hưởng của họ bị giới hạn bởi thông tin liên lạc thế giới và bởi những giới hạn quốc gia; vì vậy quyền lực của họ không mang tính phổ quát và bước tiến của họ bị ngăn lại bởi các điều kiện của [176] thời kỳ mà họ sống. Ngày nay, toàn bộ hành tinh đều bị cuốn vào và mọi quốc gia trên thế giới đều bị ảnh hưởng rõ rệt.

There is the setting up of barriers in a futile effort to keep out of trouble and avoid war; dominant groups are swinging many nations under their banners so that they are either associated with the totalitarian powers or with those nations which are opposing them. The nations which are not actually belligerents are equally active in the task of endeavouring to preserve their national integrity.

Các rào cản đang được dựng lên trong một nỗ lực vô ích nhằm tránh rắc rối và né chiến tranh; các nhóm thống trị đang lôi kéo nhiều quốc gia dưới cờ của họ để các quốc gia ấy hoặc liên kết với các cường quốc toàn trị, hoặc với những quốc gia đang chống lại họ. Những quốc gia chưa thực sự tham chiến cũng tích cực như nhau trong nhiệm vụ cố gắng bảo toàn sự toàn vẹn quốc gia của mình.

The conflict today is a world conflict. The following groups of people are involved:

Cuộc xung đột hôm nay là một cuộc xung đột thế giới. Những nhóm người sau đây đều bị cuốn vào:

1. The fighting aggressor nations, ruled by ambitious dictators.

1. Các quốc gia xâm lược đang chiến đấu, bị cai trị bởi những nhà độc tài đầy tham vọng.

2. The nations which are seeking to defend themselves and the liberties of humanity.

2. Các quốc gia đang tìm cách tự vệ và bảo vệ các quyền tự do của nhân loại.

3. The neutral nations, seeing the issues involved and faced with the immediate necessity to take sides.

3. Các quốc gia trung lập, nhìn thấy những vấn đề liên quan và đang đối diện với nhu cầu cấp bách phải chọn phe.

The momentum of this struggle is gaining daily. Fresh areas of the world are being swept into the conflict every week. The real issues, the impending economic results and the political implications are emerging with growing clarity in every land and—make no mistake—even in those lands which lie numbed and suffering under the heel of the conqueror. Among them there is a silent and at present voiceless revolt. The inner speechless revolt in itself constitutes a menace to world peace and, if evoked into full expression, may plunge the world still deeper into conflict.

Động lực của cuộc đấu tranh này đang tăng lên từng ngày. Mỗi tuần những khu vực mới của thế giới lại bị cuốn vào xung đột. Những vấn đề thực sự, các hậu quả kinh tế sắp tới và các hàm ý chính trị đang xuất hiện ngày càng rõ ở mọi xứ sở và—đừng nhầm lẫn—ngay cả ở những xứ sở đang tê liệt và đau khổ dưới gót chân của kẻ chinh phục. Trong số họ có một cuộc nổi dậy âm thầm và hiện giờ chưa có tiếng nói. Bản thân cuộc nổi dậy câm lặng bên trong ấy đã là một mối đe dọa đối với hòa bình thế giới và, nếu được khơi dậy thành biểu hiện đầy đủ, có thể đẩy thế giới chìm sâu hơn nữa vào xung đột.

Facing humanity today are two major dangers. These are: first, the conflict will be so prolonged that humanity will be completely exhausted, and thus a stalemate will be reached and a situation will arise which will bring to an end all civilised relationships and all hope of an ordered life of beauty, peace and culture. Secondly, the nations not yet involved will fail to see the realities of the situation and will not come to the assistance of those fighting for the preservation of national and individual freedom. If this [177] should prove to be the case, then—without so intending and yet inevitably—they will stand on the side of evil and share in the responsibility of engineering world disaster.

Hiện nay nhân loại đang đối diện với hai nguy cơ lớn. Đó là: thứ nhất, cuộc xung đột sẽ kéo dài đến mức nhân loại hoàn toàn kiệt quệ, và như vậy sẽ đạt đến một thế bế tắc, tạo ra một tình trạng chấm dứt mọi quan hệ văn minh và mọi hy vọng về một đời sống có trật tự, đẹp đẽ, hòa bình và văn hóa. Thứ hai, các quốc gia chưa bị cuốn vào sẽ không thấy được thực tại của tình hình và sẽ không đến trợ giúp những nước đang chiến đấu để bảo tồn tự do quốc gia và cá nhân. Nếu [177] điều này xảy ra, thì—dù không có ý như vậy nhưng tất yếu—họ sẽ đứng về phía điều ác và chia sẻ trách nhiệm gây ra thảm họa thế giới.

Today, there are no more than two parties in the world—those who are on the side of right human relations and those who are on the side of selfish and cruel power politics. The totalitarian powers are on the march—ruthless, selfish, cruel and aggressive; the powers which are battling for human liberty

Ngày nay, trên thế giới không còn quá hai phe—những người đứng về phía các tương quan nhân loại đúng đắn và những người đứng về phía nền chính trị quyền lực ích kỷ và tàn nhẫn. Các cường quốc toàn trị đang tiến bước—tàn nhẫn, ích kỷ, độc ác và xâm lược; các cường quốc đang chiến đấu cho tự

and for the rights of the defenceless little nations are standing with their backs to the wall, facing the strongest display of human might that the world has ever seen. The nations which are not yet physically involved are preparing for some form of action and for defence—defence against the dictator powers but not against the fighting democracies.

do của con người và cho quyền của những quốc gia nhỏ bé không được bảo vệ đang đứng lưng dựa tường, đối diện với sự phô bày sức mạnh con người lớn nhất mà thế giới từng thấy. Những quốc gia chưa bị cuốn vào về mặt hồng trần đang chuẩn bị cho một hình thức hành động nào đó và cho sự phòng vệ—phòng vệ chống lại các cường quốc độc tài chứ không phải chống lại các nền dân chủ đang chiến đấu.

The battle today is being fought out on the land, on the sea, and in the air. From the economic standpoint, every country is involved, and ruin stalks in the wake of war; the stopping of imports or of exports in many lands is bringing about the financial ruin of thousands; the pressure of economic disaster, the fear of famine and pestilence and the constant risk of becoming actively a part of the war faces every country not yet actually in the fighting line. The fear of defeat, of death and injury, and of the loss of all possessions is added to these problems, where the nations at war are concerned.

Trận chiến hôm nay đang được tiến hành trên đất liền, trên biển và trên không. Xét từ quan điểm kinh tế, mọi quốc gia đều bị cuốn vào, và sự tàn phá đang theo sau chiến tranh; việc ngưng nhập khẩu hay xuất khẩu ở nhiều xứ sở đang gây ra sự phá sản tài chính cho hàng ngàn người; áp lực của thảm họa kinh tế, nỗi sợ đói kém và dịch bệnh, và nguy cơ thường trực trở thành một phần tích cực của chiến tranh đang đối diện với mọi quốc gia chưa thực sự ở tuyến chiến đấu. Nỗi sợ thất bại, chết chóc và thương tích, cùng sự mất mát mọi tài sản được cộng thêm vào những vấn đề này, đối với các quốc gia đang có chiến tranh.

Humanity must face up to these facts. No matter how people may evade the truth, no matter how they may escape into a dream world of wishful thinking, the fact remains —inevitable and undeniable—that the world is at war and everyone is involved.

Nhân loại phải đối diện với những sự kiện này. Dù người ta có né tránh sự thật thế nào, dù họ có trốn vào một thế giới mộng tưởng của ước muốn viển vông ra sao, sự kiện vẫn còn đó—không thể tránh và không thể phủ nhận—rằng thế giới đang có chiến tranh và mọi người đều bị cuốn vào.

The Goodwill Work

Công Việc Thiện Chí

Prior to September, 1939, the objectives of our world-wide work, over a period of nine years, were the spreading of world goodwill, the discovery of the men and women of goodwill throughout the world, and the endeavour to teach the meaning of the will-to-good. This is the main task of [178] the

Trước tháng Chín năm 1939, các mục tiêu của công việc toàn cầu của chúng ta, trong suốt chín năm, là truyền bá thiện chí thế giới, tìm ra những người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới, và cố gắng dạy ý nghĩa của Ý Chí-hướng Thiện. Đây là nhiệm vụ chính của [178] Đoàn Người Mới Phụng Sự

New Group of World Servers. We inculcated a non-separative attitude and the need for right human relations. We endeavoured to make clear that differing forms of government and varying ideological systems were right and possible, provided that human beings lived together in goodwill and recognised their blood brotherhood.

Thế Gian. Chúng tôi đã hun đúc một thái độ không chia rẽ và nhu cầu về những tương quan nhân loại đúng đắn. Chúng tôi đã cố gắng làm sáng tỏ rằng những hình thức chính quyền khác nhau và những hệ thống ý thức hệ khác nhau đều đúng và khả hữu, miễn là con người sống với nhau trong thiện chí và nhận ra tình huynh đệ cùng huyết thống của mình.

Then humanity made its decision to fight, and the war broke out: one group, the instigators of the war, fighting to acquire material power, the glory of a nation and the subjugation of the defenceless; and the other, fighting to preserve its own liberty of action, the preservation of its integrity, the right of the little nations and the spiritual values. Immediately, the issue was abundantly clear in the minds of those who were in touch with human affairs; immediately certain nations took sides against the forces of aggression; immediately, other nations, biased by similar distorted ideologies and equally selfish purposes, stood with the aggressor nation; immediately, panic swept the remaining nations, who took refuge in short-sighted neutrality and defence programmes—a neutrality and programmes which have proved quite futile to protect them.

Rồi nhân loại đã đưa ra quyết định chiến đấu, và chiến tranh bùng nổ: một nhóm, những kẻ khởi xướng chiến tranh, chiến đấu để giành quyền lực vật chất, vinh quang của một quốc gia và sự khuất phục những kẻ không được bảo vệ; còn nhóm kia chiến đấu để bảo vệ quyền tự do hành động của mình, bảo tồn sự toàn vẹn của mình, quyền của các quốc gia nhỏ và các giá trị tinh thần. Ngay lập tức, vấn đề đã hoàn toàn rõ ràng trong tâm trí những ai tiếp xúc với các công việc nhân loại; ngay lập tức một số quốc gia đã đứng về phía chống lại các mãnh lực xâm lược; ngay lập tức những quốc gia khác, bị thiên lệch bởi những ý thức hệ méo mó tương tự và những mục đích ích kỷ tương đương, đã đứng với quốc gia xâm lược; ngay lập tức, sự hoảng loạn quét qua các quốc gia còn lại, những nước này tìm nơi trú ẩn trong sự trung lập thiển cận và các chương trình phòng vệ—một sự trung lập và những chương trình đã tỏ ra hoàn toàn vô ích trong việc bảo vệ họ.

Where, then, should the New Group of World Servers stand? What should the men and women of goodwill do? Should they side with the totalitarian powers because in so doing they will bring the conflict more rapidly to an end, or should they stand on the side of the neutral powers, frantically pursuing ineffective peace programmes, policies of appeasement, and play into the hands of the totalitarian powers?

Vậy thì Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải đứng ở đâu? Những người nam và nữ thiện chí phải làm gì? Họ có nên đứng về phía các cường quốc toàn trị vì làm như vậy sẽ chấm dứt xung đột nhanh hơn, hay họ nên đứng về phía các cường quốc trung lập, đang cuống cuồng theo đuổi những chương trình hòa bình không hiệu quả, những chính sách nhân nhượng, và như thế tiếp tay cho các cường quốc toàn trị?

Humanity having decided to fight out the battle physically, there was nothing left to do but issue a challenge to the men and women of goodwill to take their stand on the side of such action as would release humanity through the destruction of the evil forces. These had determined to prove that might was right. Therefore, the forces fighting for progress and civilisation had to meet force with force.

Một khi nhân loại đã quyết định giải quyết trận chiến bằng phương tiện *hồng trần*, thì không còn gì khác để làm ngoài việc đưa ra một lời thách thức đối với những người nam và nữ thiện chí là hãy đứng về phía hành động nào sẽ giải phóng nhân loại bằng cách tiêu diệt các mãnh lực ác. Những mãnh lực này đã quyết tâm chứng minh rằng sức mạnh là lẽ phải. Vì vậy, các mãnh lực chiến đấu cho tiến bộ và văn minh đã phải lấy lực đối lực.

The challenge was taken up by the democracies who [179] stand for human rights and liberty. Because of the decision to fight on the side of spiritual progress, the spiritual forces of the planet had no alternative but to align themselves on the side of the allied democracies, and endeavour to awaken the neutral nations to the issue. They ranged themselves against the leaders of the aggressor nations, though not against their poor deluded or subdued peoples. They too must be liberated by the allied democracies.

Lời thách thức ấy đã được các nền dân chủ tiếp nhận, những nước [179] đứng cho quyền con người và tự do. Vì quyết định chiến đấu về phía tiến bộ tinh thần, các mãnh lực tinh thần của hành tinh không có lựa chọn nào khác ngoài việc chỉnh hợp về phía các nền dân chủ đồng minh, và cố gắng đánh thức các quốc gia trung lập trước vấn đề. Các mãnh lực ấy xếp hàng chống lại các nhà lãnh đạo của các quốc gia xâm lược, dù không chống lại những dân tộc đáng thương bị mê lầm hay bị khuất phục của họ. Họ cũng phải được các nền dân chủ đồng minh giải phóng.

On the basis of an active will-to-good, the men and women of goodwill, acting under the inspiration of the New Group of World Servers, had no alternative but to take their stand with the spiritual forces and join the struggle for the liberation of humanity from totalitarian ambitions and the intentions of a group of evil men. But the spirit of goodwill must be, steadily and unchangingly, the motivating impulse. No hate must be allowed to enter in. The greatest good of the greatest number lies today in the release of the nations from the domination of the totalitarian powers.

Trên cơ sở của một Ý Chí-hướng Thiện tích cực, những người nam và nữ thiện chí, hành động dưới cảm hứng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, không có lựa chọn nào khác ngoài việc đứng về phía các mãnh lực tinh thần và tham gia cuộc đấu tranh để giải phóng nhân loại khỏi những tham vọng toàn trị và những ý đồ của một nhóm người ác. Nhưng tinh thần thiện chí phải luôn luôn và không thay đổi là xung lực thúc đẩy. Không được để hận thù xâm nhập. Điều thiện lớn nhất cho số đông nhất ngày nay nằm ở việc giải phóng các quốc gia khỏi sự thống trị của các cường quốc toàn trị.

The Pacifist Position

Lập Trường của Chủ Nghĩa Hòa Bình

The second point upon which I would touch is the arguments brought out by the pacifists of the world. All true and good people are pacifically minded and all hate war. This is a fact which the academic idealist and pacifist often forgets. Such people tell us that two wrongs do not make a right; and to meet murder with murder (which is their definition of war) is sinful; that war is evil (which no one denies) and that one must not take part in it. They contend that thinking thoughts of peace and of love can put the world straight and end the war. Such people, fighting the existent fact of war, usually do little or nothing concrete to right the wrongs which are responsible for the war, and permit their defence—personal, municipal, national and international—to be undertaken by others. The sincerity of these people cannot be questioned.

Điểm thứ hai mà tôi muốn đề cập đến là những luận điểm do những người theo chủ nghĩa hòa bình trên thế giới đưa ra. Mọi người chân chính và thiện lương đều có khuynh hướng hòa bình và đều ghét chiến tranh. Đây là một sự kiện mà nhà lý tưởng học hàn lâm và người theo chủ nghĩa hòa bình thường quên mất. Những người như vậy nói với chúng ta rằng hai điều sai không tạo thành một điều đúng; và đáp lại giết người bằng giết người (đó là định nghĩa của họ về chiến tranh) là tội lỗi; rằng chiến tranh là điều ác (điều mà không ai phủ nhận) và rằng người ta không được tham gia vào nó. Họ cho rằng nghĩ những tư tưởng hòa bình và tình thương có thể sửa lại thế giới và chấm dứt chiến tranh. Những người như vậy, chống lại sự kiện hiện hữu là chiến tranh, thường làm rất ít hoặc không làm gì cụ thể để sửa chữa những sai trái gây ra chiến tranh, và để cho sự phòng vệ của họ—cá nhân, đô thị, quốc gia và quốc tế—được người khác đảm nhận. Không thể nghi ngờ sự chân thành của những người này.

It should be remembered, in countering these ideas and in justifying the fighting spirit of the Christian democracies, [180] that it is motive that counts. War can be and is mass murder, where the motive is wrong. It can be sacrifice and right action, where the motive is right. The slaying of a man in the act of killing the defenceless is not regarded as murder. The principle remains the same, whether it is killing an individual who is murdering, or fighting a nation which is warring on the defenceless. The material means, which evil uses for selfish ends, can also be employed for good purposes. The death of the physical body is a lesser evil than the setting back of civilisation, the thwarting of the divine purposes of the human spirit, the negating of all spiritual teaching, and the control of men's minds

Cần nhớ, khi phản bác những ý tưởng này và khi biện minh cho tinh thần chiến đấu của các nền dân chủ Cơ Đốc, [180] rằng chính *động cơ* mới là điều quan trọng. Chiến tranh có thể là và quả thực là giết người hàng loạt, khi động cơ sai. Nó có thể là hi sinh và hành động đúng đắn, khi động cơ đúng. Việc giết một người đang trong hành vi sát hại những kẻ không được bảo vệ không bị xem là giết người. Nguyên tắc vẫn như nhau, dù là giết một cá nhân đang giết người, hay chiến đấu với một quốc gia đang gây chiến với những kẻ không được bảo vệ. Những phương tiện vật chất mà điều ác dùng cho những mục đích ích kỷ cũng có thể được sử dụng cho những mục đích thiện. Cái chết của thể xác là điều ác nhỏ hơn so với việc kéo lùi nền văn minh, cản trở các mục đích thiêng liêng của tinh thần con người, phủ nhận mọi giáo

and liberties. War is always evil, but it can be the lesser of two evils, as is the case today.

huấn tinh thần, và kiểm soát trí tuệ cùng tự do của con người. Chiến tranh luôn là điều ác, nhưng nó có thể là điều ác nhỏ hơn trong hai điều ác, như trường hợp hiện nay.

The present war, if carried forward to a successful completion by the defeat of the totalitarian powers, constitutes a far lesser evil than the subjugation of many nations to the unparalleled cupidity, the appalling educational process and the defiance of all recognised spiritual values by the Axis powers. If the totalitarian powers should conquer, it would mean years of turmoil and revolt; their victory would result in untold misery.

Cuộc chiến hiện nay, nếu được tiến hành đến chỗ hoàn tất thành công bằng sự đánh bại các cường quốc toàn trị, là một điều ác nhỏ hơn rất nhiều so với việc nhiều quốc gia bị khuất phục trước lòng tham vô song, tiến trình giáo dục kinh hoàng và sự thách thức mọi giá trị tinh thần được công nhận của các cường quốc Trục. Nếu các cường quốc toàn trị chiến thắng, điều đó sẽ có nghĩa là nhiều năm hỗn loạn và nổi dậy; chiến thắng của họ sẽ dẫn đến khổ đau không kể xiết.

It is no doubt an undeniable spiritual truth that right thought can change and save the world, but it is also true that there are not enough people able to think to do this work. Also, there is not enough time in which to do it. The thoughts of peace are mainly founded upon a stubborn idealism that loves the ideal more than humanity. They are based also upon an unrecognised fear of war and upon an individual inertia which prefers the dream world of wishful thinking to the shouldering of responsibility for the security of humanity.

Không nghi ngờ gì, đó là một chân lý tinh thần không thể phủ nhận rằng tư tưởng đúng đắn có thể thay đổi và cứu thế giới, nhưng cũng đúng là không có đủ người *có khả năng suy nghĩ* để làm công việc này. Ngoài ra, cũng không có đủ thời gian để làm điều đó. Những tư tưởng về hòa bình chủ yếu dựa trên một chủ nghĩa lý tưởng cố chấp yêu lý tưởng hơn yêu nhân loại. Chúng cũng dựa trên một nỗi sợ chiến tranh không được nhận ra và trên một tính trì trệ cá nhân thích thế giới mộng tưởng của ước muốn viển vông hơn là gánh lấy trách nhiệm đối với sự an toàn của nhân loại.

Thus briefly have I sought to make the position of the New Group of World Servers clear as it fights for the rights of man, for the spiritual future of humanity, and for the new world order. What I have now to say will fall into four parts: [181]

Tóm lại như vậy, tôi đã cố gắng làm sáng tỏ lập trường của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi đoàn này chiến đấu cho quyền của con người, cho tương lai tinh thần của nhân loại, và cho trật tự thế giới mới. Điều tôi sắp nói bây giờ sẽ chia thành bốn phần: [181]

I. The world as it exists today. The present situation is the result of past tendencies, of underlying pressures and of human decisions.

II. The new world order. This we will contrast with the old order and with the so-called "new order" of the totalitarian powers.

III. Some problems involved. Four major world problems will call for discussion and these we must consider.

IV. The task ahead. We will then deal with the interlude until peace is achieved plus some suggestions for the coming period of reconstruction.

I. *Thế giới như hiện tồn ngày nay.* Tình hình hiện nay là kết quả của những khuynh hướng quá khứ, của những áp lực nền tảng và của các quyết định của con người.

II. *Trật tự thế giới mới.* Chúng ta sẽ đối chiếu điều này với trật tự cũ và với cái gọi là "trật tự mới" của các cường quốc toàn trị.

III. *Một số vấn đề liên quan.* Bốn vấn đề lớn của thế giới sẽ cần được bàn đến và chúng ta phải xem xét chúng.

IV. *Nhiệm vụ phía trước.* Khi đó chúng ta sẽ đề cập đến giai đoạn chuyển tiếp cho đến khi hòa bình đạt được cùng với một số gợi ý cho thời kỳ tái thiết sắp tới.

I. THE WORLD TODAY

I. THẾ GIỚI NGÀY NAY

What are the causes which have produced present world conditions? What are the underlying pressures which are producing the present chaos or those which can produce eventual order? Before there can be correction, there must be appreciation of error; there must be understanding of the predisposing causes producing the necessity; there must be realisation of the general guilt and a shared responsibility for the evil conditions; there must be determination to make restitution, and to cease from evil doing.

Những nguyên nhân nào đã tạo ra các điều kiện thế giới hiện nay? Những áp lực nền tảng nào đang tạo ra tình trạng hỗn loạn hiện nay hoặc những áp lực nào có thể tạo ra trật tự cuối cùng? Trước khi có thể sửa chữa, phải có sự nhận thức về sai lầm; phải có sự thấu hiểu những nguyên nhân tạo tiền đề tạo ra nhu cầu; phải có sự nhận thức về tội lỗi chung và trách nhiệm chia sẻ đối với các điều kiện xấu xa; phải có quyết tâm bồi hoàn, và chấm dứt việc làm điều ác.

The tendency to fasten the war on Hitler and his gang of evil men should not blind us to the causes which have made his evil work possible. He is mainly a precipitating agency, for through him world selfishness and cruelty have been brought to a focus. But, as Christ has said: "Woe unto the world because of offences! for it must needs be that

Khuynh hướng quy trách cuộc chiến cho Hitler và bọn người ác của ông không nên làm chúng ta mù quáng trước những nguyên nhân đã khiến công việc tà ác của ông trở nên khả hữu. Ông chủ yếu là một tác nhân ngưng tụ, vì qua ông mà tính ích kỷ và sự tàn bạo của thế giới đã được gom lại thành một tiêu điểm. Nhưng, như Đức

offences come; but woe to that man by whom the offence cometh." (Matthew 18:7.) The causes of this rampant evil are inherent in humanity itself.

Christ đã nói: "Khốn cho thế gian vì những cớ vấp phạm! vì những cớ vấp phạm tất phải đến; nhưng khốn cho kẻ bởi đó mà cớ vấp phạm đến." (Matthew 18:7.) Những nguyên nhân của sự ác hoành hành này vốn cố hữu trong chính nhân loại.

Ancient and untrammelled selfishness has ever been a characteristic of man; the desire for power and for possession has ever motivated men and nations; cruelty, lust, and sacrifice of the higher values to the lower have been deeply rooted human habits for ages. Of these ancient habits of thought and behaviour all peoples and all nations are guilty. Steadily, [182] as the world grew closer, the lines of cleavage and the antagonism of the nations increased, and thus the present war (beginning in 1914) is the inevitable result of wrong thought, selfish goals and ancient hatreds. Individualistic interest, separative aims and aggressive desire march towards their inevitable finale—war and chaos.

Tính ích kỷ cổ xưa và không bị kiềm chế từ lâu vẫn là một đặc tính của con người; lòng ham muốn quyền lực và chiếm hữu từ lâu vẫn thúc đẩy những người nam và nữ cùng các quốc gia; sự tàn bạo, dục vọng, và việc hi sinh các giá trị cao hơn cho những giá trị thấp hơn đã là những thói quen nhân loại ăn sâu từ bao thời đại. Về những thói quen tư tưởng và hành vi cổ xưa ấy, mọi dân tộc và mọi quốc gia đều có tội. Đều đặn, [182] khi thế giới trở nên gần gũi hơn, các đường phân rẽ và sự đối kháng giữa các quốc gia gia tăng, và do đó cuộc chiến hiện nay (bắt đầu vào năm 1914) là kết quả tất yếu của tư tưởng sai lầm, những mục tiêu ích kỷ và những hận thù cổ xưa. Quyền lợi cá nhân chủ nghĩa, những mục tiêu chia rẽ và ham muốn xâm lược đang tiến bước tới kết cục tất yếu của chúng—chiến tranh và hỗn loạn.

The economic situation also provides a symbol of this condition. The nations divide themselves into the "Haves" and the "Have Nots," and thus bring in the present era of gangsterism. Organised gangs in the United States came into being as an expression of these tendencies in national life. In the international world, three nations are now playing the same part. The allied nations and the United States are recognising the menace of national and international gangsterism and are endeavouring to crush it. But—and this is the point of importance—these conditions have been made possible by humanity as a whole.

Tình hình kinh tế cũng cung cấp một biểu tượng cho trạng thái này. Các quốc gia tự chia mình thành "những kẻ có" và "những kẻ không có," và do đó đưa vào kỷ nguyên hiện tại của chủ nghĩa du đãng. Những băng nhóm có tổ chức tại Hoa Kỳ đã xuất hiện như một biểu hiện của các khuynh hướng ấy trong đời sống quốc gia. Trong thế giới quốc tế, hiện nay ba quốc gia đang đóng cùng một vai trò. Các quốc gia đồng minh và Hoa Kỳ đang nhận ra mối đe dọa của chủ nghĩa du đãng quốc gia và quốc tế và đang nỗ lực đập tan nó. Nhưng—và đây là điểm quan trọng—những điều kiện này đã trở nên khả hữu bởi toàn thể nhân loại.

Materialism and Spirituality

Chủ nghĩa duy vật và tính tinh thần

There are today three major human trends: First of all, a trend towards a spiritual and free way of life; secondly, a trend towards intellectual unfoldment; and lastly, a potent trend towards material living and aggression. At present, the last of these innate tendencies is in the saddle, with the second, the intellectual attitude, throwing its weight upon the side of the material goals. A relatively small group is throwing the weight of human aspiration upon the side of the spiritual values. The war between the pairs of opposites—materialism and spirituality—is raging fiercely. Only as men turn away from material aggression and towards spiritual objectives will the world situation change, and men—motivated by goodwill—force the aggressors back to their own place and release humanity from fear and force. We are today reaping the results of our own sowing. The recognition of the cause of the problem provides humanity with the opportunity to end it. The time has arrived in which it is possible to institute those changes [183] in attitude which will bring an era of peace and goodwill, founded on right human relations.

Ngày nay có ba xu hướng lớn của nhân loại: trước hết là một xu hướng hướng tới một lối sống tinh thần và tự do; thứ hai là một xu hướng hướng tới sự khai mở trí tuệ; và sau cùng là một xu hướng mạnh mẽ hướng tới đời sống vật chất và sự xâm lược. Hiện nay, xu hướng cuối cùng trong các xu hướng bẩm sinh này đang chiếm ưu thế, còn xu hướng thứ hai, thái độ trí tuệ, thì đang dồn sức nặng của nó về phía các mục tiêu vật chất. Một nhóm tương đối nhỏ đang dồn sức nặng của khát vọng nhân loại về phía các giá trị tinh thần. Cuộc chiến giữa các cặp đối cực—chủ nghĩa duy vật và tính tinh thần—đang diễn ra dữ dội. Chỉ khi những người nam và nữ quay lưng khỏi sự xâm lược vật chất và hướng tới các mục tiêu tinh thần thì tình hình thế giới mới thay đổi, và những người nam và nữ—được thúc đẩy bởi thiện chí—mới đẩy lùi những kẻ xâm lược về đúng chỗ của chúng và giải phóng nhân loại khỏi sợ hãi và bạo lực. Ngày nay chúng ta đang gặt hái kết quả của chính điều mình đã gieo. Việc nhận ra nguyên nhân của vấn đề đem lại cho nhân loại cơ hội để chấm dứt nó. Thời điểm đã đến khi có thể thiết lập những thay đổi [183] trong thái độ, những thay đổi sẽ mang lại một kỷ nguyên hòa bình và thiện chí, đặt nền trên những tương quan nhân loại đúng đắn.

These two forces—materialism and spirituality—face each other. What will be the outcome? Will men arrest the evil and initiate a period of understanding, cooperation and right relationship, or will they continue the process of selfish planning and of economic and militant competition? This question must be answered by the clear thinking of the masses and by the calm and unafraid challenges of the democracies.

Hai lực này—chủ nghĩa duy vật và tính tinh thần—đang đối diện nhau. Kết quả sẽ ra sao? Những người nam và nữ sẽ ngăn chặn điều ác và khởi xướng một thời kỳ thấu hiểu, hợp tác và tương quan đúng đắn, hay họ sẽ tiếp tục tiến trình hoạch định ích kỷ và cạnh tranh kinh tế cùng quân sự? Câu hỏi này phải được trả lời bằng tư duy sáng suốt của quần chúng và bằng những thách thức bình tĩnh, không sợ hãi của các nền dân chủ.

On all sides the need for a new world order is being recognised. The totalitarian powers

Khắp nơi, nhu cầu về một trật tự thế giới mới đang được thừa nhận. Các cường quốc toàn

are talking of the "new order in Europe"; the idealists and thinkers are unfolding schemes and plans which vision entirely new conditions that will bring the old bad order to an end. There is a constant demand for the Allies to state their peace aims and indicate clearly what adjustments will be made after the war, because a vision of the future world policy will help humanity through the present crisis.

trị đang nói về "trật tự mới ở châu Âu"; các nhà lý tưởng và tư tưởng gia đang triển khai những đề án và kế hoạch hình dung những điều kiện hoàn toàn mới sẽ chấm dứt trật tự cũ xấu xa. Có một đòi hỏi liên tục rằng các nước Đồng minh phải tuyên bố các mục tiêu hòa bình của mình và chỉ rõ những điều chỉnh nào sẽ được thực hiện sau chiến tranh, bởi vì một tầm nhìn về chính sách thế giới tương lai sẽ giúp nhân loại vượt qua cuộc khủng hoảng hiện nay.

Historical Background

Bối cảnh lịch sử

Throughout the Middle Ages, the rule of powerful monarchs, the spread of empires and the march of national conquerors were outstanding characteristics. A relatively small number of people were involved. The Church of the time had immense power in all European countries; it controlled the education of the people, but laid no foundation for right political thought. The history of the past is the history of many forms of government. Races and nations have come and gone. Political regimes and religious forms have played their part, have persisted or disappeared. The sorry history of humanity has been one of kings and potentates, rulers and warriors, presidents and dictators—rising into power at the expense of their own or other nations. Conquerors come and go—Akbar, Genghis Khan, the Pharaohs, Alexander the Great, Caesar, Charlemagne, William the Conqueror, Napoleon, Hitler and Mussolini. These have all upset the rhythm [184] of their times and have come to power through aggression and slaughter. As the nations grew more closely interrelated, their influence and their field of expression increased. The growing means of communication brought this about; Great Britain knew nothing of the movements of

Suốt thời Trung Cổ, sự cai trị của các quân vương quyền lực, sự lan rộng của các đế quốc và bước tiến của những kẻ chinh phục quốc gia là những đặc điểm nổi bật. Chỉ có một số tương đối ít người liên quan. Giáo hội thời đó có quyền lực to lớn ở mọi quốc gia châu Âu; nó kiểm soát việc giáo dục dân chúng, nhưng không đặt nền tảng nào cho tư tưởng chính trị đúng đắn. Lịch sử quá khứ là lịch sử của nhiều hình thức chính quyền. Các giống dân và các quốc gia đã đến rồi đi. Các chế độ chính trị và các hình thức tôn giáo đã đóng vai trò của mình, đã tồn tại hoặc biến mất. Lịch sử đáng buồn của nhân loại là lịch sử của các vua chúa và bạo chúa, những người cai trị và chiến binh, tổng thống và nhà độc tài—vươn lên nắm quyền bằng cái giá của chính quốc gia mình hay của các quốc gia khác. Những kẻ chinh phục đến rồi đi—Akbar, Thành Cát Tư Hãn, các Pharaoh, Alexander Đại Đế, Caesar, Charlemagne, William Kẻ Chinh Phục, Napoleon, Hitler và Mussolini. Tất cả những kẻ này đã làm đảo lộn nhịp điệu [184] của thời đại họ và đã lên nắm quyền bằng xâm lược và tàn sát. Khi các quốc gia trở nên liên hệ chặt chẽ hơn, ảnh hưởng và phạm vi biểu hiện của họ gia tăng. Các phương tiện liên lạc ngày càng phát triển đã tạo ra điều đó; Đại Anh quốc không biết gì về các cuộc hành quân của Alexander;

Alexander; the peoples of America knew naught about Genghis Khan; but the sound of the marching armies of Napoleon was heard over a far wider area, and the triumphs of Hitler—diplomatic and military—are known throughout the world.

các dân tộc châu Mỹ không biết gì về Thành Cát Tư Hãn; nhưng tiếng bước quân hành của các đạo quân Napoleon đã được nghe trên một vùng rộng lớn hơn nhiều, và những chiến thắng của Hitler—về ngoại giao và quân sự—được biết đến trên khắp thế giới.

The totalitarian powers have turned the world into one armed camp—for offence or defence. Motivating all these conquerors was lust for gold, lust for land, lust for power, lust for personal triumph. The modern dictators are no exception. They bring nothing new.

Các cường quốc toàn trị đã biến thế giới thành một trại vũ trang—để tấn công hay phòng thủ. Thúc đẩy tất cả những kẻ chinh phục này là lòng tham vàng, tham đất đai, tham quyền lực, tham chiến thắng cá nhân. Các nhà độc tài hiện đại không phải là ngoại lệ. Họ không mang lại điều gì mới.

World Anarchy

Tình trạng vô chính phủ của thế giới

The history of the world has been built around the theme of war; its points of crisis have been the great battles. The thought of revenge motivates some nations; the demand for the righting of ancient historical wrongs influences others; the restitution of lands, earlier held, directs the acts of others. For instance: the ancient glory of the Roman Empire must be restored—at the expense of the helpless little peoples; the culture of France must be paramount and French security must outweigh all other considerations; British imperialism has in the past outraged other nations; German hegemony and "living space" must dominate Europe, and the German superman must be the arbiter of human life; American isolationism would leave humanity defenceless in its hour of need and hand men over to the rule of Hitler; Russia, in her silence, cannot be trusted; Japan is upsetting the balance of power in Asia. Such is the picture today. Anarchy rules the world; famine stalks the inhabitants of Europe; the civilian population of cities, the women and

Lịch sử thế giới được xây dựng quanh chủ đề chiến tranh; những điểm khủng hoảng của nó là các trận chiến lớn. Tư tưởng báo thù thúc đẩy một số quốc gia; đòi hỏi sửa lại những bất công lịch sử cổ xưa ảnh hưởng đến những quốc gia khác; việc đòi lại những vùng đất từng nắm giữ trước đây chi phối hành động của những quốc gia khác nữa. Thí dụ: vinh quang cổ xưa của Đế quốc La Mã phải được khôi phục—bằng cái giá của những dân tộc nhỏ bé bất lực; văn hóa Pháp phải là tối thượng và an ninh của Pháp phải vượt trên mọi cân nhắc khác; chủ nghĩa đế quốc Anh trong quá khứ đã xúc phạm các quốc gia khác; quyền bá chủ của Đức và "không gian sinh tồn" phải thống trị châu Âu, và siêu nhân Đức phải là kẻ phân xử đời sống con người; chủ nghĩa biệt lập của Mỹ sẽ để mặc nhân loại không được bảo vệ trong giờ phút cần thiết và trao con người cho sự cai trị của Hitler; nước Nga, trong sự im lặng của mình, không thể được tin cậy; Nhật Bản đang làm đảo lộn thế cân bằng quyền lực ở châu Á. Đó là bức tranh ngày nay. Tình trạng vô chính phủ cai trị thế giới; nạn đói rình rập cư dân châu Âu; dân thường ở các thành

children, are in grave danger of injury and death and are forced to live underground; pestilence appears; there is no safety on land or sea or in the air; the [185] nations are on the verge of financial ruin; science has turned to the invention of the instruments of death; the populations of cities and entire districts are shifted from one part of a country to another; families and homes are broken up; there is intense fear, hopeless looking into the future, bewildered questioning, suicide and murder; the smoke of countless fires blackens the skies; the seas are strewn with dead and with wrecked vessels; the thunder of guns and the noise of exploding bombs are heard in approximately twenty countries; war rises up from the waters, marches over the lands and descends from the skies.

phố, phụ nữ và trẻ em, đang ở trong hiểm nguy nghiêm trọng bị thương tích và tử vong và bị buộc phải sống dưới lòng đất; dịch bệnh xuất hiện; không có sự an toàn trên đất liền, trên biển hay trên không; các quốc gia [185] đang ở bên bờ vực phá sản tài chính; khoa học đã quay sang phát minh những công cụ của cái chết; dân cư các thành phố và cả những khu vực rộng lớn bị chuyển từ phần này của một quốc gia sang phần khác; gia đình và mái ấm bị tan vỡ; có nỗi sợ hãi dữ dội, cái nhìn tuyệt vọng vào tương lai, những câu hỏi hoang mang, tự sát và giết người; khói của vô số đám cháy làm đen bầu trời; biển cả đầy xác chết và tàu thuyền đắm; tiếng đại bác và tiếng bom nổ được nghe thấy ở khoảng hai mươi quốc gia; chiến tranh trỗi dậy từ mặt nước, tiến qua đất liền và giáng xuống từ bầu trời.

It is to this situation that the old order has brought humanity. It is to this disaster that man's cruelty and selfishness have tended; no nations are exempt from this criticism, and all are more rapidly moved by selfish purpose than by the spirit of sacrifice.

Chính vào tình trạng này mà trật tự cũ đã đưa nhân loại đến. Chính tới thảm họa này mà sự tàn bạo và ích kỷ của con người đã dẫn tới; không quốc gia nào được miễn khỏi lời phê phán này, và tất cả đều bị thúc đẩy nhanh hơn bởi mục đích ích kỷ hơn là bởi tinh thần hi sinh.

Even idealistic America can only be aroused into action by an appeal to her self-interest and security.

Ngay cả nước Mỹ đầy lý tưởng cũng chỉ có thể được đánh thức để hành động bằng một lời kêu gọi hướng tới quyền lợi và an ninh của chính mình.

For our encouragement let us recognise that the same humanity which has brought about these terrible conditions can also create the new world, the new order and the new way of life. The selfish, wicked past can give way to a future of understanding, of cooperation, of right human relations and of good. Separativeness must be superseded by unity. The combination of totalitarian aggressors, of allied democracies and of anxious neutral nations must be changed

Để khích lệ chúng ta, hãy nhận ra rằng chính cùng một nhân loại đã tạo ra những điều kiện khủng khiếp này cũng có thể tạo ra thế giới mới, trật tự mới và lối sống mới. Quá khứ ích kỷ, xấu xa có thể nhường chỗ cho một tương lai của sự thấu hiểu, hợp tác, tương quan nhân loại đúng đắn và điều thiện. Tính chia rẽ phải được thay thế bởi sự hợp nhất. Sự kết hợp của những kẻ xâm lược toàn trị, của các nền dân chủ đồng minh và của các quốc gia trung lập đầy lo âu phải

into a world which is characterised by one endeavour—the establishing of those relations which will produce the happiness and peace of the whole, and not only of the part.

II. THE NEW WORLD ORDER

I assume that my readers recognise some intelligent or spiritual direction of humanity. I care not by what name they call that guiding Purpose. Some may call it the Will of God; others, the inevitable trends of the evolutionary process; still others may believe in the spiritual forces of the planet; others may regard it as the spiritual Hierarchy of the [186] planet, or the great White Lodge; many millions speak of the guidance of Christ and His disciples. Be that as it may, there is a universal recognition of a guiding Power, exerting pressure throughout the ages, which appears to be leading all towards an ultimate good.

Some definite direction has led man from the stage of primeval man to that evolutionary point where a Plato, a Shakespeare, a da Vinci, a Beethoven can appear. Some power has evoked man's capacity to formulate ideas, to produce systems of theology, of science and of government; some inner motivating power has given man the ability to create beauty, to discover the secrets of nature; some realisation of divine responsibility lies behind the philanthropy, the educational systems, and the welfare movements throughout the world. The progress of the human spirit has been one of irresistible unfoldment, of a developing appreciation of reality, beauty and wisdom. Instinct has developed into intellect; intellect is

được chuyển thành một thế giới được đặc trưng bởi một nỗ lực duy nhất—thiết lập những tương quan sẽ tạo ra hạnh phúc và hòa bình cho toàn thể, chứ không chỉ cho một phần.

II. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

Tôi giả định rằng độc giả của tôi thừa nhận một sự chỉ đạo nào đó, có trí tuệ hoặc tinh thần, đối với nhân loại. Tôi không quan tâm họ gọi Mục Đích hướng dẫn ấy bằng tên gì. Một số người có thể gọi đó là Ý Chí của Thượng Đế; những người khác gọi là các xu hướng tất yếu của tiến trình tiến hoá; những người khác nữa có thể tin vào các mãnh lực tinh thần của hành tinh; những người khác có thể xem đó là Thánh Đoàn tinh thần của [186] hành tinh, hay Thánh đoàn; nhiều triệu người nói đến sự hướng dẫn của Đức Christ và các đệ tử của Ngài. Dù là thế nào đi nữa, vẫn có một sự thừa nhận phổ quát về một Quyền Năng hướng dẫn, gây áp lực qua các thời đại, dường như đang dẫn dắt tất cả tới một điều thiện tối hậu.

Một sự chỉ đạo xác định nào đó đã dẫn dắt con người từ giai đoạn người nguyên thủy đến điểm tiến hoá mà ở đó một Plato, một Shakespeare, một da Vinci, một Beethoven có thể xuất hiện. Một quyền năng nào đó đã gợi lên nơi con người khả năng hình thành các ý tưởng, tạo ra các hệ thống thần học, khoa học và chính quyền; một quyền năng thúc đẩy bên trong nào đó đã ban cho con người khả năng sáng tạo cái đẹp, khám phá những bí mật của thiên nhiên; một sự nhận thức nào đó về trách nhiệm thiêng liêng nằm phía sau hoạt động từ thiện, các hệ thống giáo dục và các phong trào phúc lợi trên khắp thế giới. Sự tiến bộ của tinh thần nhân loại là một sự khai mở không thể cưỡng lại, một sự phát triển trong việc trân trọng thực tại, cái đẹp và minh triết. Bản

beginning to unfold into intuition. The significance of God, the registering of man's divine potentialities, and the increasing capacity to understand and to share in the thought processes of others—all these indicate progress and unfoldment.

năng đã phát triển thành trí tuệ; trí tuệ đang bắt đầu khai mở thành trực giác. Thâm nghĩa của Thượng đế, sự ghi nhận các tiềm năng thiêng liêng của con người, và năng lực ngày càng tăng để thấu hiểu và chia sẻ trong các tiến trình tư tưởng của người khác—tất cả những điều này đều chỉ ra sự tiến bộ và sự khai mở.

This picture of the beauty of the human spirit must be placed beside the earlier picture of man's selfishness and cruelty, of man's inhumanity to man. Both pictures are true, but only the one of beauty is eternal; the other is but transient. Man is a composite of higher and lower expressions, and behind all the wars and difficulties which accompany man's progress through the ages lies this major factor—an ancient persistent fight between man's spiritual aspiration and his material desires. This condition is today brought to a focus in the conflict raging between the totalitarian powers and the nations which are fighting for the rights of the human spirit and for the freedom of humanity.

Bức tranh về vẻ đẹp của tinh thần nhân loại này phải được đặt bên cạnh bức tranh trước đó về tính ích kỷ và sự tàn bạo của con người, về sự vô nhân đạo của con người đối với con người. Cả hai bức tranh đều đúng, nhưng chỉ bức tranh về vẻ đẹp là vĩnh cửu; bức tranh kia chỉ là tạm thời. Con người là một tổng hợp của những biểu hiện cao và thấp, và đằng sau mọi cuộc chiến tranh và khó khăn đi kèm với sự tiến bộ của con người qua các thời đại là yếu tố lớn này—một cuộc chiến dai dẳng cổ xưa giữa khát vọng tinh thần của con người và những ham muốn vật chất của y. Tình trạng này ngày nay được gom lại thành một tiêu điểm trong cuộc xung đột đang diễn ra giữa các cường quốc toàn trị và các quốc gia đang chiến đấu cho các quyền của tinh thần nhân loại và cho tự do của nhân loại.

My use of the word spiritual has nothing to do with the use of this word as the orthodox religions use it, except in so far as the religious expression is a part of the general spirituality of mankind. Everything is spiritual which tends [187] towards understanding, towards kindness, towards that which is productive of beauty and which can lead man on to a fuller expression of his divine potentialities. All is evil which drives man deeper into materialism, which omits the higher values of living, which endorses selfishness, which sets up barriers to the establishing of right human relations,

Việc tôi dùng từ *tinh thần* không liên quan gì đến cách các tôn giáo chính thống dùng từ này, ngoại trừ trong chừng mực biểu hiện tôn giáo là một phần của tính tinh thần chung của nhân loại. Mọi điều đều là tinh thần nếu nó hướng [187] tới sự thấu hiểu, tới lòng tử tế, tới điều gì tạo ra cái đẹp và có thể dẫn con người tới một biểu hiện đầy đủ hơn của các tiềm năng thiêng liêng của y. Mọi điều đều là ác nếu nó đẩy con người sâu hơn vào chủ nghĩa duy vật, nếu nó loại bỏ các giá trị cao hơn của đời sống, nếu nó tán thành tính ích kỷ, nếu nó dựng lên các rào cản đối với việc thiết lập những tương quan nhân

and which feeds the spirit of separateness, of fear, of revenge.

loại đúng đắn, và nếu nó nuôi dưỡng tinh thần chia rẽ, sợ hãi, báo thù.

On the basis of these distinctions, it is surely apparent that God is on the side of the allied nations, for it cannot be supposed that Christ is on the side of Hitler and the rule of cruel aggression. The spiritual Hierarchy of the planet is throwing the weight of its strength against the Axis powers just in so far as the spiritually minded peoples of the world can collaborate, for there can be no coercion of man's free will. No one is afraid of the allied nations; the situation has not been precipitated by the Allies; their methods are not the methods of lying propaganda and the terrorising of the weak and the defenceless. Facts prove these points, and it is this recognition which lies behind the constant aid of the United States. The way of living and the spiritual objects of the democracies are recognised by all, and it is these which are threatened by the totalitarian concepts of life. Through the democracies humanity speaks.

Dựa trên những phân biệt này, hiển nhiên là Thượng đế đứng về phía các quốc gia đồng minh, vì không thể giả định rằng Đức Christ đứng về phía Hitler và sự cai trị bằng xâm lược tàn bạo. Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh đang dồn sức mạnh của mình chống lại các cường quốc Trục trong chừng mực mà các dân tộc có tinh thần trên thế giới có thể cộng tác, vì không thể có sự cưỡng bách đối với ý chí tự do của con người. Không ai sợ các quốc gia đồng minh; tình hình không bị làm cho bùng phát bởi Đồng minh; các phương pháp của họ không phải là các phương pháp tuyên truyền dối trá và khủng bố những kẻ yếu đuối, không được bảo vệ. Sự kiện chứng minh những điểm này, và chính sự nhận thức ấy nằm phía sau sự trợ giúp liên tục của Hoa Kỳ. Cách sống và các mục tiêu tinh thần của các nền dân chủ được mọi người thừa nhận, và chính những điều này đang bị đe dọa bởi các quan niệm toàn trị về đời sống. Qua các nền dân chủ, nhân loại lên tiếng.

The Axis World Order

Trật tự thế giới của phe Trục

The totalitarian order must go because it is contrary to the spiritual vision. The world order, as visioned by Hitler, is based upon the subjection of the weak to the rule of a super-Germany; it is one in which the life of the little nations will be allowed to go on just in so far as they serve the need of Germany. The lesser Axis powers are permitted existence only because they benefit German aims—Italy, to give Germany scope in the Mediterranean; Japan, to handle the Asiatic problem which is too large for Germany to handle alone. It is an order whose intention is that the best of all industrial and agricultural products shall go to Germany

Trật tự toàn trị phải ra đi vì nó trái với tầm nhìn tinh thần. Trật tự thế giới, như Hitler hình dung, dựa trên sự khuất phục của kẻ yếu dưới sự cai trị của một nước Đức siêu cường; đó là một trật tự trong đó đời sống của các quốc gia nhỏ sẽ chỉ được phép tiếp diễn trong chừng mực họ phục vụ nhu cầu của Đức. Các cường quốc Trục nhỏ hơn chỉ được phép tồn tại vì chúng có lợi cho các mục tiêu của Đức—Ý, để cho Đức phạm vi hoạt động ở Địa Trung Hải; Nhật Bản, để xử lý vấn đề châu Á vốn quá lớn để một mình Đức xử lý. Đó là một trật tự có chủ ý rằng phần tốt nhất của mọi sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp sẽ về Đức, còn phần

and the unwanted residue to the little nations. It is an order [188] in which the educational processes will be controlled by the dominant super-race. All departments of knowledge will be subordinated to the glorification of Germany. Germany will be portrayed as the seed of all world glory, and as the ruthless saviour of mankind; the beauties of war, of struggle and of physical strength will be emphasised, and these so-called admirable objectives of the human spirit will be developed to produce a race of men in whom the "effeminate" beauties of loving kindness and wise consideration for others will find no place.

thừa không mong muốn sẽ dành cho các quốc gia nhỏ. Đó là một trật tự [188] trong đó các tiến trình giáo dục sẽ bị kiểm soát bởi siêu chủng tộc thống trị. Mọi ngành tri thức sẽ bị đặt dưới sự tôn vinh nước Đức. Đức sẽ được mô tả như hạt giống của mọi vinh quang thế giới, và như đấng cứu tinh tàn nhẫn của nhân loại; vẻ đẹp của chiến tranh, của đấu tranh và của sức mạnh thể xác sẽ được nhấn mạnh, và những mục tiêu được gọi là đáng ngưỡng mộ này của tinh thần nhân loại sẽ được phát triển để tạo ra một chủng người trong đó những vẻ đẹp "ủy mị" của lòng nhân ái yêu thương và sự quan tâm khôn ngoan đến người khác sẽ không có chỗ đứng.

I would call your attention to the teaching now being given to the German youth. Might is right. The German belongs to the super-race, and all other races are inferior. Only a chosen aristocracy should be permitted the privilege of education and of rule. The masses of the people are no more than cattle and exist only to be slaves of the superior race. War is to men what childbirth is to women. War is a natural process and therefore eternally right. All sources of supply must be controlled by Germany, and consequently even those nations at present neutral must be brought under the German sphere of influence. The totalitarian powers will dominate the economic system of the world and control all imports and exports. The standard of living in both hemispheres will be lowered; everything will be related to the good of Germany, and no other nation will be considered. Christian teaching and Christian ethics must necessarily be eliminated, because Germany regards Christianity and its divine Founder as effeminate and weak, as emphasising the softer qualities of human nature, and as responsible for the decadence of all nations, except Germany. Christianity must also be

Tôi muốn kêu gọi sự chú ý của các bạn đến giáo huấn hiện đang được truyền dạy cho thanh niên Đức. Sức mạnh là lẽ phải. Người Đức thuộc về siêu chủng tộc, và mọi chủng tộc khác đều thấp kém. Chỉ một tầng lớp quý tộc được chọn mới nên được phép có đặc quyền giáo dục và cai trị. Quần chúng nhân dân không hơn gì súc vật và chỉ tồn tại để làm nô lệ cho chủng tộc thượng đẳng. Chiến tranh đối với đàn ông cũng như sinh nở đối với phụ nữ. Chiến tranh là một tiến trình tự nhiên và vì thế vĩnh viễn đúng. Mọi nguồn cung ứng phải do Đức kiểm soát, và do đó ngay cả những quốc gia hiện đang trung lập cũng phải bị đưa vào phạm vi ảnh hưởng của Đức. Các cường quốc toàn trị sẽ thống trị hệ thống kinh tế của thế giới và kiểm soát mọi nhập khẩu và xuất khẩu. Mức sống ở cả hai bán cầu sẽ bị hạ thấp; mọi thứ sẽ được quy về lợi ích của Đức, và không quốc gia nào khác sẽ được xét đến. Giáo huấn Cơ Đốc và đạo đức Cơ Đốc tất yếu phải bị loại bỏ, vì Đức xem Cơ Đốc giáo và Đấng Sáng Lập thiêng liêng của nó là ủy mị và yếu đuối, là nhấn mạnh những phẩm tính mềm mại hơn của bản chất con người, và là nguyên nhân của sự suy đồi của mọi quốc gia, ngoại trừ Đức. Cơ Đốc giáo cũng phải bị lật đổ vì nó dựa trên

overthrown because it is based on Jewish sources; the rule of Christ must come to an end, because only the rule of force is right.

các nguồn gốc Do Thái; sự cai trị của Đức Christ phải chấm dứt, vì chỉ có sự cai trị bằng vũ lực mới là đúng.

In the world order of the Axis powers, the individual has no rights; he has no freedom except in so far as he serves the state; there will be no liberty of thought or conscience, all issues will be decided by the state, and the private citizen [189] will have no right to an opinion. Men will be drafted like slaves into the service of the state.

Trong trật tự thế giới của các cường quốc Trục, cá nhân không có quyền gì; y không có tự do ngoại trừ trong chừng mực y phục vụ nhà nước; sẽ không có tự do tư tưởng hay lương tâm, mọi vấn đề sẽ do nhà nước quyết định, và công dân cá nhân [189] sẽ không có quyền có ý kiến. Những người nam và nữ sẽ bị trưng dụng như nô lệ vào việc phục vụ nhà nước.

Such is the picture of the order which the Axis powers are preparing to impose upon the world, and to this their own words testify. Only insight into the true nature of this crisis, a determination to face the facts, and fearlessness will suffice to defeat Hitler. This conquering fearlessness must be based on a recognition of the spiritual values involved, on a belief in God, and on a commonsense which is determined to establish security, right human relations and liberty.

Đó là bức tranh về trật tự mà các cường quốc Trục đang chuẩn bị áp đặt lên thế giới, và chính lời nói của họ làm chứng cho điều đó. Chỉ có sự thấu suốt vào bản chất thật của cuộc khủng hoảng này, một quyết tâm đối diện với sự kiện, và lòng vô úy mới đủ để đánh bại Hitler. Lòng vô úy chiến thắng này phải dựa trên sự nhận ra các giá trị tinh thần liên quan, trên niềm tin vào Thượng đế, và trên một lương tri quyết tâm thiết lập an ninh, những tương quan nhân loại đúng đắn và tự do.

It is important that people face up to the facts immediately. They must realise what is the nature of the world order which Hitler is preparing to enforce, and what lies ahead of humanity if the Axis powers triumph. It is essential that the little children of the world be rescued from this overshadowing evil and from the false education to which they will be subjected if the totalitarian powers hold Europe in their grasp. The intensive culture given to the youth of Germany during the past twenty years has proved the effects of environing mental attitudes. These boys who roll their tanks and fly their planes over the countries of Europe and who wage war on women and children are the product of an educational system, and are therefore the

Điều quan trọng là mọi người phải lập tức đối diện với các sự kiện. Họ phải nhận ra bản chất của trật tự thế giới mà Hitler đang chuẩn bị cưỡng bách thi hành, và điều gì đang chờ phía trước nhân loại nếu các cường quốc Trục chiến thắng. Điều thiết yếu là những trẻ nhỏ của thế giới phải được cứu khỏi điều ác đang phủ bóng này và khỏi nền giáo dục sai lạc mà chúng sẽ phải chịu nếu các cường quốc toàn trị nắm châu Âu trong tay. Nền giáo dưỡng chuyên sâu dành cho thanh niên Đức trong hai mươi năm qua đã chứng minh các tác động của những thái độ trí tuệ bao quanh. Những chàng trai đang lăn xe tăng và lái máy bay qua các quốc gia châu Âu và đang tiến hành chiến tranh chống lại phụ nữ và trẻ em này là sản phẩm

victims of an evil process. The children of Germany must be rescued from the future which Hitler plans, as well as the children of other countries; the women of Germany must be set free from fear, as must the women in other lands; the population of Germany must also be liberated from the evil rule of Hitler. This is recognised by the allied nations. Make no mistake. The German is as dear to the heart of humanity, to God, to Christ and to all right thinking people as are any other people. The German must be rescued from Hitler's world order as much as the Pole, the Jew, the Czech or any captive nation. In effecting this freedom, the allied nations and the neutral powers must preserve the spirit of goodwill, even when using force, which is the only means of conquest the totalitarian powers understand. [190]

của một hệ thống giáo dục, và vì thế là nạn nhân của một tiến trình tà ác. Trẻ em Đức phải được cứu khỏi tương lai mà Hitler hoạch định, cũng như trẻ em của các quốc gia khác; phụ nữ Đức phải được giải thoát khỏi sợ hãi, cũng như phụ nữ ở các xứ khác; dân chúng Đức cũng phải được giải phóng khỏi sự cai trị tà ác của Hitler. Điều này được các quốc gia đồng minh thừa nhận. Đừng nhầm lẫn. Người Đức cũng thân yêu đối với trái tim của nhân loại, đối với Thượng đế, đối với Đức Christ và đối với mọi người có tư duy đúng đắn như bất kỳ dân tộc nào khác. Người Đức phải được cứu khỏi trật tự thế giới của Hitler cũng như người Ba Lan, người Do Thái, người Czech hay bất kỳ quốc gia bị giam cầm nào. Khi thực hiện sự giải phóng này, các quốc gia đồng minh và các cường quốc trung lập phải giữ gìn tinh thần thiện chí, ngay cả khi dùng đến vũ lực, vốn là phương tiện chinh phục duy nhất mà các cường quốc toàn trị hiểu được. [190]

Steps Towards the New World Order

Những bước tiến tới trật tự thế giới mới

In contradistinction to the totalitarian world order, what should the rest of the world plan? Towards what world objectives should the democracies work? Utopian schemes, idealistic forms of government and cultural living processes have ever been the playthings of the human mind, down through the centuries. But these Utopias have been so far ahead of possibility that their presentation seems useless. They are most of them wholly impractical.

Đối lập với trật tự thế giới toàn trị, phần còn lại của thế giới nên hoạch định điều gì? Các nền dân chủ nên hướng tới những mục tiêu thế giới nào? Những đề án không tưởng, những hình thức chính quyền lý tưởng và những tiến trình sinh hoạt văn hóa từ lâu vẫn là trò chơi của trí tuệ con người qua các thế kỷ. Nhưng những không tưởng này đã vượt quá xa khả năng thực hiện đến nỗi việc trình bày chúng dường như vô ích. Phần lớn chúng hoàn toàn không thực tế.

Certain immediate possibilities and attainable objectives can, however, be worked out, given a definite will-to-good and patience on the part of humanity.

Tuy nhiên, một số khả năng trước mắt và những mục tiêu có thể đạt được có thể được triển khai, nếu nhân loại có một Ý Chí-hướng Thiện xác định và sự kiên nhẫn.

Một số tiền đề lớn và tinh thần phải nằm phía sau mọi nỗ lực hình thành trật tự thế

Certain major and spiritual premises should lie back of all efforts to formulate the new world order. Let me state some of them:

giới mới. Hãy để tôi nêu ra một vài điều trong số đó:

1. The new world order must meet the immediate need and not be an attempt to satisfy some distant, idealistic vision.

1. Trật tự thế giới mới phải đáp ứng *nhu cầu trước mắt* chứ không phải là một nỗ lực nhằm thỏa mãn một tầm nhìn lý tưởng xa vời nào đó.

2. The new world order must be appropriate to a world which has passed through a destructive crisis and to a humanity which is badly shattered by the experience.

2. Trật tự thế giới mới phải thích hợp với một thế giới đã trải qua một cuộc khủng hoảng tàn phá và với một nhân loại bị tan tác nặng nề bởi kinh nghiệm ấy.

3. The new world order must lay the foundation for a future world order which will be possible only after a time of recovery, of reconstruction, and of rebuilding.

3. Trật tự thế giới mới phải đặt nền móng cho một trật tự thế giới tương lai, chỉ có thể khả hữu sau một thời kỳ phục hồi, tái thiết và xây dựng lại.

4. The new world order will be founded on the recognition that all men are equal in origin and goal but that all are at differing stages of evolutionary development; that personal integrity, intelligence, vision and experience, plus a marked goodwill, should indicate leadership. The domination of the proletariat over the aristocracy and bourgeoisie, as in Russia, or the domination of an entrenched aristocracy over the proletariat and middle classes, as has been until lately the case in Great Britain, must disappear. The control of labour by capital or the control of capital by labour must also go. [191]

4. Trật tự thế giới mới sẽ được đặt nền trên sự thừa nhận rằng mọi người đều bình đẳng về nguồn gốc và mục tiêu nhưng tất cả đang ở những giai đoạn phát triển tiến hoá khác nhau; rằng sự chính trực cá nhân, trí tuệ, tầm nhìn và kinh nghiệm, cộng với một thiện chí nổi bật, phải là dấu hiệu của năng lực lãnh đạo. Sự thống trị của giai cấp vô sản đối với tầng lớp quý tộc và tư sản, như ở Nga, hay sự thống trị của một tầng lớp quý tộc cố thủ đối với giai cấp vô sản và tầng lớp trung lưu, như cho đến gần đây vẫn là trường hợp ở Đại Anh quốc, phải biến mất. Sự kiểm soát lao động bởi tư bản hay sự kiểm soát tư bản bởi lao động cũng phải chấm dứt. [191]

5. In the new world order, the governing body in any nation should be composed of those who work for the greatest good of the greatest number and who at the same time offer opportunity to all, seeing to it that the individual is left free. Today the men of vision are achieving recognition, thus

5. Trong trật tự thế giới mới, cơ quan cai trị ở bất kỳ quốc gia nào phải gồm những người hoạt động vì lợi ích lớn nhất của số đông nhất và đồng thời đem lại cơ hội cho mọi người, bảo đảm rằng cá nhân vẫn được tự do. Ngày nay những người có tầm nhìn đang được công nhận, nhờ đó làm cho việc lựa

making possible a right choice of leaders. It was not possible until this century.

chọn đúng các nhà lãnh đạo trở nên khả hữu. Điều đó chưa thể có trước thế kỷ này.

6. The new world order will be founded on an active sense of responsibility. The rule will be “all for one and one for all.” This attitude among nations will have to be developed. It is not yet present.

6. Trật tự thế giới mới sẽ được đặt nền trên một ý thức trách nhiệm tích cực. Quy luật sẽ là “tất cả vì một và một vì tất cả.” Thái độ này giữa các quốc gia sẽ phải được phát triển. Nó chưa hiện diện.

7. The new world order will not impose a uniform type of government, a synthetic religion and a system of standardisation upon the nations. The sovereign rights of each nation will be recognised and its peculiar genius, individual trends and racial qualities will be permitted full expression. In one particular only should there be an attempt to produce unity, and that will be in the field of education.

7. Trật tự thế giới mới sẽ không áp đặt một loại hình chính quyền đồng nhất, một tôn giáo tổng hợp và một hệ thống tiêu chuẩn hóa lên các quốc gia. Các quyền chủ quyền của mỗi quốc gia sẽ được thừa nhận và thiên tài đặc thù, các khuynh hướng cá biệt và các phẩm tính chủng tộc của quốc gia ấy sẽ được phép biểu hiện đầy đủ. Chỉ trong một phương diện mới nên có nỗ lực tạo ra sự hợp nhất, và đó sẽ là trong lĩnh vực giáo dục.

8. The new world order will recognise that the produce of the world, the natural resources of the planet and its riches, belong to no one nation but should be shared by all. There will be no nations under the category “haves” and others under the opposite category. A fair and properly organised distribution of the wheat, the oil and the mineral wealth of the world will be developed, based upon the needs of each nation, upon its own internal resources and the requirements of its people. All this will be worked out in relation to the whole.

8. Trật tự thế giới mới sẽ thừa nhận rằng sản vật của thế giới, các tài nguyên thiên nhiên của hành tinh và sự giàu có của nó, không thuộc về riêng quốc gia nào mà phải được chia sẻ bởi tất cả. Sẽ không có những quốc gia thuộc loại “những kẻ có” và những quốc gia khác thuộc loại đối nghịch. Một sự phân phối công bằng và được tổ chức đúng đắn về lúa mì, dầu mỏ và tài sản khoáng sản của thế giới sẽ được phát triển, dựa trên nhu cầu của mỗi quốc gia, trên các nguồn lực nội tại của chính quốc gia ấy và các nhu cầu của dân chúng. Tất cả điều này sẽ được triển khai trong tương quan với toàn thể.

9. In the preparatory period for the new world order there will be a steady and regulated disarmament. It will not be optional. No nation will be permitted to produce and organise any equipment for destructive purposes or to infringe the security of any other nation. One of the first tasks of any future peace conference will be

9. Trong thời kỳ chuẩn bị cho trật tự thế giới mới sẽ có một sự giải trừ quân bị đều đặn và được điều tiết. Điều đó sẽ không phải là tùy chọn. Không quốc gia nào sẽ được phép sản xuất và tổ chức bất kỳ trang bị nào cho các mục đích hủy diệt hay xâm phạm an ninh của bất kỳ quốc gia nào khác. Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của bất kỳ hội nghị hòa bình tương lai nào sẽ là điều tiết

to regulate this matter and gradually see to the disarming of the nations.

vấn đề này và dần dần bảo đảm việc giải trừ quân bị của các quốc gia.

[192] These are the simple and general premises upon which the new world order must begin its work. These preliminary stages must be kept fluid and experimental; the vision of possibility must never be lost, and the foundations must be preserved inviolate, but the intermediate processes and the experimentations must be carried forward by men who, having the best interests of the whole at heart, can change the detail of organisation whilst preserving the life of the organism.

[192] Đây là những tiền đề đơn giản và tổng quát mà trên đó trật tự thế giới mới phải bắt đầu công việc của mình. Những giai đoạn sơ bộ này phải được giữ linh động và có tính thử nghiệm; tầm nhìn về những khả năng không bao giờ được đánh mất, và các nền tảng phải được giữ gìn bất khả xâm phạm, nhưng các tiến trình trung gian và các thử nghiệm phải được tiến hành bởi những người, với lợi ích tốt nhất của toàn thể trong tim, có thể thay đổi chi tiết tổ chức trong khi vẫn bảo tồn sự sống của cơ thể.

Right Human Relations

Những tương quan nhân loại đúng đắn

The objective of their work can be summed up thus: the new world order will facilitate the establishing of right human relations, based on justice, on the recognition of inherited rights, on opportunity for all—irrespective of race, colour or creed—on the suppression of crime and selfishness through right education, and on the recognition of divine potentialities in man as well as the recognition of a divine directing Intelligence in Whom man lives, and moves and has his being.

Mục tiêu công việc của họ có thể được tóm lược như sau: trật tự thế giới mới sẽ tạo điều kiện cho việc thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn, dựa trên công lý, trên sự thừa nhận các quyền thừa hưởng, trên cơ hội cho mọi người—bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng—trên việc ngăn chặn tội ác và tính ích kỷ bằng giáo dục đúng đắn, và trên sự thừa nhận các tiềm năng thiêng liêng trong con người cũng như sự thừa nhận một Trí Tuệ chỉ đạo thiêng liêng, trong Đấng ấy con người sống, vận động và hiện hữu.

The difficulties confronting the nations when the war is over may seem insuperable but—given vision, goodwill and patience—they can be solved. Assuming that humanity will not rest until the aggressor nations are subdued, it will be necessary for the conquering democracies to be generous, merciful, understanding and attentive to the voice of the people as a whole. It is that voice (usually sound in its pronouncements) which must be evoked, recognised and listened to, and not the voices of the

Những khó khăn đối diện các quốc gia khi chiến tranh kết thúc có thể dường như không thể vượt qua nhưng—nếu có tầm nhìn, thiện chí và kiên nhẫn—chúng có thể được giải quyết. Giả định rằng nhân loại sẽ không nghỉ cho đến khi các quốc gia xâm lược bị khuất phục, thì các nền dân chủ chiến thắng sẽ cần phải rộng lượng, từ bi, thấu hiểu và chú ý đến tiếng nói của toàn thể dân chúng. Chính tiếng nói ấy (thường là lành mạnh trong các phán đoán của nó) phải được gợi lên, được thừa nhận và được lắng

separative exponents of any ideology, of any form of government, religion or party. The objective of those who are entrusted with the straightening out of the world is not the imposition of democracy upon the entire world or to force Christianity upon a world of diversified religions. It is surely to foster the best elements in any national government to which the people may subscribe, or which they intelligently endorse. Each nation should recognise that its form of government may be suited [193] to it and quite unsuited to another nation; it should be taught that the function of each nation is the perfecting of its national life, rhythm and machinery, so that it can be an efficient co-partner with all other nations.

nghe, chứ không phải tiếng nói của những người chủ trương chia rẽ của bất kỳ hệ tư tưởng nào, bất kỳ hình thức chính quyền, tôn giáo hay đảng phái nào. Mục tiêu của những người được giao phó việc chỉnh đốn thế giới không phải là áp đặt nền dân chủ lên toàn thế giới hay cưỡng bách Cơ Đốc giáo lên một thế giới có nhiều tôn giáo khác nhau. Chắc chắn đó là nuôi dưỡng những yếu tố tốt nhất trong bất kỳ chính quyền quốc gia nào mà dân chúng có thể chấp nhận, hay mà họ tán thành một cách sáng suốt. Mỗi quốc gia nên nhận ra rằng hình thức chính quyền của mình có thể thích hợp [193] với mình và hoàn toàn không thích hợp với một quốc gia khác; quốc gia ấy nên được dạy rằng chức năng của mỗi quốc gia là hoàn thiện đời sống quốc gia, nhịp điệu và bộ máy của mình, để có thể là một đối tác hữu hiệu với mọi quốc gia khác.

It is equally essential that the new world order should develop in humanity a sense of divinity and of relationship to God, yet with no emphasis upon racial theologies and separative creeds. The essentials of religious and political beliefs must be taught and a new simplicity of life inculcated. Today, these are lost in the emphasis laid upon material possession, upon things and upon money. The problem of money will have to be faced; the problem of the distribution of wealth—whether natural or human—will need careful handling and a compromise reached between those nations which possess unlimited resources and those who have few or none; the problem of the varying forms of national government must be faced with courage and insight; the restoration—psychological, spiritual and physical—of mankind must constitute a primary responsibility. The sense of security must be put on a firm basis—the basis of right relationship, and not the basis of force. Men must feel secure because they are seeking to

Điều cũng thiết yếu không kém là trật tự thế giới mới phải phát triển trong nhân loại một ý thức về thiên tính và về mối liên hệ với Thượng đế, nhưng không nhấn mạnh vào các thần học chủng tộc và các tín điều chia rẽ. Những điều cốt yếu của niềm tin tôn giáo và chính trị phải được giảng dạy và một lối sống giản dị mới phải được vun bồi. Ngày nay, những điều này bị đánh mất trong sự nhấn mạnh đặt lên sự sở hữu vật chất, lên *các thứ* và lên tiền bạc. Vấn đề tiền bạc sẽ phải được đối diện; vấn đề phân phối của cải—dù là tự nhiên hay do con người tạo ra—sẽ cần được xử lý cẩn trọng và phải đạt được một sự thỏa hiệp giữa những quốc gia sở hữu nguồn lực vô hạn và những quốc gia có ít hoặc không có; vấn đề các hình thức chính quyền quốc gia khác nhau phải được đối diện với can đảm và thấu suốt; sự phục hồi—về tâm lý, tinh thần và thể chất—của nhân loại phải là một trách nhiệm hàng đầu. Ý thức an ninh phải được đặt trên một nền tảng vững chắc—nền tảng của tương quan đúng đắn, chứ không phải nền tảng của vũ

develop international goodwill and can trust each other, and are not therefore dependent upon the strength of their armies and fleets.

lực. Những người nam và nữ phải cảm thấy an toàn vì họ đang tìm cách phát triển thiện chí quốc tế và có thể tin cậy lẫn nhau, và do đó không phụ thuộc vào sức mạnh của quân đội và hạm đội của mình.

The recognition of a spiritual Hierarchy which is working through the New Group of World Servers must steadily grow in some form or another. This will happen when the world statesmen and the rulers of the different nations and governing bodies—political and religious—are men of vision, spiritually motivated and selflessly inspired.

Sự thừa nhận một Thánh Đoàn tinh thần đang hoạt động qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải đều đặn tăng trưởng dưới hình thức này hay hình thức khác. Điều này sẽ xảy ra khi các chính khách thế giới và những người cai trị các quốc gia khác nhau cùng các cơ quan cai trị—chính trị và tôn giáo—là những người có tầm nhìn, được thúc đẩy bởi tinh thần và được cảm hứng một cách vô ngã.

The future world order will be the effective expression of a fusion of the inner spiritual way of life and the outer civilised and cultural way of acting; this is a definite possibility because humanity, in its upper brackets, has already developed the power to live in the intellectual and physical worlds simultaneously. Many today are living in the spiritual world also. Tomorrow there will be many more. [194]

Trật tự thế giới tương lai sẽ là biểu hiện hữu hiệu của một sự dung hợp giữa lối sống tinh thần bên trong và lối hành động văn minh và văn hóa bên ngoài; đây là một khả năng xác định vì nhân loại, trong các tầng lớp cao hơn của mình, đã phát triển quyền năng sống đồng thời trong các thế giới trí tuệ và hồng trần. Nhiều người ngày nay cũng đang sống trong thế giới tinh thần. Ngày mai sẽ có nhiều người hơn nữa. [194]

III. SOME PROBLEMS INVOLVED

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

The new world order will be confronted with many problems. These problems will not be solved by the imposition of a solution by means of force, as in the Axis world order. They will be solved by right educational processes and by understanding the objectives of the true world order. They fall roughly into four categories: the racial problem, the economic problem, the problem of government, and the religious problem.

Trật tự thế giới mới sẽ phải đối diện với nhiều vấn đề. Những vấn đề này sẽ *không* được giải quyết bằng việc áp đặt một giải pháp bằng vũ lực, như trong trật tự thế giới của phe Trục. Chúng sẽ được giải quyết bằng các tiến trình giáo dục đúng đắn và bằng việc thấu hiểu các mục tiêu của trật tự thế giới chân chính. Chúng đại thể thuộc vào bốn loại: vấn đề chủng tộc, vấn đề kinh tế, vấn đề chính quyền, và vấn đề tôn giáo.

The Racial Problem

Vấn đề chủng tộc

There is no way of solving the racial problem by legislation, segregation, or by the effort to produce national blocs, as in the case in Germany today when she proclaims Germany as the super-race. Such efforts will only produce insuperable barriers. With very few exceptions, there are no pure races. Germany in particular, by its place at the crossroads of Europe, is definitely the fusion of many strains. Tides of emigration, marching armies throughout the centuries, and modern travel have inextricably mixed and fused all the races. It may therefore be assumed that any attempt to isolate a race or to enforce so-called "racial purity" is foredoomed to failure. The only solution of this problem is the basic recognition that all men are brothers; that one blood pours through human veins; that we are all the children of the one Father and that our failure to recognise this fact is simply an indication of man's stupidity. Historical backgrounds, climatic conditions and widespread inter-marriage have made the different races what they are today. Essentially, however, humanity is one—the heir of the ages, the product of many fusions, conditioned by circumstances and enriched by the processes of evolutionary development. This basic unity must now be recognised.

Không có cách nào giải quyết vấn đề chủng tộc bằng luật pháp, bằng sự phân ly, hay bằng nỗ lực tạo ra các khối quốc gia, như trường hợp ở Đức ngày nay khi nước này tuyên bố Đức là siêu chủng tộc. Những nỗ lực như thế chỉ tạo ra những rào cản không thể vượt qua. Ngoại trừ rất ít trường hợp, không có chủng tộc thuần chủng. Đặc biệt, Đức, do vị trí ở ngã tư châu Âu, rõ ràng là sự dung hợp của nhiều dòng giống. Những làn sóng di cư, những đạo quân hành tiến qua các thế kỷ, và sự đi lại hiện đại đã trộn lẫn và dung hợp mọi chủng tộc một cách không thể gỡ rối. Vì vậy có thể giả định rằng bất kỳ nỗ lực nào nhằm cô lập một chủng tộc hay cưỡng bách cái gọi là "sự thuần khiết chủng tộc" đều đã được định trước là thất bại. Giải pháp duy nhất cho vấn đề này là sự thừa nhận căn bản rằng mọi người đều là huynh đệ; rằng cùng một dòng máu chảy trong huyết quản con người; rằng tất cả chúng ta đều là con của một Cha duy nhất và việc chúng ta không nhận ra sự kiện này chỉ đơn giản là một dấu hiệu của sự ngu xuẩn của con người. Bối cảnh lịch sử, điều kiện khí hậu và hôn phối rộng khắp đã làm cho các chủng tộc khác nhau trở thành như ngày nay. Tuy nhiên, về bản chất, nhân loại là một —người thừa kế của các thời đại, sản phẩm của nhiều sự dung hợp, được tác động bởi hoàn cảnh và được làm phong phú bởi các tiến trình phát triển tiến hoá. Sự hợp nhất căn bản này giờ đây phải được thừa nhận.

The major racial problem has, for many centuries, been the Jewish, which has been brought to a critical point by Germany. This problem is also capable of solution if properly recognised for what it is, and if coupled with an effort by [195] the Jews themselves to solve it, and to be cooperative in the world efforts to adjust their problem. This they have not yet done because the average Jew is lonely and unsettled, able to

Vấn đề chủng tộc lớn nhất, trong nhiều thế kỷ, là vấn đề Do Thái, và nó đã bị Đức đẩy tới một điểm khủng hoảng. Vấn đề này cũng có thể được giải quyết nếu được nhận ra đúng như bản chất của nó, và nếu đi kèm với một nỗ lực của [195] chính người Do Thái để giải quyết nó, và để hợp tác trong những nỗ lực của thế giới nhằm điều chỉnh vấn đề của họ. Họ chưa làm điều đó vì người Do Thái trung bình cô đơn và bất ổn, ít có khả năng tự đặt

do little to put himself right before the world. Instinctively and intellectually, the Jew is separative; intuitively he has vision, but at the same time he possesses no sense of fusion with other peoples.

mình vào vị trí đúng đắn trước thế giới. Theo bản năng và trí tuệ, người Do Thái có tính chia rẽ; theo trực giác y có linh ảnh, nhưng đồng thời y không có ý thức dung hợp với các dân tộc khác.

There is no scientific and hitherto unknown mode of solving racial problems. It is finally a question of right thinking, decent behaviour, and simple kindness. The question will not be solved by inter-marriage, or by isolating groups for occupation of special areas, or by any man-made ideas of superiority or inferiority. Right human relations will come by a mutual recognition of mistakes, by sorrow for wrong action in the past, and by restitution, if possible. It will come when nations can be educated to appreciate the good qualities of other nations and to comprehend the part they play in the whole picture. It will be developed when the sense of racial superiority is killed; when racial differences and racial quarrels are relegated to the unholy past and only a future of cooperation and of understanding is actively developed; it will make its presence felt when the living standards of right relation (sought by the enlightened people of every race) become the habitual attitude of the masses and when it is regarded as contrary to the best interests of any nation to spread those ideas which tend to erect racial or national barriers, arouse hatreds or foster differences and separation. Such a time will surely come. Humanity will master the problem of right human relations and attitudes.

Không có phương thức khoa học và chưa từng biết nào để giải quyết các vấn đề chủng tộc. Cuối cùng, đó là vấn đề của tư duy đúng đắn, hành xử tử tế, và lòng nhân hậu đơn giản. Vấn đề sẽ không được giải quyết bằng hôn phối hỗn hợp, hay bằng việc cô lập các nhóm để chiếm giữ những khu vực đặc biệt, hay bằng bất kỳ ý tưởng nào do con người tạo ra về sự ưu việt hay thấp kém. Những tương quan nhân loại đúng đắn sẽ đến bằng sự thừa nhận lẫn nhau về những sai lầm, bằng nỗi buồn vì hành động sai trái trong quá khứ, và bằng việc bồi hoàn, nếu có thể. Nó sẽ đến khi các quốc gia có thể được giáo dục để trân trọng những phẩm tính tốt đẹp của các quốc gia khác và thấu hiểu phần họ đóng trong toàn cảnh. Nó sẽ được phát triển khi ý thức về sự ưu việt chủng tộc bị tiêu diệt; khi những khác biệt chủng tộc và những cuộc cãi vã chủng tộc bị đẩy về quá khứ bất thánh và chỉ một tương lai của hợp tác và thấu hiểu được tích cực phát triển; nó sẽ làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận khi các tiêu chuẩn sống của tương quan đúng đắn (được những người giác ngộ của mọi chủng tộc tìm kiếm) trở thành thái độ thường xuyên của quần chúng và khi việc truyền bá những ý tưởng có khuynh hướng dựng lên các rào cản chủng tộc hay quốc gia, khơi dậy hận thù hay nuôi dưỡng khác biệt và chia rẽ được xem là trái với lợi ích tốt nhất của bất kỳ quốc gia nào. Một thời như thế chắc chắn sẽ đến. Nhân loại sẽ làm chủ vấn đề những tương quan và thái độ nhân loại đúng đắn.

It is inevitable that racial differences, national quarrels and caste distinction exist,

Điều tất yếu là những khác biệt chủng tộc, những tranh chấp quốc gia và sự phân biệt

but it is equally imperative that they disappear. The world is one world. Humanity is one unit in the evolutionary process. Differences are man-made and engender hatreds and separation. When the children of the various races are taught from their earliest years that there are no differences, that all men are brothers, and that the apparent distinctions are essentially superficial, then [196] future generations will approach the problem of world interrelations unhandicapped by prejudice, by pride of race, or by instilled historical resentments. By right education little children can be taught right attitudes and will respond, for a child sees and recognises no differences, and the truth of the Biblical promise that "a little child shall lead them" will be proven scientifically true. In the new world order this educational process will be started.

đẳng cấp tồn tại, nhưng cũng tuyệt đối cần thiết là chúng phải biến mất. Thế giới là một thế giới duy nhất. Nhân loại là một đơn vị trong tiến trình tiến hoá. Những khác biệt là do con người tạo ra và sinh ra hận thù cùng chia rẽ. Khi trẻ em của các chủng tộc khác nhau được dạy từ những năm đầu đời rằng không có khác biệt nào, rằng mọi người đều là huynh đệ, và rằng những phân biệt bề ngoài về bản chất chỉ là hời hợt, thì [196] các thế hệ tương lai sẽ tiếp cận vấn đề các tương quan thế giới mà không bị cản trở bởi thành kiến, bởi niềm kiêu hãnh chủng tộc, hay bởi những oán hận lịch sử được gieo cấy. Bằng giáo dục đúng đắn, trẻ nhỏ có thể được dạy những thái độ đúng đắn và sẽ đáp ứng, vì một đứa trẻ không thấy và không nhận ra khác biệt nào, và chân lý của lời hứa trong Kinh Thánh rằng "một trẻ nhỏ sẽ dẫn dắt họ" sẽ được chứng minh là đúng một cách khoa học. Trong trật tự thế giới mới, tiến trình giáo dục này sẽ được khởi sự.

The Economic Problem

Vấn đề kinh tế

This problem is basically far less difficult of solution. Sound commonsense can solve it. There are adequate resources for the sustenance of human life, and these science can increase and develop. The mineral wealth of the world, the oil, the produce of the fields, the contribution of the animal kingdom, the riches of the sea, and the fruits and the flowers are all offering themselves to humanity. Man is the controller of it all, and they belong to everyone and are the property of no one group, nation or race. It is solely due to man's selfishness that (in these days of rapid transportation) thousands are starving whilst food is rotting or destroyed; it is solely due to the grasping schemes and the financial injustices of man's making that the resources of the planet are not universally available under some wise

Về căn bản, vấn đề này ít khó giải quyết hơn nhiều. Lương tri lành mạnh có thể giải quyết nó. Có đủ tài nguyên để duy trì sự sống con người, và khoa học có thể gia tăng và phát triển chúng. Tài sản khoáng sản của thế giới, dầu mỏ, sản vật đồng ruộng, sự đóng góp của giới động vật, sự giàu có của biển cả, cùng trái cây và hoa đều đang hiến mình cho nhân loại. Con người là kẻ kiểm soát tất cả điều đó, và chúng thuộc về mọi người chứ không phải là tài sản của bất kỳ nhóm, quốc gia hay chủng tộc nào. Chỉ vì tính ích kỷ của con người mà (trong những ngày vận chuyển nhanh chóng này) hàng ngàn người đang chết đói trong khi thực phẩm bị thối rữa hoặc bị hủy bỏ; chỉ vì những mưu đồ tham lam và những bất công tài chính do con người tạo ra mà các tài nguyên của hành tinh không được phổ biến rộng rãi dưới một

system of distribution. There is no justifiable excuse for the lack of the essentials of life in any part of the world. Such a state of lack argues short-sighted policy and the blocking of the free circulation of necessities for some reason or other. All these deplorable conditions are based on some national or group selfishness and on the failure to work out some wise impartial scheme for the supplying of human need throughout the world.

hệ thống phân phối khôn ngoan nào đó. Không có lý do chính đáng nào cho sự thiếu thốn những nhu yếu phẩm của đời sống ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Một tình trạng thiếu thốn như thế cho thấy chính sách thiển cận và sự ngăn chặn lưu thông tự do của các nhu yếu phẩm vì lý do này hay lý do khác. Tất cả những điều kiện đáng thương này đều dựa trên một sự ích kỷ quốc gia hay nhóm nào đó và trên sự thất bại trong việc xây dựng một kế hoạch khôn ngoan, vô tư nào đó để cung ứng nhu cầu của con người trên khắp thế giới.

What then must be done, apart from the education of the coming generations in the need for sharing, for a free circulation of all the essential commodities? The cause of this evil way of living is very simple. It is a product of past wrong educational methods, of competition and the facility with which the helpless and weak can be exploited. [197] No one group is responsible as certain fanatical ideologists might lead the ignorant to suppose. Our period is simply one in which human selfishness has come to its climax and must either destroy humanity or be brought intelligently to an end.

Vậy thì phải làm gì, ngoài việc giáo dục các thế hệ sắp tới về nhu cầu *chia sẻ*, về sự lưu thông tự do của mọi hàng hóa thiết yếu? Nguyên nhân của lối sống xấu xa này rất đơn giản. Nó là sản phẩm của những phương pháp giáo dục sai lầm trong quá khứ, của sự cạnh tranh và của sự dễ dàng mà người bất lực và yếu đuối có thể bị bóc lột. [197] Không một nhóm riêng lẻ nào là bên duy nhất phải chịu trách nhiệm, như một số nhà ý thức hệ cuồng tín có thể khiến người thiếu hiểu biết tưởng như vậy. Thời kỳ của chúng ta chỉ đơn giản là thời kỳ mà tính ích kỷ của con người đã lên đến đỉnh điểm và hoặc phải hủy diệt nhân loại hoặc phải được chấm dứt một cách sáng suốt.

Three things will end this condition of great luxury and extreme poverty, of gross over-feeding of the few and the starvation of the many, plus the centralisation of the world's produce under the control of a handful of people in each country. These are: first, the recognition that there is enough food, fuel, oil and minerals in the world to meet the need of the entire population. The problem, therefore, is basically one of distribution. Secondly, this premise of adequate supply handled through right distribution must be accepted, and the supplies which are

Ba điều sẽ chấm dứt tình trạng xa hoa lớn lao và nghèo đói cực độ này, tình trạng ăn uống dư thừa quá độ của số ít và nạn đói của số đông, cộng với sự tập trung sản vật thế giới dưới sự kiểm soát của một nhúm người ở mỗi quốc gia. Đó là: thứ nhất, sự thừa nhận rằng trên thế giới có đủ lương thực, nhiên liệu, dầu mỏ và khoáng sản để đáp ứng nhu cầu của toàn thể dân số. Vì vậy, về căn bản, vấn đề là vấn đề phân phối. Thứ hai, tiền đề về nguồn cung đầy đủ được xử lý qua sự phân phối đúng đắn này phải được chấp nhận, và những nguồn cung thiết yếu cho

essential to the health, security and happiness of mankind must be made available. Third, that the entire economic problem and the institution of the needed rules and distributing agencies should be handled by an economic league of nations. In this league, all the nations will have their place; they will know their national requirements (based on population and internal resources, etc.) and will know also what they can contribute to the family of nations; all will be animated by the will to the general good—a will-to-good that will probably at first be based on expediency and national need but which will be constructive in its working out.

sức khỏe, an ninh và hạnh phúc của nhân loại phải được làm cho sẵn có. Thứ ba, toàn bộ vấn đề kinh tế và việc thiết lập những quy luật cùng các cơ quan phân phối cần thiết phải được xử lý bởi một *liên minh kinh tế các quốc gia.* Trong liên minh này, mọi quốc gia sẽ có vị trí của mình; họ sẽ biết các nhu cầu quốc gia của mình (dựa trên dân số và tài nguyên nội tại, v.v.) và cũng sẽ biết họ có thể đóng góp gì cho gia đình các quốc gia; tất cả sẽ được sinh động hóa bởi ý chí hướng tới thiện ích chung—một Ý Chí-hướng Thiện mà lúc đầu có lẽ sẽ dựa trên tính thiết thực và nhu cầu quốc gia nhưng sẽ có tính xây dựng trong quá trình triển khai.

Certain facts are obvious. The old order has failed. The resources of the world have fallen into the hands of the selfish, and there has been no just distribution. Some nations have had too much, and have exploited their surplus; other nations have had too little, and their national life and their financial situation have been crippled thereby. At the close of this war all the nations will be in financial difficulties. All nations will require re-building; all will have to attend actively to the settlement of the future economic life of the planet and its adjustment upon sounder lines.

Một số sự kiện là hiển nhiên. Trật tự cũ đã thất bại. Các tài nguyên của thế giới đã rơi vào tay những kẻ ích kỷ, và đã không có sự phân phối công bằng. Một số quốc gia có quá nhiều, và đã khai thác phần dư thừa của mình; những quốc gia khác có quá ít, và đời sống quốc gia cùng tình trạng tài chính của họ vì thế bị tê liệt. Khi cuộc chiến này kết thúc, mọi quốc gia sẽ ở trong khó khăn tài chính. Mọi quốc gia sẽ cần được tái thiết; tất cả sẽ phải tích cực chú ý đến việc ổn định đời sống kinh tế tương lai của hành tinh và điều chỉnh nó trên những đường hướng lành mạnh hơn.

This period of adjustment offers the opportunity to effect drastic and deeply needed changes and the establishing [198] of a new economic order, based on the contribution of each nation to the whole, the sharing of the fundamental necessities of life and the wise pooling of all resources for the benefit of everybody, plus a wise system of distribution. Such a plan is feasible.

Thời kỳ điều chỉnh này đem lại cơ hội để thực hiện những thay đổi triệt để và rất cần thiết, và thiết lập [198] một trật tự kinh tế mới, dựa trên sự đóng góp của mỗi quốc gia cho toàn thể, sự chia sẻ những nhu yếu phẩm căn bản của đời sống và sự gom chung khôn ngoan mọi tài nguyên vì lợi ích của mọi người, cộng với một hệ thống phân phối khôn ngoan. Một kế hoạch như thế là khả thi.

The solution here offered is so simple that, for that very reason, it may fail to make an appeal. The quality required by those engineering this change of economic focus is so simple also—the will-to-good—that again it may be over-looked, but without simplicity and goodwill little can be effected after the world war. The great need will be for men of vision, of wide sympathy, technical knowledge and cosmopolitan interest. They must possess also the confidence of the people. They must meet together and lay down the rules whereby the world can be adequately fed; they must determine the nature and extent of the contribution which any one nation must make; they must settle the nature and extent of the supplies which should be given to any nation, and so bring about those conditions which will keep the resources of the world circulating justly and engineer those preventive measures which will offset human selfishness and greed.

Giải pháp được đưa ra ở đây đơn giản đến mức, chính vì lý do đó, nó có thể không tạo được sức hấp dẫn. Phẩm tính cần có nơi những người thiết kế sự thay đổi trọng tâm kinh tế này cũng đơn giản như vậy—Ý Chí-hướng Thiện—nên một lần nữa nó có thể bị bỏ qua, nhưng không có sự đơn giản và thiện chí thì sau cuộc thế chiến sẽ ít điều có thể được thực hiện. Nhu cầu lớn lao sẽ là những người có tầm nhìn, có lòng cảm thông rộng lớn, có tri thức kỹ thuật và mối quan tâm quốc tế. Họ cũng phải có được sự tin cậy của dân chúng. Họ phải gặp nhau và đặt ra những quy luật nhờ đó thế giới có thể được nuôi dưỡng đầy đủ; họ phải xác định bản chất và mức độ đóng góp mà bất kỳ quốc gia nào phải thực hiện; họ phải quyết định bản chất và mức độ các nguồn cung nên được trao cho bất kỳ quốc gia nào, và như thế tạo ra những điều kiện sẽ giữ cho các tài nguyên của thế giới lưu thông một cách công bằng và thiết lập những biện pháp phòng ngừa sẽ hóa giải tính ích kỷ và lòng tham của con người.

Can such a group of men be found? I believe it can. Everywhere there are deep students of human nature, scientific investigators with wide human sympathies, and conscientious men and women who have for long—under the old and cruel system—wrestled with the problem of human pain and need.

Liệu có thể tìm thấy một nhóm người như thế không? Tôi tin là có thể. Khắp nơi đều có những người nghiên cứu sâu sắc về bản chất con người, những nhà điều tra khoa học với lòng cảm thông nhân loại rộng lớn, và những người nam và nữ tận tâm, từ lâu—dưới hệ thống cũ và tàn nhẫn—đã vật lộn với vấn đề đau khổ và nhu cầu của con người.

The new era of simplicity must come in. The new world order will inaugurate this simpler life based on adequate food, right thought, creative activity and happiness. These essentials are only possible under a right economic rule. This simplification and this wise distribution of the world's resources must embrace the high and the low, the rich and the poor, thus serving all men alike.

Kỷ nguyên mới của sự đơn giản phải đến. Trật tự thế giới mới sẽ khai mở lối sống đơn giản hơn này, dựa trên thực phẩm đầy đủ, tư duy đúng đắn, hoạt động sáng tạo và hạnh phúc. Những điều cốt yếu này chỉ có thể có dưới một quy luật kinh tế đúng đắn. Sự đơn giản hóa này và sự phân phối khôn ngoan các tài nguyên của thế giới phải bao trùm cả cao lẫn thấp, giàu lẫn nghèo, nhờ đó phụng sự mọi người như nhau.

The Problem Of Government

Vấn đề chính quyền

Coming now to the realm of government, under the new world order, one is faced with a very complex situation. [199] Certain great ideological regimes have divided the world into opposing groups. There are the great democracies, under which certain of the few remaining monarchies find a place; there are the totalitarian powers in which the ancient dictatorships and autocracies of the past are summed up. There is nothing new in the Axis policies. They are essentially reactionary groups, for tyrants, cruelty and the exploitation of the weak are part of ancient history. The democracies, with all their present ineffectiveness, have in them the germ of that which is truly new, for they are the expression of an upward surging towards self-rule and self-mastery by humanity as a whole. There is also the communistic ideal which is a curious blend of individualism, dictatorship, the ancient conflict between labour and capital, the Sermon on the Mount, and the worst aspects of revolution and exploitation. The lines which it will follow, even in the immediate future, are unpredictable. There are other countries and peoples whose governments are conditioned by their environment and who at present play no real determining part in world events, except in so far as a greater power uses them. Again, there are peoples

Giờ đây, khi đi vào lĩnh vực chính quyền dưới trật tự thế giới mới, người ta phải đối diện với một tình hình rất phức tạp. [199] Một số chế độ ý thức hệ lớn đã chia thế giới thành những nhóm đối nghịch. Có các nền dân chủ lớn, trong đó một số ít chế độ quân chủ còn sót lại tìm được chỗ đứng; có các cường quốc toàn trị, trong đó các chế độ độc tài và chuyên chế cổ xưa của quá khứ được tổng hợp lại. Không có gì mới trong các chính sách của phe Trục. Về bản chất, chúng là những nhóm phản động, vì bạo chúa, sự tàn bạo và việc bóc lột kẻ yếu là một phần của lịch sử cổ xưa. Các nền dân chủ, với tất cả sự kém hiệu quả hiện nay của chúng, chứa trong mình mầm mống của điều gì đó thật sự mới, vì chúng là biểu hiện của một làn sóng dâng lên hướng tới tự trị và tự chủ của toàn thể nhân loại. Cũng có lý tưởng cộng sản, là một sự pha trộn kỳ lạ giữa chủ nghĩa cá nhân, độc tài, cuộc xung đột cổ xưa giữa lao động và tư bản, Bài Giảng Trên Núi, và những phương diện tệ hại nhất của cách mạng và bóc lột. Những đường hướng mà nó sẽ theo, ngay cả trong tương lai gần, là điều không thể dự đoán. Có những quốc gia và dân tộc khác mà chính quyền của họ bị tác động bởi môi trường của họ và hiện nay không đóng vai trò quyết định thực sự nào trong các biến cố thế giới, ngoại trừ trong chừng mực một cường quốc lớn hơn sử dụng

and tribes who still pursue their little lives, unaffected by the turmoil to be found in the more highly civilised parts of the world.

họ. Lại nữa, có những dân tộc và bộ lạc vẫn tiếp tục những đời sống nhỏ bé của mình, không bị ảnh hưởng bởi cơn hỗn loạn có thể thấy ở những phần văn minh hơn của thế giới.

Behind all this diversity of governmental methods, certain clear outlines are emerging which indicate wider fusions and a tendency to bring about certain syntheses. Various basic trends of thought are appearing which, in the new world order, will unfold into that major synthesis so much desired by the spiritual Hierarchy of the planet, and which, whilst preserving the large national and racial outlines, will produce an underlying and subjective state of mind which will end the age of separateness. Desire is today being evoked for the Federated States of Europe, modelled on the lines of the British Commonwealth of Nations or the United States of America; there is talk of a new order in Asia, of the Good Neighbour policy in America, of a Federal Union of the democratic nations; there is also the steady spread of the Soviet Socialist Republics. Certain major groupings [200] would seem possible and probably advisable. They might be divided as follows:

Đằng sau tất cả sự đa dạng của các phương pháp chính quyền này, một số đường nét rõ ràng đang xuất hiện, cho thấy những sự dung hợp rộng lớn hơn và một khuynh hướng đưa đến một số tổng hợp. Nhiều xu hướng tư tưởng căn bản đang xuất hiện, những xu hướng mà trong trật tự thế giới mới sẽ khai mở thành sự tổng hợp lớn lao mà Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh rất mong muốn, và sự tổng hợp này, trong khi vẫn bảo tồn những đường nét lớn của quốc gia và chủng tộc, sẽ tạo ra một trạng thái tâm trí nền tảng và chủ quan, chấm dứt thời đại chia rẽ. Ngày nay đang được gợi lên khát vọng về Các Quốc Gia Liên Bang Châu Âu, được mô phỏng theo đường hướng của Khối Thịnh vượng chung Anh hay Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ; có lời bàn về một trật tự mới ở châu Á, về chính sách Láng giềng Tốt ở châu Mỹ, về một Liên bang của các quốc gia dân chủ; cũng có sự lan rộng đều đặn của Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết. Một số nhóm lớn [200] dường như là khả hữu và có lẽ đáng khuyến nghị. Chúng có thể được phân chia như sau:

1. A Federal Union of the great democracies after the war. This might include the British Empire as a whole, the United States, the Scandinavian countries and certain northern European nations, including Germany.

1. Một Liên bang của các nền dân chủ lớn sau chiến tranh. Liên bang này có thể bao gồm toàn bộ Đế quốc Anh, Hoa Kỳ, các quốc gia Scandinavia và một số quốc gia Bắc Âu, kể cả Đức.

2. A Union of the Latin countries, including France, Spain, all the Mediterranean countries, the Balkan countries (except one or two which might be absorbed into the U.S.S.R.), and South America.

2. Một Liên minh các quốc gia La-tinh, bao gồm Pháp, Tây Ban Nha, tất cả các quốc gia Địa Trung Hải, các quốc gia Balkan (ngoại trừ một hay hai quốc gia có thể bị sáp nhập vào U.S.S.R.), và Nam Mỹ.

3. The United Soviet Socialist Republics and certain Asiatic nations working in collaboration with them, such as China, and later Japan.

3. Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết và một số quốc gia châu Á hợp tác với họ, như Trung Quốc, và sau này là Nhật Bản.

These three great blocs would not be antagonistic blocs but simply geographical spheres of influence. They would all three work in the closest unity and economic relation. Each nation within the three blocs would preserve its sovereign independence, but between these independent nations and between these blocs there would be identity of purpose, unity of effort and the recognition of the economic control of a league of nations. This league, being formed of the representatives of all the nations and its inner governing body being chosen by the three blocs, would control all sources of supply, distribute all such supplies and determine all economic policies.

Ba khối lớn này sẽ không phải là những khối đối kháng mà chỉ đơn giản là những phạm vi ảnh hưởng địa lý. Cả ba sẽ cùng hoạt động trong sự hợp nhất chặt chẽ nhất và trong mối liên hệ kinh tế mật thiết. Mỗi quốc gia trong ba khối sẽ duy trì nền độc lập có chủ quyền của mình, nhưng giữa các quốc gia độc lập này và giữa các khối này sẽ có sự đồng nhất về mục đích, sự hợp nhất trong nỗ lực và sự thừa nhận quyền kiểm soát kinh tế của một liên minh các quốc gia. Liên minh này, được hình thành từ các đại diện của mọi quốc gia và có cơ quan điều hành nội bộ do ba khối lựa chọn, sẽ kiểm soát mọi nguồn cung ứng, phân phối mọi nguồn cung ấy và quyết định mọi chính sách kinh tế.

With the details of these future adjustments I shall not deal. They must be wrought out by the men and women of goodwill in the crucible of experiment and experience. Only universal disaster could have brought men to a state of mind wherein such propositions and solutions could be presented. The general recognition that the old order has lamentably failed is most valuable.

Tôi sẽ không bàn đến các chi tiết của những điều chỉnh tương lai này. Chúng phải được những người nam và nữ thiện chí thực hiện trong lò nung của thử nghiệm và kinh nghiệm. Chỉ có tai họa phổ quát mới có thể đưa con người đến một trạng thái tâm trí trong đó những đề nghị và giải pháp như thế có thể được trình bày. Sự thừa nhận rộng rãi rằng trật tự cũ đã thất bại một cách đáng buồn là điều vô cùng có giá trị.

The Religious Problem

Vấn Đề Tôn Giáo

When we come to consider religion in the new world order, we are faced with a far more complicated problem [201] and yet, at the same time, with a far easier one. The reason for this is that the subject of religion is one which is studied and somewhat understood by the majority of men. On theological interpretations there are wide

Khi chúng ta bắt đầu xem xét tôn giáo trong trật tự thế giới mới, chúng ta đối diện với một vấn đề phức tạp hơn nhiều [201] nhưng đồng thời cũng dễ hơn nhiều. Lý do là vì chủ đề tôn giáo là một chủ đề được đa số con người nghiên cứu và phần nào thấu hiểu. Về các cách giải thích thần học thì có những khác biệt rất lớn; nhưng về sự thừa nhận

differences; on a widespread recognition of a universal divine Intelligence or of God (by whatever name the all-embracing Life may be called) there is a general similarity of reaction. Forms of religion are so different, and the theological adherents are so fierce in their loyalties and partisanships, that the emergence of a world religion is necessarily of profound difficulty. But that emergence is very close at hand and the differences are relatively superficial. The new world religion is nearer than many think, and this is due to two things: first, the theological quarrels are mainly over non-essentials, and secondly, the younger generation is basically spiritual but quite uninterested in theology.

rộng rãi một Trí Tuệ thiêng liêng phổ quát hay Thượng đế (dù Sự sống bao trùm tất cả ấy được gọi bằng bất cứ danh xưng nào) thì lại có một sự tương đồng chung trong phản ứng. Các hình thức tôn giáo khác biệt đến mức như vậy, và những người theo thần học lại mãnh liệt trong lòng trung thành và tính đảng phái của họ đến mức sự xuất hiện của một tôn giáo thế giới tất yếu là điều vô cùng khó khăn. Nhưng sự xuất hiện ấy đã rất gần kề và những khác biệt ấy tương đối chỉ là bề mặt. Tôn giáo thế giới mới gần hơn nhiều người nghĩ, và điều này là do hai nguyên nhân: thứ nhất, các cuộc tranh cãi thần học chủ yếu xoay quanh những điều không cốt yếu, và thứ hai, thế hệ trẻ về căn bản là tinh thần nhưng hoàn toàn không quan tâm đến thần học.

The intelligent youth of all countries are rapidly repudiating orthodox theology, state ecclesiasticism and the control of the church. They are neither interested in man-made interpretations of truth nor in past quarrels between the major world religions. At the same time, they are profoundly interested in the spiritual values and are earnestly seeking verification of their deep-seated unvoiced recognitions. They look to no bible or system of so-called inspired spiritual knowledge and revelation, but their eyes are on the undefined larger wholes in which they seek to merge and lose themselves, such as the state, an ideology, or humanity itself. In this expression of the spirit of self-abnegation may be seen the appearance of the deepest truth of all religion and the justification of the Christian message. Christ, in His high place, cares not whether men accept the theological interpretations of scholars and churchmen, but He does care whether the keynote of His life of sacrifice and service is reproduced among men; it is immaterial to Him whether the emphasis laid upon the detail

Thanh niên thông minh ở mọi quốc gia đang nhanh chóng bác bỏ thần học chính thống, giáo hội quốc gia và sự kiểm soát của giáo hội. Họ không quan tâm đến những cách giải thích chân lý do con người tạo ra, cũng không quan tâm đến những cuộc tranh cãi trong quá khứ giữa các tôn giáo lớn của thế giới. Đồng thời, họ *thật sự* quan tâm sâu sắc đến các giá trị tinh thần và đang tha thiết tìm kiếm sự xác chứng cho những nhận biết sâu kín nhưng không thốt nên lời của mình. Họ không hướng đến bất kỳ kinh thánh hay hệ thống nào của cái gọi là tri thức tinh thần và sự mặc khải được linh hứng, nhưng ánh mắt họ hướng về những toàn thể lớn lao chưa xác định mà trong đó họ tìm cách hòa nhập và đánh mất chính mình, như quốc gia, một hệ tư tưởng, hay chính nhân loại. Trong biểu hiện này của tinh thần tự xả thân, có thể thấy sự xuất hiện của chân lý sâu xa nhất trong mọi tôn giáo và sự biện minh cho thông điệp Ki-tô giáo. Đức Christ, ở cương vị cao cả của Ngài, không quan tâm việc con người có chấp nhận những cách giải thích thần học của các học giả và giáo sĩ hay không, nhưng Ngài thật sự quan tâm đến

and the veracity of the Gospel story is recognised and accepted, for He is more interested that the search for truth and for subjective spiritual experience should persist; He knows that within [202] each human heart is found that which responds instinctively to God, and that the hope of ultimate glory lies hid in the Christ-consciousness.

việc chủ âm của đời sống hy sinh và phụng sự của Ngài có được tái hiện giữa loài người hay không; đối với Ngài, việc sự nhấn mạnh đặt trên chi tiết và tính chân thực của câu chuyện Phúc Âm có được thừa nhận và chấp nhận hay không là điều không quan trọng, vì Ngài quan tâm nhiều hơn đến việc cuộc tìm kiếm chân lý và kinh nghiệm tinh thần chủ quan phải được tiếp tục; Ngài biết rằng bên trong [202] mỗi trái tim con người đều có điều gì đó đáp ứng theo bản năng với Thượng đế, và rằng niềm hy vọng về vinh quang tối hậu được ẩn giấu trong tâm thức Christ.

Therefore, in the new world order, spirituality will supersede theology; living experience will take the place of theological acceptances. The spiritual realities will emerge with increasing clarity and the form aspect will recede into the background; dynamic, expressive truth will be the keynote of the new world religion. The living Christ will assume His rightful place in human consciousness and see the fruition of His plans, sacrifice and service, but the hold of the ecclesiastical orders will weaken and disappear. Only those will remain as guides and leaders of the human spirit who speak from living experience, and who know no creedal barriers; they will recognise the onward march of revelation and the new emerging truths. These truths will be founded on the ancient realities but will be adapted to modern need and will manifest progressively the revelation of the divine nature and quality. God is now known as Intelligence and Love. That the past has given us. He must be known as Will and Purpose, and that the future will reveal.

Do đó, trong trật tự thế giới mới, tính tinh thần sẽ thay thế thần học; kinh nghiệm sống động sẽ thay chỗ cho sự chấp nhận thần học. Những thực tại tinh thần sẽ xuất hiện ngày càng rõ ràng hơn và phương diện hình tướng sẽ lùi vào hậu cảnh; chân lý năng động và biểu đạt sẽ là chủ âm của tôn giáo thế giới mới. Đức Christ hằng sống sẽ đảm nhận vị trí chính đáng của Ngài trong tâm thức nhân loại và chứng kiến sự kết quả của các kế hoạch, sự hy sinh và sự phụng sự của Ngài, nhưng sự kềm giữ của các giáo quyền sẽ suy yếu và biến mất. Chỉ những người nói từ kinh nghiệm sống động và không biết đến những rào cản tín điều mới còn lại như những người hướng dẫn và lãnh đạo tinh thần nhân loại; họ sẽ thừa nhận bước tiến không ngừng của sự mặc khải và những chân lý mới đang xuất hiện. Những chân lý này sẽ được đặt nền trên các thực tại cổ xưa nhưng sẽ được thích nghi với nhu cầu hiện đại và sẽ biểu lộ dần dần sự mặc khải về bản chất và phẩm tính thiêng liêng. Thượng đế hiện nay được biết đến như Trí Tuệ và Tình thương. Quá khứ đã trao cho chúng ta điều đó. Ngài phải được biết đến như Ý Chí và Mục Đích, và tương lai sẽ mặc khải điều ấy.

When the racial problem has disappeared through the recognition of the one Life, when the economic problem has been solved by the nations working cooperatively together, when the problem of right government within each nation has been determined by the free will of their respective peoples, and the spirit of true religion is unobstructed by ancient forms and interpretations, then we shall see a world in process of right experience, right human relations and a spiritual moving forward to reality.

Khi vấn đề chủng tộc đã biến mất nhờ sự thừa nhận một Sự sống duy nhất, khi vấn đề kinh tế đã được giải quyết bởi các quốc gia cùng hợp tác với nhau, khi vấn đề cai trị đúng đắn trong mỗi quốc gia đã được quyết định bởi ý chí tự do của các dân tộc tương ứng của họ, và tinh thần của tôn giáo chân chính không còn bị cản trở bởi các hình thức và cách giải thích cổ xưa, thì khi ấy chúng ta sẽ thấy một thế giới đang trong tiến trình đạt đến kinh nghiệm đúng đắn, những quan hệ nhân loại đúng đắn và một sự tiến bước tinh thần hướng đến thực tại.

A study of these four lines of human living will show how truly Germany is today the focal point of the world situation. In that unhappy nation, the racial problem has attained such importance that the entire world is affected. From the economic angle, Hitler has said that Germany has been forced to fight in order to preserve the life, economically speaking, of her people; factually, the economic life of Germany was not as critically threatened as that of many [203] smaller nations. The problem of government has also been brought to a critical point by German activity and conquest and by the emphasis laid by the Axis powers upon the relation of the state to the individual. The attitude of the German rulers to religion is recognised as one of pronounced antagonism. Thus the four major world problems are today being precipitated by Germany into the arena of action; they are evoking enquiry everywhere; the attention of men in every land is now focussed on these problems, and solution is inevitable when the war is over. When these problems are rightly approached by the men and women of goodwill, then we shall see a "world planning" for the production of harmonious

Một nghiên cứu về bốn đường lối sinh hoạt nhân loại này sẽ cho thấy nước Đức ngày nay thật sự là tiêu điểm của tình hình thế giới như thế nào. Trong quốc gia bất hạnh ấy, vấn đề chủng tộc đã đạt đến tầm quan trọng đến mức toàn thế giới đều bị ảnh hưởng. Xét từ góc độ kinh tế, Hitler đã nói rằng nước Đức bị buộc phải chiến đấu để bảo toàn sự sống, xét về mặt kinh tế, của dân chúng mình; trên thực tế, đời sống kinh tế của nước Đức không bị đe dọa nghiêm trọng bằng nhiều quốc gia nhỏ hơn [203]. Vấn đề cai trị cũng đã bị đẩy đến một điểm khủng hoảng bởi hoạt động và sự chinh phục của Đức cũng như bởi sự nhấn mạnh mà các cường quốc Trục đặt lên mối liên hệ giữa nhà nước và cá nhân. Thái độ của những người cai trị Đức đối với tôn giáo được thừa nhận là một thái độ đối kháng rõ rệt. *Như vậy, bốn vấn đề lớn của thế giới ngày nay đang được nước Đức đẩy vào đấu trường hành động;* chúng đang khơi dậy sự khảo cứu ở khắp nơi; sự chú ý của con người ở mọi miền đất hiện nay đang tập trung vào các vấn đề này, và giải pháp là điều không thể tránh khỏi khi chiến tranh kết thúc. Khi những vấn đề này được những người nam và nữ thiện chí tiếp cận một cách đúng đắn, khi ấy chúng ta sẽ thấy một "sự hoạch định thế giới" nhằm tạo ra một đời sống hài hòa như trước đây chưa từng có thể thực hiện được.

living such as never before has been possible.

It is for humanity to solve its serious problems on the basis of brotherhood, and so bring in a way of living which will provide adequate supply of the necessities of life through the proper organising of time, labour and goods. This will lead to an interplay between the citizen and the state which will evoke the service of the individual and the right protection of the state. Humanity will then be free for the experiment of spiritual living, and this will express itself through awakened human lives. Can more be asked for or expected than this? Such a way of life can be made possible if the men and women of goodwill, of intelligence and of idealism can begin the task of inaugurating the new world order.

Nhân loại phải tự giải quyết những vấn đề nghiêm trọng của mình trên nền tảng tình huynh đệ, và như thế đưa vào một lối sống sẽ cung cấp đầy đủ các nhu yếu phẩm của đời sống thông qua việc tổ chức đúng đắn thời gian, lao động và hàng hóa. Điều này sẽ dẫn đến một sự tương tác giữa công dân và nhà nước, điều sẽ khơi dậy sự phụng sự của cá nhân và sự bảo vệ đúng đắn của nhà nước. Khi ấy nhân loại sẽ được tự do cho cuộc thử nghiệm đời sống tinh thần, và điều này sẽ biểu lộ qua những đời sống con người đã thức tỉnh. Có thể đòi hỏi hay mong đợi điều gì hơn thế nữa không? Một lối sống như vậy có thể trở thành khả hữu nếu những người nam và nữ thiện chí, có trí tuệ và có lý tưởng có thể bắt đầu nhiệm vụ khai mở trật tự thế giới mới.

IV. THE TASK AHEAD

IV. NHIỆM VỤ PHÍA TRƯỚC

This brings us now to the practical aspects of the subject and to the answering of the following question: Given the possibility of the new world order, what can be done to bring it into being at this time, in the midst of the conflict?

Điều này giờ đây đưa chúng ta đến các phương diện thực tiễn của chủ đề và đến việc trả lời câu hỏi sau đây: Với khả năng của trật tự thế giới mới, có thể làm gì để đưa nó vào hiện hữu vào lúc này, giữa cuộc xung đột?

The period into which we are now entering divides itself into two parts:

Thời kỳ mà chúng ta hiện đang bước vào tự chia thành hai phần:

1. The present period of the war itself, until the defeat of Germany and the end of the actual fighting. [204]

1. Thời kỳ hiện tại của chính cuộc chiến, cho đến khi nước Đức bị đánh bại và cuộc chiến thực sự chấm dứt. [204]

2. The period after the guns have ceased roaring. The needed peace, reconstruction and rebuilding will then have to be determined.

2. Thời kỳ sau khi tiếng súng đã ngừng gầm vang. Khi ấy nền hòa bình cần thiết, công cuộc tái thiết và xây dựng lại sẽ phải được xác định.

It is with these periods that we must concern ourselves. They are, and will be, times of great difficulty and of painful conflict and adjustment. The task of restoring the world to harmony and order is a stupendous one. The educating of people everywhere in the necessity for new ideals of right living, for the new rhythms and the new "sharing" will not be easy. The work of healing the wounds of humanity, of rebuilding the shattered civilisation, of instituting disarmament, of recognising national, material and psychological needs, and of rescuing and restoring the happiness of the little children of the world and planning their future security will take the best that is in the men and women of goodwill; it will call for the wise guidance of the New Group of World Servers and will engage the attention of intelligent people and understanding minds in every nation.

Chính với những thời kỳ này mà chúng ta phải quan tâm. Chúng là, và sẽ là, những thời kỳ vô cùng khó khăn và của xung đột cùng điều chỉnh đau đớn. Nhiệm vụ khôi phục thế giới trở lại hài hòa và trật tự là một nhiệm vụ khổng lồ. Việc giáo dục con người ở khắp nơi về sự cần thiết của những lý tưởng mới về đời sống đúng đắn, về những nhịp điệu mới và sự "chia sẻ" mới sẽ không dễ dàng. Công việc chữa lành những vết thương của nhân loại, xây dựng lại nền văn minh bị tan nát, thiết lập giải trừ quân bị, thừa nhận các nhu cầu quốc gia, vật chất và tâm lý, và cứu vớt cũng như khôi phục hạnh phúc cho những trẻ thơ bé nhỏ của thế giới và hoạch định sự an toàn tương lai của chúng sẽ đòi hỏi điều tốt đẹp nhất nơi những người nam và nữ thiện chí; nó sẽ cần đến sự hướng dẫn minh triết của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sẽ thu hút sự chú ý của những người thông minh và những trí tuệ thấu hiểu ở mọi quốc gia.

The first preliminary is for the men and women of goodwill to decide once and for all with which of the two forces, battling together, they will take their stand, mentally and spiritually, even if they are not called upon by their country to do so physically. I write at this time for those who take their stand on the side of the constructive forces which are fighting for the democratic values and the freedom of the peoples. I would here remind you that among the people in Germany and Italy there are thousands who also silently take their stand with those struggling for victory over the Axis powers. This must never be forgotten, for such people exist in their multitudes under totalitarian rule. The Forces of Light are found in every land but are at present only able to express themselves effectively in the countries ranged against Germany.

Điều sơ bộ đầu tiên là những người nam và nữ thiện chí phải quyết định một lần dứt khoát rằng, giữa hai lực lượng đang chiến đấu với nhau, họ sẽ đứng về phía lực lượng nào về mặt trí tuệ và tinh thần, ngay cả khi quốc gia của họ không kêu gọi họ làm như vậy về mặt thể xác. Tôi viết vào lúc này cho những ai đứng về phía các lực lượng xây dựng đang chiến đấu cho các giá trị dân chủ và tự do của các dân tộc. Ở đây tôi muốn nhắc các bạn rằng giữa dân chúng ở Đức và Ý có hàng ngàn người cũng âm thầm đứng về phía những ai đang đấu tranh để chiến thắng các cường quốc Trục. Điều này không bao giờ được quên, vì những người như thế tồn tại rất đông dưới chế độ toàn trị. Các Mãnh Lực của Ánh sáng hiện diện ở mọi miền đất nhưng hiện nay chỉ có thể biểu lộ hữu hiệu tại các quốc gia đang đứng chống lại nước Đức.

The men and women of goodwill, associated with the New Group of World Servers, should seek intelligently to understand the current problem, and to study the world situation from all possible angles. Intelligent understanding, [205] love of one's fellowmen and sound commonsense are prerequisites of all demanded service. Men should cultivate these qualities, divorcing them from all sentimental emotion and dealing factually with circumstance and environing conditions. It must be realised that the task to be done will take time, and the men and women of goodwill must brace themselves for sustained effort, for opposition, and for that dead lethargy and sick inertia which afflicts the masses of the people in every land. The immediate activities are two in number:

Những người nam và nữ thiện chí, liên kết với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nên cố gắng một cách thông minh để thấu hiểu vấn đề hiện tại và nghiên cứu tình hình thế giới từ mọi góc độ có thể. Sự thấu hiểu thông minh, [205] tình thương đối với đồng loại và lẽ thường lành mạnh là những điều kiện tiên quyết của mọi sự phụng sự được đòi hỏi. Con người nên vun bồi những phẩm tính này, tách chúng khỏi mọi cảm xúc đa cảm và xử lý hoàn cảnh cùng các điều kiện môi trường một cách thực tế. Phải nhận ra rằng nhiệm vụ cần làm sẽ đòi hỏi thời gian, và những người nam và nữ thiện chí phải tự chuẩn bị cho nỗ lực bền bỉ, cho sự chống đối, và cho tình trạng trì trệ chết lặng cùng quán tính bệnh hoạn đang làm khổ quần chúng ở mọi miền đất. Các hoạt động trước mắt có hai việc:

1. The finding of those people in every country who react to the vision of the new world order and who are the men and women of goodwill.

1. Tìm ra những người ở mọi quốc gia đáp ứng với tầm nhìn về trật tự thế giới mới và là những người nam và nữ thiện chí.

2. The presentation of the future possibilities, by them, to the masses of people in all lands.

2. Do chính họ trình bày những khả năng tương lai ấy cho quần chúng ở mọi miền đất.

I would here remind you that members of the New Group of World Servers and men and women of goodwill must be sought for in every department of life. They will be found among the adherents of all the current ideologies and in political and scientific circles, among the world educators and philanthropists, among the creative workers, the industrialists, in ordinary homes and in the ranks of labour.

Ở đây tôi muốn nhắc các bạn rằng các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ thiện chí phải được tìm kiếm trong mọi lĩnh vực của đời sống. Họ sẽ được tìm thấy giữa những người theo mọi hệ tư tưởng hiện hành và trong các giới chính trị và khoa học, giữa các nhà giáo dục thế giới và các nhà từ thiện, giữa những người hoạt động sáng tạo, các nhà công nghiệp, trong những gia đình bình thường và trong hàng ngũ lao động.

The New Group of World Servers

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

The New Group of World Servers is not a new organisation which is forming in the world. It is simply a loose linking together of all men of constructive peace aims and goodwill who lay the emphasis upon the prior need of establishing right human relations before any lasting peace is possible. This group in no way interferes with the allegiance and loyalties of any man. It is a banding together of all who seek to express the spirit of Christ and who are free from the spirit of hatred and revenge. The challenge of this group to the world is to drop all antagonisms and antipathies, all hatred and racial differences, and attempt to live in terms of the one family, the one life, and the one humanity.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không phải là một tổ chức mới đang hình thành trong thế giới. Nó chỉ đơn giản là một sự liên kết lỏng lẻo của tất cả những người có mục tiêu hòa bình mang tính xây dựng và thiện chí, những người nhấn mạnh đến nhu cầu ưu tiên là thiết lập những quan hệ nhân loại đúng đắn trước khi bất kỳ nền hòa bình lâu bền nào có thể có được. Nhóm này hoàn toàn không can thiệp vào sự trung thành và lòng tận tụy của bất kỳ ai. Đó là sự kết hợp của tất cả những ai tìm cách *biểu lộ tinh thần của Đức Christ* và những người thoát khỏi tinh thần hận thù và báo thù. Thách thức mà nhóm này đưa ra cho thế giới là từ bỏ mọi đối kháng và ác cảm, mọi hận thù và khác biệt chủng tộc, và cố gắng sống theo một gia đình duy nhất, một Sự sống duy nhất và một nhân loại duy nhất.

[206] The New Group of World Servers believes that (through the agency of goodwill) the new world order can be firmly established on Earth. Today, in the interim period of the war, preparation for reconstruction can go forward simultaneously with the effort to defeat the totalitarian powers.

[206] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tin rằng, thông qua tác nhân của thiện chí, trật tự thế giới mới có thể được thiết lập vững chắc trên Trái Đất. Ngày nay, trong thời kỳ chuyển tiếp của chiến tranh, việc chuẩn bị cho tái thiết có thể tiến hành đồng thời với nỗ lực đánh bại các cường quốc toàn trị.

The men and women of goodwill must not be energised into activity with the note of sacrifice. The war has exacted much of that from them. The clarion note of joy through goodwill activity must be sent out. Let the beauty of what can be, the glory of the vision and the spiritual, scientific and physical rebuilding of humanity be held before them, inspiring them to renewed effort.

Những người nam và nữ thiện chí không được khơi động vào hoạt động bằng nốt hy sinh. Chiến tranh đã đòi hỏi nơi họ quá nhiều điều đó rồi. Phải phát đi tiếng kèn vang của sự hoan hỉ qua hoạt động thiện chí. Hãy đặt trước mắt họ vẻ đẹp của điều có thể thành tựu, vinh quang của tầm nhìn và công cuộc tái thiết nhân loại về mặt tinh thần, khoa học và hồng trần, để truyền cảm hứng cho họ nỗ lực trở lại.

Through the work earlier done all over the world by the men of vision and of goodwill, there exist today many thousands of people in Europe, America and elsewhere who are

Nhờ công việc đã được những người có tầm nhìn và thiện chí thực hiện trước đây trên khắp thế giới, ngày nay có nhiều ngàn người ở châu Âu, châu Mỹ và những nơi khác đang

waiting for the guidance which will start them into right activity. In every land the men and women of goodwill are to be found, ready to respond to a clear call and intelligent organisation in the service of reconstruction. Let them be found.

chờ đợi sự hướng dẫn sẽ khởi động họ vào hoạt động đúng đắn. Ở mọi miền đất đều có thể tìm thấy những người nam và nữ thiện chí, sẵn sàng đáp ứng một lời kêu gọi rõ ràng và một sự tổ chức thông minh trong công cuộc phụng sự tái thiết. Hãy tìm ra họ.

The message to be taught prior to any future peace consists of the following three clear and practical truths:

Thông điệp cần được giảng dạy trước bất kỳ nền hòa bình tương lai nào gồm ba chân lý rõ ràng và thực tiễn sau đây:

1. That the errors and mistakes of past centuries, culminating in the present world war, are the joint errors and mistakes of humanity as a whole. This recognition will lead to the establishing of the principle of sharing, so needed in the world today.

1. Rằng những sai lầm và lỗi lầm của các thế kỷ đã qua, lên đến đỉnh điểm trong cuộc chiến tranh thế giới hiện nay, là những sai lầm và lỗi lầm chung của toàn thể nhân loại. Sự thừa nhận này sẽ dẫn đến việc thiết lập *nguyên lý chia sẻ,* điều rất cần thiết trong thế giới ngày nay.

2. That there are no problems and conditions which cannot be solved by the will-to-good. Goodwill nourishes the spirit of understanding and fosters the manifestation of the principle of cooperation. This cooperative spirit is the secret of all right human relations and the enemy of competition.

2. Rằng không có vấn đề hay hoàn cảnh nào không thể được giải quyết bằng Ý Chí-hướng Thiện. Thiện chí nuôi dưỡng tinh thần thấu hiểu và thúc đẩy sự biểu lộ của *nguyên lý hợp tác*. Tinh thần hợp tác này là bí quyết của mọi quan hệ nhân loại đúng đắn và là kẻ thù của sự cạnh tranh.

3. That there is a blood relationship between men which, when recognised, dissolves all barriers and ends the spirit of separativeness and hate. The peace and happiness of each is the concern, therefore, of all. [207] This develops the principle of responsibility and lays the foundation of right corporate action.

3. Rằng có một mối liên hệ huyết thống giữa con người với nhau, mà khi được thừa nhận, sẽ làm tan biến mọi rào cản và chấm dứt tinh thần chia rẽ và hận thù. Vì vậy, hòa bình và hạnh phúc của mỗi người là mối quan tâm của tất cả. [207] Điều này phát triển *nguyên lý trách nhiệm* và đặt nền tảng cho hành động tập thể đúng đắn.

These are the basic beliefs of the men and women of goodwill and provide the incentive to all service and action. These three practical and scientific truths embody the three basic facts and the initial acceptance of all world servers. They are contrary to no world position, subversive of

Đó là những niềm tin căn bản của những người nam và nữ thiện chí và cung cấp động lực cho mọi sự phụng sự và hành động. Ba chân lý thực tiễn và khoa học này bao hàm ba sự kiện căn bản và sự chấp nhận ban đầu của mọi Người Phụng Sự Thế Gian. Chúng không trái với bất kỳ lập trường thế giới nào,

no government or religious attitude and are innate in the consciousness of all men, evoking immediate response. Their acceptance will "heal" international sores.

không lật đổ bất kỳ chính quyền hay thái độ tôn giáo nào và vốn bẩm sinh trong tâm thức của mọi người, khơi dậy sự đáp ứng tức thì. Sự chấp nhận chúng sẽ "chữa lành" những vết thương quốc tế.

I call on all the men and women of goodwill in the world to study the principles of the new world order. I call upon them, as they fight for justice and the rights of the little nations and the future of the children of all nations, to begin to educate those whom they can reach, in right attitudes and in that foresighted vision which will make the mistakes of the past impossible in the future.

Tôi kêu gọi tất cả những người nam và nữ thiện chí trên thế giới nghiên cứu các nguyên lý của trật tự thế giới mới. Tôi kêu gọi họ, trong khi chiến đấu cho công lý và quyền lợi của các quốc gia nhỏ bé cùng tương lai của trẻ em thuộc mọi quốc gia, hãy bắt đầu giáo dục những người mà họ có thể tiếp cận, về những thái độ đúng đắn và về tầm nhìn xa trông rộng sẽ khiến những sai lầm của quá khứ không thể tái diễn trong tương lai.

One basic divine attribute is not yet as strong as it should be in humanity—the attribute of forgiveness. It is still associated with magnanimity. It is not seen to be essentially a condition of future relation between all nations, based upon a recognition of our common humanity. Germany, under her misguided and evil rulers, needs forgiveness. All the great Powers have also sinned in some degree and all have grievously erred in the past. Germany has precipitated the evil which has come upon the world, but she has within herself the seeds of her own punishment; these seeds will not come to fruition if excessive punishment is inflicted from outside.

Một thuộc tính thiêng liêng căn bản vẫn chưa mạnh nơi nhân loại như lẽ ra phải thế — thuộc tính tha thứ. Nó vẫn còn được gắn với lòng quảng đại. Người ta chưa thấy rằng về bản chất nó là một điều kiện của mối quan hệ tương lai giữa mọi quốc gia, dựa trên sự thừa nhận nhân tính chung của chúng ta. Nước Đức, dưới những nhà cai trị lầm lạc và xấu ác của mình, cần được tha thứ. Tất cả các cường quốc lớn cũng đã phạm lỗi ở một mức độ nào đó và tất cả đều đã sai lầm nghiêm trọng trong quá khứ. Nước Đức đã làm kết tủa điều ác đã giáng xuống thế giới, nhưng trong chính mình nước ấy có những hạt giống của sự trừng phạt riêng; những hạt giống này sẽ không kết quả nếu sự trừng phạt quá mức bị áp đặt từ bên ngoài.

Three recognitions will save the world when the guns cease firing:

Ba sự thừa nhận sẽ cứu thế giới khi tiếng súng ngừng nổ:

1. The recognition of joint responsibility for past world conditions. The truth that “all have sinned” must be faced.

1. Sự thừa nhận trách nhiệm chung đối với các điều kiện thế giới trong quá khứ. Chân lý rằng “mọi người đều đã phạm lỗi” phải được đối diện.

2. The recognition that, though the German people weakly acquiesced in the rule of Hitler, they are basically the victims of an organised deception. Since [208] 1914 they have been told only lies. The future new world order will inaugurate an era of truthful propaganda and national and international information.

2. Sự thừa nhận rằng, dù dân tộc Đức đã yếu đuối thuận theo sự cai trị của Hitler, về căn bản họ là nạn nhân của một sự lừa dối có tổ chức. Từ [208] năm 1914, họ chỉ được nghe những lời dối trá. Trật tự thế giới mới trong tương lai sẽ khai mở một kỷ nguyên tuyên truyền chân thật và thông tin quốc gia cũng như quốc tế.

3. The recognition that the past has gone with all its evils, and that a future of unlimited possibilities for good and for constructive changes lies ahead. The future must be developed by all nations in the closest collaboration.

3. Sự thừa nhận rằng quá khứ đã qua đi cùng với mọi điều ác của nó, và rằng một tương lai với những khả năng vô hạn cho điều thiện và cho những thay đổi mang tính xây dựng đang ở phía trước. Tương lai phải được mọi quốc gia phát triển trong sự cộng tác chặt chẽ nhất.

These three points must be constantly presented to the public in the simplest language, because it is the inert mass of unthinking people who will constitute the hardest problem. Appeal must be made to the best that is in them, because the immediate task ahead is the development of those right attitudes without which no peace can be lasting and justice will not be possible. Peace must not be imposed by those who hate war. Peace must be a natural outcome and expression of the human spirit, and of a determination to change the world attitude into one of right human relations.

Ba điểm này phải được trình bày liên tục trước công chúng bằng ngôn ngữ đơn giản nhất, vì chính khối quần chúng trì trệ và không suy nghĩ sẽ tạo thành vấn đề khó khăn nhất. Phải kêu gọi điều tốt đẹp nhất nơi họ, vì nhiệm vụ trước mắt là phát triển những thái độ đúng đắn mà nếu không có chúng thì không nền hòa bình nào có thể lâu bền và công lý sẽ không thể có được. Hòa bình không được *áp đặt* bởi những người ghét chiến tranh. Hòa bình phải là kết quả tự nhiên và là biểu hiện của tinh thần nhân loại, và của quyết tâm chuyển đổi thái độ thế giới thành thái độ của những quan hệ nhân loại đúng đắn.

This is no impossible idealistic dream, but an immediate possibility, given the spirit of forgiveness and goodwill. Patience will be required, because the nervous strain of war and pain and anxiety, fear and underfeeding

Đây không phải là một giấc mơ lý tưởng bất khả thi, mà là một khả năng trước mắt, nếu có tinh thần tha thứ và thiện chí. Sẽ cần đến sự kiên nhẫn, vì phải tính đến sự căng thẳng thần kinh do chiến tranh, đau đớn và lo âu,

will have to be reckoned with. Human beings will be the same as before the war, except for exhaustion and a willingness on the part of the majority to accept almost any terms which will allow them to live quietly again, free from the immediate fear of bombs and starvation and ruin. The great need will be for slow action, leaving time for the needed healing processes and adjustment before the final peace terms are settled by the nations, sitting in conclave. Nations will have to shift from a war footing to settled peace activities, and from the organised tensions of war to the comparative relaxations of peace. Disarmament must go forward as an initial move, but in such a manner that the question of unemployment is not unduly aggravated. The "turning of the cannon into ploughshares" must be carried out with judgment, and only wide international planning can take care [209] of this stupendous process. The settling of national boundaries and spheres of influence will be one of the utmost difficulty and can only be satisfactorily determined if goodwill is actively present and consciously used, and when the wishes of the people involved are consulted in a non-partisan spirit. The emphasis upon past historical boundaries as a determining factor is ever dangerous. Wise and slow action will here be needed and proper consideration of population desires. It is not the restoration of the ancient landmarks which is desirable, but the restoration of national and racial spheres of influence in accordance with the present situation.

sợ hãi và thiếu ăn. Con người sẽ vẫn như trước chiến tranh, ngoại trừ sự kiệt quệ và sự sẵn lòng của đa số chấp nhận gần như bất kỳ điều kiện nào cho phép họ lại được sống yên ổn, thoát khỏi nỗi sợ bom đạn, đói khát và đổ nát trước mắt. Nhu cầu lớn lao sẽ là hành động chậm rãi, để lại thời gian cho các tiến trình chữa lành và điều chỉnh cần thiết trước khi các điều khoản hòa bình cuối cùng được các quốc gia ngồi trong mật nghị quyết định. Các quốc gia sẽ phải chuyển từ tư thế chiến tranh sang các hoạt động hòa bình ổn định, và từ những căng thẳng có tổ chức của chiến tranh sang sự thư giãn tương đối của hòa bình. Giải trừ quân bị phải được tiến hành như một bước đầu tiên, nhưng theo cách không làm trầm trọng quá mức vấn đề thất nghiệp. Việc "biến đại bác thành lưỡi cày" phải được thực hiện với sự phán đoán sáng suốt, và chỉ có sự hoạch định quốc tế rộng lớn mới có thể đảm đương [209] tiến trình khổng lồ này. Việc giải quyết các biên giới quốc gia và các phạm vi ảnh hưởng sẽ là một trong những việc khó khăn nhất và chỉ có thể được xác định một cách thỏa đáng nếu thiện chí *hiện diện một cách tích cực và được sử dụng một cách hữu thức*, và khi nguyện vọng của những dân chúng liên hệ được tham khảo trong một tinh thần vô tư. Sự nhấn mạnh vào các biên giới lịch sử quá khứ như một yếu tố quyết định luôn luôn nguy hiểm. Ở đây sẽ cần đến hành động minh triết và chậm rãi cùng sự cân nhắc thích đáng đối với nguyện vọng của dân cư. Điều đáng mong muốn không phải là khôi phục những mốc giới cổ xưa, mà là khôi phục các phạm vi ảnh hưởng quốc gia và chủng tộc phù hợp với tình hình hiện tại.

It is not the imposition of any particular ideology upon the world, or its removal, which is of importance, but the establishing of those world conditions which will give all the nations adequate food, the necessities of life, and opportunity then to express

Điều quan trọng không phải là áp đặt bất kỳ hệ tư tưởng riêng biệt nào lên thế giới, hay loại bỏ nó, mà là thiết lập những điều kiện thế giới sẽ cung cấp cho mọi quốc gia đầy đủ lương thực, các nhu yếu phẩm của đời sống, và cơ hội để rồi tự biểu lộ và đóng góp độc

themselves, and to make their unique contribution to the welfare of the whole family of nations.

đáo của mình cho phúc lợi của toàn thể gia đình các quốc gia.

The working details will have to be developed by all peoples in the closest collaboration. Men of vision, and not just politicians; world servers, and not just military leaders; and humanitarians, and not just the rulers of nations, must determine these tremendous issues. As they do so they must be able to count upon the support of the men and women of goodwill in every land. To sum up:

Các chi tiết thực hiện sẽ phải được mọi dân tộc phát triển trong sự cộng tác chặt chẽ nhất. Những người có tầm nhìn, chứ không chỉ các chính trị gia; những người phụng sự thế giới, chứ không chỉ các nhà lãnh đạo quân sự; và những nhà nhân đạo, chứ không chỉ những người cai trị các quốc gia, phải quyết định những vấn đề trọng đại này. Khi làm như vậy, họ phải có thể trông cậy vào sự ủng hộ của những người nam và nữ thiện chí ở mọi miền đất. Tóm lại:

The interim between the present time and the final adjustment falls into two major periods and the practical work in each can be clearly defined:

Khoảng chuyển tiếp giữa hiện tại và sự điều chỉnh cuối cùng rơi vào hai thời kỳ lớn và công việc thực tiễn trong mỗi thời kỳ có thể được xác định rõ ràng:

1. The interim between today and the cessation of war. This must be used in the following ways:

1. Khoảng chuyển tiếp giữa hôm nay và sự chấm dứt chiến tranh. Khoảng này phải được sử dụng theo những cách sau:

a. To educate and stabilise all men and women of goodwill.

a. Giáo dục và làm ổn định tất cả những người nam và nữ thiện chí.

b. To discover the workers, humanitarians and those men and women of understanding and vision who will respond to the principles here given.

b. Tìm ra những người hoạt động, những nhà nhân đạo và những người nam và nữ có sự thấu hiểu và tầm nhìn, những người sẽ đáp ứng với các nguyên lý được nêu ra ở đây.

c. To prepare these men and women to work in unison for justice and right human relations in all countries after the cessation of the war. [210]

c. Chuẩn bị những người nam và nữ này để cùng làm việc trong sự hợp nhất vì công lý và những quan hệ nhân loại đúng đắn ở mọi quốc gia sau khi chiến tranh chấm dứt. [210]

2. The interim between the end of the physical fighting and the final peace settlement. It is to be hoped—for the sake of justice—that this interlude will cover several years of rehabilitation and education.

2. Khoảng chuyển tiếp giữa lúc chấm dứt chiến sự hồng trần và việc dàn xếp hòa bình cuối cùng. Hy vọng rằng — vì lợi ích của công lý — khoảng xen này sẽ bao gồm vài năm phục hồi và giáo dục. Trong những

During these interludes between the past and the new world order, the men and women of goodwill can actively aid the statesmen of all nations by intelligent cooperation, in the planned focussing of enlightened public opinion, and in defining and teaching the real meaning of right human relations.

khoảng chuyển tiếp giữa quá khứ và trật tự thế giới mới này, những người nam và nữ thiện chí có thể tích cực trợ giúp các chính khách của mọi quốc gia bằng sự hợp tác thông minh, trong việc tập trung có kế hoạch dư luận công chúng đã được soi sáng, và trong việc xác định cũng như giảng dạy ý nghĩa thực sự của những quan hệ nhân loại đúng đắn.

It is with the first interlude that we are now concerned.

Chính với khoảng chuyển tiếp thứ nhất mà hiện nay chúng ta đang quan tâm.

It is desirable to get into immediate touch with those whose names are already known to you, and set them to work and let them—in their turn—find others, and guide them also into the way of reconstruction. Let all these names and addresses be gathered together in central and national mailing lists, but let them also be kept in both New York and London, for it is the task of the English speaking peoples to rebuild the world with the help of all other nations. There must, therefore, be some measure of centralisation of the work and some way in which these people can be reached and swept into cooperative activity.

Điều mong muốn là lập tức liên lạc với những người mà tên tuổi của họ đã được các bạn biết đến, giao việc cho họ và để họ — đến lượt mình — tìm ra những người khác, và cũng hướng dẫn họ vào con đường tái thiết. Hãy tập hợp tất cả những tên tuổi và địa chỉ này vào các danh sách gửi thư trung ương và quốc gia, nhưng cũng hãy lưu giữ chúng ở cả New York và London, vì nhiệm vụ của các dân tộc nói tiếng Anh là xây dựng lại thế giới với sự trợ giúp của mọi quốc gia khác. Do đó, phải có một mức độ tập trung hóa nào đó trong công việc và phải có một phương cách để những người này có thể được tiếp cận và được cuốn vào hoạt động hợp tác.

With goodwill to all, with a staunch belief in the divine possibilities of human beings and in the future resurrection of humanity, with an exalted recognition of God, with an acknowledgment of the fundamental values of Christ's teaching, and with a joyful determination to go forward with the work of reconstruction, I call upon those who respond to this vision immediately to set to work.

Với thiện chí dành cho tất cả, với niềm tin kiên định vào những khả năng thiêng liêng của con người và vào sự phục sinh tương lai của nhân loại, với sự thừa nhận cao cả về Thượng đế, với sự công nhận các giá trị căn bản trong giáo huấn của Đức Christ, và với quyết tâm hoan hỉ tiến lên trong công cuộc tái thiết, tôi kêu gọi những ai đáp ứng với tầm nhìn này hãy lập tức bắt tay vào việc.

I call you to no organisational loyalties, but only to love your fellowmen, be they German, American, Jewish, British, French, Negro or Asiatic. I call you from your dreams

Tôi không kêu gọi các bạn đến với bất kỳ lòng trung thành tổ chức nào, mà chỉ kêu gọi các bạn yêu thương đồng loại của mình, dù họ là người Đức, người Mỹ, người Do Thái,

of vague beauty, impossible Utopias and wishful thinking to face life as it is today; and then to begin, in the place where you are, to make it better. I call you to the experiment of right human relations, beginning with your own personal relations to your family and friends, and then [211] to the task of educating those you contact so that they also start a similar work. It is the work of attaining right individual relations, right group relations, right intergroup relations, right national relations and right international relations. I call you to the realisation that in this work no one is futile or useless, but that all have a place of practical value. I call you to recognise that goodwill is a dynamic energy which can bring about world changes of a fundamental kind, and that its mode of expression is through the activity of the individual man and woman and through their massed intent. The massed power of goodwill, the dynamic effect of intelligent and active understanding, and the potency of a trained and alive public opinion which desires the greatest good of the greatest number, are beyond belief. This dynamic power has never been employed. It can, today, save the world.

người Anh, người Pháp, người da đen hay người Á châu. Tôi kêu gọi các bạn rời khỏi những giấc mơ về vẻ đẹp mơ hồ, những Utopia bất khả thi và những ước vọng viển vông để *đối diện với đời sống như nó đang là hôm nay;* rồi bắt đầu, ngay tại nơi các bạn đang ở, làm cho nó tốt đẹp hơn. Tôi kêu gọi các bạn đến với cuộc thử nghiệm những quan hệ nhân loại đúng đắn, bắt đầu bằng chính những quan hệ cá nhân của các bạn với gia đình và bạn bè, rồi [211] đến nhiệm vụ giáo dục những người các bạn tiếp xúc để họ cũng bắt đầu một công việc tương tự. Đó là công việc đạt đến những quan hệ cá nhân đúng đắn, những quan hệ nhóm đúng đắn, những quan hệ liên nhóm đúng đắn, những quan hệ quốc gia đúng đắn và những quan hệ quốc tế đúng đắn. Tôi kêu gọi các bạn nhận ra rằng trong công việc này không ai là vô ích hay vô dụng, mà tất cả đều có một vị trí mang giá trị thực tiễn. Tôi kêu gọi các bạn thừa nhận rằng thiện chí là một năng lượng năng động có thể mang lại những thay đổi thế giới thuộc loại căn bản, và phương thức biểu lộ của nó là qua hoạt động của từng người nam và nữ riêng lẻ và qua ý hướng tập thể của họ. Quyền năng tập thể của thiện chí, hiệu quả năng động của sự thấu hiểu thông minh và tích cực, và mãnh lực của một dư luận công chúng được huấn luyện và sống động, mong muốn điều thiện lớn nhất cho số đông nhất, vượt ngoài sức tin. Quyền năng năng động này chưa bao giờ được sử dụng. Ngày nay, nó có thể cứu thế giới.

~ ~

THE WORLD CRISIS FROM HIERARCHICAL VIEWPOINT—CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI TỪ QUAN ĐIỂM CỦA THÁNH ĐOÀN

April-May 1940

Tháng Tư-Tháng Năm 1940

Another Wesak Festival will be close at hand when you receive this communication. Its

Một Lễ Hội Wesak khác sẽ rất gần kề khi các bạn nhận được thông điệp này. Tính khẩn

urgency, imminence and finality prompt me again to attempt to awaken those of you who receive it to the present opportunity and to the spiritual urgency of this high moment in human affairs. The three Full Moon periods of April, May and June are most significant and determining, and upon what happens during the next few weeks, whilst the sun is still moving northwards, much will depend.

cấp, tính cận kề và tính quyết định của nó lại thôi thúc tôi cố gắng đánh thức những ai trong các bạn nhận được nó trước cơ hội hiện tại và trước tính khẩn cấp tinh thần của thời điểm cao trọng này trong các công việc của nhân loại. Ba kỳ Trăng Tròn của tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu là vô cùng quan trọng và có tính quyết định, và nhiều điều sẽ tùy thuộc vào những gì xảy ra trong vài tuần tới, khi mặt trời vẫn còn đang di chuyển về phương bắc.

In this communication I would like to do two things: First of all, give you a better idea as to how the spiritual Hierarchy of our planet regards the present world crisis, and secondly, indicate to you certain major eventualities which are dependent upon three things:

Trong thông điệp này tôi muốn làm hai việc: trước hết, cho các bạn một ý niệm rõ hơn về cách Thánh đoàn của hành tinh chúng ta nhìn cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, và thứ hai, chỉ ra cho các bạn một số khả năng lớn tùy thuộc vào ba điều:

1. A possible divine intervention which may be brought about through the aspiration of all right-minded people, plus the intelligent and constant use of the [212] Great Invocation, now being used in its tens of thousands by the world aspirants in every country.

1. Một sự can thiệp thiêng liêng khả dĩ có thể được mang lại nhờ khát vọng của tất cả những người có tâm trí đúng đắn, cộng với việc sử dụng một cách thông minh và liên tục [212] Đại Khấn Nguyện, hiện đang được hàng chục ngàn người chí nguyện trên thế giới ở mọi quốc gia sử dụng.

2. The emergence of certain clear lines of demarcation between the activities of the Forces of Light and the forces of materialistic aggression.

2. Sự xuất hiện của những đường phân ranh rõ rệt giữa các hoạt động của Các Mãnh Lực của Ánh sáng và các lực lượng xâm lược duy vật.

3. The place which clear thinking, wise speech and skill in action should play in the attitude of the world disciples and the men and women of goodwill everywhere.

3. Vai trò mà tư duy sáng suốt, lời nói minh triết và kỹ năng trong hành động nên đảm nhiệm trong thái độ của các đệ tử thế giới và những người nam và nữ thiện chí ở khắp nơi.

I shall endeavour to speak with a reasonable brevity and clarity, and I do so with complete freedom from what you call bias. I speak in terms of humanity—without distinction of race, colour or nation; I have

Tôi sẽ cố gắng nói với sự ngắn gọn và rõ ràng hợp lý, và tôi làm điều đó với sự hoàn toàn thoát khỏi điều mà các bạn gọi là thiên kiến. Tôi nói theo quan điểm của nhân loại — không phân biệt chủng tộc, màu da hay quốc

no particular political views, because I know that all potential theories, ideologies and governments are temporary states and conditions, controlling different groups of human beings on their way from the human state to the divine. This is a point of view oft overlooked by many of you who—temporarily and oft fanatically—belong to one or other of these ephemeral states of mind and passing human attitudes. I have no particular religious preferences, knowing as I do that all roads lead to God and that the sense of divinity is so dominant and inherent in the human heart that naught at any time can crush it out; life, experience, trial, pain and instinctive human orientation lead all men finally back into the light of God. I can and do, therefore, love all men, irrespective of nationality and present ideas, as do all with whom I am associated. Looking upon the moving screen of time with a vision which reaches into the future and is inclusive of the past (for this is the prerogative of all trained world disciples) I know that present events will play their timely part, will give place to others in due time, and that—when the immediate processes of readjustment in human values, spiritual objectives and political schemes, religious orientations and territorial syntheses are completed—the world will settle down again to the processes of daily living. The immediate opportunity and situation in which we find ourselves [213] will have proved dynamically useful or (such is the sad possibility) negatively futile. A fresh cycle of civilisation, culture and growth will have been inaugurated which will be coloured by the ancient hues of selfish desire and aggressive acquisitiveness, or by the newer and more beautiful colouring of happy and satisfactory international relationships, of religious understanding and of the much needed and demanded economic cooperation.

gia; tôi không có quan điểm chính trị riêng biệt nào, vì tôi biết rằng mọi lý thuyết, hệ tư tưởng và chính quyền tiềm tàng đều là những trạng thái và điều kiện tạm thời, kiểm soát những nhóm người khác nhau trên con đường đi từ trạng thái nhân loại đến trạng thái thiêng liêng. Đây là một quan điểm mà nhiều người trong các bạn thường bỏ qua, những người — tạm thời và thường một cách cuồng tín — thuộc về trạng thái tâm trí phù du này hay thái độ nhân loại thoáng qua kia. Tôi không có sở thích tôn giáo riêng biệt nào, vì tôi biết rằng mọi con đường đều dẫn đến Thượng đế và rằng cảm thức về thiên tính mạnh mẽ và vốn có trong trái tim con người đến mức không điều gì vào bất cứ lúc nào có thể dập tắt nó; đời sống, kinh nghiệm, thử thách, đau khổ và sự định hướng bản năng của con người cuối cùng đều dẫn mọi người trở về ánh sáng của Thượng đế. Vì vậy, tôi có thể và thật sự yêu thương mọi người, bất kể quốc tịch và các ý tưởng hiện tại của họ, cũng như tất cả những người mà tôi liên kết cùng đều như vậy. Khi nhìn lên màn ảnh chuyển động của thời gian với một tầm nhìn vươn vào tương lai và bao gồm cả quá khứ (vì đây là đặc quyền của mọi đệ tử thế giới đã được huấn luyện), tôi biết rằng các biến cố hiện tại sẽ đóng vai trò đúng lúc của chúng, rồi đến lượt sẽ nhường chỗ cho những biến cố khác, và rằng — khi các tiến trình điều chỉnh tức thời trong các giá trị nhân loại, các mục tiêu tinh thần và các mô hình chính trị, các định hướng tôn giáo và các tổng hợp lãnh thổ được hoàn tất — thế giới sẽ lại ổn định vào các tiến trình của đời sống hằng ngày. Cơ hội và tình thế trước mắt mà chúng ta đang ở trong đó [213] sẽ chứng tỏ là hữu ích một cách năng động hoặc (đó là khả năng đáng buồn) là vô ích một cách tiêu cực. Một chu kỳ mới của văn minh, văn hóa và tăng trưởng sẽ được khai mở, chu kỳ ấy hoặc sẽ được nhuốm màu bởi những sắc thái cổ xưa của dục vọng ích kỷ và tính chiếm hữu xâm lấn, hoặc bởi sắc màu mới mẻ và đẹp đẽ

hơn của những quan hệ quốc tế hạnh phúc và thỏa đáng, của sự thấu hiểu tôn giáo và của sự hợp tác kinh tế rất cần thiết và được đòi hỏi.

Such a dual possibility confronts us now. One—new, right and spiritually oriented; the other, ancient, evil and undesirable. Whether man will go forward into the better way of life or permit the perpetuation of the old ways and the domination of selfish personal, national and racial interests remains yet to be determined.

Một khả năng nhị nguyên như thế hiện đang đối diện chúng ta. Một bên là mới mẻ, đúng đắn và định hướng tinh thần; bên kia là cổ xưa, xấu ác và không đáng mong muốn. Việc con người sẽ tiến lên con đường sống tốt đẹp hơn hay cho phép sự kéo dài của những lối cũ và sự thống trị của các quyền lợi ích kỷ cá nhân, quốc gia và chủng tộc vẫn còn phải được quyết định.

Two things are, however, obvious to us as we look at the present world situation; first, that the lines of demarcation between the two ways of living and the two objective attitudes are far more clearly defined than at any previous time in the history of humanity; secondly, that it is the muddled thinking of vast masses of well-meaning people (many of them not immediately implicated in the world conflict) which is largely responsible for the slowness of the final crisis and the postponement of the advancing decision.

Tuy nhiên, có hai điều hiển nhiên đối với chúng tôi khi nhìn vào tình hình thế giới hiện nay; thứ nhất, những đường phân ranh giữa hai lối sống và hai thái độ mục tiêu hiện được xác định rõ ràng hơn nhiều so với bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử nhân loại; thứ hai, chính lối tư duy rối rắm của những khối đông đảo người thiện ý (nhiều người trong số họ không trực tiếp bị cuốn vào cuộc xung đột thế giới) là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự chậm trễ của cuộc khủng hoảng cuối cùng và sự trì hoãn của quyết định đang tiến đến.

For decades, we, the teachers of the race of men, have watched certain great world (or planetary) tendencies take shape, assume defined and pronounced outlines and become conditioning potencies. This shaping and definition was essential if the issue was to be presented with clarity to humanity, thus enabling a basic choice to be presented to the sons of men and the placing in their hands of certain determinations which could, if rightly directed, carve out for them a new and better future. Such a presentation has never before been possible, because never before has mankind been at the stage where it could grasp the situation

Trong nhiều thập niên, chúng tôi, những huấn sư của nhân loại, đã quan sát một số khuynh hướng lớn của thế giới (hay hành tinh) hình thành, mang những đường nét xác định và rõ rệt, và trở thành những mãnh lực tác động. Sự định hình và xác định này là thiết yếu nếu vấn đề phải được trình bày rõ ràng trước nhân loại, nhờ đó cho phép một sự lựa chọn căn bản được đặt ra cho những người con của nhân loại và trao vào tay họ một số quyết định mà, nếu được hướng dẫn đúng đắn, có thể khắc họa cho họ một tương lai mới và tốt đẹp hơn. Một sự trình bày như vậy chưa bao giờ có thể thực hiện trước đây, vì chưa bao giờ nhân loại ở vào giai đoạn có

intelligently, or been so closely and rapidly interrelated by the radio, telephone, the press and the telegraph. The needed choices can now be made in cooperation, in consultation and with open eyes. The choice is clearly before the thinking people [214] in every country, and upon their decision rests the fate of the less intelligent masses. Hence the present responsibility of the national leaders, of the representatives of the people in the governments, of the churches, and of the intelligentsia in all lands, without exception. There should be no shirking or evasion of responsibility. There is, however, much.

thể nắm bắt tình hình một cách thông minh, hoặc được liên hệ chặt chẽ và nhanh chóng đến thế bằng radio, điện thoại, báo chí và điện tín. Những lựa chọn cần thiết giờ đây có thể được thực hiện trong hợp tác, trong tham khảo và với đôi mắt mở rộng. Sự lựa chọn hiện rõ ràng trước những người biết suy nghĩ [214] ở mọi quốc gia, và số phận của những khối quần chúng kém thông minh hơn tùy thuộc vào quyết định của họ. Do đó mới có trách nhiệm hiện nay của các nhà lãnh đạo quốc gia, của các đại diện nhân dân trong chính quyền, của các giáo hội, và của giới trí thức ở mọi miền đất, không ngoại lệ. Không nên có sự trốn tránh hay né tránh trách nhiệm. Tuy nhiên, có rất nhiều điều như thế.

In past communications I have oft spoken of the Forces of Light and the Forces of Materialism, meaning by these terms the controlling trends towards brotherhood, right human relations and selfless purpose, and those which reverse these higher tendencies and bring into human affairs selfish acquisitiveness, emphasis upon material interests, brutal aggression and cruelty. The two positions are clear to the unprejudiced onlooker.

Trong những thông điệp trước đây, tôi thường nói đến Các Mãnh Lực của Ánh sáng và Các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật, và qua những thuật ngữ này tôi muốn nói đến những khuynh hướng kiểm soát hướng về tình huynh đệ, những quan hệ nhân loại đúng đắn và mục đích vô ngã, cùng những khuynh hướng đảo ngược các xu hướng cao cả ấy và mang vào các công việc của nhân loại tính chiếm hữu ích kỷ, sự nhấn mạnh vào các quyền lợi vật chất, sự xâm lược tàn bạo và sự độc ác. Hai lập trường này rõ ràng đối với người quan sát không thiên kiến.

To these two groups I would add a third. This third group is taking shape in the world today with extreme definiteness and is composed of those who throw the weight of their influence and of their action on neither side; theoretically, they may advocate the higher way, but practically they do nothing to further its interests. This third group is formed internally of two groups: first, those people who are potentially weak and are therefore ridden by fear and terror, feeling that they dare not move in any way against

Vào hai nhóm này tôi muốn thêm một nhóm thứ ba. Nhóm thứ ba này ngày nay đang hình thành trong thế giới với tính xác định cực kỳ rõ rệt và gồm những người không đặt sức nặng của ảnh hưởng và hành động của mình về phía nào cả; về mặt lý thuyết, họ có thể chủ trương con đường cao hơn, nhưng trên thực tế họ không làm gì để thúc đẩy quyền lợi của nó. Nhóm thứ ba này bên trong gồm hai nhóm: thứ nhất, những người vốn tiềm tàng yếu đuối và vì vậy bị nỗi sợ và kinh hoàng chi phối, cảm thấy rằng họ

the forces of aggression, and secondly, an intrinsically powerful group who, through selfish material interests, plus a sense of separative superiority, or distance from the seat of trouble and the domination of false values, hold aloof from the situation and shirk their evident responsibility as members of the human family. This latter group includes, among others, a number of powerful democracies and republics. Fear, terror and a sense of helpless futility govern the reactions of the one, and who can criticise? Selfishness and separativeness control the other group.

không dám hành động theo bất kỳ cách nào chống lại các lực lượng xâm lược, và thứ hai, một nhóm vốn mạnh mẽ về bản chất nhưng vì các quyền lợi vật chất ích kỷ, cộng với cảm thức ưu việt chia rẽ, hoặc vì khoảng cách xa khỏi trung tâm rắc rối và sự thống trị của các giá trị sai lầm, nên đứng ngoài tình hình và trốn tránh trách nhiệm hiển nhiên của mình với tư cách là thành viên của gia đình nhân loại. Nhóm sau này bao gồm, trong số những người khác, một số nền dân chủ và cộng hòa hùng mạnh. Sợ hãi, kinh hoàng và cảm giác vô ích bất lực chi phối phản ứng của nhóm thứ nhất, và ai có thể chỉ trích họ? Ích kỷ và chia rẽ kiểm soát nhóm còn lại.

You have, therefore, in the world at this time three groups of people who embody the three major views of the whole of humanity, plus the unthinking masses, swayed by propaganda, controlled by their governments, and the prey [215] of the loudest voices. It is of value to you to get this picture clearly in your minds, and I would like again to define them.

Do đó, vào lúc này trong thế giới có ba nhóm người hiện thân cho ba quan điểm lớn của toàn thể nhân loại, cộng với những khối quần chúng không suy nghĩ, bị tuyên truyền lôi kéo, bị chính quyền của họ kiểm soát, và là con mồi [215] của những tiếng nói lớn nhất. Việc các bạn có được bức tranh này rõ ràng trong trí là điều có giá trị, và tôi muốn một lần nữa xác định họ.

1. The ancient entrenched forces of aggression, of material acquisition and pure selfishness, working through a pronounced cruelty which reaches out and grasps what it wants, irrespective of any other rights, historical and legal possessions or the will of anyone.

1. Những lực lượng xâm lược cổ xưa đã cố thủ, của sự chiếm hữu vật chất và tính ích kỷ thuần túy, hoạt động qua một sự tàn ác rõ rệt vươn ra và chộp lấy điều nó muốn, bất kể bất kỳ quyền lợi nào khác, các sở hữu lịch sử và pháp lý hay ý chí của bất kỳ ai.

2. The forces of spiritual purpose, embodied in the will to protect the rights of others, along with individual rights; to end aggression and its consequent fear, and to throw the weight of their combined influence on to the side of the most spiritual values, of human freedom, of the right to think, and of kindness. I use the word "kindness" advisedly because it embodies the idea of kin-ship, of brotherhood and of

2. Những lực lượng của mục đích tinh thần, được hiện thân trong ý chí bảo vệ quyền lợi của người khác cùng với quyền lợi cá nhân; chấm dứt sự xâm lược và nỗi sợ hãi do nó gây ra, và đặt sức nặng của ảnh hưởng kết hợp của họ về phía các giá trị tinh thần nhất, của tự do con người, của quyền được suy nghĩ, và của lòng tử tế. Tôi dùng từ "lòng tử tế" một cách có chủ ý vì nó bao hàm ý niệm về tình thân thuộc, về tình huynh đệ và về

right human relations. It is world goodwill in expression, just as the will-to-good is the basis of any possible peace—a goodwill which would negate any premature peace at this time, because the latter would give time for the Forces of Materialism to consolidate their gains and prepare the way for further aggression. Kindness, the will-to-good and peace—such should be the practical expression and the formulated intention of those who are conditioned by the Forces of Light.

những quan hệ nhân loại đúng đắn. Đó là thiện chí thế giới trong biểu hiện, cũng như Ý Chí-hướng Thiện là nền tảng của bất kỳ nền hòa bình khả dĩ nào — một thiện chí sẽ phủ nhận bất kỳ nền hòa bình non sớm nào vào lúc này, vì điều sau sẽ cho Các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật thời gian để củng cố những gì chúng đã giành được và chuẩn bị con đường cho sự xâm lược tiếp theo. Lòng tử tế, Ý Chí-hướng Thiện và hòa bình — đó phải là biểu hiện thực tiễn và ý hướng được xác lập của những ai được Các Mãnh Lực của Ánh sáng tác động.

3. The force of mass negativity, as expressed today by the dominated people in the strongholds of aggression and by the neutrally minded people everywhere. They are all coloured by racial fear, by the instinct to self-preservation, and by short-sighted selfish interest.

3. Mãnh lực của tính thụ động của quần chúng, như được biểu lộ ngày nay bởi những dân chúng bị thống trị trong các thành trì của sự xâm lược và bởi những người có tâm trí trung lập ở khắp nơi. Tất cả họ đều bị nhuốm màu bởi nỗi sợ chủng tộc, bởi bản năng tự bảo tồn, và bởi quyền lợi ích kỷ thiển cận.

The problem is one of exceeding difficulty because, even though the lines of demarcation are becoming steadily more distinct, yet the exponents of these three groups are to be found in every land and among all people—in every church and in every home. No nation or group is exempt from this triplicity. It is rooted in human attitudes, and that is why this conflict is a strictly human conflict and not a European war. Every nation has its selfish, aggressive people, who believe that might is right and that men must be [216] governed by the law of the jungle, taking what they want, no matter at what cost to others. Every nation has those within its borders who see the vision of right human relations, who seek to live by the law of brotherhood, who respond to the influence of the Forces of Light and of the spiritual Hierarchy, and who desire peace, kindness and goodwill to rule world

Vấn đề cực kỳ khó khăn bởi vì, dù những đường phân ranh đang ngày càng trở nên rõ rệt hơn, nhưng những người đại diện cho ba nhóm này vẫn được tìm thấy ở mọi miền đất và giữa mọi dân tộc — trong mọi giáo hội và trong mọi gia đình. Không quốc gia hay nhóm nào được miễn khỏi bộ ba này. *Nó bén rễ trong các thái độ của con người, và đó là lý do vì sao cuộc xung đột này là một cuộc xung đột thuần túy của nhân loại chứ không phải một cuộc chiến tranh châu Âu.* Mọi quốc gia đều có những con người ích kỷ, xâm lược, tin rằng sức mạnh là lẽ phải và rằng con người phải được [216] cai trị bởi luật rừng, lấy điều họ muốn, bất kể cái giá mà người khác phải trả. Mọi quốc gia đều có những người trong biên giới của mình nhìn thấy tầm nhìn về những quan hệ nhân loại đúng đắn, tìm cách sống theo định luật tình huynh đệ, đáp ứng với ảnh hưởng của Các Mãnh Lực của Ánh sáng và của Thánh đoàn, và mong muốn hòa

affairs and control the policies of the governments. Every nation has also within it those neutrally-minded people who fail to think clearly, who seek to place the blame upon the shoulders of all except themselves, who theorise and speculate, advise, and assign responsibility, but who refrain from any active participation in the processes of adjustment, from reasons of pride or unwillingness to pay the price. Many of them are group conscientious objectors who will eventually profit by the victory of the Forces of Light but who refuse to share in the struggle, reserving themselves for the future peace settlements, longing for the conflict to end, but doing nothing to bring that about. Many are entirely sincere, but their thinking needs adjusting.

bình, lòng tử tế và thiện chí cai quản các công việc thế giới và kiểm soát các chính sách của chính quyền. Mọi quốc gia cũng có trong mình những người có tâm trí trung lập, những người không suy nghĩ rõ ràng, tìm cách đổ lỗi lên vai tất cả mọi người trừ chính họ, lý thuyết hóa và suy đoán, khuyên bảo và quy trách nhiệm, nhưng lại tránh mọi sự tham gia tích cực vào các tiến trình điều chỉnh, vì lý do kiêu hãnh hoặc không muốn trả giá. Nhiều người trong số họ là những người phản đối chiến tranh vì lương tâm mang tính *nhóm*, cuối cùng sẽ hưởng lợi từ chiến thắng của Các Mãnh Lực của Ánh sáng nhưng từ chối chia sẻ cuộc đấu tranh, giữ mình lại cho các cuộc dàn xếp hòa bình tương lai, mong mỏi cuộc xung đột chấm dứt, nhưng không làm gì để mang điều đó đến. Nhiều người hoàn toàn chân thành, nhưng tư duy của họ cần được điều chỉnh.

If you will rightly grasp the reality of the statements made above, you will do your share in the mental clarification which is going on in the world. These three groups are functioning today and are in conflict. The neutrally-minded group is definitely hindering the work of the Forces of Light. These three world attitudes are to be found in every nation, as well as in the consciousness of every single individual. The realisation of this may enable you to grasp and shoulder your individual responsibility better. You will realise the need to ascertain for yourself where you stand and will refuse to be conditioned by other people's points of view and the world-wide propaganda; you will appreciate where your nation stands and on which side, and where you, as a soul, stand. You will then be able—if you are sincere and clear-thinking—to work for that group within the whole which seems to you to embody the highest possible activity and aims, and you will relinquish that attitude of futile negativity,

Nếu các bạn nắm bắt đúng thực tại của những phát biểu trên, các bạn sẽ góp phần của mình vào sự làm sáng tỏ về mặt trí tuệ đang diễn ra trong thế giới. Ba nhóm này đang hoạt động ngày nay và đang xung đột. Nhóm có tâm trí trung lập rõ ràng đang cản trở công việc của Các Mãnh Lực của Ánh sáng. Ba thái độ thế giới này *đều* được tìm thấy trong mọi quốc gia, cũng như trong tâm thức của từng cá nhân. Sự nhận ra điều này có thể giúp các bạn nắm bắt và gánh vác trách nhiệm cá nhân của mình tốt hơn. Các bạn sẽ nhận ra nhu cầu phải tự xác định mình đang đứng ở đâu và sẽ từ chối để bị tác động bởi các quan điểm của người khác và bởi sự tuyên truyền toàn cầu; các bạn sẽ đánh giá được quốc gia của mình đang đứng ở đâu và đứng về phía nào, và các bạn, với tư cách một linh hồn, đang đứng ở đâu. Khi ấy các bạn sẽ có thể — nếu chân thành và suy nghĩ sáng suốt — làm việc cho nhóm nào trong toàn thể mà đối với các bạn dường như hiện thân cho hoạt động và mục tiêu cao nhất có thể, và các bạn sẽ từ bỏ thái độ tiêu

smug neutrality or bewildered confusion which may [217] distinguish you. You will then emerge from the glamour of propaganda and of world illusion into the clear light of your own soul, whose essential nature is love and selflessness and whose major aspiration is to bring peace and goodwill among men and to see the consummation of the mission of Christ.

cực vô ích, trung lập tự mãn hay bối rối hoang mang có thể [217] là đặc điểm của các bạn. Khi ấy các bạn sẽ thoát ra khỏi ảo cảm của tuyên truyền và của ảo tưởng thế giới để đi vào ánh sáng trong trẻo của chính linh hồn mình, mà bản chất cốt yếu là tình thương và vô ngã và khát vọng lớn lao là mang hòa bình và thiện chí đến giữa loài người và chứng kiến sự hoàn tất sứ mệnh của Đức Christ.

This will lead eventually to the disappearance of so-called neutrality upon earth—a neutrality in act, for there is never neutrality in thought.

Điều này cuối cùng sẽ dẫn đến sự biến mất của cái gọi là trung lập trên trái đất — trung lập trong hành động, vì trong tư tưởng không bao giờ có trung lập.

One of the things which the spiritual leaders of humanity have sought to do is to bring clearly to the attention of men the basic duality which is found in the world today—the duality of selfish, material living and that of unselfish spiritual objectives. This is now clearly defined. The second stage of their task now lies ahead, and that is so to stimulate the vision of men everywhere that —beginning with the intelligentsia—they can consciously take their stand under one or other of the two banners, and so know what they are doing and why. The neutrally-minded waver between the two and, to date, do nothing.

Một trong những điều mà các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại đã tìm cách thực hiện là đưa một cách rõ ràng đến sự chú ý của con người nhị nguyên tính căn bản hiện diện trong thế giới ngày nay — nhị nguyên tính của đời sống ích kỷ, vật chất và của các mục tiêu tinh thần vô ngã. Điều này hiện đã được xác định rõ. Giai đoạn thứ hai của nhiệm vụ của họ giờ đây ở phía trước, và đó là kích thích tầm nhìn của con người ở khắp nơi đến mức — bắt đầu với giới trí thức — họ có thể một cách hữu thức đứng dưới lá cờ này hay lá cờ kia, và như thế biết mình đang làm gì và tại sao. Những người có tâm trí trung lập dao động giữa hai bên và cho đến nay không làm gì cả.

I would like in this connection to deal with one problem which has somewhat disturbed the least clear-thinking among those whom I have for some time taught. I have for years sought to develop in the world a group of men and women who would stand for the spiritual values, who would love all men, who would foster the spirit of goodwill, and who would stand to humanity (as far as they could) as the Hierarchy of Light, as Christ and His disciples seek to do. This has been

Trong mối liên hệ này tôi muốn bàn đến một vấn đề đã phần nào làm xáo trộn những người suy nghĩ kém sáng suốt nhất trong số những người mà tôi đã giảng dạy một thời gian. Trong nhiều năm tôi đã tìm cách phát triển trong thế giới một nhóm người nam và nữ sẽ đứng về các giá trị tinh thần, sẽ yêu thương mọi người, sẽ nuôi dưỡng tinh thần thiện chí, và sẽ đứng với nhân loại (trong chừng mực họ có thể) như Thánh đoàn của Ánh sáng, như Đức Christ và các đệ tử của

interpreted by some of you as meaning that you must refrain from rebelling against the evil thing in your midst, and from all criticism and partisanship. You seem unable to love with steadfastness the offender and yet to rid the world of the offence. The situation might clarify if you answered to yourself one or two questions:

Ngài tìm cách làm. Điều này đã được một số người trong các bạn giải thích là có nghĩa rằng các bạn phải kiềm chế không nổi dậy chống lại điều ác ở giữa các bạn, và tránh mọi phê phán cùng mọi thiên vị. Dường như các bạn không thể yêu thương một cách kiên định kẻ phạm lỗi mà vẫn loại bỏ hành vi sai trái khỏi thế giới. Tình hình có thể trở nên sáng tỏ nếu các bạn tự trả lời cho mình một hay hai câu hỏi:

Do you believe that the Hierarchy of Light, under the leadership of Christ, is on the side of cruelty, aggression and the slaughter of the defenceless?

Các bạn có tin rằng Thánh đoàn của Ánh sáng, dưới sự lãnh đạo của Đức Christ, đứng về phía sự tàn ác, xâm lược và cuộc tàn sát những người không được bảo vệ không?

[218] Do you believe that the world can be saved by a refusal to think and by the shirking of individual responsibility, thus ignoring a situation which does exist?

[218] Các bạn có tin rằng thế giới có thể được cứu bằng sự từ chối suy nghĩ và bằng việc trốn tránh trách nhiệm cá nhân, như thế phớt lờ một tình thế đang thật sự tồn tại không?

Do you feel that there are no issues and principles which are worth fighting for and dying for, if need be?

Các bạn có cảm thấy rằng không có những vấn đề và nguyên lý nào đáng để chiến đấu và hy sinh mạng sống vì chúng, nếu cần, không?

Do you stand with the Forces of Light or with the Forces of Materialism?

Các bạn đứng với Các Mãnh Lực của Ánh sáng hay với Các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật?

What are you doing to aid the side which claims your allegiance, loyalty and idealism?

Các bạn đang làm gì để trợ giúp phía mà các bạn dành lòng trung thành, sự tận tụy và lý tưởng của mình?

Are you governed by a sense of individual futility—that weapon which the Forces of Materialism are using now so potently to stun possible opponents into helplessness?

Các bạn có bị chi phối bởi cảm giác vô ích cá nhân — thứ vũ khí mà Các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa Duy Vật hiện đang sử dụng mạnh mẽ đến thế để làm choáng váng những đối thủ khả dĩ thành bất lực không?

A clear and searching analysis of the spiritual objectives of humanity will enable

Một sự phân tích rõ ràng và sâu sắc về các mục tiêu tinh thần của nhân loại sẽ giúp các

you to answer these questions. If you do not need to answer them because your position is clear in your mind, the study of the questions may enable you to serve your day and generation more ably and to present the situation more clearly to the bewildered.

bạn trả lời những câu hỏi này. Nếu các bạn không cần trả lời chúng vì lập trường của các bạn đã rõ ràng trong trí, thì việc nghiên cứu các câu hỏi ấy có thể giúp các bạn phụng sự thời đại và thế hệ của mình một cách hữu hiệu hơn và trình bày tình hình rõ ràng hơn cho những người đang hoang mang.

A horror of war and a longing for peace are no excuse for slack thinking, nor do they provide an alibi or the opportunity to shirk individual or national responsibility. The conflict is on. It is of ancient lineage. The issues are clearly marked between right and wrong, between cruelty and kindness, between aggression and freedom. To evade responsibility because of past national mistakes and historical sins and failures is an unwarranted alibi; the shirking of due participation in the struggle because every nation has certain materialistic objectives is wrong; a nation is but the sum total of its people. To refuse to think because of the general condition of fatigue in which you share is no excuse, and is unworthy of the world disciples and aspirants.

Sự kinh hoàng trước chiến tranh và khát vọng hòa bình không phải là cái cớ cho tư duy lỏng lẻo, cũng không cung cấp một lý do biện hộ hay cơ hội để trốn tránh trách nhiệm cá nhân hay quốc gia. Cuộc xung đột đang diễn ra. Nó có dòng dõi cổ xưa. Những vấn đề được đánh dấu rõ ràng giữa đúng và sai, giữa tàn ác và tử tế, giữa xâm lược và tự do. Việc né tránh trách nhiệm vì những sai lầm quốc gia trong quá khứ và những tội lỗi cùng thất bại lịch sử là một sự biện hộ không chính đáng; việc trốn tránh sự tham gia thích đáng vào cuộc đấu tranh vì mọi quốc gia đều có những mục tiêu duy vật nào đó là sai lầm; một quốc gia chỉ là tổng số dân chúng của nó. Việc từ chối suy nghĩ vì tình trạng mệt mỏi chung mà các bạn cùng chia sẻ không phải là cái cớ, và không xứng đáng với các đệ tử thế giới và những người chí nguyện.

The Hierarchy of Light is seeking to arouse men everywhere to the basic dualism underlying this conflict and to the essential significance of the issues with which humanity is faced. Hence the emphasis which I am laying upon the need to face the problem, to think clearly and intelligently about what is going on around you, and to take right and cooperative action. The whole world problem will be clarified [219] and the end of the conflict more rapidly reached when there are only two parties and not three. The recognition of this underlying dualism is necessary prior to the shifting of humanity's consciousness away from its major preoccupation—acquisitive material

Thánh Đoàn Ánh Sáng đang tìm cách khơi dậy nơi con người ở khắp nơi nhận thức về tính nhị nguyên căn bản nằm bên dưới cuộc xung đột này và về thâm nghĩa cốt yếu của những vấn đề mà nhân loại đang phải đối diện. Do đó, tôi nhấn mạnh đến nhu cầu phải đối mặt với vấn đề, phải suy nghĩ minh bạch và thông tuệ về những gì đang diễn ra quanh bạn, và phải có hành động đúng đắn và hợp tác. Toàn bộ vấn đề thế giới sẽ được làm sáng tỏ [219] và sự chấm dứt xung đột sẽ đạt đến nhanh hơn khi chỉ còn hai phe chứ không phải ba. Việc nhận ra tính nhị nguyên nền tảng này là điều cần thiết trước khi tâm thức của nhân loại được chuyển khỏi mối bận tâm chủ yếu của mình—ham muốn vật chất

desire, aggressively obtained—into soul consciousness, with its correlations, group interests, the meeting of group need, and the functioning of a steady group cooperation on a world scale. This is true of individuals, of nations and of races; as you, an individual, work out your own problem in your daily life, you are helping to solve the world problem.

chiếm hữu, được giành lấy một cách hung hăng—để đi vào tâm thức linh hồn, với những tương quan của nó, những lợi ích nhóm, việc đáp ứng nhu cầu nhóm, và sự vận hành của một sự hợp tác nhóm bền vững trên quy mô thế giới. Điều này đúng với cá nhân, với các quốc gia và với các giống dân; khi bạn, với tư cách một cá nhân, giải quyết vấn đề riêng của mình trong đời sống hằng ngày, bạn đang giúp giải quyết vấn đề thế giới.

This is the situation as the Hierarchy sees it today and with which it challenges all men and women of goodwill. They ask you to share in the conflict in some way, and remind you of the occult significance of those oft misunderstood words of Christ, "He that is not with me, is against me."

Đó là tình hình như Thánh Đoàn nhìn thấy ngày nay và là điều mà Thánh Đoàn dùng để thách thức tất cả những người nam và nữ thiện chí. Các Ngài yêu cầu bạn tham gia vào cuộc xung đột theo một cách nào đó, và nhắc bạn về thâm nghĩa huyền bí của những lời thường bị hiểu lầm ấy của Đức Christ: "Ai không ở với ta là chống lại ta."

In closing these remarks upon clear thinking I would add two more. There is some confusion arising out of the basic idealism which underlies the activities of many people in many countries. It is the importance of the somewhat new ideal of the good of the state as a whole versus the good of the individual and the good of humanity. The state becomes almost a divine entity in the consciousness of the idealist. This is necessarily part of the evolutionary plan, but in so far as it constitutes a problem, is too big for the individual to solve alone and unaided. Of one fundamental truth I can, however, assure you. When men everywhere—within the boundaries of their particular state and whilst upholding its authority and its civilisation—begin to think in terms of mankind, then public opinion will become so potent and so right in its inclusiveness that state policies must inevitably conform to the larger ideal, and the sacrifice of the

Để kết thúc những nhận xét này về tư duy minh bạch, tôi muốn thêm hai điều nữa. Có một sự lẫn lộn phát sinh từ chủ nghĩa lý tưởng căn bản nằm dưới các hoạt động của nhiều người ở nhiều quốc gia. Đó là tầm quan trọng của lý tưởng phần nào mới mẻ về lợi ích của toàn thể quốc gia đối lập với lợi ích của cá nhân và lợi ích của nhân loại. Quốc gia gần như trở thành một thực thể thiêng liêng trong tâm thức của người theo lý tưởng. Điều này tất yếu là một phần của Thiên Cơ tiến hoá, nhưng trong chừng mực nó cấu thành một vấn đề, thì nó quá lớn để cá nhân có thể tự mình giải quyết mà không được trợ giúp. Tuy nhiên, về một chân lý nền tảng, tôi có thể bảo đảm với bạn. Khi con người ở khắp nơi—trong ranh giới của quốc gia riêng mình và trong khi vẫn duy trì thẩm quyền cùng nền văn minh của quốc gia ấy—bắt đầu suy nghĩ theo nhân loại, thì công luận sẽ trở nên mạnh mẽ và đúng đắn trong tính bao gồm của nó đến mức các chính sách quốc gia tất yếu phải phù hợp với lý tưởng

individual and of humanity in large numbers to the individual state will no longer be possible. The part will be seen in its proper relation to the larger whole. It is this arousing of public opinion to world rights, to inclusive human interests and to international cooperation that is the true goal of all present spiritual endeavour. Eventually it will be [220] realised that the responsibility for what governments do rests squarely upon the shoulders of the individual citizens who put governments in their position of power. This is a responsibility from which no citizens of any nation are or should be exempt, and to this all national thinking of the right kind is fortunately awakening.

lớn hơn, và sự hi sinh cá nhân cùng nhân loại với số lượng lớn cho quốc gia cá biệt sẽ không còn có thể nữa. Bộ phận sẽ được nhìn thấy trong mối liên hệ đúng đắn của nó với toàn thể lớn hơn. Chính việc khơi dậy công luận hướng đến các quyền lợi thế giới, các lợi ích nhân loại bao gồm và sự hợp tác quốc tế mới là mục tiêu đích thực của mọi nỗ lực tinh thần hiện nay. Cuối cùng người ta sẽ [220] nhận ra rằng trách nhiệm đối với những gì các chính phủ làm nằm trực tiếp trên vai những công dân cá nhân đã đặt chính phủ vào vị trí quyền lực của họ. Đây là một trách nhiệm mà không công dân nào của bất kỳ quốc gia nào được hay nên được miễn trừ, và may mắn thay, mọi tư duy quốc gia đúng đắn hiện đang thức tỉnh đối với điều này.

The second point I would briefly add is that, with the precipitation of the present world situation, the citizens of all nations are involved in a condition from which there is no escape except through right action and wide vision on their part; to this world situation they must conform their lives temporarily, patterning their activities upon the needs of their own particular nation. For those who are swept into the world conflict under one or other of the clearly defined banners, their immediate action is clear—participation in the national emergency. This is, however, wholly compatible with a subjective process of right and clear thinking, which must run parallel to the demanded outer activity and which will lay a foundation for the increasingly right action as time elapses. This will involve right action on the part of those who are fighting under the Forces of Light, and will lead to an eventual right and just peace; it will involve also right action upon the part of those who have been swept into a bewildered activity under the Forces of Materialism, leading finally to a revolt against that which is

Điểm thứ hai tôi muốn vắn tắt thêm vào là, với sự ngưng tụ của tình hình thế giới hiện nay, công dân của mọi quốc gia đều bị cuốn vào một tình trạng không có lối thoát ngoại trừ qua hành động đúng đắn và tầm nhìn rộng lớn từ phía họ; họ phải tạm thời điều chỉnh đời sống mình theo tình hình thế giới này, định hình các hoạt động của mình theo nhu cầu của quốc gia riêng biệt của họ. Đối với những ai bị cuốn vào cuộc xung đột thế giới dưới một trong hai ngọn cờ được xác định rõ ràng, hành động trước mắt của họ là rõ ràng—tham gia vào tình trạng khẩn cấp của quốc gia. Tuy nhiên, điều này hoàn toàn tương hợp với một tiến trình chủ quan của tư duy đúng đắn và minh bạch, vốn phải song hành với hoạt động bên ngoài được đòi hỏi và sẽ đặt nền móng cho hành động ngày càng đúng đắn hơn khi thời gian trôi qua. Điều này sẽ bao hàm hành động đúng đắn từ phía những người đang chiến đấu dưới Các Mãnh Lực Ánh Sáng, và sẽ dẫn đến một nền hòa bình cuối cùng đúng đắn và công bằng; nó cũng sẽ bao hàm hành động đúng đắn từ phía những người đã bị cuốn vào một hoạt động hoang mang dưới Các Mãnh Lực Duy

wrong and evil—for the hearts of all men and the springs of the divine life are not to be permanently directed into wrong channels of activity. The responsibility for the immediate world moves and the present gigantic national enterprises is now out of the hands and the control of the individual; the responsibility for the future, nevertheless, still lies in his hands. This shouldering of right responsibility must be preceded, however, by an interlude of clear thinking plus right action as a citizen.

Vật, cuối cùng dẫn đến một cuộc nổi dậy chống lại điều sai trái và xấu ác—vì trái tim của mọi người và các nguồn mạch của sự sống thiêng liêng không thể bị dẫn dắt vĩnh viễn vào những kênh hoạt động sai lạc. Trách nhiệm đối với những chuyển động tức thời của thế giới và những công cuộc quốc gia khổng lồ hiện nay giờ đây đã vượt khỏi tay và sự kiểm soát của cá nhân; tuy nhiên, trách nhiệm đối với tương lai vẫn còn nằm trong tay y. Tuy nhiên, việc gánh vác trách nhiệm đúng đắn này phải được đi trước bởi một giai đoạn xen kẽ của tư duy minh bạch cộng với hành động đúng đắn với tư cách công dân.

The problem of those living in neutral countries is different, and along what lines it should be solved I have earlier indicated.

Vấn đề của những người sống ở các quốc gia trung lập thì khác, và tôi đã chỉ ra trước đây rằng nó nên được giải quyết theo những đường hướng nào.

[221] As for the world disciples and aspirants (among whom you range yourselves), the entire problem can be seen along still wider and more comprehensive lines. You are forced by circumstance and karma, and by the free decision of your souls, to work under one or other of the two banners or in some one of the neutral and negative countries. Your problem in all three cases is to see clearly the spiritual focus of this world crisis, to swing the weight of any influence you may have—objective or subjective, spiritual, emotional or mental—on to the side of the Forces of Light. As you do so, you must preserve an understanding attitude of steadfast love (not sentiment or emotional reaction) to men and women everywhere, without any exception or reservations in your consciousness. That action has to be taken, at times, which hurts or damages the form side of life or the physical forms, is entirely compatible with the constant preservation of soul love—a

[221] Còn đối với các đệ tử và người chí nguyện thế giới (trong số đó các bạn tự xếp mình vào), toàn bộ vấn đề có thể được nhìn thấy theo những đường hướng còn rộng lớn và bao quát hơn nữa. Các bạn bị hoàn cảnh và nghiệp quả, cũng như bởi quyết định tự do của linh hồn mình, buộc phải hoạt động dưới một trong hai ngọn cờ ấy hoặc trong một trong những quốc gia trung lập và tiêu cực. Vấn đề của các bạn trong cả ba trường hợp là phải thấy rõ tiêu điểm tinh thần của cuộc khủng hoảng thế giới này, phải dồn sức nặng của bất kỳ ảnh hưởng nào mà các bạn có thể có—khách quan hay chủ quan, tinh thần, cảm xúc hay trí tuệ—về phía Các Mãnh Lực Ánh Sáng. Khi làm như vậy, các bạn phải giữ một thái độ thấu hiểu của tình thương kiên định (không phải tình cảm hay phản ứng cảm xúc) đối với những người nam và nữ ở khắp nơi, không có bất kỳ ngoại lệ hay dè dặt nào trong tâm thức của mình. Hành động đôi khi phải được thực hiện, hành động làm tổn thương hay gây thiệt hại cho mặt

thing which it is hard for the disciple to learn and master, but which is nevertheless a governing principle in evolution. This world crisis and the present world war will, it is hoped, awaken men to the realisation that the form side of manifestation, with its aggressive selfishness, its cruel emphases and its separative tendencies, carries inevitably with it the seeds of its own eventual elimination and the unavoidable results of pain, suffering, war, disease and death. This situation is therefore of man's own making and the result of his material nature and lack of soul control. But—the soul is eternal; its nature is inclusive love; and the whole aim of the present crisis is to shift the focus of human awareness out of the form and the material aspect of living, into the consciousness of the soul, and to do this at any cost to the hindering forms. It is against this transference of emphasis that the Forces of Materialism are today fighting.

hình tướng của sự sống hoặc cho các hình thể hồng trần, hoàn toàn tương hợp với việc luôn luôn duy trì tình thương của linh hồn—một điều mà đệ tử khó học và làm chủ, nhưng dẫu vậy vẫn là một nguyên lý chi phối trong tiến hoá. Cuộc khủng hoảng thế giới này và cuộc chiến tranh thế giới hiện nay, hy vọng rằng, sẽ đánh thức con người đến chỗ nhận ra rằng mặt hình tướng của biểu hiện, với tính ích kỷ hung hăng, những nhấn mạnh tàn nhẫn và những khuynh hướng chia rẽ của nó, tất yếu mang theo trong chính nó những hạt giống của sự loại bỏ cuối cùng của nó cùng những kết quả không thể tránh khỏi là đau đớn, khổ đau, chiến tranh, bệnh tật và cái chết. Vì vậy, tình trạng này là do chính con người tạo ra và là kết quả của bản chất vật chất của y cùng sự thiếu kiểm soát của linh hồn. Nhưng—linh hồn là vĩnh cửu; bản chất của nó là tình thương bao gồm; và toàn bộ mục tiêu của cuộc khủng hoảng hiện nay là chuyển tiêu điểm nhận biết của con người ra khỏi hình tướng và phương diện vật chất của đời sống, đi vào tâm thức của linh hồn, và làm điều này với bất cứ giá nào đối với những hình tướng cản trở. Chính chống lại sự chuyển dịch nhấn mạnh này mà Các Mãnh Lực Duy Vật ngày nay đang chiến đấu.

For this reason, humanity is swept into a vortex of conflict, and the issue depends upon the clear thinking, wise speech and selfless intent of the world disciples, working in collaboration with all the forces for good in the world today, doing their duty as citizens of their own country but cultivating ceaselessly and unrelentingly a world-consciousness.

Vì lý do này, nhân loại bị cuốn vào một vòng xoáy xung đột, và kết quả tùy thuộc vào tư duy minh bạch, lời nói khôn ngoan và ý hướng vô ngã của các đệ tử thế giới, đang làm việc cộng tác với mọi mãnh lực thiện trong thế giới ngày nay, làm tròn bổn phận của mình với tư cách công dân của đất nước mình nhưng không ngừng và không khoan nhượng nuôi dưỡng một tâm thức thế giới.

[222] Let me now enlarge somewhat upon the possibility of divine intervention.

[222] Giờ đây, hãy để tôi khai triển thêm đôi chút về khả năng can thiệp thiêng liêng.

Hovering today within the aura of our planet are certain great spiritual Forces and Entities, awaiting the opportunity to participate actively in the work of world redemption, re-adjustment and reconstruction. Their Presence is sensed at times by the spiritually-minded people of the world, and Their reality is recognised by the mystics and occultists working in every land. Men and women express this recognition according to the trend of their religious and psychological training and their particular mental or emotional bias. The advent of Christ, or His "second coming," is anxiously anticipated by many orthodox Christians, who regard this world war as indicating the end of the world and as preparatory to the appearance of the Christ, to bring peace on earth. Others, more orientally minded, await the appearance of an Avatar Who will transmit from God the needed world message or new type of energy. Prophecy and astrology indicate a Coming One and their many differing opinions seem to converge on Him; occultists invoke everywhere the Forces of Light and call for the appearance of that extra-planetary Potency to Whom they give the title, "Spirit of Peace." Those with no religious or metaphysical bias recognise, however, that all times of emergency seem ever to evoke some Liberator or some man or group of men who are capable of changing world affairs and inaugurating—under the stress and strain of the times—the new and needed fresh cycle of civilisation and culture. Many refrain from specification of the requirements of such a Coming One today, because of the magnitude and planetary nature of His task, but they secretly hope and pray for His appearing. Still others regard such an idea and hope as simply a psychological fulfilment and the embodiment of the wish-life of the people—

Đang lơ lửng ngày nay trong hào quang của hành tinh chúng ta là một số Mãnh Lực và Thực Thể tinh thần vĩ đại, đang chờ cơ hội để tham gia tích cực vào công việc cứu chuộc, tái điều chỉnh và tái thiết thế giới. Sự Hiện Diện của Các Ngài đôi khi được cảm nhận bởi những người có tinh thần trong thế giới, và thực tại của Các Ngài được các nhà thần bí và các nhà huyền bí học đang hoạt động ở mọi xứ sở nhận biết. Những người nam và nữ diễn đạt sự nhận biết này tùy theo xu hướng của sự huấn luyện tôn giáo và tâm lý của họ cùng thiên hướng trí tuệ hay cảm xúc riêng biệt của họ. Sự giáng lâm của Đức Christ, hay "sự tái lâm" của Ngài, đang được nhiều tín đồ Cơ Đốc chính thống nóng lòng mong đợi; họ xem cuộc chiến tranh thế giới này như dấu hiệu của ngày tận thế và như sự chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ để mang hòa bình đến trần gian. Những người khác, có khuynh hướng phương Đông hơn, chờ đợi sự xuất hiện của một Đấng Hoá Thân, Đấng sẽ truyền đạt từ Thượng đế thông điệp thế giới cần thiết hay một loại năng lượng mới. Lời tiên tri và chiêm tinh học đều chỉ ra một Đấng Đang Đến và nhiều ý kiến khác nhau của họ dường như hội tụ nơi Ngài; các nhà huyền bí học ở khắp nơi khẩn cầu Các Mãnh Lực Ánh Sáng và kêu gọi sự xuất hiện của Mãnh Lực ngoài hành tinh mà họ gọi là "Đấng Tinh thần Hòa Bình." Tuy nhiên, những người không có thiên hướng tôn giáo hay siêu hình học vẫn nhận ra rằng mọi thời kỳ khẩn cấp dường như luôn gợi lên một Đấng Giải Cứu nào đó hoặc một người hay một nhóm người có khả năng thay đổi tình hình thế giới và khai mở —dưới áp lực và căng thẳng của thời đại— chu kỳ mới mẻ và cần thiết của văn minh và văn hóa. Nhiều người tránh xác định cụ thể những đòi hỏi đối với một Đấng Đang Đến như thế ngày nay, vì tầm vóc và tính chất hành tinh của nhiệm vụ của Ngài, nhưng họ âm thầm hy vọng và cầu nguyện cho sự xuất

this time of humanity as a whole, for the first time in racial history. Such people are apt to feel that this embodiment has no true substance or place in the life of mankind, but wish that it had. They forget that when a thoughtform has been constructed of sufficient potency and [223] has been built over a long period of time by the people of the world, a further and final stage becomes ever possible. The form can be rendered so magnetic that it can attract an Energy which will inform it and give it active potency; it can then become a vital link between the subjective world of energy and the objective world of forces and a thing of power, of impelling and guiding activity, and therefore the expression of a Life. This thoughtform, duly informed, becomes a mediating factor, constructed by humanity but animated by the will-to-good of some great and spiritual Entity. That thoughtforms, embodying evil lives can be and are constructed is equally true, but with these we are not at this time dealing.

hiện của Ngài. Những người khác nữa xem ý tưởng và hy vọng như thế chỉ đơn giản là một sự hoàn thành tâm lý và là hiện thân của đời sống ước muốn của con người—lần này là của toàn thể nhân loại, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Những người như vậy có khuynh hướng cảm thấy rằng hiện thân này không có chất liệu thực sự hay chỗ đứng nào trong đời sống nhân loại, nhưng lại mong rằng nó có. Họ quên rằng khi một Hình tư tưởng đã được kiến tạo với đủ tiềm lực và [223] đã được xây dựng trong một thời gian dài bởi con người trên thế giới, thì một giai đoạn xa hơn và cuối cùng luôn luôn trở nên khả hữu. Hình thể có thể được làm cho có từ tính đến mức nó có thể thu hút một Năng Lượng sẽ thấm nhuần nó và ban cho nó tiềm lực hoạt động; khi đó nó có thể trở thành một mối liên kết sống động giữa thế giới chủ quan của năng lượng và thế giới khách quan của các mãnh lực, và là một điều đầy quyền năng, đầy hoạt động thúc đẩy và hướng dẫn, và do đó là biểu hiện của một Sự Sống. Hình tư tưởng này, khi được thấm nhuần đúng cách, trở thành một yếu tố trung gian, do nhân loại kiến tạo nhưng được linh hoạt hóa bởi Ý Chí-hướng Thiện của một Thực Thể tinh thần vĩ đại nào đó. Việc các hình tư tưởng, hiện thân cho những sự sống xấu ác, có thể được và thực sự đang được kiến tạo cũng đúng như vậy, nhưng hiện nay chúng ta không bàn đến những điều đó.

We come now to the significant point of what I have to say today in this connection.

Giờ đây chúng ta đi đến điểm quan trọng trong điều tôi phải nói hôm nay liên quan đến vấn đề này.

A great and vital thoughtform is in process of construction upon our planet and within our planetary aura. It is being built by the power of sound, by the magnetic pull of invocation leading to eventual evocation, and by the force of desire-substance,

Một hình tư tưởng lớn lao và sống động đang trong tiến trình được kiến tạo trên hành tinh chúng ta và trong hào quang hành tinh của chúng ta. Nó đang được xây dựng bằng quyền năng của âm thanh, bằng sức hút từ tính của sự khẩn cầu dẫn đến sự gợi lên cuối

animated by the power of thought. It is being constructed by the united efforts of the Hierarchy, of the world disciples and aspirants, of the men and women of goodwill in all nations, and also through the inchoate longings of men everywhere, of all religious beliefs, political views and group loyalties. It is safely anchored upon the physical plane, is of vast proportions upon the astral or emotional plane, but lacks vitality and power upon the mental plane. It is here, within the realm of thought substance, that the weakness of the structure of this thoughtform becomes apparent. It is already potent spiritually, owing to the scientific work of the occult Hierarchy and Their trained helpers. This spiritual life relates the thoughtform to the waiting extra-planetary Forces and can make Their work possible and effective. It is potent physically and emotionally through the work of the lovers of humanity, the well-meaning efforts of the emotionally oriented people and the agonised longings of the masses, who [224] hate war, desire quiet, and demand peace and good living conditions.

cùng, và bằng mãnh lực của chất liệu ham muốn, được linh hoạt hóa bởi quyền năng của tư tưởng. Nó đang được kiến tạo bởi những nỗ lực hợp nhất của Thánh Đoàn, của các đệ tử và người chí nguyện thế giới, của những người nam và nữ thiện chí trong mọi quốc gia, và cũng qua những khát vọng còn mơ hồ của con người ở khắp nơi, thuộc mọi tín ngưỡng tôn giáo, quan điểm chính trị và lòng trung thành nhóm. Nó được neo giữ vững chắc trên cõi hồng trần, có quy mô to lớn trên cõi cảm dục hay cảm xúc, nhưng lại thiếu sinh lực và quyền năng trên cõi trí. Chính ở đây, trong lĩnh vực của chất liệu tư tưởng, mà sự yếu kém trong cấu trúc của hình tư tưởng này trở nên hiển nhiên. Nó đã mạnh mẽ về mặt tinh thần, nhờ công việc khoa học của Thánh Đoàn huyền bí và các trợ thủ được huấn luyện của Các Ngài. Sự sống tinh thần này liên hệ hình tư tưởng với các Mãnh Lực ngoài hành tinh đang chờ đợi và có thể làm cho công việc của Các Ngài trở nên khả thi và hữu hiệu. Nó mạnh mẽ về mặt hồng trần và cảm xúc nhờ công việc của những người yêu thương nhân loại, những nỗ lực thiện chí của những người phân cực cảm xúc và những khát vọng đau đớn của quần chúng, những người [224] ghét chiến tranh, mong muốn yên ổn, và đòi hỏi hòa bình cùng điều kiện sống tốt đẹp.

There is, however, a gap or hiatus upon the mental plane, for the minds of men are not functioning correctly. The disciples and world aspirants are not thinking with clarity, nor are they working in unity. They are evading issues or are thinking separatively or nationally or fanatically; they are not convinced of the potency of invocation or of prayer; they are failing to realise that it is possible to work ardently for those conditions which will lead to peace, and yet fight simultaneously so that those conditions may be available; they fail to love all men without exception in their longing

Tuy nhiên, có một khoảng trống hay gián đoạn trên cõi trí, vì thể trí của con người không vận hành đúng đắn. Các đệ tử và người chí nguyện thế giới không suy nghĩ một cách minh bạch, cũng không làm việc trong hợp nhất. Họ đang né tránh các vấn đề hoặc đang suy nghĩ một cách chia rẽ, theo quốc gia hoặc cuồng tín; họ không tin chắc vào tiềm lực của sự khẩn cầu hay của lời cầu nguyện; họ không nhận ra rằng có thể vừa nhiệt thành làm việc cho những điều kiện sẽ dẫn đến hòa bình, vừa đồng thời chiến đấu để những điều kiện ấy có thể trở nên khả dụng; họ không yêu thương mọi người

to see their own loyalties emerge triumphant; they work doubtingly, hoping for the best but believing in the worst; they use the method of prayer and of invocation because such methods seem to have been successful in the past, and because they are told that "faith can move mountains," but they feel inwardly quite hopeless and uninspired and are not at all sure what faith intrinsically is; they realise that a united front and a spirit of joyous certainty are psychological assets of well-nigh invincible potency, but they feel unable to arouse within themselves the slightest enthusiasm.

không ngoại lệ trong khát vọng thấy những lòng trung thành riêng của mình chiến thắng; họ làm việc trong nghi ngờ, hy vọng điều tốt nhất nhưng lại tin vào điều tệ nhất; họ dùng phương pháp cầu nguyện và khẩn cầu vì những phương pháp ấy dường như đã thành công trong quá khứ, và vì họ được bảo rằng "đức tin có thể dời núi," nhưng bên trong họ cảm thấy hoàn toàn vô vọng và không được cảm hứng, và hoàn toàn không chắc đức tin tự thân thực sự là gì; họ nhận ra rằng một mặt trận hợp nhất và một tinh thần xác tín hoan hỉ là những tài sản tâm lý có tiềm lực gần như bất khả chiến bại, nhưng họ cảm thấy không thể khơi dậy trong chính mình dù chỉ một chút nhiệt tình.

It is this negative and lukewarm attitude, this mental uncertainty and this failure to link up the spiritual and the physical worlds in a positive relationship which is holding back the Forces of Light and the actual presence of the Spirit of Peace, and thus negativing a possible divine intervention. It is the test of group work. The faith of many individuals is real and deep, but they stand alone; the knowledge that the few have of the nature of the waiting Forces of intervention is being negated by the faithlessness of the world disciples and aspirants, weighed down by world karma, by their own physical fatigue and by their horror of the present situation, plus the difficulties of individual circumstance.

Chính thái độ tiêu cực và hờ hững này, sự bất định trí tuệ này và sự thất bại trong việc nối kết thế giới tinh thần với thế giới hồng trần trong một mối liên hệ tích cực đang cản trở Các Mãnh Lực Ánh Sáng và sự hiện diện thực sự của Đấng Tinh thần Hòa Bình, và do đó phủ định một sự can thiệp thiêng liêng khả hữu. Đây là phép thử của công việc nhóm. Đức tin của nhiều cá nhân là chân thật và sâu sắc, nhưng họ đứng riêng lẻ; tri thức mà số ít người có về bản chất của các Mãnh Lực can thiệp đang chờ đợi đang bị phủ định bởi sự thiếu đức tin của các đệ tử và người chí nguyện thế giới, bị đè nặng bởi nghiệp quả thế giới, bởi sự mệt mỏi thể chất của chính họ và bởi nỗi kinh hoàng của họ trước tình hình hiện nay, cộng thêm những khó khăn của hoàn cảnh cá nhân.

The problem can be most simply stated. Either the spiritual Hierarchy exists, with all its potencies of love, wisdom and skill in action, or for ages humanity has suffered [225] from hallucinations; either Christ and His group of Masters, initiates and disciples are facts in the natural processes of evolution, historically proven and known

Vấn đề có thể được phát biểu một cách đơn giản nhất. Hoặc là Thánh Đoàn tinh thần hiện hữu, với tất cả các tiềm lực của tình thương, minh triết và kỹ năng trong hành động của nó, hoặc là từ bao thời đại nhân loại đã phải chịu [225] những ảo giác; hoặc là Đức Christ và nhóm Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử của Ngài là những sự kiện trong các

through Their spiritual activity down the ages, or men have been victims during those ages of a gigantic fraud—emanating from what and where? Either the consistency of the evolving presentation of the spiritual effort of the Hierarchy is a witness to a great reality or mankind has developed a mentality which is an instrument for the fabrication of non-existent facts, and this is in itself so paradoxical as to give the lie to the inference. Either the spiritual worlds and the three worlds of human endeavour can be related, or there is nothing to past beliefs, to ancient stories of manifesting divinity and to the constantly recurring periods of divine intervention.

tiến trình tự nhiên của tiến hoá, được lịch sử chứng minh và được biết đến qua hoạt động tinh thần của Các Ngài suốt các thời đại, hoặc là con người trong suốt những thời đại ấy đã là nạn nhân của một sự lừa dối khổng lồ—phát xuất từ cái gì và từ đâu? Hoặc là tính nhất quán của sự trình bày đang tiến hoá về nỗ lực tinh thần của Thánh Đoàn là bằng chứng cho một thực tại vĩ đại, hoặc là nhân loại đã phát triển một trí tuệ vốn là công cụ để bịa đặt ra những sự kiện không hiện hữu, và điều này tự nó nghịch lý đến mức bác bỏ chính suy luận ấy. Hoặc là các thế giới tinh thần và ba cõi giới của nỗ lực nhân loại có thể được liên hệ, hoặc là không có gì đúng trong các niềm tin quá khứ, trong những câu chuyện cổ xưa về thiên tính biểu hiện và trong những thời kỳ can thiệp thiêng liêng liên tục tái diễn.

I would here face you with these alternatives and would ask you to consider your own position in these matters. Does the story of Easter and of the living Christ carry no truth, and is it not possible for that Risen Christ to express His power on Earth through His chosen instruments? Is there no foundation for the myth of the annual return of the Buddha, holding the door open between Shamballa and the Hierarchy so that, at need, intervention may be possible through that open door? Is it only a silly dream and a fantasy that at the time of the June Full Moon, Christ—in the closest cooperation with the Buddha—links the Hierarchy with Humanity? Is it quite impossible that when humanity awakens to the fact of this mediatorship and can then avail itself of the straight line of ascent and descent through the doors held open by the Buddha and the Christ, some stupendous appearing may be imminent and suddenly take place? May it not be possible that through the ascent of man's aspiration and spiritual desire, and through the descent of

Ở đây tôi muốn đặt các bạn trước những lựa chọn này và yêu cầu các bạn xem xét vị trí riêng của mình trong những vấn đề ấy. Câu chuyện về Lễ Phục Sinh và về Đức Christ hằng sống không mang chân lý nào sao, và chẳng lẽ Đấng Christ Phục Sinh ấy không thể biểu lộ quyền năng của Ngài trên Trái Đất qua những công cụ được Ngài chọn sao? Không có nền tảng nào cho huyền thoại về sự trở lại hằng năm của Đức Phật, Đấng giữ cánh cửa mở giữa Shamballa và Thánh Đoàn để, khi cần, sự can thiệp có thể trở nên khả hữu qua cánh cửa mở ấy sao? Có phải chỉ là một giấc mơ ngớ ngẩn và một điều huyễn tưởng rằng vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ—trong sự hợp tác mật thiết nhất với Đức Phật—liên kết Thánh Đoàn với Nhân Loại? Có hoàn toàn bất khả rằng khi nhân loại thức tỉnh trước sự kiện về vai trò trung gian này và khi đó có thể tận dụng đường thẳng đi lên và đi xuống qua những cánh cửa được Đức Phật và Đức Christ giữ mở, thì một sự xuất hiện kỳ vĩ nào đó có thể đang cận kề và đột ngột xảy ra? Chẳng lẽ không thể có khả năng rằng qua sự đi lên của khát

the waiting Potencies, certain great changes may take place, for which all the past has been only preparatory and through which the Aquarian Age of brotherhood and understanding may make itself felt by virtue of these great Potencies?

vọng và ham muốn tinh thần của con người, và qua sự đi xuống của các Mãnh Lực đang chờ đợi, một số thay đổi lớn lao có thể diễn ra, mà toàn bộ quá khứ chỉ mới là sự chuẩn bị, và nhờ đó Kỷ Nguyên Bảo Bình của tình huynh đệ và thấu hiểu có thể tự biểu lộ nhờ các Mãnh Lực vĩ đại ấy?

The two Full Moons of May and June present to you [226] a new opportunity to participate in the release of the planetary Life from the thraldom of the Forces of Materialism. If you are to do your share in this work of salvage, it will necessitate certain attitudes and activities on your part which I would like briefly to touch upon, leaving you to take right and appropriate action and to follow, with all other disciples and aspirants, the indicated stages:

Hai kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu trao cho các bạn [226] một cơ hội mới để tham gia vào việc giải phóng Sự sống hành tinh khỏi ách nô lệ của Các Mãnh Lực Duy Vật. Nếu các bạn muốn góp phần của mình vào công việc cứu vãn này, điều đó sẽ đòi hỏi nơi các bạn những thái độ và hoạt động nhất định mà tôi muốn vắn tắt đề cập, để các bạn tự mình có hành động đúng đắn và thích hợp, và cùng với mọi đệ tử và người chí nguyện khác đi theo các giai đoạn đã được chỉ ra:

1. Study with care and answer with sincerity and to your own complete satisfaction the questions I put to you earlier in this communication. When you have done this, you will know where you personally stand.

1. Hãy nghiên cứu cẩn thận và trả lời một cách chân thành, sao cho chính bạn hoàn toàn hài lòng với câu trả lời, những câu hỏi tôi đã đặt ra cho bạn trước đó trong thông điệp này. Khi đã làm xong điều đó, bạn sẽ biết cá nhân mình đang đứng ở đâu.

2. For the entire week prior to the May Full Moon and the June Full Moon endeavour to do the following things:

2. Trong trọn tuần lễ trước kỳ Trăng Tròn tháng Năm và kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, hãy cố gắng làm những điều sau:

a. Link up with all disciples, aspirants and men and women of goodwill throughout the world and in all nations, using the creative imagination.

a. Dùng sự tưởng tượng sáng tạo để liên kết với tất cả các đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới và trong mọi quốc gia.

b. Eliminate out of your consciousness all negativity, seeing yourself clearly as ranged on the side of the Forces of Light; you are, therefore, not neutral in thought. See to it also that when taking right action in the conflict against the forces of materialism you preserve ever a spirit of love for all

b. Loại bỏ khỏi tâm thức của bạn mọi tính tiêu cực, thấy rõ mình đang đứng về phía Các Mãnh Lực Ánh Sáng; vì vậy, bạn không trung lập trong tư tưởng. Đồng thời cũng hãy bảo đảm rằng khi có hành động đúng đắn trong cuộc xung đột chống lại các mãnh lực duy vật, bạn luôn giữ một tinh thần tình thương

individuals who have been swept into the vortex of their potency.

đối với mọi cá nhân đã bị cuốn vào vòng xoáy tiềm lực của chúng.

c. When meditating and invoking the Forces of Light, endeavour to forget entirely all your own personal difficulties, tragedies and problems. Disciples have to learn to carry forward their work for humanity in spite of personality stresses, strains and limitations.

c. Khi tham thiền và khẩn cầu Các Mãnh Lực Ánh Sáng, hãy cố gắng quên hoàn toàn mọi khó khăn, bi kịch và vấn đề cá nhân của riêng bạn. Các đệ tử phải học cách tiếp tục công việc của mình cho nhân loại bất chấp những căng thẳng, áp lực và giới hạn của phàm ngã.

d. Prepare yourselves thus for the work of the two Full Moons, keeping your objective clearly in mind and submitting yourselves to an adequate temporary discipline.

d. Hãy chuẩn bị như thế cho công việc của hai kỳ Trăng Tròn, luôn giữ rõ mục tiêu của bạn trong tâm trí và tự đặt mình dưới một kỷ luật tạm thời thích đáng.

3. For the two days prior to the Full Moon, on the day of the Full Moon itself, and for the two succeeding days (five days) endeavour at sunrise, at noon, at five o'clock P.M., and at sunset, plus the exact time of the Full Moon in your own [227] land, to say the Great Invocation with the intent to invoke, precipitate and anchor in outer manifestation the waiting Potencies. Do this aloud when possible, and in group formation whenever feasible. It is the focussed power of your unemotional thought which will bridge the present existing gap and link more closely the two worlds of spiritual activity and of human demonstration.

3. Trong hai ngày trước Trăng Tròn, vào chính ngày Trăng Tròn, và trong hai ngày tiếp theo (năm ngày), hãy cố gắng vào lúc mặt trời mọc, giữa trưa, năm giờ chiều, và lúc mặt trời lặn, cộng thêm đúng thời điểm Trăng Tròn tại quốc gia [227] của bạn, đọc Đại Khấn Nguyện với ý hướng khẩn cầu, ngưng tụ và neo giữ trong biểu hiện bên ngoài các Mãnh Lực đang chờ đợi. Hãy làm điều này thành tiếng khi có thể, và trong đội hình nhóm bất cứ khi nào khả thi. Chính quyền năng tập trung của tư tưởng không bị cảm xúc chi phối của các bạn sẽ bắt cầu qua khoảng trống hiện đang tồn tại và liên kết chặt chẽ hơn hai thế giới của hoạt động tinh thần và của sự biểu lộ nhân loại.

4. Repeat this activity for three days each and every month—the day prior to the Full Moon, the day of the Full Moon, and the succeeding day. As a preliminary exercise to these three days, you could take an earlier three days of preparation, and thus increase the effectiveness of your effort.

4. Hãy lặp lại hoạt động này trong ba ngày của mỗi tháng—ngày trước Trăng Tròn, ngày Trăng Tròn, và ngày tiếp theo. Như một bài tập chuẩn bị cho ba ngày này, các bạn có thể dành ba ngày chuẩn bị sớm hơn, và như thế gia tăng hiệu quả cho nỗ lực của mình.

Many people the world over have for years been trained to recognise two things. First, the importance of the Wesak Festival at the

Nhiều người trên khắp thế giới trong nhiều năm qua đã được huấn luyện để nhận ra hai điều. Thứ nhất, tầm quan trọng của Lễ Hội

time of the Full Moon of May, because it not only objectively links the major Eastern religion with the major Western faith, but because it esoterically provides the key to the open door between Shamballa and the Hierarchy, between the purpose of God (still unidentified by man, owing to his relatively low stage of evolution which makes it beyond human comprehension at present) and the method of God, which is love; it provides also the link between the Buddha, temporarily embodying will-wisdom, and the Christ, embodying love-wisdom, and also between humanity, focussed in consciousness through the Christ, and the Hierarchy, focussed in consciousness through the Buddha. Owing to the stress of humanity today and the urgency of the response which that distress evokes in the Hierarchy, the synthesis of these two reactions to the world crisis can prove adequate to bring in that outside assistance which could end the conflict along right lines and bring not only relief, but illumination to the human consciousness. But again—speaking here to a representative body of aspirants and disciples—I would state that the focus and the emphasis is not yet adequate to guarantee this extra-planetary response.

Wesak vào lúc Trăng Tròn tháng Năm, bởi vì nó không chỉ liên kết một cách khách quan tôn giáo lớn của phương Đông với đức tin lớn của phương Tây, mà còn vì về mặt huyền bí nó cung cấp chìa khóa cho cánh cửa mở giữa Shamballa và Thánh Đoàn, giữa Thiên Ý của Thượng đế (vẫn chưa được con người nhận diện, do giai đoạn tiến hoá còn tương đối thấp của y khiến điều đó hiện nay vượt ngoài sự thấu hiểu của con người) và phương pháp của Thượng đế, tức là tình thương; nó cũng cung cấp mối liên kết giữa Đức Phật, tạm thời hiện thân cho ý chí-minh triết, và Đức Christ, hiện thân cho bác ái-minh triết, và cũng giữa nhân loại, được tập trung trong tâm thức qua Đức Christ, và Thánh Đoàn, được tập trung trong tâm thức qua Đức Phật. Do áp lực của nhân loại ngày nay và tính cấp bách của sự đáp ứng mà nỗi khốn khổ ấy gợi lên trong Thánh Đoàn, sự tổng hợp của hai phản ứng này đối với cuộc khủng hoảng thế giới có thể đủ để mang đến sự trợ giúp từ bên ngoài, điều có thể chấm dứt cuộc xung đột theo những đường hướng đúng đắn và không chỉ mang lại sự cứu trợ mà còn cả sự soi sáng cho tâm thức nhân loại. Nhưng một lần nữa—nói ở đây với một tập thể đại diện của những người chí nguyện và đệ tử—tôi phải nói rằng tiêu điểm và sự nhấn mạnh vẫn chưa đủ để bảo đảm sự đáp ứng ngoài hành tinh này.

Nevertheless, it could be if, in your own life of meditation [228] and of discipline, in your speech with others and in the general tone of your intercourse with your environment, you can eliminate the negative and more selfish reactions and (for the sake of human welfare) temporarily, at least, live at your highest point of aspiration.

Tuy nhiên, điều đó có thể xảy ra nếu trong chính đời sống tham thiền [228] và kỷ luật của các bạn, trong lời nói của các bạn với người khác và trong âm điệu chung của sự giao tiếp của các bạn với môi trường xung quanh, các bạn có thể loại bỏ những phản ứng tiêu cực và ích kỷ hơn, và (vì phúc lợi của nhân loại) ít nhất là tạm thời sống ở điểm cao nhất của khát vọng mình.

Secondly, you have been trained in the belief that all the information which I have given

Thứ hai, các bạn đã được huấn luyện trong niềm tin rằng mọi thông tin tôi đã đưa ra

out anent the relation of the Buddha and the Christ, and of the Hierarchy, Humanity and Shamballa, will form part of the coming new world religion and that the theme of the Great Approaches will constitute the basic fundamentals of the future spiritual teaching. This too you must have in mind, for the work you are asked to do at the coming two Full Moons, and during the less important full moons of the year, is not only related to the present emergency, but is also constructively related to the future faith of humanity. Bear this also in mind.

liên quan đến mối liên hệ giữa Đức Phật và Đức Christ, và của Thánh Đoàn, Nhân Loại và Shamballa, sẽ tạo thành một phần của tôn giáo thế giới mới sắp đến và rằng chủ đề về Những Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ cấu thành những nền tảng căn bản của giáo huấn tinh thần tương lai. Điều này các bạn cũng phải ghi nhớ, vì công việc mà các bạn được yêu cầu thực hiện trong hai kỳ Trăng Tròn sắp tới, và trong những kỳ trăng tròn kém quan trọng hơn của năm, không chỉ liên hệ đến tình trạng khẩn cấp hiện nay, mà còn liên hệ một cách xây dựng đến đức tin tương lai của nhân loại. Hãy ghi nhớ điều này nữa.

You will note that what I have said concerns your mental attitudes and your emotional reactions to present world affairs. It concerns also your soul tension, your willingness to undergo soul tension, and your capacity to stand as part of the great chain of intermediaries who are today being called to the service of the race in an hour of urgency. It concerns the organising of yourself as an integrated personality in relation to your soul and to humanity; it involves the recognition of the work which you can do from the point of integration. I would ask you to ponder with care upon this paragraph, stating the possibilities of your task.

Các bạn sẽ lưu ý rằng điều tôi đã nói liên quan đến các thái độ trí tuệ và các phản ứng cảm xúc của các bạn đối với tình hình thế giới hiện nay. Nó cũng liên quan đến sự nhất tâm của linh hồn các bạn, sự sẵn lòng chịu đựng sự nhất tâm của linh hồn, và năng lực của các bạn đứng như một phần của chuỗi trung gian lớn lao đang được kêu gọi ngày nay vào việc phụng sự nhân loại trong giờ phút khẩn cấp. Nó liên quan đến việc tổ chức chính các bạn như một Phàm ngã tích hợp trong mối liên hệ với linh hồn và với nhân loại; nó bao hàm sự nhận biết công việc mà các bạn *có thể* làm từ điểm tích hợp. Tôi muốn yêu cầu các bạn suy ngẫm cẩn thận về đoạn này, vì nó nêu rõ những khả năng của nhiệm vụ các bạn.

I call you to a period of clear thinking. I seek not to mould your political approach to life, but I do seek to aid you to see humanity and its welfare—not only in terms of your own nation or your own political group—but in terms of the whole, and as we, the teachers on the inner side, are forced to see it. I seek to see you free yourselves from the condition where you are swayed by propaganda of a political, national or religious kind, and deciding for yourself where you, as a soul,

Tôi kêu gọi các bạn bước vào một giai đoạn tư duy minh bạch. Tôi không tìm cách uốn nắn cách tiếp cận chính trị của các bạn đối với đời sống, nhưng tôi thực sự tìm cách giúp các bạn nhìn thấy nhân loại và phúc lợi của nó—không chỉ từ góc độ quốc gia riêng hay nhóm chính trị riêng của các bạn—mà từ góc độ toàn thể, và như chúng tôi, các huấn sư ở nội giới, buộc phải nhìn thấy. Tôi tìm cách giúp các bạn giải thoát mình khỏi tình trạng bị chi phối bởi tuyên truyền thuộc

must stand in this world crisis and on which side you will place the emphasis of any influence you may wield; I would have you note where your highest ideals [229] will lead you and whether the springs of your life's decisions and attitudes are truly pure and unadulterated.

loại chính trị, quốc gia hay tôn giáo, và tự quyết định xem bạn, với tư cách một linh hồn, phải đứng ở đâu trong cuộc khủng hoảng thế giới này và bạn sẽ đặt sự nhấn mạnh của bất kỳ ảnh hưởng nào mình có thể vận dụng về phía nào; tôi muốn các bạn lưu ý xem những lý tưởng cao nhất của mình [229] sẽ dẫn mình đi đâu và liệu các nguồn mạch của những quyết định và thái độ trong đời sống các bạn có thực sự thuần khiết và không pha tạp hay không.

I seek to draw your attention away from the many minor issues, the many clamouring voices, and from the widespread concentration upon the unworthy pasts and the undesirable aspects of all nations (without exception), and help you to see with clarity the major dualism which underlies the present world conflict—might against right, materialism against the higher values, freedom against imprisonment, cruelty against fair dealing, liberty and safety against fear and aggression. Then, having balanced these pairs of opposites within your consciousness, decide where your loyalty, your interest and your ability to serve will be placed, and then go forward to further the ends of one or other of the two groups, at no matter what cost, but knowing where you stand and why you stand there.

Tôi tìm cách kéo sự chú ý của các bạn ra khỏi nhiều vấn đề nhỏ nhặt, nhiều tiếng nói ồn ào, và khỏi sự tập trung lan rộng vào những quá khứ không xứng đáng và những phương diện không mong muốn của mọi quốc gia (không ngoại lệ), và giúp các bạn thấy rõ tính nhị nguyên lớn lao nằm dưới cuộc xung đột thế giới hiện nay—sức mạnh chống lại lẽ phải, chủ nghĩa duy vật chống lại các giá trị cao hơn, tự do chống lại giam hãm, tàn nhẫn chống lại đối xử công bằng, tự do và an toàn chống lại sợ hãi và xâm lược. Sau đó, khi đã quân bình những cặp đối cực này trong tâm thức mình, hãy quyết định xem lòng trung thành, mối quan tâm và khả năng phụng sự của các bạn sẽ được đặt ở đâu, rồi tiến lên để thúc đẩy mục tiêu của một trong hai nhóm, bất kể giá nào, nhưng biết rõ mình đang đứng ở đâu và vì sao mình đứng ở đó.

That the will of Shamballa may be enabled to express itself through love and through the meditation of the Hierarchy, working through all disciples, aspirants and men and women of goodwill, is the earnest prayer of your fellow disciple and co-worker.

Nguyện sao ý chí của Shamballa có thể được biểu lộ qua tình thương và qua sự tham thiền của Thánh Đoàn, đang hoạt động qua mọi đệ tử, người chí nguyện và những người nam và nữ thiện chí, đó là lời cầu nguyện tha thiết của đệ tử đồng môn và người cộng tác của các bạn.

~ ~

THE WORLD CRISIS TODAY—CUỘC KHỦNG HOẢNG THẾ GIỚI NGÀY NAY

June 30, 1940

Events and situations change with such rapidity at this time, as humanity takes action or refrains from action (which latter course is just as determining for good or evil as is the former), that I feel again the need of writing on the world crisis, as I did last autumn, thus carrying forward my theme. I write as one who is working on the inner side today, sensing and seeing what is hidden from many of you. The exoteric outer history of events is known to all of you, and with its detail I need not deal. The action taken by the combatant nations, or withheld by the neutral nations, is also registered in your consciousness. The implications of such activity can only be truly known and appreciated by those people who today think in terms of humanity as a [230] whole, and not in terms of a particular nation, such as the good of Germany or the destiny of America. Few disciples there are at this time who can thus think synthetically or who see the vision as a whole, precipitating as that which will condition eventually the entire human family. Many there are who are awakening to the need so to do and who are finding, in their processes of readjustment, many bewildering problems. For these sincere but bewildered people, I write. I find that there is little that I can say to the provincially minded or to those with the purely parochial point of view. Their limitations of vision lie within themselves and only dire events and strenuous emergency will enable them finally to transcend the petty quibbling and quality of their lower mind, with its concrete tendency to hark back to the past and its fear to venture with faith into the future.

Ngày 30 tháng 6 năm 1940

Các biến cố và tình huống thay đổi với tốc độ quá nhanh vào lúc này, khi nhân loại hành động hoặc không hành động (mà con đường sau này cũng có tính quyết định đối với thiện hay ác chẳng kém gì con đường trước), đến nỗi tôi lại cảm thấy cần phải viết về cuộc khủng hoảng thế giới, như tôi đã làm vào mùa thu năm ngoái, để tiếp tục chủ đề của mình. Tôi viết như một người đang hoạt động ở nội giới ngày nay, cảm nhận và thấy được những gì bị che khuất đối với nhiều bạn. Lịch sử ngoại môn bên ngoài của các biến cố thì tất cả các bạn đều biết, và tôi không cần bàn đến các chi tiết của nó. Hành động được các quốc gia tham chiến thực hiện, hoặc bị các quốc gia trung lập không thực hiện, cũng đã được ghi nhận trong tâm thức các bạn. Những hàm ý của hoạt động như thế chỉ có thể được biết và đánh giá đúng đắn bởi những người ngày nay suy nghĩ *từ góc độ nhân loại như một* [230] *toàn thể,* chứ không từ góc độ một quốc gia riêng biệt, như lợi ích của nước Đức hay vận mệnh của nước Mỹ. Hiện nay có rất ít đệ tử có thể suy nghĩ một cách tổng hợp như thế hoặc thấy được tầm nhìn như một toàn thể, đang ngưng tụ thành điều cuối cùng sẽ tác động lên toàn bộ gia đình nhân loại. Có nhiều người đang thức tỉnh trước nhu cầu phải làm như vậy và đang gặp nhiều vấn đề rối rắm trong các tiến trình tái điều chỉnh của mình. Chính cho những người chân thành nhưng hoang mang ấy mà tôi viết. Tôi thấy rằng tôi có rất ít điều để nói với những người có đầu óc địa phương hoặc với những người có quan điểm hoàn toàn cục bộ. Những giới hạn về tầm nhìn của họ nằm trong chính họ, và chỉ những biến cố nghiêm trọng cùng tình trạng khẩn cấp căng thẳng mới có thể cuối cùng giúp họ vượt qua sự cãi vã vụn vặt và phẩm

tính của hạ trí họ, với khuynh hướng cụ thể luôn ngoái nhìn về quá khứ và nỗi sợ không dám mạo hiểm bước vào tương lai với đức tin.

I have been interested in the response to my earlier article, written in April, 1940. The majority of those whom I sought to reach and with whom I have communicated for many years accepted my premises without much questioning but refrained from positive action or the use of any influence. A few resented the implications of the existent divisions between the Forces of Light (focussed through the allied nations) and the Forces of Aggression (focussed through Germany). They embody a true, but erroneously interpreted, idea of human unity. They fail to understand that—as the New Age is ushered in—there must inevitably come a judgment day (speaking symbolically) and the emergence of a clear line of demarcation between that which is new and that which is of the old age; there must appear the distinction between exoteric happenings and esoteric attitudes and between those who see a new world order, developed and brought to functioning activity by the Forces of Light, through cooperation, coordination and understanding, and a world order which will be imposed by terror, through dictatorial government, by the suppression of liberty of conscience, and by the enthronement of a race whose values are, at this time, anti-spiritual and anti-social. This judgment day is now upon humanity, and the final decision will be [231] arrived at by those whose normal inclinations and natural tendencies are on the side of law and order, and whose will-to-good is directed towards right human relations and true human welfare. These enlightened people will back their judgment with a focussed will to bring in the era wherein these values will

Tôi đã quan tâm đến phản ứng đối với bài viết trước của tôi, được viết vào tháng Tư năm 1940. Đa số những người mà tôi tìm cách tiếp cận và với những người tôi đã liên lạc trong nhiều năm đã chấp nhận các tiền đề của tôi mà không chất vấn nhiều, nhưng lại không có hành động tích cực hay sử dụng bất kỳ ảnh hưởng nào. Một số ít phẫn nộ trước những hàm ý của sự phân chia hiện hữu giữa Các Mãnh Lực Ánh Sáng (được tập trung qua các quốc gia đồng minh) và Các Mãnh Lực Xâm Lược (được tập trung qua nước Đức). Họ hiện thân cho một ý tưởng chân thật, nhưng bị diễn giải sai, về sự hợp nhất của nhân loại. Họ không hiểu rằng—khi Kỷ Nguyên Mới được khai mở—ắt phải có một ngày phán xét (nói theo biểu tượng) và sự xuất hiện của một đường ranh giới phân định rõ ràng giữa điều gì là mới và điều gì thuộc về thời đại cũ; phải xuất hiện sự phân biệt giữa những biến cố ngoại môn và những thái độ nội môn, và giữa những người nhìn thấy một trật tự thế giới mới, được phát triển và đưa vào hoạt động bởi Các Mãnh Lực Ánh Sáng qua hợp tác, phối hợp và thấu hiểu, với một trật tự thế giới sẽ bị áp đặt bằng khủng bố, qua chính quyền độc tài, bằng sự đàn áp tự do lương tâm, và bằng việc tôn lên ngai vàng một chủng tộc mà các giá trị của nó, vào lúc này, là phản tinh thần và phản xã hội. Ngày phán xét này hiện đang ở trên nhân loại, và quyết định cuối cùng sẽ [231] được đưa ra bởi những người mà khuynh hướng bình thường và xu hướng tự nhiên đứng về phía luật pháp và trật tự, và có Ý Chí-hướng Thiện hướng đến những tương quan nhân loại đúng đắn và phúc lợi nhân loại chân chính. Những người được soi sáng này sẽ hậu thuẫn phán đoán của mình bằng một ý chí tập trung nhằm mang đến kỷ

dominate, and they are also willing to take the necessary measures to make these values possible.

nguyên trong đó các giá trị ấy sẽ chi phối, và họ cũng sẵn lòng thực hiện những biện pháp cần thiết để làm cho các giá trị ấy trở nên khả hữu.

I would like to deal openly and frankly with the problems with which you are being confronted when you face the world as it is today and the world as it may be tomorrow —a world whose fate is still unsettled. I would present possibilities with a definite application to the reactions of such empires as those of Great Britain, France and Holland, and with indication as to how the United States of America should be expected to respond. I write as one who represents the Hierarchy, as a member of a certain standing in its ranks, and as one also who works day and night for the success of those nations in the human family who, with their backs to a wall of misunderstanding, vilification and dislike, are strenuously opposing Germany and her satellite, Italy. I refer to that group of Allies who today stand with their purpose focussed in Great Britain, driven there by the trend of events. I do this because the basic hope of right human relations, of true and lasting peace, of liberty of conscience and of free and happy homes rests upon their triumphing; they are, at this time, the point of positive attack by the Forces of Evil. It is not possible for us as yet to reach the soul of the German people within that unhappy land, so complete is the glamour under which they are labouring. The day will come when again they will be reached, and this responsibility rests upon those Germans who remain free from glamour in other lands; it will come when the forces acting through the medium of a band of evil-intentioned men have been removed. With their disappearance will come the dissipation of the clouds of evil propaganda, lying information and distorted imputations and interpretations with which

Tôi muốn đề cập một cách cởi mở và thẳng thắn đến những vấn đề mà các bạn đang phải đối diện khi nhìn vào thế giới như nó đang là hôm nay và thế giới như nó có thể là ngày mai—một thế giới mà số phận của nó vẫn chưa được định đoạt. Tôi muốn trình bày những khả năng với sự áp dụng rõ ràng vào các phản ứng của những đế quốc như Anh, Pháp và Hà Lan, và với sự chỉ dẫn về cách Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ nên được mong đợi đáp ứng. Tôi viết như một người đại diện cho Thánh Đoàn, như một thành viên có vị thế nhất định trong hàng ngũ của Thánh Đoàn, và cũng như một người làm việc ngày đêm cho sự thành công của những quốc gia trong gia đình nhân loại đang, với lưng dựa vào bức tường của sự hiểu lầm, phỉ báng và ác cảm, kiên cường chống lại nước Đức và vệ tinh của nó là nước Ý. Tôi nói đến nhóm Đồng Minh ngày nay đang đứng với mục đích của mình được tập trung tại Anh Quốc, bị xu hướng của các biến cố dồn về đó. Tôi làm điều này vì niềm hy vọng căn bản về những tương quan nhân loại đúng đắn, về nền hòa bình chân thật và bền vững, về tự do lương tâm và về những mái ấm tự do và hạnh phúc đặt nền trên chiến thắng của họ; vào lúc này, họ là điểm bị Các Mãnh Lực Ác tấn công tích cực. Hiện nay chúng tôi vẫn chưa thể tiếp cận linh hồn của dân tộc Đức trong vùng đất bất hạnh ấy, vì ảo cảm mà họ đang chịu đựng quá hoàn toàn. Sẽ đến ngày họ lại được tiếp cận, và trách nhiệm này nằm trên những người Đức vẫn còn tự do khỏi ảo cảm ở các xứ khác; điều đó sẽ đến khi các mãnh lực đang hoạt động qua trung gian của một nhóm người có ý đồ xấu ác đã bị loại bỏ. Cùng với sự biến mất của chúng sẽ đến sự làm tiêu tan những đám mây tuyên truyền xấu ác, thông tin dối trá và những sự quy kết

the masses of people, even in neutral lands, have been deluged.

cùng diễn giải bóp méo mà quần chúng, ngay cả ở các xứ trung lập, đã bị nhấn chìm trong đó.

[232] Would you have me at this time of planetary crisis refrain from direct speech, have me withhold from you who read my words the truth—a truth which is already apparent to those who ponder the signs of the times with an unprejudiced mind, unbiased thought and a true love of humanity? This last quality, a true love of humanity, constitutes a basic test of wrong or right action. It is phenomenally clarifying if applied at this time to the combatants. Would you have me deal with pleasant platitudes anent a future happy world, when perhaps the very possibility of such a world trembles in the balance? Would you have me present the attitude of the Hierarchy as that of a placid band of onlookers, ready to help the world when the conflict is over, but at present insulated from all action and simply waiting till the dust and clamour of battle settle, to stimulate in men's minds the vision of a new world order wherein everyone will have a good time, where there will be no unemployment, wherein fear and terror will find no place and everyone will be happy, well fed and reasonably intelligent? Would you have me picture to you the great band of disciples, initiates and aspirants as a band of pacifists, cherishing the form side of life, afraid of death and remaining passive in the face of the death struggle of human liberty, of life, conscience and mind?

[232] Các bạn có muốn tôi, vào lúc khủng hoảng hành tinh này, tránh lời nói trực tiếp, muốn tôi giữ lại với các bạn là những người đọc lời tôi chân lý—một chân lý vốn đã hiển nhiên đối với những ai suy ngẫm về các dấu hiệu của thời đại bằng một trí tuệ không thiên kiến, tư tưởng không thành kiến và một tình thương chân thật đối với nhân loại chăng? Phẩm tính cuối cùng này, một *tình thương chân thật đối với nhân loại,* cấu thành một phép thử căn bản cho hành động sai hay đúng. Nếu được áp dụng vào lúc này cho các bên tham chiến, nó làm sáng tỏ một cách phi thường. Các bạn có muốn tôi nói những lời sáo rỗng dễ nghe về một thế giới hạnh phúc tương lai, khi có lẽ chính khả năng của một thế giới như thế đang run rẩy trên bàn cân chăng? Các bạn có muốn tôi trình bày thái độ của Thánh Đoàn như thái độ của một nhóm người quan sát điềm tĩnh, sẵn sàng giúp thế giới khi xung đột chấm dứt, nhưng hiện tại lại cách ly khỏi mọi hành động và chỉ đơn giản chờ cho bụi và tiếng ồn của chiến trận lắng xuống, để kích thích trong trí tuệ con người tầm nhìn về một trật tự thế giới mới trong đó mọi người sẽ có khoảng thời gian vui vẻ, nơi sẽ không có thất nghiệp, nơi sợ hãi và khủng bố không có chỗ đứng và mọi người sẽ hạnh phúc, đủ ăn và khá thông minh chăng? Các bạn có muốn tôi vẽ ra cho các bạn hình ảnh nhóm đông đảo gồm các đệ tử, điểm đạo đồ và người chí nguyện như một nhóm người chủ hòa, trân quý mặt hình tướng của sự sống, sợ chết và vẫn thụ động trước cuộc tử chiến của tự do nhân loại, của sự sống, lương tâm và trí tuệ chăng?

I tell you that this I cannot do. The Hierarchy is very different from this. Pacifism, as interpreted by you, has no place in its ranks.

Tôi nói với các bạn rằng tôi không thể làm điều đó. Thánh Đoàn rất khác với điều ấy. Chủ nghĩa chủ hòa, như các bạn diễn giải,

The destruction of form in battle (which causes so much fear to many of you) is of small importance to those who know that reincarnation is a basic law of nature and that there is no death. The forces of death are abroad today, but it is the death of liberty, the death of free speech, the death of freedom in human action, the death of truth and of the higher spiritual values. These are the vital factors in the life of humanity; the death of the physical form is a negligible factor in relation to these, and one easily righted again through the processes of rebirth and fresh opportunity.

không có chỗ trong hàng ngũ của Thánh Đoàn. Sự hủy diệt hình tướng trong chiến trận (điều gây ra quá nhiều sợ hãi cho nhiều bạn) ít quan trọng đối với những ai *biết* rằng luân hồi là một định luật căn bản của thiên nhiên và rằng *không có cái chết*. Các mãnh lực của cái chết đang lan tràn ngày nay, nhưng đó là cái chết của tự do, cái chết của ngôn luận tự do, cái chết của tự do trong hành động của con người, cái chết của chân lý và của các giá trị tinh thần cao hơn. *Đó* mới là những yếu tố sống còn trong đời sống nhân loại; cái chết của hình thể hồng trần là một yếu tố không đáng kể so với những điều ấy, và có thể dễ dàng được sửa lại qua các tiến trình tái sinh và cơ hội mới.

I would say to those who preach a passive attitude in the face of evil and human suffering and who endorse a [233] pacifism which involves no risks: With what do you propose to fight the forces of aggression, of treachery, evil and destruction which are today stalking over our planet? What weapons do you bring to this combat? How will you begin to stem the onslaught and arrest the whirlwind? Will you use prayers for peace, and then patiently wait for the forces of good to fight your battle and for God to do the work? I tell you that your prayers and your wishes are unavailing when divorced from right and potent action. Your prayers and petitions may reach the throne of God, symbolically speaking, but then the reply comes forth: The Forces of Light will strengthen your arms and turn the tide in your favour if you stand up and fight for that which you desire. Who will arrest the progress of aggressive selfishness if the men and women of goodwill rest back upon their idealism and do naught that is practical to justify their hope or aid in the materialisation of the desired ideal.

Tôi muốn nói với những ai rao giảng một thái độ thụ động trước cái ác và nỗi khổ đau của con người, và những ai tán thành một [233] chủ nghĩa chủ hòa không bao hàm rủi ro nào: Các bạn định dùng gì để chiến đấu với các mãnh lực xâm lược, phản bội, xấu ác và hủy diệt đang ngày nay rình rập trên hành tinh chúng ta? Các bạn mang đến những vũ khí nào cho cuộc chiến này? Các bạn sẽ bắt đầu ngăn chặn cuộc tấn công và chặn đứng cơn lốc bằng cách nào? Các bạn sẽ dùng những lời cầu nguyện cho hòa bình, rồi kiên nhẫn chờ các mãnh lực thiện chiến đấu trận chiến của các bạn và chờ Thượng đế làm công việc ấy sao? Tôi nói với các bạn rằng những lời cầu nguyện và mong ước của các bạn là vô hiệu khi tách rời khỏi hành động đúng đắn và mạnh mẽ. Những lời cầu nguyện và thỉnh nguyện của các bạn có thể đạt đến ngai của Thượng đế, nói theo biểu tượng, nhưng rồi câu trả lời phát ra là: Các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ tăng cường cánh tay các bạn và xoay chuyển tình thế có lợi cho các bạn *nếu* các bạn đứng lên và chiến đấu cho điều mình mong muốn. Ai sẽ chặn đứng bước tiến của tính ích kỷ xâm lược nếu những người nam và nữ thiện chí chỉ dựa lưng vào chủ nghĩa lý tưởng của mình và

không làm gì thực tế để biện minh cho hy vọng của mình hay trợ giúp trong việc hiện hình lý tưởng mong muốn?

There are those in the world today who (despite past national selfishness and wrong) are fearlessly and with true insight fighting humanity's battle, and with them the Hierarchy stands, as it has ever stood on the side of liberty, right understanding and correct attitudes in human affairs. I would say to those who cry, "Peace, peace when there is no peace": Are you going to profit by their death and sacrifice when the ultimate triumph of the Forces of Light comes to pass? Are you going to take the position that you can then live in a safe world because others gave their lives that you might do so? Are you going to issue forth from the safe security of your pacifist alibi and gratefully acknowledge what they have done and grasp your share of the gains which they have purchased at such a cost? I would warn you not to be glamoured by the false premise that you must stand by your hard-earned convictions, even at the expense of other peoples' lives and the downfall of nations, forgetting that fear and false pride will make this argument of importance to you. Are the peace-minded people of the world going to reap the benefits of a peace for which they have paid no price? It is the people who value peace above all [234] else who are today seeking by every possible method to stop Germany.

Ngày nay có những người trên thế giới, dù bất chấp tính ích kỷ và sai lầm quốc gia trong quá khứ, đang không sợ hãi và với linh thị chân chính chiến đấu cho trận chiến của nhân loại, và Thánh Đoàn đứng cùng họ, như Thánh Đoàn luôn luôn đứng về phía tự do, sự thấu hiểu đúng đắn và những thái độ đúng đắn trong các công việc nhân loại. Tôi muốn nói với những ai kêu lên: "Hòa bình, hòa bình khi không có hòa bình": Các bạn có định hưởng lợi từ cái chết và sự hi sinh của họ khi chiến thắng cuối cùng của Các Mãnh Lực Ánh Sáng xảy đến không? Các bạn có định giữ lập trường rằng khi ấy các bạn có thể sống trong một thế giới an toàn vì những người khác đã hiến mạng sống để các bạn có thể làm như vậy không? Các bạn có định bước ra từ sự an toàn chắc chắn của cái cớ chủ hòa của mình và biết ơn thừa nhận điều họ đã làm, rồi nắm lấy phần lợi ích mà họ đã mua bằng một giá đắt như thế không? Tôi muốn cảnh báo các bạn đừng để bị ảo cảm bởi tiền đề sai lầm rằng các bạn phải giữ vững những xác tín khó nhọc mới đạt được của mình, ngay cả với cái giá là sinh mạng của những dân tộc khác và sự sụp đổ của các quốc gia, quên rằng sợ hãi và kiêu hãnh sai lầm sẽ khiến lập luận này trở nên quan trọng đối với các bạn. Những người yêu chuộng hòa bình trên thế giới có định gặt hái những lợi ích của một nền hòa bình mà họ không phải trả giá gì không? Chính những người coi trọng hòa bình hơn [234] mọi thứ khác ngày nay đang tìm mọi phương cách có thể để ngăn chặn nước Đức.

Let me tell you something about the peace for which the Hierarchy works and which the spiritually minded people of the world envisage even whilst they fight, and for

Hãy để tôi nói với các bạn đôi điều về nền hòa bình mà Thánh Đoàn hoạt động vì nó và mà những người có tinh thần trên thế giới hình dung ra *ngay cả trong khi họ chiến đấu,*

which they are ready to pay the ultimate price. Peace, when it comes, will be the result of right world conditions and right human relationships. It is an effect and not a cause; it is the effect of certain subjective attitudes which are not yet present in the world on a sufficiently wide scale. Against these emerging conditions Germany has assembled her potent war machine, after years of scientific and planned preparation. Today the Allies stand waiting the opportunity for the final struggle with that potent nation, prepared to institute afterwards those conditions which will guarantee peace. There is no peace on the planet anywhere today. There is no peace in the questioning hearts of those who are not actively sharing in the struggle against evil. There is no peace in any field of human endeavour. It is not to be found in the economic field, torn as it is by the conflict between labour and capital, and between great schools of economic thought; it is not to be found in the religious field, where the struggle is going on between authority (tainted with old world churchianity) and experimental religion; it is not to be found in the social order, where class is ranged against class, poor against rich, and man against his brother; it is certainly not in the political field, where party strife controls and blinds the warring groups, hiding the wider vision of world affairs and the needs of humanity as a whole. There is no peace, and peace will not come through an applied and fanatical pacifism or through the loud talking and wishful thinking of those who hate war and who at the same time swell the tide of conquest and delay true victory by their violently uttered opposing views.

và vì nó họ sẵn sàng trả giá tối hậu. Hòa bình, khi đến, sẽ là kết quả của những điều kiện thế giới đúng đắn và những tương quan nhân loại đúng đắn. Nó là một kết quả chứ không phải một nguyên nhân; nó là kết quả của những thái độ chủ quan nhất định mà hiện nay chưa hiện diện trong thế giới trên một quy mô đủ rộng. Chống lại những điều kiện đang xuất hiện này, nước Đức đã tập hợp bộ máy chiến tranh hùng mạnh của mình, sau nhiều năm chuẩn bị khoa học và có kế hoạch. Ngày nay các nước Đồng Minh đang chờ cơ hội cho cuộc đấu tranh cuối cùng với quốc gia hùng mạnh ấy, sẵn sàng sau đó thiết lập những điều kiện sẽ bảo đảm hòa bình. Hiện nay không có hòa bình ở bất cứ đâu trên hành tinh. Không có hòa bình trong những trái tim đầy nghi vấn của những người không tích cực chia sẻ cuộc đấu tranh chống lại cái ác. Không có hòa bình trong bất kỳ lĩnh vực nỗ lực nào của con người. Không thể tìm thấy nó trong lĩnh vực kinh tế, vốn bị xé nát bởi cuộc xung đột giữa lao động và tư bản, và giữa các trường phái tư tưởng kinh tế lớn; không thể tìm thấy nó trong lĩnh vực tôn giáo, nơi cuộc đấu tranh đang diễn ra giữa quyền uy (bị nhuốm màu giáo hội chủ nghĩa của thế giới cũ) và tôn giáo thực nghiệm; không thể tìm thấy nó trong trật tự xã hội, nơi giai cấp đối đầu giai cấp, người nghèo đối đầu người giàu, và người đối đầu huynh đệ của mình; chắc chắn nó cũng không có trong lĩnh vực chính trị, nơi xung đột đảng phái kiểm soát và làm mù quáng các nhóm đang tranh chiến, che khuất tầm nhìn rộng lớn hơn về tình hình thế giới và nhu cầu của nhân loại như một toàn thể. Không có hòa bình, và hòa bình sẽ không đến qua một chủ nghĩa chủ hòa được áp dụng và cuồng tín hoặc qua những lời nói ồn ào và tư duy ước muốn của những người ghét chiến tranh nhưng đồng thời lại làm dâng cao làn sóng chinh phục và trì hoãn chiến thắng chân chính bằng những quan

điểm đối lập được họ phát biểu một cách dữ dội.

I tell you that all nations hate and oppose war; even Germany, behind the imposed terror, shrinks in horror at what is being done. The same love of peace which inspires the ordinary pacifist inspires those who are today fighting [235] in order that peace may be the result of their sacrifice and the effect of the establishing of those right conditions which Germany is set to prevent. Yet many neutrally minded and pacifist people are unwilling to pay any price for what they profess so much to cherish. A complete refusal to fight on the part of the Allies and of those who are seeing with clarity the issues at stake would open the door to the world domination of the Forces of Materialism and Aggression. It is upon this that these evil forces count when they face the greatest neutral of all, the United States of America, and for which they are preparing as they disseminate their lying propaganda and plant their agents in every country and every state—preparatory to a peaceful conquest of a people who refuse sufficiently to value the spiritual issues at stake to take positive action.

Tôi nói với các bạn rằng mọi quốc gia đều ghét và chống chiến tranh; ngay cả nước Đức, đằng sau nỗi khủng bố bị áp đặt, cũng co rúm trong kinh hoàng trước những gì đang được thực hiện. Chính cùng một tình yêu hòa bình truyền cảm hứng cho người chủ hòa bình thường cũng truyền cảm hứng cho những người ngày nay đang chiến đấu [235] để hòa bình có thể là kết quả của sự hi sinh của họ và là hiệu quả của việc thiết lập những điều kiện đúng đắn mà nước Đức quyết tâm ngăn cản. Tuy nhiên, nhiều người có đầu óc trung lập và chủ hòa lại không sẵn lòng trả bất kỳ giá nào cho điều mà họ tuyên xưng là rất trân quý. Việc các nước Đồng Minh và những người thấy rõ các vấn đề đang bị đe dọa hoàn toàn từ chối chiến đấu sẽ mở cửa cho sự thống trị thế giới của Các Mãnh Lực Duy Vật và Xâm Lược. Chính vào điều này mà các mãnh lực xấu ác ấy trông cậy khi chúng đối diện với quốc gia trung lập lớn nhất trong tất cả, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và vì điều này mà chúng đang chuẩn bị khi phổ biến tuyên truyền dối trá của mình và cài cắm các tay sai của chúng vào mọi quốc gia và mọi tiểu bang—chuẩn bị cho một cuộc chinh phục hòa bình đối với một dân tộc không đủ coi trọng các vấn đề tinh thần đang bị đe dọa để có hành động tích cực.

And we, the teachers on the inner side, who for aeons have aided in the preparation of humanity for the coming age of peaceful cooperation and brotherhood, see all this future hope imperilled. Aggression and the rape of peaceful nations go steadily forward, as nation after nation crumbles under the iron heel of Germany, grinding the peoples of the world and sweeping them into slavery on a scale of serfdom and cruelty that the

Và chúng tôi, các huấn sư ở nội giới, những người trong nhiều đại kiếp đã trợ giúp chuẩn bị nhân loại cho thời đại sắp đến của hợp tác hòa bình và tình huynh đệ, đang thấy toàn bộ hy vọng tương lai này bị đe dọa. Sự xâm lược và sự cưỡng đoạt các quốc gia yêu chuộng hòa bình vẫn đều đặn tiến tới, khi hết quốc gia này đến quốc gia khác sụp đổ dưới gót sắt của nước Đức, nghiền nát các dân tộc trên thế giới và cuốn họ vào cảnh nô

world has never before seen. As those who sought to arrest German progress succumb to treachery and pain and desert their comrades, the machine of evil marches on; neutral nations, resting back upon their peaceful intent and the claims of civilisation, are absorbed by the forces which impose the German demand for living space, and are thus denuded of liberty, of territory, and of all economic resources. And, at the same time, the greatest and most powerful neutral nation in the world arms for defence of its territorial rights, but refuses to arm for the defence of human liberty.

lệ với quy mô nông nô và tàn bạo mà thế giới chưa từng thấy trước đây. Khi những người tìm cách chặn đứng bước tiến của nước Đức khuất phục trước phản bội và đau đớn và bỏ rơi đồng đội của mình, cỗ máy của cái ác vẫn tiếp tục tiến bước; các quốc gia trung lập, dựa lưng vào ý định hòa bình của mình và những đòi hỏi của văn minh, bị hấp thụ bởi các mãnh lực áp đặt yêu sách của Đức về không gian sinh tồn, và do đó bị tước mất tự do, lãnh thổ và mọi tài nguyên kinh tế. Đồng thời, quốc gia trung lập lớn nhất và hùng mạnh nhất thế giới *vũ trang để phòng vệ các quyền lãnh thổ của mình, nhưng lại từ chối vũ trang để phòng vệ tự do của con người.*

Do I speak too strongly to those of you who are not participating in this planetary war? I speak with clarity because I seek to arouse you to the true issues whilst there is yet time. I seek to arrest in you the idea that the western hemisphere is the seat of all civilisation, the custodian of [236] the best that there is in humanity, and that the spiritual future of humanity lies in the cherished land of liberty. Liberty is a thing of the human soul and is found throughout the entire human race. Civilisation is a universal human right and not the prerogative of one nation. I tell you that humanity is everywhere spiritually minded and that the new race, the coming civilisation, and the new age culture will be found throughout the world—the universal inheritance of the human race. But everywhere humanity is the victim of propaganda—a propaganda which can only be seen in its true light when men think in terms of human liberty; when they together take the needed steps to ensure human happiness, and learn in so doing to face world conditions as they are, not hiding their heads in a dream world of their own making. The world of the future, of which men in all lands dream, is more than a

Tôi có nói quá mạnh với những bạn không tham gia vào cuộc chiến hành tinh này chăng? Tôi nói một cách minh bạch vì tôi tìm cách đánh thức các bạn trước những vấn đề chân thực khi vẫn còn thời gian. Tôi tìm cách ngăn chặn trong các bạn ý tưởng rằng bán cầu Tây là trung tâm của toàn bộ văn minh, là người gìn giữ [236] điều tốt đẹp nhất trong nhân loại, và rằng tương lai tinh thần của nhân loại nằm trong vùng đất tự do được trân quý ấy. Tự do là một điều thuộc linh hồn con người và được tìm thấy trong toàn thể nhân loại. Văn minh là một quyền phổ quát của con người chứ không phải đặc quyền của một quốc gia. Tôi nói với các bạn rằng nhân loại ở khắp nơi đều có tinh thần và rằng nhân loại mới, nền văn minh sắp đến, và văn hóa của kỷ nguyên mới sẽ được tìm thấy trên khắp thế giới—di sản phổ quát của nhân loại. Nhưng ở khắp nơi nhân loại là nạn nhân của tuyên truyền—một thứ tuyên truyền chỉ có thể được nhìn thấy trong ánh sáng chân thực của nó khi con người suy nghĩ theo tự do của con người; khi họ *cùng nhau* thực hiện những bước cần thiết để bảo đảm hạnh phúc của con người, và qua đó học cách đối diện với các điều kiện thế giới *như chúng đang là,* chứ không giấu đầu trong một thế giới mộng tưởng do chính mình tạo ra.

possibility if men will shoulder their just responsibilities and together make it a fact in human experience. But such a world will not be possible for many long years if Europe goes down in the crash of battle and under the impact of the German war machine. It will emerge into realisation when there are enough people in the world who think clearly, see the vision truly, act intelligently, and meet force with force, which is the only method which the forces of aggression can understand.

Thế giới tương lai mà con người ở mọi xứ sở mơ ước còn hơn cả một khả năng nếu con người gánh vác những trách nhiệm chính đáng của mình và cùng nhau biến nó thành một sự kiện trong kinh nghiệm nhân loại. Nhưng một thế giới như thế sẽ không thể có được trong nhiều năm dài nếu châu Âu sụp đổ trong cơn va chạm của chiến trận và dưới tác động của cỗ máy chiến tranh Đức. Nó sẽ trở thành hiện thực khi có đủ người trên thế giới suy nghĩ minh bạch, thấy đúng tầm nhìn ấy, hành động thông minh, và lấy mãnh lực đáp lại mãnh lực, đó là phương pháp duy nhất mà các mãnh lực xâm lược có thể hiểu.

Today the forces of evil have swept over France, Belgium, Holland, Norway, Poland, Finland and Roumania. Nothing has arrested their progress—neither truth nor armed might nor sacrifice. Today Great Britain stands with a handful of her allies upholding the banner of human liberty. With her stand France (for France is still loyal in her thousands to truth and liberty), Poland, Holland, Norway and Belgium—all represented in that small fortress of the Forces of Light which is the British Isles. Behind stand their great empires with their resources as yet untouched. Behind them again stand the spiritually minded peoples in every nation, and behind them all stands the Hierarchy of Light. In this interlude prior to the final struggle I write to those [237] who are looking on with sympathy but without sacrifice and I ask you: Where do you stand?

Ngày nay các mãnh lực xấu ác đã tràn qua Pháp, Bỉ, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Phần Lan và Romania. Không điều gì đã chặn đứng bước tiến của chúng—không phải chân lý, không phải sức mạnh vũ trang, cũng không phải sự hi sinh. Ngày nay Anh Quốc đứng cùng với một số ít đồng minh của mình, giương cao ngọn cờ tự do của con người. Cùng đứng với nước Anh là nước Pháp (vì nước Pháp vẫn còn trung thành trong hàng ngàn người của mình với chân lý và tự do), Ba Lan, Hà Lan, Na Uy và Bỉ—tất cả đều được đại diện trong pháo đài nhỏ bé của Các Mãnh Lực Ánh Sáng là Quần đảo Anh. Phía sau họ là những đế quốc rộng lớn của họ với các tài nguyên vẫn chưa bị đụng đến. Phía sau họ nữa là những dân tộc có tinh thần trong mọi quốc gia, và phía sau tất cả là Thánh Đoàn Ánh Sáng. Trong khoảng tạm ngưng trước cuộc đấu tranh cuối cùng này, tôi viết cho những người [237] đang nhìn với thiện cảm nhưng không có hi sinh, và tôi hỏi các bạn: Các bạn đứng ở đâu?

I bring to you some of the contrasts in this war, in all simplicity and in an effort to enable you to choose right action.

Tôi mang đến cho các bạn một số tương phản trong cuộc chiến này, với tất cả sự đơn giản và trong nỗ lực giúp các bạn chọn hành động đúng đắn.

The first great contrast might be called the way of appeasement and the way of aggression. The method of peaceful discussion was tried by the peace-loving peoples of France and Great Britain, and the way of aggression, developed for many years, is the way of Germany, of Russia, and in a lesser degree of Italy. I would remind you that it is to the eternal credit of the Allies (e'en though it lacked worldly common sense) that their preparations for war proved inadequate in the face of German preparedness. They were not one-pointed in their war effort, for the higher value of world civilisation engrossed them and the activities of their empires, which live at peace within themselves. They have made many grievous errors in the past (as have all peoples), but the way of expiation and of sacrifice is theirs, willingly accepted, and their reward is the freedom of humanity.

Sự tương phản lớn đầu tiên có thể được gọi là con đường xoa dịu và con đường xâm lược. Phương pháp thảo luận ôn hòa đã được các dân tộc yêu chuộng hòa bình của Pháp và Anh thử áp dụng, còn con đường xâm lược, được phát triển trong nhiều năm, là con đường của Đức, của Nga, và ở mức độ thấp hơn là của Ý. Tôi muốn nhắc bạn rằng chính điều này là vinh dự vĩnh cửu của phe Đồng Minh (dù thiếu sự khôn ngoan thường tình của thế gian) khi sự chuẩn bị chiến tranh của họ tỏ ra không đầy đủ trước sự chuẩn bị của Đức. Họ không nhất tâm trong nỗ lực chiến tranh của mình, vì giá trị cao hơn của nền văn minh thế giới đã cuốn hút họ cùng các hoạt động của các đế quốc của họ, vốn sống trong hòa bình nội tại. Trong quá khứ họ đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng (cũng như mọi dân tộc khác), nhưng con đường chuộc lỗi và hi sinh là của họ, được tự nguyện chấp nhận, và phần thưởng của họ là tự do của nhân loại.

I will give you another contrast, growing out of the above. This is the emphasis upon a new world order within a rapidly changing world. The Allies uphold one point of view; the Germans, another. It is for this new and better world and the bringing in of the conditions wherein peace can be possible and the new world order developed that today the men of vision fight and die. The contrast is the enforced world order, emphasised by the so-called "German super-race," which will centralise the world around Germany, for the aggrandisement of Germany, for the expansion of the German living space and the supply of Germany's economic need—an order enforced by terror, by cruelty and death, ignoring the needs of humanity as a whole and the rights of all other nations, and sacrificing the whole world, if need be, to the glory of Germany. With this German-enforced rule and order,

Tôi sẽ nêu cho bạn một sự tương phản khác, phát sinh từ điều trên. Đó là sự nhấn mạnh vào một trật tự thế giới mới trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Phe Đồng Minh duy trì một quan điểm; người Đức duy trì một quan điểm khác. Chính vì thế giới mới và tốt đẹp hơn này, và vì việc thiết lập những điều kiện trong đó hòa bình có thể trở thành khả hữu và trật tự thế giới mới có thể được phát triển, mà ngày nay những người có tầm nhìn chiến đấu và chết đi. Sự tương phản ở đây là trật tự thế giới bị cưỡng bức, được nhấn mạnh bởi cái gọi là "siêu chủng tộc Đức", sẽ tập trung thế giới quanh nước Đức, vì sự bành trướng của nước Đức, vì sự mở rộng không gian sinh tồn của người Đức và việc đáp ứng nhu cầu kinh tế của nước Đức—một trật tự được áp đặt bằng khủng bố, bằng tàn ác và cái chết, phớt lờ nhu cầu của toàn thể nhân loại và quyền lợi của mọi quốc gia khác, và hi sinh cả thế giới, nếu cần,

her greed for territorial expansion and her ruthless acquisition of the goods and possession [238] of other nations, I would ask you to contrast the expressed aim of the Allies, reiterated again and again in the speeches of the statesmen of both France and Great Britain and summed up in the words of a great Englishman, a government official and an aspirant to right and truth:

cho vinh quang của nước Đức. Đối chiếu với quy luật và trật tự do Đức cưỡng bức này, với lòng tham mở rộng lãnh thổ và sự chiếm đoạt tàn nhẫn tài sản và sở hữu [238] của các quốc gia khác, tôi muốn bạn đối chiếu mục tiêu được tuyên bố của phe Đồng Minh, được lặp đi lặp lại trong các bài diễn văn của các chính khách cả Pháp lẫn Anh và được tóm kết trong lời của một người Anh vĩ đại, một viên chức chính phủ và một người chí nguyện hướng đến điều đúng đắn và chân lý:

"We shall use all our influence when the time comes in the building of a new world in which the nations will not permit insane armed rivalry to deny their hopes of fuller life and future confidence nor be forever overborne by grim foreboding of disaster. The new world that we seek will enlist the cooperation of all peoples on a basis of human equality, self-respect and mutual tolerance. We shall have to think out many things that lie on the route of international contacts—social, political and economic—and find means of reconciling the necessity of change in a constantly changing world with security against the disturbance of the general peace through resort to violence. To this order that we shall create, all nations have their contribution to make, and a great responsibility both in thought and action will rest upon our people. We, not less than others, have our lesson to learn from past failures and disappointments."

"Chúng ta sẽ dùng toàn bộ ảnh hưởng của mình khi thời điểm đến trong việc *xây dựng một thế giới mới*, trong đó các quốc gia sẽ không cho phép sự ganh đua vũ trang điên cuồng tước mất hy vọng của họ về một đời sống đầy đủ hơn và niềm tin vào tương lai, cũng không để mình mãi mãi bị đè nặng bởi nỗi lo sợ thảm họa nghiệt ngã. Thế giới mới mà chúng ta tìm kiếm sẽ huy động *sự hợp tác của mọi dân tộc* trên nền tảng bình đẳng nhân loại, tự trọng và khoan dung lẫn nhau. Chúng ta sẽ phải suy nghĩ thấu đáo nhiều điều nằm trên con đường của các tiếp xúc quốc tế—xã hội, chính trị và kinh tế—và tìm ra phương tiện để hòa giải sự cần thiết của thay đổi trong một thế giới luôn thay đổi với sự bảo đảm chống lại việc làm xáo trộn nền hòa bình chung bằng cách dùng bạo lực. Đối với trật tự mà chúng ta sẽ tạo ra này, *mọi quốc gia đều có phần đóng góp của mình*, và một trách nhiệm lớn cả trong tư tưởng lẫn hành động sẽ đặt lên dân tộc chúng ta. Chúng ta, không kém gì những dân tộc khác, có bài học của mình cần học từ những thất bại và thất vọng trong quá khứ."

I would have you note the recognition, by this spokesman for the Allies, of the need of change, the realisation of the coming world order and the humble statement anent past mistakes.

Tôi muốn bạn lưu ý sự thừa nhận, từ người phát ngôn này của phe Đồng Minh, về nhu cầu thay đổi, sự nhận thức về trật tự thế giới sắp đến và lời phát biểu khiêm tốn liên quan đến những sai lầm trong quá khứ.

I would call your attention very briefly also to the contrast in the methods employed: cruelty versus kindness, merciless bombing and machine gunning on the one side, and the constant refraining from attack upon the enemy by the Allies, for fear of killing the defenceless; I would call your attention to the broadcast from Great Britain, warning the Germans to take cover when they hear the British planes over Germany. I would call your attention to the reticent but truthful propaganda which lays no [239] emphasis upon that which could stir up hate, and the lying information from Berlin and conquered cities. It is not my purpose to do more than indicate these contrasts which grow out of a widely differing subjective attitude to humanity. It is, however, of value for us all to face them in the process of clarifying issues. The basic contrast between freedom of speech, thought and action which distinguishes the democracies, and the cruel suppression of all liberty of thought and personal activity which controls the masses in Germany today, is too well known to require emphasising by me. But I bring these contrasts to your attention, asking you to recognise your responsibility to stand behind those who fight for liberty and to end the activity of those who are the enemies of all human freedom.

Tôi cũng muốn rất ngắn gọn thu hút sự chú ý của bạn đến sự tương phản trong các phương pháp được sử dụng: tàn ác đối lập với tử tế, ném bom và bắn súng máy không thương xót ở một bên, và sự liên tục kiềm chế không tấn công kẻ thù của phe Đồng Minh ở bên kia, vì sợ giết hại những người không có khả năng tự vệ; tôi muốn thu hút sự chú ý của bạn đến chương trình phát thanh từ Anh, cảnh báo người Đức hãy tìm nơi trú ẩn khi họ nghe máy bay Anh trên bầu trời nước Đức. Tôi muốn thu hút sự chú ý của bạn đến lối tuyên truyền kín đáo nhưng chân thật, không [239] nhấn mạnh vào điều gì có thể khơi dậy hận thù, và đối chiếu với thông tin dối trá từ Berlin và các thành phố bị chinh phục. Mục đích của tôi không phải làm gì hơn ngoài việc chỉ ra những sự tương phản này, vốn phát sinh từ một thái độ chủ quan rất khác nhau đối với nhân loại. Tuy nhiên, đối với tất cả chúng ta, việc đối diện với chúng trong tiến trình làm sáng tỏ các vấn đề là điều có giá trị. Sự tương phản căn bản giữa tự do ngôn luận, tư tưởng và hành động vốn phân biệt các nền dân chủ, với sự đàn áp tàn bạo mọi tự do tư tưởng và hoạt động cá nhân đang kiểm soát quần chúng ở Đức ngày nay, đã quá nổi tiếng nên tôi không cần nhấn mạnh thêm. Nhưng tôi đưa những sự tương phản này đến sự chú ý của bạn, yêu cầu bạn nhận ra trách nhiệm của mình là đứng phía sau những người chiến đấu cho tự do và chấm dứt hoạt động của những kẻ là kẻ thù của mọi tự do nhân loại.

I would ask you to exercise your imagination in an effort to visualise a world in which there is a complete defeat of the Allies, expressing as they do the ideals for which the Forces of Light have ever stood. I would remind you of two things: First, that these Forces were defeated in the earlier phase of the conflict thousands of years ago, and secondly that—if They again go down to

Tôi muốn yêu cầu bạn vận dụng sự tưởng tượng của mình trong nỗ lực hình dung một thế giới trong đó phe Đồng Minh hoàn toàn thất bại, trong khi họ chính là những người biểu hiện các lý tưởng mà các Lực lượng Ánh sáng từ trước đến nay vẫn luôn đứng về phía đó. Tôi muốn nhắc bạn hai điều: thứ nhất, rằng các Lực lượng này đã bị đánh bại trong giai đoạn đầu của cuộc xung đột từ hàng

defeat—it will be largely due to the unpreparedness and to the pacific attitude of the neutrals of the world. Had the Allies been ready (and that in itself would have indicated attitudes similar to those now being expressed by Germany) and had the neutrals stood together from the outbreak of hostilities and proclaimed as one voice: This thing must not be—Germany would then have been arrested in her triumphant progress.

ngàn năm trước, và thứ hai, rằng—nếu Các Ngài lại một lần nữa thất bại—thì phần lớn sẽ là do sự không chuẩn bị và thái độ hòa bình thụ động của các nước trung lập trên thế giới. Nếu phe Đồng Minh đã sẵn sàng (và bản thân điều đó đã cho thấy những thái độ tương tự như những gì nước Đức hiện đang biểu lộ) và nếu các nước trung lập đã đứng cùng nhau ngay từ khi chiến sự bùng nổ và đồng thanh tuyên bố: Điều này không được phép xảy ra—thì nước Đức hẳn đã bị chặn lại trong bước tiến chiến thắng của mình.

The Allies, however, were not prepared for the onslaught of the forces of evil; on the physical plane, their position was not impregnable. The neutrals at the same time have chosen and are still choosing the negative and weak way; and through fear, a misplaced idealism, or a separative spirit, plus the failure to grasp the acuteness of the world crisis and its significant implications, have placed humanity in a position of imminent though not inevitable disaster. These are points which require careful consideration and consequent readjustment of the attitude of those who are doing [240] nothing to further the efforts of the Forces of Light and of the men of goodwill throughout the world.

Tuy nhiên, phe Đồng Minh đã không chuẩn bị cho cuộc tấn công dữ dội của các lực lượng ác; trên cõi hồng trần, vị thế của họ không phải là bất khả xâm phạm. Đồng thời, các nước trung lập đã chọn và vẫn đang chọn con đường tiêu cực và yếu đuối; và vì sợ hãi, vì một lý tưởng sai chỗ, hoặc vì tinh thần chia rẽ, cộng thêm sự thất bại trong việc nắm bắt tính gay gắt của cuộc khủng hoảng thế giới và những hàm ý đầy thâm nghĩa của nó, họ đã đặt nhân loại vào một vị thế của thảm họa cận kề dù không phải là không thể tránh khỏi. Đây là những điểm đòi hỏi phải được xem xét cẩn trọng và do đó phải có sự điều chỉnh lại thái độ của những người đang không làm [240] gì để thúc đẩy các nỗ lực của các Lực lượng Ánh sáng và của những người thiện chí trên khắp thế giới.

What shall be done to stop the progress of aggression, of selfish nationalism and cruel attack upon the weak and the defenceless? These qualities are rampant in Germany. They are to be found in a lesser extent in many other nations and selfish nationalism is to be found in all to some degree, even when unaccompanied by militancy or paralleled by a true idealism. It is self-interest, short vision, and prejudice that basically govern neutrality and make the neutral nations, including the Americas,

Phải làm gì để ngăn chặn bước tiến của sự xâm lược, của chủ nghĩa dân tộc ích kỷ và của cuộc tấn công tàn bạo vào kẻ yếu và người không có khả năng tự vệ? Những phẩm tính này đang hoành hành ở Đức. Chúng cũng có thể được tìm thấy ở mức độ thấp hơn tại nhiều quốc gia khác, và chủ nghĩa dân tộc ích kỷ thì hiện diện ở mọi nơi ở một mức độ nào đó, ngay cả khi không đi kèm tính hiếu chiến hoặc được song hành bởi một lý tưởng chân chính. Chính tư lợi, tầm nhìn ngắn và thành kiến là những gì

arm for defence but refuse to fight for human welfare. How, then, shall we awaken the world to the realities of the situation and so focus and direct a great world effort to throw off the yoke of the dictators as they seek to dominate the lands outside their own? How shall we free humanity to take its next step forward, without fear and terror and only conditioned by a world which is seeking unitedly to do that which is best for the whole, and not simply that which is best materially for the part? These are the questions with which we are today confronted. Desperately and fearfully, men are seeking a solution and turning hither and thither for help and comfort. Shall the demand, so widely prevalent at this time, for divine intervention, rise so strongly to heaven that it will perforce draw forth a response and, at the same time, deprive mankind of its right to settle its own affairs, decide its own issues and make progress by the method of trial and error, by the success of its own clear vision and its firm determination to find the right way out of the situation? Such intervention is possible, but it is not deemed desirable by the Forces of spiritual knowledge. They are therefore holding Their hand, feeling that this time humanity must be encouraged to battle to the end on behalf of its hope and its vision. Men pray for peace but will not pay the price of peace. Calmly praying and leaving the work to other men, forces or God, is the easy way, satisfying the emotional nature, but not involving clear thinking. Humanity has come of age; the child stage is over, and for [241] weal or woe, for good or ill, men must decide for themselves the way that the world, their governments and their social order must go.

căn bản chi phối tính trung lập và khiến các quốc gia trung lập, kể cả châu Mỹ, vũ trang để phòng vệ nhưng từ chối chiến đấu vì phúc lợi nhân loại. Vậy thì, làm sao chúng ta có thể đánh thức thế giới trước thực tại của tình hình và nhờ đó tập trung và định hướng một nỗ lực lớn của thế giới để giũ bỏ ách thống trị của các nhà độc tài khi họ tìm cách thống trị những vùng đất ngoài lãnh thổ của chính họ? Làm sao chúng ta có thể giải phóng nhân loại để thực hiện bước tiến tiếp theo của mình, không còn sợ hãi và khủng bố, và chỉ được tác động bởi một thế giới đang cùng nhau tìm cách làm điều tốt nhất cho toàn thể, chứ không chỉ đơn giản là điều tốt nhất về vật chất cho bộ phận? Đó là những câu hỏi mà ngày nay chúng ta đang phải đối diện. Trong tuyệt vọng và sợ hãi, con người đang tìm kiếm một giải pháp và quay hết hướng này đến hướng khác để tìm sự trợ giúp và an ủi. Liệu nhu cầu, hiện đang rất phổ biến vào lúc này, về sự can thiệp thiêng liêng có dâng lên trời mạnh đến mức sẽ buộc phải kéo ra một sự đáp ứng và đồng thời tước mất quyền của nhân loại trong việc tự giải quyết công việc của mình, tự quyết định các vấn đề của mình và tiến bộ bằng phương pháp thử và sai, bằng thành công của chính tầm nhìn sáng suốt của mình và quyết tâm vững chắc của mình để tìm ra lối thoát đúng đắn khỏi tình thế? Sự can thiệp như vậy là có thể, nhưng không được các Lực lượng của tri thức tinh thần xem là điều đáng mong muốn. Vì thế Các Ngài đang giữ tay lại, cảm thấy rằng lần này nhân loại phải được khuyến khích chiến đấu đến cùng vì hy vọng và tầm nhìn của mình. Con người cầu nguyện cho hòa bình nhưng không chịu trả giá cho hòa bình. Bình thản cầu nguyện và để công việc cho những người khác, cho các mãnh lực hoặc cho Thượng đế, là con đường dễ dàng, thỏa mãn bản chất cảm xúc, nhưng không bao hàm tư duy sáng suốt. Nhân loại đã trưởng thành; giai đoạn trẻ con đã qua, và [241] dù là phúc hay họa, tốt hay xấu, con

người phải tự quyết định con đường mà thế giới, các chính phủ của họ và trật tự xã hội của họ phải đi.

A new world order is possible, and there are certain steps which need to be taken if the vision of this new world is to enter into the realm of accomplished fact. Certain angles of the vision I can—with the greatest brevity—point out to you; I can indicate the sign posts on the way to the future world order. I shall find myself in the position of assuring you at the same time that every step of that way will entail a fight, the overturning of that which is old and loved and the destruction of that which is inhuman, selfish and cruel; I shall have to impress upon you the prime and initial necessity to overthrow the entrenched forces of aggression as they function today through the medium of the totalitarian powers.

Một trật tự thế giới mới là điều khả hữu, và có những bước nhất định cần phải được thực hiện nếu tầm nhìn về thế giới mới này muốn đi vào lĩnh vực của sự kiện đã thành tựu. Một vài góc độ của tầm nhìn này tôi có thể—với sự ngắn gọn tối đa—chỉ ra cho bạn; tôi có thể chỉ ra những biển chỉ đường trên con đường dẫn đến trật tự thế giới tương lai. Đồng thời tôi sẽ ở vào vị thế phải bảo đảm với bạn rằng mỗi bước trên con đường đó sẽ kéo theo một cuộc chiến, sự lật đổ những gì cũ kỹ và được yêu mến, và sự hủy diệt những gì vô nhân đạo, ích kỷ và tàn bạo; tôi sẽ phải gây ấn tượng nơi bạn về sự cần thiết hàng đầu và khởi đầu là phải lật đổ các lực lượng xâm lược đã cố thủ khi chúng đang hoạt động ngày nay thông qua các cường quốc toàn trị.

First, I would ask you all to ponder on the vision of this new world order, preserving an open mind and realising that this new mode of living hovers over humanity and will materialise when selfishness is defeated, right human relations are correctly envisaged, and the ideal of this new world order is divorced from all nationalistic concepts and aspirations. It will not be an American world, or a French world, or a British world, or a totalitarian world. It will be the outcome of the civilisation which is passing and the culture which is the flower of that civilisation, but at the same time it will be neither of them. It will be a human world, based on right understanding of correct human relations, upon the recognition of equal educational opportunities for all men, for all races and all nations, and upon the fundamental realisation that "God hath made of one blood

Trước hết, tôi muốn yêu cầu tất cả các bạn suy ngẫm về tầm nhìn của trật tự thế giới mới này, giữ một tâm trí cởi mở và nhận ra rằng phương thức sống mới này đang lơ lửng trên nhân loại và sẽ hiện hình khi tính ích kỷ bị đánh bại, các tương quan nhân loại đúng đắn được hình dung một cách chính xác, và lý tưởng của trật tự thế giới mới này được tách rời khỏi mọi khái niệm và khát vọng dân tộc chủ nghĩa. Đó sẽ không phải là một thế giới của Mỹ, hay của Pháp, hay của Anh, hay của chủ nghĩa toàn trị. Nó sẽ là kết quả của nền văn minh đang qua đi và nền văn hóa là hoa trái của nền văn minh ấy, nhưng đồng thời nó sẽ không phải là một trong hai. Nó sẽ là một thế giới nhân loại, dựa trên sự thấu hiểu đúng đắn về các tương quan nhân loại chính xác, trên sự công nhận cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi người nam và nữ, cho mọi giống dân và mọi quốc gia, và trên sự nhận thức căn bản rằng "Thượng đế đã

all the peoples upon the earth." It will be a world in which racial distinctions and national unities will be recognised as enriching the whole and as contributing to the significance of humanity. Such distinctions and nationalities will be preserved and cultured, not in a separative isolation, but in the realisation that the many aspects of human unfoldment and differentiation produce one noble [242] whole, and that all the parts of this whole are interdependent. All will comprehend their relation to each other in one progressive, synthetic, human endeavour, and the enterprise of united living will produce an interior work which will flower forth in the production of a beauty and a richness which will distinguish humanity as a whole. In this all will share, with wisdom and a planned efficiency, offering to the planetary life and to each other that which they have to contribute. This will be made possible because the whole of mankind will be recognised as the essential unit and as being of greater spiritual importance than the part.

tạo nên từ một dòng máu tất cả các dân tộc trên trái đất." Đó sẽ là một thế giới trong đó các khác biệt chủng tộc và các thống nhất dân tộc sẽ được công nhận như làm phong phú cho toàn thể và như góp phần vào thâm nghĩa của nhân loại. Những khác biệt và quốc tịch ấy sẽ được bảo tồn và nuôi dưỡng, không phải trong sự cô lập chia rẽ, mà trong sự nhận thức rằng nhiều phương diện của sự khai mở và biến phân của nhân loại tạo nên một toàn thể cao quý [242], và rằng mọi phần của toàn thể ấy đều phụ thuộc lẫn nhau. Mọi người sẽ hiểu mối liên hệ của mình với nhau trong một nỗ lực nhân loại tiến bộ, tổng hợp, và công cuộc sống hợp nhất sẽ tạo ra một công việc nội tại sẽ nở hoa trong việc sản sinh ra một vẻ đẹp và một sự phong phú sẽ phân biệt toàn thể nhân loại. Trong điều này mọi người sẽ cùng chia sẻ, với minh triết và một hiệu quả được hoạch định, dâng hiến cho sự sống hành tinh và cho nhau điều mà họ có để đóng góp. Điều này sẽ trở nên khả hữu vì toàn thể nhân loại sẽ được công nhận là đơn vị cốt yếu và có tầm quan trọng tinh thần lớn hơn bộ phận.

This is no idle and visionary dream. It is already happening. Embryonic movements toward this world synthesis are already being made. There is a dream of federation, of economic interdependence and of religious unity, plus social and national interrelation which is rapidly taking form, first in the minds of men, and then in experiments. There is a tie of united purpose, felt by many in the political and economic fields, which is no wish fulfilment or fantasy but indicative of an emerging reality. It is felt and recognised by thinkers everywhere, and has worked out in the field of government through the medium of the federation of the British Dominions and their relation to Great Britain, and in the federation of the United States of America. It

Đây không phải là một giấc mơ viển vông và hão huyền. Nó đã đang xảy ra rồi. Những vận động phôi thai hướng tới sự tổng hợp thế giới này đã bắt đầu được thực hiện. Có một giấc mơ về liên bang, về sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau và về sự hợp nhất tôn giáo, cộng thêm sự tương liên xã hội và quốc gia đang nhanh chóng thành hình, trước tiên trong trí tuệ con người, rồi sau đó trong các thử nghiệm. Có một mối dây của mục đích hợp nhất, được nhiều người trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế cảm nhận, không phải là sự thỏa mãn ước muốn hay ảo tưởng mà là dấu hiệu của một thực tại đang xuất hiện. Nó được các nhà tư tưởng ở khắp nơi cảm nhận và công nhận, và đã được triển khai trong lĩnh vực chính quyền thông qua liên bang của các lãnh thổ tự trị Anh và mối quan

finds itself distorted and parodied in the concept of the superstate with which the dictators of the world glamour their peoples. But the links are being forged which will draw down the vision and precipitate on earth the pattern of things as they should be in this next world cycle.

hệ của họ với Anh quốc, cũng như trong liên bang Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Nó bị bóp méo và bị nhại lại trong khái niệm siêu quốc gia mà các nhà độc tài trên thế giới dùng để ảo cảm dân chúng của họ. Nhưng những mối liên kết đang được rèn đúc, những mối liên kết sẽ kéo tầm nhìn ấy xuống và ngưng tụ trên Trái Đất mô hình của sự vật như chúng phải là trong chu kỳ thế giới kế tiếp này.

When this vision of the new world order has been grasped by the men and women of goodwill throughout the nations, and has become part of the life and mind of every disciple and aspirant, then the next step will be to study the factors which are hindering its materialisation. For this a broad tolerance and an unprejudiced mind are essential, and these qualities are rare in the average student and the small town man. Past national mistakes must be faced; [243] selfishness in the spheres of both capital and labour must be recognised; blindness, nationalistic ambitions, adherence to ancient territorial demands and assumed rights, inherited possessiveness, the refusal to relinquish past gains, disturbances in the religious and social areas of consciousness, uncertainty as to the realities of subjective and spiritual life, and the insincerities which are based on glamour and fear—all these factors are woven into the life pattern of every nation, without exception, and are exploited by the evil forces and evaded by the well-meaning but weak people of the world. These must all be seen in their true perspective. The eyes of the people who seek to work under the Forces of Light must be lifted from the world of effects into the realm of causes; there must be appreciation of the factors which have made and conditioned the modern world, and these predisposing factors must be recognised for what they are. This sizing up of the situation and this recognition of blame and

Khi tầm nhìn về trật tự thế giới mới này đã được những người nam và nữ thiện chí trong khắp các quốc gia nắm bắt, và đã trở thành một phần của đời sống và trí tuệ của mọi đệ tử và người chí nguyện, thì bước tiếp theo sẽ là nghiên cứu các yếu tố đang cản trở sự hiện hình của nó. Để làm điều này, một sự khoan dung rộng lớn và một tâm trí không thành kiến là điều thiết yếu, và những phẩm tính này lại hiếm thấy nơi đạo sinh trung bình và người dân thị trấn nhỏ. Những sai lầm quốc gia trong quá khứ phải được đối diện; [243] tính ích kỷ trong các lĩnh vực của cả tư bản lẫn lao động phải được nhìn nhận; sự mù quáng, các tham vọng dân tộc chủ nghĩa, sự bám chấp vào những đòi hỏi lãnh thổ cổ xưa và những quyền được giả định, tính chiếm hữu thừa hưởng, sự từ chối từ bỏ những lợi lộc quá khứ, những xáo trộn trong các lĩnh vực tôn giáo và xã hội của tâm thức, sự bất định đối với các thực tại của đời sống chủ quan và tinh thần, và những sự thiếu chân thành dựa trên ảo cảm và sợ hãi—tất cả những yếu tố này đều được dệt vào mô hình đời sống của mọi quốc gia, không ngoại lệ, và bị các lực lượng ác khai thác cũng như bị những người có thiện ý nhưng yếu đuối trên thế giới né tránh. Tất cả những điều này phải được nhìn thấy trong tương quan đúng đắn của chúng. Đôi mắt của những người tìm cách hoạt động dưới các Lực lượng Ánh sáng phải được nâng lên khỏi thế giới của các hiệu quả để đi vào lĩnh vực của các nguyên nhân; phải có sự đánh giá đúng các yếu tố đã tạo nên và tác động lên thế giới hiện đại, và

responsibility must preface every attempt to bring down into active being the new world order.

những yếu tố tạo tiền đề này phải được nhận ra đúng như bản chất của chúng. Sự lượng định tình hình này và sự nhìn nhận lỗi lầm cùng trách nhiệm này phải đi trước mọi nỗ lực nhằm đưa trật tự thế giới mới vào hiện hữu tích cực.

This new world will not come as an answer to prayer or by the passive wishful thinking and expectation of the peace-loving idealist and mystical visionary. They point the way and indicate the needed objective. It will come when the mystic and the man of vision awakens to the need of the hour and comes down from the world of dreams, of theories, and of words into the hard arena of daily and public life. He must be willing to fight for that which he desires and knows to be good and true and right, and must stand firm against those who seek to distort the vision and to arrest its appearance, arming for battle so that final disarmament may be possible.

Thế giới mới này sẽ không đến như một câu trả lời cho lời cầu nguyện hay nhờ lối mong ước thụ động và chờ đợi của nhà lý tưởng yêu chuộng hòa bình và nhà thần bí có linh ảnh. Họ chỉ ra con đường và nêu rõ mục tiêu cần thiết. Nó sẽ đến khi nhà thần bí và người có tầm nhìn thức tỉnh trước nhu cầu của thời đại và bước xuống khỏi thế giới của những giấc mơ, lý thuyết và lời nói để đi vào đấu trường khắc nghiệt của đời sống hằng ngày và công cộng. Y phải sẵn sàng chiến đấu cho điều mà y mong muốn và biết là thiện, là chân, là đúng, và phải đứng vững chống lại những kẻ tìm cách bóp méo tầm nhìn ấy và ngăn chặn sự xuất hiện của nó, vũ trang để chiến đấu hầu cho việc giải trừ vũ trang cuối cùng có thể trở thành khả hữu.

A clear vision of the future world order (in broad and general outline but not in detail), an intelligent recognition of the hindrances and impediments which block its appearance, and a willingness to take the necessary steps upon the physical plane and to pay the required price and tender the demanded sacrifices are essential attitudes, prior to the elimination of the hindrances which stand in the way of the [244] coming new world. It is a practical vision—long desired, much discussed and clearly outlined. The hindrances appear to be many, but they can all be summed up in the one word Selfishness—national, racial, political, religious and individual selfishness.

Một tầm nhìn rõ ràng về trật tự thế giới tương lai (trong những nét rộng và tổng quát chứ không phải chi tiết), một sự nhìn nhận thông minh về những cản trở và chướng ngại ngăn chặn sự xuất hiện của nó, và một sự sẵn lòng thực hiện những bước cần thiết trên cõi hồng trần, trả cái giá đòi hỏi và dâng những hi sinh được yêu cầu là những thái độ thiết yếu, trước khi loại bỏ các chướng ngại đang đứng trên đường của [244] thế giới mới sắp đến. Đây là một tầm nhìn thực tiễn—đã được mong mỏi từ lâu, được bàn đến nhiều và được phác họa rõ ràng. Các chướng ngại dường như rất nhiều, nhưng tất cả đều có thể được tóm lại trong một từ duy nhất là *Ích kỷ*—ích kỷ quốc gia, chủng tộc, chính trị, tôn giáo và cá nhân.

The practical aspect of the mode of elimination of the hindrances can also be simply stated. The vision will appear as fact on Earth when individuals willingly submerge their personal interests in the good of the group; when the group or groups merge their interests in the national good, when nations give up their selfish purposes and aims for international good, and when this international right relation is based upon the total good of humanity itself. Thus the individual can play his part in the bigger whole, and his help is needed, and thus the sense of individual futility is negated. To the most unimportant man in the most unimportant national unit there comes the call for sacrifice and service to the group of which he is part. Eventually humanity itself is thus swung—again as an integral unit—into the service of the Planetary Life.

Phương diện thực tiễn của phương thức loại bỏ các chướng ngại cũng có thể được phát biểu một cách đơn giản. Tầm nhìn ấy sẽ xuất hiện như một sự kiện trên Trái Đất khi các cá nhân sẵn lòng dìm lợi ích cá nhân của mình vào thiện ích của nhóm; khi nhóm hay các nhóm hòa nhập lợi ích của mình vào thiện ích quốc gia; khi các quốc gia từ bỏ những mục đích và mục tiêu ích kỷ của mình vì thiện ích quốc tế; và khi tương quan quốc tế đúng đắn này được đặt nền trên thiện ích toàn thể của chính nhân loại. Như vậy cá nhân có thể đóng vai trò của mình trong toàn thể lớn hơn, và sự trợ giúp của y là cần thiết, và như vậy cảm giác vô dụng của cá nhân bị phủ nhận. Đối với người ít quan trọng nhất trong đơn vị quốc gia ít quan trọng nhất cũng có lời kêu gọi hi sinh và phụng sự cho nhóm mà y là một phần của nó. Cuối cùng, chính nhân loại nhờ đó lại được đưa—như một đơn vị toàn vẹn—vào sự phụng sự Sự sống Hành tinh.

In the above you have an attempt to portray the wider vision with its demanded, practical effort, and also an indication of the larger possibility which faces humanity. It is in truth for this the Allies fight and against which Germany today rallies her war machine.

Trong phần trên, bạn có một nỗ lực nhằm phác họa tầm nhìn rộng lớn hơn cùng với nỗ lực thực tiễn được đòi hỏi của nó, và cũng có một chỉ dẫn về khả năng lớn lao hơn đang đối diện nhân loại. Thật ra, chính vì điều này mà phe Đồng Minh chiến đấu và cũng chính chống lại điều này mà nước Đức ngày nay huy động cỗ máy chiến tranh của mình.

What now of the immediate present, and what can the individual do to aid the cause of humanity and arrest the tide of evil? If he is fighting already upon the side of the Forces of Light and of the Allies, he knows his destiny and service. But what of those who question what they can do, and yet are eager to see clearly and to play their part when right vision is theirs? To them I would say the following things:

Vậy còn hiện tại trước mắt thì sao, và cá nhân có thể làm gì để trợ giúp chính nghĩa của nhân loại và ngăn chặn làn sóng ác? Nếu y đã đang chiến đấu về phía các Lực lượng Ánh sáng và phe Đồng Minh, thì y biết định mệnh và sự phụng sự của mình. Nhưng còn những người tự hỏi họ có thể làm gì, mà vẫn tha thiết muốn thấy rõ và đóng vai trò của mình khi họ có được tầm nhìn đúng đắn thì sao? Với họ tôi muốn nói những điều sau đây:

1. Eliminate prejudice, national pride, and religious antipathies out of your consciousness. The past mistakes of the Allies, as history gives them, are facts which they themselves do not deny. They stand not alone in selfishness, for [245] the same faults taint every national record. But they stand today for a new and spiritual order, based on a desire for synthesis, right methods of government and the good of the people. The unhappy past of all nations is today used as an alibi by those who do not choose to shoulder responsibility, or to sacrifice anything for the cause of humanity. A recognition of our own shortcomings and a spirit of tolerance and forgiveness are needed by all today.

1. Hãy loại bỏ thành kiến, kiêu hãnh dân tộc và những ác cảm tôn giáo ra khỏi tâm thức của bạn. Những sai lầm trong quá khứ của phe Đồng Minh, như lịch sử ghi lại, là những sự kiện mà chính họ cũng không phủ nhận. Họ không đơn độc trong tính ích kỷ, vì [245] những lỗi lầm ấy làm hoen ố hồ sơ của mọi quốc gia. Nhưng ngày nay họ đang đứng về một trật tự mới và tinh thần, dựa trên khát vọng tổng hợp, các phương pháp cai trị đúng đắn và thiện ích của dân chúng. Quá khứ bất hạnh của mọi quốc gia ngày nay đang bị dùng như một cái cớ bởi những kẻ không chọn gánh lấy trách nhiệm, hay hi sinh bất cứ điều gì cho chính nghĩa của nhân loại. Sự nhìn nhận những thiếu sót của chính chúng ta và một tinh thần khoan dung cùng tha thứ là điều ngày nay mọi người đều cần.

2. Refuse to be afraid of any results of right and positive action. Fear lies behind much of the dissenting attitudes today, and fear kills truth, hides the vision and arrests right action. The great Leader of this Christian era has warned us not to be afraid of those who kill the body, but to fear only those who seek to kill the soul. The forces of aggression are slowly and ruthlessly killing out love and hope (qualities of the soul) in the conquered lands and in Germany. This, along with the great humanitarian plea, is sufficient reason to impel all men of goodwill to take up arms on the side of the Forces of Light. I would commend this to your imaginative attention. To put it even more practically, I would ask you if you would care to have your children subjected to the educational processes of the Nazi regime—with its crushing of all humanity, its emphasis upon pride of race and its cult of cruelty? Can you then stand idly by or simply resort to prayer and talk about the beauties of peace when the little children in the appropriated lands come under the soul-killing system of

2. Hãy từ chối sợ hãi bất kỳ kết quả nào của hành động đúng đắn và tích cực. Sợ hãi nằm phía sau phần lớn những thái độ bất đồng ngày nay, và sợ hãi giết chết chân lý, che khuất tầm nhìn ấy và ngăn chặn hành động đúng đắn. Vị Lãnh Đạo vĩ đại của kỷ nguyên Cơ Đốc này đã cảnh báo chúng ta đừng sợ những kẻ giết thân xác, mà chỉ nên sợ những kẻ tìm cách giết linh hồn. Các lực lượng xâm lược đang chậm rãi và tàn nhẫn giết chết tình thương và hy vọng (những phẩm tính của linh hồn) tại các vùng đất bị chinh phục và tại nước Đức. Điều này, cùng với lời kêu gọi nhân đạo lớn lao, là lý do đầy đủ để thúc đẩy mọi người thiện chí cầm vũ khí về phía các Lực lượng Ánh sáng. Tôi muốn khuyến nghị điều này đến sự chú ý bằng tưởng tượng của bạn. Nói một cách thực tiễn hơn nữa, tôi muốn hỏi bạn liệu bạn có muốn con cái mình bị đặt dưới các tiến trình giáo dục của chế độ Quốc Xã—với sự nghiền nát mọi tính người, sự nhấn mạnh vào kiêu hãnh chủng tộc và sự sùng bái tàn ác—hay không? Vậy thì bạn có thể đứng yên không làm gì hoặc chỉ cầu nguyện và nói về vẻ đẹp của hòa

Germany? Refuse, then, in their interests, to be afraid.

bình khi những đứa trẻ nhỏ ở các vùng đất bị chiếm đoạt đang rơi vào hệ thống giết chết linh hồn của nước Đức sao? Vậy thì, vì lợi ích của chúng, hãy từ chối sợ hãi.

3. Having sensed the vision, recognised the hindrances, and dealt with innate prejudice and fear, it will then become apparent to you what (in the face of this dangerous crisis) you must do. It is not for me to tell you what it is. The details are for you to decide; the methods which you must employ will become clear to you; the humanitarian issues will become increasingly plain to you; you will then range yourself on the side of the Forces of Light, and will uphold the hands of those who are fighting for world peace and security, preparatory to the inauguration of the new world [246] order. This you will do with no thought of self. You will face life truly and sincerely, with a fully dedicated sacrifice of time, self, money and, if need be, of life. You will realise dynamically that the attitude of the passive onlooker is not that of the agent of the Forces of Light or of a lover of humanity.

3. Sau khi đã cảm nhận tầm nhìn ấy, nhận ra các chướng ngại, và xử lý thành kiến bẩm sinh cùng nỗi sợ, thì điều bạn phải làm (trước cuộc khủng hoảng nguy hiểm này) sẽ trở nên hiển nhiên với bạn. Tôi không phải là người nói cho bạn biết điều đó là gì. Chi tiết là để bạn tự quyết định; các phương pháp mà bạn phải sử dụng sẽ trở nên rõ ràng với bạn; các vấn đề nhân đạo sẽ ngày càng sáng tỏ đối với bạn; khi đó bạn sẽ đứng về phía các Lực lượng Ánh sáng, và sẽ nâng đỡ tay những người đang *chiến đấu* cho hòa bình và an ninh thế giới, như sự chuẩn bị cho việc khai mở trật tự thế giới mới [246]. Bạn sẽ làm điều này mà không nghĩ đến bản thân. Bạn sẽ đối diện đời sống một cách chân thật và chân thành, với sự hi sinh trọn vẹn thời gian, bản thân, tiền bạc và, nếu cần, cả mạng sống. Bạn sẽ nhận thức rõ ràng và mạnh mẽ rằng thái độ của kẻ đứng ngoài thụ động không phải là thái độ của tác nhân của các Lực lượng Ánh sáng hay của người yêu thương nhân loại.

4. You will also learn to keep your mind free from hate, refusing to hate the deluded sinner even when imposing upon him the penalty of his sin. Hate and separation must cease, and they will cease as the individual aspirant stamps them out in his own life. The great error of the neutrally minded and of the pacifist is his refusal to identify himself constructively with human pain. Even when he reacts with violent emotion over the suffering, for instance, of little children in this great war, and of the defenceless refugee, he does not truly care enough to do anything about the situation, involving as it does sacrifice. This sounds

4. Bạn cũng sẽ học cách giữ cho trí tuệ mình không có hận thù, từ chối ghét bỏ kẻ tội lỗi bị mê lầm ngay cả khi áp đặt lên y hình phạt của tội lỗi y. Hận thù và chia rẽ phải chấm dứt, và chúng *sẽ* chấm dứt khi người chí nguyện cá nhân dập tắt chúng trong chính đời sống của mình. Sai lầm lớn của người có đầu óc trung lập và của người chủ hòa là y từ chối đồng hoá với nỗi đau của nhân loại theo cách xây dựng. Ngay cả khi y phản ứng bằng cảm xúc mãnh liệt trước nỗi khổ, chẳng hạn, của những đứa trẻ nhỏ trong cuộc đại chiến này, và của người tị nạn không có khả năng tự vệ, y vẫn không thật sự quan tâm đủ để làm điều gì đó đối với tình hình, bởi điều đó

harsh, but is a needed statement of fact. Sympathy which does not produce positive action of some kind becomes a festering sore.

đòi hỏi hi sinh. Điều này nghe có vẻ khắc nghiệt, nhưng là một phát biểu sự thật cần thiết. *Lòng cảm thông không tạo ra hành động tích cực dưới một hình thức nào đó sẽ trở thành một vết thương mưng mủ.*

Thus, by thought and word and deed, the lover of humanity will enter the battle against evil; with complete self-forgetfulness, he will take up the cause of humanity, hiding not behind the sense of futility and seeking no alibi in a misinterpreted idealism. He will face the facts of the present situation in the light which streams from the vision itself. He will then press forward into the age of right human relations, of spiritual unity and shared resources with complete confidence because his sense of values is adjusted. He knows that humanity has a divine mission which must be carried out on the wings of love, through understanding action, selfless service and the willingness to die in battle if that is the only way in which his brother can be served and freed.

Như vậy, bằng tư tưởng, lời nói và hành động, người yêu thương nhân loại sẽ bước vào cuộc chiến chống lại điều ác; với sự quên mình hoàn toàn, y sẽ đảm nhận chính nghĩa của nhân loại, không ẩn nấp sau cảm giác vô dụng và không tìm cớ trong một lý tưởng bị diễn giải sai. Y sẽ đối diện các sự kiện của tình hình hiện tại trong ánh sáng tuôn chảy từ chính tầm nhìn ấy. Khi đó y sẽ tiến bước vào kỷ nguyên của các tương quan nhân loại đúng đắn, của sự hợp nhất tinh thần và của tài nguyên được chia sẻ với sự tin tưởng trọn vẹn vì ý thức về giá trị của y đã được điều chỉnh. Y biết rằng nhân loại có một sứ mệnh thiêng liêng phải được thực hiện trên đôi cánh của tình thương, qua hành động đầy thấu hiểu, sự phụng sự vô ngã và sự sẵn lòng chết trong chiến trận nếu đó là cách duy nhất mà huynh đệ của y có thể được phụng sự và giải thoát.

Having now presented the attitude towards the present world crisis which seems to me consistent with all that I have taught in the past and in line with the teaching of the [247] Hierarchy, and having made clear the basic dualism which underlies this conflict, and pointed out the lines of demarcation which are clearly emerging, I now call upon all of you to stand with the Forces of Light.

Sau khi giờ đây đã trình bày thái độ đối với cuộc khủng hoảng thế giới hiện tại mà theo tôi là phù hợp với tất cả những gì tôi đã giảng dạy trong quá khứ và phù hợp với giáo huấn của [247] Thánh đoàn, và sau khi đã làm rõ tính nhị nguyên căn bản nằm dưới cuộc xung đột này, cũng như chỉ ra những đường ranh giới đang hiện ra rõ rệt, giờ đây tôi kêu gọi tất cả các bạn hãy đứng cùng các Lực lượng Ánh sáng.

These are difficult and terrible days. Men and women are needed who have the courage and the insight to stand with steadfastness and to take the steps which are needed—no matter what they may be—to bring this war to an end. Vast sections of humanity can do

Đây là những ngày khó khăn và khủng khiếp. Cần có những người nam và nữ có can đảm và linh thị để đứng vững vàng và thực hiện những bước cần thiết—dù đó là gì đi nữa—để chấm dứt cuộc chiến này. Những bộ phận rộng lớn của nhân loại không thể làm

no more than acquiesce in the unhappy fate which has overtaken them. They are unable to think or pray or even to summon faith to their aid. They feel without hope. For them, you must think; for them, you must pray; for them, you must have faith and—above all else at this time—for them you must act. The work of reconstruction lies in the future. The demand today is for the building of a bulwark of defence around humanity; then—having fulfilled every physical plane requirement—to stand immovable. But you must stand with faces turned towards the enemy of the souls of men, ready to do battle, literally and physically, ready to take every needed step to drive the enemy back, and ready to sacrifice to the uttermost so that he may advance no further.

gì hơn ngoài việc cam chịu số phận bất hạnh đã ập xuống họ. Họ không thể suy nghĩ hay cầu nguyện hay thậm chí triệu tập đức tin để trợ giúp mình. Họ cảm thấy không còn hy vọng. Thay cho họ, bạn phải suy nghĩ; thay cho họ, bạn phải cầu nguyện; thay cho họ, bạn phải có đức tin và—trên hết vào lúc này—thay cho họ, bạn phải hành động. Công việc tái thiết nằm trong tương lai. Nhu cầu ngày nay là xây dựng một bức thành phòng thủ quanh nhân loại; rồi sau đó—sau khi đã hoàn thành mọi đòi hỏi của cõi hồng trần—hãy *đứng* bất lay chuyển. Nhưng bạn phải đứng với khuôn mặt hướng về kẻ thù của linh hồn con người, sẵn sàng chiến đấu, theo nghĩa đen và trên phương diện hồng trần, sẵn sàng thực hiện mọi bước cần thiết để đẩy lùi kẻ thù, và sẵn sàng hi sinh đến mức tận cùng để y không thể tiến xa hơn nữa.

Your work will, therefore, be of a threefold nature. On the levels of mental consciousness, your vision of the need and of the future will be clear, inspiring you and enabling you to be a source of strength to all around you; your faith will see behind the obvious to the "substance of things hoped for, the evidence of things not seen," as the initiate, Paul, expresses it; your thought will then be anchored in right action, soul directed. On the emotional side of life, you will find no time for idle tears or for vague, sympathetic talk, because you will be completely identified with what is going on and all emotional energy will be directed to the pursuit of every available mode of practically alleviating the pain. The heart energy will be occupied with the task of giving understanding help so that there is no scope for the usual emotional solar plexus reactions. On the physical plane you will not be occupied with the problem of what to do, [248] because every physical effort, time, and personality emphasis will be directed to the shouldering of your due

Vì vậy, công việc của bạn sẽ có tính tam phân. Trên các cấp độ của tâm thức trí tuệ, tầm nhìn của bạn về nhu cầu và về tương lai sẽ rõ ràng, truyền cảm hứng cho bạn và giúp bạn trở thành một nguồn sức mạnh cho tất cả những người quanh bạn; đức tin của bạn sẽ nhìn xuyên qua cái hiển nhiên để thấy "chất liệu của những điều được hy vọng, bằng chứng của những điều không thấy được," như điểm đạo đồ Paul đã diễn tả; khi đó tư tưởng của bạn sẽ được neo trong hành động đúng đắn, do linh hồn chỉ đạo. Về mặt đời sống cảm xúc, bạn sẽ không còn thời gian cho những giọt nước mắt vô ích hay những lời nói cảm thông mơ hồ, vì bạn sẽ hoàn toàn đồng hoá với những gì đang diễn ra và toàn bộ năng lượng cảm xúc sẽ được hướng vào việc theo đuổi mọi phương cách sẵn có để làm dịu nỗi đau một cách thực tiễn. Năng lượng tim sẽ bận rộn với nhiệm vụ trao sự trợ giúp đầy thấu hiểu để không còn chỗ cho những phản ứng cảm xúc thông thường của tùng thái dương. Trên cõi hồng trần, bạn sẽ không bận tâm với vấn đề phải làm gì, [248] vì mọi nỗ lực hồng trần, thời

share in arresting the forces of aggression from any further advance. This might mean fighting in the ranks of the Allied Armies, or it might mean driving an ambulance under Red Cross auspices; raising funds to succour the refugees; speaking on public platforms or to groups upon the issues at stake, or participating in some form of national effort to bring aid and strength to the Allies. Whatever it is, it will call for all that is in you and all that you are, integrated and directed to a sustained, substantial, one-pointed effort.

gian và sự nhấn mạnh phàm ngã sẽ được hướng vào việc gánh lấy phần trách nhiệm chính đáng của bạn trong việc ngăn chặn các lực lượng xâm lược tiến xa hơn nữa. Điều này có thể có nghĩa là chiến đấu trong hàng ngũ các quân đội Đồng Minh, hoặc có thể có nghĩa là lái xe cứu thương dưới sự bảo trợ của Hội Hồng Thập Tự; quyên góp quỹ để cứu trợ người tị nạn; diễn thuyết trên diễn đàn công cộng hoặc trước các nhóm về những vấn đề đang bị đe dọa, hoặc tham gia vào một hình thức nỗ lực quốc gia nào đó để mang sự trợ giúp và sức mạnh đến cho phe Đồng Minh. Dù đó là gì, nó cũng sẽ đòi hỏi tất cả những gì ở trong bạn và tất cả những gì bạn là, được tích hợp và hướng vào một nỗ lực bền bỉ, thực chất, nhất tâm.

It will throw your will-to-good behind every attempt to frustrate the activities of the evil alliance which you may find in your environment; it will lead you to work with watchfulness for the good of your own country, whilst at the same time swelling the tide of the national effort to end war through the tangible victory of the Forces of Light. Ponder on these words.

Điều đó sẽ đặt Ý Chí-hướng Thiện của bạn phía sau mọi nỗ lực nhằm làm thất bại các hoạt động của liên minh ác mà bạn có thể thấy trong môi trường của mình; nó sẽ dẫn bạn đến chỗ làm việc với sự tỉnh thức vì thiện ích của chính đất nước bạn, đồng thời làm dâng cao làn sóng nỗ lực quốc gia nhằm chấm dứt chiến tranh qua chiến thắng hữu hình của các Lực lượng Ánh sáng. Hãy suy ngẫm về những lời này.

The goodwill effort of the world, which I sought earlier to inaugurate and to synthesise, has passed through a negative stage and through an interlude wherein it was not possible to work actively. The needs of the New Group of World Servers calls it now into a renewed positive activity. The rediscovery and the immediate sustaining of the members of this group must be undertaken anew. In all lands they must be reached, if possible, and rehabilitated with wisdom, and re-established subjectively. They must be aided objectively and again inspired to work in order that they may form the nucleus of the Forces of

Nỗ lực thiện chí của thế giới, mà trước đây tôi đã tìm cách khai mở và tổng hợp, đã đi qua một giai đoạn thụ động và một quãng xen giữa trong đó không thể hoạt động tích cực. Nhu cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nay kêu gọi nó bước vào một hoạt động tích cực được đổi mới. Việc tái khám phá và ngay lập tức nâng đỡ các thành viên của nhóm này phải được thực hiện lại. Ở mọi quốc gia, nếu có thể, họ phải được tiếp cận, được phục hồi với minh triết, và được tái lập một cách chủ quan. Họ phải được trợ giúp một cách khách quan và lại được truyền cảm hứng để hoạt động hầu họ có thể tạo thành hạt nhân của *Các Lực lượng Tái Thiết* khi các

Reconstruction when the Forces of Light have won the victory over the forces of aggression. This is the first point which I would ask you to consider doing.

Lực lượng Ánh sáng đã giành chiến thắng trước các lực lượng xâm lược. Đây là điểm đầu tiên mà tôi muốn yêu cầu bạn cân nhắc thực hiện.

The second thing is to begin the dynamic use of another Stanza of the Great Invocation. That which you have hitherto used has now served its immediate purpose, though it can again be called into use after the war is over. I give you now another set of phrases which can (if rightly used) invoke the Forces of the Divine Will on to the side of the [249] Forces of Light. It is not easy to give an adequate translation or paraphrase of this power-mantram, nor is it easy to step it down sufficiently so that it can be safely used by all, yet at the same time preserve its challenging, dynamic quality. The following sentences will suffice, however, and if used by you with focussed intention and with the attitude of a sacrificial personality (held silently dedicated in the light of the soul), much power may be generated. Along the lines of power which you may thus succeed in setting up may come that which is needed to release humanity from the thraldom of evil, provided the nature of the sacrificial will is somewhat understood by you.

Điều thứ hai là bắt đầu sử dụng một cách năng động một Bài kệ khác của Đại Khấn Nguyện. Điều mà cho đến nay bạn đã sử dụng nay đã phục vụ mục đích trước mắt của nó, dù sau khi chiến tranh kết thúc nó có thể lại được dùng đến. Giờ đây tôi trao cho bạn một tập hợp cụm từ khác, những cụm từ có thể (nếu được dùng đúng) khẩn cầu các Lực lượng của Ý Chí thiêng liêng đứng về phía [249] các Lực lượng Ánh sáng. Không dễ để đưa ra một bản dịch hay diễn giải đầy đủ về mantram quyền năng này, cũng không dễ để hạ thấp nó đủ mức để mọi người đều có thể dùng một cách an toàn, mà đồng thời vẫn giữ được phẩm tính đầy thách thức và năng động của nó. Tuy nhiên, những câu sau đây là đủ, và nếu được bạn sử dụng với ý định tập trung và với thái độ của một phàm ngã hi sinh (được giữ trong sự thánh hiến thầm lặng dưới ánh sáng của linh hồn), thì nhiều mãnh lực có thể được tạo ra. Dọc theo những đường mãnh lực mà nhờ đó bạn có thể thành công thiết lập, điều cần thiết để giải phóng nhân loại khỏi ách nô lệ của điều ác có thể đến, miễn là bản chất của ý chí hi sinh được bạn phần nào thấu hiểu.

Let the Lords of Liberation issue forth.

Cầu xin các Đấng Giải Thoát xuất hiện.

Let Them bring succour to the sons of men.

Cầu xin Các Ngài mang cứu trợ đến cho những người con của nhân loại.

Let the Rider from the secret Place come forth,

Cầu xin Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Ẩn Mật xuất hiện,

And coming, save.

Và khi đến, hãy cứu độ.

Come forth, O Mighty One.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

~

Let the souls of men awaken to the Light,

And may they stand with massed intent.

Let the fiat of the Lord go forth:

The end of woe has come!

Come forth, O Mighty One.

The hour of service of the Saving Force has now arrived.

Let it be spread abroad, O Mighty One.

~

Let Light and Love and Power and Death

Fulfil the purpose of the Coming One.

The Will to save is here,

The Love to carry forth the work is widely spread abroad.

The Active Aid of all who know the truth is also here.

Come forth, O Mighty One and blend these three.

Construct a great defending wall.

~

Cầu xin linh hồn của mọi người thức tỉnh trước Ánh Sáng,

Và cầu mong họ đứng vững với ý hướng hợp nhất.

Cầu xin sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra:

Thời đau khổ đã chấm dứt!

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Giờ phụng sự của mãnh lực cứu độ nay đã đến.

Cầu xin mãnh lực ấy lan tỏa khắp nơi, hỡi Đấng Đại Hùng.

~

Cầu xin Ánh Sáng, Tình Thương, Quyền Năng và Cái Chết

Hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.

Ý CHÍ cứu độ hiện diện nơi đây.

TÌNH THƯƠNG để thực hiện công việc đang lan tỏa khắp nơi.

SỰ TRỢ GIÚP TÍCH CỰC của tất cả những ai biết chân lý cũng hiện diện nơi đây.

Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng, và hợp nhất ba điều này.

Hãy dựng nên một bức tường bảo vệ vĩ đại.

The rule of evil now must end.

Sự thống trị của điều ác *nay* phải chấm dứt.

If, therefore, you will say these three stanzas with a focussed affirmative will, a great potency may be released for [250] the salvaging of humanity and the immediate defeat of the forces of aggression. But I would reiterate that the use of these words must be accompanied by the dedication of your personality life to the cause of humanity, and by the transmutation of your personal will into the sacrificial will of the soul.

Vì vậy, nếu bạn đọc ba bài kệ này với một ý chí khẳng định tập trung, một mãnh lực lớn có thể được giải phóng để [250] cứu vớt nhân loại và đánh bại ngay lập tức các lực lượng xâm lược. Nhưng tôi xin nhắc lại rằng việc sử dụng những lời này phải đi kèm với sự hiến dâng đời sống phàm ngã của bạn cho chính nghĩa của nhân loại, và với sự chuyển hoá ý chí cá nhân của bạn thành ý chí hi sinh của linh hồn.

Finally, I would ask you to get in touch as soon as you can with the headquarters of the goodwill work and indicate also your willingness to cooperate to the fullest extent with the Forces of Light. This will serve practically to focus your effort. I would ask you also to make it possible to disseminate this article on the widest scale that is possible, so that the use of the new Invocation may be widespread. There are many to whom it could be sent, and it would arouse them anew to fresh activity and hopeful effort. I would ask you to use this new Invocation with faith, for it blends into a magnetic unity the forces of the divine Will-to-Good, the Love which underlies the efforts of the Hierarchy, and the Intelligent Activity of humanity, thus creating a reservoir of power into which the energy of the three divine centres can pour and upon which the Forces of Light can draw. The saying of this Invocation is not a substitute for the physical plane effort on your part; it is complementary to that, and the more you are serving upon the physical plane, the more effective will be your use of the new Invocation.

Sau cùng, tôi muốn yêu cầu bạn hãy liên lạc càng sớm càng tốt với trụ sở công tác thiện chí và cũng cho biết sự sẵn lòng của bạn trong việc hợp tác đến mức tối đa với các Lực lượng Ánh sáng. Điều này sẽ phục vụ một cách thực tiễn cho việc tập trung nỗ lực của bạn. Tôi cũng muốn yêu cầu bạn làm cho bài viết này có thể được phổ biến ở quy mô rộng nhất có thể, để việc sử dụng Đại Khấn Nguyện mới này được lan rộng. Có nhiều người mà nó có thể được gửi đến, và nó sẽ đánh thức họ một lần nữa để bước vào hoạt động mới mẻ và nỗ lực đầy hy vọng. Tôi muốn yêu cầu bạn sử dụng Đại Khấn Nguyện mới này với đức tin, vì nó dung hợp trong một hợp nhất từ tính các lực lượng của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng, Tình thương làm nền cho các nỗ lực của Thánh đoàn, và Hoạt Động Thông Minh của nhân loại, nhờ đó tạo ra một hồ chứa mãnh lực mà vào đó năng lượng của ba trung tâm thiêng liêng có thể tuôn đổ và trên đó các Lực lượng Ánh sáng có thể rút dùng. Việc đọc Đại Khấn Nguyện này không thay thế cho nỗ lực trên cõi hồng trần của bạn; nó bổ sung cho điều đó, và bạn càng phụng sự trên cõi hồng trần bao nhiêu thì việc bạn sử dụng Đại Khấn Nguyện mới càng hữu hiệu bấy nhiêu.

I said earlier that the war could have been averted from expression on the physical plane had the disciples and aspirants of the world measured up to their opportunity and responsibilities. The Great Invocation was rendered relatively powerless, from the angle of dynamic usefulness, because the majority of those who used it turned it into a peace prayer. It was instead a great spiritually militant invocative demand. This must not happen with this Stanza of Invocation. It is a demand; it is also an authoritative affirmation of existent fact; it sets in motion agencies and forces hitherto quiescent, and these can change the face of the world battlefield; it invokes the Prince of Peace, but He [251] carries a sword, and the effects of His activity may prove surprising to those who see only the needs of the form aspect of humanity.

Trước đây tôi đã nói rằng chiến tranh có thể đã được ngăn không cho biểu hiện trên cõi hồng trần nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đã đáp ứng đúng cơ hội và trách nhiệm của mình. Đại Khấn Nguyện đã trở nên tương đối bất lực, xét từ góc độ tính hữu dụng năng động, vì đa số những người sử dụng nó đã biến nó thành một lời cầu nguyện cho hòa bình. Thay vào đó, nó là một lời khẩn cầu chiến đấu tinh thần vĩ đại. Điều này không được phép xảy ra với Bài kệ Khẩn Cầu này. Nó là một lời yêu cầu; nó cũng là một sự khẳng định có thẩm quyền về một sự kiện hiện hữu; nó đặt vào chuyển động những tác nhân và mãnh lực từ trước đến nay vẫn yên lặng, và những điều này có thể thay đổi bộ mặt của chiến trường thế giới; nó khẩn cầu Hoàng Tử Hòa Bình, nhưng Ngài [251] mang một thanh gươm, và các hiệu quả của hoạt động của Ngài có thể gây ngạc nhiên cho những ai chỉ nhìn thấy các nhu cầu của phương diện hình tướng của nhân loại.

That strength and enlightenment may be yours and the power to stand and the ability to fight for the release of humanity is the prayer and the appeal of your brother, the Tibetan.

Nguyện cầu sức mạnh và sự soi sáng thuộc về bạn, cùng quyền năng để đứng vững và khả năng chiến đấu cho sự giải phóng của nhân loại, đó là lời cầu nguyện và lời kêu gọi của huynh đệ của bạn, Chân sư Tây Tạng.

~

~

THE GREAT INVOCATION

ĐẠI KHẤN NGUYỆN

Stanza Two

KHỔ THI TỤNG HAI

September 1940

Tháng chín năm 1940

It has seemed to me after due thought that it would serve a most useful purpose if I elucidated somewhat the theme of the new

Sau khi suy nghĩ chín chắn, đối với tôi dường như sẽ phục vụ một mục đích rất hữu ích nếu tôi làm sáng tỏ phần nào chủ đề của Đại

Invocation and dealt also with the idea of divine intervention. There is much loose thinking in this connection, due to the truth as well as the misinterpretation of the Christian teaching anent the return of the Christ. Men's theological, analytical minds have distorted God's revelation, and I would like to do something to produce a wiser attitude to the reality of this inevitable return. This loose thinking prevents much intelligent and cooperative work. I would remind you that the success of invocation and the true efficacy of prayer are dependent upon clear thinking and not upon emotional desire or a powerful wish complex. They are dependent, too, upon a certain dynamic freshness and enthusiasm which it is hard to attain in a time of stress and strain. The present time is peculiarly hard. Perhaps a clearer understanding of the nature and purpose of divine intervention may clarify somewhat the issue.

Khấn Nguyện mới và cũng bàn đến ý tưởng về sự can thiệp thiêng liêng. Có rất nhiều tư duy lỏng lẻo liên quan đến điều này, do cả chân lý lẫn sự diễn giải sai giáo huấn Cơ Đốc về sự trở lại của Đức Christ. Trí tuệ thần học và phân tích của con người đã bóp méo sự mặc khải của Thượng đế, và tôi muốn làm điều gì đó để tạo ra một thái độ minh triết hơn đối với thực tại của sự trở lại tất yếu này. Lối tư duy lỏng lẻo này ngăn cản nhiều công việc thông minh và hợp tác. Tôi muốn nhắc bạn rằng sự thành công của khẩn cầu và hiệu lực chân thực của lời cầu nguyện tùy thuộc vào tư duy sáng suốt chứ không tùy thuộc vào ham muốn cảm xúc hay một phức hợp ước muốn mạnh mẽ. Chúng cũng tùy thuộc vào một sự tươi mới năng động và một nhiệt tâm nhất định mà rất khó đạt được trong thời kỳ căng thẳng và áp lực. Thời điểm hiện tại đặc biệt khó khăn. Có lẽ một sự thấu hiểu rõ ràng hơn về bản chất và mục đích của sự can thiệp thiêng liêng có thể phần nào làm sáng tỏ vấn đề.

To the casual thinker and the untrained occult student it might appear that—given an almighty Deity or Planetary Logos—He could with little trouble and much usefulness and compassion intervene in this sad world situation and bring to an end the warring of the nations through the medium of some spectacular happening, some dramatic cataclysm of natural process or some supreme appearing which [252] would work much good. It might, it could be argued, conclusively convince the attacking, aggressive groups that their day is ended and that their efforts had better be drawn to an immediate finish. Would that it were so relatively simple a matter; but the laws of nature, the free will of humanity itself and the inevitability of karma combine to prevent an intervention in just these terms. This does not mean that some form of intervention may not be possible but it must

Đối với nhà tư tưởng hời hợt và đạo sinh huyền bí học chưa được huấn luyện, có thể dường như rằng—nếu có một Thượng đế toàn năng hay một Đức Hành Tinh Thượng Đế—Ngài có thể với rất ít khó khăn và với nhiều hữu ích cùng từ bi can thiệp vào tình hình thế giới buồn thảm này và chấm dứt chiến tranh giữa các quốc gia thông qua một biến cố ngoạn mục nào đó, một đại biến động kịch tính của tiến trình tự nhiên hoặc một sự xuất hiện tối cao nào đó [252] sẽ mang lại nhiều điều tốt lành. Người ta có thể lập luận rằng điều đó sẽ thuyết phục dứt khoát các nhóm tấn công và xâm lược rằng ngày của họ đã hết và tốt hơn hết là họ nên lập tức chấm dứt nỗ lực của mình. Ước gì vấn đề tương đối đơn giản như thế; nhưng các định luật của tự nhiên, ý chí tự do của chính nhân loại và tính tất yếu của nghiệp quả kết hợp lại để ngăn cản một sự can thiệp theo đúng những điều kiện ấy. Điều này

conform to law; it must not interfere with humanity's right to handle its own affairs, and it must be timed in such a way that the best and maximum results can be attained.

không có nghĩa là một hình thức can thiệp nào đó là không thể có, nhưng nó phải phù hợp với định luật; nó không được can thiệp vào quyền của nhân loại trong việc tự xử lý công việc của mình, và nó phải được định thời sao cho có thể đạt được những kết quả tốt nhất và tối đa.

I would like first of all to touch upon the three points which I have made above—natural law, free will and karma. In so doing I may succeed in clearing up some of the confused thinking of many students.

Trước hết tôi muốn đề cập đến ba điểm mà tôi đã nêu trên—định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả. Khi làm như vậy, tôi có thể thành công trong việc làm sáng tỏ phần nào lối tư duy lẫn lộn của nhiều đạo sinh.

Natural law is the inevitable working out upon the physical plane of forces and energies which have long been generated. People are apt to think that these must lie outside of human control and constitute part of the inscrutable will of God, and that with them man has naught to do. When it is realised that certain aspects of natural law are concerned purely with the forces—subterranean, superficial and aerial—of our planet, the premise will be seen as correct in the present condition of the mental attitudes of the race and will remain so for a very long time. There are, nevertheless, causes and effects which can come under the category of natural law which are yet not so far removed from human control. For ages man has generated energies which must inevitably produce events upon the physical plane, evoke response upon the plane of the emotions, and induce mental reactions. It is here that natural law and the law of karma meet and interact upon each other.

Định luật tự nhiên là sự triển khai tất yếu trên cõi hồng trần của các mãnh lực và năng lượng đã được tạo ra từ lâu. Con người thường có khuynh hướng nghĩ rằng những điều này phải nằm ngoài sự kiểm soát của con người và cấu thành một phần của Ý Chí bất khả tư nghị của Thượng đế, và rằng con người không có gì liên quan đến chúng. Khi người ta nhận ra rằng một số phương diện của định luật tự nhiên chỉ liên quan thuần túy đến các mãnh lực—dưới lòng đất, trên bề mặt và trên không—của hành tinh chúng ta, thì tiền đề ấy sẽ được thấy là đúng trong tình trạng hiện tại của các thái độ trí tuệ của nhân loại và sẽ còn như vậy trong một thời gian rất dài. Tuy nhiên, vẫn có những nguyên nhân và hiệu quả có thể được xếp vào loại định luật tự nhiên mà lại không quá xa khỏi sự kiểm soát của con người. Trong nhiều thời đại, con người đã tạo ra những năng lượng mà tất yếu phải sản sinh ra các biến cố trên cõi hồng trần, khơi lên sự đáp ứng trên cõi cảm xúc, và gây ra các phản ứng trí tuệ. Chính ở đây mà định luật tự nhiên và định luật nghiệp quả gặp nhau và tương tác lẫn nhau.

There are many people today who find an alibi for themselves in the present world situation, and a consequent release from

Ngày nay có nhiều người tìm cho mình một cái cớ trong tình hình thế giới hiện tại, và do đó tự giải thoát khỏi hành động và trách

definite action and responsibility, by saying that what is today happening is simply karma or the working out of cause and effect, and that there is nothing, therefore, that they can do about it; they take the position that [253] it is not their affair, and that in due course of time the process will be worked out and everything will be all right again. The slate will then be cleaner and incidentally they will not have been embroiled, but will have safely (even if uncomfortably) looked on. In so doing they overlook the third aspect of this same law, to which we have given the name of free will. It is the right use of free will and its understanding expression which must eventually straighten out and adjust the working out of karma and transmute that which now works such evil and havoc in the world into a demonstration of good and of the successful foundation for the pursuit of true happiness. Therefore, those who are looking on at the tragic sufferings of humanity and who refuse to be implicated, and thus succeed in evading responsibility as an integral part of the human family, are definitely storing up for themselves much evil karma. In some way they must learn participation, because the present situation has in it the seeds of release for humanity when the nature of evil is somewhat grasped, and above all when the oneness of humanity and the rights of human beings are truly recognised. Those who war against the race of men and who seek to wrest from them their God-given goal of freedom must be driven back from whence they came. Those who refuse to share in that struggle for freedom will be left out of the gains of freedom, even if it only means within their own home limits, in their life habits and in their private circumstances. When I here speak of "being driven back from whence they came" I am using phrases in both the simple and the occult sense.

nhiệm rõ rệt, bằng cách nói rằng điều đang xảy ra hôm nay chỉ đơn giản là nghiệp quả hay sự triển khai của nhân và quả, và vì thế họ không thể làm gì được; họ giữ lập trường rằng [253] đó không phải việc của họ, và rằng theo thời gian tiến trình ấy sẽ tự hoàn tất và rồi mọi sự sẽ lại ổn thỏa. Khi đó tấm bảng sẽ sạch hơn và ngẫu nhiên là họ sẽ không bị cuốn vào, mà sẽ an toàn (dù không thoải mái) đứng nhìn. Khi làm như vậy, họ đã bỏ qua phương diện thứ ba của cùng định luật này, mà chúng ta đã gọi là ý chí tự do. Chính việc sử dụng đúng ý chí tự do và sự biểu hiện đầy thấu hiểu của nó cuối cùng phải làm thẳng lại và điều chỉnh sự triển khai của nghiệp quả, và chuyển hoá điều hiện đang gây ra quá nhiều ác và tàn phá trên thế giới thành một biểu hiện của thiện và thành nền tảng thành công cho việc theo đuổi hạnh phúc chân chính. Vì vậy, những ai đang đứng nhìn những đau khổ bi thảm của nhân loại và từ chối bị liên lụy, và nhờ đó thành công trong việc né tránh trách nhiệm với tư cách là một phần toàn vẹn của gia đình nhân loại, thì rõ ràng đang tích lũy cho chính mình rất nhiều nghiệp quả xấu. Bằng cách nào đó họ phải học sự tham dự, bởi vì tình hình hiện tại chứa trong nó những hạt giống giải thoát cho nhân loại khi bản chất của điều ác được phần nào nắm bắt, và trên hết là khi tính nhất thể của nhân loại và các quyền của con người được thực sự công nhận. Những kẻ gây chiến chống lại nhân loại và tìm cách cướp khỏi họ mục tiêu tự do do Thượng đế ban cho phải bị đẩy lùi về nơi chúng đã đến. Những ai từ chối chia sẻ trong cuộc đấu tranh cho tự do ấy sẽ bị loại khỏi những thành quả của tự do, dù điều đó chỉ có nghĩa là trong phạm vi gia đình riêng của họ, trong thói quen sống và trong hoàn cảnh riêng tư của họ. Khi ở đây tôi nói "bị đẩy lùi về nơi chúng đã đến", tôi đang dùng cụm từ này theo cả nghĩa đơn giản lẫn nghĩa huyền bí.

It is therefore the free will and the will-to-good of humanity which must actively end the present conflict. One of these, the first, concerns man's responsibility to man; the other, rightly understood, concerns the right relationship of man to divine purpose, his right orientation to the divine goodwill, and his correct participation in its expression. Where these conditions exist, there can be drawn forth an act of divine intervention.

Vì vậy, chính ý chí tự do và Ý Chí-hướng Thiện của nhân loại phải chủ động chấm dứt cuộc xung đột hiện tại. Một trong hai điều này, điều thứ nhất, liên quan đến trách nhiệm của con người đối với con người; điều kia, nếu được hiểu đúng, liên quan đến tương quan đúng đắn của con người với Thiên Ý, sự định hướng đúng đắn của y đối với thiện chí thiêng liêng, và sự tham dự đúng đắn của y vào sự biểu hiện của nó. Ở nơi nào những điều kiện này hiện hữu, ở đó một hành động can thiệp thiêng liêng có thể được kéo ra.

Natural law is today producing great changes in nature [254] through the effects of aerial and physical combat, through the results of the fluid movement of whole sections of the world population and through the effects of vast economic changes and processes. Conditions have been set in motion which must now work out to their predestined end, and it is the task of those who guide humanity spiritually to see that out of the surface evil and material activity good may eventuate, and that out of the wicked, materialistic intent lying behind the present aggressive activity of certain groups ultimate good may be engineered and the evil activity ended. But this possible good will be the result of the spiritual activity of those who know the law and who understand the purpose of the will of God; it will be wrought out in spite of, and not because of, the brute force and the selfish goals of the world aggressors; these embody and ensoul the materialistic forces of the planet in a manner utterly new in expression.

Ngày nay định luật tự nhiên đang tạo ra những thay đổi lớn trong thiên nhiên [254] qua các hiệu quả của chiến đấu trên không và trên mặt đất, qua các kết quả của sự di chuyển lưu động của toàn bộ những bộ phận lớn dân số thế giới và qua các hiệu quả của những thay đổi và tiến trình kinh tế to lớn. Những điều kiện đã được đặt vào chuyển động mà giờ đây phải triển khai đến cùng đích đã được tiền định của chúng, và nhiệm vụ của những người hướng dẫn nhân loại về mặt tinh thần là bảo đảm rằng từ điều ác bề mặt và hoạt động vật chất, điều thiện có thể xuất hiện, và rằng từ ý đồ vật chất ác độc nằm sau hoạt động xâm lược hiện tại của một số nhóm, điều thiện tối hậu có thể được kiến tạo và hoạt động ác có thể chấm dứt. Nhưng điều thiện khả hữu này sẽ là kết quả của hoạt động tinh thần của những ai biết định luật và thấu hiểu mục đích của Ý Chí của Thượng đế; nó sẽ được thực hiện bất chấp, chứ không phải vì, bạo lực thô bạo và các mục tiêu ích kỷ của những kẻ xâm lược thế giới; những kẻ này hiện thân và phú linh cho các lực lượng vật chất của hành tinh theo một cách hoàn toàn mới trong biểu hiện.

Free will involves a basic understanding of the lines of world cleavage; it concerns right

Ý chí tự do bao hàm một sự thấu hiểu căn bản về các đường phân rẽ của thế giới; nó

choice and consequent correct action for the group and is determined every time by that which is right for the whole and not so much by that which is right for the part. Humanity is only now reaching the point where free will can be of significant importance. There has been little free will to date. This is definitely the needed demonstration at this moment. It is the lack of true free will which is today holding up the final activity. This is a statement of importance and it is here that the great and free neutrals can give a right lead to human affairs. Aggression, fear, terror, foreboding and the numbness that comes from undue and ceaseless mental and physical pain are stultifying and negating free will in many sections of the world at this time. There is no free will in many parts of Europe today.

liên quan đến sự lựa chọn đúng đắn và hành động đúng đắn tiếp theo cho nhóm, và mỗi lần đều được quyết định bởi điều gì là đúng cho toàn thể chứ không quá nhiều bởi điều gì là đúng cho bộ phận. Nhân loại chỉ mới đang đạt đến điểm mà ý chí tự do có thể có tầm quan trọng đáng kể. Cho đến nay đã có rất ít ý chí tự do. Đây rõ ràng là biểu hiện cần thiết vào lúc này. Chính sự thiếu vắng ý chí tự do chân thực đang trì hoãn hoạt động cuối cùng ngày nay. Đây là một phát biểu quan trọng, và chính ở đây mà các nước trung lập lớn và tự do có thể đưa ra sự dẫn dắt đúng đắn cho công việc nhân loại. Sự xâm lược, sợ hãi, khủng bố, lo âu và sự tê liệt đến từ đau đớn về tinh thần và thể chất quá mức và liên miên đang làm trì độn và phủ nhận ý chí tự do tại nhiều khu vực trên thế giới vào lúc này. Ngày nay không có ý chí tự do tại nhiều nơi ở châu Âu.

Prejudice, the misinterpretation of presented facts, false and overemphasised idealism, racial and nationalistic thoughtforms and the withdrawing fear of responsibility are hindering the expression of free will in the less damaged parts of the world. Moral unpreparedness and the [255] refusal to relinquish the many and differing misinterpretations of truth or of Christ's teaching are hindering many people today. Release for humanity will come when the so-called good people of the world give up their pet theories and their beloved ideals and grasp the essential fact that entry into the Kingdom of Heaven and into the new age will take place when mankind is truly loved and selflessly served, and when the true, divine purpose is seen and humanity is found to be one indivisible whole. Then petty nationalisms, religious differences and selfish idealisms (for that is what they often are as most people are idealists because they seek to save their own souls) are subordinated to human need, human good

Thành kiến, sự diễn giải sai các sự kiện được trình bày, chủ nghĩa lý tưởng sai lạc và bị cường điệu, các hình tư tưởng chủng tộc và dân tộc chủ nghĩa, cùng nỗi sợ trách nhiệm khiến người ta co rút lại, đang cản trở sự biểu lộ của ý chí tự do tại những phần ít bị tàn phá hơn của thế giới. Sự thiếu chuẩn bị về mặt đạo đức và việc [255] từ chối từ bỏ vô số cách diễn giải sai khác nhau về chân lý hay về giáo huấn của Đức Christ đang cản trở nhiều người ngày nay. Sự giải thoát cho nhân loại sẽ đến khi những người được gọi là tốt lành trên thế giới từ bỏ các lý thuyết riêng ưa thích và các lý tưởng yêu quý của mình, và nắm được sự kiện cốt yếu rằng việc đi vào Thiên Giới và vào kỷ nguyên mới sẽ diễn ra khi nhân loại thực sự được yêu thương và được phụng sự vô ngã, và khi mục đích thiêng liêng chân chính được nhìn thấy, và nhân loại được nhận ra là một toàn thể bất khả phân. Khi đó, những chủ nghĩa dân tộc nhỏ nhen, những khác biệt tôn giáo và những chủ nghĩa lý tưởng ích kỷ (vì đó thường chính là như thế, bởi đa số người ta

and the future happiness of the whole. The simplification of the attitude of men is the crying need at this time. Ideologies must go; old ideals must be relinquished; petty political, religious and social schemes must be discarded, and the one driving purpose and the one outstanding determination must be the release of humanity from the imposition of fear, from enforced slavery and the reinstatement of men in freedom and with due opportunity to express themselves through right human relations. This is not as yet possible and it is the appalling situation of terror, of slavery and of imposed and penalising rule which is breaking the heart of humanity and causing deep distress and questioning in those whose hearts are not yet so broken.

là những người theo chủ nghĩa lý tưởng vì họ tìm cách cứu lấy linh hồn riêng của mình) sẽ được đặt dưới nhu cầu của con người, thiện ích của con người và hạnh phúc tương lai của toàn thể. Việc đơn giản hóa thái độ của những người nam và nữ là nhu cầu cấp bách vào lúc này. Các hệ tư tưởng phải ra đi; các lý tưởng cũ phải được từ bỏ; các hệ thống chính trị, tôn giáo và xã hội nhỏ nhen phải bị loại bỏ, và mục đích thúc đẩy duy nhất cùng quyết tâm nổi bật duy nhất phải là sự giải thoát nhân loại khỏi sự áp đặt của sợ hãi, khỏi tình trạng nô lệ cưỡng bức, và việc phục hồi con người vào tự do cùng cơ hội thích đáng để biểu lộ chính mình qua những tương quan nhân loại đúng đắn. Điều này hiện vẫn chưa thể thực hiện được, và chính tình trạng khủng khiếp của kinh hoàng, nô lệ và sự cai trị áp đặt đầy trừng phạt ấy đang làm tan nát trái tim nhân loại và gây nên nỗi đau sâu xa cùng sự chất vấn nơi những ai mà trái tim chưa bị tan vỡ đến thế.

As to Karma, what man has made he can unmake. This is oft forgotten. Karma is not a hard and fast rule. It is changeable, according to man's attitude and desire. It is the presenting of the opportunity to change; this grows out of past activities, and these rightly met and correctly handled lay the foundation for future happiness and progress. The present situation is the fault of all peoples in all countries (particularly the more intelligent) and includes also the great neutrals if the Law of Rebirth and of joint responsibility means anything at all. Karma is not all that is bad and evil. Men make it so through their stupidities. There are today great forces of evil seeking expression in the world; [256] these emerge out of the past and seek to determine and bring about a very evil future wherein selfishness, material objectives, and the good and well-being of one race out of the many must be

Về *nghiệp quả*, điều gì con người đã tạo ra thì y có thể tháo gỡ. Điều này thường bị quên lãng. Nghiệp quả không phải là một quy luật cứng nhắc bất biến. Nó có thể thay đổi, tùy theo thái độ và khát vọng của con người. Nó là sự trình ra cơ hội để thay đổi; điều này phát sinh từ các hoạt động quá khứ, và nếu được đối diện đúng đắn và xử lý chính xác, chúng sẽ đặt nền tảng cho hạnh phúc và tiến bộ tương lai. Tình hình hiện nay là lỗi của mọi dân tộc ở mọi quốc gia (đặc biệt là những dân tộc thông minh hơn), và cũng bao gồm cả các nước trung lập lớn nếu Định luật Tái Sinh và trách nhiệm chung thực sự có ý nghĩa nào đó. Nghiệp quả không phải toàn là điều xấu và ác. Con người làm cho nó thành như vậy qua sự ngu xuẩn của mình. Ngày nay có những mãnh lực ác lớn đang tìm cách biểu lộ trong thế giới; [256] chúng xuất hiện từ quá khứ và tìm cách quyết định, tạo nên một tương lai rất xấu xa, trong đó

imposed upon the world—a world which innately revolts against such an imposition and distortion of reality. The force of evil example is shown in the fact that two other races seek abjectly to copy or aid the forces of aggression, focussed at this time through the aggressor race.

tính ích kỷ, các mục tiêu vật chất, và thiện ích cùng phúc lợi của một chủng tộc giữa nhiều chủng tộc khác phải bị áp đặt lên thế giới—một thế giới vốn bẩm sinh phản kháng sự áp đặt và bóp méo thực tại như thế. Sức mạnh của tấm gương xấu được cho thấy ở chỗ hai chủng tộc khác đang hèn hạ tìm cách bắt chước hoặc trợ giúp các mãnh lực xâm lược, hiện đang tập trung qua chủng tộc xâm lược.

At the same time, the forces of good are seeking to offset this imposition of material selfishness and are now at bay with the issue still undecided—except upon the mental plane. It has yet to work out as the triumph of good upon the physical plane. When those who are not so drastically implicated in the present conflict relinquish their selfishness, their prejudices and their interpretations and see the basic duality of this conflict in its true light, they will throw the weight of their influence increasingly on the side of goodwill and right human relations; then the bad karma which they apparently placidly accept for others and reject for themselves will be changed into the good karma which is the true destiny of humanity and will usher in the new era of joy and of peace and spiritual synthesis—that synthesis which we call brotherhood.

Đồng thời, các mãnh lực thiện đang tìm cách hóa giải sự áp đặt của tính ích kỷ vật chất này và hiện đang bị dồn vào thế thủ, trong khi kết cục vẫn chưa được quyết định—ngoại trừ trên cõi trí. Nó vẫn còn phải được triển khai thành chiến thắng của điều thiện trên cõi hồng trần. Khi những ai không bị liên lụy quá nghiêm trọng vào cuộc xung đột hiện nay từ bỏ tính ích kỷ, thành kiến và các cách diễn giải của mình, và nhìn thấy tính nhị nguyên căn bản của cuộc xung đột này dưới ánh sáng chân thực của nó, họ sẽ ngày càng dồn sức nặng ảnh hưởng của mình về phía thiện chí và những tương quan nhân loại đúng đắn; khi đó, nghiệp xấu mà họ dường như bình thản chấp nhận cho người khác nhưng lại khước từ cho chính mình sẽ được chuyển thành thiện nghiệp, vốn là định mệnh chân chính của nhân loại, và sẽ mở ra kỷ nguyên mới của hoan hỉ, hòa bình và tổng hợp tinh thần—sự tổng hợp mà chúng ta gọi là tình huynh đệ.

It is because of the delay in right understanding, and the slowness of many to appreciate the true situation, that Those Who guide the race and work on the spiritual side of life have been unable to do much up to date except spiritually strengthen the hands of the workers with the Forces of Light. The faith of many has kept the door ajar, yet even these have forgotten frequently that “faith without

Chính vì sự chậm trễ trong việc thấu hiểu đúng đắn, và vì nhiều người chậm nhận ra tình hình chân thực, mà Những Đấng hướng dẫn nhân loại và hoạt động ở phương diện tinh thần của sự sống đã không thể làm được nhiều cho đến nay, ngoại trừ việc tăng cường tinh thần cho những người hoạt động cùng Các Mãnh Lực Ánh Sáng. Đức tin của nhiều người đã giữ cho cánh cửa hé mở, tuy nhiên ngay cả những người này cũng thường quên

works is dead." It is only when faith finds active expression upon the physical plane in right cooperation and sacrifice (even unto death) that the door can be forced wide open and divine intervention become possible. It is only when the vision and dream of peace —which beguiles so many well-meaning people—gives way to the determination to take every possible means to achieve that peace in practical [257] ways upon the physical plane that the inner spiritual forces will be enabled to work also more actively on earth.

rằng "đức tin không có việc làm là đức tin chết." Chỉ khi đức tin tìm được sự biểu lộ tích cực trên cõi hồng trần qua sự hợp tác đúng đắn và sự hy sinh (thậm chí cho đến chết), thì cánh cửa mới có thể bị mở toang và sự can thiệp thiêng liêng mới trở nên khả hữu. Chỉ khi tầm nhìn và giấc mơ về hòa bình—điều mê hoặc biết bao người thiện chí—nhường chỗ cho quyết tâm dùng mọi phương tiện có thể để đạt được hòa bình ấy bằng những [257] cách thức thực tiễn trên cõi hồng trần, thì các mãnh lực tinh thần bên trong mới có thể được phép hoạt động tích cực hơn trên Trái Đất.

Curiously enough, they are often hindered today by the idealists, who love their ideals more than they love humanity and who cling to their special interpretations of what they think Christ meant, at the same time excluding that real love which characterised His every act and which would drive them into active, selfless service to the Forces of Light. They do nothing to bring the conflict to an end because they are preoccupied with their own dreams, ideals and interpretations; when they can let these go because of love of humanity, then the new vision will come and the world will be saved; the Forces of Light will find potent expression and the forces of aggression will go down to defeat.

Điều lạ lùng là ngày nay họ thường bị cản trở bởi những người theo chủ nghĩa lý tưởng, những người yêu lý tưởng của mình hơn là yêu nhân loại, và bám chặt vào những cách diễn giải riêng của mình về điều họ nghĩ Đức Christ muốn nói, đồng thời loại trừ tình thương chân thật đã đặc trưng cho mọi hành động của Ngài và lẽ ra phải thúc đẩy họ đi vào sự phụng sự tích cực, vô ngã đối với Các Mãnh Lực Ánh Sáng. Họ không làm gì để chấm dứt cuộc xung đột vì họ bị ám ảnh bởi chính những giấc mơ, lý tưởng và cách diễn giải của mình; khi họ có thể buông bỏ những điều ấy vì tình thương đối với nhân loại, thì tầm nhìn mới sẽ đến và thế giới sẽ được cứu; Các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ tìm được sự biểu lộ mạnh mẽ và các mãnh lực xâm lược sẽ bị đánh bại.

Given, therefore, an eventual fusing of vision and physical plane activity (the major need at this time), what form is it possible for the hoped-for divine intervention to take? I make no prophecies. All that I seek to show is that the blocking or hindrance is to be found today on the side of humanity. It does not lie on the side of the forces of light, life and love; it is not to be found on the side of Christ and His disciples or of the Masters

Vì vậy, giả sử có một sự dung hợp sau cùng giữa tầm nhìn và hoạt động trên cõi hồng trần (nhu cầu lớn nhất vào lúc này), thì sự can thiệp thiêng liêng được hy vọng có thể mang hình thức nào? Tôi không đưa ra lời tiên tri nào. Tất cả điều tôi tìm cách chỉ ra là sự ngăn chặn hay cản trở ngày nay nằm về phía nhân loại. Nó không nằm về phía các mãnh lực của ánh sáng, sự sống và tình thương; nó không nằm về phía Đức Christ và

of Wisdom, as these (under diverse names) constitute the spiritual Hierarchy of the planet. Call Them by what name you choose, the most cherished belief of humanity is that there exists in the world always and for ever a hidden Reality, Those Who have conquered death, Who possess illimitable powers to help, and Who can be reached by prayer and invocation.

các đệ tử của Ngài hay các Chân sư Minh triết, vì các Ngài này (dưới nhiều danh xưng khác nhau) cấu thành Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh. Hãy gọi Các Ngài bằng bất cứ tên nào bạn chọn, niềm tin được trân quý nhất của nhân loại là trong thế giới luôn luôn và mãi mãi tồn tại một Thực Tại ẩn giấu, Những Đấng đã chiến thắng cái chết, sở hữu những quyền năng vô hạn để trợ giúp, và có thể được tiếp cận bằng lời cầu nguyện và khẩn cầu.

It is the potency and grasp of things material and the fact of undivided focus upon the physical plane that has given the forces of aggression so much success up to the present time. These forces, through their very potency, have fused and blended together a group of seven men who personify in themselves great and specific aspects of material forces (connected with the seven types of energy in their lowest and most material expressions) and their manifestations—war, fear and cruelty. They are united by one point [258] of view and by one goal, and hence their success. (It is interesting that, again in their case, there appears inevitably an initiatory seven—the base and dark parallel of the initiating Seven who lead human beings into light and who are symbolised in the seven Masons who constitute a Lodge of Masons.) They are the custodians of forces which control them and over which they themselves have no slightest control. You ask who these seven are: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler and Streicher—names well-known to you all. These men embody and personify the forces of aggression and rule by fear not only the enslaved nations but also their few allies who are not by any means in the same category of power—fortunately for them.

Chính sức mạnh và sự nắm giữ của những điều vật chất cùng *sự kiện tập trung không phân chia* trên cõi hồng trần đã đem lại cho các mãnh lực xâm lược quá nhiều thành công cho đến thời điểm hiện tại. Các mãnh lực này, qua chính sức mạnh của chúng, đã dung hợp và hòa trộn với nhau thành một nhóm bảy người, những kẻ hiện thân nơi chính mình các phương diện lớn và đặc thù của các mãnh lực vật chất (liên hệ với bảy loại năng lượng trong những biểu lộ thấp nhất và vật chất nhất của chúng) cùng các biểu hiện của chúng—chiến tranh, sợ hãi và tàn ác. Họ được hợp nhất bởi một quan [258] điểm và một mục tiêu, và do đó có được thành công. (Thật thú vị là, một lần nữa trong trường hợp của họ, tất yếu cũng xuất hiện một bộ bảy điểm đạo—sự song hành thấp hèn và đen tối của Bảy Đấng điểm đạo dẫn dắt con người vào ánh sáng và được biểu tượng hóa trong bảy người Thợ Nề cấu thành một Hội quán Thợ Nề.) Họ là những kẻ gìn giữ các mãnh lực đang kiểm soát họ và chính họ không có chút kiểm soát nào đối với các mãnh lực ấy. Bạn hỏi bảy người này là ai: Hitler, von Ribbentrop, Goebbels, Goering, Hess, Himmler và Streicher—những cái tên tất cả các bạn đều biết rõ. Những người này hiện thân và nhân cách hóa các mãnh lực xâm lược và cai trị bằng sợ hãi không chỉ các quốc gia bị nô dịch mà cả một vài đồng minh của họ, những kẻ hoàn toàn không thuộc

cùng một cấp độ quyền lực—may mắn thay cho họ.

When those who are on the side of the Forces of Light and of non-aggression can see their goal with equal clarity and are equally and uniformly united with the objective of ending oppression and slavery and of freeing humanity, then we shall see also an embodiment of spiritual force which will bring disaster to these potent seven. Such a unification of objective and of purpose is possible and needed; and when it does take place, the force generated and the power let loose upon the physical plane will be of so stupendous a nature that human liberation will rapidly be brought about.

Khi những ai đứng về phía Các Mãnh Lực Ánh Sáng và bất xâm lược có thể nhìn thấy mục tiêu của mình với sự rõ ràng tương đương và cũng được hợp nhất đồng đều với mục tiêu chấm dứt áp bức và nô lệ, giải phóng nhân loại, thì chúng ta cũng sẽ thấy một sự hiện thân của mãnh lực tinh thần sẽ đem tai họa đến cho bảy kẻ đầy quyền lực này. Một sự hợp nhất như thế về mục tiêu và chủ đích là điều có thể và cần thiết; và khi nó thực sự diễn ra, mãnh lực được tạo ra và quyền năng được giải phóng trên cõi hồng trần sẽ có tính chất vĩ đại đến mức sự giải phóng con người sẽ nhanh chóng được thực hiện.

It is for this that I have worked and for this I have sought to arouse all of you. This spirit is growing among the allied forces, though the falling away of France was inevitable. France was animated by somewhat selfish purposes—the security and safety of France more than with the integrity and happiness of humanity, and this led to an inevitable collapse; France is learning, however, and its unshakable masses and its spiritual nucleus will save the day for the broken nation. The neutral powers are still selfish (though they seek by philanthropy to veil it), but they are rapidly awakening to the true issues, and when there is real synthesis of goal and of purpose and a true unification of vision upon the mental plane, of fixed and unalterable desire upon the emotional plane, and a dedication to practical effort [259] upon the physical plane, then there will be hope that the embodiment of "the desire of all nations" will appear.

Chính vì điều này mà tôi đã làm việc, và vì điều này mà tôi đã tìm cách đánh thức tất cả các bạn. Tinh thần này đang tăng trưởng giữa các lực lượng đồng minh, mặc dù sự sụp đổ của Pháp là điều không thể tránh khỏi. Pháp được thúc đẩy bởi những mục đích phần nào ích kỷ—an ninh và an toàn của nước Pháp hơn là sự toàn vẹn và hạnh phúc của nhân loại, và điều này dẫn đến một sự sụp đổ tất yếu; tuy nhiên, Pháp đang học hỏi, và quần chúng bất khuất cùng hạt nhân tinh thần của nước này sẽ cứu vãn tình thế cho quốc gia tan vỡ ấy. Các cường quốc trung lập vẫn còn ích kỷ (dù họ tìm cách che đậy điều đó bằng lòng từ thiện), nhưng họ đang nhanh chóng thức tỉnh trước các vấn đề chân thực, và khi có sự tổng hợp thực sự về mục tiêu và chủ đích, cùng một sự hợp nhất chân chính của tầm nhìn trên cõi trí, của khát vọng kiên định và bất biến trên cõi cảm dục, và của sự hiến dâng cho nỗ lực thực tiễn [259] trên cõi hồng trần, thì khi ấy sẽ có hy vọng rằng sự hiện thân của "điều muôn dân mong đợi" sẽ xuất hiện.

That embodiment is one mode in which divine intervention can take place. The Prince of Peace will lead His people—through war—to peace. Those who think only in terms of peace as they understand it and desire it are apt to forget the Biblical implication that the Prince of Peace takes a definite part in the battle of Armageddon (now in full progress). After achieving victory, He will then lead His triumphant cohorts through the gates into "Jerusalem," the city of peace. The symbolic and practical significance of this is becoming increasingly apparent. This notable event can and will take place when the free will of the people, blended by invocation and prayer, can make this possible.

Sự hiện thân ấy là một phương thức mà qua đó sự can thiệp thiêng liêng có thể diễn ra. Hoàng Tử Hòa Bình sẽ dẫn dắt dân của Ngài—qua chiến tranh—đến hòa bình. Những ai chỉ suy nghĩ theo các thuật ngữ của hòa bình như họ hiểu và mong muốn nó thường dễ quên hàm ý Kinh Thánh rằng Hoàng Tử Hòa Bình giữ một vai trò xác định trong trận chiến Armageddon (nay đang diễn ra trọn vẹn). Sau khi đạt được chiến thắng, Ngài sẽ dẫn các đoàn quân chiến thắng của mình qua các cổng vào "Jerusalem," thành phố hòa bình. Ý nghĩa biểu tượng và thực tiễn của điều này đang ngày càng trở nên hiển nhiên. Biến cố đáng chú ý này có thể và sẽ diễn ra khi ý chí tự do của con người, được hòa trộn bởi khẩn cầu và cầu nguyện, có thể làm cho điều đó trở nên khả hữu.

Divine intervention could also take the form of a cataclysmic happening which would bring aggression to an end through destruction. It would probably be at such a cost of human life that there is definite hesitation over employing it by the custodians of natural law and the workers who understand divine purpose, apart from the fact that humanity has now reached the point in evolution where the expression of human free will is definitely possible. The use of cataclysm was the method employed in Atlantean days, as you well know from the tales of the flood; and through the flood there was almost complete destruction of the civilisation of that time. It is hoped that such a drastic step will not be needed today, though there are ancient prophecies which foretell the possibility of the destruction of this world at this time through fire—instead of flood. Which of the two methods—divine embodiment and natural cataclysm—will be employed will really be decided by humanity through its use or non-use of free will and understanding. If humanity fails to unite

Sự can thiệp thiêng liêng cũng có thể mang hình thức của một biến cố đại biến động, chấm dứt xâm lược bằng hủy diệt. Có lẽ cái giá về sinh mạng con người sẽ lớn đến mức những vị gìn giữ định luật tự nhiên và những người hoạt động hiểu Thiên Ý tỏ ra do dự rõ rệt trong việc sử dụng nó, ngoài sự kiện là nhân loại nay đã đạt đến điểm tiến hoá mà tại đó sự biểu lộ của ý chí tự do con người rõ ràng là có thể. Việc dùng đại biến động là phương pháp đã được sử dụng trong thời Atlantis, như các bạn đều biết rõ qua những câu chuyện về trận đại hồng thủy; và qua trận lụt ấy, nền văn minh thời đó gần như bị hủy diệt hoàn toàn. Người ta hy vọng rằng ngày nay sẽ không cần đến một bước đi quyết liệt như vậy, dù có những lời tiên tri cổ xưa báo trước khả năng thế giới này bị hủy diệt vào lúc này bằng lửa—thay vì bằng lụt. Phương pháp nào trong hai phương pháp—hiện thân thiêng liêng hay đại biến động tự nhiên—sẽ được sử dụng, thực sự sẽ do nhân loại quyết định qua việc sử dụng hay không sử dụng ý chí tự do và sự thấu hiểu của mình. Nếu nhân loại không thể hợp nhất

under the banner of the Forces of Light against the forces of material aggression and selfishness, then the "fiery ordeal" might be unavoidable.

dưới ngọn cờ của Các Mãnh Lực Ánh Sáng để chống lại các mãnh lực xâm lược vật chất và ích kỷ, thì "thử thách bằng lửa" có thể là điều không thể tránh khỏi.

There are also sleeping hosts which may be evoked for the aiding of the spiritual forces, and certain ancient prophecies hint at these, but as we study the new Invocation phrase [260] by phrase, I may be able to make this matter clearer, for there are several significances and meanings behind each phrase. The one thing I seek to make clear in these opening remarks is that natural law, free will, and karma are becoming increasingly related and are all aspects of one great law, embodying divine purpose—a purpose which must work out through the medium of humanity itself if the present opportunity is to be met correctly and in line with divine purpose.

Cũng có những đạo quân đang ngủ yên có thể được gợi lên để trợ giúp các mãnh lực tinh thần, và một số lời tiên tri cổ xưa có ám chỉ đến họ, nhưng khi chúng ta nghiên cứu Đại Khấn Nguyện mới từng [260] cụm từ một, tôi có thể làm sáng tỏ vấn đề này hơn, vì đằng sau mỗi cụm từ có nhiều thâm nghĩa và ý nghĩa. Điều duy nhất tôi tìm cách làm rõ trong những nhận xét mở đầu này là định luật tự nhiên, ý chí tự do và nghiệp quả đang ngày càng liên hệ với nhau và đều là các phương diện của một định luật lớn, hiện thân cho Thiên Ý—một mục đích phải được triển khai qua trung gian của chính nhân loại nếu cơ hội hiện tại được đáp ứng đúng đắn và phù hợp với Thiên Ý.

The stimulation of certain people to phenomenal action, and the instigation of others to emerge as dynamic and inspired leaders, is also another way in which divine intervention might find expression. Oft, down the ages, men have been overshadowed by divinity and inspired by God to accept positive leadership, and so make divine purpose a fact in conditioning world affairs. Had they not so responded to the influencing impression, and had they not accepted the responsibility imposed upon them, the course of world affairs and world events might have been very different. I refer not here specifically to spiritual leaders but also to leaders in other departments of human living—to such expressions of the divine will as Moses, the Lawgiver, Akbar, the warrior and student, Leonardo da Vinci, the inspired artist, and to other great and outstanding figures who have determined the basic trends of human

Sự kích thích một số người đi đến hành động phi thường, và sự thôi thúc những người khác xuất hiện như những nhà lãnh đạo năng động và đầy cảm hứng, cũng là một cách khác mà qua đó sự can thiệp thiêng liêng có thể tìm được sự biểu lộ. Thường xuyên, qua các thời đại, con người đã được thiên tính phủ bóng và được Thượng đế truyền cảm hứng để chấp nhận vai trò lãnh đạo tích cực, và như thế biến mục đích thiêng liêng thành một sự kiện trong việc tác động lên các công việc thế giới. Nếu họ đã không đáp ứng với ấn tượng gây ảnh hưởng ấy, và nếu họ đã không chấp nhận trách nhiệm được đặt lên mình, thì tiến trình của các công việc và biến cố thế giới hẳn đã rất khác. Ở đây tôi không chỉ riêng các nhà lãnh đạo tinh thần mà còn cả các nhà lãnh đạo trong những lĩnh vực khác của đời sống con người—những biểu lộ như thế của ý chí thiêng liêng như Moses, nhà lập pháp, Akbar, chiến binh và học giả, Leonardo da Vinci,

civilisation; I refer also to the constructive forces which have guided mankind into the increasing light of knowledge and understanding. All these leaders have produced lasting effects upon the human consciousness and their work has lain therefore in the domain of the second aspect of divinity. Their activities parallel those of the workers who are, or have been, inspired by the material or matter aspect of manifestation, whose influence has been predominantly upon the physical plane, and whose effect has been outstandingly along selfish personal lines. This type of influence is felt predominantly upon the physical plane, and therefore, from certain angles, the present conflict might be regarded as one between the second aspect, the developed spiritual consciousness, and the material aspect of [261] manifestation, with humanity constituting the great field of divine conflict at this time.

nghệ sĩ được truyền cảm hứng, và những nhân vật lớn lao, nổi bật khác đã quyết định các xu hướng căn bản của nền văn minh nhân loại; tôi cũng nói đến các mãnh lực xây dựng đã hướng dẫn nhân loại đi vào ánh sáng ngày càng tăng của tri thức và thấu hiểu. Tất cả các nhà lãnh đạo này đã tạo ra những hiệu quả lâu dài trên tâm thức con người và do đó công việc của họ nằm trong lĩnh vực của phương diện thứ hai của thiên tính. Các hoạt động của họ song hành với các hoạt động của những người hoạt động đã hoặc đang được truyền cảm hứng bởi phương diện vật chất hay vật chất của biểu hiện, những người mà ảnh hưởng chủ yếu ở trên cõi hồng trần, và hiệu quả của họ nổi bật theo những đường lối ích kỷ cá nhân. Loại ảnh hưởng này được cảm nhận chủ yếu trên cõi hồng trần, và vì thế, từ một số góc độ, cuộc xung đột hiện nay có thể được xem như một cuộc xung đột giữa phương diện thứ hai, tức tâm thức tinh thần đã phát triển, và phương diện vật chất của [261] biểu hiện, với nhân loại cấu thành chiến trường lớn của cuộc xung đột thiêng liêng vào lúc này.

We have, therefore, hinted at the following forms of divine intervention:

Vì vậy, chúng ta đã gợi ý đến các hình thức can thiệp thiêng liêng sau đây:

1. Divine embodiments

1. Các hiện thân thiêng liêng

2. Natural cataclysms

2. Các đại biến động tự nhiên

3. Evocation of slumbering Entities

3. Sự gợi lên các Thực Thể đang ngủ yên

4. Emergence of inspired leadership.

4. Sự xuất hiện của lãnh đạo được truyền cảm hứng.

There still remains one mode of intervention which is still more mysterious, illimitably more powerful, and definitely more difficult both to evoke and subsequently to contact.

Vẫn còn một phương thức can thiệp nữa còn huyền nhiệm hơn, mạnh mẽ hơn vô hạn, và rõ ràng khó gợi lên cũng như khó tiếp xúc về sau hơn. Đó là sự xuất hiện, đáp ứng hay

This is the emergence, response, or appearing of great Sons of God Who dwell in sources far removed from our planetary life altogether; this involves the appearance of Lives of such stupendous and divine expression and potency that only the massed spiritual purpose of vast numbers of men can be potent enough and far-reaching enough to pierce beyond the veil which protects the Earth, to those far distant realms where They have Their natural and everlasting abode. They cannot be reached by prayer or even by well formulated desire —the expression of the wish life of the masses. They lie utterly beyond the realm of feeling (as humanity understands it) and dwell ever in that high place which can only be reached by intentionally directed, selfless thought.

hiển lộ của các Con của Thượng đế vĩ đại, những Đấng cư ngụ trong những cội nguồn hoàn toàn xa rời sự sống hành tinh của chúng ta; điều này bao hàm sự xuất hiện của những Đấng Sống có biểu lộ và quyền năng vĩ đại, thiêng liêng đến mức chỉ có mục đích tinh thần *được tập hợp* của vô số người mới có thể đủ mạnh và đủ vươn xa để xuyên qua bức màn bảo vệ Trái Đất, đến những cõi giới xa xăm nơi Các Ngài có nơi cư ngụ tự nhiên và vĩnh cửu của mình. Các Ngài không thể được tiếp cận bằng cầu nguyện hay thậm chí bằng khát vọng được hình thành tốt—sự biểu lộ của đời sống ước muốn của quần chúng. Các Ngài hoàn toàn vượt ngoài lĩnh vực cảm xúc (theo cách nhân loại hiểu) và luôn cư ngụ ở chốn cao siêu chỉ có thể đạt tới bằng tư tưởng vô ngã được định hướng có chủ ý.

Are there enough people in the world today whose focussed and illumined thought can be organised and directed towards these Lives in such a manner that They can be attracted and led to respond to human need for deliverance? Such is the problem. It is possible, but not, perhaps, probable. The problem of a blended demand from the spiritual Hierarchy and from humanity—simultaneously expressed—will have to be met, and this is by no means easy of accomplishment.

Ngày nay trên thế giới có đủ người mà tư tưởng tập trung và được soi sáng của họ có thể được tổ chức và hướng về các Đấng Sống này theo cách khiến Các Ngài bị thu hút và được dẫn đến đáp ứng nhu cầu giải thoát của nhân loại chăng? Đó là vấn đề. Điều đó là có thể, nhưng có lẽ không phải là điều có khả năng xảy ra. Vấn đề về một lời kêu gọi hòa trộn từ Thánh Đoàn tinh thần và từ nhân loại—được biểu lộ đồng thời—sẽ phải được đáp ứng, và điều này hoàn toàn không dễ thực hiện.

It is for this reason that these three stanzas from a very ancient invocation have been made available and put in your hands at this time. If you can use these phrases as voiced demands and affirmed beliefs—in unison with the [262] highest spiritual forces which claim your allegiance, no matter under what name—then there is just a chance that this type of divine activity might be set in motion along a particular line, and this might lead to changes of so auspicious a

Chính vì lý do này mà ba bài kệ từ một lời khẩn cầu rất cổ xưa đã được trao ra và đặt vào tay các bạn vào lúc này. Nếu các bạn có thể dùng những cụm từ này như những *đòi hỏi được cất tiếng* và những *niềm tin được khẳng định*—hòa cùng với các [262] mãnh lực tinh thần cao nhất đòi hỏi sự trung thành của các bạn, bất kể dưới danh xưng nào—thì vẫn có một cơ may rằng loại hoạt động thiêng liêng này có thể được khởi động theo một đường hướng đặc biệt, và điều này

nature that a new heaven and a new earth might be rapidly precipitated. There is at least no harm in this attempt and this effort at participation in hierarchical endeavour. Planned collaboration with the work of the Christ at this time is useful and needed; it will serve at least to elevate humanity and its thought, and produce a permanent spiritual stabilisation. Great potencies and the expression of ancient evil from the past are rampant upon earth at this time, released through unusual human selfishness, cruelty and error, and focussed through the medium of one unhappy race and the power of certain dangerous men—men who are easily subject to evil impression and influenced, obsessed, by selfishness and evil—by forces of destruction. Is it possible to evoke at this time eternal good, latent in Lives which would normally contact humanity in some far distant future, and thus hasten the day of heightened and deepened spiritual contact in the immediate present? Such is the question. If this can be done, the evil past and the glorious future may perhaps be brought into contact in the unhappy present, and an event take place which will produce stupendous changes.

có thể dẫn đến những thay đổi tốt lành đến mức một trời mới và một đất mới có thể nhanh chóng được ngưng tụ. Ít nhất cũng không có hại gì trong nỗ lực này và trong cố gắng tham dự vào công cuộc của Thánh đoàn. Sự cộng tác có kế hoạch với công việc của Đức Christ vào lúc này là hữu ích và cần thiết; ít nhất nó sẽ giúp nâng cao nhân loại và tư tưởng của nhân loại, và tạo ra một sự ổn định tinh thần lâu dài. Những quyền năng lớn lao và sự biểu lộ của *cái ác cổ xưa từ quá khứ* đang hoành hành trên Trái Đất vào lúc này, được giải phóng qua tính ích kỷ, tàn ác và sai lầm bất thường của con người, và được tập trung qua trung gian của một chủng tộc bất hạnh cùng quyền lực của một số người nguy hiểm—những kẻ dễ dàng chịu ảnh hưởng của ấn tượng xấu xa và bị tính ích kỷ cùng điều ác—bởi các mãnh lực hủy diệt—chi phối, ám nhập. Có thể nào vào lúc này gợi lên điều thiện vĩnh cửu, tiềm ẩn trong những Đấng Sống mà bình thường chỉ tiếp xúc với nhân loại trong một tương lai rất xa, và như thế thúc đẩy ngày tiếp xúc tinh thần được nâng cao và đào sâu ngay trong hiện tại gần kề? Đó là câu hỏi. Nếu điều này có thể được thực hiện, thì quá khứ xấu ác và tương lai huy hoàng có lẽ có thể được đưa vào tiếp xúc trong hiện tại bất hạnh, và một biến cố có thể xảy ra sẽ tạo nên những thay đổi vĩ đại.

I would remind you here that the evocation of this divine contact will be, in itself, dangerous, disrupting and destroying. The results are unpredictable for the human being, for men are as yet unaccustomed to respond to Lives and Influences of so high and divine a nature. There is nevertheless a possibility that it might now be more safely permitted if enough people can stand together spiritually and selflessly, and so offer themselves as channels for these new and unknown spiritual Forces. There are divine attributes, divine qualities and divine

Ở đây tôi muốn nhắc các bạn rằng việc gợi lên sự tiếp xúc thiêng liêng này tự nó sẽ là điều nguy hiểm, gây xáo trộn và hủy diệt. Kết quả là không thể tiên đoán đối với con người, vì con người vẫn chưa quen đáp ứng với những Đấng Sống và Ảnh Hưởng có bản chất cao siêu và thiêng liêng đến thế. Tuy nhiên, vẫn có một khả năng là điều đó nay có thể được cho phép một cách an toàn hơn *nếu* có đủ người có thể đứng cùng nhau về mặt tinh thần và vô ngã, và như thế hiến mình làm các kênh dẫn cho những Mãnh Lực tinh thần mới mẻ và chưa biết này. Có những

potencies which the most enlightened humanity of all time have as yet failed even to register, sense or vision—all three aspects escaping contact with these potencies. Yet these powers exist, and the right [263] handling of the present crisis by spiritually oriented humanity may bring about the release of some of these higher energies and the establishing of a line of factual influence along which They can move and consequently contact the Earth. Ponder on this and limit not Deity through the rigidity and finiteness of little minds.

thuộc tính thiêng liêng, những phẩm tính thiêng liêng và những quyền năng thiêng liêng mà nhân loại giác ngộ nhất của mọi thời đại cho đến nay vẫn chưa thể ghi nhận, cảm nhận hay linh thị—cả ba phương diện đều chưa tiếp xúc được với các quyền năng ấy. Tuy nhiên, những quyền năng này vẫn tồn tại, và việc [263] xử lý đúng đắn cuộc khủng hoảng hiện nay bởi nhân loại có định hướng tinh thần có thể đem lại sự giải phóng một số năng lượng cao hơn này và thiết lập một đường ảnh hưởng thực sự mà theo đó Các Ngài có thể vận hành và do đó tiếp xúc với Trái Đất. Hãy suy ngẫm về điều này và đừng giới hạn Thượng đế bằng sự cứng nhắc và hữu hạn của những trí óc nhỏ bé.

The release of great impersonal forces is ever a critical matter. The effects produced are dependent upon the quality of the recipient aspects and the nature of the form quality upon which they make their impact. In the world of chemistry, a catalyst, brought into contact with certain substances, will produce something entirely new and bring about changes not normally anticipated. These we are now beginning to study and to understand. The intervention into the situation of certain potencies of stupendous gravity and uniqueness, and their effect upon the interacting Forces of Light and forces of aggression, is still more unpredictable, and only the grasp of the spiritually minded people of the world and their steadfastness in sacrifice—plus their clarity of vision and their united world focus —can make the situation safe for humanity as a whole. Bear these thoughts in mind as you use the great and new Invocation.

Sự giải phóng các mãnh lực vô ngã lớn lao luôn là một vấn đề hệ trọng. Các hiệu quả được tạo ra tùy thuộc vào phẩm tính của các phương diện tiếp nhận và bản chất của phẩm tính hình tướng mà trên đó chúng tạo tác động. Trong thế giới hóa học, một chất xúc tác, khi được đưa vào tiếp xúc với một số chất liệu nhất định, sẽ tạo ra một điều gì đó hoàn toàn mới và đem lại những thay đổi thường không được dự liệu. Hiện nay chúng ta đang bắt đầu nghiên cứu và thấu hiểu những điều này. Sự can thiệp vào tình hình của một số quyền năng có tính chất nghiêm trọng và độc đáo phi thường, cùng ảnh hưởng của chúng lên sự tương tác giữa Các Mãnh Lực Ánh Sáng và các mãnh lực xâm lược, còn khó lường hơn nữa, và chỉ có sự nắm bắt của những người có tâm trí tinh thần trên thế giới cùng sự kiên định của họ trong hy sinh—cộng với sự rõ ràng của tầm nhìn và sự tập trung thế giới *hợp nhất* của họ —mới có thể làm cho tình hình trở nên an toàn cho toàn thể nhân loại. Hãy ghi nhớ những tư tưởng này khi các bạn sử dụng Đại Khấn Nguyện mới mẻ và vĩ đại.

One other thought I would like to touch upon prior to an analysis of the phrases of the Invocation.

Còn một tư tưởng nữa tôi muốn đề cập đến trước khi phân tích các cụm từ của Đại Khấn Nguyện.

It is a recognized truth today that all expression upon the physical plane is the result, first of all, of thought, then of desire, and finally of physical plane activity. A man sees a vision and a possibility. He broods over it and it enters then into the realm of mental invention. A thoughtform is then organised, whether it is the thoughtform of a sewing machine, of a political party, of an economic idea, or some other type of organisation with some planned objective. Much reflection and brooding will eventually produce a magnetic field which will become so potent that desire will enter in; then the dream or vision enters into a new stage of vitalisation. In due time, when the processes of desire have adequately developed, the vision will precipitate upon the physical plane. Physical activity and concrete methods [264] of manifestation are then coordinated and gradually the thoughtform becomes an expressed reality, recognisable by all men.

Ngày nay, đó là một chân lý được công nhận rằng mọi biểu lộ trên cõi hồng trần trước hết đều là kết quả của tư tưởng, rồi đến khát vọng, và cuối cùng là hoạt động trên cõi hồng trần. Một người thấy một tầm nhìn và một khả năng. Y suy tư về nó và rồi nó đi vào lĩnh vực phát minh trí tuệ. Khi đó một hình tư tưởng được tổ chức, dù đó là hình tư tưởng của một máy may, của một đảng chính trị, của một ý tưởng kinh tế, hay của một loại tổ chức nào khác với một mục tiêu đã được hoạch định. Nhiều suy tư và nghiền ngẫm cuối cùng sẽ tạo ra một trường từ tính trở nên mạnh đến mức khát vọng sẽ đi vào; khi đó giấc mơ hay tầm nhìn bước vào một giai đoạn tiếp sinh lực mới. Đến đúng lúc, khi các tiến trình của khát vọng đã phát triển đầy đủ, tầm nhìn sẽ ngưng tụ trên cõi hồng trần. Khi ấy hoạt động hồng trần và các phương pháp biểu hiện cụ thể [264] được phối hợp, và dần dần hình tư tưởng trở thành một thực tại được biểu lộ, có thể được mọi người nhận biết.

Thought, desire, activity—such is the history of human vision and dream. Down the ages, from the very night of time, man has dreamed, expectant of divine revelation and of divine intervention. When all else seems to fail, men look to God. Again and again in the history of the race, the vision has taken form and the dream has materialised upon the wings of powerful desire and demand. Again and again, God has revealed and sent His Messengers and Representatives to aid and guide humanity. But this happens only when the demand is adequately voiced and the need has cried to high heaven. Never yet has the response failed. Again and again lately, the nations of

Tư tưởng, khát vọng, hoạt động—đó là lịch sử của tầm nhìn và giấc mơ của con người. Qua các thời đại, từ chính đêm tối của thời gian, con người đã mơ ước, mong chờ sự mặc khải thiêng liêng và sự can thiệp thiêng liêng. Khi mọi thứ khác dường như thất bại, con người hướng về Thượng đế. Hết lần này đến lần khác trong lịch sử nhân loại, tầm nhìn đã thành hình và giấc mơ đã hiện hình trên đôi cánh của khát vọng và lời đòi hỏi mạnh mẽ. Hết lần này đến lần khác, Thượng đế đã mặc khải và gửi đến các Sứ giả cùng Đại diện của Ngài để trợ giúp và hướng dẫn nhân loại. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi lời đòi hỏi được cất lên đầy đủ và nhu cầu đã kêu thấu trời cao. Chưa bao giờ sự đáp ứng

the world have been called to prayer, and this proclaimed appeal of millions cannot be disregarded or remain negligible. An answer must be forthcoming, though it may not take the same form as of old, because man is today—in spite of appearances—more capable of handling his own affairs and determining consciously his own events. No matter how unrealised, back of all these demands and prayers in the many Christian countries, lies a subtle, deep-seated conviction that the return of Christ is imminent; there is widespread acceptance of the concept that the Presence of the Son of God can be evoked and that He must come to the assistance of His people. No matter what the dogmatic interpretation or the theological idealism, some form of this belief lies behind the cry of the millions.

lại thất bại. Gần đây, hết lần này đến lần khác, các quốc gia trên thế giới đã được kêu gọi cầu nguyện, và lời kêu gọi được công bố của hàng triệu người này không thể bị xem nhẹ hay bị bỏ qua. Một câu trả lời ắt phải đến, dù có thể nó không mang cùng hình thức như xưa, bởi vì ngày nay con người—bất chấp vẻ bề ngoài—có khả năng hơn trong việc xử lý các công việc của chính mình và quyết định một cách hữu thức các biến cố của mình. Dù chưa được nhận ra đến đâu, đằng sau tất cả những lời cầu xin và cầu nguyện này trong nhiều quốc gia Cơ Đốc giáo vẫn có một niềm xác tín tinh tế, ăn sâu rằng sự trở lại của Đức Christ đang cận kề; có một sự chấp nhận rộng khắp đối với quan niệm rằng Sự Hiện Diện của Con của Thượng đế *có thể* được gợi lên và rằng Ngài *phải* đến trợ giúp dân của Ngài. Dù cách diễn giải giáo điều hay chủ nghĩa lý tưởng thần học có là gì đi nữa, một hình thức nào đó của niềm tin này vẫn nằm sau tiếng kêu của hàng triệu người.

Will this demand from the hearts of men induce the return of the Christ of Galilee? Will it bring about the emergence into manifestation of some great Son of God Who will embody perhaps another and unknown aspect of God's life and quality? Will it perhaps produce the embodiment of another divine revelation, and—just as the Buddha expressed the Wisdom of God and Christ revealed to us the Love of God—is it not possible that He Who may come will unfold to us the nature of the Will or Purpose of God, thus presenting that will-to-good which must be called into [265] activity if the evil will-to-power is to be swept from the Earth. I present this possibility to your attention and would ask you to think about it. Thus, if this should prove the correct result of all invocation and prayer, we shall have the balancing of the personality will, of material selfishness and acquisitiveness,

Liệu lời kêu gọi này từ trái tim con người có dẫn đến sự trở lại của Đức Christ xứ Galilee không? Liệu nó có đem lại sự xuất hiện vào biểu hiện của một Con của Thượng đế vĩ đại nào đó, Đấng có lẽ sẽ hiện thân cho một phương diện khác, chưa biết, của sự sống và phẩm tính của Thượng đế không? Liệu có thể nó sẽ tạo ra sự hiện thân của một mặc khải thiêng liêng khác, và—cũng như Đức Phật đã biểu lộ Minh triết của Thượng đế và Đức Christ đã mặc khải cho chúng ta Tình thương của Thượng đế—chẳng phải có thể rằng Đấng có thể đến sẽ khai mở cho chúng ta bản chất của Ý Chí hay Mục Đích của Thượng đế, nhờ đó trình bày ý chí-hướng thiện phải được đưa vào [265] hoạt động nếu ý chí-hướng quyền lực xấu ác bị quét khỏi Trái Đất. Tôi trình bày khả năng này để các bạn lưu tâm và xin các bạn suy nghĩ về nó. Như vậy, nếu đây chứng tỏ là kết quả đúng đắn của mọi khẩn cầu và cầu nguyện, chúng

and the selfless will which seeks to aid the whole of humanity. The will of the lower self and the will of the Self or Soul will be brought into conflict with each other, with humanity throwing the weight of its influence upon one side or the other.

ta sẽ có sự quân bình giữa ý chí của phàm ngã, của tính ích kỷ vật chất và lòng tham chiếm hữu, với ý chí vô ngã tìm cách trợ giúp toàn thể nhân loại. Ý chí của phàm ngã và ý chí của Chân ngã hay linh hồn sẽ được đưa vào xung đột với nhau, với nhân loại dồn sức nặng ảnh hưởng của mình về phía này hay phía kia.

When I speak of throwing the weight of human influence upon one side or another, I refer not alone to thought power and to what so many euphemistically call "work on mental levels." I refer to the conscious activity of the whole man, working mentally, emotionally and most emphatically physically also. Only those, therefore, who are integrated personalities can work in this manner, and herein lies a difficulty. Those people today who work only mentally or who sit and send thoughts of love broadcast into the world, and who bask thus in the beauty of their own idealism (making frequently no adequate balancing physical effort to bring this present evil situation to an end through right choice, sacrifice and strenuous service), are in reality of no service at all to any except themselves. There are those who send thoughts of love to the group of evil men who are responsible for world disaster, believing thereby to influence them for good. I would remind them that love is essentially an impersonal potency or energy, dependent for its effect upon the type of form which it contacts and upon which it makes an impact. Pouring, therefore, upon the selfish materialistic nature, it will only enhance desire and promote increased acquisitive aggression, and thus foster the lower nature and distort the true expression of love, leading to increased evil activity. Pouring upon the selfless, the pure and the disinterested, it will foster reality and true love. These are points which should be

Khi tôi nói đến việc dồn sức nặng ảnh hưởng của con người về phía này hay phía kia, tôi không chỉ nói đến quyền năng tư tưởng và điều mà quá nhiều người uyển ngữ gọi là "công việc trên các cấp độ trí tuệ." Tôi nói đến hoạt động hữu thức của toàn thể con người, hoạt động về mặt trí tuệ, cảm xúc và nhất là cả về mặt hồng trần nữa. Vì vậy, chỉ những ai là các Phàm ngã tích hợp mới có thể hoạt động theo cách này, và chính trong đó có một khó khăn. Những người ngày nay chỉ hoạt động về mặt trí tuệ hoặc ngồi gửi những tư tưởng tình thương phát tán vào thế giới, và nhờ thế đắm mình trong vẻ đẹp của chính chủ nghĩa lý tưởng của mình (thường không có nỗ lực hồng trần cân bằng thích đáng nào để chấm dứt tình trạng ác hiện nay qua sự lựa chọn đúng đắn, hy sinh và phụng sự mãnh liệt), thì thực ra hoàn toàn không phụng sự ai ngoài chính họ. Có những người gửi những tư tưởng tình thương đến nhóm người ác chịu trách nhiệm về thảm họa thế giới, tin rằng nhờ đó sẽ ảnh hưởng họ theo hướng thiện. Tôi muốn nhắc họ rằng tình thương về bản chất là một quyền năng hay năng lượng vô ngã, hiệu quả của nó tùy thuộc vào loại hình tướng mà nó tiếp xúc và tạo tác động lên. Vì vậy, khi tuôn đổ lên bản chất ích kỷ vật chất, nó sẽ chỉ làm tăng cường khát vọng và thúc đẩy sự xâm lược chiếm hữu gia tăng, và như thế nuôi dưỡng bản chất thấp và bóp méo sự biểu lộ chân chính của tình thương, dẫn đến hoạt động ác gia tăng. Khi tuôn đổ lên người vô ngã, thanh khiết và vô tư lợi, nó sẽ nuôi dưỡng thực tại và tình thương chân thật.

remembered at this time by the well-intentioned but occultly ignorant server.

Đây là những điểm mà người phụng sự thiện chí nhưng thiếu hiểu biết huyền bí học nên ghi nhớ vào lúc này.

[266] Let us now proceed to the analysis of the three stanzas or verses. The first of these refers to the waiting attentive group of spiritual Lives who seek to aid when right demand coincides with right time. The second stanza refers to humanity and its reactions, and to the possibility of interplay between the two groups—of spiritual Lives and men. The third indicates methods and results. We will take each phrase or expressed idea separately, for each carries its own import and all of them possess several significances. With all the meanings I cannot deal, but will present the simplest and the most important.

[266] Giờ đây chúng ta hãy tiến hành phân tích ba bài kệ hay ba đoạn thơ. Bài thứ nhất nói đến nhóm các Đấng Sống tinh thần đang chờ đợi và chú tâm, những Đấng tìm cách trợ giúp khi lời kêu gọi đúng đắn trùng hợp với thời điểm đúng đắn. Bài thứ hai nói đến nhân loại và các phản ứng của nhân loại, cùng khả năng tương tác giữa hai nhóm—các Đấng Sống tinh thần và con người. Bài thứ ba chỉ ra các phương pháp và kết quả. Chúng ta sẽ xét từng cụm từ hay từng ý tưởng được biểu lộ riêng biệt, vì mỗi cụm từ mang ý nghĩa riêng của nó và tất cả đều có nhiều tầng ý nghĩa. Tôi không thể bàn đến mọi ý nghĩa, nhưng sẽ trình bày những ý nghĩa đơn giản nhất và quan trọng nhất.

Let the Lords of Liberation issue forth. Let Them bring succour to the sons of men.

Hãy để các Đấng Giải Thoát xuất hiện. Hãy để Các Ngài mang sự cứu trợ đến cho những người con của nhân loại.

Who are the Lords of Liberation, and from whence do They come? All the ideas and concepts which control human life and have given rise to our civilisation have started as emanations from certain great Lives, Who are Themselves an expression of a divine Idea. The note They strike and the quality They emanate reaches out and makes an impact upon the most developed of the sons of men found at any particular time upon the Earth. These then proceed to make the sensed idea their own and to familiarise the thinkers of their time with the formulated concept. In this way great motivating, divine purposes become controlling factors in human progress. It is in this way that the basic urge to liberation and to freedom has slowly and consistently dominated human endeavour, leading first of all to the struggle

Các Đấng Giải Thoát là ai, và Các Ngài đến từ đâu? Mọi ý tưởng và quan niệm kiểm soát đời sống con người và đã làm phát sinh nền văn minh của chúng ta đều khởi đầu như những phát xạ từ một số Đấng Sống vĩ đại, chính Các Ngài là biểu lộ của một Ý Tưởng thiêng liêng. Âm điệu mà Các Ngài phát ra và phẩm tính mà Các Ngài phát xạ vươn ra và tạo tác động lên những người con của nhân loại phát triển nhất được tìm thấy vào bất kỳ thời điểm nào trên Trái Đất. Khi đó, những người này tiến tới biến ý tưởng được cảm nhận thành của riêng mình và làm cho các nhà tư tưởng của thời đại họ quen thuộc với quan niệm đã được hình thành. Bằng cách này, những mục đích thiêng liêng lớn lao mang tính thúc đẩy trở thành các yếu tố kiểm soát trong tiến bộ của con người. Chính theo cách này mà xung lực căn bản hướng

for individual freedom and liberation (with the incidental ideal of heaven, of initiation and of spiritual attainment), and gradually moulding human thought to such an extent that the greater ideal takes shape. The freedom of humanity and the liberation of its power to be self-determining (which is an aspect of freedom) has become the dearest ideal and the best thought of the thinkers in all nations. In the last analysis, it is this interference with individual and group freedom which is the worst sin of the evil men who seek at this time to enslave the weaker nations and bend them to the rule of Germany, depriving them of [267] their national assets and means of subsistence, and wresting from them—by force and fear—their dearest possessions, liberty of life and conscience.

đến giải thoát và tự do đã chậm rãi nhưng kiên định chi phối nỗ lực của con người, trước hết dẫn đến cuộc đấu tranh cho tự do và giải thoát cá nhân (với lý tưởng phụ là thiên đàng, điểm đạo và thành tựu tinh thần), và dần dần nhào nặn tư tưởng con người đến mức lý tưởng lớn hơn thành hình. Tự do của nhân loại và sự giải phóng quyền năng tự quyết của nhân loại (vốn là một phương diện của tự do) đã trở thành lý tưởng thân yêu nhất và tư tưởng tốt đẹp nhất của các nhà tư tưởng ở mọi quốc gia. Xét đến cùng, chính sự can thiệp vào tự do cá nhân và tập thể này là tội lỗi tệ hại nhất của những kẻ ác đang tìm cách vào lúc này nô dịch các quốc gia yếu hơn và bẻ cong họ dưới sự cai trị của Đức, tước đoạt [267] tài sản quốc gia và phương tiện sinh tồn của họ, và giật lấy khỏi họ—bằng bạo lực và sợ hãi—những sở hữu quý giá nhất của họ, là tự do sống và tự do lương tâm.

All great ideas have their emanating Sources of life, therefore, and These are called in the ancient invocation with which we are occupied "Lords of Liberation." They are three in number, and one of Them is closer to the Earth and to humanity than are the other two, and it is He Who can be reached by those who comprehend the nature of freedom and who desire beyond all things to be liberated and to see all the oppressed and enslaved people of the world also liberated.

Vì vậy, mọi ý tưởng lớn đều có những Cội Nguồn sự sống phát xạ của chúng, và các Đấng này được gọi trong lời khẩn cầu cổ xưa mà chúng ta đang bàn đến là "các Đấng Giải Thoát." Các Ngài có ba vị, và một trong Các Ngài gần Trái Đất và nhân loại hơn hai vị kia, và chính Ngài là Đấng có thể được tiếp cận bởi những ai hiểu bản chất của tự do và trên hết mọi sự đều khát khao được giải thoát và thấy mọi dân tộc bị áp bức, nô dịch trên thế giới cũng được giải thoát.

Every move of an enlightened consciousness (such as that of a Lord of Liberation) towards humanity produces a corresponding shift or move on the part of men. This in itself constitutes a definite problem, because no such move can be made by a Lord of Liberation unless humanity is ready to raise its ideal of freedom to a higher level of expression. Unless this world war has in it the seeds of a revelation of a higher

Mỗi chuyển động của một tâm thức giác ngộ (như tâm thức của một Đấng Giải Thoát) hướng về nhân loại đều tạo ra một sự chuyển dịch hay chuyển động tương ứng nơi con người. Điều này tự nó cấu thành một vấn đề xác định, bởi vì không một chuyển động nào như thế có thể được thực hiện bởi một Đấng Giải Thoát trừ phi nhân loại sẵn sàng nâng lý tưởng tự do của mình lên một cấp độ biểu lộ cao hơn. Trừ phi cuộc thế chiến này chứa

human freedom, and unless humanity is ready to express this higher freedom to the best of its ability, it will not be possible for the Lords of Liberation to take action. They cannot be moved by prayer, demand and invocation alone. Such demand must have behind it the ideal of a newer freedom and a greater liberty for man. In the abrogation of the French idealism, summed up in the words—"Liberty, Equality, Fraternity"—the attention of the whole world was focussed on the theme of liberty, and the symbolism of the event is of far greater import than has yet been grasped. France has not relinquished the ideal of human liberty which she originally brought (on a large scale) to the attention of mankind. Her action, under the influence of the enemies of human freedom, simply focussed the danger with which humanity was confronted, and brought it emphatically to the attention of humanity, numbed by disaster, and bewildered by the accumulated weight of misery. By so doing, the problem was simplified for the untrained mind. It also produced, spiritually speaking, a direct line of [268] communication between men who know the significance of freedom and long for human release, and the Lords of Liberation Who are responsible for implanting this innate desire in humanity.

đựng những hạt giống của một mặc khải về một tự do nhân loại cao hơn, và trừ phi nhân loại sẵn sàng biểu lộ tự do cao hơn này theo khả năng tốt nhất của mình, thì các Đấng Giải Thoát sẽ không thể hành động. Các Ngài không thể bị lay động chỉ bởi cầu nguyện, đòi hỏi và khẩn cầu. Đằng sau lời đòi hỏi ấy phải có lý tưởng về một tự do mới hơn và một sự giải phóng lớn hơn cho con người. Trong sự bãi bỏ chủ nghĩa lý tưởng của Pháp, được tóm kết trong những lời—"Tự do, Bình đẳng, Bác ái"—sự chú ý của toàn thế giới đã được tập trung vào chủ đề tự do, và tính biểu tượng của biến cố này có tầm quan trọng lớn hơn nhiều so với điều cho đến nay đã được nắm bắt. Pháp đã không từ bỏ lý tưởng về tự do nhân loại mà ban đầu nước này đã đưa ra trước sự chú ý của nhân loại (trên quy mô lớn). Hành động của nước này, dưới ảnh hưởng của những kẻ thù của tự do con người, chỉ đơn giản là tập trung sự nguy hiểm mà nhân loại đang phải đối mặt, và nhấn mạnh đưa nó đến trước sự chú ý của nhân loại, vốn đã tê liệt vì tai họa và hoang mang vì sức nặng chồng chất của khổ đau. Khi làm như vậy, vấn đề đã được đơn giản hóa cho trí óc chưa được huấn luyện. Về mặt tinh thần, điều đó cũng tạo ra một đường [268] liên lạc trực tiếp giữa những người biết ý nghĩa của tự do và khát khao sự giải thoát của con người, với các Đấng Giải Thoát, những Đấng chịu trách nhiệm cấy vào nhân loại khát vọng bẩm sinh này.

The reason why these Lords of Liberation are the first mentioned in the stanza is that They are essentially related to desire-will, and are therefore the more easily contacted by man. The place from which They issue forth to the aiding of humanity is a certain area of the divine Consciousness which is open to the human sense of awareness, if sufficiently enlightened and selfless. You can see from the above remark how the effective use of invocation is therefore dependent

Lý do các Đấng Giải Thoát được nhắc đến đầu tiên trong bài kệ là vì Các Ngài về bản chất có liên hệ với *khát vọng-ý chí,* và do đó con người dễ tiếp xúc hơn. Nơi mà từ đó Các Ngài xuất hiện để trợ giúp nhân loại là một khu vực nào đó của Tâm thức thiêng liêng, mở ra cho cảm nhận nhận biết của con người, nếu đủ được soi sáng và vô ngã. Từ nhận xét trên, các bạn có thể thấy việc sử dụng khẩn cầu một cách hữu hiệu vì thế tùy thuộc vào điểm phát triển tinh thần của

upon the point of spiritual development of the one who seeks the aid of true prayer and invocation. One thing which should be grasped anent all these great Lives is that what is commonly called "worship" is abhorred by Them. Worship, the power to adore and the sense of awe (which is one of the highest aspects of fear) are not desired by Them. Such attitudes are emotional in origin and based upon the sense of duality, and therefore upon feeling. These Lives are embodiments of service and can be reached by true servers with the appeal of service. Bear this in mind. As man progresses upon the Path he forgets worship; he loses all sense of fear, and adoration fails to engross his attention. All these attitudes are obliterated by the realisation of an overpowering love and its consequent interplay and tendency to increase identification. The Lords of Liberation can be reached, therefore, by the call of the world servers, and They will then issue forth through the agency of One of Them, Who will unify the energies of all Three, and so produce those conditions which will bring about effective and recognised freedom. How They will do this is not for us to say; the most probable method will be through the overshadowing of some man, or some group of men, so that they will be inspired to bring about the victory of liberty.

người tìm kiếm sự trợ giúp của cầu nguyện chân chính và khẩn cầu. Một điều cần được nắm vững liên quan đến tất cả các Đấng Sống vĩ đại này là điều thường được gọi là "thờ phụng" bị Các Ngài ghê sợ. Sự thờ phụng, năng lực tôn thờ và cảm thức kính sợ (vốn là một trong những phương diện cao nhất của sợ hãi) *không* phải là điều Các Ngài mong muốn. Những thái độ như thế có nguồn gốc cảm xúc và dựa trên cảm thức nhị nguyên tính, do đó dựa trên cảm giác. Các Đấng Sống này là hiện thân của phụng sự và có thể được tiếp cận bởi những người phụng sự chân chính bằng lời kêu gọi của phụng sự. Hãy ghi nhớ điều này. Khi con người tiến bước trên Con Đường, y quên đi sự thờ phụng; y đánh mất mọi cảm thức sợ hãi, và sự tôn thờ không còn chiếm trọn sự chú ý của y nữa. Tất cả những thái độ này bị xóa bỏ bởi sự chứng nghiệm về một tình thương áp đảo và sự tương tác cùng khuynh hướng gia tăng đồng hoá với nó. Vì vậy, các Đấng Giải Thoát có thể được tiếp cận bằng tiếng gọi của những Người Phụng Sự Thế Gian, và khi đó Các Ngài sẽ xuất hiện qua tác nhân của Một Vị trong Các Ngài, Đấng sẽ hợp nhất các năng lượng của cả Ba, và như thế tạo ra những điều kiện sẽ đem lại tự do hữu hiệu và được công nhận. Các Ngài sẽ làm điều này như thế nào thì không phải để chúng ta nói; phương pháp có khả năng nhất sẽ là qua việc phủ bóng một người nào đó, hoặc một nhóm người nào đó, để họ được truyền cảm hứng đem lại chiến thắng của tự do.

Let the Rider from the secret place come forth and coming—save. Come forth, O Mighty One.

Hãy để Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật xuất hiện và khi xuất hiện—cứu độ. Xin hãy xuất hiện, hỡi Đấng Đại Hùng.

Here we come up against one of the oldest traditions [269] in the world and of the ancient East; one, too, which finds its counterpart in the New Testament, where the Coming One is seen coming forth to the

Ở đây chúng ta chạm đến một trong những truyền thống cổ xưa nhất [269] của thế giới và của phương Đông cổ đại; đồng thời cũng là một truyền thống có đối phần trong Tân Ước, nơi Đấng Đang Đến được thấy xuất hiện

rescue of the people "riding upon a white horse." In the Occident we have for long thought in terms of the "Lamb, slain from the foundations of the world," and in this statement lies a profound astrological truth. It refers to that great round of the zodiac (a period of approximately 25,000 years) in which the sun passes through all the twelve signs of the zodiac. The period to which reference is made started in the sign Aries, the Ram. The Orient, however, harks still further back, to a much earlier period and to a still more ancient date, remote in the night of time, when the greater world cycle started in the sign Sagittarius, the Archer. The symbol of this is sometimes (towards the latter part of the cycle) depicted as an archer, riding on a horse and (in the early part of the cycle) as a centaur, half man and half horse. Both refer to an emerging revelation of the consciousness of Deity as revealed through some Great Divine Expression, through some manifesting Son of God. The point to bear in mind is that this Rider on the white horse is no extra-planetary Entity or Life, but is essentially One like unto ourselves—human and animal combined as are we all, but fused with divinity and inspired from on high, informed by some cosmic and divine Principle, as Christ was informed with the Love of God and carried the revelation of love to man. The Rider is one of our humanity Who has reached a pre-destined goal and Who—for very love and understanding of man—has remained for ages in the secret place of revelation (as it is esoterically called), waiting until His hour comes around again and He can then issue forth to lead His people to triumphant victory. This coming One is on the Path of a world Saviour just as the more potent Lives, the Lords of Liberation, are on the Path of world Service. They issue forth via that highest spiritual centre wherein the Will of God is held in solution or custody, for

để cứu giúp dân chúng "cưỡi trên một con bạch mã." Ở phương Tây, từ lâu chúng ta đã suy nghĩ theo các thuật ngữ của "Chiên Con, bị giết từ thuở sáng thế," và trong lời phát biểu này có một chân lý chiêm tinh sâu xa. Nó nói đến cuộc tuần hoàn lớn của hoàng đạo (một thời kỳ xấp xỉ 25.000 năm) trong đó mặt trời đi qua cả mười hai dấu hiệu hoàng đạo. Thời kỳ được nhắc đến đã bắt đầu trong dấu hiệu Bạch Dương, Con Cừu Đực. Tuy nhiên, phương Đông còn truy ngược xa hơn nữa, đến một thời kỳ sớm hơn nhiều và một niên đại còn cổ xưa hơn, xa khuất trong đêm tối của thời gian, khi chu kỳ thế giới lớn hơn bắt đầu trong dấu hiệu Nhân Mã, Cung Thủ. Biểu tượng của điều này đôi khi (về phần sau của chu kỳ) được mô tả như một cung thủ cưỡi ngựa và (ở phần đầu của chu kỳ) như một nhân mã, nửa người nửa ngựa. Cả hai đều nói đến một mặc khải đang xuất hiện về tâm thức của Thượng đế như được bày tỏ qua một Biểu Lộ Thiêng Liêng Vĩ Đại nào đó, qua một Con của Thượng đế đang biểu hiện nào đó. Điểm cần ghi nhớ là Đấng Kỵ Sĩ trên bạch mã này không phải là một Thực Thể hay Sự Sống ngoài hành tinh, mà về bản chất là Một Đấng giống như chúng ta—kết hợp con người và động vật như tất cả chúng ta, nhưng được dung hợp với thiên tính và được truyền cảm hứng từ cõi cao, được thấm nhuần bởi một Nguyên Khí vũ trụ và thiêng liêng nào đó, cũng như Đức Christ đã được thấm nhuần bằng Tình thương của Thượng đế và mang mặc khải về tình thương đến cho con người. Đấng Kỵ Sĩ là một người trong nhân loại chúng ta, Đấng đã đạt đến một mục tiêu tiền định và Đấng—vì tình thương và sự thấu hiểu đối với con người—đã lưu lại qua nhiều thời đại trong nơi bí mật của mặc khải (như được gọi một cách huyền bí), chờ đợi cho đến khi giờ của Ngài lại đến và khi đó Ngài có thể xuất hiện để dẫn dắt dân của mình đến chiến thắng vẻ vang. Đấng Đang Đến này đang ở trên con đường của một Đấng Cứu

gradual release or revelation as humanity can arrive at the needed point of understanding response and receptivity. Though They can [270] be reached relatively easily, it must be through the massed intent of the many focussed minds. The Rider on the white horse can be reached by the individual aspirant if he can raise his consciousness adequately high. This Rider comes forth (from the centre wherein the Love of God is held for distribution) as the human centre (which we call humanity) becomes attuned to true love and can identify itself with all men, responding freely and without any inhibition to divine Love—which is wisdom, understanding, and effective, skilful activity.

Thế gian cũng như những Đấng Sống mạnh mẽ hơn, các Đấng Giải Thoát, đang ở trên con đường Phụng Sự thế gian. Các Ngài xuất hiện qua trung tâm tinh thần cao nhất ấy, *nơi Ý Chí của Thượng Đế* được giữ trong tình trạng tiềm tàng hay gìn giữ, để dần dần được giải phóng hay mặc khải khi nhân loại có thể đạt đến điểm đáp ứng và tiếp nhận thấu hiểu cần thiết. Dù Các Ngài có thể [270] được tiếp cận tương đối dễ dàng, điều đó phải thông qua chủ đích tập hợp của nhiều trí óc tập trung. Đấng Kỵ Sĩ trên bạch mã có thể được người chí nguyện cá nhân tiếp cận nếu y có thể nâng tâm thức của mình lên đủ cao. Đấng Kỵ Sĩ này xuất hiện (từ trung tâm *nơi Tình thương của Thượng đế* được giữ để phân phối) khi trung tâm nhân loại (mà chúng ta gọi là nhân loại) trở nên hòa điệu với tình thương chân chính và có thể đồng hoá với mọi người, đáp ứng một cách tự do và không bị ngăn trở đối với Tình thương thiêng liêng —vốn là minh triết, thấu hiểu và hoạt động hữu hiệu, khéo léo.

When this invocation is rightly used and voiced by an adequate number of people, those who can in some measure employ the enlightened will may succeed in reaching the Lords of Liberation and produce, as a result, a phenomenal intervention of some kind. Those who work more emotionally will reach the Rider from the secret place and may bring Him forth to save and lead the masses of people. Are there enough focussed minds and intense attentive hearts to reach the two centres where wait Those Who can aid at this time? That is the question. It will happen when the three centres—humanity, the spiritual Hierarchy of the planet, and the “place where the will of God lies hidden” (called in the ancient scriptures Shamballa)—are aligned and en rapport with each other. There will then be established a direct relation between all three, and a direct channel for the inflow of

Khi lời khẩn cầu này được sử dụng và cất lên đúng đắn bởi một số lượng người thích đáng, những ai có thể ở một mức độ nào đó sử dụng ý chí được soi sáng có thể thành công trong việc tiếp cận các Đấng Giải Thoát và kết quả là tạo ra một sự can thiệp phi thường nào đó. Những ai hoạt động thiên về cảm xúc hơn sẽ tiếp cận Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật và có thể đưa Ngài xuất hiện để cứu và dẫn dắt quần chúng. Có đủ những trí óc tập trung và những trái tim mãnh liệt, chú tâm để tiếp cận hai trung tâm nơi Những Đấng có thể trợ giúp vào lúc này đang chờ đợi chăng? Đó là câu hỏi. Điều đó sẽ xảy ra khi ba trung tâm—nhân loại, Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh, và “nơi ý chí của Thượng đế ẩn giấu” (được gọi trong các kinh thư cổ là Shamballa)—được chỉnh hợp và có liên hệ cảm ứng với nhau. Khi đó sẽ thiết lập được một mối liên hệ trực tiếp giữa cả ba, và một kênh trực tiếp cho dòng mãnh lực giải thoát

liberating force. This has happened only once before in the history of the race.

tuôn vào. Điều này mới chỉ xảy ra một lần trước đây trong lịch sử nhân loại.

Owing to the fact that mankind is so weakened by pain, strain and suffering, the probability is that it will not be deemed wise for the Lords of Liberation directly to contact humanity. They will more probably do three things:

Do sự kiện là nhân loại đã quá suy kiệt vì đau đớn, căng thẳng và khổ đau, có khả năng việc các Đấng Giải Thoát trực tiếp tiếp xúc với nhân loại sẽ không được xem là khôn ngoan. Có lẽ Các Ngài sẽ làm ba điều sau đây:

1. Stand behind and strengthen the Rider on the white horse as He responds to the demand of the people everywhere, pouring through Him that dynamic energy which embodies the first divine aspect, the will aspect, the power expression. Thus They will enable Him to carry out the will of God in such a manner that humanity can grasp [271] what is being done. Mankind will then see the Love which animates the Will and Power of God. The true significance of liberty will then be revealed. It is not yet understood.

1. Đứng phía sau và tăng cường cho Đấng Kỵ Sĩ trên bạch mã khi Ngài đáp ứng lời kêu gọi của con người ở khắp nơi, tuôn qua Ngài năng lượng năng động hiện thân cho phương diện thiêng liêng thứ nhất, phương diện ý chí, sự biểu lộ của quyền năng. Như thế Các Ngài sẽ giúp Ngài thực hiện Ý Chí của Thượng Đế theo cách mà nhân loại có thể nắm bắt [271] điều đang được thực hiện. Khi đó nhân loại sẽ thấy Tình thương làm sinh động Ý Chí và Quyền năng của Thượng đế. Ý nghĩa chân chính của tự do khi ấy sẽ được mặc khải. Hiện nay nó vẫn chưa được thấu hiểu.

2. Pour Their strengthening will-to-good into the New Group of World Servers in all lands, so that there may be potent, simultaneous action in line with the purposes of the Rider from the secret place.

2. Tuôn ý chí-hướng thiện tăng cường của Các Ngài vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ở mọi quốc gia, để có thể có hành động mạnh mẽ, đồng thời, phù hợp với các mục đích của Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật.

3. Stimulate and integrate into the minds of certain advanced disciples a number of new ideals which must govern the liberating process and find expression in the New Age. This was done in a small way at the time of the French Revolution when the three major concepts of freedom were expressed in the three words, Liberty, Equality, Fraternity, and were intellectually presented to the race. These have now been temporarily relinquished, and this in itself constitutes an important symbolic happening. It had to occur, because these three words stood for

3. Kích thích và tích hợp vào trí óc của một số đệ tử tiến bộ một số lý tưởng mới phải chi phối tiến trình giải phóng và tìm được sự biểu lộ trong Kỷ Nguyên Mới. Điều này đã được thực hiện ở quy mô nhỏ vào thời Cách mạng Pháp khi ba khái niệm lớn về tự do được biểu lộ trong ba từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái, và được trình bày về mặt trí tuệ cho nhân loại. Hiện nay chúng đã tạm thời bị từ bỏ, và điều này tự nó cấu thành một biến cố biểu tượng quan trọng. Điều đó đã phải xảy ra, vì ba từ này không đại diện cho chân lý thực tế nào mà chỉ đơn giản cho một hy vọng

no factual truth but simply for a hope and for an academic concept; the events of the last few months reduced them to a farce. So they were deliberately withdrawn in order to enhance their importance, and will later be restored and will then assume a new and potent significance in the minds of all men. They are the three words which must govern the New Age.

và một khái niệm hàn lâm; các biến cố của vài tháng gần đây đã biến chúng thành một trò hề. Vì vậy chúng đã được cố ý rút lại để làm tăng tầm quan trọng của chúng, và về sau sẽ được phục hồi, khi ấy sẽ mang một ý nghĩa mới và mạnh mẽ trong tâm trí mọi người. Chúng là ba từ *phải* chi phối Kỷ Nguyên Mới.

Certain racial interpretations of ideals will also have to disappear in order to be succeeded by new and better ones. This applies even to man's understanding of the three words which we have been considering. "Liberty," as the Lords of Liberation may endorse it, is in reality the recognition of right human relations, freely adjusted, willingly undertaken and motivated by a sense of responsibility which will act as a protective wall; this will take place, not through coercive measures, but through correct interpretation and quick appreciation by the masses, who are apt to confound licence (personality freedom to do as the lower nature chooses) and liberty of soul and conscience. Yet this liberty is the easiest aspect of the divine will for humanity to grasp. [272] It is in reality the first revelation given to man of the nature of the Will of God and of the quality of Shamballa. "Equality" is that peculiar understanding which the Coming One will reveal and which is based on a right sense of proportion, correct Self-respect, and understanding of the spiritual, yet natural, laws of Rebirth and of Cause and Effect, and which will be founded in future centuries on the recognition of the age of a soul's experience and gained development, and not at all on the loud emphatic affirmation that "all men are equal." "Fraternity" is something that humanity itself will contribute as an expression of the third aspect of divinity, basing it on right contact

Một số cách diễn giải lý tưởng theo chủng tộc cũng sẽ phải biến mất để được thay thế bằng những cách diễn giải mới và tốt hơn. Điều này áp dụng ngay cả với sự thấu hiểu của con người về ba từ mà chúng ta đang xét. "Tự do," như các Đấng Giải Thoát có thể xác nhận, thực ra là sự nhận biết những tương quan nhân loại đúng đắn, được điều chỉnh một cách tự do, được tự nguyện đảm nhận và được thúc đẩy bởi một ý thức trách nhiệm sẽ hoạt động như một bức tường bảo vệ; điều này sẽ diễn ra không phải bằng các biện pháp cưỡng bức, mà bằng sự diễn giải đúng đắn và sự nhận thức mau lẹ của quần chúng, những người dễ nhầm lẫn giữa phóng túng (tự do của phàm ngã để làm theo điều bản chất thấp chọn lựa) với tự do của linh hồn và lương tâm. Tuy nhiên, tự do này là phương diện dễ nắm bắt nhất của ý chí thiêng liêng đối với nhân loại. [272] Thực ra, đó là mặc khải đầu tiên được ban cho con người về bản chất của Ý Chí của Thượng Đế và về phẩm tính của Shamballa. "Bình đẳng" là sự thấu hiểu đặc biệt mà Đấng Đang Đến sẽ mặc khải, và nó dựa trên ý thức đúng đắn về tỉ lệ, lòng tự trọng đúng đắn, và sự thấu hiểu các định luật tinh thần nhưng tự nhiên của Tái Sinh và Nhân Quả, và trong các thế kỷ tương lai sẽ được đặt nền trên sự công nhận tuổi đời kinh nghiệm của một linh hồn và sự phát triển đã đạt được, chứ hoàn toàn không dựa trên lời khẳng định ồn ào, nhấn mạnh rằng "mọi người đều bình đẳng." "Bác ái" là điều mà chính nhân loại sẽ đóng góp như một biểu lộ của phương diện thứ ba của

and right reaction to contact. Thus there will be developed gradually the true life-theme of humanity, which is brotherhood, founded on divine origin (equality) and leading to a free and true expression of divinity (liberty).

thiên tính, đặt nền trên tiếp xúc đúng đắn và phản ứng đúng đắn với tiếp xúc. Như thế, chủ đề sự sống chân chính của nhân loại sẽ dần dần được phát triển, đó là tình huynh đệ, được đặt nền trên nguồn gốc thiêng liêng (bình đẳng) và dẫn đến sự biểu lộ tự do và chân thật của thiên tính (tự do).

Perhaps with these thoughts in mind, this first stanza of the new Invocation will assume more importance, and you will then be able intelligently to invoke Those Who can inspire to right action, thus bringing succour, and call forth the One Who can save the situation through right leadership.

Có lẽ với những tư tưởng này trong tâm trí, bài kệ thứ nhất của Đại Khấn Nguyện mới sẽ mang nhiều tầm quan trọng hơn, và khi đó các bạn sẽ có thể một cách thông minh khẩn cầu Những Đấng có thể truyền cảm hứng cho hành động đúng đắn, nhờ đó mang lại sự cứu trợ, và kêu gọi Đấng có thể cứu vãn tình thế qua sự lãnh đạo đúng đắn.

On what level of consciousness He will ride, it is not for us to say. It is possible that He will not appear upon the physical plane at all. Who can say? But the sound of His coming will be known and, speaking symbolically, the thunder of His horse's hoofs will be heard. The influence which He will wield and the energy which He will transmit from the Lords of Liberation will inevitably be potently felt, evoking an immediate human response. This will prove an incontrovertible fact. That His radiation will reach forth and surround His disciples, struggling in the conflict with evil, is also certain and sure. This will enable them to make the supreme effort which will win the battle for humanity. That He will come in "the air" is a well-known prophecy from the New Testament, thus enabling "every eye to see Him." These words have more meaning today than when written nearly two thousand years ago, for this world conflict [273] is outstandingly an aerial one. Students and those using this Invocation would be wise to bear this in mind or they may fail to see and recognise the Deliverer

Ngài sẽ cưỡi trên cấp độ tâm thức nào, điều đó không phải để chúng ta nói. Có thể Ngài sẽ hoàn toàn không xuất hiện trên cõi hồng trần. Ai có thể nói được? Nhưng âm thanh của sự đến của Ngài sẽ được biết đến và, nói một cách biểu tượng, tiếng vó ngựa của Ngài sẽ được nghe thấy. Ảnh hưởng mà Ngài sẽ vận dụng và năng lượng mà Ngài sẽ truyền từ các Đấng Giải Thoát chắc chắn sẽ được cảm nhận một cách mạnh mẽ, gợi lên một đáp ứng tức thời của con người. Điều này sẽ chứng minh là một sự kiện không thể chối cãi. Việc bức xạ của Ngài sẽ vươn ra và bao bọc các đệ tử của Ngài, đang chiến đấu trong cuộc xung đột với điều ác, cũng là điều chắc chắn và xác thực. Điều này sẽ giúp họ thực hiện nỗ lực tối thượng sẽ giành chiến thắng cho nhân loại. Việc Ngài sẽ đến "trong không trung" là một lời tiên tri nổi tiếng từ Tân Ước, nhờ đó "mọi mắt sẽ thấy Ngài." Những lời này ngày nay có nhiều ý nghĩa hơn khi được viết ra gần hai ngàn năm trước, vì cuộc xung đột thế giới [273] này nổi bật là một cuộc chiến trên không. Các đạo sinh và những người sử dụng lời Khẩn Cầu này nên khôn ngoan ghi nhớ điều đó, nếu không họ có thể không nhìn thấy và nhận ra Đấng Giải

when He comes—a thing which has happened before.

Thoát khi Ngài đến—điều đã từng xảy ra trước đây.

We come now to the second stanza, with its direct references to human attitudes and recognitions. For decades, I, as one of the spiritual teachers, along with many others, have sought to awaken all to the fact of Light —light in the world, light coming from the plane of desire (called the astral plane quite often), light illumining science and human knowledge, the light of the soul, producing in due time the light in the head. You have been carefully taught that the right use of the mind in meditation and reflection will lead to the correct relation of soul and personality, and that when this has taken place, the light of the soul ignites or fosters the light in the head and the man reaches the stage of illumination. The reference in this second stanza is to the more extended idea of the relation of humanity (the kingdom of men) to the spiritual Hierarchy (the kingdom of God). When these two are more closely aligned and related, light will break out among the sons of men as a whole, just as light breaks out in the individual aspirant. This much-to-be-desired event can be brought about by the spiritually minded people in the world, by the men and women of goodwill, and by the world disciples, standing with "massed intent." This means with a uniform, united focus—a thing as yet rarely seen and much needed at this time. So many people are animated by wishful thinking, by hoping and by prayer; so few are motivated by intention. Intention here is that unbreakable, immovable determination that a situation shall be handled, that what is needed in order to release mankind assuredly must appear, for such is the mental intention of the focussed minds of many. I would ask you to give much thought to these words "massed intent" and to differentiate with care between intention

Giờ đây chúng ta đến với bài kệ thứ hai, với những quy chiếu trực tiếp của nó đến các thái độ và sự nhận biết của con người. Trong nhiều thập niên, tôi, với tư cách là một trong các huấn sư tinh thần, cùng với nhiều vị khác, đã tìm cách đánh thức mọi người về sự kiện của *Ánh sáng*—ánh sáng trong thế giới, ánh sáng đến từ cõi dục vọng (khá thường được gọi là cõi cảm dục), ánh sáng soi rọi khoa học và tri thức nhân loại, ánh sáng của linh hồn, đến đúng lúc sẽ tạo ra ánh sáng trong đầu. Các bạn đã được dạy cẩn thận rằng việc sử dụng đúng đắn thể trí trong tham thiền và suy tư sẽ dẫn đến mối liên hệ đúng đắn giữa linh hồn và phàm ngã, và rằng khi điều này đã diễn ra, ánh sáng của linh hồn sẽ châm ngòi hoặc nuôi dưỡng ánh sáng trong đầu và con người đạt đến giai đoạn soi sáng. Sự quy chiếu trong bài kệ thứ hai này là đến ý niệm rộng lớn hơn về mối liên hệ của nhân loại (giới người) với Thánh Đoàn tinh thần (Thiên Giới). Khi hai bên này được chỉnh hợp và liên hệ mật thiết hơn, ánh sáng sẽ bừng lên giữa những người con của nhân loại như một toàn thể, cũng như ánh sáng bừng lên nơi người chí nguyện cá nhân. Biến cố rất đáng mong ước này có thể được mang lại bởi những người có tâm trí tinh thần trên thế giới, bởi những người nam và nữ thiện chí, và bởi các đệ tử thế gian, đứng cùng với "nhất tâm tập thể." Điều này có nghĩa là với một tiêu điểm đồng nhất, hợp nhất—một điều cho đến nay hiếm khi thấy và hiện rất cần thiết. Có quá nhiều người được thúc đẩy bởi tư tưởng mong cầu, bởi hy vọng và bởi cầu nguyện; có quá ít người được thúc đẩy *bởi ý định*. Ý định ở đây là quyết tâm không thể bẻ gãy, bất lay chuyển rằng một tình huống phải được xử lý, rằng điều cần thiết để giải thoát nhân loại chắc chắn phải xuất hiện, vì đó là *ý định trí tuệ* của các trí tuệ nhất tâm của nhiều người.

and desire. When humanity has fulfilled the conditions through a focussed mental demand, based on correctly formulated mass [274] intent, then will come the affirmation from the spiritual Forces.

Tôi muốn yêu cầu các bạn suy nghĩ nhiều về những lời "nhất tâm tập thể" này và cẩn thận phân biệt giữa ý định và dục vọng. Khi nhân loại đã hoàn tất các điều kiện bằng một đòi hỏi trí tuệ nhất tâm, dựa trên ý định tập thể [274] được hình thành đúng đắn, thì khi đó sẽ đến sự khẳng định từ các Mãnh Lực tinh thần.

Let the fiat of the Lord go forth: the end of woe has come.

Hãy để sắc lệnh của Chúa Tể được ban ra: sự khốn khổ đã chấm dứt.

The ending of the present evil situation is, therefore, a cooperative measure; and here, in this connection, we have the appearance of the Lord of Civilisation Who voices and engineers upon the physical plane the fiat of the Lord of Liberation and of the Rider from the secret place. He aids and makes possible, owing to His control, the precipitating upon the Earth and in the arena of combat, of the power generated by the Lords of Liberation, expressed by the Coming One and focussed through Him as the hierarchical Representative in Europe. The work of the Master R. has always been recognised as of a peculiar nature and as concerned with the problems of civilisation, just as the work of the Christ, the Master of all the Masters, is concerned with the spiritual development of humanity, and the work of the Manu is occupied with the science of divine government, with politics and law. Thus the incoming focussed energy, called forth in response to right invocation, is stepped down still nearer to humanity, and the masses can then respond to the new impulses. You have, therefore:

Vì vậy, việc chấm dứt tình trạng ác độc hiện nay là một biện pháp hợp tác; và ở đây, trong mối liên hệ này, chúng ta có sự xuất hiện của Chúa Tể của Văn Minh, Đấng phát biểu và thực hiện trên cõi hồng trần sắc lệnh của Đấng Giải Thoát và của Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật. Nhờ sự kiểm soát của Ngài, Ngài trợ giúp và làm cho có thể việc ngưng tụ xuống Trái Đất và vào đấu trường chiến đấu quyền năng do các Đấng Giải Thoát tạo ra, được biểu lộ bởi Đấng Đang Đến và được tập trung qua Ngài với tư cách là Đại Diện của Thánh Đoàn tại châu Âu. Công việc của Chân sư R. từ lâu đã được nhìn nhận là có bản chất đặc biệt và liên quan đến các vấn đề của văn minh, cũng như công việc của Đức Christ, Chân sư của mọi Chân sư, liên quan đến sự phát triển tinh thần của nhân loại, và công việc của Đức Manu thì gắn với khoa học về sự cai quản thiêng liêng, với chính trị và luật pháp. Như vậy, năng lượng tập trung đang đi vào, được gọi ra để đáp ứng với sự khẩn cầu đúng đắn, lại được hạ xuống gần nhân loại hơn nữa, và khi đó quần chúng có thể đáp ứng với các xung lực mới. Vì vậy, các bạn có:

1. The Lords of Liberation, reached by the advanced spiritual thinkers of the world whose minds are rightly focussed.

1. các Đấng Giải Thoát, được tiếp cận bởi các nhà tư tưởng tinh thần tiến bộ của thế giới, những người có trí tuệ được tập trung đúng đắn.

2. The Rider on the white horse or from the secret place, reached by those whose hearts are rightly touched.

2. Đấng Kỵ Sĩ trên bạch mã hay từ nơi bí mật, được tiếp cận bởi những người có trái tim được chạm đến đúng đắn.

3. The Lord of Civilisation, the Master R., reached by all who, with the first two groups, can stand with "massed intent."

3. Chúa Tể của Văn Minh, Chân sư R., được tiếp cận bởi tất cả những ai, cùng với hai nhóm đầu tiên, có thể đứng với "nhất tâm tập thể."

On the united work of these Three, if humanity can succeed in calling Them forth, will come the alignment and the correct relation of three great spiritual centres of the planet, a thing which has never occurred before. Then: [275]

Trên công việc hợp nhất của Ba Đấng này, nếu nhân loại có thể thành công trong việc gọi Các Ngài ra, sẽ đến sự chỉnh hợp và mối liên hệ đúng đắn của ba trung tâm tinh thần lớn của hành tinh, một điều chưa từng xảy ra trước đây. Khi đó: [275]

1. The Lords of Liberation will receive and transmit to the Hierarchy energy from the centre where God's Will is known and furthered.

1. các Đấng Giải Thoát sẽ tiếp nhận và truyền đến Thánh Đoàn năng lượng từ trung tâm nơi *Ý Chí của Thượng Đế được biết đến và được thúc đẩy*.

2. The Rider will receive this energy and take such action as will express it, plus the motivating energy from the centre where God's Love is expressed.

2. Đấng Kỵ Sĩ sẽ tiếp nhận năng lượng này và thực hiện hành động sao cho biểu lộ được nó, cộng thêm năng lượng thúc đẩy từ trung tâm *nơi Tình Thương của Thượng Đế được biểu lộ*.

3. The Lord of Civilisation will stimulate and prepare the centre which we call humanity for right reception of this re-vitalising, stimulating and releasing force.

3. Chúa Tể của Văn Minh sẽ kích thích và chuẩn bị trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại để tiếp nhận đúng đắn mãnh lực tiếp sinh lực, kích thích và giải phóng này.

Thus Shamballa, the Hierarchy and Humanity will stand consciously related and dynamically in touch with each other. The Will of God, the Love of God and the Intelligence of God will thus fuse and blend on Earth and in relation to human problems. Conditions will consequently be brought about and energies will be set in motion which will end the rule of evil and bring war

Như vậy Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại sẽ đứng trong mối liên hệ hữu thức và tiếp xúc năng động với nhau. Ý Chí của Thượng Đế, Tình Thương của Thượng Đế và Trí Tuệ của Thượng Đế như thế sẽ dung hợp và hòa trộn trên Trái Đất và trong mối liên hệ với các vấn đề của con người. Do đó, các điều kiện sẽ được tạo ra và các năng lượng sẽ được khởi động để chấm dứt sự cai trị của điều ác và đưa chiến tranh đến chỗ kết thúc

to an end through the victory of the Forces of Light, recognised and aided by Humanity.

qua chiến thắng của các Mãnh Lực Ánh Sáng, được Nhân Loại nhận biết và trợ giúp.

This synthesis of the three energies, evoked through invocation and the response of certain divine Potencies, is esoterically given the name of "the saving Force." Of its exact nature and intended effects we know practically nothing. It has never before appeared in action on the physical plane, though it has been for some time active upon the mental plane. Though it is a blend of the energies of the three centres referred to above, it is primarily the energy of the divine Will, which will be its outstanding characteristic. One hint here I will give. Just as the externalisation of the materialistic lodge of seven men, to which I made reference above, has made its appearance and must be dealt with prior to the future externalisation of the lodge of spiritual Lives (the appearance of the kingdom of God on Earth) which we call the planetary Hierarchy, so the will-to-power of the forces of aggression has appeared on Earth and sought to gain control over humanity. Note that aim. This will-to-power can only be dissipated when the highest aspect of the same energy is given free rein among the sons of men. The divine [276] and spiritual Will, carried on the impulse of selfless love, can and must be evoked for the destruction of the selfish and wicked will-to-power, rampant now on earth under the direction of the focussed seven in Germany.

Sự tổng hợp của ba năng lượng này, được gợi lên qua khẩn cầu cùng sự đáp ứng của một số Quyền Năng thiêng liêng, trong huyền bí học được gọi là "Mãnh Lực Cứu Rỗi." Về bản chất chính xác và các hiệu quả dự định của nó, thực tế chúng ta hầu như không biết gì. Trước đây nó chưa từng xuất hiện trong hoạt động trên cõi hồng trần, dù đã hoạt động một thời gian trên cõi trí. Dù là một sự hòa trộn của các năng lượng từ ba trung tâm đã nói ở trên, nhưng chủ yếu nó là năng lượng của Ý Chí thiêng liêng, và đó sẽ là đặc tính nổi bật của nó. Ở đây tôi sẽ đưa ra một gợi ý. Cũng như sự ngoại hiện của đoàn vật chất gồm bảy người, mà tôi đã nhắc đến ở trên, đã xuất hiện và phải được xử lý trước khi có sự ngoại hiện trong tương lai của đoàn các Đấng Sống tinh thần (sự xuất hiện của Thiên Giới trên Trái Đất) mà chúng ta gọi là Thánh Đoàn hành tinh, thì ý chí-quyền lực của các lực lượng xâm lược cũng đã xuất hiện trên Trái Đất và tìm cách giành quyền kiểm soát nhân loại. Hãy lưu ý mục tiêu đó. Ý chí-quyền lực này chỉ có thể bị làm tiêu tan khi phương diện cao nhất của cùng một năng lượng ấy được tự do tuôn chảy giữa những người con của nhân loại. Ý Chí [276] thiêng liêng và tinh thần, được mang trên xung lực của tình thương vô ngã, có thể và phải được gợi lên để hủy diệt ý chí-quyền lực ích kỷ và độc ác, hiện đang hoành hành trên địa cầu dưới sự chỉ đạo của nhóm bảy người tập trung tại Đức.

The "saving force" must, therefore, be spread abroad. For long ages men have prayed in the words of St. Paul: "Let the love of God be shed abroad in our hearts." Today the need is for the spread of the "saving force" to take hold of our minds and to control from that directing centre, for it embodies the needed

Vì vậy, "Mãnh Lực Cứu Rỗi" phải được lan truyền rộng khắp. Trong nhiều thời đại dài, con người đã cầu nguyện bằng những lời của Thánh Paul: "Xin cho tình thương của Thượng đế được tuôn đổ rộng khắp *trong tim chúng con*." Ngày nay, nhu cầu là sự lan tỏa của "Mãnh Lực Cứu Rỗi" phải nắm lấy *thể trí*

salvation at this time. It will take the united efforts of all the three focal points of divine expression on our planet to make this possible, but it can be done.

chúng ta và kiểm soát từ trung tâm chỉ đạo đó, vì nó hàm chứa sự cứu rỗi cần thiết vào lúc này. Điều này sẽ đòi hỏi nỗ lực hợp nhất của cả ba tiêu điểm biểu lộ thiêng liêng trên hành tinh chúng ta để làm cho nó thành hiện thực, nhưng điều đó có thể được thực hiện.

In the final stanzas (which we need not take phrase by phrase, as their significance is sufficiently clear) we have plainly put before us the methods whereby humanity can play its part and do its share in aiding all those who are cooperating with the Forces of Light to bring this planetary war to an end.

Trong các bài kệ cuối cùng (mà chúng ta không cần xét từng cụm từ, vì ý nghĩa của chúng đã đủ rõ), chúng ta thấy được trình bày minh bạch các phương pháp nhờ đó nhân loại có thể đóng vai trò của mình và làm phần việc của mình trong việc trợ giúp tất cả những ai đang hợp tác với các Mãnh Lực Ánh Sáng để chấm dứt cuộc chiến tranh hành tinh này.

Look for a moment at the four words which embody the thought of what can be done by men to bring to fruition the mission of the Coming One, the Rider from the secret place. We are told that Light and Love and Power and Death must be invoked to fulfil the purpose of the Coming One. Here we come right down to the practical theme of man's individual part in the processes of liberation. Here we are concerned with that which—within humanity itself—needs evocation in order to produce right cooperation, right preparation and right understanding. Four potencies within the soul of man are available for his individual use in helping the Forces of Light—potencies he shares with all men to a greater or less degree, according to the expressive power of the soul. They are potencies which are not innate in the lower self, but only in the higher. The lower self reflects only distorted forms of the higher divine energies. This is a point to be carefully noted. Of Light and Love I can say but little to you. To esoteric students, these words are so familiar as to be somewhat meaningless, and only those

Hãy nhìn trong chốc lát vào bốn từ bao hàm tư tưởng về điều con người có thể làm để đưa sứ mệnh của Đấng Đang Đến, Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật, đến chỗ kết quả. Chúng ta được bảo rằng *Ánh sáng và Tình thương và Quyền năng và Cái Chết* phải được khẩn cầu *để hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến.* Ở đây chúng ta đi thẳng xuống chủ đề thực tiễn về phần việc cá nhân của con người trong các tiến trình giải thoát. Ở đây chúng ta quan tâm đến điều mà—ngay trong chính nhân loại—cần được gợi lên để tạo ra sự hợp tác đúng đắn, sự chuẩn bị đúng đắn và sự thấu hiểu đúng đắn. Có bốn quyền năng trong linh hồn con người sẵn có để y sử dụng cá nhân nhằm trợ giúp các Mãnh Lực Ánh Sáng—những quyền năng mà y chia sẻ với mọi người ở mức độ nhiều hay ít, tùy theo năng lực biểu lộ của linh hồn. Đó là những quyền năng không bẩm sinh trong phàm ngã, mà chỉ có trong chân ngã. Phàm ngã chỉ phản chiếu những hình thức méo mó của các năng lượng thiêng liêng cao hơn. Đây là một điểm cần được lưu ý cẩn thận. Về Ánh sáng và Tình thương tôi chỉ có thể nói rất ít với các bạn. Đối với các đạo sinh huyền bí,

[277] who can walk in the light, and whose major reaction is love of humanity, will comprehend the significance and the inter-relation of these four words.

những từ này quá quen thuộc đến mức phần nào trở nên vô nghĩa, và chỉ những ai [277] có thể bước đi trong ánh sáng, và có phản ứng chủ yếu là tình thương đối với nhân loại, mới hiểu được ý nghĩa và mối liên hệ qua lại của bốn từ này.

Light, with which to see the new vision, is needed by all. This will probably not be an intensification of any earlier vision, no matter how apparently spiritual, but something so entirely new that you will need all the light that is in you, and a trained insight, if you are to recognise it when contacted.

Ánh sáng, để nhìn thấy linh ảnh mới, là điều mọi người đều cần. Có lẽ đây sẽ không phải là sự tăng cường của bất kỳ linh ảnh nào trước đó, dù có vẻ tinh thần đến đâu, mà là một điều gì hoàn toàn mới đến mức các bạn sẽ cần toàn bộ ánh sáng đang có trong mình, cùng một linh thị đã được rèn luyện, nếu các bạn muốn nhận ra nó khi tiếp xúc.

Love, which is not emotion or sentiment, and which is not related to feeling (which is a distortion of true love), but is the fixed determination to do what is best for the whole of humanity, or for the group (if the larger concept is not possible to you), and to do this at any personal cost and by means of the uttermost sacrifice. Only those who truly love their fellowmen can see the issues clear and can grasp the inevitability of the things which must be done to end the present rule of terror and so usher in the new rule of peace. Peace is not the goal for our race or time, no matter what many men think. This is a cycle of steadily growing activity, with the aim in view of establishing right human relations, intelligently carried forward. Such activity and intense change is not consonant with what is usually understood as peace. Peace has relation to the emotional side of life and was the goal in Atlantean days, where peace was a great spiritual issue. But peace and the love of peace can be a deadening soporific, and are so at this time. It is usually selfish in purpose, and people long for peace because they want to be happy. Happiness and peace will come when there are right human

Tình thương, vốn không phải là cảm xúc hay tình cảm, và không liên hệ với cảm giác (vốn là sự méo mó của tình thương chân thật), mà là quyết tâm kiên định làm điều tốt nhất cho toàn thể nhân loại, hoặc cho nhóm (nếu khái niệm lớn hơn là điều các bạn chưa thể nắm được), và làm điều này bằng bất cứ giá cá nhân nào và bằng sự hy sinh tối đa. Chỉ những ai thật sự yêu thương đồng loại mới có thể thấy rõ các vấn đề và nắm được tính tất yếu của những điều phải làm để chấm dứt sự cai trị khủng bố hiện nay và như thế mở đường cho sự cai trị mới của hòa bình. Hòa bình *không* phải là mục tiêu cho nhân loại hay thời đại chúng ta, bất kể nhiều người nghĩ gì. Đây là một chu kỳ hoạt động tăng trưởng đều đặn, với mục tiêu là thiết lập các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người, được xúc tiến một cách thông minh. Hoạt động như thế và sự thay đổi mãnh liệt như thế không phù hợp với điều thường được hiểu là hòa bình. Hòa bình có liên hệ với phương diện cảm xúc của đời sống và là mục tiêu trong thời Atlantis, khi hòa bình là một vấn đề tinh thần lớn. Nhưng hòa bình và lòng yêu chuộng hòa bình có thể là một thứ thuốc mê làm tê liệt, và hiện nay đúng là như vậy. Mục đích của nó thường là ích kỷ,

relations. Peace and war are not a true pair of opposites. Peace and change, peace and movement, are the real ones. War is but an aspect of change, and has its roots deep in matter. The peace usually desired and discussed concerns material peace, and in every case is related to the personality, whether it is the individual personality or that of humanity as a whole. Therefore I deal not with peace, but am concerned with love, which oft disturbs [278] the equilibrium of matter and material circumstance, and can consequently work against so-called peace.

và người ta khao khát hòa bình vì họ muốn được hạnh phúc. Hạnh phúc và hòa bình sẽ đến khi có các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người. Hòa bình và chiến tranh không phải là một cặp đối cực chân thật. Hòa bình và thay đổi, hòa bình và chuyển động, mới là như vậy. Chiến tranh chỉ là một phương diện của sự thay đổi, và có gốc rễ sâu trong vật chất. Sự hòa bình thường được mong muốn và bàn luận liên quan đến hòa bình vật chất, và trong mọi trường hợp đều liên hệ với phàm ngã, dù đó là phàm ngã cá nhân hay của toàn thể nhân loại. Vì vậy tôi không bàn đến hòa bình, mà quan tâm đến tình thương, thứ thường làm xáo trộn [278] sự quân bình của vật chất và hoàn cảnh vật chất, và do đó có thể hoạt động chống lại cái gọi là hòa bình.

Power is something which has ever been of interest, down the ages, to advanced humanity and to those men who could respond to the will aspect through their mental unfoldment. It is today becoming of interest to the masses and to the more mediocre types of men, and is hence oft misused and turned to selfish purposes. The power here to be evoked out of the human soul, in this hour of need, is the ability to know the Plan and to work for its furtherance, thus cooperating with those forces which are endeavouring to re-establish order on Earth and to end the cycle of aggressive wickedness in which today we find ourselves.

Quyền năng là điều từ bao thời đại luôn gây quan tâm cho phần nhân loại tiến bộ và cho những người có thể đáp ứng với phương diện ý chí qua sự khai mở trí tuệ của họ. Ngày nay nó đang trở thành điều gây quan tâm cho quần chúng và cho những hạng người tầm thường hơn, và vì thế thường bị lạm dụng và chuyển sang các mục đích ích kỷ. Quyền năng ở đây cần được gợi lên từ linh hồn con người, trong giờ phút cần thiết này, là khả năng biết Thiên Cơ và làm việc để thúc đẩy nó, nhờ đó hợp tác với những lực lượng đang nỗ lực tái lập trật tự trên Trái Đất và chấm dứt chu kỳ độc ác xâm lược mà ngày nay chúng ta đang ở trong đó.

The question arises here whether the cycle is susceptible to interference and whether it must not perforce run its appointed course. I would remind you that the law of cycles is the law governing the appearing and the disappearing of great and active energies which pass in and out of manifestation, fulfilling the purposes of Deity and yet

Ở đây nảy sinh câu hỏi liệu chu kỳ này có thể bị can thiệp hay không và liệu nó có nhất thiết phải chạy hết tiến trình đã định của nó hay không. Tôi muốn nhắc các bạn rằng định luật chu kỳ là định luật chi phối sự xuất hiện và biến mất của các năng lượng lớn và hoạt động, những năng lượng đi vào và ra khỏi biểu hiện, hoàn thành các mục đích của

limited and handicapped by the quality of the forms upon which they make their impact. If any intervention is possible and takes place, it will be an "intervention in time." Such an intervention is hinted at in the sacred scriptures, such as the New Testament, where it is foretold that "for the sake of the elect, the time shall be shortened." The real meaning of this (which is not apparent in the rather inadequate translation which we have) is "because of the elect or because of those who know and who take right action, the progress of evil can be arrested." This is encouraging, and I commend the thought to your attention. There is a power which such "elect" can wield—understanding its nature, preparatory and selfless.

Thượng đế nhưng vẫn bị giới hạn và cản trở bởi phẩm tính của các hình tướng mà chúng tác động vào. Nếu có thể có sự can thiệp và nếu điều đó xảy ra, thì đó sẽ là một "sự can thiệp vào thời gian." Một sự can thiệp như thế được ám chỉ trong các thánh thư, chẳng hạn như Tân Ước, nơi có lời tiên báo rằng "vì những người được chọn, thời gian sẽ được rút ngắn." Ý nghĩa thực sự của điều này (không hiển lộ trong bản dịch khá thiếu sót mà chúng ta có) là "*bởi vì* những người được chọn, hay bởi vì những người biết và hành động đúng đắn, sự tiến triển của điều ác có thể bị chặn lại." Điều này thật khích lệ, và tôi khuyến nghị tư tưởng ấy cho sự chú ý của các bạn. Có một quyền năng mà những "người được chọn" như thế có thể vận dụng —nếu hiểu bản chất của nó, có chuẩn bị và vô ngã.

And Death—to what does this refer? Not to the death of the body or form, for that is relatively unimportant; but to the "power to relinquish," which becomes in time the characteristic of the pledged disciple. The new era is coming; the new ideals, the new civilisation, the new modes of life, of education, of religious presentation and of government [279] are slowly precipitating and naught can stop them. They can, however, be delayed by the reactionary types of people, by the ultra-conservative and closed minds, and by those who cling with adamantine determination to their beloved theories, their dreams and their visions, their interpretations and their peculiar and oft narrow understanding of the presented ideals. They are the ones who can and do hold back the hour of liberation. A spiritual fluidity, a willingness to let all preconceived ideas and ideals go, as well as all beloved tendencies, cultivated habits of thought and every determined effort to make the world conform to a pattern which seems to the individual the best because, to him, the most

Và *Cái Chết—điều* này quy chiếu đến cái gì? Không phải cái chết của thể xác hay hình tướng, vì điều đó tương đối không quan trọng; mà là "quyền năng từ bỏ," thứ theo thời gian trở thành đặc tính của người đệ tử đã phát nguyện. Kỷ nguyên mới đang đến; các lý tưởng mới, nền văn minh mới, các phương thức mới của đời sống, của giáo dục, của sự trình bày tôn giáo và của chính quyền [279] đang chậm rãi ngưng tụ, và không gì có thể ngăn chúng. Tuy nhiên, chúng có thể bị trì hoãn bởi những hạng người phản động, bởi những trí tuệ cực kỳ bảo thủ và khép kín, và bởi những ai bám chặt với quyết tâm cứng như kim cương vào các lý thuyết yêu quý của họ, các giấc mơ và linh ảnh của họ, các cách diễn giải của họ, và sự thấu hiểu đặc thù và thường là hẹp hòi của họ về các lý tưởng được trình bày. *Họ* là những người có thể và thực sự đang trì hoãn giờ giải thoát. Một sự linh động tinh thần, một thiện chí buông bỏ mọi ý tưởng và lý tưởng định sẵn, cũng như mọi khuynh hướng yêu thích, các thói quen tư tưởng đã được vun bồi và mọi nỗ lực cương quyết nhằm làm cho thế giới

enticing—these must all be brought under the power of death. They can be relinquished with safety and security and no fear of results, if the motive of the life is a real and lasting love of humanity. Love, true spiritual love as the soul knows it, can ever be trusted with power and opportunity and will never betray that trust. It will bring all things into line with soul vision.

phù hợp với một mô hình mà cá nhân cho là tốt nhất vì, đối với y, nó hấp dẫn nhất—tất cả những điều này phải được đặt dưới quyền năng của cái chết. Chúng có thể được từ bỏ một cách an toàn và vững chắc, không sợ hậu quả, nếu động cơ của đời sống là một tình thương chân thật và bền vững đối với nhân loại. Tình thương, tình thương tinh thần chân thật như linh hồn biết đến, luôn có thể được tin cậy khi được trao quyền năng và cơ hội, và sẽ không bao giờ phản bội sự tín nhiệm đó. Nó sẽ đưa mọi sự vào đúng hàng ngũ với linh thị của linh hồn.

Again we have the energy of the three centres with which we are becoming familiar, and can see them being brought together and their triumphant relation being fused and blended. It thus becomes apparent that Those Who formulated this new and vital Invocation believed firmly in the power of humanity—upon its own levels of consciousness—to express the three divine potencies, Will, Love and Activity, in some measure. The demand goes forth to the Coming One to aid in the blending of the three upon Earth, so bringing them into physical plane expression, and thus unite the potencies of the human kingdom with the potencies which He will bring with Him for the saving of humanity. Only when humanity offers all that it has to give to the service of the sad, the suffering, and the oppressed, and will work actively and intelligently to bring about release, can that full cooperation be established between the inner and the outer potencies which is so deplorably needed at this time. Unless, for instance, those who can use this Invocation parallel its voiced expression with some form of definite [280] physical plane service, and so aid constructively the Forces of Light, their efforts will prove negligible. It is humanity alone which can precipitate the new incoming energies from the Lords of

Một lần nữa chúng ta lại có năng lượng của ba trung tâm mà chúng ta đang dần quen thuộc, và có thể thấy chúng được đưa lại với nhau và mối liên hệ chiến thắng của chúng được dung hợp và hòa trộn. Như vậy trở nên hiển nhiên rằng Những Đấng đã hình thành Khấn Nguyện mới mẻ và đầy sinh lực này đã tin tưởng vững chắc vào quyền năng của nhân loại—trên các cấp độ tâm thức riêng của mình—để biểu lộ ba quyền năng thiêng liêng là Ý Chí, Tình Thương và Hoạt Động ở một mức độ nào đó. Lời thỉnh cầu được gửi đến Đấng Đang Đến để trợ giúp trong việc hòa trộn ba quyền năng ấy trên Trái Đất, nhờ đó đưa chúng vào biểu lộ trên cõi hồng trần, và như thế hợp nhất các quyền năng của giới nhân loại với các quyền năng mà Ngài sẽ mang theo để cứu rỗi nhân loại. Chỉ khi nhân loại dâng hiến tất cả những gì mình có thể cho vào việc phụng sự những người buồn khổ, đau đớn và bị áp bức, và sẽ hoạt động tích cực và thông minh để mang lại sự giải thoát, thì sự hợp tác trọn vẹn ấy mới có thể được thiết lập giữa các quyền năng bên trong và bên ngoài, điều hiện đang rất đáng buồn là cần thiết. Chẳng hạn, nếu những ai có thể sử dụng Khấn Nguyện này không song hành sự xướng lên của nó với một hình thức phụng sự xác định nào đó trên [280] cõi hồng trần, và như thế trợ giúp một cách xây dựng cho các Mãnh Lực Ánh Sáng, thì nỗ lực

Liberation and make possible Their activity on Earth. It is humanity alone which can open the door on to the physical plane for the Rider from the secret place. The stupendous inner Potencies can reach certain levels of human activity and contact, such as the mental plane, but their further progress downward into outer expression, power and manifestation, is dependent upon the potent, magnetic, indrawing power of man himself.

của họ sẽ tỏ ra không đáng kể. Chỉ riêng nhân loại mới có thể ngưng tụ các năng lượng mới đang đi vào từ các Đấng Giải Thoát và làm cho hoạt động của Các Ngài trên Trái Đất trở nên khả hữu. Chỉ riêng nhân loại mới có thể mở cánh cửa lên cõi hồng trần cho Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật. Các Quyền Năng nội tại vĩ đại có thể đạt đến một số cấp độ hoạt động và tiếp xúc của con người, chẳng hạn như cõi trí, nhưng sự tiến triển xa hơn của chúng đi xuống biểu lộ, quyền năng và hiện hình bên ngoài lại tùy thuộc vào quyền năng từ tính mạnh mẽ, *hút vào* của chính con người.

The thought lying behind the words Construct a great defending wall might be simply expressed in the words: Thus far and no further. The limit of effectiveness of the evil expression and of the power of the aggressors has been reached if the disciples and the men of goodwill actually now play their proper part. Symbolically, they can put up an impregnable wall of spiritual light which will utterly confound the enemy of humanity. It will be a wall of energy—vibrating, protective, and at the same time of such power that it can repulse those who seek to pass in their pursuit of evil and wicked objectives. I speak in symbols but my meaning will be clear.

Tư tưởng nằm sau những lời *Hãy xây dựng một bức tường phòng vệ vĩ đại* có thể được diễn đạt đơn giản bằng những lời: Đến đây thôi và không xa hơn nữa. Giới hạn hiệu lực của biểu hiện ác độc và của quyền lực của những kẻ xâm lược đã đạt tới *nếu* các đệ tử và những người thiện chí thực sự hiện nay đóng đúng phần việc của mình. Theo biểu tượng, họ có thể dựng lên một bức tường bất khả xâm phạm bằng ánh sáng tinh thần, thứ sẽ hoàn toàn làm rối loạn kẻ thù của nhân loại. Đó sẽ là một bức tường năng lượng—rung động, bảo vệ, và đồng thời có quyền năng đến mức có thể đẩy lùi những kẻ tìm cách vượt qua trong cuộc truy đuổi các mục tiêu ác độc và tà vạy của chúng. Tôi nói bằng biểu tượng nhưng ý tôi sẽ rõ.

One point you need to grasp more clearly, and it is both an encouragement and a point difficult of belief. If the sons of men who are cooperating with the Forces of Light at this time stand with steadfastness, and if the "massed intent" of the men of goodwill is brought down from the mental plane (where most goodwill, desire, prayer and invocation becomes "frozen") and is carried away from its easy focus in the wish life of the aspirant, goodwill becomes active in expression and

Có một điểm các bạn cần nắm rõ hơn, và đó vừa là một sự khích lệ vừa là một điểm khó tin. Nếu những người con của nhân loại đang hợp tác với các Mãnh Lực Ánh Sáng vào lúc này đứng vững vàng, và nếu "nhất tâm tập thể" của những người thiện chí được đưa xuống từ cõi trí (nơi phần lớn thiện chí, dục vọng, cầu nguyện và khẩn cầu trở nên "đóng băng") và được mang ra khỏi tiêu điểm dễ dãi của nó trong đời sống mong cầu của người chí nguyện, thì thiện chí sẽ trở nên

in tangible deed upon the physical plane, so that the work done through the means of invocation and prayer, plus the needed fighting for the right, is done by those who can truly coordinate and integrate on all three levels and thus function as a whole. This will mean the finish of the dominance of matter for all time. Such a desirable [281] condition may come very slowly, from the standpoint of man's myopic vision, and may even not become apparent in its full significance to you in this life; nevertheless the victory will have been gained. Matter and materialistic interests will no longer rule the coming generation as they have ruled the last two. When the forces of aggression, of greed and cruelty are driven back, it will mean the conquest of selfish desire by unselfish love and sacrifice. This is the reward of those with whom we work, if reward is desired. This achieved situation will then bring into closer relation humanity and the spiritual Hierarchy; they will be en rapport in a manner new in history. The defeat of the oppressing nations and the liberation of the oppressed will be only the outer and visible sign of an inner and spiritual event—one for which all enlightened people are working. It will—after a period of adjustment, which will necessarily bring its own peculiar difficulties—usher in the new world, with all that is entailed in that phrase.

tích cực trong biểu lộ và *trong hành động hữu hình* trên cõi hồng trần, để công việc được thực hiện qua phương tiện khẩn cầu và cầu nguyện, cộng với cuộc chiến đấu cần thiết cho lẽ phải, được thực hiện bởi những ai thực sự có thể phối hợp và tích hợp trên cả ba cấp độ và như thế hoạt động như một toàn thể. Điều này sẽ có nghĩa là sự chấm dứt quyền thống trị của vật chất mãi mãi. Tình trạng đáng mong ước [281] như thế có thể đến rất chậm, theo tầm nhìn thiển cận của con người, và thậm chí có thể không trở nên hiển nhiên trong toàn bộ ý nghĩa của nó đối với các bạn trong kiếp này; tuy nhiên chiến thắng sẽ đã được giành lấy. Vật chất và các lợi ích duy vật sẽ không còn cai trị thế hệ sắp tới như chúng đã cai trị hai thế hệ vừa qua. Khi các lực lượng xâm lược, tham lam và tàn bạo bị đẩy lùi, điều đó sẽ có nghĩa là sự chinh phục dục vọng ích kỷ bởi tình thương vô ngã và sự hy sinh. Đây là phần thưởng của những người mà chúng ta đang cùng làm việc, nếu phần thưởng là điều được mong muốn. Tình trạng đã đạt được này khi đó sẽ đưa nhân loại và Thánh Đoàn tinh thần vào mối liên hệ gần gũi hơn; họ sẽ ở trong sự tương giao theo một cách mới mẻ trong lịch sử. Sự thất bại của các quốc gia áp bức và sự giải phóng những người bị áp bức sẽ chỉ là dấu hiệu bên ngoài và hữu hình của một biến cố nội tại và tinh thần—một biến cố mà mọi người được soi sáng đều đang làm việc cho nó. Nó sẽ—sau một giai đoạn điều chỉnh, vốn tất yếu sẽ mang theo những khó khăn đặc thù riêng—mở ra thế giới mới, với tất cả những gì hàm chứa trong cụm từ đó.

I have placed before you the possibility. I would reiterate, as I have in the past, that it is humanity which determines its own fate. Men have transcended the child stage and are now adult, though not mature. Maturity is achieved through self-engendered experience and decision, and for some time we who seek to guide have confined our

Tôi đã đặt trước các bạn khả năng ấy. Tôi muốn nhắc lại, như tôi đã từng làm trong quá khứ, rằng *chính nhân loại quyết định số phận của mình.* Con người đã vượt qua giai đoạn trẻ con và hiện nay là người trưởng thành, dù chưa chín muồi. Sự chín muồi đạt được qua kinh nghiệm và quyết định do chính mình tạo ra, và trong một thời gian,

efforts to reaching the intelligent people, impressing the spiritually minded, and in stimulating humanity to right action without encroaching upon man's growing expression of freewill. So the outcome is unpredictable, though we may see a certain measure of inevitability in future happenings. But man is free to choose the way that he shall go, and much of the responsibility for his choices rests upon the shoulders of the more instructed of the human family and upon those who have achieved some measure of vision.

chúng tôi, những người tìm cách hướng dẫn, đã giới hạn nỗ lực của mình vào việc tiếp cận những người thông minh, gây ấn tượng lên những người có tâm trí tinh thần, và kích thích nhân loại hành động đúng đắn mà không xâm phạm sự biểu lộ ngày càng tăng của tự do ý chí nơi con người. Vì vậy kết quả là điều không thể dự đoán, dù chúng tôi có thể thấy một mức độ tất yếu nào đó trong các biến cố tương lai. Nhưng con người tự do chọn con đường mà mình sẽ đi, và phần lớn trách nhiệm đối với các lựa chọn của mình nằm trên vai những người được giáo huấn nhiều hơn trong gia đình nhân loại và trên những ai đã đạt được một mức độ tầm nhìn nào đó.

With these thoughts upon the new Invocation I would leave you to work out these ideas in the recesses of your reflective consciousness. I would ask you to use the Invocation frequently, with dynamic intent and true understanding, [282] and thus cooperate—by its use, by your love of humanity, and by your activity on the side of the Forces of Light—with those on the outer and inner planes who are seeking to drive aggression back to the place from whence it came, and to end the rule of hate and fear.

Với những tư tưởng này về Khấn Nguyện mới, tôi để các bạn tự triển khai những ý tưởng ấy trong những nơi sâu kín của tâm thức suy tư của mình. Tôi muốn yêu cầu các bạn sử dụng Khấn Nguyện thường xuyên, với ý định năng động và sự thấu hiểu chân thật, [282] và như thế hợp tác—bằng việc sử dụng nó, bằng tình thương của các bạn đối với nhân loại, và bằng hoạt động của các bạn đứng về phía các Mãnh Lực Ánh Sáng—với những người trên các cõi bên ngoài và bên trong đang tìm cách đẩy lùi sự xâm lược trở về nơi nó đã đến, và chấm dứt sự cai trị của hận thù và sợ hãi.

SECTION THREE — FORCES BEHIND THE EVOLUTIONARY PROGRESS OF THE RACE—

PHẦN BA — CÁC MÃNH LỰC ĐẰNG SAU SỰ TIẾN HOÁ CỦA NHÂN LOẠI

THE DOCTRINE OF AVATARS—GIÁO LÝ VỀ CÁC ĐẤNG HOÁ THÂN

May 1941

[285] As we enter the momentous month of May this year, I have asked myself if there is any way in which I can arouse the world aspirants and my disciples to a truer appreciation of the immanent significance of the presented opportunity, and also if there is any way in which I can simplify and make more real to you the Doctrine of the Coming One—linked as it is to the teaching of every great religion. In all of them, the idea of a subjective, spiritual Order, concerned with the developing welfare of humanity, is to be found.

This is an age of culminations. Such culminations appear today in the field of religion as well as in the field of science and politics. All the great lines of human approach to reality and to truth are passing out of the realm of the tangible and exoteric, into that of the intangible and esoteric. Science is rapidly becoming the science of the unseen and of the unprovable; religion has emerged from the realm of the mystical into the clearer atmosphere of the occult, and must now emphasise the reality of the unseen as the efficient cause of the seen; politics and governments are engaged with processes of thought and ideologies.

Tháng Năm 1941

[285] Khi chúng ta bước vào tháng Năm trọng đại của năm nay, tôi đã tự hỏi liệu có cách nào để tôi có thể khơi dậy nơi các người chí nguyện thế gian và các đệ tử của tôi một sự đánh giá chân thực hơn về ý nghĩa nội tại của cơ hội đang được trao ra, và cũng liệu có cách nào để tôi có thể đơn giản hóa và làm cho Giáo lý về Đấng Đang Đến trở nên thực hơn đối với các bạn—vốn gắn liền với giáo huấn của mọi tôn giáo lớn. Trong tất cả các tôn giáo ấy, đều có thể tìm thấy ý niệm về một Đoàn Thể nội tại, tinh thần, quan tâm đến phúc lợi đang phát triển của nhân loại.

Đây là một thời đại của những sự đạt đến đỉnh điểm. Những sự kết tinh như thế ngày nay xuất hiện trong lĩnh vực tôn giáo cũng như trong lĩnh vực khoa học và chính trị. Tất cả các đường lối lớn mà con người tiếp cận thực tại và chân lý đang đi ra khỏi lĩnh vực hữu hình và ngoại môn để đi vào lĩnh vực vô hình và nội môn. Khoa học đang nhanh chóng trở thành khoa học về cái vô hình và cái không thể chứng minh; tôn giáo đã đi ra khỏi lĩnh vực thần bí để vào bầu khí quyển sáng tỏ hơn của huyền bí học, và giờ đây phải nhấn mạnh thực tại của cái vô hình như là nguyên nhân hữu hiệu của cái hữu hình; chính trị và các chính quyền đang bận tâm với các tiến trình tư tưởng và các hệ tư tưởng.

What then is the true inner structure of reality which will provide the needed strength for humanity at this time, thus sufficing to satisfy man's demand for truth and prove adequate to answer his ceaseless yet intelligent questions?

Vậy thì cấu trúc nội tại chân thật của thực tại là gì, thứ sẽ cung cấp sức mạnh cần thiết cho nhân loại vào lúc này, nhờ đó đủ để thỏa mãn đòi hỏi của con người về chân lý và chứng tỏ là thích đáng để trả lời những câu hỏi không ngừng nhưng thông minh của y?

I would assert here that the great and satisfying reply [286] to all human questioning and human need is to be found in the doctrine of Avatars, and in the continuity of divine Revelations. This is the persistent belief—ineradicable and unalterable—that (at major moments of world need) God reveals Himself through Appearances, through a Coming One. This doctrine is found in all the basic world religions, in every time and age; it appears in the doctrine of the Avatars of the Hindu faith, in the teaching of the return of Maitreya Buddha or the Kalki Avatar, in the belief in the Western world in the return of Christ and His Advent or second Coming, and in the prophesied issuing forth of the divine Adventurer of the Moslem world. All this is tied up with the undying belief of mankind in the loving Heart of God, Who ever meets man's need. The witness of history is that always the appearance of man's necessity has been met with a divine Revelation.

Ở đây tôi muốn khẳng định rằng câu trả lời lớn lao và thỏa đáng [286] cho mọi chất vấn và mọi nhu cầu của con người được tìm thấy trong giáo lý về các Đấng Hoá Thân, và trong tính liên tục của các sự Mặc Khải thiêng liêng. Đây là niềm tin bền bỉ—không thể nhổ bỏ và không thể thay đổi—rằng (vào những thời điểm lớn của nhu cầu thế gian) Thượng đế tự mặc khải qua các Sự Xuất Hiện, qua một Đấng Đang Đến. Giáo lý này được tìm thấy trong mọi tôn giáo căn bản của thế giới, trong mọi thời kỳ và mọi thời đại; nó xuất hiện trong giáo lý về các Đấng Hoá Thân của đức tin Ấn giáo, trong giáo huấn về sự trở lại của Đức Phật Maitreya hay Kalki Avatar, trong niềm tin của thế giới phương Tây về sự trở lại của Đức Christ và Cuộc Giáng Lâm hay lần Đến thứ hai của Ngài, và trong lời tiên tri về sự xuất hiện của Đấng Phiêu Lưu thiêng liêng của thế giới Hồi giáo. Tất cả điều này gắn liền với niềm tin bất diệt của nhân loại vào Trái Tim đầy yêu thương của Thượng đế, Đấng luôn đáp ứng nhu cầu của con người. Chứng cứ của lịch sử là sự xuất hiện của nhu cầu nơi con người luôn luôn được đáp lại bằng một sự Mặc Khải thiêng liêng.

The reason for this faith, innate in the human heart, is to be found in the fact of the nature of Deity itself. The Christian statement that "God is Love" is founded on that deepest, recognised, spiritual fact. The expression of this divine characteristic can be summed up in the words from The Voice of the Silence:

Lý do của đức tin này, vốn bẩm sinh trong trái tim con người, được tìm thấy trong chính sự kiện về bản chất của Thượng đế. Khẳng định của Cơ Đốc giáo rằng "Thượng đế là Tình thương" được đặt nền trên sự *kiện* tinh thần sâu xa nhất và đã được nhận biết ấy. Sự biểu lộ của đặc tính thiêng liêng này có thể được tóm lược trong những lời từ *Tiếng Nói của Im Lặng:*

Compassion is no attribute. It is the Law of Laws—eternal Harmony, Alaya's Self; a shoreless, universal essence, the light of everlasting right and fitness of things, the law of love eternal.

Lòng bi mẫn không phải là một thuộc tính. Nó là Định luật của các Định luật—Sự Hài Hòa vĩnh cửu, Bản Ngã của Alaya; một tinh chất phổ quát vô bờ bến, ánh sáng của lẽ phải và sự thích đáng vĩnh cửu của vạn vật, định luật của tình thương vĩnh cửu.

To this everlasting Compassion the cyclic appearance of the Sun Gods of the ancient myths, the World Saviours and the Avatars bear witness and are the guarantee.

Sự xuất hiện theo chu kỳ của các Thái Dương Thần trong các huyền thoại cổ, các Đấng Cứu Thế Gian và các Đấng Hoá Thân làm chứng và bảo chứng cho lòng Bi Mẫn vĩnh cửu này.

The Wesak Festival

Lễ Hội Wesak

At the time of this Wesak Festival, I would call your attention to the fact that the annual return of the Buddha to bless His people everywhere and to convey the message of wisdom, light and love to humanity—coming as He does [287] from the very Heart of Deity Itself—is the outer evidence and guarantee of inner divine guidance and revelation in this present world cycle of 2500 years. Year by year He returns. For a brief minute He reminds us that God exists and ever loves; that He is not unmindful of His people; that the heart of the universe is unalterable compassion, and that man is not alone. To bring this recognition about and to make this appearance possible, a living Triangle of Energy is created and focussed through three great spiritual Individuals, Who evoke recognition both in the East and in the West. They are known to believers of every faith and all nationalities. These Three are:

Vào thời điểm của Lễ Hội Wesak này, tôi muốn kêu gọi sự chú ý của các bạn đến sự kiện rằng sự trở lại hằng năm của Đức Phật để ban phước cho dân Ngài ở khắp nơi và chuyển trao thông điệp minh triết, ánh sáng và tình thương cho nhân loại—vì Ngài đến [287] từ chính Trái Tim của Thượng đế—là bằng chứng bên ngoài và sự bảo chứng cho sự hướng dẫn và mặc khải thiêng liêng bên trong trong chu kỳ thế gian hiện tại kéo dài 2500 năm này. Năm này qua năm khác Ngài trở lại. Trong một phút ngắn ngủi, Ngài nhắc chúng ta rằng Thượng đế hiện hữu và luôn yêu thương; rằng Ngài không hề lãng quên dân Ngài; rằng trái tim của vũ trụ là lòng bi mẫn bất biến, và rằng con người *không cô độc*. Để mang lại sự nhận biết này và làm cho sự xuất hiện này trở nên khả hữu, một Tam giác Năng lượng sống động được tạo ra và tập trung qua ba Đấng Cá Nhân tinh thần vĩ đại, Những Đấng gợi lên sự nhận biết ở cả Đông phương lẫn Tây phương. Các Ngài được những người có đức tin thuộc mọi tôn giáo và mọi quốc tịch biết đến. Ba Đấng ấy là:

1. The Lord of the World, the Ancient of Days, Sanat Kumara, the planetary Logos, Melchizedek, He to Whom Christ referred when He said, "I and My Father are One."

1. Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, Đức Sanat Kumara, Đức Hành Tinh Thượng Đế, Melchizedek, Đấng mà Đức Christ đã nói đến khi Ngài nói: "Ta và Cha Ta là Một."

2. The Buddha, the Illumined One, the Revealer of the light and the wisdom which come to us from sources far greater than our planetary Life, a Messenger of the Gods.

2. Đức Phật, Đấng Giác Ngộ, Đấng Mặc Khải ánh sáng và minh triết đến với chúng ta từ những nguồn lớn lao hơn rất nhiều so với Sự sống hành tinh của chúng ta, một Sứ Giả của các Thượng đế.

3. The Christ, the Son of the Father, the World Saviour, the Redeemer. He Who has remained with us and Who is gathering His sheep into His fold, the Lord of Love.

3. Đức Christ, Con của Đức Cha, Đấng Cứu Thế Gian, Đấng Cứu Chuộc. Đấng đã ở lại với chúng ta và đang quy tụ đàn chiên của Ngài vào chuồng của Ngài, Chúa Tể của Tình thương.

In these Three, Whose nature is radiant love and light, humanity can grasp in some measure the nature of divinity. They are greater than is known or realised; human intelligence and aspiration can only sense Their essential nature; Their spiritual potency has to be stepped down if mankind is to bear the pressure of the impact of the energy They wield and seek to transmit. It is this stepping down process which takes place at the time of the May Full Moon, and it is brought to a "focus of transmission" by the massed intent of the Hierarchy and the massed demand of the world aspirants and disciples—itself drawn forth by the massed need of the people of all lands.

Trong Ba Đấng này, mà bản chất là tình thương và ánh sáng rạng ngời, nhân loại có thể nắm bắt phần nào bản chất của thiên tính. Các Ngài vĩ đại hơn điều người ta biết hay nhận thức được; trí tuệ và khát vọng của con người chỉ có thể cảm nhận bản chất cốt yếu của Các Ngài; tiềm lực tinh thần của Các Ngài phải được hạ xuống nếu nhân loại muốn chịu đựng được áp lực của tác động từ năng lượng mà Các Ngài vận dụng và tìm cách truyền đạt. Chính tiến trình hạ xuống này diễn ra vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, và nó được đưa đến một "tiêu điểm truyền dẫn" bởi *nhất tâm tập thể* của Thánh Đoàn và *đòi hỏi tập thể* của các người chí nguyện và đệ tử thế gian—bản thân điều này được rút ra bởi *nhu cầu tập thể* của dân chúng ở mọi quốc gia.

[288] Here, my brothers, is a simple statement of the facts which must be grasped by all of you who seek to participate intelligently in the Wesak Festival and who are anxious to act as transmitters of the spiritual energy which will, at that time, be poured out to suffering humanity. This Wesak Festival in 1941 can prove to be a "Changer of Conditions" and a major turning point in the life of mankind if every spiritually minded person can bring himself

[288] Ở đây, các huynh đệ của Tôi, là một phát biểu đơn giản về các sự kiện mà tất cả các bạn, những người tìm cách tham dự một cách thông minh vào Lễ Hội Wesak và đang tha thiết hành động như những người truyền dẫn năng lượng tinh thần sẽ được tuôn đổ vào lúc đó cho nhân loại đang đau khổ, phải nắm bắt. Lễ Hội Wesak năm 1941 này có thể chứng tỏ là một "Tác Nhân Thay Đổi Các Điều Kiện" và là một bước ngoặt lớn trong đời sống nhân loại *nếu* mọi người có tâm trí tinh thần có thể đưa mình đến điểm

to the needed point of selflessness, disciplined purity and resultant receptivity.

There are certain fundamental truths which lie behind all revealed religions. They are essential to the spiritual growth and the progressive realisations of divinity by man. All else found under the term "doctrine" and allied phrases are but expansions of these fundamentals, explanatory in nature, expressive of human interpretations, and formulations of evolutionary recognitions. These are mainly additions and are in the nature of adornment, speculation and prediction; they are constantly subject to change, to rejection or development as man's intellect and spiritual perception unfolds; they are not basic or unalterable. It is the unalterable truths which must be discovered and recognised as the new world religion takes form on Earth and conditions human thought and consciousness in the coming New Age.

The Basic Truths To Date

These basic truths never change because they are related to the nature of Deity Itself and have become apparent to mankind through revelation, as evolution has proceeded and man has developed the needed perceptive faculties and the required persistence of search, plus the unfolding of the inner light of the soul. These truths, inherent in the divine nature, reveal the soul of God. They are:

1. The Law of Compassion. This is the truth of right relationship, of loving understanding, of actively expressed Love. It is the foundation of brotherhood and the expression of the inner unity. [289]

vô ngã cần thiết, sự thanh khiết có kỷ luật và tính tiếp nhận phát sinh từ đó.

Có một số chân lý căn bản nằm đằng sau mọi tôn giáo được mặc khải. Chúng thiết yếu cho sự tăng trưởng tinh thần và những chứng nghiệm tiến bộ về thiên tính nơi con người. Mọi điều khác được tìm thấy dưới thuật ngữ "giáo lý" và các cụm từ liên hệ chỉ là sự khai triển của các nền tảng này, có tính giải thích, biểu lộ các cách diễn giải của con người, và là các công thức hóa của những sự nhận biết tiến hoá. Chúng chủ yếu là những phần thêm vào và mang tính trang sức, suy đoán và tiên đoán; chúng liên tục chịu sự thay đổi, bị bác bỏ hoặc được phát triển khi trí tuệ và sự cảm nhận tinh thần của con người khai mở; chúng không căn bản hay bất biến. Chính những chân lý bất biến phải được khám phá và nhận biết khi tôn giáo thế giới mới thành hình trên Trái Đất và tác động lên tư tưởng và tâm thức con người trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến.

Các Chân Lý Căn Bản Cho Đến Nay

Những chân lý căn bản này không bao giờ thay đổi vì chúng liên hệ với chính bản chất của Thượng đế và đã trở nên hiển lộ với nhân loại qua mặc khải, khi tiến hoá tiếp diễn và con người phát triển các năng lực cảm nhận cần thiết cùng sự kiên trì tìm kiếm được đòi hỏi, cộng với sự khai mở của ánh sáng nội tại của linh hồn. Những chân lý này, vốn cố hữu trong bản chất thiêng liêng, mặc khải linh hồn của Thượng đế. Chúng là:

1. *Định luật Bi Mẫn.* Đây là chân lý của mối liên hệ đúng đắn, của sự thấu hiểu đầy yêu thương, của *Tình thương* được biểu lộ một cách tích cực. Nó là nền tảng của tình huynh đệ và là biểu lộ của sự hợp nhất nội tại. [289]

2. The Fact of God. This is the truth that Being is God Immanent and God Transcendent; it involves the recognition of the great Whole and the related part; it is the knowledge of divinity, ascertained through right relationship and identity of origin. It is the revelation of the life of God, pervading all that is (God Immanent), and of that same life, providing that still greater cosmic relation (God Transcendent) which is the final guarantee of all progress and of progressive revelation. 'Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain' is the challenge of Deity and the eternal hope of humanity. This is the answer of Life Itself to the demands of humanity, to the enquiries of science and to the whole world problem. God is here, present among us and in all forms of expression; He includes, pervades and remains beyond. He is greater than all appearance. He reveals Himself progressively and cyclically as man gets ready for further knowledge.

2. *Sự Kiện về Thượng đế.* Đây là chân lý rằng *Bản Thể* là Thượng đế Nội Tại và Thượng đế Siêu Việt; nó bao hàm sự nhận biết về Toàn Thể vĩ đại và phần liên hệ; nó là tri thức về thiên tính, được xác định qua mối liên hệ đúng đắn và sự đồng nhất về nguồn gốc. Nó là sự mặc khải về sự sống của Thượng đế, thấm nhuần mọi điều đang hiện hữu (Thượng đế Nội Tại), và về chính sự sống ấy, cung cấp mối liên hệ vũ trụ còn lớn hơn nữa (Thượng đế Siêu Việt), vốn là sự bảo chứng tối hậu cho mọi tiến bộ và cho sự mặc khải tiến bộ. "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một mảnh của Chính Ta, Ta vẫn còn đó" là thách thức của Thượng đế và là niềm hy vọng vĩnh cửu của nhân loại. Đây là câu trả lời của chính Sự sống đối với những đòi hỏi của nhân loại, đối với những truy vấn của khoa học và đối với toàn bộ vấn đề thế giới. Thượng đế ở đây, hiện diện giữa chúng ta và trong mọi hình thức biểu lộ; Ngài bao gồm, thấm nhuần và vẫn ở bên ngoài vượt lên trên. Ngài lớn hơn mọi sắc tướng. Ngài tự mặc khải một cách tiến bộ và theo chu kỳ khi con người sẵn sàng cho tri thức sâu hơn.

3. The Continuity of Revelation. Ever down the ages and at each human crisis, always in the hours of necessity, at the founding of a new race, or in the awakening of a prepared humanity to a new and wider vision, the Heart of God—impelled by the law of compassion—sends forth a Teacher, a World Saviour, an Illuminator, an Avatar. He gives the message which will heal, which will indicate the next step to be taken by the race, which will illumine a dark world problem and give to man an expression of a hitherto unrealised aspect of divinity. Upon this fact of the continuity of revelation and upon the sequence of this progressive manifestation of the divine nature is based the doctrine of Avatars, of divine Messengers, divine Appearances, and

3. *Tính Liên Tục của Mặc Khải.* Luôn luôn qua các thời đại và tại mỗi cuộc khủng hoảng của con người, luôn luôn trong những giờ phút cần thiết, vào lúc khai lập một giống dân mới, hay trong sự thức tỉnh của một nhân loại đã được chuẩn bị để đón nhận một tầm nhìn mới và rộng lớn hơn, Trái Tim của Thượng đế—được thúc đẩy bởi định luật bi mẫn—gửi ra một Huấn sư, một Đấng Cứu Thế Gian, một Đấng Soi Sáng, một Đấng Hoá Thân. Ngài trao thông điệp sẽ chữa lành, sẽ chỉ ra bước kế tiếp mà nhân loại phải thực hiện, sẽ soi sáng một vấn đề đen tối của thế giới và trao cho con người một biểu lộ của một phương diện thiên tính trước đây chưa được chứng nghiệm. Trên sự kiện về tính liên tục của mặc khải này và trên chuỗi biểu lộ tiến bộ của bản chất thiêng liêng này mà

inspired Prophets. To all these history unmistakably testifies.

giáo lý về các Đấng Hoá Thân, về các Sứ Giả thiêng liêng, các Sự Xuất Hiện thiêng liêng, và các Nhà Tiên Tri được cảm hứng được đặt nền. Lịch sử làm chứng không thể nhầm lẫn cho tất cả những điều này.

4. The Inevitable Response of Humanity. I have expressed in these simple words the instinctive spiritual reaction of man and of the undying human spirit to the three above foundational truths. This divine spirit in humanity must ever, and most surely does, respond to the divine Appearance. The witness to this is sure and proved. There is that in [290] mankind which is akin to God and which recognises its own when it appears. Such is the unshakable reality in the human heart, and recognition is the inevitable reward and result of revelation.

4. *Sự Đáp Ứng Tất Yếu của Nhân Loại*. Tôi đã diễn đạt bằng những lời đơn giản này phản ứng tinh thần bản năng của con người và của tinh thần nhân loại bất diệt đối với ba chân lý nền tảng ở trên. Tinh thần thiêng liêng này trong nhân loại luôn luôn phải, và chắc chắn nhất là có, đáp ứng với Sự Xuất Hiện thiêng liêng. Chứng cứ cho điều này là chắc chắn và đã được chứng minh. Có một điều gì đó trong [290] nhân loại tương cận với Thượng đế và nhận ra cái của chính mình khi nó xuất hiện. Đó là thực tại bất khả lay chuyển trong trái tim con người, và sự nhận biết là phần thưởng và kết quả tất yếu của mặc khải.

5. Progress. The reaction of the individual man and of the masses of men to the continuity of revelation—historically proved—cannot be denied. It is the basic fact of religion. The types of that revelation may vary but each new revelation—given in response to human need and demand—has ever led humanity onward towards a steadily brightening goal and a greater glory. The revelation may come on varying levels of the human consciousness. It may be the revelation of new lands to conquer, terrestrial or mental. Some person pointed the way. It may be the recognition of new laws and facts in nature, scientifically grasped and used; it may be the response of intelligent man to increased knowledge, producing a new type of civilisation. Some liberated spirit pointed the way. It may be the response of the human heart to the Heart of God, leading to the mystical beatitude, and to the recognition of spiritual

5. *Tiến bộ*. Phản ứng của con người cá nhân và của quần chúng đối với tính liên tục của mặc khải—đã được lịch sử chứng minh—không thể bị phủ nhận. Đó là sự kiện căn bản của tôn giáo. Các loại hình của mặc khải ấy có thể khác nhau nhưng mỗi mặc khải mới—được ban ra để đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi của con người—luôn luôn dẫn dắt nhân loại tiến lên hướng tới một mục tiêu ngày càng sáng hơn và một vinh quang lớn hơn. Mặc khải có thể đến trên những cấp độ khác nhau của tâm thức con người. Nó có thể là sự mặc khải về những miền đất mới để chinh phục, thuộc địa cầu hay thuộc trí tuệ. Một ai đó đã chỉ đường. Nó có thể là sự nhận biết những định luật và sự kiện mới trong thiên nhiên, được nắm bắt và sử dụng một cách khoa học; nó có thể là sự đáp ứng của con người thông minh đối với tri thức gia tăng, tạo ra một loại hình văn minh mới. Một tinh thần được giải thoát nào đó đã chỉ đường. Nó có thể là sự đáp ứng của trái tim con người đối với Trái

Being. It may be the reaction of man to some new teaching, some further unfoldment, resulting in a new and enriched religious approach to the centre of life. Some Messenger pointed the way. But always it has meant progress, a moving forward, a rejection of some existing limitation, a repudiating of the undesirable and the evil. Always it involves the recognition of the possible, the ideal and the divine.

Tim của Thượng đế, dẫn đến chí phúc thần bí và đến sự nhận biết Bản Thể tinh thần. Nó có thể là phản ứng của con người đối với một giáo huấn mới, một sự khai mở xa hơn, đưa đến một cách tiếp cận tôn giáo mới và phong phú hơn đối với trung tâm của sự sống. Một Sứ Giả nào đó đã chỉ đường. Nhưng luôn luôn nó có nghĩa là tiến bộ, một sự tiến lên, một sự từ bỏ một giới hạn hiện hữu nào đó, một sự bác bỏ điều không mong muốn và điều ác. Luôn luôn nó bao hàm sự nhận biết điều khả hữu, điều lý tưởng và điều thiêng liêng.

6. Transcendence. This means the innate capacity to pass beyond so-called natural law. This surmounting of limitation is ever taking place and this process of transcendence will call forth increasing recognition. It marks the next major phase in the manifestation of divinity in man; it signifies domination over physical law and humanity's imminent triumph over the forces which have for so long held him to earth. Of this transcendence the present mastery over the air is the symbol. Man is rapidly mastering the four elements. He cultivates the earth; he rides the waters; he [291] controls the electrical fires of the planet, and he flies triumphant through the air. The question now emerges: What, my brothers, next? Another transcendence lies ahead. It is one of the things which the coming Avatar will reveal.

6. *Siêu việt.* Điều này có nghĩa là năng lực bẩm sinh để vượt qua cái gọi là định luật tự nhiên. Sự vượt thắng giới hạn này luôn luôn đang diễn ra và tiến trình siêu việt này sẽ gợi lên sự nhận biết ngày càng tăng. Nó đánh dấu giai đoạn lớn kế tiếp trong sự biểu lộ thiên tính nơi con người; nó biểu thị sự làm chủ định luật hồng trần và chiến thắng sắp đến của nhân loại đối với các lực lượng đã quá lâu giữ y gắn chặt với mặt đất. Sự làm chủ bầu trời hiện nay là biểu tượng của sự siêu việt này. Con người đang nhanh chóng làm chủ bốn nguyên tố. Y canh tác đất đai; y cưỡi trên mặt nước; y [291] kiểm soát các lửa điện của hành tinh, và y bay chiến thắng qua không trung. Giờ đây câu hỏi xuất hiện: Điều gì, các huynh đệ của Tôi, sẽ đến tiếp theo? Một sự siêu việt khác đang ở phía trước. Đó là một trong những điều mà Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ mặc khải.

With the lesser leaders, whom the human spirit evokes to its assistance, I shall not deal. I seek to unfold somewhat the Doctrine of Divine Messengers, of Avatars. From whence come They? What is Their nature? Who are They and what is Their relation to humanity, to the Hierarchy and to still greater groups of Lives? These are questions

Tôi sẽ không bàn đến các vị lãnh đạo nhỏ hơn, những người mà tinh thần nhân loại gợi lên để trợ giúp mình. Tôi tìm cách khai mở phần nào Giáo lý về các Sứ Giả thiêng liêng, về các Đấng Hoá Thân. Các Ngài đến từ đâu? Bản chất của Các Ngài là gì? Các Ngài là ai và mối liên hệ của Các Ngài với nhân loại, với Thánh Đoàn và với những nhóm Đấng

which normally arise and need clear answering.

Sống còn lớn hơn là gì? Đây là những câu hỏi thường nảy sinh và cần được trả lời rõ ràng.

An Avatar is a Being Who—having first developed His Own nature, human and divine, and then transcended it—is capable of reflecting some cosmic Principle or divine quality and energy which will produce the desired effect upon humanity, evoking a reaction, producing a needed stimulation and, as it is esoterically called, 'leading to the rending of a veil and the permeation of light.' This energy may be generated within the human family and focussed in a responsive Messenger; it may be generated within the planet itself and produce a planetary Avatar; it may be the expression of the life impulse and energy of the solar system, or of sources outside the solar system and therefore cosmic. But always it is focussed through a manifesting Entity, is called forth by a demand or massed appeal, and evokes response and consequent changes in the life activity, the culture and the civilisation of mankind.

Một Đấng Hoá Thân là một Đấng mà—sau khi trước hết đã phát triển bản chất riêng của Ngài, cả bản chất con người lẫn bản chất thiêng liêng, rồi vượt lên trên nó—có khả năng phản chiếu một Nguyên Khí vũ trụ hay một phẩm tính và năng lượng thiêng liêng nào đó sẽ tạo ra hiệu quả mong muốn nơi nhân loại, gợi lên một phản ứng, tạo ra một sự kích thích cần thiết và, như được gọi trong huyền bí học, "dẫn đến sự xé rách một bức màn và sự thấm nhập của ánh sáng." Năng lượng này có thể được tạo ra trong gia đình nhân loại và được tập trung trong một Sứ Giả đáp ứng; nó có thể được tạo ra trong chính hành tinh và tạo ra một Đấng Hoá Thân hành tinh; nó có thể là biểu lộ của xung lực sự sống và năng lượng của hệ mặt trời, hay của những nguồn bên ngoài hệ mặt trời và do đó là vũ trụ. Nhưng luôn luôn nó được tập trung qua một Thực Thể đang biểu hiện, được gọi ra bởi một đòi hỏi hay lời kêu gọi tập thể, và gợi lên sự đáp ứng cùng những thay đổi tiếp theo trong hoạt động sống, văn hóa và văn minh của nhân loại.

The response or reaction of humanity to the divine Messenger establishes in due time the recognition of something transcendent, something to be desired and striven for, something which indicates a vision which is first a possibility and later an achievement. This is the historically proven process and testifies eventually to a fact. This new fact, when added to the facts established by other and earlier Avatars, enriches the spiritual content of the human consciousness, enhances the spiritual life of the race, and stimulates man to move a step forward into the world of reality [292] and out of the world of illusion. Each revelation brings him nearer to the world of causes.

Sự đáp ứng hay phản ứng của nhân loại đối với Sứ Giả thiêng liêng theo thời gian sẽ thiết lập sự nhận biết về một điều gì siêu việt, một điều gì đáng được mong muốn và phấn đấu, một điều gì chỉ ra một linh ảnh mà trước hết là một khả năng và sau đó là một thành tựu. Đây là tiến trình đã được lịch sử chứng minh và cuối cùng làm chứng cho một *sự kiện*. Sự kiện mới này, khi được thêm vào các sự kiện do những Đấng Hoá Thân khác và trước đó thiết lập, sẽ làm phong phú nội dung tinh thần của tâm thức con người, nâng cao đời sống tinh thần của nhân loại, và kích thích con người tiến thêm một bước vào thế giới của thực tại [292] và ra khỏi thế giới của ảo

tưởng. Mỗi sự mặc khải đưa y đến gần hơn với thế giới của các nguyên nhân.

At the present time, the Avatars most easily recognised and known are the Buddha and the Christ, because Their messages are familiar to all and the fruits of Their lives and words have conditioned the thinking and the civilisations of both hemispheres; because They are divine-human Avatars and represent something which humanity can more easily understand; because They are of like nature to mankind, "flesh of our flesh and spirit of our spirit." They therefore mean more to us than any other Divine Emergence. They are known, loved and followed by countless millions. I would ask you to ponder on the potency of the nucleus of force which They have set up. The establishing of a nucleus of energy, spiritually positive, is the constant task of an Avatar. He focusses or anchors a dynamic truth, a potent thoughtform or a vortex of attractive energy in the three worlds of human living. Then, as the centuries pass, that truth and the effect of Their lives and words begin steadily to condition human thinking; the established thoughtform acts increasingly as a transmitter of divine energy as it expresses a divine idea, and this in time produces a civilisation, with its accompanying culture, religions, policies, governments and educational processes. Thus is history made. History is but the record of man's cyclic reaction to some inflowing divine energy, to some Avatar or some inspired Leader.

Hiện nay, các Đấng Hoá Thân dễ được nhận biết và biết đến nhất là Đức Phật và Đức Christ, bởi vì các thông điệp của Các Ngài quen thuộc với mọi người và hoa trái của đời sống cùng lời nói của Các Ngài đã tác động lên tư tưởng và các nền văn minh của cả hai bán cầu; bởi vì Các Ngài là những Đấng Hoá Thân thần-nhân và biểu trưng cho điều gì đó mà nhân loại có thể hiểu dễ hơn; bởi vì Các Ngài có cùng bản chất với nhân loại, "xương thịt của xương thịt chúng ta và tinh thần của tinh thần chúng ta." Vì vậy Các Ngài có ý nghĩa với chúng ta hơn bất kỳ Sự Xuất Hiện thiêng liêng nào khác. Các Ngài được vô số triệu người biết đến, yêu mến và đi theo. Tôi muốn yêu cầu các bạn suy ngẫm về tiềm lực của hạt nhân mãnh lực mà Các Ngài đã thiết lập. Việc thiết lập một hạt nhân năng lượng, tích cực về mặt tinh thần, là nhiệm vụ thường hằng của một Đấng Hoá Thân. Ngài tập trung hay neo giữ một chân lý năng động, một hình tư tưởng mạnh mẽ hay một xoáy năng lượng hấp dẫn trong ba cõi giới của đời sống con người. Rồi khi các thế kỷ trôi qua, chân lý ấy và hiệu quả của đời sống cùng lời nói của Các Ngài bắt đầu đều đặn tác động lên tư tưởng con người; hình tư tưởng đã được thiết lập ngày càng hoạt động như một bộ truyền dẫn năng lượng thiêng liêng khi nó biểu lộ một ý tưởng thiêng liêng, và điều này theo thời gian tạo ra một nền văn minh, cùng với nền văn hóa, tôn giáo, chính sách, chính quyền và các tiến trình giáo dục đi kèm. Như thế lịch sử được tạo nên. Lịch sử chỉ là biên niên về phản ứng theo chu kỳ của con người đối với một năng lượng thiêng liêng đang tuôn vào, đối với một Đấng Hoá Thân hay một Vị Lãnh Đạo được cảm hứng nào đó.

In considering the subject of Avatars I would like to point out that (from the standpoint of mankind at his present point in evolution) Avatars are of two kinds, as might be expected when the consciousness of humanity is subject to the control of the pairs of opposites. These two are:

Khi xem xét chủ đề về các Đấng Hoá Thân, tôi muốn chỉ ra rằng (từ quan điểm của nhân loại ở điểm tiến hoá hiện nay của mình) các Đấng Hoá Thân có hai loại, như có thể được mong đợi khi tâm thức nhân loại chịu sự kiểm soát của các cặp đối cực. Hai loại đó là:

1. Those Avatars Who are the embodiment of the Angel of the Presence, whether that Presence is the [293] soul in man, the planetary Logos, some extra-planetary Entity, some Cosmic Being, or an Expression of Cosmic Good.

1. Những Đấng Hoá Thân là hiện thân của Thiên Thần của Hiện Diện, dù Hiện Diện đó là [293] linh hồn trong con người, Đức Hành Tinh Thượng Đế, một Thực Thể ngoài hành tinh nào đó, một Đấng Vũ Trụ nào đó, hay một Biểu Lộ của Thiện Lành Vũ Trụ.

2. Those Avatars who are embodiments of the Dweller on the Threshold, whether that Dweller is the human Dweller on the Threshold, planetary Forces of Materialism, or some Aspect of Cosmic Evil.

2. Những Đấng Hoá Thân là hiện thân của Kẻ Chận Ngõ, dù Kẻ Chận Ngõ đó là Kẻ Chận Ngõ của con người, các Lực Lượng Duy Vật của hành tinh, hay một Phương diện nào đó của Ác Vũ Trụ.

Let me attempt to make this analogy a little clearer. Just as in the case of individual man there comes a point in his life experience when the Angel of the Presence is sensed, known, seen and recognised as the revealer of divinity, so in the history of the race of men, the same great illumination may come. Revelation confronts the aspirant. Revelation confronts humanity. God is known within the human heart. God is known by mankind. This recognition of divinity in its varying aspects is naturally a progressive one—each stage and each life bringing its own revelation of the beauty of divinity and the glory of light more truly and clearly before the disciple. Similarly, there come cycles wherein the Dweller on the Threshold appears and confronts the aspirant, challenging his purpose and progress and blocking the door which leads to expanded life and liberation. The Dweller challenges the freedom of the human soul.

Hãy để tôi cố gắng làm cho sự tương đồng này rõ hơn đôi chút. Cũng như trong trường hợp của con người cá nhân, sẽ đến một điểm trong kinh nghiệm sống của y khi Thiên Thần của Hiện Diện được cảm nhận, được biết, được thấy và được nhận ra như Đấng mặc khải thiên tính, thì trong lịch sử của nhân loại, sự soi sáng lớn lao tương tự cũng có thể đến. Mặc khải đối diện người chí nguyện. Mặc khải đối diện nhân loại. Thượng đế được biết đến trong trái tim con người. Thượng đế được nhân loại biết đến. Sự nhận biết thiên tính trong các phương diện khác nhau của nó dĩ nhiên là một tiến trình tiến bộ—mỗi giai đoạn và mỗi đời sống mang đến sự mặc khải riêng của nó về vẻ đẹp của thiên tính và vinh quang của ánh sáng một cách chân thật và rõ ràng hơn trước mặt người đệ tử. Tương tự như vậy, cũng có những chu kỳ trong đó Kẻ Chận Ngõ xuất hiện và đối diện người chí nguyện, thách thức mục đích và sự tiến bộ của y, và chặn cánh cửa dẫn đến đời sống mở rộng và

So it is also in the life of a nation, a race, and humanity as a whole.

giải thoát. Kẻ Chận Ngõ thách thức tự do của linh hồn con người. Điều đó cũng đúng trong đời sống của một quốc gia, một giống dân, và toàn thể nhân loại.

The Angel of the Presence indicates divine possibility, reveals to the attentive disciple the next step towards liberation which must be made, and throws light upon the immediate stage of the Path to Light which must be trodden. So does the Avatar Who reveals the Lighted Way to humanity.

Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra khả năng thiêng liêng, mặc khải cho người đệ tử chú tâm bước kế tiếp hướng tới giải thoát phải được thực hiện, và chiếu ánh sáng lên giai đoạn trước mắt của Con Đường dẫn đến Ánh Sáng phải được bước đi. Đấng Hoá Thân mặc khải Con Đường được Soi Sáng cho nhân loại cũng làm như vậy.

The Dweller on the Threshold summarises in itself the evil tendencies, the accumulated limitations and the sum total of the selfish habits and desires which are characteristic of the material nature of the disciple. The Angel of the Presence indicates the future possibility and the divine nature. So does the Avatar. The Dweller on the Threshold indicates the past with its limitations and evil habits. So [294] do those Avatars Who from time to time appear as the embodiments of evil and of the lower nature of mankind. And, my brother, They do appear from age to age.

Kẻ Chận Ngõ tự tổng hợp trong chính nó các khuynh hướng ác độc, các giới hạn tích lũy và toàn bộ các thói quen cùng dục vọng ích kỷ vốn là đặc trưng của bản chất vật chất của người đệ tử. Thiên Thần của Hiện Diện chỉ ra *khả năng* tương lai và bản chất thiêng liêng. Đấng Hoá Thân cũng làm như vậy. Kẻ Chận Ngõ chỉ ra *quá khứ* với các giới hạn và thói quen ác độc của nó. [294] Những Đấng Hoá Thân thỉnh thoảng xuất hiện như hiện thân của điều ác và của bản chất thấp của nhân loại cũng làm như vậy. Và, Huynh đệ của Tôi, Các Ngài quả thật xuất hiện từ thời đại này sang thời đại khác.

Some cycles in a disciple's life present one aspect of a "confrontation" and some another. In one life he may be entirely occupied with fighting the Dweller on the Threshold or with orienting himself to the Angel of the Presence and permitting the divine conditioning energy to flow into him; he may be succumbing to the influence of the dread sum total of his evil and material desires or he may be drawing gradually nearer to the Angel. But—and this is the point of importance—it is he himself who evokes one or other of these manifestations. So it is with humanity. The call of humanity's soul, or of humanity's material

Một số chu kỳ trong đời sống của một đệ tử biểu lộ một phương diện của sự "đối đầu", và một số chu kỳ khác lại biểu lộ phương diện khác. Trong một kiếp sống, y có thể hoàn toàn bận rộn với việc chiến đấu với Kẻ Chận Ngõ hoặc với việc tự chỉnh hợp với Thiên Thần của Hiện Diện và cho phép năng lượng tác động thiêng liêng tuôn vào mình; y có thể đang khuất phục trước ảnh hưởng của tổng số đáng sợ những ham muốn xấu xa và vật chất của mình, hoặc y có thể đang dần dần tiến gần hơn đến Thiên Thần. Nhưng—và đây là điểm quan trọng—*chính y tự gợi lên một hay khác trong hai biểu hiện này.* Nhân loại cũng vậy. Tiếng gọi của linh hồn nhân

nature, must evoke response, and thus an Avatar can manifest. It is the magnetic appeal or the massed intent of the disciple or of humanity which produces the manifestation. In other lives, the disciple may simply swing between the two poles of his being, with no conscious effort, no direct confrontation and no clear understanding of life purpose. So does humanity.

loại, hoặc của bản chất vật chất của nhân loại, phải gợi lên sự đáp ứng, và như thế một Đấng Hoá Thân có thể biểu hiện. Chính sự kêu gọi từ tính hay ý định tập thể của đệ tử hoặc của nhân loại tạo ra sự biểu hiện. Trong những kiếp sống khác, đệ tử có thể chỉ đơn giản dao động giữa hai cực của bản thể mình, không có nỗ lực có ý thức, không có sự đối đầu trực tiếp và không có sự thấu hiểu rõ ràng về mục đích đời sống. Nhân loại cũng vậy.

Eventually, however, there comes a life wherein the disciple is confronted by both the Dweller and the Angel simultaneously and the major conflict of his experience takes place. So it is today in the world. The spiritual and the material are in conflict, and humanity itself is the battleground.

Tuy nhiên, cuối cùng cũng đến một kiếp sống trong đó đệ tử đồng thời đối diện với cả Kẻ Chận Ngõ lẫn Thiên Thần, và cuộc xung đột lớn lao nhất trong kinh nghiệm của y diễn ra. Thế giới ngày nay cũng vậy. Tinh thần và vật chất đang xung đột, và chính nhân loại là bãi chiến trường.

Again, a correspondence to the Doctrine of Avatars can be seen in the disciple's individual life. When he has achieved right desire and has made a true effort towards correct orientation, then—when the conflict between good and evil is at its height—there comes a moment when he demands more light, more power, more understanding, and liberation to take his next forward step. When he can make this demand with firm intent and can stand steady and unafraid, response will inevitably come from the very Presence Itself. A manifestation of light and love and power will stream forth. Recognition of need has then evoked response. The conflict ceases; the Dweller departs to his [295] own place; the Path ahead lies clear; the disciple can move forward with assurance, and a better life dawns for him.

Một lần nữa, có thể thấy một sự tương ứng với Giáo lý về các Đấng Hoá Thân trong đời sống cá nhân của đệ tử. Khi y đã đạt được dục vọng đúng đắn và đã nỗ lực chân thành hướng tới sự định hướng đúng, thì—khi cuộc xung đột giữa thiện và ác lên đến tột đỉnh—sẽ đến một lúc y đòi hỏi thêm ánh sáng, thêm quyền năng, thêm thấu hiểu, và sự giải thoát để bước tới bước tiến tiếp theo. Khi y có thể đưa ra đòi hỏi này với ý định kiên định và có thể đứng vững vàng, không sợ hãi, thì sự đáp ứng chắc chắn sẽ đến từ chính Hiện Diện. Một biểu hiện của ánh sáng, tình thương và quyền năng sẽ tuôn ra. Khi ấy, sự nhận biết nhu cầu đã gợi lên sự đáp ứng. Cuộc xung đột chấm dứt; Kẻ Chận Ngõ rút về chỗ riêng của y [295]; Con Đường phía trước hiện ra rõ ràng; đệ tử có thể tiến bước với sự vững tin, và một đời sống tốt đẹp hơn hé rạng cho y.

So it is for humanity. A demand rises to the very gates of Heaven; the massed intent of humanity is that evil must end and a better

Nhân loại cũng vậy. Một lời thỉnh cầu dâng lên tận các cổng Trời; ý định tập thể của nhân loại là điều ác phải chấm dứt và một

and truer life become possible. At the moment of greatest tension and of difficulty the demand goes forth. Response comes. The Avatar appears and light pours in, making the way clear. New hope awakens and fresh determinations are made. Strength to establish right relationships streams through the body of humanity, and mankind emerges into a more spacious life, conditioned by truer values. A fusion becomes possible between the outer world of daily living and the inner world of spiritual realities. A fresh influx of love and light is possible.

đời sống tốt đẹp hơn, chân thật hơn phải trở nên khả hữu. Vào lúc căng thẳng và khó khăn lớn nhất, lời thỉnh cầu được phát ra. Sự đáp ứng đến. Đấng Hoá Thân xuất hiện và ánh sáng tuôn vào, làm rõ con đường. Niềm hy vọng mới được đánh thức và những quyết tâm mới được hình thành. Sức mạnh để thiết lập những tương quan đúng đắn tuôn qua toàn thể nhân loại, và loài người bước ra một đời sống rộng mở hơn, được tác động bởi những giá trị chân thực hơn. Một sự dung hợp trở nên khả hữu giữa thế giới bên ngoài của đời sống hằng ngày và thế giới bên trong của các thực tại tinh thần. Một làn sóng tuôn đổ mới của tình thương và ánh sáng trở nên khả hữu.

Today the moment of adequate tension in the life of humanity has been reached. The Angel of the Presence and the Dweller on the Threshold are at grips. Humanity stands apparently at its darkest hour. But the cry is going forth for aid, for relief, for revelation, for light, and for strength to shake off that which is evil. The massed intent of the world aspirants is directed towards the world of truer values, towards better human relations, more enlightened living and a better understanding between all men and peoples. With massed intent they stand, and their ranks are steadily increasing. With an increased focus of the will-to-good, with a clearer apprehension of future possibility, with a fixed determination that the world move forward in conformity with the divine pattern, and with an urgent cry for help, humanity stands expectant of relief. In every land there is a growing recognition that when mankind reaches the psychological point where, having done all, there is naught to do but stand, then some Expression of a divine determination to intervene will appear; there is a growing belief that human effort towards righteous action will be supplemented by the

Ngày nay, thời điểm căng thẳng đầy đủ trong đời sống của nhân loại đã đạt tới. Thiên Thần của Hiện Diện và Kẻ Chận Ngõ đang giằng co nhau. Nhân loại dường như đang đứng trong giờ phút đen tối nhất của mình. Nhưng tiếng kêu cứu đang được phát ra để cầu viện, để được giải thoát, để có sự mặc khải, ánh sáng và sức mạnh hầu rũ bỏ điều ác. Ý định tập thể của những người chí nguyện trên thế giới đang hướng về thế giới của những giá trị chân thực hơn, hướng về những tương quan nhân loại tốt đẹp hơn, một đời sống được soi sáng hơn và một sự thấu hiểu tốt đẹp hơn giữa mọi người nam và nữ và mọi dân tộc. Với ý định tập thể, họ đứng vững, và hàng ngũ của họ đang đều đặn gia tăng. Với sự tập trung gia tăng của Ý Chí-hướng Thiện, với sự nắm bắt rõ ràng hơn về khả năng tương lai, với quyết tâm kiên định rằng thế giới phải tiến lên phù hợp với mô hình thiêng liêng, và với tiếng kêu cứu khẩn thiết, nhân loại đứng đó chờ đợi sự giải thoát. Ở mọi xứ sở đang có một sự nhận biết ngày càng tăng rằng khi loài người đạt đến điểm tâm lý mà, *sau khi đã làm mọi sự,* không còn gì để làm ngoài việc đứng vững, thì một Biểu Hiện nào đó của quyết tâm thiêng liêng muốn can thiệp sẽ xuất hiện;

emergence of a divine Force, Person or Event which will bring the conflict to an end.

đang có một niềm tin ngày càng tăng rằng nỗ lực của con người hướng tới hành động chính đáng sẽ được bổ sung bởi sự xuất hiện của một Mãnh lực, một Đấng hay một Biến cố thiêng liêng sẽ chấm dứt cuộc xung đột.

It might here be pointed out that in similar though somewhat less potent crises in the past, this divine intervention [296] superseded human effort, but that it is hoped by Those Who are seeking to aid humanity that such intervention will today simply supplement human effort—a very different thing.

Ở đây có thể chỉ ra rằng trong những cơn khủng hoảng tương tự nhưng phần nào kém mãnh liệt hơn trong quá khứ, sự can thiệp thiêng liêng này [296] đã *thay thế* nỗ lực của con người, nhưng những Đấng đang tìm cách trợ giúp nhân loại hy vọng rằng ngày nay sự can thiệp ấy sẽ chỉ *bổ sung* cho nỗ lực của con người—một điều rất khác.

Therefore, humanity everywhere today awaits the Coming One. The Avatar is sensed as being on His way. The second Coming (according to prophecy) is imminent, and from the lips of disciples, mystics, aspirants and all enlightened people in all lands the cry goes up, "Let light and love and power and death fulfil the purpose of the Coming One." Those words are a demand, a consecration, a sacrifice, a statement of belief and a challenge to the Avatar Who waits in His High Place until the demand is adequate, and the cry clear enough to warrant His descent and His appearance.

Vì vậy, ngày nay nhân loại ở khắp nơi đang chờ đợi Đấng Đang Đến. Đấng Hoá Thân được cảm nhận như đang trên đường đến. Sự Quang Lâm lần thứ hai (theo lời tiên tri) đang cận kề, và từ môi miệng của các đệ tử, các nhà thần bí, những người chí nguyện và tất cả những người được soi sáng ở mọi xứ sở, tiếng kêu vang lên: "Cầu xin ánh sáng và tình thương và quyền năng và cái chết hoàn thành mục đích của Đấng Đang Đến." Những lời ấy là một lời thỉnh cầu, một sự thánh hiến, một sự hy sinh, một lời tuyên xưng đức tin và một thách thức đối với Đấng Hoá Thân đang chờ đợi ở Chốn Cao Cả của Ngài cho đến khi lời thỉnh cầu đủ mạnh và tiếng kêu đủ rõ để bảo đảm cho sự giáng lâm và sự xuất hiện của Ngài.

Demand without paralleling action is useless, just as faith without works is dead. It is here that there is a break in the magnetic link which should unite the Avatar with the demand for His coming forth. His emergence must be caused by a fivefold chain or thread of energy: the focussed will of the people, the massed intent of the world disciples and aspirants, plus their desire, their active participation in the task of clearing the way for Him, and complete

Thỉnh cầu mà không có hành động tương ứng thì vô ích, cũng như đức tin không có việc làm thì đã chết. Chính ở đây có một sự đứt đoạn trong mối liên kết từ tính vốn phải hợp nhất Đấng Hoá Thân với lời thỉnh cầu cho sự xuất hiện của Ngài. Sự xuất hiện của Ngài phải được gây ra bởi một chuỗi hay sợi dây năng lượng ngũ phân: ý chí tập trung của dân chúng, ý định tập thể của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới, cộng với dục vọng của họ, sự tham gia tích cực của họ

selflessness. Only when humanity has itself done everything possible to adjust that which is wrong and to end that which is evil, and has carried this effort even to the sacrifice of life itself, can He, the Desire of all nations, appear.

vào nhiệm vụ dọn đường cho Ngài, và tính vô ngã hoàn toàn. Chỉ khi nhân loại tự mình đã làm mọi điều có thể để điều chỉnh điều sai trái và chấm dứt điều ác, và đã mang nỗ lực này đến cả sự hy sinh chính mạng sống mình, thì Ngài, Đấng là Niềm Khao Khát của muôn dân, mới có thể xuất hiện.

Today this is being attempted. The great event of the appearance of the Avatar can be made possible by a little increased effort. The mission of the Buddha at this particular Wesak Festival is to add that new impetus, that fresh illumination, and that added power and fixed purpose which will enable mankind to surmount this crisis. From the side of the spiritual Forces of the planet, everything will then have been done to make the appearance of the Avatar possible. From the side of humanity, I would ask you: What will be done?

Ngày nay điều này đang được cố gắng thực hiện. Biến cố lớn lao là sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân có thể được làm cho trở nên khả hữu bằng một nỗ lực gia tăng đôi chút. Sứ mệnh của Đức Phật trong Lễ Wesak đặc biệt này là thêm vào xung lực mới ấy, sự soi sáng mới mẻ ấy, và quyền năng cùng mục đích kiên định được tăng cường ấy, nhờ đó loài người có thể vượt qua cơn khủng hoảng này. Từ phía các Mãnh lực tinh thần của hành tinh, khi ấy mọi điều sẽ được thực hiện để làm cho sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân trở nên khả hữu. Từ phía nhân loại, tôi xin hỏi bạn: Điều gì sẽ được thực hiện?

Between the Source from which all Avatars come forth [297] and humanity, stands the Hierarchy of Love, stands Christ and His disciples, stand the Masters of the Wisdom. They are united, all of Them, in one stupendous effort to aid mankind at this time to surmount the Dweller on the Threshold and to come closer to the Angel. This necessitates some greater help and this help will be forthcoming when humanity and the Hierarchy in one fused and blended effort stand with massed intent, invoking that aid and expecting it also.

Giữa Nguồn mà từ đó mọi Đấng Hoá Thân xuất hiện [297] và nhân loại, có Thánh đoàn của Tình thương, có Đức Christ và các đệ tử của Ngài, có các Chân sư Minh triết. Tất cả Các Ngài đều hợp nhất trong một nỗ lực phi thường nhằm trợ giúp loài người vào lúc này vượt qua Kẻ Chận Ngõ và tiến gần hơn đến Thiên Thần. Điều này đòi hỏi một sự trợ giúp lớn lao hơn, và sự trợ giúp này sẽ đến khi nhân loại và Thánh đoàn, trong một nỗ lực hợp nhất và hòa trộn, đứng vững với ý định tập thể, khẩn cầu sự trợ giúp ấy và cũng trông đợi nó.

The Appearance of Avatars

Sự Xuất Hiện của các Đấng Hoá Thân

Since the year 1400 (a date to which I referred earlier) there have been constant appearances of lesser avatars, called forth in response to minor crises, to national dilemmas and religious necessity. They have

Kể từ năm 1400 (một niên đại mà tôi đã nhắc đến trước đây), đã có những sự xuất hiện liên tục của các vị hoá thân nhỏ hơn, được gọi ra để đáp ứng những cơn khủng hoảng nhỏ, những tình thế tiến thoái lưỡng

taken the form of those men and women who have championed successfully some truth or some right cause, some human right or correct human demand. All these people have worked actively upon the physical plane and seldom received recognition for what they truly were; only history, at a later date, laid emphasis upon their achievement. But they changed the current of men's thoughts; they pointed a way to a better life; they pioneered into new territories of human achievement. Such a one was Luther; another was Columbus; still others were Shakespeare and Leonardo da Vinci—to mention only four who so lived and thought and acted that they conditioned after events in some field of human living and are still recognised as pioneering souls, as leaders of men. With these disciples I shall not deal. They embodied ideas and made history—not the history of conquest but the history of progress. I seek to consider with you those still greater Appearances Who come forth from some hidden centre, remote from or near to humanity, and Who "release from crisis the sons of men." These fall mainly into four relatively minor groups:

nan của quốc gia và nhu cầu tôn giáo. Họ mang hình thức của những người nam và nữ đã thành công trong việc bênh vực một chân lý nào đó hay một chính nghĩa đúng đắn nào đó, một quyền con người nào đó hay một đòi hỏi đúng đắn nào đó của con người. Tất cả những người này đã hoạt động tích cực trên cõi hồng trần và hiếm khi được công nhận về điều họ thật sự là; chỉ có lịch sử, vào một thời điểm về sau, mới nhấn mạnh đến thành tựu của họ. Nhưng họ đã thay đổi dòng chảy tư tưởng của con người; họ đã chỉ ra một con đường hướng tới đời sống tốt đẹp hơn; họ đã mở đường vào những lãnh vực mới của thành tựu nhân loại. Luther là một người như vậy; một người khác là Columbus; những người khác nữa là Shakespeare và Leonardo da Vinci—chỉ nêu bốn người đã sống, suy nghĩ và hành động theo cách khiến họ tác động lên những biến cố về sau trong một lĩnh vực nào đó của đời sống con người và vẫn còn được công nhận là những linh hồn tiên phong, những người lãnh đạo nhân loại. Với những đệ tử này tôi sẽ không bàn đến. Họ đã hiện thân các ý tưởng và làm nên lịch sử—không phải lịch sử chinh phục mà là lịch sử tiến bộ. Tôi muốn cùng bạn xem xét những Sự Xuất Hiện còn vĩ đại hơn ấy, những Đấng xuất hiện từ một trung tâm ẩn kín nào đó, xa hoặc gần nhân loại, và những Đấng "giải thoát những người con của nhân loại khỏi khủng hoảng." Các Ngài chủ yếu thuộc bốn nhóm tương đối nhỏ sau đây:

1. Racial Avatars. These Appearances are evoked by the genius and destiny of a race. The typical man (in quality and consciousness, not necessarily physically) foreshadows [298] the nature of some race. Such a man was Abraham Lincoln, coming forth from the very soul of a people, and introducing and transmitting racial quality —a quality to be worked out later as the race unfolds. Coming forth correspondingly from

1. *Các Đấng Hoá Thân Chủng tộc.* Những Sự Xuất Hiện này được gợi lên bởi thiên tài và định mệnh của một giống dân. *Con người điển hình* (về phẩm tính và tâm thức, không nhất thiết về thể xác) báo trước [298] bản chất của một giống dân nào đó. Abraham Lincoln là một người như vậy, xuất hiện từ chính linh hồn của một dân tộc, và giới thiệu cũng như truyền đạt phẩm tính chủng tộc—một phẩm tính sẽ được triển khai về sau khi

the realm of cosmic evil, and responsible for the focus of materialism upon the planet today was Bismarck. Both men came forth within the same one hundred years, thus demonstrating the balance in nature and the constant interplay of the pairs of opposites. They are both types of the most powerful Avatars which humanity itself has as yet produced. They emerge along the lines of government, of the first ray and in the department of the Manu, and are very sensitive to Shamballa force. Such Avatars frequently emerge at the founding of a nation. This is true of both Bismarck and Lincoln.

giống dân ấy khai mở. Tương ứng, xuất hiện từ cõi của ác vũ trụ, và chịu trách nhiệm cho sự tập trung của chủ nghĩa duy vật trên hành tinh ngày nay là Bismarck. Cả hai người đều xuất hiện trong cùng một thế kỷ, nhờ đó chứng minh sự quân bình trong thiên nhiên và sự tương tác không ngừng của các cặp đối cực. Cả hai đều là những kiểu mẫu của những Đấng Hoá Thân quyền năng nhất mà chính nhân loại cho đến nay đã tạo ra. Họ xuất hiện theo các đường lối của *chính quyền*, của *cung một* và trong bộ phận của Đức Manu, và rất nhạy cảm với mãnh lực Shamballa. Những Đấng Hoá Thân như vậy thường xuất hiện vào lúc một quốc gia được thành lập. Điều này đúng với cả Bismarck lẫn Lincoln.

2. Teaching Avatars. These Appearances sound a new note in the realm of thought and of consciousness; they reveal the next needed truth; they pronounce those words and formulate those truths which throw light upon the spiritual development of humanity. Such Avatars were Plato, the first Patanjali and Sankaracharya; they emerge upon the second ray line of energy, in the department of the Christ and are expressions of hierarchical force. When I say the department of the Christ, I would remind you that the name "Christ" is that of an office—an office that has always had its Head. I do not mention the Christ or the Buddha as among these Avatars because They are Avatars of another class and of infinitely greater potency.

2. *Các Đấng Hoá Thân Giáo Huấn.* Những Sự Xuất Hiện này xướng lên một âm điệu mới trong lĩnh vực tư tưởng và tâm thức; các Ngài mặc khải chân lý kế tiếp cần thiết; các Ngài tuyên bố những lời và hình thành những chân lý soi sáng cho sự phát triển tinh thần của nhân loại. Những Đấng Hoá Thân như vậy là Plato, Patanjali đầu tiên và Sankaracharya; các Ngài xuất hiện trên đường năng lượng của *cung hai*, trong bộ phận của Đức Christ và là những biểu hiện của mãnh lực Thánh đoàn. Khi tôi nói bộ phận của Đức Christ, tôi muốn nhắc bạn rằng danh xưng "Christ" là tên của một chức vụ—một chức vụ luôn luôn có Đấng đứng đầu. Tôi không kể Đức Christ hay Đức Phật vào số các Đấng Hoá Thân này vì Các Ngài là những Đấng Hoá Thân thuộc một loại khác và có quyền năng vô cùng lớn hơn.

3. Ray Avatars. These great Beings come forth at relatively long intervals when a ray is coming into manifestation. They embody the quality and the force of a particular ray. Next century, when the seventh ray has achieved complete manifestation and the

3. *Các Đấng Hoá Thân Cung.* Những Đấng vĩ đại này xuất hiện vào những khoảng thời gian tương đối dài khi một cung đang đi vào biểu hiện. Các Ngài hiện thân phẩm tính và mãnh lực của một cung đặc biệt. Trong thế kỷ tới, khi cung bảy đã đạt được sự biểu hiện

Piscean influence is entirely removed, the seventh ray Avatar will appear. His work will demonstrate the law, order and rhythm of the creative process as it works out on the physical plane, blending spirit and matter. And as this ray is called the Ray of Ceremonial Order or Ritual, [299] He will be largely instrumental in producing those conditions which will permit of the reappearance upon Earth of the Mysteries of Initiation, of which the Hierarchy is the custodian. He is necessarily connected with the Great White Lodge on Sirius. This fact does not, however, concern us now, for we await the coming of a still greater Avatar.

hoàn toàn và ảnh hưởng của Song Ngư đã hoàn toàn bị loại bỏ, Đấng Hoá Thân *cung bảy* sẽ xuất hiện. Công việc của Ngài sẽ chứng minh định luật, trật tự và nhịp điệu của tiến trình sáng tạo khi nó được triển khai trên cõi hồng trần, hòa trộn tinh thần và vật chất. Và vì cung này được gọi là Cung của Trật Tự Nghi Lễ hay Nghi Thức, [299] Ngài sẽ chủ yếu là tác nhân tạo ra những điều kiện cho phép các Mầu Nhiệm Điểm đạo tái xuất hiện trên Trái Đất, mà Thánh đoàn là vị giám hộ. Ngài tất nhiên có liên hệ với Thánh đoàn trên Sirius. Tuy nhiên, sự kiện này hiện không liên quan đến chúng ta, vì chúng ta đang chờ đợi sự đến của một Đấng Hoá Thân còn vĩ đại hơn.

4. Transmitting Avatars. These manifestations of divinity appear at those great cyclic moments of revelation when humanity needs the expression of a new truth or the expansion of an old one in order to progress still higher on the evolutionary ladder. These Avatars issue forth in response to demand and are not so much concerned with racial development as They are with the subjective unfoldment of consciousness and with the stimulation of humanity as a whole. Of these Avatars the Buddha and the Christ are outstanding examples. They were not only human-divine Avatars, and hence able to link humanity with the Hierarchy, but They were something far greater and more important. They had reached the point where They could act as Transmitters of certain cosmic principles which—focussed in Them in an extra-planetary sense—could stimulate the deeply hidden and latent corresponding principle in humanity. They transmitted and brought something from outside the planetary life—from the very Heart of God to the heart of man. The Buddha, because He achieved illumination, stimulated the light in the world, in humanity and in all forms. He served the

4. *Các Đấng Hoá Thân Truyền Dẫn.* Những biểu hiện của thiên tính này xuất hiện vào những thời điểm chu kỳ lớn lao của sự mặc khải khi nhân loại cần sự biểu lộ của một chân lý mới hoặc sự mở rộng của một chân lý cũ để tiến cao hơn nữa trên chiếc thang tiến hoá. Những Đấng Hoá Thân này xuất hiện để đáp ứng lời thỉnh cầu và không quan tâm nhiều đến sự phát triển chủng tộc bằng sự khai mở chủ quan của tâm thức và sự kích thích nhân loại *như một toàn thể.* Trong số những Đấng Hoá Thân này, Đức Phật và Đức Christ là những thí dụ nổi bật. Các Ngài không chỉ là những Đấng Hoá Thân nhân-thần, và do đó có thể nối kết nhân loại với Thánh đoàn, mà Các Ngài còn là điều gì đó lớn lao và quan trọng hơn nhiều. Các Ngài đã đạt đến điểm mà Các Ngài có thể hành động như những Đấng Truyền Dẫn của một số nguyên khí vũ trụ nào đó mà—được tập trung trong Các Ngài theo một ý nghĩa ngoài hành tinh—có thể kích thích nguyên khí tương ứng, ẩn sâu và tiềm tàng trong nhân loại. Các Ngài đã truyền dẫn và mang đến một điều gì đó từ bên ngoài sự sống hành tinh—từ chính Trái Tim của Thượng đế đến trái tim con người. Đức Phật, bởi vì Ngài đã đạt được sự soi sáng, đã kích thích ánh sáng

soul of man. The Christ, because of His stupendous achievement—along the line of understanding—transmitted to humanity, for the first time in human history, an aspect and a potency of the nature of God Himself, the Love principle of the Deity. Prior to the advent of the Buddha, light, aspiration, and the recognition of God Transcendent had been the flickering expression of the human attitude to God. Then the Buddha came and demonstrated in His Own life the fact of God Immanent as well as God Transcendent; the idea of God in the universe and of God in humanity evolved. The Selfhood of Deity [300] and the Self in the heart of individual man became a factor in human consciousness. It was a relatively new truth to be grasped by humanity. It had always been known by disciples and initiates.

trong thế giới, trong nhân loại và trong mọi hình tướng. Ngài đã phụng sự linh hồn con người. Đức Christ, bởi vì thành tựu phi thường của Ngài—trên đường lối của sự thấu hiểu—đã truyền cho nhân loại, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một phương diện và một quyền năng của chính bản chất Thượng đế, nguyên khí Bác ái của Thượng đế. Trước khi Đức Phật giáng lâm, ánh sáng, khát vọng và sự nhận biết Thượng đế Siêu Việt đã là biểu hiện chập chờn của thái độ con người đối với Thượng đế. Rồi Đức Phật đến và chứng minh trong chính đời sống của Ngài sự kiện về Thượng đế Nội Tại cũng như Thượng đế Siêu Việt; ý niệm về Thượng đế trong vũ trụ và về Thượng đế trong nhân loại được phát triển. Ngã tính của Thượng đế [300] và Bản Ngã trong trái tim của từng con người trở thành một yếu tố trong tâm thức nhân loại. Đó là một chân lý tương đối mới để nhân loại nắm bắt. Nó vốn luôn được các đệ tử và các điểm đạo đồ biết đến.

However, until Christ came and lived a life of love and service and gave mankind the new commandment to love, there had been very little emphasis upon God as Love in any of the world Scriptures. After He appeared as the Avatar of Love, then God became known as Love supernal, love as the goal and objective of creation, love as the basic principle of relationships, and love working throughout all manifestation towards a plan motivated by love. This divine quality Christ revealed, and thus altered all human living and human goals. At that time too there came a great impetus and extension to the work and growth of the Hierarchy, as there was in a lesser degree when the Buddha came. Many initiates became Masters; many Masters passed to still higher work, and many disciples took their places in the ranks of the initiates. There was numerically a

Tuy nhiên, cho đến khi Đức Christ đến và sống một đời sống bác ái và phụng sự và ban cho nhân loại giới luật mới là yêu thương, thì trong bất kỳ Thánh điển thế giới nào cũng hầu như không có sự nhấn mạnh nào về Thượng đế như là Bác ái. Sau khi Ngài xuất hiện như Đấng Hoá Thân của Bác ái, thì Thượng đế được biết đến như Bác ái thiên thượng, bác ái như mục tiêu và cứu cánh của sáng tạo, bác ái như nguyên lý căn bản của các tương quan, và bác ái hoạt động xuyên suốt mọi biểu hiện hướng tới một kế hoạch được thúc đẩy bởi bác ái. Phẩm tính thiêng liêng này Đức Christ đã mặc khải, và như thế đã thay đổi toàn bộ đời sống và mục tiêu của con người. Vào thời điểm đó cũng có một xung lực lớn lao và sự mở rộng đối với công việc và sự tăng trưởng của Thánh đoàn, như đã có ở mức độ nhỏ hơn khi Đức Phật đến. Nhiều điểm đạo đồ đã trở thành Chân sư; nhiều Chân sư đã chuyển sang công việc còn cao hơn nữa, và nhiều đệ tử đã chiếm chỗ

great influx of aspirants into the ranks of accepted disciples.

của các vị trong hàng ngũ các điểm đạo đồ. Về mặt số lượng, đã có một làn sóng lớn những người chí nguyện gia nhập hàng ngũ các đệ tử được chấp nhận.

I have considered some of these Avatars in my earlier writings under different names and categories. I deal with Them here simply in an effort to reach a wider public with the teaching on the doctrine of Avatars or of divine Appearances. The Bible is full of such Appearances, but little is really understood about Them. The above are the more familiar groupings.

Tôi đã xem xét một số Đấng Hoá Thân này trong các trước tác trước đây của tôi dưới những tên gọi và phân loại khác nhau. Ở đây tôi bàn đến Các Ngài chỉ nhằm nỗ lực tiếp cận một công chúng rộng lớn hơn với giáo huấn về giáo lý các Đấng Hoá Thân hay các Sự Xuất Hiện thiêng liêng. Kinh Thánh đầy dẫy những Sự Xuất Hiện như vậy, nhưng rất ít điều thực sự được hiểu về Các Ngài. Những nhóm nêu trên là những cách phân loại quen thuộc hơn.

In September 1940 I gave an interpretation of a new Stanza of the Great Invocation, and in that communication I spoke of Divine Embodiments as the highest type of Avatar for which humanity could look at this point in its evolution. I spoke of the activity of the Hierarchy and of Shamballa, should these two divine Agencies decide that intervention in the form of a widespread cataclysm (engulfing all peoples) was necessary, and I referred to the emergence of inspired leadership as another and lower aspect of divine guidance and participation.

Vào tháng Chín năm 1940, tôi đã đưa ra một cách diễn giải về một Bài kệ mới của Đại Khấn Nguyện, và trong thông điệp đó tôi đã nói về các Hiện Thân Thiêng Liêng như là loại Đấng Hoá Thân cao nhất mà nhân loại có thể trông đợi ở điểm này trong tiến hoá của mình. Tôi đã nói về hoạt động của Thánh đoàn và của Shamballa, nếu hai Cơ Quan thiêng liêng này quyết định rằng sự can thiệp dưới hình thức một đại biến động lan rộng (nhấn chìm mọi dân tộc) là cần thiết, và tôi đã đề cập đến sự xuất hiện của sự lãnh đạo đầy cảm hứng như một phương diện khác và thấp hơn của sự hướng dẫn và tham dự thiêng liêng.

[301] Such inspired leadership is now being given to humanity by Winston Churchill and Franklin D. Roosevelt, in contradistinction to the focussed leadership of the forces of materialism through Hitler and another man in his group. But it is not with this form of leadership as expressive of the avataric principle that I deal here. Such leadership is called forth by elements present in humanity itself. I deal now with a fifth type of Avatar, greater than the other

[301] Sự lãnh đạo đầy cảm hứng như vậy hiện đang được ban cho nhân loại qua Winston Churchill và Franklin D. Roosevelt, đối lập với sự lãnh đạo tập trung của các lực lượng duy vật qua Hitler và một người khác trong nhóm của ông. Nhưng ở đây tôi không bàn đến hình thức lãnh đạo này như là biểu hiện của nguyên lý hoá thân. Giới lãnh đạo như vậy được gọi ra bởi những yếu tố hiện diện trong chính nhân loại. Giờ đây tôi bàn đến một loại Đấng Hoá Thân thứ năm, lớn

four. These Avatars have not, in this world cycle, experienced human life.

hơn bốn loại kia. Những Đấng Hoá Thân này, trong chu kỳ thế giới này, chưa từng kinh nghiệm đời sống con người.

5. Divine Embodiments. These Avatars appear rarely; and when They do, the effectiveness and results of Their work are very great. They issue forth into manifestation via the centre at Shamballa, because They are an expression of the will nature of Deity; They embody divine purpose; the energy pouring through Them and transmitted by Them is focussed through the Lord of the World; They can only be reached by the united voices of the Hierarchy and of humanity speaking in unison; Their service is evoked only by realised need, and only after those who call Them forth have added to their faith strenuous action and have done their utmost, alone and unaided, to overcome evil.

5. *Các Hiện Thân Thiêng Liêng.* Những Đấng Hoá Thân này hiếm khi xuất hiện; và khi Các Ngài xuất hiện, hiệu quả và kết quả công việc của Các Ngài rất lớn lao. Các Ngài đi vào biểu hiện qua trung tâm tại Shamballa, bởi vì Các Ngài là một biểu hiện của bản chất ý chí của Thượng đế; Các Ngài hiện thân thiên ý; năng lượng tuôn qua Các Ngài và được Các Ngài truyền dẫn được tập trung qua Đức Chúa Tể Thế Giới; Các Ngài chỉ có thể được tiếp cận bởi những tiếng nói hợp nhất của Thánh đoàn và của nhân loại cùng cất lên đồng thanh; sự phụng sự của Các Ngài chỉ được gợi lên bởi nhu cầu đã được nhận thức, và chỉ sau khi những người kêu gọi Các Ngài đã thêm vào đức tin của mình hành động mãnh liệt và đã làm hết sức mình, đơn độc và không được trợ giúp, để vượt qua điều ác.

They never descend lower than the mental plane, and the main emphasis and attention of Their work is directed to the Hierarchy; the Hierarchy is Their transmitting agency; They occasionally reach those thinking people, focussed on the mental plane, who have clear vision, potent resolve, directed will and open minds, plus of course, essential purity of form. These Avatars express the Will of God, the energy of Shamballa, and the impulse lying behind divine purpose. When They do come forth, it will be the destroyer aspect of the first ray of power which They will express; They bring about death—the death of all old and limiting forms and of that which houses evil. Their work will, therefore, fall into two categories:

Các Ngài không bao giờ giáng xuống thấp hơn cõi trí, và trọng tâm cùng sự chú ý chính trong công việc của Các Ngài hướng về Thánh đoàn; Thánh đoàn là cơ quan truyền dẫn của Các Ngài; đôi khi Các Ngài tiếp cận được những người có tư tưởng, tập trung trên cõi trí, những người có tầm nhìn rõ ràng, quyết tâm mạnh mẽ, ý chí có định hướng và tâm trí cởi mở, cộng thêm dĩ nhiên là sự thanh khiết thiết yếu của hình tướng. Những Đấng Hoá Thân này biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế, năng lượng của Shamballa, và xung lực nằm sau thiên ý. Khi Các Ngài xuất hiện, thì phương diện hủy diệt của cung một quyền năng sẽ là điều Các Ngài biểu lộ; Các Ngài mang đến cái chết—cái chết của mọi hình tướng cũ kỹ và giới hạn cùng của điều gì chứa đựng điều ác. Vì vậy, công việc của Các Ngài sẽ thuộc hai loại:

a. They will destroy the forces of evil, using the agency of the Forces of Light. [302]

a. Các Ngài sẽ hủy diệt các lực lượng của điều ác, sử dụng tác nhân là các Lực lượng Ánh sáng. [302]

b. They will reveal as much of the divine purpose as humanity is able to grasp through its best minds and most dedicated aspirants; They will clarify the vision of the world disciples and of all who have the disciplined will-to-know and who are dedicated to and expressive of the will-to-good. This knowledge and this will are needed in the coming period of readjustment.

b. Các Ngài sẽ mặc khải chừng nào của thiên ý mà nhân loại có thể nắm bắt được qua những trí tuệ tốt đẹp nhất và những người chí nguyện tận hiến nhất của mình; Các Ngài sẽ làm sáng tỏ tầm nhìn của các đệ tử thế giới và của tất cả những ai có ý chí-biết đã được rèn luyện và tận hiến cho, đồng thời biểu lộ, Ý Chí-hướng Thiện. Tri thức này và ý chí này là điều cần thiết trong giai đoạn điều chỉnh sắp tới.

How They will bring the present evil conditions to an end and how They will destroy the present evil state of materialistic aggression I may not reveal. It is not yet certain that human development and understanding and the massed intent of humanity will be adequate to the needed demand and strong enough to call Them forth. Time alone can determine that. God grant that the aspirants and disciples of the world will awaken to the opportunity and the imminent and waiting possibility. The plight of vast groups of people upon the planet today lies heavy upon the heart of the Hierarchy. But to bring release and the Appearance of the Power that can liberate, human cooperation is needed. Nowhere is this more desperately needed than among the German people in their unhappy land. God grant, therefore, that those Germans who have vision may join the forces of those who are seeking to free Germany and the German people from the imposed tyranny of the evil Lodge, working through their seven representatives in Germany. Once the Germans who are living free lives in other lands can think in terms of humanity as a whole and not in terms of national glamours, revenge or self-pity, then their

Các Ngài sẽ chấm dứt những điều kiện xấu xa hiện nay bằng cách nào và Các Ngài sẽ hủy diệt tình trạng xấu xa hiện nay của sự xâm lăng duy vật như thế nào thì tôi không thể tiết lộ. Hiện vẫn chưa chắc rằng sự phát triển và thấu hiểu của con người cùng ý định tập thể của nhân loại sẽ đủ cho lời thỉnh cầu cần thiết và đủ mạnh để gọi Các Ngài ra. Chỉ thời gian mới có thể quyết định điều đó. Cầu xin Thượng đế cho những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới thức tỉnh trước cơ hội và khả năng cận kề đang chờ đợi này. Cảnh ngộ khốn cùng của những nhóm người đông đảo trên hành tinh ngày nay đè nặng lên trái tim của Thánh đoàn. Nhưng để mang lại sự giải thoát và Sự Xuất Hiện của Quyền Năng có thể giải phóng, cần có sự hợp tác của con người. Không nơi nào điều này cần thiết một cách tuyệt vọng hơn là giữa dân tộc Đức trong xứ sở bất hạnh của họ. Vì vậy, cầu xin Thượng đế cho những người Đức có tầm nhìn có thể gia nhập lực lượng của những người đang tìm cách giải phóng nước Đức và dân tộc Đức khỏi chế độ bạo ngược bị áp đặt của Hắc đoàn, hoạt động qua bảy đại diện của nó tại Đức. Một khi những người Đức đang sống đời sống tự do ở các xứ khác có thể suy nghĩ theo toàn thể nhân loại chứ không theo những ảo cảm quốc gia, sự

voices will be added to those of the other free peoples and to those of the aspirants and disciples in all other nations.

báo thù hay lòng tự thương hại, thì tiếng nói của họ sẽ được thêm vào tiếng nói của các dân tộc tự do khác và của những người chí nguyện cùng các đệ tử ở mọi quốc gia khác.

When the Avatar comes He will convey to humanity something for which we have as yet no true name. It is neither love nor will as we understand them. Only a phrase of several words can convey something of the significance and then only feebly. This phrase is "the principle of directed purpose." This principle involves three factors: [303]

Khi Đấng Hoá Thân đến, Ngài sẽ truyền cho nhân loại một điều gì đó mà cho đến nay chúng ta chưa có tên gọi thực sự. Đó không phải là bác ái cũng không phải là ý chí như chúng ta hiểu. Chỉ một cụm từ gồm nhiều từ mới có thể chuyển tải phần nào thâm nghĩa ấy, và ngay cả thế cũng chỉ rất yếu ớt. Cụm từ ấy là *"nguyên lý của mục đích có định hướng."* Nguyên lý này bao hàm ba yếu tố: [303]

a. Understanding (intuitive and instinctual, but intelligently interpreted) of the plan as it can be worked out in the immediate future.

a. Sự thấu hiểu (trực giác và bản năng, nhưng được diễn giải một cách thông minh) về Thiên Cơ như nó có thể được triển khai trong tương lai gần.

b. Focussed intention, based on the above and emphasising an aspect of the will, hitherto undeveloped in man.

b. Ý định tập trung, dựa trên điều trên và nhấn mạnh một phương diện của ý chí, cho đến nay chưa được phát triển nơi con người.

c. Capacity to direct energy (through understanding and intent) towards a recognised and desired end, overcoming all obstacles and destroying all that stands in the way. This is not destruction of forms by force such as is now being imposed on the world, but a destruction brought about by the greatly strengthened life within the form. Only the next one hundred years will reveal the significance of this statement and then only if the massed intent of the people evokes this Avatar of Synthesis during the next twelve months. I have called this Being by this name because it expresses the quality and the objective of the force He brings and wields.

c. Năng lực định hướng năng lượng (qua sự thấu hiểu và ý định) tới một cứu cánh đã được nhận biết và mong muốn, vượt qua mọi chướng ngại và hủy diệt mọi điều cản đường. Đây không phải là sự hủy diệt các hình tướng bằng bạo lực như hiện đang bị áp đặt lên thế giới, mà là một sự hủy diệt được mang lại bởi sự sống bên trong hình tướng được tăng cường rất lớn. Chỉ một trăm năm tới mới sẽ mặc khải ý nghĩa của lời phát biểu này, và ngay cả khi ấy cũng chỉ nếu ý định tập thể của con người gợi lên *Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp* này trong mười hai tháng tới. Tôi đã gọi Đấng này bằng danh xưng ấy vì nó biểu lộ phẩm tính và mục tiêu của mãnh lực mà Ngài mang đến và vận dụng.

Another and lesser Avatar is also awaiting a call from humanity. He is esoterically related to the Avatar of Synthesis, being

Một Đấng Hoá Thân khác, nhỏ hơn, cũng đang chờ lời kêu gọi từ nhân loại. Về mặt huyền bí, Ngài có liên hệ với Đấng Hoá Thân

overshadowed by Him. This Avatar can descend on to the physical plane into outer expression and can thus step down and transmit the stimulation and quality of the force of the greater Avatar Who can come no nearer than the mental plane. Who this Coming One may be is not yet revealed. It may be the Christ, if His other work permits; it may be One chosen by Him to issue forth, overshadowed by the Avatar of Synthesis and directed in His activities by the Christ, the Lord of Love. In this way, the energies of both Shamballa and the Hierarchy will be focussed through the chosen Coming One. Thus a triangle of loving, purposeful energy will be created which may prove a more effective way of releasing energy and a safer way, than the focussed impact of one selected force might be.

của Tổng Hợp, vì được Đấng ấy phủ bóng. Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần trong biểu hiện bên ngoài và như thế có thể hạ thấp và truyền dẫn sự kích thích cùng phẩm tính của mãnh lực của Đấng Hoá Thân lớn hơn, Đấng không thể đến gần hơn cõi trí. Đấng Đang Đến này có thể là ai thì vẫn chưa được tiết lộ. Có thể là Đức Christ, nếu công việc khác của Ngài cho phép; cũng có thể là một Đấng do Ngài chọn để xuất hiện, được Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp phủ bóng và được Đức Christ, Chúa Tể của Bác ái, định hướng trong các hoạt động của mình. Theo cách này, các năng lượng của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn sẽ được tập trung qua Đấng Đang Đến được chọn. Như thế, một tam giác năng lượng đầy bác ái và mục đích sẽ được tạo ra, có thể chứng tỏ là một cách giải phóng năng lượng hữu hiệu hơn và an toàn hơn so với tác động tập trung của một mãnh lực được chọn đơn lẻ.

I realise the difficulty of this subject and perhaps may simplify the matter by a brief summation:

Tôi nhận ra sự khó khăn của chủ đề này và có lẽ có thể đơn giản hóa vấn đề bằng một bản tóm lược ngắn:

1. A great cosmic Avatar can come if the Hierarchy and humanity can stand together with massed intent. [304]

1. Một Đấng Hoá Thân vũ trụ vĩ đại *có thể* đến nếu Thánh đoàn và nhân loại có thể cùng đứng với ý định tập thể. [304]

a. He will descend into the three worlds of human endeavour, but no nearer than the mental plane.

a. Ngài sẽ giáng xuống ba cõi giới của nỗ lực con người, nhưng không gần hơn cõi trí.

b. He will transmit a cosmic energy whose quality is Synthesis. This will express itself through harmony and unity, producing necessarily understanding, promoting goodwill, and eventually ending the separative, isolating tendencies of mankind.

b. Ngài sẽ truyền dẫn một năng lượng vũ trụ có phẩm tính là *Tổng Hợp*. Điều này sẽ biểu lộ qua sự hài hòa và hợp nhất, tất yếu tạo ra sự thấu hiểu, thúc đẩy thiện chí, và cuối cùng chấm dứt những khuynh hướng phân ly, cô lập của loài người.

c. His note and vibration can only be sensed by those whose individual note is also synthesis and whose life objective is the

c. Âm điệu và rung động của Ngài chỉ có thể được cảm nhận bởi những ai mà âm điệu cá nhân cũng là tổng hợp và mục tiêu đời sống

will-to-good. These are consequently the Members of the Hierarchy, the disciples and aspirants of the world and a few of the men of goodwill.

là Ý Chí-hướng Thiện. Do đó, đó là các Thành Viên của Thánh đoàn, các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới, và một số ít những người thiện chí.

2. A Messenger or Avatar of equal rank to the Christ in the Hierarchy (or possibly Christ Himself) may come forth as the Representative of the Avatar of Synthesis and as His transmitting Agent.

2. Một Sứ Giả hay Đấng Hoá Thân có cấp bậc ngang với Đức Christ trong Thánh đoàn (hoặc có thể chính Đức Christ) có thể xuất hiện như là Đại Diện của Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp và là Tác Nhân truyền dẫn của Ngài.

a. This lesser Avatar works today as one of the senior Members of the Great White Lodge and is in close touch with the Christ, with the Manu and with the Lord of Civilisation, the Master R.; He will act as the Coordinator between the Hierarchy and Shamballa. He will fuse and blend in Himself, through the quality of His Own life, the three great energies:

a. Đấng Hoá Thân nhỏ hơn này hiện đang hoạt động như một trong những Thành Viên cao cấp của Thánh đoàn và có liên hệ mật thiết với Đức Christ, với Đức Manu và với Chúa Tể của Văn Minh, Chân sư R.; Ngài sẽ hành động như Đấng Điều Hợp giữa Thánh đoàn và Shamballa. Ngài sẽ dung hợp và hòa trộn trong chính mình, qua phẩm tính của đời sống riêng của Ngài, ba năng lượng lớn:

The will-to-spiritual power.

Ý chí hướng tới quyền năng tinh thần.

The will-to-love in its spiritual connotation.

Ý chí hướng tới bác ái trong hàm nghĩa tinh thần của nó.

The will-to-manifest spiritually.

Ý chí biểu hiện một cách tinh thần.

b. The antiquity of the achievement of this Coming One is to be found in the name applied to Him, which is found in so many of the world Scriptures: The Rider on the White Horse. This refers to the time prior to the phrase so well-known in the Christian fields: "The Lamb slain from the foundation of the world." In the earlier cycle, the then initiates spoke of the "sacrificial horse, slain to all eternity." It conveys the same basic idea.

b. Tính cổ xưa của thành tựu của Đấng Đang Đến này được tìm thấy trong danh xưng áp dụng cho Ngài, một danh xưng có mặt trong rất nhiều Thánh điển thế giới: Đấng Kỵ Sĩ trên Bạch Mã. Điều này chỉ về thời kỳ trước cụm từ rất quen thuộc trong giới Kitô giáo: "Chiên Con bị giết từ buổi sáng thế." Trong chu kỳ trước đó, các điểm đạo đồ thời ấy đã nói về "con ngựa hiến tế, bị giết cho đến muôn đời." Nó chuyển tải cùng một ý tưởng căn bản.

c. This Avatar can descend to the physical plane and there appear, to lead His people—

c. Đấng Hoá Thân này có thể giáng xuống cõi hồng trần và xuất hiện ở đó, để dẫn dắt dân

as the Prince Who leads through war to peace. [305]

của Ngài—như Vị Vương Tử dẫn dắt qua chiến tranh đến hòa bình. [305]

d. The whole problem before the Hierarchy and humanity today, in connection with the coming Avatar, can be summed up in the following four questions:

d. Toàn bộ vấn đề đang đặt ra trước Thánh đoàn và nhân loại ngày nay, liên quan đến Đấng Hoá Thân sắp đến, có thể được tóm lược trong bốn câu hỏi sau:

Can He bring the energy of synthesis with Him, thereby bringing about rapid changes?

Ngài có thể mang theo năng lượng tổng hợp với Ngài, nhờ đó tạo ra những thay đổi nhanh chóng chăng?

This depends upon His being overshadowed by the Avatar of Synthesis and upon that Avatar being evoked through the demand and the massed intent of humanity, aided by the Hierarchy.

Điều này tùy thuộc vào việc Ngài được Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp phủ bóng và vào việc Đấng Hoá Thân ấy được gợi lên qua lời thỉnh cầu và ý định tập thể của nhân loại, với sự trợ giúp của Thánh đoàn.

Will the demand of the people be strong enough to evoke the higher potency, or will it be too feeble because of the failure of the world disciples and aspirants to focus this massed intent throughout the planet?

Liệu lời thỉnh cầu của con người có đủ mạnh để gợi lên quyền năng cao hơn ấy không, hay nó sẽ quá yếu vì các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới đã không tập trung được ý định tập thể này trên khắp hành tinh?

Will the higher overshadowing not take place and only the lesser Avatar come to institute a slower method of gradual reform?

Liệu sự phủ bóng cao hơn ấy sẽ không diễn ra và chỉ có Đấng Hoá Thân nhỏ hơn đến để thiết lập một phương pháp cải cách chậm hơn, tuần tự hơn?

This slower method will be necessitated only if and because humanity will have demonstrated its inability to call forth and receive the higher measure and more potent vibration of divine energy. It is entirely for the decision of the world disciples and aspirants; not the decision of poor bewildered, deluded humanity. Will the world disciples and aspirants appreciate the crisis and opportunity? They have not yet, as a whole, done so.

Phương pháp chậm hơn này sẽ chỉ trở nên cần thiết nếu và bởi vì nhân loại sẽ chứng tỏ sự bất lực của mình trong việc gọi ra và tiếp nhận mức độ cao hơn cùng rung động mạnh hơn của năng lượng thiêng liêng. Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới; không phải quyết định của nhân loại khốn khổ, hoang mang và bị ảo tưởng. Liệu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có nhận ra cơn khủng hoảng và cơ hội này không? Cho đến nay, xét như một toàn thể, họ vẫn chưa làm được như vậy.

3. The Hierarchy today stands with massed intent. The cry of the masses is rising up to the very gates of Shamballa. It is stronger by far than the demand of the spiritually oriented people—the disciples, the aspirants, the men of goodwill. They seem—from the viewpoint of the Hierarchy—to be overcome by inertia, to be engrossed by their theories and idealisms, and to be blind to the issues at stake. Can they be aroused? Can they stand with focussed intent, strenuous [306] physical service and activity, and determined effort to struggle, even unto death, for the defeat of evil? Can they preserve the inner attitude of love and non-separateness? Can they relinquish all for love of humanity? Can they sacrifice everything for the cause of freedom and of righteousness? This is the problem confronting Those Who are working for the appearance of the Greater and the Lesser Avatars Who can at this time save humanity if humanity desires salvation and will take the needed steps.

3. Ngày nay Thánh đoàn đang đứng với ý định tập thể. Tiếng kêu của quần chúng đang dâng lên tận các cổng của Shamballa. Nó mạnh hơn rất nhiều so với lời thỉnh cầu của những người có định hướng tinh thần—các đệ tử, những người chí nguyện, những người thiện chí. Theo quan điểm của Thánh đoàn, dường như họ đã bị quán tính chế ngự, bị cuốn hút vào các lý thuyết và chủ nghĩa lý tưởng của mình, và mù quáng trước những vấn đề đang bị đặt cược. Họ có thể được đánh thức không? Họ có thể đứng vững với ý định tập trung, với sự phụng sự và hoạt động mãnh liệt [306] trên cõi hồng trần, và với nỗ lực kiên quyết để chiến đấu, dù đến chết, nhằm đánh bại điều ác không? Họ có thể duy trì thái độ nội tâm của bác ái và không phân ly không? Họ có thể từ bỏ mọi sự vì tình thương đối với nhân loại không? Họ có thể hy sinh mọi sự cho chính nghĩa của tự do và chính trực không? Đây là vấn đề đang đối diện với những Đấng đang hoạt động cho sự xuất hiện của Đấng Hoá Thân Lớn và Đấng Hoá Thân Nhỏ, những Đấng có thể cứu nhân loại vào lúc này nếu nhân loại mong muốn được cứu và sẽ thực hiện những bước cần thiết.

The Needed Steps

Những Bước Cần Thiết

These steps are various in kind though one in intent. The first step is to realise clearly what are the methods whereby the Avatar can come and so reach humanity. These are the same methods, whether it is the Avatar of Synthesis, working through the Hierarchy, or the Avatar of Coordination (as I might call Him), working through humanity and representing the greater Avatar upon the physical plane.

Những bước này khác nhau về loại, tuy một về ý định. Bước đầu tiên là nhận ra rõ ràng những phương pháp nhờ đó Đấng Hoá Thân có thể đến và như thế tiếp cận nhân loại. Đó là những phương pháp giống nhau, dù là Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp hoạt động qua Thánh đoàn, hay Đấng Hoá Thân của Điều Hợp (như tôi có thể gọi Ngài) hoạt động qua nhân loại và đại diện cho Đấng Hoá Thân lớn hơn trên cõi hồng trần.

The methods whereby Avatars reach and influence Their agents or those who respond

Các phương pháp nhờ đó các Đấng Hoá Thân tiếp cận và ảnh hưởng đến các tác nhân của Các Ngài hoặc những người đáp ứng với âm

to Their note, vibration and message are three in number.

1. Overshadowing. Where there is kinship in quality, in objective and in nature, it is possible for the Avatar to overshadow some Member of the Hierarchy (as in the case of the Avatar of Synthesis) or some disciple or aspirant where humanity is concerned (in the case of a lesser Avatar). This is done through meditation, through a directed stream of thought energy, the presentation of a thoughtform and the evocation of the focussed will of the one who is overshadowed. All this proceeds rapidly where there is close cooperation between the latter (the sensitive responding disciple) and the Avatar. The Christ is today in very close rapport with the Avatar of Synthesis, and this rapport will continue, becoming closer and closer until the Full Moon of June; He is giving all possible aid, as is His Brother, the Buddha. It is this which makes the coming Full Moon of May of such supreme importance.

[307] A group of Masters and initiates Who are specially related to the Christ's department, as well as a group working under the Master M., are endeavouring to respond to this overshadowing which is only possible—even to Them—when transmitted to Them by the Christ. (I talk here of mysteries.) It will therefore be apparent to you that, as They succeed and become increasingly sensitive to and aware of this overshadowing energy of the great Avatar, Their disciples on earth can also—in a dim and faint way—become responsive to the ideas that are formulated in the mind of their particular Master in response to avataric impression. Ponder on this.

điệu, rung động và thông điệp của Các Ngài có ba loại.

1. *Phủ bóng*. Khi có sự tương đồng về phẩm tính, về mục tiêu và về bản chất, thì Đấng Hoá Thân có thể phủ bóng một Thành Viên nào đó của Thánh đoàn (như trong trường hợp của Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp) hoặc một đệ tử hay người chí nguyện nào đó khi liên quan đến nhân loại (trong trường hợp của một Đấng Hoá Thân nhỏ hơn). Điều này được thực hiện qua tham thiền, qua một dòng năng lượng tư tưởng có định hướng, sự trình hiện một hình tư tưởng và sự gợi lên ý chí tập trung của người được phủ bóng. Tất cả điều này diễn ra nhanh chóng khi có sự hợp tác chặt chẽ giữa người sau (đệ tử nhạy cảm đang đáp ứng) và Đấng Hoá Thân. Ngày nay Đức Christ đang ở trong mối liên hệ rất mật thiết với Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp, và mối liên hệ này sẽ tiếp tục, ngày càng mật thiết hơn cho đến Trăng Tròn tháng Sáu; Ngài đang ban mọi trợ giúp có thể, cũng như Huynh Đệ của Ngài là Đức Phật. Chính điều này làm cho Trăng Tròn tháng Năm sắp tới có tầm quan trọng tối thượng như vậy.

[307] Một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ có liên hệ đặc biệt với bộ phận của Đức Christ, cũng như một nhóm hoạt động dưới quyền Chân sư M., đang cố gắng đáp ứng với sự phủ bóng này, điều chỉ có thể xảy ra—ngay cả đối với Các Ngài—khi được Đức Christ truyền đến cho Các Ngài. (Ở đây tôi đang nói về những huyền nhiệm.) Vì vậy, bạn sẽ thấy rõ rằng, khi Các Ngài thành công và ngày càng trở nên nhạy cảm hơn với, cũng như ý thức hơn về, năng lượng phủ bóng của Đấng Hoá Thân vĩ đại, thì các đệ tử của Các Ngài trên trần gian cũng có thể—một cách mờ nhạt và yếu ớt—trở nên đáp ứng với những ý tưởng được hình thành trong trí của Chân sư riêng của họ để đáp lại

ấn tượng hoá thân. Hãy suy ngẫm về điều này.

2. Inspiration. This is more direct than overshadowing and more potent in results. Certain Members of the Hierarchy and, above all, the lesser Avatars, are inspired from "on high" by the cosmic Avatar and become at times direct expressions of His mind, His energy and His plans. This is the spiritual correspondence to obsession. In the case of obsession, a man is taken possession of and inspired by some evil entity; in inspiration, there is no possession but only what is called "identical response"—a very different thing. In the one case, the free will and intelligent understanding of the Master or the disciple is enlisted on the side of the spiritual Agent; the spiritual man, functioning as a soul, becomes the channel for forces, ideas and activities other than his own but to which he gives full intuitive assent. It is all carried forward with full understanding and consciousness of method, process and results. It is an act of free spiritual cooperation, for the good of humanity, in the work of a great spiritual Force or Being. The cooperation of the Master Jesus with the Christ is a case in point. In connection with the coming Avatar, it may involve the cooperation of the Christ or of a "kindred, equal soul" with a cosmic Being or Presence, taking place on still higher spiritual levels of consciousness and producing an incredibly focussed potency.

2. *Cảm hứng*. Điều này trực tiếp hơn phủ bóng và mạnh hơn về kết quả. Một số Thành Viên của Thánh đoàn và trên hết là các Đấng Hoá Thân nhỏ hơn, được truyền cảm hứng từ "cõi cao" bởi Đấng Hoá Thân vũ trụ và đôi khi trở thành những biểu hiện trực tiếp của trí tuệ, năng lượng và các kế hoạch của Ngài. Đây là sự tương ứng tinh thần với sự ám nhập. Trong trường hợp ám nhập, một người bị một thực thể xấu xa chiếm hữu và truyền cảm hứng; trong cảm hứng, không có sự chiếm hữu mà chỉ có điều được gọi là "sự đáp ứng đồng nhất"—một điều rất khác. Trong trường hợp cảm hứng, ý chí tự do và sự thấu hiểu thông minh của Chân sư hay đệ tử được huy động đứng về phía Tác Nhân tinh thần; con người tinh thần, hoạt động như một linh hồn, trở thành kênh dẫn cho những mãnh lực, ý tưởng và hoạt động không phải của riêng mình nhưng y hoàn toàn trực giác tán đồng. Tất cả được tiến hành với sự thấu hiểu và tâm thức đầy đủ về phương pháp, tiến trình và kết quả. Đó là một hành động hợp tác tinh thần tự do, vì lợi ích của nhân loại, trong công việc của một Mãnh lực hay Đấng tinh thần vĩ đại. Sự hợp tác của Chân sư Jesus với Đức Christ là một trường hợp điển hình. Liên quan đến Đấng Hoá Thân sắp đến, điều này có thể bao hàm sự hợp tác của Đức Christ hoặc của một "linh hồn đồng loại, ngang hàng" với một Đấng hay Hiện Diện vũ trụ, diễn ra trên những cấp độ tâm thức tinh thần còn cao hơn nữa và tạo ra một quyền năng tập trung đến mức khó tin.

In the case of obsession, the evil force enslaves the personality which, in the majority of cases, is but a shell. Of this, Hitler is a case in point. This produces greater potency [308] on the physical plane

Trong trường hợp ám nhập, mãnh lực xấu xa nô dịch phàm ngã, mà trong đa số trường hợp chỉ là một cái vỏ. Hitler là một trường hợp điển hình. Điều này tạo ra quyền năng lớn hơn [308] trên cõi hồng trần và trên cõi

and on the astral plane; it is quicker and more immediate in results, but the lasting power is less and the effects are relatively temporary.

cảm dục; nó nhanh hơn và trực tiếp hơn trong kết quả, nhưng sức mạnh bền lâu thì ít hơn và các hiệu quả tương đối tạm thời.

In the processes of inspiration, the lesser Avatar—through His life and contacts in the three worlds—will necessarily influence sensitive, spiritually oriented disciples and aspirants, and thus the inspiration coming from the cosmic Avatar becomes in time a group inspiration, and therefore can be more safely handled. This group inspiration can happen today. If it does, there will then be a simultaneous appearing of the cosmic Avatar, the World Saviour in the Person of the lesser Avatar, and—at the same time—a group saviour, composed of responsive disciples and world servers. Ponder again on this.

Trong các tiến trình cảm hứng, Đấng Hoá Thân nhỏ hơn—qua đời sống và các tiếp xúc của Ngài trong ba cõi giới—tất yếu sẽ ảnh hưởng đến những đệ tử và người chí nguyện nhạy cảm, có định hướng tinh thần, và như thế cảm hứng đến từ Đấng Hoá Thân vũ trụ theo thời gian trở thành một *cảm hứng nhóm*, và do đó có thể được xử lý an toàn hơn. Cảm hứng nhóm này có thể xảy ra ngày nay. Nếu điều đó xảy ra, khi ấy sẽ có sự xuất hiện đồng thời của Đấng Hoá Thân vũ trụ, Đấng Cứu Thế Gian trong Con Người của Đấng Hoá Thân nhỏ hơn, và—đồng thời—một nhóm cứu thế, gồm các đệ tử đáp ứng và những Người Phụng Sự Thế Gian. Hãy lại suy ngẫm về điều này.

In this way, if you will note carefully, there is established a direct linked chain from humanity, via the Hierarchy, to Shamballa. The Hierarchy is working at the establishing of this chain, aided by Their disciples. The demand for the cooperation of all aspirants is now going forth, because the times are urgent. If this relationship can be established (and it will be a sad day for humanity if it cannot), then the third method of avataric expression becomes possible.

Theo cách này, nếu bạn lưu ý cẩn thận, một chuỗi liên kết trực tiếp được thiết lập từ nhân loại, qua Thánh đoàn, đến Shamballa. Thánh đoàn đang hoạt động để thiết lập chuỗi này, với sự trợ giúp của các đệ tử của Các Ngài. Lời kêu gọi sự hợp tác của mọi người chí nguyện hiện đang được phát ra, vì thời cuộc khẩn cấp. Nếu mối liên hệ này có thể được thiết lập (và sẽ là một ngày buồn cho nhân loại nếu điều đó không thể), thì phương pháp thứ ba của sự biểu lộ hoá thân sẽ trở nên khả hữu.

3. Appearance or Manifestation. Every possible step has been taken by the Hierarchy to enable the Avatar, the Coming One, to appear. What these steps are cannot be declared here. Only some questions, suggesting possibility, are permissible. Think you that His body of manifestation is already on Earth, waiting to be overshadowed, inspired and used at the

3. *Sự Xuất Hiện hay Biểu Hiện.* Thánh đoàn đã thực hiện mọi bước có thể để giúp Đấng Hoá Thân, Đấng Đang Đến, có thể xuất hiện. Những bước ấy là gì thì không thể được tuyên bố ở đây. Chỉ có thể nêu ra một vài câu hỏi gợi ý khả năng. Bạn có nghĩ rằng thể biểu hiện của Ngài đã ở trên Trái Đất rồi, đang chờ được phủ bóng, truyền cảm hứng và sử dụng vào đúng thời điểm, như vận cụ của Chân sư

right time, as was the vehicle of the Master Jesus by the Christ? There are those who say that it is waiting and has been waiting for 22 years. Is it possible that there will be a sudden descent of the Prince of Light and Peace to change present conditions by the effectiveness of His radiance and His message? There are those who look for Him to suddenly appear, and they number millions of expectant people. Some say He is already on His way. Is it possible that this Wesak Festival will see Him approach [309] nearer to the Hierarchy and make a contact with Them? Some say it will take place. Can the "massed intent" of humanity evoke response and lead to the appearance on Earth of the lesser Avatar? Some say nothing can stop it. Prophecy, expectation and the present time cycle testify to the opportunity. This possible dual event—the coming of the Avatar of Synthesis to the Hierarchy and of the lesser Avatar, His Representative, to humanity—can be a probable happening if the world disciples and aspirants measure up to the opportunity.

Jesus đã được Đức Christ sử dụng chăng? Có những người nói rằng nó đang chờ và đã chờ suốt 22 năm. Có thể nào sẽ có một sự giáng lâm đột ngột của Vị Vương Tử của Ánh sáng và Hòa bình để thay đổi những điều kiện hiện tại bằng hiệu lực của hào quang và thông điệp của Ngài chăng? Có những người trông đợi Ngài đột ngột xuất hiện, và họ là hàng triệu người đang mong chờ. Một số người nói rằng Ngài đã đang trên đường đến. Có thể nào Lễ Wesak này sẽ chứng kiến Ngài tiến [309] gần hơn đến Thánh đoàn và tiếp xúc với Các Ngài chăng? Một số người nói điều đó sẽ xảy ra. Liệu "ý định tập thể" của nhân loại có thể gợi lên sự đáp ứng và dẫn đến sự xuất hiện trên Trái Đất của Đấng Hoá Thân nhỏ hơn chăng? Một số người nói không gì có thể ngăn cản điều đó. Lời tiên tri, sự mong đợi và chu kỳ thời gian hiện tại đều làm chứng cho cơ hội này. Biến cố song đôi khả dĩ này—sự đến của Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp với Thánh đoàn và của Đấng Hoá Thân nhỏ hơn, Đại Diện của Ngài, với nhân loại—có thể là một sự kiện có khả năng xảy ra nếu các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới xứng đáng với cơ hội này.

The Immediate Task

Nhiệm Vụ Trước Mắt

I enter upon my concluding remarks wondering if anything I can say will awaken disciples to the needed spiritual effort—a spiritual effort which must find expression in physical plane decisions and activity. A certain aspect of physical plane effort is already being undertaken by them through very force of circumstance: Red Cross activity in every land, response to urgent, surrounding, physical need, and the mobilisation of their time and resources by leaders in all countries are the keynotes of the time. But it is the inner spiritual activity and orientation (paralleling the outer activity) which is required. This is an

Tôi bắt đầu những nhận xét kết thúc của mình với sự tự hỏi liệu bất cứ điều gì tôi có thể nói có đánh thức được các đệ tử đối với nỗ lực tinh thần cần thiết hay không—một nỗ lực tinh thần phải tìm được sự biểu lộ trong những quyết định và hoạt động trên cõi hồng trần. Một phương diện nào đó của nỗ lực trên cõi hồng trần đã được họ đảm nhận rồi do chính sức ép của hoàn cảnh: hoạt động của Hội Hồng Thập Tự ở mọi xứ sở, sự đáp ứng đối với nhu cầu hồng trần khẩn cấp đang bao quanh, và việc các nhà lãnh đạo ở mọi quốc gia huy động thời gian và tài nguyên của họ là những chủ âm của thời đại. Nhưng điều cần thiết là hoạt động

activity which is preceded by clear factual thinking and decision. Can the world disciples and aspirants evidence this full life on all levels? Are they capable of an intensive inner life as well as of unflagging attention to outer duty and demands? This is the problem. Are they capable of laying aside their own pet theories and trifling ideals (trifling in the face of the appalling world situation) and focus every possible effort on fighting evil upon the physical plane, as well as on other levels, with every possible agency? Can they at the same time live that dynamic life of thought and inclusive comprehension which will find expression in the voiced appeal to the Avatar? It is feeling and fanatical adherence to a loved ideal which frequently stand between a disciple and effective service on the physical plane. It is old habits of [310] thought and the determined effort to interpose some mystical dream between conditions as they are and conditions as they could be, if disciples took right action, which have prevented effective service.

và định hướng tinh thần bên trong (song hành với hoạt động bên ngoài). Đây là một hoạt động được đi trước bởi tư duy rõ ràng, thực tế và quyết định. Các đệ tử và người chí nguyện trên thế giới có thể biểu lộ đời sống trọn vẹn này trên mọi cấp độ không? Họ có khả năng có một đời sống nội tâm mãnh liệt đồng thời với sự chú ý không mệt mỏi đến bổn phận và những đòi hỏi bên ngoài không? Đó là vấn đề. Họ có khả năng gác sang một bên những lý thuyết riêng ưa thích và những lý tưởng vụn vặt của mình (vụn vặt trước tình hình thế giới kinh hoàng) và tập trung mọi nỗ lực có thể vào việc chiến đấu với điều ác trên cõi hồng trần, cũng như trên các cấp độ khác, bằng mọi tác nhân có thể không? Đồng thời, họ có thể sống đời sống tư tưởng năng động và sự thấu hiểu bao gồm ấy, điều sẽ tìm được biểu lộ trong lời kêu gọi cất lên với Đấng Hoá Thân không? Chính cảm xúc và sự bám chấp cuồng tín vào một lý tưởng yêu quý thường đứng giữa một đệ tử và sự phụng sự hữu hiệu trên cõi hồng trần. Chính những thói quen cũ [310] của tư tưởng và nỗ lực kiên quyết muốn chen vào một giấc mơ thần bí giữa các điều kiện như chúng đang là và các điều kiện như chúng có thể là, nếu các đệ tử hành động đúng, đã ngăn cản sự phụng sự hữu hiệu.

But, my brother, all things have to become new and that means a new vision, a new idealism, and a new life technique. Past ideals, past dreams and past efforts to tread the Path and express brotherhood have produced most successfully a certain changed attitude in the race, a new orientation to the life of the spirit, and a focussed intention to move forward. That was the desired goal and that goal has now been reached.

Nhưng, Huynh đệ của Tôi, mọi sự đều phải trở nên mới, và điều đó có nghĩa là một tầm nhìn mới, một chủ nghĩa lý tưởng mới, và một kỹ thuật sống mới. Những lý tưởng cũ, những giấc mơ cũ và những nỗ lực cũ nhằm bước đi trên Con Đường và biểu lộ tình huynh đệ đã rất thành công trong việc tạo ra một thái độ nào đó đã thay đổi trong nhân loại, một định hướng mới đối với đời sống của tinh thần, và một ý định tập trung để tiến lên. Đó là mục tiêu mong muốn, và mục tiêu ấy nay đã đạt được.

The right attitude is now present in many people in every race, and it is the recognition of this which has called forth the activity of the Brothers of the Shadow at this time. They realise that the time of their power is shortening. The hold of the materialistic values over man is steadily becoming weaker. So far has man progressed that there are enough people in the world today to turn the tide if they can be aroused from their apathy.

Thái độ đúng đắn hiện nay đang hiện diện nơi nhiều người trong mọi giống dân, và chính sự nhận biết điều này đã gọi ra hoạt động của các Huynh Đệ của Bóng Tối vào lúc này. Họ nhận ra rằng thời kỳ quyền lực của họ đang ngắn lại. Sự kìm giữ của các giá trị duy vật đối với con người đang đều đặn yếu đi. Con người đã tiến bộ đến mức hiện nay có đủ người trên thế giới để xoay chuyển tình thế *nếu* họ có thể được đánh thức khỏi sự thờ ơ.

I tried to arouse them to speed and clear thinking between the years 1932-1938 but though something was accomplished, it was not enough. The blindness, illusion, separativeness and inertia of the aspirants of the world today constitute one of the factors with which the Hierarchy has to contend. Aspirants are preoccupied with their own little affairs and with their own small efforts, instead of relinquishing everything in an endeavour to unite on the needed appeal and activity. They are contending for their own interpretations of truth, and for their pet ideals of peace, living or work and —like Nero—they "fiddle whilst Rome burns." All their lives they have fought for an ideal and a dream, and they love that more than they love humanity. Yet—all that is needed is such a deep love of humanity that it works out on all levels of activity and all life effort. If the idealists of the world would realise the situation as it is, they would relinquish all that they hold dear and come to the rescue of humanity, and thus snatch the helpless masses back from [311] slavery and death. They would battle for the freedom of the human soul with every weapon in the armory of mankind. They would hold back the forces of aggression by force itself if need be. They would aim at clear thinking, and thus clear the channel for the inflow of spiritual force. The major

Tôi đã cố gắng đánh thức họ để có sự mau lẹ và tư duy sáng suốt trong những năm 1932-1938, nhưng dù đã đạt được một số điều, vẫn chưa đủ. Sự mù quáng, ảo tưởng, tính phân ly và quán tính của những người chí nguyện trên thế giới ngày nay tạo thành một trong những yếu tố mà Thánh đoàn phải đương đầu. Những người chí nguyện bận tâm với những việc nhỏ nhặt của riêng mình và với những nỗ lực nhỏ bé của riêng mình, thay vì từ bỏ mọi sự trong một nỗ lực hợp nhất vào lời kêu gọi và hoạt động cần thiết. Họ đang tranh đấu cho những cách diễn giải chân lý của riêng mình, và cho những lý tưởng ưa thích của riêng mình về hòa bình, đời sống hay công việc và—giống như Nero—họ "kéo đàn trong khi La Mã đang cháy." Suốt đời họ đã chiến đấu cho một lý tưởng và một giấc mơ, và họ yêu điều đó hơn là yêu nhân loại. Tuy nhiên—tất cả những gì cần thiết là một tình thương sâu xa đến thế đối với nhân loại đến mức nó được triển khai trên mọi cấp độ hoạt động và mọi nỗ lực đời sống. Nếu những người duy lý tưởng trên thế giới nhận ra tình hình *đúng như nó là,* họ sẽ từ bỏ mọi điều họ yêu quý và đến cứu trợ nhân loại, và như thế giật lại những quần chúng bất lực khỏi [311] cảnh nô lệ và cái chết. Họ sẽ chiến đấu cho tự do của linh hồn con người bằng mọi vũ khí trong kho vũ khí của nhân loại. Họ sẽ ngăn chặn các lực lượng xâm lăng bằng chính vũ

prerequisites today for true world service are an overwhelming love of humanity and a sense of proportion. The only requirements today for disciples and aspirants may be summed up as follows:

lực nếu cần. Họ sẽ nhắm tới tư duy sáng suốt, và như thế làm thông suốt kênh cho dòng mãnh lực tinh thần tuôn vào. Những điều kiện tiên quyết chủ yếu ngày nay cho sự phụng sự thế giới chân chính là một tình thương áp đảo đối với nhân loại và một Ý thức về tỉ lệ. Những yêu cầu duy nhất ngày nay đối với các đệ tử và người chí nguyện có thể được tóm lược như sau:

1. The doing of everything possible to bring the war to an end. Every physical plane method must be used to drive the forces of evil and of cruelty back to their dark place. Physical plane methods, when motivated by unchanging love of humanity and under the direction of an enlightened soul, become agents of righteousness. There are worse things than the death of the physical body; there is the enslaving of the human soul.

1. Làm mọi điều có thể để chấm dứt chiến tranh. Mọi phương pháp trên cõi hồng trần phải được sử dụng để đẩy lùi các lực lượng của điều ác và sự tàn bạo về chỗ tối tăm của chúng. Những phương pháp trên cõi hồng trần, khi được thúc đẩy bởi tình thương bất biến đối với nhân loại và dưới sự định hướng của một linh hồn được soi sáng, sẽ trở thành những tác nhân của chính nghĩa. Có những điều tệ hại hơn cái chết của thể xác; đó là sự nô dịch linh hồn con người.

2. The focussing of the inner life towards the Hierarchy in radiant faith. The way of the Coming One must be made clear, and the life force must be dedicated to the outer life of compassion.

2. Tập trung đời sống nội tâm hướng về Thánh đoàn trong đức tin rạng ngời. Con đường của Đấng Đang Đến phải được làm cho rõ ràng, và sinh lực phải được hiến dâng cho đời sống bên ngoài của lòng từ bi.

3. The clarifying of the mental life in the pure light of the soul. Disciples live too much in the world of feeling; hence the clouding of their vision. When they have clarified their minds and see the situation whole, they can then appeal to the Avatar to make His appearance. This appeal must be made via the Christ.

3. Làm sáng tỏ đời sống trí tuệ trong ánh sáng thuần khiết của linh hồn. Các đệ tử sống quá nhiều trong thế giới của cảm xúc; vì thế tầm nhìn của họ bị che mờ. Khi họ đã làm sáng tỏ trí tuệ của mình và thấy được toàn bộ tình hình, khi ấy họ có thể kêu gọi Đấng Hoá Thân xuất hiện. Lời kêu gọi này phải được thực hiện qua Đức Christ.

4. Disciples must endeavour to understand what are the objectives of the Avatar, and thus fit themselves to cooperate.

4. Các đệ tử phải cố gắng thấu hiểu những mục tiêu của Đấng Hoá Thân là gì, và như thế tự làm cho mình thích hợp để hợp tác.

The second step is to understand clearly what is the task which must be undertaken

in preparation for the Coming One. This entails four things:

Bước thứ hai là thấu hiểu rõ ràng nhiệm vụ nào phải được đảm nhận để chuẩn bị cho Đấng Đang Đến. Điều này bao hàm bốn việc:

1. The effort to stand with all other disciples and aspirants in an attempt to call forth the Avatar, to reach Him by focussed intensive thought and to evoke His response. This [312] is the purpose of the new Invocation. It voices intent, makes demand and pledges cooperation.

1. Nỗ lực đứng cùng với tất cả các đệ tử và người chí nguyện khác trong một cố gắng gọi ra Đấng Hoá Thân, tiếp cận Ngài bằng tư tưởng tập trung mãnh liệt và gợi lên sự đáp ứng của Ngài. Đây [312] là mục đích của Khấn Nguyện mới. Nó cất lên ý định, đưa ra lời thỉnh cầu và cam kết hợp tác.

2. The providing of a nucleus or group through which the Avatar of Synthesis can work when the lesser Avatar has come forth upon the physical plane. This involves individual activity, the sounding out of a clear note, based on clear mental perception, the recognition of those allied in the work and the development of conscious group work. In this group work the personality is subordinated and only the following determinations are dominant:

2. Cung cấp một hạt nhân hay một nhóm mà qua đó Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp có thể hoạt động khi Đấng Hoá Thân nhỏ hơn đã xuất hiện trên cõi hồng trần. Điều này bao hàm hoạt động cá nhân, việc xướng lên một âm điệu rõ ràng dựa trên nhận thức trí tuệ sáng tỏ, sự nhận biết những người đồng minh trong công việc và sự phát triển công việc nhóm có ý thức. Trong công việc nhóm này, phàm ngã bị đặt xuống dưới và chỉ những quyết tâm sau đây là trội vượt:

a. The determination to offer group service —as a group—to the world group.

a. Quyết tâm dâng hiến sự phụng sự nhóm—với tư cách một nhóm—cho nhóm thế giới.

b. The determination to establish right human relations upon the planet.

b. Quyết tâm thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn trên hành tinh.

c. The determination to develop everywhere the spirit of goodwill.

c. Quyết tâm phát triển ở khắp nơi tinh thần thiện chí.

d. The determination to withstand evil through planned group activity.

d. Quyết tâm chống lại điều ác bằng hoạt động nhóm có kế hoạch.

3. To construct a network of light and service in every land. This is begun in the individual environment of the server, and gradually extended throughout the world. It was with this idea in view that I suggested the forming of triangles of people, pledged to use the Invocation and to extend its use

3. Xây dựng một mạng lưới ánh sáng và phụng sự trong mọi quốc gia. Điều này được bắt đầu trong môi trường cá nhân của người phụng sự, rồi dần dần mở rộng khắp thế giới. Chính với ý tưởng này trong tâm trí mà tôi đã gợi ý việc hình thành các tam giác người, cam kết sử dụng Khấn Nguyện và mở rộng

through the world. It is my specific plan to help mass world thought and thus evoke the Avatar, and likewise to provide a world group through which the new forces and energies can function, the new ideas can spread. and the coming world order find adherents.

việc sử dụng nó ra khắp thế giới. Đó là kế hoạch đặc biệt của tôi nhằm giúp tập hợp tư tưởng của thế giới và nhờ đó gợi lên Đấng Hoá Thân, đồng thời cũng cung cấp một nhóm thế giới qua đó các mãnh lực và năng lượng mới có thể hoạt động, các ý tưởng mới có thể lan truyền, và trật tự thế giới đang đến có thể tìm được những người tán đồng.

4. To prepare the general public for the Coming One by pointing out the testimony of the past, the recognition of the universal need for divine intervention and the holding out of hope to the distressed, the doubting and the tortured. In His appearance lies hope, and history testifies that it has frequently happened at times of world crisis.

4. Chuẩn bị công chúng nói chung cho Đấng Đang Đến bằng cách chỉ ra chứng tích của quá khứ, sự nhìn nhận nhu cầu phổ quát đối với sự can thiệp thiêng liêng, và việc đưa ra niềm hy vọng cho những người đau khổ, hoài nghi và bị dày vò. Chính trong sự xuất hiện của Ngài có niềm hy vọng, và lịch sử làm chứng rằng điều đó đã thường xuyên xảy ra trong những thời kỳ khủng hoảng thế giới.

Such are the possibilities which I present to your understanding. I have told and taught you much in past years. [313] I have often asked for your cooperation and your help in world service. Some have responded and given help. Many have longed to aid. The majority have done little or nothing. In this moment of crisis (within the world crisis) I again ask for your cooperation and leave you to make your decision.

Đó là những khả năng mà tôi trình bày cho sự thấu hiểu của các bạn. Trong những năm qua tôi đã nói với các bạn và dạy các bạn nhiều điều. [313] Tôi đã thường xuyên yêu cầu sự hợp tác và sự giúp đỡ của các bạn trong công việc phụng sự thế giới. Một số người đã đáp ứng và đã giúp đỡ. Nhiều người đã khao khát trợ giúp. Đa số đã làm rất ít hoặc không làm gì cả. Trong thời điểm khủng hoảng này (ở bên trong cuộc khủng hoảng thế giới), tôi lại yêu cầu sự hợp tác của các bạn và để các bạn tự quyết định.

May the love of God and of your fellowmen inspire you; the light of your souls direct you and the strength of the group enable you to aid in bringing good out of the present evil by right action and clear thinking.

Cầu mong tình thương của Thượng đế và của đồng loại truyền cảm hứng cho các bạn; cầu mong ánh sáng của các linh hồn các bạn hướng dẫn các bạn và sức mạnh của nhóm giúp các bạn có thể hỗ trợ trong việc rút ra điều thiện từ điều ác hiện tại bằng hành động đúng đắn và tư tưởng sáng suốt.

~ ~

THE WORK OF RECONSTRUCTION—CÔNG VIỆC TÁI THIẾT

August 1941

As I have studied the world disciples during the present world crisis, I see them borne down by inertia—not the inertia that comes from selfishness and self-centredness, or the inertia due to lack of understanding of the nature of the crisis, or the inertia due to sheer laziness, but an inertia based upon a deep, inner depression, to a sense of human failure and to an introspectiveness which is natural but useless at this time. Some disciples (both on the probationary path and on the path of discipleship) take refuge in the perpetuation of the activities with which they were engaged when the war started; some take refuge in a determination to wait until the crisis is over, and appear to think that any work along the old lines of spiritual endeavour is of no real use; still others take refuge in a feverish outer occupation with things which the average man who is not spiritually oriented can do as well, if not better. Some disciples and aspirants are spending their time fighting a psychic sensitivity, evoked by world conditions; many are simply overwhelmed and stunned by humanity's pain and agony, by the horror of the moment, by anxiety over the future, and by anticipation of still worse happenings. Their imaginations are working overtime and quite uselessly. To some of these attitudes, all of you are susceptible.

I write today to call all world disciples and aspirants to an intensive period of preparation for future activity and [314] work. From now until the Sun moves

Tháng Tám 1941

Khi tôi quan sát các đệ tử thế giới trong cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, tôi thấy họ bị đè nặng bởi tính trì trệ—không phải sự trì trệ phát sinh từ ích kỷ và sự tập trung vào bản thân, hay sự trì trệ do thiếu thấu hiểu về bản chất của cuộc khủng hoảng, hay sự trì trệ do lười biếng đơn thuần, mà là một sự trì trệ dựa trên nỗi trầm uất sâu xa bên trong, trên cảm giác thất bại của nhân loại và trên một sự hướng nội vốn tự nhiên nhưng vô ích vào lúc này. Một số đệ tử (cả trên Con Đường Dự Bị lẫn trên Con Đường Đệ Tử) tìm nơi ẩn náu trong việc tiếp tục các hoạt động mà họ đã dấn thân khi chiến tranh bắt đầu; một số tìm nơi ẩn náu trong quyết tâm chờ cho đến khi khủng hoảng qua đi, và dường như nghĩ rằng bất kỳ công việc nào theo những đường lối cũ của nỗ lực tinh thần đều không thực sự hữu ích; những người khác nữa tìm nơi ẩn náu trong sự bận rộn bên ngoài đầy sốt sắng với những việc mà người bình thường không định hướng tinh thần cũng có thể làm được, nếu không muốn nói là làm tốt hơn. Một số đệ tử và người chí nguyện đang dành thời gian để chống lại một sự nhạy cảm thông linh, được khơi dậy bởi các điều kiện thế giới; nhiều người đơn giản bị áp đảo và choáng váng bởi nỗi đau và cơn hấp hối của nhân loại, bởi nỗi kinh hoàng của thời khắc này, bởi sự lo âu về tương lai, và bởi dự cảm về những biến cố còn tồi tệ hơn nữa. Sự tưởng tượng của họ đang hoạt động quá mức và hoàn toàn vô ích. Với một số trong những thái độ này, tất cả các bạn đều dễ bị ảnh hưởng.

Hôm nay tôi viết để kêu gọi tất cả các đệ tử thế giới và người chí nguyện bước vào một giai đoạn chuẩn bị chuyên sâu cho hoạt động và [314] công việc tương lai. Từ nay cho đến

northward, I would ask each of you to do three things:

khi Mặt Trời chuyển động về phương bắc, tôi muốn yêu cầu mỗi người trong các bạn làm ba điều:

First, strengthen—through meditation, prayer and clear thinking—your faith, confidence and joy, and above all else, deepen your love of humanity, carrying the love of the soul through on to the physical plane and into all your human relations.

Thứ nhất, hãy củng cố—qua tham thiền, cầu nguyện và tư tưởng sáng suốt—đức tin, sự tin cậy và niềm hoan hỉ của các bạn, và trên hết mọi điều, hãy làm sâu sắc thêm tình thương của các bạn đối với nhân loại, mang tình thương của linh hồn xuống cõi hồng trần và vào trong mọi mối quan hệ nhân loại của các bạn.

Secondly, eliminate out of your personality life, as far as you can or should, anything (mental, psychic, emotional or physical) which might hinder your future usefulness.

Thứ hai, hãy loại bỏ khỏi đời sống phàm ngã của các bạn, trong chừng mực các bạn có thể hoặc nên làm, bất cứ điều gì (về trí tuệ, thông linh, cảm xúc hay hồng trần) có thể cản trở sự hữu dụng tương lai của các bạn.

Thirdly, plan together for the work of the future. This work can be inaugurated shortly and must be started slowly, carefully, and with unreserved cooperation with me and with each other. It must be carried out steadily and undeviatingly, with no lost motion, once its outlines are determined, and it should be carried out together.

Thứ ba, hãy cùng nhau hoạch định công việc của tương lai. Công việc này có thể được khởi sự trong thời gian ngắn và phải được bắt đầu một cách chậm rãi, cẩn trọng, và với sự hợp tác vô điều kiện với tôi và với nhau. Một khi các nét chính của nó đã được xác định, nó phải được thực hiện đều đặn và không chệch hướng, không có sự lãng phí động tác nào, và nó nên được thực hiện *cùng nhau*.

The major need today for each and all who must sponsor the work of the future that I am seeking to do with your cooperation and understanding, is to foster the growth of the will to love and work. This effort on your part will express itself in a steadily deepening love for humanity—for all men and for each other. It will demonstrate in a constant effort to invoke the spiritual will in self-discipline and persistence; it will show itself in the intelligent carrying forward of the plan as I shall seek progressively to outline it.

Nhu cầu lớn lao hiện nay đối với từng người và tất cả những ai phải bảo trợ công việc tương lai mà tôi đang tìm cách thực hiện với sự hợp tác và thấu hiểu của các bạn, là nuôi dưỡng sự tăng trưởng của *ý chí* yêu thương và làm việc. Nỗ lực này từ phía các bạn sẽ biểu lộ thành một tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại—đối với mọi người và đối với nhau. Nó sẽ được chứng minh trong nỗ lực không ngừng nhằm khẩn cầu ý chí tinh thần trong tự kỷ luật và sự kiên trì; nó sẽ tự biểu lộ trong việc thông minh tiếp tục xúc tiến kế hoạch khi tôi dần dần tìm cách phác họa nó.

This work can only be carried forward by people who love their fellowmen enough and have sufficient illumination to enable them to work with me dependably for a period of five years in the face of anything which may happen; they must be people who will endeavour to permit no personality misunderstanding to hinder their usefulness and their group interrelation, and who—because they love enough—will ceaselessly subordinate everything to the task which must be done. The second thing I ask you to do is to gather out of all the past pamphlets and my later writings those plans and instructions on service which will be applicable to the changed conditions and in the immediate future. Study this carefully along with the requests and [315] suggestions in this letter, so that you may know what I, your Tibetan teacher, feel could and should be done by you in the service of the immediate future. I would ask those of you who care to do so to meet together at the time of the Full Moon in October for fellowship, united meditation, consecration and consultation. I would ask those of you who live and work at more distant points to write briefly your reactions to the suggested endeavour, indicating how you feel you can best aid in the task. I would ask all of you who associate yourselves with me in the work of the future, each day to use the very brief meditation which I outline below. It is dynamic, affirmative and—if rightly used—should link head and heart, leading thus to intelligent loving service, and it should also serve to bind you all together in the closest spiritual unity. This will aid in the vitalising of the etheric bodies of all workers, and therefore in a group vitality which will be irresistible.

Công việc này chỉ có thể được tiếp tục bởi những người yêu thương đồng loại đủ nhiều và có đủ sự soi sáng để có thể làm việc với tôi một cách đáng tin cậy trong suốt thời kỳ năm năm, bất chấp bất cứ điều gì có thể xảy ra; họ phải là những người sẽ cố gắng không để bất kỳ sự hiểu lầm nào của phàm ngã cản trở sự hữu dụng của họ và mối tương quan nhóm của họ, và những người—bởi vì họ yêu thương đủ nhiều—sẽ không ngừng đặt mọi sự dưới nhiệm vụ phải được hoàn thành. Điều thứ hai tôi yêu cầu các bạn làm là tập hợp từ tất cả các tập sách nhỏ trước đây và các trước tác sau này của tôi những kế hoạch và chỉ dẫn về phụng sự có thể áp dụng cho các điều kiện đã thay đổi và cho tương lai trước mắt. Hãy nghiên cứu điều này cẩn thận cùng với các yêu cầu và [315] gợi ý trong bức thư này, để các bạn có thể biết điều gì tôi, huấn sư Tây Tạng của các bạn, cảm thấy có thể và nên được các bạn thực hiện trong việc phụng sự tương lai trước mắt. Tôi muốn yêu cầu những ai trong các bạn muốn làm như vậy hãy gặp nhau vào lúc Trăng Tròn tháng Mười để có tình huynh đệ, tham thiền hợp nhất, thánh hiến và tham khảo ý kiến. Tôi muốn yêu cầu những ai trong các bạn sống và làm việc ở những nơi xa hơn hãy viết ngắn gọn phản ứng của mình đối với nỗ lực được đề nghị, cho biết các bạn cảm thấy mình có thể trợ giúp tốt nhất cho nhiệm vụ ấy như thế nào. Tôi muốn yêu cầu tất cả các bạn, những người liên kết mình với tôi trong công việc tương lai, mỗi ngày sử dụng bài tham thiền rất ngắn mà tôi phác họa dưới đây. Nó có tính năng động, khẳng định và—nếu được sử dụng đúng cách—sẽ nối kết đầu và tim, nhờ đó dẫn đến phụng sự yêu thương một cách thông minh, và nó cũng sẽ giúp gắn kết tất cả các bạn lại với nhau trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết nhất. Điều này sẽ hỗ trợ việc tiếp sinh lực cho các thể dĩ thái của mọi người hoạt động, và do đó tạo nên

một sinh lực nhóm không thể cưỡng lại được.

Suggested Meditation

Bài tham thiền được đề nghị

Each morning, prior to starting the day's activities, achieve an inner quiet, see the Self as the soul, place your self at the disposition of the soul, of humanity and of your group.

Mỗi buổi sáng, trước khi bắt đầu các hoạt động trong ngày, hãy đạt tới sự tĩnh lặng bên trong, thấy Chân ngã là linh hồn, đặt bản thân bạn dưới sự sử dụng của linh hồn, của nhân loại và của nhóm bạn.

1. Then say silently and with full dynamic intent:

1. Sau đó hãy nói thầm và với trọn vẹn ý hướng năng động:

At the centre of all love I stand; from that centre, I the soul will outward move; from that centre, I the one who serves will work. May the love of the divine Self be shed abroad in my heart, through my group and throughout the world.

Tại trung tâm của mọi tình thương tôi đứng; từ trung tâm ấy, tôi là linh hồn sẽ đi ra bên ngoài; từ trung tâm ấy, tôi là người phụng sự sẽ làm việc. Cầu mong tình thương của Bản Ngã thiêng liêng được tuôn đổ trong tim tôi, qua nhóm tôi và khắp thế giới.

2. Then, focussing your attention and dedication, see the group to which you belong as a great centre of love and light, irradiating the world of men, bringing relief, light, love and healing in increasing measure.

2. Sau đó, tập trung sự chú ý và sự hiến dâng của bạn, hãy thấy nhóm mà bạn thuộc về như một trung tâm lớn của tình thương và ánh sáng, đang chiếu rạng thế giới loài người, mang đến sự cứu trợ, ánh sáng, tình thương và chữa lành với mức độ ngày càng tăng.

3. Brood then upon the plan to be carried out and upon the indicated service for the coming day. Do this as the [316] soul, keeping the personal lower self in a waiting attitude, like a servant attentive for instruction.

3. Sau đó hãy suy ngẫm về kế hoạch sẽ được thực hiện và sự phụng sự được chỉ định cho ngày sắp đến. Hãy làm điều này như [316] linh hồn, giữ phàm ngã thấp cá nhân trong thái độ chờ đợi, như một người hầu chăm chú đợi chỉ thị.

4. Then say:

4. Sau đó hãy nói:

The joy of the divine Self is my strength.

Niềm hoan hỉ của Bản Ngã thiêng liêng là sức mạnh của tôi.

The power of the spirit of man shall triumph.

Quyền năng của tinh thần con người sẽ chiến thắng.

The Forces of Light do control the forces of evil.

Các Mãnh Lực của Ánh Sáng kiểm soát các mãnh lực của điều ác.

The work of the Great Ones must go on.

Công việc của Các Đấng Cao Cả phải tiếp tục.

The Coming One is on the way. The Avatar approaches.

Đấng Đang Đến đang trên đường. Đấng Hoá Thân đang đến gần.

For this we must prepare.

Vì điều này chúng ta phải chuẩn bị.

5. Close with a minute of dynamic quiet.

5. Kết thúc bằng một phút tĩnh lặng năng động.

I will ask you to do this meditation every day until January 1st, 1942, when I will give you another step in this Meditation of Preparation for the Coming One. Its aim is to prepare all of you interiorly. I would ask you also to read and re-read the instruction I gave you on Avatars. (pp. 285-313.)

Tôi sẽ yêu cầu các bạn thực hiện bài tham thiền này mỗi ngày cho đến ngày 1 tháng Giêng năm 1942, khi tôi sẽ trao cho các bạn một bước khác trong Bài Tham Thiền Chuẩn Bị cho Đấng Đang Đến này. Mục đích của nó là chuẩn bị nội tâm cho tất cả các bạn. Tôi cũng muốn yêu cầu các bạn đọc và đọc lại chỉ dẫn mà tôi đã trao cho các bạn về các Đấng Hoá Thân. (tr. 285-313.)

You will constitute the initial group which I am asking to collaborate with me in the reconstruction work of the New Age. As time goes on, subsidiary groups will be indicated who can work in the various countries as focal points in the great network of light which is forming everywhere under the inspiration of the world disciples and aspirants in every land, as they work under instruction of the Hierarchy. Some of them are known to you. Many of them are not known to any of you. But they represent the working groups of all the Masters, and upon their shoulders rests the work of reconstruction, aided by the

Các bạn sẽ cấu thành nhóm ban đầu mà tôi đang yêu cầu cộng tác với tôi trong công việc tái thiết của Kỷ Nguyên Mới. Theo thời gian, các nhóm phụ sẽ được chỉ định để có thể làm việc tại nhiều quốc gia khác nhau như những tiêu điểm trong mạng lưới ánh sáng lớn đang hình thành ở khắp nơi dưới sự cảm hứng của các đệ tử thế giới và người chí nguyện tại mọi quốc gia, khi họ làm việc dưới sự chỉ dẫn của Thánh đoàn. Một số trong họ các bạn biết. Nhiều người trong họ không ai trong các bạn biết. Nhưng họ đại diện cho các nhóm hoạt động của tất cả các Chân sư, và trên vai họ đặt công việc tái thiết, được hỗ trợ bởi hàng ngàn hàng vạn

thousands and thousands of men and women of goodwill in every land.

những người nam và nữ thiện chí ở mọi quốc gia.

The meeting upon the ocean of the two world disciples and leaders marked a crisis in world affairs. The Eight Points (see page 318) formulated by them constitute the basis of the coming world order. They were necessarily large in outline and without details as to application. It will be for a liberated humanity to work out these details, to make the necessary adjustments, and to so rearrange human life that the higher spiritual values may prevail, a simpler mode of life may be instituted, a greater freedom be established, and a wider responsibility be shouldered by every [317] man. This will take time. Some of you may not live to see the full clarification of the way that humanity must go (the "Lighted Way" of the future), but you can, all of you, aid materially in the important task of preparation, in indicating the needed world principles, in spreading the gospel of goodwill, and in establishing right human relations. The work done in thought, in love and in dedicated activity during the next three years is of paramount importance and will produce the stabilisation to take place in the last two years of the five mentioned by me above as your immediate time of cooperation.

Cuộc gặp gỡ trên đại dương của hai đệ tử và nhà lãnh đạo thế giới đã đánh dấu một cuộc khủng hoảng trong các công việc thế giới. Tám Điểm (xem trang 318) do họ hình thành cấu thành nền tảng của trật tự thế giới đang đến. Chúng nhất thiết phải bao quát ở những nét chính và không có chi tiết về cách áp dụng. Một nhân loại được giải phóng sẽ phải triển khai những chi tiết này, thực hiện những điều chỉnh cần thiết, và tái sắp xếp đời sống con người sao cho các giá trị tinh thần cao hơn có thể thắng thế, một lối sống đơn giản hơn có thể được thiết lập, một tự do lớn hơn được xác lập, và một trách nhiệm rộng lớn hơn được mỗi [317] người gánh vác. Điều này sẽ cần thời gian. Một số trong các bạn có thể không sống để thấy sự làm sáng tỏ trọn vẹn con đường mà nhân loại phải đi (Con Đường được Soi Sáng của tương lai), nhưng tất cả các bạn đều có thể trợ giúp một cách thiết thực trong nhiệm vụ chuẩn bị quan trọng, trong việc chỉ ra các nguyên lý thế giới cần thiết, trong việc truyền bá phúc âm của thiện chí, và trong việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Công việc được thực hiện trong tư tưởng, trong tình thương và trong hoạt động hiến dâng trong ba năm tới có tầm quan trọng tối thượng và sẽ tạo ra sự ổn định sẽ diễn ra trong hai năm cuối của năm năm mà tôi đã nêu trên như là thời kỳ hợp tác trước mắt của các bạn.

You who are working in the midst of the chaos and conflict cannot and will not be able to judge accurately the measure of accomplishment. Only the Members of the Hierarchy (Masters, initiates and the disciples who are out of incarnation at this time) can get a true perspective. The working disciples in the forefront of the

Các bạn, những người đang làm việc giữa hỗn loạn và xung đột, không thể và sẽ không thể đánh giá chính xác mức độ thành tựu. Chỉ các Thành Viên của Thánh đoàn (các Chân sư, các điểm đạo đồ và các đệ tử hiện không lâm phàm) mới có thể có được cách nhìn đúng tương quan. Các đệ tử đang hoạt động ở tuyến đầu của trận chiến phải tiếp

battle have to carry on their work in the midst of chaos, turmoil, questioning, pain, and distress. They cannot, therefore, see the picture whole. A few of the more advanced who can "live on the heights and in the valley and the depths" simultaneously can see truly, but their numbers are not large, and the Christ spoke a true word to His bewildered disciple when He said, "Blessed are they who have not seen and yet have believed." The following of the meditation, adherence to the instructions given, persistence in the face of difficulty, and a staunch belief in the beauty of the human spirit, in the love of God, in the victory of the Forces of Light and in the approach of the Coming One—these are the attitudes which we, the workers on the inner side, ask of those we choose to carry on our work upon the outer plane.

tục công việc của họ giữa hỗn loạn, náo động, nghi vấn, đau đớn và khổ sở. Vì vậy, họ không thể thấy toàn bộ bức tranh. Một vài người tiến bộ hơn, những người có thể "sống trên đỉnh cao và trong thung lũng và nơi sâu thẳm" cùng một lúc, có thể thấy đúng thật, nhưng số lượng của họ không nhiều, và Đức Christ đã nói một lời chân thật với đệ tử bối rối của Ngài khi Ngài nói: "Phước cho những ai không thấy mà vẫn tin." Việc theo sát bài tham thiền, tuân thủ các chỉ dẫn đã cho, kiên trì trước khó khăn, và một niềm tin vững chắc vào vẻ đẹp của tinh thần con người, vào tình thương của Thượng đế, vào chiến thắng của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng và vào sự tiếp cận của Đấng Đang Đến—đó là những thái độ mà chúng tôi, những người hoạt động ở phía bên trong, yêu cầu nơi những người mà chúng tôi chọn để tiếp tục công việc của chúng tôi trên cõi bên ngoài.

This letter deals with the forming of the group to carry out the plans for 1942-1945. It is being formed in the dark of the year, at the nadir point of human distress, at the most difficult moment in human history, at a point of crisis and—in the case of many of you as individuals—at the time of your deepest personal difficulty. I tell you that all of you, together, are equal to the task.

Bức thư này bàn đến việc hình thành nhóm để thực hiện các kế hoạch cho giai đoạn 1942-1945. Nó đang được hình thành trong thời điểm tối tăm của năm, tại điểm thấp nhất của nỗi khổ đau nhân loại, vào khoảnh khắc khó khăn nhất trong lịch sử loài người, tại một điểm khủng hoảng và—trong trường hợp của nhiều người trong các bạn với tư cách cá nhân—vào lúc khó khăn cá nhân sâu sắc nhất của các bạn. Tôi nói với các bạn rằng tất cả các bạn, cùng nhau, *đều* đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ này.

[318] I will again write to you and will indicate the practical aspects of the work. In the meantime, ponder and reflect upon what I have written here; begin the meditation and endeavour to strengthen your link with your soul and with each other. Let love—not emotion and sentiment—control your thoughts, words and deeds. I would ask you also to study carefully the indications I have given in the past as to the work which must

[318] Tôi sẽ lại viết cho các bạn và sẽ chỉ ra các phương diện thực tiễn của công việc. Trong khi đó, hãy suy ngẫm và phản tỉnh về điều tôi đã viết ở đây; hãy bắt đầu bài tham thiền và cố gắng củng cố sự liên kết của các bạn với linh hồn mình và với nhau. Hãy để tình thương—không phải cảm xúc và tình cảm ủy mị—kiểm soát tư tưởng, lời nói và hành động của các bạn. Tôi cũng muốn yêu cầu các bạn nghiên cứu cẩn thận những chỉ

be done, and I would ask you also to study carefully the Eight Points outlined on the high seas, and the Four Freedoms so oft discussed throughout the world.

dẫn mà tôi đã đưa ra trong quá khứ về công việc phải được thực hiện, và tôi cũng muốn yêu cầu các bạn nghiên cứu cẩn thận Tám Điểm được phác họa trên biển khơi, cùng Bốn Tự Do thường được bàn luận khắp thế giới.

Let quietness and depth characterise your inner life.

Hãy để sự tĩnh lặng và chiều sâu đặc trưng cho đời sống bên trong của các bạn.

~

~

THE EIGHT POINTS OF THE ATLANTIC CHARTER

TÁM ĐIỂM CỦA HIẾN CHƯƠNG ĐẠI TÂY DƯƠNG

August 14, 1941

Ngày 14 tháng Tám năm 1941

The President of the United States of America, Franklin D. Roosevelt, and the Prime Minister, Mr. Churchill, representing his Majesty's Government in the United Kingdom, being met together, deem it right to make known certain common principles in the national policies of their respective countries on which they base their hopes for a better future for the world.

Tổng thống Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Franklin D. Roosevelt, và Thủ tướng, ông Churchill, đại diện cho Chính phủ của Bệ hạ tại Vương quốc Liên hiệp, sau khi gặp nhau, cho rằng cần phải công bố một số nguyên tắc chung trong các chính sách quốc gia của hai nước tương ứng, trên đó họ đặt nền hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn cho thế giới.

First, their countries seek no aggrandizement, territorial or other;

Thứ nhất, các quốc gia của họ không tìm kiếm sự bành trướng, về lãnh thổ hay dưới bất kỳ hình thức nào khác;

Second, they desire to see no territorial changes that do not accord with the freely expressed wishes of the peoples concerned;

Thứ hai, họ không muốn thấy bất kỳ thay đổi lãnh thổ nào không phù hợp với nguyện vọng được bày tỏ tự do của các dân tộc liên hệ;

Third, they respect the right of all peoples to choose the form of government under which they will live; and they wish to see sovereign rights and self-government restored to those who have been forcibly deprived of them;

Thứ ba, họ tôn trọng quyền của mọi dân tộc được chọn hình thức chính quyền mà họ sẽ sống dưới đó; và họ mong muốn thấy các quyền chủ quyền và quyền tự trị được phục hồi cho những dân tộc đã bị cưỡng bức tước đoạt các quyền ấy;

Fourth, they will endeavour, with due respect for their existing obligations, to further the enjoyment by all States, great or small, victor or vanquished, of access, on equal terms, to the trade and to the raw materials of the world which are needed for their economic prosperity;

Thứ tư, họ sẽ cố gắng, với sự tôn trọng thích đáng đối với các nghĩa vụ hiện có của mình, thúc đẩy để mọi quốc gia, lớn hay nhỏ, thắng hay bại, đều được hưởng quyền tiếp cận, trên cơ sở bình đẳng, đối với thương mại và các nguyên liệu thô của thế giới cần thiết cho sự thịnh vượng kinh tế của họ;

Fifth, they desire to bring about the fullest collaboration between all nations in the economic field with the object of securing, for all, improved labour standards, economic advancement and social security. [319]

Thứ năm, họ mong muốn đem lại sự hợp tác đầy đủ nhất giữa mọi quốc gia trong lĩnh vực kinh tế với mục tiêu bảo đảm cho tất cả mọi người các tiêu chuẩn lao động được cải thiện, sự tiến bộ kinh tế và an sinh xã hội. [319]

Sixth, after the final destruction of the Nazi tyranny, they hope to see established a peace which will afford to all nations the means of dwelling in safety within their own boundaries, and which will afford assurance that all the men in all the lands may live out their lives in freedom from fear and want;

Thứ sáu, sau khi chế độ bạo ngược của Đức Quốc Xã bị tiêu diệt hoàn toàn, họ hy vọng sẽ thấy một nền hòa bình được thiết lập, nền hòa bình ấy sẽ đem lại cho mọi quốc gia phương tiện để sống an toàn trong ranh giới riêng của mình, và sẽ bảo đảm rằng mọi người ở mọi miền đất có thể sống trọn đời mình trong tự do khỏi sợ hãi và thiếu thốn;

Seventh, such a peace should enable all men to traverse the high seas and oceans without hindrance;

Thứ bảy, một nền hòa bình như thế phải giúp mọi người có thể đi lại trên biển cả và đại dương mà không bị cản trở;

Eighth, they believe that all the nations of the world, for realistic as well as spiritual reasons, must come to the abandonment of the use of force. Since no future peace can be maintained if land, sea or air armaments continue to be employed by nations which threaten, or may threaten, aggression outside of their frontiers, they believe, pending the establishment of a wider and permanent system of general security, that the disarmament of such nations is essential. They will likewise aid and encourage all other practicable measures which will lighten for peace-loving peoples the crushing burden of armaments.

Thứ tám, họ tin rằng mọi quốc gia trên thế giới, vì những lý do thực tế cũng như tinh thần, phải đi đến chỗ từ bỏ việc sử dụng vũ lực. Vì không nền hòa bình tương lai nào có thể được duy trì nếu các loại vũ trang trên bộ, trên biển hay trên không vẫn tiếp tục được sử dụng bởi những quốc gia đang đe dọa, hoặc có thể đe dọa, xâm lược ra ngoài biên giới của mình, nên họ tin rằng, trong khi chờ đợi việc thiết lập một hệ thống an ninh chung rộng lớn hơn và thường trực, việc giải trừ quân bị đối với những quốc gia như thế là điều thiết yếu. Tương tự, họ sẽ hỗ trợ và khuyến khích mọi biện pháp khả thi khác có thể làm nhẹ bớt cho các dân tộc yêu

chuộng hòa bình gánh nặng đè bẹp của vũ trang.

~

THE FOUR FREEDOMS

January 6, 1941

In the future days, which we seek to make secure, we look forward to a world founded upon four essential human freedoms.

The first is freedom of speech and expression—everywhere in the world.

The second is freedom of every person to worship God in his own way—everywhere in the world.

The third is freedom from want—which, translated into world terms, means economic understandings which will secure to every nation a healthy peacetime life for its inhabitants—everywhere in the world.

The fourth is freedom from fear—which, translated into world terms, means a worldwide reduction of armaments to such a point and in such a thorough fashion that no nation will be in a position to commit an act of physical aggression against any neighbour—anywhere in the world.

FRANKLIN D. ROOSEVELT

~

BỐN TỰ DO

Ngày 6 tháng Giêng năm 1941

Trong những ngày tương lai mà chúng ta tìm cách làm cho được an toàn, chúng ta hướng tới một thế giới được xây dựng trên bốn quyền tự do thiết yếu của con người.

Thứ nhất là tự do ngôn luận và biểu đạt—ở khắp nơi trên thế giới.

Thứ hai là tự do của mỗi người được thờ phụng Thượng đế theo cách riêng của mình—ở khắp nơi trên thế giới.

Thứ ba là tự do khỏi thiếu thốn—mà, khi được chuyển dịch sang các thuật ngữ thế giới, có nghĩa là những thỏa thuận kinh tế sẽ bảo đảm cho mỗi quốc gia một đời sống thời bình lành mạnh cho cư dân của mình—ở khắp nơi trên thế giới.

Thứ tư là tự do khỏi sợ hãi—mà, khi được chuyển dịch sang các thuật ngữ thế giới, có nghĩa là một sự cắt giảm vũ trang trên toàn thế giới đến mức độ và theo cách thức triệt để đến nỗi không quốc gia nào còn ở vào vị thế có thể thực hiện một hành vi xâm lược bằng vũ lực chống lại bất kỳ nước láng giềng nào—ở bất cứ nơi đâu trên thế giới.

FRANKLIN D. ROOSEVELT

~

PRACTICAL STEPS IN THE RECONSTRUCTION WORK—CÁC BƯỚC THỰC TIỄN TRONG CÔNG VIỆC TÁI THIẾT

September 1941

Tháng Chín 1941

[320] It will be obvious to you that there is little that I can say as to exact procedure until such time as humanity itself has decided the future conditions of human living. I mean exactly that, my brother. The war is not yet decided. There is a widespread feeling that God (as we call the Central Power of Life itself) will or should intervene; there is a vague demand that right should triumph and a desperate hope that something unexpected will happen that will give victory to the arms of the Forces of Light. This attitude of painful expectancy is universal among the masses—both those in the fighting countries and the neutrals also. In the neutral countries (of which the United States is the largest and the most important) there are two factors conditioning the thinking of the people:

[320] Các bạn sẽ thấy rõ rằng tôi có rất ít điều có thể nói về thủ tục chính xác cho đến khi chính nhân loại đã quyết định các điều kiện tương lai của đời sống con người. Tôi muốn nói đúng như vậy, Huynh đệ của Tôi. Chiến tranh vẫn chưa ngã ngũ. Có một cảm giác lan rộng rằng Thượng đế (như chúng ta gọi Quyền Năng Trung Tâm của chính Sự Sống) sẽ hoặc nên can thiệp; có một đòi hỏi mơ hồ rằng điều đúng phải chiến thắng và một hy vọng tuyệt vọng rằng điều gì đó bất ngờ sẽ xảy ra để đem lại chiến thắng cho vũ khí của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng. Thái độ chờ đợi đau đớn này là phổ quát trong quần chúng—cả những người ở các nước đang chiến đấu lẫn các nước trung lập. Trong các nước trung lập (mà Hoa Kỳ là nước lớn nhất và quan trọng nhất) có hai yếu tố đang tác động lên tư tưởng của người dân:

First, a deep-seated though not unnatural selfishness, which prompts the determination to take no real part in the war, except what can be done safely and at the least possible cost, and secondly, a steadily emerging cleavage between the relatively few who have vision and want actively to help the embattled Allies (the agents of the Forces of Light), and the selfish many who—for political, religious or personal reasons—will fight every effort to commit their country further than it is at this time committed, and who hope nevertheless to share in the benefits of victory.

Thứ nhất, một tính ích kỷ ăn sâu tuy không phải là không tự nhiên, thúc đẩy quyết tâm không thực sự tham gia vào chiến tranh, ngoại trừ những gì có thể làm được một cách an toàn và với cái giá thấp nhất có thể, và thứ hai, một sự phân rẽ ngày càng hiện rõ giữa số ít tương đối có tầm nhìn và muốn tích cực giúp đỡ các Đồng Minh đang chiến đấu (các tác nhân của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng), và số đông ích kỷ, những người—vì lý do chính trị, tôn giáo hay cá nhân—sẽ chống lại mọi nỗ lực khiến đất nước họ dấn thân xa hơn mức hiện nay, nhưng vẫn hy vọng được chia phần trong những lợi ích của chiến thắng.

In the last analysis, however, the world situation must be settled by humanity itself. The Hierarchy cannot interfere. Humanity

Tuy nhiên, trong phân tích sau cùng, tình hình thế giới phải được chính nhân loại giải quyết. Thánh đoàn không thể can thiệp.

has the privilege and the opportunity to take right action now. The Coming One Who is being so fervently invoked throughout the world, either by prayer, invocation or unvoiced demand, is concerned with readjustment, with the right fusion of forces and with the healing of the peoples. This worldwide invocative demand is largely prompted by a defeatist position or by a compassionate longing to see the long agony of man ended; it is seldom prompted by conviction, by the recognition of possibility or a paralleling decision to right the wrongs which lie back of the world [321] situation and which constitute the alibi of the enemy of humanity—Hitler and his associates.

Nhân loại có đặc quyền và cơ hội để hành động đúng đắn *ngay bây giờ*. Đấng Đang Đến, Đấng đang được khẩn cầu một cách tha thiết khắp thế giới, hoặc bằng cầu nguyện, khẩn cầu hay đòi hỏi không thành lời, quan tâm đến sự điều chỉnh lại, đến sự dung hợp đúng đắn của các mãnh lực và đến sự chữa lành các dân tộc. Nhu cầu khẩn cầu trên toàn thế giới này phần lớn được thúc đẩy bởi một lập trường bại trận hoặc bởi một khát vọng đầy từ bi muốn thấy cơn hấp hối lâu dài của con người chấm dứt; hiếm khi nó được thúc đẩy bởi xác tín, bởi sự nhìn nhận khả năng, hay bởi một quyết định song hành nhằm sửa chữa những sai lầm nằm phía sau tình hình thế giới [321] và cấu thành cái cớ biện minh của kẻ thù của nhân loại—Hitler và các cộng sự của ông.

The Coming One will make His appearance when the tide of battle has definitely turned and the forces of evil are being driven back to their own place. I have made no pronouncement as to time, person or place. I have simply indicated that there is a possibility (subsequent to right action) of the appearing of the One for Whom the centuries have long waited, to Whom prophecy in all lands, the rapidly developing intuition of the people, and established precedent, all bear constant witness. His hour is near, provided the needed steps in preparation are taken, and it is for that that I have approached you. I have not indicated the place of His appearing, the nature of His emergence, or the country of His choice. These are the details which concern Him and not you. Your task is to get ready for His coming. This involves right understanding and increasing labour for humanity as a result of the experience of love within your own individual consciousness. This I emphasise.

Đấng Đang Đến sẽ xuất hiện khi làn sóng chiến trận đã rõ ràng đổi chiều và các mãnh lực của điều ác đang bị đẩy lùi về chỗ riêng của chúng. Tôi đã không đưa ra tuyên bố nào về thời gian, con người hay địa điểm. Tôi chỉ đơn giản chỉ ra rằng có một khả năng (sau hành động đúng đắn) về sự xuất hiện của Đấng mà các thế kỷ đã chờ đợi từ lâu, Đấng mà lời tiên tri ở mọi miền đất, trực giác đang phát triển nhanh chóng của con người, và tiền lệ đã được xác lập, tất cả đều không ngừng làm chứng. Giờ của Ngài đã gần, miễn là những bước chuẩn bị cần thiết được thực hiện, và chính vì điều đó mà tôi đã tiếp cận các bạn. Tôi *không* chỉ ra nơi Ngài xuất hiện, bản chất của sự xuất hiện của Ngài, hay quốc gia mà Ngài chọn. Đó là những chi tiết liên quan đến Ngài chứ không liên quan đến các bạn. Nhiệm vụ của các bạn là chuẩn bị cho sự đến của Ngài. Điều này bao hàm sự thấu hiểu đúng đắn và lao động ngày càng tăng cho nhân loại như là kết quả của *kinh nghiệm về tình thương* bên trong tâm thức cá nhân của chính các bạn. Điều này tôi nhấn mạnh.

I have suggested three preparatory steps to the group of aspirants with whom I am in touch:

Tôi đã gợi ý ba bước chuẩn bị cho nhóm người chí nguyện mà tôi đang liên hệ:

1. The use of the great mantram or invocation—in two parts (see pp. 144, 249). The first was used in 1936 and the second in 1940, and is still in use. The first was intended to centralise human desire, and the second was intended to utilise what mental power was available to invoke Those Who (on the inner spiritual side of life) are waiting to help. This They cannot do unless the way is made possible for Them by humanity itself. Such is the law.

1. Việc sử dụng mantram vĩ đại hay lời khẩn cầu—gồm hai phần (xem tr. 144, 249). Phần thứ nhất đã được dùng vào năm 1936 và phần thứ hai vào năm 1940, và hiện vẫn đang được sử dụng. Phần thứ nhất nhằm tập trung dục vọng của nhân loại, và phần thứ hai nhằm sử dụng quyền năng trí tuệ sẵn có để khẩn cầu Những Đấng đang chờ đợi để giúp đỡ (ở phía tinh thần bên trong của sự sống). Các Ngài không thể làm điều này trừ khi con đường được chính nhân loại làm cho khả hữu đối với Các Ngài. Đó là định luật.

2. A general process of educating the public in the fact and use of goodwill. A great but undeveloped potency is still locked up in mankind which, if evoked by man himself, will prove adequate to do two things:

2. Một tiến trình giáo dục công chúng nói chung về sự kiện và việc sử dụng thiện chí. Một tiềm năng lớn lao nhưng chưa được khai triển vẫn còn bị khóa kín trong nhân loại, và nếu được chính con người gợi lên, nó sẽ chứng tỏ đủ để làm hai việc:

a. Lay the foundation for a stable peace—active and positive because the result of active and positive action—after the Forces of Light have won the victory upon the physical plane.

a. Đặt nền móng cho một nền hòa bình ổn định—chủ động và tích cực vì là kết quả của hành động chủ động và tích cực—*sau khi* Các Mãnh Lực của Ánh Sáng đã giành chiến thắng trên cõi hồng trần.

b. Provide the subjective synthesis or network of light, [322] embodying the force of goodwill as the expression of right human relations. This will guarantee a workable world order and not an imposed tyranny or a mystical and impossible dream.

b. Cung cấp sự tổng hợp chủ quan hay mạng lưới ánh sáng, [322] thể hiện mãnh lực của thiện chí như là biểu hiện của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người. Điều này sẽ bảo đảm một trật tự thế giới khả thi chứ không phải một chế độ bạo ngược áp đặt hay một giấc mơ thần bí bất khả thi.

3. The realisation of a general outline of that coming world order which will be in line with humanity's need, basic in its implications, and which will provide that structure of living interrelation which will

3. Sự nhận thức những nét đại cương của trật tự thế giới đang đến, phù hợp với nhu cầu của nhân loại, căn bản trong các hàm ý của nó, và sẽ cung cấp cấu trúc của sự tương quan trong đời sống nhằm nuôi dưỡng tình

foster latent love, intuitional understanding and the creative power in man.

thương tiềm ẩn, sự thấu hiểu trực giác và quyền năng sáng tạo trong con người.

Those are the three major objectives with which I have dealt in past communications. I have also made suggestion as to modes of activity which are practical—some of them of an exoteric nature, such as the compiling of mailing lists, in every country, of those who think and express goodwill; others, such as the creation of the network of light, through the formation of triangles. It is not for me to decide the details of your outer activities. That is for you to do, and for that I have called you to assist me.

Đó là ba mục tiêu chính mà tôi đã đề cập trong các thông tri trước đây. Tôi cũng đã đưa ra gợi ý về các phương thức hoạt động mang tính thực tiễn—một số có bản chất ngoại môn, như việc lập các danh sách gửi thư, tại mọi quốc gia, gồm những người suy nghĩ và biểu lộ thiện chí; những việc khác, như việc tạo ra mạng lưới ánh sáng, thông qua sự hình thành các tam giác. Không phải việc của tôi là quyết định các chi tiết của những hoạt động bên ngoài của các bạn. Đó là việc của các bạn, và chính vì điều đó mà tôi đã kêu gọi các bạn trợ giúp tôi.

Let me recapitulate a few of the things which have been undertaken in our joint work so that you can clearly see the background of our coming effort and grasp the work as a whole.

Hãy để tôi tóm lược một vài điều đã được thực hiện trong công việc chung của chúng ta để các bạn có thể thấy rõ bối cảnh của nỗ lực sắp tới của chúng ta và nắm được công việc như một toàn thể.

1. The first activity was the writing and distribution of the occult teachings through the medium of the books which A.A.B. has assisted me to write. These will serve (when the war is over) to lead humanity forward and nearer to the time when present day occultism will be the theme of world education in some modified form. The books which have been published can be stated—without any conceit—to have no competitors, and these, rightly distributed, will serve a useful part in carrying the consciousness of man to higher levels and in making clear the divine Plan for mankind. In them also the task immediately ahead at the close of the war is clearly indicated.

1. Hoạt động đầu tiên là việc viết và phân phối các giáo huấn huyền bí học thông qua các cuốn sách mà A.A.B. đã giúp tôi viết. Những cuốn sách này sẽ phục vụ (khi chiến tranh chấm dứt) để dẫn dắt nhân loại tiến lên và đến gần hơn với thời điểm khi huyền bí học ngày nay sẽ trở thành chủ đề của nền giáo dục thế giới dưới một hình thức nào đó đã được điều chỉnh. Có thể nói—không chút tự phụ—rằng các sách đã được xuất bản không có đối thủ cạnh tranh, và những sách này, nếu được phân phối đúng cách, sẽ đóng một vai trò hữu ích trong việc nâng tâm thức con người lên các cấp độ cao hơn và làm sáng tỏ Thiên Cơ thiêng liêng cho nhân loại. Trong đó cũng chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt ngay khi chiến tranh kết thúc.

2. The founding and the work of the Arcane School. This was started by A.A.B. to train those ready for esoteric teaching and to

2. Việc thành lập và công việc của Trường Arcane. Trường này được A.A.B. khởi xướng để đào luyện những người sẵn sàng cho giáo

prepare them for the stage and work of [323] Accepted Discipleship. The world today is full of groups occupied with the task of helping one or other of the groups of aspirants and seekers to be found everywhere, or with the more general undertaking of raising the mass consciousness. The Arcane School was therefore formed for two purposes:

huấn nội môn và chuẩn bị họ cho giai đoạn và công việc của [323] Địa vị Đệ tử Được Chấp Nhận. Thế giới ngày nay đầy những nhóm bận rộn với nhiệm vụ giúp đỡ nhóm người chí nguyện và người tìm đạo này hay nhóm khác có thể được tìm thấy ở khắp nơi, hoặc với công việc tổng quát hơn là nâng cao tâm thức quần chúng. Vì vậy Trường Arcane đã được thành lập với hai mục đích:

a. Primarily to aid the Hierarchy in its work during the world crisis—a crisis for which the Hierarchy has been long prepared. The Arcane School was not and is not the only group with this objective, but it is definitely among the most influential.

a. Trước hết là để hỗ trợ Thánh đoàn trong công việc của mình trong cuộc khủng hoảng thế giới—một cuộc khủng hoảng mà Thánh đoàn đã chuẩn bị từ lâu. Trường Arcane đã không phải và hiện cũng không phải là nhóm duy nhất có mục tiêu này, nhưng chắc chắn là một trong những nhóm có ảnh hưởng nhất.

b. To train probationary disciples to become accepted disciples, so that the Hierarchy could find those who could safely carry spiritual power and be channels of love and understanding to the world.

b. Đào luyện các đệ tử dự bị để trở thành các đệ tử được chấp nhận, để Thánh đoàn có thể tìm thấy những người có thể an toàn mang quyền năng tinh thần và là các kênh dẫn của tình thương và thấu hiểu đến với thế giới.

You can see, therefore, that the Arcane School is not so much engaged in helping the individual as in aiding the Hierarchy to salvage humanity. For this work, training is required, and the Arcane School provides this.

Vì vậy, các bạn có thể thấy rằng Trường Arcane không hẳn dấn thân vào việc giúp đỡ cá nhân cho bằng hỗ trợ Thánh đoàn cứu vớt nhân loại. Đối với công việc này, sự đào luyện là cần thiết, và Trường Arcane cung cấp điều đó.

3. The fact of the existence of the New Group of World Servers was brought to the attention of the general public, and on quite a large scale. This group is composed of aspirants, disciples and initiates, and is intermediate between the spiritual Hierarchy and the intelligent public. Its members are to be found in every country, are unorganised except by their spiritual relation to the Hierarchy and to each other, and through their effort in every field of human consciousness to lead humanity into

3. Sự kiện hiện hữu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được đưa ra trước sự chú ý của công chúng nói chung, và trên một quy mô khá lớn. Nhóm này gồm những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ, và là trung gian giữa Thánh đoàn và công chúng thông minh. Các thành viên của nhóm được tìm thấy ở mọi quốc gia, không có tổ chức ngoại trừ bởi mối liên hệ tinh thần của họ với Thánh đoàn và với nhau, và qua nỗ lực của họ trong mọi lĩnh vực của tâm thức con người nhằm dẫn dắt nhân loại

a more spiritual way of living. They aim to foster the growth of right human relations through goodwill, and this work is still going on.

vào một lối sống tinh thần hơn. Họ nhắm đến việc nuôi dưỡng sự tăng trưởng của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người thông qua thiện chí, và công việc này vẫn đang tiếp tục.

4. The organising of the men and women of goodwill in every land so that eventually they can set the note of world goodwill for the new world order. Some of this work was started in 1934. Much lies ahead, demanding attention, and will have to be accomplished in a period much more difficult than the pre-war period. The nucleus of this group [324] exists, and among them the livingness of goodwill is still unimpaired.

4. Việc tổ chức những người nam và nữ thiện chí ở mọi quốc gia để cuối cùng họ có thể định âm điệu của thiện chí thế giới cho trật tự thế giới mới. Một phần công việc này đã được bắt đầu từ năm 1934. Còn rất nhiều việc phía trước đòi hỏi sự chú ý, và sẽ phải được hoàn thành trong một giai đoạn khó khăn hơn nhiều so với thời kỳ trước chiến tranh. Hạt nhân của nhóm này [324] hiện hữu, và nơi họ sức sống của thiện chí vẫn chưa hề suy giảm.

5. The effort to utilise the power of sound and of thought combined was undertaken through the use of the two great invocations which you have—as a group—distributed throughout the world. Great world prayers have been used for ages; men have been driven by desire and spiritual aspiration to pray, and have recognised the power of the divine response. The art of invocation has been, however, relatively unknown, especially in the West. It employs the dynamic will and the focussed mind, and is intended to evoke response from the Forces which will condition the new world, which can come into being at the close of this war. A focussed will or intention, a convinced mind, a dedicated desire and a planned activity are essential to success.

5. Nỗ lực sử dụng quyền năng của âm thanh và của tư tưởng kết hợp đã được thực hiện thông qua việc sử dụng hai lời khẩn cầu vĩ đại mà các bạn—với tư cách một nhóm—đã phân phối khắp thế giới. Những lời cầu nguyện lớn của thế giới đã được sử dụng từ bao thời đại; con người đã bị thúc đẩy bởi dục vọng và khát vọng tinh thần để cầu nguyện, và đã nhận ra quyền năng của sự đáp ứng thiêng liêng. Tuy nhiên, nghệ thuật khẩn cầu tương đối ít được biết đến, đặc biệt ở phương Tây. Nó sử dụng ý chí năng động và trí tuệ tập trung, và nhằm gợi lên sự đáp ứng từ các Mãnh Lực sẽ tác động lên thế giới mới, thế giới có thể xuất hiện khi chiến tranh này kết thúc. Một ý chí hay ý hướng tập trung, một trí tuệ xác tín, một dục vọng hiến dâng và một hoạt động có kế hoạch là những điều thiết yếu cho thành công.

6. The forming of triangles of light and goodwill, so that an inner network of people, pledged to goodwill, to the use of the power of invocation and to the growth of understanding throughout the world can be created; and a beginning has already been

6. Việc hình thành các tam giác ánh sáng và thiện chí, để một mạng lưới bên trong gồm những người cam kết với thiện chí, với việc sử dụng quyền năng khẩn cầu và với sự tăng trưởng của thấu hiểu trên khắp thế giới có thể được tạo ra; và một sự khởi đầu đã được

made. This is a potent and workable mode of procedure, once it is given an opportunity to spread.

thực hiện. Đây là một phương thức tiến hành mạnh mẽ và khả thi, một khi nó được trao cơ hội để lan rộng.

7. The inauguration of an effort towards definite group work. This must be group work of a new order, wherein individual activity is subordinated to the group objective and the decisions of the group in conclave; it is not work carried forward through the imposition of some one will upon a group of weaker wills. The individual and his mode of working are not regarded as of importance in the group consciousness, because it is the will of the group—unitedly dedicated to a specific objective—which is the point of major importance. This is a new procedure and something to which you can apply yourselves. In this group which I have now formed, opportunity will arise to demonstrate the practicality of this new ideal in service methods.

7. Việc khởi xướng một nỗ lực hướng tới công việc nhóm xác định. Đây phải là công việc nhóm thuộc một trật tự mới, trong đó hoạt động cá nhân được đặt dưới mục tiêu nhóm và các quyết định của nhóm trong mật nghị; đó không phải là công việc được xúc tiến bằng cách áp đặt ý chí của một người nào đó lên một nhóm những ý chí yếu hơn. Cá nhân và phương thức làm việc của y không được xem là quan trọng trong tâm thức nhóm, bởi vì chính ý chí của nhóm—được hiến dâng hợp nhất cho một mục tiêu xác định—mới là điểm có tầm quan trọng chủ yếu. Đây là một thủ tục mới và là điều mà các bạn có thể dốc sức thực hiện. Trong nhóm mà nay tôi đã hình thành này, cơ hội sẽ xuất hiện để chứng minh tính thực tiễn của lý tưởng mới này trong các phương pháp phụng sự.

These are a few of the undertakings in which we have for some years been engaged, and it is suggested that all of [325] them be continued as a background to all future work and a fundamental platform.

Đó là một vài công việc mà trong một số năm qua chúng ta đã cùng dấn thân, và điều được gợi ý là tất cả [325] chúng phải được tiếp tục như một bối cảnh cho mọi công việc tương lai và như một nền tảng căn bản.

You, as individuals, in this group (or in your relations with other groups) all have your personal problems. These problems are simply your participation in world karma and constitute your needed training ground and the field of your spiritual experimentation. With them I shall not deal, for you are all adult souls and progress by defined service, not by being helped. Your task is to aid the work which the Hierarchy plans to do, to find the ways and means whereby that service can be wisely rendered, to discover the manner in which world need (not your group need) can be met, to finance

Các bạn, với tư cách cá nhân, trong nhóm này (hay trong các mối liên hệ của các bạn với những nhóm khác) đều có những vấn đề cá nhân của mình. Những vấn đề này đơn giản là sự tham dự của các bạn vào nghiệp quả thế giới và cấu thành bãi huấn luyện cần thiết cùng lĩnh vực thử nghiệm tinh thần của các bạn. Tôi sẽ không đề cập đến chúng, vì tất cả các bạn đều là những linh hồn trưởng thành và tiến bộ bằng phụng sự xác định, chứ không phải bằng việc được giúp đỡ. Nhiệm vụ của các bạn là hỗ trợ công việc mà Thánh đoàn dự định thực hiện, tìm ra những đường lối và phương tiện nhờ đó sự

that share in the work of the Brotherhood to which you have been assigned by your soul, and to do your part in developing those human attitudes which are needed if true peace is to be found in the world by 1975. If this work is soundly done, then a world unity can be established which will produce right human relations, a sound world politic, a united spiritual effort and an economic "sharing" which will bring to an end all competition and the present uneven distribution of the necessities of life.

phụng sự ấy có thể được trao ban một cách khôn ngoan, khám phá cách thức mà nhu cầu thế giới (không phải nhu cầu của nhóm các bạn) có thể được đáp ứng, tài trợ cho phần việc trong công tác của Huynh đệ Đoàn mà linh hồn các bạn đã giao phó cho các bạn, và làm phần việc của mình trong việc phát triển những thái độ nhân loại cần thiết nếu hòa bình chân chính sẽ được tìm thấy trong thế giới vào năm 1975. Nếu công việc này được thực hiện một cách vững chắc, thì một sự hợp nhất thế giới có thể được thiết lập, sự hợp nhất ấy sẽ tạo ra các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, một chính trị thế giới lành mạnh, một nỗ lực tinh thần hợp nhất và một sự "chia sẻ" kinh tế sẽ chấm dứt mọi cạnh tranh và sự phân phối không đồng đều hiện nay của các nhu yếu phẩm của đời sống.

In the past I have outlined for you the general programme and the hoped-for objectives. I have given you much information and have indicated need and its possible solution. I have given you practical suggestions as to procedures and methods. I have asked—as I ask today—for your cooperation, and I ask it on behalf of the Forces of Light, of the spiritual Hierarchy and of distressed humanity.

Trong quá khứ tôi đã phác họa cho các bạn chương trình tổng quát và các mục tiêu được hy vọng. Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều thông tin và đã chỉ ra nhu cầu cùng giải pháp khả dĩ của nó. Tôi đã đưa ra cho các bạn những gợi ý thực tiễn về thủ tục và phương pháp. Tôi đã yêu cầu—như hôm nay tôi yêu cầu—sự hợp tác của các bạn, và tôi yêu cầu điều đó thay mặt cho Các Mãnh Lực của Ánh Sáng, cho Thánh đoàn và cho nhân loại đang đau khổ.

The present world crisis could be shortened if the spiritually minded people lived up to their inner belief and knowledge. The task of unifying the men and women of goodwill is today infinitely more difficult than it was before the war. It can only be done if each servant of the Hierarchy thinks clearly, loves intelligently and serves to the utmost. I make no plea. I have pleaded much with all of you in the past, and the effort which resulted, though not a complete failure, was not adequately strong enough to off-set the

Cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay có thể được rút ngắn nếu những người có định hướng tinh thần sống đúng với niềm tin và tri thức bên trong của họ. Nhiệm vụ hợp nhất những người nam và nữ thiện chí ngày nay khó khăn hơn vô hạn so với trước chiến tranh. Nó chỉ có thể được thực hiện nếu mỗi người phụng sự của Thánh đoàn tư duy sáng suốt, yêu thương một cách thông minh và phụng sự đến mức tối đa. Tôi không van nài. Trong quá khứ tôi đã van nài tất cả các bạn rất nhiều, và nỗ lực đã phát sinh, tuy không

forces [326] of evil, focussed in Germany, Japan and—to a much smaller extent—in Italy.

hoàn toàn thất bại, nhưng không đủ mạnh để hóa giải các mãnh lực [326] của điều ác, tập trung tại Đức, Nhật Bản và—ở mức độ nhỏ hơn nhiều—tại Ý.

This last statement (which I have made in other writings) has evoked resentment in the minds of those who believe that the Forces of Light must love so indiscriminately that their work on the side of evolution is negated, and that effort to promote the development of the human consciousness is rendered completely futile or should be held in abeyance until the fight is over. I would here point out that if the Forces of Light—aided by you—did nothing to influence the minds of men, the forces of materialism and of evil would triumph. Humanity would then be spiritually defeated and its evolution would be set back for an indefinite period. I would here call your attention to the words of my great Master and yours: "By their fruits ye shall know them." I would remind you that there would be no world war today if Germany had not marched on Poland. The cause of the widespread cruelty, terror, murder and agony rests squarely on the shoulders of the seven men in Germany.

Lời phát biểu cuối cùng này (mà tôi đã đưa ra trong các trước tác khác) đã khơi dậy sự phẫn nộ trong tâm trí những người tin rằng Các Mãnh Lực của Ánh Sáng phải yêu thương một cách vô phân biệt đến nỗi công việc của các Ngài về phía tiến hoá bị phủ nhận, và nỗ lực thúc đẩy sự phát triển của tâm thức con người bị làm cho hoàn toàn vô ích hoặc phải bị đình lại cho đến khi cuộc chiến kết thúc. Ở đây tôi muốn chỉ ra rằng nếu Các Mãnh Lực của Ánh Sáng—được các bạn hỗ trợ—không làm gì để ảnh hưởng đến tâm trí con người, thì các mãnh lực của chủ nghĩa vật chất và của điều ác sẽ chiến thắng. Khi đó nhân loại sẽ bị đánh bại về mặt tinh thần và sự tiến hoá của nó sẽ bị đẩy lùi trong một thời kỳ không xác định. Ở đây tôi muốn nhắc các bạn chú ý đến lời của Chân sư vĩ đại của tôi và của các bạn: "Cứ xem quả thì biết cây." Tôi muốn nhắc các bạn rằng ngày nay sẽ không có chiến tranh thế giới nếu Đức đã không tiến quân vào Ba Lan. Nguyên nhân của sự tàn ác, khủng bố, giết chóc và hấp hối lan rộng nằm trọn vẹn trên vai bảy người đàn ông ở Đức.

Had the aspirants and the disciples of the world realised the situation earlier, and had they worked more wholeheartedly, the present catastrophe could have been held within bounds; it could have been retained and the problem worked out upon the inner planes of thought and desire, and could there have been transmuted and the needed readjustments made. But they failed to understand, and the storm broke upon the physical plane.

Nếu những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới đã nhận ra tình hình sớm hơn, và nếu họ đã làm việc hết lòng hơn, thì thảm họa hiện nay có thể đã được giữ trong giới hạn; nó có thể đã được kiềm giữ và vấn đề được giải quyết trên các cõi bên trong của tư tưởng và dục vọng, và tại đó có thể đã được chuyển hoá cùng những điều chỉnh cần thiết được thực hiện. Nhưng họ đã không thấu hiểu, và cơn bão đã bùng nổ trên cõi hồng trần.

The next twelve months will be decisive in human affairs. By the end of 1942, chaos and difficulty will still be present, but the sound of the victor's trumpets will be heard. Will the victors be the Forces of Light, under whose banners fight the Allies, or will evil triumph and greed reap the profits of aggression? Will men be led into a darkness which—though not interminable—will engulf the human soul for decades? The answers to these questions lie in the decisions and the activities of humanity itself. The Hierarchy waits.

Mười hai tháng tới sẽ có tính quyết định trong các công việc của nhân loại. Vào cuối năm 1942, hỗn loạn và khó khăn vẫn sẽ hiện diện, nhưng tiếng kèn của người chiến thắng sẽ được nghe thấy. Những người chiến thắng sẽ là Các Mãnh Lực của Ánh Sáng, dưới cờ của các Ngài các nước Đồng Minh đang chiến đấu, hay điều ác sẽ thắng thế và lòng tham sẽ gặt hái lợi nhuận của sự xâm lược? Con người sẽ bị dẫn vào một bóng tối mà—dù không vô tận—sẽ nhấn chìm linh hồn nhân loại trong nhiều thập niên? Câu trả lời cho những câu hỏi này nằm trong các quyết định và hoạt động của chính nhân loại. Thánh đoàn đang chờ đợi.

I have referred to the increased difficulty which will confront the men and women of goodwill (working under the [327] New Group of World Servers). What constitutes the difficulty, if we analyse the situation? Two major factors:

Tôi đã đề cập đến sự gia tăng khó khăn sẽ đối diện với những người nam và nữ thiện chí (làm việc dưới [327] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian). Nếu chúng ta phân tích tình hình, điều gì cấu thành khó khăn ấy? Có hai yếu tố chính:

First, the steadily mounting feeling of intense resentment (amounting to hate in the case of some groups and sections of suffering humanity), accompanied by a deep fatigue, a shattered psychological integration as the result of nerve strain, an acute fear of what the future may hold (scientifically developed by the Axis powers), and a numbing of the soul which is the result of death on every hand, loss, separation and the sight of untold pain and suffering.

Thứ nhất, cảm giác phẫn uất mãnh liệt ngày càng tăng (lên đến mức hận thù trong trường hợp một số nhóm và bộ phận của nhân loại đang đau khổ), đi kèm với sự mệt mỏi sâu sắc, một sự tích hợp tâm lý bị tan vỡ do căng thẳng thần kinh, một nỗi sợ hãi gay gắt về điều mà tương lai có thể mang đến (được các cường quốc Trục phát triển một cách khoa học), và một sự tê liệt của linh hồn là kết quả của cái chết ở khắp nơi, của mất mát, chia ly và cảnh tượng đau đớn cùng khổ đau không kể xiết.

Secondly, the widespread physical destruction, wrought by the invading and the defending armies—the destruction of great cities with their accompaniments of civilised living, the wholesale wiping out of industrial plants and the mechanics of daily life, the sinking of the ships which distribute the raw products of civilised living and the

Thứ hai, sự tàn phá vật chất lan rộng do các đạo quân xâm lược và phòng thủ gây ra—sự hủy diệt các thành phố lớn cùng với toàn bộ đời sống văn minh đi kèm, sự xóa sổ hàng loạt các nhà máy công nghiệp và cơ cấu của đời sống hằng ngày, việc đánh chìm các con tàu phân phối những sản phẩm thô của đời sống văn minh và sự rối loạn hoàn toàn của

complete disorganisation of all human affairs in every country in the world—directly or indirectly—and the breaking down of the structure of well-established financial relations, plus the disruption of the ordinary means of communication. Add to this the monetary ruin of the masses of the people, and you have a true and not a sensational picture of the world state. Out of this wreckage of all that man has constructed during the centuries and out of the spoliation of all existing culture and civilisation, the new world order must be built. And, my brother, it will be built, and you can help prepare for this building of a more stable and beautiful way of life.

mọi công việc nhân loại ở mọi quốc gia trên thế giới—trực tiếp hay gián tiếp—cùng sự sụp đổ của cấu trúc các quan hệ tài chính đã được thiết lập vững chắc, cộng thêm sự gián đoạn của các phương tiện thông tin liên lạc thông thường. Hãy cộng thêm vào đó sự phá sản tiền tệ của quần chúng nhân dân, và các bạn sẽ có một bức tranh chân thực chứ không giật gân về tình trạng thế giới. Chính từ đống đổ nát của tất cả những gì con người đã xây dựng qua nhiều thế kỷ và từ sự cướp phá mọi nền văn hóa và văn minh hiện có mà trật tự thế giới mới phải được xây dựng. Và, Huynh đệ của Tôi, nó sẽ được xây dựng, và các bạn có thể giúp chuẩn bị cho việc xây dựng này của một lối sống ổn định và đẹp đẽ hơn.

This creative process begins always in the realm of intention, is impulsed by trained desire, and will be brought into objective expression by the right direction of thought, the inspiration of right ideals, and the educating of the usually unthinking masses (who are, however, today thinking as never before), so that humanity as a whole will appropriate these ideals. They then can be trusted to take the needed action. In this manner the desired conditions will take form upon the physical levels of daily existence. There are many enlightened thinkers working at this time upon these problems; they are actively moulding public opinion; [328] free minds in all countries, or their representatives in the occupied lands, are already laying the foundations of freedom, more surely and soundly than ever before; groups everywhere are organising for the rebuilding (mentally, psychically and physically) of our world and for the reconstruction of our civilisation on saner lines and safer foundations. More intimate and understanding relations are being established between religion, politics and philanthropy, and the part which science,

Tiến trình sáng tạo này luôn luôn bắt đầu trong lĩnh vực của ý hướng, được thúc đẩy bởi dục vọng đã được đào luyện, và sẽ được đưa vào biểu hiện khách quan bằng sự định hướng đúng đắn của tư tưởng, cảm hứng của các lý tưởng đúng đắn, và việc giáo dục quần chúng vốn thường không suy nghĩ (tuy nhiên ngày nay họ đang suy nghĩ như chưa từng có trước đây), để nhân loại *như một toàn thể* sẽ tiếp nhận những lý tưởng này. Khi đó có thể tin cậy họ thực hiện hành động cần thiết. Theo cách này, các điều kiện mong muốn sẽ thành hình trên các cấp độ hồng trần của đời sống hằng ngày. Hiện nay có nhiều nhà tư tưởng khai sáng đang làm việc trên những vấn đề này; họ đang tích cực uốn nắn dư luận; [328] những trí tuệ tự do ở mọi quốc gia, hoặc các đại diện của họ tại các vùng đất bị chiếm đóng, đã và đang đặt nền móng cho tự do, chắc chắn và vững vàng hơn bao giờ hết; các nhóm ở khắp nơi đang tổ chức để tái thiết (về trí tuệ, thông linh và hồng trần) thế giới của chúng ta và để tái thiết nền văn minh của chúng ta trên những đường lối lành mạnh hơn và những nền tảng an toàn hơn. Những mối quan hệ mật thiết và thấu hiểu hơn đang được thiết lập giữa

education and economics must play in the future is being brought increasingly into the forefront of human aspiration.

tôn giáo, chính trị và từ thiện, và vai trò mà khoa học, giáo dục và kinh tế phải đảm nhiệm trong tương lai đang ngày càng được đưa lên hàng đầu trong khát vọng của nhân loại.

There is therefore no need for discouragement. There is only need for determined right action and sacrificing effort. This must be based on faith in the human spirit, on a conviction that good must ultimately triumph because it always has, and a knowledge that the New Age is dawning and that nothing can frustrate its establishment. To the advent of this new era the destruction itself bears witness, because —again quoting my Master, the Christ—you cannot put new wine in old bottles. To your share in the preparatory work for the future new world I call you; to renewed activity upon the outer plane of life I call you, and again I outline to you three years work, plus two years of activity which will grow out of the three years preparation.

Vì vậy, không cần phải nản lòng. Chỉ cần hành động đúng đắn với quyết tâm và nỗ lực hy sinh. Điều này phải dựa trên niềm tin vào tinh thần con người, trên xác tín rằng điều thiện *phải* cuối cùng chiến thắng vì nó luôn luôn như vậy, và trên tri thức rằng Kỷ Nguyên Mới đang rạng đông và không gì có thể làm thất bại sự thiết lập của nó. Chính sự hủy diệt cũng làm chứng cho sự xuất hiện của kỷ nguyên mới này, bởi vì—xin lại trích lời Chân sư của tôi, Đức Christ—các bạn không thể đổ rượu mới vào bầu da cũ. Tôi kêu gọi các bạn góp phần vào công việc chuẩn bị cho thế giới mới tương lai; tôi kêu gọi các bạn đổi mới hoạt động trên cõi bên ngoài của sự sống, và một lần nữa tôi phác họa cho các bạn ba năm công việc, cộng thêm hai năm hoạt động sẽ phát sinh từ ba năm chuẩn bị.

Until May 1943, I suggest sound preparatory undertakings for future world activity. This must be accompanied by sound organisation, based on a long range vision of what must be done, and by experimental effort. This is the immediate work for this group and for those whom they may later choose as collaborators. Small groups must grow out of this group later, when it is duly established and functioning.

Cho đến tháng Năm năm 1943, tôi đề nghị những công việc chuẩn bị vững chắc cho hoạt động thế giới tương lai. Điều này phải đi kèm với sự tổ chức vững chắc, dựa trên tầm nhìn dài hạn về điều phải được thực hiện, và với nỗ lực thử nghiệm. Đây là công việc trước mắt của nhóm này và của những người mà sau này họ có thể chọn làm cộng tác viên. Về sau, các nhóm nhỏ phải phát sinh từ nhóm này, khi nó đã được thiết lập đúng đắn và đang hoạt động.

From May 1943, until November 1944, you should move outward into definite world experience and into a basic cooperation with any similar groups which are engaged in world salvage, primarily along the psychological line, for the psychological

Từ tháng Năm năm 1943 đến tháng Mười Một năm 1944, các bạn nên tiến ra ngoài vào kinh nghiệm thế giới xác định và vào sự hợp tác căn bản với bất kỳ nhóm tương tự nào đang dấn thân vào việc cứu vớt thế giới, chủ yếu theo đường lối tâm lý, vì sự phục hồi tâm

rehabilitation of humanity will be the major outstanding need, paralleling that of economic readjustment. [329] These two must receive prior attention by all men and women of goodwill. This group must inspire, promote and strengthen wherever and whenever possible. Such a task can only be undertaken by people who have no religious bias, no political antagonisms and no sense of exclusiveness.

lý của nhân loại sẽ là nhu cầu nổi bật lớn lao nhất, song song với nhu cầu điều chỉnh lại kinh tế. [329] Hai điều này phải được mọi người nam và nữ thiện chí ưu tiên chú ý. Nhóm này phải truyền cảm hứng, thúc đẩy và tăng cường ở bất cứ nơi nào và bất cứ khi nào có thể. Một nhiệm vụ như vậy chỉ có thể được đảm nhận bởi những người không có thiên kiến tôn giáo, không có đối kháng chính trị và không có cảm giác độc quyền.

From then until the close of 1945 or the beginning of 1946, the work should consolidate, the men and women of goodwill will swing into increasing usefulness and the potency of their thought and attitude in moulding public opinion should make itself dynamically felt—if you all work as desired. It will be apparent, therefore, how important is the work that you can start now and stabilise during the next eighteen months. The major lines of action you already know, for the goodwill work done in 1936 still remains basic and its processes should be re-studied and employed. But I would make the following practical suggestions concerning the group and its planning.

Từ đó cho đến cuối năm 1945 hay đầu năm 1946, công việc nên được củng cố, những người nam và nữ thiện chí sẽ bước vào sự hữu dụng ngày càng tăng, và tiềm lực của tư tưởng và thái độ của họ trong việc uốn nắn dư luận phải tự biểu lộ một cách năng động —nếu tất cả các bạn làm việc như mong muốn. Vì vậy, sẽ rõ ràng công việc mà các bạn có thể bắt đầu ngay bây giờ và ổn định trong mười tám tháng tới quan trọng đến mức nào. Các đường lối hành động chính các bạn đã biết, vì công việc thiện chí được thực hiện năm 1936 vẫn còn là nền tảng và các tiến trình của nó nên được nghiên cứu lại và sử dụng. Nhưng tôi muốn đưa ra những gợi ý thực tiễn sau đây liên quan đến nhóm và việc hoạch định của nó.

1. Learn to know and trust each other, leaving each other free to work and plan within the group plan; develop the experience of love in your individual lives and in your group relation. Meet regularly for discussion, planning and united meditation—using the same meditation in this group as I have asked you to follow individually. Subordinate your own wishes and ideas to the group decision. Let this be uniquely a group effort.

1. Hãy học cách biết nhau và tin cậy nhau, để cho nhau tự do làm việc và hoạch định trong phạm vi kế hoạch nhóm; hãy phát triển *kinh nghiệm về tình thương* trong đời sống cá nhân của các bạn và trong mối liên hệ nhóm của các bạn. Hãy gặp nhau đều đặn để thảo luận, hoạch định và tham thiền hợp nhất—sử dụng trong nhóm này cùng một bài tham thiền mà tôi đã yêu cầu các bạn thực hiện riêng từng cá nhân. Hãy đặt những mong muốn và ý tưởng riêng của các bạn dưới quyết định của nhóm. *Hãy để đây là một nỗ lực thuần túy của nhóm.*

2. Press forward with the Triangle work in every possible way and in every country open safely to contact. Plan this work along sound business lines, making a small group of you responsible for its functioning and success.

2. Hãy xúc tiến công việc Tam giác bằng mọi cách có thể và trong mọi quốc gia có thể tiếp xúc một cách an toàn. Hãy hoạch định công việc này theo những đường lối kinh doanh lành mạnh, giao cho một nhóm nhỏ trong các bạn chịu trách nhiệm về sự vận hành và thành công của nó.

3. Discover, and where possible contact, all groups which are motivated by a true love for humanity, plus a groping after and understanding of the New Age ideals of freedom, cooperation and inclusiveness. I suggest a gradual compilation of a mailing list of such groups, accompanied with samples of their literature and an analysis of their ideas. [330]

3. Khám phá, và ở đâu có thể thì tiếp xúc, với mọi nhóm được thúc đẩy bởi một tình thương chân thật đối với nhân loại, cùng với sự dò dẫm hướng tới và thấu hiểu các lý tưởng của Kỷ Nguyên Mới về tự do, hợp tác và tính bao gồm. Tôi gợi ý nên dần dần lập một danh sách thư tín của các nhóm ấy, kèm theo các mẫu tài liệu của họ và một sự phân tích các ý tưởng của họ. [330]

4. Gather together all the many proposals that have been formulated by individuals, groups of world thinkers and specialists in the different fields of world endeavour as to the New Order. Find out what is being suggested in the many different nations as to the New World Order—both good and bad. This will involve the reading of books, their digesting and analysis, the forming of a small available library, and the study and accumulation of pamphlets on the subject. By doing this, a thoughtform of great potency can be built which will influence the minds of men.

4. Tập hợp tất cả những đề nghị đã được các cá nhân, các nhóm tư tưởng gia thế giới và các chuyên gia trong những lĩnh vực nỗ lực khác nhau của thế giới đưa ra liên quan đến Trật Tự Mới. Hãy tìm hiểu xem trong nhiều quốc gia khác nhau đang có những gì được đề xuất liên quan đến Trật Tự Thế Giới Mới—cả tốt lẫn xấu. Điều này sẽ đòi hỏi việc đọc sách, tiêu hóa và phân tích chúng, hình thành một thư viện nhỏ sẵn dùng, và nghiên cứu cũng như tích lũy các tập sách mỏng về chủ đề này. Khi làm như vậy, có thể xây dựng một Hình tư tưởng có mãnh lực rất mạnh, hình tư tưởng này sẽ ảnh hưởng đến trí tuệ của con người.

5. Keep in touch with people in all countries —occupied and unoccupied—who can later be swept into constructive activity. Thus this group will be ready to vitalise people and groups everywhere with whom they are in touch—some of which were formed prior to the war and are perforce inactive. The Units of Service in the occupied countries are a case in point. Therefore keep in touch

5. Giữ liên lạc với những người ở mọi quốc gia—bị chiếm đóng và không bị chiếm đóng —những người về sau có thể được cuốn vào hoạt động có tính xây dựng. Như vậy nhóm này sẽ sẵn sàng tiếp sinh lực cho những người và các nhóm ở khắp nơi mà họ có liên hệ—một số trong đó đã được thành lập trước chiến tranh và vì hoàn cảnh bắt buộc hiện đang bất hoạt. Các Đơn Vị Phụng Sự tại các quốc gia bị chiếm đóng là một trường hợp

objectively and subjectively with as many people as possible, all over the world.

điển hình. Vì vậy hãy giữ liên lạc một cách khách quan và chủ quan với càng nhiều người càng tốt, trên khắp thế giới.

6. The organising of the needed financial equipment to carry forward this work must be the task of another group within this larger group of mine.

6. Việc tổ chức những phương tiện tài chính cần thiết để xúc tiến công việc này phải là nhiệm vụ của một nhóm khác bên trong nhóm lớn hơn này của tôi.

7. Leaders of spiritual, religious and esoteric groups, as well as educational groups, should be approached in the interests of world unity. A letter should be prepared inviting such leaders into a comradeship of mutual friendship and cooperation—not of coordination or fusion. A "coming together" can thus be planned for united strengthening and advice. Such letters should always be the product of group effort and suggestion, after being formulated by the smaller group assigned to its production.

7. Các nhà lãnh đạo của những nhóm tinh thần, tôn giáo và huyền bí học, cũng như các nhóm giáo dục, nên được tiếp cận vì lợi ích của sự hợp nhất thế giới. Nên chuẩn bị một bức thư mời những nhà lãnh đạo ấy bước vào một tình bằng hữu đồng chí của tình thân hữu và hợp tác hỗ tương—không phải của sự điều phối hay dung hợp. Nhờ đó có thể hoạch định một sự "cùng đến với nhau" để cùng tăng cường và cố vấn. Những bức thư như thế luôn luôn nên là sản phẩm của nỗ lực và đề nghị của nhóm, sau khi đã được nhóm nhỏ được giao nhiệm vụ này soạn thảo.

8. A clear formulation of the objectives for which this group has been formed should be drawn up for general circulation; wise business organisation should be applied from the very start; right voluntary help should be enlisted; sound financial policies should be laid down.

8. Cần soạn ra một sự phát biểu rõ ràng về những mục tiêu mà vì đó nhóm này đã được thành lập để phổ biến rộng rãi; cần áp dụng một tổ chức công việc khôn ngoan ngay từ đầu; cần huy động sự trợ giúp tự nguyện đúng đắn; cần đặt ra những chính sách tài chính lành mạnh.

9. Definite work, preparatory to any work which future [331] necessity may indicate in Europe or elsewhere, must be undertaken. It is not possible for you to undertake the rehabilitation of the entire planet! There is, however, much that you can do along the line of interpretation of ideals, of unifying and of strengthening other groups. There are also three things possible to this group:

9. Phải đảm nhận công việc xác định, chuẩn bị cho bất kỳ công việc nào mà nhu cầu tương lai [331] có thể chỉ ra tại châu Âu hay nơi khác. Các bạn không thể đảm nhận việc phục hồi toàn thể hành tinh! Tuy nhiên, có nhiều điều các bạn có thể làm theo đường lối diễn giải các lý tưởng, hợp nhất và tăng cường các nhóm khác. Cũng có ba điều mà nhóm này có thể làm:

a. The discovery and aiding of the members of the New Group of World Servers in the

a. Khám phá và trợ giúp các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tại các

occupied countries and elsewhere, giving spiritual and practical material aid.

quốc gia bị chiếm đóng và ở nơi khác, cung cấp sự trợ giúp tinh thần và vật chất thực tiễn.

b. Work for the rehabilitation and correct handling of the children in the devastated lands. This is an urgent need and has wide promise and great implications for the future world order. Concentration on this is desirable.

b. Làm việc cho sự phục hồi và việc chăm sóc đúng đắn trẻ em tại những vùng đất bị tàn phá. Đây là một nhu cầu khẩn cấp và hứa hẹn rộng lớn cùng những hàm ý to lớn đối với trật tự thế giới tương lai. Tập trung vào điều này là điều đáng mong muốn.

c. Continue with the work of finding and organising the men and women of goodwill throughout the world. It is they who will constitute the agents of this group and other New Age groups in the future. Work done by you prior to the war is thus to be continued, and along similar lines.

c. Tiếp tục công việc tìm kiếm và tổ chức những người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới. Chính họ sẽ cấu thành các tác nhân của nhóm này và của những nhóm Kỷ Nguyên Mới khác trong tương lai. Vì vậy công việc các bạn đã làm trước chiến tranh cần được tiếp tục, và theo những đường lối tương tự.

10. Make a close individual study of the Four Freedoms and the Eight Points of the Atlantic Pact, so that the members of this group can soundly envisage the freedoms of the New Age and can therefore think clearly, teach the new ideals correctly, and aid in this main world objective. This understanding is more important than you realise. Out of these suggestions your group plan can take shape. Having made them and having indicated to you the lines of hierarchical desire, I shall say no more. The responsibility is yours, and to you I leave the working out of these ideas. Move rapidly and as a united group with the Triangle work. It is basic in its usefulness and must be widely spread. Move with sureness, and more gradually, with the other aspects of the indicated work.

10. Hãy thực hiện một nghiên cứu cá nhân chặt chẽ về Bốn Quyền Tự Do và Tám Điểm của Hiệp Ước Đại Tây Dương, để các thành viên của nhóm này có thể hình dung một cách vững chắc các quyền tự do của Kỷ Nguyên Mới và do đó có thể suy nghĩ rõ ràng, giảng dạy đúng đắn các lý tưởng mới, và trợ giúp trong mục tiêu chính yếu này của thế giới. Sự thấu hiểu này quan trọng hơn các bạn nhận ra. Từ những gợi ý này, kế hoạch nhóm của các bạn có thể thành hình. Sau khi đã đưa ra chúng và đã chỉ cho các bạn những đường lối của ước muốn từ Thánh đoàn, tôi sẽ không nói thêm nữa. Trách nhiệm là của các bạn, và tôi để cho các bạn tự triển khai những ý tưởng này. Hãy tiến nhanh và như một nhóm hợp nhất với công việc Tam Giác. Nó là nền tảng trong tính hữu dụng của nó và phải được truyền bá rộng rãi. Hãy tiến bước một cách chắc chắn, và dần dần hơn, với các phương diện khác của công việc đã được chỉ ra.

The strength and usefulness of this group will depend upon the inner union and love with which you work together, offsetting all personality reactions. You will help each other on all levels where help is needed. Let this group [332] work silently and as the Hierarchy works—impersonally behind the scenes. Let them draw upon all available spiritual resources, dedicating all their mental, emotional and material reserves to the work of helping humanity, and let them know (past all questioning) that the Hierarchy stands.

Sức mạnh và tính hữu dụng của nhóm này sẽ tùy thuộc vào sự hợp nhất bên trong và tình thương mà các bạn cùng nhau làm việc, hóa giải mọi phản ứng của phàm ngã. Các bạn sẽ giúp đỡ nhau trên mọi cấp độ nơi cần có sự trợ giúp. Hãy để nhóm này [332] làm việc trong im lặng và như Thánh đoàn làm việc—vô ngã phía sau hậu trường. Hãy để họ rút từ mọi nguồn lực tinh thần sẵn có, hiến dâng tất cả những dự trữ trí tuệ, cảm xúc và vật chất của họ cho công việc trợ giúp nhân loại, và hãy để họ biết (vượt khỏi mọi nghi vấn) rằng *Thánh đoàn vẫn đứng vững.*

~ ~

PREPARATION FOR FUTURE ACTIVITY AND WORK—SỰ CHUẨN BỊ CHO HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG VIỆC TƯƠNG LAI

October 1941

Tháng Mười 1941

Certain questions arise in the minds of all disciples anent the general position of the hierarchical effort, about the possibility of materialising the Plan, and particularly concerning the share in these plans which spiritual groups can undertake. I would have you remember that disciples learn to work with the plan by working; they learn to discover the inner expanding consciousness of humanity by the development of an increasing sensitivity to it; and they find their coworkers in the Plan by the old and tried method of trial and error. The less evolved the disciple and worker, the larger the number of trials and the greater the number of errors.

Một số câu hỏi nảy sinh trong trí tuệ của mọi đệ tử liên quan đến vị thế chung của nỗ lực từ Thánh đoàn, về khả năng hiện hình Thiên Cơ, và đặc biệt liên quan đến phần việc mà các nhóm tinh thần có thể đảm nhận trong các kế hoạch này. Tôi muốn các bạn nhớ rằng các đệ tử học cách làm việc với Thiên Cơ bằng cách *làm việc*; họ học cách khám phá tâm thức đang mở rộng bên trong của nhân loại bằng sự phát triển một tính nhạy cảm ngày càng tăng đối với nó; và họ tìm ra các cộng sự viên của mình trong Thiên Cơ bằng phương pháp cũ và đã được thử nghiệm là thử và sai. Đệ tử và người hoạt động càng kém tiến hóa thì số lần thử càng nhiều và số sai lầm càng lớn.

But the system works, for it is an eliminating as well as a perfecting process, and the residue which remains after due effort, can be trusted. You have those, finally, who remain and who are worthy of trust. Why

Nhưng hệ thống này có hiệu quả, vì nó vừa là một tiến trình loại bỏ vừa là một tiến trình hoàn thiện, và phần còn lại sau nỗ lực thích đáng có thể được tin cậy. Cuối cùng các bạn có những người còn ở lại và xứng đáng

does this system work? Because by its means the graces of humility, prompt obedience to soul injunction, and inner integrity are unfolded and developed. Where these are present, there will be found sureness of touch when humanity is contacted; sensitivity to the impression of the Hierarchy when that Hierarchy is seeking contact; and a right sense of proportion.

được tin cậy. Tại sao hệ thống này có hiệu quả? Bởi vì nhờ đó mà các đức tính khiêm nhường, sự vâng phục mau lẹ đối với mệnh lệnh của *linh hồn*, và sự chính trực bên trong được khai mở và phát triển. Nơi nào những điều này hiện diện, nơi đó sẽ thấy có sự chắc chắn trong tiếp xúc khi tiếp cận nhân loại; có tính nhạy cảm đối với ấn tượng của Thánh đoàn khi Thánh đoàn ấy tìm cách tiếp xúc; và có một Ý thức về tỉ lệ đúng đắn.

One of the difficulties which comes to the server immersed in the thick of the undertaking is that of preserving contact with the vision. I refer to the vision itself and not to its materialisation. Perhaps I can make my meaning clear if I point out that, just as long as the contact is a vertical one, the work is fairly simple, the next step is apparent and plain, the line of activity to be followed is clear and the inspiration [333] is fresh and vital. But the moment that the consciousness of the disciple becomes inclusive horizontally (and that must take place), then the difficulty becomes great, and the disciple begins to understand—for the first time—the true significance of the words, "the Cross of the Saviour." Yet if he can train himself to stand where the four arms meet (I am here speaking symbolically) he will discover that he stands in the place of power, and at the "midway point." Then he can truly begin (again speaking symbolically) to look off to the four corners of the earth, both subjectively and objectively, and with reality; immediately the strain is terrific.

Một trong những khó khăn đến với người phụng sự đang dấn sâu vào giữa công việc là việc duy trì tiếp xúc với tầm nhìn. Tôi nói đến chính tầm nhìn ấy chứ không phải sự hiện hình của nó. Có lẽ tôi có thể làm rõ ý mình nếu chỉ ra rằng, chừng nào tiếp xúc còn là một tiếp xúc *thẳng đứng*, thì công việc khá đơn giản, bước kế tiếp là hiển nhiên và rõ ràng, đường lối hoạt động phải theo là minh bạch và cảm hứng [333] thì tươi mới và đầy sinh lực. Nhưng ngay khi tâm thức của đệ tử trở nên *bao gồm theo chiều ngang* (và điều đó *phải* xảy ra), thì khó khăn trở nên lớn lao, và đệ tử bắt đầu hiểu—lần đầu tiên—thâm nghĩa thực sự của những lời, "Thập Giá của Đấng Cứu Thế." Tuy nhiên nếu y có thể tự rèn luyện để đứng ở nơi bốn cánh tay gặp nhau (ở đây tôi nói theo biểu tượng) thì y sẽ khám phá rằng y đứng ở nơi quyền năng, và tại "Điểm ở giữa." Khi đó y có thể thực sự bắt đầu (lại nói theo biểu tượng) nhìn ra bốn góc của trái đất, cả chủ quan lẫn khách quan, và với tính chân thực; ngay lập tức sự căng thẳng trở nên khủng khiếp.

This is one of the difficulties confronting the New Group of World Servers at this time. You will remember that some little time back I spoke of the crisis with which the group is faced. How can I express in words the nature of this crisis? It is that of the

Đây là một trong những khó khăn đang đối diện với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vào lúc này. Các bạn sẽ nhớ rằng cách đây không lâu tôi đã nói về cuộc khủng hoảng mà nhóm đang phải đối mặt. Làm sao tôi có thể diễn tả bằng lời bản chất của cuộc khủng

invocation or the precipitation of the Plan, for those two words are synonymous. This necessarily involves a strain—the strain of prolonged inner contact and realisation, plus the effort to use skill in action and due physical plane executive ability. The New Group of World Servers is therefore today pulled two ways. Its effort must be to stand ready at the centre. The new group today stands at the very centre and must preserve and hold its position at all costs. That which signifies the most at this time is the spiritual poise and the spiritual sensitivity of the workers.

hoảng này? Đó là cuộc khủng hoảng của sự khẩn cầu hay sự ngưng tụ Thiên Cơ, vì hai từ ấy đồng nghĩa. Điều này tất yếu bao hàm một sự căng thẳng—sự căng thẳng của tiếp xúc và chứng nghiệm nội tâm kéo dài, cộng với nỗ lực sử dụng kỹ năng trong hành động và năng lực điều hành thích đáng trên cõi hồng trần. Vì vậy ngày nay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian bị kéo theo hai hướng. Nỗ lực của nó phải là đứng sẵn sàng ở trung tâm. Ngày nay nhóm mới đứng ngay tại trung tâm và phải giữ vững vị trí của mình bằng mọi giá. Điều có ý nghĩa nhất vào lúc này là sự quân bình tinh thần và tính nhạy cảm tinh thần của những người hoạt động.

It is to this important condition that the group members must pay due attention. Disciples and spiritual workers must not be so occupied with the details of the Plan, with the production of that which will produce the externalisation of the ideas, that the spiritual training and strengthening of the workers is neglected. In the dust and turmoil and noise of the fight, grow not insensitive and hard, or so preoccupied that the needs of those with whom you work are forgotten or pass unnoticed. Let love be the keynote in all relationships, for the power which must salvage the world is the precipitation of love, and how shall that find its way onto the physical plane save through a group whose ears are attuned to its imminent emergence, and through the lives of those [334] in the group who are irradiated by love itself? It is here that there is lack—not intentionally or because of the existence of its opposing quality—but simply through world pressure and strain. In the unfoldment of goodwill in the world at the close of the war—which will be one of the major tasks of the New Group of World Servers—let love be the active force among the senior members of the group. I would like to see more of it among all of you.

Chính đối với điều kiện quan trọng này mà các thành viên nhóm phải chú ý đúng mức. Các đệ tử và những người hoạt động tinh thần không được quá bận rộn với các chi tiết của Thiên Cơ, với việc tạo ra điều sẽ đem lại sự ngoại hiện của các ý tưởng, đến nỗi việc huấn luyện và tăng cường tinh thần cho những người hoạt động bị bỏ bê. Giữa bụi bặm, hỗn loạn và tiếng ồn của cuộc chiến, đừng trở nên vô cảm và cứng rắn, hoặc quá bận tâm đến mức những nhu cầu của những người các bạn cùng làm việc bị quên lãng hay không được nhận thấy. Hãy để *tình thương* là chủ âm trong mọi mối liên hệ, vì quyền năng phải cứu vớt thế giới là sự ngưng tụ của tình thương, và làm sao điều đó có thể tìm được đường đi xuống cõi hồng trần nếu không qua một nhóm mà tai của họ được chỉnh hợp với sự xuất hiện sắp đến của nó, và qua đời sống của những người [334] trong nhóm được chính tình thương chiếu rạng? Chính ở đây có sự thiếu sót—không phải cố ý hay vì sự hiện hữu của phẩm tính đối nghịch của nó—mà đơn giản vì áp lực và căng thẳng của thế giới. Trong sự khai mở thiện chí trên thế giới vào lúc chiến tranh kết thúc—điều sẽ là một trong những nhiệm vụ lớn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—hãy để tình thương là mãnh lực hoạt động giữa các

thành viên cao cấp của nhóm. Tôi muốn thấy điều đó nhiều hơn nơi tất cả các bạn.

As the executive side of the group work grows, and the will aspect of humanity is contacted and its power used to evoke the emerging crisis of love, an increasing number of workers with first ray qualities will be drawn into the ranks of the New Group of World Servers. This constitutes the second difficulty, and it is here that I feel the need to utter a word of warning. This coming in will greatly strengthen the work but brings with it also great problems. Much of the work done hitherto has been second ray work; its quality is gentler, its technique is that of building and teaching, and its workers are magnetic and they present, when brought together, no great problems of cohesion and of group integration. Of this aspect of work, the Arcane School is an example.

Khi phương diện điều hành của công việc nhóm phát triển, và phương diện ý chí của nhân loại được tiếp xúc và quyền năng của nó được sử dụng để gợi lên cuộc khủng hoảng đang xuất hiện của tình thương, thì ngày càng nhiều người hoạt động có phẩm tính cung một sẽ được thu hút vào hàng ngũ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Điều này tạo thành khó khăn thứ hai, và chính ở đây tôi cảm thấy cần phải thốt ra một lời cảnh báo. Sự gia nhập này sẽ tăng cường công việc rất nhiều nhưng cũng mang theo những vấn đề lớn. Phần lớn công việc đã làm cho đến nay là công việc cung hai; phẩm tính của nó dịu dàng hơn, kỹ thuật của nó là xây dựng và giảng dạy, và những người hoạt động của nó có từ tính, và khi được tập hợp lại, họ không tạo ra những vấn đề lớn về sự gắn kết và sự tích hợp nhóm. Trường Arcane là một ví dụ của phương diện công việc này.

When, however, first ray workers appear to aid in the expansion of the work and to carry it to the four quarters of the earth, then certain difficulties inevitably appear. It is the dynamic quality of the power aspect which must be guarded against, not in the sense that it must not be permitted expression, but in the sense that it must be motivated by love, harnessed to gentleness, and qualified by understanding.

Tuy nhiên, khi những người hoạt động cung một xuất hiện để trợ giúp trong việc mở rộng công việc và mang nó đến bốn phương trời của trái đất, thì một số khó khăn nhất định tất yếu xuất hiện. Chính phẩm tính năng động của phương diện quyền năng phải được đề phòng, không phải theo nghĩa là không được cho phép nó biểu lộ, mà theo nghĩa là nó phải được thúc đẩy bởi tình thương, được chế ngự bằng sự dịu dàng, và được phẩm định bởi sự thấu hiểu.

The problem, therefore, will be to integrate first ray workers into the New Group of World Servers in such a manner that the destructive aspect of the ray will not cause difficulty, produce disruption or any obliteration of the dominant love note which should be the outstanding

Vì vậy, vấn đề sẽ là tích hợp những người hoạt động cung một vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo cách mà phương diện hủy diệt của cung này sẽ không gây khó khăn, không tạo ra sự gián đoạn hay bất kỳ sự xóa bỏ nào đối với âm điệu tình thương chủ đạo vốn phải là đặc tính nổi bật của mọi

characteristic of all workers with the Plan at this time. Otherwise, the precipitation of the crisis of love will be hindered.

người hoạt động với Thiên Cơ vào lúc này. Nếu không, sự ngưng tụ của cuộc khủng hoảng tình thương sẽ bị cản trở.

I would ask for an intensification of love between all of you, and a growth of real understanding. Forget not, at [335] the same time, that love is the great attractive magnetic force, and will consequently draw to itself all that is needed at the present crisis and for the materialisation of the vision in due form on earth. This will require spiritual energy, sound business sense, skill in action and financial support. Remember that money is the consolidation of the loving, living energy of divinity, and that the greater the realisation and expression of love, the freer will be the inflow of that which is needed to carry forward the work. You are working with the energy of love and not with the energy of desire, the reflection or distortion of love. I think that if you will ponder on this, you will see the way more clearly. There are many first ray workers wielding the power of desire and thus materialising money. There are many first ray workers finding their way into the ranks of the workers among the New Group of World Servers. Unless these workers are swept by love, their first ray energy will wreck the work of the group. Yet they are needed at this time, for they have the strength to stand unmoved at the centre. It is the conjunction of the first and second ray workers which can carry the world through the coming crisis of Reconstruction, and it will be of value if this is borne in mind by all of you in all work connected with the new group. It is important integrating work.

Tôi muốn yêu cầu có một sự tăng cường tình thương giữa tất cả các bạn, và một sự tăng trưởng của thấu hiểu thực sự. Đồng thời, đừng quên rằng [335] tình thương là mãnh lực từ tính hấp dẫn vĩ đại, và do đó sẽ tự thu hút về mình tất cả những gì cần thiết cho cuộc khủng hoảng hiện tại và cho sự hiện hình của tầm nhìn thành hình thức thích đáng trên trái đất. Điều này sẽ đòi hỏi năng lượng tinh thần, óc tổ chức lành mạnh, kỹ năng trong hành động và sự hỗ trợ tài chính. Hãy nhớ rằng tiền bạc là sự kết tụ của năng lượng sống động đầy tình thương của thiên tính, và rằng sự chứng nghiệm và biểu lộ tình thương càng lớn bao nhiêu thì dòng tuôn đổ của điều cần thiết để xúc tiến công việc sẽ càng tự do bấy nhiêu. Các bạn đang làm việc với năng lượng của tình thương chứ không phải với năng lượng của dục vọng, là sự phản chiếu hay bóp méo của tình thương. Tôi nghĩ rằng nếu các bạn suy ngẫm về điều này, các bạn sẽ thấy con đường rõ ràng hơn. Có nhiều người hoạt động cung một đang vận dụng quyền năng của dục vọng và nhờ đó hiện hình tiền bạc. Có nhiều người hoạt động cung một đang tìm đường vào hàng ngũ những người hoạt động trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trừ phi những người hoạt động này được tình thương cuốn đi, năng lượng cung một của họ sẽ phá hỏng công việc của nhóm. Tuy nhiên họ lại cần thiết vào lúc này, vì họ có sức mạnh để đứng bất động tại trung tâm. Chính sự kết hợp của những người hoạt động cung một và cung hai mới có thể đưa thế giới vượt qua cuộc khủng hoảng Tái Thiết sắp đến, và sẽ có giá trị nếu điều này được tất cả các bạn ghi nhớ trong mọi công việc liên hệ với nhóm mới. Đây là công việc tích hợp quan trọng.

You might ask me at this point to be specific and state if there is any significant hindrance which needs to be offset or changed, once realised. An understanding of all I have stated above will greatly help, for I have pointed out three difficulties. Add to this the realisation that a right handling of the broad issues will automatically tend to take care of the details. By this I mean that the establishing of sound inner group relations between all of the workers will produce that inner cohesion and one-pointed effort which must inevitably and surely produce the outer results and attract both the needed workers and the essential money.

Đến đây các bạn có thể hỏi tôi hãy nói cụ thể và cho biết liệu có một trở ngại đáng kể nào cần được hóa giải hay thay đổi, một khi đã được nhận ra hay không. Sự thấu hiểu tất cả những gì tôi đã trình bày ở trên sẽ giúp ích rất nhiều, vì tôi đã chỉ ra ba khó khăn. Hãy thêm vào đó sự nhận thức rằng việc xử lý đúng đắn các vấn đề rộng lớn sẽ tự động có khuynh hướng chăm lo các chi tiết. Ý tôi là việc thiết lập những mối liên hệ nhóm bên trong lành mạnh giữa tất cả những người hoạt động sẽ tạo ra sự gắn kết nội tâm và nỗ lực nhất tâm, điều tất yếu và chắc chắn sẽ tạo ra các kết quả bên ngoài và thu hút cả những người hoạt động cần thiết lẫn số tiền thiết yếu.

See to it also that one department of the work is not over-emphasised in your minds to the exclusion of others, for that will produce strain, lack of balance and sometimes [336] a sense of separation, leading if continued, to disruption. Let the consciousness be developed that there is one work being done by all, and that the whole group is concerned in the entire activity. This inclusive attitude should permeate the entire organisation, and thus the departmental spirit need not enter in.

Cũng hãy lưu ý rằng một bộ phận công việc không bị nhấn mạnh quá mức trong trí tuệ các bạn đến mức loại trừ các bộ phận khác, vì điều đó sẽ tạo ra căng thẳng, thiếu quân bình và đôi khi [336] một cảm giác tách biệt, nếu tiếp tục sẽ dẫn đến gián đoạn. Hãy phát triển tâm thức rằng chỉ có một công việc đang được tất cả cùng làm, và rằng toàn thể nhóm đều liên quan đến toàn bộ hoạt động. Thái độ bao gồm này nên thấm nhuần toàn bộ tổ chức, và như vậy tinh thần cục bộ sẽ không cần chen vào.

One point I will touch upon for the clarification of your minds. The daily meditation, both personal and in relation to the group, would produce better results if the focus of attention were given to the attaining of the needed inner attitudes, the intensification of the inner spiritual life of understanding and the welding of all workers into one unity of service. A united attitude of love, of hopeful expectancy, of courage, of spiritual demand and of directed will is potent in results and will bring all that is required.

Có một điểm tôi sẽ đề cập để làm sáng tỏ trí tuệ các bạn. Việc tham thiền hằng ngày, cả cá nhân lẫn liên hệ với nhóm, sẽ tạo ra kết quả tốt hơn nếu trọng tâm chú ý được đặt vào việc đạt được những thái độ nội tâm cần thiết, sự tăng cường đời sống tinh thần nội tâm của sự thấu hiểu, và sự hàn gắn tất cả những người hoạt động thành một hợp nhất phụng sự. Một thái độ hợp nhất của tình thương, của sự mong đợi đầy hy vọng, của can đảm, của đòi hỏi tinh thần và của ý chí được định hướng là đầy mãnh lực trong kết quả và sẽ mang lại mọi điều cần thiết.

Has there not been too much attention in the past to aspects of physical plane effort, and to techniques of working? Has there not been too much consideration of how to do the work and too little consideration of the spiritual dynamics of the work itself? The need has been great and the problems many. The expansion of the work may seem necessarily to foster a departmental spirit. When such situations arise, it is necessary then to intensify the inner sense of unity. Differentiations are easy, for they follow the line of least resistance upon the physical plane. But the work is one work, and the workers constitute one group. The need now is fusion and group understanding.

Có phải trước đây đã có quá nhiều chú ý đến các phương diện của nỗ lực trên cõi hồng trần, và đến các kỹ thuật làm việc chăng? Có phải đã có quá nhiều cân nhắc về việc *làm thế nào* để thực hiện công việc và quá ít cân nhắc về *động lực tinh thần* của chính công việc ấy chăng? Nhu cầu đã rất lớn và các vấn đề thì nhiều. Sự mở rộng công việc có vẻ tất yếu nuôi dưỡng một tinh thần cục bộ. Khi những tình huống như thế phát sinh, khi ấy cần phải tăng cường ý thức hợp nhất bên trong. Sự biến phân thì dễ dàng, vì chúng đi theo con đường ít trở ngại nhất trên cõi hồng trần. Nhưng công việc là một công việc, và những người hoạt động cấu thành một nhóm. Nhu cầu hiện nay là sự dung hợp và thấu hiểu nhóm.

Is it not true that a point of fusion achieved in the daily meditation by an individual brings about right expression in the daily life and a right handling of life conditions? A point of fusion achieved in group meditation will evoke the right results and produce an instrument of service of such power that its progress will be irresistible.

Có phải không đúng rằng một điểm dung hợp đạt được trong tham thiền hằng ngày bởi một cá nhân sẽ đem lại sự biểu lộ đúng đắn trong đời sống hằng ngày và việc xử lý đúng đắn các điều kiện sống? Một điểm dung hợp đạt được trong tham thiền nhóm sẽ gợi lên những kết quả đúng đắn và tạo ra một công cụ phụng sự có mãnh lực đến mức sự tiến triển của nó sẽ không thể cưỡng lại.

The strain of the past three years has been long and great. Many of the workers are feeling it, and the need for love and strength is great. The strain ahead will be no lighter, though it will register differently and bring different problems, but you are equal to it and to the task ahead. [337] Success can crown the efforts being made, and the New Group of World Servers can measure up to the need, if there is a more conscious and definite attempt to stand in the centre—the place of loving power—and an increased ability to think in terms of group synthesis and fusion, and to choose with wisdom those who (from inner development and

Sự căng thẳng của ba năm qua đã kéo dài và lớn lao. Nhiều người hoạt động đang cảm thấy điều đó, và nhu cầu về tình thương và sức mạnh là rất lớn. Sự căng thẳng phía trước sẽ không nhẹ hơn, dù nó sẽ được ghi nhận khác đi và đem lại những vấn đề khác, nhưng các bạn đủ sức đối diện với nó và với nhiệm vụ phía trước. [337] Thành công có thể đội triều thiên lên những nỗ lực đang được thực hiện, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đáp ứng được nhu cầu, nếu có một nỗ lực ý thức và xác định hơn để đứng ở trung tâm—nơi của quyền năng đầy tình thương—và một khả năng gia tăng để suy nghĩ theo thuật ngữ của tổng hợp và dung hợp nhóm, và để chọn lựa với minh

outer ability, for these must go together) belong to the group.

triết những người mà (từ sự phát triển nội tâm và năng lực bên ngoài, vì hai điều này phải đi cùng nhau) thuộc về nhóm.

~ ~

AN IMPENDING CRUCIAL DECISION—MỘT QUYẾT ĐỊNH HỆ TRỌNG SẮP ĐẾN

December 1941

Tháng Mười Hai 1941

As the last month of the present sad year is upon us, I come to you with a message. The determination and the inner purpose of humanity will be so definite during the period when the Sun will begin to move northward—from December 25th until June 22nd, 1942—that the future of humanity for many hundreds of years will be decided. From that decision will date the coming New Age; on that decision, the Hierarchy will be able to make prediction and determine action; in that decision will be discovered the point in evolution of the mass of men. I urge you to face the future with strength, to free your minds from all vestiges of doubt, and to know (in your own life and for the race) that the forces of materialism and cruelty will not triumph. Again I say to you, the Hierarchy stands. Go forward with assurance.

Khi tháng cuối cùng của năm buồn thảm hiện tại đang đến với chúng ta, tôi đến với các bạn cùng một thông điệp. Sự quyết tâm và mục đích nội tâm của nhân loại sẽ trở nên xác định đến mức trong giai đoạn khi Mặt Trời bắt đầu chuyển động về phía bắc—từ ngày 25 tháng Mười Hai đến ngày 22 tháng Sáu năm 1942—mà tương lai của nhân loại trong nhiều trăm năm sẽ được quyết định. Từ quyết định đó sẽ khởi đầu Kỷ Nguyên Mới đang đến; trên quyết định đó, Thánh đoàn sẽ có thể đưa ra dự đoán và xác định hành động; trong quyết định đó sẽ được khám phá điểm tiến hoá của quần chúng nhân loại. Tôi thúc giục các bạn đối diện tương lai với sức mạnh, giải thoát trí tuệ mình khỏi mọi tàn dư của nghi ngờ, và *biết* (trong chính đời sống các bạn và cho nhân loại) rằng các mãnh lực của chủ nghĩa duy vật và sự tàn ác sẽ *không* chiến thắng. Tôi lại nói với các bạn, *Thánh đoàn vẫn đứng vững.* Hãy tiến lên với sự vững tin.

A deeply rooted subjective process is taking place in the human consciousness which is evocative and producing definite effects. This needs to be recognised and the nature of invocation understood by all who seek to aid their fellowmen. As I explained elsewhere in detail (Esoteric Astrology, pages 570-575), this process of invocation falls into two stages in the life of the individual and also today in the life of

Một tiến trình chủ quan ăn sâu đang diễn ra trong tâm thức con người, tiến trình này có tính gợi lên và tạo ra những hiệu quả xác định. Điều này cần được nhận biết và bản chất của sự khẩn cầu cần được thấu hiểu bởi tất cả những ai tìm cách trợ giúp đồng loại của mình. Như tôi đã giải thích chi tiết ở nơi khác *(Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 570-575)*, tiến trình khẩn cầu này rơi vào hai giai đoạn trong đời sống của cá nhân và cũng

humanity as a whole. The stage of aspiration, irregular and vague but gradually becoming focussed and assuming power; and the stage of mysticism with its uncomfortably recognised dualism; this merges into occultism which is the intelligent study of that which is hidden. It is because all [338] these stages are actively present today that we have the dire and widespread crisis.

trong đời sống của toàn thể nhân loại ngày nay. Giai đoạn của *khát vọng*, không đều đặn và mơ hồ nhưng dần dần trở nên tập trung và mang lấy quyền năng; và giai đoạn của *thần bí học* với tính nhị nguyên được nhận biết một cách khó chịu của nó; giai đoạn này hòa nhập vào *huyền bí học*, là sự nghiên cứu thông minh về điều bị che giấu. Chính vì tất cả [338] những giai đoạn này hiện diện một cách tích cực ngày nay mà chúng ta có cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và lan rộng.

It was the need to give a constructive trend and to focus the invoked energies which led me, under instruction from the Hierarchy, to give out—at widely separated points of time—two Stanzas or parts of a great occult mantram, the first one to help focus the aspirants from whom it met with full response; the second was also offered to the masses, but was intended to be a test and a "decision in a time of crisis," hence made its appeal to the mentally focussed aspirants and disciples.

Chính nhu cầu phải đưa ra một khuynh hướng có tính xây dựng và tập trung các năng lượng đã được khẩn cầu đã khiến tôi, dưới sự chỉ dẫn của Thánh đoàn, công bố—vào những thời điểm cách xa nhau—hai Bài kệ hay hai phần của một mantram huyền bí vĩ đại, bài thứ nhất để giúp tập trung những người chí nguyện mà từ họ nó đã nhận được sự đáp ứng trọn vẹn; bài thứ hai cũng được cống hiến cho quần chúng, nhưng được dự định như một phép thử và một "quyết định trong thời kỳ khủng hoảng," do đó đã kêu gọi được những người chí nguyện và đệ tử có tập trung trí tuệ.

I am explaining this because world conditions today warrant the use of both Stanzas now. The Great Invocation, as earlier used, should again be made available to the masses. The second Stanza should be used by thinkers, occultists and disciples, and by all who respond to its note. In doing this there will be need on your part of great "skill in action," so that you may rightly and wisely distribute the two Invocations. The one will invoke the Rider from the secret place and aid in His evocation, for it is the Rider from the secret place Who is referred to and invoked in the first Invocation; the other will invoke the Lords of Liberation.

Tôi giải thích điều này vì các điều kiện thế giới ngày nay cho phép sử dụng cả hai Bài kệ vào lúc này. Đại Khấn Nguyện, như đã được dùng trước đây, nên lại được phổ biến cho quần chúng. Bài kệ thứ hai nên được dùng bởi các tư tưởng gia, các nhà huyền bí học và các đệ tử, và bởi tất cả những ai đáp ứng với âm điệu của nó. Khi làm điều này, phía các bạn sẽ cần có "kỹ năng trong hành động" rất lớn, để các bạn có thể phân phối đúng đắn và khôn ngoan hai Khấn Nguyện này. Một bài sẽ khẩn cầu Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật và trợ giúp trong việc gợi lên Ngài, vì chính Đấng Kỵ Sĩ từ nơi bí mật là Đấng được nói đến và được khẩn cầu trong Khấn Nguyện thứ nhất; bài kia sẽ khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

The blended invocation and the united call from the different levels of the human consciousness will bring a mighty appeal to bear upon the hidden Centres of the "Saving Force." It is this united appeal which must now be organised. Thus the mass of humanity will be stimulated to move forward into light, and the new world cycle, beginning in Aquarius, will be definitely inaugurated by humanity itself.

Sự khẩn cầu hòa trộn và tiếng gọi hợp nhất từ những cấp độ khác nhau của tâm thức con người sẽ đem một lời kêu gọi mạnh mẽ tác động lên các Trung Tâm ẩn kín của "Mãnh Lực Cứu Rỗi." Chính lời kêu gọi hợp nhất này hiện nay phải được tổ chức. Như vậy quần chúng nhân loại sẽ được kích thích để tiến vào ánh sáng, và chu kỳ thế giới mới, bắt đầu trong Bảo Bình, sẽ được chính nhân loại khai mở một cách xác định.

~ ~

THE ONLY WAY TO VICTORY—CON ĐƯỜNG DUY NHẤT ĐẾN CHIẾN THẮNG

April 1942

I have been working with A.A.B. as my amanuensis since November 1919. During that period the world has seen great and significant changes, and one of the most significant has been the growth—the phenomenal growth—[339] of spiritual perception. This shows itself in the fact that, in spite of the world catastrophe, in spite of the rampant horror and evil which is stalking our planet, and in spite of human pain, terror, suspense and uncertainty, there are today two factors present in the human consciousness: the vision of a better future and a fixed, unalterable determination to make that vision fact in human experience. This better world is to be a world in which the spiritual values will control, viewing those values as that which is good and right for the whole of humanity and not simply as religious and theological interpretations. Spiritual perception has become inclusive and now concerns the physical plane as well as the metaphysical.

Tháng Tư 1942

Tôi đã làm việc với A.A.B., người làm thư ký ghi chép cho tôi từ tháng Mười Một năm 1919. Trong giai đoạn đó, thế giới đã chứng kiến những thay đổi lớn lao và có ý nghĩa, và một trong những thay đổi có ý nghĩa nhất là sự tăng trưởng—sự tăng trưởng phi thường —[339] của linh thị tinh thần. Điều này biểu lộ trong sự kiện là, bất chấp thảm họa thế giới, bất chấp nỗi kinh hoàng và điều ác hung hăng đang rình rập hành tinh chúng ta, và bất chấp đau khổ, kinh hoàng, căng thẳng và bất định của con người, ngày nay có hai yếu tố hiện diện trong tâm thức con người: tầm nhìn về một tương lai tốt đẹp hơn và một quyết tâm cố định, không thể thay đổi để biến tầm nhìn ấy thành *sự kiện* trong kinh nghiệm nhân loại. Thế giới tốt đẹp hơn này sẽ là một thế giới trong đó các giá trị tinh thần sẽ kiểm soát, nhìn các giá trị ấy như điều tốt và đúng cho toàn thể nhân loại chứ không chỉ như những diễn giải tôn giáo và thần học. Linh thị tinh thần đã trở nên bao gồm và hiện nay liên quan đến cõi hồng trần cũng như siêu hình.

It is not perhaps easy for you to realise the importance of this development which—again in the face of all contending forces—has enabled men to recognise that the Kingdom of God must function on Earth; that it must be externalised and that it need not be some distant point of wishful thinking but should condition man's daily life and control all his planning for the future. For this, men are today working and fighting. They call the vision by many names: better world conditions, the new world order, world reconstruction, the new civilisation, brotherhood, fellowship, world federation, international understanding—it matters not. It is the theme of betterment, of universal welfare, of general security, of widespread opportunity, irrespective of race, colour or creed. This is the factor of importance. The underlying purposes of God are working out, and with this note I seek to begin my Wesak communication to you.

Có lẽ các bạn không dễ nhận ra tầm quan trọng của sự phát triển này, sự phát triển mà —một lần nữa trước mọi mãnh lực tranh chấp—đã khiến con người nhận ra rằng Thiên Giới phải hoạt động trên Trái Đất; rằng nó phải được ngoại hiện và rằng nó không cần phải là một điểm xa xôi của tư tưởng ước vọng mà phải tác động lên đời sống hằng ngày của con người và kiểm soát mọi kế hoạch của y cho tương lai. Vì điều này, ngày nay con người đang làm việc và chiến đấu. Họ gọi tầm nhìn ấy bằng nhiều tên: những điều kiện thế giới tốt đẹp hơn, trật tự thế giới mới, tái thiết thế giới, nền văn minh mới, tình huynh đệ, tình bằng hữu, liên bang thế giới, sự thấu hiểu quốc tế —điều đó không quan trọng. Đó là chủ đề của sự cải thiện, của phúc lợi phổ quát, của an ninh chung, của cơ hội rộng khắp, bất kể chủng tộc, màu da hay tín ngưỡng. Đây là yếu tố quan trọng. Những mục đích nền tảng của Thượng đế đang được triển khai, và với âm điệu này tôi tìm cách bắt đầu thông điệp Wesak của tôi gửi đến các bạn.

This is the hopeful and most important side from the angle of the Hierarchy Who view all world events from the angle of the future. There is, however, the other side. It is not necessary for me to emphasise the seriousness of the present situation. The war is not yet won. At the time of writing, in spite of sporadic successes and the staying power of the Allied Nations, and in spite of a basic trend towards ultimate victory, the powers of evil have had things very much their own way. They have triumphantly moved forward, [340] except in Russia. This was to be expected at first, because if evil is simply the dominance of matter and the negation of the spiritual values, it is obvious that on the material plane the line of least resistance is to be found for them. Their initial triumphing is, therefore, to be

Đây là mặt đầy hy vọng và quan trọng nhất theo góc nhìn của Thánh đoàn, nhìn mọi biến cố thế giới từ góc độ tương lai. Tuy nhiên, còn có mặt kia. Tôi không cần nhấn mạnh tính nghiêm trọng của tình hình hiện tại. Chiến tranh vẫn chưa thắng. Vào lúc viết những dòng này, bất chấp những thành công lẻ tẻ và sức chịu đựng của các Quốc Gia Đồng Minh, và bất chấp một xu hướng căn bản hướng tới chiến thắng cuối cùng, các quyền lực của điều ác đã có được phần lớn thuận lợi theo ý chúng. Chúng đã tiến lên một cách đắc thắng, [340] ngoại trừ ở nước Nga. Điều này lúc đầu là điều có thể chờ đợi, bởi vì nếu điều ác chỉ đơn giản là sự thống trị của vật chất và sự phủ nhận các giá trị tinh thần, thì hiển nhiên trên cõi vật chất con đường ít trở ngại nhất sẽ được tìm thấy cho chúng. Vì vậy, sự đắc thắng ban đầu của

expected. The course of the war hitherto has demonstrated this. When the spiritually-minded people of the world, the men and women of goodwill, the idealists and the kindly, decent folk in every land can bring to bear upon the physical plane the same unified determination and the same united will-to-victory that the forces of evil have shown, then the Forces of Light will assume the upper hand and control human affairs.

chúng là điều có thể chờ đợi. Diễn tiến của chiến tranh cho đến nay đã chứng minh điều này. Khi những người có tinh thần trên thế giới, những người nam và nữ thiện chí, những người lý tưởng và những người tử tế, nhân hậu ở mọi xứ sở có thể đem vào cõi hồng trần cùng một quyết tâm hợp nhất và cùng một ý chí-hướng tới-chiến thắng hợp nhất như các mãnh lực của điều ác đã biểu lộ, *khi đó* Các Mãnh Lực của Ánh Sáng sẽ chiếm ưu thế và kiểm soát các công việc của nhân loại.

The difficulty with which the Hierarchy was confronted in the effort to bring this about was due to the fact that the condition of unity of objective, of method and of interrelation had to be brought about without any infringement of the free will of the individual, group or nation. The occult law of spiritual freedom had to be recognised and protected. No such recognition or safeguarding hinders the activities of the forces of evil. The will-to-power and an organised, evil minority took control. Freedom of conscience and of action was removed, and the enforced submission of the majority to the will of a ruthless minority brought about a spurious but temporarily most effective unity. This has been lacking in the case of the United Nations, fighting for the Forces of Light and on behalf of human freedom.

Khó khăn mà Thánh đoàn phải đối diện trong nỗ lực mang lại điều này là do sự kiện rằng điều kiện hợp nhất về mục tiêu, về phương pháp và về tương quan phải được mang lại mà không có bất kỳ sự xâm phạm nào đến ý chí tự do của cá nhân, nhóm hay quốc gia. Định luật huyền bí về tự do tinh thần phải được nhận biết và bảo vệ. Không có sự nhận biết hay bảo vệ nào như thế cản trở các hoạt động của các mãnh lực của điều ác. Ý chí-quyền lực và một thiểu số có tổ chức, xấu ác đã nắm quyền kiểm soát. Tự do lương tâm và hành động đã bị loại bỏ, và sự phục tùng bị cưỡng bức của đa số trước ý chí của một thiểu số tàn nhẫn đã tạo ra một sự hợp nhất giả tạo nhưng tạm thời rất hữu hiệu. Điều này đã thiếu trong trường hợp của các Quốc Gia Liên Hiệp, đang chiến đấu cho Các Mãnh Lực của Ánh Sáng và thay mặt cho tự do của nhân loại.

Freedom, my brothers, can itself prove a limitation when it delays right action, when it centres attention upon the petty differences and the personality inclinations of people and when it serves to prevent that unity of action which can win the war. It has been necessary for the leaders of the peoples to take valuable time to bring them to a proper sense of values and to the realisation that individual and national differences and

Tự do, các huynh đệ của Tôi, tự nó có thể chứng tỏ là một giới hạn khi nó trì hoãn hành động đúng đắn, khi nó tập trung sự chú ý vào những khác biệt nhỏ nhặt và những khuynh hướng phàm ngã của con người, và khi nó phục vụ để ngăn cản sự hợp nhất hành động có thể thắng cuộc chiến. Các nhà lãnh đạo của các dân tộc đã buộc phải dành thời gian quý báu để đưa họ đến một ý thức đúng đắn về các giá trị và đến sự nhận

points of political and religious disagreement must all give place to the one supreme requirement—the winning of the war and the releasing of humanity from the threatened slavery, the steadily mounting fear, and the world domination of the Black Lodge.

thức rằng những khác biệt cá nhân và quốc gia cùng những điểm bất đồng chính trị và tôn giáo đều phải nhường chỗ cho một đòi hỏi tối thượng duy nhất—chiến thắng cuộc chiến và giải phóng nhân loại khỏi ách nô lệ đang đe dọa, nỗi sợ hãi ngày càng tăng, và sự thống trị thế giới của Hắc đoàn.

[341] As I have earlier told you, an ancient conflict is again in full swing and humanity has now the opportunity to settle it once and for all, and—for ever after—be free in a sense not hitherto known. This conflict falls into three stages:

[341] Như tôi đã nói với các bạn trước đây, một cuộc xung đột cổ xưa lại đang diễn ra toàn diện và giờ đây nhân loại có cơ hội giải quyết nó một lần dứt khoát, và—mãi mãi về sau—được tự do theo một ý nghĩa chưa từng được biết đến trước đây. Cuộc xung đột này rơi vào ba giai đoạn:

1. The stage of physical warfare in which we are now engaged and from which there is no escape.

1. Giai đoạn chiến tranh hồng trần mà hiện nay chúng ta đang tham dự và không có lối thoát.

This requires the Will-to-victory.

Điều này đòi hỏi Ý Chí-hướng tới-Chiến thắng.

2. The stage of reorganising world affairs when the war is over. This should properly fall into two phases:

2. Giai đoạn tái tổ chức các công việc thế giới khi chiến tranh chấm dứt. Điều này đúng ra nên rơi vào hai pha:

a. The establishing of right human relations during a prolonged armistice, if possible. This phase will prove in many ways as difficult as the war itself, but will work out on mental and emotional levels of warfare, instead of physical.

a. Thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn trong một thời kỳ đình chiến kéo dài, nếu có thể. Pha này về nhiều phương diện sẽ chứng tỏ khó khăn như chính cuộc chiến, nhưng sẽ diễn ra trên các cấp độ chiến tranh trí tuệ và cảm xúc, thay vì hồng trần.

b. The task of rehabilitation. This will be both physical and spiritual in scope and will embrace those activities which stretch all the way from the rebuilding of blasted cities, the restoration of the scorched earth, the psychological care of the youth, the sick in mind and the bewildered, and the re-enunciation of the essential spiritual values which must guide humanity in the future.

b. Nhiệm vụ phục hồi. Điều này sẽ vừa có phạm vi hồng trần vừa có phạm vi tinh thần và sẽ bao gồm những hoạt động trải dài từ việc xây dựng lại các thành phố bị tàn phá, phục hồi vùng đất cháy sém, chăm sóc tâm lý cho giới trẻ, cho những người có bệnh về tâm trí và những người hoang mang, cho đến việc tái tuyên bố những giá trị tinh thần

cốt yếu mà *phải* hướng dẫn nhân loại trong tương lai.

This will involve the Will-to-good.

Điều này sẽ bao hàm Ý Chí-hướng Thiện.

3. The stage wherein will come the recognition of the opportunities of peace, the right use of security, and the planned education of the youth of all lands in the principles of the new age.

3. Giai đoạn trong đó sẽ đến sự nhận biết các cơ hội của hòa bình, việc sử dụng đúng đắn sự an toàn, và nền giáo dục có kế hoạch cho giới trẻ của mọi xứ sở theo các nguyên lý của kỷ nguyên mới.

This will involve the Will-to-organise.

Điều này sẽ bao hàm Ý Chí-tổ chức.

Thus on all three levels of human living, mankind will be conditioned by a tendency towards the good, the beautiful and the true. Speaking esoterically, the personality of humanity will be integrated and reoriented towards the good [342] life, a new and better way. For the attainment of these objectives, I summon you today and all whom you can reach.

Như vậy trên cả ba cấp độ của đời sống con người, nhân loại sẽ được tác động bởi một khuynh hướng hướng tới điều thiện, điều đẹp và điều chân. Nói một cách huyền bí, phàm ngã của nhân loại sẽ được tích hợp và tái định hướng hướng tới đời sống tốt đẹp [342], một con đường mới và tốt đẹp hơn. Vì việc đạt được những mục tiêu này, hôm nay tôi triệu gọi các bạn và tất cả những ai các bạn có thể tiếp cận.

I should like to incorporate at this point part of what I said elsewhere.

Tôi muốn đưa vào đây một phần điều tôi đã nói ở nơi khác.

One thing you must constantly bear in mind. When the war is over, when this time of acute trial and tribulation have come to an end, a great spiritual awakening (of a quality and a nature quite unpredictable now) will arrive. The war will have taught humanity many lessons and will have torn the veil of self away from many eyes. Values which have been hitherto expressed and understood only by those whose "eyes are on God," will be the goal and the desire of untold thousands; true understanding between men and between nations will be a longed-for objective, and what humanity determines to have it ever succeeds in achieving. This is an occult law, for desire is,

Có một điều các bạn phải luôn luôn ghi nhớ. Khi chiến tranh chấm dứt, khi thời kỳ thử thách và hoạn nạn gay gắt này kết thúc, một sự thức tỉnh tinh thần lớn lao (với phẩm tính và bản chất hiện nay hoàn toàn không thể dự đoán) sẽ đến. Chiến tranh sẽ dạy cho nhân loại nhiều bài học và sẽ xé bỏ bức màn của bản ngã khỏi nhiều đôi mắt. Những giá trị cho đến nay chỉ được biểu lộ và thấu hiểu bởi những người "mắt hướng về Thượng đế," sẽ trở thành mục tiêu và khát vọng của hàng ngàn người không kể xiết; sự thấu hiểu chân thật giữa người với người và giữa các quốc gia sẽ là một mục tiêu được khao khát, và điều gì nhân loại quyết tâm có được thì y luôn thành công trong việc đạt được. Đây là

as yet, the strongest force in the world; organised, unified desire has been the basic reason for the appalling Axis successes.

một định luật huyền bí, vì dục vọng hiện vẫn là mãnh lực mạnh nhất trên thế giới; dục vọng *được tổ chức*, hợp nhất đã là lý do căn bản cho những thành công kinh hoàng của phe Trục.

The only factor which can successfully oppose desire is Will, using the word in its spiritual connotation and as an expression of the first great divine aspect. There has been but little of that organised, spiritual will shown by the United Nations; the Allies are animated naturally by desire for victory, desire for the arrival of the end of this all-engulfing world cataclysm, by desire for peace and the return of stability, the desire to end war once and for all and to break its constantly recurring cycle, and a steadily mounting desire to bring to a finish the terrible toll of suffering, of cruelty, of death, of starvation and of fear which is gripping humanity by the throat in the attempt to strangle out its life.

Yếu tố duy nhất có thể chống lại dục vọng một cách thành công là Ý chí, dùng từ này theo hàm nghĩa tinh thần của nó và như một biểu lộ của phương diện thiêng liêng lớn thứ nhất. Các Quốc Gia Liên Hiệp đã biểu lộ rất ít ý chí tinh thần có tổ chức ấy; các Đồng Minh dĩ nhiên được thúc đẩy bởi dục vọng chiến thắng, dục vọng mong sự chấm dứt của cơn đại biến động thế giới đang nhấn chìm mọi thứ này, bởi dục vọng hòa bình và sự trở lại của ổn định, dục vọng chấm dứt chiến tranh một lần dứt khoát và phá vỡ chu kỳ tái diễn liên tục của nó, và một dục vọng ngày càng tăng nhằm chấm dứt cái giá khủng khiếp của đau khổ, tàn ác, chết chóc, đói khát và sợ hãi đang bóp nghẹt cổ họng nhân loại trong nỗ lực siết chết sự sống của nhân loại.

But all this determination is in most cases simply the expression of a fixed and united desire. It is not the organised use of the will. The secret of the will lies in the recognition of the divine nature of man. Only this can evoke the true expression of the will. It has in fact to be evoked by the soul, as it dominates the human mind and controls the [343] personality. The secret of the will is also closely tied in with the recognition of the unconquerable nature of goodness and the inevitability of the ultimate triumph of good. This is not determination; it is not whipping up and stimulating desire so that it can be transmuted into will; it is not an implacable, unshakable, immovable focussing of all energies in the need to triumph (the enemies of the Forces of Light are adept at that). Victory for the United Nations does not lie in the effort to produce

Nhưng trong phần lớn các trường hợp, tất cả quyết tâm này chỉ đơn giản là biểu lộ của một dục vọng cố định và hợp nhất. Nó không phải là việc sử dụng ý chí một cách có tổ chức. *Bí mật của ý chí nằm trong sự nhận biết bản chất thiêng liêng của con người.* Chỉ điều này mới có thể gợi lên sự biểu lộ chân chính của ý chí. Thật ra nó phải được linh hồn gợi lên, khi linh hồn chi phối thể trí con người và kiểm soát [343] phàm ngã. Bí mật của ý chí cũng gắn chặt với sự nhận biết bản chất bất khả chinh phục của điều thiện và tính tất yếu của chiến thắng tối hậu của điều thiện. Đây không phải là quyết tâm; đây không phải là việc quất roi và kích thích dục vọng để nó có thể được chuyển hoá thành ý chí; đây không phải là sự tập trung bất khuất, không lay chuyển, bất động của mọi năng lượng vào *nhu cầu* phải chiến thắng (kẻ thù của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng rất

this focussing with better effect than the enemy. The use of the will is not expressed by an iron fixation to stand steady and not yield to evil forces. Determination, the focussing of energy and the demonstration of an all-out effort towards victory are only (where the United Nations are concerned) the expression of a one-pointed desire for peace and for an ending of the trouble. This type of effort is something which the masses can give, and which they do give on both sides in this conflict.

thành thạo điều đó). Chiến thắng của các Quốc Gia Liên Hiệp không nằm ở nỗ lực tạo ra sự tập trung này hiệu quả hơn kẻ thù. Việc sử dụng ý chí không được biểu lộ bằng một sự cố chấp sắt đá để đứng vững và không nhượng bộ các mãnh lực xấu ác. Quyết tâm, sự tập trung năng lượng và sự biểu lộ một nỗ lực toàn lực hướng tới chiến thắng chỉ là (trong trường hợp các Quốc Gia Liên Hiệp) biểu lộ của một dục vọng nhất tâm đối với hòa bình và sự chấm dứt rắc rối. Loại nỗ lực này là điều mà quần chúng có thể cống hiến, và quả thực họ cống hiến ở cả hai phía trong cuộc xung đột này.

There is, however, a plus, a something else, which will swing the tide of victory on to the side of the United Nations. This will come through the effort to understand and express the quality of spiritual Will; it will be the manifestation of that energy which makes the first divine aspect of Will or Power what it is; it is that which is the distinctive feature of the Shamballa force; it is that peculiar and distinctive quality of divinity which is so different that even Christ Himself was unable to express it with facility and understanding. Hence we have the episode in Gethsemane. It is not easy for me to express its significance in words. Two thousand years have gone since Gethsemane and since Christ made His initial contact with the Shamballa force, and by this means and on behalf of humanity established a relationship which even after two thousand years is but a thin, frail line of connecting energy.

Tuy nhiên, có một yếu tố cộng thêm, một điều gì khác, sẽ xoay chuyển dòng triều chiến thắng sang phía các Quốc Gia Liên Hiệp. Điều này sẽ đến qua nỗ lực thấu hiểu và biểu lộ phẩm tính của Ý chí tinh thần; đó sẽ là sự biểu lộ của năng lượng làm cho phương diện thiêng liêng thứ nhất là Ý chí hay Quyền năng trở thành chính nó; đó là điều tạo nên nét đặc trưng của mãnh lực Shamballa; đó là phẩm tính đặc biệt và riêng biệt của thiên tính khác biệt đến mức ngay cả Đức Christ cũng không thể biểu lộ nó một cách dễ dàng và thấu hiểu. Vì thế chúng ta mới có sự kiện ở Gethsemane. Tôi không dễ diễn tả ý nghĩa của nó bằng lời. Hai ngàn năm đã trôi qua kể từ Gethsemane và kể từ khi Đức Christ thực hiện tiếp xúc ban đầu của Ngài với mãnh lực Shamballa, và bằng phương tiện này cùng thay mặt cho nhân loại đã thiết lập một mối liên hệ mà ngay cả sau hai ngàn năm vẫn chỉ là một đường dây năng lượng kết nối mỏng manh, yếu ớt.

This Will force is nevertheless available for right usage, but the power to express it lies in its understanding (as far as may be possible at this midway point in human evolution), and in its group use. It is a unifying, synthetic force, but can be used as

Tuy nhiên, mãnh lực Ý chí này sẵn có để được sử dụng đúng đắn, nhưng quyền năng biểu lộ nó nằm trong sự thấu hiểu nó (xa đến mức có thể ở điểm giữa này trong tiến hóa nhân loại), và trong việc sử dụng nó theo *nhóm*. Nó là một mãnh lực hợp nhất, tổng

a regimenting, standardising force. May [344] I repeat those two key words to the use of this Shamballa energy: Group Use and Understanding.

hợp, nhưng có thể được dùng như một mãnh lực điều ngũ, tiêu chuẩn hóa. Xin [344] cho phép tôi lặp lại hai từ khóa ấy đối với việc sử dụng năng lượng Shamballa này: Sử Dụng Theo Nhóm và Thấu Hiểu.

Mankind has had much difficulty in comprehending the significance of Love. If that is so, the problem in relation to the Will will naturally be still more difficult. For the vast majority of men, true love is still only a theory. Love (as we usually interpret it) works out as kindness, but it is kindness to the form side of life, to the personalities of those around us, and fulfils itself usually in a desire to carry out our obligations and not to obstruct in any way those activities and relationships which tend to the well-being of our fellowmen. It expresses itself in a desire to end abuses and to bring about happier, material world conditions; it shows itself in mother love, in love among friends, but seldom as yet in love among groups and nations. It is the theme of the Christian teaching, just as Will, divinely expressed, will be the theme of the coming world religion, and has been the impulse lying behind much of the good work done in the fields of philanthropy and human welfare, but factually, true love has never yet been expressed—except by the Christ.

Nhân loại đã gặp nhiều khó khăn trong việc hiểu thâm nghĩa của Tình thương. Nếu đúng như vậy, thì vấn đề liên quan đến Ý chí dĩ nhiên còn khó hơn nữa. Đối với đại đa số con người, tình thương chân thật vẫn chỉ là một lý thuyết. Tình thương (như chúng ta thường diễn giải) biểu lộ thành lòng tử tế, nhưng đó là lòng tử tế đối với phương diện hình tướng của đời sống, đối với phàm ngã của những người quanh ta, và thường hoàn thành chính nó trong một ước muốn chu toàn các nghĩa vụ của chúng ta và không cản trở bằng bất kỳ cách nào những hoạt động và tương quan có khuynh hướng đem lại phúc lợi cho đồng loại. Nó biểu lộ trong ước muốn chấm dứt những lạm dụng và mang lại những điều kiện vật chất hạnh phúc hơn cho thế giới; nó biểu lộ trong tình mẹ, trong tình bạn, nhưng cho đến nay hiếm khi trong tình thương giữa các nhóm và các quốc gia. Đó là chủ đề của giáo huấn Cơ Đốc, cũng như Ý chí, được biểu lộ một cách thiêng liêng, sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới sắp đến, và đã là xung lực nằm phía sau phần lớn công việc tốt đẹp được thực hiện trong các lĩnh vực từ thiện và phúc lợi nhân loại, nhưng trên thực tế, tình thương chân thật chưa bao giờ được biểu lộ—ngoại trừ bởi Đức Christ.

You might ask why, if this is so, do you emphasise this highest aspect? Why not wait until we know more about Love and how to manifest it in our environment? Because, in its true expression, the Will today is needed as a propelling, expulsive force, and also as a clarifying, purifying agent.

Các bạn có thể hỏi tại sao, nếu đúng như vậy, tôi lại nhấn mạnh phương diện cao nhất này? Tại sao không chờ cho đến khi chúng ta biết nhiều hơn về Tình thương và cách biểu lộ nó trong môi trường của mình? Bởi vì, trong biểu lộ chân thật của nó, ngày nay Ý chí cần thiết như một mãnh lực thúc đẩy, trục xuất, và cũng như một tác nhân làm sáng tỏ, thanh lọc.

The Shamballa energy is therefore that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity; we need not consider its relation to the rest of the manifested world; it concerns the establishing of right human relations and is that condition of being which eventually negates the power of death. It is therefore incentive and not impulse; it is realised purpose and not the expression of desire. Desire works from and through the material form upwards; Will works downwards into form, bending form consciously to divine purpose. The one is invocative and the other is evocative. Desire, when massed and focussed, can invoke will; will, when evoked, ends desire [345] and becomes an immanent, propulsive, driving force, stabilising, clarifying, and finally destroying. It is much more than this, but this is all that man can grasp at this time and all for which he has, as yet, the mechanism of comprehension. It is this Will —aroused by invocation—which must be focussed in the light of the soul and dedicated to the purposes of light, and for the purpose of establishing right human relations; it must be used (in love) to destroy all that is hindering the free flow of human life and which is bringing death (spiritual and real) to humanity. This Will must be invoked and evoked.

Do đó, năng lượng Shamballa là năng lượng liên hệ với tính sống động (thông qua tâm thức và hình tướng) của nhân loại; chúng ta không cần xét đến mối liên hệ của nó với phần còn lại của thế giới biểu hiện; nó liên quan đến việc thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn và là trạng thái hiện hữu cuối cùng phủ nhận quyền lực của cái chết. Vì vậy nó là động cơ thúc đẩy chứ không phải xung lực; nó là mục đích được nhận thức chứ không phải biểu lộ của dục vọng. Dục vọng hoạt động từ và xuyên qua hình tướng vật chất đi *lên trên*; Ý chí hoạt động đi xuống vào hình tướng, uốn hình tướng một cách có ý thức theo mục đích thiêng liêng. Một bên có tính khẩn cầu và bên kia có tính gợi lên. Dục vọng, khi được tập hợp và tập trung, có thể khẩn cầu ý chí; ý chí, khi được gợi lên, chấm dứt dục vọng [345] và trở thành một mãnh lực nội tại, thúc đẩy, đẩy tới, làm ổn định, làm sáng tỏ, và cuối cùng hủy diệt. Nó còn hơn thế nhiều, nhưng đây là tất cả những gì con người có thể nắm bắt vào lúc này và là tất cả những gì mà cho đến nay y có bộ máy để hiểu. Chính Ý chí này—được khơi dậy bởi sự khẩn cầu—phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn và hiến dâng cho các mục đích của ánh sáng, và cho mục đích thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn; nó phải được sử dụng (trong tình thương) để hủy diệt mọi điều đang cản trở dòng chảy tự do của sự sống nhân loại và đang mang cái chết (tinh thần và thực sự) đến cho nhân loại. Ý chí này *phải* được khẩn cầu và gợi lên.

There are two great handicaps to the free expression of the Will force in its true nature. One is the sensitivity of the lower nature to its impact, and its consequent prostitution to selfish ends, as in the case of the sensitive, negative German people and its use by the Axis nations for material objectives. The second is the blocking,

Có hai trở ngại lớn đối với sự biểu lộ tự do của mãnh lực Ý chí trong bản chất chân thật của nó. Một là tính nhạy cảm của bản chất thấp đối với tác động của nó, và hậu quả là sự đồi bại hóa nó cho những mục đích ích kỷ, như trong trường hợp của dân tộc Đức nhạy cảm, thụ động và việc các quốc gia phe Trục sử dụng nó cho những mục tiêu vật chất. Trở

hindering, muddled but massed opposition of the well-meaning people of the world who talk vaguely and beautifully about love but refuse to consider the techniques of the Will of God in operation. According to them, that Will is something with which they will personally have naught to do; they refuse to recognise that God works out His Will through men, just as He is ever seeking to express His Love through men; they will not believe that that Will could possibly express itself through the destruction of evil with all the material consequences of that evil. They cannot believe that a God of Love could possibly employ the first divine aspect to destroy the forms which are obstructing the free play of the divine Spirit; that Will must not infringe upon their interpretation of Love. Such people are individually of small moment and of no importance, but their massed negativity is a real detriment to the ending of this war, just as the massed negativity of the German people, and their inability to take right action when Hitler's purposes were disclosed, made possible the great inflow of ancient and focussed evil which has brought the present catastrophe to man. Such people are like a millstone around the neck of humanity, crippling true effort, murmuring, [346] "Let us love God and each other," but doing nothing but murmur prayers and platitudes whilst humanity is dying.

ngại thứ hai là sự chống đối ngăn chặn, cản trở, lẫn lộn nhưng tập hợp lại của những người có thiện ý trên thế giới, những người nói một cách mơ hồ và đẹp đẽ về tình thương nhưng từ chối xem xét các kỹ thuật của Ý Chí của Thượng Đế *đang vận hành*. Theo họ, Ý chí ấy là điều mà cá nhân họ sẽ không dính dáng gì đến; họ từ chối nhận ra rằng Thượng đế thực hiện Ý Chí của Ngài thông qua con người, cũng như Ngài luôn tìm cách biểu lộ Tình thương của Ngài thông qua con người; họ sẽ không tin rằng Ý chí ấy có thể biểu lộ qua việc hủy diệt điều ác với tất cả những hậu quả vật chất của điều ác ấy. Họ không thể tin rằng một Thượng đế của Tình thương lại có thể sử dụng phương diện thiêng liêng thứ nhất để hủy diệt những hình tướng đang cản trở sự vận hành tự do của Tinh thần thiêng liêng; Ý chí ấy không được xâm phạm cách diễn giải của họ về Tình thương. Những người như thế xét riêng lẻ thì ít quan trọng và không đáng kể, nhưng tính thụ động tập hợp của họ là một tổn hại thực sự đối với việc chấm dứt cuộc chiến này, cũng như tính thụ động tập hợp của dân tộc Đức, và sự bất lực của họ trong việc hành động đúng đắn khi các mục đích của Hitler bị phơi bày, đã khiến cho dòng tuôn đổ lớn lao của điều ác cổ xưa và tập trung có thể xảy ra, điều đã mang thảm họa hiện tại đến cho con người. Những người như thế giống như cối đá buộc quanh cổ nhân loại, làm tê liệt nỗ lực chân chính, lẩm bẩm, [346] "Hãy yêu Thượng đế và yêu nhau," nhưng không làm gì ngoài việc lẩm bẩm những lời cầu nguyện và những sáo ngữ trong khi nhân loại đang chết dần.

You can easily appreciate the fact that the evocation of the energy of the Will and its effect upon the unprepared, materialistically minded person might and would prove a disaster. It would simply serve to focus and strengthen the lower self-will, which is the name we give to realised and determined

Các bạn có thể dễ dàng nhận ra rằng việc gợi lên năng lượng của Ý chí và tác động của nó lên người chưa được chuẩn bị, có đầu óc duy vật, có thể và sẽ chứng tỏ là một tai họa. Nó đơn giản chỉ phục vụ để tập trung và tăng cường ý chí ích kỷ của phàm ngã, là tên gọi chúng ta dành cho dục vọng đã được nhận

desire. It could then create such a driving force, directed to selfish ends, that the person might become a monster of wickedness. In the history of the race, one or two advanced personalities have done this with dire results, both to themselves and to the people of their time. One such figure in ancient times was Nero; the modern example is Hitler. What, however, has made the latter so dangerously an enemy of the human family is that during the last two thousand years mankind has advanced to a point where it can also be responsive to certain aspects of this first ray force. Hitler therefore found associates and cooperators who added their receptivity to his so that an entire group became the responsive agents of the destructive energy, expressing itself in its lowest aspect. This is what has enabled them to work ruthlessly, powerfully, selfishly, cruelly, and successfully, at the destruction of all that attempted to impede their projects and desires.

thức và xác định rõ. Khi đó nó có thể tạo ra một mãnh lực thúc đẩy như vậy, được hướng đến những mục đích ích kỷ, đến nỗi người ấy có thể trở thành một quái vật của sự xấu ác. Trong lịch sử nhân loại, một hoặc hai phàm ngã tiến hóa đã làm điều này với những kết quả tai hại, cả cho chính họ lẫn cho người đương thời. Một nhân vật như thế trong thời cổ là Nero; ví dụ hiện đại là Hitler. Tuy nhiên, điều đã khiến kẻ sau trở thành một kẻ thù nguy hiểm đến thế của gia đình nhân loại là trong hai ngàn năm qua nhân loại đã tiến đến một điểm mà y cũng có thể đáp ứng với một số phương diện của mãnh lực cung một này. Vì vậy Hitler đã tìm thấy những cộng sự viên và hợp tác viên đã thêm tính tiếp nhận của họ vào tính tiếp nhận của ông, đến nỗi cả một nhóm trở thành những tác nhân đáp ứng của năng lượng hủy diệt, biểu lộ trong phương diện thấp nhất của nó. Chính điều này đã khiến họ có thể làm việc một cách tàn nhẫn, mạnh mẽ, ích kỷ, độc ác và thành công, để hủy diệt mọi điều cố gắng cản trở các dự án và dục vọng của họ.

There is only one way in which this focussed evil will which is responsive to the Shamballa force can be overcome, and that is by the opposition of an equally focussed spiritual Will, displayed by responsive men and women of goodwill who can train themselves to be sensitive to this type of new incoming energy and can learn how to invoke and evoke it.

Chỉ có một cách mà ý chí xấu ác tập trung này, vốn đáp ứng với mãnh lực Shamballa, có thể bị vượt thắng, và đó là bằng sự đối kháng của một Ý chí tinh thần tập trung tương đương, được biểu lộ bởi những người nam và nữ thiện chí có đáp ứng, những người có thể tự rèn luyện để trở nên nhạy cảm với loại năng lượng mới đang đi vào này và có thể học cách khẩn cầu và gợi lên nó.

You can consequently see why there was more than the casual use of a current word in my mind when I talked to all of you in terms of goodwill and of the will-to-good. All the time I had in my thoughts not just kindness and good intention, but the focussed will-to-good which can and must evoke the Shamballa energy, and use it for the arresting of the forces of evil. [347]

Do đó các bạn có thể thấy tại sao trong trí tôi đã có nhiều hơn việc dùng tình cờ một từ thông dụng khi tôi nói với tất cả các bạn theo thuật ngữ thiện chí và ý chí-hướng thiện. Suốt thời gian ấy trong tư tưởng tôi không chỉ là lòng tử tế và ý định tốt, mà là ý chí-hướng thiện tập trung, có thể và phải gợi lên năng lượng Shamballa, và sử dụng nó để ngăn chặn các mãnh lực của điều ác. [347]

~ ~

THE SIGNIFICANCE OF THE WESAK FESTIVAL—Ý NGHĨA CỦA LỄ HỘI WESAK

May 1942

We have now reached the most important moment of the year. This year two such moments are brought together, reinforcing each other, the Full Moon of May and the Full Moon of June. I would have you bear in mind that time and energy are interchangeable terms upon the inner planes. Time is an event, and an event is a focussed expression of force of some type or kind. Two great streams of energy—one focussed through the Buddha and the other focussed through the Christ—are to be fused and blended and it is the task of the world disciples, the initiates and the accepted disciples to precipitate this combined energy on to the waiting world where its effective use will be largely dependent upon the sensitive response of the world aspirants. These are to be found in every country and their task is to react to the stream of directed energy. These are the points I would have you bear in mind as you endeavour to work through and in the ashram; in that ashram are to be found all types of disciples with all types and degrees of responsiveness.

There is an increasing emphasis being given in the West by esotericists to the Full Moon of May, which is the Festival of the Buddha and is held at the time when He makes His annual contact with humanity. This emphasis, which will continue to increase for years to come, has not been brought about in order to impose recognition of the Buddha upon the Occident. There have been two main reasons why, since 1900, this

Tháng Năm 1942

Chúng ta nay đã đạt đến thời điểm quan trọng nhất của năm. Năm nay, hai thời điểm như thế được đưa lại gần nhau, tăng cường lẫn nhau: Trăng Tròn tháng Năm và Trăng Tròn tháng Sáu. Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng thời gian và năng lượng là những thuật ngữ có thể hoán đổi cho nhau trên các cõi bên trong. Thời gian là một biến cố, và một biến cố là sự biểu lộ tập trung của mãnh lực thuộc một loại hay một kiểu nào đó. Hai dòng năng lượng lớn—một được tập trung qua Đức Phật và dòng kia được tập trung qua Đức Christ—sẽ được dung hợp và hòa trộn, và nhiệm vụ của các đệ tử thế gian, các điểm đạo đồ và các đệ tử được chấp nhận là làm ngưng tụ năng lượng kết hợp này xuống thế giới đang chờ đợi, nơi việc sử dụng hữu hiệu nó sẽ phần lớn tùy thuộc vào sự đáp ứng nhạy bén của các người chí nguyện thế gian. Họ hiện diện trong mọi quốc gia và nhiệm vụ của họ là đáp ứng với dòng năng lượng được định hướng. Đó là những điểm tôi muốn các bạn ghi nhớ khi cố gắng hoạt động xuyên qua và trong ashram; trong ashram đó có đủ mọi loại đệ tử với mọi loại và mọi mức độ đáp ứng.

Tại phương Tây, các nhà bí truyền học ngày càng nhấn mạnh đến Trăng Tròn tháng Năm, là Lễ Hội của Đức Phật và được cử hành vào lúc Ngài thực hiện sự tiếp xúc hằng năm với nhân loại. Sự nhấn mạnh này, vốn sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm sắp tới, không nhằm áp đặt sự công nhận Đức Phật lên phương Tây. Có hai lý do chính khiến từ năm 1900 nỗ lực này đã được thực hiện. Một là ước muốn của Thánh đoàn muốn đưa đến

effort has been made. One was the desire on the part of the Hierarchy to bring to the attention of the public the fact of the two Avatars, the Buddha and the Christ, both upon the second Ray of Love-Wisdom, Who were the first of our humanity to come forth as human-divine Avatars and to embody in Themselves certain cosmic Principles and give them form. The Buddha embodied the Principle of Light, and because of this illumination, humanity was enabled to recognise Christ, Who embodied the still greater Principle [348] of Love. The point to be borne in mind is that light is substance, and the Buddha demonstrated the consummation of substance-matter as the medium of Light, hence His title of the "Illumined One." Christ embodied the underlying energy of Consciousness. The one demonstrated the height of the attainment of the third divine aspect; the other that of the second aspect, and these two together present one perfect Whole. The second reason was to initiate, as I have earlier said, the theme of the new world religion. This theme will eventually underlie all religious observances, colour all approaches to the divine centre of spiritual life, give the clue to all healing processes, and—using light scientifically—govern all techniques for bringing about conscious unity and relationship between a man and his soul, and between humanity and the Hierarchy.

sự chú ý của công chúng sự kiện về *hai* Đấng Hoá Thân, Đức Phật và Đức Christ, cả hai đều thuộc cung hai Bác Ái – Minh Triết, là những Đấng đầu tiên của nhân loại chúng ta xuất hiện như các Đấng Hoá Thân nhân-thần và hiện thân trong Chính Các Ngài một số Nguyên khí vũ trụ rồi ban cho chúng hình tướng. Đức Phật hiện thân Nguyên khí Ánh sáng, và nhờ sự soi sáng này, nhân loại có thể nhận ra Đức Christ, Đấng hiện thân Nguyên khí còn vĩ đại hơn nữa [348] là Bác ái. Điểm cần ghi nhớ là ánh sáng là chất liệu, và Đức Phật đã chứng minh sự viên mãn của chất liệu-vật chất như là môi trường của Ánh sáng, do đó Ngài mang danh hiệu "Đấng Giác Ngộ." Đức Christ hiện thân năng lượng nền tảng của tâm thức. Một Đấng chứng minh đỉnh cao thành tựu của phương diện thiêng liêng thứ ba; Đấng kia chứng minh đỉnh cao của phương diện thứ hai, và hai Đấng này cùng nhau trình bày một Toàn Thể hoàn hảo. Lý do thứ hai là để khởi xướng, như tôi đã nói trước đây, chủ đề của tôn giáo thế giới mới. Chủ đề này rốt cuộc sẽ làm nền cho mọi nghi thức tôn giáo, nhuộm màu mọi cách tiếp cận đến trung tâm thiêng liêng của đời sống tinh thần, trao chìa khóa cho mọi tiến trình trị liệu, và—bằng cách sử dụng ánh sáng một cách khoa học—chi phối mọi kỹ thuật nhằm mang lại sự hợp nhất và liên hệ có ý thức giữa con người và linh hồn của y, cũng như giữa nhân loại và Thánh đoàn.

The first objective has been definitely reached. Today, at the Full Moon of May, many millions everywhere will be turning their thoughts towards the Buddha, seeking to come under His influence and blessing and that of the Hierarchy at His annual, though brief, return to bless humanity. This recognition will grow until the time in the not too distant future when His term of service will be over and He will return no

Mục tiêu thứ nhất đã được đạt tới một cách rõ rệt. Ngày nay, vào Trăng Tròn tháng Năm, nhiều triệu người ở khắp nơi sẽ hướng tư tưởng về Đức Phật, tìm cách đi vào dưới ảnh hưởng và phúc lành của Ngài cùng của Thánh đoàn trong lần trở lại hằng năm, tuy ngắn ngủi, của Ngài để ban phúc cho nhân loại. Sự công nhận này sẽ gia tăng cho đến thời điểm trong tương lai không quá xa khi thời kỳ phụng sự của Ngài chấm dứt và Ngài

more, because the coming Avatar will take His place in the minds and thoughts of the peoples of the world. His task of reminding aspirants continuously of the possibility of illumination, and His work of keeping a channel open for the light to irradiate men's minds by piercing annually through light substance to the Earth is nearly completed; the time has nearly come when "in that light we shall see Light."

sẽ không còn trở lại nữa, bởi vì Đấng Hoá Thân sắp đến sẽ thay thế vị trí của Ngài trong tâm trí và tư tưởng của các dân tộc thế giới. Nhiệm vụ của Ngài là liên tục nhắc nhở những người chí nguyện về khả năng giác ngộ, và công việc của Ngài là giữ cho một kênh mở để ánh sáng chiếu rọi vào trí óc con người bằng cách hằng năm xuyên qua chất liệu ánh sáng đến Trái Đất, nay gần hoàn tất; thời điểm gần đến khi "trong ánh sáng ấy chúng ta sẽ thấy Ánh sáng."

I would ask you to ponder on these two functions which the Buddha has performed. There is a third which, in collaboration with the Christ, He has made possible; this is the establishment of a more easily achieved relation between the Hierarchy and Shamballa, thus facilitating the impress of the Will of God upon the minds of men, through the medium of the Hierarchy. This impress we interpret as yet in terms of the divine Plan. This is expressing itself at present in the [349] keen recognition by men everywhere of the need to establish right human relations, culminating in the objectives for which the United Nations are fighting. These have been voiced for humanity by two great world disciples in terms of The Four Freedoms and The Atlantic Pact. These Four Freedoms relate basically to the four aspects of the lower self, the quaternary. Enough light has been permitted to penetrate by the efforts of the Buddha, to lead to a world-wide recognition of the desirability of these formulas; and there is enough love already in the world, released by the Christ, to make possible the working out of the formulas. Rest back on that assurance and—in full practice upon the physical plane—demonstrate its truth. I said "to make possible," for the working out lies in the hands of the New Group of World Servers and the men and women of goodwill. Will they prove adequate for the

Tôi muốn các bạn suy ngẫm về hai chức năng này mà Đức Phật đã thực hiện. Có một chức năng thứ ba mà, trong sự cộng tác với Đức Christ, Ngài đã làm cho trở nên khả hữu; đó là việc thiết lập một mối liên hệ dễ đạt được hơn giữa Thánh đoàn và Shamballa, nhờ đó tạo thuận lợi cho sự ghi ấn của Ý Chí của Thượng Đế lên trí óc con người qua trung gian của Thánh đoàn. Sự ghi ấn này hiện chúng ta vẫn còn diễn giải theo các thuật ngữ của Thiên Cơ. Hiện nay điều này đang biểu lộ trong [349] sự nhận biết sâu sắc của con người ở khắp nơi về nhu cầu thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn, đạt đỉnh trong các mục tiêu mà các Quốc Gia Liên Hiệp đang chiến đấu vì chúng. Những mục tiêu này đã được hai đệ tử thế gian lớn phát biểu cho nhân loại qua *Bốn Quyền Tự Do* và *Hiệp Ước Đại Tây Dương.* Bốn Quyền Tự Do này về căn bản liên hệ đến bốn phương diện của phàm ngã, tức bộ tứ phân. Nhờ nỗ lực của Đức Phật, đủ ánh sáng đã được cho phép xuyên nhập để dẫn đến sự công nhận trên toàn thế giới về tính đáng mong muốn của các công thức này; và nhờ Đức Christ giải phóng, đã có đủ bác ái trong thế giới để làm cho việc thực hiện các công thức ấy trở nên khả hữu. Hãy an nghỉ trong sự bảo đảm đó và—bằng sự thực hành trọn vẹn trên cõi hồng trần—chứng minh chân lý của nó. Tôi đã nói "làm cho trở nên khả hữu," vì việc thực hiện nằm trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và

task? Will they brace themselves for the needed strenuous effort?

nữ thiện chí. Liệu họ có đủ khả năng đảm đương nhiệm vụ không? Liệu họ có tự củng cố mình cho nỗ lực mãnh liệt cần thiết không?

What now is the task which the Buddha has set Himself this coming Full Moon? As far as your comprehension is concerned, it is to evoke in humanity the spirit of demand, whilst holding open for them the channel whereby that demand can reach straight through to Shamballa. This is the point to have in mind as you prepare for the Wesak Festival and attempt to participate in the Full Moon blessing—blessing for the world and not for yourself. The Buddha comes this year, embodying the force which can stimulate men everywhere to focus their "massed intent" and thus reach symbolically "the ear and the heart" of the Avatar, wresting thus from the secret place of the Most High the aid, help, and directed recognition which will bring about a phenomenal event in due and proper time. Whilst He is attempting to do this, the Christ will join in the effort by focussing in Himself the spirit of appeal as it is evoked by the stimulation being applied by the Buddha. He will embody that appeal in a great Invocation, one which cannot be given to you, but which He is prepared to use if the appeal comes forth in sufficient strength from the people of the world. Will humanity respond to the evocation of the [350] Buddha? Will their massed intent be vital enough to enable the Christ to become Himself, in a mysterious way, the very Spirit of Invocation on their behalf? These are the possibilities with which we are confronted this Full Moon of May.

Vậy nhiệm vụ mà Đức Phật đã tự đặt ra cho mình trong kỳ Trăng Tròn sắp đến này là gì? Theo mức độ thấu hiểu của các bạn, đó là khơi dậy trong nhân loại *tinh thần đòi hỏi,* đồng thời giữ mở cho họ kênh mà qua đó sự đòi hỏi ấy có thể vươn thẳng đến Shamballa. Đây là điểm cần ghi nhớ khi các bạn chuẩn bị cho Lễ Hội Wesak và cố gắng tham dự vào phúc lành của Trăng Tròn—phúc lành cho thế giới chứ không phải cho chính mình. Năm nay Đức Phật đến, hiện thân mãnh lực có thể kích thích con người ở khắp nơi tập trung "ý định hợp khối" của họ và nhờ đó một cách biểu tượng chạm đến "tai và tim" của Đấng Hoá Thân, từ đó giành lấy từ nơi bí mật của Đấng Tối Cao sự trợ giúp, cứu viện và sự công nhận có định hướng sẽ mang lại một biến cố phi thường vào đúng thời điểm thích hợp. Trong khi Ngài đang cố gắng làm điều này, Đức Christ sẽ tham gia nỗ lực bằng cách tập trung trong Chính Ngài *tinh thần khẩn cầu* như nó được khơi dậy bởi sự kích thích do Đức Phật áp dụng. Ngài sẽ hiện thân lời khẩn cầu ấy trong một Khẩn Cầu vĩ đại, một Khẩn Cầu không thể trao cho các bạn, nhưng Ngài sẵn sàng sử dụng nó *nếu* lời khẩn cầu phát ra đủ mạnh từ các dân tộc thế giới. Liệu nhân loại có đáp ứng với sự gợi lên của [350] Đức Phật không? Liệu ý định hợp khối của họ có đủ sinh lực để khiến Đức Christ tự mình, theo một cách huyền nhiệm, trở thành chính Tinh Thần của Khẩn Cầu thay cho họ không? Đó là những khả năng mà chúng ta đang đối diện trong Trăng Tròn tháng Năm này.

It is these which I would ask you to have in mind from now until the Wesak Moon and on until after the June Full Moon. It is at that

Đó là những điều tôi muốn các bạn ghi nhớ từ nay cho đến Trăng Wesak và tiếp tục cho đến sau Trăng Tròn tháng Sáu. Chính vào

Full Moon that the Christ can and will use this Invocation, provided the will of the people permits. At that time He will attempt to reach the Lords of Liberation and evoke Their response to the focussed will of the spiritually minded people of the world, the aspirants, disciples and initiates; They, if evoked, can give the impetus which will enable the Christ (as the Rider from the Secret Place) to come forth in response to the "massed intent" of the general public.

Trăng Tròn đó mà Đức Christ có thể và sẽ sử dụng Khẩn Cầu này, miễn là ý chí của con người cho phép. Vào lúc ấy Ngài sẽ cố gắng tiếp cận các Đấng Giải Thoát và gợi lên sự đáp ứng của Các Ngài đối với ý chí tập trung của những người có khuynh hướng tinh thần trên thế giới, các người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ; nếu được gợi lên, Các Ngài có thể ban xung lực giúp Đức Christ (như Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Bí Mật) xuất hiện để đáp ứng với "ý định hợp khối" của công chúng nói chung.

Do you see, therefore, the imminent and vital possibilities? Do you recognise the urgency of the opportunity? The two Full Moons form one complete cycle of work and should be prepared for in line with these statements of mine, both now and in the years which will follow. As you prepare your own hearts, remember that the Full Moon of May is the time in which the New Group of World Servers and all the esotericists and spiritually oriented people of the world must work in full cooperation with the Buddha, and that the Full Moon of June is the opportunity for the men and women of goodwill—aided by the New Group of World Servers—to arouse people everywhere to make a great appeal, and by this appeal enable the Christ to invoke for them the needed aid.

Vậy các bạn có thấy những khả năng rất gần và thiết yếu không? Các bạn có nhận ra tính khẩn thiết của cơ hội này không? Hai kỳ Trăng Tròn tạo thành một chu kỳ công việc trọn vẹn và cần được chuẩn bị phù hợp với những phát biểu này của tôi, cả bây giờ lẫn trong những năm sắp tới. Khi các bạn chuẩn bị chính trái tim mình, hãy nhớ rằng Trăng Tròn tháng Năm là thời điểm mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng tất cả các nhà bí truyền học và những người có định hướng tinh thần trên thế giới phải hoạt động trong sự hợp tác trọn vẹn với Đức Phật, và Trăng Tròn tháng Sáu là cơ hội cho những người nam và nữ thiện chí—được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trợ giúp—khơi dậy con người ở khắp nơi thực hiện một lời khẩn cầu lớn lao, và nhờ lời khẩn cầu này giúp Đức Christ khẩn cầu thay cho họ sự trợ giúp cần thiết.

One thing I would request. Set no dates for the appearing of the Coming One, the Avatar, or for any spectacular aid. If the work is rightly done, He will come at the set and appointed time and the needed aid will be forthcoming. Modes and methods are none of your concern. Regard the ancient prophecies as intrinsically right, true and correct, but recognise that their phraseology is symbolic and not to be taken literally. How

Có một điều tôi muốn yêu cầu. Đừng ấn định ngày tháng cho sự xuất hiện của Đấng Đang Đến, Đấng Hoá Thân, hay cho bất kỳ sự trợ giúp ngoạn mục nào. Nếu công việc được thực hiện đúng đắn, Ngài sẽ đến vào thời điểm đã được ấn định và sự trợ giúp cần thiết sẽ đến. Phương thức và phương pháp không phải là điều các bạn cần quan tâm. Hãy xem các lời tiên tri cổ xưa là đúng đắn, chân thật và chính xác về bản chất, nhưng

the Lords of Liberation will work can only be known to the Hierarchy. Their aid will be focussed [351] upon evoking in the Hierarchy those attitudes and capacities which will make possible the inflow of energy from Shamballa. Their work is with the Hierarchy, and the reaction of humanity to Their activity will come only from the New Group of World Servers, and may even then only be registered consciously by the senior disciples and initiates.

hãy nhận ra rằng cách diễn đạt của chúng mang tính biểu tượng và không nên hiểu theo nghĩa đen. Các Đấng Giải Thoát sẽ hoạt động như thế nào thì chỉ Thánh đoàn mới có thể biết. Sự trợ giúp của Các Ngài sẽ được tập trung [351] vào việc gợi lên trong Thánh đoàn những thái độ và năng lực sẽ làm cho dòng năng lượng từ Shamballa tuôn vào trở nên khả hữu. Công việc của Các Ngài là với Thánh đoàn, và phản ứng của nhân loại đối với hoạt động của Các Ngài sẽ chỉ đến từ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và ngay cả khi ấy cũng có thể chỉ được các đệ tử cao cấp và các điểm đạo đồ ghi nhận một cách có ý thức.

The work of the Avatar, the Rider from the Secret Place, will be primarily with humanity and will be for their relief and salvation.

Công việc của Đấng Hoá Thân, Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Bí Mật, trước hết sẽ là với nhân loại và sẽ nhằm giải cứu và cứu rỗi họ.

The first half of this work, focussed through the Buddha, will begin in May 1942. The second half will be started by the Christ in June 1942, but only if the invocation of the New Group of World Servers and the massed intent of the men and women of goodwill is adequately strong and adequately focussed. It will consequently be a reciprocal process of invocation and evocation, facilitated by the extreme readiness to act and to respond on the part of Those invoked by humanity, but handicapped by the lack of sensitivity and the weakness of the will of those seeking aid. It is this inadequacy which the Buddha hopes to remove when He comes to His people in May. It is the strengthening and focussing of the will which the Christ is endeavouring to foster with a special effort in June.

Nửa đầu của công việc này, được tập trung qua Đức Phật, sẽ bắt đầu vào tháng Năm năm 1942. Nửa sau sẽ được Đức Christ khởi sự vào tháng Sáu năm 1942, nhưng chỉ *nếu* sự khẩn cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và ý định hợp khối của những người nam và nữ thiện chí đủ mạnh và đủ tập trung. Do đó, đây sẽ là một tiến trình hỗ tương của Khẩn Cầu và Gợi Lên, được tạo thuận lợi bởi sự sẵn sàng cực độ để hành động và đáp ứng nơi Những Đấng được nhân loại khẩn cầu, nhưng bị cản trở bởi sự thiếu nhạy bén và sự yếu kém của ý chí nơi những người đang tìm kiếm sự trợ giúp. Chính sự bất cập này mà Đức Phật hy vọng loại bỏ khi Ngài đến với dân của Ngài vào tháng Năm. Chính sự tăng cường và tập trung ý chí mà Đức Christ đang cố gắng nuôi dưỡng bằng một nỗ lực đặc biệt trong tháng Sáu.

These two Full Moons are therefore of paramount importance and should have a definite effect subconsciously upon the

Vì vậy, hai kỳ Trăng Tròn này có tầm quan trọng tối thượng và phải tạo ra một ảnh hưởng rõ rệt ở tầng dưới ngưỡng ý thức lên

minds of the New Group of World Servers and upon the hearts of the men and women of goodwill in every land, nation and group. Let your meetings, your meditation and your individual thinking be steadily focussed upon these points, and endeavour to enter into the Full Moon exercises—both of May and June—with as clear an understanding of what is taking place as you can and a clear picture of the possibilities which can come as the result of right action. Both the Full Moons should be times of effective service. The Buddha does not require invoking. He will come. But the spirit of invocation needs evoking from the masses and it is this work that aspirants everywhere can aid the Buddha in bringing out, standing thus with Him and with the [352] Hierarchy. At the time of the Full Moon of June, and in preparation for the opportunity during the entire month of May, the point of focus for all servers must be the Christ and every effort must be directed to aiding His work as Representative for the people. He will endeavour to gather into Himself all that they have of appeal, prayer and demand—voiced or unvoiced—transmitting it in an act of spiritual intent to Shamballa.

trí óc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và lên *trái tim* của những người nam và nữ thiện chí trong mọi xứ sở, quốc gia và nhóm. Hãy để các buổi họp, sự tham thiền và tư duy cá nhân của các bạn được tập trung vững vàng vào những điểm này, và hãy cố gắng đi vào các thực hành Trăng Tròn—cả tháng Năm lẫn tháng Sáu—với sự thấu hiểu rõ nhất có thể về điều đang diễn ra và với một hình ảnh rõ ràng về những khả năng có thể đến như kết quả của hành động đúng đắn. Cả hai kỳ Trăng Tròn đều phải là những thời điểm phụng sự hữu hiệu. Đức Phật không cần được khẩn cầu. Ngài sẽ đến. Nhưng tinh thần khẩn cầu cần được gợi lên từ quần chúng, và chính trong công việc này mà những người chí nguyện ở khắp nơi có thể trợ giúp Đức Phật làm bộc lộ nó, nhờ đó đứng cùng Ngài và cùng [352] Thánh đoàn. Vào thời điểm Trăng Tròn tháng Sáu, và để chuẩn bị cho cơ hội ấy trong suốt tháng Năm, điểm tập trung của mọi người phụng sự phải là Đức Christ và mọi nỗ lực phải được hướng đến việc trợ giúp công việc của Ngài với tư cách là Đấng Đại Diện cho nhân loại. Ngài sẽ cố gắng thu hút vào Chính Ngài tất cả những gì họ có về lời khẩn cầu, lời cầu nguyện và sự đòi hỏi—được thốt ra hay không được thốt ra—rồi chuyển nó trong một hành vi ý định tinh thần đến Shamballa.

A mobilising of the Forces of Light is going on upon the inner side of life. These Forces stand ready, but the word for action must come from the Christ, and He will give that word when the people give it to Him. We are the conditioners of our own destiny. Neither the Christ nor the Hierarchy may, at this stage in human evolution, take any step vitally affecting humanity unless released into this activity by humanity itself.

Một sự huy động của các Mãnh Lực Ánh Sáng đang diễn ra ở mặt bên trong của sự sống. Các Mãnh Lực này đang sẵn sàng, nhưng lệnh hành động phải đến từ Đức Christ, và Ngài sẽ ban lệnh đó khi con người trao nó cho Ngài. Chúng ta là những kẻ định hình vận mệnh của chính mình. Ở giai đoạn này trong tiến hoá nhân loại, cả Đức Christ lẫn Thánh đoàn đều không thể thực hiện bất kỳ bước đi nào ảnh hưởng thiết yếu đến nhân loại trừ phi được chính nhân loại giải phóng vào hoạt động ấy.

From April 15th till June 15th are critical weeks, spiritually and materially, and this is one of the important facts I want at this time to bring to your attention. I cannot detail to you what you should do or what should be your line of endeavour. I can give you a general idea of the hierarchical Approach and the nature of the human problem. The rest lies in your hands.

Từ ngày 15 tháng Tư đến ngày 15 tháng Sáu là những tuần lễ quyết định, cả về tinh thần lẫn vật chất, và đây là một trong những sự kiện quan trọng mà lúc này tôi muốn đưa đến sự chú ý của các bạn. Tôi không thể trình bày chi tiết cho các bạn phải làm gì hay đường lối nỗ lực của các bạn nên là gì. Tôi có thể cho các bạn một ý niệm tổng quát về Sự Tiếp Cận của Thánh đoàn và bản chất của vấn đề nhân loại. Phần còn lại nằm trong tay các bạn.

Even if the work done is entirely successful, the time of the Appearing and of divine intervention by the Forces of Light, through the medium of Their Agents, the Lords of Liberation and the Christ is dependent upon many factors beside that of right invocation. Of these you can know little, if anything. The question of right timing is one of deep esoteric significance and is basically involved here. The next three years are years of fulfilment and for that period the aspirants of the world are asked to stand steady in patient, yet convinced, expectancy. The task to be done by the Hierarchy involves not only the physical plane but also the inner planes of causes and impulses, of thought and desire. This all disciples know but are apt to forget. The critical situation upon the outer plane is only a reflection of still more critical inner conditions, and you can give acceptable [353] help if you evoke your own will and control your emotions, disciplining your personality. Thus you will be able to present a tiny focal point through which the spiritual Forces can work. Through the agency of the many tiny points of light and will, much potency can be transmitted.

Ngay cả nếu công việc được thực hiện hoàn toàn thành công, thời điểm của sự Xuất Hiện và của sự can thiệp thiêng liêng bởi các Mãnh Lực Ánh Sáng, qua trung gian các Tác Nhân của Các Ngài là các Đấng Giải Thoát và Đức Christ, vẫn còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố ngoài yếu tố khẩn cầu đúng đắn. Về những yếu tố ấy, các bạn biết rất ít, nếu có biết gì. Vấn đề thời điểm đúng là một vấn đề có ý nghĩa huyền bí sâu xa và về căn bản có liên quan ở đây. Ba năm tới là những năm hoàn thành, và trong giai đoạn đó các người chí nguyện của thế giới được yêu cầu đứng vững trong sự mong đợi kiên nhẫn nhưng đầy xác tín. Nhiệm vụ mà Thánh đoàn phải thực hiện không chỉ liên quan đến cõi hồng trần mà còn đến các cõi bên trong của nguyên nhân và xung lực, của tư tưởng và dục vọng. Tất cả các đệ tử đều biết điều này nhưng thường dễ quên. Tình thế nguy cấp trên cõi bên ngoài chỉ là phản ánh của những điều kiện bên trong còn nguy cấp hơn, và các bạn có thể đem lại sự trợ giúp được chấp nhận [353] nếu các bạn gợi lên ý chí của chính mình và kiểm soát cảm xúc của mình, rèn luyện phàm ngã của mình. Nhờ đó các bạn sẽ có thể trình hiện một điểm tập trung nhỏ bé mà qua đó các Mãnh Lực tinh thần có thể hoạt động. Qua tác nhân của nhiều điểm nhỏ bé của ánh sáng và ý chí, rất nhiều mãnh lực có thể được truyền dẫn.

It is the will-to-victory that is demanded at this time; it is the will-to-invoke that which is needed; it is the will-to-focus and through this focussing to aid in the great act of invocation for which the Christ is at this time preparing Himself; it is the will-to-goodness, to self-control and to the evocation of right action for which the Hierarchy asks today. If humanity does its part, it will find that Hierarchy more than ready to respond and do its share in bringing about world release from the Forces of Evil.

Điều được đòi hỏi vào lúc này là ý chí chiến thắng; là ý chí khẩn cầu điều cần thiết; là ý chí tập trung và qua sự tập trung này trợ giúp trong hành vi khẩn cầu vĩ đại mà hiện nay Đức Christ đang chuẩn bị cho chính Ngài; là ý chí hướng thiện, ý chí tự chủ và ý chí gợi lên hành động đúng đắn mà Thánh đoàn hôm nay yêu cầu. Nếu nhân loại làm phần việc của mình, nhân loại sẽ thấy Thánh đoàn sẵn sàng hơn cả để đáp ứng và làm phần việc của mình trong việc mang lại sự giải thoát thế giới khỏi các Mãnh Lực của Ác.

Will you ponder on this and will you cooperate in every possible way? The plans may be laid, the vision may be seen but unless everyone recognises his essential contribution and his real usefulness, nothing can be done. There are no limitations when true esoteric work is undertaken. To this end, I seek to emphasise renewed application to meditation and a constant steady use of the Invocation, particularly the one which begins by invoking the Lords of Liberation.

Các bạn có suy ngẫm về điều này và có hợp tác bằng mọi cách có thể không? Các kế hoạch có thể được đặt ra, tầm nhìn có thể được nhìn thấy, nhưng trừ phi mọi người nhận ra sự đóng góp thiết yếu và tính hữu dụng thực sự của mình, sẽ không thể làm được gì. Không có giới hạn nào khi công việc huyền bí học chân chính được đảm nhận. Nhằm mục đích này, tôi tìm cách nhấn mạnh sự chuyên tâm trở lại với tham thiền và việc sử dụng Khẩn Cầu một cách đều đặn, đặc biệt là Khẩn Cầu bắt đầu bằng việc khẩn cầu các Đấng Giải Thoát.

"This work," Christ said, "goeth not forth save by prayer and fasting." I call you to prayer and to meditation for both are needed today, fusing as they do the emotional and mental bodies into one aspiring whole. I call you to discipline, for that is the meaning of fasting and to the constant effort to live at the highest possible point all the time; this is so often a dream but not often a fact. Today, in the hour of the world's need, aspirants and disciples who are willing to make at least consistent, persistent effort are needed by humanity and the Hierarchy.

"Công việc này," Đức Christ nói, "không thể tiến hành nếu không có cầu nguyện và chay tịnh." Tôi kêu gọi các bạn đến với cầu nguyện và tham thiền vì cả hai đều cần thiết hôm nay, bởi chúng dung hợp thể cảm dục và thể trí thành một toàn thể chí nguyện. Tôi kêu gọi các bạn đến với kỷ luật, vì đó là ý nghĩa của chay tịnh, và đến với nỗ lực không ngừng để luôn sống ở điểm cao nhất có thể; điều này thường chỉ là một giấc mơ chứ không thường là một sự kiện. Hôm nay, trong giờ phút thế giới cần đến, nhân loại và Thánh đoàn cần những người chí nguyện và đệ tử sẵn lòng thực hiện ít nhất một nỗ lực nhất quán và bền bỉ.

My brothers, I have presented the picture; I have held before you for years the vision of opportunity, service and discipleship. I have outlined to you the mechanism of service which already is in existence and which can be galvanised into activity and world usefulness. I leave the matter in your hands, asking you to remember that the united [354] interest, love, service and money of the many is far more potent than even the consecrated effort of the two or three. No one is futile or useless, unless he chooses so to be.

Các huynh đệ của Tôi, tôi đã trình bày bức tranh; trong nhiều năm tôi đã giữ trước các bạn tầm nhìn về cơ hội, phụng sự và địa vị đệ tử. Tôi đã phác họa cho các bạn bộ máy phụng sự vốn đã hiện hữu và có thể được kích hoạt thành hoạt động và hữu dụng cho thế giới. Tôi để vấn đề trong tay các bạn, yêu cầu các bạn nhớ rằng sự quan tâm, bác ái, phụng sự và tiền bạc hợp nhất [354] của số đông mạnh hơn rất nhiều so với ngay cả nỗ lực thánh hiến của hai hay ba người. Không ai là vô ích hay vô dụng, trừ phi y chọn như thế.

And in the meantime, paralleling your subjective work and externalising your inner endeavour must be your work for your country and for your fellowmen in humanity's hour of need. There must be steadiness, selflessness and silence, plus courage and confidence—confidence in the strength of your own souls, confidence in the watching Hierarchy and confidence in the Plan. The end of tribulation is not yet, but it is in sight. With this thought I leave you. May the blessing of the Masters rest upon you as a group and as individuals, and may the Holy Ones Whose pupils you seek to become show you the light you seek, give you the strong aid of Their compassion and Their wisdom until you stand where the One Initiator is invoked, until you see His star shine forth.

Và trong khi đó, song hành với công việc chủ quan của các bạn và ngoại hiện nỗ lực bên trong của các bạn phải là công việc của các bạn cho đất nước mình và cho đồng loại của mình trong giờ phút nhân loại cần đến. Phải có sự vững vàng, vô ngã và im lặng, cộng với can đảm và tin tưởng—tin tưởng vào sức mạnh của chính linh hồn các bạn, tin tưởng vào Thánh đoàn đang dõi theo và tin tưởng vào Thiên Cơ. Sự chấm dứt khổ nạn vẫn chưa đến, nhưng đã ở trong tầm mắt. Với ý nghĩ đó tôi rời các bạn. Cầu mong phúc lành của các Chân sư ngự trên các bạn như một nhóm và như từng cá nhân, và cầu mong các Đấng Thiêng Liêng mà các bạn tìm cách trở thành môn sinh của Các Ngài chỉ cho các bạn ánh sáng mà các bạn tìm kiếm, ban cho các bạn sự trợ giúp mạnh mẽ từ lòng từ bi và minh triết của Các Ngài cho đến khi các bạn đứng nơi Đấng Điểm đạo Duy Nhất được khẩn cầu, cho đến khi các bạn thấy ngôi sao của Ngài chiếu sáng.

~

~

THE CAUSE OF THE WORLD CATASTROPHE—NGUYÊN NHÂN CỦA THẢM HỌA THẾ GIỚI

June 1942

We come now to the consideration of the present acute situation and world catastrophe which is rooted in world glamour, and will study the possibility of relief and cure. This possibility exists and is centred in the two great Avatars, the Buddha and the Christ.

It is difficult to write clearly about this matter of world glamour (This message appears in the book "Glamour: A World Problem". It is included here to preserve the historical sequence of the teaching in relation to world events.) because we are in the midst of its most concentrated expression—the worst the world has ever seen because glamour, incident to centuries of greed and selfishness, of aggression and materialism, has been focussed in a triplicity of nations. It is, therefore, easily to be seen and most effective in manifestation. Three nations express the three aspects of world glamour (illusion, glamour and maya) in an amazing manner, and their powerful assault upon the consciousness [355] of humanity is dependent not only upon the response of Germany, Japan and Italy to this ancient miasma but also upon the fact that every nation—the United Nations as well as the Totalitarian Nations—are tainted with this universal condition. The freedom of the world is consequently largely dependent upon those people in every nation who (within themselves) have moved forward out of one or other of these "glamorous illusions of mayavic impressions" of the human soul into a state of awareness wherein they can see the conflict in its wider terms, i.e., as that existing for them between

Tháng Sáu 1942

Giờ đây chúng ta đi đến việc xem xét tình hình gay gắt hiện nay và thảm họa thế giới vốn bén rễ trong ảo cảm thế giới, và sẽ nghiên cứu khả năng giải cứu và chữa lành. Khả năng này hiện hữu và tập trung nơi hai Đấng Hoá Thân vĩ đại, Đức Phật và Đức Christ.

Thật khó viết rõ ràng về vấn đề ảo cảm thế giới này *(Thông điệp này xuất hiện trong sách "Ảo Cảm: Một Vấn Đề Thế Giới". Nó được đưa vào đây để bảo toàn trình tự lịch sử của giáo huấn liên hệ đến các biến cố thế giới.)* bởi vì chúng ta đang ở giữa biểu hiện tập trung nhất của nó—tồi tệ nhất mà thế giới từng thấy, vì ảo cảm, gắn liền với nhiều thế kỷ tham lam và ích kỷ, xâm lược và chủ nghĩa duy vật, đã được tập trung trong một bộ ba quốc gia. Do đó, nó dễ dàng được nhìn thấy và cực kỳ hữu hiệu trong biểu hiện. Ba quốc gia biểu lộ ba phương diện của ảo cảm thế giới (ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực) một cách đáng kinh ngạc, và cuộc tấn công mãnh liệt của họ vào tâm thức [355] nhân loại không chỉ tùy thuộc vào sự đáp ứng của Đức, Nhật và Ý đối với thứ chướng khí cổ xưa này mà còn tùy thuộc vào sự kiện rằng mọi quốc gia —các Quốc Gia Đồng Minh cũng như các Quốc Gia Toàn Trị—đều bị nhiễm tình trạng phổ quát này. Vì vậy, tự do của thế giới phần lớn tùy thuộc vào những người trong mọi quốc gia đã (trong chính mình) tiến ra khỏi một hay một dạng khác của những "ảo tưởng đầy ảo cảm của các ấn tượng ảo lực" của linh hồn con người để đi vào một trạng thái nhận biết trong đó họ có thể nhìn thấy cuộc xung đột theo những thuật ngữ rộng lớn hơn của nó, tức là như cuộc xung đột

the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence.

These people are the aspirants, the disciples and the initiates of the world. They are aware of the dualism, the essential dualism, of the conflict and are not so pre-eminently conscious of the threefold nature and the differentiated condition of the situation which underlies the realised dualism. Their approach to the problem is therefore simpler and, because of this, world direction lies largely in their hands at this time.

It is right here that religion has, as a whole, gone astray. I refer to orthodox religion. It has been preoccupied with the Dweller on the Threshold and the eyes of the theologian have been held upon the material, phenomenal aspect of life through fear and its immediacy, and the fact of the Angel has been a theory and a point of wishful thinking. The balance is being adjusted by the humanitarian attitudes which are so largely coming into control, irrespective of any theological trend. These attitudes take their stand upon belief in the innate rightness of the human spirit, in the divinity of man and upon the indestructible nature of the soul of mankind. This inevitably brings in the concept of the PRESENCE, or of God Immanent and is the result of the needed revolt against the one-sidedness of the belief in God Transcendent. This spiritual revolution was entirely a balancing process and need cause no basic concern, for God Transcendent eternally exists, but can only be seen and known and correctly approached by God Immanent—immanent [356] in individual man, in groups and nations, in organised forms and in religion, in humanity as a whole and in the planetary Life Itself. Humanity is today (and has been for ages) battling illusion, glamour and

hiện hữu đối với họ giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện.

Những người này là các người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ của thế giới. Họ nhận biết tính nhị nguyên, tính nhị nguyên cốt yếu, của cuộc xung đột và không quá nổi bật trong việc ý thức về bản chất tam phân và tình trạng phân biệt của hoàn cảnh vốn nằm bên dưới tính nhị nguyên đã được nhận ra. Vì vậy, cách tiếp cận của họ đối với vấn đề đơn giản hơn và, do đó, sự định hướng thế giới phần lớn nằm trong tay họ vào lúc này.

Chính tại đây mà tôn giáo, xét như một toàn thể, đã đi lạc hướng. Tôi nói đến tôn giáo chính thống. Nó đã bận tâm với Kẻ Chận Ngõ và mắt của nhà thần học đã bị giữ chặt vào phương diện vật chất, hiện tượng của sự sống bởi nỗi sợ hãi và tính cấp bách của nó, còn sự kiện về Thiên Thần chỉ là một lý thuyết và một điểm của sự mong ước. Sự quân bình đang được điều chỉnh bởi các thái độ nhân đạo hiện đang phần lớn nắm quyền kiểm soát, bất kể khuynh hướng thần học nào. Những thái độ này đứng trên niềm tin vào sự đúng đắn bẩm sinh của tinh thần con người, vào thiên tính của con người và vào bản chất bất khả hủy diệt của linh hồn nhân loại. Điều này tất yếu đưa vào khái niệm về HIỆN DIỆN, hay về Thượng đế Nội Tại, và là kết quả của cuộc nổi dậy cần thiết chống lại tính phiến diện của niềm tin vào Thượng đế Siêu Việt. Cuộc cách mạng tinh thần này hoàn toàn là một tiến trình quân bình và không cần gây lo ngại căn bản nào, vì Thượng đế Siêu Việt tồn tại vĩnh cửu, nhưng chỉ có thể được nhìn thấy, được biết đến và được tiếp cận đúng đắn qua Thượng đế Nội Tại—nội tại [356] trong từng con người, trong các nhóm và quốc gia, trong các hình thức có tổ chức và trong tôn giáo, trong toàn thể nhân loại và trong chính Sự sống Hành tinh. Nhân loại ngày nay (và đã từ nhiều thời

maya. Advanced thinkers, those upon the Probationary Path, upon the Path of Discipleship, and the Path of Initiation have reached the point where materialism and spirituality, the Dweller on the Threshold and the Angel of the Presence, and the basic dualism of manifestation can be seen clearly defined. Because of this clarity of demarcation, the issues underlying present world events, the objectives of the present world-wide struggle, the modes and methods of re-establishing the spiritual contact so prevalent in Atlantean days and so long lost, and the recognition of the techniques which can bring in the new world era and its cultural order can be clearly noted and appraised.

đại) đang chiến đấu với ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực. Các nhà tư tưởng tiến bộ, những người ở trên Con Đường Dự Bị, trên Con Đường Đệ Tử, và Con Đường Điểm Đạo đã đạt đến điểm mà chủ nghĩa duy vật và tính tinh thần, Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của Hiện Diện, cùng tính nhị nguyên căn bản của biểu hiện có thể được thấy phân định rõ ràng. Chính vì sự phân định rõ ràng này mà các vấn đề nằm dưới các biến cố thế giới hiện nay, các mục tiêu của cuộc đấu tranh toàn cầu hiện tại, các phương thức và phương pháp tái lập sự tiếp xúc tinh thần vốn thịnh hành trong thời Atlantis và đã mất từ lâu, cùng sự nhận biết các kỹ thuật có thể mang lại kỷ nguyên thế giới mới và trật tự văn hóa của nó, đều có thể được ghi nhận và đánh giá rõ ràng.

All generalisations admit of error. It might, however, be said that Germany has focussed in herself world glamour—the most potent and expressive of the three aspects of glamour. Japan is manifesting the force of maya—the crudest form of material force. Italy, individualistic and mentally polarised, is the expression of world illusion. The United Nations, with all their faults, limitations, weaknesses and nationalisms, are focussing the conflict between the Dweller and the Angel, and thus the three forms of glamour and the final form of the conflict between the spiritual ideal and its material opponent are appearing simultaneously. The United Nations are, however, gradually and most decisively throwing the weight of their effort and aspiration on to the side of the Angel, thus restoring the lost balance and slowly producing on a planetary scale those attitudes and conditions which will eventually dispel illusion, dissipate glamour and devitalise the prevalent maya. This they are doing by the increased clear thinking of the general public of all the nations, bound

Mọi khái quát hóa đều có thể sai lầm. Tuy nhiên, có thể nói rằng Đức đã tập trung trong chính mình ảo cảm thế giới—mạnh nhất và biểu cảm nhất trong ba phương diện của ảo cảm. Nhật Bản đang biểu lộ mãnh lực của ảo lực—hình thức thô thiển nhất của mãnh lực vật chất. Ý, có tính cá nhân chủ nghĩa và phân cực trí tuệ, là biểu hiện của ảo tưởng thế giới. Các Quốc Gia Đồng Minh, với mọi lỗi lầm, giới hạn, yếu kém và chủ nghĩa dân tộc của họ, đang tập trung cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần, và như thế ba hình thức ảo cảm cùng hình thức cuối cùng của cuộc xung đột giữa lý tưởng tinh thần và đối thủ vật chất của nó đang đồng thời xuất hiện. Tuy nhiên, các Quốc Gia Đồng Minh đang dần dần và hết sức dứt khoát đặt trọng lượng nỗ lực và khát vọng của họ về phía Thiên Thần, nhờ đó khôi phục thế quân bình đã mất và chậm rãi tạo ra trên quy mô hành tinh những thái độ và điều kiện cuối cùng sẽ làm tiêu tan ảo tưởng, làm tiêu tan ảo cảm và làm mất sinh lực của ảo lực đang thịnh hành. Họ đang làm điều này nhờ tư duy ngày càng sáng suốt của công chúng nói chung thuộc mọi quốc gia,

together to conquer the three Axis Powers, by their growing ability to conceive ideas in terms of the whole, in terms of a desirable world order or federation, [357] and their capacity to discriminate between the Forces of Light and the potency of evil or materialism.

được liên kết với nhau để chinh phục ba Cường Quốc Trục, nhờ khả năng ngày càng tăng của họ trong việc quan niệm các ý tưởng theo thuật ngữ của toàn thể, theo thuật ngữ của một trật tự thế giới hay liên bang đáng mong muốn, [357] và nhờ năng lực phân biện giữa các Mãnh Lực Ánh Sáng và sức mạnh của điều ác hay chủ nghĩa duy vật.

The work being done by those who see the world stage as the arena for the conflict between the Dweller on the Threshold and the Angel of the PRESENCE might be itemised as follows:

Công việc đang được thực hiện bởi những người nhìn sân khấu thế giới như đấu trường cho cuộc xung đột giữa Kẻ Chận Ngõ và Thiên Thần của HIỆN DIỆN có thể được liệt kê như sau:

1. The producing of those world conditions in which the Forces of Light can overcome the Forces of Evil. This they do by the weight of their armed forces, plus their clear insight.

1. Tạo ra những điều kiện thế giới trong đó các Mãnh Lực Ánh Sáng có thể chiến thắng các Mãnh Lực của Ác. Họ làm điều này bằng sức nặng của lực lượng vũ trang của họ, cộng với linh thị sáng suốt của họ.

2. The educating of humanity in the distinction between

2. Giáo dục nhân loại về sự phân biệt giữa

a. Spirituality and materialism, pointing to the differing goals of the combatant forces.

a. Tính tinh thần và chủ nghĩa duy vật, chỉ ra các mục tiêu khác nhau của các lực lượng đang giao chiến.

b. Sharing and greed, outlining a future world wherein The Four Freedoms will be dominant and all will have that which is needed for right living-processes.

b. Chia sẻ và tham lam, phác họa một thế giới tương lai trong đó *Bốn Quyền Tự Do* sẽ chiếm ưu thế và mọi người đều có những gì cần thiết cho các tiến trình sống đúng đắn.

c. Light and dark, demonstrating the difference between an illumined future of liberty and opportunity and the dark future of slavery.

c. Ánh sáng và bóng tối, chứng minh sự khác biệt giữa một tương lai được soi sáng của tự do và cơ hội với một tương lai tăm tối của nô lệ.

d. Fellowship and separation, indicating a world order where racial hatreds, caste distinctions and religious differences will form no barrier to international

d. Tình huynh đệ và chia rẽ, chỉ ra một trật tự thế giới nơi hận thù chủng tộc, phân biệt giai cấp và khác biệt tôn giáo sẽ không tạo thành rào cản cho sự thấu hiểu quốc tế, và

understanding, and the Axis order of master races, determined religious attitudes, and enslaved peoples.

đối lập với trật tự Trục của các chủng tộc thống trị, các thái độ tôn giáo cứng nhắc và các dân tộc bị nô dịch.

e. The whole and the part, pointing to the time which is approaching (under the evolutionary urge of spirit) wherein the part or the point of life assumes its responsibility for the whole, and the whole exists for the good of the part. The dark aspect has been brought about by ages of glamour. The light is being emphasised and made clear by the world aspirants and disciples who by their attitudes, their actions, their writings and their utterances are bringing the light into dark places.

e. Toàn thể và bộ phận, chỉ ra thời điểm đang đến gần (dưới xung lực tiến hoá của tinh thần) khi bộ phận hay điểm sự sống đảm nhận trách nhiệm của nó đối với toàn thể, và toàn thể tồn tại vì lợi ích của bộ phận. Phương diện tối đã được tạo ra bởi nhiều thời đại ảo cảm. Ánh sáng đang được nhấn mạnh và làm rõ bởi các người chí nguyện và đệ tử thế gian, những người bằng thái độ, hành động, trước tác và lời nói của mình đang mang ánh sáng vào những nơi tối tăm.

3. Preparing the way for the three spiritual energies which will sweep humanity into an era of comprehension, leading [358] to a focussed mental clarification of men's minds throughout the world. These three imminent energies are

3. Chuẩn bị con đường cho ba năng lượng tinh thần sẽ cuốn nhân loại vào một kỷ nguyên thấu hiểu, dẫn [358] đến một sự minh xác trí tuệ tập trung trong trí óc con người trên khắp thế giới. Ba năng lượng sắp đến này là

a. The energy of the intuition which will gradually dispel world illusion, and produce automatically a great augmentation of the ranks of initiates.

a. *Năng lượng của trực giác* sẽ dần dần làm tiêu tan ảo tưởng thế giới, và tự động tạo ra một sự gia tăng lớn trong hàng ngũ các điểm đạo đồ.

b. The activity of light which will dissipate, by the energy of illumination, the world of glamour and bring many thousands on to the Path of Discipleship.

b. Hoạt động của ánh sáng sẽ làm tiêu tan, bằng *năng lượng của sự soi sáng,* thế giới ảo cảm và đưa nhiều ngàn người lên Con Đường Đệ Tử.

c. The energy of inspiration which will bring about, through the medium of its sweeping potency, the devitalisation or the removal, as by a wind, of the attractive power of maya or substance. This will release untold thousands on to the Path of Probation.

c. *Năng lượng của cảm hứng* sẽ mang lại, qua trung gian sức mạnh quét sạch của nó, sự làm mất sinh lực hay sự loại bỏ, như bởi một cơn gió, quyền năng hấp dẫn của ảo lực hay chất liệu. Điều này sẽ giải phóng vô số ngàn người lên Con Đường Dự Bị.

4. Releasing new life into the planet through the medium of every possible agency. The

4. Giải phóng sự sống mới vào hành tinh qua trung gian mọi tác nhân có thể. Bước đầu

first step towards this release is the proving that the power of materialism is broken by the complete defeat of the Axis powers and, secondly, by the ability of the United Nations to demonstrate (when this has been done) the potency of the spiritual values by their constructive undertakings to restore world order and to lay those foundations which will guarantee a better and more spiritual way of life. These constructive attitudes and undertakings must be assumed individually by every person, and by nations as collective wholes. The first is being undertaken at this time. The second remains as yet to be done.

tiên hướng đến sự giải phóng này là chứng minh rằng quyền năng của chủ nghĩa duy vật đã bị phá vỡ bởi sự thất bại hoàn toàn của các cường quốc Trục và, thứ hai, bởi khả năng của các Quốc Gia Đồng Minh trong việc chứng minh (khi điều này đã được thực hiện) sức mạnh của các giá trị tinh thần bằng những công cuộc xây dựng của họ nhằm khôi phục trật tự thế giới và đặt những nền móng sẽ bảo đảm một lối sống tốt đẹp hơn và tinh thần hơn. Những thái độ và công cuộc xây dựng này phải được từng cá nhân đảm nhận, và bởi các quốc gia như những toàn thể tập thể. Điều thứ nhất đang được thực hiện vào lúc này. Điều thứ hai vẫn còn phải làm.

5. Bringing home to the nations of the world the truths taught by the Buddha, the Lord of Light, and the Christ, the Lord of Love. In this connection it might be pointed out that basically:

5. Làm cho các quốc gia trên thế giới thấu hiểu những chân lý do Đức Phật, Chúa Tể của Ánh Sáng, và Đức Christ, Chúa Tể của Bác Ái, giảng dạy. Liên hệ đến điều này, có thể chỉ ra rằng về căn bản:

a. The Axis nations need to grasp the teaching of the Buddha as He enunciated it in the Four Noble Truths; they need to realise that the cause of all sorrow and woe is desire—desire for that which is material.

a. Các quốc gia Trục cần nắm được giáo huấn của Đức Phật như Ngài đã tuyên thuyết trong Tứ Diệu Đế; họ cần nhận ra rằng nguyên nhân của mọi đau khổ và bất hạnh là dục vọng—dục vọng đối với điều thuộc vật chất.

b. The United Nations need to learn to apply the Law of Love as enunciated in the life of Christ and to express the truth that “no man liveth unto himself” and no [359] nation either, and that the goal of all human effort is loving understanding, prompted by a programme of love for the whole.

b. Các Quốc Gia Đồng Minh cần học cách áp dụng Định luật Bác ái như được tuyên thuyết trong cuộc đời của Đức Christ và biểu lộ chân lý rằng “không ai sống cho riêng mình” và cũng không [359] quốc gia nào như thế, và rằng mục tiêu của mọi nỗ lực nhân loại là *sự thấu hiểu đầy bác ái,* được thúc đẩy bởi một chương trình bác ái dành cho toàn thể.

If the lives and teachings of these two great Avatars can be comprehended and wrought out anew in the lives of men today, in the world of human affairs, in the realm of human thinking and in the arena of daily

Nếu cuộc đời và giáo huấn của hai Đấng Hoá Thân vĩ đại này có thể được thấu hiểu và được thực hiện מחדש trong đời sống con người hôm nay, trong thế giới của các công việc nhân loại, trong lĩnh vực tư tưởng con

living, the present world order (which is today largely disorder) can be so modified and changed that a new world and a new race of men can gradually come into being. Renunciation and the use of the sacrificial will should be the keynote for the interim period after the war, prior to the inauguration of the New Age.

người và trong đấu trường của đời sống hằng ngày, thì trật tự thế giới hiện nay (vốn ngày nay phần lớn là hỗn loạn) có thể được điều chỉnh và thay đổi đến mức một thế giới mới và một nhân loại mới có thể dần dần xuất hiện. Sự từ bỏ và việc sử dụng ý chí hi sinh phải là chủ âm cho giai đoạn chuyển tiếp sau chiến tranh, trước khi Kỷ Nguyên Mới được khai mở.

Students need to remember that all manifestations and every point of crisis are symbolised by the ancient symbol of the point within the circle, the focus of power within a sphere of influence or aura. So it is today with the entire problem of ending the world glamour and illusion which fundamentally lie behind the present acute situation and world catastrophe. The possibility of such a dispelling and dissipation is definitely centred in the two Avatars, the Buddha and the Christ.

Các đạo sinh cần nhớ rằng mọi biểu hiện và mọi điểm khủng hoảng đều được tượng trưng bằng biểu tượng cổ xưa là điểm trong vòng tròn, tiêu điểm của quyền năng trong một khối cầu ảnh hưởng hay hào quang. Ngày nay cũng vậy đối với toàn bộ vấn đề chấm dứt ảo cảm và ảo tưởng thế giới vốn về căn bản nằm sau tình hình gay gắt hiện nay và thảm họa thế giới. Khả năng của một sự làm tiêu tan và tan biến như thế được tập trung rõ rệt nơi hai Đấng Hoá Thân, Đức Phật và Đức Christ.

Within the world of glamour—the world of the astral plane and of emotions—appeared a point of light. The Lord of Light, the Buddha, undertook to focus in Himself the illumination which would eventually make possible the dissipation of glamour. Within the world of illusion—the world of the mental plane—appeared the Christ, the Lord of Love Himself, Who embodied in Himself the power of the attractive will of God. He undertook to dispel illusion by drawing to Himself (by the potency of love) the hearts of all men, and stated this determination in the words, “And I, if I be lifted from the earth, will draw all men unto me.” (John 12:32). From the point they then will have reached, the world of spiritual perception, of truth and of divine ideas will stand revealed. The result will be the disappearing of illusion.

Trong thế giới ảo cảm—thế giới của cõi cảm dục và cảm xúc—đã xuất hiện một điểm ánh sáng. Chúa Tể của Ánh Sáng, Đức Phật, đã đảm nhận việc tập trung trong Chính Ngài sự soi sáng mà cuối cùng sẽ làm cho việc làm tiêu tan ảo cảm trở nên khả hữu. Trong thế giới ảo tưởng—thế giới của cõi trí—đã xuất hiện Đức Christ, chính Chúa Tể của Bác Ái, Đấng hiện thân trong Chính Ngài quyền năng của ý chí *hấp dẫn* của Thượng đế. Ngài đã đảm nhận việc làm tiêu tan ảo tưởng bằng cách kéo về phía Ngài (nhờ sức mạnh của bác ái) trái tim của mọi người, và đã phát biểu quyết tâm này bằng những lời: “Và Ta, nếu Ta được nâng lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta.” (John 12:32). Từ điểm mà khi ấy họ sẽ đạt đến, thế giới của tri giác tinh thần, của chân lý và của các ý tưởng thiêng liêng sẽ được mặc khải. Kết quả sẽ là sự biến mất của ảo tưởng.

[360] The combined work of these two great Sons of God, concentrated through the world disciples and through Their initiates must and will inevitably shatter illusion and dispel glamour—the one by the intuitive recognition of reality by minds attuned to it, and the other by the pouring in of the light of reason. The Buddha made the first planetary effort to dissipate world glamour; the Christ made the first planetary effort towards the dispelling of illusion. Their work must now be intelligently carried forward by a humanity wise enough to recognise its dharma. Men are being rapidly disillusioned and will consequently see more clearly. The world glamour is being steadily removed from the ways of men. These two developments have been brought about by the incoming new ideas, focussed through the world intuitives and released to the general public by the world thinkers. It has been also largely aided by the well-nigh unconscious, but none the less real, recognition of the true meaning of these Four Noble Truths by the masses. Disillusioned and de-glamoured (if I may use such a term), humanity awaits the coming revelation. This revelation will be brought about by the combined efforts of the Buddha and the Christ. All that we can foresee or foretell anent that revelation is that some potent and far-reaching results will be achieved by the merging of light and love, and by the reaction of "lighted substance to the attractive power of love." In this sentence I have given those who can understand a profound and useful hint as to the method and purpose of the undertaking staged for the June Full Moon, 1942. I have also given a clue to the true understanding of the work of these Avatars—a thing hitherto quite unrealised. It might be added that when an appreciation of the meaning of the words "transfiguration of a human

[360] Công việc kết hợp của hai Con của Thượng đế vĩ đại này, được tập trung qua các đệ tử thế gian và qua các điểm đạo đồ của Các Ngài, phải và chắc chắn sẽ phá tan ảo tưởng và làm tiêu tan ảo cảm—một bên bằng sự nhận biết trực giác về thực tại bởi những trí óc được chỉnh hợp với nó, và bên kia bằng sự tuôn đổ của ánh sáng lý trí. Đức Phật đã thực hiện nỗ lực hành tinh đầu tiên để làm tiêu tan ảo cảm thế giới; Đức Christ đã thực hiện nỗ lực hành tinh đầu tiên hướng đến việc làm tiêu tan ảo tưởng. Công việc của Các Ngài nay phải được một nhân loại đủ minh triết để nhận ra dharma của mình tiếp tục một cách thông minh. Con người đang nhanh chóng bị giải ảo và do đó sẽ thấy rõ hơn. Ảo cảm thế giới đang được đều đặn dời khỏi con đường của con người. Hai sự phát triển này đã được mang lại bởi các ý tưởng mới đang đi vào, được tập trung qua các nhà trực giác thế gian và được các nhà tư tưởng thế gian giải phóng đến công chúng. Nó cũng đã được trợ giúp phần lớn bởi sự công nhận gần như vô thức, nhưng không vì thế mà kém thực, của quần chúng về ý nghĩa chân thật của Tứ Diệu Đế này. Được giải ảo và thoát ảo cảm (nếu tôi có thể dùng một thuật ngữ như thế), nhân loại đang chờ đợi sự mặc khải sắp đến. Sự mặc khải này sẽ được mang lại bởi nỗ lực kết hợp của Đức Phật và Đức Christ. Tất cả những gì chúng ta có thể thấy trước hay tiên báo liên quan đến sự mặc khải ấy là một số kết quả mạnh mẽ và sâu rộng sẽ đạt được nhờ sự hòa nhập của ánh sáng và bác ái, và nhờ phản ứng của "chất liệu được soi sáng đối với quyền năng hấp dẫn của bác ái." Trong câu này tôi đã trao cho những ai có thể hiểu một gợi ý sâu sắc và hữu ích về phương pháp và mục đích của công việc được sắp đặt cho Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942. Tôi cũng đã trao một đầu mối cho sự thấu hiểu chân chính về công việc của các Đấng Hoá Thân này—một điều cho đến nay hoàn toàn chưa

being" is gained, the realisation will come that when "the body is full of light" then "in that light shall we see Light." This means that when the personality has reached a point of purification, of dedication and of illumination, then the attractive power of the soul (whose nature is love and understanding) can function, [361] and fusion of these two will take place. This is what the Christ proved and demonstrated.

được nhận ra. Có thể thêm rằng khi đạt được sự đánh giá đúng về ý nghĩa của những lời "biến hình của một con người," thì sẽ đi đến chỗ nhận ra rằng khi "thân thể đầy ánh sáng" thì "trong ánh sáng ấy chúng ta sẽ thấy Ánh sáng." Điều này có nghĩa là khi phàm ngã đã đạt đến một điểm thanh lọc, hiến dâng và soi sáng, thì quyền năng hấp dẫn của linh hồn (mà bản chất là bác ái và thấu hiểu) có thể hoạt động, [361] và sự dung hợp của hai điều này sẽ diễn ra. Đó là điều mà Đức Christ đã chứng minh và biểu lộ.

When the work of the Buddha (or of the embodied buddhic principle) is consummated in the aspiring disciple and in his integrated personality, then the full expression of the work of the Christ (the embodied principle of love) can also be consummated and both these potencies—light and love—will find radiant expression in the transfigured disciple. What is true, therefore, of the individual is true also of humanity as a whole, and today humanity (having reached maturity) can "enter into realisation" and consciously take part in the work of enlightenment and of spiritual, loving activity. The practical effects of this process will be the dissipation of glamour and the release of the human spirit from the thraldom of matter; it will produce, also, the dispelling of illusion and the recognition of truth as it exists in the consciousness of those who are polarised in the "awareness of the Christ."

Khi công việc của Đức Phật (hay của nguyên khí Bồ đề nhập thể) được hoàn tất nơi người đệ tử chí nguyện và nơi phàm ngã tích hợp của y, thì sự biểu lộ trọn vẹn của công việc của Đức Christ (nguyên khí bác ái nhập thể) cũng có thể được hoàn tất, và cả hai mãnh lực này—ánh sáng và bác ái—sẽ tìm được sự biểu lộ rạng ngời nơi người đệ tử đã biến hình. Vì vậy, điều gì đúng với cá nhân thì cũng đúng với toàn thể nhân loại, và ngày nay nhân loại (đã đạt đến trưởng thành) có thể "đi vào chứng nghiệm" và tham gia một cách có ý thức vào công việc giác ngộ và hoạt động tinh thần đầy bác ái. Những hiệu quả thực tiễn của tiến trình này sẽ là sự làm tiêu tan ảo cảm và giải phóng tinh thần con người khỏi ách nô lệ của vật chất; nó cũng sẽ tạo ra sự làm tiêu tan ảo tưởng và sự nhận biết chân lý như nó hiện hữu trong tâm thức của những người được phân cực trong "sự nhận biết về Đức Christ."

This is necessarily no rapid process but is an ordered and regulated procedure, sure in its eventual success but relatively slow also in its establishment and sequential process. This process was initiated upon the astral plane by the Buddha, and on the mental plane when Christ manifested on Earth. It

Đây tất yếu không phải là một tiến trình nhanh chóng mà là một thủ tục có trật tự và được điều hòa, chắc chắn thành công cuối cùng nhưng cũng tương đối chậm trong việc thiết lập và tiến trình tuần tự của nó. Tiến trình này đã được Đức Phật khởi xướng trên cõi cảm dục, và trên cõi trí khi Đức Christ

indicated the approaching maturity of humanity. The process has been slowly gathering momentum as these two great Beings have gathered around Them Their disciples and initiates during the past two thousand years. It has reached a point of intensive usefulness as the channel of communication between Shamballa and the Hierarchy has been opened and enlarged, and as the contact between these two great Centres and Humanity has been more firmly established.

biểu hiện trên Trái Đất. Nó cho thấy sự trưởng thành đang đến gần của nhân loại. Tiến trình ấy đã chậm rãi tích lũy động lượng khi hai Đấng Vĩ Đại này quy tụ quanh Các Ngài các đệ tử và điểm đạo đồ của Các Ngài trong suốt hai ngàn năm qua. Nó đã đạt đến một điểm hữu dụng mãnh liệt khi kênh giao tiếp giữa Shamballa và Thánh đoàn đã được mở ra và mở rộng, và khi sự tiếp xúc giữa hai Trung Tâm vĩ đại này với Nhân Loại đã được thiết lập vững chắc hơn.

At the June Full Moon, 1942, will come the first test as to the directness of the communication between the Centre where the Will of God holds sway, the Centre where the Love of God rules and the Centre where there is intelligent expectancy. The medium of the test will be the united effort of the Christ, of the Buddha and of those who respond to [362] Their blended influence. This test has to be carried out in the midst of the terrific onslaught of the powers of evil and will be extended over the two weeks beginning on the day of the Full Moon (May 30th, 1942) and ending on June 15th, 1942. There is a great concentration of the Spiritual Forces at this time and the use of a special Invocation (one which humanity itself may not use), but the success or failure of the test, in the last analysis, will be determined by mankind itself.

Vào Trăng Tròn tháng Sáu năm 1942 sẽ đến phép thử đầu tiên về *tính trực tiếp* của sự giao tiếp giữa Trung Tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế ngự trị, Trung Tâm nơi Bác Ái của Thượng Đế cai quản và Trung Tâm nơi có sự mong đợi thông minh. Phương tiện của phép thử sẽ là nỗ lực hợp nhất của Đức Christ, của Đức Phật và của những người đáp ứng với [362] ảnh hưởng hòa trộn của Các Ngài. Phép thử này phải được tiến hành giữa cuộc tấn công khủng khiếp của các quyền lực ác và sẽ kéo dài trong hai tuần bắt đầu vào ngày Trăng Tròn (30 tháng Năm năm 1942) và kết thúc vào ngày 15 tháng Sáu năm 1942. Hiện nay có một sự tập trung lớn của các Mãnh Lực Tinh Thần và việc sử dụng một Khẩn Cầu đặc biệt (một Khẩn Cầu mà chính nhân loại không thể sử dụng), nhưng thành công hay thất bại của phép thử, xét đến cùng, sẽ do chính nhân loại quyết định.

You may feel, though wrongly, that not enough people know about or understand the nature of the opportunity or what is transpiring. But the success of such a test is not dependent upon the esoteric knowledge of the few, the relatively very few, to whom the facts and the information have been partially imparted. It is dependent also upon the tendency of the many who unconsciously aspire towards the spiritual

Các bạn có thể cảm thấy, dù sai lầm, rằng không đủ người biết hay hiểu bản chất của cơ hội này hoặc điều gì đang diễn ra. Nhưng thành công của một phép thử như thế không tùy thuộc vào tri thức huyền bí của số ít, số rất ít tương đối, là những người mà các sự kiện và thông tin đã được truyền đạt phần nào. Nó cũng tùy thuộc vào khuynh hướng của số đông là những người vô thức chí nguyện hướng đến các thực tại tinh thần,

realities, who seek for a new and better way of life for all, who desire the good of the whole and whose longing and desire is for a true experience of goodness, of right human relations and of spiritual enterprise among men. Their name is legion and they are to be found in every nation.

tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn cho mọi người, mong muốn điều thiện cho toàn thể và có khát vọng cùng ước muốn về một kinh nghiệm chân thật của thiện lành, của những tương quan nhân loại đúng đắn và của công cuộc tinh thần giữa loài người. Họ đông vô số và họ hiện diện trong mọi quốc gia.

When the Will of God, expressed in Shamballa and focussed in the Buddha, the Love of God, expressed in the Hierarchy and focussed through the Christ, and the intelligent desire of humanity, focussed through the world disciples, the world aspirants and the men of goodwill are all brought into line—either consciously or unconsciously—then a great reorientation can and will take place. This event is something that can happen.

Khi Ý Chí của Thượng Đế, được biểu lộ trong Shamballa và được tập trung nơi Đức Phật, Bác Ái của Thượng Đế, được biểu lộ trong Thánh đoàn và được tập trung qua Đức Christ, và dục vọng thông minh của nhân loại, được tập trung qua các đệ tử thế gian, các người chí nguyện thế gian và những người thiện chí, tất cả được đưa vào một đường thẳng—dù có ý thức hay vô thức—thì một sự tái định hướng lớn lao có thể và sẽ diễn ra. Biến cố này là điều *có thể* xảy ra.

The first result will be the illumination of the astral plane and the beginning of the process which will dissipate glamour; the second result will be the irradiation of the mental plane and the dispelling of all past illusions and the gradual revelation of the new truths of which all past ideals and so-called formulations of truth have only been the sign-posts. Ponder on that statement. The sign-post indicates [363] the way to go; it does not reveal the goal. It is indicative but not conclusive. So with all truth up to the present time.

Kết quả đầu tiên sẽ là sự soi sáng cõi cảm dục và sự khởi đầu của tiến trình sẽ làm tiêu tan ảo cảm; kết quả thứ hai sẽ là sự chiếu rọi cõi trí và sự làm tiêu tan mọi ảo tưởng quá khứ cùng sự mặc khải dần dần của những chân lý mới mà mọi lý tưởng quá khứ và những công thức gọi là chân lý từ trước đến nay chỉ mới là những biển chỉ đường. Hãy suy ngẫm về phát biểu đó. Biển chỉ đường chỉ ra [363] con đường phải đi; nó không mặc khải mục tiêu. Nó có tính chỉ dẫn nhưng không có tính kết luận. Mọi chân lý cho đến hiện tại cũng như vậy.

The demand is, therefore, for knowers and for those whose minds and hearts are open; who are free from preconceived ideas fanatically held, and from ancient idealisms which must be recognised as only partial indications of great unrealised truths—truths which can be realised in great measure and for the first time if the lessons of the present world situation and the

Vì thế, điều được đòi hỏi là những thức giả và những người có trí óc và trái tim rộng mở; những người thoát khỏi các ý niệm định kiến được nắm giữ một cách cuồng tín, và khỏi những chủ nghĩa lý tưởng cổ xưa vốn phải được nhận ra chỉ là những chỉ dẫn từng phần về những chân lý lớn lao chưa được chứng nghiệm—những chân lý có thể được chứng nghiệm ở mức độ lớn và lần đầu tiên

catastrophe of the war are duly learned and the sacrificial will is called into play.

nếu những bài học của tình hình thế giới hiện nay và thảm họa chiến tranh được học một cách đúng đắn và ý chí hi sinh được vận dụng.

I have made this practical application and this immediate illustration of teaching anent glamour, illusion and maya because the whole world problem has reached a crisis today and because its clarification will be the outstanding theme of all progress—educational, religious and economic—until 2025 A.D.

Tôi đã đưa ra sự áp dụng thực tiễn này và minh họa tức thời này cho giáo huấn liên quan đến ảo cảm, ảo tưởng và ảo lực bởi vì toàn bộ vấn đề thế giới ngày nay đã đạt đến một cuộc khủng hoảng và bởi vì sự minh xác của nó sẽ là chủ đề nổi bật của mọi tiến bộ—giáo dục, tôn giáo và kinh tế—cho đến năm 2025 sau Công nguyên.

Today, as humanity awaits the revelation which will embody the thoughts and dreams and constructive goal of the New Age, the demand comes for the first time from a large group of intuitively inclined people. I said not intuitives, my brothers. This group is now so large and its focus is now so real and its demand so loud that it is succeeding in focussing the massed intent of the people. Therefore, whatever revelation may emerge in the immediate future will be better "protected by the spirit of understanding" than any previous one. This is the significance of the words in the New Testament, "Every eye shall see him"; humanity as a whole will recognise the Revealing One. In past ages the Messenger from on High was only recognised by and known to a mere handful of men, and it took decades and sometimes centuries for His message to penetrate into the hearts of humanity.

Ngày nay, khi nhân loại chờ đợi sự mặc khải sẽ hiện thân các tư tưởng, giấc mơ và mục tiêu xây dựng của Kỷ Nguyên Mới, sự đòi hỏi lần đầu tiên đến từ một nhóm lớn những người có khuynh hướng trực giác. Tôi không nói là các nhà trực giác, các huynh đệ của Tôi. Nhóm này nay lớn đến mức và tiêu điểm của nó nay thực đến mức, và sự đòi hỏi của nó vang dội đến mức, nó đang thành công trong việc tập trung ý định hợp khối của con người. Vì vậy, bất kỳ sự mặc khải nào có thể xuất hiện trong tương lai gần sẽ được "tinh thần thấu hiểu" bảo vệ tốt hơn bất kỳ sự mặc khải nào trước đây. Đây là ý nghĩa của những lời trong *Tân Ước*, "Mọi mắt sẽ thấy Ngài"; toàn thể nhân loại sẽ nhận ra *Đấng Mặc Khải*. Trong các thời đại trước, Sứ Giả từ Cõi Cao chỉ được nhận ra và biết đến bởi một số rất ít người, và phải mất hàng chục năm, đôi khi hàng thế kỷ, thông điệp của Ngài mới thấm vào trái tim nhân loại.

The stress of the times also and the development of the sense of proportion, plus an enforced return to simplicity of living and requirements may save the coming revelation from too swift and quick a submergence in the fire of the Great Illusion. [364]

Sức ép của thời đại cũng như sự phát triển của ý thức về tỉ lệ, cộng với sự trở về giản dị trong đời sống và nhu cầu do hoàn cảnh ép buộc, có thể cứu sự mặc khải sắp đến khỏi bị nhấn chìm quá nhanh trong lửa của Đại Ảo Tưởng. [364]

~ ~

THE INTERLUDE BETWEEN WAR AND PEACE—GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP GIỮA CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

August 1942

There is an insistent demand from the many thousands who in the past have read the pamphlets and articles which I have written, that I say something about the coming period of rehabilitation, and of what can be done (whilst the war is still in progress) to prepare for usefulness at that time. When the war broke out, I published an article entitled The Present World Crisis, and in it tried to trace the origins of the conflict and the factors which made this catastrophe possible. Later, another article appeared, called The Coming World Order, which sought to hold out to a suffering world a vision of a material and spiritual future which the hearts of men have long demanded. Thus an attempt was made to deal with both the past and the future.

More at that time was not possible, owing to the disunity existing among those nations which today form the United Nations. There was also a lack of understanding and a selfish perspective among those nations at that time neutral. Above everything else was the fact that the issues involved had to be settled by humanity itself and it was not then possible to foretell with any accuracy what humanity would do. Even the most enlightened of men and the spiritual leaders of the race could not judge what line mankind would take or whether there were enough clear-sighted people in the world who could and would sweep the mass of men into effective opposition to the Axis

Tháng Tám 1942

Có một sự đòi hỏi mạnh mẽ từ nhiều ngàn người trước đây đã đọc các tập sách nhỏ và các bài viết mà tôi đã viết, yêu cầu tôi nói điều gì đó về giai đoạn phục hồi sắp đến, và về điều gì có thể được thực hiện (trong khi chiến tranh vẫn còn tiếp diễn) để chuẩn bị cho sự hữu dụng vào thời điểm ấy. Khi chiến tranh bùng nổ, tôi đã xuất bản một bài viết nhan đề *Cuộc Khủng Hoảng Thế Giới Hiện Nay,* và trong đó đã cố gắng truy nguyên nguồn gốc của cuộc xung đột và những yếu tố khiến thảm họa này trở nên khả hữu. Sau đó, một bài viết khác xuất hiện, mang tên *Trật Tự Thế Giới Sắp Đến,* nhằm đưa ra cho một thế giới đau khổ một tầm nhìn về một tương lai vật chất và tinh thần mà trái tim con người từ lâu đã đòi hỏi. Như thế, đã có một nỗ lực nhằm bàn đến cả quá khứ lẫn tương lai.

Vào thời điểm đó không thể làm hơn được, do tình trạng bất đồng tồn tại giữa các quốc gia ngày nay hợp thành các Quốc Gia Liên Hiệp. Cũng có sự thiếu thấu hiểu và một quan điểm ích kỷ nơi những quốc gia khi ấy còn trung lập. Trên hết là sự kiện rằng các vấn đề liên quan phải được chính nhân loại giải quyết và khi ấy không thể tiên đoán với độ chính xác nào nhân loại sẽ làm gì. Ngay cả những người sáng suốt nhất và các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại cũng không thể phán đoán loài người sẽ đi theo đường lối nào hay liệu có đủ những người sáng suốt trên thế giới có thể và sẽ cuốn khối quần chúng vào sự chống đối hữu hiệu đối với các Cường Quốc Trục hay không. Câu hỏi là: Liệu

Powers. The question was: Would world fear and universal selfishness dominate, or would the spirit of freedom and the love of liberty be strong enough to weld the free nations into one united and steadfast whole?

nỗi sợ hãi thế giới và sự ích kỷ phổ quát có chi phối không, hay tinh thần tự do và tình yêu tự do có đủ mạnh để hàn gắn các quốc gia tự do thành một toàn thể hợp nhất và kiên định không?

Today the issue is clear and the end inevitable. The free nations and the defeated and enslaved little nations are subjectively and practically unified into one intense spiritual determination to win the war; the fate of the Axis Nations is therefore unalterably settled, even though, at this time of writing, they seem to be victorious all along [365] the line. It is only the time of the final victory of right against might which remains as yet the factor of uncertainty, and this is owing to the enormous prepared strength of the aggressor nations and the unpreparedness of the democracies. This unpreparedness is being rapidly remedied.

Ngày nay vấn đề đã rõ ràng và kết cục là điều không thể tránh. Các quốc gia tự do và các quốc gia nhỏ bé đã bị đánh bại và nô dịch đang được hợp nhất một cách chủ quan và thực tiễn thành một quyết tâm tinh thần mãnh liệt duy nhất để chiến thắng cuộc chiến; vì vậy số phận của các Quốc Gia Trục đã được định đoạt không thể thay đổi, mặc dù vào lúc viết điều này, dường như họ đang chiến thắng trên khắp [365] mặt trận. Chỉ còn thời điểm của chiến thắng cuối cùng của chính nghĩa trước cường quyền là vẫn còn là yếu tố bất định, và điều này là do sức mạnh chuẩn bị to lớn của các quốc gia xâm lược và sự không chuẩn bị của các nền dân chủ. Sự không chuẩn bị này đang nhanh chóng được khắc phục.

This article is an attempt to indicate the problems, and perhaps some of the solutions, which must inevitably fill the interlude between the ending of the war and the coming world order. It will be necessary to deal with this subject in a broad and general way, for the subject is too vast for us to be intelligently specific. We can, however, consider the immediate work to be done in preparation for the cessation of war and indicate the first steps which can and should be taken to initiate sound reconstruction processes. The period of rehabilitation and of reconstruction should be the deep concern today of all who love their fellowmen.

Bài viết này là một nỗ lực nhằm chỉ ra những vấn đề, và có lẽ cả một số giải pháp, vốn tất yếu sẽ lấp đầy khoảng chuyển tiếp giữa lúc chiến tranh chấm dứt và trật tự thế giới đang đến. Cần phải bàn đến đề tài này theo cách rộng và tổng quát, vì đề tài này quá bao la để chúng ta có thể đi vào chi tiết một cách thông minh. Tuy nhiên, chúng ta có thể xem xét công việc trước mắt cần làm để chuẩn bị cho sự chấm dứt chiến tranh và chỉ ra những bước đầu tiên có thể và nên được thực hiện để khởi sự các tiến trình tái thiết lành mạnh. Giai đoạn phục hồi và tái thiết ngày nay phải là mối quan tâm sâu xa của tất cả những ai yêu thương đồng loại của mình.

There are those who will consider the study of the coming reconstruction period as

Có những người sẽ cho rằng việc nghiên cứu giai đoạn tái thiết sắp đến là quá sớm. Họ tin

premature. They believe (and rightly) that our first immediate concern is to win the war, and with this I am fully in agreement. The will-to-victory is the first and basic essential, for there will be no true reconstruction activity if the Axis nations triumph. But there are many today whose task is not that of fighting and whose place and function is perforce in the civilian aspects of the life of the nations. These can think, and talk, and work in preparation for the future. There are others who feel that only the trained expert in the fields of economic and political readjustment can approach this difficult problem with any hope of making a useful contribution. Still others feel that peace is the only thing that matters and that it should be followed by a long period of mental quiet in every country; they believe that people everywhere are too exhausted and unhappy to be ready as yet to undertake any work of rebuilding. Others again are so completely pessimistic that they despair of ever reclaiming the world, and they look sadly for a breakdown of all the civilised processes of living. There is some truth in all these points of view. The work of the experts will be sorely needed, but [366] the understanding interest and the sustaining power of those whose hearts are aflame with love can alone make their work possible. It will not be the institutionalised activities and the financial enterprise of economic and social workers and government agents which will alone be needed, but above all else, the solution must be found in the uprising of goodwill in the hearts of men. This will provide the right compassionate incentive. Most certainly the world could be rehabilitated for purely commercial and selfish reasons, and because trade interchange, buying and selling capacity and the restoration of financial stability are important factors in world restoration. But these are not the basic

rằng (và đúng như vậy) mối quan tâm trực tiếp đầu tiên của chúng ta là chiến thắng cuộc chiến, và về điều này tôi hoàn toàn đồng ý. Ý Chí-chiến thắng là điều thiết yếu đầu tiên và căn bản, vì sẽ không có hoạt động tái thiết chân chính nào nếu các quốc gia Trục chiến thắng. Nhưng ngày nay có nhiều người mà nhiệm vụ của họ không phải là chiến đấu và vị trí cùng chức năng của họ, do hoàn cảnh bắt buộc, nằm trong các phương diện dân sự của đời sống các quốc gia. Những người này có thể suy nghĩ, nói chuyện và làm việc để chuẩn bị cho tương lai. Có những người khác cảm thấy rằng chỉ những chuyên gia được đào luyện trong các lĩnh vực điều chỉnh kinh tế và chính trị mới có thể tiếp cận vấn đề khó khăn này với chút hy vọng đóng góp hữu ích. Lại có những người khác cảm thấy rằng hòa bình là điều duy nhất quan trọng và sau đó nên là một thời kỳ dài yên tĩnh về tâm trí trong mọi quốc gia; họ tin rằng con người ở khắp nơi quá kiệt quệ và bất hạnh nên chưa sẵn sàng đảm nhận bất kỳ công việc tái thiết nào. Những người khác nữa thì bi quan hoàn toàn đến mức tuyệt vọng về khả năng phục hồi thế giới, và buồn bã chờ đợi sự sụp đổ của mọi tiến trình sống văn minh. Trong tất cả các quan điểm này đều có phần nào sự thật. Công việc của các chuyên gia sẽ rất cần thiết, nhưng [366] chỉ có sự quan tâm thấu hiểu và năng lực nâng đỡ của những người có trái tim rực cháy tình thương mới có thể làm cho công việc của họ trở nên khả thi. Điều cần thiết không chỉ là các hoạt động mang tính thể chế và nỗ lực tài chính của những người hoạt động kinh tế, xã hội và các viên chức chính quyền, mà trên hết, giải pháp phải được tìm thấy trong sự trỗi dậy của thiện chí trong lòng người. Điều này sẽ cung cấp động lực đầy từ bi đúng đắn. Chắc chắn thế giới có thể được phục hồi vì những lý do thuần túy thương mại và ích kỷ, và bởi vì trao đổi thương mại, năng lực mua bán và việc khôi phục ổn định tài chính là những yếu tố quan

motives which would restore humanity to self-respecting and secure living. They will provide the motive power for many men and groups, but not the motive which can produce true constructive rebuilding of the fabric of human life.

trọng trong việc phục hồi thế giới. Nhưng đó không phải là những động cơ căn bản có thể đưa nhân loại trở lại một đời sống tự trọng và an toàn. Chúng sẽ cung cấp động lực cho nhiều người và nhiều nhóm, nhưng không phải là động cơ có thể tạo ra sự tái thiết thực sự có tính xây dựng cho kết cấu của đời sống nhân loại.

The work of reconstruction will be the work of the intelligent men and women of goodwill, and theirs will be the task to restore new life and happiness to humanity, and it is for them I write. Please bear this in mind. I am not writing for technical experts and trained advisors to the government, but to those who have goodwill in their hearts to all men, and who, because of it, want to do their share in bringing tranquillity and peace to the world—a peace based on surer values than in the past and upon sounder planning. In the last analysis, it is not peace for which the men of goodwill are working, but for the growth of the spirit of understanding and cooperation; this alone will be strong enough to break down racial barriers, heal the wounds of war, and build a new world structure adequate to the intelligent demands of the masses.

Công việc tái thiết sẽ là công việc của những người nam và nữ thông minh có thiện chí, và nhiệm vụ của họ sẽ là khôi phục sự sống mới và hạnh phúc cho nhân loại, và chính cho họ mà tôi viết. Xin hãy ghi nhớ điều này. Tôi không viết cho các chuyên gia kỹ thuật và các cố vấn được đào luyện cho chính phủ, mà cho những người có thiện chí trong lòng đối với mọi người, và vì thế muốn góp phần của mình vào việc đem lại sự an bình và hòa bình cho thế giới—một nền hòa bình dựa trên những giá trị vững chắc hơn trước kia và trên sự hoạch định lành mạnh hơn. Xét cho cùng, điều mà những người có thiện chí đang làm việc không phải là hòa bình, mà là sự tăng trưởng của tinh thần thấu hiểu và hợp tác; chỉ điều này mới đủ mạnh để phá bỏ các rào cản chủng tộc, chữa lành các vết thương chiến tranh, và xây dựng một cấu trúc thế giới mới thích hợp với những đòi hỏi thông minh của quần chúng.

In the earlier pamphlets, I sought (along with many other thinking people) to indicate the steps which might be taken to avert the impending cataclysm. Among the most important upon which emphasis was laid was the growth of world goodwill, for goodwill is the active principle of peace. I sought also to stress international understanding, a future of shared planetary resources, and a recognition of [367] a general historically-proved guilt in relation to the war, plus those ideas which could—if developed—end the era of separativeness.

Trong các tập sách nhỏ trước đây, tôi đã tìm cách (cùng với nhiều người biết suy nghĩ khác) chỉ ra những bước có thể được thực hiện để ngăn chặn đại biến cố đang đe dọa. Trong số những điều quan trọng nhất đã được nhấn mạnh có sự tăng trưởng của thiện chí thế giới, vì *thiện chí là nguyên lý hoạt động của hòa bình.* Tôi cũng tìm cách nhấn mạnh sự thấu hiểu quốc tế, một tương lai trong đó các tài nguyên hành tinh được chia sẻ, và sự nhìn nhận [367] một trách nhiệm chung đã được lịch sử chứng minh liên quan đến chiến tranh, cộng với những ý

tưởng mà—nếu được phát triển—có thể chấm dứt kỷ nguyên của tính chia rẽ.

In spite of all the efforts of the men of goodwill, of all the peace organisations, and the enlightened work of the world thinkers, educators and leaders, two things happened which it had been hoped might be averted. The first was a definite and focussed precipitation of the spirit of evil and of materialism through the medium of the Axis nations, using the aggression of Japan as the initial focal point and expressing itself later in full force through Germany. The second was the failure of the neutral nations, in the early stages of the war, to take the needed steps to ally themselves actively with the nations fighting totalitarianism, and their inability to realise the full horror of what lay ahead for mankind. The selfishness of humanity was even more deep-seated than was grasped, and the United Nations came into cooperative activity only after two years of war and the planned rape of many of the neutral nations. The blindness of the neutral nations definitely upset the calculations of far-sighted workers for world good and seriously delayed the ending of the war.

Bất chấp mọi nỗ lực của những người có thiện chí, của mọi tổ chức hòa bình, và công việc sáng suốt của các nhà tư tưởng, nhà giáo dục và nhà lãnh đạo thế giới, đã xảy ra hai điều mà người ta hy vọng có thể tránh được. Điều thứ nhất là sự ngưng tụ rõ rệt và tập trung của tinh thần ác và của chủ nghĩa duy vật thông qua các quốc gia Trục, dùng sự xâm lược của Nhật Bản làm tiêu điểm ban đầu và về sau biểu lộ toàn lực qua nước Đức. Điều thứ hai là sự thất bại của các quốc gia trung lập trong những giai đoạn đầu của chiến tranh, khi họ không thực hiện những bước cần thiết để chủ động liên minh với các quốc gia đang chiến đấu chống chủ nghĩa toàn trị, và sự bất lực của họ trong việc nhận ra trọn vẹn nỗi kinh hoàng đang chờ đợi nhân loại phía trước. Tính ích kỷ của nhân loại còn ăn sâu hơn người ta tưởng, và các Quốc Gia Liên Hiệp chỉ đi vào hoạt động hợp tác sau hai năm chiến tranh và sau cuộc cưỡng đoạt có kế hoạch đối với nhiều quốc gia trung lập. Sự mù quáng của các quốc gia trung lập rõ ràng đã làm đảo lộn những tính toán của các người hoạt động có tầm nhìn xa vì thiện ích thế giới và làm chậm nghiêm trọng việc chấm dứt chiến tranh.

The critical point is now passed, and the humanitarian grasp of the issues involved, and the unity existing among the Allied Nations, guarantee the inevitable defeat of the Axis Powers. Other factors also ensure the ultimate victory of the forces of right and the freedom of the world. There is not time to enlarge upon them, but they can be listed and people can then see how assuredly they guarantee the triumph of the free peoples of the world. These factors are:

Hiện nay điểm khủng hoảng đã qua, và sự nắm bắt mang tính nhân đạo đối với những vấn đề liên hệ, cùng với sự hợp nhất hiện có giữa các Quốc gia Đồng Minh, bảo đảm cho sự thất bại tất yếu của các Cường quốc Trục. Những yếu tố khác cũng bảo đảm chiến thắng cuối cùng của các mãnh lực chính nghĩa và tự do của thế giới. Không có thời gian để nói rộng về chúng, nhưng có thể liệt kê ra để mọi người thấy chúng bảo đảm chắc chắn đến mức nào cho chiến thắng của các dân tộc tự do trên thế giới. Những yếu tố ấy là:

1. The will-to-victory is steadily growing. Appeasement, pacifism and uncertainty are as steadily dying out.

1. Ý Chí-chiến thắng đang tăng trưởng đều đặn. Chính sách nhân nhượng, chủ nghĩa hòa bình và sự bất định cũng đang đều đặn tàn lụi.

2. The plight of humanity everywhere, as the result of Axis aggression, is definitely steadying public opinion and evoking an unalterable determination to end the evil initiated and carried forward by Germany and Japan, aided somewhat unwillingly by Italy. [368]

2. Tình cảnh khốn cùng của nhân loại ở khắp nơi, do kết quả của sự xâm lược của phe Trục, rõ ràng đang làm ổn định dư luận quần chúng và gợi lên một quyết tâm không thể thay đổi nhằm chấm dứt điều ác do Đức và Nhật khởi xướng rồi tiếp tục đẩy mạnh, với sự trợ giúp phần nào miễn cưỡng của Ý. [368]

3. The resources of the United Nations are vast and are now in process of mobilisation. Their massed use and their manufacturing potential are practically inexhaustible and are rapidly being organised. The man power and the resources of Germany and of her allies have reached their peak, bringing enormous present potency, but a steady decline is indicated for the future.

3. Tài nguyên của các Quốc Gia Liên Hiệp rất to lớn và hiện đang trong tiến trình huy động. Việc sử dụng tập trung các tài nguyên ấy và tiềm năng sản xuất của họ hầu như vô tận và đang nhanh chóng được tổ chức. Nhân lực và tài nguyên của Đức cùng các đồng minh của nước này đã đạt đến đỉnh điểm, mang lại sức mạnh hiện tại rất lớn, nhưng một sự suy giảm đều đặn trong tương lai đã được chỉ ra.

4. The issues in this war are being increasingly clearly realised; even the ignorant and the prejudiced recognise today that these issues can be grouped under three major positions, and this enables them to make a personal choice as to loyalties.

4. Những vấn đề cốt lõi trong cuộc chiến này đang ngày càng được nhận ra rõ ràng; ngay cả những người thiếu hiểu biết và đầy thành kiến ngày nay cũng nhận ra rằng những vấn đề ấy có thể được gom lại dưới ba lập trường chính, và điều này giúp họ có thể đưa ra lựa chọn cá nhân về lòng trung thành.

a. The democratic position, with its emphasis upon the Four Freedoms and the Atlantic Charter, ensuring right human relations and the ending of aggression.

a. Lập trường dân chủ, với sự nhấn mạnh vào Bốn Quyền Tự Do và Hiến Chương Đại Tây Dương, bảo đảm các tương quan nhân loại đúng đắn và chấm dứt xâm lược.

b. The totalitarian position, with its emphasis upon world dictatorship, the slavery of the many conquered nations, its anti-racial bias and its blatant cruelty and terrorism.

b. Lập trường toàn trị, với sự nhấn mạnh vào nền độc tài thế giới, sự nô dịch của nhiều quốc gia bị chinh phục, thiên kiến chống chủng tộc của nó và sự tàn bạo cùng khủng bố trắng trợn của nó.

c. The appeasement and the pacifist attitudes—idealistic and impractical and finding their focus today in the attitude of Gandhi. He brings into clear perspective the uncompromising, fanatical attitude which is non-realistic and which will willingly sacrifice lives, nations and the future of humanity in order to attain its object. If Gandhi were to succeed in his objective now, it would precipitate civil war in India, sacrifice all immediate hope of freedom for that country, permit the Japanese to realise an easy conquest of India, bring about a slaughtering of countless thousands, and permit Germany to join hands with Japan across Asia, with the appalling probability of a totalitarian victory.

c. Các thái độ nhân nhượng và chủ hòa—có lý tưởng và thiếu thực tế, hiện nay tìm thấy tiêu điểm trong thái độ của Gandhi. Ông làm sáng tỏ thái độ không khoan nhượng, cuồng tín, phi thực tế, sẵn sàng hy sinh sinh mạng, các quốc gia và tương lai của nhân loại để đạt mục tiêu của mình. Nếu Gandhi thành công trong mục tiêu của ông *ngay lúc này*, điều đó sẽ làm ngưng tụ nội chiến ở Ấn Độ, hy sinh mọi hy vọng tự do trước mắt cho đất nước ấy, cho phép Nhật Bản dễ dàng chinh phục Ấn Độ, gây ra cuộc tàn sát vô số hàng ngàn người, và cho phép Đức bắt tay với Nhật xuyên qua châu Á, với xác suất kinh hoàng là một chiến thắng toàn trị.

These three points of view are today being clearly realised by men everywhere, and their decisions as to loyalties and adherences are clarified.

Ba quan điểm này ngày nay đang được con người ở khắp nơi nhận ra rõ ràng, và các quyết định của họ về lòng trung thành và sự gắn bó đang được làm sáng tỏ.

5. The spirit of freedom is triumphing in every land (even in the conquered countries, much to the bewilderment of [369] Germany), and the beauty of the human spirit is emerging everywhere, both in the conquered lands and in the nations fighting, with their backs to the wall, for human liberty.

5. Tinh thần tự do đang chiến thắng ở mọi miền đất (ngay cả tại các nước bị chinh phục, khiến [369] Đức hết sức bối rối), và vẻ đẹp của tinh thần nhân loại đang xuất hiện ở khắp nơi, cả trong các vùng đất bị chinh phục lẫn trong các quốc gia đang chiến đấu, lưng dựa vào tường, vì tự do của con người.

6. An intense interest in after-war conditions is evidenced by the utterances of leaders, politicians, lecturers and the spiritually minded men everywhere; this is testified to by the articles, pamphlets, books,

6. Một mối quan tâm mãnh liệt đối với các điều kiện sau chiến tranh được chứng tỏ qua những phát biểu của các nhà lãnh đạo, chính khách, diễn giả và những người có khuynh hướng tinh thần ở khắp nơi; điều này được

speeches and plans dealing with the new world order. The forces of rehabilitation and of goodwill are rapidly mobilising; they constitute a great army within all nations, and they are an invisible army, but one which is as yet inchoate, uncertain as to method and process, though clear as to goals and principles.

xác nhận qua các bài báo, tập sách nhỏ, sách, diễn văn và kế hoạch bàn về trật tự thế giới mới. Các mãnh lực phục hồi và thiện chí đang nhanh chóng được huy động; chúng tạo thành một đạo quân lớn trong mọi quốc gia, và đó là một đạo quân vô hình, nhưng cho đến nay vẫn còn chưa thành hình, chưa chắc chắn về phương pháp và tiến trình, dù rõ ràng về mục tiêu và nguyên tắc.

The above six factors ensure the defeat of the Forces of Evil and the triumph of the Forces of Light, and with these as the basis of optimism we can look ahead with sure hope to the ending of the war, to the demobilisation of the armies, to the tranquil passage of the seven seas and to the time when fear begins to die out.

Sáu yếu tố trên bảo đảm sự thất bại của các Mãnh Lực của Điều Ác và chiến thắng của các Mãnh Lực của Ánh Sáng, và với những điều này làm nền tảng cho sự lạc quan, chúng ta có thể nhìn về phía trước với niềm hy vọng chắc chắn vào sự chấm dứt chiến tranh, vào việc giải ngũ các đạo quân, vào sự qua lại yên bình trên bảy biển và vào thời điểm khi nỗi sợ bắt đầu tàn lụi.

What then will be the dangers to be offset? For what must we be prepared when the task of reconstruction confronts us? It might be useful to enumerate some of the dangers for which we must be prepared. Let us consider them in the order of their importance:

Vậy thì những nguy hiểm nào cần được hóa giải? Chúng ta phải chuẩn bị cho điều gì khi nhiệm vụ tái thiết đối diện với chúng ta? Có lẽ sẽ hữu ích nếu liệt kê một số nguy hiểm mà chúng ta phải chuẩn bị đối mặt. Hãy xem xét chúng theo thứ tự quan trọng:

1. The danger of too prompt a peace settlement. Let us work hard for a prolonged armistice, during which the heat of battle and the fires of revenge can have time to die down, the agony of mankind can be assuaged, and time be gained for calm, unhurried planning.

1. *Nguy cơ của một sự dàn xếp hòa bình quá vội vàng.* Hãy nỗ lực hết sức cho một cuộc đình chiến kéo dài, trong đó sức nóng của trận chiến và ngọn lửa báo thù có thời gian lắng xuống, nỗi thống khổ của nhân loại có thể được xoa dịu, và có thêm thời gian cho việc hoạch định bình tĩnh, không vội vã.

2. The danger of a return to so-called normality. The outstanding disaster which faces humanity at this time is a return to the state of affairs prior to the outbreak of war, and the rehabilitation of the old familiar world, with its imperialism (whether of empire or finance), its nationalisms and its distressed, exploited minorities, its vile distinctions and separative barriers between

2. *Nguy cơ quay trở lại cái gọi là trạng thái bình thường.* Tai họa nổi bật đang đối diện nhân loại vào lúc này là sự quay trở lại tình trạng trước khi chiến tranh bùng nổ, và sự phục hồi của thế giới cũ quen thuộc, với chủ nghĩa đế quốc của nó (dù là đế quốc lãnh thổ hay tài chính), các chủ nghĩa dân tộc của nó và những nhóm thiểu số đau khổ, bị bóc lột, những phân biệt đê tiện và những rào cản

rich and poor, between [370] the oriental and the occidental, and between the castes and classes which are found in every land—without any exception.

3. The dangers incident to the necessary adjustments between the nations. Any adjustment made upon the basis of historical tradition or ancient boundaries will only serve to plunge the world again into war. These adjustments must be carried out on the basis of humanity itself; the will of free peoples must be the determining factor and not the will of technical, political experts, or of some ruling class or group. In the world which is coming, the human equation will take a predominant position; human beings will determine, as far as in them lies, their own destiny and men will exercise their free will in establishing the kind of world in which they choose to live. They will decide in which country they prefer to claim citizenship and the type of government to which they choose to give allegiance. This will necessarily all take time and must be an unhurried process. It will call for a planned education of the masses in every country; and the principles of freedom, and the distinction between freedom and license, will have to be carefully taught. A new world based upon the restoration of territorial limits, historically determined, will fail to end strife, aggression and fear. A new world based on human values and right human relations can institute (slowly to be sure, but inevitably) that new civilisation which men of goodwill demand for humanity as a whole.

4. The dangers growing out of hate, revenge and pain. These dangers will be the most difficult to avoid. A deep-seated hatred of the Nazi regime (and of the German nation as

chia rẽ giữa giàu và nghèo, giữa [370] phương Đông và phương Tây, và giữa các đẳng cấp cùng giai cấp hiện diện ở mọi miền đất—không một ngoại lệ.

3. *Những nguy hiểm phát sinh từ các điều chỉnh cần thiết giữa các quốc gia.* Bất kỳ sự điều chỉnh nào được thực hiện trên cơ sở truyền thống lịch sử hay các biên giới cổ xưa sẽ chỉ khiến thế giới lại rơi vào chiến tranh. Những điều chỉnh này phải được tiến hành trên cơ sở chính nhân loại; ý chí của các dân tộc tự do phải là yếu tố quyết định chứ không phải ý chí của các chuyên gia kỹ thuật, chính trị, hay của một giai cấp hoặc nhóm cầm quyền nào đó. Trong thế giới đang đến, phương trình nhân loại sẽ giữ vị trí nổi trội; con người sẽ quyết định, trong mức có thể, vận mệnh của chính mình và sẽ thực thi ý chí tự do của mình trong việc thiết lập loại thế giới mà họ chọn để sống. Họ sẽ quyết định họ thích nhận quyền công dân ở quốc gia nào và loại chính quyền nào mà họ chọn để trung thành. Điều này tất yếu sẽ cần thời gian và phải là một tiến trình không vội vã. Nó sẽ đòi hỏi một nền giáo dục có kế hoạch cho quần chúng ở mọi quốc gia; và các nguyên tắc của tự do, cùng sự phân biệt giữa tự do và phóng túng, sẽ phải được giảng dạy cẩn trọng. Một thế giới mới dựa trên việc khôi phục các giới hạn lãnh thổ do lịch sử quyết định sẽ không chấm dứt được xung đột, xâm lược và sợ hãi. Một thế giới mới dựa trên các giá trị nhân bản và các tương quan nhân loại đúng đắn có thể thiết lập (chắc chắn là chậm, nhưng tất yếu) nền văn minh mới mà những người có thiện chí đòi hỏi cho toàn thể nhân loại.

4. *Những nguy hiểm phát sinh từ hận thù, báo thù và đau khổ.* Những nguy hiểm này sẽ là những điều khó tránh nhất. Một sự căm ghét ăn sâu đối với chế độ Quốc Xã (và đối với dân

endorsing that regime) is steadily rising. This is almost inevitable, being based on the facts of Nazi activity. The task of the United Nations after the war will of necessity be—among other things—to protect the German people from the hate of those whom they have so appallingly abused. This will be no easy thing to do. Retribution and revenge must not be permitted, and yet at the same time a just payment for evil action cannot, and should not, be [371] avoided. The law ever works, and that law states that whatsoever a man or nation sows, that shall it also reap. Germany has sown evil broadcast throughout the civilised world, and for some time to come her lot must be hard and she will have to pay in sweat and toil and tears for her evil deeds. But this payment should be part of the great work of rehabilitation and not a vengeful exaction, and if this is borne in mind, no serious mistakes will be made. The German people must work strenuously to put right the evil they have done, as far as in them lies, but the next generation—at present in the cradle or at school—must not be penalised. The little children and the babies of the German race—innocent of the wrong actions of their fathers and brothers—should not be implicated in the penalties exacted. The young men of today in Germany must, by the labour of their hands and the sweat of their brows, rebuild that which they have so ruthlessly destroyed, but the unoffending, though weak, elderly people, the little children and the adolescent boys and girls must be exempt and must be trained to be citizens of a better and a finer Germany than has ever yet existed—a Germany that is a constructive part of the whole and not a menace and a terror to all right-thinking men. The arousing of the men of goodwill in every nation—men who see humanity as a whole and all men as brothers—is the only way in which this rising tide of hate can be

tộc Đức vì đã tán thành chế độ ấy) đang đều đặn dâng lên. Điều này gần như không thể tránh khỏi, vì nó dựa trên các sự kiện về hoạt động của Quốc Xã. Nhiệm vụ của các Quốc Gia Liên Hiệp sau chiến tranh tất yếu sẽ là—trong nhiều điều khác—bảo vệ dân Đức khỏi lòng căm ghét của những người đã bị họ ngược đãi một cách kinh hoàng. Đây sẽ không phải là điều dễ làm. Không được cho phép sự trừng phạt và báo thù, nhưng đồng thời *một sự đền trả công bằng cho hành động ác không thể, và không nên, bị* [371] *tránh né*. Định luật luôn vận hành, và định luật ấy nói rằng bất cứ điều gì một người hay một quốc gia gieo, thì chính điều ấy họ cũng sẽ gặt. Đức đã gieo rắc điều ác khắp thế giới văn minh, và trong một thời gian tới số phận của nước này phải khắc nghiệt và họ sẽ phải trả giá bằng mồ hôi, lao nhọc và nước mắt cho các hành vi ác của mình. Nhưng sự đền trả này phải là một phần của công cuộc phục hồi lớn lao chứ không phải là một sự đòi nợ báo thù, và nếu điều này được ghi nhớ thì sẽ không có những sai lầm nghiêm trọng. Dân Đức phải nỗ lực mạnh mẽ để sửa chữa điều ác mà họ đã gây ra, trong mức có thể, nhưng thế hệ kế tiếp—hiện đang nằm nôi hoặc ở trường—không được bị trừng phạt. Những trẻ nhỏ và các em bé của giống dân Đức—vô tội đối với những hành động sai trái của cha anh chúng—không nên bị liên lụy vào những hình phạt bị áp đặt. Những thanh niên Đức ngày nay phải, bằng lao động của đôi tay và mồ hôi trên trán, xây dựng lại điều mà họ đã tàn nhẫn phá hủy, nhưng những người già vô tội dù yếu đuối, những trẻ nhỏ và các thiếu niên nam nữ phải được miễn trừ và phải được đào luyện để trở thành công dân của một nước Đức tốt đẹp và cao quý hơn bất kỳ nước Đức nào từng tồn tại—một nước Đức là phần xây dựng của toàn thể chứ không phải là mối đe dọa và kinh hoàng đối với mọi người biết suy nghĩ đúng đắn. *Việc đánh thức những người có thiện chí trong mọi quốc gia—những người nhìn nhân loại như*

stemmed. It will not be stemmed by telling those who have suffered at the hands of the Axis nations that they must not hate, or by exhorting people who have been the victims of traitors that they must not bear ill-will to such men as Quisling and Laval. It will be offset by a great demonstration of practical love and understanding on the part of the United Nations—a love which will work out in the form of food for the hungry, nursing for the sick, the rebuilding of the ruined cities, and the restoration of the "scorched earth." The problems of hate and revenge will require the utmost skill in handling and will necessitate exceedingly wise action on the part of the free nations. [372]

một toàn thể và mọi người như huynh đệ—là con đường duy nhất để ngăn chặn làn sóng hận thù đang dâng lên này. Nó sẽ không bị ngăn chặn bằng cách bảo những người đã chịu đau khổ dưới tay các quốc gia Trục rằng họ không được căm ghét, hay bằng cách khuyên nhủ những người là nạn nhân của kẻ phản bội rằng họ không được mang ác cảm với những người như Quisling và Laval. Nó sẽ được hóa giải bằng một sự biểu lộ lớn lao của tình thương thực tiễn và sự thấu hiểu từ phía các Quốc Gia Liên Hiệp—một tình thương sẽ được thể hiện dưới hình thức lương thực cho người đói, chăm sóc cho người bệnh, tái thiết các thành phố đổ nát, và phục hồi "vùng đất cháy." Các vấn đề về hận thù và báo thù sẽ đòi hỏi kỹ năng xử lý cao nhất và sẽ cần đến hành động cực kỳ minh triết từ phía các quốc gia tự do. [372]

5. The danger to humanity of the effects of war upon the children and the adolescents of the nations. The children of today are the parents of the coming generations, and they have been through a shattering psychological experience. They can scarcely ever be truly normal again. They have seen the very depths of cruelty, wickedness, pain, horror, terror and uncertainty. They have been bombed, shell-shocked and machine-gunned. They have known no security and look forward today to no sure future. Millions have known no parental control; they have been separated by war from their families and frequently do not even know their own names. Even when the family unit has been preserved intact, their fathers are usually engaged in war work, either at home or abroad, and their mothers are working in factories or on the land; the children have therefore no home life or control. Malnutrition has weakened their stamina and rampant evil has undermined their morale and their standards of value. From the humanitarian and spiritual standpoint,

5. *Nguy cơ đối với nhân loại do những ảnh hưởng của chiến tranh lên trẻ em và thanh thiếu niên của các quốc gia.* Trẻ em ngày nay là cha mẹ của các thế hệ sắp đến, và chúng đã trải qua một kinh nghiệm tâm lý tàn phá. Chúng hầu như không bao giờ có thể thực sự bình thường trở lại. Chúng đã nhìn thấy tận đáy của sự tàn ác, độc ác, đau đớn, kinh hoàng, khủng bố và bất định. Chúng đã bị ném bom, bị chấn động vì pháo kích và bị súng máy bắn. Chúng không hề biết đến an toàn và ngày nay cũng không trông thấy một tương lai chắc chắn nào. Hàng triệu em không hề có sự kiểm soát của cha mẹ; chúng bị chiến tranh chia cắt khỏi gia đình và thường thậm chí không biết cả tên mình. Ngay cả khi đơn vị gia đình vẫn còn nguyên vẹn, cha của chúng thường tham gia công việc chiến tranh, hoặc trong nước hoặc ở nước ngoài, và mẹ của chúng làm việc trong nhà máy hoặc ngoài đồng; vì vậy trẻ em không có đời sống gia đình hay sự kiểm soát. Suy dinh dưỡng đã làm suy yếu sức chịu đựng của chúng và điều ác lan tràn đã phá hoại tinh thần cùng các tiêu chuẩn giá trị

the vital problem after the war will be the restoration of the children of the world to happiness, security, proper standards of life and conduct and some measure of understanding control. This is essentially a problem of education. Educators and psychologists of vision in every country must be mobilised and the "pattern of things to come" for the children must be intelligently determined. This will have to be done on an international scale and with the wisdom which comes from a grasp of immediate need and a far-sighted vision.

của chúng. Từ quan điểm nhân đạo và tinh thần, vấn đề sống còn sau chiến tranh sẽ là khôi phục cho trẻ em thế giới niềm hạnh phúc, sự an toàn, những tiêu chuẩn đúng đắn về đời sống và hạnh kiểm, cùng một mức độ kiểm soát có thấu hiểu. Đây về bản chất là một vấn đề giáo dục. Các nhà giáo dục và các nhà tâm lý học có tầm nhìn ở mọi quốc gia phải được huy động và "mô hình của những điều sắp đến" cho trẻ em phải được xác định một cách thông minh. Điều này sẽ phải được thực hiện trên quy mô quốc tế và với minh triết đến từ sự nắm bắt nhu cầu trước mắt cùng một tầm nhìn xa.

6. The dangers of re-emergence of the nationalist spirit. Intense nationalism was one of the prime movers in bringing about this war and no nation has been exempt from this spirit of national pride and from a nationalistic, separative outlook. Selfish interests have controlled the reasons for which every nation has entered this war; individual security has prompted the entry of even the most enlightened democratic nations. That to these selfish incentives they have added world need and the love of freedom is true and serves [373] to balance, though not offset, the selfish motives; that the instinct of self-preservation gave them no alternative is likewise true, but the fact remains that there would have been no war if the democratic nations had been the determining factor. That in itself gives rise to questions. Why did the powerful democracies, in the last analysis, permit this war when, united and banded together from the start, they might have arrested it in the initial stages? Also, given the existent aggressor nations, collective self-interest forced the democracies into combat, and yet this same self-interest should have made them take the steps which would have guaranteed the peace. National types, individual national interests, national

6. *Những nguy cơ của sự tái xuất hiện của tinh thần dân tộc chủ nghĩa.* Chủ nghĩa dân tộc mãnh liệt là một trong những động lực chính gây ra cuộc chiến này và không quốc gia nào được miễn khỏi tinh thần kiêu hãnh dân tộc và quan điểm dân tộc chủ nghĩa, chia rẽ ấy. Những quyền lợi ích kỷ đã chi phối các lý do khiến mọi quốc gia bước vào cuộc chiến này; sự an toàn cá nhân đã thúc đẩy ngay cả những quốc gia dân chủ sáng suốt nhất tham chiến. Việc họ đã thêm vào những động cơ ích kỷ ấy nhu cầu của thế giới và tình yêu tự do là điều đúng, và điều đó [373] giúp quân bình, dù không hóa giải, các động cơ ích kỷ; việc bản năng tự bảo tồn không cho họ lựa chọn nào khác cũng là điều đúng, nhưng sự thật vẫn là *sẽ không có chiến tranh nếu các quốc gia dân chủ là yếu tố quyết định*. Chính điều đó làm nảy sinh những câu hỏi. Tại sao các nền dân chủ hùng mạnh, xét cho cùng, lại để cuộc chiến này xảy ra trong khi nếu đoàn kết và liên kết với nhau ngay từ đầu, họ có thể đã chặn đứng nó từ những giai đoạn đầu? Hơn nữa, với sự hiện hữu của các quốc gia xâm lược, quyền lợi tập thể của chính mình đã buộc các nền dân chủ bước vào chiến đấu, nhưng cũng chính quyền lợi ấy lẽ ra phải khiến họ thực hiện những bước bảo đảm hòa bình. Các kiểu mẫu quốc gia, các quyền lợi quốc gia riêng biệt, các nền văn

cultures and national civilisations exist side by side, but instead of being regarded as contributory to one integrated whole, they have been zealously competitive and have been regarded as the peculiar and distinctive prerogatives of some one nation and as existing for the sole good of that nation. In the future, the contributory factor in life must be emphasised and developed, and the good of the entire family of nations must be substituted for the good of one nation or a group of nations. The education of the public in this ideal necessitates no loss of national identity or individual culture. That must remain and be developed to its highest spiritual goal for the enriching and the collective good of all. It is only the motive for the emphasis of any specific racial and national culture which must be changed.

hóa quốc gia và các nền văn minh quốc gia tồn tại song song, nhưng thay vì được xem là những yếu tố đóng góp cho một toàn thể tích hợp, chúng lại cạnh tranh gay gắt với nhau và được xem là đặc quyền riêng biệt, đặc thù của một quốc gia nào đó và chỉ tồn tại vì lợi ích duy nhất của quốc gia ấy. Trong tương lai, yếu tố đóng góp trong đời sống phải được nhấn mạnh và phát triển, và lợi ích của toàn thể gia đình các quốc gia phải được thay thế cho lợi ích của một quốc gia hay một nhóm quốc gia. Việc giáo dục công chúng theo lý tưởng này không đòi hỏi phải mất đi bản sắc dân tộc hay văn hóa cá nhân. Điều đó *phải* được duy trì và phát triển đến mục tiêu tinh thần cao nhất của nó để làm phong phú và mang lại thiện ích chung cho tất cả. Chỉ có động cơ nhấn mạnh bất kỳ nền văn hóa chủng tộc và quốc gia đặc thù nào là điều phải thay đổi.

The family of nations, viewed as a unit, its correct and proper interrelation, and the shouldering of responsibility for the one, or for the weak, must be the realised goal of all national enterprise; the resources of the entire planet must be shared collectively and it must be increasingly realised that the products of the earth, the gifts of the soil, the intellectual heritage of the nations, belong to the whole of mankind and to no one nation exclusively. No nation liveth unto itself, any more than any individual can happily so live; the nation or individual who attempts so to do must [374] inevitably perish off the face of the earth. All nations have made this selfish attempt, as history, ancient and modern, goes to prove. Their tradition, their resources, their national genius, their past history, their mineral and agricultural products, their strategic position on the planet, have been used in past centuries for the benefit of the nation claiming them; they have been exploited for the increase of the power of that nation at

Gia đình các quốc gia, được nhìn như một đơn vị, với sự tương liên đúng đắn và thích hợp của nó, và việc gánh vác trách nhiệm đối với *một* quốc gia, hay đối với quốc gia yếu, phải là mục tiêu được nhận thức của *mọi* nỗ lực quốc gia; các tài nguyên của toàn thể hành tinh phải được chia sẻ tập thể và ngày càng phải được nhận ra rằng sản phẩm của trái đất, quà tặng của đất đai, di sản trí tuệ của các quốc gia, thuộc về toàn thể nhân loại chứ không riêng một quốc gia nào. Không quốc gia nào sống cho riêng mình, cũng như không cá nhân nào có thể sống hạnh phúc như thế; quốc gia hay cá nhân nào cố làm như vậy ắt [374] tất yếu sẽ biến mất khỏi mặt đất. Mọi quốc gia đều đã thực hiện nỗ lực ích kỷ này, như lịch sử cổ đại và hiện đại chứng minh. Truyền thống của họ, tài nguyên của họ, thiên tài dân tộc của họ, lịch sử quá khứ của họ, các sản phẩm khoáng sản và nông nghiệp của họ, vị trí chiến lược của họ trên hành tinh, đã được dùng trong các thế kỷ trước vì lợi ích của quốc gia tuyên bố sở hữu chúng; chúng đã bị khai thác để gia

the expense of the suffering of others. This is the sin which Germany is today committing, aided by Japan and feebly followed by Italy. Power politics, the exploitation of the weak, aggression, economic selfishness, ideals based on pure commercialism and materialistic and territorial goals colour all the past history of mankind in both hemispheres, and have laid the foundation for the present war.

tăng quyền lực của quốc gia ấy với cái giá là nỗi đau khổ của những quốc gia khác. Đây là tội lỗi mà ngày nay Đức đang phạm, được Nhật hỗ trợ và Ý yếu ớt noi theo. Chính trị quyền lực, bóc lột kẻ yếu, xâm lược, ích kỷ kinh tế, các lý tưởng dựa trên chủ nghĩa thương mại thuần túy và các mục tiêu duy vật cùng lãnh thổ đã nhuốm màu toàn bộ lịch sử quá khứ của nhân loại ở cả hai bán cầu, và đã đặt nền móng cho cuộc chiến hiện nay.

Some nations, particularly the great democracies, like the British Commonwealth of Nations and the United States of America, now realise that these attitudes and activities must end and that the hope of the world lies in the spread of right human relations, in economic interchange, broad unselfish international politics and the growth of the spirit of cooperation. They believe unalterably, and as a basic national policy, in the rights of the individual and that the State exists for the benefit of that individual; to that they add the belief that the State also exists for the benefit of all other states and for humanity as a whole. Other nations, such as the Axis Powers, are violently crystallising the ancient viewpoints, emphasising the worst aspects of the old and evil order, and are aggressively grasping all that they can for themselves. They regard the individual as of no value and hold that he exists only for the benefit of the State; they believe that the State is the sole unit of importance, and that only their particular state counts. They divide the family of nations into a superstate for the control of Europe and another for Asia, and regard all other states as slave states; they would perpetuate the ancient evil of force and war and would and do resort to unheard-of cruelties in the effort to raise their state to supreme eminence.

Một số quốc gia, đặc biệt là các nền dân chủ lớn như Khối Thịnh vượng chung Anh và Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nay nhận ra rằng những thái độ và hoạt động này phải chấm dứt và niềm hy vọng của thế giới nằm trong sự lan rộng của các tương quan nhân loại đúng đắn, trong trao đổi kinh tế, trong chính trị quốc tế rộng rãi vô tư lợi và trong sự tăng trưởng của tinh thần hợp tác. Họ tin một cách bất lay chuyển, và như một chính sách quốc gia căn bản, vào các quyền của cá nhân và rằng Nhà nước tồn tại vì lợi ích của cá nhân ấy; vào đó họ thêm niềm tin rằng Nhà nước cũng tồn tại vì lợi ích của mọi nhà nước khác và của toàn thể nhân loại. Những quốc gia khác, như các Cường quốc Trục, đang kết tinh dữ dội các quan điểm cổ xưa, nhấn mạnh những phương diện tồi tệ nhất của trật tự cũ và ác, và hung hăng chộp lấy mọi thứ có thể cho riêng mình. Họ xem cá nhân là vô giá trị và cho rằng y chỉ tồn tại vì lợi ích của Nhà nước; họ tin rằng Nhà nước là đơn vị duy nhất quan trọng, và chỉ nhà nước riêng của họ mới đáng kể. Họ chia gia đình các quốc gia thành một siêu quốc gia để kiểm soát châu Âu và một siêu quốc gia khác cho châu Á, và xem mọi quốc gia khác như các quốc gia nô lệ; họ sẽ duy trì điều ác cổ xưa của bạo lực và chiến tranh và đã cũng như đang dùng đến những sự tàn ác chưa từng nghe thấy trong nỗ lực nâng nhà nước của họ lên địa vị tối thượng.

[375] This is the old order which must pass, but its dangers must be recognised. For its abolishing, the United Nations are fighting, but the difficulties are many, even though the spiritual strength of all good men is on their side and the Forces of Light are fighting to aid them. The nationalistic spirit is not dead as yet in any country. It must be helped to die. Minorities with historical backgrounds but no territorial rights are clamouring for a place to call their own and in which to build up a nation. The small nations are full of fear, wondering what place in the family of nations they will be permitted to hold, and whether the evil plans of the Germans will spare any of their citizens eventually to form a nation. The demand for national recognition is widespread; the emphasis upon humanity as the important unit is little heard.

[375] Đây là trật tự cũ phải qua đi, nhưng những nguy hiểm của nó phải được nhận ra. Vì việc xóa bỏ nó mà các Quốc Gia Liên Hiệp đang chiến đấu, nhưng những khó khăn thì rất nhiều, dù sức mạnh tinh thần của mọi người thiện lành đứng về phía họ và các Mãnh Lực của Ánh Sáng đang chiến đấu để trợ giúp họ. Tinh thần dân tộc chủ nghĩa vẫn chưa chết ở bất kỳ quốc gia nào. Nó phải được giúp để chết đi. Các nhóm thiểu số có bối cảnh lịch sử nhưng không có quyền lãnh thổ đang kêu gào đòi một nơi để gọi là của mình và trong đó xây dựng một quốc gia. Các quốc gia nhỏ đầy sợ hãi, tự hỏi họ sẽ được phép giữ vị trí nào trong gia đình các quốc gia, và liệu các kế hoạch ác độc của người Đức có chừa lại công dân nào của họ để cuối cùng hình thành một quốc gia hay không. Nhu cầu được công nhận quốc gia đang lan rộng; sự nhấn mạnh vào *nhân loại* như đơn vị quan trọng thì ít được nghe thấy.

Those nations impede the path of progress who live in the memory of their past history and boundaries and who look back upon what they call “a glorious past,” resting upon the recollection of national or empire rule over the weak. This is a hard saying, but the nationalistic spirit constitutes a grave peril to the world; if perpetuated in any form, except as contributory to the good of humanity as a whole, it will throw the world (after the war) back into the dark ages and leave men no better off than they were, even though there have been twenty years of travail and agony.

Những quốc gia sống trong ký ức về lịch sử và biên giới quá khứ của mình, và ngoảnh nhìn điều họ gọi là “một quá khứ huy hoàng,” dựa trên ký ức về sự cai trị quốc gia hay đế quốc đối với kẻ yếu, là những quốc gia cản trở con đường tiến bộ. Đây là một lời nói khó nghe, nhưng tinh thần dân tộc chủ nghĩa tạo thành một hiểm họa nghiêm trọng cho thế giới; nếu được duy trì dưới bất kỳ hình thức nào, ngoại trừ như một yếu tố đóng góp cho thiện ích của toàn thể nhân loại, nó sẽ đẩy thế giới (sau chiến tranh) trở lại thời kỳ tăm tối và khiến con người không khá hơn trước, dù đã có hai mươi năm đau đớn và thống khổ.

We could take the nations, one by one, and observe how this nationalistic, separative or isolationist spirit, emerging out of an historical past, out of racial complexes, out of territorial position, out of revolt and out of possession of material resources, has

Chúng ta có thể lần lượt xét từng quốc gia và quan sát cách tinh thần dân tộc chủ nghĩa, chia rẽ hay biệt lập này, xuất hiện từ một quá khứ lịch sử, từ các mặc cảm chủng tộc, từ vị trí lãnh thổ, từ sự nổi dậy và từ việc sở hữu tài nguyên vật chất, đã dẫn đến cuộc khủng

brought about the present world crisis and cleavage and this global clash of interests and ideals. But it would profit not. The intelligent student of history (who has no nationalistic bias) knows well the facts and is deeply concerned today with the processes which must be brought to bear to end the world strife. He knows that the efforts to attain national aggrandisement, a place in the sun, Lebensraum, financial supremacy, economic control [376] and power must end. At the same time he realises that if humanity is to get rid of these evil products of selfishness, certain basic values must be preserved. Past and present cultures and civilisations are of great value; the peculiar genius of each nation must be evoked for the enriching of the entire human family; the new civilisation must have its roots in and emerge out of the past; new ideals must come forth and be recognised, and for that the events and education of the past will have prepared the people. Humanity itself must be the goal of interest and effort, and not any particular nation or empire. All this has to be wrought out in a practical, realistic manner, divorced from visionary, mystical and impractical dreams, and all that is done must be founded on one basic recognition—human brotherhood, expressing itself in right human relations.

hoảng và chia rẽ thế giới hiện nay cùng sự xung đột toàn cầu về quyền lợi và lý tưởng này. Nhưng làm thế sẽ không ích gì. Đạo sinh thông minh của lịch sử (không có thiên kiến dân tộc chủ nghĩa) hiểu rõ các sự kiện và ngày nay hết sức quan tâm đến những tiến trình phải được áp dụng để chấm dứt xung đột thế giới. Y biết rằng những nỗ lực nhằm đạt đến sự bành trướng quốc gia, một chỗ dưới mặt trời, *Lebensraum*, quyền tối thượng tài chính, kiểm soát kinh tế [376] và quyền lực phải chấm dứt. Đồng thời y nhận ra rằng nếu nhân loại muốn loại bỏ những sản phẩm ác của tính ích kỷ này, thì một số giá trị căn bản phải được bảo tồn. Các nền văn hóa và văn minh quá khứ cũng như hiện tại đều rất có giá trị; thiên tài đặc thù của mỗi quốc gia phải được khơi dậy để làm phong phú cho toàn thể gia đình nhân loại; nền văn minh mới phải có gốc rễ trong quá khứ và xuất hiện từ quá khứ; những lý tưởng mới phải xuất hiện và được nhìn nhận, và vì điều đó mà các biến cố và nền giáo dục của quá khứ đã chuẩn bị con người. *Chính nhân loại phải là mục tiêu của sự quan tâm và nỗ lực, chứ không phải bất kỳ quốc gia hay đế quốc riêng biệt nào.* Tất cả điều này phải được thực hiện theo cách thực tiễn, hiện thực, tách khỏi những giấc mơ viễn kiến, thần bí và thiếu thực tế, và mọi điều được làm phải được đặt nền trên một sự nhìn nhận căn bản—tình huynh đệ nhân loại, biểu lộ trong các tương quan nhân loại đúng đắn.

The revolt so widely prevalent against the "vague visionings" of humanitarian dreamers is based upon the fact that out of the welter of words and the plethora of plans, little of practical value has emerged and nothing sufficiently potent to end the old and horrid ways of life. Nothing really effective had been done, prior to the war, to offset the visible and shrieking evils. Palliative measures have been tried and compromises made for the sake of peace, but

Sự phản kháng đang lan rộng chống lại những "những viễn tưởng mơ hồ" của các nhà mơ mộng nhân đạo dựa trên sự kiện rằng từ mớ hỗn độn ngôn từ và vô số kế hoạch, rất ít điều có giá trị thực tiễn đã xuất hiện và không có gì đủ mạnh để chấm dứt những lối sống cũ kỹ và kinh khủng. Trước chiến tranh, không có điều gì thực sự hữu hiệu đã được làm để hóa giải những điều ác hiển nhiên và gào thét ấy. Những biện pháp xoa dịu đã được thử và những thỏa hiệp đã

the basic evils of national ambition, economic disparity, and virulent class distinctions (hereditary or financial) still remained. Religious differences were rampant, racial hatreds widespread, and the economic and political orders remained corrupt, fostering party, social and national strife.

được thực hiện vì hòa bình, nhưng những điều ác căn bản của tham vọng quốc gia, bất bình đẳng kinh tế, và những phân biệt giai cấp độc hại (do di truyền hay tài chính) vẫn còn nguyên. Những khác biệt tôn giáo lan tràn, hận thù chủng tộc phổ biến, và các trật tự kinh tế cùng chính trị vẫn thối nát, nuôi dưỡng xung đột đảng phái, xã hội và quốc gia.

Today the war has cleared the air. The issues are clear and at least we know what has been wrong. In their demonstration of supreme selfishness, national ambition, racial hatred and utter barbarity and cruelty, plus their complete lack of all humanitarian feeling, the Axis Powers have served the race by showing us what must not, and shall not, be permitted. The democracies have awakened also to their weaknesses and to the realisation that true democracy does not as yet exist, owing to widespread political corruption, and to the ignorance and unpreparedness of the masses for [377] true self-government. Imperialistic powers, such as Great Britain, are publicly repudiating the old points of view and are forging ahead in the task of world reconstruction. The conservative reactionary is no longer popular. The small nations are realising their helplessness and their complete dependence upon their larger neighbours, and these in their turn, are recognising their responsibilities to the weak and small. People everywhere are waking up and beginning to think, and never again can they sink back into the negative condition of the past. There is faith on every hand that a new and better world order is possible and that it is even probable.

Ngày nay chiến tranh đã làm quang đãng bầu không khí. Các vấn đề đã rõ ràng và ít nhất chúng ta biết điều gì đã sai. Trong sự biểu lộ tính ích kỷ tột độ, tham vọng quốc gia, hận thù chủng tộc và sự man rợ cùng tàn ác hoàn toàn của mình, cộng với sự hoàn toàn thiếu vắng mọi tình cảm nhân đạo, các Cường quốc Trục đã phục vụ nhân loại bằng cách cho chúng ta thấy điều gì không được, và sẽ không được, cho phép. Các nền dân chủ cũng đã thức tỉnh trước những yếu kém của mình và trước sự nhận ra rằng nền dân chủ chân chính vẫn chưa tồn tại, do nạn tham nhũng chính trị lan rộng, và do sự thiếu hiểu biết cùng thiếu chuẩn bị của quần chúng đối với [377] việc tự quản chân chính. Các cường quốc đế quốc, như Anh Quốc, đang công khai bác bỏ các quan điểm cũ và đang tiến lên trong nhiệm vụ tái thiết thế giới. Người bảo thủ phản động không còn được ưa chuộng nữa. Các quốc gia nhỏ đang nhận ra sự bất lực của mình và sự lệ thuộc hoàn toàn của mình vào các láng giềng lớn hơn, và đến lượt mình, các quốc gia này đang nhận ra trách nhiệm của họ đối với kẻ yếu và nhỏ. Con người ở khắp nơi đang thức tỉnh và bắt đầu suy nghĩ, và họ sẽ không bao giờ lại chìm trở lại trạng thái thụ động của quá khứ. Khắp nơi đều có niềm tin rằng một trật tự thế giới mới và tốt đẹp hơn là điều có thể, và thậm chí có khả năng xảy ra.

How can we simply and clearly express the goal of this hoped-for new world order and

Làm sao chúng ta có thể diễn đạt một cách đơn giản và rõ ràng mục tiêu của trật tự thế

word briefly the objective which each person and nation should hold before itself when the war ends and opportunity faces each and all? It is surely that every nation, great and small (with the minorities given equal and proportionate rights) should pursue its own individual culture and work out its own salvation as seems best to it, but that each and all should develop the realisation that they are organic parts of one corporate whole and that they must contribute to that whole all they have and are. This concept is already present in the hearts of countless thousands and carries with it great responsibility. These realisations, when intelligently developed and wisely handled, will lead to right human relations, economic stability (based on the spirit of sharing) and to a fresh orientation of man to man, of nation to nation, and of all to that supreme power to which we give the name "God."

giới mới được hy vọng này và nói ngắn gọn mục đích mà mỗi cá nhân và mỗi quốc gia nên giữ trước mắt mình khi chiến tranh chấm dứt và cơ hội đối diện với từng người và tất cả? Chắc chắn đó là điều này: mọi quốc gia, lớn hay nhỏ (với các nhóm thiểu số được trao các quyền bình đẳng và tương xứng) nên theo đuổi nền văn hóa riêng của mình và tự giải quyết vận mệnh của mình theo cách tốt nhất đối với mình, nhưng mỗi và tất cả phải phát triển sự nhận ra rằng họ là những phần hữu cơ của một toàn thể hợp nhất và rằng họ phải đóng góp cho toàn thể ấy tất cả những gì họ có và là. Khái niệm này đã hiện diện trong lòng vô số hàng ngàn người và mang theo trách nhiệm lớn lao. Những nhận thức này, khi được phát triển một cách thông minh và xử lý một cách minh triết, sẽ dẫn đến các tương quan nhân loại đúng đắn, sự ổn định kinh tế (dựa trên tinh thần chia sẻ) và một sự định hướng mới mẻ của người với người, của quốc gia với quốc gia, và của tất cả đối với quyền năng tối thượng mà chúng ta gọi là "Thượng đế."

This is the vision and it is holding countless thousands steady in the path of duty, and for it many in every nation are prepared to work. In spite of the background of an evil past, in spite of the present world carnage, in spite of the almost overwhelming psychological problems confronting humanity, in spite of political machinations and old-time diplomacy, in spite of the improbability of any quick successes, there are thousands ready to start with the preparatory work. The number of men and women of vision [378] and of goodwill is now so large (especially among the United Nations) that there is a chance of eventual success and it is possible today to make a start. The outline of the future world structure can already be dimly seen; the failure—complete, obvious and irremediable—of the old order and the old world is

Đây là tầm nhìn, và nó đang giữ cho vô số hàng ngàn người vững vàng trên con đường bổn phận, và vì nó mà nhiều người trong mọi quốc gia sẵn sàng làm việc. Bất chấp bối cảnh của một quá khứ ác độc, bất chấp cuộc tàn sát thế giới hiện nay, bất chấp những vấn đề tâm lý gần như áp đảo đang đối diện nhân loại, bất chấp những mưu đồ chính trị và nền ngoại giao kiểu cũ, bất chấp tính khó xảy ra của bất kỳ thành công nhanh chóng nào, vẫn có hàng ngàn người sẵn sàng bắt đầu công việc chuẩn bị. Số lượng những người nam và nữ có tầm nhìn [378] và có thiện chí hiện nay lớn đến mức (đặc biệt trong các Quốc Gia Liên Hiệp) mà *quả thật* có một cơ hội thành công cuối cùng và ngày nay có thể bắt đầu. Đường nét của cấu trúc thế giới tương lai đã có thể được thấy lờ mờ; sự thất bại—hoàn toàn, hiển nhiên và không thể cứu vãn—của trật tự cũ và thế giới cũ

everywhere recognised. The will-to-good is growing. One of the interesting things which it is helpful to recognise is that this vision is more clearly seen by the man in the street and by the intelligentsia than it is by the exclusive classes. Through the material difficulties of life, and by resultant processes of thought, men know changed conditions are necessary and that there is no alternative.

được nhìn nhận ở khắp nơi. Ý Chí-hướng Thiện đang tăng trưởng. Một trong những điều thú vị mà thật hữu ích khi nhận ra là tầm nhìn này được người dân bình thường và giới trí thức thấy rõ hơn là các giai cấp độc quyền. Qua những khó khăn vật chất của đời sống, và bởi các tiến trình tư tưởng phát sinh từ đó, con người biết rằng những điều kiện thay đổi là cần thiết và không có lựa chọn nào khác.

The task ahead falls into two categories: First, directing mass thought and energy into right lines so that good motive and wise action can bring in the desired era of right human relations and eventual peace; secondly, educating those whose apathy and lack of vision impede progress. This latter phase of the work is well under way and a powerful, though small, group among the world leaders is voicing certain general propositions which must be regarded as imperative when world readjustment starts. Their demand is for a new governing principle in politics and in education, founded on universally recognised human rights, on the need for spiritual unity and the need to throw overboard all separative theological attitudes and dogmas in every field of thought. There is a mounting appeal not only for international understanding and cooperation, but also for class understanding. These demands are being expressed from every platform and pulpit and through the pen in every land, except in those sad lands where freedom of speech is not permitted.

Nhiệm vụ phía trước thuộc vào hai loại: thứ nhất, hướng tư tưởng và năng lượng của quần chúng vào những đường lối đúng đắn để động cơ tốt và hành động minh triết có thể đem lại kỷ nguyên mong muốn của các tương quan nhân loại đúng đắn và cuối cùng là hòa bình; thứ hai, giáo dục những người mà sự thờ ơ và thiếu tầm nhìn của họ cản trở tiến bộ. Giai đoạn sau này của công việc đang được tiến hành tốt đẹp và một nhóm mạnh mẽ, dù nhỏ, trong số các nhà lãnh đạo thế giới đang lên tiếng về một số mệnh đề tổng quát phải được xem là cấp thiết khi việc điều chỉnh thế giới bắt đầu. Yêu cầu của họ là một nguyên lý cai quản mới trong chính trị và giáo dục, đặt nền trên các quyền con người được nhìn nhận phổ quát, trên nhu cầu hợp nhất tinh thần và nhu cầu vứt bỏ mọi thái độ thần học chia rẽ cùng các giáo điều trong mọi lĩnh vực tư tưởng. Đang có một lời kêu gọi ngày càng mạnh không chỉ cho sự thấu hiểu và hợp tác quốc tế, mà còn cho sự thấu hiểu *giai cấp*. Những đòi hỏi này đang được phát biểu từ mọi diễn đàn và bục giảng, và qua ngòi bút ở mọi miền đất, ngoại trừ tại những vùng đất buồn thảm nơi tự do ngôn luận không được cho phép.

The average man looks on at all of this and is frequently overwhelmed by the magnitude of the unfolding task, by the diversity of opinions expressed, by the many suggestions, plans and schemes for world

Người bình thường nhìn tất cả điều này và thường bị choáng ngợp bởi tầm vóc của nhiệm vụ đang mở ra, bởi sự đa dạng của các ý kiến được nêu ra, bởi nhiều đề nghị, kế hoạch và hệ thống nhằm cải thiện thế giới,

betterment, and by a sense of his own utter unimportance and futility in the face of this gigantic human undertaking. He asks himself many questions. Of what use am I? What can I do? How can my little voice be heard, and of what use is it when heard? What [379] part can I play in the vast arena of world affairs? How can I prove myself useful and constructive? How can I offset my ignorance of history, of society, of political and economic conditions in my own country, not to speak of other lands? Humanity is so immense, its numbers so vast and its races so many that he feels himself a helpless, insignificant unit. He has no academic or general training which would enable him really to grasp the problems or contribute to their solution. What, therefore, can the man in the street, the business man in his office, the woman in her home, and the average citizen everywhere contribute at this time and in the future to the helping of the world? It is for this type of person I write.

và bởi cảm giác hoàn toàn không quan trọng và vô ích của chính mình trước công cuộc nhân loại khổng lồ này. Y tự hỏi mình nhiều câu hỏi. Tôi có ích gì? Tôi có thể làm gì? Làm sao tiếng nói nhỏ bé của tôi có thể được nghe thấy, và khi được nghe thì nó có ích gì? Tôi có thể đóng vai trò [379] gì trong đấu trường rộng lớn của các công việc thế giới? Làm sao tôi có thể chứng tỏ mình hữu ích và có tính xây dựng? Làm sao tôi có thể hóa giải sự thiếu hiểu biết của mình về lịch sử, về xã hội, về các điều kiện chính trị và kinh tế trong chính đất nước mình, chưa nói đến các miền đất khác? Nhân loại quá rộng lớn, số lượng quá đông và các giống dân quá nhiều đến nỗi y cảm thấy mình là một đơn vị bất lực, không đáng kể. Y không có sự đào luyện học thuật hay tổng quát nào giúp y thực sự nắm bắt các vấn đề hay đóng góp vào giải pháp của chúng. Vậy thì người dân bình thường, doanh nhân trong văn phòng của mình, người phụ nữ trong gia đình mình, và công dân trung bình ở khắp nơi có thể đóng góp gì vào lúc này và trong tương lai cho việc giúp đỡ thế giới? Chính cho loại người này mà Tôi viết.

I would start by reminding the general public of one important fact. This is that focussed, determined, enlightened public opinion is the most potent force in the world. It has no equal but has been little used. The gullibility of the average citizen, his willingness to accept what is told him if it is said loudly enough and with sufficient plausible force, is well known. The well-turned phrases of the trained politician, intent on his selfish purposes, the arguments of the silver-tongued demagogue as he exploits some pet theory at the expense of the public, and the rantings of the man with a cause, a theory or an axe to grind, all find an easy audience. Mass psychology and mob determinations have been exploited down the ages, for the

Tôi muốn bắt đầu bằng cách nhắc công chúng về một sự kiện quan trọng. Đó là *dư luận quần chúng tập trung, kiên định và sáng suốt là mãnh lực mạnh nhất trên thế giới.* Không gì sánh bằng nó nhưng nó lại ít được sử dụng. Tính cả tin của công dân trung bình, sự sẵn sàng chấp nhận điều được nói với y nếu điều đó được nói đủ lớn và với sức thuyết phục bề ngoài đủ mạnh, là điều ai cũng biết. Những câu chữ trau chuốt của chính khách được đào luyện, chăm chú vào các mục đích ích kỷ của mình, những lập luận của nhà dân túy lưỡi bạc khi y khai thác một lý thuyết ưa thích nào đó với cái giá là công chúng, và những lời hùng hổ của người có một chính nghĩa, một lý thuyết hay một mục đích riêng cần theo đuổi, tất cả đều dễ dàng tìm được thính giả. Tâm lý quần chúng

unthinking and the emotional are easily swayed in any direction, and hitherto this has been turned to their own advantage by those who do not have the best interests of humanity at heart. It has been used for selfish and evil ends far more often than for good. Of this tendency the negative and helpless attitude of the German people under the Nazi rulers is the outstanding example.

và những quyết định của đám đông đã bị khai thác qua các thời đại, vì những người không suy nghĩ và giàu cảm xúc dễ bị lôi kéo theo bất kỳ hướng nào, và cho đến nay điều này đã bị những kẻ không đặt lợi ích tốt nhất của nhân loại trong tim mình xoay chuyển vì lợi ích riêng của họ. Nó đã được dùng cho những mục đích ích kỷ và ác độc thường xuyên hơn nhiều so với cho điều thiện. Ví dụ nổi bật nhất của xu hướng này là thái độ thụ động và bất lực của dân Đức dưới sự cai trị của Quốc Xã.

But this negative receptivity (which does not deserve the name of public opinion) can be as easily turned to good ends as bad, and to constructive measures as to destructive. A little planned direction and a wisely outlined programme with this in view can and will bring about [380] the needed change and make a sound and intelligent public opinion one of the major factors in world reconstruction. One of the most interesting features of this war period has been the direct contact which has been set up by some of the world leaders with the man in the street and the woman in the home, as witness the talks given by Roosevelt and Churchill. Those given by the Axis leaders are in a totally different category, for they have been directed to the male youth of their countries and to the man in uniform. Only the lesser leaders in Germany, for instance, talk to the people in their homes, and then only to give them orders, to foster hate and to misrepresent the truth. In all these cases, however, the value of mass opinion is recognised and the need to sway the mass mind, either bending it to the will of some leader, such as Hitler, or educating it in those principles which are of benefit to the whole.

Nhưng tính tiếp nhận thụ động này (không xứng đáng được gọi là dư luận quần chúng) có thể được chuyển sang những mục đích tốt cũng dễ như sang những mục đích xấu, và sang những biện pháp xây dựng cũng dễ như sang những biện pháp phá hoại. Một chút định hướng có kế hoạch và một chương trình được phác thảo minh triết với mục đích này có thể và sẽ đem lại [380] sự thay đổi cần thiết và biến một dư luận quần chúng lành mạnh và thông minh thành một trong những yếu tố chính của công cuộc tái thiết thế giới. Một trong những đặc điểm thú vị nhất của thời kỳ chiến tranh này là sự tiếp xúc trực tiếp đã được một số nhà lãnh đạo thế giới thiết lập với người dân bình thường và người phụ nữ trong gia đình, như được chứng minh qua các cuộc nói chuyện của Roosevelt và Churchill. Những cuộc nói chuyện của các lãnh đạo phe Trục thuộc một loại hoàn toàn khác, vì chúng được hướng đến thanh niên nam của các nước họ và người đàn ông mặc quân phục. Chẳng hạn, chỉ những lãnh đạo cấp thấp hơn ở Đức mới nói với người dân trong gia đình họ, và khi đó cũng chỉ để ra lệnh cho họ, nuôi dưỡng hận thù và xuyên tạc sự thật. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp này, giá trị của dư luận quần chúng đều được nhìn nhận và nhu cầu tác động lên tâm trí quần chúng, hoặc uốn nó theo ý chí của một lãnh tụ nào

đó như Hitler, hoặc giáo dục nó theo những nguyên tắc có lợi cho toàn thể.

The second point which needs to be grasped by the average citizen is that the mass is made up of individuals; that each of us, as an individual, is a definite and integral part of the whole. This is a basic and important fact and has a bearing on our subject. The first step in the rebuilding process which lies ahead of us is to reach the individual, show him his importance, indicate to him his very real sphere of influence, and then set him to work in that sphere and with what he has. In this way, his normal and natural sense of futility will disappear, and he will gradually realise that he is needed and can do much. Having grasped this for himself, he can then try to bring the same constructive attitude to those around him, and they will then do likewise.

Điểm thứ hai mà công dân trung bình cần nắm bắt là quần chúng được tạo thành từ các cá nhân; rằng mỗi chúng ta, với tư cách cá nhân, là một phần xác định và toàn vẹn của toàn thể. Đây là một sự kiện căn bản và quan trọng và có liên hệ đến đề tài của chúng ta. Bước đầu tiên trong tiến trình tái thiết đang ở trước mắt chúng ta là tiếp cận cá nhân, cho y thấy tầm quan trọng của mình, chỉ cho y phạm vi ảnh hưởng rất thực của mình, rồi đặt y vào công việc trong phạm vi ấy và với những gì y có. Bằng cách này, cảm giác vô ích bình thường và tự nhiên của y sẽ biến mất, và dần dần y sẽ nhận ra rằng mình là người cần thiết và có thể làm được nhiều điều. Khi đã nắm bắt điều này cho chính mình, y có thể cố gắng đem cùng một thái độ xây dựng ấy đến cho những người quanh mình, và rồi họ cũng sẽ làm như vậy.

May I point out here that the value of the individual is surely based on the inherent divinity of the human spirit and on the integrity of the whole. It is founded also on the knowledge, which must underlie all future reconstruction work, that at the very heart of the universe is a divine Power, call it what you will, and on the faith that love is the very law of life itself, in spite of all appearances and the record of the past.

Xin cho phép tôi chỉ ra ở đây rằng giá trị của cá nhân chắc chắn dựa trên thiên tính vốn có của tinh thần con người và trên tính toàn vẹn của toàn thể. Nó cũng được đặt nền trên tri thức—điều phải làm nền cho mọi công việc tái thiết tương lai—rằng ngay nơi trung tâm của vũ trụ có một Quyền Năng thiêng liêng, gọi là gì tùy ý, và trên đức tin rằng tình thương chính là định luật của đời sống, bất chấp mọi sắc tướng và mọi ghi chép của quá khứ.

It is essential that we be practical in our approach to [381] the subject and that the reconstruction plans involve steps which are possible and which the average man can take. The first practical attitude to be taken is to crush out hate because it is non-constructive and hindering. It blinds the vision and warps the judgment, and simply

Điều thiết yếu là chúng ta phải thực tiễn trong cách tiếp cận [381] đề tài này và rằng các kế hoạch tái thiết phải bao gồm những bước khả thi mà người bình thường có thể thực hiện. Thái độ thực tiễn đầu tiên cần có là dập tắt hận thù vì nó không có tính xây dựng và gây cản trở. Nó làm mù tầm nhìn và bóp méo phán đoán, và chỉ nuôi lớn sự tăng

feeds the growth of fear and horror. But the love demanded of us is neither emotional nor sentimental. It is intensely practical, and expresses itself in service and cooperative activity. It seeks to aid all movements that benefit humanity and are in line with the new incoming era. Many people think that an emotional reaction and clamouring outcry of horror at what has overtaken the world indicates love and spiritual sensitivity. It is far more likely to indicate self-centredness and personal discomfort. True love has no time for these reactions, because the work of alleviation is entirely engrossing. The man who loves his fellowmen is mentally poised and intelligently working; he is mobilising all his forces for the service of the hour. A truly compassionate heart is not emotional.

trưởng của sợ hãi và kinh hoàng. Nhưng tình thương được đòi hỏi nơi chúng ta không phải là cảm xúc hay đa cảm. Nó hết sức thực tiễn, và biểu lộ trong phụng sự và hoạt động hợp tác. Nó tìm cách hỗ trợ mọi phong trào mang lại lợi ích cho nhân loại và phù hợp với kỷ nguyên mới đang đến. Nhiều người nghĩ rằng một phản ứng cảm xúc và tiếng kêu than kinh hoàng trước điều đã giáng xuống thế giới là dấu hiệu của tình thương và sự nhạy cảm tinh thần. Điều đó rất có thể chỉ ra sự tập trung vào bản thân và sự khó chịu cá nhân. Tình thương chân thật không có thời gian cho những phản ứng ấy, vì công việc làm nhẹ bớt đau khổ đã hoàn toàn chiếm trọn. Người yêu thương đồng loại của mình thì quân bình về trí tuệ và làm việc một cách thông minh; y đang huy động mọi mãnh lực của mình cho sự phụng sự của giờ phút này. Một trái tim thực sự từ bi *không* xúc động theo cảm tính.

Our second step, therefore, after the recognition of individual responsibility, is to replace emotion by practical love, expressed in selfless service. The third step is to reorganise our lives so that we have time for this needed service. Most people are not getting the maximum of results out of their daily lives, and this for several reasons. Frequently they do not really desire to make the sacrifices which such service demands; often they are under the delusion that their present output of service represents their utmost possibility; again, they fancy that their health could stand no more active work, or that they require time for themselves, or they waste many valuable hours doing those things which yield no real results. If, however, the need today is as great as we are led to believe, if this is the hour of man's extremity, if the issues are so great that the entire future of the race depends upon the outcome of the war, then the one thing that really matters is for man

Vì vậy, bước thứ hai của chúng ta, sau khi nhìn nhận trách nhiệm cá nhân, là thay thế cảm xúc bằng tình thương thực tiễn, được biểu lộ trong sự phụng sự vô ngã. Bước thứ ba là tổ chức lại đời sống của chúng ta để có thời gian cho sự phụng sự cần thiết này. Phần lớn mọi người không đạt được kết quả tối đa từ đời sống hằng ngày của mình, và điều này vì nhiều lý do. Thường thì họ không thực sự muốn thực hiện những hy sinh mà sự phụng sự ấy đòi hỏi; nhiều khi họ ảo tưởng rằng sản lượng phụng sự hiện tại của họ đã là mức tối đa có thể; lại nữa, họ tưởng rằng sức khỏe của họ không thể chịu nổi công việc tích cực hơn, hoặc rằng họ cần thời gian cho chính mình, hoặc họ lãng phí nhiều giờ quý báu vào những việc không đem lại kết quả thực sự nào. Tuy nhiên, nếu nhu cầu ngày nay lớn lao như chúng ta được dẫn dắt để tin, nếu đây là giờ phút cùng quẫn của con người, nếu các vấn đề lớn đến mức toàn bộ tương lai của nhân loại tùy thuộc vào kết quả của chiến tranh, thì điều

to play his part, to mobilise his time and all that he has and make that supreme effort which will release life and energy and make the winning of the war something immediately possible and the rebuilding [382] era a success. This he must do at any cost, even that of life itself. A spiritual paradox becomes apparent. The individual is of supreme importance, and yet at the same time what happens to him as he serves and fights for human freedom is of no individual importance at all. A brief period of organised effort and, at the end, death, is of more vital usefulness today than a futile doing of the things a man feels like doing in a leisurely way, and then meandering feebly down the years.

duy nhất thực sự quan trọng là con người phải đóng vai trò của mình, huy động thời gian và tất cả những gì mình có và thực hiện nỗ lực tối thượng sẽ giải phóng sự sống và năng lượng, khiến việc chiến thắng chiến tranh trở thành điều có thể ngay tức khắc và khiến kỷ nguyên tái thiết [382] thành công. Y phải làm điều này bằng bất cứ giá nào, kể cả giá của chính sự sống. Một nghịch lý tinh thần trở nên hiển nhiên. Cá nhân có tầm quan trọng tối thượng, nhưng đồng thời điều xảy ra với y khi y phụng sự và chiến đấu cho tự do của nhân loại lại hoàn toàn không có tầm quan trọng cá nhân nào cả. Một thời kỳ ngắn của nỗ lực có tổ chức và, ở cuối cùng, cái chết, ngày nay hữu ích sống còn hơn nhiều so với việc vô ích làm những điều một người thích làm theo cách nhàn nhã, rồi yếu ớt trôi dạt qua năm tháng.

Therefore, the development of a sense of individual responsibility, the expression of real love in service and the reorganising the life so as to get the utmost out of each day constitutes the preparatory stage for the man who seeks to participate in the reconstruction period.

Vì vậy, việc phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân, biểu lộ tình thương chân thật trong phụng sự và tổ chức lại đời sống để tận dụng tối đa mỗi ngày tạo thành giai đoạn chuẩn bị cho người tìm cách tham gia vào thời kỳ tái thiết.

Having then done this to the best of his ability (and many have already made a good beginning) he must develop in himself and evoke in others the spirit of goodwill. This will-to-good is of immediate effectiveness, because it governs a man's relation to his family and his household, his business or social associates, his casual acquaintances and all with whom he may come in contact. It enables him to begin the work of reconstruction right where he is and trains him in a familiar environment to practise right human relations. It is the major and potent factor which can enable the otherwise futile individual to become a focal point of constructive influence. He will then

Sau khi đã làm điều này hết sức mình (và nhiều người đã có một khởi đầu tốt), y phải phát triển trong chính mình và khơi dậy nơi người khác *tinh thần thiện chí.* Ý Chí-hướng Thiện này có hiệu quả tức thời, vì nó chi phối mối quan hệ của một người với gia đình và hộ gia đình của mình, với các cộng sự kinh doanh hay xã hội, với những người quen biết tình cờ và với tất cả những ai y có thể tiếp xúc. Nó giúp y bắt đầu công việc tái thiết ngay nơi mình đang ở và rèn luyện y trong một môi trường quen thuộc để thực hành các tương quan nhân loại đúng đắn. Đây là yếu tố chính và mạnh mẽ có thể giúp cá nhân vốn dĩ vô ích trở thành một tiêu điểm của ảnh hưởng xây dựng. Khi đó y sẽ khám

discover that, as a result of this, his sphere of constructive influence is continually enlarging.

phá rằng, do kết quả của điều này, phạm vi ảnh hưởng xây dựng của y liên tục mở rộng.

These are the first four steps, and they are perhaps the most difficult, for they are non-spectacular and almost constitute spiritual platitudes. But they are the essential and unavoidable preliminaries for the man who wants to work wisely, usefully and intuitively in the future.

Đó là bốn bước đầu tiên, và có lẽ chúng là những bước khó nhất, vì chúng không ngoạn mục và gần như tạo thành những lời sáo ngữ tinh thần. Nhưng chúng là những bước chuẩn bị thiết yếu và không thể tránh cho người muốn làm việc một cách minh triết, hữu ích và trực giác trong tương lai.

To the above he can then add the following efforts and attempt to impose upon himself this suggested programme:

Vào những điều trên, y có thể thêm những nỗ lực sau đây và cố gắng áp đặt lên mình chương trình được gợi ý này:

1. Study and reflect upon the many proposals which are being made by world leaders and thinkers as to the coming world rehabilitation. It will be necessary to plan your reading [383] and to know what is being discussed. Cultivate an intelligent opinion, based on goodwill and on what you, as a result of study, feel should be done. Then discuss the ideas in your home, among your friends and in your environment without fear or favour. It will help you to do so if you regard such discussions as a service and believe that your interests and enthusiasm cannot fail to have an effect.

1. Nghiên cứu và suy ngẫm về nhiều đề nghị đang được các nhà lãnh đạo và tư tưởng gia thế giới đưa ra liên quan đến việc phục hồi thế giới sắp đến. Cần phải hoạch định việc đọc của bạn [383] và biết điều gì đang được thảo luận. Hãy nuôi dưỡng một ý kiến thông minh, dựa trên thiện chí và trên điều mà bạn, như kết quả của việc nghiên cứu, cảm thấy nên được thực hiện. Sau đó hãy thảo luận các ý tưởng ấy trong gia đình bạn, giữa bạn bè bạn và trong môi trường của bạn mà không thiên vị hay sợ hãi. Điều đó sẽ giúp bạn nếu bạn xem những cuộc thảo luận như thế là một sự phụng sự và tin rằng mối quan tâm cùng nhiệt tâm của bạn không thể không tạo ra ảnh hưởng.

2. If possible, gather people together to discuss and study the coming world order, or cooperate with those who are already doing so. Look upon this meeting together as a definite contribution to the moulding of public opinion and as a method of building up that reservoir of thought power which can be of use to those whose task it is to rebuild. If only two people cooperate with you in this matter, the effort will not be lost or futile, for you will be helping to change

2. Nếu có thể, hãy tập hợp mọi người lại để thảo luận và nghiên cứu trật tự thế giới sắp đến, hoặc hợp tác với những người đã làm như vậy. Hãy xem việc cùng nhau gặp gỡ này như một đóng góp xác định vào việc nhào nặn dư luận quần chúng và như một phương pháp xây dựng kho dự trữ quyền năng tư tưởng có thể hữu ích cho những người có nhiệm vụ tái thiết. Nếu chỉ có hai người hợp tác với bạn trong việc này, nỗ lực ấy cũng sẽ không mất đi hay vô ích, vì bạn sẽ giúp thay

the content of world thought and impressing other minds, even if you do not know it.

đổi nội dung của tư tưởng thế giới và gây ấn tượng lên tâm trí của người khác, ngay cả khi bạn không biết điều đó.

3. Extend your interest to many countries and try to understand the diverse problems of those countries. Many know people in these foreign lands, and lists can be made of their names and addresses. As soon as the war is over and the lines of communication are again open, you can seek to reach these people, attempt to locate them through any available agencies, and then, when found, strengthen them with the knowledge of your goodwill or interest and by cooperating with them during the period of reconstruction. No matter how slight has been your contact with them in the past, foster it by thought and prayer, and later by direct communication. Thus a great network of relationship will be set up which will serve to weld a new world into one harmonious and understanding whole.

3. Hãy mở rộng mối quan tâm của bạn đến nhiều quốc gia và cố gắng thấu hiểu những vấn đề đa dạng của các quốc gia ấy. Nhiều người biết những người ở các xứ sở nước ngoài này, và có thể lập danh sách tên cùng địa chỉ của họ. Ngay khi chiến tranh chấm dứt và các đường liên lạc lại được mở ra, bạn có thể tìm cách tiếp cận những người này, cố gắng xác định nơi ở của họ qua bất cứ cơ quan nào sẵn có, rồi khi đã tìm được, hãy tăng cường cho họ bằng sự hiểu biết về thiện chí hay mối quan tâm của bạn và bằng cách hợp tác với họ trong thời kỳ tái thiết. Dù sự tiếp xúc của bạn với họ trong quá khứ có ít ỏi đến đâu, hãy nuôi dưỡng nó bằng tư tưởng và lời cầu nguyện, rồi sau đó bằng sự liên lạc trực tiếp. Như thế, một mạng lưới quan hệ rộng lớn sẽ được thiết lập, và mạng lưới ấy sẽ giúp hàn gắn một thế giới mới thành một toàn thể hài hòa và thấu hiểu.

4. Pray constantly, and to your prayers add meditation and reflection. Behind the world pattern and structure stands its Originator, its Planner, its motivating Energy, its central Will, its living Creator, its God. Seek by prayer to reach that central Will and point of Life, thus blending yourself [384] with the sensed divine objective and identifying your will with the Divine Will. This central Will-to-Good can be reached by the man whose own will-to-good is a living, practical experience, and the more that goodwill is expressed, the more easily will you discover and cooperate with the divine Plan and follow the guiding hand of God in world affairs. The real work of reconstruction will be done by those who, in the silence of their own hearts, have walked with God and learnt His ways.

4. Hãy cầu nguyện không ngừng, và vào những lời cầu nguyện của bạn hãy thêm tham thiền và suy tư. Đằng sau mô hình và cấu trúc của thế giới là Đấng Khởi Nguyên của nó, Đấng Hoạch Định của nó, Năng Lượng thúc đẩy của nó, Ý Chí trung tâm của nó, Đấng Sáng Tạo sống động của nó, Thượng đế của nó. Hãy tìm cách qua lời cầu nguyện mà vươn tới Ý Chí trung tâm và điểm Sự Sống ấy, nhờ đó hòa nhập chính bạn [384] với mục tiêu thiêng liêng được cảm nhận và đồng hóa ý chí của bạn với Ý Chí thiêng liêng. Ý Chí-hướng Thiện trung tâm này có thể được tiếp cận bởi người mà ý chí-hướng thiện của chính y là một kinh nghiệm sống động và thực tiễn, và thiện chí càng được biểu lộ nhiều bao nhiêu, bạn càng dễ khám phá và hợp tác với Thiên Cơ thiêng liêng và đi theo bàn tay dẫn dắt của Thượng

đế trong các công việc thế giới bấy nhiêu. Công việc tái thiết thực sự sẽ được thực hiện bởi những ai, trong sự im lặng của chính trái tim mình, đã đồng hành cùng Thượng đế và học biết các đường lối của Ngài.

5. Find two other people to work with you. There is a unique potency in this triple relationship. God Himself, so say all the world Scriptures, works as a Trinity of goodness, and you can, in your tiny sphere, do the same, finding two other people of like mind with you to form a goodwill triangle of light and spiritual interplay. Each of the two who cooperate with you can, in their turn, do the same, and thus a great network of goodwill can spread throughout the world. Through it the Forces of Light will be able to work and you, in your place and sphere, will have aided and helped.

5. Hãy tìm thêm hai người khác để cùng làm việc với bạn. Có một mãnh lực độc đáo trong mối liên hệ bộ ba này. Chính Thượng đế, như mọi Kinh điển trên thế giới đều nói, hoạt động như một Tam Vị của thiện lành, và bạn cũng có thể, trong phạm vi nhỏ bé của mình, làm điều tương tự, tìm thêm hai người khác đồng tâm với bạn để hình thành một tam giác thiện chí của ánh sáng và sự tương tác tinh thần. Mỗi người trong hai người hợp tác với bạn ấy, đến lượt họ, cũng có thể làm như vậy, và như thế một *mạng lưới thiện chí* rộng lớn có thể lan khắp thế giới. Qua đó, Các Mãnh Lực của Ánh Sáng sẽ có thể hoạt động, và bạn, trong vị trí và phạm vi của mình, sẽ góp phần trợ giúp.

6. Find out and study the methods, techniques and objectives of the various groups and organisations which are interested in world reconstruction. You may not agree with all of them or with their plans and modes of working, but all are needed. The types of men are many, the races and conditions are varied, and the problems to be solved will call for innumerable ways of working. All can play their part if based on real goodwill and if fanaticism is absent. The fanatic is a danger wherever he is found, for he sees only one side of a question and is unable to appreciate the various points of view. He will not admit that all are needed. Cooperation is the key to expressed goodwill, and in the future period of rehabilitation cooperation will be the outstanding need. Keep a record of all such groups, their leaders, objectives and programmes. It will prove useful when the

6. Hãy tìm hiểu và nghiên cứu các phương pháp, kỹ thuật và mục tiêu của những nhóm và tổ chức khác nhau quan tâm đến việc tái thiết thế giới. Bạn có thể không đồng ý với tất cả họ hoặc với các kế hoạch và phương thức làm việc của họ, nhưng tất cả đều cần thiết. Các loại người thì rất nhiều, các giống dân và hoàn cảnh thì đa dạng, và những vấn đề cần giải quyết sẽ đòi hỏi vô số cách làm việc. Tất cả đều có thể đóng vai trò của mình nếu được đặt trên nền tảng thiện chí chân thật và nếu không có cuồng tín. Người cuồng tín là một mối nguy ở bất cứ nơi nào y được tìm thấy, vì y chỉ thấy một mặt của vấn đề và không thể đánh giá các quan điểm khác nhau. Y sẽ không thừa nhận rằng tất cả đều cần thiết. Hợp tác là chìa khóa của thiện chí được biểu lộ, và trong giai đoạn phục hồi tương lai, *sự hợp tác* sẽ là nhu cầu nổi bật nhất. Hãy lưu hồ sơ về tất cả những nhóm như thế, những người lãnh đạo, mục tiêu và

war is over. Establish helpful and friendly relations with them to the best of your ability. [385]

chương trình của họ. Điều đó sẽ tỏ ra hữu ích khi chiến tranh chấm dứt. Hãy thiết lập những mối quan hệ hữu ích và thân thiện với họ trong khả năng tốt nhất của bạn. [385]

7. Find and keep a record also of the men and women of goodwill in your environment. Be spiritually aggressive in this matter and go out to discover them. When you have found them, then be interested in what they are doing, and also endeavour to have them cooperate with you in your lines of activity. Keep a register of the names and addresses of these people, adding also their capacities and functions if any, and thus build up a mailing list. You will then be aware of a group which can be depended upon to work in a spirit of goodwill and for world reconstruction. Later, these lists can be amalgamated, if deemed desirable, and form a vast mailing list of people in every country who will work along these indicated lines and who could be reached simultaneously. They will form a body of synchronised public opinion, sufficiently strong to mould ideas, influence the masses, and aid the world leaders to right and appropriate action.

7. Cũng hãy tìm ra và lưu hồ sơ về những người nam và nữ có thiện chí trong môi trường của bạn. Hãy tích cực một cách tinh thần trong vấn đề này và bước ra để khám phá họ. Khi bạn đã tìm thấy họ, thì hãy quan tâm đến điều họ đang làm, và cũng cố gắng để họ hợp tác với bạn trong các đường hoạt động của bạn. Hãy giữ một sổ đăng ký tên và địa chỉ của những người này, đồng thời bổ sung cả năng lực và chức năng của họ nếu có, và như thế xây dựng một danh sách gửi thư. Khi đó bạn sẽ biết đến một nhóm có thể được tin cậy để làm việc trong tinh thần thiện chí và vì sự tái thiết thế giới. Về sau, những danh sách này có thể được hợp nhất, nếu thấy là mong muốn, và hình thành một danh sách gửi thư rộng lớn gồm những người ở mọi quốc gia sẽ làm việc theo những đường lối đã được chỉ ra này và có thể được tiếp cận đồng thời. Họ sẽ tạo thành một khối dư luận công chúng được đồng bộ hóa, đủ mạnh để uốn nắn các ý tưởng, ảnh hưởng đến quần chúng, và giúp các nhà lãnh đạo thế giới hành động đúng đắn và thích hợp.

8. Above everything else and growing out of all the above suggestions, plan definitely for the rehabilitation—physical, psychological and spiritual—of the children of every country. They have been the victims of wickedness. Let them be the recipients of loving goodwill instead. The problems of economic rehabilitation, of territorial boundaries, of the demobilisation of armies and the subsequent re-employment of the demobilised, and of world rebuilding are profoundly important and will call for expert aid. But the problem of the children,

8. Trên hết mọi điều khác, và phát sinh từ tất cả những gợi ý trên, hãy hoạch định rõ ràng cho sự phục hồi—về thể xác, tâm lý và tinh thần—của trẻ em ở mọi quốc gia. Các em đã là nạn nhân của sự độc ác. Thay vào đó, hãy để các em là những người tiếp nhận thiện chí đầy yêu thương. Những vấn đề về phục hồi kinh tế, về ranh giới lãnh thổ, về việc giải ngũ quân đội và việc tái tuyển dụng những người đã giải ngũ sau đó, và về việc tái thiết thế giới đều vô cùng quan trọng và sẽ đòi hỏi sự trợ giúp của chuyên gia. Nhưng vấn đề trẻ em, như đã được chỉ ra trước đây, nằm dưới

as earlier pointed out, underlies the whole necessity for world rebuilding, is greater than all other problems, is above all racial and national barriers, and evokes the best in every human heart. The children have prior claim upon all men.

toàn bộ nhu cầu tái thiết thế giới, lớn hơn mọi vấn đề khác, vượt lên trên mọi rào cản chủng tộc và quốc gia, và khơi dậy điều tốt đẹp nhất trong mọi trái tim con người. Trẻ em có quyền đòi hỏi ưu tiên nơi tất cả mọi người.

I would therefore appeal to all whom I can reach through this article to concentrate their major effort—mental, spiritual and practical—on preparing themselves to aid the children of Europe and the other countries which have suffered so much at the hands of the Axis Powers. This will take much time and careful planning; it will necessitate [386] enlisting the cooperation of trained experts in the field of child welfare, doctors, surgeons, nurses, psychologists and educators; it will require much money to make the preparation effective, to send a trained personnel into the destitute and ruined countries and to carry forward the work whilst there; it will take also loving, compassionate action and long patience. It nevertheless constitutes the most important opportunity confronting the men and women of goodwill; it is the foundational activity of the new world order, for that order must be brought into being for the sake of the children of today. They will inhabit this new world, express the new ideals, and hand on to their children that for which we have fought and died, the best that we have inherited, and all that we have succeeded in salvaging for them. The thought of the children in the subjugated lands did not arrest the onward march of Hitler's soldiers; the sanctity of the home and the physical and moral needs of small children aroused no flicker of compassion in the young men trained under the Nazi system of education; the relationship of mother and child did not enter into the calculation of the German agents as they separated children from

Vì vậy, Tôi muốn kêu gọi tất cả những ai Tôi có thể tiếp cận qua bài viết này hãy tập trung nỗ lực chủ yếu của mình—về trí tuệ, tinh thần và thực tiễn—vào việc chuẩn bị để giúp đỡ trẻ em châu Âu và các quốc gia khác đã chịu đau khổ quá nhiều dưới tay các Cường quốc Trục. Điều này sẽ cần rất nhiều thời gian và sự hoạch định cẩn trọng; nó sẽ đòi hỏi [386] phải tranh thủ sự hợp tác của các chuyên gia được đào tạo trong lĩnh vực phúc lợi trẻ em, các bác sĩ, phẫu thuật viên, y tá, nhà tâm lý học và nhà giáo dục; nó sẽ cần rất nhiều tiền để làm cho sự chuẩn bị có hiệu quả, để gửi nhân sự được huấn luyện đến các quốc gia khốn cùng và điêu tàn và tiếp tục công việc khi ở đó; nó cũng sẽ đòi hỏi hành động đầy yêu thương, đầy từ bi và sự kiên nhẫn lâu dài. Tuy nhiên, điều đó cấu thành cơ hội quan trọng nhất đang đối diện những người nam và nữ có thiện chí; đó là hoạt động nền tảng của trật tự thế giới mới, vì trật tự ấy phải được đưa vào hiện hữu vì lợi ích của trẻ em ngày nay. *Chính các em* sẽ cư ngụ trong thế giới mới này, biểu lộ những lý tưởng mới, và truyền lại cho con cháu mình điều mà chúng ta đã chiến đấu và chết vì nó, điều tốt đẹp nhất mà chúng ta đã thừa hưởng, và tất cả những gì chúng ta đã thành công cứu vãn cho các em. Ý nghĩ về trẻ em ở những vùng đất bị khuất phục đã không ngăn được bước tiến của binh lính Hitler; tính thiêng liêng của mái ấm gia đình và những nhu cầu thể xác lẫn đạo đức của trẻ nhỏ đã không khơi lên một tia thương xót nào nơi những thanh niên được đào tạo dưới hệ thống giáo dục Quốc xã; mối liên hệ giữa mẹ và con đã không đi vào sự tính toán của các nhân viên Đức khi họ tách trẻ em khỏi

parents and set the child adrift in a world of carnage or in an institutionalised establishment. The planned cruelty must be remedied, and it must be remedied by the men and women of goodwill and loving hearts.

cha mẹ và đẩy đứa trẻ trôi dạt trong một thế giới tàn sát hoặc trong một cơ sở nuôi dưỡng tập trung. Sự tàn ác có kế hoạch ấy phải được chữa lành, và nó phải được chữa lành bởi những người nam và nữ có thiện chí và trái tim yêu thương.

9. Begin now to lay aside, no matter what the personality may demand, such small sums as can be spared and which can accumulate in preparation for the work of reconstruction. If we can all do this, it will enable us to take our share in the work without placing an undue load on others. Will you see to it that this sacrifice and its resulting fund be preserved inviolate in your own hands until such time in the future as you may choose to use it?

9. Hãy bắt đầu ngay từ bây giờ để dành riêng, bất kể phàm ngã có đòi hỏi điều gì, những khoản tiền nhỏ có thể tiết kiệm được và có thể tích lũy nhằm chuẩn bị cho công việc tái thiết. Nếu tất cả chúng ta đều có thể làm điều này, điều đó sẽ giúp chúng ta đảm nhận phần việc của mình mà không đặt gánh nặng quá mức lên người khác. Bạn có sẵn lòng bảo đảm rằng sự hy sinh này và quỹ phát sinh từ nó sẽ được gìn giữ nguyên vẹn trong tay chính bạn cho đến thời điểm nào đó trong tương lai khi bạn có thể chọn sử dụng nó không?

These are the practical suggestions which it would seem possible to make at this particular time. They are of a general nature and basically individual. The whole scheme of rebuilding is as yet in the formative thought stage. The [387] process to be followed today is one of self-education and the awakening of all whom we can reach. It will demand the intelligent study and consideration of methods with which to meet this need, and the discovery of those who, irrespective of nationality or religion, can be depended upon to cooperate in the various phases of the work of reconstruction. In this work of preparation, all can share.

Đó là những gợi ý thực tiễn dường như có thể đưa ra vào thời điểm đặc biệt này. Chúng có tính chất tổng quát và về căn bản là cá nhân. Toàn bộ kế hoạch tái thiết hiện vẫn còn ở giai đoạn hình thành trong tư tưởng. [387] Tiến trình cần được theo đuổi ngày nay là một tiến trình tự giáo dục và đánh thức tất cả những ai chúng ta có thể tiếp cận. Nó sẽ đòi hỏi sự nghiên cứu và cân nhắc thông minh về những phương pháp để đáp ứng nhu cầu này, và việc khám phá ra những ai, bất kể quốc tịch hay tôn giáo, có thể được tin cậy để hợp tác trong các giai đoạn khác nhau của công việc tái thiết. Trong công việc chuẩn bị này, tất cả đều có thể chia sẻ.

To this task we are all called, and to it there are many voices calling today; there are thousands who have dreamed the same dream, seen the same vision, believed in the divine possibilities which are latent in all human hearts and who know, past all

Tất cả chúng ta đều được kêu gọi vào nhiệm vụ này, và hôm nay có nhiều tiếng gọi hướng về nó; có hàng ngàn người đã mơ cùng một giấc mơ, thấy cùng một tầm nhìn, tin vào những khả năng thiêng liêng tiềm ẩn trong mọi trái tim con người và biết, vượt ngoài

controversy, that selfishness and universal greed have brought the world to its present desperate plight. They know also that selfless sharing and cooperative understanding between all men of goodwill everywhere can rebuild a new world, bring into being a more beautiful life, and restore that which humanity itself has destroyed. The best is yet to be. We can rest back upon the realisation that the history of the human race has been one of a steady moving forward down the ages and towards the light.

mọi tranh cãi, rằng tính ích kỷ và lòng tham phổ quát đã đưa thế giới đến tình trạng tuyệt vọng hiện nay. Họ cũng biết rằng sự chia sẻ vô ngã và sự thấu hiểu hợp tác giữa tất cả những người có thiện chí ở khắp nơi có thể tái thiết một thế giới mới, đưa vào hiện hữu một đời sống đẹp đẽ hơn, và phục hồi điều mà chính nhân loại đã phá hủy. Điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước. Chúng ta có thể an nghỉ trong sự nhận thức rằng lịch sử của nhân loại đã là một sự tiến bước vững vàng qua các thời đại và hướng về ánh sáng.

~ ~

AN IMMINENT SPIRITUAL EVENT—MỘT BIẾN CỐ TINH THẦN SẮP XẢY RA

March 1943

Tháng Ba 1943

We are nearing the climax of the spiritual year. The greatest Approach of all time is imminent and possible. Much depends now upon the aspirants and disciples of the world, particularly those in physical incarnation today. A major contact between Shamballa and the Hierarchy, for which initiates and Masters have, for centuries, been preparing is in process of consummation. I shall very shortly be giving you some further information on the subject in an attempt to anchor on the earth that seed of the new world religion which an earlier instruction upon the Great Approaches ("A Treatise on the Seven Rays, Vol. II (Eoteric Psychology), Pages 701-751.) indicated might be founded, and lead to a true start of a universal faith which will serve the need of [388] humanity for a long time to come. All I ask of you today is to begin now a most careful preparation for the event which is impending at the time of the Full Moon of May, so that the energies then set in motion may be aided by your directed

Chúng ta đang tiến gần đến cao điểm của năm tinh thần. Cuộc Tiếp Cận vĩ đại nhất của mọi thời đại đang cận kề và có thể xảy ra. Giờ đây, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới, đặc biệt là những người hiện đang lâm phàm trên cõi hồng trần. Một sự tiếp xúc lớn giữa Shamballa và Thánh đoàn, mà các điểm đạo đồ và các Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ, đang trong tiến trình hoàn tất. Chẳng bao lâu nữa Tôi sẽ cung cấp cho các bạn thêm một số thông tin về chủ đề này nhằm cố gắng neo giữ trên Trái Đất hạt giống của tôn giáo thế giới mới mà một huấn thị trước đây về các Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại *("A Treatise on the Seven Rays, Vol. II (Eoteric Psychology), Pages 701-751.)* đã chỉ ra rằng có thể được thiết lập, và dẫn đến một sự khởi đầu chân thực của một đức tin phổ quát sẽ đáp ứng nhu cầu của [388] nhân loại trong một thời gian dài sắp tới. Tất cả những gì Tôi yêu cầu nơi các bạn hôm nay là hãy bắt đầu *ngay bây giờ* một sự chuẩn bị hết sức cẩn trọng cho biến cố đang sắp xảy ra vào lúc Trăng Tròn

thought and you yourselves may come more fully into the current of the downpouring life.

tháng Năm, để những năng lượng khi ấy được khởi động có thể được trợ giúp bởi tư tưởng được định hướng của các bạn và chính các bạn có thể đi vào đầy đủ hơn trong dòng sống đang tuôn đổ xuống.

At the coming Wesak Festival and until the Full Moon of June including the five days after that Full Moon I ask you to use both of the Invocations (pp. 144, 249), thus testifying greatly to the fusion of humanity into one great group of invocative appeal. Make a real effort to be present and in group formation at the exact time of the Full Moon of May, as far as you know it, using both Invocations and believing that you are voicing the unified will and desire of humanity itself. I will enlarge upon this in my Wesak message, but I seek to get this to you as early as possible so that my own group, in process of training, can lay the needed foundations of the work to be done.

Vào Lễ Hội Wesak sắp tới và cho đến Trăng Tròn tháng Sáu, kể cả năm ngày sau Trăng Tròn ấy, Tôi yêu cầu các bạn sử dụng cả hai Khẩn Cầu (tr. 144, 249), nhờ đó làm chứng mạnh mẽ cho sự dung hợp của nhân loại thành một nhóm lớn duy nhất trong lời kêu gọi khẩn cầu. Hãy thực sự nỗ lực hiện diện và ở trong đội hình nhóm vào đúng thời điểm Trăng Tròn tháng Năm, theo như các bạn biết, sử dụng cả hai Khẩn Cầu và tin rằng các bạn đang cất lên ý chí và khát vọng hợp nhất của chính nhân loại. Tôi sẽ nói rộng hơn về điều này trong thông điệp Wesak của Tôi, nhưng Tôi muốn gửi điều này đến các bạn càng sớm càng tốt để nhóm riêng của Tôi, hiện đang trong tiến trình huấn luyện, có thể đặt những nền móng cần thiết cho công việc phải làm.

Let me extend this concept a little further by pointing out that the invocative cry of humanity and of the Hierarchy, jointly sounded at the time of the Full Moons of May and June and particularly at the Wesak Festival, will be effective if the "cold light" of the aspirants and disciples of the world and of all selfless servers, no matter who or where they may be found, is united with the "clear light" of the initiates and of those who can function freely as souls—the Members of the Hierarchy and, to a lesser degree, all accepted disciples. This combination is the one that is desired and required. These people are relatively few in number, when compared with the world's population, but because they are to be found focussed at "the deep centre" and are distinguished by the quality of fusion and at-one-ment, they can

Hãy để Tôi mở rộng khái niệm này thêm một chút bằng cách chỉ ra rằng tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại và của Thánh đoàn, cùng được xướng lên vào lúc Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, và đặc biệt vào Lễ Hội Wesak, sẽ có hiệu quả nếu "ánh sáng lạnh" của những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới và của tất cả những người phụng sự vô ngã, bất kể họ là ai hay ở đâu, được hợp nhất với "ánh sáng trong sáng" của các điểm đạo đồ và của những ai có thể hoạt động tự do như các linh hồn—các Thành Viên của Thánh đoàn và, ở mức độ thấp hơn, tất cả các đệ tử được chấp nhận. Sự kết hợp này là điều được mong muốn và đòi hỏi. Những người này tương đối ít về số lượng khi so với dân số thế giới, nhưng bởi vì họ được tìm thấy tập trung tại "trung tâm sâu thẳm" và được phân biệt bởi phẩm tính dung

be enormously potent. I would, therefore, ask all of you (during the weeks prior to the Full Moon of May and that of June and for five days thereafter) to seek to "dwell ever at the centre," to endeavour to blend the cold light of your personalities with the clear light of your soul, so as to work effectively for the five weeks of the desired period. [389]

hợp và nhất thể, họ có thể có mãnh lực vô cùng lớn. Vì vậy, Tôi muốn yêu cầu tất cả các bạn (trong những tuần trước Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu và trong năm ngày sau đó) hãy tìm cách "luôn luôn an trụ tại trung tâm", cố gắng hòa trộn ánh sáng lạnh của các phàm ngã các bạn với ánh sáng trong sáng của linh hồn các bạn, để có thể hoạt động hữu hiệu trong năm tuần của giai đoạn mong muốn. [389]

~ ~

A SPECIAL WESAK MESSAGE—MỘT THÔNG ĐIỆP WESAK ĐẶC BIỆT

April 1943

Tháng Tư 1943

This communication is addressed to the members of the New Group of World Servers who can be reached (there are countless numbers of whom you have no knowledge) and to the men and women of goodwill everywhere. I would ask you to see that as many receive this as possible. We are nearing the climax of the spiritual year and the time that the Sun moves northward. The greatest Approach of all time is close and possible. Much however depends upon the aspirants and the disciples in the world at this time. The past year has been one of the world's worst experiences from the standpoint of agony and distress; the point of acutest suffering has been reached. It has, however, been the year in which the greatest spiritual Approach of all time has shown itself to be possible—an Approach for which the initiates and Masters have for centuries been preparing, and for which all the Wesak Festivals since the meeting of the Great Council in 1925 have been preparatory. I have, in past instructions, referred to the great meetings held at intervals by Those to Whom is entrusted the spiritual guidance of the planet and particularly of man. Certain

Thông điệp này được gửi đến các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể được tiếp cận (có vô số người mà các bạn không hề biết) và đến những người nam và nữ có thiện chí ở khắp nơi. Tôi muốn yêu cầu các bạn bảo đảm rằng càng nhiều người nhận được thông điệp này càng tốt. Chúng ta đang tiến gần đến cao điểm của năm tinh thần và thời điểm Mặt Trời chuyển động về phía bắc. Cuộc Tiếp Cận vĩ đại nhất của mọi thời đại đang gần kề và có thể xảy ra. Tuy nhiên, nhiều điều tùy thuộc vào những người chí nguyện và các đệ tử trong thế giới vào lúc này. Năm vừa qua là một trong những kinh nghiệm tồi tệ nhất của thế giới xét từ quan điểm đau đớn và khốn khổ; điểm đau khổ gay gắt nhất đã đạt tới. Tuy nhiên, đó cũng là năm mà Cuộc Tiếp Cận tinh thần vĩ đại nhất của mọi thời đại đã cho thấy là có thể xảy ra—một Cuộc Tiếp Cận mà các điểm đạo đồ và các Chân sư đã chuẩn bị suốt nhiều thế kỷ, và mà mọi Lễ Hội Wesak kể từ cuộc họp của Đại Mật Nghị năm 1925 đều là sự chuẩn bị. Trong các huấn thị trước đây, Tôi đã đề cập đến những cuộc họp lớn được tổ chức theo từng thời kỳ bởi Những Đấng được giao phó sự hướng dẫn tinh thần của

facts must be assumed, such as the acceptance in the Western hemisphere of the existence of the Christ and in the Eastern, of the Buddha. It is, therefore, surely possible (given this acceptance) to assume that They and Their disciples must and do confer together upon the steps needed to guide mankind along the path of light, the path to God. To this all the world Scriptures bear witness and to this all spiritual knowers testify. I have not time today to enlarge upon this theme. I simply ask for your acceptance of the hypothesis (an hypothesis which is a fact to many millions and a proved event to many thousands) that spiritual guidance is accorded to mankind and that behind the veil which separates the visible from the invisible there stand Those Who are working strenuously—and, I might add, scientifically—to meet the present dire need.

hành tinh và đặc biệt là của con người. Một số sự kiện phải được giả định, chẳng hạn như sự chấp nhận ở Tây bán cầu về sự hiện hữu của Đức Christ và ở Đông bán cầu về Đức Phật. Vì vậy, hẳn là có thể (nếu chấp nhận điều này) giả định rằng Các Ngài và các đệ tử của Các Ngài phải và thực sự cùng nhau hội bàn về những bước cần thiết để hướng dẫn nhân loại trên con đường ánh sáng, con đường đến với Thượng đế. Tất cả Kinh điển thế giới đều làm chứng cho điều này và mọi thức giả tinh thần đều xác nhận điều này. Hôm nay Tôi không có thời gian để nói rộng về chủ đề ấy. Tôi chỉ yêu cầu các bạn chấp nhận giả thuyết này (một giả thuyết là sự kiện đối với nhiều triệu người và là một biến cố đã được chứng minh đối với nhiều ngàn người) rằng sự hướng dẫn tinh thần được ban cho nhân loại và rằng đằng sau bức màn ngăn cách cái hữu hình với cái vô hình có Những Đấng đang nỗ lực hết sức—và, Tôi có thể nói thêm, một cách khoa học—để đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện nay.

[390] Two things are occupying Their attention:

[390] Có hai điều đang chiếm lĩnh sự chú ý của Các Ngài:

1. The need to bring the present strife and warfare to an end and so release mankind from an evil past and open the door to a better future.

1. Nhu cầu chấm dứt cuộc xung đột và chiến tranh hiện nay, nhờ đó giải thoát nhân loại khỏi một quá khứ xấu ác và mở cánh cửa đến một tương lai tốt đẹp hơn.

2. The opportunity to lay the foundations for that new world religion which will suffice to meet man's need for many centuries ahead and for which all past world religions have prepared him.

2. Cơ hội đặt nền móng cho tôn giáo thế giới mới, tôn giáo sẽ đủ để đáp ứng nhu cầu của con người trong nhiều thế kỷ sắp tới và mà mọi tôn giáo thế giới trong quá khứ đã chuẩn bị cho y.

Such, brother of mine, are two of the objectives lying before the Hierarchy at this time as it prepares for the Full Moons of May and June. Can the forces be so organised and the energies, pending distribution, so dispersed that the full measure of good can

Đó, huynh đệ của Tôi, là hai trong những mục tiêu đang ở trước Thánh đoàn vào lúc này khi Thánh đoàn chuẩn bị cho Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu. Liệu các mãnh lực có thể được tổ chức như thế và các năng lượng, đang chờ phân phối, có thể được

be evoked? Can the evocation of a new cycle of spiritual contact and of liberation be brought about by the action of the men and women of goodwill? Can the will-to-good of the spiritual Energies and the goodwill of humanity itself be brought together and produce those conditions in which the new world order—visioned by all who truly love their fellowmen—be enabled to function? Can the situation be so staged that the new world religion and the new approach of humanity to God are brought into being? These are the important questions which the Hierarchy is today attempting to answer.

phân tán như thế để toàn bộ mức độ thiện lành có thể được gợi lên chăng? Liệu sự gợi lên của một chu kỳ mới về tiếp xúc tinh thần và giải thoát có thể được mang lại bởi hành động của những người nam và nữ có thiện chí chăng? Liệu ý chí-hướng thiện của các Năng Lượng tinh thần và thiện chí của chính nhân loại có thể được đưa lại với nhau và tạo ra những điều kiện trong đó trật tự thế giới mới—được hình dung bởi tất cả những ai thật sự yêu thương đồng loại—có thể được tạo điều kiện để hoạt động chăng? Liệu tình hình có thể được dàn xếp sao cho tôn giáo thế giới mới và sự tiếp cận mới của nhân loại với Thượng đế được đưa vào hiện hữu chăng? Đó là những câu hỏi quan trọng mà Thánh đoàn hôm nay đang cố gắng trả lời.

The group of spiritual workers of whom I happen to be one is faced with two major problems: the problem of the war itself with its stupefying and stunning effect upon the masses everywhere, and the problem offered by the aspirants and disciples throughout the world. Can the suffering masses of men "stand with massed intent" and with eyes directed towards God so that their cry can mount to His ears? And will the spiritually minded people and the workers for humanity make that supreme effort (rendered from an adequate "point of tension") so that humanity may be focussed in its appeal and bring about a response from the highest available sources. Can the united effort of these two groups—one conscious of what is happening and the other unconscious—evoke reply?

Nhóm những người hoạt động tinh thần mà Tôi tình cờ là một thành viên đang đối diện với hai vấn đề lớn: vấn đề của chính cuộc chiến với tác động làm tê dại và choáng váng của nó lên quần chúng ở khắp nơi, và vấn đề do những người chí nguyện và các đệ tử trên toàn thế giới đặt ra. Liệu quần chúng đau khổ của loài người có thể "đứng với ý định tập thể" và với đôi mắt hướng về Thượng đế để tiếng kêu của họ có thể vang lên đến tai Ngài chăng? Và liệu những người có tâm hướng tinh thần và những người hoạt động vì nhân loại có thực hiện nỗ lực tối thượng ấy (được thực hiện từ một "điểm tập trung nhất tâm" thích đáng) để nhân loại có thể được tập trung trong lời kêu cầu của mình và mang lại một sự đáp ứng từ những nguồn cao nhất có thể tiếp cận chăng? Liệu nỗ lực hợp nhất của hai nhóm này—một nhóm ý thức được điều đang xảy ra và nhóm kia thì không—có thể gợi lên sự đáp lời chăng?

[391] In moments of extreme urgency or crisis, the story of the Christ brings to our attention the fact that He then came in touch with His Father in Heaven. God spoke

[391] Trong những lúc cực kỳ khẩn cấp hay khủng hoảng, câu chuyện về Đức Christ khiến chúng ta chú ý đến sự kiện rằng khi ấy Ngài đã tiếp xúc với Cha của Ngài trên Thiên

to Him in terms of recognition; God testified to the fact that He knew Him for His beloved Son. To these basic facts of the historical record, we must add the realisation that "as He is, so are we in this world" and the assurance of Christ Himself that God is also our Father. Then the door of possibility opens. We can come then to the realisation that in times of intense human urgency, stress and crisis and when the soul of man is adequately aroused to the needed point of spiritual receptivity (as was ever the case with Christ) then there can likewise come a divine recognition from the highest possible source which will suffice to bring release and liberation and to give power—power to do the right, to take those steps which are demanded by the spiritual purpose and to proceed, consequently, along the path of evolution.

Đàng. Thượng đế đã nói với Ngài bằng những lời xác nhận; Thượng đế làm chứng cho sự kiện rằng Thượng đế biết Đức Christ là Con yêu dấu của Ngài. Vào những sự kiện căn bản này của ghi chép lịch sử, chúng ta phải thêm vào sự nhận thức rằng "Ngài thế nào, chúng ta cũng như vậy trong thế gian này" và sự bảo đảm của chính Đức Christ rằng Thượng đế cũng là Cha của chúng ta. Khi đó cánh cửa của khả năng mở ra. Khi ấy chúng ta có thể đi đến sự nhận thức rằng trong những thời kỳ khẩn cấp, căng thẳng và khủng hoảng dữ dội của con người, và khi linh hồn con người được khơi dậy đầy đủ đến điểm tiếp nhận tinh thần cần thiết (như luôn luôn là trường hợp của Đức Christ), thì cũng có thể có một sự xác nhận thiêng liêng từ nguồn cao nhất có thể, đủ để mang lại sự giải thoát và giải phóng và ban quyền năng —quyền năng để làm điều đúng, để thực hiện những bước được mục đích tinh thần đòi hỏi và do đó tiến bước trên con đường tiến hoá.

Let me here point out that where this is a group activity upon the physical plane there is—under the Law of Balance and of Action and Reaction—a paralleling spiritual activity. The entire world of men is today engaged in an intense activity in the material world—marching armies, factories working in shifts twenty-four hours a day, seething migrations and deportations of people, intense air activity and the organising and planned work of the hundreds of relief agencies in every country —to mention only a few of the myriad activities. The personalities of men everywhere are engaged and mentally, emotionally and physically they are all working at high pressure. The impact of circumstance and events has never been so potent. Alongside of this material activity of humanity is to be found the strenuous endeavour, the effort to think constructively,

Ở đây, hãy để Tôi chỉ ra rằng nơi nào đây là một hoạt động nhóm trên cõi hồng trần thì ở đó—dưới Định luật Quân Bình và Hành Động cùng Phản Ứng—có một hoạt động tinh thần song hành. Toàn thể thế giới loài người ngày nay đang dấn thân vào một hoạt động mãnh liệt trong thế giới vật chất—các đạo quân hành quân, các nhà máy làm việc theo ca suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày, những cuộc di cư và trục xuất người dân sôi sục, hoạt động không quân dữ dội và công việc có tổ chức và có kế hoạch của hàng trăm cơ quan cứu trợ ở mọi quốc gia—chỉ kể vài trong vô số hoạt động. Các phàm ngã của con người ở khắp nơi đều bị cuốn vào, và về trí tuệ, cảm xúc và thể xác, tất cả họ đều đang làm việc dưới áp lực cao. Tác động của hoàn cảnh và biến cố chưa bao giờ mạnh mẽ đến thế. Song song với hoạt động vật chất này của nhân loại là nỗ lực gắng sức, cố gắng suy nghĩ một cách xây dựng, lý tưởng tập trung,

the focussed idealism, the registration of vision and the spiritual aspiration of the people of goodwill, of the disciples everywhere, plus the trained spiritual activity of the Hierarchy and of the spiritual leaders of the race upon the outer and the inner side of life. To this must be added the activity (the waiting [392] activity, if I might use so paradoxical a phrase) of that centre of life where the will of God is focussed.

sự ghi nhận tầm nhìn và khát vọng tinh thần của những người có thiện chí, của các đệ tử ở khắp nơi, cộng thêm hoạt động tinh thần được huấn luyện của Thánh đoàn và của các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại ở mặt ngoài và mặt trong của đời sống. Vào đó còn phải thêm hoạt động (hoạt động chờ đợi [392], nếu Tôi có thể dùng một cụm từ nghịch lý như thế) của trung tâm sự sống nơi ý chí của Thượng đế được tập trung.

There are therefore, (speaking in terms of spiritual endeavour) the following groups whose massed intent is to bring about the liberation of humanity and who are to be found everywhere in the world:

Vì vậy, có những nhóm sau đây (nói theo ngôn ngữ nỗ lực tinh thần) mà ý định tập thể của họ là mang lại sự giải thoát cho nhân loại và họ được tìm thấy ở khắp nơi trên thế giới:

1. The men and women of goodwill.

1. Những người nam và nữ có thiện chí.

2. The idealists and the dreamers of dreams, the visioners of a future world.

2. Những nhà lý tưởng và những người mơ mộng, những người hình dung một thế giới tương lai.

3. The spiritually minded people whom we call the world aspirants.

3. Những người có tâm hướng tinh thần mà chúng ta gọi là những người chí nguyện của thế giới.

4. Disciples throughout the planet.

4. Các đệ tử trên khắp hành tinh.

5. The Members of the spiritual Hierarchy of the planet, either in or out of incarnation.

5. Các Thành Viên của Thánh đoàn của hành tinh, dù đang lâm phàm hay không.

6. The Custodians of the Will or Purpose of God, holding Themselves in readiness at Shamballa and listening for the demand for succour as it rises from mankind.

6. Những Đấng Gìn Giữ Ý Chí hay Thiên Ý của Thượng đế, đang giữ mình trong tư thế sẵn sàng tại Shamballa và lắng nghe lời kêu cứu khi nó dâng lên từ nhân loại.

7. Certain great Energies of extra-planetary significance Who stand ready to intervene should the spiritual invocation or the

7. Một số Năng Lượng vĩ đại có ý nghĩa ngoài hành tinh đang đứng sẵn để can thiệp nếu sự khẩn cầu tinh thần hay nỗi

distress of humanity reach the pitch of evocation.

khốn khổ của nhân loại đạt đến mức độ gợi lên.

The problem is how to fuse and blend the first five groups so that the spiritual appeal can express a group integrated and united demand. Only such a united demand, focussing the "massed intent" of mankind will suffice to evoke an extra-planetary response.

Vấn đề là làm sao dung hợp và hòa trộn năm nhóm đầu tiên để lời kêu gọi tinh thần có thể biểu lộ một đòi hỏi nhóm được tích hợp và hợp nhất. Chỉ một đòi hỏi hợp nhất như thế, tập trung "ý định tập thể" của nhân loại, mới đủ để gợi lên một sự đáp ứng ngoài hành tinh.

Much of this task of unification lies in the hands of two groups: the planetary Hierarchy and the New Group of World Servers. With the work of the first group, mankind has little to do, for They can be depended upon to fulfil Their task and to shoulder Their responsibility to the full. With the work of the New Group of World Servers all of you have much to do and it is about this work that I write at this time.

Phần lớn nhiệm vụ hợp nhất này nằm trong tay hai nhóm: Thánh đoàn hành tinh và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Với công việc của nhóm thứ nhất, nhân loại ít có liên quan, vì có thể tin cậy rằng Các Ngài sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình và gánh vác trách nhiệm của mình một cách trọn vẹn. Với công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tất cả các bạn có rất nhiều việc phải làm, và chính về công việc này mà Tôi viết vào lúc này.

I shall not waste time in defining the personnel of this group. Suffice it to say that all who truly love their fellowmen [393] and who serve them with sacrifice and selfless understanding constitute this group. Along with the affiliated body of men of goodwill, the members of the New Group of World Servers must now prepare themselves for a great act of service at the time of the May and June Full Moons and throughout the weeks preceding those times.

Tôi sẽ không mất thời gian để định nghĩa thành phần của nhóm này. Chỉ cần nói rằng tất cả những ai thật sự yêu thương đồng loại [393] và phụng sự họ với sự hy sinh và thấu hiểu vô ngã đều cấu thành nhóm này. Cùng với tập thể liên kết gồm những người có thiện chí, các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian giờ đây phải chuẩn bị cho mình một hành vi phụng sự lớn lao vào lúc Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu và trong suốt những tuần trước các thời điểm ấy.

The statements which I am now going to make, I will put as briefly as possible, leaving you to ponder upon them and trusting you to understand them. What I have now to say will fall into three parts:

Những điều Tôi sắp nói bây giờ, Tôi sẽ trình bày càng ngắn gọn càng tốt, để các bạn tự suy ngẫm về chúng và tin tưởng rằng các bạn sẽ thấu hiểu chúng. Điều Tôi phải nói bây giờ sẽ chia thành ba phần:

1. The work of the Hierarchy in the immediate future at these Full Moon Periods

2. The task of the New Group of World Servers today

3. The New World Religion and its spiritual future.

It is necessary for you to understand the immediate spiritual possibilities which confront humanity if those of you who have vision and love humanity are to measure up to the immediate opportunity. It is necessary that you should grasp the immediate preparatory steps which you can take in relation to those possibilities and should also have a vision of the principles which must govern the new world religion, with its outstanding points of focus. I do not intend to plead with you, as in the past, or ask you for cooperation either to serve or sacrifice. I only seek to give you information, leaving you to make due application under the urge of your own souls.

The Work of the Hierarchy in the Immediate Future

The past history of the relations existing between the Hierarchy as a whole and humanity as a whole can be summarised in the idea of the carrying out of certain Great Approaches between Those who express the spiritual attitude and those who are frankly material in their attitude. By means of these Approaches, humanity has been brought (in consciousness) increasingly nearer to the spiritual centres of love and life and has been stimulated to make spiritual [394] progress, to awaken to the light within, to unfold the Christ consciousness and to find

1. Công việc của Thánh đoàn trong tương lai gần vào các thời kỳ Trăng Tròn này

2. Nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ngày nay

3. Tôn giáo Thế giới Mới và tương lai tinh thần của nó.

Điều cần thiết là các bạn phải hiểu những khả năng tinh thần trước mắt đang đối diện nhân loại nếu những ai trong các bạn có tầm nhìn và yêu thương nhân loại muốn đáp ứng xứng đáng với cơ hội trước mắt. Điều cần thiết là các bạn phải nắm được những bước chuẩn bị trước mắt mà các bạn có thể thực hiện liên quan đến những khả năng ấy và cũng phải có một tầm nhìn về những nguyên lý phải chi phối tôn giáo thế giới mới, cùng với những điểm tập trung nổi bật của nó. Tôi không có ý định nài xin các bạn, như trong quá khứ, hay yêu cầu các bạn hợp tác để phụng sự hoặc hy sinh. Tôi chỉ tìm cách cung cấp cho các bạn thông tin, để các bạn tự mình áp dụng thích đáng dưới sự thúc đẩy của chính linh hồn mình.

Công Việc của Thánh đoàn trong Tương Lai Gần

Lịch sử quá khứ của những mối liên hệ tồn tại giữa toàn thể Thánh đoàn và toàn thể nhân loại có thể được tóm lược trong ý tưởng về việc thực hiện một số Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại giữa Những Đấng biểu lộ thái độ tinh thần và những người có thái độ hoàn toàn vật chất. Nhờ các Cuộc Tiếp Cận này, nhân loại đã được đưa đến gần hơn (trong tâm thức) với các trung tâm tinh thần của tình thương và sự sống và đã được kích thích để đạt tiến bộ [394] tinh thần, thức tỉnh với ánh sáng bên trong, khai mở tâm thức Christ và tìm ra Con Đường Ánh Sáng dẫn đến

the Path of Light which leads to divinity. This steady trend towards increasing relationship has focussed itself throughout the historical record by means of certain great registered revelations—the result of these Approaches. Always in moments of crisis and tension, the cry of humanity has evoked response from the Hierarchy which has come, sometimes rapidly, sometimes more slowly, but always inevitably. In modern history, two such Approaches are recognised as existing on a broad human scale, i.e., the one which focussed through the coming of the Buddha to the Eastern civilisation and that which focussed through the Christ, coming to the West. Another Great Approach is now at hand but its date is dependent upon the activity of the New Group of World Servers and the spiritual tension which they can achieve.

thiên tính. Khuynh hướng vững bền này hướng đến mối liên hệ ngày càng tăng đã được tập trung trong toàn bộ ghi chép lịch sử qua một số mặc khải lớn đã được ghi nhận—kết quả của các Cuộc Tiếp Cận này. Luôn luôn trong những lúc khủng hoảng và căng thẳng, tiếng kêu của nhân loại đã gợi lên sự đáp ứng từ Thánh đoàn, và sự đáp ứng ấy đã đến, đôi khi nhanh chóng, đôi khi chậm hơn, nhưng luôn luôn không thể tránh khỏi. Trong lịch sử hiện đại, hai Cuộc Tiếp Cận như thế được công nhận là đã tồn tại trên quy mô rộng lớn của nhân loại, tức là cuộc tiếp cận được tập trung qua sự xuất hiện của Đức Phật đối với nền văn minh phương Đông và cuộc tiếp cận được tập trung qua Đức Christ đến với phương Tây. Một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại khác hiện đang ở trong tầm tay, nhưng ngày tháng của nó tùy thuộc vào hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sự căng thẳng tinh thần mà họ có thể đạt được.

A major preparatory period to this Approach took place in 1936 and in this preparation many of you participated; it culminated at the time of the Full Moon of May that year in a worldwide use of the first Invocation which I gave you. Now, seven years later, comes the opportunity to carry forward the work then started and to achieve results which may release spiritual tides of forces and these may turn the tide of battle. I refer not here to the battle in the physical sense. The war, from the physical angle, is already won though many months may elapse before the victory in the East and in the West is completely achieved. This you realise. But—again paralleling this physical achievement—must come a spiritual victory and this could be described as the gaining of a new spiritual orientation and a new attitude towards God, to express it very simply.

Một giai đoạn chuẩn bị lớn cho Cuộc Tiếp Cận này đã diễn ra vào năm 1936, và trong sự chuẩn bị ấy nhiều người trong các bạn đã tham gia; nó đạt đỉnh điểm vào lúc Trăng Tròn tháng Năm năm đó trong việc sử dụng trên toàn thế giới Khẩn Cầu thứ nhất mà Tôi đã trao cho các bạn. Giờ đây, bảy năm sau, cơ hội đến để tiếp tục công việc đã khởi sự khi ấy và đạt được những kết quả có thể giải phóng những thủy triều tinh thần của các mãnh lực, và những mãnh lực này có thể xoay chuyển dòng triều của trận chiến. Ở đây Tôi không nói đến trận chiến theo nghĩa hồng trần. Cuộc chiến, xét từ góc độ hồng trần, đã được thắng rồi, dù có thể còn nhiều tháng trôi qua trước khi chiến thắng ở phương Đông và phương Tây được hoàn toàn đạt tới. Các bạn nhận ra điều này. Nhưng—một lần nữa song hành với thành tựu hồng trần này—phải đến một chiến thắng tinh thần, và điều này có thể được mô tả là việc đạt được một định hướng tinh thần

mới và một thái độ mới đối với Thượng đế, nói một cách rất đơn giản.

In reverse, I might point out that the reasons for a measure of failure in 1936 can be traced to two sources. The work was relatively so successful that it called forth a powerful paralleling activity upon the part of the Forces of Evil; these were potent enough to overwhelm temporarily the Forces of Light and to bring on the war with all its attendant horrors. Secondly, the New Group of World [395] Servers, the men and women of goodwill and the aspirants everywhere relaxed their efforts; they did not hold the tension gained but slipped back into negligence; the work did not go on and this in spite of the constant effort of a few. But they were too few.

Ngược lại, Tôi có thể chỉ ra rằng những lý do cho một mức độ thất bại nào đó vào năm 1936 có thể được truy nguyên về hai nguồn. Công việc đã tương đối thành công đến mức nó đã gọi ra một hoạt động song hành mạnh mẽ từ phía Các Mãnh Lực của Điều Ác; các mãnh lực này đủ mạnh để tạm thời áp đảo Các Mãnh Lực của Ánh Sáng và gây ra chiến tranh với tất cả những nỗi kinh hoàng đi kèm. Thứ hai, Đoàn Người Mới [395] Phụng Sự Thế Gian, những người nam và nữ có thiện chí và những người chí nguyện ở khắp nơi đã buông lỏng nỗ lực của mình; họ đã không giữ được sự căng thẳng đã đạt được mà trượt trở lại sự lơ là; công việc đã không tiếp tục, mặc dù có nỗ lực không ngừng của một số ít người. Nhưng họ quá ít.

Now again comes opportunity and the possibility of a Great Approach which can be the consummation of the work started in 1936. The battle is on between the Forces of Light and the Forces of Evil. To end this warfare rapidly, and with success, leaving a wide open door to a better world, the Forces of Life must be called in. It is this which is engaging the attention of the Hierarchy at this time. For aiding in this endeavour the Buddha is preparing Himself and for this the Christ stands ready, focussing in Himself the desire of Humanity for that "life more abundantly" which He promised when here before, and for liberation from evil and admission into good. One of the realisations emerging out of this war is the fact that humanity has now, as a whole, been able to see and grasp more clearly than ever before, the nature of evil. Men are recoiling in horror from this display of rampant evil and even the wicked man is shocked and arrested by the unleashed wickedness which

Giờ đây cơ hội lại đến và khả năng của một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại có thể là sự hoàn tất công việc đã khởi sự năm 1936. Trận chiến đang diễn ra giữa *Các Mãnh Lực của Ánh Sáng* và *Các Mãnh Lực của Điều Ác*. Để chấm dứt nhanh chóng cuộc chiến này và với thành công, để lại một cánh cửa rộng mở cho một thế giới tốt đẹp hơn, *Các Mãnh Lực của Sự Sống* phải được kêu gọi vào. Chính điều này đang thu hút sự chú ý của Thánh đoàn vào lúc này. Để trợ giúp trong nỗ lực này, Đức Phật đang chuẩn bị chính Ngài, và vì điều này Đức Christ đang sẵn sàng, tập trung trong chính Ngài khát vọng của Nhân loại đối với "sự sống dồi dào hơn" mà Ngài đã hứa khi còn ở đây trước kia, và đối với sự giải thoát khỏi điều ác và sự bước vào điều thiện. Một trong những nhận thức đang nổi lên từ cuộc chiến này là sự kiện rằng nhân loại giờ đây, như một toàn thể, đã có thể thấy và nắm bắt rõ ràng hơn bao giờ hết bản chất của điều ác. Con người đang rùng mình kinh hoàng trước sự phô bày của điều ác hoành hành

is today stalking the Earth. That realisation is good and will help the needed reorientation of mankind towards God and good.

này, và ngay cả kẻ xấu ác cũng bị chấn động và chặn lại bởi sự độc ác được tháo tung đang rình rập trên Trái Đất ngày nay. Sự nhận thức ấy là tốt và sẽ giúp cho sự tái định hướng cần thiết của nhân loại hướng về Thượng đế và điều thiện.

Putting it very simply, the Hierarchy is today getting ready for a Great Approach which will have two results:

Nói một cách rất đơn giản, Thánh đoàn ngày nay đang chuẩn bị cho một Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ có hai kết quả:

1. It will bring about a closer relation between those great Lives Who embody the will of God and are the Custodians of the divine purpose, and Those Who embody the love of God and are the Custodians of the immediate Plan for humanity. This relationship can be established at the time of the May Full Moon at which time the Buddha will embody in Himself the powerful downpouring of energy—the dynamic energy of the divine will. The Christ, at the same time, will embody the outpouring dominant demand of the spiritual aspiration of mankind, plus [396] the demand of the Hierarchy for the needed aid at this time of crisis.

1. Nó sẽ mang lại một mối liên hệ gần gũi hơn giữa những Đấng Sống vĩ đại đang thể hiện ý chí của Thượng đế và là Những Đấng Gìn Giữ thiên ý thiêng liêng, với Những Đấng thể hiện tình thương của Thượng đế và là Những Đấng Gìn Giữ Thiên Cơ trước mắt cho nhân loại. Mối liên hệ này có thể được thiết lập vào lúc Trăng Tròn tháng Năm, khi ấy Đức Phật sẽ thể hiện trong chính Ngài sự tuôn đổ mạnh mẽ của năng lượng—năng lượng năng động của ý chí thiêng liêng. Đồng thời, Đức Christ sẽ thể hiện sự tuôn đổ của đòi hỏi chủ đạo phát xuất từ khát vọng tinh thần của nhân loại, cộng thêm [396] đòi hỏi của Thánh đoàn về sự trợ giúp cần thiết trong thời kỳ khủng hoảng này.

2. It will also bring about a closer relation between mankind and the Hierarchy. At the time of the June Full Moon, the Christ will focus in Himself the spiritual energies of the Hierarchy, plus the energy which the Buddha distributed at the time of the Wesak Festival; the New Group of World Servers will focus the spiritual demand for life and liberation, voicing the “massed intent” of humanity.

2. Nó cũng sẽ mang lại một mối liên hệ gần gũi hơn giữa nhân loại và Thánh đoàn. Vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ sẽ tập trung trong chính Ngài các năng lượng tinh thần của Thánh đoàn, cộng thêm năng lượng mà Đức Phật đã phân phối vào lúc Lễ Hội Wesak; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tập trung đòi hỏi tinh thần về sự sống và giải thoát, cất lên “ý định tập thể” của nhân loại.

If both aspects of this one work can be satisfactorily carried forward, then a great release can be brought about. The Lords of Liberation could be successfully invoked; the Spirit of Peace might appear as the “Rider

Nếu cả hai phương diện của công việc duy nhất này có thể được tiếp tục một cách thỏa đáng, thì một sự giải phóng lớn có thể được mang lại. các Đấng Giải Thoát có thể được khẩn cầu thành công; Đấng Tinh thần Hòa

from the Secret Place" and the new era of goodwill (based upon the will-to-good) might be inaugurated. I say "might be" because, my brothers, the success of all that could happen is dependent upon the work done by you and all men of goodwill, by the religious and spiritually minded people everywhere and by the world aspirants between the sacred season of May and June, 1943, and that of 1944.

Bình có thể xuất hiện như "Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Bí Mật" và kỷ nguyên mới của thiện chí (đặt trên nền tảng ý chí-hướng thiện) có thể được khai mở. Tôi nói "có thể được" vì, các huynh đệ của Tôi, sự thành công của tất cả những gì có thể xảy ra đều tùy thuộc vào công việc do các bạn và tất cả những người có thiện chí thực hiện, bởi những người có tôn giáo và tâm hướng tinh thần ở khắp nơi, và bởi những người chí nguyện của thế giới giữa mùa thiêng liêng tháng Năm và tháng Sáu năm 1943 và mùa ấy của năm 1944.

Esoterically speaking, the work of the Hierarchy is to focus the divine will-to-good as it affects humanity. The work of spiritually minded men is to evoke that will-to-good on earth through as full an expression as possible of goodwill. It is the goodwill of the masses, focussed everywhere through the United Nations who are fighting for the liberation of mankind and through the New Group of World Servers, which is sufficient to invoke the will-to-good and only this is adequate. This is an important statement and one on which I would ask you to ponder.

Nói theo huyền bí học, công việc của Thánh đoàn là tập trung ý chí-hướng thiện thiêng liêng khi nó tác động đến nhân loại. Công việc của những người có tâm hướng tinh thần là gợi lên ý chí-hướng thiện ấy trên Trái Đất qua sự biểu lộ thiện chí đầy đủ nhất có thể. Chính thiện chí của quần chúng, được tập trung ở khắp nơi qua các Quốc Gia Liên Hiệp đang chiến đấu cho sự giải thoát của nhân loại và qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, là đủ để khẩn cầu ý chí-hướng thiện, và chỉ điều này mới là thích đáng. Đây là một phát biểu quan trọng và Tôi muốn yêu cầu các bạn suy ngẫm về nó.

During the past six years I have given you two Stanzas of a Great Invocation. The first one ran as follows:

Trong sáu năm qua, Tôi đã trao cho các bạn hai Bài kệ của một Đại Khẩn Cầu. Bài thứ nhất như sau:

Let the Forces of Light bring illumination to mankind.

Cầu xin các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại.

Let the Spirit of Peace be spread abroad.

Cầu xin Tinh thần Hòa Bình lan tỏa khắp nơi.

May men of goodwill everywhere meet in a spirit of cooperation.

Cầu mong những người thiện chí ở khắp nơi gặp nhau trong tinh thần hợp tác.

May forgiveness on the part of all men be the keynote at this time.

Cầu mong sự tha thứ từ phía mọi người là chủ âm vào lúc này.

Let power attend the efforts of the Great Ones.

Cầu xin Quyền Năng hỗ trợ những nỗ lực của Các Đấng Cao Cả.

So let it be and help us to do our part.

Nguyện điều ấy thành sự thật và giúp chúng con làm tròn phần việc của mình.

[397]This expressed the normal, largely unconscious, invocative cry of humanity. It summed up in itself the desire of all men everywhere for peace, for goodwill and cooperation. It was generally popular and was and still is very widely used. It was fairly easily understood and its outstanding note was peace. It was used as a prayer by the majority and not as a challenging demand as had been intended; it did not, therefore, prove adequately effective in arresting the onward march of evil. It does, however, preserve the form which can and will evoke eventually the Spirit of Peace. This evocation will bring to humanity that stimulation and active desire to participate in the expression of goodwill which will render world peace an effective outcome of wise action and the establishment of right human relations. Just as the Great Lord of Love and Son of God, the Christ, used as His vehicle of expression on earth, the form of the Master Jesus, so this great extra-planetary Life, the Spirit of Peace, can be enabled, on a higher turn of the spiral, to use as His vehicle of expression, the form of the Christ, the Prince of Peace; thus His stupendous energies will be stepped down through the medium of the Lord of Love and become available to the mass of men.

[397]Điều này biểu lộ tiếng kêu khẩn cầu bình thường, phần lớn là vô thức, của nhân loại. Nó tự tổng hợp trong chính nó khát vọng của mọi người ở khắp nơi đối với hòa bình, thiện chí và hợp tác. Nó được phổ biến rộng rãi và đã, cũng như vẫn đang, được sử dụng rất rộng khắp. Nó khá dễ hiểu và âm điệu nổi bật của nó là hòa bình. Nó được đa số dùng như một lời cầu nguyện chứ không phải như một đòi hỏi đầy thách thức như đã được dự định; vì vậy, nó đã không chứng tỏ đủ hiệu quả để chặn đứng bước tiến của điều ác. Tuy nhiên, nó vẫn giữ được hình thức có thể và sẽ cuối cùng gợi lên Đấng Tinh thần Hòa Bình. Sự gợi lên này sẽ mang đến cho nhân loại sự kích thích và khát vọng tích cực để tham gia vào sự biểu lộ thiện chí, điều sẽ khiến hòa bình thế giới trở thành một kết quả hữu hiệu của hành động minh triết và việc thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Cũng như Chúa Tể Vĩ Đại của Tình Thương và Con của Thượng đế, Đức Christ, đã dùng hình tướng của Chân sư Jesus làm vận cụ biểu lộ của Ngài trên Trái Đất, thì Đấng Sống ngoài hành tinh vĩ đại này, Đấng Tinh thần Hòa Bình, cũng có thể được tạo điều kiện, ở một vòng xoắn cao hơn của đường xoắn ốc, dùng hình tướng của Đức Christ, Hoàng Tử Hòa Bình, làm vận cụ biểu lộ của Ngài; nhờ đó những năng lượng kỳ vĩ của Ngài sẽ được hạ thấp qua trung gian của Chúa Tể của Tình Thương và trở nên khả dụng cho quần chúng loài người.

I gave you later another Stanza of the Invocation, of great power which was suited to the conditions of war—a war which proved inevitable and unavoidable. This last

Về sau Tôi đã trao cho các bạn một Bài kệ khác của Khẩn Cầu, có mãnh lực lớn và thích hợp với những điều kiện của chiến tranh—một cuộc chiến đã chứng tỏ là không thể

Invocation was not so popular and not nearly so easily understood and for this there was very good reason. It was an invocation intended to evoke the Forces of Life just as the previous one invoked the Forces of Light and Love. It could only be successfully used by disciples, advanced thinkers and the Hierarchy itself. It was, however, given out to the public so as to familiarise them as far as possible with the concepts of liberation and life and in an effort to anchor upon Earth [398] a new point of focus through which life could be made to flow. This effort has not been totally unsuccessful.

tránh khỏi và không thể né tránh. Khẩn Cầu sau cùng này không được phổ biến bằng và cũng không dễ hiểu gần bằng, và điều đó có lý do rất chính đáng. Đó là một khẩn cầu nhằm gợi lên Các Mãnh Lực của Sự Sống cũng như bài trước đã khẩn cầu Các Mãnh Lực của Ánh Sáng và Tình Thương. Nó chỉ có thể được sử dụng thành công bởi các đệ tử, những nhà tư tưởng tiến bộ và chính Thánh đoàn. Tuy nhiên, nó đã được công bố cho công chúng để làm cho họ quen thuộc càng nhiều càng tốt với các khái niệm giải thoát và sự sống, và trong một nỗ lực nhằm neo giữ trên Trái Đất [398] một điểm tập trung mới qua đó sự sống có thể được làm cho tuôn chảy. Nỗ lực này không hoàn toàn không thành công.

At the time of the Full Moon of May and of June, it will be advisable to use both these Invocations and thus to fuse and blend into one united invocation the massed intent of humanity as a whole and the enlightened purpose of the disciples and the Hierarchy. This fusion of the two groups—Humanity and the Hierarchy—may then suffice to sound out such a potent call that life may be released on Earth instead of death and the love of God play its active part in the reconstruction of world affairs. If this can be successfully accomplished, two great revelations may then be speeded on their way:

Vào lúc Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu, sẽ là điều nên làm khi sử dụng cả hai Khẩn Cầu này và nhờ đó dung hợp và hòa trộn vào một khẩn cầu hợp nhất ý định tập thể của toàn thể nhân loại và mục đích được soi sáng của các đệ tử và Thánh đoàn. Sự dung hợp của hai nhóm này—Nhân loại và Thánh đoàn—khi ấy có thể đủ để xướng lên một lời kêu gọi mạnh mẽ đến mức sự sống có thể được giải phóng trên Trái Đất thay vì cái chết, và tình thương của Thượng đế đóng vai trò tích cực của nó trong việc tái thiết các công việc thế giới. Nếu điều này có thể được thực hiện thành công, thì hai mặc khải lớn có thể được thúc đẩy trên đường đi của chúng:

1. A revelation of light and understanding to humanity as a whole, leading them to knowledge and enabling men to see the cause of the present catastrophe, for “in that light shall we see Light.” In that light, humanity will know what to do and how to rectify past errors.

1. Một mặc khải về ánh sáng và thấu hiểu cho toàn thể nhân loại, dẫn họ đến tri thức và giúp con người thấy được nguyên nhân của thảm họa hiện nay, vì “trong ánh sáng đó chúng ta sẽ thấy Ánh Sáng.” Trong ánh sáng ấy, nhân loại sẽ biết phải làm gì và làm thế nào để sửa chữa những sai lầm trong quá khứ.

2. A revelation of life and of "life more abundantly" as Christ promised when on earth. This revelation will give to the thinkers, idealists, true leaders and disciples working in the world today, that spiritual energy which leads to right activity, sound leadership and inspired and inspiring living.

2. Một mặc khải về sự sống và về "sự sống dồi dào hơn" như Đức Christ đã hứa khi còn ở trên Trái Đất. Mặc khải này sẽ ban cho những nhà tư tưởng, những nhà lý tưởng, những nhà lãnh đạo chân chính và các đệ tử đang hoạt động trong thế giới ngày nay năng lượng tinh thần dẫn đến hành động đúng đắn, sự lãnh đạo lành mạnh và *đời sống đầy cảm hứng và truyền cảm hứng.*

Such is another of the goals confronting the Hierarchy at this time. Such is the will of God for humanity and such is the intent and purpose of Shamballa. When the massed purpose of the Custodians of the Will of God and the massed intent of the souls of men can be synchronised, then the Great Approach will become inevitable and the Great Release will automatically follow.

Đó là một mục tiêu khác đang đối diện Thánh đoàn vào lúc này. Đó là Ý Chí của Thượng Đế đối với nhân loại và đó là ý định và thiên ý của Shamballa. Khi mục đích tập thể của Những Đấng Gìn Giữ Ý Chí của Thượng đế và ý định tập thể của các linh hồn loài người có thể được đồng bộ hóa, thì Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại sẽ trở nên không thể tránh khỏi và Sự Giải Phóng Vĩ Đại sẽ tự động theo sau.

The Task of the New Group of World Servers Today

Nhiệm Vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian Ngày Nay

The immediate task of the New Group of World Servers is to focus the massed longing, aspiration, desire and intent [399] of humanity so as to bring about the needed synchronisation at the time of the Full Moon of May and of June this year, and throughout the intervening weeks from the receipt of this communication (as far as you are concerned) until July first, approximately.

Nhiệm vụ trước mắt của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là tập trung khát vọng, khát vọng tinh thần, ham muốn và ý định tập thể [399] của nhân loại để mang lại sự đồng bộ hóa cần thiết vào lúc Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu năm nay, và trong suốt những tuần xen giữa từ khi nhận được thông điệp này (đối với các bạn) cho đến khoảng ngày mồng một tháng Bảy.

This they must do through their own clear thinking on current matters, by the cultivation of a receptive spirit, based on a willingness to learn, a readiness to let old preconceptions go and fixed ideas to disappear under the impact of new truths and new inspiration, and based also on a determination at all costs to recognise truth and presented spiritual developments.

Họ phải làm điều này qua tư duy sáng suốt của chính mình về những vấn đề hiện thời, bằng cách nuôi dưỡng một tinh thần tiếp nhận, đặt trên nền tảng sự sẵn lòng học hỏi, sự sẵn sàng buông bỏ những thành kiến cũ và để những ý tưởng cố định tan biến dưới tác động của những chân lý mới và cảm hứng mới, và cũng đặt trên nền tảng quyết

tâm bằng mọi giá phải nhận ra chân lý và những phát triển tinh thần được trình bày.

I would ask all of you, therefore, to have an open mind, to redouble your belief in the fact of the spiritual realities, to have faith in the will-to-good of the divine purpose and to love your fellowmen; and—upon the plane of practical affairs and living—to do two things: Carry forward your due share in this physical plane war, aiding the armed forces of the United Nations to wage war to a successful finish, knowing that there are spiritual realities for which it is worth dying if need be, and that war on evil can be waged without hate and with right purpose; secondly, plan at the same time for those practical measures which, after the war is over, will aid the period of reconstruction and help rehabilitate humanity, and lead to a saner, better, truer way of living.

Vì vậy, Tôi muốn yêu cầu tất cả các bạn hãy có một tâm trí cởi mở, tăng gấp đôi niềm tin của mình vào sự kiện của các thực tại tinh thần, có đức tin vào ý chí-hướng thiện của thiên ý thiêng liêng và yêu thương đồng loại; và—trên bình diện công việc và đời sống thực tiễn—hãy làm hai điều: tiếp tục đảm nhận phần việc thích đáng của bạn trong cuộc chiến trên cõi hồng trần này, trợ giúp các lực lượng vũ trang của các Quốc Gia Liên Hiệp tiến hành chiến tranh cho đến khi kết thúc thắng lợi, biết rằng có những thực tại tinh thần đáng để chết vì chúng nếu cần, và rằng chiến tranh chống lại điều ác có thể được tiến hành mà không có hận thù và với mục đích đúng đắn; thứ hai, đồng thời hoạch định những biện pháp thực tiễn mà sau khi chiến tranh chấm dứt sẽ giúp cho thời kỳ tái thiết và giúp phục hồi nhân loại, đồng thời dẫn đến một lối sống lành mạnh hơn, tốt đẹp hơn, chân thật hơn.

I would ask you also to take those measures in your individual life and in your environment, wherever possible, which will help make the work to be done at the time of the Full Moon in May and in June successful; to use both the Invocations constantly; do not use them as prayers or employing the energy of desire but as great challenging demands, employing the power of the will as you can muster it and focus it at a point of tension. At the time of the Full Moon gather people together for an act of fusion and of cooperation, thus aiding humanity and throwing your small individual effort behind that of the Hierarchy. I would ask you to recognise that, as a part of [400] the New Group of World Servers and as a person of goodwill you can act as a mediating factor between humanity and the Hierarchy,

Tôi cũng muốn yêu cầu các bạn thực hiện những biện pháp trong đời sống cá nhân của mình và trong môi trường của mình, ở bất cứ nơi nào có thể, để giúp cho công việc phải làm vào lúc Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu được thành công; hãy sử dụng cả hai Khẩn Cầu một cách liên tục; đừng dùng chúng như những lời cầu nguyện hay bằng cách vận dụng năng lượng của ham muốn, mà như những đòi hỏi lớn đầy thách thức, vận dụng quyền năng của ý chí theo mức các bạn có thể tập hợp và tập trung nó tại một điểm tập trung nhất tâm. Vào lúc Trăng Tròn, hãy tập hợp mọi người lại cho một hành vi dung hợp và hợp tác, nhờ đó trợ giúp nhân loại và đặt nỗ lực cá nhân nhỏ bé của bạn phía sau nỗ lực của Thánh đoàn. Tôi muốn yêu cầu các bạn nhận ra rằng, như một phần của [400] Đoàn Người Mới Phụng

bridging the gap between the mass of men (stunned by suffering, blind to the higher issues, and inert) and the spiritual Group which is seeking so earnestly to bring them help and life. I would have you use, with all the power which in you lies, the creative imagination as you endeavour to do this and to believe that the sincerity of your purpose and the love of your hearts can and will help make possible the Great Approach and so hasten the Great Release. I would have you (from the time you receive this communication) think deeply on what I have said, to walk silently in the light of your souls, to radiate love, to seek clarity of vision and then, when needed, to speak to others with power and understanding.

Sự Thế Gian và như một người có thiện chí, bạn *có thể* hành động như một yếu tố trung gian giữa nhân loại và Thánh đoàn, bắt cầu khoảng cách giữa quần chúng loài người (bị choáng váng bởi đau khổ, mù lòa trước những vấn đề cao hơn, và trì trệ) và Nhóm tinh thần đang tha thiết tìm cách mang đến cho họ sự trợ giúp và sự sống. Tôi muốn các bạn sử dụng, với tất cả quyền năng có trong mình, Sự tưởng tượng sáng tạo khi các bạn cố gắng làm điều này, và tin rằng sự chân thành trong mục đích của các bạn và tình thương trong trái tim các bạn có thể và sẽ giúp làm cho Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại trở nên khả hữu và nhờ đó thúc đẩy Sự Giải Phóng Vĩ Đại. Tôi muốn các bạn (kể từ lúc nhận được thông điệp này) suy nghĩ sâu xa về điều Tôi đã nói, lặng lẽ bước đi trong ánh sáng của các linh hồn mình, tỏa ra tình thương, tìm kiếm sự sáng tỏ của tầm nhìn, rồi khi cần, nói với người khác bằng quyền năng và thấu hiểu.

I would, finally, have you realise that in the work now being done and as a result of the Great Approach you can aid in the focussing or anchoring of the new world religion, that universal religion which will be founded on all the past, which will consummate the work of the Christ and which will open up a fresh stretch (if I may use such an expression) upon the Path of Light which leads to God.

Cuối cùng, Tôi muốn các bạn nhận ra rằng trong công việc hiện đang được thực hiện và như một kết quả của Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại, các bạn có thể trợ giúp trong việc tập trung hay neo giữ tôn giáo thế giới mới, tôn giáo phổ quát ấy sẽ được xây dựng trên toàn bộ quá khứ, sẽ hoàn tất công việc của Đức Christ và sẽ mở ra một đoạn đường mới mẻ (nếu Tôi có thể dùng cách diễn đạt như thế) trên Con Đường Ánh Sáng dẫn đến Thượng đế.

The New World Religion

Tôn Giáo Thế Giới Mới

All past divine revelations have brought humanity to the point where (spiritually speaking) man's essential divinity is theologically recognised, where the brotherhood of man and the Fatherhood of God are recognised ideals and where science has demonstrated the fact of an unfolding purpose and the existence of a fundamental,

Mọi mặc khải thiêng liêng trong quá khứ đã đưa nhân loại đến điểm mà (nói theo tinh thần) thiên tính cốt yếu của con người được thần học công nhận, nơi tình huynh đệ của loài người và tình phụ tử của Thượng đế là những lý tưởng được công nhận, và nơi khoa học đã chứng minh sự kiện về một thiên ý đang khai mở và sự hiện hữu của một Tác

intelligent Agent behind all phenomena. Step by step man has been led through prayer, the voice of desire, through worship, the recognition of deity, through affirmation of the fact of human identity of nature with the divine, to a belief in the divinity of man. Orthodox religion emphasises the divinity of the Christ, and He Himself has told us (and the New Testament in many places emphasises it) that we also are divine, all [401] of us are the Sons of God and that as He is so are we in this world and that we are able to do still greater things than Christ did because He has shown us how. Such is the religious background of the spiritual thinking in the world. Therefore, taking our stand on these truths, acknowledging the fact of our divinity and recognising the glory of all past revelations and the still more glorious promise of the future, we can begin to realise that the time has now come for the presentation of the new step in this unfolding revelation. We can realise that to our past programmes of prayer, worship and affirmation, the new religion of Invocation and Evocation can be added, in which man will begin to use his divine power and come into closer touch with the spiritual sources of all life.

Nhân căn bản, thông minh đằng sau mọi hiện tượng. Từng bước một, con người đã được dẫn dắt qua lời cầu nguyện, tiếng nói của ham muốn, qua sự thờ phụng, sự công nhận Thượng đế, qua sự khẳng định sự kiện về bản chất đồng nhất của con người với thiêng liêng, đến niềm tin vào thiên tính của con người. Tôn giáo chính thống nhấn mạnh thiên tính của Đức Christ, và chính Ngài đã nói với chúng ta (và *Tân Ước* ở nhiều chỗ nhấn mạnh điều đó) rằng chúng ta cũng là thiêng liêng, rằng tất cả [401] chúng ta đều là Con của Thượng đế và rằng Ngài thế nào thì chúng ta cũng như vậy trong thế gian này, và rằng chúng ta có thể làm những việc còn lớn hơn cả những gì Đức Christ đã làm vì Ngài đã chỉ cho chúng ta cách làm. Đó là bối cảnh tôn giáo của tư tưởng tinh thần trong thế giới. Vì vậy, đứng trên những chân lý này, thừa nhận sự kiện về thiên tính của chúng ta và công nhận vinh quang của mọi mặc khải trong quá khứ cùng lời hứa còn vinh quang hơn nữa của tương lai, chúng ta có thể bắt đầu nhận thức rằng thời điểm nay đã đến để trình bày bước mới trong mặc khải đang khai mở này. Chúng ta có thể nhận thức rằng vào những chương trình cầu nguyện, thờ phụng và khẳng định trong quá khứ của mình, tôn giáo mới của Khẩn Cầu và Gợi Lên có thể được thêm vào, trong đó con người sẽ bắt đầu sử dụng quyền năng thiêng liêng của mình và đi vào sự tiếp xúc gần gũi hơn với các nguồn tinh thần của mọi sự sống.

This new form of the one religion will be in fact the Religion of the Great Approaches—approaches between mankind and the great spiritual Centres which operate behind the scenes, between groups of workers on the physical plane and in the three worlds of human evolution and spiritual groups upon the inner planes, such as the Ashrams of the Masters and the egoic groups with which all

Hình thức mới này của tôn giáo duy nhất thực ra sẽ là Tôn Giáo của các Cuộc Tiếp Cận Vĩ Đại—những cuộc tiếp cận giữa nhân loại và các Trung Tâm tinh thần vĩ đại hoạt động phía sau hậu trường, giữa các nhóm người hoạt động trên cõi hồng trần và trong ba cõi thấp của tiến hoá nhân loại với các nhóm tinh thần trên các cõi bên trong, như các ashram của các Chân sư và các nhóm chân

human beings are in subjective—though usually unknown—relation.

ngã mà mọi con người đều có liên hệ chủ quan—dù thường không biết—với chúng.

The new religion will be one of Invocation and Evocation, of bringing together great spiritual energies and then stepping them down for the benefiting and the stimulation of the masses. The work of the new religion will be the distribution of spiritual energy and the protecting of humanity from energies and forces which they are not, at the particular time, fitted to receive. A little careful thought will show you how, at the coming Full Moon Festivals, these thoughts are present: the protection and liberation of humanity and the stimulation of mankind through the distribution and the transference of spiritual energy so that the right steps can be taken in any given period, leading mankind out of darkness into light, from death to immortality and from the unreal to the Real.

Tôn giáo mới sẽ là tôn giáo của Khẩn Cầu và Gợi Lên, của việc quy tụ các năng lượng tinh thần vĩ đại rồi hạ giảm chúng xuống để mang lại lợi ích và sự kích thích cho quần chúng. Công việc của tôn giáo mới sẽ là phân phối năng lượng tinh thần và bảo vệ nhân loại khỏi những năng lượng và mãnh lực mà vào thời điểm đặc biệt ấy họ chưa thích hợp để tiếp nhận. Chỉ cần suy nghĩ cẩn trọng đôi chút, bạn sẽ thấy rằng trong các Lễ Hội Trăng Tròn sắp đến, những tư tưởng này đều hiện diện: sự bảo vệ và giải thoát nhân loại, cùng sự kích thích nhân loại thông qua việc phân phối và chuyển dịch năng lượng tinh thần để những bước đi đúng đắn có thể được thực hiện trong bất kỳ giai đoạn nào, dẫn dắt nhân loại ra khỏi bóng tối vào ánh sáng, từ cái chết đến sự bất tử và từ cái không thực đến Thực Tại.

I would have you, therefore, add to your mental and spiritual activity the recognition that you are participating [402] in the task of anchoring the basic tenets of the new world religion—the flower and fruition of the past and the hope of the future.

Vì vậy, Tôi muốn các bạn thêm vào hoạt động trí tuệ và tinh thần của mình sự nhận biết rằng các bạn đang tham gia [402] vào nhiệm vụ neo giữ các nguyên lý căn bản của tôn giáo thế giới mới—đóa hoa và thành quả của quá khứ cùng niềm hy vọng của tương lai.

More along this line, I may not write at this time. Later I will elaborate for you the greater and the lesser festivals of the spiritual year as they will gradually supersede the festivals of the present world religions in the East and in the West. (See: The Reappearance of the Christ, Chapter VI.) Much that you have learnt and gradually absorbed will then be seen fitting into the general spiritual plan. You will find that the spiritual year is divided into two periods (symbolic of spirit and matter); the period in which the Sun moves northward and the

Hiện nay, Tôi không thể viết thêm về đường hướng này. Về sau, Tôi sẽ trình bày chi tiết hơn cho các bạn về các lễ hội lớn và nhỏ của năm tinh thần, là những lễ hội sẽ dần dần thay thế các lễ hội của những tôn giáo thế giới hiện nay ở Đông phương và Tây phương. *(Xem: Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ, Chương VI.)* Khi ấy, nhiều điều các bạn đã học và dần dần hấp thụ sẽ được thấy là phù hợp với kế hoạch tinh thần tổng quát. Các bạn sẽ thấy rằng năm tinh thần được chia thành hai thời kỳ (tượng trưng cho tinh thần và vật chất); thời kỳ Mặt Trời đi về phương bắc và

period when it travels on the southern way. You will find that the month divides itself into two periods likewise, that of the waxing and the waning moon and you will find the future emphasis laid throughout the world upon the Easter Festival, the Festival of the Risen Christ; upon the Wesak Festival, the Festival of the Buddha or of Illumination; and the June Full Moon, the Festival of Unification carried forward by the Christ, the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

thời kỳ Mặt Trời đi theo con đường phương nam. Các bạn cũng sẽ thấy rằng tháng cũng chia thành hai thời kỳ tương tự, thời kỳ trăng lớn dần và trăng nhỏ dần, và các bạn sẽ thấy trong tương lai sự nhấn mạnh trên toàn thế giới được đặt vào Lễ Phục Sinh, Lễ Hội của Đức Christ Phục Sinh; vào Lễ Wesak, Lễ Hội của Đức Phật hay của sự Soi Sáng; và vào Trăng Tròn tháng Sáu, Lễ Hội của sự Hợp Nhất do Đức Christ xúc tiến, Chân sư của mọi Chân sư và là Huấn sư của cả thiên thần lẫn loài người.

Today, however, I seek to focus your attention upon the immediate task of cooperation with the Hierarchy and strengthen you to play your part in world salvage.

Tuy nhiên, hôm nay Tôi tìm cách tập trung sự chú ý của các bạn vào nhiệm vụ trước mắt là hợp tác với Thánh đoàn và tăng cường cho các bạn để đảm nhiệm phần việc của mình trong công cuộc cứu vãn thế giới.

~ ~

THE NEW WORLD RELIGION—TÔN GIÁO THẾ GIỚI MỚI

May 1943

Tháng Năm 1943

In the first part of my message under this title (see: The Reappearance of the Christ, Chapter VI) I had much to say about the form into which the great world religions in the East and in the West have crystallised and its consequent deterioration. It will be essential, therefore, to look at and appreciate the fundamental truths which that form has preserved, even whilst hiding them. It will be valuable for us to realise that within the churches men of God and disciples of the Christ have ever worked, laboured and suffered. They have seen and agonised over the distortions [403] and the misrepresentations. They have been hindered by the organisation, oft despised by the theologians, and have remained simple in the midst of learning. They have

Trong phần đầu của thông điệp của Tôi dưới nhan đề này *(xem: Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ, Chương VI)* Tôi đã nói nhiều về *hình tướng* mà các tôn giáo lớn của thế giới ở Đông phương và Tây phương đã kết tinh vào đó và sự suy thoái tất yếu phát sinh từ đó. Vì vậy, điều thiết yếu là phải nhìn vào và trân trọng những chân lý căn bản mà hình tướng ấy đã bảo tồn, ngay cả khi che giấu chúng. Sẽ là điều quý giá nếu chúng ta nhận ra rằng trong các giáo hội, những người của Thượng đế và các đệ tử của Đức Christ luôn luôn làm việc, lao nhọc và chịu khổ. Họ đã thấy và đau đớn trước những sự bóp méo [403] và xuyên tạc. Họ đã bị tổ chức ngăn trở, thường bị các nhà thần học khinh miệt, và vẫn giữ được sự đơn sơ giữa học vấn uyên bác. Trong tâm thức cá nhân, họ đầy bác ái và tính bao gồm

been loving and universal in their individual consciousness, among the separative and fanatical. They are the glory of the church—oft hated when alive and oft canonised after death. Their glory lies in the fact that they testify to the progress of the spiritual man and express in fullness what is in every evolving man; they are the flower of evolution and the tried representatives of God. In the indictment of the churches, given earlier, let us not forget the Christians found within those churches.

giữa những kẻ chia rẽ và cuồng tín. Họ là vinh quang của giáo hội—thường bị căm ghét khi còn sống và thường được phong thánh sau khi chết. Vinh quang của họ nằm ở chỗ họ làm chứng cho sự tiến bộ của con người tinh thần và biểu lộ trọn vẹn điều hiện diện trong mọi con người đang tiến hoá; họ là đóa hoa của tiến hoá và là những đại diện đã được thử luyện của Thượng đế. Trong bản cáo trạng đối với các giáo hội đã được nêu trước đây, chúng ta đừng quên những tín đồ Cơ Đốc ở trong các giáo hội ấy.

I would remind you that I write as one who believes in the great spiritual realities and who regards the unfolding spirit of man as the unshatterable evidence of the existence of "the One in Whom we live and move and have our being." I speak as one who believes in and loves the Christ and who knows Him to be the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men. I am one who looks to the Christ as the supreme expression of divinity upon Earth and who knows the extent of His sacrificial work for humanity, the wonder of the revelation which He brought, the imminence of His return and of His coming Assumption of spiritual rule in the hearts of men everywhere. I know that He has no pleasure in the great stone temples which man has built whilst His people are left without practical guidance or reasonable light upon their affairs; and I know too that He feels, with an aching heart, that the simplicity which He taught, and the simple Way to God which He emphasised have disappeared in the fogs of theology and the discussions of churchmen throughout the centuries. I know that He realises that the words He spoke have been lost in the labyrinths of the ecclesiastical minds which have sought to interpret them, and that the simple teaching of the Approach to God which He taught has

Tôi xin nhắc các bạn rằng Tôi viết như một người tin vào những thực tại tinh thần vĩ đại và xem tinh thần đang khai mở của con người là bằng chứng không thể lay chuyển về sự hiện hữu của "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu." Tôi nói như một người tin nơi và yêu mến Đức Christ, và biết Ngài là Chân sư của mọi Chân sư và là Huấn sư của cả thiên thần lẫn loài người. Tôi là người hướng về Đức Christ như biểu hiện tối thượng của thiên tính trên Trái Đất và biết mức độ công việc hi sinh của Ngài cho nhân loại, sự kỳ diệu của mặc khải mà Ngài đã mang đến, sự cận kề của việc Ngài trở lại và việc Ngài sắp đảm nhận quyền cai quản tinh thần trong lòng con người ở khắp nơi. Tôi biết rằng Ngài không vui thích gì nơi những đền thờ bằng đá lớn lao mà con người đã xây dựng trong khi dân của Ngài bị bỏ mặc không có sự hướng dẫn thực tiễn hay ánh sáng hợp lý cho các vấn đề của họ; và Tôi cũng biết rằng với trái tim đau nhức, Ngài cảm thấy sự đơn giản mà Ngài đã dạy, cùng Con Đường đơn sơ đến với Thượng đế mà Ngài đã nhấn mạnh, đã biến mất trong màn sương của thần học và những cuộc tranh luận của giới giáo sĩ suốt bao thế kỷ. Tôi biết rằng Ngài nhận ra những lời Ngài đã nói đã bị lạc mất trong mê cung của những đầu óc giáo hội vốn tìm cách diễn giải chúng, và giáo huấn đơn giản về Sự Tiếp Cận Thượng

been superseded by the pomp and ceremony of elaborate rituals.

đế mà Ngài đã dạy đã bị thay thế bởi sự phô trương và nghi lễ cầu kỳ.

To sum up: Because of the divergences of the many exoteric faiths, the multiplicity of the sects and cults in both [404] the Orient and Occident, and the quarrels of theologians over words, phrases and interpretations, the sons of God—in process of development—are left without the needed help to contact the Christ and His great group of disciples, the spiritual leaders of humanity; the way to Christ, the living, loving Expression of God, is not made clear to the seeker. Together, the two great Sons of God present to mankind—the One in the East and the Other in the West—a complete and perfect representation of Deity; by Their lives and words They guarantee to man the possibilities always latent in the human spirit.

Tóm lại: Vì những dị biệt của nhiều tín ngưỡng ngoại môn, sự đa tạp của các giáo phái và giáo đoàn ở cả [404] Đông phương lẫn Tây phương, và những cuộc tranh cãi của các nhà thần học về từ ngữ, cụm từ và cách diễn giải, nên các con của Thượng đế—đang trong tiến trình phát triển—bị bỏ mặc không có sự trợ giúp cần thiết để tiếp xúc với Đức Christ và nhóm đệ tử vĩ đại của Ngài, những nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại; con đường đến với Đức Christ, Biểu Hiện sống động và đầy bác ái của Thượng đế, không được làm cho rõ ràng đối với người tìm đạo. Cùng nhau, hai Người Con vĩ đại của Thượng đế—Một ở Đông phương và Một ở Tây phương—mang đến cho nhân loại một biểu hiện trọn vẹn và hoàn hảo của Thượng đế; bằng đời sống và lời nói của Các Ngài, Các Ngài bảo đảm cho con người những khả năng luôn tiềm tàng trong tinh thần nhân loại.

Today the Christ and the Buddha wait until the hour strikes. Then Their united effort, plus the invocative appeal of all who truly know and truly love, will bring humanity the new revelation for which they wait.

Ngày nay Đức Christ và Đức Phật đang chờ cho đến khi giờ điểm. Khi ấy, nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, cộng với lời khẩn cầu của tất cả những ai thật sự *biết* và thật sự *yêu thương*, sẽ mang đến cho nhân loại sự mặc khải mới mà họ đang chờ đợi.

The new world religion must be based upon those truths which have stood the test of the ages. This I said elsewhere and enumerated four of those truths:

Tôn giáo thế giới mới phải được đặt nền trên những chân lý đã đứng vững trước thử thách của các thời đại. Điều này Tôi đã nói ở nơi khác và đã liệt kê bốn chân lý ấy:

1. The Fact of God

1. Sự kiện về Thượng đế

2. Man's Relationship to God

2. Mối liên hệ của con người với Thượng đế

3. The Fact of Immortality and Eternal Persistence

3. Sự kiện về tính bất tử và sự tồn tại vĩnh cửu

4. The Continuity of Revelation and the Divine Approaches.

4. Tính liên tục của mặc khải và các Sự Tiếp Cận thiêng liêng.

These four facts are basic realities and truths which have conditioned the masses of men for aeons. Human unhappiness is founded primarily upon man's inability to live fully in the consciousness of these four fundamental realisations. But they are steadily taking shape in human thinking, and for them the United Nations fights.

Bốn sự kiện này là những thực tại và chân lý căn bản đã tác động lên quần chúng nhân loại suốt nhiều đại kiếp. Sự bất hạnh của con người chủ yếu bắt nguồn từ việc con người không thể sống trọn vẹn trong tâm thức về bốn chứng nghiệm căn bản này. Nhưng chúng đang dần dần thành hình trong tư duy nhân loại, và vì chúng mà các Quốc Gia Liên Hiệp chiến đấu.

Two more great and foundational facts are also part of the human state of awareness.

Hai sự kiện lớn và nền tảng khác cũng là một phần trong trạng thái nhận biết của con người.

5. The fact of our relationship with each other. This is as much a foundational spiritual fact as is God Himself, because it is linked with our knowledge of Him as Father.

5. Sự kiện về *mối liên hệ của chúng ta với nhau*. Đây cũng là một sự kiện tinh thần nền tảng không kém gì chính Thượng đế, bởi vì nó gắn liền với tri thức của chúng ta về Ngài như Cha.

[405] This relationship we call "brotherhood" and it expresses itself (or should I say, it will eventually express itself?) through human fellowship and right human relations. For this we work, and humanity is moving towards that relationship—and that in spite of the fact of war.

[405] Mối liên hệ này chúng ta gọi là "tình huynh đệ", và nó biểu lộ (hay Tôi nên nói, cuối cùng sẽ biểu lộ?) qua tình bằng hữu nhân loại và những tương quan nhân loại đúng đắn. Vì điều này mà chúng ta làm việc, và nhân loại đang tiến tới mối liên hệ ấy—bất chấp thực tế chiến tranh.

6. The fact of the Path to God. Awareness of this has been preserved for us down the ages by those who knew God and whom the world called mystics, occultists and saints. Opening out before aspiring men stretches the Way. The history of the human soul is the history of the search for that Way and its discovery by the persistent.

6. Sự kiện về *Con Đường đến với Thượng đế.* Nhận biết này đã được gìn giữ cho chúng ta qua các thời đại bởi những người biết Thượng đế và được thế gian gọi là các nhà thần bí, các nhà huyền bí học và các vị thánh. Trải rộng trước mắt những người chí nguyện là Con Đường. Lịch sử của linh hồn con người là lịch sử của cuộc tìm kiếm Con Đường ấy và sự khám phá ra nó bởi những người kiên trì.

In every race and nation, in every climate and part of the world, and throughout the endless reaches of time itself, back into the limitless past, men have found the Path to God; they have trodden it and accepted its conditions, endured its disciplines, rested back in confidence upon its realities, received its rewards and found their goal. Arrived there, they have "entered into the joy of the Lord," participated in the mysteries of the kingdom of heaven, dwelt in the glory of the divine Presence, and then returned to the ways of men, to serve. The testimony to the existence of this Path is the priceless treasure of all the great religions and its witnesses are those who have transcended all forms and all theologies, and have penetrated into the world of meaning which all symbols veil.

Trong mọi giống dân và quốc gia, trong mọi khí hậu và mọi miền của thế giới, và xuyên suốt những khoảng thời gian vô tận, ngược về quá khứ vô biên, con người đã tìm thấy Con Đường đến với Thượng đế; họ đã bước đi trên đó và chấp nhận các điều kiện của nó, chịu đựng các kỷ luật của nó, an nghỉ trong niềm tin nơi các thực tại của nó, nhận lấy phần thưởng của nó và tìm thấy mục tiêu của mình. Khi đến nơi, họ đã "đi vào niềm hoan hỉ của Chúa", tham dự vào các huyền nhiệm của thiên quốc, cư ngụ trong vinh quang của Hiện Diện thiêng liêng, rồi trở lại những nẻo đường của loài người để phụng sự. Chứng từ về sự hiện hữu của Con Đường này là kho tàng vô giá của mọi tôn giáo lớn, và các chứng nhân của nó là những người đã vượt lên trên mọi hình tướng và mọi thần học, và đã thâm nhập vào Thế giới của ý nghĩa mà mọi biểu tượng đều che phủ.

These truths are part of all that the past gives to man. They are our eternal heritage, and connected with them there is no new revelation but only participation and understanding. These are the facts which the World Teachers have brought to us, suited to our need and capacity at any given time. They are the inner structure of the One Truth upon which all the world theologies have been built, including the Christian doctrines and dogmas built around the Person of Christ and His teaching.

Những chân lý này là một phần của tất cả những gì quá khứ trao cho con người. Chúng là di sản vĩnh cửu của chúng ta, và liên hệ với chúng không có mặc khải mới nào, mà chỉ có sự tham dự và thấu hiểu. Đây là những sự kiện mà các Đức Chưởng Giáo đã mang đến cho chúng ta, phù hợp với nhu cầu và khả năng của chúng ta trong bất kỳ thời kỳ nào. Chúng là cấu trúc nội tại của Chân Lý Duy Nhất mà trên đó mọi nền thần học thế giới đã được xây dựng, kể cả các giáo lý và tín điều Cơ Đốc được dựng lên quanh Con Người của Đức Christ và giáo huấn của Ngài.

Dimly sensed by the evolving human consciousness hovers another emerging truth of a larger nature—larger [406] because related to the Whole and not just to individual man and his personal salvation. It is an extension of the individual approach to truth. Let us call it the truth of the Great Cyclic Approaches of the divine to the

Một chân lý khác đang xuất hiện, có tính chất rộng lớn hơn, đang lơ lửng mơ hồ trong tâm thức nhân loại đang tiến hoá—rộng lớn [406] hơn vì liên hệ đến Toàn Thể chứ không chỉ đến cá nhân con người và sự cứu rỗi riêng của y. Đó là sự mở rộng của sự tiếp cận chân lý nơi cá nhân. Chúng ta hãy gọi nó là *chân lý về những Sự Tiếp Cận Chu Kỳ Vĩ Đại*

human of which all world Teachers and Saviours were the symbol and the guarantee. At certain great moments, down the ages, God drew nearer to His people and humanity (blindly and unconscious of their objective) at the same time made great efforts to draw near to God. On the part of God, this was intentional, conscious and deliberate; on the part of man, it was largely unconscious, forced upon him by the tragedy of circumstance, by desperate need and by the driving urge of the collective soul. These Great Approaches can be traced down the centuries, and each time one took place it meant a clearer understanding of divine purpose, a new and fresh revelation, the institution of some form of a new religion and the sounding of a note which produced a new civilisation and culture, or a fresh recognition of relationship between God and man or man and his brother.

của thiêng liêng đến với nhân loại, mà mọi Đức Chưởng Giáo và Đấng Cứu Thế của thế giới đều là biểu tượng và bảo chứng. Vào những thời điểm lớn lao nhất định qua các thời đại, Thượng đế đã đến gần dân của Ngài hơn, và đồng thời nhân loại (mù quáng và không ý thức được mục tiêu của mình) cũng đã nỗ lực lớn lao để đến gần Thượng đế. Về phía Thượng đế, điều này là có chủ ý, có ý thức và có cân nhắc; về phía con người, phần lớn là vô thức, bị ép buộc bởi bi kịch của hoàn cảnh, bởi nhu cầu tuyệt vọng và bởi thôi thúc mạnh mẽ của linh hồn tập thể. Những Sự Tiếp Cận Vĩ Đại này có thể được truy nguyên qua các thế kỷ, và mỗi lần một sự tiếp cận như vậy diễn ra, nó đều có nghĩa là một sự thấu hiểu rõ ràng hơn về Thiên Ý, một mặc khải mới mẻ, việc thiết lập một hình thức tôn giáo mới nào đó, và sự xướng lên một âm điệu tạo ra một nền văn minh và văn hóa mới, hoặc một sự nhận biết mới về mối liên hệ giữa Thượng đế và con người hay giữa con người với huynh đệ của mình.

A new definition of God was given us when the Buddha taught that God was Light and showed us the way of illumination, and when Christ revealed to us that God was Love through His life and service on earth. Today the knowledge aspect of illumination is being comprehended, but the inner meaning of love is only now dimly sensed. Yet light and love have been revealed to the world by two great Sons of God in two Approaches. A new Approach is on the Way, bringing us the next needed truth. We ask ourselves: What will it be? For it, the knowers and lovers of God and of their fellowmen are prepared; for it, the masses of men wait.

Một định nghĩa mới về Thượng đế đã được ban cho chúng ta khi Đức Phật dạy rằng *Thượng đế là Ánh sáng* và chỉ cho chúng ta con đường soi sáng, và khi Đức Christ mặc khải cho chúng ta rằng *Thượng đế là Bác ái* qua đời sống và sự phụng sự của Ngài trên trần thế. Ngày nay, phương diện tri thức của sự soi sáng đang được thấu hiểu, nhưng ý nghĩa nội tại của bác ái chỉ mới được cảm nhận một cách mơ hồ. Tuy nhiên, ánh sáng và bác ái đã được hai Người Con vĩ đại của Thượng đế mặc khải cho thế giới trong hai Sự Tiếp Cận. Một Sự Tiếp Cận mới đang trên đường đến, mang lại cho chúng ta chân lý kế tiếp cần thiết. Chúng ta tự hỏi: đó sẽ là gì? Những người biết Thượng đế và yêu mến Thượng đế cùng đồng loại của mình đã chuẩn bị cho nó; quần chúng nhân loại đang chờ đợi nó.

Some of these Approaches have been of a major nature, affecting humanity as a whole, and some of them are of less importance affecting only a relatively small part of mankind—a nation or a group. Those Who come as the Revealers of the love of God come from that spiritual centre to which the Christ gave the name "the Kingdom of God." Here dwell the "spirits of just men made perfect"; here [407] the spiritual Guides of the race are to be found and here the spiritual Executives of God's plans live and work and oversee human and planetary affairs. It is called by many names by many people. It is spoken of as the Spiritual Hierarchy, as the Abode of Light, as the centre where the Masters of the Wisdom are to be found, as the Great White Lodge. From it come those who act as Messengers of the Wisdom of God, Custodians of the truth as it is in Christ, and Those Whose task it is to save the world, to impart the next revelation and to demonstrate divinity. All the world Scriptures bear witness to the existence of this centre of spiritual energy. This spiritual Hierarchy has been steadily drawing nearer to humanity as men have become more conscious of divinity and more fitted for contact with the divine.

Một số Sự Tiếp Cận này có tính chất trọng đại, ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại, và một số khác ít quan trọng hơn, chỉ ảnh hưởng đến một phần tương đối nhỏ của nhân loại—một quốc gia hay một nhóm. Những Đấng đến như các Đấng Mặc Khải tình thương của Thượng đế đến từ trung tâm tinh thần mà Đức Christ đã gọi là "Thiên Giới." Tại đây cư ngụ "linh hồn của những người công chính đã được hoàn thiện"; tại đây [407] có thể tìm thấy các Đấng Hướng Dẫn tinh thần của nhân loại, và tại đây các Đấng Điều Hành tinh thần của các kế hoạch của Thượng đế sống, làm việc và giám sát các công việc của nhân loại và hành tinh. Nơi này được nhiều người gọi bằng nhiều tên. Nó được nói đến như Thánh đoàn, như Nơi Cư Ngụ của Ánh sáng, như trung tâm nơi các Chân sư Minh Triết hiện diện, như Thánh đoàn. Từ đó đi ra những Đấng hành động như các Sứ Giả của Minh Triết của Thượng đế, những Đấng Gìn Giữ chân lý như nó hiện hữu trong Đức Christ, và những Đấng có nhiệm vụ cứu thế giới, truyền đạt mặc khải kế tiếp và biểu lộ thiên tính. Tất cả các Kinh điển thế giới đều làm chứng cho sự hiện hữu của trung tâm năng lượng tinh thần này. Thánh đoàn này đã đều đặn tiến gần hơn đến nhân loại khi con người trở nên ý thức hơn về thiên tính và thích hợp hơn cho sự tiếp xúc với thiêng liêng.

Behind this spiritual centre of Love and Light another centre is to be found, for which the West has no name but which is called in the East by the name Shamballa. Perhaps the Western name is Shangri-Lha—a name which is finding recognition everywhere and which stands for a centre of happiness and purpose. Shamballa or Shangri-Lha is the place where the Will of God is focussed and from which His divine purposes are directed. From it the great political movements and the destiny of races

Đằng sau trung tâm tinh thần của Bác ái và Ánh sáng này còn có một trung tâm khác, mà Tây phương không có tên gọi nhưng ở Đông phương được gọi là Shamballa. Có lẽ tên gọi ở Tây phương là Shangri-Lha—một tên gọi đang được công nhận ở khắp nơi và tượng trưng cho một trung tâm của hạnh phúc và mục đích. Shamballa hay Shangri-Lha là nơi Ý Chí của Thượng Đế được tập trung và từ đó các mục đích thiêng liêng của Ngài được chỉ đạo. Từ đó các phong trào chính trị lớn, vận mệnh của các giống dân và

and nations and their progress are determined, just as the religious movements, the cultural unfoldments and spiritual ideas are sent forth from the hierarchical centre of Love and Light. Political and social ideologies and world religions, the Will of God and the Love of God, the Purpose of divinity and the plans whereby that purpose is brought into activity all focus through that centre of which we are each consciously a part, Humanity itself. There are, therefore, three great spiritual centres on the planet: Shamballa, the spiritual Hierarchy, and Humanity.

quốc gia cùng sự tiến bộ của họ được quyết định, cũng như các phong trào tôn giáo, các sự khai mở văn hóa và các ý tưởng tinh thần được phát ra từ trung tâm Bác ái và Ánh sáng của Thánh đoàn. Các hệ tư tưởng chính trị và xã hội cùng các tôn giáo thế giới, Ý Chí của Thượng Đế và Tình thương của Thượng đế, Mục Đích của thiên tính và các kế hoạch nhờ đó mục đích ấy được đưa vào hoạt động, tất cả đều hội tụ qua trung tâm mà mỗi chúng ta đều là một phần có ý thức của nó, tức chính Nhân loại. Do đó, có ba trung tâm tinh thần lớn trên hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn, và Nhân loại.

There is definite Biblical testimony to this highest of all centres, Shamballa. At moments of crisis in the earthly life of Christ we read that a Voice spoke to Him, the Voice of the Father was heard by Him, affirming His Sonship and setting the seal of approval upon His acts and work. At that [408] moment a great fusion of the two spiritual centres—the Hierarchy and Shamballa, the Kingdom of God and the world of Spirit—was brought about, and thus spiritual energy was released on Earth. We need to remember that the work of all World Saviours and Teachers is to act primarily as distributors of divine energy and as channels for spiritual force. This outpouring manifests either as the impulse behind a world religion, the incentive behind some new political ideology, or the principle of some scientific discovery of importance to the growth of the human spirit. Thus do religions, governments and civilisations find their motivation. History has demonstrated that again and again these developments are the results of the appearance and the activity of some great man at an advanced stage of development. Those who come forth as Teachers, Saviours or Founders of a new religion come forth from the Hierarchy

Có chứng cứ Kinh Thánh rõ ràng về trung tâm cao nhất trong mọi trung tâm này, Shamballa. Vào những thời điểm khủng hoảng trong cuộc đời trần thế của Đức Christ, chúng ta đọc thấy rằng một Tiếng Nói đã phán với Ngài, Tiếng Nói của Cha đã được Ngài nghe thấy, xác nhận Con tính của Ngài và đóng ấn chấp thuận lên các hành động và công việc của Ngài. Vào [408] thời điểm ấy, một sự dung hợp lớn của hai trung tâm tinh thần—Thánh đoàn và Shamballa, Thiên Giới và thế giới của Tinh thần—đã được thực hiện, và nhờ đó năng lượng tinh thần đã được giải phóng trên Trái Đất. Chúng ta cần nhớ rằng công việc của mọi Đấng Cứu Thế và Đức Chưởng Giáo là trước hết hành động như những Đấng phân phối năng lượng thiêng liêng và như những kênh dẫn cho mãnh lực tinh thần. Lần tuôn đổ này biểu lộ hoặc như xung lực đứng sau một tôn giáo thế giới, hoặc như động lực đứng sau một hệ tư tưởng chính trị mới nào đó, hoặc như nguyên lý của một khám phá khoa học có tầm quan trọng đối với sự tăng trưởng của tinh thần nhân loại. Như thế, các tôn giáo, các chính quyền và các nền văn minh tìm thấy động cơ của mình. Lịch sử đã chứng minh rằng hết lần này đến lần khác, những phát triển ấy là kết quả của sự xuất

and are of the highest order of spiritual perfection. Those who convey to man the purposes of God through new ideological concepts are not as yet of so high an order, because man is not yet ready for the highest presentation. Much has yet to be learnt and mastered by man, and spiritual unfoldment always outpaces the outer expression of human relationships and the social order; hence the world religions come first and produce the conditions which make the work of the rulers possible. Those who come forth from the spiritual centre, Shamballa, are of great power, however, and the thread of Their influence can be traced throughout history in great declarations and pronouncements such as the Magna Charta, the Declaration of Independence and the Atlantic Charter. Those who come forth from Shamballa or the Hierarchy for the release and the guidance of humanity are evoked by human desire and demand, for there is a spiritual interplay existing between Humanity and the Hierarchy, and between both and Shamballa.

hiện và hoạt động của một vĩ nhân nào đó ở một giai đoạn phát triển cao. Những Đấng xuất hiện như các Huấn sư, các Đấng Cứu Thế hay những Đấng Sáng Lập một tôn giáo mới đều xuất hiện từ Thánh đoàn và thuộc cấp độ hoàn thiện tinh thần cao nhất. Những Đấng truyền đạt cho con người các mục đích của Thượng đế qua những khái niệm hệ tư tưởng mới thì chưa thuộc cấp độ cao như vậy, vì con người chưa sẵn sàng cho sự trình bày cao nhất. Con người còn phải học và làm chủ rất nhiều, và sự khai mở tinh thần luôn vượt trước biểu hiện bên ngoài của các tương quan nhân loại và trật tự xã hội; vì thế các tôn giáo thế giới đến trước và tạo ra những điều kiện khiến công việc của các nhà cai trị trở nên khả thi. Tuy nhiên, những Đấng xuất hiện từ trung tâm tinh thần Shamballa có quyền năng lớn, và sợi dây ảnh hưởng của Các Ngài có thể được truy nguyên trong suốt lịch sử qua những tuyên ngôn và công bố lớn như Đại Hiến Chương, Tuyên Ngôn Độc Lập và Hiến Chương Đại Tây Dương. Những Đấng xuất hiện từ Shamballa hay từ Thánh đoàn để giải phóng và hướng dẫn nhân loại đều được gợi lên bởi khát vọng và nhu cầu của con người, vì có một sự tương tác tinh thần tồn tại giữa Nhân loại và Thánh đoàn, và giữa cả hai với Shamballa.

Such Messengers embody divine intention. The response of mankind to Their messages is dependent upon the point in evolution which has been attained by man. Back in the early history of the race these Approaches were rare indeed. [409] Countless ages passed between them. Today, owing to the greatly increased power of the human mind and the growing sensitivity of the human soul to the spiritual values as they express themselves through major world ideologies, these Approaches of the divine to the human can become more frequent and are taking on a new form. Man's inner realisation of his

Những Sứ Giả như thế hiện thân cho ý định thiêng liêng. Sự đáp ứng của nhân loại đối với thông điệp của Các Ngài tùy thuộc vào điểm tiến hoá mà con người đã đạt tới. Trong thời kỳ đầu của lịch sử nhân loại, những Sự Tiếp Cận này quả thật rất hiếm. [409] Vô số thời đại đã trôi qua giữa chúng. Ngày nay, nhờ quyền năng của trí tuệ con người đã tăng lên rất nhiều và nhờ linh hồn con người ngày càng nhạy bén với các giá trị tinh thần khi chúng biểu lộ qua các hệ tư tưởng lớn của thế giới, những Sự Tiếp Cận của thiêng liêng đến với nhân loại có thể trở nên thường xuyên hơn và đang mang lấy một hình thức

own innate spiritual potency and the unfoldment of his sense of relationship are bringing about an effort on his part—consciously undertaken—to make true progress towards the good, the true and the beautiful, and this in spite of the fact of the war and the misery and suffering present upon our Earth. It has therefore become possible to synchronise the Approach of the divine to the human and to instruct the masses of men in the technique of thus invoking the Approach. This attitude of humanity will lead to a new revelation, to the new world religion and to new attitudes in the relation of man to God (religion) and of man to man (government or social relationships).

mới. Sự chứng nghiệm nội tâm của con người về tiềm năng tinh thần bẩm sinh của chính mình và sự khai mở ý thức về mối liên hệ đang đưa đến một nỗ lực nơi con người—được thực hiện một cách có ý thức—nhằm thật sự tiến bộ hướng tới điều thiện, điều chân và điều mỹ, bất chấp thực tế chiến tranh cùng nỗi khốn khổ và đau thương hiện diện trên Trái Đất của chúng ta. Do đó, nay đã có thể đồng bộ hóa Sự Tiếp Cận của thiêng liêng đến với nhân loại và hướng dẫn quần chúng về kỹ thuật khẩn cầu Sự Tiếp Cận ấy. Thái độ này của nhân loại sẽ dẫn đến một mặc khải mới, đến tôn giáo thế giới mới và đến những thái độ mới trong mối liên hệ của con người với Thượng đế (tôn giáo) và của con người với con người (chính quyền hay các tương quan xã hội).

Two major Approaches are to be found in the past history of the race, and both are of such significance that it would be well to note them here. They lie so far back in human history that we have only myth and monument to indicate their happening.

Có thể tìm thấy hai Sự Tiếp Cận lớn trong lịch sử quá khứ của nhân loại, và cả hai đều có ý nghĩa đến mức nên được ghi nhận ở đây. Chúng nằm quá xa trong lịch sử nhân loại đến nỗi chúng ta chỉ còn thần thoại và di tích để chỉ ra việc chúng đã xảy ra.

The first great Approach of the divine to man caused the appearance of the human soul and the adding of another kingdom in nature to the three (mineral, vegetable and animal) already existing. The kingdom of man appeared on Earth.

Sự Tiếp Cận lớn đầu tiên của thiêng liêng đến với con người đã gây ra sự xuất hiện của linh hồn con người và việc thêm một giới khác trong thiên nhiên vào ba giới đã hiện hữu (kim thạch, thực vật và động vật). Giới nhân loại đã xuất hiện trên Trái Đất.

Aeons passed away whilst primitive man continued to evolve, and when the second great Approach took place and the Spiritual Hierarchy of our planet drew nearer to humanity; the spiritual Way to God was opened for those who consciously can move forward, who can definitely demonstrate the Christ spirit, and who earnestly seek enlightenment and liberation. The true appeal of Christ's words: "Ye shall know the truth and the truth shall make you free"

Nhiều đại kiếp trôi qua trong khi con người nguyên thủy tiếp tục tiến hoá, và khi Sự Tiếp Cận lớn thứ hai diễn ra, Thánh đoàn của hành tinh chúng ta đã tiến gần hơn đến nhân loại; Con Đường tinh thần đến với Thượng đế đã được mở ra cho những ai có thể tiến bước một cách có ý thức, những ai có thể biểu lộ rõ rệt tinh thần Christ, và những ai tha thiết tìm kiếm giác ngộ và giải thoát. Sức kêu gọi chân thực trong lời của Đức Christ: "Các ngươi sẽ biết chân lý và

urges them to move forward into the light, through the gate of initiation and on to that path which "shineth [410] ever more and more until the perfect day." At the time of the second great Approach, the fact of the existence of the Spiritual Hierarchy, of the open door to initiation and of the Way of Sacrifice first dawned on the human consciousness; from that moment men have found the Way and have moved out of the human kingdom into the spiritual; they have transformed their human consciousness into divine awareness. The kingdom of man and the kingdom of God were brought into relationship. Religion became a factor in the development of the human spirit and God drew nearer to His Own. God Transcendent first conditioned man's concept of Deity. Then God as the national controller took possession of man's mind, and the Jehovah concept (as depicted in the Jewish dispensation) appeared; next God was seen as the perfected human being, and the divine God-man walked the Earth in the person of the Christ. Today, we have a rapidly growing emphasis on God Immanent in every human being. Such have been the results of the second great Approach and such have been the results of the work of the world Saviours and Teachers down the ages, culminating in the work of Christ, Who summed up in Himself the unfoldments of the past and the hope of the future.

chân lý sẽ giải thoát các ngươi" thúc đẩy họ tiến vào ánh sáng, qua cổng điểm đạo và lên con đường "chiếu sáng [410] càng lúc càng hơn cho đến ngày toàn hảo." Vào thời điểm của Sự Tiếp Cận lớn thứ hai, sự kiện về sự hiện hữu của Thánh đoàn, cánh cửa mở vào điểm đạo và Con Đường Hi sinh lần đầu tiên ló rạng trong tâm thức nhân loại; từ thời điểm ấy, con người đã tìm thấy Con Đường và đã đi ra khỏi giới nhân loại vào giới tinh thần; họ đã chuyển hóa tâm thức nhân loại của mình thành nhận biết thiêng liêng. Giới nhân loại và Thiên Giới đã được đưa vào mối liên hệ. Tôn giáo trở thành một yếu tố trong sự phát triển của tinh thần nhân loại và Thượng đế đã đến gần hơn với những người thuộc về Ngài. Thượng đế Siêu Việt trước hết đã tác động lên quan niệm của con người về Thượng đế. Sau đó Thượng đế như Đấng cai quản quốc gia đã chiếm lĩnh tâm trí con người, và quan niệm Jehovah (như được mô tả trong thời kỳ Do Thái giáo) đã xuất hiện; kế đó Thượng đế được thấy như con người hoàn thiện, và Thượng đế-người thiêng liêng đã bước đi trên Trái Đất trong con người của Đức Christ. Ngày nay, chúng ta có một sự nhấn mạnh đang tăng nhanh vào Thượng đế Nội Tại trong mỗi con người. Đó là những kết quả của Sự Tiếp Cận lớn thứ hai và đó là những kết quả của công việc của các Đấng Cứu Thế và Đức Chưởng Giáo qua các thời đại, đạt đến đỉnh cao trong công việc của Đức Christ, Đấng đã tổng hợp trong chính Ngài những sự khai mở của quá khứ và niềm hy vọng của tương lai.

A third great Approach is now possible and will take place once the world war is over and man—purified by fire and suffering—has set his house in order and is ready, therefore, for a new revelation. For this coming revelation the work of the Buddha and of the Christ has been preparatory. They embodied in Themselves two lesser Approaches, and through Their united

Một Sự Tiếp Cận lớn thứ ba nay đã có thể xảy ra và sẽ diễn ra một khi chiến tranh thế giới chấm dứt và con người—được thanh luyện bởi lửa và đau khổ—đã sắp xếp lại nhà mình cho ngăn nắp và do đó sẵn sàng cho một mặc khải mới. Đối với mặc khải sắp đến này, công việc của Đức Phật và của Đức Christ đã mang tính chuẩn bị. Các Ngài đã hiện thân trong chính mình hai Sự Tiếp Cận nhỏ hơn, và nhờ

effort, humanity throughout the world has been prepared to play its part in this third Approach.

nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, nhân loại trên khắp thế giới đã được chuẩn bị để đảm nhiệm phần việc của mình trong Sự Tiếp Cận thứ ba này.

The Buddha came embodying in Himself a great divine principle or quality. He was the Conveyor of Enlightenment to the world; He was the Lord of Light. As is always the case, He re-enacted in Himself, for the instruction of His disciples, the processes of illumination and became the "Illumined One." We are told in the scriptures of India that He achieved illumination under the tree, just as Christ achieved the liberation of the human spirit upon the tree [411] set up on Golgotha. Light, wisdom, reason, as divine yet human attributes, were focussed in the Buddha. He proved the possibility of all men achieving this illumination and of walking in the light. He challenged the people to tread the Path of Illumination, of which wisdom, mental perception and intuition are the aspects.

Đức Phật đã đến, hiện thân trong chính Ngài một nguyên khí hay phẩm tính thiêng liêng vĩ đại. Ngài là Đấng Chuyển Tải sự Giác Ngộ đến cho thế giới; Ngài là Chúa Tể của Ánh sáng. Như vẫn luôn xảy ra, Ngài đã tái hiện trong chính mình, để giáo huấn các đệ tử của Ngài, các tiến trình của sự soi sáng và trở thành "Đấng Được Soi Sáng." Kinh điển Ấn Độ kể cho chúng ta rằng Ngài đã đạt được sự soi sáng *dưới gốc cây,* cũng như Đức Christ đã đạt được sự giải thoát của tinh thần nhân loại *trên cây thập giá* [411] được dựng lên tại Golgotha. Ánh sáng, minh triết, lý trí, như những thuộc tính vừa thiêng liêng vừa nhân loại, đã được tập trung nơi Đức Phật. Ngài đã chứng minh khả năng để mọi người đạt được sự soi sáng này và bước đi trong ánh sáng. Ngài đã thách thức con người bước trên Con Đường Soi Sáng, mà minh triết, tri giác trí tuệ và trực giác là các phương diện của nó.

Then came the next great Teacher, the Christ. He embodied in Himself a still greater divine principle or aspect, that of Love, whilst at the same time embracing within Himself all that the Buddha had of Light. Christ was the expression of both Light and Love.

Rồi đến Đức Chưởng Giáo vĩ đại kế tiếp, Đức Christ. Ngài hiện thân trong chính mình một nguyên khí hay phương diện thiêng liêng còn lớn hơn nữa, đó là Bác ái, đồng thời bao hàm trong chính Ngài tất cả những gì Đức Phật có về Ánh sáng. Đức Christ là biểu hiện của cả Ánh sáng lẫn Bác ái.

Through Their work, therefore, there is now possible a deeper reaction to, and a broader comprehension of the work and influence of those great Lives Who are waiting today to help humanity. The work of these two Sons of God produced among many results the following:

Do đó, nhờ công việc của Các Ngài, nay đã có thể có một phản ứng sâu sắc hơn đối với công việc và ảnh hưởng của những Đấng Sống vĩ đại đang chờ đợi hôm nay để giúp đỡ nhân loại, cũng như một sự thấu hiểu rộng lớn hơn về công việc và ảnh hưởng ấy. Công việc của hai Con của Thượng đế này đã tạo ra, trong nhiều kết quả, những điều sau đây:

1. They embodied in Themselves certain cosmic principles, and by Their work and sacrifice certain divine potencies poured through and upon the race, stimulating intelligence into wisdom and emotion into love. The Buddha, when He achieved illumination, "let in" a flood of light upon life and world problems. He formulated this revelation into the Four Truths. His group of disciples erected a structure of truth which (by the power of collective thought) has flooded mankind with light.

1. Các Ngài đã hiện thân trong chính mình một số nguyên khí vũ trụ, và nhờ công việc cùng sự hi sinh của Các Ngài, một số tiềm lực thiêng liêng đã tuôn đổ xuyên qua và lên nhân loại, kích thích trí thông minh thành minh triết và cảm xúc thành bác ái. Đức Phật, khi đạt được sự soi sáng, đã "để cho" một dòng thác ánh sáng tràn lên sự sống và các vấn đề của thế giới. Ngài đã định thức mặc khải này thành Tứ Diệu Đế. Nhóm đệ tử của Ngài đã dựng lên một cấu trúc chân lý mà (nhờ quyền năng của tư tưởng tập thể) đã tràn ngập nhân loại bằng ánh sáng.

2. Through the message of the Buddha, man has for the first time grasped the cause of His constant distaste and dissatisfaction and has learnt that the Way of Release is to be found in detachment, dispassion and discrimination. Where these are present, there is rapid release from the wheel of rebirth.

2. Qua thông điệp của Đức Phật, lần đầu tiên con người đã nắm bắt được nguyên nhân của sự chán ghét và bất mãn thường trực của mình và đã học được rằng Con Đường Giải Thoát được tìm thấy trong sự tách rời, vô dục và phân biện. Nơi nào những điều này hiện diện, nơi đó có sự giải thoát nhanh chóng khỏi bánh xe tái sinh.

3. Through the message of the Christ, three concepts emerge into the racial consciousness:

3. Qua thông điệp của Đức Christ, ba khái niệm xuất hiện trong tâm thức của nhân loại:

a. The value of the individual and the necessity for tensity of effort on his part.

a. Giá trị của cá nhân và sự cần thiết của nỗ lực nhất tâm nơi y.

b. The opportunity which was to be presented to humanity [412] to take a tremendous step forward and undergo the new birth or the first initiation.

b. Cơ hội sẽ được trao cho nhân loại [412] để tiến một bước lớn lao và trải qua sự tái sinh hay lần điểm đạo thứ nhất.

c. The method whereby this next step could be taken in the new age, voiced for us in the words "love your neighbour as yourself." Individual effort, group opportunity and men's identification with each other—such is the message of the Christ.

c. Phương pháp nhờ đó bước kế tiếp này có thể được thực hiện trong kỷ nguyên mới, được phát biểu cho chúng ta trong lời "hãy yêu người lân cận như chính mình." Nỗ lực cá nhân, cơ hội nhóm và sự đồng hoá của con người với nhau—đó là thông điệp của Đức Christ.

In the message of the Buddha we have the three methods whereby the personality can be changed and prepared to be a conscious expression of divinity. Through detachment, the brain consciousness or state of awareness (embodying physical recognition of inner causes) is withdrawn or abstracted from the things of the senses and from the calls of the lower nature. Detachment is in reality the imposition of a new rhythm or habit reaction upon the cells of the brain which renders the brain unaware of the lure of the world of sensory perception. Through dispassion, the emotional nature is rendered immune from the appeal of the senses and desire fails to deter the soul from its rightful task. Through discrimination, the mind learns to select the good, the beautiful and the true, and to substitute these for the sense of "identification with the personality," which is so characteristic of the majority of men. Personality holds so many in thrall. This has to go. These three attitudes, when correctly and sanely held, will organise the personality, bring in the rule of wisdom, and prepare the disciple for initiation.

Trong thông điệp của Đức Phật, chúng ta có ba phương pháp nhờ đó phàm ngã có thể được thay đổi và chuẩn bị để trở thành một biểu hiện có ý thức của thiên tính. Qua *sự tách rời*, tâm thức não bộ hay trạng thái nhận biết (hiện thân cho sự nhận biết hồng trần về các nguyên nhân bên trong) được rút ra hay trừu xuất khỏi những sự vật của giác quan và khỏi những tiếng gọi của bản chất thấp. Thực ra, sự tách rời là việc áp đặt một nhịp điệu mới hay phản ứng theo thói quen mới lên các tế bào não, khiến bộ não không còn nhận biết sức quyến rũ của thế giới tri giác giác quan. Qua *vô dục*, bản chất cảm xúc trở nên miễn nhiễm trước sức hấp dẫn của các giác quan và dục vọng không còn ngăn cản linh hồn khỏi nhiệm vụ chính đáng của nó. Qua *phân biện*, thể trí học cách chọn điều thiện, điều mỹ và điều chân, và thay thế chúng cho cảm thức "đồng hoá với phàm ngã", vốn là đặc trưng của đa số con người. Phàm ngã đang trói buộc biết bao người. Điều này phải chấm dứt. Ba thái độ này, khi được duy trì một cách đúng đắn và lành mạnh, sẽ tổ chức phàm ngã, đưa vào sự cai quản của minh triết, và chuẩn bị đệ tử cho điểm đạo.

Then follows the work of the Christ, resulting in an understanding of the value of the individual and his self-initiated effort at release and illumination, with the objective of group goodwill. We learn to perfect ourselves in order to have somewhat to sacrifice to the group, and thus enrich the group with our individual contribution. This is the first result of the activity of the Christ Principle in the life of the individual. Personality fades out in the glory of the soul, which (like the rising sun) blots out the darkness and irradiates the lower nature. This is the second [413] result, and is a group activity. The word goes forth to the initiates of the future: Lose sight of self in group

Tiếp theo là công việc của Đức Christ, dẫn đến sự thấu hiểu về giá trị của cá nhân và nỗ lực tự khởi xướng của y để đạt giải thoát và soi sáng, với mục tiêu là thiện chí nhóm. Chúng ta học cách hoàn thiện chính mình để có điều gì đó hi sinh cho nhóm, và nhờ vậy làm phong phú nhóm bằng sự đóng góp cá nhân của mình. Đây là kết quả đầu tiên của hoạt động của Nguyên Khí Christ trong đời sống cá nhân. Phàm ngã mờ dần trong vinh quang của linh hồn, linh hồn ấy (như mặt trời mọc) xóa tan bóng tối và chiếu rạng bản chất thấp. Đây là kết quả thứ hai [413] và là một hoạt động nhóm. Lời hiệu triệu được phát ra cho các điểm đạo đồ của tương lai: Hãy thôi chú ý đến bản ngã trong nỗ lực

endeavour. Forget the self in group activity. Pass through the portal to initiation in group formation and let the personality life be lost in the group life.

nhóm. Hãy quên bản ngã trong hoạt động nhóm. Hãy đi qua cánh cổng vào điểm đạo trong đội hình nhóm và để đời sống phàm ngã bị mất đi trong đời sống nhóm.

The final result of the work of the Christ is to be found in our identification with the whole: individuality, initiation, and identification—these are the terms in which the message of the Christ can be summarised. He said, when on Earth: "I and my Father are One," and in these words epitomised His entire message. I, the individual, through initiation, am identified with Deity. Therefore we have:

Kết quả cuối cùng của công việc của Đức Christ được tìm thấy trong sự đồng hoá của chúng ta với toàn thể: cá thể tính, điểm đạo và đồng hoá—đó là những thuật ngữ mà trong đó thông điệp của Đức Christ có thể được tóm lược. Khi ở trên Trái Đất, Ngài đã nói: "Ta và Cha Ta là Một", và trong những lời ấy Ngài đã tóm tắt toàn bộ thông điệp của mình. Tôi, cá nhân, qua điểm đạo, được đồng hoá với Thượng đế. Vì vậy chúng ta có:

1. The Buddha.. the method. Detachment, Dispassion, Discrimination.

1. Đức Phật.. phương pháp. Sự tách rời, Vô dục, Phân biện.

2. The Christ... the result.. Individualism, Initiation, Identification.

2. Đức Christ... kết quả.. Cá nhân tính, Điểm đạo, Đồng hoá.

It is interesting to note that the work of the Buddha is expressed in words all beginning with the fourth letter of the alphabet, the letter D. The sense of personality is achieved; the quaternary is transcended, and the Buddha gave us the reason for this transmutation and the rules. The work of the Christ is expressed for us in words beginning with the ninth letter of the alphabet, the letter I, and this number is the number of initiation. These things happen not idly but all have their underlying purpose.

Điều thú vị là công việc của Đức Phật được diễn tả bằng những từ đều bắt đầu bằng chữ cái thứ tư của bảng mẫu tự, chữ D. Cảm thức phàm ngã được đạt tới; bộ tứ được vượt qua, và Đức Phật đã ban cho chúng ta lý do của sự chuyển hoá này cùng các quy luật. Công việc của Đức Christ được diễn tả cho chúng ta bằng những từ bắt đầu bằng chữ cái thứ chín của bảng mẫu tự, chữ I, và con số này là con số của điểm đạo. Những điều này không xảy ra một cách vô cớ mà tất cả đều có mục đích nền tảng của chúng.

I have here very briefly and inadequately outlined the nature of two great Approaches and two minor. These have prepared humanity for the third great Approach which will bring the new revelation, with its realised consequences, of a new heaven and a new earth. I would ask the orthodox theologian how he interprets the words "a

Ở đây Tôi chỉ vừa rất ngắn gọn và chưa đầy đủ phác họa bản chất của hai Sự Tiếp Cận lớn và hai Sự Tiếp Cận nhỏ. Chúng đã chuẩn bị nhân loại cho Sự Tiếp Cận lớn thứ ba, sẽ mang đến mặc khải mới, với những hệ quả được chứng nghiệm của một trời mới và một đất mới. Tôi muốn hỏi nhà thần học chính thống rằng ông diễn giải những lời "một trời

new heaven"? May it not signify an entirely new conception as to the world of spiritual realities and perhaps of the very nature of God Himself? May it not be possible that our present ideas of God as the Universal Mind, as Love and as Will, may be enriched by a new idea and quality for which we have as yet no name or word and of which we have as yet [414] no faintest understanding? Each of the three present concepts as to the divine nature—the Trinity—have been entirely new when first sequentially presented to humanity.

mới" như thế nào? Chẳng lẽ điều đó không thể hàm ý một quan niệm hoàn toàn mới về thế giới của các thực tại tinh thần và có lẽ về chính bản chất của Thượng đế sao? Chẳng lẽ không thể nào những ý tưởng hiện nay của chúng ta về Thượng đế như Trí Tuệ Vũ Trụ, như Bác ái và như Ý Chí, sẽ được làm phong phú thêm bởi một ý tưởng và phẩm tính mới mà hiện nay chúng ta chưa có tên hay từ ngữ nào để gọi, và về điều đó chúng ta hiện vẫn [414] chưa có lấy sự thấu hiểu mơ hồ nhất sao? Mỗi một trong ba quan niệm hiện nay về bản chất thiêng liêng—Ba Ngôi—đều hoàn toàn mới khi lần đầu tiên được tuần tự trình bày cho nhân loại.

What this third major Approach will bring to humanity we do not and cannot know. It will bring about as definite results as did the two earlier Approaches. For some years now the spiritual Hierarchy has been drawing nearer to mankind, and this is responsible for the great concepts of freedom which are so close to the hearts of men everywhere today and for which humanity is now fighting. As the Members of the Hierarchy approach closer to us, the dream of brotherhood, of fellowship, of world cooperation and of a peace (based upon right human relations) becomes clearer in our minds. As They draw nearer we vision a new and vital world religion, a universal faith, at-one in its basic idealism with the past but different in its mode of expression.

Sự Tiếp Cận lớn thứ ba này sẽ mang đến cho nhân loại điều gì thì chúng ta không biết và cũng không thể biết. Nó sẽ đem lại những kết quả xác định cũng như hai Sự Tiếp Cận trước đã làm. Trong một số năm nay, Thánh đoàn đã tiến gần hơn đến nhân loại, và điều này chịu trách nhiệm cho những khái niệm lớn về tự do đang rất gần gũi với trái tim con người ở khắp nơi ngày nay và vì đó mà nhân loại hiện đang chiến đấu. Khi các Thành Viên của Thánh đoàn tiến gần hơn đến chúng ta, giấc mơ về tình huynh đệ, về tình bằng hữu, về hợp tác thế giới và về một nền hòa bình (đặt trên những tương quan nhân loại đúng đắn) trở nên rõ ràng hơn trong trí chúng ta. Khi Các Ngài tiến gần hơn, chúng ta hình dung một tôn giáo thế giới mới và sống động, một đức tin phổ quát, đồng nhất trong lý tưởng căn bản với quá khứ nhưng khác trong phương thức biểu hiện.

I have cited earlier the foundational truths upon which the new world religion will rest. I would suggest that the theme of the coming religion will be that of the great Approaches themselves; that it will emphasise anew God's love for man as evidenced in these divine Approaches, and

Trước đây Tôi đã nêu những chân lý nền tảng mà trên đó tôn giáo thế giới mới sẽ đặt nền. Tôi xin gợi ý rằng chủ đề của tôn giáo sắp đến sẽ là chính những Sự Tiếp Cận lớn; rằng nó sẽ nhấn mạnh lại tình thương của Thượng đế đối với con người như được chứng minh trong những Sự Tiếp Cận thiêng

also man's response to God as the word goes forth: "Draw near to God and He will draw near to you"; that it will—in its rites and ceremonies—be concerned with the invocative and evocative side of spiritual appeal.

liêng này, và cả sự đáp ứng của con người đối với Thượng đế khi lời kêu gọi được phát ra: "Hãy đến gần Thượng đế và Ngài sẽ đến gần bạn"; rằng nó sẽ—trong các nghi thức và lễ nghi của mình—quan tâm đến phương diện khẩn cầu và gợi lên của lời kêu gọi tinh thần.

Man invokes the divine Approach in two ways: by means of the inchoate, voiceless appeal or invocative cry of the masses, and also by the planned, defined invocation of the spiritually oriented aspirants, the intelligently convinced worker, disciple and initiate—by all, in fact, who form the New Group of World Servers.

Con người khẩn cầu Sự Tiếp Cận thiêng liêng theo hai cách: bằng lời kêu gọi hay tiếng kêu khẩn cầu chưa định hình, không lời của quần chúng, và cũng bằng sự khẩn cầu có kế hoạch, xác định của những người chí nguyện có định hướng tinh thần, người hoạt động được thuyết phục bằng trí tuệ, đệ tử và điểm đạo đồ—nói đúng ra là của tất cả những ai tạo thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The science of invocation and evocation will take the place of what we now call prayer and worship. Be not disturbed by the use of the word "science." It is not the cold and heartless intellectual thing so oft depicted. It is in reality the intelligent organisation of spiritual energy and of the forces of love, and when effective, will evoke the response of spiritual Beings Who can again walk openly [415] among men and thus establish a close relation and a constant communication between humanity and the spiritual Hierarchy.

Khoa học về khẩn cầu và gợi lên sẽ thay thế điều mà hiện nay chúng ta gọi là cầu nguyện và thờ phượng. Đừng bận tâm vì việc dùng từ "khoa học". Nó không phải là điều lạnh lùng và vô cảm của trí tuệ như thường được mô tả. Thực ra, đó là sự tổ chức thông minh của năng lượng tinh thần và của các mãnh lực bác ái, và khi hữu hiệu, nó sẽ gợi lên sự đáp ứng của các Đấng tinh thần, những Đấng có thể lại công khai bước đi [415] giữa loài người và nhờ đó thiết lập một mối liên hệ gần gũi và một sự giao tiếp thường xuyên giữa nhân loại và Thánh đoàn.

It will be obvious to you that as humanity, through its most advanced units, prepares for this next great Approach it must accept with faith and conviction (faith for the masses, and conviction for the knowers and the New Group of World Servers) the premises stated above:

Hiển nhiên với các bạn là khi nhân loại, thông qua những đơn vị tiến bộ nhất của mình, chuẩn bị cho Sự Tiếp Cận lớn kế tiếp này, nhân loại phải chấp nhận bằng đức tin và xác tín (đức tin cho quần chúng, và xác tín cho những người biết và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian) những tiền đề đã nêu ở trên:

1. The fact of God (God Transcendent)

1. Sự kiện về Thượng đế (Thượng đế Siêu Việt)

2. Man's relationship to the divine (God Immanent)

3. The fact of immortality

4. The Brotherhood of man (God in expression)

5. The existence of the Way to God

6. The historicity of the two great Approaches and the possibility of a third and imminent Approach.

It is here that the churches, if regenerated, can concentrate their efforts, cease perpetuating the outer and visible form, and begin to deal with the reality underlying all dogmas and doctrines. Upon these inner assurances man must take his stand, and a study of them will reveal that the majority of the unthinking masses (an immense majority) do accept them hopefully and with desire, though without any definite understanding, and that a steadily increasing minority also accept them with a full convinced awareness—an awareness that is the result of the transformation of hope into self-proven fact. In between these two extremes is a large group of questioning people; they are not part of the unintelligent mass, nor are they yet either occultists, mystics or even aspirants. They question and seek conviction; they repudiate faith as unintelligent, but long for a substitute; they are constantly emerging out of the mass of men and constantly moving forward in consciousness through the following of spiritual techniques, eventually taking their stand among those who can say with St. Paul: "I know Whom I have believed." It is

2. Mối liên hệ của con người với thiêng liêng (Thượng đế Nội Tại)

3. Sự kiện về tính bất tử

4. Tình huynh đệ của con người (Thượng đế trong biểu hiện)

5. Sự hiện hữu của Con Đường đến với Thượng đế

6. Tính lịch sử của hai Sự Tiếp Cận lớn và khả năng của một Sự Tiếp Cận thứ ba đang cận kề.

Chính ở đây mà các giáo hội, nếu được tái sinh, có thể tập trung nỗ lực của mình, ngừng duy trì hình tướng bên ngoài và hữu hình, và bắt đầu làm việc với thực tại nằm dưới mọi tín điều và giáo lý. Trên những bảo chứng nội tại này, con người phải đứng vững, và việc nghiên cứu chúng sẽ cho thấy rằng đa số quần chúng không suy nghĩ (một đa số rất lớn) quả thực chấp nhận chúng với hy vọng và khát vọng, dù không có sự thấu hiểu rõ rệt nào, và rằng một thiểu số ngày càng tăng cũng chấp nhận chúng với một nhận biết hoàn toàn xác tín—một nhận biết là kết quả của việc chuyển hóa hy vọng thành sự kiện được chính mình chứng minh. Ở giữa hai cực đoan này là một nhóm lớn những người đang chất vấn; họ không thuộc về quần chúng thiếu trí tuệ, nhưng họ cũng chưa phải là các nhà huyền bí học, các nhà thần bí hay ngay cả những người chí nguyện. Họ chất vấn và tìm kiếm xác tín; họ bác bỏ đức tin vì cho là thiếu trí tuệ, nhưng lại khao khát một điều thay thế; họ không ngừng nổi lên từ khối quần chúng và không ngừng tiến lên trong tâm thức qua việc theo đuổi các kỹ thuật tinh thần, cuối cùng đứng vào hàng ngũ những người có thể nói như Thánh Paul: "Tôi *biết* Đấng mà tôi đã tin."

with these techniques that the true religious teaching should primarily concern itself.

Chính với những kỹ thuật này mà giáo huấn tôn giáo chân chính trước hết nên quan tâm.

As we look ahead into the world of tomorrow and begin [416] to question what structure the faith of humanity should assume and what building the skill of the knowers will erect to house the religious spirit of man, three more fundamental truths appear to be emerging as necessary adjuncts to the revealed body of truth:

Khi chúng ta nhìn về phía trước vào thế giới của ngày mai và bắt đầu [416] tự hỏi đức tin của nhân loại nên mang lấy cấu trúc nào và kỹ năng của những người biết sẽ dựng nên tòa nhà nào để chứa đựng tinh thần tôn giáo của con người, thì ba chân lý căn bản nữa dường như đang xuất hiện như những phần bổ sung cần thiết cho hệ thống chân lý đã được mặc khải:

1. The demonstrated existence of a Spiritual Hierarchy, the life-purpose of which is the good of humanity. The Members of the Hierarchy are seen to be the Custodians of the divine Plan and expressions of the Love of God.

1. Sự hiện hữu *được chứng minh* của một Thánh đoàn mà mục đích sống của nó là thiện ích của nhân loại. Các Thành Viên của Thánh đoàn được thấy là những Đấng Gìn Giữ Thiên Cơ và là những biểu hiện của Tình thương của Thượng đế.

2. The development of the Science of Invocation and Evocation as a means and method of approach to divinity. This will grow out of the ancient habits of prayer as used by the masses, and the practice of meditation as developed by the mystics and occultists. Prayer and meditation are the preliminary steps to this emerging science, and what is vaguely called “worship” is the group effort to establish some form of united approach to the spiritual Hierarchy, functioning under the guidance and control of the Christ and related to the highest spiritual centre, Shamballa, through its most advanced individuals, just as humanity is related to the Hierarchy by its spiritually minded people.

2. Sự phát triển của Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên như một phương tiện và phương pháp tiếp cận thiêng liêng. Điều này sẽ phát triển từ những thói quen cầu nguyện cổ xưa như được quần chúng sử dụng, và từ thực hành tham thiền như được các nhà thần bí và các nhà huyền bí học phát triển. Cầu nguyện và tham thiền là những bước sơ khởi dẫn đến khoa học đang xuất hiện này, và điều được gọi một cách mơ hồ là “thờ phượng” là nỗ lực nhóm nhằm thiết lập một hình thức tiếp cận hợp nhất nào đó đến Thánh đoàn, đang hoạt động dưới sự hướng dẫn và kiểm soát của Đức Christ và liên hệ với trung tâm tinh thần cao nhất, Shamballa, qua những cá nhân tiến bộ nhất của nó, cũng như nhân loại liên hệ với Thánh đoàn qua những người có tâm hướng tinh thần của mình.

3. The realisation that the starry heavens, the solar system and the planetary spheres are all of them the manifestations of great spiritual Lives and that the interrelation

3. Sự chứng nghiệm rằng bầu trời đầy sao, hệ mặt trời và các khối cầu hành tinh đều là những biểu hiện của các Đấng Sống tinh thần vĩ đại, và rằng mối tương liên giữa

between these embodied Lives is as real and effectual as is the relation between members of the human family.

những Đấng Sống hiện thân này cũng thực và hữu hiệu như mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình nhân loại.

The spiritual Hierarchy of the planet, the ability of mankind to contact its Members and to work in cooperation with Them, and the existence of the greater Hierarchy of spiritual energies of which our tiny planetary sphere is a part—these are the three truths upon which the coming world religion may be based.

Thánh đoàn của hành tinh, khả năng của nhân loại trong việc tiếp xúc với các Thành Viên của nó và làm việc hợp tác với Các Ngài, cùng sự hiện hữu của Huyền Giai lớn hơn của các năng lượng tinh thần mà khối cầu hành tinh nhỏ bé của chúng ta là một phần trong đó—đó là ba chân lý mà trên đó tôn giáo thế giới sắp đến có thể được đặt nền.

Relationship to God, through Christ, has ever been the teaching of the spiritual leaders of the world, no matter by what name they called Him. In the future we shall draw closer and more intelligently to the living substance of [417] Reality and be more definite in our apprehension of this hitherto vaguely sensed relationship. We shall know and see and understand. We shall not just believe, have hope and try to comprehend. We shall speak openly of the Hierarchy and of its Members and Their work. The hierarchical nature of all spiritual Lives, and the fact of the great "chain of hierarchies" stretching all the way up from the mineral kingdom through the human and the kingdom of God to apparently remote spiritual groups, will be emphasised. Then there will open for the spiritual Lives what has been called "the Way of the Higher Evolution." Much along these lines has been given out during the past two centuries. The fact of the existence of the Hierarchy is consciously recognised by hundreds of thousands today, though still denied by the orthodox; the general public are familiar with the idea of the existence of the Masters, and either gullibly accept the mass of futile and idiotic information handed out by many today or fight furiously against the spread of this teaching. Others are open-minded

Mối liên hệ với Thượng đế, thông qua Đức Christ, luôn luôn là giáo huấn của các nhà lãnh đạo tinh thần của thế giới, bất kể họ gọi Ngài bằng tên gì. Trong tương lai, chúng ta sẽ đến gần hơn và một cách thông minh hơn với chất liệu sống động của [417] Thực Tại và sẽ xác định hơn trong sự nắm bắt của mình về mối liên hệ từ trước đến nay chỉ được cảm nhận mơ hồ này. Chúng ta sẽ biết, sẽ thấy và sẽ thấu hiểu. Chúng ta sẽ không chỉ tin, hy vọng và cố gắng hiểu nữa. Chúng ta sẽ công khai nói về Thánh đoàn, về các Thành Viên của Thánh đoàn và công việc của Các Ngài. Bản chất có tính huyền giai của mọi Đấng Sống tinh thần, và sự kiện về "chuỗi huyền giai" vĩ đại trải dài từ giới kim thạch qua giới nhân loại và Thiên Giới đến những nhóm tinh thần dường như xa xôi, sẽ được nhấn mạnh. Khi ấy sẽ mở ra cho các Đấng Sống tinh thần điều đã được gọi là "Con đường Tiến Hóa Cao Siêu." Nhiều điều theo đường hướng này đã được công bố trong hai thế kỷ qua. Sự kiện về sự hiện hữu của Thánh đoàn ngày nay được hàng trăm ngàn người ý thức công nhận, dù vẫn bị giới chính thống phủ nhận; công chúng nói chung đã quen thuộc với ý tưởng về sự hiện hữu của các Chân sư, và hoặc nhẹ dạ chấp nhận khối thông tin vô ích và ngớ ngẩn mà nhiều người hiện nay đưa ra, hoặc chống đối dữ dội sự lan truyền của giáo huấn này. Những người khác đủ cởi

enough to investigate whether the teaching is true and to follow the techniques suggested, in the hope that hypothesis may turn to fact. This last group is steadily increasing in number and upon their accumulating evidence belief can be translated into knowledge. So many know the truth today; so many people of integrity and worth are cooperating consciously with Members of this Hierarchy that the very foundations of the ecclesiastical antagonisms and the belittling comments of the concrete minded are of no avail. What the orthodox theologian and the narrow doctrinaire have to offer no longer satisfies the intelligent seeker or suffices to answer his questions; he is shifting his allegiances into wider and more spiritual areas. He is moving out from under doctrinal authority into direct personal, spiritual experience and coming under the direct authority which contact with Christ and His disciples, the Masters, gives.

mở để khảo sát xem giáo huấn ấy có đúng không và theo đuổi các kỹ thuật được gợi ý, với hy vọng rằng giả thuyết có thể trở thành sự kiện. Nhóm sau này đang đều đặn gia tăng về số lượng, và trên bằng chứng tích lũy của họ, niềm tin có thể được chuyển thành tri thức. Ngày nay có quá nhiều người *biết* chân lý; có quá nhiều người liêm chính và có giá trị đang hợp tác *một cách có ý thức* với các Thành Viên của Thánh đoàn này đến nỗi chính nền tảng của những đối kháng giáo hội và những lời bình phẩm hạ thấp của những người có trí cụ thể đều trở nên vô hiệu. Điều mà nhà thần học chính thống và người giáo điều hẹp hòi đưa ra không còn thỏa mãn người tìm đạo thông minh hay đủ để trả lời các câu hỏi của y nữa; y đang chuyển lòng trung thành của mình sang những lĩnh vực rộng lớn hơn và tinh thần hơn. Y đang bước ra khỏi quyền uy giáo điều để đi vào kinh nghiệm tinh thần trực tiếp, cá nhân và đi vào dưới quyền uy trực tiếp mà sự tiếp xúc với Đức Christ và các đệ tử của Ngài, các Chân sư, mang lại.

In considering our second point, the Science of Invocation and Evocation, we are also moving forward into the area of mental understanding. The grasping nature of [418] many of the prayers of men, based as they are upon desire for something, has long disturbed the intelligent; the vagueness of the meditation taught and practised in the East and in the West, and its emphatically selfish note (personal liberation and personal knowledge) are likewise causing a revolt. The demand today is for group work, group good, group knowledge, group contact with the divine, group salvation, group understanding and group relationship to God and the Spiritual Hierarchy. All this indicates progress.

Khi xem xét điểm thứ hai của chúng ta, Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên, chúng ta cũng đang tiến vào lĩnh vực của sự thấu hiểu trí tuệ. Bản chất chụp lấy [418] của nhiều lời cầu nguyện của con người, vì chúng dựa trên ham muốn một điều gì đó, từ lâu đã làm người thông minh bận tâm; tính mơ hồ của sự tham thiền được dạy và thực hành ở Đông phương và Tây phương, cùng sắc thái nhấn mạnh vào tính ích kỷ của nó (giải thoát cá nhân và tri thức cá nhân), cũng đang gây nên một sự phản kháng. Nhu cầu ngày nay là công việc nhóm, thiện ích nhóm, tri thức nhóm, sự tiếp xúc nhóm với thiêng liêng, sự cứu rỗi nhóm, sự thấu hiểu nhóm và mối liên hệ nhóm với Thượng đế và Thánh đoàn. Tất cả điều này cho thấy sự tiến bộ.

At this point it should be useful to repeat part of what I said elsewhere concerning future developments along this line. (The Reappearance of the Christ, pages 152-159.)

Đến đây, sẽ hữu ích nếu lặp lại một phần điều Tôi đã nói ở nơi khác liên quan đến những phát triển tương lai theo đường hướng này. *(Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ, các trang 152-159.)*

This new invocative work will be the keynote of the coming world religion and will fall into two parts. There will be the invocative work of the masses of the people, trained by the spiritually minded people of the world (working in the churches, whenever possible, under an enlightened clergy) to accept the fact of the approaching spiritual energies, focussed through the spiritual Hierarchy, and to voice their spiritual demand for light, liberation and understanding. There will also be the trained, scientific work of appeal and invocation as practised by those who have trained their minds through right meditation, who know the uses of sound, of formulas and of invocation, and who can work consciously, focussing the invocative cry of the masses and at the same time using certain great formulas of words which will later be given to the race, as The Lord's Prayer was given by the Christ and The Great Invocation has been given in this day and age.

Công việc khẩn cầu mới này sẽ là chủ âm của tôn giáo thế giới sắp đến và sẽ chia thành hai phần. Sẽ có công việc khẩn cầu của quần chúng, được huấn luyện bởi những người có tâm hướng tinh thần của thế giới (làm việc trong các giáo hội, bất cứ khi nào có thể, dưới một hàng giáo phẩm được soi sáng) để chấp nhận sự kiện về các năng lượng tinh thần đang đến gần, được tập trung qua Thánh đoàn, và để cất lên nhu cầu tinh thần của họ về ánh sáng, giải thoát và thấu hiểu. Cũng sẽ có công việc kêu gọi và khẩn cầu được huấn luyện, có tính khoa học, như được thực hành bởi những người đã rèn luyện trí tuệ của mình qua tham thiền đúng đắn, những người biết cách sử dụng âm thanh, các công thức và sự khẩn cầu, và những người có thể làm việc một cách có ý thức, tập trung tiếng kêu khẩn cầu của quần chúng đồng thời sử dụng một số công thức ngôn từ lớn lao nhất định mà về sau sẽ được ban cho nhân loại, như *Kinh Lạy Cha* đã được Đức Christ ban cho và *Đại Khấn Nguyện* đã được ban cho trong thời đại ngày nay.

This new religious science (for which prayer, meditation and ritual have laid the foundation) will train its students to present, at certain stated periods throughout the year, the voiced demand of the people of the world for relationship with God and with each other. This work, when rightly carried forward, will evoke response from the waiting Hierarchy; through this response, the belief of the masses will gradually be changed into the conviction of the knowers. In this way humanity will be transformed and spiritualised. [419] Then

Khoa học tôn giáo mới này (mà cầu nguyện, tham thiền và nghi lễ đã đặt nền móng) sẽ huấn luyện các đạo sinh của nó trình bày, vào những thời kỳ nhất định trong năm, nhu cầu được cất thành lời của các dân tộc trên thế giới về mối liên hệ với Thượng đế và với nhau. Công việc này, khi được xúc tiến đúng đắn, sẽ gợi lên sự đáp ứng từ Thánh đoàn đang chờ đợi; nhờ sự đáp ứng này, niềm tin của quần chúng sẽ dần dần được chuyển thành xác tín của những người biết. Bằng cách ấy, nhân loại sẽ được chuyển đổi và được tinh thần hóa. [419] Khi đó, theo

will begin, as the ages pass away, the regeneration of material nature, with the two spiritual centres—the Hierarchy and Humanity—working together in full consciousness and understanding. The Kingdom of God will be functioning on Earth.

dòng thời đại trôi qua, sẽ bắt đầu sự tái sinh của bản chất vật chất, với hai trung tâm tinh thần—Thánh đoàn và Nhân loại—cùng làm việc trong đầy đủ tâm thức và thấu hiểu. Thiên Giới sẽ hoạt động trên Trái Đất.

It will be apparent to you that I can indicate only the broad general outlines of the new world religion. The expansion of the human consciousness which will take place as a result of the coming great Approach will enable man to grasp not only his relation to the spiritual Life of our planet, the "One in Whom we live and move and have our being," but will also give him a glimpse of the relation of our planet to the circle of planetary lives moving within the orbit of the Sun, and the still greater circle of spiritual Influences which contact our solar system as it pursues its orbit in the Heavens (the twelve constellations of the zodiac). Astronomical and astrological investigation has demonstrated this relationship and the influences exerted, but there is still speculation and much foolish claiming and interpretation. Yet the churches have ever recognised this relationship, and the Bible has testified to it. "The stars in their courses fought against Sisera"; "Who can withstand the sweet influences of the Pleiades?"; and many other passages bear out this contention of the Knowers. Many church festivals are fixed by reference to the moon or a zodiacal constellation. Investigation will prove this to be increasingly the case, and when the ritual of the new world religion is universally established this will be one of the important factors considered.

Hiển nhiên với các bạn là Tôi chỉ có thể nêu ra những nét đại cương rộng lớn của tôn giáo thế giới mới. Sự mở rộng của tâm thức nhân loại sẽ diễn ra như kết quả của Sự Tiếp Cận lớn sắp đến sẽ giúp con người nắm bắt không chỉ mối liên hệ của mình với Đấng Sống tinh thần của hành tinh chúng ta, "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu," mà còn cho y một thoáng thấy về mối liên hệ của hành tinh chúng ta với vòng tròn các Đấng Sống hành tinh đang chuyển động trong quỹ đạo của Mặt Trời, và vòng tròn còn lớn hơn nữa của các Ảnh Hưởng tinh thần tiếp xúc với hệ mặt trời của chúng ta khi nó theo đuổi quỹ đạo của mình trong các tầng trời (mười hai chòm sao hoàng đạo). Nghiên cứu thiên văn và chiêm tinh đã chứng minh mối liên hệ này và những ảnh hưởng được tác động, nhưng vẫn còn sự suy đoán và nhiều lời khẳng định cùng diễn giải ngu xuẩn. Tuy nhiên, các giáo hội luôn luôn công nhận mối liên hệ này, và Kinh Thánh đã làm chứng cho nó. "Các ngôi sao trong quỹ đạo của chúng đã chiến đấu chống Sisera"; "Ai có thể chống lại những ảnh hưởng dịu ngọt của chòm Pleiades?"; và nhiều đoạn khác xác nhận luận điểm này của các thức giả. Nhiều lễ hội của giáo hội được ấn định bằng cách tham chiếu đến mặt trăng hay một chòm sao hoàng đạo. Nghiên cứu sẽ chứng minh điều này ngày càng rõ hơn, và khi nghi lễ của tôn giáo thế giới mới được thiết lập một cách phổ quát, đây sẽ là một trong những yếu tố quan trọng được xem xét.

The establishing of certain major festivals in relation to the moon, and in a lesser degree to the zodiac, will bring a strengthening of the spirit of invocation and the resultant inflow of responsive influences. The truth lying behind all invocation is based upon the power of thought, particularly in its telepathic nature, rapport and aspect. The unified invocative thought of the masses and the focussed, directed thought of the New Group of World Servers constitute an outgoing stream of energy. This will reach telepathically [420] those spiritual Beings Who are sensitive and responsive to such impacts. Their evoked response, sent out as spiritual energy, will in turn reach humanity, after having been stepped down into thought energy, and in that form will make its due impact upon the minds of men, convincing them and carrying inspiration and revelation. Thus has it ever been in the history of the spiritual unfoldment of the world and in the procedure followed in writing the world Scriptures.

Việc thiết lập một số đại lễ liên hệ với mặt trăng, và ở mức độ thấp hơn với hoàng đạo, sẽ đem lại sự tăng cường tinh thần khẩn cầu và sự tuôn đổ theo sau của các ảnh hưởng đáp ứng. Chân lý nằm sau mọi sự khẩn cầu được đặt nền trên quyền năng của tư tưởng, đặc biệt trong bản chất, sự giao cảm và phương diện viễn cảm của nó. Tư tưởng khẩn cầu hợp nhất của quần chúng và tư tưởng tập trung, có định hướng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cấu thành *một dòng năng lượng tuôn ra.* Dòng này sẽ vươn tới bằng viễn cảm [420] những Đấng tinh thần nhạy cảm và đáp ứng với các tác động như thế. Đáp ứng được gợi lên của Các Ngài, được phát ra như năng lượng tinh thần, đến lượt nó sẽ vươn tới nhân loại, sau khi đã được hạ xuống thành năng lượng tư tưởng, và dưới hình thức đó sẽ tạo nên tác động thích đáng lên tâm trí con người, thuyết phục họ và mang đến cảm hứng cùng sự mặc khải. Từ trước đến nay vẫn luôn như vậy trong lịch sử sự khai mở tinh thần của thế giới và trong tiến trình được noi theo khi viết nên các Thánh Kinh của thế giới.

Secondly, the establishing of a certain uniformity in the world religious rituals will aid men everywhere to strengthen each other's work and enhance powerfully the thought currents directed to the waiting Spiritual Lives. At present, the Christian religion has its great festivals, the Buddhist keeps his different set of spiritual events, and the Hindu has still another list of holy days. In the future world, when organised, all men of spiritual inclination and intention everywhere will keep the same holy days. This will bring about a pooling of spiritual resources and a united spiritual effort, plus a simultaneous spiritual invocation. The potency of this will be apparent.

Thứ hai, việc thiết lập một sự đồng nhất nào đó trong các nghi lễ tôn giáo của thế giới sẽ giúp con người ở khắp nơi tăng cường công việc của nhau và làm mạnh thêm một cách đầy quyền năng các dòng tư tưởng hướng tới các Đấng Sống Tinh thần đang chờ đợi. Hiện nay, tôn giáo Cơ Đốc có các đại lễ của mình; Phật tử giữ một hệ thống khác về các biến cố tinh thần; và Ấn giáo lại có một danh sách ngày thánh khác nữa. Trong thế giới tương lai, khi được tổ chức, mọi người ở khắp nơi có khuynh hướng và chủ đích tinh thần sẽ cùng giữ những ngày thánh như nhau. Điều này sẽ mang lại sự gom chung các tài nguyên tinh thần và một nỗ lực tinh thần hợp nhất, cộng thêm một sự khẩn cầu tinh thần đồng thời. Hiệu lực của điều này sẽ hiển nhiên.

Let me indicate the possibilities of such spiritual events, and prophesy the nature of the coming world-wide Festivals. There will be three such major Festivals each year, concentrated in three consecutive months, and leading therefore to a prolonged spiritual effort which will affect the remainder of the year. These will be:

Hãy để Tôi chỉ ra những khả năng của các biến cố tinh thần như thế, và tiên báo bản chất của các Đại Lễ toàn cầu sắp đến. Mỗi năm sẽ có ba Đại Lễ chính như vậy, tập trung trong ba tháng liên tiếp, và do đó dẫn đến một nỗ lực tinh thần kéo dài sẽ ảnh hưởng đến phần còn lại của năm. Đó sẽ là:

1. The Festival of Easter. This is the festival of the risen, living Christ, the Teacher of all men and the Head of the Spiritual Hierarchy. He is the Expression of the Love of God. On this day the Spiritual Hierarchy which He guides and directs will be recognised, and the nature of God's love will be emphasised. This festival is determined always by the date of the first Full Moon of spring, and is the great Western and Christian festival.

1. *Đại Lễ Phục Sinh.* Đây là đại lễ của Đức Christ phục sinh, hằng sống, Huấn sư của mọi người và là Đấng đứng đầu Thánh đoàn. Ngài là Biểu Hiện của Tình Thương của Thượng đế. Vào ngày này, Thánh đoàn mà Ngài hướng dẫn và chỉ đạo sẽ được thừa nhận, và bản chất của tình thương của Thượng đế sẽ được nhấn mạnh. Đại lễ này luôn luôn được xác định theo ngày Trăng Tròn đầu tiên của mùa xuân, và là đại lễ lớn của phương Tây và của Cơ Đốc giáo.

2. The Festival of Wesak. This is the festival of the Buddha, the spiritual Intermediary between the highest [421] spiritual centre, Shamballa, and the Hierarchy. The Buddha is the Expression of the Wisdom of God, the Embodiment of Light, and the Indicator of the divine Purpose. This will be fixed annually in relation to the Full Moon of May, as is at present the case. It is the great Eastern festival.

2. *Đại Lễ Wesak.* Đây là đại lễ của Đức Phật, Đấng Trung Gian tinh thần giữa trung tâm tinh thần cao nhất [421] là Shamballa và Thánh đoàn. Đức Phật là Biểu Hiện của Minh Triết của Thượng đế, là Hiện Thân của Ánh Sáng, và là Đấng Chỉ Báo Thiên Ý. Đại lễ này sẽ được ấn định hằng năm theo Trăng Tròn tháng Năm, như hiện nay vẫn vậy. Đây là đại lễ lớn của phương Đông.

3. The Festival of Goodwill. This will be the festival of the spirit of humanity—aspiring towards God, seeking conformity with the Will of God and dedicated to the expression of right human relation. This will be fixed annually in relation to the Full Moon of June. It will be a day whereon the spiritual and divine nature of mankind will be recognised. On this festival, for two thousand years, the Christ has represented humanity and has stood before the Hierarchy and in the sight of Shamballa as the God-Man, the Leader of

3. *Đại Lễ Thiện Chí.* Đây sẽ là đại lễ của tinh thần nhân loại—khát vọng hướng về Thượng đế, tìm cách phù hợp với Ý Chí của Thượng Đế và hiến mình cho sự biểu lộ các tương quan nhân loại đúng đắn. Đại lễ này sẽ được ấn định hằng năm theo Trăng Tròn tháng Sáu. Đây sẽ là ngày mà bản chất tinh thần và thiêng liêng của nhân loại được thừa nhận. Trong đại lễ này, suốt hai ngàn năm qua, Đức Christ đã đại diện cho nhân loại và đứng trước Thánh đoàn và trước mắt Shamballa như Thượng đế-Người, Vị Lãnh

His people and “the Eldest in a great family of brothers” (Romans VIII:29). Each year at that time He has preached the last sermon of the Buddha before the assembled Hierarchy. This will therefore be a festival of deep invocation and appeal, of a basic aspiration towards fellowship, of human and spiritual unity, and will represent the effect in the human consciousness of the work of the Buddha and of the Christ.

Đạo dân của Ngài và là “Người Anh Cả trong một đại gia đình huynh đệ” (La Mã VIII:29). Mỗi năm vào thời điểm đó, Ngài đã thuyết giảng bài pháp cuối cùng của Đức Phật trước Thánh đoàn tề tựu. Vì vậy, đây sẽ là một đại lễ của sự khẩn cầu và thỉnh nguyện sâu xa, của một khát vọng căn bản hướng tới tình huynh đệ, của sự hợp nhất nhân loại và tinh thần, và sẽ biểu thị hiệu quả trong tâm thức con người của công việc của Đức Phật và của Đức Christ.

These three festivals are already being kept throughout the world, though they are not as yet related to each other, and as part of the unified spiritual Approach of humanity. The time is coming when all three festivals will be kept simultaneously throughout the world, and by their means a great spiritual unity will be achieved and the effects of the great Approach so close to us at this time will be stabilised by the united invocation of humanity throughout the planet.

Ba đại lễ này đã được cử hành khắp thế giới, dù hiện chưa liên hệ với nhau và chưa là một phần của Sự Tiếp Cận tinh thần hợp nhất của nhân loại. Thời điểm đang đến khi cả ba đại lễ sẽ được cử hành *đồng thời* trên khắp thế giới, và nhờ đó một sự hợp nhất tinh thần lớn lao sẽ được thành tựu, còn các hiệu quả của Sự Tiếp Cận vĩ đại hiện đang rất gần chúng ta sẽ được ổn định nhờ sự khẩn cầu hợp nhất của nhân loại trên toàn hành tinh.

The remaining full moons will constitute lesser festivals, but will be recognised to be also of vital importance. They will establish the divine attributes in the consciousness of man, just as the major festivals establish the three divine aspects. These aspects and qualities will be arrived at and determined by a close study of the nature of a particular [422] constellation or constellations influencing those months. For instance, Capricorn (December) will call attention to the first initiation, the birth of the Christ in the cave of the heart, and indicate the training needed to bring about that great spiritual event in the life of the individual man. I give this one instance to you in order to indicate the possibilities for spiritual unfoldment that could be given through an understanding of these influences, and in order to revivify the ancient faiths by

Các kỳ trăng tròn còn lại sẽ cấu thành những đại lễ nhỏ hơn, nhưng cũng sẽ được thừa nhận là có tầm quan trọng thiết yếu. Chúng sẽ thiết lập các thuộc tính thiêng liêng trong tâm thức con người, cũng như các đại lễ chính thiết lập ba phương diện thiêng liêng. Các phương diện và phẩm tính này sẽ đạt được và được xác định nhờ sự nghiên cứu kỹ lưỡng về bản chất của một [422] chòm sao hay các chòm sao đặc biệt ảnh hưởng đến những tháng ấy. Thí dụ, Ma Kết (tháng Mười Hai) sẽ hướng sự chú ý đến lần điểm đạo thứ nhất, sự giáng sinh của Đức Christ trong hang động của tim, và chỉ ra sự huấn luyện cần thiết để mang lại biến cố tinh thần lớn lao ấy trong đời sống của từng con người cá nhân. Tôi đưa ra cho bạn một thí dụ này để chỉ ra những khả năng khai mở tinh thần có thể được ban cho qua sự thấu hiểu các ảnh hưởng này, và để làm sống lại các đức tin cổ

expanding them into their larger undying relationships.

xưa bằng cách mở rộng chúng vào những tương quan lớn lao hơn và bất diệt của chúng.

We have, therefore, the following:

Vì vậy, chúng ta có điều sau đây:

[table 422]

[table 422]

The remaining nine Full Moons will be concerned with the divine characteristics and their development in mankind.

Chín kỳ Trăng Tròn còn lại sẽ liên quan đến các đặc tính thiêng liêng và sự phát triển của chúng trong nhân loại.

Thus the twelve festivals will constitute a revelation of divinity. They will present a means of bringing about relationship, first of all during three months with the three great spiritual centres, the three expressions of the divine Trinity. The minor festivals will emphasise the inter-relation of the Whole, thus lifting the divine presentation out of the individual and the personal into that of the universal divine Purpose; the relationship of the Whole to the part and of the part to that Whole will be thereby fully expressed.

Như vậy, mười hai đại lễ sẽ cấu thành một sự mặc khải về thiên tính. Chúng sẽ trình bày một phương tiện để tạo nên tương quan, trước hết là trong ba tháng với ba trung tâm tinh thần lớn, ba biểu hiện của Tam Vị thiêng liêng. Các đại lễ nhỏ sẽ nhấn mạnh sự tương liên của Toàn Thể, nhờ đó nâng sự trình bày thiêng liêng ra khỏi cái cá nhân và riêng tư để đi vào Thiên Ý phổ quát; tương quan của Toàn Thể với bộ phận và của bộ phận với Toàn Thể ấy nhờ đó sẽ được biểu lộ đầy đủ.

Humanity will therefore invoke the spiritual power of the Kingdom of God, the Hierarchy; the Hierarchy will respond, and God's plans will then be worked out on Earth. The Hierarchy, on a higher turn of the spiral, will invoke the centre of God's Will, Shamballa or Shangri-Lha, thus invoking the Purpose of God. Thus will the Will of God be implemented by Love and manifested intelligently; for this mankind is ready, and for this the Earth waits. [423]

Do đó, nhân loại sẽ khẩn cầu quyền năng tinh thần của Thiên Giới, tức Thánh đoàn; Thánh đoàn sẽ đáp ứng, và khi ấy các kế hoạch của Thượng đế sẽ được thực hiện trên Trái Đất. Thánh đoàn, trên một vòng xoắn cao hơn, sẽ khẩn cầu trung tâm của Ý Chí của Thượng đế, là Shamballa hay Shangri-Lha, nhờ đó khẩn cầu Mục Đích của Thượng đế. Như vậy, Ý Chí của Thượng Đế sẽ được thực thi bằng Tình Thương và được biểu lộ một cách thông tuệ; nhân loại đã sẵn sàng cho điều này, và Trái Đất đang chờ đợi điều này. [423]

~

~

FACTORS IN THE WORLD SITUATION—CÁC YẾU TỐ TRONG TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

April 1944

I have written to the world aspirants for many Wesaks now. I have again and again brought to your attention and theirs the close relation which is being established between the world of men and the world of souls. I have again and again pointed out that, under the Law of Evolution, certain great fusions, at-one-ments or great Approaches are taking place. I have indicated that the present activity of our planetary Logos is bringing certain major adjustments within the planetary sphere of influence and that these primarily affect the human kingdom. I have called to your notice the urgency of the incoming life, producing tension, spiritual recognitions of a far-reaching nature, the immediate overthrow of false Gods and standards, and the destruction of outworn and crystallised interpretations (called doctrines) of the spiritual realities. By these means, the way is cleared for a new and simple recognition of divinity which will satisfy not only the heart of the simplest person, but which will meet the need of the most intelligent. I have talked in terms of the union of Eastern and Western thought and of the need for the great civilisations—nurtured under the influence of Shri Krishna, the Buddha and the Christ—to be brought closer together. I have said (and I here re-affirm) that He Who comes will make this union possible and effective. This event will evoke world-wide recognition.

I have stated also that we are reaching a climaxing period in human history; in this period the Lords of Karma are unusually active; the Law of Cause and Effect is

Tháng Tư 1944

Tôi đã viết cho những người chí nguyện của thế giới vào nhiều kỳ Wesak rồi. Hết lần này đến lần khác Tôi đã lưu ý bạn và họ về mối liên hệ chặt chẽ đang được thiết lập giữa thế giới loài người và thế giới các linh hồn. Hết lần này đến lần khác Tôi đã chỉ ra rằng, dưới Định luật Tiến hoá, một số sự dung hợp lớn lao, những sự hợp nhất hay những Sự Tiếp Cận vĩ đại đang diễn ra. Tôi đã cho thấy rằng hoạt động hiện nay của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đang mang lại một số điều chỉnh lớn trong phạm vi ảnh hưởng hành tinh và rằng những điều này trước hết tác động đến giới nhân loại. Tôi đã kêu gọi sự chú ý của bạn đến tính cấp bách của sự sống đang đi vào, tạo ra căng thẳng, những sự thừa nhận tinh thần có tầm ảnh hưởng sâu rộng, sự lật đổ tức thời các thần tượng và tiêu chuẩn giả dối, và sự phá hủy những cách giải thích đã lỗi thời và kết tinh (được gọi là giáo điều) về các thực tại tinh thần. Bằng những phương tiện này, con đường được dọn sạch cho một sự thừa nhận mới mẻ và đơn giản về thiên tính, điều sẽ thỏa mãn không chỉ trái tim của người đơn sơ nhất mà còn đáp ứng nhu cầu của người thông tuệ nhất. Tôi đã nói đến sự hợp nhất tư tưởng Đông và Tây và đến nhu cầu phải đưa các nền văn minh lớn—được nuôi dưỡng dưới ảnh hưởng của Shri Krishna, Đức Phật và Đức Christ—đến gần nhau hơn. Tôi đã nói (và ở đây Tôi tái khẳng định) rằng Đấng Đang Đến sẽ làm cho sự hợp nhất này trở nên khả hữu và hữu hiệu. Biến cố này sẽ khơi dậy sự thừa nhận trên toàn thế giới.

Tôi cũng đã nói rằng chúng ta đang tiến đến một giai đoạn cao trào trong lịch sử nhân loại; trong giai đoạn này các Đấng Nghiệp Quả hoạt động mạnh một cách khác thường;

bringing the results of past activities, the subjective thinking and the secret impulses to the surface, and exacting penalty and the planned cleaning of the slate of human history. When He Whom all disciples serve was on Earth two thousand years ago, He said that secret things would be made plain; by this emergence of the good and of the bad into prominence, men will arrive at knowledge, at understanding, and will be forced to take those steps which will be needed to [424] build a new and better world, based on the Law of Love and not on the Law of Separateness and hate. This is what is happening today.

Định luật Nhân Quả đang đưa các kết quả của những hoạt động quá khứ, của tư tưởng chủ quan và của những xung lực bí mật lên bề mặt, đồng thời đòi hỏi sự trừng phạt và sự tẩy sạch có kế hoạch trang sử nhân loại. Khi Đấng mà mọi đệ tử phụng sự còn ở trên Trái Đất cách đây hai ngàn năm, Ngài đã nói rằng những điều bí mật sẽ được phơi bày; nhờ sự nổi bật của cả điều thiện lẫn điều ác này, con người sẽ đạt đến tri thức, đến sự thấu hiểu, và sẽ bị buộc phải thực hiện những bước cần thiết để [424] xây dựng một thế giới mới và tốt đẹp hơn, đặt nền trên Định luật Bác ái chứ không phải trên Định luật Chia Rẽ và hận thù. Đó chính là điều đang xảy ra ngày nay.

I have said also that the Forces of Light are nearing the Earth and that the Hierarchy is coming steadily closer to mankind.

Tôi cũng đã nói rằng Các Mãnh Lực của Ánh Sáng đang đến gần Trái Đất và rằng Thánh đoàn đang đều đặn tiến gần hơn đến nhân loại.

These basic events, these subjective happenings and these spiritual determinations—under the Law of Action and Reaction—have evoked a more rapid response from the Forces of Evil (present in our planetary life) than from humanity. Certain great Forces or embodied Energies of darkness and of evil organised themselves and took the needed steps (so they believed) to prevent humanity from stepping onward into light. They availed themselves of the weaknesses, the selfishness and the self-interest of man; just as good can stimulate the latent goodness in mankind into expression, so evil can evoke greater evil from those susceptible from innate weakness, and from the unthinking and emotional: the Forces of Light work only with men's souls. Lies, false teaching, evil propaganda, a war of nerves, the culture of fear, the organisation of groups and of isolated workers in every nation pledged to

Những biến cố căn bản này, những diễn biến chủ quan này và những quyết định tinh thần này—dưới Định luật Tác Động và Phản Ứng—đã khơi dậy một đáp ứng nhanh hơn từ Các Mãnh Lực của Ác Tính (hiện diện trong sự sống hành tinh của chúng ta) so với từ nhân loại. Một số Mãnh Lực lớn hay các Năng Lượng hiện thân của bóng tối và của điều ác đã tự tổ chức và thực hiện những bước cần thiết (theo như chúng tin tưởng) để ngăn cản nhân loại tiến bước vào ánh sáng. Chúng đã lợi dụng những yếu đuối, tính ích kỷ và tư lợi của con người; cũng như điều thiện có thể kích thích điều thiện tiềm ẩn trong nhân loại đi vào biểu lộ, thì điều ác cũng có thể khơi dậy điều ác lớn hơn nơi những ai dễ bị tác động do yếu đuối bẩm sinh, và nơi những người thiếu suy nghĩ và thiên về cảm xúc: Các Mãnh Lực của Ánh Sáng chỉ làm việc với linh hồn của con người. Dối trá, giáo huấn sai lạc, tuyên truyền độc ác, chiến tranh thần kinh, việc

undermine righteousness and distort the truth, went rapidly forward. Great and fundamental truths were twisted to meet the ends of the evil workers.

nuôi dưỡng sợ hãi, việc tổ chức các nhóm và những người hoạt động riêng lẻ trong mọi quốc gia cam kết phá hoại chính nghĩa và bóp méo chân lý, đã nhanh chóng tiến triển. Những chân lý lớn lao và căn bản đã bị xuyên tạc để phục vụ mục đích của những kẻ hoạt động cho điều ác.

The doctrine, for instance, of the super-race was interpreted to mean the superiority of the German nation and culture to all in the West, whilst the divinity of the Sons of Heaven (the Japanese race) was emphasised to all in the East. The bewildered peoples of both nations were led to believe that they had a great and spiritual mission to dominate the world.

Chẳng hạn, giáo lý về siêu chủng tộc đã được diễn giải thành sự vượt trội của quốc gia và văn hóa Đức đối với mọi dân tộc ở phương Tây, trong khi thiên tính của các Con của Thiên Đàng (chủng tộc Nhật Bản) được nhấn mạnh với mọi người ở phương Đông. Các dân tộc hoang mang của cả hai quốc gia đã bị dẫn dắt để tin rằng họ có một sứ mệnh lớn lao và tinh thần là thống trị thế giới.

This was the first result of the approach of the Kingdom of God to the earth, or rather to the physical plane. In that kingdom men of all races will demonstrate their divinity; the kingdom of souls will be recognised as the universal home and race of all men. Separative nationalities will, in that kingdom, have no place or recognition.

Đó là kết quả đầu tiên của sự tiếp cận của Thiên Giới đến trái đất, hay đúng hơn là đến cõi hồng trần. Trong giới ấy, con người thuộc mọi chủng tộc sẽ biểu lộ thiên tính của mình; giới các linh hồn sẽ được thừa nhận là quê hương và chủng tộc phổ quát của mọi người. Những quốc tịch chia rẽ sẽ không có chỗ đứng hay sự thừa nhận nào trong giới ấy.

[425] The Forces of Evil sought for those leaders and groups who are the materialistic correspondence to the spiritual leaders and those who seek to guide humanity along right lines. They took possession (and I use this word with deliberation) of the evil men who led the Axis Powers—Hitler, Tojo, Goebbels, Ribbentrop, Himmler and—to a much lesser degree—Mussolini, Hess, Goering and others. They completely overpowered the minds of these men, already distorted with ambition and sadistic inclinations. Who, you ask, do I mean by "they"? I mean those intelligent evil, unloving, hateful Individualities who are to the world of selfish and material focus what the Hierarchy of Masters, working under the

[425] Các Mãnh Lực của Ác Tính đã tìm kiếm những lãnh tụ và những nhóm là đối phần duy vật của các lãnh tụ tinh thần và của những người tìm cách hướng dẫn nhân loại theo những đường lối đúng đắn. Chúng đã chiếm hữu (và Tôi dùng từ này một cách có chủ ý) những kẻ ác đã lãnh đạo các Cường Quốc Trục—Hitler, Tojo, Goebbels, Ribbentrop, Himmler và—ở mức độ thấp hơn nhiều—Mussolini, Hess, Goering cùng những kẻ khác. Chúng hoàn toàn chế ngự tâm trí của những người này, vốn đã bị bóp méo bởi tham vọng và những khuynh hướng bạo dâm. Bạn hỏi Tôi muốn nói ai khi nói "chúng"? Tôi muốn nói đến những Cá Thể ác độc, vô tình thương, đầy hận thù nhưng thông minh, là những kẻ đối với thế giới tập

Christ, are to struggling human aspirants. The power of these evil forces is enormous, for they recognise no restrictions or ordinary decent, human limitations; they work through violence, coercion, cruelty, hate, terror and lies; they aim to subjugate the human consciousness through the complete control of men's minds, through the withholding of good and the promulgation of evil. They stimulate the brains of men through the extent of their evil and magical knowledge; I mean this literally and physically. The Great White Lodge, working under the inspiration of the Christ and of Shamballa, functions necessarily under certain spiritual restrictions. Coercion is not permitted; the minds of men must be and are left free; the stimulation of the souls of men is permitted, because it results in the stimulation of the expression of love and of understanding, leading to right human relations. These spiritual restrictions greatly slow down the progress of the Forces of Light; it should interest you to remember that the length of the war was partly dependent upon the inability of the Armies of the Lord to commit the crimes for which the Axis Powers have been responsible. The physical activities of the Forces of Light do recognise certain limitations, and of this the Forces of Evil take constant advantage. The bombing of massed populations was started by Hitler and could have been ended by him immediately if he so chose.

trung vào ích kỷ và vật chất cũng giống như Thánh đoàn các Chân sư, đang làm việc dưới quyền Đức Christ, đối với những người chí nguyện nhân loại đang tranh đấu. Quyền lực của các mãnh lực ác độc này là vô cùng lớn, vì chúng không thừa nhận bất kỳ hạn chế nào hay những giới hạn nhân bản bình thường và đứng đắn; chúng hoạt động qua bạo lực, cưỡng ép, tàn nhẫn, hận thù, khủng bố và dối trá; chúng nhắm đến việc khuất phục tâm thức con người qua sự kiểm soát hoàn toàn tâm trí con người, qua việc ngăn chặn điều thiện và phổ biến điều ác. Chúng kích thích bộ não con người bằng mức độ tri thức ác độc và huyền thuật của chúng; Tôi nói điều này theo nghĩa đen và theo nghĩa vật lý. Thánh đoàn, hoạt động dưới cảm hứng của Đức Christ và của Shamballa, tất yếu vận hành dưới một số hạn chế tinh thần nhất định. Sự cưỡng ép không được phép; tâm trí con người phải được và đang được để tự do; sự kích thích linh hồn con người *được* cho phép, bởi vì điều đó dẫn đến sự kích thích biểu lộ của tình thương và sự thấu hiểu, đưa đến các tương quan nhân loại đúng đắn. Những hạn chế tinh thần này làm chậm rất nhiều tiến trình của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng; bạn nên thấy thú vị khi nhớ rằng thời gian kéo dài của cuộc chiến một phần tùy thuộc vào việc các Đạo Quân của Chúa không thể phạm những tội ác mà các Cường Quốc Trục đã phải chịu trách nhiệm. Các hoạt động hồng trần của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng có thừa nhận một số giới hạn nhất định, và Các Mãnh Lực của Ác Tính liên tục lợi dụng điều này. Việc ném bom vào các quần thể dân cư đông đúc đã do Hitler khởi xướng và lẽ ra có thể được ông chấm dứt ngay lập tức nếu ông muốn.

[426] There is another aspect of this matter to which I would like to call your attention. These restrictions which the Forces of Light recognise have also an undesirable effect where the unintelligent and well-meaning

[426] Có một phương diện khác của vấn đề này mà Tôi muốn lưu ý bạn. Những hạn chế mà Các Mãnh Lực của Ánh Sáng thừa nhận cũng có một tác động không mong muốn đối với những người thiếu thông tuệ nhưng có

are concerned, and where those who are emotionally polarised interpret the Law of Love. The United Nations, working for human liberation and freedom (and therefore working under the Law of Love, rightly understood) is prevented from following the lines of indiscriminate cruelty which characterised the German and Japanese techniques: torture, starvation, lying propaganda, misuse of prisoners, the dissemination of a terror campaign. These are not permitted by the rules of the Brothers of Humanity. From a purely physical angle, this can be interpreted as putting the "Armies of the Lord" at a disadvantage. It is this right attitude on the part of the Forces of Light which has an undesirable effect upon the appeasers and pacifists of the world. These would, for humanitarian reasons and from love of the forms through which humanity functions, bring the war to an immediate end.

thiện ý, và đối với những người phân cực cảm xúc khi họ diễn giải Định luật Bác ái. Các Quốc Gia Đồng Minh, đang hoạt động cho sự giải phóng và tự do của nhân loại (và do đó hoạt động dưới Định luật Bác ái, được hiểu đúng), bị ngăn không được đi theo những đường lối tàn bạo bừa bãi vốn đặc trưng cho các kỹ thuật của Đức và Nhật: tra tấn, bỏ đói, tuyên truyền dối trá, ngược đãi tù nhân, phát động chiến dịch khủng bố. Những điều này không được các quy luật của các Huynh Đệ của Nhân Loại cho phép. Từ góc độ thuần túy hồng trần, điều này có thể được diễn giải như đặt "Đạo Quân của Chúa" vào thế bất lợi. Chính thái độ đúng đắn này của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng lại gây ra một tác động không mong muốn đối với những người chủ trương nhân nhượng và những người chủ hòa trên thế giới. Vì những lý do nhân đạo và do tình yêu đối với các *hình tướng* mà qua đó nhân loại vận hành, họ muốn chấm dứt chiến tranh ngay lập tức.

In their well-meaning blindness they would sacrifice the future of humanity and the lives of millions of people at a later date for a temporary cessation of hostilities. I would emphasise to you that the Forces of Evil must be defeated now; the evil leaders must be wrenched from their high place, and the complete defeat and annihilation of those responsible for launching this horror on humanity is an absolute necessity and bounden duty, if security, well-being and a new order of happier living is to be the lot of coming generations. A temporary ending of the war would only give time for the Forces of Evil to reorganise, and the future war would be infinitely worse than this one. This the intelligent humanitarian is saying, and this is the opinion of the Hierarchy. The Hierarchy stands firmly on the side of those who demand a war to a finish, and the reasons are the ultimate saving of millions

Trong sự mù quáng đầy thiện ý của mình, họ sẽ hy sinh tương lai của nhân loại và sinh mạng của hàng triệu người vào một ngày sau đó để đổi lấy một sự ngưng chiến tạm thời. Tôi muốn nhấn mạnh với bạn rằng Các Mãnh Lực của Ác Tính phải bị đánh bại *ngay bây giờ*; những lãnh tụ ác độc phải bị giật khỏi địa vị cao của chúng, và sự đánh bại hoàn toàn cùng sự tiêu diệt những kẻ chịu trách nhiệm phát động nỗi kinh hoàng này lên nhân loại là một điều tuyệt đối cần thiết và là bổn phận bắt buộc, nếu an ninh, phúc lợi và một trật tự mới của đời sống hạnh phúc hơn sẽ là số phận của các thế hệ mai sau. Một sự chấm dứt chiến tranh tạm thời chỉ cho Các Mãnh Lực của Ác Tính thời gian để tái tổ chức, và cuộc chiến tương lai sẽ tồi tệ hơn vô hạn so với cuộc chiến này. Đó là điều mà nhà nhân đạo thông tuệ đang nói, và đó là quan điểm của Thánh đoàn. Thánh đoàn đứng vững vàng về phía những ai đòi hỏi một cuộc chiến đến cùng, và lý do là để

of lives and the preservation of certain basic spiritual values.

The issue is far more serious spiritually than you know; [427] the work of the Hierarchy is handicapped not only by the restrictions under which the Forces of Light must work, but also by the work and utterances of the silly little men with small vision who see not the future possibilities if the war came to an inconclusive finish, and who (for the present comfort of the present generation) would sacrifice the children of tomorrow and later generations. The work of the Hierarchy is handicapped by the attitudes of men with no perspective and much selfishness, of no cruelty but of stupid thinking. These men—in the houses of legislature in the various United Nations, in Parliament, in Congress, and in the churches—plead for the cessation of the war before victory is won and before the enemies of humanity are beaten to their knees in supplication for mercy and in a demand for peace. They see the end of business as they have known it; they see the familiar landmarks of their comfortable world disappearing; they dislike the results of the war as it affects them; or they cannot bear the general suffering and prompted by pity they demand an immediate peace. Others are prompted by isolationism and the desire to withdraw from participation in the misery of war; others hate those whose duty it is to carry the war to a successful climax, or see their particular ambitions threatened by the conditionings of a changing world. They would sacrifice future generations, as I have said above, to their short-sighted policy and feeble judgment. They spread disunity, therefore, and shackle the hands of those administering in high places. Their efforts prolong the war, dishearten the fighting forces, break down national and military morale, and lay a poor foundation for the work of the post-war

cứu vớt tối hậu hàng triệu sinh mạng và bảo tồn một số giá trị tinh thần căn bản.

Vấn đề về mặt tinh thần nghiêm trọng hơn nhiều so với bạn biết; [427] công việc của Thánh đoàn bị cản trở không chỉ bởi những hạn chế mà Các Mãnh Lực của Ánh Sáng phải làm việc dưới đó, mà còn bởi công việc và lời lẽ của những kẻ nhỏ bé ngu xuẩn với tầm nhìn hạn hẹp, những kẻ không thấy các khả năng tương lai nếu chiến tranh kết thúc mà không ngã ngũ, và những kẻ (vì sự tiện nghi hiện tại của thế hệ hiện nay) sẽ hy sinh con cái của ngày mai và các thế hệ về sau. Công việc của Thánh đoàn bị cản trở bởi thái độ của những người không có viễn kiến và đầy ích kỷ, không tàn nhẫn nhưng suy nghĩ ngu xuẩn. Những người này—trong các cơ quan lập pháp của nhiều Quốc Gia Đồng Minh, trong Quốc hội, trong Nghị viện, và trong các giáo hội—kêu gọi chấm dứt chiến tranh trước khi chiến thắng đạt được và trước khi kẻ thù của nhân loại bị quật ngã quỳ gối van xin lòng thương xót và đòi hòa bình. Họ thấy sự chấm dứt của công việc kinh doanh như họ từng biết; họ thấy những mốc quen thuộc của thế giới tiện nghi của họ đang biến mất; họ không thích những kết quả của chiến tranh khi nó ảnh hưởng đến họ; hoặc họ không chịu nổi nỗi đau khổ chung và vì lòng thương hại mà đòi hòa bình ngay lập tức. Những người khác bị thúc đẩy bởi chủ nghĩa biệt lập và mong muốn rút lui khỏi việc tham dự vào nỗi khốn khổ của chiến tranh; những người khác nữa ghét những ai có bổn phận đưa chiến tranh đến cao trào thắng lợi, hoặc thấy những tham vọng riêng của mình bị đe dọa bởi những tác động định hình của một thế giới đang thay đổi. Như Tôi đã nói ở trên, họ sẽ hy sinh các thế hệ tương lai cho chính sách thiển cận và phán đoán yếu ớt của mình. Vì vậy, họ gieo rắc sự bất hòa và trói tay những người đang điều hành ở địa vị cao. Những nỗ lực của họ kéo dài chiến tranh, làm nản lòng lực lượng

world. There are many of these in every nation, there are too many in the United States of America; there are none in the U.S.S.R., and hence her triumphant march forward.

chiến đấu, phá vỡ tinh thần quốc gia và quân đội, và đặt một nền móng tồi cho công việc của thế giới hậu chiến. Có nhiều người như thế trong mọi quốc gia, và có quá nhiều ở Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ; không có ai như thế ở Liên Xô, và do đó mới có cuộc tiến quân chiến thắng của nước này.

You have, consequently, in the world today:

Do đó, ngày nay trên thế giới có:

1. The Forces of Evil, working through Germany and Japan. To date, they are holding their own and they are not yet defeated. They are terrorising the world. Within [428] their own national borders they do not possess enough people with courage, understanding, or with the ability to think clearly, who hate evil and who can hold to a vision. There is little in either nation to bring assistance to the Forces of Light. The Germans were deceived from the beginning, and a widespread national deception, backed by a terror campaign, argues a general weakness, lack of courage and a natural predilection for evil guidance. The tendency to be led along aggressive, selfish and evil lines has been characteristic of the German mentality for a great length of time. This negative nation, with its arrogant psychology (one of the great paradoxes of the ages), must be taught the ways of positive good, and a courageous championing of righteousness must take the place of the present negative acceptance of evil. With humility and intelligence must the German nation be taught to take a proper place in the community of nations. The Japanese nation, in spite of its great age, must go back into the nursery state; it must be taught, as children are taught, to be social and not anti-social, and it will be long before it will be safe to trust this nation. The Italian nation presents no greater problem than does any other nation in the world. It is

1. *Các Mãnh Lực của Ác Tính,* đang hoạt động qua Đức và Nhật. Cho đến nay, chúng vẫn đang giữ vững thế của mình và chưa bị đánh bại. Chúng đang khủng bố thế giới. Trong [428] biên giới quốc gia của chính mình, chúng không có đủ người can đảm, thấu hiểu, hay có khả năng suy nghĩ rõ ràng, những người ghét điều ác và có thể giữ vững một tầm nhìn. Trong cả hai quốc gia hầu như không có gì có thể đem lại trợ giúp cho Các Mãnh Lực của Ánh Sáng. Người Đức đã bị lừa dối ngay từ đầu, và một sự lừa dối quốc gia lan rộng, được hậu thuẫn bởi một chiến dịch khủng bố, cho thấy một sự yếu đuối chung, thiếu can đảm và một khuynh hướng tự nhiên ưa thích sự dẫn dắt của điều ác. Khuynh hướng bị dẫn dắt theo những đường lối xâm lược, ích kỷ và ác độc đã là đặc trưng của tâm lý người Đức trong một thời gian rất dài. Quốc gia thụ động này, với tâm lý kiêu ngạo của nó (một trong những nghịch lý lớn của các thời đại), phải được dạy về những con đường của điều thiện tích cực, và sự bênh vực chính nghĩa một cách can đảm phải thay thế cho sự chấp nhận thụ động điều ác hiện nay. Quốc gia Đức phải được dạy, với khiêm nhường và thông tuệ, để đảm nhận một vị trí đúng đắn trong cộng đồng các quốc gia. Quốc gia Nhật Bản, bất chấp tuổi đời rất lớn của mình, phải quay trở lại tình trạng nhà trẻ; quốc gia này phải được dạy, như trẻ em được dạy, để có tính xã hội chứ không phản xã hội, và sẽ còn lâu mới có thể an toàn để tin cậy quốc gia này. Quốc gia

normal, as are the United Nations; the German nation and the Japanese race are not normal, and must be brought back to normality by careful, kindly, but firm handling, and by applied educational processes.

Ý không đặt ra vấn đề lớn hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới. Quốc gia này là bình thường, cũng như các Quốc Gia Đồng Minh; quốc gia Đức và chủng tộc Nhật không bình thường, và phải được đưa trở lại trạng thái bình thường bằng sự xử lý cẩn trọng, tử tế nhưng cứng rắn, và bằng các tiến trình giáo dục được áp dụng.

2. The Forces of Light. I would here correct an impression which exists among esotericists. By this phrase, (the Forces of Light), they are apt to mean that the Hierarchy is literally fighting against the Axis nations. This is not so in the physical sense. The Hierarchy works—as you well know—with the souls of men and with those minds which are so oriented and disposed that they react to soul impression. When I use the expression "the Forces of Light" I mean those enlightened nations upon whom the light of Freedom shines and who will refuse, at all costs, to relinquish that light. There is no freedom in Germany or in [429] Japan. In a lesser sense and for a brief time, there was no freedom in Italy, but Italy must be counted among the enlightened nations, for it could not be held in duress. The Forces of Light comprise those nations (working through their armies and in the diplomatic arena) who are today fighting for the freedom of humanity, for the eternal rights of man, for liberty of conscience, for the position of the individual in any nation, and for freedom of religion or the right of man's self-chosen approach to the spiritual realities. Behind these nations stands the Hierarchy. Freedom is the birthright of mankind, and free will is the highest of the divine characteristics. Freedom is misinterpreted and misused by many, owing to the point in evolution of the mass of humanity, but it is a fundamental, divine principle; and where principles are involved the Hierarchy knows no

2. *Các Mãnh Lực của Ánh Sáng.* Ở đây Tôi muốn sửa lại một ấn tượng đang tồn tại trong giới nhà bí truyền học. Với cụm từ này, (Các Mãnh Lực của Ánh Sáng), họ thường có khuynh hướng hiểu rằng Thánh đoàn đang thực sự chiến đấu chống lại các quốc gia Trục. Điều này không đúng theo nghĩa hồng trần. Thánh đoàn hoạt động—như bạn biết rõ—với linh hồn con người và với những tâm trí được định hướng và sắp đặt sao cho đáp ứng với sự gây ấn tượng của linh hồn. Khi Tôi dùng cụm từ "Các Mãnh Lực của Ánh Sáng", Tôi muốn nói đến những quốc gia được soi sáng mà trên đó ánh sáng của Tự Do đang chiếu rọi và những quốc gia ấy sẽ không từ bỏ ánh sáng đó bằng bất cứ giá nào. Không có tự do ở Đức hay ở [429] Nhật. Theo nghĩa thấp hơn và trong một thời gian ngắn, Ý cũng không có tự do, nhưng Ý phải được kể vào số các quốc gia được soi sáng, vì quốc gia này không thể bị giữ mãi trong sự cưỡng bức. Các Mãnh Lực của Ánh Sáng bao gồm những quốc gia (đang hoạt động qua quân đội của họ và trên đấu trường ngoại giao) hiện đang chiến đấu cho tự do của nhân loại, cho các quyền vĩnh cửu của con người, cho tự do lương tâm, cho vị thế của cá nhân trong bất kỳ quốc gia nào, và cho tự do tôn giáo hay quyền tiếp cận các thực tại tinh thần theo cách tự chọn của con người. Đằng sau những quốc gia này là Thánh đoàn. Tự do là quyền bẩm sinh của nhân loại, và tự do ý chí là đặc tính thiêng liêng cao nhất. Tự do bị nhiều người diễn giải sai và lạm dụng, do điểm tiến hoá của đại đa số nhân loại, nhưng đó là một nguyên lý thiêng liêng căn bản; và

compromise. There is no spiritual principle behind any of the activities of the Axis Powers, behind German activity or Japanese aggression. Therefore, the Hierarchy does not stand with power or strength behind any of their efforts.

ở đâu có nguyên lý liên hệ, ở đó Thánh đoàn không biết đến sự thỏa hiệp. Không có nguyên lý tinh thần nào đứng sau bất kỳ hoạt động nào của các Cường Quốc Trục, đằng sau hoạt động của Đức hay sự xâm lược của Nhật. Vì vậy, Thánh đoàn *không* đứng đằng sau bất kỳ nỗ lực nào của chúng bằng quyền năng hay sức mạnh.

3. Humanity as a whole. The men, women and children of the world are all implicated in and affected by this universal war. The effects reach into the most isolated village, the most extensive desert and the highest mountain top, as well as into the cities and congested areas of all the nations. No one is exempt from the consequences of this present catastrophe. The bulk of humanity are universal and innocent sufferers. The majority scarcely realise what it is all about; they view this great historical climax from the purely self-centred angle and from the point of view of how it affects them as individuals and their nation as a whole. An increasing number are coming to realise that this war must be fought to a successful finish because there is no peace or hope or right world relationships as long as two nations—one in the Western hemisphere and the other in the Eastern—can precipitate disaster upon countless millions. A minority are realising that the war has precipitated the condensed evil of the ages and that humanity is faced with the opportunity [430] of erasing past errors, ancient selfishness and ingrained wickedness, and of inaugurating a new and better world. In this new world there will be freedom of approach to God, opportunity for individual expression, freedom to live in right relations and scope for creative living. A few—a very few—know that this is a climaxing point in an ancient conflict between Christ with His Hierarchy of Masters, and "spiritual wickedness in high

3. *Nhân loại như một toàn thể.* Những người nam và nữ cùng trẻ em trên thế giới đều bị cuốn vào và bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh toàn cầu này. Các ảnh hưởng của nó vươn đến ngôi làng biệt lập nhất, sa mạc rộng lớn nhất và đỉnh núi cao nhất, cũng như đến các thành phố và khu vực đông đúc của mọi quốc gia. Không ai được miễn khỏi các hậu quả của thảm họa hiện nay này. Phần lớn nhân loại là những nạn nhân phổ quát và vô tội. Đa số hầu như không nhận ra tất cả chuyện này là gì; họ nhìn cao trào lịch sử lớn lao này từ góc độ hoàn toàn tập trung vào bản thân và từ quan điểm nó ảnh hưởng đến họ như những cá nhân và đến quốc gia của họ như một toàn thể ra sao. Một số ngày càng tăng đang nhận ra rằng cuộc chiến này phải được chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn vì sẽ không có hòa bình, hy vọng hay các tương quan thế giới đúng đắn chừng nào còn hai quốc gia—một ở Tây bán cầu và một ở Đông bán cầu—có thể giáng tai họa xuống vô số triệu người. Một thiểu số đang nhận ra rằng cuộc chiến đã làm ngưng tụ điều ác của các thời đại và rằng nhân loại đang đối diện với cơ hội [430] xóa bỏ những sai lầm quá khứ, tính ích kỷ cổ xưa và sự gian ác ăn sâu, đồng thời khai mở một thế giới mới và tốt đẹp hơn. Trong thế giới mới này sẽ có tự do tiếp cận Thượng đế, cơ hội biểu lộ cá nhân, tự do sống trong các tương quan đúng đắn và phạm vi cho đời sống sáng tạo. Một số ít—rất ít—biết rằng đây là một điểm cao trào trong cuộc xung đột cổ xưa giữa Đức Christ cùng Thánh đoàn các Chân sư của Ngài, và "sự gian ác tinh thần ở những nơi cao." Chỉ

places." A mere handful of knowers and disciples know, past all controversy and discussion, that, heading up those unhappy lands—Germany and Japan—are ancient leaders who have again sought to bring planetary disaster and to deflect the ends and the aims of the Great White Lodge.

một số rất ít các thức giả và đệ tử biết, vượt ngoài mọi tranh cãi và bàn luận, rằng đứng đầu những vùng đất bất hạnh ấy—Đức và Nhật—là những lãnh tụ cổ xưa đã lại tìm cách mang đến tai họa hành tinh và làm chệch hướng các mục tiêu và mục đích của Thánh đoàn.

Among all these are thousands who stand bewildered, sensing the truth but feeling helpless in the face of the gigantic horror which the evil gang now ruling Germany has precipitated upon humanity. They tend to right thinking but are still the prey of the unscrupulous and the selfish. When their thinking has been guided into right lines through a process of right presentation of the situation, they will constitute a powerful asset to the Forces of Light.

Giữa tất cả những hạng người ấy có hàng ngàn người đứng trong hoang mang, cảm nhận chân lý nhưng thấy bất lực trước nỗi kinh hoàng khổng lồ mà bọn ác đảng hiện đang cai trị nước Đức đã giáng xuống nhân loại. Họ có khuynh hướng suy nghĩ đúng đắn nhưng vẫn là con mồi của những kẻ vô lương tâm và ích kỷ. Khi tư tưởng của họ được hướng dẫn vào những đường lối đúng đắn qua một tiến trình trình bày đúng đắn về tình hình, họ sẽ cấu thành một tài sản mạnh mẽ cho Các Mãnh Lực của Ánh Sáng.

Such is the situation with which the Hierarchy and humanity is today faced. The strength of the Forces of Light is growing; the power of the Forces of Darkness may be waning but is still vastly strong—upon the physical plane. Their main hold is upon the minds of men and that is exceedingly potent and unweakened, for it is aided by the mild, unthinking person, by the bewildered, the pacifist, the appeaser and the isolationist. The idealism of this group is turned to the aid of Germany by the skilful evil workers. The German armies are still unbeaten; central Europe is a mighty fortress, dominated by the arch enemy of mankind, sitting on his mountain-top. There, symbolically, he is to be found, the initiator into evil conditions, and into slavery. The armies of the Lord stand poised, and victory will be theirs when there is complete unity of purpose, concentrated attention upon right human relations, and a [431] spread of idealistic aspiration to all who are fighting

Đó là tình hình mà Thánh đoàn và nhân loại đang phải đối diện ngày nay. Sức mạnh của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng đang tăng lên; quyền lực của Các Mãnh Lực của Bóng Tối có thể đang suy giảm nhưng trên cõi hồng trần vẫn còn vô cùng mạnh. Chỗ bám chính của chúng là trên tâm trí con người và điều đó cực kỳ mạnh mẽ và chưa suy yếu, vì được trợ giúp bởi người hiền lành, thiếu suy nghĩ, bởi người hoang mang, người chủ hòa, người chủ trương nhân nhượng và người theo chủ nghĩa biệt lập. Chủ nghĩa lý tưởng của nhóm này bị những kẻ hoạt động ác độc khéo léo xoay chuyển để trợ giúp nước Đức. Quân đội Đức vẫn chưa bị đánh bại; Trung Âu là một pháo đài hùng mạnh, bị kẻ thù lớn của nhân loại thống trị, đang ngồi trên đỉnh núi của ông. Ở đó, theo biểu tượng, có thể tìm thấy ông, kẻ điểm đạo vào những điều kiện ác độc và vào sự nô lệ. Các đạo quân của Chúa đang đứng sẵn, và chiến thắng sẽ thuộc về họ khi có sự hợp nhất hoàn toàn về mục đích, sự chú tâm tập trung vào các tương quan nhân

this battle for freedom. For this unity of purpose all the enlightened people of the world must work. It is not yet adequately present.

loại đúng đắn, và [431] sự lan rộng của khát vọng lý tưởng đến tất cả những ai đang chiến đấu trận chiến này vì tự do. Vì sự hợp nhất mục đích này mà tất cả những người được soi sáng trên thế giới phải làm việc. Điều đó vẫn chưa hiện diện đầy đủ.

Let us now turn to the work of the Hierarchy and to the event for which all initiates and disciples are now preparing—the coming Wesak Festival.

Giờ đây, chúng ta hãy chuyển sang công việc của Thánh đoàn và sang biến cố mà mọi điểm đạo đồ và đệ tử hiện đang chuẩn bị—Đại Lễ Wesak sắp đến.

~ ~

THE TASK OF IMPLEMENTING THE WILL-TO-GOOD—NHIỆM VỤ THỰC THI Ý CHÍ-HƯỚNG THIỆN

May 1944

Tháng Năm 1944

How is the Hierarchy working at this time? In what manner are the Masters aiding the work of the Forces of Light? Can something of moment and of lasting significance happen at this coming May Full Moon? How do the Masters look at the world situation? What are Their plans? Can these plans be materialised? And what can the individual disciple, initiate and world disciple accomplish in the face of humanity's dilemma?

Thánh đoàn đang hoạt động như thế nào vào lúc này? Các Chân sư đang trợ giúp công việc của Các Mãnh Lực của Ánh Sáng theo cách nào? Liệu điều gì đó quan trọng và có ý nghĩa lâu dài có thể xảy ra vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm sắp đến này không? Các Chân sư nhìn tình hình thế giới như thế nào? Các kế hoạch của Các Ngài là gì? Những kế hoạch này có thể được hiện hình không? Và đệ tử cá nhân, điểm đạo đồ và đệ tử thế giới có thể hoàn thành được gì trước tình thế tiến thoái lưỡng nan của nhân loại?

These are all normal and intelligent questions and can be answered partially, though not fully, owing to three reasons:

Đó đều là những câu hỏi bình thường và thông tuệ, và có thể được trả lời phần nào, dù không thể đầy đủ, vì ba lý do:

1. The outcome of the coming climaxing conflict depends on humanity itself. A greater effort is required, particularly in America—an effort to see the issues clearly, to understand the causes of this war, and a determination to take those steps—through propaganda and discussion—which will

1. Kết quả của cuộc xung đột cao trào sắp đến tùy thuộc vào chính nhân loại. Cần có một nỗ lực lớn hơn, đặc biệt tại Hoa Kỳ—một nỗ lực để thấy rõ các vấn đề, để thấu hiểu các nguyên nhân của cuộc chiến này, và một quyết tâm thực hiện những bước cần thiết—qua tuyên truyền và thảo luận—để làm sáng

clarify the minds of the masses. Into these age-long causes I cannot here go; there is not time to do more than enumerate certain of them

tỏ tâm trí quần chúng. Tôi không thể ở đây đi sâu vào những nguyên nhân lâu đời này; không có thời gian để làm gì hơn ngoài việc liệt kê một số nguyên nhân:

a. Universal and ancient selfishness, materialism, aggression, and national prides. Of these faults all nations have been guilty.

a. Tính ích kỷ phổ quát và cổ xưa, chủ nghĩa duy vật, sự xâm lược và lòng kiêu hãnh dân tộc. Mọi quốc gia đều đã phạm những lỗi này.

b. A sense of separateness of which the border issue between such nations as Russia and Poland is symbolic. The need of humanity and its general well-being comes [432] eternally first. Nations and their ephemeral disputes are of secondary interest.

b. Một ý thức chia rẽ mà vấn đề biên giới giữa những quốc gia như Nga và Ba Lan là biểu tượng. Nhu cầu của nhân loại và phúc lợi chung của nó [432] mãi mãi phải được đặt lên hàng đầu. Các quốc gia và những tranh chấp phù du của họ chỉ là mối quan tâm thứ yếu.

c. A tendency—centuries old—among the Germanic peoples to dominate, to take what is not their own, to regard themselves as unique, superior, and as embodying a super-race; there is also a fixed determination, on behalf of their own interests, to plunge other nations and races into war. Today they have achieved a planetary war.

c. Một khuynh hướng—đã có từ nhiều thế kỷ—trong các dân tộc Germanic là thống trị, chiếm lấy những gì không thuộc về mình, xem mình là độc nhất, vượt trội, và là hiện thân của một siêu chủng tộc; cũng có một quyết tâm cố định, vì lợi ích riêng của họ, là đẩy các quốc gia và chủng tộc khác vào chiến tranh. Ngày nay họ đã tạo ra một cuộc chiến tranh hành tinh.

2. There are factors present in this battle between evil and good which are so deeply esoteric and hidden from the understanding of the most advanced human being that it is useless for me to enlarge upon their existence. They are concerned with the ability of the mind, or of the mind principle, to react to truth or to lies; the mystery of this reaction is hidden in the evolutionary process itself. A point can be reached in human development where acceptance of deception is impossible and clear thinking is normal. The potency of glamour (which holds so many people in prison) is related to this mystery. Glamour holds not those who are mentally and emotionally undeveloped;

2. Có những yếu tố hiện diện trong trận chiến giữa điều ác và điều thiện này sâu kín về mặt huyền bí đến mức bị che giấu khỏi sự thấu hiểu của ngay cả con người tiến hóa nhất, nên Tôi có nói rộng thêm về sự hiện hữu của chúng cũng vô ích. Chúng liên quan đến khả năng của thể trí, hay của nguyên khí trí tuệ, trong việc đáp ứng với chân lý hay với dối trá; bí nhiệm của sự đáp ứng này được che giấu trong chính tiến trình tiến hoá. Có thể đạt đến một điểm trong sự phát triển của con người mà ở đó việc chấp nhận lừa dối là điều không thể và tư duy sáng suốt là điều bình thường. Hiệu lực của ảo cảm (đang giam giữ rất nhiều người) có liên hệ với bí nhiệm này. Ảo cảm không giữ được

they are complete realists and see life in its bare outlines and baldly. The highly developed are not subject to glamour; they also think realistically but this time with true mental perception and not instinctively. The thinking man, in his process of training, but who is still largely governed by his emotions, is exceedingly prone to glamour, and very often to the glamour of a sentimental so-called loving attitude. These people do not realise that love is a process of determining action on the basis of the ultimate good of the individual or the group, and that the immediate reactions of the personality are secondary. In this conflict the Hierarchy is concerned with the final issue, with the future welfare and the ultimate well-being of humanity. They are not so concerned with the immediate suffering and pain of the personalities involved. Is this a hard saying? A tiny replica of this correct attitude can be found in the influence, words and actions of those wise parents, those far-sighted guides [433] of youth, who see the need of discipline if their children are in the future to be rightly oriented, and to live correctly. The temporary discomfort of the discipline and the rebellion of the children do not in any way condition such parents. They see ahead.

những người chưa phát triển về trí tuệ và cảm xúc; họ hoàn toàn thực tế và nhìn đời trong những nét phác trần trụi và đơn giản. Những người phát triển cao không bị ảo cảm chi phối; họ cũng suy nghĩ thực tế nhưng lần này bằng tri giác trí tuệ chân chính chứ không phải theo bản năng. Con người biết suy nghĩ, trong tiến trình được huấn luyện nhưng vẫn còn phần lớn bị cảm xúc chi phối, lại cực kỳ dễ bị ảo cảm, và rất thường là ảo cảm của một thái độ đa cảm được gọi là yêu thương. Những người này không nhận ra rằng tình thương là một tiến trình xác định hành động trên cơ sở thiện ích tối hậu của cá nhân hay của nhóm, và rằng các phản ứng tức thời của phàm ngã chỉ là thứ yếu. Trong cuộc xung đột này, Thánh đoàn quan tâm đến kết cục cuối cùng, đến phúc lợi tương lai và sự an lành tối hậu của nhân loại. Các Ngài không quá quan tâm đến đau khổ và nỗi đau tức thời của các phàm ngã liên hệ. Điều này có phải là một lời khó chấp nhận chăng? Một bản sao thu nhỏ của thái độ đúng đắn này có thể được tìm thấy trong ảnh hưởng, lời nói và hành động của những bậc cha mẹ khôn ngoan, những người hướng dẫn [433] thanh thiếu niên có viễn kiến, là những người thấy nhu cầu của kỷ luật nếu con cái họ trong tương lai phải được định hướng đúng đắn và sống đúng đắn. Sự khó chịu tạm thời của kỷ luật và sự phản kháng của con cái không hề tác động lên những bậc cha mẹ như thế. Họ nhìn thấy phía trước.

3. The conflict at present involving humanity has its source not only in human weakness and selfishness, but in a situation which has existed for ages between the Great White Lodge of Masters and the Lodge of Black Adepts. This started in Atlantean times and must now be fought out to a finish. With the details of this struggle (fought on mental levels) you have no concern, except in so far as you and the rest of mankind react to lies or to truth. Two

3. Cuộc xung đột hiện đang cuốn nhân loại vào không chỉ bắt nguồn từ sự yếu đuối và ích kỷ của con người, mà còn từ một tình trạng đã tồn tại từ nhiều thời đại giữa Thánh đoàn các Chân sư và Hắc đoàn của các chân sư hắc đạo. Điều này đã bắt đầu từ thời Atlantis và nay phải được giải quyết đến cùng. Bạn không cần quan tâm đến các chi tiết của cuộc đấu tranh này (được chiến đấu trên các cấp độ trí tuệ), ngoại trừ trong chừng mực bạn và phần còn lại của nhân

streams of mental energy or of thought-directed ideas impinge powerfully at this time upon the human consciousness. One is embodied in the lying propaganda emanating from the Axis Powers and affecting potently not only their own peoples but the selfish politicians, the intolerant and the racially conditioned people, and the well-intentioned but short-sighted appeasers and pacifists. The second stream is embodied in the idealism, the humanitarianism, and the clear presentation of the factual situation which characterise the best minds in every nation and which condition the thinking of the leaders of the United Nations; this stream has, for instance, conditioned the attitude and the changed orientation of the U.S.S.R., and has brought them to a position of cooperation and to a relinquishing of some of their separative ideas.

loại đáp ứng với dối trá hay với chân lý. Hai dòng năng lượng trí tuệ hay các ý tưởng được tư tưởng định hướng đang tác động mạnh mẽ vào tâm thức con người lúc này. Một dòng được hiện thân trong tuyên truyền dối trá phát ra từ các Cường Quốc Trục và tác động mạnh không chỉ lên chính dân chúng của họ mà còn lên các chính trị gia ích kỷ, những người bất khoan dung và những người bị điều kiện hóa bởi chủng tộc, cùng những người chủ trương nhân nhượng và chủ hòa có thiện ý nhưng thiển cận. Dòng thứ hai được hiện thân trong chủ nghĩa lý tưởng, tinh thần nhân đạo, và sự trình bày sáng tỏ về tình hình thực tế vốn đặc trưng cho những trí tuệ ưu tú nhất trong mọi quốc gia và đang tác động lên tư duy của các lãnh đạo Quốc Gia Đồng Minh; chẳng hạn, dòng này đã tác động lên thái độ và sự chuyển hướng của Liên Xô, đưa họ đến vị thế hợp tác và từ bỏ một số ý tưởng chia rẽ của mình.

The leader of the conflict against evil in high places is the Christ, the Head of the Hierarchy. What is the attitude of the Christ at this time? In all reverence, and as one of His humblest friends and personal workers, I am permitted to tell you a little of His position as He nears the great event in May of this year. He knows Himself to be the inner spiritual Commander of the Armies of the Lord. His is the responsibility of awakening the souls of men to their presented opportunity and to the need of bringing [434] to an end this ancient conflict between the Lords of Evil and the Messengers of Light. His has been the problem of teaching humanity that, in order to demonstrate true love and to provide scope and opportunity for a civilisation in which love, brotherhood and right human relations are governing factors, those essential steps must be taken which will accomplish this.

Vị lãnh đạo cuộc xung đột chống lại điều ác ở những nơi cao là Đức Christ, Đấng đứng đầu Thánh đoàn. Thái độ của Đức Christ vào lúc này là gì? Với tất cả lòng tôn kính, và như một trong những người bạn khiêm nhường nhất cùng những người hoạt động riêng của Ngài, Tôi được phép nói với bạn đôi điều về vị thế của Ngài khi Ngài tiến gần đến biến cố lớn lao vào tháng Năm năm nay. Ngài biết mình là Vị Chỉ Huy tinh thần nội tại của các Đạo Quân của Chúa. Trách nhiệm của Ngài là đánh thức linh hồn con người trước cơ hội đang được trình ra cho họ và trước nhu cầu phải chấm dứt [434] cuộc xung đột cổ xưa này giữa các Chúa Tể của Ác Tính và các Sứ Giả của Ánh Sáng. Vấn đề của Ngài là dạy cho nhân loại rằng, để biểu lộ tình thương chân chính và tạo ra phạm vi cùng cơ hội cho một nền văn minh trong đó tình thương, tình huynh đệ và các tương quan nhân loại đúng đắn là những yếu tố chi phối, thì phải thực

hiện những bước thiết yếu sẽ hoàn thành điều đó.

He said when He was on earth two thousand years ago, “I came not to bring peace, but a sword.” The sword of the spirit is wielded by the Hierarchy, and by its means cosmic evil is arrested; the sword of discrimination is wielded by the initiates and the disciples of the world, and by its means the distinction between good and evil, with a consequent presentation of free choice between the two, has been laid before humanity, and the lines of demarcation have been made abundantly clear in this world war. It had been the hope of the Christ and the longing of all the Masters that men would see clearly and make free and right choice, so that—without physical plane warfare—they would bring about the needed changes and the ending of wrong conditions. But the conflict descended on to the physical plane and the sword of material war (symbolically speaking) was taken up by humanity.

Khi còn ở trên trái đất cách đây hai ngàn năm, Ngài đã nói: “Ta đến không phải để đem hòa bình, mà là gươm.” Thanh gươm của tinh thần được Thánh đoàn sử dụng, và nhờ đó điều ác vũ trụ bị ngăn chặn; thanh gươm của sự phân biện được các điểm đạo đồ và các đệ tử của thế giới sử dụng, và nhờ đó sự phân biệt giữa thiện và ác, cùng với việc trình ra cho nhân loại sự lựa chọn tự do giữa hai điều ấy, đã được đặt trước nhân loại, và những ranh giới phân định đã được làm cho hết sức rõ ràng trong cuộc chiến tranh thế giới này. Đức Christ và tất cả các Chân sư đã hy vọng và khát mong rằng con người sẽ thấy rõ và thực hiện sự lựa chọn tự do và đúng đắn, để—không cần chiến tranh trên cõi hồng trần—họ sẽ mang lại những thay đổi cần thiết và chấm dứt những điều kiện sai lầm. Nhưng cuộc xung đột đã giáng xuống cõi hồng trần và thanh gươm của chiến tranh vật chất (nói theo biểu tượng) đã được nhân loại cầm lấy.

Forget not (particularly those of you who are outraged by physical conflict through your pacifist inclinations) that, in the West, it was Germany which first of all took the sword in hand, marching into Poland and bringing misery, devastation and cruelty to a smaller and much weaker nation, thus forcing France and Great Britain to fulfil their pledged obligations to that little nation and to declare war upon the aggressor. It was Japan who brought war into the Eastern hemisphere. The Forces of Light were left with no alternative but to fight in defense of freedom.

Đừng quên (đặc biệt là những ai phẫn nộ trước xung đột hồng trần vì khuynh hướng chủ hòa của mình) rằng, ở phương Tây, chính nước Đức là kẻ đầu tiên cầm gươm, tiến vào Ba Lan và mang khốn khổ, tàn phá và tàn bạo đến cho một quốc gia nhỏ hơn và yếu hơn nhiều, do đó buộc Pháp và Anh phải thực hiện những cam kết đã hứa với quốc gia nhỏ bé ấy và tuyên chiến với kẻ xâm lược. Chính Nhật Bản đã mang chiến tranh vào Đông bán cầu. Các Mãnh Lực của Ánh Sáng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chiến đấu để bảo vệ tự do.

Prior to the war, the Hierarchy did what it could to change the trend of human living and thinking, awakening the consciences of

Trước chiến tranh, Thánh đoàn đã làm những gì có thể để thay đổi xu hướng sống và suy nghĩ của con người, đánh thức lương

the intelligent, stimulating the activity of the humanitarians and impressing the minds of Their disciples in order to arouse goodwill, a driving desire for [435] right human relations and peaceful conditions. But the movement was not strong enough; the sword appeared on earth and mankind was plunged into war.

tri của những người thông tuệ, kích thích hoạt động của những nhà nhân đạo và gây ấn tượng lên tâm trí các đệ tử của Các Ngài nhằm khơi dậy thiện chí, một khát vọng mãnh liệt về [435] các tương quan nhân loại đúng đắn và những điều kiện hòa bình. Nhưng phong trào ấy không đủ mạnh; thanh gươm đã xuất hiện trên trái đất và nhân loại bị đẩy vào chiến tranh.

Since then the work of impressing the minds of the world disciples and of those whom they can influence has been along the lines of clarifying the issues, making plain that for which we fight, and arousing men and women to take such action as will, once and for all, end the possibility of a similar world cataclysm.

Từ đó đến nay, công việc gây ấn tượng lên tâm trí các đệ tử thế giới và những người mà họ có thể ảnh hưởng đã đi theo các đường lối làm sáng tỏ các vấn đề, làm rõ điều mà chúng ta chiến đấu vì nó, và khơi dậy những người nam và nữ thực hiện những hành động sẽ chấm dứt một lần và mãi mãi khả năng xảy ra một đại biến động thế giới tương tự.

The activities of our Master, the Christ, fall into three categories:

Các hoạt động của Chân sư chúng ta, Đức Christ, thuộc vào ba loại:

1. Stiffening the will to fight on behalf of the spiritual issues and for the great humanitarian aims of the Hierarchy.

1. Làm cứng rắn ý chí chiến đấu vì các vấn đề tinh thần và vì những mục tiêu nhân đạo lớn lao của Thánh đoàn.

2. Impressing the minds of diplomats, thinkers and lovers of mankind to work out now certain post-war plans which will entirely change our present civilisation and bring about the new.

2. Gây ấn tượng lên tâm trí các nhà ngoại giao, các nhà tư tưởng và những người yêu nhân loại để ngay từ bây giờ xây dựng một số kế hoạch hậu chiến sẽ hoàn toàn thay đổi nền văn minh hiện tại của chúng ta và mang lại nền văn minh mới.

3. Arousing the minds of the masses and turning them—each in his own place and manner—into a more religious channel. The growth of spiritual desire and aspiration is phenomenal today, could you but see the indications as the workers on the inner side do.

3. Khơi dậy tâm trí quần chúng và hướng họ—mỗi người theo vị trí và cách thức riêng của mình—vào một kênh tôn giáo hơn. Sự tăng trưởng của khát vọng và khát mong tinh thần ngày nay thật phi thường, nếu bạn có thể thấy những dấu hiệu như những người hoạt động ở mặt bên trong thấy.

Our Master, the Christ, is also at this time carrying forward three major activities. I can tell you briefly what they are, but only the disciples of the world will grasp the true implications.

Chân sư chúng ta, Đức Christ, cũng đang tiến hành ba hoạt động lớn vào lúc này. Tôi có thể nói ngắn gọn cho bạn biết đó là gì, nhưng chỉ các đệ tử của thế giới mới nắm được những hàm ý chân thực.

He is, first of all, occupied with the process of deflecting the will-energy, emanating from Shamballa, in such a way that it will not be seized upon and misused by the Axis Powers in order to stiffen their peoples into increased opposition to the Forces of Light. It must be rechannelled and used to stiffen the purpose of the United Nations to carry the war to a finish of victory and of triumph, to increase the will-to-unity of all the allied peoples and to make firm the intention of the post-war planners that freedom, educational facilities, truth and right living shall be [436] the lot of the incoming generation. This necessitates on the part of the Christ a concentration for which we have no equivalent word and a purely spiritual endeavour (a monadic effort) of which we have no faintest idea.

Trước hết, Ngài đang bận rộn với tiến trình làm chệch hướng năng lượng ý chí phát ra từ Shamballa theo cách sao cho nó sẽ không bị các Cường Quốc Trục nắm lấy và lạm dụng nhằm làm cứng rắn dân chúng của chúng trong sự chống đối gia tăng đối với Các Mãnh Lực của Ánh Sáng. Nó phải được chuyển kênh và dùng để làm cứng rắn mục đích của các Quốc Gia Đồng Minh là đưa chiến tranh đến thắng lợi hoàn toàn, gia tăng ý chí-hướng tới-hợp nhất của tất cả các dân tộc đồng minh và làm vững chắc ý định của những người hoạch định hậu chiến rằng tự do, phương tiện giáo dục, chân lý và đời sống đúng đắn sẽ [436] là phần của thế hệ đang đến. Điều này đòi hỏi nơi Đức Christ một sự tập trung mà chúng ta không có từ tương đương và một nỗ lực thuần túy tinh thần (một nỗ lực chân thần) mà chúng ta không có ý niệm mơ hồ nhất.

Secondly, He is working within the confines of the Hierarchy itself, preparing His disciples, the Masters, for certain great post-war events. For the war will end. The Restoration of the Mysteries, the initiation of those disciples who have stood firm and unafraid during the war, the enlargement of Their ashrams, owing to the almost unforeseen development of the spiritual sense among the world aspirants who would not normally have become disciples during this incarnation, and also the externalisation of Their ashrams during the next one hundred years, preparatory to the reappearance of the Hierarchy upon earth, are some of His present hierarchical responsibilities. These involve a tremendous

Thứ hai, Ngài đang làm việc trong chính phạm vi của Thánh đoàn, chuẩn bị các đệ tử của Ngài, tức các Chân sư, cho một số biến cố hậu chiến lớn lao. Vì chiến tranh *sẽ* kết thúc. Sự Khôi Phục các Mầu Nhiệm, việc điểm đạo cho những đệ tử đã đứng vững và không sợ hãi trong chiến tranh, sự mở rộng các ashram của Các Ngài do sự phát triển gần như không lường trước được của cảm quan tinh thần nơi những người chí nguyện thế giới vốn bình thường sẽ không trở thành đệ tử trong lần nhập thể này, và cả sự ngoại hiện các ashram của Các Ngài trong một trăm năm tới, để chuẩn bị cho sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên trái đất, là một số trách nhiệm hiện nay của Ngài trong Thánh đoàn. Những điều này bao hàm một sự tiêu

expenditure of force, of second ray energy, just as His first activity demands an unusual expenditure of first ray power—something which even He, in His high place, is only now learning to handle, as a pledged Disciple of Sanat Kumara.

hao mãnh lực khổng lồ, của năng lượng cung hai, cũng như hoạt động thứ nhất của Ngài đòi hỏi một sự tiêu hao khác thường của quyền năng cung một—điều mà ngay cả Ngài, ở địa vị cao của mình, cũng chỉ mới đang học cách xử lý, với tư cách là một Đệ tử đã tuyên thệ của Đức Sanat Kumara.

His third activity is the effort to offset the growing hate in the world, to strengthen the trend towards unity, and to show people everywhere the danger of separateness. A growing and (from the worldly point of view) reasonable hatred of the German people and of the Japanese is steadily rising. This hate they have brought upon themselves. Hate ever lacks discrimination. The great Law of Spiritual Retribution requires that justice be meted out, but hatred will close the eyes of justice. The law must be administered, and the world will see the expression of that same law, stated in the words, "Whatsoever a man soweth, that shall he also reap." But the materialistic law of hate and of separation must be negated and offset. The problem with which the Christ is faced is wellnigh—from the human angle—insoluble. He will require the united effort of all men of goodwill to stem the rising tide of hate—the floodgates of which were opened by Germany when she began her attacks upon the [437] Jews; she is now in danger of drowning in the waters which she has set loose. There is also a rising tendency to separation among certain of the Allied Nations, with which the Christ must deal. Several of them are as houses divided against themselves. Such are Poland, France, Yugoslavia and Greece. How can their differences be reconciled?

Hoạt động thứ ba của Ngài là nỗ lực hóa giải lòng hận thù đang gia tăng trên thế giới, tăng cường xu hướng hướng tới hợp nhất, và chỉ cho con người ở khắp nơi thấy mối nguy của sự chia rẽ. Một lòng hận thù ngày càng tăng và (theo quan điểm thế gian) hợp lý đối với dân tộc Đức và người Nhật đang đều đặn dâng lên. Chính họ đã tự chuốc lấy lòng hận thù ấy. Hận thù luôn thiếu sự phân biện. Đại Định luật Báo Ứng Tinh Thần đòi hỏi công lý phải được thi hành, nhưng hận thù sẽ làm mù mắt công lý. Định luật phải được thi hành, và thế giới sẽ thấy sự biểu lộ của chính định luật ấy, được phát biểu trong lời: "Ai gieo gì thì gặt nấy." Nhưng định luật duy vật của hận thù và chia rẽ phải bị phủ định và hóa giải. Vấn đề mà Đức Christ đang đối diện gần như—từ góc độ con người—không thể giải quyết. Ngài sẽ cần đến nỗ lực hợp nhất của tất cả những người thiện chí để ngăn chặn làn sóng hận thù đang dâng lên—mà cửa cống của nó đã được nước Đức mở ra khi bắt đầu các cuộc tấn công vào [437] người Do Thái; giờ đây chính nước Đức đang có nguy cơ bị nhấn chìm trong những dòng nước mà mình đã thả ra. Cũng có một khuynh hướng chia rẽ đang gia tăng giữa một số Quốc Gia Đồng Minh mà Đức Christ phải xử lý. Một số quốc gia trong đó giống như những ngôi nhà tự chia rẽ chống lại chính mình. Đó là Ba Lan, Pháp, Nam Tư và Hy Lạp. Làm sao những khác biệt của họ có thể được hòa giải?

The hate of those who have suffered at the hands of the Axis Powers, or as a result of war conditions, must be offset. How can this

Lòng hận thù của những người đã chịu đau khổ dưới tay các Cường Quốc Trục, hay do các điều kiện chiến tranh, phải được hóa giải.

be done? Such are some of the problems with which the Christ is wrestling. He must work through His disciples, and They must be trained. He must work through the stimulation of the hearts of the intelligent people and of the humanitarians everywhere. He must pour out the life-giving energy of the Christ-life on a wide scale throughout the entire world, and do so in the midst of those conditions wherein human receptivity and sensitivity are at their lowest point, owing to the numbness which comes through intense suffering. He stands in His place unmoved and unafraid, with clear perception of the truth and spiritual insight into the true situation. In collaboration with His great Brother, the Buddha, He is preparing for the next step.

Làm sao điều này có thể được thực hiện? Đó là một số vấn đề mà Đức Christ đang vật lộn. Ngài phải làm việc qua các đệ tử của Ngài, và họ phải được huấn luyện. Ngài phải làm việc qua sự kích thích trái tim của những người thông tuệ và những nhà nhân đạo ở khắp nơi. Ngài phải tuôn đổ năng lượng ban sự sống của sự sống Christ trên quy mô rộng khắp toàn thế giới, và làm như vậy giữa những điều kiện mà trong đó tính tiếp nhận và tính nhạy cảm của con người ở mức thấp nhất, do sự tê liệt đến từ đau khổ dữ dội. Ngài đứng vững ở vị trí của mình, bất động và vô úy, với tri giác sáng tỏ về chân lý và linh thị tinh thần về tình hình chân thực. Trong sự cộng tác với Người Anh Vĩ Đại của Ngài là Đức Phật, Ngài đang chuẩn bị cho bước kế tiếp.

Today the Hierarchy is facing a climaxing activity. From the Full Moon of May, 1944, until the Full Moon of May, 1945, the Members of the Hierarchy will unitedly be putting forth Their maximum effort to close the door upon the Forces of Evil, to direct the Shamballa energy (now let loose upon the world) so that its destructive aspect may be transmuted or directed towards the stimulation which will result in the rebuilding of the world. This will then affect not only the Members of the Hierarchy, but all on Earth who respond to hierarchical impression. Have the following statement in mind:

Ngày nay Thánh đoàn đang đối diện với một hoạt động cao trào. Từ kỳ Trăng Tròn tháng Năm 1944 đến kỳ Trăng Tròn tháng Năm 1945, các Thành Viên của Thánh đoàn sẽ hợp nhất đưa ra nỗ lực tối đa của Các Ngài để đóng cánh cửa trước Các Mãnh Lực của Ác Tính, để định hướng năng lượng Shamballa (nay đã được giải phóng lên thế giới) sao cho phương diện *phá hủy* của nó có thể được chuyển hoá hoặc được hướng về sự kích thích sẽ dẫn đến việc tái thiết thế giới. Khi ấy điều này sẽ không chỉ ảnh hưởng đến các Thành Viên của Thánh đoàn, mà còn đến tất cả những ai trên Trái Đất đáp ứng với sự gây ấn tượng của Thánh đoàn. Hãy ghi nhớ phát biểu sau đây:

The focussed and concentrated work of the Hierarchy at the time of the Full Moon of May, 1944 is—by Their united effort, Their blended thought and Their illumined will power, under the trained guidance of [438] the Buddha and the Christ—to withdraw the energy of the will-to-separation and aggression (a distortion of first ray energy)

Công việc tập trung và nhất tâm của Thánh đoàn vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm 1944 là—bằng nỗ lực hợp nhất của Các Ngài, tư tưởng dung hợp của Các Ngài và quyền năng ý chí được soi sáng của Các Ngài, dưới sự hướng dẫn đã được huấn luyện của [438] Đức Phật và Đức Christ—rút năng lượng của ý chí-hướng-tới-chia-rẽ và xâm lược (một sự

away from the Forces of Evil and channel it again, via the Hierarchy; it will then demonstrate as the Will-to-Good, and this will express itself via the men of goodwill on Earth. This requires a great Act of Absorption by the Hierarchy.

bóp méo của năng lượng cung một) ra khỏi Các Mãnh Lực của Ác Tính và chuyển kênh nó trở lại, qua Thánh đoàn; khi ấy nó sẽ biểu lộ như Ý Chí-hướng Thiện, và điều này sẽ biểu lộ qua những người thiện chí trên Trái Đất. Điều này đòi hỏi một Hành Vi Hấp Thụ Vĩ Đại của Thánh đoàn.

The Buddha will start the process at the time of His appearance, through the use of a great first ray mantram. This can be used only by someone of His initiate standing and in collaboration with the Lord of the World. He will thereby deflect the Shamballa force which the Adepts of the Black Lodge have turned loose into the Axis nations; this has been made possible by their receptivity to the will-to-power. He will "corral" it (if I may use such a colloquial and inappropriate term) and will place it at the disposal of the Christ. The reception and the acceptance of this first ray energy will require a tremendous effort upon the part of the Christ, the Custodian of the energy of the second Ray of Love-Wisdom. It is for this "reception" that He started to prepare at the time of the April Full Moon.

Đức Phật sẽ khởi sự tiến trình này vào lúc Ngài xuất hiện, qua việc sử dụng một mantram vĩ đại của cung một. Điều này chỉ có thể được sử dụng bởi một Đấng có cấp độ điểm đạo như Ngài và trong sự cộng tác với Đức Chúa Tể Thế Giới. Nhờ đó, Ngài sẽ làm chệch hướng mãnh lực Shamballa mà các chân sư của Hắc đoàn đã thả vào các quốc gia Trục; điều này trở nên khả hữu do tính tiếp nhận của các quốc gia ấy đối với ý chí hướng đến quyền lực. Ngài sẽ "gom giữ" nó lại (nếu Tôi có thể dùng một từ ngữ thông tục và không thích hợp như vậy) và sẽ đặt nó dưới quyền sử dụng của Đức Christ. Việc tiếp nhận và chấp nhận năng lượng cung một này sẽ đòi hỏi một nỗ lực to lớn nơi Đức Christ, Đấng Gìn Giữ năng lượng của cung hai Bác Ái – Minh Triết. Chính cho sự "tiếp nhận" này mà Ngài đã bắt đầu chuẩn bị vào kỳ Trăng Tròn tháng Tư.

I have told you elsewhere that this direct impact of the Shamballa energy upon humanity very seldom occurs. It has been loosed only three times during the entire history of the human kingdom. At other times, it makes its impact directly upon the Hierarchy, and is then transmuted or stepped down so that humanity can take it. The three times it has been directed, unimpeded and untransmuted, towards humanity are:

Tôi đã nói với các bạn ở nơi khác rằng sự va chạm trực tiếp này của năng lượng Shamballa lên nhân loại rất hiếm khi xảy ra. Nó chỉ được phóng thích ba lần trong toàn bộ lịch sử của giới nhân loại. Vào những lúc khác, nó tác động trực tiếp lên Thánh đoàn, rồi sau đó được chuyển hoá hoặc hạ thấp cường độ để nhân loại có thể tiếp nhận. Ba lần mà nó đã được hướng đến nhân loại một cách không bị ngăn trở và không được chuyển hoá là:

1. At the time of the individualisation of animal-man when the mind principle was

1. Vào thời kỳ biệt ngã hóa của người thú khi nguyên khí trí tuệ được cấy vào. Đó là giờ khai sinh của linh hồn con người.

implanted. This was the birth hour of the human soul.

2. In Atlantean days when the power of the Black Lodge was so great that defeat faced the Hierarchy and the destruction of the human soul. Shamballa then interfered, and the world of that time was [439] destroyed. This period is recognised in modern history as the time of the Great Flood.

2. Trong thời Atlantis khi quyền lực của Hắc đoàn lớn đến mức sự thất bại đe dọa Thánh đoàn và sự hủy diệt linh hồn con người. Khi ấy Shamballa đã can thiệp, và thế giới thời đó đã bị [439] hủy diệt. Giai đoạn này được lịch sử hiện đại nhìn nhận là thời kỳ Đại Hồng Thủy.

3. Today, once again, the Powers of Darkness are attempting to destroy humanity and the spiritual values. The power of Shamballa was let loose, destroying old forms—political, social and religious—but at the same time this power was seized upon by the evil forces to destroy the souls of men, to precipitate war and to destroy the cities and all our centres of civilisation and culture. The first phase or form of destruction was directed by the disciples, the aspirants and the clear thinking people of the world, and this was needed and very good. The old social, political and religious forms were stultifying the human soul and handicapping all progress. The second phase or form of destruction was directed by evil, and was focussed through those nations who had succumbed to the glamour of superiority, to the temptation of material aggression and to intolerant racial hatreds, implemented by cruelty and barbarism.

3. Ngày nay, một lần nữa, các Quyền Lực Bóng Tối đang tìm cách hủy diệt nhân loại và các giá trị tinh thần. Quyền năng của Shamballa đã được phóng thích, hủy diệt các hình tướng cũ—chính trị, xã hội và tôn giáo—nhưng đồng thời quyền năng này đã bị các mãnh lực tà ác chộp lấy để hủy diệt linh hồn con người, thúc đẩy chiến tranh và phá hủy các thành phố cùng mọi trung tâm văn minh và văn hóa của chúng ta. Giai đoạn hay hình thức hủy diệt thứ nhất được hướng dẫn bởi các đệ tử, những người chí nguyện và những người có tư duy sáng suốt trên thế giới, và điều này là cần thiết và rất tốt. Các hình thức xã hội, chính trị và tôn giáo cũ đang làm trì trệ linh hồn con người và cản trở mọi tiến bộ. Giai đoạn hay hình thức hủy diệt thứ hai được hướng dẫn bởi điều ác, và được tập trung qua những quốc gia đã khuất phục trước ảo cảm về tính ưu việt, trước cám dỗ của sự xâm lược vật chất và những hận thù chủng tộc bất khoan dung, được thực thi bằng tàn bạo và man rợ.

The time has now come when this divine energy must express itself through the second aspect of the will-to-good, and not through the first aspect, the will-to-power. Mankind has had to be shown that it is not yet ready for power, because the will-to-good is not adequately strong to balance this first aspect of the will.

Nay đã đến lúc năng lượng thiêng liêng này phải biểu lộ qua phương diện thứ hai của ý chí hướng thiện, chứ không phải qua phương diện thứ nhất là ý chí hướng đến quyền lực. Nhân loại đã phải được cho thấy rằng họ chưa sẵn sàng cho quyền lực, bởi vì ý chí hướng thiện chưa đủ mạnh để quân bình phương diện thứ nhất này của ý chí.

This then is the task of the Christ and of the Buddha at the time of the May Full Moon—to channel and redirect the Shamballa force. If They can do this, the result will be a new realisation and accomplishment of the will-to-good by the New Group of World Servers, under the receptive guidance of the world disciples and a responsive activity of the men and women of goodwill.

Vậy đây là nhiệm vụ của Đức Christ và Đức Phật vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm—chuyển dẫn và tái định hướng mãnh lực Shamballa. Nếu Các Ngài có thể làm được điều này, kết quả sẽ là một sự chứng nghiệm mới và sự thực hiện mới về ý chí hướng thiện bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, dưới sự hướng dẫn tiếp nhận của các đệ tử thế giới và hoạt động đáp ứng của những người nam và nữ thiện chí.

Therefore, get this clearly in mind, so that your cooperation can be intelligent and rightly directed.

Vì vậy, hãy ghi điều này thật rõ trong trí, để sự hợp tác của các bạn có thể thông minh và được hướng dẫn đúng đắn.

First, at the time of the May Full Moon, the Buddha [440] will sound out a great mantram and become the "absorbing Agent" of the first ray force. He will use the magnetic power of the second ray to attract this force to Himself and will hold it steady, prior to redirecting it. The Christ will then—on behalf of the Hierarchy—become the "receiving Agent" of this potent energy, and the seven groups of Masters Who work with the human and sub-human kingdoms will (in response to His demand) become the "directing Agents" for the sevenfold expression of this force.

Thứ nhất, *vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm,* Đức Phật [440] sẽ xướng lên một mantram vĩ đại và trở thành "Tác Nhân hấp thụ" của mãnh lực cung một. Ngài sẽ dùng quyền năng từ tính của cung hai để thu hút mãnh lực này về phía Ngài và giữ nó ổn định trước khi tái định hướng nó. Khi ấy Đức Christ—thay mặt cho Thánh đoàn—sẽ trở thành "Tác Nhân tiếp nhận" của năng lượng mãnh liệt này, và bảy nhóm Chân sư đang làm việc với các giới người và dưới-người sẽ (đáp lại yêu cầu của Ngài) trở thành các "Tác Nhân chỉ đạo" cho sự biểu lộ thất phân của mãnh lực này.

Second, at the time of the June Full Moon, the Hierarchy, under the guidance of the Christ, will let loose this will-to-good upon humanity, producing seven great results, according to the seven subrays of this first Ray of Will or Power:

Thứ hai, *vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu,* Thánh đoàn, dưới sự hướng dẫn của Đức Christ, sẽ phóng thích ý chí hướng thiện này lên nhân loại, tạo ra bảy kết quả lớn, tùy theo bảy cung phụ của cung một này của Ý Chí hay Quyền Lực:

1. Power will be given to the disciples of the world and the initiates among men, so that they can direct efficiently and wisely the coming process of rebuilding.

1. Quyền năng sẽ được ban cho các đệ tử thế giới và các điểm đạo đồ trong nhân loại, để họ có thể hướng dẫn một cách hữu hiệu và minh triết tiến trình tái thiết sắp đến.

2. The will-to-love will stimulate the men of goodwill everywhere so that hatred will gradually be overcome and men will seek to live together cooperatively. This will take some time, but the inner urge is there and subject to stimulation.

2. Ý Chí-Yêu Thương sẽ kích thích những người thiện chí ở khắp nơi để hận thù dần dần được vượt qua và con người sẽ tìm cách sống cùng nhau trong hợp tác. Điều này sẽ cần thời gian, nhưng sự thôi thúc bên trong đã có đó và có thể được kích thích.

3. The will-to-action will lead intelligent people throughout the world to inaugurate those activities which will lay the foundation for a new, better and happier world.

3. Ý Chí-hành động sẽ dẫn dắt những người thông minh trên khắp thế giới khởi xướng những hoạt động sẽ đặt nền móng cho một thế giới mới, tốt đẹp hơn và hạnh phúc hơn.

4. The will-to-cooperate will steadily increase also. Men will desire and demand right human relations—a result more general than that produced by the activity of the first three aspects of this ray, but which will be a natural outcome of this activity.

4. Ý Chí-hợp tác cũng sẽ tăng trưởng vững chắc. Con người sẽ mong muốn và đòi hỏi những tương quan nhân loại đúng đắn—một kết quả tổng quát hơn kết quả do hoạt động của ba phương diện đầu của cung này tạo ra, nhưng sẽ là kết quả tự nhiên của hoạt động ấy.

5. The will-to-know and to think correctly and creatively will become an outstanding characteristic of the masses. Knowledge is the first step towards wisdom.

5. Ý Chí-hiểu biết và suy nghĩ đúng đắn, sáng tạo sẽ trở thành một đặc tính nổi bật của quần chúng. Tri thức là bước đầu tiên hướng đến minh triết.

6. The will-to-persist (which is an aspect of devotion and idealism) will become a human characteristic—a sublimation of the basic instinct of self-preservation. This will [441] lead to a persistent belief in the ideals presented by the Hierarchy, and the demonstration of immortality.

6. Ý Chí-kiên trì (vốn là một phương diện của tận tụy và lý tưởng) sẽ trở thành một đặc tính của con người—một sự thăng hoa của bản năng căn bản tự bảo tồn. Điều này sẽ [441] dẫn đến một niềm tin bền bỉ vào các lý tưởng do Thánh đoàn trình bày, và sự chứng minh tính bất tử.

7. The will-to-organise will further a building process which will be carried forward under the direct inspiration of the Hierarchy. The medium will be the potency of the will-to-good of the New Group of World Servers and the responsive goodwill of mankind.

7. Ý Chí-tổ chức sẽ thúc đẩy một tiến trình kiến tạo sẽ được tiến hành dưới cảm hứng trực tiếp của Thánh đoàn. Trung gian sẽ là tiềm lực của ý chí hướng thiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và thiện chí đáp ứng của nhân loại.

I have expressed in these few simple terms the results of the planned determination of the two Great Lords which must take shape and emerge at the time of the May and June Full Moons. What they succeed in doing will take years to demonstrate, but the end is inevitable once the right direction of the will-to-good has been achieved. This demonstration is dependent, however, upon two things:

Tôi đã diễn đạt bằng vài từ ngữ đơn giản này những kết quả của quyết tâm có kế hoạch của hai Chúa Tể Vĩ Đại, điều phải thành hình và xuất hiện vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu. Điều Các Ngài thành công thực hiện sẽ cần nhiều năm mới biểu lộ, nhưng cứu cánh là điều không thể tránh khỏi một khi sự định hướng đúng đắn của ý chí hướng thiện đã đạt được. Tuy nhiên, sự biểu lộ này tùy thuộc vào hai điều:

1. The focussed work of the Christ and of the Hierarchy during the coming year, until May 1945.

1. Công việc nhất tâm của Đức Christ và của Thánh đoàn trong năm sắp tới, cho đến tháng Năm năm 1945.

2. The reflective thinking and careful planning of the New Group of World Servers during the same period.

2. Sự suy tư sâu sắc và hoạch định cẩn trọng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong cùng thời kỳ.

Much outer activity upon a planetary scale will not be possible till 1945, but much can then become possible if hierarchical requirements are met. A year of preparation for the tremendous task of implementing the will-to-good and of producing a better civilisation and way of life is short indeed.

Nhiều hoạt động bên ngoài trên quy mô hành tinh sẽ chưa thể thực hiện cho đến năm 1945, nhưng khi ấy nhiều điều có thể trở nên khả hữu nếu các đòi hỏi của Thánh đoàn được đáp ứng. Một năm chuẩn bị cho nhiệm vụ to lớn là thực thi ý chí hướng thiện và tạo ra một nền văn minh cùng một lối sống tốt đẹp hơn quả thật là ngắn ngủi.

The Christ has gone into retreat for a month and cannot be reached even by the Masters until May 5th. He is in closest consultation with the Buddha and with the Lord of the World. This great Triangle of Potencies—the Lord of Will or Power, the Lord of Wisdom, and the Lord of Love—are today entirely preoccupied with the task of bringing the war to an end, and therefore with the task of neutralising the destroyer aspect of the first ray. This They will do by implementing the will-to-good by means of the wisdom of which the Buddha is the experienced Custodian, and also by laying down those plans whereby the Christ may—via the

Đức Christ đã lui vào tĩnh tu trong một tháng và ngay cả các Chân sư cũng không thể tiếp cận Ngài cho đến ngày 5 tháng Năm. Ngài đang tham vấn mật thiết nhất với Đức Phật và với Đức Chúa Tể Thế Giới. Tam Giác vĩ đại của các Tiềm Lực này—Đấng Chúa Tể của Ý Chí hay Quyền Lực, Đấng Chúa Tể của Minh Triết, và Đấng Chúa Tể của Bác Ái—ngày nay hoàn toàn chuyên chú vào nhiệm vụ chấm dứt chiến tranh, và do đó vào nhiệm vụ trung hòa phương diện hủy diệt của cung một. Điều này Các Ngài sẽ làm bằng cách thực thi ý chí hướng thiện nhờ minh triết mà Đức Phật là Đấng Gìn Giữ đầy kinh nghiệm, và cũng bằng cách đặt ra những kế

Hierarchy and the New Group of World [442] Servers—bring about that "loving understanding" (esoterically understood and bearing little resemblance to what is usually understood by those words) in the hearts of men. When this Triangle of Energies has synchronised its efforts, then at the May Full Moon, the great task of leading humanity into the light of a new day can be begun.

hoạch nhờ đó Đức Christ có thể—qua Thánh đoàn và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế [442] Gian—mang lại "sự thấu hiểu đầy bác ái" ấy (được hiểu theo nghĩa huyền bí và rất ít giống với điều người ta thường hiểu qua những từ ấy) trong lòng người. Khi Tam Giác Năng Lượng này đã đồng bộ hóa các nỗ lực của mình, thì vào kỳ Trăng Tròn tháng Năm, nhiệm vụ lớn lao là dẫn dắt nhân loại vào ánh sáng của một ngày mới có thể được bắt đầu.

In the meantime, the Masters and Their ashrams are likewise getting ready to implement these plans and are endeavouring to inspire Their disciples with the same vision and objectives, so that they too may be prepared to play their due part.

Trong khi đó, các Chân sư và các ashram của Các Ngài cũng đang chuẩn bị để thực thi các kế hoạch này và đang cố gắng truyền cảm hứng cho các đệ tử của Các Ngài cùng một tầm nhìn và những mục tiêu ấy, để họ cũng có thể sẵn sàng đảm nhận phần việc thích đáng của mình.

Such, my brothers, is the situation as regards the position of humanity and the intentions and work of the Hierarchy. What then is the work which you can and must do?

Đó, các huynh đệ của Tôi, là tình hình liên quan đến vị thế của nhân loại và các ý định cùng công việc của Thánh đoàn. Vậy thì công việc mà bạn có thể và phải làm là gì?

I have for years indicated certain lines of activity which we, the Teachers and Guides on the inner side of life, would have all aspirants and disciples follow. The plans outlined by me during the past ten years are definitely a part of the hierarchical programme and are being presented in their specific forms by the other Masters. There is little that I can add. There is nothing which I tell you at this time that you do not already know. Do I need to ask you to work individually and in the place where you are for national and world unity? Must I plead with you to do what you can to heal divisions, and thus render effective that basic integrity which should unite the three major world powers through which the Hierarchy is attempting to work? Do I need to enjoin the necessity to counteract hate

Trong nhiều năm, Tôi đã chỉ ra một số đường lối hoạt động mà chúng tôi, các Huấn sư và Đấng Hướng Dẫn ở mặt bên trong của sự sống, muốn tất cả những người chí nguyện và các đệ tử noi theo. Những kế hoạch do Tôi phác họa trong mười năm qua rõ ràng là một phần của chương trình của Thánh đoàn và đang được các Chân sư khác trình bày dưới những hình thức chuyên biệt của các Ngài. Tôi có rất ít điều để thêm vào. Không có gì Tôi nói với các bạn lúc này mà các bạn chưa biết. Tôi có cần phải yêu cầu các bạn làm việc riêng lẻ và tại nơi các bạn đang ở cho sự hợp nhất quốc gia và thế giới không? Tôi có phải khẩn cầu các bạn làm những gì có thể để hàn gắn chia rẽ, và nhờ đó làm cho sự toàn vẹn căn bản vốn phải hợp nhất ba cường quốc lớn của thế giới—qua đó Thánh đoàn đang tìm cách hoạt động—trở

with justice, understanding and mercy? Have I to continue explaining the need for the complete triumph of the Forces of Light, for the triumphant progress of the armies of the United Nations, and for that triumph to be won first of all on spiritual levels and then carried through—with commonsense and persistence—on to the physical side of life, as well as in the intervening mental world? Do I need to ask for the control of emotions in the general interest, and for the consecration of time, energy and money to the enormous task of human salvage?

nên hữu hiệu không? Tôi có cần phải nhấn mạnh sự cần thiết phải đối trị hận thù bằng công lý, thấu hiểu và lòng thương xót không? Tôi có phải tiếp tục giải thích nhu cầu về sự chiến thắng hoàn toàn của các Mãnh Lực Ánh Sáng, về bước tiến chiến thắng của quân đội các Quốc Gia Đồng Minh, và về việc chiến thắng ấy trước hết phải đạt được trên các cấp độ tinh thần rồi sau đó được thực hiện—với lương tri và sự kiên trì—trên phương diện hồng trần của sự sống, cũng như trong thế giới trí tuệ trung gian không? Tôi có cần phải yêu cầu sự kiểm soát cảm xúc vì lợi ích chung, và sự thánh hiến thời gian, năng lượng và tiền bạc cho nhiệm vụ to lớn là cứu vớt nhân loại không?

[443] On these points I shall not dwell. Nothing is here gained by reiteration except the growing burden of a responsibility which you can shoulder to your eternal happiness or discard to your shame and eventual karmic reaction. Only this will I say: Get rid of selfishness, provincialism and insularity. Think in terms of the one humanity. Let your lives count in the scale of useful and needed service. Leave off saying and thinking those things which are critical of others—other people and other allied nations. See the issues of this conflict clearly, and let no false and glamorous sentiment lead you to favour weakness towards the Axis Powers at this unique and critical moment. The form or forms of their tyranny must be broken and due payment made in all justice and discrimination to an outraged world. But the souls that implemented that tyranny must—through sore trial and right spiritual direction—be again led to walk in the light. The children of the Axis nations must not be penalised for the wickedness or the weakness of their fathers; they must be educated in new and better ways and loved

[443] Về những điểm này Tôi sẽ không bàn thêm. Ở đây, việc lặp lại không đem lại điều gì ngoài gánh nặng ngày càng tăng của một trách nhiệm mà các bạn có thể gánh vác để đạt đến hạnh phúc vĩnh cửu của mình hoặc gạt bỏ để chuốc lấy sự hổ thẹn và phản ứng nghiệp quả về sau. Chỉ điều này Tôi muốn nói: Hãy loại bỏ tính ích kỷ, tính cục bộ và tính biệt lập. Hãy suy nghĩ theo một nhân loại duy nhất. Hãy để đời sống của các bạn có giá trị trên cán cân của sự phụng sự hữu ích và cần thiết. Hãy thôi nói và nghĩ những điều chỉ trích người khác—những con người khác và những quốc gia đồng minh khác. Hãy nhìn rõ các vấn đề của cuộc xung đột này, và đừng để bất kỳ tình cảm sai lầm và đầy ảo cảm nào dẫn các bạn đến chỗ thiên vị sự mềm yếu đối với các Cường Quốc Trục trong thời khắc độc nhất và nghiêm trọng này. Hình thức hay các hình thức bạo quyền của họ phải bị phá vỡ và sự đền trả thích đáng phải được thực hiện trong tất cả công lý và phân biện đối với một thế giới bị xúc phạm. Nhưng những linh hồn đã thực thi bạo quyền ấy phải—qua thử thách đau đớn và sự hướng dẫn tinh thần đúng đắn—được dẫn dắt trở lại để bước đi trong ánh sáng. Con cái của các quốc gia Trục không được bị

into right understanding of their relationships.

trừng phạt vì sự độc ác hay yếu đuối của cha ông chúng; chúng phải được giáo dục theo những đường lối mới và tốt đẹp hơn, và được yêu thương để đi đến sự thấu hiểu đúng đắn về các tương quan của mình.

For two complete generations there must be a peace which will be unbroken because behind it and protecting it will stand the Armies of the Lord. At the close of that time, if the educational work done has been adequate, sane, wise and sound, then these Armies can rest from their labours and the sword be turned into the ploughshare. If this programme of supervision, education and spiritual direction is not thus enforced, the war that would then take place would wipe out humanity—as happened once before in human history.

Trong hai thế hệ trọn vẹn phải có một nền hòa bình không bị phá vỡ vì đằng sau nó và bảo vệ nó sẽ là các Đạo Quân của Chúa Tể. Khi kết thúc thời kỳ ấy, nếu công việc giáo dục đã được thực hiện đầy đủ, lành mạnh, minh triết và vững chắc, thì các Đạo Quân này có thể nghỉ ngơi sau lao nhọc của mình và thanh gươm sẽ được đổi thành lưỡi cày. Nếu chương trình giám sát, giáo dục và hướng dẫn tinh thần này không được thực thi như thế, thì cuộc chiến tranh khi ấy xảy ra sẽ quét sạch nhân loại—như đã từng xảy ra một lần trước đây trong lịch sử loài người.

I would here refer you to a parable, spoken in terms of far-sighted vision and warning by the Christ centuries ago, anent the man who cleaned house, casting out the devils; when it was all swept and garnished, it remained empty (as symbol of unused opportunity and ignored responsibility) and then, as the Lord of Light put it, "the last state of that man was worse than the first." The sweeping and cleansing has been going on for five long years, the final stages of [444] this destroying but cleansing process are now being taken. Then, my brothers, what?

Ở đây Tôi muốn nhắc các bạn đến một dụ ngôn, được Đức Christ nói ra từ nhiều thế kỷ trước bằng ngôn ngữ của tầm nhìn xa và lời cảnh báo, liên quan đến người đã quét dọn nhà cửa, trục xuất ma quỷ; khi mọi sự đã được quét sạch và trang hoàng, nó vẫn trống rỗng (như biểu tượng của cơ hội không được sử dụng và trách nhiệm bị phớt lờ), và rồi, như Chúa Tể Ánh Sáng đã nói, "tình trạng sau cùng của người ấy còn tệ hơn lúc đầu." Việc quét dọn và thanh tẩy đã diễn ra suốt năm năm dài, các giai đoạn cuối cùng của [444] tiến trình hủy diệt nhưng thanh tẩy này hiện đang được tiến hành. Rồi sau đó, các huynh đệ của Tôi, điều gì sẽ đến?

I have told you over the years what we seek to have you do: Rally to the aid of the New Group of World Servers, hard pressed in this day of battle. Spread goodwill—to humanity as a whole, learning steadily to think in terms of that whole; uphold those activities which benefit the whole and do not favour one particular nation, even if it is your own.

Trong nhiều năm qua Tôi đã nói với các bạn điều chúng tôi tìm cách khiến các bạn làm: Hãy tập hợp để trợ giúp Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, đang bị dồn ép nặng nề trong ngày chiến đấu này. Hãy lan truyền thiện chí—đến toàn thể nhân loại, đồng thời học cách suy nghĩ ngày càng vững chắc theo toàn thể ấy; hãy nâng đỡ những hoạt động

Work today for victory and for the annihilation of evil. Work tomorrow for justice and for the restoration of security. When there is security, readjustment, the obliteration of the aggressor leaders, protection and restoration of the weak and the oppressed, plus right living conditions and wise education for the youth of the world, then peace will come but not till then. Let the soporific of beautiful peace talk die out and let sane methods of establishing goodwill and right human relations precede the discussion of peace. The world talked itself into a dreamy state of idealistic rhapsody about peace between the first phase of this world war and the present one. This must not again occur and it is the task of the intelligent humanitarian to prevent it.

mang lợi ích cho toàn thể và không thiên vị một quốc gia riêng biệt nào, ngay cả khi đó là quốc gia của chính các bạn. Hôm nay hãy làm việc cho chiến thắng và cho sự tiêu diệt điều ác. Ngày mai hãy làm việc cho công lý và cho sự phục hồi an ninh. Khi có an ninh, sự điều chỉnh lại, sự xóa bỏ các lãnh tụ xâm lược, sự bảo vệ và phục hồi những người yếu đuối và bị áp bức, cộng với những điều kiện sống đúng đắn và nền giáo dục minh triết cho tuổi trẻ thế giới, khi ấy hòa bình sẽ đến, nhưng không phải trước đó. Hãy để thứ thuốc mê của những lời nói đẹp đẽ về hòa bình lắng xuống và hãy để những phương pháp lành mạnh nhằm thiết lập thiện chí và những tương quan nhân loại đúng đắn đi trước việc thảo luận về hòa bình. Thế giới đã tự nói mình vào một trạng thái mộng tưởng đầy cảm hứng lý tưởng về hòa bình giữa giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh thế giới này và giai đoạn hiện nay. Điều đó không được phép tái diễn và nhiệm vụ của nhà nhân đạo thông minh là ngăn chặn nó.

For the work to be done during the next twelve months (and then continued during the ensuing years), I make one last appeal. Stand with fixed intent, implementing the massed intent of the unthinking, the terrified and the distressed and weak. Cooperate with the New Group of World Servers in every land. Let the Full Moons of May and June constitute high points of spiritual attainment which can and will condition your daily life and service during the ensuing year. Let nothing deter you. Nothing from any quarter causes the Christ to deviate from His planned purpose; just in so far as His purposes coincide with your soul purpose, move outward into a wider field of service. If you feel no response to world need and no call to serve, then beware and seek a deeper measure of soul contact and spiritual relationship. Every word spoken or written at this time by an aspirant

Đối với công việc phải làm trong mười hai tháng tới (và sau đó tiếp tục trong những năm tiếp theo), Tôi đưa ra một lời kêu gọi cuối cùng. Hãy đứng vững với ý định cố định, thực thi ý định tập thể của những người không suy nghĩ, những người kinh hãi, những người đau khổ và yếu đuối. Hãy hợp tác với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ở mọi quốc gia. Hãy để các kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu tạo thành những đỉnh cao của thành tựu tinh thần, có thể và sẽ tác động lên đời sống và sự phụng sự hằng ngày của các bạn trong năm tiếp theo. Đừng để điều gì ngăn trở các bạn. Không điều gì từ bất cứ phía nào khiến Đức Christ lệch khỏi mục đích đã hoạch định của Ngài; chừng nào các mục đích của Ngài còn trùng hợp với mục đích linh hồn của các bạn, hãy tiến ra ngoài vào một lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn. Nếu các bạn không cảm thấy đáp ứng với nhu cầu của thế giới và

or a disciple is of a definite potency—either good or bad.

không nghe thấy tiếng gọi phụng sự, thì hãy cẩn trọng và tìm kiếm một mức độ tiếp xúc linh hồn và tương quan tinh thần sâu xa hơn. Mỗi lời được nói ra hay viết ra vào lúc này bởi một người chí nguyện hay một đệ tử đều có một tiềm lực xác định—hoặc tốt hoặc xấu.

You know about the New Group of World Servers. The [445] work of the men and women of goodwill has been presented to you. The request for the forming of triangles of light and of goodwill has been placed clearly before you. The need for clear thinking is plain. The Hierarchy asks for your aid and your support in the arena of world affairs. I have myself laid my plans before you. There the programme must be left to be carried out by you if you choose. For a quarter of a century (since 1919) I have taught you. I ask now for your cooperation in our mutual responsibility—the helping of humanity.

Các bạn biết về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Công [445] việc của những người nam và nữ thiện chí đã được trình bày cho các bạn. Lời yêu cầu thành lập các tam giác ánh sáng và thiện chí đã được đặt ra rõ ràng trước các bạn. Nhu cầu về tư duy sáng suốt là điều hiển nhiên. Thánh đoàn yêu cầu sự trợ giúp và nâng đỡ của các bạn trong đấu trường của các công việc thế giới. Chính Tôi đã đặt các kế hoạch của mình trước các bạn. Ở đó chương trình phải được để cho các bạn thực hiện nếu các bạn chọn. Trong một phần tư thế kỷ (từ năm 1919) Tôi đã dạy các bạn. Nay Tôi yêu cầu sự hợp tác của các bạn trong trách nhiệm chung của chúng ta—giúp đỡ nhân loại.

May He Whom we all love and serve, the Master of all Masters and the undying Friend of Mankind shed His light upon your way and evoke your trust, your understanding and your help in His task—climaxing this year—of leading humanity into the light of a new day.

Nguyện xin Đấng mà tất cả chúng ta đều yêu mến và phụng sự, Chân sư của mọi Chân sư và Người Bạn bất diệt của Nhân Loại, chiếu ánh sáng của Ngài lên con đường của các bạn và gợi lên nơi các bạn niềm tin cậy, sự thấu hiểu và sự trợ giúp trong nhiệm vụ của Ngài—đạt đến cao điểm trong năm nay—là dẫn dắt nhân loại vào ánh sáng của một ngày mới.

~ ~

THE CYCLE OF CONFERENCES—CHU KỲ CÁC HỘI NGHỊ

March 1945

Tháng Ba năm 1945

The three months of March, April and May in this year mark a moment in time of major

Ba tháng Ba, Tư và Năm trong năm nay đánh dấu một thời điểm có ý nghĩa trọng đại trong

significance in our planetary history. I refer to the Easter Full Moon, celebrated on March 28th, the Wesak Full Moon, which falls this year on April 27th, and the Full Moon of June—Christ's "Unique Occasion" as it has been called—which falls on May 26th. From the standpoint of both the Hierarchy and Humanity, the events during these few weeks of spiritual and mundane import (focussed through these three Festival Moons of Aries, Taurus and Gemini) will be of stupendous effect. What is done during this time by the Members of the spiritual Hierarchy of our planet (Who face a major test of Their hierarchical power, not a test of Their love), what is accomplished by the disciples working in the world at this time, and also by the New Group of World Servers, can and will determine the destiny of man for centuries to come. Even those who have no knowledge of occult matters or of human fate or of the effective enterprise of human free will [446] (esoterically understood) stand today with bated breath, waiting to see what will happen and towards which goal or goals human thinking and planning will be directed.

lịch sử hành tinh của chúng ta. Tôi muốn nói đến kỳ Trăng Tròn Phục Sinh, được cử hành vào ngày 28 tháng Ba, kỳ Trăng Tròn Wesak rơi vào ngày 27 tháng Tư năm nay, và kỳ Trăng Tròn tháng Sáu—"Cơ Hội Độc Nhất" của Đức Christ như nó đã được gọi—rơi vào ngày 26 tháng Năm. Từ quan điểm của cả Thánh đoàn lẫn Nhân loại, các biến cố trong vài tuần lễ có tầm quan trọng tinh thần và thế tục này (được tập trung qua ba kỳ Trăng Lễ Hội của *Bạch Dương, Kim Ngưu* và *Song Tử*) sẽ có hiệu quả vô cùng to lớn. Điều được thực hiện trong thời gian này bởi các Thành Viên của Thánh đoàn tinh thần của hành tinh chúng ta (Các Ngài đang đối diện với một thử thách lớn về *quyền lực* của Thánh đoàn, chứ không phải một thử thách về bác ái của Các Ngài), điều được hoàn thành bởi các đệ tử đang làm việc trong thế giới vào lúc này, và cả bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có thể và sẽ quyết định số phận của con người trong nhiều thế kỷ sắp tới. Ngay cả những người không có hiểu biết gì về huyền bí học hay về số phận con người hoặc về công cuộc hữu hiệu của ý chí tự do nơi con người [446] (được hiểu theo nghĩa huyền bí) ngày nay cũng đang nín thở chờ xem điều gì sẽ xảy ra và tư duy cùng hoạch định của con người sẽ được hướng đến mục tiêu hay những mục tiêu nào.

The masses of mankind everywhere have only one desire—tranquillity. I use not the word "peace," because it has such a misleading connotation. Thinking men and women in every country stand with massed intent, determined, if possible, to take those steps which will ensure peace on Earth, through the expression of goodwill. Note that phrasing. The working disciples throughout the world are struggling with every means at their disposal to spread the gospel of sacrifice, because only upon sacrifice can world stability be safely founded—the sacrifice of selfishness. In

Quần chúng nhân loại ở khắp nơi chỉ có một ước muốn—sự yên ổn. Tôi không dùng từ "hòa bình," vì nó mang một hàm ý dễ gây ngộ nhận. Những người nam và nữ biết suy nghĩ ở mọi quốc gia đang đứng với ý định tập thể, quyết tâm, nếu có thể, thực hiện những bước sẽ bảo đảm hòa bình trên Trái Đất, qua sự biểu lộ của thiện chí. Hãy lưu ý cách diễn đạt ấy. Các đệ tử đang hoạt động trên khắp thế giới đang vật lộn bằng mọi phương tiện trong tầm tay để truyền bá phúc âm của sự hy sinh, bởi vì chỉ trên sự hy sinh mà sự ổn định của thế giới mới có thể được đặt nền móng một cách an toàn—sự hy

those words is summed up the demand being made on those whose responsibility it is to determine policies (national and international) and to take those steps which will establish right human relations. The Hierarchy stands—no longer watching and waiting, but acting today with impelling wisdom and fixed decision in order to strengthen the hands of Their workers in every field of human activity (political, educational and religious) so that they may take right action and correctly influence human thinking.

sinh tính ích kỷ. Trong những lời ấy được tóm kết yêu cầu đang được đặt ra cho những người có trách nhiệm quyết định các chính sách (quốc gia và quốc tế) và thực hiện những bước sẽ thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn. Thánh đoàn đang đứng đó—không còn chỉ quan sát và chờ đợi nữa, mà ngày nay đang hành động với minh triết thúc đẩy và quyết định kiên định để tăng cường đôi tay của những người hoạt động của Các Ngài trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người (chính trị, giáo dục và tôn giáo) để họ có thể hành động đúng đắn và ảnh hưởng đúng đắn đến tư duy của con người.

A powerful first ray activity—the activity of will or purpose—is swinging into action. The Christ, as the Leader of the Forces of Light, has empowered the Ashrams of the Masters upon this first Ray of Power to strengthen the hands of all disciples in the field of government and of political arrangement in every nation; to enlighten, if possible, the various national legislatures by whatever means may be needed, so that the potency of their words, the wisdom of their planning, and the breadth of their thinking may prove so effective that the "Cycle of Conferences and of Councils," now being initiated by the statesmen of the world, may be under the direct guidance (again if possible) of Those in the Council Chamber at Shamballa Who know what is the Will of God. The selfishness of the little minds in the various legislatures of the world must in some way be offset. That is the problem. I wonder if you can grasp the significance [447] of this happening? Down the ages, individual statesmen and rulers have from time to time been responsive to the influence of that spiritually supreme Council; but it has been the responsiveness of the individual disciple who has worked alone and unaided and who has faced, (or

Một hoạt động mạnh mẽ của cung một—hoạt động của ý chí hay mục đích—đang được phát động. Đức Christ, với tư cách là Vị Lãnh Đạo của các Mãnh Lực Ánh Sáng, đã trao quyền cho các ashram của các Chân sư trên cung một Quyền Lực để tăng cường đôi tay của tất cả các đệ tử trong lĩnh vực chính quyền và sắp xếp chính trị ở mọi quốc gia; để soi sáng, nếu có thể, các cơ quan lập pháp quốc gia khác nhau bằng bất cứ phương tiện nào cần thiết, sao cho tiềm lực của lời nói của họ, minh triết trong hoạch định của họ, và tầm rộng trong tư duy của họ có thể tỏ ra hữu hiệu đến mức "Chu Kỳ Các Hội Nghị và Các Hội Đồng," hiện đang được các chính khách thế giới khởi xướng, có thể nằm dưới sự hướng dẫn trực tiếp (một lần nữa, nếu có thể) của Những Đấng trong Phòng Hội Đồng tại Shamballa, Các Ngài *biết* Ý Chí của Thượng Đế là gì. Tính ích kỷ của những trí óc nhỏ bé trong các cơ quan lập pháp khác nhau trên thế giới phải bằng cách nào đó được hóa giải. Đó là vấn đề. Tôi tự hỏi liệu các bạn có thể nắm được ý nghĩa [447] của biến cố này không? Qua các thời đại, từng chính khách và nhà cai trị riêng lẻ thỉnh thoảng đã đáp ứng với ảnh hưởng của Hội Đồng tối thượng về tinh thần ấy; nhưng đó là sự đáp ứng của *một* đệ tử riêng lẻ, người đã

experienced) defeat as often, if not oftener, than he has experienced victory. Today, in the planning now going forward in connection with the various international conferences and councils of which you all know, the spiritual effort (for the first time in human history) is to bring all of them, as functioning groups, under the direct impact of the energy which motivates and actuates that place where the Will of God is known and the purposes of divinity are defined and projected. This means that each of the coming world conferences (and there will necessarily be many) will have a greater and far more extensive effect than would otherwise be the case; it means, however, that the risks involved and the clash of minds will also be far greater. This is a point which you should bear in mind as you study and read reports of these various conferences.

làm việc một mình và không được trợ giúp, và đã đối diện với (hay trải qua) thất bại cũng thường xuyên, nếu không muốn nói là thường xuyên hơn, so với chiến thắng. Ngày nay, trong sự hoạch định hiện đang được tiến hành liên quan đến các hội nghị và hội đồng quốc tế khác nhau mà tất cả các bạn đều biết, nỗ lực tinh thần (lần đầu tiên trong lịch sử loài người) là đưa tất cả những cơ cấu ấy, *với tư cách là những nhóm đang hoạt động,* vào dưới sự va chạm trực tiếp của năng lượng thúc đẩy và làm sinh động nơi mà Ý Chí của Thượng Đế được biết đến và các mục đích của thiên tính được xác định và phóng chiếu. Điều này có nghĩa là mỗi hội nghị thế giới sắp tới (và tất yếu sẽ có nhiều hội nghị) sẽ có một hiệu quả lớn hơn và rộng hơn rất nhiều so với trường hợp khác; tuy nhiên, điều đó cũng có nghĩa là những rủi ro liên quan và sự va chạm của các trí óc cũng sẽ lớn hơn nhiều. Đây là một điểm mà các bạn nên ghi nhớ khi nghiên cứu và đọc các bản tường trình về những hội nghị khác nhau này.

Forget not that divine energy must make its impact upon human minds; these minds are the only available instrument—in their aggregated effect—through which the Will of God can express itself; they are necessarily responsive to the stimulating and energising results of that impact, and this will evoke results suited to the type of mind affected. Response will be compatible with the quality and the intention of those minds. Where goodwill is present, and where there is unselfish intention and a broad point of view, those qualities will be strengthened and endowed with potency; where selfishness rules, where isolationism and separativeness are present, and where there is the intention to gain individual and national ends instead of those international purposes which will profit all humanity, those qualities will equally gain in strength.

Đừng quên rằng năng lượng thiêng liêng phải tạo ra sự va chạm lên các trí óc con người; những trí óc này là công cụ khả dụng duy nhất—trong hiệu quả tổng hợp của chúng—qua đó Ý Chí của Thượng Đế có thể biểu lộ; tất yếu chúng đáp ứng với các kết quả kích thích và tiếp năng lượng của sự va chạm ấy, và điều này sẽ gợi ra những kết quả phù hợp với loại trí óc bị tác động. Sự đáp ứng sẽ tương thích với phẩm tính và ý định của những trí óc ấy. Nơi nào có thiện chí hiện diện, và nơi nào có ý định vô tư cùng quan điểm rộng mở, những phẩm tính ấy sẽ được tăng cường và ban cho tiềm lực; nơi nào tính ích kỷ cai trị, nơi nào có chủ nghĩa biệt lập và tính chia rẽ hiện diện, và nơi nào có ý định đạt được những mục tiêu cá nhân và quốc gia thay vì những mục đích quốc tế sẽ mang lợi ích cho toàn thể nhân loại, thì những

phẩm tính ấy cũng sẽ tăng thêm sức mạnh tương tự.

Two momentous, but preliminary, conferences have already taken place, thus inaugurating this new cycle of group functioning. The League of Nations was an abortive effort—[448] well intentioned but relatively useless, as later happenings proved. One of these initial conferences was held at Yalta. There, three men, constituting a basic triangle, met with goodwill to all and endeavoured to lay the ground for coming world happenings.

Hai hội nghị trọng đại nhưng có tính sơ khởi đã diễn ra, nhờ đó khai mở chu kỳ mới này của *hoạt động nhóm.* Hội Quốc Liên là một nỗ lực thất bại—[448] có thiện ý nhưng tương đối vô dụng, như các biến cố về sau đã chứng minh. Một trong những hội nghị mở đầu này được tổ chức tại Yalta. Ở đó, ba người, tạo thành một tam giác căn bản, đã gặp nhau với thiện chí đối với tất cả và cố gắng đặt nền móng cho những biến cố thế giới sắp tới.

All true movements conditioning long cycles in world affairs have at their centre a triangle through which energy can flow and certain definite purposes can be worked out. Little is understood, as yet, anent the nature of the task to be done or the type of men who work in first ray groups and Ashrams, and in Whose hands the political destiny of man rests at any one time. The whole subject of discipleship has been distorted by theological definitions, based upon sweetness of character, which often works singularly for ineffectiveness. The long cycle of ecclesiastical rule has biased human thinking so that the nature of spiritual strength and effectiveness is interpreted in terms of religion and in the terminology of churchianity (I did not say, of Christianity), or in the phraseology of a marked pacifism or a dominating, religious, temporal control. The long rule of the various churches is over. This should be grasped. They have done their work—in the early stages very good work, in the middle stages a necessary consolidating work, and in the modern stage a crystallising and reactionary work. The rule of the churches is over, but not the precepts of Christianity or the example of the Christ. He is, however, responsible for a

Mọi vận động chân chính tác động lên những chu kỳ dài trong các công việc thế giới đều có ở trung tâm một tam giác qua đó năng lượng có thể tuôn chảy và những mục đích xác định nào đó có thể được thực hiện. Cho đến nay người ta vẫn còn hiểu rất ít về bản chất của nhiệm vụ phải làm hoặc về loại người làm việc trong các nhóm và ashram cung một, và trong tay Các Ngài số phận chính trị của con người được đặt vào ở bất kỳ thời điểm nào. Toàn bộ chủ đề về địa vị đệ tử đã bị bóp méo bởi những định nghĩa thần học, dựa trên sự dịu ngọt của tính cách, điều thường dẫn đến sự thiếu hiệu quả một cách kỳ lạ. Chu kỳ dài của sự cai trị giáo hội đã làm thiên lệch tư duy của con người đến mức bản chất của sức mạnh và hiệu quả tinh thần được diễn giải theo các thuật ngữ tôn giáo và bằng ngôn ngữ của chủ nghĩa giáo hội (Tôi không nói là của Cơ Đốc giáo), hoặc bằng lối diễn đạt của một chủ nghĩa hòa bình rõ rệt hay một sự kiểm soát tôn giáo thế tục mang tính thống trị. Sự cai trị lâu dài của các giáo hội khác nhau đã chấm dứt. Điều này cần được nắm vững. Họ đã làm xong công việc của mình—trong các giai đoạn đầu là công việc rất tốt, trong các giai đoạn giữa là công việc củng cố cần thiết, và trong giai đoạn hiện đại là công việc kết tinh và phản

newer and more effective presentation of the coming world religion, and for that the churches should prepare, if they have enough illumination to recognise their need and His effort to meet that need.

động. Sự cai trị của các giáo hội đã chấm dứt, nhưng *không phải* các giáo huấn của Cơ Đốc giáo hay tấm gương của Đức Christ. Tuy nhiên, Ngài chịu trách nhiệm cho một sự trình bày mới hơn và hữu hiệu hơn về tôn giáo thế giới sắp đến, và vì điều đó các giáo hội nên chuẩn bị, nếu họ có đủ soi sáng để nhận ra nhu cầu của mình và nỗ lực của Ngài nhằm đáp ứng nhu cầu ấy.

Today a balance must be reached, and this will take place through the medium of an enlightened statesmanship and through a political activity which will be based increasingly upon the good of the whole of humanity, and not upon benefiting any one nation in particular. This balance will not be expressed in religious terms and in so-called spiritual terminology. It will express itself through group work, through conferences, through Leagues of Nations, [449] organised parties and legislation. All of this will be the result of an intensive activity of the Masters and of Their disciples upon the first Ray of Will or Power. The quality of their work will be to express the will-to-good; they see the world in large terms. To the uninitiate, they may at times seem isolated in their actions and over-powerful in the decisions which they reach and which they then proclaim to the world—much to the irritation of the little-minded and of those who interpret freedom in terms of their individual, unenlightened point of view. They are, however, working under spiritual direction as much as any religious leader and this will increasingly be recognised. History will justify their actions, because they will have given a trend to world affairs and to human thinking which will work out in a clearer perception of necessity. What they do will evoke discussion and ofttimes disagreement, as have the decisions of the Yalta triangle of workers. But they are so constituted that they do not resent this; they

Ngày nay phải đạt được một sự quân bình, và điều này sẽ diễn ra qua trung gian của nghệ thuật chính trị được soi sáng và qua một hoạt động chính trị ngày càng dựa trên lợi ích của toàn thể nhân loại, chứ không phải trên việc mang lợi ích cho riêng một quốc gia nào. Sự quân bình này sẽ không được biểu lộ bằng các thuật ngữ tôn giáo và bằng thứ thuật ngữ được gọi là tinh thần. Nó sẽ biểu lộ qua công việc nhóm, qua các hội nghị, qua các Hội Quốc Liên, [449] các đảng phái có tổ chức và pháp luật. Tất cả điều này sẽ là kết quả của một hoạt động mãnh liệt của các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài trên cung một của Ý Chí hay Quyền Lực. Phẩm tính công việc của họ sẽ là biểu lộ ý chí hướng thiện; họ nhìn thế giới theo những viễn tượng rộng lớn. Đối với người chưa được điểm đạo, đôi khi họ có thể có vẻ cô lập trong hành động và quá mạnh mẽ trong những quyết định mà họ đi đến rồi công bố với thế giới—gây nhiều bực bội cho những người đầu óc nhỏ hẹp và cho những ai diễn giải tự do theo quan điểm cá nhân thiếu soi sáng của mình. Tuy nhiên, họ đang làm việc dưới sự hướng dẫn tinh thần cũng nhiều như bất kỳ nhà lãnh đạo tôn giáo nào và điều này sẽ ngày càng được nhìn nhận. Lịch sử sẽ biện minh cho hành động của họ, bởi vì họ sẽ tạo ra một xu hướng trong các công việc thế giới và trong tư duy của con người, xu hướng này sẽ dẫn đến một nhận thức rõ ràng hơn về điều cần thiết. Điều họ làm sẽ gợi ra thảo luận và thường là bất đồng, như các quyết định của tam giác những người

know that the discussion evoked and the criticisms raised will reveal the inherent smallness and separative instincts of their opponents, and—at the same time—will evoke the banding together of those who see behind the apparently high-handed initial activity an effort to precipitate with clarity the issues with which humanity is faced. Thus humanity can be brought to understanding. These are the things which the triangle at Yalta attempted to do. These they may not have consciously recognised as the work asked of them on account of their discipleship, but they automatically worked this way because they correctly sensed human need. They were and are handicapped by the fact of their own humanity, which makes them liable to make mistakes, but they are far more handicapped by the facts of human selfishness and national greed and by the general low level of human attainment—viewing humanity as one whole.

hoạt động tại Yalta đã làm. Nhưng họ được cấu tạo theo cách không hề phẫn nộ vì điều này; họ biết rằng cuộc thảo luận được gợi ra và những lời chỉ trích được nêu lên sẽ phơi bày sự nhỏ nhen cố hữu và bản năng chia rẽ của những người chống đối họ, đồng thời cũng sẽ gợi ra sự liên kết của những người nhìn thấy đằng sau hoạt động ban đầu có vẻ độc đoán ấy một nỗ lực nhằm làm cho các vấn đề mà nhân loại đang đối diện được ngưng tụ một cách rõ ràng. Nhờ đó nhân loại có thể được đưa đến chỗ thấu hiểu. Đó là những điều mà tam giác tại Yalta đã cố gắng thực hiện. Có thể họ đã không ý thức nhận ra đây là công việc được yêu cầu nơi họ do địa vị đệ tử của mình, nhưng họ tự động làm việc theo cách ấy vì họ cảm nhận đúng đắn nhu cầu của con người. Họ đã và đang bị cản trở bởi chính sự kiện nhân tính của mình, điều khiến họ dễ mắc sai lầm, nhưng họ còn bị cản trở nhiều hơn bởi những sự kiện của tính ích kỷ con người và lòng tham quốc gia, cùng bởi trình độ thành tựu thấp nói chung của nhân loại—nếu nhìn nhân loại như một toàn thể.

Having made the issues clear, as they see them, having evoked the enthusiasm of the men of goodwill in the world, and the violent criticism of those who think in terms of partisanship, nationalism, and prejudice, the experiment of [450] the conference in Mexico City was undertaken with success. It was realised that there was an ascertainable measure of hemispheric unity upon which statesmen could count, and thus a foundation could be created for the far more difficult international conference to be held in San Francisco at the time of the Wesak, the Full Moon of the Buddha. Not for nothing is this conference being held during the five days of the Wesak Full Moon. It will be a time of supreme difficulty, in which the

Sau khi đã làm rõ các vấn đề như họ thấy, sau khi đã gợi lên nhiệt tình của những người thiện chí trên thế giới, và sự chỉ trích dữ dội của những người suy nghĩ theo tinh thần đảng phái, chủ nghĩa quốc gia và thành kiến, cuộc thử nghiệm của [450] hội nghị tại Thành phố Mexico đã được tiến hành thành công. Người ta nhận ra rằng có một mức độ hợp nhất bán cầu có thể xác định được mà các chính khách có thể trông cậy vào, và nhờ đó một nền tảng có thể được tạo ra cho hội nghị quốc tế khó khăn hơn nhiều sẽ được tổ chức tại San Francisco vào thời điểm Wesak, kỳ Trăng Tròn của Đức Phật. Không phải ngẫu nhiên mà hội nghị này được tổ chức trong năm ngày của kỳ Trăng Tròn Wesak. Đó sẽ là một thời điểm cực kỳ khó khăn, trong đó các Mãnh Lực Ánh Sáng sẽ đối diện

Forces of Light will face what I call “the forces of selfishness and separativeness.”

với điều mà Tôi gọi là “các mãnh lực của tính ích kỷ và chia rẽ.”

Subjectively speaking, the conference will be under the direct influence of the Hierarchy. The consequent stimulation of both the selfish and the unselfish aspects will evoke a tremendous emotional and mental potency. It is therefore essential that all aspirants and disciples throw the weight of their spiritual development and the light of their souls on the side of the Forces which are attempting to plan for the good of humanity, and who regard the welfare of the whole as of far greater importance than any national situation or demand.

Nói theo phương diện chủ quan, hội nghị sẽ nằm dưới ảnh hưởng trực tiếp của Thánh đoàn. Sự kích thích kéo theo đối với cả phương diện ích kỷ lẫn vô tư sẽ gợi ra một tiềm lực cảm xúc và trí tuệ to lớn. Vì vậy, điều cốt yếu là tất cả những người chí nguyện và các đệ tử phải đặt sức nặng của sự phát triển tinh thần của mình và ánh sáng của linh hồn mình về phía các Mãnh Lực đang tìm cách hoạch định cho lợi ích của nhân loại, và những Đấng xem phúc lợi của toàn thể quan trọng hơn rất nhiều so với bất kỳ tình thế hay đòi hỏi quốc gia nào.

Forget not that the Forces of Evil are still powerful, particularly on the physical plane, and that there are many channels through which they can work. Germany is defeated, but is still capable of a final effort of destructiveness and violence. Japan is well on the way to defeat, but is still powerful. The hierarchy of evil on the inner side is being pushed back by the Forces of Light, but its grip on humanity has not relaxed. It is through ignorance that these forces can still attain much power—the ignorance of humanity itself. Nations and people are still ignorant of the true nature of each other; the world is full of distrust and suspicion. Humanity as a whole knows little about Russia, for instance. The true significance of Its ideology is misunderstood because of the initial mistakes of those who engineered the revolution; the license of unruly men in the early days gave onlooking humanity a wrong slant on what was happening. But those days are over. In the fires of suffering and through deepened understanding, this great [451] and composite nation will advance towards a demonstration of brotherhood which may yet set an example to the entire

Đừng quên rằng các Mãnh Lực của Điều Ác vẫn còn mạnh, đặc biệt trên cõi hồng trần, và rằng có nhiều kênh qua đó chúng có thể hoạt động. Đức đã bị đánh bại, nhưng vẫn còn khả năng thực hiện một nỗ lực hủy diệt và bạo lực cuối cùng. Nhật Bản đang trên đường đi đến thất bại, nhưng vẫn còn mạnh. Hắc đoàn ở mặt bên trong đang bị các Mãnh Lực Ánh Sáng đẩy lùi, nhưng sự kìm giữ của nó trên nhân loại vẫn chưa nới lỏng. Chính qua vô minh mà các mãnh lực này vẫn có thể đạt được nhiều quyền lực—sự vô minh của chính nhân loại. Các quốc gia và các dân tộc vẫn còn vô minh về bản chất chân thực của nhau; thế giới đầy dẫy sự ngờ vực và nghi kỵ. Chẳng hạn, toàn thể nhân loại biết rất ít về nước Nga. Ý nghĩa chân thực của hệ tư tưởng của nước này bị hiểu sai vì những sai lầm ban đầu của những người đã điều khiển cuộc cách mạng; sự buông thả của những kẻ vô trật tự trong những ngày đầu đã khiến nhân loại quan sát từ bên ngoài có một cái nhìn sai lệch về điều đang diễn ra. Nhưng những ngày ấy đã qua. Trong lửa của đau khổ và qua sự thấu hiểu sâu sắc hơn, quốc gia vĩ đại [451] và phức hợp này sẽ tiến tới một sự biểu lộ tình huynh đệ mà có thể còn nêu gương

world. China needs a full literacy; her citizens as a whole know nothing of other nations; on a higher turn of the spiral, that educational supremacy which distinguished an oligarchy of learning in the days of China's ancient glory will again distinguish the masses of her people. The great continent of Europe and the British peoples are still unaware of the real significance of the Western hemisphere and of the United States—with its exuberant youthfulness. They find it as irritating as their deeper maturity and wide experience proves irritating to Americans. Americans, both in the northern and in the southern hemispheres, are still basically ignorant of the history of the nations from which they spring, because they have laid the emphasis upon their relatively brief history and have been brought up on a biased and oft prejudiced picture of European culture and of British aims. This ignorance throughout the world plays right into the hands of the Forces of Evil and—beaten as they now are on the physical plane—they will give more violent battle to world goodwill on the planes of emotional decision, and on mental levels to those ideologies which are of benefit to the whole of humanity.

cho toàn thế giới. Trung Hoa cần một nền biết chữ toàn diện; công dân của nước này nói chung không biết gì về các quốc gia khác; trên một vòng xoắn cao hơn của đường xoắn ốc, sự ưu việt về giáo dục từng làm nổi bật một tầng lớp đầu sỏ học vấn trong những ngày huy hoàng cổ xưa của Trung Hoa sẽ lại làm nổi bật quần chúng nhân dân của họ. Đại lục rộng lớn châu Âu và các dân tộc Anh vẫn chưa nhận thức được ý nghĩa thực sự của Tây bán cầu và của Hoa Kỳ—với sức trẻ tràn đầy của nó. Họ thấy điều đó gây khó chịu cũng như sự trưởng thành sâu sắc hơn và kinh nghiệm rộng lớn của họ gây khó chịu cho người Mỹ. Người Mỹ, ở cả bán cầu bắc lẫn bán cầu nam, về căn bản vẫn còn vô minh về lịch sử của các quốc gia mà từ đó họ phát sinh, bởi vì họ đã nhấn mạnh vào lịch sử tương đối ngắn ngủi của mình và đã được nuôi dưỡng bằng một bức tranh thiên lệch và thường đầy thành kiến về văn hóa châu Âu và các mục tiêu của người Anh. Sự vô minh này trên khắp thế giới hoàn toàn rơi đúng vào tay các Mãnh Lực của Điều Ác và—dù hiện nay đã bị đánh bại trên cõi hồng trần—chúng sẽ chiến đấu dữ dội hơn chống lại thiện chí thế giới trên các cõi của quyết định cảm xúc, và trên các cấp độ trí tuệ chống lại những hệ tư tưởng có lợi cho toàn thể nhân loại.

Physical plane methods having resulted only in the complete devastation of Europe and in casualties which (if civilian men, women and children are included) amount to untold millions, the forces of evil will now endeavour to utilise the character of humanity as a whole (at its present total point of development) to hinder the Forces of Light, prevent the attainment of world tranquillity and world understanding, and thus delay the day of their own final defeat. This defeat, when accomplished, must include the three worlds of human evolution —mental, emotional and physical. For long

Vì các phương pháp trên cõi hồng trần chỉ dẫn đến sự tàn phá hoàn toàn của châu Âu và những thương vong mà (nếu tính cả thường dân nam, nữ và trẻ em) lên đến hàng triệu không thể đếm được, nên các mãnh lực của điều ác giờ đây sẽ cố gắng sử dụng *Tính cách* của toàn thể nhân loại (ở điểm phát triển tổng thể hiện nay của nó) để cản trở các Mãnh Lực Ánh Sáng, ngăn chặn việc đạt đến sự yên ổn và thấu hiểu thế giới, và do đó trì hoãn ngày thất bại cuối cùng của chính chúng. Thất bại này, khi đạt được, phải bao gồm ba cõi giới của tiến hoá nhân loại—cõi trí, cõi cảm xúc và cõi hồng trần. Từ lâu các

these evil forces have used psychology in order to reach the ends they had in view, and have used it with amazing success; they are still using it, and can be depended upon to employ its methods to the uttermost. They use the press and the radio in order to distort human thinking; [452] they present half-truths, impute false motives, rake up past grievances, foretell (with foreboding) imminent difficulties; they foster ancient prejudices and hatreds, and emphasise religious and national differences. In spite of much shouting, demanding and proposed organisation, there is no truly free press anywhere; particularly is it absent in the United States, where parties and publishers dictate newspaper policies. The main reason why there is no really free press is based on two factors: first, the fact that humanity is not yet free from its predetermined reasonings, its basic ignorances of factual history, or of nations and their psychology; humanity is still controlled by racial and national bias and by prejudice. Secondly, the fact that all this is nurtured and kept alive by the forces of evil, working upon the inner side of human affairs and dealing mainly with the psychological angle because it is so exceedingly potent. This they will increasingly do as this planetary war draws to a close; they will seek to offset the work of the Hierarchy, to hamper the activities of the New Group of World Servers and to cloud the issues involved to such a degree that the men of goodwill everywhere will be bewildered and will fail to see the clear outlines of the factual situation or distinguish between what is true and what is false. Forget not, the forces of evil are exceedingly clever.

mãnh lực tà ác này đã sử dụng tâm lý học để đạt đến những mục tiêu mà chúng nhắm tới, và đã sử dụng nó với thành công đáng kinh ngạc; chúng vẫn đang sử dụng nó, và có thể chắc chắn rằng chúng sẽ dùng các phương pháp ấy đến mức tối đa. Chúng dùng báo chí và đài phát thanh để bóp méo tư duy của con người; [452] chúng trình bày những nửa sự thật, gán ghép những động cơ sai lầm, khơi lại những bất bình trong quá khứ, tiên báo (với điềm gở) những khó khăn sắp xảy ra; chúng nuôi dưỡng những thành kiến và hận thù cổ xưa, và nhấn mạnh những khác biệt tôn giáo và quốc gia. Bất chấp nhiều tiếng hô hào, đòi hỏi và những đề nghị tổ chức, không có nền báo chí thực sự tự do ở bất cứ đâu; đặc biệt điều này vắng mặt ở Hoa Kỳ, nơi các đảng phái và các nhà xuất bản quyết định chính sách báo chí. Lý do chính khiến không có nền báo chí thực sự tự do dựa trên hai yếu tố: thứ nhất, sự kiện là nhân loại chưa thoát khỏi những lối lý luận định sẵn của mình, sự vô minh căn bản của mình về lịch sử thực tế, hay về các quốc gia và tâm lý của họ; nhân loại vẫn còn bị kiểm soát bởi thiên kiến chủng tộc và quốc gia cùng bởi thành kiến. Thứ hai, sự kiện là tất cả điều này được nuôi dưỡng và duy trì bởi các mãnh lực tà ác, hoạt động ở mặt bên trong của các công việc nhân loại và chủ yếu xử lý khía cạnh tâm lý vì nó cực kỳ mạnh mẽ. Chúng sẽ ngày càng làm như vậy khi cuộc chiến tranh hành tinh này đi đến hồi kết; chúng sẽ tìm cách hóa giải công việc của Thánh đoàn, cản trở các hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và làm mờ tối các vấn đề liên quan đến mức những người thiện chí ở khắp nơi sẽ hoang mang và không thấy được những đường nét rõ ràng của tình hình thực tế hoặc phân biệt được điều gì là thật và điều gì là giả. Đừng quên, các mãnh lực tà ác cực kỳ khôn khéo.

It is necessary also to remind ourselves that, having won the war against aggression and

Cũng cần phải nhắc nhở chính mình rằng, sau khi đã chiến thắng cuộc chiến chống

barbarity upon the physical plane (and it is won), humanity has now earned the right to carry that accomplishment through to psychological and actual mental victory, and to do this together and with the mustered aid of enlightened men and women from every country—hence the inauguration of this Cycle of Conferences and Councils. This cycle will prove long or short, according to the release of the will-to-good from the spiritual world, in response to the massed intent of the men and women of goodwill everywhere.

xâm lược và man rợ trên cõi hồng trần (và chiến thắng ấy đã đạt được), nhân loại nay đã giành được quyền đưa thành tựu đó tiến tới chiến thắng tâm lý và chiến thắng trí tuệ thực sự, và làm điều này *cùng nhau* với sự trợ giúp tập hợp của những người nam và nữ được soi sáng từ mọi quốc gia—do đó mới có việc khai mở Chu Kỳ Các Hội Nghị và Các Hội Đồng này. Chu kỳ này sẽ dài hay ngắn tùy theo sự giải phóng của ý chí hướng thiện từ thế giới tinh thần, để đáp lại ý định tập thể của những người nam và nữ thiện chí ở khắp nơi.

As the destroying aspect of the Will of God nears the accomplishing of divine purpose, the will-to-good can emerge with clarity and dominate human affairs. Out of the immensity [453] of planetary evil, demonstrated through the destructive war of the past few years (1914-1945), great and permanent good can come; the spiritual Hierarchy stands ready to evoke the good latent behind the work of destruction which has been done, but this can be so only if the goodwill of humanity itself is employed with adequate invocative power. If this goodwill finds expression, two things can occur: first, certain potencies and forces can be released upon the earth which will aid men's effort to attain right human relations, with its resultant effect—peace; secondly, the forces of evil will be so potently defeated that never again will they be able to wreak such universal destruction upon earth.

Khi phương diện hủy diệt của Ý Chí của Thượng Đế tiến gần đến việc hoàn thành thiên ý, ý chí hướng thiện có thể xuất hiện một cách rõ ràng và chi phối các công việc nhân loại. Từ sự mênh mông [453] của điều ác trên hành tinh, được chứng minh qua cuộc chiến tranh hủy diệt của những năm vừa qua (1914-1945), điều thiện lớn lao và bền vững có thể xuất hiện; Thánh đoàn tinh thần đang sẵn sàng gợi lên điều thiện tiềm ẩn đằng sau công việc hủy diệt đã được thực hiện, nhưng điều này chỉ có thể xảy ra nếu thiện chí của chính nhân loại được sử dụng với quyền năng khẩn cầu đầy đủ. Nếu thiện chí này được biểu lộ, hai điều có thể xảy ra: thứ nhất, một số tiềm lực và mãnh lực có thể được giải phóng trên trái đất để trợ giúp nỗ lực của con người trong việc đạt đến những tương quan nhân loại đúng đắn, với kết quả kéo theo là hòa bình; thứ hai, các mãnh lực tà ác sẽ bị đánh bại mạnh mẽ đến mức chúng sẽ không bao giờ còn có thể gây ra sự hủy diệt phổ quát như thế trên trái đất nữa.

Years ago I said that the war which may follow this one would be waged in the field of the world religions. Such a war will not work out, however, in a similar period of extreme carnage and blood; it will be fought largely with mental weapons and in the

Nhiều năm trước Tôi đã nói rằng cuộc chiến có thể tiếp theo cuộc chiến này sẽ được tiến hành trong lĩnh vực các tôn giáo thế giới. Tuy nhiên, một cuộc chiến như vậy sẽ không diễn ra trong một thời kỳ tàn sát và đổ máu cực độ tương tự; nó sẽ phần lớn được chiến

world of thought; it will involve also the emotional realm, from the standpoint of idealistic fanaticism. This inherent fanaticism (found ever in reactionary groups) will fight against the appearance of the coming world religion and the spread of esotericism. For this struggle certain of the well-organised churches, through their conservative elements (their most powerful elements), are already girding themselves. Those sensitive to the new spiritual impacts are still far from powerful; that which is new always faces the supreme difficulty of superseding and overcoming that which is old and established. Fanaticism, entrenched theological positions, and materialistic selfishness are to be found actively organised in the churches in all continents and of all denominations. They can be expected to fight for their established ecclesiastical order, their material profit and their temporal rule, and already are making the needed preparations.

đấu bằng vũ khí trí tuệ và trong thế giới tư tưởng; nó cũng sẽ liên quan đến lĩnh vực cảm xúc, từ quan điểm của chủ nghĩa cuồng tín lý tưởng. Tính cuồng tín cố hữu này (luôn thấy trong các nhóm phản động) sẽ chiến đấu chống lại sự xuất hiện của tôn giáo thế giới sắp đến và sự lan rộng của huyền bí học. Đối với cuộc đấu tranh này, một số giáo hội được tổ chức chặt chẽ, qua các thành phần bảo thủ của họ (những thành phần mạnh nhất của họ), đã đang tự chuẩn bị. Những người nhạy cảm với các va chạm tinh thần mới vẫn còn xa mới trở nên mạnh mẽ; điều gì mới mẻ luôn phải đối diện với khó khăn tối thượng là thay thế và vượt qua điều cũ kỹ và đã được thiết lập. Chủ nghĩa cuồng tín, những lập trường thần học cố thủ, và tính ích kỷ vật chất được thấy đang tổ chức hoạt động trong các giáo hội ở mọi châu lục và mọi giáo phái. Có thể chờ đợi họ chiến đấu cho trật tự giáo hội đã được thiết lập của mình, cho lợi ích vật chất của mình và cho quyền lực thế tục của mình, và họ đã đang thực hiện những chuẩn bị cần thiết.

The coming struggle will emerge within the churches themselves; it will also be precipitated by the enlightened elements who exist in fair numbers already, and are rapidly growing in strength through the impact of human necessity. [454] The fight will then spread to thinking men and women everywhere who—in a protesting revolt—have denied orthodox churchianity and theology. They are not irreligious but have, through pain and sorrow, learned (without ecclesiastical help) that the spiritual values are the only values which can salvage humanity, that the Hierarchy stands, and that Christ—as the symbol of peace and the Leader of the Forces of Light—is not a negligible force but one that is evoking response from the hearts of men everywhere. True religion will come to be

Cuộc đấu tranh sắp tới sẽ xuất hiện ngay trong chính các giáo hội; nó cũng sẽ được thúc đẩy bởi các thành phần được soi sáng vốn đã hiện hữu với số lượng khá đông, và đang nhanh chóng tăng cường sức mạnh dưới tác động của nhu cầu con người. [454] Khi ấy cuộc chiến sẽ lan đến những người nam và nữ biết suy nghĩ ở khắp nơi, những người—trong một cuộc nổi dậy phản kháng—đã phủ nhận chủ nghĩa giáo hội chính thống và thần học. Họ không phải là vô tôn giáo nhưng, qua đau đớn và buồn khổ, đã học được (không có sự trợ giúp của giáo hội) rằng các giá trị tinh thần là những giá trị duy nhất có thể cứu vớt nhân loại, rằng Thánh đoàn đang hiện hữu, và rằng Đức Christ—như biểu tượng của hòa bình và là Vị Lãnh Đạo của các Mãnh Lực Ánh Sáng—không phải là một mãnh lực không đáng kể mà là

interpreted in terms of the will-to-good and its practical expression, goodwill. The coming world conferences and the international councils will give indication of the strength of this new spiritual response (on the part of humanity) to the overshadowing spiritual Potencies awaiting the invocative cry of mankind. When that cry arises, these divine energies will precipitate themselves into the realm of human thinking and planning. Men will then find themselves gifted with renewed strength and with the needed insight which will enable them to drive out the entrenched materialistic forces and the power of selfish interests—banded together to prevent human freedom. If the conferences to be held in the near future demonstrate that mankind is truly striving to bring about right human relations, the forces of evil can then be driven back; the Forces of Light will then take control.

một mãnh lực đang gợi lên sự đáp ứng từ trái tim con người ở khắp nơi. *Tôn giáo chân chính sẽ được diễn giải theo các thuật ngữ của ý chí hướng thiện và sự biểu lộ thực tiễn của nó là thiện chí.* Các hội nghị thế giới sắp tới và các hội đồng quốc tế sẽ cho thấy dấu hiệu về sức mạnh của sự đáp ứng tinh thần mới này (về phía nhân loại) đối với các Tiềm Lực tinh thần phủ bóng đang chờ đợi tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại. Khi tiếng kêu ấy cất lên, các năng lượng thiêng liêng này sẽ ngưng tụ vào lĩnh vực tư duy và hoạch định của con người. Khi ấy con người sẽ thấy mình được ban cho sức mạnh mới và linh thị cần thiết, điều sẽ giúp họ xua đuổi các mãnh lực vật chất chủ nghĩa cố thủ và quyền lực của những quyền lợi ích kỷ—liên kết với nhau để ngăn cản tự do của con người. Nếu các hội nghị sẽ được tổ chức trong tương lai gần chứng minh rằng nhân loại thực sự đang nỗ lực mang lại những tương quan nhân loại đúng đắn, thì các mãnh lực tà ác khi ấy có thể bị đẩy lùi; các Mãnh Lực Ánh Sáng khi ấy sẽ nắm quyền kiểm soát.

The problem facing the Hierarchy is how to further these desirable ends without infringing on human freedom of thought and action. It is with this problem that the great Council of the spiritual realm, of the Kingdom of God, is dealing at this time, and it will provide the subject of Their discussions and final decision until the middle of June. When the sun begins to move southward again, Their decisions will have been made on the basis of human demand. Humanity will by then have indicated the strength and nature of its goodwill; it will have sounded the "word of invocation"—reaching up into the spiritual realm like a breathing forth of the very soul of humanity; it will have expressed a measure of its willingness to sacrifice in order [455] to stabilise human living, and to rid the world of separativeness and of the

Vấn đề đối diện với Thánh đoàn là làm thế nào để thúc đẩy những cứu cánh đáng mong muốn này mà không xâm phạm tự do tư tưởng và hành động của con người. Chính với vấn đề này mà đại Hội Đồng của cõi tinh thần, của Thiên Giới, đang xử lý vào lúc này, và nó sẽ là chủ đề cho các cuộc thảo luận và quyết định cuối cùng của Các Ngài cho đến giữa tháng Sáu. Khi mặt trời bắt đầu chuyển động về phía nam trở lại, các quyết định của Các Ngài sẽ được đưa ra trên cơ sở nhu cầu của con người. Khi ấy nhân loại sẽ cho thấy sức mạnh và bản chất của thiện chí của mình; họ sẽ xướng lên "linh từ khẩn cầu"—vươn lên cõi tinh thần như một hơi thở ra của chính linh hồn nhân loại; họ sẽ biểu lộ một mức độ sẵn lòng hy sinh để [455] ổn định đời sống con người, và loại bỏ khỏi thế giới tính chia rẽ cùng những lạm dụng đã lên đến đỉnh điểm trong cuộc chiến này; ít nhất

abuses which culminated in this war; it will at least have set the stage for the blue-printing and planning which the Cycle of Conferences and Councils will undertake. On the side of the Hierarchy and in response to human demand (in degree and in kind, according to the quality of the demand), the Hierarchy will play its part and aid in making possible that which men dream, vision, and for which they plan today.

họ cũng sẽ tạo điều kiện cho việc phác thảo và hoạch định mà Chu Kỳ Các Hội Nghị và Các Hội Đồng sẽ đảm nhận. Về phía Thánh đoàn và để đáp lại nhu cầu của con người (về mức độ và loại hình, tùy theo *phẩm tính* của nhu cầu), Thánh đoàn sẽ đóng vai trò của mình và trợ giúp làm cho điều mà con người ngày nay mơ ước, hình dung và hoạch định trở nên khả hữu.

Let us consider for a minute what the Hierarchy stands ready to do and what its Members will plan and formulate during the Easter Festival this month, during the Wesak Festival in April, and during the Festival of the Christ at the end of May. It might be said that the Hierarchy, in conjunction with the great Council of the Will of God at Shamballa, will divide Their work into three parts, each governing three phases of the coming restoration of humanity to civilised and cultured living on a new and higher turn of the spiral. They will deal with the problem of spiritual freedom, as it embodies itself in the Four Freedoms, and with the problem of right human relations, as it will express itself through international relations, national parties and general human affairs. It is not for me to tell you what humanity, through its statesmen and leaders, will plan to do at the coming conferences. It is my task to mobilise the New Group of World Servers and the men and women of goodwill so that they may stand as a great "army of implacable spiritual will" behind the participants in these conferences and councils, enabling them to think with clarity about the issues involved and thus (through this clear thinking) affect telepathically the minds of men; this involves the use of a power seldom employed as yet on the side of righteous endeavour, though already widely

Hãy cùng xem xét trong chốc lát điều mà Thánh đoàn đang sẵn sàng thực hiện và điều mà các Thành Viên của Thánh đoàn sẽ hoạch định và hình thành trong Lễ Phục Sinh tháng này, trong Lễ Wesak tháng Tư, và trong Lễ của Đức Christ vào cuối tháng Năm. Có thể nói rằng Thánh đoàn, cùng với đại Hội Đồng của Ý Chí Thượng Đế tại Shamballa, sẽ chia công việc của Các Ngài thành ba phần, mỗi phần chi phối ba giai đoạn của sự phục hồi sắp tới của nhân loại trở lại đời sống văn minh và văn hóa trên một vòng xoắn mới và cao hơn của đường xoắn ốc. Các Ngài sẽ giải quyết vấn đề tự do tinh thần, như nó hiện thân trong Bốn Tự Do, và vấn đề những tương quan nhân loại đúng đắn, như nó sẽ biểu lộ qua các tương quan quốc tế, các đảng phái quốc gia và các công việc chung của con người. Không phải việc của Tôi là nói cho các bạn biết nhân loại, qua các chính khách và lãnh đạo của mình, sẽ hoạch định làm gì tại các hội nghị sắp tới. Nhiệm vụ của Tôi là huy động Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ thiện chí để họ có thể đứng như một "đạo quân vĩ đại của ý chí tinh thần bất khuất" phía sau những người tham dự các hội nghị và hội đồng này, giúp họ suy nghĩ sáng suốt về các vấn đề liên quan và nhờ đó (qua tư duy sáng suốt này) ảnh hưởng một cách viễn cảm đến trí óc con người; điều này bao hàm việc sử dụng một quyền năng mà cho đến nay hiếm khi được dùng về phía nỗ lực chính đáng, mặc dù đã được các lãnh tụ

used by the materialistic leaders of the forces of evil.

vật chất chủ nghĩa của các mãnh lực tà ác sử dụng rộng rãi.

It is the task of the Hierarchy to find and reach the enlightened men and women in all the churches, all the political parties, all the organisations—social, economic, and educational—so that their united purpose will be clear. This [456] They will do through the medium of Their active, working disciples in the world. Thus They will pave the way for the true freedom of mankind—a freedom which is as yet a dream and a hope in even the most democratic countries.

Nhiệm vụ của Thánh đoàn là tìm ra và tiếp cận những người nam và nữ được soi sáng trong mọi giáo hội, mọi đảng phái chính trị, mọi tổ chức—xã hội, kinh tế và giáo dục—để mục đích hợp nhất của họ được rõ ràng. Điều [456] này Các Ngài sẽ làm qua trung gian các đệ tử đang hoạt động của Các Ngài trong thế giới. Nhờ đó Các Ngài sẽ dọn đường cho tự do chân chính của nhân loại—một thứ tự do mà cho đến nay vẫn chỉ là một giấc mơ và một hy vọng ngay cả ở những quốc gia dân chủ nhất.

But behind all this activity, watched over by the spiritual Guides of the race but determined and implemented by humanity itself, will be found the focussed attention of the Hierarchy. This spiritual tension which exists among Them is far more potent than any of you suspect; it is part of Their preparatory work to make available certain spiritual forces and powers which—though complementary or supplementary to the self-initiated effort of mankind—will make that effort successful. What humanity has now to do, and is already doing to a certain degree, is to arrive at a right orientation as regards human affairs. Let us therefore look at the three phases of this preparatory work now going on, and endeavour to gauge what will be the results if these energies and potencies are released through the invocative demand of men.

Nhưng đằng sau tất cả hoạt động này, được các Đấng Hướng Dẫn tinh thần của nhân loại trông nom nhưng do chính nhân loại quyết định và thực thi, sẽ thấy có sự chú tâm nhất tâm của Thánh đoàn. Sự căng thẳng tinh thần hiện hữu giữa Các Ngài mạnh hơn nhiều so với bất kỳ ai trong các bạn ngờ tới; đó là một phần trong công việc chuẩn bị của Các Ngài nhằm làm cho một số mãnh lực và quyền năng tinh thần trở nên khả dụng, những điều—dù có tính bổ sung hay phụ trợ cho nỗ lực do chính nhân loại khởi xướng—sẽ làm cho nỗ lực ấy thành công. Điều mà nhân loại hiện nay phải làm, và đã đang làm ở một mức độ nào đó, là đạt đến một sự định hướng đúng đắn liên quan đến các công việc nhân loại. Vì vậy, hãy cùng nhìn vào ba giai đoạn của công việc chuẩn bị hiện đang diễn ra này, và cố gắng ước lượng những kết quả sẽ là gì nếu các năng lượng và tiềm lực này được giải phóng qua nhu cầu khẩn cầu của con người.

The Forces of Restoration

Các Mãnh Lực Phục Hồi

There is first of all the phase, now in progress, which will culminate at the time of the Easter Full Moon. This is dedicated to

Trước hết là giai đoạn hiện đang diễn ra, sẽ đạt đến cao điểm vào lúc Trăng Tròn Lễ Phục Sinh. Giai đoạn này được hiến dâng cho việc

planning for an inflow of the Forces of Restoration. Do not misunderstand these words. The Hierarchy is not occupied with the restoration of the old order, with the state of life prior to the war, or with the renewal of the theologies (religious, political and social) which have governed the past and which have been largely responsible for the war. The restoration referred to is psychological in nature, but will work out in the restoration of the will-to-live and the will-to-good. It will consequently be foundational, and will guarantee the new civilisation and culture. This is a very different matter.

hoạch định nhằm đón nhận sự tuôn đổ của *Các Mãnh Lực Phục Hồi*. Đừng hiểu sai những lời này. Thánh Đoàn *không* bận tâm đến việc phục hồi trật tự cũ, trạng thái đời sống trước chiến tranh, hay sự phục hưng các thần học (tôn giáo, chính trị và xã hội) đã chi phối quá khứ và phần lớn phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến. Sự phục hồi được nói đến ở đây có bản chất tâm lý, nhưng sẽ biểu hiện thành sự phục hồi ý chí sống và Ý Chí-hướng Thiện. Do đó, nó sẽ mang tính nền tảng, và sẽ bảo đảm cho nền văn minh và văn hóa mới. Đây là một vấn đề hoàn toàn khác.

These Forces of Restoration are concerned with human vision, human integrity and human relations as they underlie the entire problem of the brotherhood of man. These [457] energies, if released upon the Earth, will render futile the efforts of the old order (in politics, religion and education) to restore what was and to bring back that which existed prior to the war. They will endeavour to offset two tendencies which will have to be taken into momentous consideration during the coming cycle of conferences:

Các Mãnh Lực Phục Hồi này liên quan đến tầm nhìn của con người, sự toàn vẹn của con người và các mối quan hệ của con người, vì chính những điều ấy nằm bên dưới toàn bộ vấn đề về tình huynh đệ của nhân loại. Các năng lượng [457] này, nếu được giải phóng xuống Trái Đất, sẽ làm cho những nỗ lực của trật tự cũ (trong chính trị, tôn giáo và giáo dục) nhằm khôi phục điều đã qua và đem trở lại điều từng tồn tại trước chiến tranh trở nên vô ích. Chúng sẽ cố gắng hóa giải hai khuynh hướng sẽ phải được cân nhắc hết sức hệ trọng trong chu kỳ hội nghị sắp tới:

a. The tendency to crystallise, to cherish that which has gone (and gone forever, let us hope) and to over-estimate that which is old, worn-out and, if I may use the word, stagnant.

a. Khuynh hướng kết tinh, trân quý điều đã qua đi (và, chúng ta hy vọng, đã qua đi vĩnh viễn) và đánh giá quá cao những gì cũ kỹ, hao mòn và, nếu Tôi có thể dùng từ này, trì trệ.

b. The tendency to over-fatigue and to complete collapse—once the war is over. This tendency is due to the weight of the war and to the physical and psychological strain under which mankind has laboured for so many years.

b. Khuynh hướng kiệt sức quá mức và sụp đổ hoàn toàn—một khi chiến tranh chấm dứt. Khuynh hướng này là do gánh nặng chiến tranh và sự căng thẳng thể chất lẫn tâm lý mà nhân loại đã phải chịu đựng trong suốt bao năm.

Great danger to the future of the race lies in these two tendencies; the Hierarchy is determined to offset them as far as possible, whilst the forces of evil are eagerly trying to foster and nurture them. They are also dangers which the intelligent leaders of the race equally recognise. This recognition will make them slow in arriving at final decisions, because they will realise the need for a cycle of restoration before final and lasting decisions are made. They will therefore work for a slower moving forward and for a more careful and even prolonged investigation of the situation and of future possibilities than may seem desirable to the impatient.

Mối nguy lớn đối với tương lai của nhân loại nằm trong hai khuynh hướng này; Thánh Đoàn quyết tâm hóa giải chúng trong mức có thể, trong khi các mãnh lực của điều ác đang ráo riết tìm cách nuôi dưỡng và làm chúng lớn mạnh. Đây cũng là những nguy cơ mà các nhà lãnh đạo thông minh của nhân loại đều nhận ra. Sự nhận biết này sẽ khiến họ chậm đi trong việc đi đến các quyết định cuối cùng, vì họ sẽ nhận ra nhu cầu về một chu kỳ phục hồi trước khi các quyết định chung cuộc và lâu bền được đưa ra. Vì vậy, họ sẽ làm việc cho một bước tiến chậm hơn và cho một sự khảo sát cẩn trọng hơn, thậm chí kéo dài hơn, về tình hình và các khả năng tương lai so với điều có vẻ đáng mong muốn đối với những người thiếu kiên nhẫn.

These new and living restorative forces are under the direction and the control of One Whom we might call (speaking symbolically, yet factually) the Spirit of Resurrection. It is this living spiritual Entity, working temporarily under the direction of the Christ, Who will restore livingness to men's spiritual aims and life to their planning; Who will engender anew the vitality needed to implement the trends of the New Age and Who will guide humanity out of the dark cave of death, isolation and selfishness into the light of the new day. It is this resurrection life which will be poured into humanity at Easter time this year, to some [458] degree, but which—during the next three Easter periods—can be poured in in full measure, if the men and women of goodwill will think clearly, speak forcefully, demand spiritually and implement the inner plans with intelligence.

Các mãnh lực phục hồi mới mẻ và sống động này nằm dưới sự chỉ đạo và kiểm soát của một Đấng mà chúng ta có thể gọi (nói theo biểu tượng nhưng vẫn đúng sự thật) là *Đấng Tinh thần Phục Sinh*. Chính Thực Thể tinh thần sống động này, hiện đang tạm thời hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đức Christ, sẽ khôi phục sức sống cho các mục tiêu tinh thần của con người và *sự sống* cho các kế hoạch của họ; sẽ lại khơi dậy sinh lực cần thiết để thực hiện các xu hướng của Kỷ Nguyên Mới và sẽ dẫn dắt nhân loại ra khỏi hang tối của chết chóc, cô lập và ích kỷ để bước vào ánh sáng của ngày mới. Chính sự sống phục sinh này sẽ được tuôn đổ vào nhân loại vào mùa Phục Sinh năm nay, ở một [458] mức độ nào đó, nhưng trong ba kỳ Phục Sinh kế tiếp, nó có thể được tuôn vào trọn vẹn, nếu những người nam và nữ thiện chí biết suy nghĩ sáng suốt, nói năng mạnh mẽ, khẩn cầu một cách tinh thần và thực hiện các kế hoạch bên trong bằng trí tuệ.

On a planetary scale, and not just in reference to mankind, this Spirit of Resurrection is the opponent and the

Trên quy mô hành tinh, chứ không chỉ liên quan đến nhân loại, Đấng Tinh thần Phục Sinh này là đối thủ và là kẻ đối kháng của

antagonist of the Spirit of Death. Physical death takes place only when the psychological and mental vitality of the individual, of a nation, or of humanity drops below a certain level. Humanity has been responding to the processes of dying during the last 150 years; psychologically, mankind has been ruled by selfishness, and selfishness is the potent seed of death—material death, psychological death and mental death. This is seen well demonstrated in the German nation. Think this statement out, and then recognise that similar seeds and similar areas of death (though to a lesser degree) exist in every nation—even in the younger nations of the world. Hence the war; hence the destruction of all the outer garments of civilisation.

Đấng Tinh thần Chết Chóc. Cái chết thể xác chỉ xảy ra khi sinh lực tâm lý và trí tuệ của cá nhân, của một quốc gia, hay của nhân loại giảm xuống dưới một mức độ nhất định. Trong 150 năm qua, nhân loại đã đáp ứng với các tiến trình chết dần; về mặt tâm lý, nhân loại đã bị ích kỷ cai trị, và ích kỷ là hạt giống mạnh mẽ của cái chết—cái chết vật chất, cái chết tâm lý và cái chết trí tuệ. Điều này được thấy rõ nơi quốc gia Đức. Hãy suy ngẫm về lời khẳng định này, rồi nhận ra rằng những hạt giống tương tự và những vùng chết tương tự (dù ở mức độ thấp hơn) tồn tại trong mọi quốc gia—ngay cả trong các quốc gia trẻ của thế giới. Do đó mới có chiến tranh; do đó mới có sự hủy diệt mọi lớp áo bên ngoài của nền văn minh.

But the work of the Angel of Death, awful as it may seem as it demonstrates today on a planetary scale—but beneficent as we know it to be in intent and in purpose—will give place to that of the Spirit of Resurrection.

Nhưng công việc của Thiên Thần của Sự Chết, đáng sợ như nó có vẻ khi đang biểu lộ hôm nay trên quy mô hành tinh—nhưng như chúng ta biết, lại đầy thiện ý trong ý định và mục đích—sẽ nhường chỗ cho công việc của Đấng Tinh thần Phục Sinh.

It is the planning of this restoration and this resurrection activity which is now under consideration by the Hierarchy, having been handed over to Them because They are closer to man than are Those Who function in the Council Chamber at Shamballa. It must be remembered that this Spirit of Resurrection is a Member of that Council and Their chosen Emissary. He (if one may be permitted to personalise the impersonal) is in truth the "Sun of Righteousness" Who can now arise "with healing in His wings"; Who can carry this life-giving energy which counteracts death, this vision which gives incentive to life, and this hope which can restore all nations. At the Full Moon of March, let the demand go out for the appearance of this life-giving Spirit. Let it go

Chính việc hoạch định cho hoạt động phục hồi và phục sinh này hiện đang được Thánh Đoàn xem xét, vì nó đã được giao cho Các Ngài bởi Các Ngài gần với con người hơn là Những Đấng hoạt động trong Phòng Hội Đồng tại Shamballa. Cần nhớ rằng Đấng Tinh thần Phục Sinh này là một Thành Viên của Hội Đồng ấy và là Sứ Giả được Các Ngài tuyển chọn. Ngài (nếu được phép nhân cách hóa cái phi nhân cách) thật sự là "Mặt Trời của Chính Nghĩa", Đấng giờ đây có thể mọc lên "với sự chữa lành trong đôi cánh của Ngài"; Đấng có thể mang năng lượng ban sự sống này, năng lượng chống lại cái chết, mang tầm nhìn này, tầm nhìn đem lại động lực cho sự sống, và mang niềm hy vọng này, niềm hy vọng có thể phục hồi mọi quốc gia. Vào lúc Trăng Tròn tháng Ba, hãy để lời khẩn

forth with such intensity that the Hierarchy will be called into active response and will [459] immediately release the potency of this Spirit into the hearts of men everywhere.

cầu được phát ra cho sự xuất hiện của Đấng Tinh thần ban sự sống này. Hãy để nó được phát ra với cường độ mạnh đến mức Thánh Đoàn sẽ được kêu gọi đáp ứng tích cực và sẽ [459] lập tức giải phóng uy lực của Đấng Tinh thần này vào trong trái tim con người ở khắp nơi.

All of these spiritual forces, working as they are at this time under the direction of the Leader of the Forces of Light, the Christ, are closely related and their activity is most intimately synchronised. In a deeply occult sense, they are all working together, because in the human family there are those who are at every stage of responsiveness. This triple work of the Hierarchy, therefore, proceeds simultaneously—from the standpoint of time. The Forces of Restoration are—on a small scale—evoking response from the members of the New Group of World Servers and from disciples everywhere. As their psychological "morale" stiffens and their will-to-live and their will-to-good is strengthened, an immediate effect will be felt on a larger scale; the work of the Spirit of Resurrection will intensify, and is already making its presence felt. More and more people are beginning to be forward-looking and to hope with greater conviction and courage for a better world set-up; their hitherto wishful thinking and their emotional desire are slowly giving place to a more practical attitude; their clear thinking and their fixed determination are far more active and their plans better laid because both their thinking and their planning are today based on facts; they are also beginning to recognise those factors and conditions which must not be restored, and this is a point of major importance.

Tất cả các mãnh lực tinh thần này, hiện đang hoạt động dưới sự chỉ đạo của Vị Lãnh Đạo của Các Mãnh Lực Ánh Sáng, Đức Christ, đều liên hệ chặt chẽ với nhau và hoạt động của chúng được đồng bộ hóa hết sức mật thiết. Theo một ý nghĩa huyền bí sâu xa, tất cả chúng đang hoạt động *cùng nhau*, bởi vì trong gia đình nhân loại có những người ở mọi giai đoạn đáp ứng. Vì vậy, công việc tam phân này của Thánh Đoàn tiến hành đồng thời—xét theo quan điểm thời gian. Các Mãnh Lực Phục Hồi đang—trên một quy mô nhỏ—gợi lên sự đáp ứng từ các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và từ các đệ tử ở khắp nơi. Khi "tinh thần" tâm lý của họ được củng cố và ý chí sống cùng Ý Chí-hướng Thiện của họ được tăng cường, một hiệu quả tức thời sẽ được cảm nhận trên quy mô lớn hơn; công việc của Đấng Tinh thần Phục Sinh sẽ gia tăng cường độ, và hiện đã bắt đầu làm cho sự hiện diện của Ngài được cảm nhận. Ngày càng nhiều người bắt đầu hướng về tương lai và hy vọng với niềm xác tín và lòng can đảm lớn hơn vào một trật tự thế giới tốt đẹp hơn; lối suy nghĩ mơ ước và ham muốn cảm xúc trước đây của họ đang dần nhường chỗ cho một thái độ thực tiễn hơn; tư duy sáng suốt và quyết tâm kiên định của họ hoạt động mạnh hơn nhiều và các kế hoạch của họ được sắp đặt tốt hơn vì cả tư duy lẫn hoạch định của họ hôm nay đều dựa trên sự kiện; họ cũng đang bắt đầu nhận ra những yếu tố và điều kiện *không* được phục hồi, và đây là một điểm có tầm quan trọng lớn lao.

At the stage which we are now passing through, these responsive people fall into three categories:

Ở giai đoạn mà chúng ta hiện đang đi qua, những người đáp ứng này thuộc vào ba loại:

The visionary dreamer or the well-intentioned but impractical person whose ideas and world plans and suggestions as to the new world order litter the desks of world leaders and of those groups and organisations who are attempting practically to blueprint the future. Their dreams and ideas deal with projects for which the world of today is not ready and will not be ready for several thousand years. It is an easy thing for them to present impossible Utopias which have not the faintest relation to things which are needed today and [460] which could be made possible. The name of these people is legion, and at this time they constitute a definite hindrance. A vision of the impossible is not the type of vision which will keep the people from perishing. Because of an inability to compromise and to face up to things as they are, these people and those whom they influence are landed in despair and disillusionment.

Người mộng tưởng hão huyền hay người có thiện ý nhưng thiếu thực tế, mà các ý tưởng, kế hoạch thế giới và đề nghị của họ về trật tự thế giới mới chất đầy trên bàn làm việc của các nhà lãnh đạo thế giới và của những nhóm cùng tổ chức đang cố gắng vạch ra bản thiết kế tương lai một cách thực tiễn. Những giấc mơ và ý tưởng của họ liên quan đến các dự án mà thế giới ngày nay chưa sẵn sàng và sẽ không sẵn sàng trong vài ngàn năm nữa. Đối với họ, việc trình bày những Utopia bất khả thi, không có lấy một liên hệ mờ nhạt nào với những điều cần thiết hôm nay và [460] có thể thực hiện được, là điều rất dễ. Số người này đông vô kể, và vào lúc này họ tạo thành một trở ngại rõ rệt. Một tầm nhìn về điều bất khả thi không phải là loại tầm nhìn có thể giữ cho con người khỏi diệt vong. Vì không có khả năng thỏa hiệp và đối diện với sự việc như chúng đang là, những người này và những ai chịu ảnh hưởng của họ rơi vào tuyệt vọng và vỡ mộng.

The intelligent people of the world who are actuated by the spirit of goodwill and by the conviction that things must be changed. They are often staggered by the magnitude of the task to be undertaken, and this frequently leads them to take one of three positions:

Những người thông minh của thế giới, được thúc đẩy bởi tinh thần thiện chí và bởi niềm xác tín rằng mọi sự phải được thay đổi. Họ thường choáng váng trước tầm vóc của nhiệm vụ phải đảm đương, và điều này thường khiến họ chọn một trong ba lập trường:

a. They fall into the depths of pessimism. It is a pessimism based on a real ability to sense the scope of the problem and to assess the resources available. This may land them in non-activity.

a. Họ rơi vào vực sâu của bi quan. Đó là một sự bi quan dựa trên khả năng thực sự cảm nhận được phạm vi của vấn đề và đánh giá các nguồn lực sẵn có. Điều này có thể khiến họ rơi vào bất động.

b. They may leave the settling of the problem to the trained statesmen, diplomats and politicians, standing ready to help when—but only when—decision has been made. This leads to a shifting of responsibility. Yet, because the war involved the people of all lands and masses of population, so must the reconstruction of the world.

b. Họ có thể để việc giải quyết vấn đề cho các chính khách, nhà ngoại giao và chính trị gia lão luyện, sẵn sàng giúp đỡ khi—nhưng chỉ khi—quyết định đã được đưa ra. Điều này dẫn đến sự chuyển gánh trách nhiệm. Tuy nhiên, vì chiến tranh đã lôi cuốn người dân của mọi xứ sở và những khối dân cư đông đảo, nên việc tái thiết thế giới cũng phải như vậy.

c. They may assume responsibility, ventilate the abuses which must be put right, discuss proposed plans and, from their particular angle of vision, set to work to bring about, to the best of their ability, right human relations. This attitude of responsibility and consequent activity may lead to mistakes, but in the aggregate of the endeavour it will meet the demand for right action in an emergency—this time a world emergency.

c. Họ có thể nhận lấy trách nhiệm, phơi bày những lạm dụng cần được sửa chữa, thảo luận các kế hoạch được đề xuất và, từ góc nhìn riêng của mình, bắt tay vào việc đem lại, trong khả năng tốt nhất của họ, các mối quan hệ đúng đắn của con người. Thái độ trách nhiệm này và hoạt động phát sinh từ đó có thể dẫn đến sai lầm, nhưng trong tổng thể nỗ lực, nó sẽ đáp ứng nhu cầu về hành động đúng đắn trong một tình thế khẩn cấp—lần này là một tình thế khẩn cấp của thế giới.

Those partisan and nationally minded persons who will attempt to exploit the world situation for their own immediate ends and for the benefiting of their particular nation or group. These people, and they are found in every nation, are selfishly motivated; they do not care for humanity as a whole and have no liking or interest in anything or anyone [461] but their political party and the reactionary interests of some national group. They see in the present world situation a grand opportunity to engineer moves which will benefit an individual, a class or a nation. In doing this, they frequently have a wide grasp of affairs and are keen politicians, but all they know is to be used and so implemented that it attains their narrow ends, no matter at what cost to the rest of the world. These people are usually a large majority. Their attitude leads inevitably to

Những *người mang tinh thần đảng phái và đầu óc quốc gia* sẽ tìm cách khai thác tình hình thế giới cho những mục đích trước mắt của riêng họ và vì lợi ích của quốc gia hay nhóm riêng của họ. Những người này, và họ có mặt trong mọi quốc gia, được thúc đẩy bởi động cơ ích kỷ; họ không quan tâm đến toàn thể nhân loại và không có thiện cảm hay quan tâm đến bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai [461] ngoài đảng phái chính trị của họ và những quyền lợi phản động của một nhóm quốc gia nào đó. Họ nhìn thấy trong tình hình thế giới hiện nay một cơ hội lớn để dàn xếp những bước đi sẽ có lợi cho một cá nhân, một giai cấp hay một quốc gia. Khi làm như vậy, họ thường có sự nắm bắt rộng về tình hình và là những chính trị gia sắc sảo, nhưng tất cả những gì họ biết đều được sử dụng và thực hiện sao cho đạt được những mục tiêu hẹp hòi của họ, bất kể phải trả giá thế nào đối với phần còn lại của thế giới.

trouble and hinders the work of restoration; it handicaps those who are seeking to establish the entire human family in a sounder way of life than heretofore, and to give a saner and wiser motivation to international relationships. These are the people who are the most to be feared at the coming conference at San Francisco. The isolationists in all nations, particularly in the United States, French national idealism, and the obsession of certain factors in the Polish race over boundaries will need watching, as these attitudes can be exploited by the evil and selfish interests which (behind the scenes) are seeking to prevent the world attaining that equilibrium which will permit tranquillity. These three groups, however, indicate the successful operation of the Forces of Restoration. These are tentatively beginning their work and preparing the way for a much fuller expression of the intentions of the Spirit of Resurrection, after the coming Full Moon of March and in the three years which lie ahead.

Những người này thường chiếm đa số lớn. Thái độ của họ tất yếu dẫn đến rắc rối và cản trở công việc phục hồi; nó gây bất lợi cho những ai đang tìm cách thiết lập toàn thể gia đình nhân loại trên một lối sống lành mạnh hơn trước đây, và đem lại một động cơ lành mạnh hơn và minh triết hơn cho các mối quan hệ quốc tế. Đây là những người đáng lo ngại nhất tại hội nghị sắp tới ở San Francisco. Những người theo chủ nghĩa biệt lập ở mọi quốc gia, đặc biệt tại Hoa Kỳ, chủ nghĩa lý tưởng quốc gia của Pháp, và sự ám ảnh của một số yếu tố trong giống dân Ba Lan về vấn đề biên giới sẽ cần được theo dõi, vì những thái độ này có thể bị các quyền lợi xấu xa và ích kỷ khai thác; các quyền lợi ấy (ở hậu trường) đang tìm cách ngăn cản thế giới đạt đến sự quân bình cho phép có được sự yên ổn. Tuy nhiên, ba nhóm này cho thấy hoạt động thành công của Các Mãnh Lực Phục Hồi. Các mãnh lực này đang bắt đầu công việc của mình một cách thăm dò và chuẩn bị con đường cho một sự biểu lộ đầy đủ hơn nhiều của các ý định của Đấng Tinh thần Phục Sinh, sau Trăng Tròn tháng Ba sắp tới và trong ba năm ở phía trước.

The Forces of Enlightenment

Các Mãnh Lực Giác Ngộ

A realisation of the need of humanity, and a careful appraisal of that which must be done to meet that need, have awakened the men of goodwill to responsiveness to the Forces of Restoration; this has led to an insistent demand that the second phase of the hierarchial work be set in motion. This phase is directed towards those activities and the development of that invocative spirit which will bring the Forces of Enlightenment into contact with humanity and lead to activity on their part. These forces can function [462] fully and until 1949 hold sway over the minds of men, if the people of the world can be organised to

Sự nhận thức về nhu cầu của nhân loại, và sự đánh giá cẩn trọng về điều phải được thực hiện để đáp ứng nhu cầu ấy, đã đánh thức những người thiện chí để họ đáp ứng với Các Mãnh Lực Phục Hồi; điều này đã dẫn đến một lời đòi hỏi khẩn thiết rằng giai đoạn thứ hai của công việc của Thánh Đoàn phải được khởi động. Giai đoạn này hướng đến những hoạt động và sự phát triển của tinh thần khẩn cầu sẽ đưa Các Mãnh Lực Giác Ngộ tiếp xúc với nhân loại và dẫn đến hoạt động từ phía các Ngài. Các mãnh lực này có thể hoạt động [462] trọn vẹn và cho đến năm 1949 nắm quyền chi phối trên trí óc con người, *nếu* người dân thế giới có thể được tổ chức để

stand with massed intent behind that type of statesmanship which is seeking the greatest good of the greatest number, which sees the world as one great interdependent whole, and which refuses to be sidetracked by the clamouring of the selfish little minds or by the demands of the reactionary forces to be found in all lands.

đứng với ý hướng tập thể phía sau loại nghệ thuật trị quốc đang tìm kiếm lợi ích lớn nhất cho số đông nhất, nhìn thế giới như một toàn thể lớn lao phụ thuộc lẫn nhau, và từ chối để mình bị kéo chệch hướng bởi tiếng la ó của những trí óc nhỏ bé ích kỷ hay bởi những đòi hỏi của các mãnh lực phản động có mặt ở mọi xứ sở.

These Forces of Enlightenment are always present on Earth on a small scale, influencing the minds of the New Group of World Servers, the selfless workers for humanity, and the thinkers in every school of thought, working in every field of human betterment; they work upon and through all who truly love their fellowmen. They are unable to influence the minds of the closed egocentric person; they can do little with the separative isolationist; they are ineffectual where the theologian of all groups—political, religious or social—is concerned, and they can do little with the type of mind that is concentrated upon personal or group problems (their group, expressing their ideas and working their way) and who fail to see themselves or the group in relation to the whole of humanity.

Các Mãnh Lực Giác Ngộ này luôn hiện diện trên Trái Đất ở quy mô nhỏ, ảnh hưởng đến trí óc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người hoạt động vô ngã vì nhân loại, và những nhà tư tưởng trong mọi trường phái tư tưởng, làm việc trong mọi lĩnh vực cải thiện đời sống con người; các Ngài tác động lên và thông qua tất cả những ai thật sự yêu thương đồng loại của mình. Các Ngài không thể ảnh hưởng đến trí óc của người khép kín và tự quy ngã; các Ngài có thể làm rất ít với người theo chủ nghĩa biệt lập phân ly; các Ngài không có hiệu quả ở nơi nào có mặt nhà thần học của mọi nhóm—chính trị, tôn giáo hay xã hội—và các Ngài cũng làm được rất ít với kiểu trí óc chỉ tập trung vào các vấn đề cá nhân hay nhóm (*nhóm* của họ, biểu lộ *ý tưởng* của họ và làm việc theo *cách* của họ) và không thấy được chính mình hay nhóm của mình trong mối liên hệ với toàn thể nhân loại.

Today, however, a community of suffering and a general recognition that the causes of war are to be found in selfishness and in inherent cruelty has greatly widened people's approach to reality and to possibility, as they exist today. Churchmen, statesmen and leaders of important world groups are admitting the failure of their church, or their legislative bodies, or their policies to bring about world order and world tranquillity. They are seeking earnestly for new ways in government, new modes of suitable living, and for a method

Tuy nhiên, ngày nay, một cộng đồng cùng chịu đau khổ và một sự nhìn nhận chung rằng nguyên nhân của chiến tranh nằm trong ích kỷ và sự tàn nhẫn cố hữu đã mở rộng rất nhiều cách tiếp cận của con người đối với thực tại và đối với khả năng, như chúng hiện tồn ngày nay. Các giáo sĩ, chính khách và lãnh đạo của những nhóm thế giới quan trọng đang thừa nhận sự thất bại của giáo hội họ, hay của các cơ quan lập pháp của họ, hay của các chính sách của họ trong việc đem lại trật tự và yên ổn cho thế giới. Họ đang tha thiết tìm kiếm những con đường

whereby right human relations can be established. They present a field of expression to the Forces of Enlightenment and offer Them opportunity to change the ways of human thinking; they are being mobilised by the light-bearing energies upon the planet so that wisdom, understanding and skill in action may distinguish the activities of men in the immediate future.

mới trong quản trị, những phương thức sống thích hợp mới, và một phương pháp nhờ đó các mối quan hệ đúng đắn của con người có thể được thiết lập. Họ tạo ra một lĩnh vực biểu lộ cho Các Mãnh Lực Giác Ngộ và trao cho Các Ngài cơ hội thay đổi lối suy nghĩ của con người; họ đang được các năng lượng mang ánh sáng trên hành tinh huy động để minh triết, thấu hiểu và kỹ năng trong hành động có thể phân biệt các hoạt động của con người trong tương lai gần.

[463] The organiser of these Forces at this time is the Buddha. He is the symbol of enlightenment or of illumination. Countless millions down the ages have recognised Him as a Light-bearer from on high. His Four Noble Truths exposed the causes of human trouble and pointed to the cure. His message can be paraphrased in the following words: Cease to identify yourselves with material things; gain a proper sense of the spiritual values; cease regarding possessions and earthly existence as of major importance; follow the Noble Eight-fold Path which is the path of right relations—right relations to God and to each other—and thus be happy. The steps on this Path are:

[463] Đấng tổ chức các Mãnh Lực này vào lúc này là Đức Phật. Ngài là biểu tượng của giác ngộ hay soi sáng. Vô số triệu người qua các thời đại đã nhìn nhận Ngài là một Đấng mang Ánh Sáng từ cõi cao. *Tứ Diệu Đế* của Ngài đã phơi bày các nguyên nhân của khổ đau nhân loại và chỉ ra phương thuốc chữa trị. Thông điệp của Ngài có thể được diễn đạt lại bằng những lời sau: Hãy thôi đồng hoá với những sự vật vật chất; hãy đạt được một ý thức đúng đắn về các giá trị tinh thần; hãy thôi xem của cải và sự tồn tại trần thế là điều tối quan trọng; hãy theo *Bát Chánh Đạo*, là con đường của các mối quan hệ đúng đắn—đúng đắn với Thượng đế và với nhau—và như thế sẽ hạnh phúc. Các bước trên Con Đường này là:

Right Values Right Aspiration

Right Speech Right Conduct

Right Mode of Living Right Effort

Right Thinking Right Rapture or true Happiness

Giá Trị Đúng Đắn Khát Vọng Đúng Đắn

Lời Nói Đúng Đắn Hạnh Kiểm Đúng Đắn

Phương Cách Sống Đúng Đắn Nỗ Lực Đúng Đắn

Tư Duy Đúng Đắn Hoan Hỉ Đúng Đắn hay Hạnh Phúc chân thật

His ancient message is as new today as it was when He spoke His words on earth; a recognition of its truth and value is desperately needed, and the following of the

Thông điệp cổ xưa của Ngài hôm nay vẫn mới mẻ như khi Ngài nói những lời ấy trên trần gian; sự nhìn nhận chân lý và giá trị của nó là điều vô cùng cần thiết, và việc đi theo

"eight right ways of living" will enable humanity to find liberation. It is on the foundation of His teaching that the Christ raised the superstructure of the brotherhood of man to form an expression of the Love of God. Today, as it views the crumbling, devastated world, mankind has a fresh opportunity to reject selfish, materialistic motives and philosophy and to begin those processes which will—steadily and gradually—bring about its liberation. It will then be possible for men to tread the Lighted Way which leads back to the divine Source of light and love.

"tám con đường sống đúng đắn" sẽ giúp nhân loại tìm được giải thoát. Chính trên nền tảng giáo huấn của Ngài mà Đức Christ đã dựng lên thượng tầng kiến trúc của tình huynh đệ nhân loại để hình thành một biểu hiện của Tình Thương của Thượng đế. Ngày nay, khi nhìn thế giới đang sụp đổ và tan hoang, nhân loại có một cơ hội mới để từ bỏ các động cơ và triết lý ích kỷ, duy vật, và bắt đầu những tiến trình sẽ—một cách đều đặn và dần dần—đem lại sự giải thoát cho mình. Khi đó, con người sẽ có thể bước đi trên Con Đường được Soi Sáng dẫn trở về Nguồn cội thiêng liêng của ánh sáng và tình thương.

The Buddha could point to the goal and indicate the Way because He had achieved full enlightenment; the Christ gave us an example of One Who has reached the same goal; the Buddha left the world after reaching illumination; the Christ returned to us, proclaiming Himself as the Light of the World, and showed us how we too could learn to tread the Lighted Way.

Đức Phật có thể *chỉ ra* mục tiêu và nêu rõ Con Đường vì Ngài đã đạt được sự giác ngộ trọn vẹn; Đức Christ đã trao cho chúng ta một *tấm gương* về Một Đấng đã đạt đến cùng mục tiêu ấy; Đức Phật rời thế giới sau khi đạt được soi sáng; Đức Christ trở lại với chúng ta, tự xưng là Ánh Sáng của Thế Gian, và chỉ cho chúng ta thấy làm thế nào chính chúng ta cũng có thể học cách bước đi trên Con Đường được Soi Sáng.

[464] The Buddha, Whose Festival is held ever at the Full Moon of May (or of Taurus, falling this year during the last week in April), acts today as the agent of that great Life in Whom we live and move and have our being, Who is Himself the true Light of the World and the planetary Enlightener. I refer to the Ancient of Days (as He is called in the Old Testament), to the God of Love, to Sanat Kumara, the Eternal Youth, the One Who holds all men in life and Who is carrying His whole creation along the path of evolution to its consummation—a consummation of which we have not as yet the faintest idea. Year after year, ever since the Buddha achieved His goal of illumination, an effort has been made to increase the flow of enlightenment into the

[464] Đức Phật, mà Lễ Hội của Ngài luôn được cử hành vào Trăng Tròn tháng Năm (hay của *Kim Ngưu*, năm nay rơi vào tuần cuối tháng Tư), hôm nay hoạt động như tác nhân của Đấng Sống vĩ đại ấy, trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu, Đấng chính là Ánh Sáng chân thật của Thế Gian và là Đấng Giác Ngộ của hành tinh. Tôi muốn nói đến Đấng Thái Cổ (như Ngài được gọi trong *Cựu Ước*), đến Thượng đế của Tình Thương, đến Đức Sanat Kumara, Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu, Đấng giữ mọi người trong sự sống và đang đưa toàn bộ tạo vật của Ngài đi trên con đường tiến hoá đến chỗ viên mãn—một sự viên mãn mà cho đến nay chúng ta vẫn chưa có nổi ý niệm mờ nhạt nhất. Năm này qua năm khác, kể từ khi Đức Phật đạt đến mục tiêu soi sáng của Ngài, một

world and to throw the light of wisdom, experience and understanding (as it is called) into the minds of men. At each Full Moon of May this has been the effort of the spiritual Forces which are working out the Will of God. A supreme effort will be made by Them this year, during the five days of the Full Moon (April 25-30), and a major test of the effectiveness of Their activity will be given at the San Francisco Conference. This I would ask you to remember, and for this I beg you to mobilise.

nỗ lực đã được thực hiện nhằm gia tăng dòng tuôn đổ của giác ngộ vào thế giới và rọi ánh sáng của minh triết, kinh nghiệm và thấu hiểu (như nó được gọi) vào trí óc con người. Vào mỗi Trăng Tròn tháng Năm, đó là nỗ lực của các Mãnh Lực tinh thần đang thực hiện Ý Chí của Thượng Đế. Một nỗ lực tối cao sẽ được Các Ngài thực hiện trong năm nay, trong năm ngày của kỳ Trăng Tròn (25-30 tháng Tư), và một phép thử lớn về hiệu quả hoạt động của Các Ngài sẽ được đưa ra tại Hội nghị San Francisco. Tôi mong các bạn ghi nhớ điều này, và vì điều này Tôi khẩn thiết yêu cầu các bạn huy động.

A great Triangle of Force will be called into play during those five days as the nucleus through which the Forces of Enlightenment will work. The three Lives controlling the energy which it is hoped can be released for the illumining of men's minds are:

Một Tam Giác Mãnh Lực lớn sẽ được đưa vào hoạt động trong năm ngày ấy như hạt nhân mà qua đó Các Mãnh Lực Giác Ngộ sẽ làm việc. Ba Đấng Sống kiểm soát năng lượng mà người ta hy vọng có thể được giải phóng để soi sáng trí óc con người là:

1. The Lord of the World, the Light of Life Itself.

1. Đức Chúa Tể Thế Giới, chính Ánh Sáng của Sự Sống.

2. The Buddha, the Lord of Wisdom, bringing spiritual light to the Hierarchy and revealing what is the divine purpose.

2. Đức Phật, Chúa Tể của Minh triết, mang ánh sáng tinh thần đến cho Thánh Đoàn và mặc khải Thiên Ý là gì.

3. The Christ, the Lord of Love, presenting the demand of humanity and acting as the distributing Agent for the Forces of Enlightenment.

3. Đức Christ, Chúa Tể của Tình Thương, trình bày lời khẩn cầu của nhân loại và hoạt động như Tác Nhân phân phối cho Các Mãnh Lực Giác Ngộ.

The Forces of Light, upon the physical plane, have driven the forces of evil and of darkness backward, and are bringing the war to an end through the defeat of the Axis Nations.

Các Mãnh Lực Ánh Sáng, trên cõi hồng trần, đã đẩy lùi các mãnh lực của điều ác và bóng tối, và đang đưa chiến tranh đến chỗ kết thúc qua sự thất bại của các Quốc Gia Trục.

[465] But another great "division" of those Forces (if I may symbolically use a military term) is being mobilised and can be brought

[465] Nhưng một "đạo quân" lớn khác của các Mãnh Lực ấy (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ quân sự theo nghĩa biểu tượng)

into active service at the Full Moon of May (Taurus) if the demand is strong enough, is mentally powerful and adequately focussed. These Forces work entirely upon the level of the mind and with the minds of men; it is their task to bring the battle between the Forces of Light and the Forces of Darkness to an end—not only physically, but through the inauguration of an era of right thinking. This will end the present cycle of emotional distress, of agony, of glamour and illusion, and of materialistic desires which today form the pattern of men's lives. This has to be done by means of the spiritual will, working as enlightenment upon the mental plane and demonstrating as wisdom, and as skill in action, motivated by loving understanding. These three aspects of light —mental enlightenment, the illumination which wisdom confers, and loving understanding—all find their perfect expression in the Lord of the World (Whom the orthodox call God) and in His reflections, the Buddha and the Christ—the One Who brought Illumination to the world and the Other Who demonstrated the actuality of the Love of God. These three great expressions of divinity (One so divine that we can only know Him through His representatives) can be called into a new and most potent activity through right invocation at the time of the Full Moon of May. Those who can carry out this great act of invocation are the spiritually minded people everywhere, the enlightened statesmen, the religious leaders, and the men and women of goodwill, if they can stand with massed intent, particularly throughout the entire month of April. Their assistance can also be invoked by the dire need of men, women and children everywhere who can voice no cry, for they know not where to turn, but whose appeal is heard and noted.

đang được huy động và có thể được đưa vào hoạt động tích cực vào *Trăng Tròn tháng Năm (Kim Ngưu) nếu* lời khẩn cầu đủ mạnh, đủ mãnh liệt về trí tuệ và được tập trung thích đáng. Các Mãnh Lực này hoạt động hoàn toàn trên cấp độ của thể trí và với trí óc con người; nhiệm vụ của các Ngài là chấm dứt trận chiến giữa Các Mãnh Lực Ánh Sáng và Các Mãnh Lực Bóng Tối—không chỉ về mặt hồng trần, mà còn bằng việc khai mở một kỷ nguyên của tư duy đúng đắn. Điều này sẽ chấm dứt chu kỳ hiện nay của đau khổ cảm xúc, thống khổ, ảo cảm và ảo tưởng, cùng những ham muốn duy vật hiện đang tạo nên mô hình đời sống của con người. Điều này phải được thực hiện bằng ý chí tinh thần, hoạt động như giác ngộ trên cõi trí và biểu lộ thành minh triết, cũng như thành kỹ năng trong hành động, được thúc đẩy bởi sự thấu hiểu đầy yêu thương. Ba phương diện của ánh sáng này—giác ngộ trí tuệ, sự soi sáng mà minh triết ban cho, và sự thấu hiểu đầy yêu thương—đều tìm thấy biểu hiện hoàn hảo của chúng nơi Đức Chúa Tể Thế Giới (Đấng mà người chính thống gọi là Thượng đế) và nơi các phản chiếu của Ngài là Đức Phật và Đức Christ—Một Đấng đã mang Sự Soi Sáng đến cho thế giới và Đấng kia đã chứng minh thực tại của Tình Thương của Thượng đế. Ba biểu hiện lớn lao này của thiên tính (Một Đấng thiêng liêng đến mức chúng ta chỉ có thể biết Ngài qua các đại diện của Ngài) có thể được kêu gọi vào một hoạt động mới và cực kỳ mãnh liệt qua sự khẩn cầu đúng đắn vào lúc Trăng Tròn tháng Năm. Những người có thể thực hiện hành động khẩn cầu lớn lao này là những người có tinh thần ở khắp nơi, các chính khách giác ngộ, các nhà lãnh đạo tôn giáo, và những người nam và nữ thiện chí, *nếu* họ có thể đứng với ý hướng tập thể, đặc biệt trong suốt toàn bộ tháng Tư. Sự trợ giúp của các Ngài cũng có thể được khẩn cầu bởi nhu cầu khốc liệt của nam giới, nữ giới và trẻ em ở khắp nơi, những người không thể cất lên tiếng kêu

nào, vì họ không biết phải quay về đâu, nhưng lời kêu cầu của họ vẫn được nghe thấy và ghi nhận.

Their work, however, must be focussed through and implemented by the world intelligentsia, by leading "lovers of humanity," working in the various organisations and groups dedicated to human betterment, and by representative [466] unselfish people. It is they who must receive the inflow of "lighted wisdom" and of loving understanding; today this can be made possible in a manner never known before. The success of the effort now being spiritually planned is dependent upon the ability of mankind to use the light they already have, in order to establish right relations in their families, in their communities, in their nation and in the world.

Tuy nhiên, công việc của các Ngài phải được tập trung thông qua và được thực hiện bởi giới trí thức thế giới, bởi những "người yêu nhân loại" hàng đầu, đang làm việc trong các tổ chức và nhóm khác nhau hiến mình cho việc cải thiện đời sống con người, và bởi những [466] người vô ngã tiêu biểu. Chính *họ* phải tiếp nhận dòng tuôn đổ của "minh triết được soi sáng" và của sự thấu hiểu đầy yêu thương; ngày nay điều này có thể được thực hiện theo một cách chưa từng được biết đến trước đây. Thành công của nỗ lực hiện đang được hoạch định về mặt tinh thần tùy thuộc vào khả năng của nhân loại trong việc sử dụng ánh sáng mà họ đã có, để thiết lập các mối quan hệ đúng đắn trong gia đình, trong cộng đồng, trong quốc gia và trong thế giới.

This matter of being in a position to receive, and then be the agents of, enlightenment is an intensely practical matter. It is hoped that the response will be so real that it will constitute a great and uniform activity which will leave no single thinking person untouched, which will put the responsibility of establishing right human relations upon the shoulders of the men and women of goodwill, and not on the shoulders of the unthinking, undeveloped and suffering masses. This is a major point to bear in mind. If the thinking and executive people of the world can have their minds "illumined" by the spirit of wisdom and understanding, they can act as distributors of that light through enlightened planning and legislation, and thus affect the entire world. This is the immediate opportunity ahead, and when I say "immediate" I refer to the coming five days of the Wesak Festival.

Vấn đề ở trong một vị thế để tiếp nhận, rồi trở thành tác nhân của giác ngộ, là một vấn đề hết sức thực tiễn. Người ta hy vọng rằng sự đáp ứng sẽ chân thực đến mức nó sẽ tạo thành một hoạt động lớn lao và đồng nhất, không để một người *biết suy nghĩ* nào không bị chạm đến, đặt trách nhiệm thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của con người lên vai những người nam và nữ thiện chí, chứ không phải lên vai những quần chúng không suy nghĩ, chưa phát triển và đang đau khổ. Đây là một điểm lớn cần ghi nhớ. Nếu những người biết suy nghĩ và điều hành của thế giới có thể được "soi sáng" trí óc bởi tinh thần minh triết và thấu hiểu, họ có thể hoạt động như những người phân phối ánh sáng ấy qua việc hoạch định và lập pháp được soi sáng, và như thế ảnh hưởng đến toàn thế giới. Đây là cơ hội trước mắt, và khi Tôi nói "trước mắt" Tôi muốn nói đến năm ngày sắp tới của Lễ Hội Wesak. Điều này phải có một

This should have a pronounced effect upon the San Francisco Conference. I also refer to the next five years, with their five Wesak Festivals on five May Full Moons.

ảnh hưởng rõ rệt lên Hội nghị San Francisco. Tôi cũng muốn nói đến năm năm kế tiếp, với năm Lễ Hội Wesak của năm kỳ Trăng Tròn tháng Năm.

This year will mark a climaxing effort in the long relation of the Buddha to humanity. Year by year, since He left the earth, He has come back to humanity, bringing light and blessing. Year by year, He has released this light and has presented opportunity to the Forces of Enlightenment to strengthen Their hold upon the minds of men. The success of Their effort has been so great that it has led to the crescendo of knowledge, to the glory of modern science and to the widespread education which has distinguished the past five hundred years. Knowledge is the hallmark of our civilisation; it has often been knowledge misapplied and [467] dedicated to the selfishness of men, but it has been an impersonal thing personally applied; this must end. Now another phase of that light can begin to demonstrate as the result of the past, and that is Wisdom. Wisdom is the enlightened application of knowledge, through love, to the affairs of men. It is understanding, pouring out everywhere as the result of experience.

Năm nay sẽ đánh dấu một nỗ lực đạt đến cao điểm trong mối liên hệ lâu dài của Đức Phật với nhân loại. Năm này qua năm khác, kể từ khi Ngài rời trần thế, Ngài đã trở lại với nhân loại, mang theo ánh sáng và phúc lành. Năm này qua năm khác, Ngài đã giải phóng ánh sáng này và trao cơ hội cho Các Mãnh Lực Giác Ngộ tăng cường sự nắm giữ của Các Ngài trên trí óc con người. Thành công của nỗ lực của Các Ngài đã lớn đến mức dẫn đến cao trào của tri thức, đến vinh quang của khoa học hiện đại và đến nền giáo dục phổ biến rộng khắp vốn đã làm nổi bật năm trăm năm qua. *Tri thức* là dấu ấn của nền văn minh chúng ta; nhiều khi đó là tri thức bị áp dụng sai lầm và [467] được hiến dâng cho tính ích kỷ của con người, nhưng nó là một điều phi cá nhân được áp dụng một cách cá nhân; điều này phải chấm dứt. Giờ đây một giai đoạn khác của ánh sáng ấy có thể bắt đầu biểu lộ như kết quả của quá khứ, và đó là *Minh triết*. Minh triết là sự áp dụng tri thức một cách được soi sáng, thông qua tình thương, vào các công việc của con người. Nó là sự thấu hiểu, tuôn đổ khắp nơi như kết quả của kinh nghiệm.

I call you, therefore, everyone, to a great service of demand and of invocation on behalf of humanity—a demand for the inflow of light upon the decisions of men. I would ask you to request and expect the needed enlightenment for those who have to make decision on behalf of men everywhere. Your individual enlightenment has nothing to do with this demand. It is a selfless motive which is required and which must lie behind your individual and group demand. You are demanding enlightenment and

Vì vậy, Tôi kêu gọi tất cả các bạn bước vào một công việc phụng sự lớn lao của sự khẩn cầu và khẩn nguyện thay cho nhân loại—một lời đòi hỏi cho sự tuôn đổ của ánh sáng lên các quyết định của con người. Tôi xin các bạn hãy cầu xin và mong đợi sự giác ngộ cần thiết cho những ai phải đưa ra quyết định thay mặt cho con người ở khắp nơi. Sự giác ngộ cá nhân của các bạn không liên quan gì đến lời khẩn cầu này. Điều được đòi hỏi là một động cơ vô ngã, và nó phải nằm phía sau lời khẩn cầu cá nhân và nhóm của các bạn.

illumined perception for those who have to guide the destiny of races, nations and world groups. On their shoulders lies the responsibility to take wise action, based on world understanding, in the interests of international cooperation, and in the establishment of right human relations.

Các bạn đang đòi hỏi sự giác ngộ và tri giác được soi sáng cho những ai phải hướng dẫn vận mệnh của các giống dân, các quốc gia và các nhóm thế giới. Trên vai họ đặt trách nhiệm phải hành động minh triết, dựa trên sự thấu hiểu thế giới, vì lợi ích của sự hợp tác quốc tế và trong việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của con người.

Throughout the month of April, until May first, the realisation of this is a major duty. To the support of the Forces of Enlightenment I call all today. As individuals, you must work for an open and receptive mind, free from prejudice or national bias; as individuals, you need to think in broader terms and of the one world and the one humanity. The mass of right-thinking and convinced demand which you, who seek to serve the Christ, can throw behind the men legislating for the world, can bring great results and can release the Forces of Enlightenment in a new and potent manner.

Trong suốt tháng Tư, cho đến ngày mồng một tháng Năm, sự nhận thức điều này là một bổn phận lớn. Hôm nay Tôi kêu gọi tất cả hãy ủng hộ Các Mãnh Lực Giác Ngộ. Với tư cách cá nhân, các bạn phải làm việc để có một trí óc cởi mở và tiếp nhận, không thành kiến hay thiên lệch quốc gia; với tư cách cá nhân, các bạn cần suy nghĩ bao quát hơn và về một thế giới duy nhất cùng một nhân loại duy nhất. Khối lượng tư duy đúng đắn và lời khẩn cầu đầy xác tín mà các bạn, những người tìm cách phụng sự Đức Christ, có thể đặt phía sau những người đang lập pháp cho thế giới, có thể đem lại những kết quả lớn lao và có thể giải phóng Các Mãnh Lực Giác Ngộ theo một cách mới mẻ và mãnh liệt.

Concentration upon the work to be done is of such importance and will call for such practical activities that I will write no more at this time. I desire to keep the immediate issue clear. We will deal later with the Forces of Reconstruction. I would like to close this message with some [468] words which I wrote many years ago. They express the needed attitude and orientation:

Sự tập trung vào công việc phải làm có tầm quan trọng đến mức và sẽ đòi hỏi những hoạt động thực tiễn đến mức Tôi sẽ không viết thêm gì vào lúc này. Tôi muốn giữ cho vấn đề trước mắt được rõ ràng. Sau này chúng ta sẽ bàn đến *Các Mãnh Lực Tái Thiết*. Tôi muốn kết thúc thông điệp này bằng vài [468] lời mà Tôi đã viết từ nhiều năm trước. Chúng diễn tả thái độ và định hướng cần thiết:

I ask you to drop your antagonisms and your antipathies, your hatreds and your racial differences, and attempt to think in terms of the one family, the one Life and the one humanity.

Tôi yêu cầu các bạn từ bỏ những đối kháng và ác cảm của mình, những hận thù và khác biệt chủng tộc của mình, và cố gắng suy nghĩ theo thuật ngữ của một gia đình duy nhất, một Sự sống duy nhất và một nhân loại duy nhất.

AN EASTER MESSAGE—THÔNG ĐIỆP PHỤC SINH

Easter Day 1945

On this day, we recall to our minds the fact of Resurrection—a universal and eternally recurring resurrection. I would like to talk with you anent the Christ, about His work as head of the Hierarchy, and about the rebuilding which humanity must undertake and which the Hierarchy is seeking to impulse at this time. A great period of reconstruction is planned. Here are the two words around which I wish to create my theme: Resurrection and Reconstruction. It will be a reconstruction implemented by Those Who know the meaning of resurrection, and it will involve a resurrection of humanity through the medium of its intelligentsia and men and women of goodwill. These two groups (the Hierarchy and Humanity) will need to be brought into a closer rapport, and this is entirely possible if the followers of the Christ realise their opportunity and shoulder their responsibilities. I would point out that when I use the phrase "followers of the Christ" I refer to all those who love their fellowmen, irrespective of creed or religion. Only upon this basic premise can a hopeful future be founded.

I do not care whether or not those who read my words accept the occult teaching of a spiritual and planetary Hierarchy over which the Christ presides, or whether they think in terms of Christ and His disciples. The essential recognition for which I plead is that this great group of spiritual Individuals, Who receive so general a recognition throughout the world and in all the great

Ngày Phục Sinh 1945

Vào ngày này, chúng ta gợi lại trong tâm trí mình sự kiện Phục Sinh—một sự phục sinh phổ quát và lặp lại vĩnh cửu. Tôi muốn nói với các bạn về Đức Christ, về công việc của Ngài với tư cách là Đấng đứng đầu Thánh Đoàn, và về công cuộc tái thiết mà nhân loại phải đảm nhận và mà Thánh Đoàn đang tìm cách thúc đẩy vào lúc này. Một thời kỳ tái thiết lớn lao đang được hoạch định. Đây là hai từ mà quanh đó Tôi muốn xây dựng chủ đề của mình: *Phục Sinh* và *Tái Thiết*. Đó sẽ là một cuộc tái thiết được thực hiện bởi Những Đấng *biết* ý nghĩa của phục sinh, và nó sẽ bao hàm một sự phục sinh của nhân loại thông qua giới trí thức của mình và những người nam và nữ thiện chí. Hai nhóm này (Thánh Đoàn và Nhân Loại) sẽ cần được đưa vào một mối tương giao gần gũi hơn, và điều này hoàn toàn có thể nếu những người theo Đức Christ nhận ra cơ hội của họ và gánh lấy trách nhiệm của họ. Tôi xin chỉ ra rằng khi Tôi dùng cụm từ "những người theo Đức Christ", Tôi muốn nói đến tất cả những ai yêu thương đồng loại của mình, bất kể tín điều hay tôn giáo. Chỉ trên tiền đề căn bản này mà một tương lai đầy hy vọng mới có thể được xây dựng.

Tôi không quan tâm việc những người đọc lời Tôi có chấp nhận giáo huấn huyền bí về một Thánh Đoàn tinh thần và hành tinh do Đức Christ chủ trì hay không, hoặc liệu họ có suy nghĩ theo thuật ngữ của Đức Christ và các đệ tử của Ngài hay không. Sự nhìn nhận thiết yếu mà Tôi tha thiết kêu gọi là nhóm lớn lao gồm các Cá Nhân tinh thần này, những Đấng được nhìn nhận rất rộng rãi

religions, should be [469] regarded as active. The Christian view of the Christ is built upon that which He enacted for us two thousand years ago and through which He symbolically indicated to us the way which all aspirants must go. It portrays a picture of a waiting, quiescent Christ, living in some vague and far away heaven, "resting on His laurels" and practically doing nothing very much until such time as the sons of men of every race and creed acclaim Him as Saviour; this they must do both as individuals and as representing the organised Christian Church. It is a picture of a listening, observing Christ, animated by pity and compassion, but Who has done all He could and now waits for us to do our part; it is also a picture of One Who waits to see what humanity, as a whole, will accept theologically. In the mind of the narrow, fundamentalist theologian, Christ is seen as presiding over a peaceful place called Heaven, into which the elect are welcomed; He is also seen as consigning all who remain aware of their own spiritual integrity and responsibility, who refuse to be gathered into organised churches or who go idly or wickedly through life, to some vague place of eternal punishment. To this vast multitude (probably the majority) His love and compassion apparently do not reach, and His heart remains untouched. It appears that He cares not whether they suffer eternally or attain complete annihilation.

trên khắp thế giới và trong mọi tôn giáo lớn, phải được [469] xem là *đang hoạt động*. Quan điểm Kitô giáo về Đức Christ được xây dựng trên điều mà Ngài đã thực hiện cho chúng ta cách đây hai ngàn năm và qua đó Ngài đã chỉ cho chúng ta một cách biểu tượng con đường mà mọi người chí nguyện phải đi. Nó vẽ nên hình ảnh một Đức Christ đang chờ đợi, tĩnh tại, sống trong một thiên đường mơ hồ và xa xôi nào đó, "nghỉ ngơi trên vòng nguyệt quế của mình" và hầu như không làm gì nhiều cho đến khi những người con của nhân loại thuộc mọi chủng tộc và tín điều tung hô Ngài là Đấng Cứu Thế; điều này họ phải làm vừa với tư cách cá nhân vừa với tư cách đại diện cho Giáo Hội Kitô giáo có tổ chức. Đó là hình ảnh một Đức Christ đang lắng nghe, quan sát, được thúc đẩy bởi lòng thương xót và từ bi, nhưng Đấng đã làm tất cả những gì Ngài có thể làm và giờ đây chờ chúng ta làm phần việc của mình; đó cũng là hình ảnh một Đấng chờ xem nhân loại, như một toàn thể, sẽ chấp nhận điều gì về mặt thần học. Trong tâm trí của nhà thần học hẹp hòi, theo chủ nghĩa căn bản, Đức Christ được nhìn như đang chủ trì một nơi thanh bình gọi là Thiên Đàng, nơi những người được tuyển chọn được chào đón; Ngài cũng được nhìn như đang đày tất cả những ai vẫn ý thức về sự toàn vẹn tinh thần và trách nhiệm của chính mình, những ai từ chối bị gom vào các giáo hội có tổ chức hoặc những ai sống một đời sống nhàn rỗi hay xấu xa, đến một nơi mơ hồ nào đó của sự trừng phạt vĩnh cửu. Đối với đám đông rộng lớn này (có lẽ là đa số), tình thương và lòng từ bi của Ngài dường như không vươn tới, và trái tim Ngài vẫn không bị lay động. Có vẻ như Ngài không quan tâm liệu họ có đau khổ vĩnh viễn hay đạt đến sự hủy diệt hoàn toàn.

This surely cannot be so. None of these pictures is accurate or adequate; they are not true in any sense of the word. This is being realised by the more intelligent of the world

Điều này chắc chắn không thể như vậy. Không bức tranh nào trong số đó là chính xác hay đầy đủ; chúng không đúng theo bất kỳ nghĩa nào của từ này. Điều này đang được

thinkers, and from the time of this Full Moon of June (Gemini, celebrated this year the last week of May) a different message must be sent out by the churches of Christendom, if they are to meet the need of mankind and so aid in the work of reconstruction which lies ahead. They cannot stop this work, but the churches could be ignored if an inability to think with clarity is shown and if they are not freed from theological narrowness.

những nhà tư tưởng thông minh hơn của thế giới nhận ra, và kể từ *Trăng Tròn tháng Sáu (Song Tử,* được cử hành năm nay vào tuần cuối tháng Năm) một thông điệp khác phải được các giáo hội của thế giới Kitô giáo gửi ra, nếu họ muốn đáp ứng nhu cầu của nhân loại và như thế trợ giúp trong công việc tái thiết đang ở phía trước. Họ không thể ngăn cản công việc này, nhưng các giáo hội có thể bị phớt lờ nếu họ tỏ ra không có khả năng suy nghĩ sáng suốt và nếu họ không được giải thoát khỏi sự hẹp hòi thần học.

Resurrection is the keynote of nature; death is not. Death is only the ante-chamber of resurrection. Resurrection is the clue to the world of meaning, and is the fundamental [470] theme of all the world religions—past, present and the future. Resurrection of the spirit in man, in all forms, in all kingdoms, is the objective of the entire evolutionary process and this involves liberation from materialism and selfishness. In that resurrection, evolution and death are only preparatory and familiar stages. The note and message sounded by the Christ when last on Earth was resurrection, but so morbid has been mankind and so enveloped in glamour and illusion, that His death has been permitted to sidestep understanding; consequently, for centuries, the emphasis has been laid upon death, and only on Easter Day or in the cemeteries is the resurrection acclaimed. This must change. It is not helpful to a progressive understanding of the eternal verities to have this condition perpetuated. The Hierarchy is today dedicated to bringing about this change and thus altering the approach of mankind to the world of the unseen and to the spiritual realities.

Phục sinh là chủ âm của thiên nhiên; không phải cái chết. Cái chết chỉ là tiền sảnh của phục sinh. Phục sinh là chìa khóa dẫn vào thế giới của ý nghĩa, và là chủ đề căn bản [470] của mọi tôn giáo thế giới—quá khứ, hiện tại và tương lai. Sự phục sinh của tinh thần trong con người, trong mọi hình tướng, trong mọi giới, là mục tiêu của toàn bộ tiến trình tiến hoá và điều này bao hàm sự giải thoát khỏi chủ nghĩa duy vật và tính ích kỷ. Trong sự phục sinh ấy, tiến hoá và cái chết chỉ là những giai đoạn chuẩn bị và quen thuộc. Âm điệu và thông điệp mà Đức Christ đã xướng lên khi còn ở trên Trái Đất lần trước là phục sinh, nhưng nhân loại đã quá bệnh hoạn và bị bao phủ trong ảo cảm và ảo tưởng đến mức cái chết của Ngài đã được phép làm lệch hướng sự thấu hiểu; do đó, trong nhiều thế kỷ, sự nhấn mạnh đã được đặt lên cái chết, và chỉ vào Ngày Phục Sinh hay trong các nghĩa trang thì sự phục sinh mới được tung hô. Điều này phải thay đổi. Việc để tình trạng này tiếp diễn không giúp ích gì cho sự thấu hiểu tiến bộ về các chân lý vĩnh cửu. Hôm nay Thánh Đoàn hiến mình cho việc đem lại sự thay đổi này và như thế làm thay đổi cách tiếp cận của nhân loại đối với thế giới vô hình và các thực tại tinh thần.

Before, however, They could do anything, our present civilisation had to die. During the coming century, the meaning of the resurrection will be unfolded and the new age will reveal its true significance. The first step will be the emergence of humanity from the death of its civilisation, of its old ideas and modes of living, the relinquishing of its materialistic goals and its damning selfishness, and its moving into the clear light of the resurrection life. I am not here speaking in symbolical or mystical terms. I am dealing with facts—facts as real and as imminent as the coming Cycle of Conferences, and facts for which the past two hundred years have prepared humanity. This preparation has culminated in the restlessness of the twentieth century and has led to the horror of this world war, 1914-1945 through which we have been passing.

Tuy nhiên, trước khi Các Ngài có thể làm bất cứ điều gì, nền văn minh hiện tại của chúng ta đã phải chết. Trong thế kỷ sắp tới, ý nghĩa của sự phục sinh sẽ được khai mở và kỷ nguyên mới sẽ bộc lộ ý nghĩa chân thật của nó. Bước đầu tiên sẽ là sự xuất hiện của nhân loại ra khỏi cái chết của nền văn minh mình, của những ý tưởng cũ và những lối sống cũ, sự từ bỏ các mục tiêu duy vật và tính ích kỷ đáng nguyền rủa của mình, và sự tiến vào ánh sáng trong trẻo của đời sống phục sinh. Ở đây Tôi không nói theo những thuật ngữ biểu tượng hay thần bí. Tôi đang đề cập đến các sự kiện—những sự kiện thực tế và cận kề như Chu Kỳ Hội Nghị sắp đến, và những sự kiện mà hai trăm năm qua đã chuẩn bị cho nhân loại. Sự chuẩn bị này đã đạt đến cao điểm trong sự bất an của thế kỷ hai mươi và đã dẫn đến nỗi kinh hoàng của cuộc thế chiến này, 1914-1945 mà chúng ta đã đi qua.

The true work of The Cycle of Conferences about which I wrote earlier will only be inaugurated at San Francisco. There the stage will be set for those processes which will usher in an era of relative tranquillity; thus the door of the dark cave of materialism will be opened and the stone rolled from the door of the sepulchre which has too long [471] entombed mankind. Then will follow those steps which will lead to a new and better life and which will indicate the expression of the spirit of resurrection. These facts (so near to manifestation) are physical facts; they will demonstrate as such if the disciples of the world recognise what it is that the Christ desires, and if the men and women of goodwill implement their response to His wishes.

Công việc chân thật của *Chu Kỳ Hội Nghị* mà Tôi đã viết trước đây sẽ chỉ thực sự được khai mở tại San Francisco. Ở đó những điều kiện sẽ được tạo ra cho các tiến trình sẽ mở ra một kỷ nguyên yên ổn tương đối; như thế cánh cửa của hang tối duy vật sẽ được mở ra và tảng đá sẽ được lăn khỏi cửa mồ đã quá lâu [471] giam hãm nhân loại. Sau đó sẽ là những bước dẫn đến một đời sống mới và tốt đẹp hơn và sẽ chỉ ra sự biểu lộ của tinh thần phục sinh. Những sự kiện này (rất gần với sự biểu hiện) là những sự kiện hồng trần; chúng sẽ biểu lộ như thế *nếu* các đệ tử của thế giới nhận ra điều mà Đức Christ mong muốn, và *nếu* những người nam và nữ thiện chí thực hiện sự đáp ứng của họ đối với các ước nguyện của Ngài.

Speaking symbolically, the first step after the advent of the spirit of the resurrection will be similar to that in the Biblical story.

Nói theo biểu tượng, bước đầu tiên sau sự giáng lâm của tinh thần phục sinh sẽ tương tự như trong câu chuyện Kinh Thánh. Mary,

Mary, that woman of sorrow, of experience and of aspiration, stands (as ever in the symbolism of the world) as the symbol of materialism. Humanity must say with her, "They have taken away my Lord and I know not where they have laid Him." But—she said it to the Lord Himself, not recognising Him and realising only her own deep need and despair. So must it be again. Humanity —materialistic, suffering, facing the future with despair and agony, but still aspiring—must go forth from the cave of matter, seeking the Christ and at first not recognising Him or the work that He is attempting to do. The churches—materialistic, hide-bound and submerged in their theological concepts, seeking political power or possessions, emphasising stone buildings and cathedrals whilst neglecting "the Temple of God, not made with hands, eternal in the heavens"—are occupied with the symbols and not with the reality. Now they must learn to recognise that the Lord is not with them and they too must go forth, as Mary did, and seek Him anew. If they will do so, they will surely find Him and again become His messengers.

người phụ nữ của đau khổ, kinh nghiệm và khát vọng, đứng đó (như vẫn luôn trong biểu tượng của thế giới) như biểu tượng của chủ nghĩa duy vật. Nhân loại phải nói cùng bà: "Họ đã đem Chúa của tôi đi mất và tôi không biết họ đã đặt Ngài ở đâu." Nhưng—bà đã nói điều đó với chính Chúa, không nhận ra Ngài và chỉ nhận ra nhu cầu sâu xa cùng nỗi tuyệt vọng của chính mình. Lần này cũng phải như vậy. Nhân loại—duy vật, đau khổ, đối diện tương lai với tuyệt vọng và thống khổ, nhưng vẫn còn khát vọng—phải bước ra khỏi hang động của vật chất, tìm kiếm Đức Christ và lúc đầu không nhận ra Ngài hay công việc mà Ngài đang cố gắng thực hiện. Các giáo hội—duy vật, cố chấp và chìm ngập trong các quan niệm thần học của mình, tìm kiếm quyền lực chính trị hay tài sản, nhấn mạnh các tòa nhà bằng đá và các thánh đường trong khi bỏ quên "Đền Thờ của Thượng đế, không do tay người làm nên, vĩnh cửu trên các tầng trời"—đang bận tâm với các biểu tượng chứ không phải với thực tại. Giờ đây họ phải học cách nhận ra rằng Chúa không ở cùng họ và họ cũng phải bước ra, như Mary đã làm, và tìm kiếm Ngài một lần nữa. Nếu họ làm như vậy, chắc chắn họ sẽ tìm thấy Ngài và lại trở thành sứ giả của Ngài.

The fact of the resurrection will be demonstrated during the next few centuries, and the Living Christ will walk among men and lead them onward towards the Mount of Ascension. The Pentecost will become truth. All men will come under the tide of inspiration from on high, and though they may speak with many tongues, they will all understand each other.

Sự kiện phục sinh sẽ được chứng minh trong vài thế kỷ tới, và Đức Christ Hằng Sống sẽ bước đi giữa loài người và dẫn dắt họ tiến lên Núi Thăng Thiên. Lễ Ngũ Tuần sẽ trở thành chân lý. Mọi người sẽ đến dưới làn sóng cảm hứng từ cõi cao, và dù họ có thể nói bằng nhiều thứ tiếng, tất cả họ sẽ hiểu nhau.

What I have to say to you, I intend to divide into two parts: [472]

Điều Tôi phải nói với các bạn, Tôi dự định chia thành hai phần: [472]

The Work of the Christ Today

Công Việc của Đức Christ Hôm Nay

These two convey the same basic ideas and thus complement each other. They proclaim the fact that all that truly concerns us is that which takes place upon Earth in line with the "blueprints" which guide the work of the Christ. (When I use the phrase "concerns us" I refer to man's physical, emotional and mental reactions.) They proclaim the fact that every state of consciousness is anchored within humanity and that all are factual here and now, did men but know it. They proclaim also the truth that Christ has never left us for a distant heaven of nebulous outlines, but that He is ever within our reach. They proclaim also the fact that His interest, His arduous labours on our behalf and the activities of His working disciples, the Masters of the Wisdom and the Lords of Compassion, are with us, here and now. They proclaim that we are not alone, but that the Forces of Light and of Enlightenment are constantly working; that the strength and the wisdom of Those who know are being mobilised to aid mankind, and that nothing can now arrest or prevent the contact between that intelligent aspiring centre, called humanity, and the inner spiritual group, the Hierarchy.

Hai phần này chuyển tải cùng một ý tưởng căn bản và do đó bổ sung cho nhau. Chúng tuyên bố sự kiện rằng tất cả những gì thật sự liên quan đến chúng ta là điều diễn ra trên Trái Đất phù hợp với các "bản thiết kế" hướng dẫn công việc của Đức Christ. (Khi Tôi dùng cụm từ "liên quan đến chúng ta", Tôi muốn nói đến các phản ứng hồng trần, cảm xúc và trí tuệ của con người.) Chúng tuyên bố sự kiện rằng mọi trạng thái tâm thức đều được neo giữ trong nhân loại và rằng tất cả đều là thực tại ở đây và bây giờ, nếu con người chỉ biết điều đó. Chúng cũng tuyên bố chân lý rằng Đức Christ chưa bao giờ rời bỏ chúng ta để đến một thiên đường xa xôi với những đường nét mơ hồ, mà Ngài luôn ở trong tầm với của chúng ta. Chúng cũng tuyên bố sự kiện rằng sự quan tâm của Ngài, những lao nhọc gian khổ của Ngài vì chúng ta và các hoạt động của các đệ tử đang làm việc của Ngài, các Chân sư Minh Triết và các Chúa Tể của Lòng Từ Bi, đều ở cùng chúng ta, tại đây và ngay bây giờ. Chúng tuyên bố rằng chúng ta *không* đơn độc, mà rằng Các Mãnh Lực Ánh Sáng và Giác Ngộ đang không ngừng hoạt động; rằng sức mạnh và minh triết của Những Đấng *biết* đang được huy động để trợ giúp nhân loại, và rằng giờ đây không gì có thể ngăn chặn hay cản trở sự tiếp xúc giữa trung tâm thông minh đầy khát vọng ấy, được gọi là nhân loại, và nhóm tinh thần nội tại, Thánh Đoàn.

The Work of the Christ Today

Công Việc của Đức Christ Hôm Nay

Forget not one important point. The Hierarchy itself is the result of human activity and aspiration; it has been created by humanity. Its members are human beings who have lived, suffered, achieved, failed, attained success, endured death and passed through the experience of resurrection.

Đừng quên một điểm quan trọng. Chính Thánh Đoàn là kết quả của hoạt động và khát vọng của con người; nó đã được nhân loại tạo ra. Các thành viên của nó là những con người đã sống, đã đau khổ, đã thành tựu, đã thất bại, đã đạt thành công, đã chịu đựng cái chết và đã đi qua kinh nghiệm phục sinh.

They are the same in nature as are those who struggle today with the processes of disintegration but who—nevertheless—have in them the seed of resurrection. All states of consciousness are known to Them and They have mastered all of them; They have mastered them as men, thus guaranteeing to humanity the same ultimate achievement. We are apt to look upon the members of the Hierarchy [473] as different radically from humanity, forgetting that the Hierarchy is a community of successful men, Who earlier submitted Themselves to the purificatory fires of daily living, working out their own salvation as men and women of affairs, as business men, as husbands and wives, farmers and rulers and that they know life, therefore, in all its phases and gradation. They have surmounted the experiences of life; Their great Master is the Christ; They have passed through the initiations of the new birth, the baptism, the transfiguration, the final crucifixion and the resurrection. But they still are men and differ from the Christ only in the fact that He, the first of our humanity to attain divinity, the Eldest in a great family of brothers (as St. Paul expresses it), the Master of the Masters and the Teacher of angels and of men was deemed so pure, so holy and so enlightened that He was permitted to embody for us the great cosmic principle of love; He thus revealed to us, for the first time, the nature of the heart of God.

Các Ngài đồng nhất về bản chất với những người hôm nay đang vật lộn với các tiến trình tan rã nhưng—dẫu vậy—vẫn mang trong mình hạt giống của phục sinh. Mọi trạng thái tâm thức đều được Các Ngài biết đến và Các Ngài đã làm chủ tất cả; Các Ngài đã làm chủ chúng với tư cách con người, nhờ đó bảo đảm cho nhân loại cùng một thành tựu tối hậu. Chúng ta thường có khuynh hướng nhìn các thành viên của Thánh Đoàn [473] như khác biệt căn bản với nhân loại, quên rằng Thánh Đoàn là một cộng đồng những con người thành công, những Đấng trước đây đã tự đặt mình dưới những ngọn lửa thanh luyện của đời sống hằng ngày, đã tự hoàn thành sự cứu rỗi của mình như những người nam và nữ của công việc đời thường, như doanh nhân, như chồng và vợ, nông dân và người cai trị, và do đó các Ngài biết đời sống trong mọi giai đoạn và cấp độ của nó. Các Ngài đã vượt qua những kinh nghiệm của đời sống; Chân sư Vĩ Đại của Các Ngài là Đức Christ; Các Ngài đã đi qua các cuộc điểm đạo của sự tái sinh, phép rửa, Biến hình, sự đóng đinh cuối cùng và phục sinh. Nhưng các Ngài vẫn là con người và chỉ khác với Đức Christ ở chỗ Ngài, người đầu tiên trong nhân loại chúng ta đạt đến thiên tính, Người Anh Cả trong một đại gia đình huynh đệ (như Thánh Paul diễn đạt), Chân sư của các Chân sư và Huấn sư của thiên thần và loài người, đã được xem là thanh khiết, thánh thiện và giác ngộ đến mức Ngài được phép thể hiện cho chúng ta nguyên khí vũ trụ lớn lao của tình thương; nhờ đó Ngài đã mặc khải cho chúng ta, lần đầu tiên, bản chất của trái tim Thượng đế.

These perfected men, therefore, exist; They are more than men because the divine spirit in them registers all stages of consciousness and awareness—subhuman, human and superhuman. This inclusive development enables them to work with men, to contact

Vì vậy, những con người toàn hảo này hiện hữu; các Ngài hơn cả con người vì tinh thần thiêng liêng trong các Ngài ghi nhận mọi giai đoạn của tâm thức và nhận biết—dưới nhân loại, nhân loại và siêu nhân loại. Sự phát triển bao gồm này cho phép các Ngài làm việc với con người, tiếp xúc với nhân

humanity at need, and to know how to lead us forward to the phases of resurrection.

loại khi cần, và biết cách dẫn dắt chúng ta tiến tới các giai đoạn phục sinh.

There is no need for me to enlarge at this point upon the world that They are attempting to aid and to salvage. The state of humanity today is known to all truly thinking people. Devastation, crucifixion, slaughter and death are widespread; sorrow, pain, disillusionment and pessimism are conditioning the thinking and the reactions of millions, whilst the plight of the unthinking but helpless masses has reached an inconceivable height of misery. The ignorance, lack of understanding, and selfishness of men everywhere, particularly in the countries which have escaped the ravages of war, aggravate the situation. Nevertheless with serenity and confidence, the Hierarchy today faces its arduous task.

Tôi không cần phải nói dài thêm ở đây về thế giới mà Các Ngài đang cố gắng trợ giúp và cứu vãn. Mọi người thật sự biết suy nghĩ đều biết tình trạng của nhân loại hôm nay. Sự tàn phá, đóng đinh, tàn sát và chết chóc lan tràn khắp nơi; đau buồn, đau đớn, vỡ mộng và bi quan đang tác động lên tư duy và phản ứng của hàng triệu người, trong khi cảnh ngộ của những quần chúng không suy nghĩ nhưng bất lực đã đạt đến một mức khốn khổ không thể tưởng tượng nổi. Sự ngu dốt, thiếu thấu hiểu và ích kỷ của con người ở khắp nơi, đặc biệt tại những quốc gia đã thoát khỏi sự tàn phá của chiến tranh, làm tình hình thêm trầm trọng. Tuy nhiên, với sự tĩnh lặng và tin tưởng, hôm nay Thánh Đoàn đang đối diện nhiệm vụ gian khổ của mình.

One aspect of Their work and attitude I would like to touch upon, for it is apt to cause misunderstanding among [474] those with narrow vision and (if I may describe them) with constricted, though loving, hearts. I refer to the attitude taken by the Hierarchy during the past years of war. This attitude has caused some to find in it cause for criticism. Let me be explicit and also bring in the time equation. I can well do so, because it was through my writings that the position of the Hierarchy was affirmed and publicly stated.

Có một phương diện trong công việc và thái độ của Các Ngài mà Tôi muốn đề cập đến, vì nó dễ gây hiểu lầm nơi [474] những người có tầm nhìn hẹp và (nếu Tôi có thể mô tả họ như vậy) có trái tim chật hẹp, dù đầy yêu thương. Tôi muốn nói đến thái độ mà Thánh Đoàn đã giữ trong những năm chiến tranh vừa qua. Thái độ này đã khiến một số người tìm thấy trong đó lý do để chỉ trích. Hãy để Tôi nói rõ ràng và cũng đưa yếu tố thời gian vào. Tôi hoàn toàn có thể làm như vậy, vì chính qua các bài viết của Tôi mà lập trường của Thánh Đoàn đã được xác nhận và công bố công khai.

In 1932, I wrote a series of pamphlets which were intended to mobilise the disciples of the world under the name of the New Group of World Servers and to arouse the men and women of goodwill in a final effort to awaken humanity to the need for change. I endeavoured to institute a worldwide house

Năm 1932, Tôi đã viết một loạt tập sách nhỏ nhằm huy động các đệ tử của thế giới dưới danh xưng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và đánh thức những người nam và nữ thiện chí trong một nỗ lực cuối cùng để làm cho nhân loại tỉnh thức trước nhu cầu phải thay đổi. Tôi đã cố gắng khởi xướng một

cleaning and to incite men to take the steps which were needed to avert war—a war which the Hierarchy saw coming closer, day by day. In a way unrealised and undreamt of by the average man, the Forces of Evil were in a most potent manner emerging from their ancient lair; they were intent upon seeking those whom they could mould and obsess, and thus hurry mankind towards disaster. They found minds responsive to their evil promptings in every country; they found also that it was possible to take possession of two countries, Japan and Germany and—to a very much less extent—of Italy.

cuộc tổng vệ sinh trên toàn thế giới và thúc đẩy con người thực hiện những bước cần thiết để ngăn chặn chiến tranh—một cuộc chiến mà Thánh Đoàn thấy đang đến gần hơn từng ngày. Theo một cách mà người bình thường không nhận ra và cũng không thể hình dung, Các Mãnh Lực của Điều Ác đang xuất hiện một cách cực kỳ mạnh mẽ từ hang ổ cổ xưa của chúng; chúng quyết tâm tìm kiếm những kẻ mà chúng có thể uốn nắn và ám nhập, và như thế đẩy nhanh nhân loại đến thảm họa. Chúng đã tìm thấy những trí óc đáp ứng với các xúi giục xấu xa của chúng trong *mọi* quốc gia; chúng cũng thấy rằng có thể chiếm hữu hai quốc gia, Nhật Bản và Đức và—ở mức độ thấp hơn rất nhiều—là Ý.

The Hierarchy, foreseeing this, attempted to offset their efforts. They made appeal to the spiritually minded people of the world; Their appeal reached millions and culminated in May, 1936, in a planetary effort wherein the Great Invocation was used upon a large scale in most of the countries of the world. For another three years Their labour of love continued; They struggled to save humanity and to arouse men to their imminent peril; They endeavoured to arrest the selfishness of humanity and to produce a new and fresh orientation to the spiritual values, and thus avert war. They failed. The men and women of goodwill and the spiritually minded people could not appreciate the true nature of the impending danger. Some recognised it and did their utmost; a few worked hard, trusting to the wisdom [475] of those who knew and asked their aid; most of them were disturbed and worried, but none of them appreciated properly the double danger with which humanity was faced: the danger arising out of human selfishness and greed, plus the danger which was nearing the Earth through the agency of the combined forces of evil. These forces were organised by

Thánh Đoàn, thấy trước điều này, đã cố gắng hóa giải các nỗ lực của chúng. Các Ngài đã kêu gọi những người có tinh thần trên thế giới; lời kêu gọi của Các Ngài đã đến với hàng triệu người và đạt đỉnh điểm vào tháng Năm năm 1936, trong một nỗ lực hành tinh, trong đó Đại Khấn Nguyện đã được sử dụng trên quy mô lớn tại phần lớn các quốc gia trên thế giới. Trong ba năm nữa, công việc bác ái của Các Ngài vẫn tiếp tục; Các Ngài đã đấu tranh để cứu nhân loại và đánh thức con người trước hiểm họa cận kề; Các Ngài đã cố ngăn chặn tính ích kỷ của nhân loại và tạo ra một định hướng mới mẻ đối với các giá trị tinh thần, và như thế ngăn chặn chiến tranh. Các Ngài đã thất bại. Những người nam và nữ thiện chí cùng những người có tinh thần đã không thể nhận ra bản chất thực sự của mối nguy đang đến gần. Một số đã nhận ra điều đó và làm hết sức mình; một ít đã làm việc chăm chỉ, tin cậy vào minh triết [475] của những người biết rõ và đã yêu cầu họ trợ giúp; phần lớn trong số họ bị xáo động và lo lắng, nhưng không ai trong họ nhận thức đúng đắn *mối nguy kép* mà nhân loại đang phải đối diện: mối nguy phát sinh từ tính ích kỷ và lòng tham của con người, cộng thêm mối nguy đang tiến gần Trái Đất qua trung

beings of most evil and expert experience and were preparing to obsess and ultimately possess the negative German people, ruled by a group of men of such positive selfishness and aggressive materialistic spirit that they could easily become the agents of the subjective evil forces.

gian của các mãnh lực ác độc kết hợp. Các mãnh lực này được tổ chức bởi những hữu thể cực kỳ ác độc và đầy kinh nghiệm lão luyện, và đang chuẩn bị ám nhập rồi cuối cùng chiếm hữu dân tộc Đức thụ động, bị cai trị bởi một nhóm người có tính ích kỷ chủ động và tinh thần duy vật hiếu chiến đến mức họ có thể dễ dàng trở thành công cụ của các mãnh lực ác độc chủ quan.

In September, 1939, supreme wickedness broke loose upon earth. Because the Hierarchy could not and would not infringe upon human free will, the evil which humanity itself had engendered manifested itself, and that to which certain nations and certain individuals had responded appeared, and thus World War II started. Rampant evil took possession of the earth through the medium of the Axis nations. The Germans marched into Poland. This country was the recipient of the first impact because of her national selfishness, her suppression of the lower classes, her exaltation of a Fascist-minded aristocracy and her hatred of the Jews. The United Nations then began slowly to organise under the impression of the Forces of Light. The war was on.

Vào tháng Chín năm 1939, sự tà ác tột cùng đã bùng phát trên địa cầu. Bởi vì Thánh Đoàn không thể và cũng không muốn xâm phạm ý chí tự do của con người, điều ác mà chính nhân loại đã tạo ra đã biểu hiện, và điều mà một số quốc gia cùng một số cá nhân đã đáp ứng đã xuất hiện, và như thế Thế Chiến II bắt đầu. Điều ác hung hãn đã chiếm lĩnh địa cầu qua trung gian các quốc gia Trục. Người Đức tiến vào Ba Lan. Quốc gia này đã nhận cú va chạm đầu tiên vì tính ích kỷ quốc gia của mình, vì sự đàn áp các giai cấp thấp, vì sự tôn sùng một tầng lớp quý tộc mang đầu óc Phát xít và vì lòng căm ghét người Do Thái. Khi đó, các Quốc Gia Liên Hiệp bắt đầu chậm rãi tổ chức dưới ấn tượng của các Mãnh lực Ánh sáng. Chiến tranh đã bùng nổ.

What, under these circumstances was the Hierarchy to do? Full opportunity had been given to humanity to arrest the descent of evil into manifestation. Voices of leaders and humanitarians everywhere were proclaiming the need for reform. On which side should the Hierarchy throw its weight and its influence? Should it take sides at all, or should it be neutral? Should it remain aloof and take the position of the onlooker, the observer? Should it stand superior to the deeds of mankind and await the decision of the battle to be fought? Should it conform to the sentimental ideas of the church-trained public and talk “Peace, peace” when there

Trong những hoàn cảnh ấy, Thánh Đoàn phải làm gì? Nhân loại đã được trao đầy đủ cơ hội để ngăn chặn sự giáng xuống của điều ác vào biểu hiện. Tiếng nói của các nhà lãnh đạo và những người nhân đạo ở khắp nơi đang tuyên bố nhu cầu cải cách. Thánh Đoàn nên đặt sức nặng và ảnh hưởng của mình về phía nào? Các Ngài có nên đứng hẳn về một phía không, hay nên trung lập? Các Ngài có nên đứng tách ra và giữ vị thế của người quan sát, người chứng kiến không? Các Ngài có nên đứng cao hơn các hành vi của nhân loại và chờ đợi kết quả của trận chiến sắp diễn ra không? Các Ngài có nên thuận theo những ý tưởng cảm tính của công chúng

was no peace, and present a negative [476] aspect of love-to-all-peoples whilst hatred strode rampant over the earth?

được nhà thờ đào luyện và nói "Hòa bình, hòa bình" khi không hề có hòa bình, và trình bày một phương diện [476] thụ động của tình thương đối với mọi dân tộc trong khi hận thù đang tung hoành trên địa cầu không?

It must be remembered that if this war had resembled other wars down the centuries, and had simply been a fight between human groups and nations, the Hierarchy would have remained outside the conflict and left mankind to fight a conclusive victory on the merits of its fighting units. But this time a great deal more was involved and this the Hierarchy knew. This war has not only been an aggressive conflict between nations or of hate between the exponents of differing ideologies but something far more serious. The Hierarchy knew that extremely powerful forces were taking advantage of human stupidity to intrude into world affairs, and that potent groups of evil beings were organised to exploit the existing world situation. They knew also that the combination of ancient evil with men's selfishness would inevitably prove too strong for even the United Nations, if they were left unassisted to meet the Axis Powers and the Lords of Evil emerging from their hiding place. So the Hierarchy took its stand upon the side of the United Nations and let it be known that it had done so. In doing this, definite physical steps were taken to aid the Forces of Light; men and leaders were carefully chosen and picked disciples were placed in positions of power and of authority. The leaders of the United Nations and of their armies are not Godless men, as are the leaders of the Axis Powers; they are men of rectitude and of spiritual and humanitarian purpose and are able thus to work—consciously or unconsciously—under the inspiration of the Hierarchy. This has been amply demonstrated. On account

Cần nhớ rằng nếu cuộc chiến này giống như những cuộc chiến khác trong nhiều thế kỷ, và chỉ đơn giản là một cuộc chiến giữa các nhóm người và các quốc gia, thì Thánh Đoàn đã đứng ngoài cuộc xung đột và để mặc nhân loại chiến đấu để giành một chiến thắng quyết định tùy theo phẩm chất của các đơn vị chiến đấu của mình. Nhưng lần này còn nhiều điều hơn thế đã can dự, và Thánh Đoàn biết điều đó. Cuộc chiến này không chỉ là một cuộc xung đột xâm lược giữa các quốc gia hay sự thù hận giữa những người đại diện cho các hệ tư tưởng khác nhau, mà còn là điều gì đó nghiêm trọng hơn nhiều. Thánh Đoàn biết rằng những mãnh lực cực kỳ mạnh mẽ đang lợi dụng sự ngu xuẩn của con người để xâm nhập vào các công việc thế giới, và rằng những nhóm hữu thể ác độc đầy quyền lực đã được tổ chức để khai thác tình hình thế giới hiện có. Các Ngài cũng biết rằng sự kết hợp giữa điều ác cổ xưa với tính ích kỷ của con người tất yếu sẽ tỏ ra quá mạnh ngay cả đối với các Quốc Gia Liên Hiệp, nếu họ bị bỏ mặc không được trợ giúp để đối đầu với các Cường quốc Trục và các chúa tể của điều ác đang xuất hiện khỏi nơi ẩn náu. Vì vậy Thánh Đoàn đã đứng về phía các Quốc Gia Liên Hiệp và cho biết rằng mình đã làm như thế. Khi làm điều này, những bước đi hồng trần rõ rệt đã được thực hiện để trợ giúp các Mãnh lực Ánh sáng; con người và các nhà lãnh đạo đã được lựa chọn cẩn thận và các đệ tử được chọn đã được đặt vào những vị trí quyền lực và thẩm quyền. Các nhà lãnh đạo của các Quốc Gia Liên Hiệp và quân đội của họ không phải là những người vô thần như các nhà lãnh đạo của các Cường quốc Trục; họ là những người chính

of this decision of the Hierarchy, Christ became automatically the Leader of these Forces.

trực và có mục đích tinh thần cùng nhân đạo, và do đó có thể hoạt động—một cách hữu thức hay vô thức—dưới cảm hứng của Thánh Đoàn. Điều này đã được chứng minh đầy đủ. Vì quyết định này của Thánh Đoàn, Đức Christ tự động trở thành Vị Lãnh Đạo của các Mãnh lực này.

His work has been greatly hindered by the sweet sentimentality of the unthinking Christian and by the well-meaning, but oft unintelligent, pacifist. Both these groups would sacrifice the future of humanity to temporary methods of "being nice" or "being kind" or taking gentle measures. The forces of evil, stalking the world today, do not understand [477] such measures. The cry of such people that "God loves all men" is true —eternally and forever true. It is one of the unalterable facts of existence itself. God loves—without distinction and irrespective of race or creed. To that Great Life naught matters but humanity and its perfecting, because upon humanity depends the salvation of all the kingdoms in nature. But this statement (made in time and space and as it concerns the form aspect and not the spirit in man) is frequently misleading, and the simple-minded are apt to forget that the Christ said, "He that is not with me is against me."

Công việc của Ngài đã bị cản trở rất nhiều bởi tính cảm tính ngọt ngào của những tín đồ Cơ Đốc thiếu suy nghĩ và bởi những người chủ hòa có thiện ý nhưng thường thiếu trí tuệ. Cả hai nhóm này đều sẽ hy sinh tương lai của nhân loại cho những phương pháp tạm thời của việc "tử tế" hay "nhân hậu" hoặc áp dụng những biện pháp nhẹ nhàng. Các mãnh lực ác độc đang rình rập thế giới ngày nay không hiểu [477] những biện pháp như thế. Tiếng kêu của những người như vậy rằng "Thượng đế yêu thương mọi người" là đúng—đúng vĩnh viễn và mãi mãi. Đó là một trong những sự kiện bất biến của chính sự tồn tại. Thượng đế yêu thương—không phân biệt và bất kể chủng tộc hay tín điều. Đối với Đấng Sống Vĩ Đại ấy, không gì quan trọng ngoài nhân loại và sự hoàn thiện của nhân loại, bởi vì sự cứu rỗi của mọi giới trong thiên nhiên tùy thuộc vào nhân loại. Nhưng phát biểu này (được nói ra trong thời gian và không gian, và liên quan đến phương diện hình tướng chứ không phải tinh thần trong con người) thường gây hiểu lầm, và những người đơn giản dễ quên rằng Đức Christ đã nói: "Ai không ở với ta là chống lại ta."

Men fail also to realise the potency of the thought wielded by Those who work under and with the Christ. Thought is pure divine energy, impersonal and—like the sun—it pours down upon the worthy and the unworthy, unless definitely and deliberately directed. The Hierarchy was therefore faced with the problem and the necessity of seeing that pure impersonal thought energy did

Con người cũng không nhận ra quyền năng của tư tưởng được vận dụng bởi Những Đấng hoạt động dưới quyền và cùng với Đức Christ. Tư tưởng là năng lượng thiêng liêng thuần khiết, vô ngã và—giống như mặt trời —tuôn xuống trên cả người xứng đáng lẫn kẻ không xứng đáng, trừ phi được định hướng một cách rõ ràng và có chủ ý. Vì vậy Thánh Đoàn đã phải đối diện với vấn đề và

not find its way into the ranks of those fighting human freedoms, for it stimulates the minds and the mental processes of the good and the bad alike. This danger They deliberately offset by directing Their thought to the forces fighting under the leaders of the United Nations and by openly taking Their stand upon the side of right human relations. They did not dare to do otherwise, for—in their place and given circumstances—the leaders of the forces of evil have proved themselves cleverer and more calculating than those fighting for human freedom. It is this distinction and its necessity that some kindly and well-intentioned but ignorant Christian thinkers often overlook.

sự cần thiết phải bảo đảm rằng năng lượng tư tưởng thuần khiết vô ngã *không* tìm đường đi vào hàng ngũ những kẻ đang chiến đấu chống lại các quyền tự do của con người, vì nó kích thích tâm trí và các tiến trình trí tuệ của cả người tốt lẫn kẻ xấu. Các Ngài đã cố ý hóa giải mối nguy này bằng cách hướng tư tưởng của mình đến các lực lượng đang chiến đấu dưới quyền các nhà lãnh đạo của các Quốc Gia Liên Hiệp và bằng cách công khai đứng về phía các mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Các Ngài không dám làm khác đi, vì—ở vị trí của mình và trong hoàn cảnh đã cho—các nhà lãnh đạo của các lực lượng ác độc đã chứng tỏ mình khôn khéo và tính toán hơn những người đang chiến đấu cho tự do của con người. Chính sự phân biệt này và tính cần thiết của nó mà một số nhà tư tưởng Cơ Đốc nhân hậu và thiện chí nhưng thiếu hiểu biết thường bỏ qua.

The work of Christ in relation to the war has also been handicapped by the commercially minded in all nations, particularly in the neutral countries, who have profited by the war, as well as by "big business" interests in many lands. These are focussed at this time through certain monied groups in every powerful nation, particularly in the United States. He has been hindered also by those individuals who [478] seek to exploit the plight of suffering humanity to their own financial advantage.

Công việc của Đức Christ liên hệ đến chiến tranh cũng đã bị cản trở bởi những người có đầu óc thương mại ở mọi quốc gia, đặc biệt tại các nước trung lập, những kẻ đã trục lợi từ chiến tranh, cũng như bởi các quyền lợi của "đại doanh nghiệp" ở nhiều xứ sở. Những điều này hiện đang được tập trung qua một số nhóm tài phiệt ở mọi quốc gia hùng mạnh, đặc biệt là tại Hoa Kỳ. Ngài cũng bị cản trở bởi những cá nhân [478] tìm cách khai thác cảnh ngộ khốn cùng của nhân loại đau khổ để mưu lợi tài chính cho riêng mình.

Therefore, when the war broke out and humanity chose to fight and the forces of evil were let loose upon our planet, the Hierarchy ceased its efforts to bring peace through goodwill and openly sided with those fighting to drive evil back whence it came, and to defeat the Axis nations. Because of this decision on Their part, unthinking people claim that the statements

Vì vậy, khi chiến tranh bùng nổ và nhân loại chọn chiến đấu, và các mãnh lực ác độc được thả lỏng trên hành tinh chúng ta, Thánh Đoàn đã chấm dứt các nỗ lực mang lại hòa bình qua thiện chí và công khai đứng về phía những người đang chiến đấu để đẩy lùi điều ác trở về nơi nó xuất phát, và đánh bại các quốc gia Trục. Vì quyết định này của Các Ngài, những người thiếu suy nghĩ cho rằng

of those who represent the Hierarchy on earth have been contradictory and that the actions of the Hierarchy have not been compatible with their preconceived ideas of how love should be demonstrated. For the past five years, therefore, the efforts of the Christ and of His followers, the Masters of the Wisdom, have been directed towards clarifying the true issues in the minds of men, towards indicating the lines along which right action should be taken, and towards unifying inter-allied policies. They have been occupied with banding together the men of goodwill throughout the world in preparation for the Cycle of Conferences and the coming world readjustments. They have sought to protect the sufferers, organising methods of relief, guiding the minds of army leaders, and arousing public opinion to take those steps which will eventually lead to right human relations. Temporarily, the German people and the Japanese have been left to their fate and to the tender mercies of the armies of evil; the present debacle in Germany is a testimony as to what evil can bring upon those who follow it. With all these modes of strengthening the Forces of Light and of extricating humanity from the descended evil, the Hierarchy has also been occupied with lines of activity which may not be disclosed, because they concern the handling of the subjective forces of evil. The potency of these forces will be realised if the length of time which the war has lasted is considered and also the fact that two nations have been able to withstand—until the past few months—an entire world of nations united against them.

các phát biểu của những người đại diện cho Thánh Đoàn trên địa cầu là mâu thuẫn, và rằng các hành động của Thánh Đoàn không phù hợp với những ý niệm có sẵn của họ về cách tình thương nên được biểu lộ. Vì thế, trong năm năm qua, các nỗ lực của Đức Christ và các môn đồ của Ngài, các Chân sư Minh triết, đã được hướng tới việc làm sáng tỏ các vấn đề chân thực trong tâm trí con người, chỉ ra những đường lối mà theo đó hành động đúng đắn nên được thực hiện, và thống nhất các chính sách liên minh. Các Ngài đã bận rộn kết hợp những người thiện chí trên khắp thế giới để chuẩn bị cho Chu kỳ Hội nghị và những điều chỉnh lại thế giới sắp đến. Các Ngài đã tìm cách bảo vệ những người đau khổ, tổ chức các phương pháp cứu trợ, hướng dẫn tâm trí các nhà lãnh đạo quân đội, và đánh thức dư luận để thực hiện những bước đi cuối cùng sẽ dẫn đến các mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Tạm thời, dân tộc Đức và người Nhật đã bị bỏ mặc cho số phận của họ và cho lòng thương xót mong manh của các đạo quân ác độc; thảm trạng hiện nay ở Đức là một bằng chứng về điều mà cái ác có thể giáng xuống những kẻ đi theo nó. Cùng với tất cả những phương thức tăng cường các Mãnh lực Ánh sáng và giải thoát nhân loại khỏi điều ác đã giáng xuống, Thánh Đoàn cũng đã bận rộn với những đường lối hoạt động không thể tiết lộ, vì chúng liên quan đến việc xử lý các mãnh lực ác độc chủ quan. Quyền năng của các mãnh lực này sẽ được nhận ra nếu xét đến thời gian kéo dài của cuộc chiến và cả sự kiện rằng hai quốc gia đã có thể chống cự—cho đến vài tháng vừa qua—cả một thế giới các quốc gia liên kết chống lại họ.

This is a phenomenal fact in itself and a witness to the [479] strength of the evil group—objective and subjective—which has sought to gain dominance over mankind. Had the Hierarchy not taken sides with the United Nations and thrown the power of its

Bản thân đây là một sự kiện phi thường và là bằng chứng cho [479] sức mạnh của nhóm ác độc—khách quan lẫn chủ quan—đã tìm cách giành quyền thống trị nhân loại. Nếu Thánh Đoàn không đứng về phía các Quốc Gia Liên Hiệp và dồn quyền năng tư tưởng

thought into the battle, victory might still be a long way off. Today it is well-nigh in our hands.

của mình vào trận chiến, thì chiến thắng có lẽ vẫn còn rất xa. Ngày nay nó gần như đã ở trong tay chúng ta.

As I said elsewhere, it is a fallacy to believe, as some do, that the main trend of Christ's work is through the medium of the churches or the world religions. He necessarily works through them when conditions permit and there is a living nucleus of true spirituality within them, or when their invocative appeal is potent enough to reach Him. He uses all possible channels whereby the consciousness of man may be enlarged and right orientation may be brought about. It is, however, truer to say that it is as World Teacher that He consistently works, and that the churches are but one of the teaching avenues He employs. All that enlightens the minds of men, all propaganda that tends to bring about right human relations, all modes of acquiring real knowledge, all methods of transmuting knowledge into wisdom and understanding, all that expands the consciousness of humanity and of all subhuman states of awareness and sensitivity, all that dispels glamour and illusion and that disrupts crystallisation and disturbs all static conditions, come under the realistic activities of the department within the Hierarchy which He supervises. He is limited by the quality and the calibre of the invocative appeal of humanity and that, in its turn, is conditioned by the point in evolution attained.

Như Tôi đã nói ở nơi khác, thật là một ngộ nhận khi tin, như một số người vẫn tin, rằng xu hướng chính trong công việc của Đức Christ là qua trung gian các giáo hội hay các tôn giáo thế giới. Dĩ nhiên Ngài hoạt động qua họ khi hoàn cảnh cho phép và khi bên trong họ có một hạt nhân sống động của tinh thần chân chính, hoặc khi lời khẩn cầu của họ đủ mạnh để vươn tới Ngài. Ngài sử dụng mọi kênh có thể có nhờ đó tâm thức con người có thể được mở rộng và định hướng đúng đắn có thể được mang lại. Tuy nhiên, nói rằng Ngài luôn luôn hoạt động với tư cách Đức Chưởng Giáo thì đúng hơn, và các giáo hội chỉ là một trong những con đường giáo huấn mà Ngài sử dụng. Mọi điều soi sáng tâm trí con người, mọi sự tuyên truyền có khuynh hướng mang lại các mối quan hệ đúng đắn giữa con người, mọi phương thức đạt được tri thức chân thực, mọi phương pháp chuyển hoá tri thức thành minh triết và thấu hiểu, mọi điều mở rộng tâm thức của nhân loại và của mọi trạng thái nhận biết và nhạy cảm dưới nhân loại, mọi điều làm tiêu tan ảo cảm và ảo tưởng, phá vỡ sự kết tinh và khuấy động mọi tình trạng tĩnh tại, đều thuộc về các hoạt động thực tiễn của bộ phận trong Thánh Đoàn mà Ngài giám sát. Ngài bị giới hạn bởi phẩm tính và tầm mức của lời khẩn cầu từ nhân loại, và điều đó đến lượt nó lại bị tác động bởi điểm tiến hoá đã đạt được.

In the Middle Ages of history, and earlier, it was the churches and the schools of philosophy which provided the major avenues for His activity, but it is not so today; this is a point which the churches and organised religion would do well to remember. There is now a shift of His

Trong thời Trung Cổ của lịch sử, và sớm hơn nữa, các giáo hội và các trường phái triết học đã cung cấp những con đường chính cho hoạt động của Ngài, nhưng ngày nay không còn như vậy; đây là một điểm mà các giáo hội và tôn giáo có tổ chức nên ghi nhớ. Hiện nay có một sự chuyển dịch trong trọng tâm

emphasis and attention into two new fields of endeavour: first, into the field of world-wide education, and secondly, into the sphere of implementing intelligently those activities which come under the department of government in its three aspects of statesmanship, politics and legislature. The common people are today awakening to the importance and [480] responsibility of government; it is therefore realised by the Hierarchy that before the cycle of true democracy (as it essentially exists and will eventually demonstrate) can come into being, the education of the masses in cooperative statesmanship, in economic stabilisation through right sharing, and in clean, political interplay is imperatively necessary. The long divorce between religion and politics must be ended, and this can now come about because of the high level of the human mass intelligence and the fact that science has made all men so close that what happens in some remote area of the earth's surface is a matter of general interest within a few minutes. Time and space are now negated.

và sự chú ý của Ngài sang hai lĩnh vực nỗ lực mới: thứ nhất, vào lĩnh vực giáo dục toàn cầu, và thứ hai, vào phạm vi thực thi một cách thông minh những hoạt động thuộc bộ phận chính quyền trong ba phương diện là nghệ thuật trị quốc, chính trị và lập pháp. Ngày nay quần chúng đang thức tỉnh trước tầm quan trọng và [480] trách nhiệm của chính quyền; vì vậy Thánh Đoàn nhận ra rằng trước khi chu kỳ dân chủ chân chính (như nó vốn hiện hữu về bản chất và cuối cùng sẽ biểu lộ) có thể xuất hiện, thì việc giáo dục quần chúng về nghệ thuật trị quốc hợp tác, về sự ổn định kinh tế thông qua chia sẻ đúng đắn, và về sự tương tác chính trị trong sạch là điều tuyệt đối cần thiết. Sự ly dị kéo dài giữa tôn giáo và chính trị *phải* chấm dứt, và điều này nay có thể xảy ra vì trình độ trí tuệ *đại chúng* cao của con người và vì khoa học đã khiến mọi người trở nên gần gũi đến mức những gì xảy ra ở một vùng xa xôi trên bề mặt địa cầu cũng trở thành mối quan tâm chung chỉ trong vài phút. Thời gian và không gian nay đã bị phủ định.

The Coming Work of Reconstruction

Công Việc Tái Thiết Sắp Đến

I have referred to the coming Full Moon of June as "Christ's Unique Occasion." (The Reappearance of the Christ, Chapter II.) Just what is entailed in that statement I am not empowered to say, but I can cast some light upon one phase of it. It has long been a legend (and who shall say it is not a fact?) that at each Full Moon of June, Christ repeats and preaches again to the assembled world (to the hearts and minds of men) the last sermon of the Buddha, thus linking the full enlightenment of the pre-Christian era and the wisdom of the Buddha to the cycle of the distribution of the energy of love, for which Christ is responsible.

Tôi đã gọi kỳ Trăng Tròn tháng Sáu sắp đến là "Cơ Hội Độc Đáo của Đức Christ." *(Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ, Chương II.)* Chính xác điều gì được bao hàm trong phát biểu ấy thì Tôi không được phép nói ra, nhưng Tôi có thể soi sáng một phương diện của nó. Từ lâu đã có một truyền thuyết (và ai dám nói đó không phải là sự thật?) rằng vào mỗi kỳ Trăng Tròn tháng Sáu, Đức Christ lặp lại và giảng lại cho thế giới tập hợp (cho trái tim và tâm trí con người) bài thuyết pháp cuối cùng của Đức Phật, nhờ đó nối kết sự giác ngộ trọn vẹn của thời kỳ tiền Cơ Đốc giáo và minh triết của Đức Phật với chu kỳ phân phối năng

lượng bác ái mà Đức Christ chịu trách nhiệm.

This year the message of the past and of the present will be augmented, enhanced and supplemented by the enunciating of the new note, word or theme which will distinguish the New Age and characterise the coming civilisation and culture. It will climax all the past and lay the seeds for the future. The significance of this statement lies in the fact that telepathically and with the entire force of the Hierarchy behind Him, plus the potency of Those to Whom is committed the expression of the Will of God (later to be implemented by the Hierarchy under the direction of the Christ), the World Teacher will, in His Own [481] right, make certain statements and use certain word-formulas which will create the nucleus of the thoughtform and present the blueprint around which and upon which the New Age will be developed. For this moment the thinking and the planning of the enlightened aspirants of the world have made—consciously, but mostly unconsciously—long preparation. They have, through their efforts, provided the mass of thought substance which the coming pronouncement will affect. Christ will bring this into proper form for the creative activity of the New Group of World Servers working in every nation and in every religious, social, economic and political group.

Năm nay, thông điệp của quá khứ và hiện tại sẽ được tăng cường, nâng cao và bổ sung bằng việc công bố nốt mới, linh từ mới hay chủ đề mới sẽ phân biệt Kỷ Nguyên Mới và đặc trưng cho nền văn minh và văn hóa sắp đến. Nó sẽ kết tinh toàn bộ quá khứ và gieo những hạt giống cho tương lai. Ý nghĩa của phát biểu này nằm ở chỗ, bằng viễn cảm và với toàn bộ mãnh lực của Thánh Đoàn đứng sau Ngài, cộng thêm quyền năng của Những Đấng được giao phó việc biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế (sau này sẽ được Thánh Đoàn thực thi dưới sự chỉ đạo của Đức Christ), Đức Chưởng Giáo sẽ, với [481] tư cách riêng của Ngài, đưa ra một số tuyên ngôn và sử dụng một số công thức linh từ sẽ tạo nên hạt nhân của hình tư tưởng và trình bày bản thiết kế mà quanh đó và trên đó Kỷ Nguyên Mới sẽ được phát triển. Cho khoảnh khắc này, tư duy và sự hoạch định của những người chí nguyện giác ngộ trên thế giới đã chuẩn bị từ lâu—một cách hữu thức, nhưng phần lớn là vô thức. Qua các nỗ lực của mình, họ đã cung cấp khối chất liệu tư tưởng mà lời tuyên ngôn sắp tới sẽ tác động đến. Đức Christ sẽ đưa điều này vào hình thức thích hợp cho hoạt động sáng tạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang hoạt động trong mọi quốc gia và trong mọi nhóm tôn giáo, xã hội, kinh tế và chính trị.

Christ's pronouncement will be embodied in certain Stanzas, of which those already given are a small part. Only He can use these Words of Power in their proper manner, connotation and emphasis; only an inadequate paraphrase of certain sentences found in that pronouncement can be given to humanity, and this paraphrase can be

Lời tuyên ngôn của Đức Christ sẽ được thể hiện trong một số Bài kệ, trong đó những bài đã được đưa ra chỉ là một phần nhỏ. Chỉ mình Ngài mới có thể sử dụng các Quyền năng từ này theo đúng cách thức, nội hàm và trọng âm của chúng; chỉ có thể trao cho nhân loại một bản diễn giải không đầy đủ của một số câu tìm thấy trong lời tuyên ngôn

used only when the war is over and not before. This means that they can be employed only when both Germany and Japan are under the complete control of the United Nations, through whom the Hierarchy has been working. This will not imply the attainment of complete peace, but it will mean the end of all aggressive fighting and all organised resistance, leading to a period of relative tranquillity.

ấy, và bản diễn giải này chỉ có thể được sử dụng *khi chiến tranh đã kết thúc chứ không phải trước đó.* Điều này có nghĩa là chúng chỉ có thể được dùng khi cả Đức và Nhật đều nằm dưới sự kiểm soát hoàn toàn của các Quốc Gia Liên Hiệp, qua đó Thánh Đoàn đã hoạt động. Điều này sẽ không hàm ý đạt được hòa bình hoàn toàn, nhưng sẽ có nghĩa là chấm dứt mọi cuộc chiến xâm lược và mọi sự kháng cự có tổ chức, dẫn đến một thời kỳ tương đối yên ổn.

Standing in His Own place at a central point in Asia, remote from the throngs and the impact of humanity, Christ will bless the world at the exact moment of the Full Moon of June. He will then repeat the Buddha's last words or sermon, as well as the Beatitudes which He uttered when on earth and which have been so inadequately and misleadingly translated—a translation based upon the memory of what He said but not upon direct dictation. To these two messages, the Christ will add a new one, imbued with power for the future. That part of what He says in which it is possible for men to participate will be used for years to come in the place of the two Stanzas of the Great Invocation which have been used for nine years.

Đứng ở vị trí riêng của Ngài tại một điểm trung tâm ở châu Á, xa khỏi đám đông và tác động của nhân loại, Đức Christ sẽ ban phước cho thế giới đúng vào khoảnh khắc Trăng Tròn tháng Sáu. Khi đó Ngài sẽ lặp lại những lời cuối cùng hay bài thuyết pháp cuối cùng của Đức Phật, cũng như các Mối Phúc mà Ngài đã thốt ra khi còn ở trên trần gian và đã bị dịch một cách quá thiếu sót và gây hiểu lầm—một bản dịch dựa trên ký ức về điều Ngài đã nói chứ không phải trên sự đọc cho chép trực tiếp. Vào hai thông điệp này, Đức Christ sẽ thêm một thông điệp mới, thấm nhuần quyền năng cho tương lai. Phần trong điều Ngài nói mà con người có thể tham dự vào sẽ được dùng trong nhiều năm tới thay cho hai Bài kệ của Đại Khấn Nguyện đã được sử dụng suốt chín năm.

[482] Behind the Christ, focussing with intensity today and preparing for a great act of spiritual cooperation at the time of the June Full Moon, stands the Hierarchy. Together with Him, They will invoke a group of spiritual Forces which (for lack of a better name) we will call the Forces of Reconstruction.

[482] Đằng sau Đức Christ, đang tập trung mãnh liệt ngày nay và chuẩn bị cho một hành động hợp tác tinh thần vĩ đại vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu, là Thánh Đoàn. Cùng với Ngài, Các Ngài sẽ khẩn cầu một nhóm Mãnh lực tinh thần mà (vì không có tên nào hay hơn) chúng ta sẽ gọi là *Các Mãnh lực Tái Thiết.*

I would ask you to have clearly in your minds the three groups of spiritual energies which—at the time of the three Full Moons of April, May and June—will be released into

Tôi muốn các bạn ghi thật rõ trong tâm trí ba nhóm năng lượng tinh thần mà—vào lúc ba kỳ Trăng Tròn tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu—sẽ được giải phóng vào hoạt

activity and which will aid humanity in its major task of rebuilding the new and better world:

động và sẽ trợ giúp nhân loại trong nhiệm vụ lớn lao là xây dựng lại thế giới mới và tốt đẹp hơn:

The Forces of Restoration. These will work to restore morale and psychological health, thus implementing the resurrection of humanity from the death cycle through which it has been passing. The restoration of men's mental condition to a wholesome and happier approach to life is the primary objective. These forces will bring about the emergence of the new civilisation—which is definitely man's creative work.

Các Mãnh lực Phục Hồi. Các mãnh lực này sẽ hoạt động để phục hồi tinh thần và sức khỏe tâm lý, nhờ đó thực hiện sự phục sinh của nhân loại khỏi chu kỳ chết chóc mà nhân loại đã trải qua. Mục tiêu chính yếu là phục hồi tình trạng tâm trí của con người về một cách tiếp cận lành mạnh và hạnh phúc hơn đối với cuộc sống. Các mãnh lực này sẽ mang lại sự xuất hiện của nền văn minh mới—vốn rõ ràng là công trình sáng tạo của con người.

The Forces of Enlightenment. These, when let loose upon Earth, will produce a clear grasp of the Plan which the Hierarchy desires to see work out, a revelation of the issues involved in their right and possible sequence; and they will also give a sense of proportion to human thinking, plus an appreciation of the spiritual values which should determine the objective policies. These Forces will salvage the cultural gains of the past (a past which is dead and gone and of which little should again be restored) and will implement (upon the few foundational cultures of the past) that new and better culture which will be distinctive of the New Age.

Các Mãnh lực Soi Sáng. Khi được thả vào hoạt động trên Trái Đất, các mãnh lực này sẽ tạo ra sự nắm bắt rõ ràng về Thiên Cơ mà Thánh Đoàn mong muốn được triển khai, một sự mặc khải về các vấn đề liên hệ trong trình tự đúng đắn và khả dĩ của chúng; và chúng cũng sẽ đem lại ý thức về tỉ lệ cho tư duy con người, cộng thêm sự trân trọng các giá trị tinh thần vốn phải quyết định các chính sách thực tiễn. Các Mãnh lực này sẽ cứu vãn những thành quả văn hóa của quá khứ (một quá khứ đã chết và qua đi, mà rất ít điều trong đó nên được phục hồi lại) và sẽ thực thi (trên một vài nền văn hóa nền tảng của quá khứ) nền văn hóa mới và tốt đẹp hơn, vốn sẽ là nét đặc trưng của Kỷ Nguyên Mới.

The Forces of Reconstruction. These will usher in an era of pronounced creative activity and will bring about the rebuilding of the tangible world upon the new lines. This the total destruction of the old forms will necessitate. It is this great group of Forces which will be set in motion by the Christ at the June Full Moon; the focus of Their [483] work will definitely be upon the physical plane. Their task is to precipitate and bring into manifestation that which the work of the Forces of Restoration and of

Các Mãnh lực Tái Thiết. Các mãnh lực này sẽ mở ra một kỷ nguyên hoạt động sáng tạo rõ rệt và sẽ mang lại việc tái thiết thế giới hữu hình theo những đường lối mới. Sự hủy diệt hoàn toàn các hình tướng cũ sẽ làm cho điều này trở nên cần thiết. Chính nhóm Mãnh lực vĩ đại này sẽ được Đức Christ khởi động vào kỳ Trăng Tròn tháng Sáu; trọng tâm [483] công việc của Các Ngài sẽ rõ rệt đặt trên cõi hồng trần. Nhiệm vụ của Các Ngài là làm ngưng tụ và đưa vào biểu hiện điều mà công việc của các Mãnh lực Phục Hồi và Soi Sáng

Enlightenment have made subjectively possible.

đã làm cho trở nên khả hữu về mặt chủ quan.

These Forces might be regarded as embodying and making declarative the "new materialism." This is a statement warranting our closest consideration. It is essential that we bear in mind, as we face the activities of the future process of rebuilding, that matter and substance and their fusion into living forms are aspects of divinity; it has been the prostitution of matter to selfish ends and for separative purposes which has been responsible for the misery, the suffering, the failure and the evil which have characterised the career of mankind down the ages and which precipitated this world war. Today humanity is being given a fresh opportunity to build again on sounder and more constructive lines that better civilisation which is the dream of those who love their fellowmen, and to attain a new aptitude in handling substance. If men can demonstrate a gained wisdom in the creation of a form which will house the spirit of resurrection and express the enlightenment gained by the bitter experience of the past, then humanity will rise again.

Các Mãnh lực này có thể được xem như hiện thân và tuyên bố "chủ nghĩa duy vật mới." Đây là một phát biểu đáng để chúng ta suy xét kỹ lưỡng nhất. Điều cốt yếu là khi đối diện với các hoạt động của tiến trình tái thiết tương lai, chúng ta phải ghi nhớ rằng vật chất và chất liệu cùng sự dung hợp của chúng thành các hình tướng sống động là những phương diện của thiên tính; chính việc lạm dụng vật chất cho những mục đích ích kỷ và ly cách đã chịu trách nhiệm về nỗi khốn khổ, đau thương, thất bại và điều ác đã đặc trưng cho sự nghiệp của nhân loại qua các thời đại và đã làm ngưng tụ cuộc thế chiến này. Ngày nay nhân loại đang được trao một cơ hội mới để xây dựng lại trên những đường lối lành mạnh và kiến tạo hơn nền văn minh tốt đẹp hơn vốn là giấc mơ của những người yêu thương đồng loại, và để đạt được một năng lực mới trong việc xử lý chất liệu. Nếu con người có thể biểu lộ một minh triết đã đạt được trong việc tạo ra một hình tướng sẽ chứa đựng tinh thần phục sinh và diễn đạt sự soi sáng thu được từ kinh nghiệm cay đắng của quá khứ, thì nhân loại sẽ trỗi dậy lần nữa.

The unique opportunity which confronts the Christ as His great hour draws near is that of unifying, synthesising and integrating all these forces into one great and potent downpouring of spiritual energy. These energies involve the activities of the Spirit of Resurrection, the inspiration of the Buddha as He this year conveys the strength of the One in Whom we live and move and have our being, and that which the Christ Himself will set in motion in response to the invocative appeal of the New Group of World Servers, the men of goodwill and the "massed intent" of the inarticulate masses.

Cơ hội độc đáo đang đối diện Đức Christ khi giờ phút trọng đại của Ngài đến gần là cơ hội hợp nhất, tổng hợp và tích hợp tất cả các mãnh lực này thành một lần tuôn đổ vĩ đại và đầy quyền năng của năng lượng tinh thần. Các năng lượng này bao gồm các hoạt động của Đấng Tinh thần Phục Sinh, cảm hứng của Đức Phật khi năm nay Ngài chuyển tải sức mạnh của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện hữu, và điều mà chính Đức Christ sẽ khởi động để đáp ứng lời khẩn cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người thiện chí và "ý định tập thể" của quần chúng không thể

It is essential that we try to grasp the unity of this hierarchical effort.

diễn đạt thành lời. Điều cốt yếu là chúng ta phải cố nắm bắt tính hợp nhất của nỗ lực thuộc Thánh Đoàn này.

The energy which will lead to the restoration of human aspiration, right idealism and fixed humanitarian intention [484] is that distributed by the Forces of Restoration which were set in motion this year, at the time of the Easter Full Moon, under the direction of the Masters of the Wisdom and the supervision of the Christ. They will concern themselves with the reorientation of the human psyche and with the inevitable consequences of that reorientation—the acquiring of the vision which will bring about right human relations. This will be largely done by the spiritual people in the world, by aspirants, working disciples and (where possible) through the spiritually minded people in the churches and humanitarian and esoteric groups.

Năng lượng sẽ dẫn đến việc phục hồi khát vọng của con người, lý tưởng đúng đắn và ý định nhân đạo kiên định [484] là năng lượng được phân phối bởi Các Mãnh lực Phục Hồi đã được khởi động năm nay, vào lúc Trăng Tròn Phục Sinh, dưới sự chỉ đạo của các Chân sư Minh triết và sự giám sát của Đức Christ. Các Ngài sẽ quan tâm đến việc tái định hướng tâm lý con người và những hậu quả tất yếu của sự tái định hướng đó—việc đạt được tầm nhìn sẽ mang lại các mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Điều này phần lớn sẽ được thực hiện bởi những người có tinh thần trên thế giới, bởi những người chí nguyện, các đệ tử đang hoạt động và (nơi nào có thể) qua những người có tinh thần trong các giáo hội và các nhóm nhân đạo cùng huyền bí học.

The energy which will lead to intelligent activity and to correct mental planning I have called that of the Forces of Enlightenment; once these have been released, it becomes the responsibility of the New Group of World Servers to direct them. Then through the enlightened plans of the world intelligentsia and prominent humanitarians and racial servers, it will be possible to establish those spiritual principles and that correct cooperative relationship which should distinguish human affairs in the future. Those who will be directly affected, if the plans go as desired, are the big educational systems, the world-wide propaganda institutions, and all those agencies which work to educate and direct public thinking and mould public opinion.

Năng lượng sẽ dẫn đến hoạt động thông minh và sự hoạch định trí tuệ đúng đắn mà Tôi gọi là năng lượng của Các Mãnh lực Soi Sáng; một khi chúng đã được giải phóng, thì việc định hướng chúng trở thành trách nhiệm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Khi đó, qua các kế hoạch được soi sáng của giới trí thức thế giới và những nhà nhân đạo nổi bật cùng những người phụng sự nhân loại, sẽ có thể thiết lập những nguyên lý tinh thần và mối quan hệ hợp tác đúng đắn vốn phải là nét đặc trưng của các công việc nhân loại trong tương lai. Những người sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp, nếu các kế hoạch diễn ra như mong muốn, là các hệ thống giáo dục lớn, các cơ quan tuyên truyền toàn cầu, và tất cả những cơ quan hoạt động để giáo dục và định hướng tư duy công chúng cũng như uốn nắn dư luận.

The energy which I have called the Forces of Reconstruction will be more general in their application, and they will affect the masses of men through the work of the men and women of goodwill. I have therefore outlined a planned distribution of the three great streams of divine energy which will be set in motion at the three current Full Moons —one already past and two to come:

Năng lượng mà Tôi gọi là Các Mãnh lực Tái Thiết sẽ có tính ứng dụng tổng quát hơn, và chúng sẽ ảnh hưởng đến quần chúng qua công việc của những người nam và nữ thiện chí. Vì vậy Tôi đã phác họa một sự phân phối có kế hoạch của ba dòng năng lượng thiêng liêng lớn sẽ được khởi động vào ba kỳ Trăng Tròn hiện tại—một đã qua và hai sắp đến:

The energy of restoration, at the time of the April Full Moon

Năng lượng phục hồi, vào lúc Trăng Tròn tháng Tư

The energy of enlightenment, at the time of the Wesak or May Full Moon

Năng lượng soi sáng, vào lúc Wesak hay Trăng Tròn tháng Năm

The energy of reconstruction, at the time of the June Full Moon.

Năng lượng tái thiết, vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu.

[485] The inspiring sources of these spiritual agencies are, first of all, the Spirit of Resurrection (an extra-planetary Being), then the Lord of the World, working through the Buddha, and finally the Christ Himself. These Three will work through the Hierarchy, the New Group of World Servers, and the men and women of goodwill. Such is the general plan proposed by Those Who stand—with enlightened spiritual purpose—ready at this time to lead humanity out of darkness into light, from the unreal to the real, and from death to immortality. That most ancient of prayers comes today to have its deepest spiritual significance. Let me repeat it in the order in which today it gains meaning:

[485] Các nguồn cảm hứng của những tác nhân tinh thần này trước hết là Đấng Tinh thần Phục Sinh (một Đấng ngoài hành tinh), rồi đến Đức Chúa Tể Thế Giới, hoạt động qua Đức Phật, và cuối cùng là chính Đức Christ. Ba Đấng này sẽ hoạt động qua Thánh Đoàn, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và những người nam và nữ thiện chí. Đó là đại thể kế hoạch do Những Đấng đang đứng—với mục đích tinh thần được soi sáng—sẵn sàng vào lúc này để dẫn dắt nhân loại ra khỏi bóng tối vào ánh sáng, từ cái không thực đến cái thực, và từ cái chết đến sự bất tử. Lời cầu nguyện cổ xưa nhất ấy ngày nay đạt đến ý nghĩa tinh thần sâu xa nhất của nó. Hãy để Tôi lặp lại nó theo trật tự mà ngày nay nó đạt được ý nghĩa:

Lead us, O Lord, from death to Immortality;

Xin dẫn dắt chúng con, lạy Chúa, từ cái chết đến Bất tử;

From darkness to Light;

Từ bóng tối đến Ánh sáng;

From the unreal to the Real.

Từ cái không thực đến Cái Thực.

The beauty of this synthesis and the wonder of this opportunity are surely apparent as we study what is here written and consider these aspects of the divine Plan. Great Forces, under potent spiritual leadership, are standing ready to precipitate Themselves into this human world of chaos, confusion, aspiration and bewilderment. These groups of energies are ready to focus and distribute themselves, and the Hierarchy is closer to mankind than ever before; the New Group of World Servers are also "standing attentive to direction" in every country in the world, united in their idealism, in their humanitarian objectives, in their sensitivity to spiritual impression, in their united subjective purpose, in their love of their fellowmen, and in their dedication to selfless service; the men and women of goodwill are also to be found everywhere, ready to be guided into constructive activity, and to be the agents (gradually trained and educated) for the establishment of what has never yet truly existed—right human relations.

Vẻ đẹp của sự tổng hợp này và điều kỳ diệu của cơ hội này hẳn là hiển nhiên khi chúng ta nghiên cứu những gì được viết ở đây và suy ngẫm về các phương diện này của Thiên Cơ. Những Mãnh lực vĩ đại, dưới sự lãnh đạo tinh thần đầy quyền năng, đang sẵn sàng ngưng tụ chính Các Ngài vào thế giới nhân loại đầy hỗn loạn, rối ren, khát vọng và hoang mang này. Những nhóm năng lượng này sẵn sàng tập trung và phân phối chính mình, và Thánh Đoàn gần nhân loại hơn bao giờ hết; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cũng đang "đứng chú tâm chờ chỉ đạo" ở mọi quốc gia trên thế giới, hợp nhất trong lý tưởng của họ, trong các mục tiêu nhân đạo của họ, trong sự nhạy cảm của họ đối với ấn tượng tinh thần, trong mục đích chủ quan hợp nhất của họ, trong tình thương đối với đồng loại, và trong sự hiến dâng cho phụng sự vô ngã; những người nam và nữ thiện chí cũng có mặt ở khắp nơi, sẵn sàng được hướng dẫn vào hoạt động kiến tạo, và trở thành những tác nhân (được huấn luyện và giáo dục dần dần) cho việc thiết lập điều mà chưa bao giờ thực sự tồn tại—các mối quan hệ đúng đắn giữa con người.

Thus, from the highest spiritual Being upon our planet, through the graded spiritual groups of enlightened and perfected men who work upon the inner side of life, on [486] into the outer world of daily living, where thinking, loving men and women serve, the tide of the new life sweeps. The Plan is ready for immediate application and intelligent implementing; the workers are there, and the power to work is adequate to the need. The three Full Moons which we have been considering are simply the three points in time through which the needed power is to be released.

Như thế, từ Đấng tinh thần cao nhất trên hành tinh chúng ta, qua các nhóm tinh thần phân cấp của những người được soi sáng và hoàn thiện đang hoạt động ở mặt nội tại của sự sống, đi [486] vào thế giới bên ngoài của đời sống hằng ngày, nơi những người nam và nữ biết suy nghĩ, biết yêu thương đang phụng sự, làn sóng của sự sống mới đang tràn qua. Thiên Cơ đã sẵn sàng để được áp dụng ngay lập tức và thực thi một cách thông minh; những người hoạt động đã có mặt, và quyền năng để hoạt động đủ đáp ứng nhu cầu. Ba kỳ Trăng Tròn mà chúng ta đã xem xét chỉ đơn giản là ba điểm thời gian

qua đó quyền năng cần thiết sẽ được giải phóng.

Here, my brothers, is a picture of possibility. I seek to present it to you today because of world need; here is the ground for a sound, optimistic approach to the future; here is the assurance that the world can be rebuilt, that constructive action can be successfully taken, that enlightenment will increasingly make its presence obvious, and that humanity will indeed rise out of its unhappy past into a new world of understanding, of tranquillity, of cooperation and of renewed spiritual impulse.

Ở đây, các huynh đệ của Tôi, là một bức tranh về khả năng. Hôm nay Tôi tìm cách trình bày nó cho các bạn vì nhu cầu của thế giới; ở đây là nền tảng cho một cách tiếp cận tương lai lành mạnh và lạc quan; ở đây là sự bảo đảm rằng thế giới có thể được tái thiết, rằng hành động kiến tạo có thể được thực hiện thành công, rằng sự soi sáng sẽ ngày càng làm cho sự hiện diện của nó trở nên hiển nhiên, và rằng nhân loại quả thật sẽ vươn lên khỏi quá khứ bất hạnh của mình để bước vào một thế giới mới của thấu hiểu, của tĩnh lặng, của hợp tác và của xung lực tinh thần được đổi mới.

It will not be easy. The spiritual energies which will be released will inevitably evoke opposition. Selfishness and hate, with their secondary effects of greed, cruelty and nationalism, are not dead nor will they die for a long time to come. In the post-war world these conditions must be ignored and the New Group of World Servers and the men and women of goodwill must work together for an enlightened education, for a cooperative economic life, for right human relations in all departments of human experience, for clean political activity, for disinterested service, and for a world religion which will restore Christ to His rightful place in the hearts of men, which will take the pomp, the materialism and the politics out of the churches, and which will unify the spiritual intention of all the religions to be found in both hemispheres. This is a vast programme, but the number of enlightened men and women is also very great, and the power at their disposal ensures the ultimate triumph of their spiritual idealism.

Điều đó sẽ không dễ dàng. Những năng lượng tinh thần sẽ được giải phóng tất yếu sẽ gợi lên sự chống đối. Tính ích kỷ và hận thù, cùng với những hậu quả thứ yếu của chúng là lòng tham, sự tàn nhẫn và chủ nghĩa dân tộc, chưa chết và sẽ còn lâu mới chết. Trong thế giới hậu chiến, những điều kiện này phải bị phớt lờ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng những người nam và nữ thiện chí phải cùng nhau hoạt động cho một nền giáo dục được soi sáng, cho một đời sống kinh tế hợp tác, cho các mối quan hệ đúng đắn giữa con người trong mọi bộ phận của kinh nghiệm nhân loại, cho hoạt động chính trị trong sạch, cho sự phụng sự vô tư, và cho một tôn giáo thế giới sẽ phục hồi Đức Christ vào đúng vị trí của Ngài trong trái tim con người, sẽ loại bỏ sự phô trương, chủ nghĩa duy vật và chính trị ra khỏi các giáo hội, và sẽ hợp nhất ý định tinh thần của mọi tôn giáo hiện có ở cả hai bán cầu. Đây là một chương trình rộng lớn, nhưng số lượng những người nam và nữ được soi sáng cũng rất lớn, và quyền năng sẵn có cho họ bảo đảm chiến thắng tối hậu của lý tưởng tinh thần của họ.

The major need is to bring these people into a much closer relationship, to take those steps which will enable them to realise that they are an integral part of a group of directed and intelligent world servers, and yet to leave them [487] free to work in their own way, each in his own place and chosen field of service, and to see all these phases of the work as supplementary to all others and as the working out of a divine Plan, originating in the Hierarchy of spiritual Lives. Their work will be consciously carried out under the direct guidance of Christ and His disciples.

Nhu cầu chính yếu là đưa những người này vào một mối liên hệ chặt chẽ hơn nhiều, thực hiện những bước đi giúp họ nhận ra rằng họ là một phần không thể tách rời của một nhóm những Người Phụng Sự Thế Gian có định hướng và trí tuệ, nhưng vẫn để họ [487] tự do hoạt động theo cách riêng của mình, mỗi người ở vị trí riêng và trong lĩnh vực phụng sự đã chọn, và nhìn thấy tất cả các phương diện của công việc này như bổ sung cho mọi phương diện khác và như sự triển khai của một Thiên Cơ, phát xuất từ Thánh Đoàn của các Đấng Sống tinh thần. Công việc của họ sẽ được thực hiện một cách hữu thức dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Đức Christ và các đệ tử của Ngài.

Long patience will be needed. Mistakes will be made. There will be periods of indecision, of ineffective action and of negative yet deep discouragement. Workers will be prone to attitudes of despair, and at times the task will appear to them to demand too much, to be too difficult and the forces opposing what they seek to do too strong. But behind all the reconstruction with which humanity is faced is the potency of inevitable resurrection, the constant flow of enlightened thinking into and directing the mass consciousness, plus a growing realisation that humanity is not alone, that the spiritual values are the only real values, and that the Hierarchy stands, immovable in its spiritual strength, steadily oriented towards world salvation, and acting ever under the direction of that great divine yet human Leader, the Christ. The Christ has passed through all human experiences, and has never left us; with His disciples, the Masters of the Wisdom, He is drawing closer to humanity decade after decade; when He said at the Ascension Initiation, “Lo, I am with you always even until the end of the age,” He meant no vague or general idea of

Sẽ cần đến sự kiên nhẫn lâu dài. Sai lầm sẽ xảy ra. Sẽ có những giai đoạn do dự, hành động không hiệu quả và sự chán nản sâu xa nhưng tiêu cực. Những người hoạt động sẽ dễ rơi vào thái độ tuyệt vọng, và đôi khi nhiệm vụ sẽ dường như đòi hỏi ở họ quá nhiều, quá khó khăn, và các lực lượng chống lại điều họ tìm cách thực hiện quá mạnh. Nhưng đằng sau toàn bộ công cuộc tái thiết mà nhân loại đang đối diện là quyền năng của sự phục sinh tất yếu, là dòng chảy liên tục của tư duy được soi sáng đang đi vào và định hướng tâm thức đại chúng, cộng thêm sự nhận ra ngày càng tăng rằng nhân loại không đơn độc, rằng các giá trị tinh thần là những giá trị thực duy nhất, và rằng *Thánh Đoàn vẫn đứng đó,* bất lay chuyển trong sức mạnh tinh thần của mình, kiên định hướng về sự cứu rỗi thế giới, và luôn luôn hành động dưới sự chỉ đạo của vị Lãnh Đạo vĩ đại vừa thiêng liêng vừa nhân loại ấy, Đức Christ. Đức Christ đã đi qua mọi kinh nghiệm của con người, và chưa bao giờ rời bỏ chúng ta; cùng với các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh triết, Ngài đang đến gần nhân loại hơn qua từng thập niên; khi Ngài nói trong Cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên, “Này, Ta

helping humanity from some distant locality called “the Throne of God in Heaven.” He meant just what He said—that He was staying with us. The fact of His Presence upon earth in physical form is known today by many hundreds of thousands, and will eventually be realised by as many millions.

ở cùng các con luôn luôn cho đến tận cùng thời đại,” Ngài không có ý nói đến một ý niệm mơ hồ hay chung chung nào về việc trợ giúp nhân loại từ một nơi xa xôi gọi là “Ngai của Thượng Đế trên Thiên Đàng.” Ngài muốn nói đúng điều Ngài đã nói—rằng Ngài đang ở lại với chúng ta. *Sự kiện* về Sự Hiện Diện của Ngài trên địa cầu trong hình thể hồng trần ngày nay đã được nhiều trăm ngàn người biết đến, và cuối cùng sẽ được hàng triệu người nhận ra.

Therefore, my brothers, believe in the reality of the work to be done by these great spiritual Potencies, invoked during the three Full Moons of April, May and June. Go forth to the task of helping humanity, of establishing goodwill, of bringing about right human relations and of restoring a true spiritual perspective, with undaunted courage, [488] sure faith and the firm conviction that mankind is not alone.

Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, hãy tin vào thực tại của công việc sẽ được thực hiện bởi những Quyền năng tinh thần vĩ đại này, được khẩn cầu trong ba kỳ Trăng Tròn tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu. Hãy tiến ra làm nhiệm vụ trợ giúp nhân loại, thiết lập thiện chí, mang lại các mối quan hệ đúng đắn giữa con người và phục hồi một quan điểm tinh thần chân thực, với lòng can đảm không nao núng, [488] đức tin vững chắc và niềm xác tín kiên định rằng nhân loại không đơn độc.

May the blessing of the Christ and of the Hierarchy rest upon all true servers and may they stand tranquil in the midst of strife.

Nguyện phúc lành của Đức Christ và của Thánh Đoàn ngự trên mọi người phụng sự chân chính và nguyện cho họ đứng tĩnh lặng giữa vòng tranh chấp.

~

~

THE GREAT INVOCATION

ĐẠI KHẤN NGUYỆN

Stanza Three

Bài kệ thứ ba

April 17, 1945

Ngày 17 tháng Tư, 1945

As this world catastrophe draws to its inevitable close and the Forces of Light triumph over the forces of evil, the time of restoration opens up. For each of you this indicates a renewed time of service and of activity. I send you herewith the final Stanza

Khi thảm họa thế giới này tiến đến hồi kết tất yếu của nó và các Mãnh lực Ánh sáng chiến thắng các mãnh lực ác độc, thời kỳ phục hồi mở ra. Đối với mỗi bạn, điều này cho thấy một thời kỳ phụng sự và hoạt động được đổi mới. Tôi gửi đến các bạn ở đây Bài

of the Great Invocation, as I promised. (Reprinted from "Discipleship in the New Age", Vol.II, pp. 148-151, to preserve the historical sequence of the issuing of the three Stanzas of The Great Invocation.) I gave you the first about nine years ago and the second during the course of the war. I would ask you to use it daily and as many times a day as you can remember to do so; you will thus create a seed thought or a clear-cut thoughtform which will make the launching of this Invocation among the masses of men a successful venture when the right time comes. That time is not yet.

kệ cuối cùng của Đại Khấn Nguyện, như Tôi đã hứa. *(In lại từ "Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới", Tập II, tr. 148-151, để bảo tồn trình tự lịch sử của việc công bố ba Bài kệ của Đại Khấn Nguyện.)* Tôi đã trao cho các bạn bài đầu tiên cách đây khoảng chín năm và bài thứ hai trong thời gian chiến tranh. Tôi muốn các bạn sử dụng nó hằng ngày và nhiều lần trong ngày nhất có thể nhớ để làm như vậy; nhờ đó các bạn sẽ tạo ra một tư tưởng hạt giống hay một hình tư tưởng rõ nét, điều sẽ làm cho việc đưa Khấn Nguyện này đến với quần chúng trở thành một nỗ lực thành công khi thời điểm thích hợp đến. Thời điểm đó vẫn chưa đến.

This Great Invocation can be expressed in the following words:

Đại Khấn Nguyện này có thể được diễn đạt bằng những lời sau đây:

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

[489] It has been difficult to translate into understandable and adequate phrases, the very ancient word-forms which the Christ will employ. These word-forms are only seven in number, and they will constitute His complete, new utterance. I have only been able to give their general significance. Nothing else was possible, but even in this longer form, they will be potent in their invocative appeal, if said with mental intensity and ardent purpose. The points of emphasis upon which I would ask you to dwell (once it is permissible to use the phrases) are two in number:

[489] Thật khó để chuyển dịch thành những cụm từ dễ hiểu và đầy đủ các hình thức linh từ rất cổ xưa mà Đức Christ sẽ sử dụng. Những hình thức linh từ này chỉ có bảy, và chúng sẽ cấu thành toàn bộ lời tuyên ngôn mới của Ngài. Tôi chỉ có thể đưa ra ý nghĩa khái quát của chúng. Không thể làm gì khác, nhưng ngay cả trong hình thức dài hơn này, chúng vẫn sẽ đầy quyền năng trong lời khẩn cầu của mình, *nếu* được nói ra với cường độ trí tuệ và mục đích nhiệt thành. Những điểm nhấn mạnh mà Tôi muốn các bạn suy ngẫm (một khi được phép sử dụng các cụm từ này) có hai điểm:

1. May Christ return to earth. This return must not be understood in its usual connotation and its well-known mystical, Christian sense. Christ has never left the earth. What is referred to is the externalisation of the Hierarchy and its exoteric appearance on earth. The Hierarchy will eventually, under its Head, the Christ, function openly and visibly on earth. This will happen when the purpose of the divine will and the plan which will implement it is

1. *Nguyện Đức Christ trở lại Trái Đất.* Sự trở lại này *không* được hiểu theo nội hàm thông thường và ý nghĩa thần bí Cơ Đốc quen thuộc của nó. Đức Christ chưa bao giờ rời khỏi địa cầu. Điều được nói đến là Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn và sự xuất hiện ngoại môn của nó trên địa cầu. Cuối cùng Thánh Đoàn, dưới quyền Đấng đứng đầu là Đức Christ, sẽ hoạt động công khai và hữu hình trên địa cầu. Điều này sẽ xảy ra khi mục đích của ý chí thiêng liêng và Thiên Cơ sẽ thực thi nó

better understood and the period of adjustment, of world enlightenment and of reconstruction has made real headway. This period begins at the San Francisco Conference (hence its major importance) and will move very slowly at first. It will take time but the Hierarchy thinks not in terms of years and of brief cycles (though long to humanity), but in terms of events and the expansion of consciousness.

được thấu hiểu rõ hơn, và khi thời kỳ điều chỉnh, soi sáng thế giới và tái thiết đã đạt được tiến bộ thực sự. Thời kỳ này bắt đầu từ Hội nghị San Francisco (do đó tầm quan trọng lớn lao của nó) và lúc đầu sẽ tiến triển rất chậm. Sẽ cần thời gian, nhưng Thánh Đoàn không suy nghĩ theo năm tháng và các chu kỳ ngắn ngủi (dù dài đối với nhân loại), mà theo các biến cố và sự mở rộng tâm thức.

2. May it seal the door where evil dwells. The sealing up of the evil forces, released during this war, will take place within the immediate future. It will be soon. The evil referred to has nothing to do with the evil inclinations, the selfish instincts and the separativeness found in the hearts and minds of human beings. These they must overcome and eliminate for themselves. But the reduction to impotency of the loosed forces of evil which took advantage of the world situation, which obsessed the German people and directed the Japanese people, and which worked through barbarity, murder, sadism, lying propaganda and which prostituted science to achieve their ends, requires the imposition [490] of a power beyond the human. This must be invoked and the invocation will meet with speedy response. These evil potencies will be occultly "sealed" within their own place; what this exactly means has naught to do with humanity. Men today must learn the lessons of the past, profit from the discipline of the war and deal—each in his own life and community—with the weaknesses and errors to which he may find himself prone.

2. *Nguyện nó niêm phong cánh cửa nơi điều ác ngự trị.* Việc niêm phong các mãnh lực ác độc được giải phóng trong cuộc chiến này sẽ diễn ra trong tương lai gần. Sẽ sớm thôi. Điều ác được nói đến không liên quan gì đến những khuynh hướng xấu, những bản năng ích kỷ và tính ly cách được tìm thấy trong trái tim và tâm trí con người. Những điều đó họ phải tự mình vượt qua và loại bỏ. Nhưng việc làm cho bất lực các mãnh lực ác độc đã được thả lỏng, những mãnh lực đã lợi dụng tình hình thế giới, đã ám nhập dân tộc Đức và điều khiển dân tộc Nhật, và đã hoạt động qua sự dã man, giết chóc, bạo dâm, tuyên truyền dối trá, và đã lạm dụng khoa học để đạt mục đích của chúng, đòi hỏi sự áp đặt [490] của một quyền năng vượt quá con người. Quyền năng này phải được khẩn cầu và lời khẩn cầu sẽ nhận được sự đáp ứng nhanh chóng. Những quyền năng ác độc này sẽ bị "niêm phong" một cách huyền bí trong chính nơi chốn của chúng; điều đó chính xác có nghĩa gì thì không liên quan gì đến nhân loại. Ngày nay con người phải học những bài học của quá khứ, thu lợi từ sự rèn luyện của chiến tranh và xử lý—mỗi người trong đời sống và cộng đồng riêng của mình—những yếu điểm và sai lầm mà y có thể thấy mình dễ mắc phải.

I would here recall to you what I said last year anent this final Stanza of the Invocation.

Ở đây Tôi muốn nhắc các bạn nhớ điều Tôi đã nói năm ngoái liên quan đến Bài kệ cuối cùng này của Khấn Nguyện.

I am preparing to present to you for wide distribution throughout the world, the last stanza of the Great Invocation. It is by no means easy to translate the words of this stanza in terms which will make it of general appeal and not simply of importance to convinced esotericists.... It can be so presented that the masses everywhere, the general public will be prompted to take it up and will use it widely; they will do this on a relatively larger scale than the intuitional, the spiritually minded or even the men of goodwill. A far wider public will comprehend it. I will give A.A.B. this stanza at the earliest possible moment; this will be conditioned by world affairs and by my understanding of a certain esoteric appropriateness in the setting of a time cycle. If plans mature as desired by the Hierarchy, the new stanza can receive distribution at the time of the Full Moon of June 1945, as far as the Occident is concerned, and considerably later for the Orient. Prior to these set points in time, the stanza can be used by all esoteric school members, after being used for one clear month by my group, dating that month from the time that the most distant members of the group receive it.

Tôi đang chuẩn bị trình bày cho các bạn để phân phối rộng rãi khắp thế giới bài kệ cuối cùng của Đại Khấn Nguyện. Hoàn toàn không dễ để chuyển dịch những lời của bài kệ này thành những thuật ngữ khiến nó có sức kêu gọi phổ quát chứ không chỉ có tầm quan trọng đối với những nhà bí truyền học đã xác tín.... Nó có thể được trình bày theo cách khiến quần chúng ở khắp nơi, công chúng nói chung, được thúc đẩy tiếp nhận nó và sử dụng rộng rãi; họ sẽ làm điều này trên một quy mô tương đối lớn hơn những người trực giác, những người có tinh thần hay ngay cả những người thiện chí. Một công chúng rộng lớn hơn nhiều sẽ hiểu được nó. Tôi sẽ trao cho A.A.B. bài kệ này vào thời điểm sớm nhất có thể; điều này sẽ bị tác động bởi tình hình thế giới và bởi sự thấu hiểu của Tôi về một tính thích hợp huyền bí nào đó trong việc ấn định một chu kỳ thời gian. Nếu các kế hoạch chín muồi như Thánh Đoàn mong muốn, bài kệ mới có thể được phân phối vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945, xét theo phương Tây, và muộn hơn đáng kể đối với phương Đông. Trước những thời điểm đã định này, bài kệ có thể được sử dụng bởi mọi thành viên của các trường huyền bí học, sau khi đã được nhóm của Tôi sử dụng trong trọn một tháng, tính tháng đó từ lúc những thành viên xa nhất của nhóm nhận được nó.

I seek to have this Invocation go forth on the power generated by my Ashram and by all of you affiliated with my Ashram; the Ashrams of the Master K.H. and the Master M. are likewise deeply committed to participation in this work.

Tôi tìm cách để Khấn Nguyện này được phát ra trên quyền năng do ashram của Tôi và bởi tất cả các bạn liên kết với ashram của Tôi tạo ra; các ashram của Chân sư KH và Chân sư M. cũng dấn thân sâu sắc vào việc tham gia công việc này.

[491] I would ask you also to read and re-read the two Instructions which you are at this time receiving—one dealing with the Cycle of Conferences and other with The Work of the Christ. (The Reappearance of the

[491] Tôi cũng muốn các bạn đọc đi đọc lại hai Huấn thị mà hiện nay các bạn đang nhận được—một bàn đến Chu kỳ Hội nghị và một bàn đến Công việc của Đức Christ. *(Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ, Chương IV.)* Hãy

Christ, Chapter IV.) Master their contents and let the blueprint of the hierarchical plan take shape in your minds. Then you can do your share in implementing it and will be able to recognise those who in other groups and in different lands are also a vital part of hierarchical effort.

nắm vững nội dung của chúng và để bản thiết kế của kế hoạch thuộc Thánh Đoàn thành hình trong tâm trí các bạn. Khi đó các bạn có thể góp phần của mình vào việc thực thi nó và sẽ có thể nhận ra những người trong các nhóm khác và ở những xứ sở khác cũng là một phần sinh động của nỗ lực thuộc Thánh Đoàn.

~ ~

THE RELEASE OF ATOMIC ENERGY—SỰ GIẢI PHÓNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

August 9, 1945

Ngày 9 tháng Tám, 1945

I would like at this time to touch upon the greatest spiritual event which has taken place since the fourth kingdom of nature, the human kingdom, appeared. I refer to the release of atomic energy, as related in the newspapers this week, August 6, 1945, in connection with the bombing of Japan.

Lúc này Tôi muốn đề cập đến biến cố tinh thần vĩ đại nhất đã diễn ra kể từ khi giới thứ tư của thiên nhiên, giới nhân loại, xuất hiện. Tôi nói đến sự giải phóng năng lượng nguyên tử, như đã được tường thuật trên báo chí tuần này, ngày 6 tháng Tám năm 1945, liên quan đến việc ném bom xuống Nhật Bản.

Some years ago I told you that the new era would be ushered in by the scientists of the world and that the inauguration of the kingdom of God on Earth would be heralded by means of successful scientific investigation. By this first step in the releasing of the energy of the atom this has been accomplished, and my prophecy has been justified during this momentous year of our Lord 1945. Let me make one or two statements anent this discovery, leaving you to make your own application and deductions. Little as to the true nature of this happening is as yet known, and still less is understood. Certain ideas and suggested thoughts may be of real value here and enable you to see this stupendous event in better perspective.

Vài năm trước Tôi đã nói với các bạn rằng kỷ nguyên mới sẽ được mở ra bởi các nhà khoa học trên thế giới và rằng việc khai mở Thiên Giới trên Trái Đất sẽ được báo trước bằng những cuộc điều tra khoa học thành công. Bằng bước đầu tiên này trong việc giải phóng năng lượng của nguyên tử, điều đó đã được hoàn thành, và lời tiên tri của Tôi đã được xác chứng trong năm trọng đại này của Chúa chúng ta 1945. Hãy để Tôi đưa ra một hay hai phát biểu liên quan đến khám phá này, để các bạn tự mình áp dụng và suy luận. Hiện nay người ta còn biết rất ít về bản chất thực sự của biến cố này, và lại càng ít được thấu hiểu hơn. Một số ý tưởng và tư tưởng gợi ý có thể thực sự có giá trị ở đây và giúp các bạn nhìn thấy biến cố kỳ vĩ này trong một cách nhìn đúng hơn.

1. It was the imminence of this “release” of energy which was one of the major subjective factors in the precipitation of this last phase of the war. This world war started in 1914, but its last and most important phase began in 1939. [492] Up till then it was a world war. After that date, and because the forces of evil took advantage of the state of war and belligerency existing on the planet, the real war began, involving the entire three worlds of human evolution and a consequent activity of the Hierarchy. Man’s attention is normally focussed on the externalities of living. Nevertheless, all great discoveries, such as those made in connection with astronomy or in relation to the laws of nature or involving such a revelation as that of radio-activity or the epoch-making event announced this week concerning the first steps taken in the harnessing of cosmic energy, are ever the result of inner pressure emanating from Forces and Lives found in high Places. Such inner pressures themselves function under the laws of the Spirit and not just under what you call natural laws; they are the result of the impelling work of certain great Lives, working in connection with the third aspect of divinity, that of active intelligence, and are concerned with the substance or matter aspect of manifestation. Such activities are motivated from Shamballa. This activity is set in motion by these Lives, working on Their high plane, and it gradually causes a reaction in the various departments of the Hierarchy, particularly those working under third, fifth and seventh ray Masters. Eventually, disciples upon the physical levels of activity become aware of the inner ferment, and this happens either consciously or unconsciously. They become “impressed,” and the scientific work is then started and carried through into the stages of experimentation and final success.

1. Chính tính cận kề của sự “giải phóng” năng lượng này là một trong những yếu tố chủ quan chính trong việc làm ngưng tụ giai đoạn cuối cùng này của chiến tranh. Cuộc thế chiến này bắt đầu vào năm 1914, nhưng giai đoạn cuối cùng và quan trọng nhất của nó bắt đầu vào năm 1939. [492] Cho đến lúc đó, đó là một cuộc thế chiến. Sau thời điểm ấy, và bởi vì các mãnh lực ác độc đã lợi dụng tình trạng chiến tranh và giao tranh đang tồn tại trên hành tinh, cuộc chiến thực sự mới bắt đầu, bao trùm toàn bộ ba cõi giới của tiến hoá nhân loại và kéo theo hoạt động của Thánh Đoàn. Sự chú ý của con người bình thường tập trung vào các khía cạnh bên ngoài của đời sống. Tuy nhiên, mọi khám phá lớn, như những khám phá liên quan đến thiên văn học hay đến các định luật của thiên nhiên hoặc bao hàm một sự mặc khải như phóng xạ, hay biến cố mở thời đại được công bố tuần này liên quan đến những bước đầu tiên trong việc chế ngự năng lượng vũ trụ, đều luôn là kết quả của áp lực nội tại phát ra từ các Mãnh lực và các Đấng Sống được tìm thấy ở những Cấp độ cao. Chính những áp lực nội tại ấy hoạt động dưới các định luật của Tinh thần chứ không chỉ dưới điều các bạn gọi là các định luật tự nhiên; chúng là kết quả của công việc thúc đẩy của một số Đấng Sống vĩ đại, hoạt động liên hệ với phương diện thứ ba của thiên tính, tức trí tuệ linh hoạt, và liên quan đến phương diện chất liệu hay vật chất của biểu hiện. Những hoạt động như thế được thúc đẩy từ Shamballa. Hoạt động này được các Đấng Sống ấy khởi động, khi Các Ngài hoạt động trên cõi cao của mình, và dần dần gây ra một phản ứng trong các bộ phận khác nhau của Thánh Đoàn, đặc biệt là những bộ phận hoạt động dưới các Chân sư cung ba, cung năm và cung bảy. Cuối cùng, các đệ tử trên các cấp độ hoạt động hồng trần trở nên nhận biết sự lên men nội tại, và điều này xảy ra một cách hữu thức hay vô thức. Họ trở nên “được gây

ấn tượng," và khi đó công việc khoa học bắt đầu rồi được tiến hành qua các giai đoạn thử nghiệm và thành công cuối cùng.

One point should here be remembered, and that is that this phase applies to both the great White Lodge and the Black Lodge—the one dedicated to the beneficent task of purifying and aiding all lives in the three worlds of material evolution and to the release of the soul in form, and the other to the retardation of the evolutionary process and to the continuous crystallising of the material forms which hide and veil the anima mundi. Both groups have been profoundly interested and implicated in this matter of the release of energy from the atom and the liberation of its [493] inner aspect, but their motives and objectives were widely different.

Ở đây nên nhớ một điểm, đó là giai đoạn này áp dụng cho cả Thánh đoàn lẫn Hắc đoàn—một bên hiến mình cho nhiệm vụ từ thiện là thanh lọc và trợ giúp mọi sự sống trong ba cõi của tiến hoá vật chất và cho sự giải phóng linh hồn trong hình tướng, còn bên kia thì nhằm làm chậm tiến trình tiến hoá và liên tục kết tinh các hình tướng vật chất che giấu và phủ màn *anima mundi*. Cả hai nhóm đều hết sức quan tâm và can dự sâu sắc vào vấn đề giải phóng năng lượng từ nguyên tử và giải phóng [493] phương diện nội tại của nó, nhưng động cơ và mục tiêu của họ thì hoàn toàn khác nhau.

2. The imminence of this release—inevitable and under direction—produced an enormous tension in hierarchical circles because (to express the idea colloquially) a race was on between the Dark Forces and the Forces of Light to acquire possession of the techniques necessary to bring about this liberation of needed energy. Had the Dark Forces triumphed, and had the Axis Powers obtained possession of the needed scientific formulas, it would have led to a major planetary disaster. The released energy would have been used first of all to bring about the complete destruction of all opposing the forces of evil, and then it would have been prostituted to the preservation of an increasingly materialistic and non-idealistic civilisation. Germany could not be trusted with this power, for all her motives were compelling wrong.

2. Sự cận kề của cuộc giải phóng này—không thể tránh khỏi và dưới sự chỉ đạo—đã tạo ra một sự căng thẳng to lớn trong các vòng tròn của Thánh đoàn, bởi vì (nói theo cách thông tục để diễn đạt ý này) đã diễn ra một cuộc chạy đua giữa các Lực lượng Bóng tối và các Lực lượng Ánh sáng nhằm giành quyền sở hữu các kỹ thuật cần thiết để đem lại sự giải phóng năng lượng cần thiết này. Nếu các lực lượng bóng tối thắng thế, và nếu các Cường quốc Trục chiếm được các công thức khoa học cần thiết, điều đó hẳn đã dẫn đến một thảm họa hành tinh lớn. Năng lượng được giải phóng trước hết sẽ được dùng để gây ra sự hủy diệt hoàn toàn mọi kẻ chống lại các lực lượng ác, rồi sau đó sẽ bị làm ô uế để duy trì một nền văn minh ngày càng duy vật và không lý tưởng. Không thể giao quyền năng này cho nước Đức, vì mọi động cơ của họ đều sai lầm một cách cưỡng bách.

You might here fall back on the trite religious platitude that the innate good in

Ở đây, có thể bạn sẽ quay về với lời sáo ngữ tôn giáo tầm thường rằng điều thiện bẩm

humanity and mankind's inherent divinity would eventually have triumphed, because naught can finally overcome the universal trend to good. You are prone to forget that if the evil forces possess potencies which can destroy form in the three worlds on such a wide scale that the souls of advanced aspirants and disciples, and those of initiates seeking incarnation, cannot come into outer expression during a particular world crisis, then you have direfully affected the time-schedule of the evolutionary process; you will have greatly delayed (perhaps for millennia of years) the manifestation of the kingdom of God. The time had come for that manifestation, and hence the powerful activity of the dark forces.

sinh trong nhân loại và thiên tính cố hữu của loài người rốt cuộc hẳn sẽ thắng thế, bởi vì không gì cuối cùng có thể vượt thắng khuynh hướng phổ quát hướng thiện. Bạn dễ quên rằng nếu các lực lượng ác sở hữu những tiềm lực có thể hủy diệt hình tướng trong ba cõi giới trên một quy mô rộng đến mức các linh hồn của những người chí nguyện và đệ tử tiến bộ, cũng như các linh hồn của những điểm đạo đồ đang tìm cách nhập thể, không thể đi vào biểu hiện bên ngoài trong một cuộc khủng hoảng thế giới nhất định, thì khi đó bạn đã tác động tai hại đến thời biểu của tiến trình tiến hoá; bạn sẽ làm chậm lại rất nhiều (có lẽ hàng ngàn năm) sự biểu hiện của Thiên Giới. Thời điểm cho sự biểu hiện đó đã đến, và vì thế mới có hoạt động mãnh liệt của các lực lượng bóng tối.

This attempt to hinder the planned progress constituted a definite menace and indicated a supreme danger and problem. The evil forces were closer to success than any of you have ever dreamed. They were so close to success in 1942 that there were four months when the members of the spiritual Hierarchy had made every possible arrangement to withdraw from human contact for an indefinite [494] and unforeseen period of time; the plans for a closer contact with the evolutionary process in the three worlds and the effort to blend and fuse the two divine centres, the Hierarchy and Humanity, into one working, collaborating whole seemed doomed to destruction. Their fusion would have meant the appearance of the Kingdom of God on earth; the obstacles to this fusion, owing to the active tension of the dark forces, seemed at that time insuperable; we believed that man would go down to defeat, owing to his selfishness and his misuse of the principle of free will. We made all preparations to withdraw, and yet at the same time we

Nỗ lực ngăn cản sự tiến bộ đã được hoạch định này tạo thành một mối đe dọa rõ rệt và cho thấy một hiểm nguy cùng một vấn đề tối thượng. Các lực lượng ác đã tiến gần đến thành công hơn bất kỳ ai trong các bạn từng mơ tưởng. Họ đã gần thành công đến mức vào năm 1942 đã có bốn tháng mà các thành viên của Thánh đoàn đã thực hiện mọi sắp đặt có thể để rút khỏi sự tiếp xúc với nhân loại trong một thời kỳ không xác định [494] và không thể tiên liệu; các kế hoạch nhằm tiếp xúc chặt chẽ hơn với tiến trình tiến hoá trong ba cõi thấp và nỗ lực hòa trộn và dung hợp hai trung tâm thiêng liêng, Thánh đoàn và Nhân loại, thành một toàn thể hoạt động và cộng tác dường như đã bị định sẵn để hủy diệt. Sự dung hợp của họ hẳn đã có nghĩa là sự xuất hiện của Thiên Giới trên trần gian; các chướng ngại đối với sự dung hợp này, do sự căng thẳng tích cực của các lực lượng bóng tối, vào lúc đó dường như không thể vượt qua; chúng tôi tin rằng con người sẽ đi đến thất bại, do tính ích kỷ của y và do y lạm dụng nguyên khí tự do ý chí. Chúng tôi đã chuẩn bị mọi sự để rút lui, nhưng đồng thời

struggled to get humanity to choose rightly and to see the issues clearly.

vẫn đấu tranh để khiến nhân loại chọn đúng và thấy rõ các vấn đề.

The necessity to withdraw was averted. I may not say in what manner, beyond telling you that the Lords of Liberation took certain unexpected steps. This They were led to do owing to the invocative powers of humanity, used consciously by all those upon the side of the will-to-good and unconsciously by all men of goodwill. Owing to these steps, the efforts of those fighting in the realm of science for the establishing of true knowledge and right human relations were aided. The trend of the power to know and to discover (a definite form of energy) was deflected away from the demanding evocative minds of those seeking to destroy the world of men, leading to a form of mental paralysis. Those seeking to emphasise the right values and to save humanity were simultaneously stimulated to the point of success.

Sự cần thiết phải rút lui đã được ngăn chặn. Tôi không thể nói bằng cách nào, ngoài việc cho bạn biết rằng các Đấng Giải Thoát đã thực hiện một số bước đi bất ngờ. Các Ngài được dẫn dắt làm như vậy do quyền năng khẩn cầu của nhân loại, được dùng một cách hữu thức bởi tất cả những ai đứng về phía Ý Chí-hướng Thiện và một cách vô thức bởi mọi người thiện chí. Nhờ những bước đi này, các nỗ lực của những người đang chiến đấu trong lĩnh vực khoa học để thiết lập tri thức chân chính và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người đã được trợ giúp. Khuynh hướng của quyền năng biết và khám phá (một hình thức năng lượng xác định) đã được *lái chệch đi* khỏi những tâm trí đầy đòi hỏi có khả năng gợi lên đáp ứng của những kẻ tìm cách hủy diệt thế giới loài người, dẫn đến một dạng tê liệt trí tuệ. Đồng thời, những người tìm cách nhấn mạnh các giá trị đúng đắn và cứu nhân loại đã được kích thích đến mức thành công.

In these very few words I have disposed of a stupendous world event, and in this brief paragraph I have summed up the working out of a specialised divine activity.

Trong rất ít lời này, Tôi đã đề cập đến một biến cố thế giới vĩ đại, và trong đoạn ngắn này Tôi đã tóm lược sự vận hành của một hoạt động thiêng liêng chuyên biệt.

3. When the sun moved northward that year (1942), the great White Lodge knew that the battle had been won. Their preparations were halted and the Masters then organised for renewed effort (through Their disciples) to bring about those conditions wherein that which was new and that which was in line with loving divine purpose could freely move forward. The war was not won by the surrender of [495] Germany. That was only the outer result of inner happenings. The war was won by the Forces of Light when the mental potency of the forces of evil was

3. Khi mặt trời chuyển về phương bắc trong năm đó (1942), Thánh đoàn vĩ đại biết rằng trận chiến đã thắng. Các sự chuẩn bị của Các Ngài được dừng lại và khi ấy các Chân sư tổ chức lại cho một nỗ lực mới (thông qua các đệ tử của Các Ngài) nhằm tạo ra những điều kiện trong đó điều gì là mới mẻ và điều gì phù hợp với thiên ý đầy bác ái có thể tự do tiến lên. Cuộc chiến không được thắng nhờ sự đầu hàng của [495] nước Đức. Điều đó chỉ là kết quả bên ngoài của các diễn biến bên trong. Cuộc chiến được các Lực lượng Ánh sáng chiến thắng khi tiềm lực trí tuệ của các

overcome and the "energy of the future" was directed or impelled by Those Who were seeking the higher human values and the spiritual good of mankind. Four factors lie behind the momentous happening of the release of this form of atomic energy, through the medium of what is erroneously and unscientifically called the "splitting of the atom." There are other factors, but you may find the following four of real interest:

lực lượng ác bị vượt qua và "năng lượng của tương lai" được định hướng hay được thúc đẩy bởi Những Đấng đang tìm kiếm các giá trị nhân loại cao hơn và thiện ích tinh thần của nhân loại. Có bốn yếu tố nằm phía sau biến cố trọng đại là sự giải phóng hình thức năng lượng nguyên tử này, thông qua trung gian của điều được gọi một cách sai lầm và phi khoa học là "sự phân tách nguyên tử". Còn có những yếu tố khác, nhưng bốn yếu tố sau đây có thể thật sự khiến bạn quan tâm:

a. There was a clearly directed inflow of extra-planetary energy released by the Lords of Liberation, to Whom invocation had been successfully made; through the impact of this energy upon the atomic substance being dealt with by the investigating scientists, changes were brought about which enabled them to achieve success. The experiments being carried forward were therefore both subjective and objective.

a. Đã có một dòng năng lượng ngoài hành tinh được định hướng rõ rệt do các Đấng Giải Thoát giải phóng, là Những Đấng đã được khẩn cầu thành công; thông qua tác động của năng lượng này lên chất liệu nguyên tử đang được các nhà khoa học khảo cứu xử lý, những biến đổi đã được tạo ra khiến họ đạt được thành công. Vì vậy, các thí nghiệm đang được tiến hành vừa có tính chủ quan vừa có tính khách quan.

b. A concerted effort was made by a number of disciples who were working in fifth and seventh ray ashrams, and this enabled them to impress lesser disciples in the scientific field and helped them to surmount the well-nigh insuperable difficulties with which they were confronted.

b. Một nỗ lực phối hợp đã được thực hiện bởi một số đệ tử đang làm việc trong các ashram cung năm và cung bảy, và điều này giúp họ gây ấn tượng lên các đệ tử bậc thấp hơn trong lĩnh vực khoa học và giúp họ vượt qua những khó khăn gần như không thể vượt qua mà họ đang đối diện.

c. There was also a weakening of the tension which had hitherto successfully held the forces of evil together, and a growing inability of the evil group at the head of the Axis Powers to surmount the incidental war fatigue. This brought about, first of all, a steady deterioration of their minds, and then of their brains and nervous systems. None of the men involved in the direction of the Axis effort in Europe is today normal psychologically; they are all suffering from some form of physical deterioration, and this has been a real factor in their defeat,

c. Cũng đã có sự suy yếu của sức căng vốn trước đây đã giữ các lực lượng ác lại với nhau một cách thành công, và sự bất lực ngày càng tăng của nhóm ác đứng đầu các Cường quốc Trục trong việc vượt qua sự mệt mỏi chiến tranh tất nhiên phát sinh. Điều này trước hết dẫn đến sự suy thoái đều đặn của trí tuệ họ, rồi sau đó của bộ não và hệ thần kinh của họ. Không một người nào trong số những kẻ dính líu đến việc chỉ đạo nỗ lực của phe Trục tại châu Âu ngày nay còn bình thường về mặt tâm lý; tất cả họ đều đang chịu đựng một dạng suy thoái thể xác nào

though one that may be difficult for you to realise. It is not so in the case of the Japanese, whose psychological make-up is totally different, [496] as are their nervous systems, which are of fourth rootrace quality. They will be and are being defeated by physical war measures and by the destruction physically of their war potential and the death of the form aspect. This destruction.... and the consequent release of their imprisoned souls, is a necessary happening; it is the justification of the use of the atomic bomb upon the Japanese population. The first use of this released energy has been destructive, but I would remind you that it has been the destruction of forms and not the destruction of spiritual values and the death of the human spirit—as was the goal of the Axis effort.

đó, và đây là một yếu tố thực sự trong thất bại của họ, dù điều này có thể khó để bạn nhận ra. Trường hợp người Nhật thì không như vậy, vì cấu tạo tâm lý của họ hoàn toàn khác, [496] cũng như hệ thần kinh của họ, vốn mang phẩm tính của giống dân gốc thứ tư. Họ sẽ bị và đang bị đánh bại bằng các biện pháp chiến tranh hồng trần và bằng sự hủy diệt về mặt vật chất đối với tiềm lực chiến tranh của họ cùng cái chết của phương diện hình tướng. Sự hủy diệt này.... và sự giải phóng tiếp theo của các linh hồn bị giam cầm của họ, là một biến cố cần thiết; đó là sự biện minh cho việc sử dụng bom nguyên tử lên dân chúng Nhật Bản. Việc sử dụng đầu tiên của năng lượng được giải phóng này đã mang tính hủy diệt, nhưng Tôi muốn nhắc bạn rằng đó là sự hủy diệt các hình tướng chứ không phải sự hủy diệt các giá trị tinh thần và cái chết của tinh thần con người—như mục tiêu của nỗ lực phe Trục.

Forget not that all success (both good and bad) is dependent upon the sustaining of the point of tension. This point of tension involves the dynamic focussing of all mental, emotional and physical energies at a central point of planned activity. This, by the way, is the objective of all true meditation work. It is in this act of tension that the German people failed. This cost them the war; their tension broke because the group of evil forces who were impressing the negative German people were unable to attain the point of tension which the Hierarchy could reach when it was reinforced through the action of the Lords of Liberation.

Đừng quên rằng mọi thành công (cả tốt lẫn xấu) đều tùy thuộc vào việc duy trì điểm tập trung nhất tâm. Điểm tập trung nhất tâm này bao hàm sự tập trung năng động của mọi năng lượng trí tuệ, cảm xúc và thể xác vào một điểm trung tâm của hoạt động đã được hoạch định. Nhân tiện, đó là mục tiêu của mọi công việc tham thiền chân chính. Chính trong hành động căng thẳng này mà dân tộc Đức đã thất bại. Điều đó khiến họ thua trận; sức căng của họ bị đứt gãy vì nhóm các lực lượng ác đang gây ấn tượng lên dân tộc Đức thụ động đã không thể đạt đến điểm tập trung nhất tâm mà Thánh đoàn có thể đạt tới khi được tăng cường nhờ hành động của các Đấng Giải Thoát.

d. Another factor was the constant, invocative demand and the prayers (articulate and inarticulate) of humanity itself. Men, impelled largely by fear and the innate mobilising of the human spirit

d. Một yếu tố khác là sự đòi hỏi khẩn cầu liên tục và những lời cầu nguyện (thành lời và không thành lời) của chính nhân loại. Con người, phần lớn bị thúc đẩy bởi sợ hãi và bởi sự huy động bẩm sinh của tinh thần con

against slavery, reached such a pitch of demanding energy that a channel was created which greatly facilitated the work of the Hierarchy, under the direct influence of the Lords of Liberation.

người chống lại ách nô lệ, đã đạt đến một mức năng lượng đòi hỏi cao đến nỗi một kênh dẫn đã được tạo ra, tạo điều kiện rất lớn cho công việc của Thánh đoàn dưới ảnh hưởng trực tiếp của các Đấng Giải Thoát.

4. The release of the energy of the atom is as yet in an extremely embryonic stage; humanity little knows the extent or the nature of the energies which have been tapped and released. There are many types of atoms, constituting [497] the "world substance"; each can release its own type of force; this is one of the secrets which the new age will in time reveal, but a good and sound beginning has been made. I would call your attention to the words, "the liberation of energy." It is liberation which is the keynote of the new era, just as it has ever been the keynote of the spiritually oriented aspirant. This liberation has started by the release of an aspect of matter and the freeing of some of the soul forces within the atom. This has been, for matter itself, a great and potent initiation, paralleling those initiations which liberate or release the souls of men.

4. Sự giải phóng năng lượng của nguyên tử hiện vẫn còn ở một giai đoạn cực kỳ phôi thai; nhân loại hầu như không biết mức độ hay bản chất của các năng lượng đã được khai mở và giải phóng. Có nhiều loại nguyên tử, cấu thành [497] "chất liệu thế giới"; mỗi loại có thể giải phóng loại mãnh lực riêng của nó; đây là một trong những bí mật mà kỷ nguyên mới theo thời gian sẽ mặc khải, nhưng một khởi đầu tốt đẹp và vững chắc đã được thực hiện. Tôi muốn thu hút sự chú ý của bạn đến những lời "sự giải phóng năng lượng". Chính *sự giải phóng* là chủ âm của kỷ nguyên mới, cũng như từ trước đến nay nó luôn là chủ âm của người chí nguyện được định hướng tinh thần. Sự giải phóng này đã bắt đầu bằng việc giải phóng một phương diện của vật chất và giải thoát một số mãnh lực linh hồn bên trong nguyên tử. Đối với chính vật chất, đây là một cuộc điểm đạo lớn lao và mãnh liệt, song song với những cuộc điểm đạo giải thoát hay giải phóng các linh hồn của loài người.

In this process of planetary initiation humanity has carried its work as the world saviour down into the world of substance, and has affected those primary units of life of which all forms are made.

Trong tiến trình điểm đạo hành tinh này, nhân loại đã mang công việc của mình với tư cách là đấng cứu thế của thế giới đi xuống tận thế giới chất liệu, và đã tác động đến những đơn vị sự sống sơ cấp mà từ đó mọi hình tướng được tạo thành.

5. You will now understand the meaning of the words used by so many of you in the second of the Great Invocations: The hour of service of the saving force has now arrived. This "saving force" is the energy which science has released into the world for the destruction, first of all, of those who

5. Giờ đây bạn sẽ hiểu ý nghĩa của những lời mà rất nhiều người trong các bạn đã dùng trong Đại Khấn Nguyện thứ hai: *Giờ phụng sự của mãnh lực cứu rỗi nay đã đến.* "Mãnh lực cứu rỗi" này là năng lượng mà khoa học đã giải phóng vào thế giới để trước hết hủy diệt những kẻ vẫn tiếp tục (nếu họ còn tiếp tục)

continue (if they do) to defy the Forces of Light working through the United Nations. Then—as time goes on—this liberated energy will usher in the new civilisation, the new and better world and the finer, more spiritual conditions. The highest dreams of those who love their fellowmen can become practical possibilities through the right use of this liberated energy, if the real values are taught, emphasised and applied to daily living. This "saving force" has now been made available by science, and my earlier prophecy substantiated.

thách thức các Lực lượng Ánh sáng đang hoạt động thông qua Liên Hiệp Quốc. Rồi sau đó—khi thời gian trôi qua—năng lượng được giải phóng này sẽ mở ra nền văn minh mới, thế giới mới và tốt đẹp hơn, cùng những điều kiện tinh tế hơn, tinh thần hơn. Những giấc mơ cao đẹp nhất của những ai yêu thương đồng loại mình có thể trở thành những khả năng thực tiễn nhờ việc sử dụng đúng đắn năng lượng được giải phóng này, nếu các giá trị chân thực được giảng dạy, được nhấn mạnh và được áp dụng vào đời sống hằng ngày. "Mãnh lực cứu rỗi" này nay đã được khoa học làm cho khả dụng, và lời tiên tri trước đây của Tôi đã được xác chứng.

(See "A Treatise on White Magic", published in 1934, beginning on page 333, where the following statements appear:

(Xem "Luận về Chánh Thuật", xuất bản năm 1934, bắt đầu từ trang 333, nơi có những phát biểu sau đây:

It might be noted that three great discoveries are imminent and during the next two generations will revolutionise modern thought and life.

Cần lưu ý rằng ba khám phá lớn đang cận kề và trong hai thế hệ tới sẽ làm cách mạng hóa tư tưởng và đời sống hiện đại.

One is already sensed and is the subject of experiment and investigation, the releasing of the energy of the atom. This will completely change the economic and political situation in the world, for the latter is largely dependent upon the former. Our mechanical civilisation will be simplified, and an era ushered in which will be free from the incubus of money (its possession and its non-possession), and the human family will recognise universally its status as a bridging kingdom between the three lower kingdoms of nature and the fifth or spiritual kingdom. There will be time and freedom for a soul culture which will supersede apart modern methods of education, and the significance of soul powers and the development of the superhuman consciousness will engross the attention of educators and students everywhere.

Một khám phá đã được cảm nhận và đang là đối tượng của thí nghiệm và khảo cứu, đó là sự giải phóng năng lượng của nguyên tử. Điều này sẽ hoàn toàn thay đổi tình hình kinh tế và chính trị trên thế giới, vì tình hình sau phần lớn tùy thuộc vào tình hình trước. Nền văn minh cơ giới của chúng ta sẽ được đơn giản hóa, và một kỷ nguyên sẽ mở ra, thoát khỏi gánh nặng của tiền bạc (sự sở hữu nó và sự không sở hữu nó), và gia đình nhân loại sẽ nhìn nhận một cách phổ quát địa vị của mình như một giới bắt cầu giữa ba giới thấp của thiên nhiên và giới thứ năm hay giới tinh thần. Sẽ có thời gian và tự do cho một nền văn hóa linh hồn, nền văn hóa này sẽ thay thế các phương pháp giáo dục hiện đại, và ý nghĩa của các quyền năng linh hồn cùng sự phát triển của tâm thức siêu nhân sẽ thu hút sự chú ý của các nhà giáo dục và đạo sinh ở khắp nơi.

A second discovery will grow out of the present investigations as to light and colour.

Một khám phá thứ hai sẽ phát sinh từ các khảo cứu hiện nay về ánh sáng và màu sắc.

The third development, which will be the last probably to take place, will be more strictly in the realm of what the occultists called magic. It will grow out of the study of sound and the effect of sound, and will put into man's hands a tremendous instrument in the world of creation.)

Sự phát triển thứ ba, có lẽ sẽ là điều xảy ra sau cùng, sẽ thuộc rõ hơn vào lĩnh vực mà các nhà huyền bí học gọi là huyền thuật. Nó sẽ phát sinh từ việc nghiên cứu âm thanh và tác động của âm thanh, và sẽ đặt vào tay con người một công cụ to lớn trong thế giới sáng tạo.)

[498]As I said above, the first use of this energy has been material destruction; this was inevitable and desirable; old forms (obstructing the good) have had to be destroyed; the wrecking and disappearance of that which is bad and undesirable must ever precede the building of the good and desirable and the longed-for emergence of that which is new and better.

[498]Như Tôi đã nói ở trên, việc sử dụng đầu tiên của năng lượng này là sự hủy diệt vật chất; điều đó là không thể tránh khỏi và đáng mong muốn; các hình tướng cũ (ngăn trở điều thiện) đã phải bị hủy diệt; sự đập tan và biến mất của điều xấu xa và không mong muốn luôn phải đi trước việc xây dựng điều tốt đẹp và đáng mong muốn cùng sự xuất hiện được mong đợi từ lâu của điều mới mẻ và tốt đẹp hơn.

The constructive use of this energy and its harnessing for the betterment of humanity is its real purpose; this living energy of substance itself, hitherto shut up within the atom and imprisoned in these ultimate forms of life, can be turned wholly into that which is good and can bring about such a revolutionising of the modes of human experience that (from one angle alone) it will necessitate and bring about an entirely new economic world structure.

Việc sử dụng có tính xây dựng năng lượng này và việc khai thác nó để cải thiện nhân loại mới là mục đích thực sự của nó; năng lượng sống của chính chất liệu này, từ trước đến nay bị giam kín trong nguyên tử và bị cầm tù trong những hình thức tối hậu của sự sống này, có thể được chuyển hoàn toàn thành điều thiện và có thể đem lại một sự cách mạng hóa các phương thức kinh nghiệm của con người đến mức (chỉ xét từ một góc độ thôi) nó sẽ đòi hỏi và tạo ra một cơ cấu kinh tế thế giới hoàn toàn mới.

It lies in the hands of the United Nations to protect this released energy from misuse and to see that its power is not prostituted to selfish ends and purely material purposes. It is a “saving force” and has in it the potency of rebuilding, of rehabilitation and of reconstruction. Its right use can abolish destitution, bring civilised comfort (and not useless luxury) to all upon our planet; its

Việc bảo vệ năng lượng được giải phóng này khỏi bị lạm dụng và bảo đảm rằng quyền năng của nó không bị làm ô uế vì những mục đích ích kỷ và thuần túy vật chất nằm trong tay Liên Hiệp Quốc. Nó là một “mãnh lực cứu rỗi” và chứa trong nó tiềm lực tái thiết, phục hồi và kiến thiết lại. Việc sử dụng đúng đắn nó có thể xóa bỏ cảnh cùng khốn, đem lại sự tiện nghi văn minh (chứ không phải xa

expression in forms of right living, if motivated by right human relations, will produce beauty, warmth, colour, the abolition of the present forms of disease, the withdrawal of mankind from all activities which involve living or working underground, and will bring to an end all human slavery, all need to work or fight for possessions and things, and will render possible a state of life which will leave man free to pursue the higher aims of the Spirit. The prostituting of life to the task of providing the bare necessities or to [499] making it possible for a few rich and privileged people to have too much when others have too little, will come to an end; men everywhere can now be released into a state of life which will give them leisure and time to follow spiritual objectives, to realise richer cultural life, and to attain a broader mental perspective.

hoa vô ích) cho mọi người trên hành tinh chúng ta; sự biểu hiện của nó trong các hình thức sống đúng đắn, nếu được thúc đẩy bởi các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, sẽ tạo ra vẻ đẹp, sự ấm áp, màu sắc, sự xóa bỏ các dạng bệnh tật hiện nay, việc rút nhân loại ra khỏi mọi hoạt động liên quan đến sống hay làm việc dưới lòng đất, và sẽ chấm dứt mọi chế độ nô lệ của con người, mọi nhu cầu phải lao động hay chiến đấu vì của cải và vật dụng, đồng thời làm cho một trạng thái sống trở nên khả hữu, trong đó con người được tự do theo đuổi các mục tiêu cao hơn của Tinh thần. Việc làm ô uế sự sống bằng nhiệm vụ chỉ để cung cấp những nhu cầu tối thiểu hoặc để [499] làm cho một số ít người giàu có và đặc quyền có quá nhiều trong khi những người khác có quá ít, sẽ chấm dứt; con người ở khắp nơi nay có thể được giải phóng vào một trạng thái sống cho họ sự nhàn rỗi và thời gian để theo đuổi các mục tiêu tinh thần, để thực hiện một đời sống văn hóa phong phú hơn, và để đạt được một cách nhìn trí tuệ rộng lớn hơn.

But, my brothers, men will fight to prevent this; the reactionary groups in every country will neither recognise the need for, nor desire this new world order which the liberation of cosmic energy (even on this initial tiny scale) can make possible; the vested interests, the big cartels, trusts and monopolies that controlled the past few decades, preceding this world war, will mobilise their resources and fight to the death to prevent the extinction of their sources of income; they will not permit, if they can help it, the passing of the control of this illimitable power into the hands of the masses, to whom it rightly belongs. The selfish interests among the big stockholders, the banking firms and the wealthy organised churches will oppose all change, except in so

Nhưng, các huynh đệ của Tôi, con người sẽ chiến đấu để ngăn cản điều này; các nhóm phản động ở mọi quốc gia sẽ không nhìn nhận nhu cầu của trật tự thế giới mới này, cũng không mong muốn nó, là điều mà sự giải phóng năng lượng vũ trụ (dù chỉ ở quy mô nhỏ bé ban đầu này) có thể làm cho trở nên khả hữu; các quyền lợi cố hữu, các cartel lớn, các trust và các độc quyền đã kiểm soát vài thập niên vừa qua trước cuộc chiến tranh thế giới này, sẽ huy động tài nguyên của họ và chiến đấu đến chết để ngăn chặn sự tuyệt diệt các nguồn lợi tức của họ; họ sẽ không cho phép, nếu có thể ngăn được, việc chuyển quyền kiểm soát quyền năng vô hạn này vào tay quần chúng, là những người mà nó thuộc về một cách chính đáng. Những quyền lợi ích kỷ trong số các cổ đông lớn, các công ty ngân hàng và các giáo hội có tổ chức giàu có sẽ chống lại mọi thay đổi, trừ phi sự thay

far as it will benefit them and bring more financial gain to their coffers.

đổi đó có lợi cho họ và mang thêm lợi lộc tài chính vào két bạc của họ.

Signs of this opposition can already be seen in the utterances of certain powerful men who are today encouraging a gloomy outlook in London and in Washington and elsewhere; the Vatican, that wealthy and reactionary ecclesiastical organisation, has already expressed its disfavour, because that Church knows—as do all the vested and monied interests—that their days are numbered, provided humanity governs its decisions during the next fifty years by the idea of the greatest good to the greatest number. World decisions must therefore, in the future, be based upon a steady determination to further right human relations and to prevent selfish control, financial or ecclesiastical, by any group of men, anywhere, in any country. We believe the determination of Great Britain, the United States, and Canada, who are in possession of the secrets, is along these lines.

Những dấu hiệu của sự chống đối này đã có thể thấy trong các phát biểu của một số người quyền lực hiện đang khuyến khích một cái nhìn ảm đạm tại Luân Đôn, tại Washington và ở nơi khác; Vatican, tổ chức giáo hội giàu có và phản động ấy, đã bày tỏ sự bất bình của mình, bởi vì Giáo hội đó biết —cũng như mọi quyền lợi cố hữu và tiền bạc đều biết—rằng ngày tàn của họ đã được đếm, miễn là nhân loại điều hành các quyết định của mình trong năm mươi năm tới bằng ý tưởng về điều *thiện* lớn nhất cho số đông nhất. Vì vậy, trong tương lai, các quyết định thế giới phải được đặt trên nền tảng của một quyết tâm bền bỉ nhằm thúc đẩy các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và ngăn chặn sự kiểm soát ích kỷ, về tài chính hay giáo hội, bởi bất kỳ nhóm người nào, ở bất cứ đâu, trong bất kỳ quốc gia nào. Chúng tôi tin rằng quyết tâm của Anh Quốc, Hoa Kỳ và Canada, là những nước đang nắm giữ các bí mật này, đang đi theo những đường hướng đó.

These few suggestions will give you much food for thought and real ground for happy, confident, forward thinking. [500] Organise now for the goodwill work. The future of the world lies in the hands of the men of goodwill and in those who have unselfish purpose everywhere. This release of energy will eventually make money, as we know it, of no moment whatsoever; money has proved itself (owing to man's limitations) a producer of evil and the sower of dissension and discontent in the world. This new released energy can prove itself a "saving force" for all mankind, releasing from poverty, ugliness, degradation, slavery and despair; it will destroy the great monopolies, take the curse out of labour, and open the

Vài gợi ý này sẽ cho bạn nhiều điều đáng suy ngẫm và nền tảng thực sự cho tư duy vui tươi, tự tin và hướng tới phía trước. [500] Hãy tổ chức ngay bây giờ cho công việc thiện chí. Tương lai của thế giới nằm trong tay những người thiện chí và trong tay những ai có mục đích vô ngã ở khắp nơi. Sự giải phóng năng lượng này cuối cùng sẽ khiến tiền bạc, như chúng ta biết, hoàn toàn không còn quan trọng; tiền bạc đã chứng tỏ chính nó (do những giới hạn của con người) là kẻ sản sinh điều ác và là kẻ gieo rắc bất hòa cùng bất mãn trong thế giới. Năng lượng mới được giải phóng này có thể chứng tỏ chính nó là một "mãnh lực cứu rỗi" cho toàn thể nhân loại, giải thoát khỏi nghèo đói, xấu xí, suy đồi, nô lệ và tuyệt vọng; nó sẽ phá hủy các

door into that golden age for which all men wait. It will level all the artificial layers of modern society and liberate men from the constant anxiety and gruelling toil which have been responsible for so much disease and death. When these new and better conditions are established, then men will be free to live and move in beauty and to seek the “Lighted Way.”

độc quyền lớn, cất bỏ lời nguyền khỏi lao động, và mở cánh cửa vào kỷ nguyên hoàng kim mà mọi người đang chờ đợi. Nó sẽ san bằng mọi tầng lớp nhân tạo của xã hội hiện đại và giải phóng con người khỏi nỗi lo âu thường trực và sự lao nhọc kiệt quệ vốn đã gây ra quá nhiều bệnh tật và cái chết. Khi những điều kiện mới và tốt đẹp hơn này được thiết lập, khi ấy con người sẽ được tự do sống và vận động trong vẻ đẹp và tìm kiếm “Con Đường được Soi Sáng.”

SECTION FOUR — STAGES IN THE EXTERNALISATION OF THE HIERARCHY—

PHẦN BỐN — CÁC GIAI ĐOẠN TRONG SỰ HIỂN LỘ của Thánh đoàn

THE SUBJECTIVE BASIS OF THE NEW WORLD RELIGION—NỀN TẢNG CHỦ QUAN CỦA TÔN GIÁO THẾ GIỚI MỚI

December 1919

Introductory Statements

[502] Those thoughtforms which will materialise as the religion of the New Age already exist on the mental plane and are in process of precipitation upon the physical plane. Their lineaments can already be discerned. The wise Guides of the race, working under the Christ and having in view the need of the public for a form, seek at this time to hold just as much as may be of the old form and lineaments, as much, that is, as is consistent with evolution and progress. In the West, what the Great Ones seek to break is not the form of Christianity but the grip of the Churches on the minds of the masses. The old forms of thought and of interpretation are now too restricted and too tightening in their hold upon the imprisoned and struggling life. That life must break forth. It cannot be confined by the ancient restrictions. Yet at this time there does not exist the need for an utterly new venture or for an entirely new presentation of truth. Nature and evolution move with gentle gradations and not with breaks and uncorrelated manifestations in the world of forms. In all the progressing developments, the old outlines can be seen—enlarged, purified and more beautiful, yet recognisable as the old form on a higher turn of the spiral. It is not the freak cults, nor the

Tháng Mười Hai 1919

Những Phát Biểu Mở Đầu

[502] Những hình tư tưởng sẽ hiện hình thành tôn giáo của Kỷ Nguyên Mới đã hiện hữu trên cõi trí và đang trong tiến trình ngưng tụ xuống cõi hồng trần. Các đường nét của chúng đã có thể được phân biện. Các Đấng Hướng Đạo minh triết của nhân loại, làm việc dưới quyền Đức Christ và lưu tâm đến nhu cầu của công chúng đối với một hình tướng, hiện đang tìm cách giữ lại càng nhiều càng tốt hình thức và đường nét cũ, nghĩa là giữ lại chừng nào còn phù hợp với tiến hoá và tiến bộ. Ở phương Tây, điều mà Các Đấng Cao Cả tìm cách phá vỡ không phải là hình thức của Cơ Đốc giáo mà là sự kìm giữ của các Giáo hội trên tâm trí của quần chúng. Những hình thức tư tưởng và diễn giải cũ nay đã quá hạn hẹp và quá siết chặt trong sự nắm giữ của chúng đối với sự sống bị giam cầm và đang vật lộn. Sự sống đó phải bùng vỡ ra. Nó không thể bị giam giữ bởi những hạn chế cổ xưa. Tuy nhiên, vào lúc này không có nhu cầu cho một cuộc phiêu lưu hoàn toàn mới hay cho một sự trình bày chân lý hoàn toàn mới. Thiên nhiên và tiến hoá vận động bằng những cấp độ nhẹ nhàng chứ không bằng những đứt đoạn và những biểu hiện không tương quan trong thế giới hình tướng. Trong mọi phát triển đang tiến triển, vẫn có thể thấy những đường nét cũ—được mở rộng, thanh lọc và đẹp hơn, nhưng

widely divergent sects, nor the bands of advanced religious revolutionaries who can meet the crying need of the many enquirers today. What is required is the re-vivification of the [503] old forms, and their infusion with fresh life; the old organisations must be awakened to the hour of opportunity and must change from static organisations to living organisms. The old rituals must be revived and brought up to date (in the esoteric sense of the word) and the religious students of the world must be graduated into a higher school, given the occult interpretations, and taught that, after all, the truth has been present all the time, but hidden and misinterpreted.

vẫn có thể nhận ra là hình thức cũ ở một vòng xoắn cao hơn. Không phải các giáo phái kỳ quặc, cũng không phải các tông phái quá dị biệt, cũng không phải các nhóm những nhà cách mạng tôn giáo cấp tiến là những người có thể đáp ứng nhu cầu khẩn thiết của nhiều người đang tìm hiểu ngày nay. Điều cần thiết là sự phục sinh của [503] các hình thức cũ, và sự thấm nhuần chúng bằng sự sống mới; các tổ chức cũ phải được đánh thức trước giờ cơ hội và phải thay đổi từ những tổ chức tĩnh tại thành những cơ thể sống động. Các nghi lễ cũ phải được phục hưng và cập nhật (theo nghĩa huyền bí của từ này) và các đạo sinh tôn giáo của thế giới phải được tốt nghiệp vào một trường học cao hơn, được trao cho các diễn giải huyền bí, và được dạy rằng rốt cuộc chân lý đã luôn hiện diện ở đó, nhưng bị che giấu và bị diễn giải sai.

It is surely easier to swing the masses into step and give them the newer light of truth if that light is poured on to familiar ground. All must be given the chance to see and hear, and be offered the opportunity to weigh and judge the significance of reality. It is not just the two or three of supreme importance, or who have the nerve to take the needed forward steps, who must receive prime consideration, but the truth must be stepped down and adapted in such a way that the advanced minds, the enquiring minds, and the reactionary masses may have opportunity proffered them, to the measure of their receptivity. Did not the greatest of all the Great Ones do this Himself in the synagogue and with His disciples in Judean days?

Chắc chắn sẽ dễ hơn để đưa quần chúng bước đều và trao cho họ ánh sáng chân lý mới hơn nếu ánh sáng đó được rót xuống trên nền đất quen thuộc. Tất cả phải được trao cơ hội để thấy và nghe, và được cung cấp cơ hội để cân nhắc và phán đoán ý nghĩa của thực tại. Không chỉ hai hay ba người có tầm quan trọng tối cao, hay những người có đủ can đảm để thực hiện những bước tiến cần thiết, mới phải được xem xét trước tiên, mà chân lý phải được hạ thấp xuống và thích ứng theo cách sao cho các trí tuệ tiến bộ, các trí tuệ tìm hiểu, và quần chúng phản động đều được trao cơ hội, tùy theo mức độ tiếp nhận của họ. Chẳng phải Đấng vĩ đại nhất trong tất cả các Đấng Cao Cả đã tự mình làm điều này trong hội đường và với các đệ tử của Ngài vào những ngày ở xứ Judea đó sao?

The aspirants and disciples of the world must realise that the hour has struck, and that the forces of the Christ are being marshalled for a supreme endeavour. These

Những người chí nguyện và các đệ tử của thế giới phải nhận ra rằng giờ đã điểm, và rằng các lực lượng của Đức Christ đang được tập hợp cho một nỗ lực tối thượng. Các lực lượng

forces include both the human and the angel evolutions. It might be of use if I were to give you some idea of the scheme of preparation for the transition period between the old age and the new as it is in process of completion in the Council Chamber of the Great Lord. Your acceptance and understanding of it and of its symbolic implications are dependent upon your capacity to assimilate truth, to use your intuition, and thus to assist in the work itself when the right time comes.

này bao gồm cả hai cuộc tiến hoá nhân loại và thiên thần. Sẽ hữu ích nếu Tôi cho bạn một vài ý niệm về kế hoạch chuẩn bị cho thời kỳ chuyển tiếp giữa kỷ nguyên cũ và kỷ nguyên mới như nó đang được hoàn tất trong Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Vĩ Đại. Sự chấp nhận và thấu hiểu của bạn về nó và về các hàm ý biểu tượng của nó tùy thuộc vào khả năng đồng hóa chân lý, sử dụng trực giác của bạn, và nhờ đó trợ giúp trong chính công việc ấy khi thời điểm thích hợp đến.

One event is already in process of manifesting. The Christ and His disciples, the Masters of Wisdom and the Great Companions, are approaching nearer to the physical plane. The work of mental preparation for that event, and [504] the construction of the thoughtform of the advent or second Coming, has now been completed. There remains the precipitation of that event, its appearance on astral levels and its materialisation on the physical plane. I would ask all of you who read these words anent the second Coming, to reserve opinion as to the exact nature of that event. Keep the concept impersonal and link not that appearance to a personality or to an individual. If you make the mistake of attaching the meaning to an individual, you will limit your understanding and fail in right recognition of group purpose. The work of pouring out the principle of love (which is the Christ principle) and of lifting the masses in their consciousness to the pitch where they can understand and welcome that love-principle is the main work of the new age, and it will inaugurate the age of brotherhood and mould humanity into the likeness of the Christ. That the oriental peoples may call this great Official by another name than that of "The Christ" has no bearing on reality and alters not the

Một biến cố đã đang trong tiến trình biểu hiện. Đức Christ và các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh triết và các Vị Đồng Hành Vĩ Đại, đang tiến gần hơn đến cõi hồng trần. Công việc chuẩn bị về mặt trí tuệ cho biến cố đó, và [504] việc kiến tạo hình tư tưởng về cuộc giáng lâm hay lần Đến thứ hai, nay đã hoàn tất. Điều còn lại là sự ngưng tụ của biến cố đó, sự xuất hiện của nó trên các cấp độ cảm dục và sự hiện hình của nó trên cõi hồng trần. Tôi muốn yêu cầu tất cả các bạn, những người đọc những lời này liên quan đến lần Đến thứ hai, hãy giữ lại ý kiến về bản chất chính xác của biến cố đó. Hãy giữ khái niệm ấy ở trạng thái *phi cá nhân* và đừng liên kết sự xuất hiện đó với một phàm ngã hay một cá nhân. Nếu bạn phạm sai lầm khi gắn ý nghĩa ấy vào một cá nhân, bạn sẽ giới hạn sự thấu hiểu của mình và thất bại trong việc nhận ra đúng mục đích nhóm. Công việc tuôn đổ nguyên khí bác ái (là nguyên khí Christ) và nâng quần chúng trong tâm thức của họ lên đến mức họ có thể thấu hiểu và hoan nghênh nguyên khí bác ái đó là công việc chính của kỷ nguyên mới, và nó sẽ khai mở kỷ nguyên huynh đệ và nhào nặn nhân loại theo hình ảnh của Đức Christ. Việc các dân tộc phương Đông có thể gọi vị Đại Chức Sắc này bằng một tên khác thay vì "Đức Christ" không ảnh hưởng gì đến thực tại và không làm thay đổi sự kiện về ảnh hưởng

fact of His influence and His esoteric coming.

Certain of the Masters have the work under Their control, and through Their grouped disciples are already actively engaged in the work of preparation. The Master Morya, the Master K.H. and the Master Jesus are the three working at this time in closest cooperation with the Christ. With them work the Master Hilarion, He Whom you call the Master D.K., and another Master Who is specially linked with the work of preparation in the sacred land of India. One of the English Masters is also exceptionally active, and the Master in America is laying His plans toward an active participation in the work. These consecrated Workers form a nucleus around the Christ and direct much of the preparatory work. It is not possible for me to tell you the lines of Their activity; I can but give you evidence which may later he demonstrated as true. These Masters are definitely preparing Themselves for the task of outer activity and are intensifying Their work on the astral plane. To this fact can be traced the interest people are now showing in occultism and in the work of the Masters; more and more people [505] are becoming sensitive to and conscious of Their presence, and more and more are finding their way into the groups of disciples.

The Master Morya is at this time acting as the inspirer of the great national executives throughout the world. E'en those whose ideals coincide not with yours are being welded into the world plan, and much of their immediate work is organising the individual nations and welding them into an homogeneous whole, preparatory to their entrance into the great international thoughtform. All who work with far vision

của Ngài và sự đến một cách huyền bí của Ngài.

Một số Chân sư đang kiểm soát công việc này, và thông qua các nhóm đệ tử của Các Ngài, các Ngài đã tích cực tham gia vào công việc chuẩn bị. Chân sư Morya, Chân sư K.H. và Chân sư Jesus là ba vị hiện đang làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ nhất với Đức Christ. Cùng làm việc với các Ngài có Chân sư Hilarion, Đấng mà bạn gọi là Chân sư DK, và một Chân sư khác có liên hệ đặc biệt với công việc chuẩn bị tại thánh địa Ấn Độ. Một trong các Chân sư người Anh cũng đặc biệt hoạt động, và Chân sư tại Mỹ đang hoạch định kế hoạch của Ngài để tham gia tích cực vào công việc. Những Người Hoạt Động được thánh hiến này tạo thành một hạt nhân quanh Đức Christ và chỉ đạo phần lớn công việc chuẩn bị. Tôi không thể nói cho bạn biết các đường lối hoạt động của Các Ngài; Tôi chỉ có thể đưa ra cho bạn những bằng chứng mà về sau có thể được chứng minh là đúng. Những Chân sư này đang chuẩn bị rõ rệt cho nhiệm vụ hoạt động bên ngoài và đang tăng cường công việc của Các Ngài trên cõi cảm dục. Chính từ sự kiện này mà có thể truy nguyên mối quan tâm mà con người hiện đang biểu lộ đối với huyền bí học và công việc của các Chân sư; ngày càng nhiều người [505] trở nên nhạy cảm với và hữu thức về sự hiện diện của Các Ngài, và ngày càng nhiều người tìm được đường vào các nhóm đệ tử.

Chân sư Morya hiện đang hành động như nguồn cảm hứng cho các nhà điều hành quốc gia lớn trên khắp thế giới. Ngay cả những người có lý tưởng không trùng với lý tưởng của bạn cũng đang được hàn gắn vào kế hoạch thế giới, và phần lớn công việc trước mắt của họ là tổ chức các quốc gia riêng lẻ và hàn gắn chúng thành một toàn thể đồng nhất, chuẩn bị cho việc họ bước vào hình tư tưởng quốc tế vĩ đại. Tất cả những ai

and all who hold before any seething and bewildered nation an ideal for the whole are under His wide inspiration. Internationalism is the aim of His endeavour. With Him works the great Angel or Deva of the spiritual plane, referred to in the Treatise on Cosmic Fire as the Lord Agni; He seeks to touch with the hidden spiritual fire the head centres of all intuitive statesmen. Three great groups of angels—the gold, the flame coloured and the white and gold—work on mental levels with those lesser angels or devas who vitalise thoughtforms and who keep alive the thoughts of the Guides of the race for the benefit of humanity.

làm việc với tầm nhìn xa và tất cả những ai giữ trước một quốc gia đang sôi sục và hoang mang một lý tưởng *cho toàn thể* đều ở dưới nguồn cảm hứng rộng lớn của Ngài. Chủ nghĩa quốc tế là mục tiêu của nỗ lực của Ngài. Cùng làm việc với Ngài là vị Thiên Thần hay deva vĩ đại của cõi tinh thần, được nhắc đến trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* là Chúa Agni; vị này tìm cách chạm bằng ngọn lửa tinh thần ẩn tàng vào các trung tâm đầu của mọi chính khách trực giác. Ba nhóm thiên thần lớn—màu vàng, màu lửa và trắng-vàng—làm việc trên các cấp độ trí tuệ với những thiên thần hay deva bậc thấp hơn, là những vị tiếp sinh lực cho các hình tư tưởng và giữ cho các tư tưởng của các Đấng Hướng Đạo của nhân loại luôn sống động vì lợi ích của nhân loại.

The Master K.H., the Chohan on the teaching ray and He Who will be the next world teacher, is already active in His line of endeavour. He is attempting to transmute the thoughtform of religious dogma, to permeate the churches with the idea of the Coming, and bring to a sorrowing world the vision of the Great Helper, the Christ. He works with the rose devas and with the blue devas on astral levels, with the wise help of the great guardian Angel of that plane, called (in Hindu terminology) the Lord Varuna. The activity of the astral plane is being much intensified and the angels of devotion, in whom the aspect of divine love is pre-eminent, work with the astral bodies of all those who are ready to strengthen and redirect their spiritual aspiration and desire. They are the angels who guard the sanctuaries of all the churches, cathedrals, temples and mosques of the world. They are now increasing the momentum of their vibration for the raising of the consciousness of the attendant [506] congregations. The Master K.H. works also with the prelates of the great Catholic

Chân sư K.H., vị Chohan trên cung giáo huấn và là Đấng sẽ là Đức Chưởng Giáo kế tiếp, đã đang hoạt động trong đường lối nỗ lực của Ngài. Ngài đang cố gắng chuyển hoá hình tư tưởng của giáo điều tôn giáo, thấm nhuần các giáo hội bằng ý niệm về Đấng Đang Đến, và mang đến cho một thế giới đau khổ linh ảnh về Đấng Phụ Trợ Vĩ Đại, Đức Christ. Ngài làm việc với các deva màu hồng và các deva màu lam trên các cấp độ cảm dục, với sự trợ giúp minh triết của vị Thiên Thần hộ vệ vĩ đại của cõi đó, được gọi (theo thuật ngữ Ấn giáo) là Chúa Varuna. Hoạt động của cõi cảm dục đang được tăng cường rất nhiều và các thiên thần của lòng sùng tín, nơi họ phương diện bác ái thiêng liêng là nổi trội, đang làm việc với các thể cảm dục của tất cả những ai sẵn sàng tăng cường và tái định hướng khát vọng cùng dục vọng tinh thần của mình. Họ là những thiên thần canh giữ các thánh điện của mọi giáo hội, đại giáo đường, đền thờ và thánh đường Hồi giáo trên thế giới. Hiện nay họ đang gia tăng động lượng rung động của mình để nâng cao tâm thức của các hội chúng [506] tham dự. Chân sư K.H. cũng làm việc với các giáo phẩm của các Giáo hội Công

Churches—Greek, Roman and Anglican—with the leaders of the Protestant communions, with the foremost workers in the field of education, and also through, and with, the dominant demagogues and organisers of the people. His interests lie with all those who, with unselfish intent, strive after the ideal, and who live for the helping of others.

giáo lớn—Hy Lạp, La Mã và Anh giáo—với các nhà lãnh đạo của các cộng đồng Tin Lành, với những người hoạt động hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục, và cũng thông qua, và cùng với, các nhà mị dân và tổ chức quần chúng có thế lực. Mối quan tâm của Ngài hướng đến tất cả những ai, với ý định vô ngã, phấn đấu theo lý tưởng, và sống để giúp đỡ người khác.

The Master Jesus works especially with the masses of the Christian people who inhabit the occidental countries, and who gather in the churches. He is distinctively a great leader, an organiser, and a wise general executive. A special group of devas work under His command, and His connection with all true church leaders and executives is very close. He acts ceaselessly on the inner esoteric council of the churches, and with Him the groups of violet angels cooperate. In church matters He Himself carries out the behests of the Christ, saving Him much and working as His intermediary. This will seem logical to you, for His destiny is closely interwoven with the Christian Church and it marks the culmination of His work for the West. No one knows or understands so fully and wisely as He the problems of the Western culture, nor the needs of the people who carry forward the destiny of Christianity.

Chân sư Jesus làm việc đặc biệt với quần chúng tín đồ Cơ Đốc sống tại các quốc gia phương Tây và tụ họp trong các giáo hội. Ngài rõ rệt là một nhà lãnh đạo lớn, một nhà tổ chức, và một nhà điều hành tổng quát minh triết. Một nhóm deva đặc biệt làm việc dưới quyền chỉ huy của Ngài, và mối liên hệ của Ngài với mọi nhà lãnh đạo và điều hành giáo hội chân chính là rất chặt chẽ. Ngài hoạt động không ngừng trong hội đồng nội môn bên trong của các giáo hội, và cùng với Ngài các nhóm thiên thần tím hợp tác. Trong các vấn đề của giáo hội, chính Ngài thực hiện các mệnh lệnh của Đức Christ, giúp Ngài đỡ nhiều việc và hoạt động như trung gian của Ngài. Điều này sẽ có vẻ hợp lý đối với bạn, vì định mệnh của Ngài gắn bó chặt chẽ với Giáo hội Cơ Đốc và nó đánh dấu sự viên mãn công việc của Ngài cho phương Tây. Không ai biết hay thấu hiểu đầy đủ và minh triết như Ngài các vấn đề của nền văn hóa phương Tây, cũng như các nhu cầu của những người đang tiếp tục vận mệnh của Cơ Đốc giáo.

The Master Hilarion is actively occupied in the field of America, stimulating the intuitive perception of its people. He has under observation all those who are true psychics, and who develop their powers for the good of the community. He controls and transmutes the great active movements which endeavour to strip the veil from the world of the unseen. He impresses the minds of those whose vision will justify His

Chân sư Hilarion đang tích cực bận rộn trong lĩnh vực của nước Mỹ, kích thích sự nhận thức trực giác của dân chúng nơi đó. Ngài đang quan sát tất cả những ai là người thông linh chân chính, và phát triển các quyền năng của họ vì lợi ích của cộng đồng. Ngài kiểm soát và chuyển hoá các phong trào hoạt động lớn đang cố gắng vén bức màn khỏi thế giới vô hình. Ngài gây ấn tượng lên tâm trí của những người mà tầm nhìn của

effort. And He has much to do with various psychical research movements throughout the world. With the aid of certain groups of angels, He works to open up the world of departed souls to the seeker, and much that has of late convinced the materialistic world of life beyond has emanated from Him.

họ sẽ biện minh cho nỗ lực của Ngài. Và Ngài có liên hệ nhiều với các phong trào nghiên cứu thông linh khác nhau trên khắp thế giới. Với sự trợ giúp của một số nhóm thiên thần, Ngài làm việc để mở ra thế giới của các linh hồn đã ra đi cho người tìm kiếm, và phần lớn những gì gần đây đã thuyết phục thế giới duy vật về sự sống bên kia đều phát xuất từ Ngài.

He Whom you call the Master D.K. works much with [507] those who heal with pure altruism; He occupies Himself with those who are active in the laboratories of the world, with great philanthropic world movements such as the Red Cross, and with the rapidly developing welfare movements. His work also embraces teaching, and He does much at this time to train the various disciples of the world, taking the disciples of many of the Masters and so relieving Them temporarily, in this hour of crisis, from Their teaching responsibilities. Many of the healing angels, such as those referred to in the Bible, cooperate with Him.

Đấng mà bạn gọi là Chân sư DK làm việc nhiều với [507] những người chữa lành bằng lòng vị tha thuần khiết; Ngài bận tâm với những người đang hoạt động trong các phòng thí nghiệm của thế giới, với các phong trào từ thiện thế giới lớn như Hội Hồng Thập Tự, và với các phong trào phúc lợi đang phát triển nhanh chóng. Công việc của Ngài cũng bao gồm việc giảng dạy, và hiện nay Ngài làm nhiều việc để huấn luyện các đệ tử khác nhau trên thế giới, tiếp nhận các đệ tử của nhiều Chân sư và nhờ đó tạm thời giải phóng Các Ngài, trong giờ khủng hoảng này, khỏi các trách nhiệm giảng dạy của mình. Nhiều thiên thần chữa lành, như những vị được nhắc đến trong Kinh Thánh, hợp tác với Ngài.

The Master Who works in and for India labours with the minds of the politicians, educators and religious dreamers and idealists. He strengthens the efforts of all those who work for the liberation of the submerged masses, provided their methods are constructive and not destructive, and that the gains desired are not furthered at the expense of any part of the human family. He labours not to exalt one section of the populace at the expense of another, but works towards brotherhood and the right understanding of the requirements of all souls, be they far advanced along the path, or just starting upon their planetary pilgrimage under the Law of Rebirth.

Chân sư làm việc trong và cho Ấn Độ làm việc với tâm trí của các chính khách, các nhà giáo dục và các nhà mơ mộng tôn giáo cùng các nhà lý tưởng. Ngài tăng cường các nỗ lực của tất cả những ai làm việc cho sự giải phóng quần chúng bị áp bức, miễn là phương pháp của họ có tính xây dựng chứ không phá hoại, và những thành quả mong muốn không được thúc đẩy bằng cái giá phải trả của bất kỳ phần nào trong gia đình nhân loại. Ngài không lao động để tôn cao một bộ phận dân chúng này bằng cái giá của bộ phận khác, mà làm việc hướng tới tình huynh đệ và sự thấu hiểu đúng đắn các nhu cầu của mọi linh hồn, dù họ đã tiến rất xa trên đường đạo hay chỉ mới bắt đầu cuộc

hành hương hành tinh của mình dưới Định luật Tái Sinh.

One of the English Masters has in hand the definite guidance of the Anglo-Saxon peoples towards a joint destiny. The future for the Anglo-Saxon is great and not yet has the highest flow of the tide of its civilisation been reached. History holds much glory for England and America when they work together for world good, not supplanting each other or interfering with each other's empire but working in the fullest unison for the preservation of the peace of the world and the right handling of world problems in the field of economics and of education.

Một trong các Chân sư người Anh đang nắm trong tay sự hướng dẫn rõ rệt các dân tộc Anglo-Saxon hướng tới một định mệnh chung. Tương lai của người Anglo-Saxon là vĩ đại và đỉnh triều cao nhất của nền văn minh của họ vẫn chưa đạt đến. Lịch sử còn giữ nhiều vinh quang cho nước Anh và nước Mỹ khi họ cùng làm việc vì thiện ích thế giới, không thay thế nhau hay can thiệp vào đế quốc của nhau mà làm việc trong sự nhất trí trọn vẹn nhất để bảo tồn hòa bình thế giới và xử lý đúng đắn các vấn đề thế giới trong lĩnh vực kinh tế và giáo dục.

As the seventh Ray of Organisation and of ceremonial work is now coming into prominence and manifestation, the work of the Master on that ray is that of synthesising, on the physical plane, all parts of the plan. The Master Rakoczi takes of the general plan as it is outlined in the inner Council Chamber and approximates it to the possible. [508] He might be regarded as acting as the General Manager for the carrying out of the plans of the executive council of the Christ.

Vì cung bảy của Tổ chức và công việc nghi lễ hiện đang trở nên nổi bật và biểu hiện, nên công việc của Chân sư trên cung đó là tổng hợp, trên cõi hồng trần, mọi phần của kế hoạch. Chân sư Rakoczi tiếp nhận kế hoạch tổng quát như nó được phác thảo trong Phòng Hội Đồng bên trong và đưa nó đến gần với điều khả thi. [508] Có thể xem Ngài như đang hành động như Tổng Quản Lý cho việc thực hiện các kế hoạch của hội đồng điều hành của Đức Christ.

It might be of interest here to point out that when He comes Whom angels and men await, and Whose work it is to inaugurate the new age and so complete the work He began in Palestine two thousand years ago, He will bring with Him some of the great Angels, as well as certain of the Masters. The angels have ever been active in Biblical history, and will again enter into the lives of human beings with more power than has lately been the case. The call has gone out for them again to approach humanity, and with their heightened vibration and superior knowledge unite their forces with those of

Ở đây, có thể sẽ thú vị nếu chỉ ra rằng khi Đấng mà thiên thần và loài người chờ đợi đến, và công việc của Ngài là khai mở kỷ nguyên mới và nhờ đó hoàn tất công việc Ngài đã bắt đầu tại Palestine hai ngàn năm trước, Ngài sẽ mang theo với Ngài một số Thiên Thần Vĩ Đại, cũng như một số Chân sư. Các thiên thần từ lâu đã hoạt động trong lịch sử Kinh Thánh, và sẽ lại đi vào đời sống của con người với quyền năng lớn hơn so với thời gian gần đây. Lời kêu gọi đã được gửi đến họ một lần nữa để tiến gần nhân loại, và với rung động được nâng cao cùng tri thức vượt trội của mình, hợp nhất các mãnh lực

the Christ and His disciples for the helping of the race. They have, for instance, much to communicate anent colour and sound, and the effect of these two forces on the etheric bodies of men and animals and flowers. When what they have to impart is apprehended by the race, physical ills and sickness will be offset. The group of violet angels or devas who work on the four etheric levels will be especially active and they will work in the four main groups of men who are in incarnation at any given time. Four rays dominate at any period, with one of the four more potent than the other three. You have this idea symbolised in the four castes in India and you will find also that these four castes are found universally throughout the planet.

của họ với các mãnh lực của Đức Christ và các đệ tử của Ngài để trợ giúp nhân loại. Chẳng hạn, họ có nhiều điều để truyền đạt liên quan đến màu sắc và âm thanh, và tác động của hai mãnh lực này lên các thể dĩ thái của người, thú và hoa. Khi điều họ phải truyền đạt được nhân loại lĩnh hội, các bệnh tật thể xác sẽ được hóa giải. Nhóm các thiên thần tím hay deva làm việc trên bốn cấp độ dĩ thái sẽ đặc biệt hoạt động và họ sẽ làm việc trong bốn nhóm chính của loài người đang lâm phàm vào bất kỳ thời điểm nào. Bốn cung chi phối trong bất kỳ thời kỳ nào, với một trong bốn cung mạnh hơn ba cung kia. Bạn có ý niệm này được biểu tượng hóa trong bốn đẳng cấp ở Ấn Độ và bạn cũng sẽ thấy rằng bốn đẳng cấp này hiện diện phổ quát trên khắp hành tinh.

These four groups of angels are a band of servers, pledged to the service of the Christ, and their work is to contact men and to teach them along certain lines.

Bốn nhóm thiên thần này là một đoàn phụng sự, đã thệ nguyện phụng sự Đức Christ, và công việc của họ là tiếp xúc với con người và dạy họ theo một số đường lối nhất định.

a. They will teach humanity to see etherically, and this they will do by heightening human vibration by interaction with their own.

a. Họ sẽ dạy nhân loại thấy bằng dĩ thái, và họ sẽ làm điều này bằng cách nâng cao rung động của con người qua sự tương tác với rung động của chính họ.

b. They will give instruction in the effect of colour in the healing of disease, and particularly the efficiency of violet light in lessening human ills and in curing those physical plane sicknesses which originate in the etheric body. [509]

b. Họ sẽ chỉ dạy về tác động của màu sắc trong việc chữa bệnh, và đặc biệt là hiệu quả của ánh sáng tím trong việc làm giảm các bệnh tật của con người và chữa trị những chứng bệnh cõi hồng trần bắt nguồn trong thể dĩ thái. [509]

c. They will also demonstrate to the materialistic thinkers of the world the fact that the superconscious world exists and that angels and men who are out of incarnation and possess no physical bodies can be contacted and known.

c. Họ cũng sẽ chứng minh cho các nhà tư tưởng duy vật của thế giới sự kiện rằng thế giới siêu thức có tồn tại và rằng các thiên thần và những người không còn lâm phàm và không có thể xác có thể được tiếp xúc và nhận biết.

d. They will train human beings in the knowledge of superhuman physics so that weight shall be for them transmuted. Motion will become more rapid, speed will be accompanied by noiselessness and smoothness, and hence fatigue will be eliminated. In the human control of etheric levels lies the overcoming of fatigue and the power to transcend time. Until this prophecy is a fact and recognised as such, the meaning of the above words will remain obscure.

d. Họ sẽ huấn luyện con người trong tri thức về vật lý siêu nhân để trọng lượng được chuyển hoá đối với họ. Chuyển động sẽ trở nên nhanh hơn, tốc độ sẽ đi kèm với sự không tiếng động và êm ái, và vì thế sự mệt mỏi sẽ bị loại bỏ. Trong việc con người kiểm soát các cấp độ dĩ thái có sự vượt thắng mệt mỏi và quyền năng siêu vượt thời gian. Cho đến khi lời tiên tri này trở thành sự kiện và được nhìn nhận như vậy, ý nghĩa của những lời trên sẽ vẫn còn tối nghĩa.

e. They will teach humanity how rightly to nourish the body and to draw from the surrounding ethers the requisite food. Man will concentrate his attention upon the etheric body and the work and health of the physical body will become increasingly automatic.

e. Họ sẽ dạy nhân loại cách nuôi dưỡng thân thể một cách đúng đắn và rút từ các dĩ thái xung quanh thức ăn cần thiết. Con người sẽ tập trung sự chú ý của mình vào thể dĩ thái và công việc cùng sức khỏe của thể xác sẽ ngày càng trở nên tự động.

f. They will also teach human beings as individuals and as a race to expand their consciousness to include the superphysical. In the accomplishment of this, the separating web (the veil of the temple) which divides the physical plane from the unseen world will be recognised as a fact in nature by the scientist. Its purpose will be acknowledged. Eventually it will be destroyed, by man discovering how to penetrate it. The date is imminent.

f. Họ cũng sẽ dạy con người, với tư cách cá nhân và như một nhân loại, mở rộng tâm thức của mình để bao gồm cái siêu hồng trần. Trong việc hoàn thành điều này, tấm màng ngăn cách (bức màn của ngôi đền) chia cắt cõi hồng trần với thế giới vô hình sẽ được nhà khoa học nhìn nhận như một sự kiện trong thiên nhiên. Mục đích của nó sẽ được thừa nhận. Cuối cùng nó sẽ bị phá hủy, nhờ con người khám phá ra cách xuyên qua nó. Ngày đó đã cận kề.

Through the increasing sensitivity of men and through the steady thinning of the separating veil, more and more during the coming years will the telepathic faculties of men and their power to respond to inner inspiration be developed and demonstrated. By the growth of intuitional telepathy and the increasing comprehension of the power of colour and sound will the work of the Christ and of the Great Ones be contacted and understood, and the peoples released

Thông qua sự nhạy cảm ngày càng tăng của con người và thông qua sự mỏng dần đều đặn của bức màn ngăn cách, trong những năm sắp tới, các năng lực viễn cảm của con người và quyền năng đáp ứng với cảm hứng bên trong của họ sẽ ngày càng được phát triển và chứng minh. Nhờ sự tăng trưởng của viễn cảm trực giác và sự thấu hiểu ngày càng tăng về quyền năng của màu sắc và âm thanh mà công việc của Đức Christ và của Các Đấng Cao Cả sẽ được tiếp xúc và thấu

from the thraldom of the past and enabled to enter into the liberty of the Kingdom of God. [510]

hiểu, và các dân tộc sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ của quá khứ và được giúp đi vào tự do của Thiên Giới. [510]

Religious Organisations in the New Age

Các Tổ Chức Tôn Giáo trong Kỷ Nguyên Mới

Let us now return to our consideration of the spread of the deepened religious ideals and the growth of the new religious organisms. In the process of transmuting the old form and so releasing the imprisoned life, there are two things which are steadily held in view by the Guides of our evolution:

Giờ đây chúng ta hãy trở lại với việc xem xét sự lan rộng của các lý tưởng tôn giáo được đào sâu và sự tăng trưởng của các tổ chức tôn giáo mới. Trong tiến trình chuyển hoá hình thức cũ và nhờ đó giải phóng sự sống bị giam cầm, có hai điều luôn được các Đấng Hướng Đạo của tiến hoá chúng ta luôn lưu tâm:

First, that the general public serves or is dominated by the concrete mind and is unable to grasp abstractions. It is the form which matters to them the most, for they are conservative and cling to the familiar. The church is intended to serve the masses and is not intended to be of use (except as a field of service) to the esotericists of the world, for they heed not the form to the same extent, having contacted somewhat the inner compelling life.

Thứ nhất, công chúng nói chung phụng sự hay bị chi phối bởi trí cụ thể và không thể nắm bắt các điều trừu tượng. Đối với họ, hình thức là điều quan trọng nhất, vì họ bảo thủ và bám chặt vào cái quen thuộc. Giáo hội được dự định để phụng sự quần chúng và không được dự định để hữu ích (ngoại trừ như một lĩnh vực phụng sự) cho các nhà bí truyền học của thế giới, vì họ không chú ý đến hình thức ở cùng mức độ như vậy, do đã phần nào tiếp xúc được với sự sống cưỡng bách bên trong.

Secondly, the church movement, like all else, is but a temporary expedient and serves but as a transient resting place for the evolving life. Eventually, there will appear the Church Universal, and its definite outlines will appear towards the close of this century. In this connection, forget not the wise prophecy of H.P.B. as touching events at the close of this century. This Church will be nurtured into activity by the Christ and His disciples when the outpouring of the Christ principle, the true second Coming, has been accomplished. No date for the advent do I set, but the time will not be long.

Thứ hai, phong trào giáo hội, cũng như mọi thứ khác, chỉ là một phương tiện tạm thời và chỉ phụng sự như một nơi nghỉ chân thoáng qua cho sự sống đang tiến hoá. Cuối cùng, Giáo hội Phổ quát sẽ xuất hiện, và những đường nét rõ rệt của nó sẽ hiện ra vào gần cuối thế kỷ này. Trong mối liên hệ này, đừng quên lời tiên tri minh triết của H.P.B. liên quan đến các biến cố vào cuối thế kỷ này. Giáo hội này sẽ được Đức Christ và các đệ tử của Ngài nuôi dưỡng vào hoạt động khi lần tuôn đổ của nguyên khí Christ, tức lần Đến thứ hai chân chính, đã được hoàn thành. Tôi không ấn định ngày nào cho cuộc giáng lâm, nhưng thời gian sẽ không còn lâu.

The Christian church in its many branches can serve as a St. John the Baptist, as a voice crying in the wilderness, and as a nucleus through which world illumination may be accomplished. I indicate the hope. I do not assert a fact. Its work is intended to be the holding of a broad platform. The church must show a wide tolerance, and teach no revolutionary doctrines or cling to any reactionary ideas. The [511] church as a teaching factor should take the great basic doctrines and (shattering the old forms in which they are expressed and held) show their true and inner spiritual significance. The prime work of the church is to teach, and teach ceaselessly, preserving the outer appearance in order to reach the many who are accustomed to church usages. Teachers must be trained; Bible knowledge must be spread; the sacraments must be mystically interpreted, and the power of the church to heal must be demonstrated.

Giáo hội Cơ Đốc trong nhiều nhánh của nó có thể phụng sự như một Thánh John the Baptist, như một tiếng kêu trong hoang địa, và như một hạt nhân qua đó sự soi sáng thế giới có thể được hoàn thành. Tôi chỉ ra niềm hy vọng. Tôi không khẳng định một sự kiện. Công việc của nó được dự định là duy trì một nền tảng rộng lớn. Giáo hội phải biểu lộ sự khoan dung rộng rãi, và không dạy các giáo lý cách mạng cũng không bám chặt vào bất kỳ ý tưởng phản động nào. Giáo hội [511] với tư cách là một yếu tố giảng dạy nên tiếp nhận các giáo lý căn bản lớn và (phá vỡ những hình thức cũ trong đó chúng được diễn đạt và nắm giữ) chỉ ra ý nghĩa tinh thần chân thực và bên trong của chúng. Công việc chính của giáo hội là *giảng dạy*, và *giảng dạy không ngừng*, bảo tồn sắc tướng bên ngoài để tiếp cận số đông đã quen với các tập quán giáo hội. Các huấn sư phải được đào luyện; tri thức Kinh Thánh phải được truyền bá; các bí tích phải được diễn giải một cách thần bí, và quyền năng chữa lành của giáo hội phải được chứng minh.

The three main channels through which the preparation for the new age is going on might be regarded as the Church, the Masonic Fraternity and the educational field. All of them are as yet in relatively static condition, and all are as yet failing to meet the need and to respond to the inner pressure. But in all of these three movements, disciples of the Great Ones are to be found and they are steadily gathering momentum and will before long enter upon their designated task.

Ba kênh chính qua đó sự chuẩn bị cho kỷ nguyên mới đang diễn ra có thể được xem là Giáo hội, Huynh đệ Hội Tam Điểm và lĩnh vực giáo dục. Tất cả chúng hiện vẫn còn ở trong tình trạng tương đối tĩnh tại, và tất cả hiện vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu cũng như chưa đáp ứng với áp lực bên trong. Nhưng trong cả ba phong trào này đều có thể tìm thấy các đệ tử của Các Đấng Cao Cả và họ đang đều đặn tích lũy động lượng và chẳng bao lâu nữa sẽ bước vào nhiệm vụ đã được chỉ định của mình.

The Masonic Movement when it can be divorced from politics and social ends and from its present paralysing condition of inertia, will meet the need of those who can, and should, wield power. It is the custodian of the law; it is the home of the Mysteries

Phong Trào Tam Điểm, khi có thể được tách khỏi chính trị và các mục tiêu xã hội cùng khỏi tình trạng tê liệt hiện nay của tính trì trệ, sẽ đáp ứng nhu cầu của những người có thể, và nên, nắm giữ quyền lực. Nó là người gìn giữ định luật; nó là ngôi nhà của các Mầu

and the seat of initiation. It holds in its symbolism the ritual of Deity, and the way of salvation is pictorially preserved in its work. The methods of Deity are demonstrated in its Temples, and under the All-seeing Eye the work can go forward. It is a far more occult organisation than can be realised, and is intended to be the training school for the coming advanced occultists. In its ceremonials lies hid the wielding of the forces connected with the growth and life of the kingdoms of nature and the unfoldment of the divine aspects in man. In the comprehension of its symbolism will come the power to cooperate with the divine plan. It meets the need of those who work on the first Ray of Will or Power.

Nhiệm và là trụ sở của điểm đạo. Nó nắm giữ trong biểu tượng học của mình nghi lễ của Thượng đế, và con đường cứu rỗi được bảo tồn bằng hình ảnh trong công việc của nó. Các phương pháp của Thượng đế được chứng minh trong các Đền của nó, và dưới Con Mắt Thấy Hết, công việc có thể tiến hành. Nó là một tổ chức huyền bí hơn nhiều so với điều có thể được nhận ra, và được dự định là trường đào luyện cho các nhà huyền bí học tiến bộ sắp đến. Trong các nghi lễ của nó ẩn giấu việc vận dụng các mãnh lực liên hệ với sự tăng trưởng và sự sống của các giới trong thiên nhiên và sự khai mở các phương diện thiêng liêng trong con người. Trong sự thấu hiểu biểu tượng học của nó sẽ đến quyền năng hợp tác với Thiên Cơ. Nó đáp ứng nhu cầu của những người làm việc trên Cung một của Ý Chí hay Quyền Lực.

The Church finds its mission in the helping of the devotee, in aiding the great public which is innately religious and of good will. It hides in its heart those who vibrate to [512] the great love ray, the second Ray of Love-Wisdom. Christ Himself works through it and by its means seeks to contact the vast Christian public. It is the leaven in His hands to leaven the whole lump, and being in a form comprehended by the people, it can touch the great masses of seeking souls.

Giáo hội tìm thấy sứ mệnh của mình trong việc trợ giúp người sùng tín, trong việc hỗ trợ công chúng rộng lớn vốn bẩm sinh có tính tôn giáo và thiện chí. Nó ẩn giấu trong lòng mình những người rung động theo [512] cung bác ái vĩ đại, cung hai của Bác Ái – Minh Triết. Chính Đức Christ làm việc thông qua nó và bằng phương tiện của nó tìm cách tiếp xúc với công chúng Cơ Đốc rộng lớn. Nó là men trong tay Ngài để làm dậy cả khối bột, và vì ở trong một hình thức mà dân chúng có thể hiểu được, nó có thể chạm đến những quần chúng lớn của các linh hồn đang tìm kiếm.

By means of the educational work of the world, the Great Lord seeks to reach those of the intelligent public who cannot be reached by means of ceremonial and symbolism, as in Masonry, or by religious means and ritual, as in the Church. It touches the masses and those in whom the intelligence aspect predominates to the lessening of the other two aspects. It aids those men who are

Bằng phương tiện của *công việc giáo dục* của thế giới, Đức Chúa Tể Vĩ Đại tìm cách tiếp cận những người trong công chúng thông minh mà không thể được tiếp cận bằng nghi lễ và biểu tượng như trong Tam Điểm, hay bằng phương tiện tôn giáo và nghi thức như trong Giáo hội. Nó chạm đến quần chúng và những người trong đó phương diện trí tuệ chiếm ưu thế đến mức làm giảm bớt hai

predominantly on the third Ray of Intelligent Activity.

phương diện kia. Nó trợ giúp những người chủ yếu thuộc cung ba của Hoạt Động Thông Tuệ.

In all these bodies there are to be found esoteric groups who are the custodians of the inner teaching and whose uniformity in aspiration and in technique is one. These inner groups consist of occult students and of those who are in direct or occasional touch with the Masters and of those whose souls are in sufficient control so that the will of the Hierarchy may be communicated and gradually filter down to the channel of the physical brain. These groups which constitute the true inner esoteric group are many, but their membership is yet small, for the fact that a student may belong to any of the outer esoteric groups so-called is no indication of his true esoteric status. When the few who are the true esoteric students of the world know the difference between etheric and astral forms, between mental clairaudience and clairvoyance and their astral counterparts, between the elementals of thought and the elementals of nature, then will the Christ and His church have a real esoteric group on the physical plane and the outer organisations receive the needed stimulation. That is why it is necessary to work with the students at this time and train them in the nature of true occultism. When we understand better the significance of time in prevision, and of force in movement, and when we comprehend more fully the laws that control the subtler bodies, and through them therefore the laws that function on the planes whereon those bodies express [513] themselves, then will there be more intelligent and more useful work offered in cooperation with the Occult Hierarchy.

Trong tất cả các tổ chức này đều có thể tìm thấy những nhóm huyền bí, là những người gìn giữ giáo huấn nội môn và có sự nhất quán làm một trong khát vọng và trong kỹ thuật. Những nhóm bên trong này gồm các đạo sinh huyền bí học, những người có tiếp xúc trực tiếp hoặc từng lúc với các Chân sư, và những người mà linh hồn đủ sức kiểm soát để ý chí của Thánh đoàn có thể được truyền đạt và dần dần thấm xuống kênh của bộ não hồng trần. Những nhóm này, cấu thành nhóm huyền bí nội môn chân chính, thì có nhiều, nhưng thành viên của chúng vẫn còn ít; vì việc một đạo sinh có thể thuộc về bất kỳ nhóm huyền bí bên ngoài nào như người ta vẫn gọi, không phải là dấu hiệu cho thấy địa vị nội môn thực sự của y. Khi số ít những người là đạo sinh nội môn chân chính của thế giới biết được sự khác biệt giữa các hình tướng dĩ thái và cảm dục, giữa thông nhĩ và thông nhãn trên cõi trí cùng các đối phần cảm dục của chúng, giữa các hành khí của tư tưởng và các hành khí của tự nhiên, thì khi ấy Đức Christ và giáo hội của Ngài sẽ có một nhóm huyền bí thực sự trên cõi hồng trần và các tổ chức bên ngoài sẽ nhận được sự kích thích cần thiết. Đó là lý do vì sao vào lúc này cần phải làm việc với các đạo sinh và huấn luyện họ về bản chất của huyền bí học chân chính. Khi chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa của thời gian trong sự tiên tri, và của mãnh lực trong chuyển động, và khi chúng ta thấu hiểu đầy đủ hơn các định luật kiểm soát những thể vi tế hơn, và nhờ đó các định luật vận hành trên những cõi mà các thể ấy biểu lộ [513] chính chúng, thì khi ấy sẽ có công việc thông minh hơn và hữu ích hơn được hiến dâng trong sự hợp tác với Thánh đoàn Huyền bí.

In the esoteric group, which is composed of the true spiritual esotericists found in all exoteric occult groups, in the church, by whatever name it may be called, and in Masonry you have the three paths leading to initiation. As yet they are not used, and one of the things that will eventuate—when the new universal religion has sway and the nature of esotericism is understood—will be the utilisation of the banded esoteric organisms, the Masonic organism and the Church organism as initiating centres. These three groups converge as their inner sanctuaries are approached. There is no dissociation between the One Universal Church, the sacred inner Lodge of all true Masons, and the innermost circles of the esoteric societies. Three types of men have their need met, three major rays are expressed, and the three paths to the Master are trodden, leading all three to the same portal and the same Hierophant.

Trong nhóm huyền bí, được cấu thành bởi những nhà bí truyền học tinh thần chân chính hiện diện trong mọi nhóm huyền bí ngoại môn, trong giáo hội, dù được gọi bằng tên gì đi nữa, và trong Hội Tam Điểm, các bạn có ba con đường dẫn đến điểm đạo. Cho đến nay chúng vẫn chưa được sử dụng, và một trong những điều sẽ xảy ra—khi tôn giáo phổ quát mới có ảnh hưởng và bản chất của huyền bí học được thấu hiểu—sẽ là việc sử dụng các cơ cấu huyền bí liên kết, cơ cấu Tam Điểm và cơ cấu Giáo hội như những trung tâm điểm đạo. Ba nhóm này hội tụ khi các thánh điện nội tại của chúng được tiếp cận. Không có sự tách biệt nào giữa Giáo hội Phổ quát Duy nhất, Hội quán nội tại thiêng liêng của mọi hội viên Tam Điểm chân chính, và những vòng tròn thâm sâu nhất của các hội huyền bí. Nhu cầu của ba loại người được đáp ứng, ba cung chính được biểu lộ, và ba con đường đến với Chân sư được bước đi, cả ba đều dẫn đến cùng một cổng vào và cùng một Đấng Điểm đạo.

It must not be forgotten that only those souls who are on the Probationary Path or the Path of Discipleship will form the nucleus of the coming world religion. It exists on the inner planes for the purpose of gathering out of all the churches those who have reached the point in evolution where they can consciously and of their own free will place their feet upon that PATH which leads to the centre of peace; who can in full awareness turn their eyes upon the Great Lord, and transmute the life of worldly endeavour into the life of service. The first detachment gathered into the coming Church will be found to be a part of the present great band of servers. These have, down the ages, been associated with the Christ in His work. Remember always the fact of the work He did in connection with the last advent, and remember likewise that

Không được quên rằng chỉ những linh hồn đang ở trên Con Đường Dự Bị hoặc Con Đường Đệ Tử mới tạo thành hạt nhân của tôn giáo thế giới sắp đến. Nó tồn tại trên các cõi nội tại nhằm mục đích tập hợp từ mọi giáo hội những người đã đạt đến điểm tiến hoá mà tại đó họ có thể một cách hữu thức và bằng ý chí tự do của chính mình đặt chân lên CON ĐƯỜNG dẫn đến trung tâm của hòa bình; những người có thể, trong sự tỉnh thức trọn vẹn, hướng mắt về Đức Chúa Tể Vĩ Đại, và chuyển hoá đời sống nỗ lực thế tục thành đời sống phụng sự. Đoàn đầu tiên được tập hợp vào Giáo hội sắp đến sẽ được thấy là một phần của đại đoàn phụng sự hiện nay. Qua các thời đại, những người này đã liên kết với Đức Christ trong công việc của Ngài. Hãy luôn ghi nhớ sự kiện về công việc Ngài đã làm liên quan đến lần giáng lâm trước, và cũng hãy nhớ rằng trong sự xoay chuyển của

in the turning of the cyclic wheel, in the evolution of the spiral, similar conditions will eventuate, the same needs arise, and the same egos incarnate that were present in the days of old in Palestine. The numbers of those associated with Him will be greatly increased, [514] for all who knew Him in earlier incarnations in the ancient East, all whom He cured or taught, all who contacted Him or in any way incurred karma with Him or with the Master Jesus, will have the opportunity to cooperate at this time. Each sincere aspirant who is closely connected with the present Church organisations, who feels a close link with the Christ and who loves Him, can be practically sure that in Palestine they saw Him, knew Him and mayhap served and loved Him.

bánh xe chu kỳ, trong sự tiến hoá của đường xoắn ốc, những điều kiện tương tự sẽ xảy ra, những nhu cầu giống nhau sẽ phát sinh, và những chân ngã từng hiện diện trong những ngày xưa ở Palestine sẽ lại nhập thể. Số người liên kết với Ngài sẽ tăng lên rất nhiều, [514] vì tất cả những ai đã biết Ngài trong các kiếp trước ở phương Đông cổ đại, tất cả những ai Ngài đã chữa lành hoặc dạy dỗ, tất cả những ai đã tiếp xúc với Ngài hoặc bằng cách nào đó đã tạo nghiệp quả với Ngài hay với Chân sư Jesus, sẽ có cơ hội hợp tác vào lúc này. Mỗi người chí nguyện chân thành có liên hệ mật thiết với các tổ chức Giáo hội hiện nay, cảm thấy một mối liên kết gần gũi với Đức Christ và yêu kính Ngài, có thể gần như chắc chắn rằng tại Palestine họ đã thấy Ngài, biết Ngài và có lẽ đã phụng sự và yêu kính Ngài.

The sacraments, properly understood, serve to strengthen this link and realisation, and such a one as that of Baptism (when entered upon with understanding) will draw forth oft a response from the Great Lord Himself. It is almost as if a golden strand were directed from His heart to the heart of the servant—a strand unbreakable and unfathomable and which, with each administration of any of the holy rites in the succession of lives, becomes stronger, broader and brighter. Eventually these many strands will become reabsorbed into their source when the Body of the Christ—one of the seven Heavenly Men on the second or monadic plane—is completed in full expression, for each one linked to Him becomes, in a vital sense, a cell in His Body. This the initiate Paul truly sensed and knew. Via this strand passes the power to strengthen, to stimulate, to vivify and to bless, and this is the true apostolic succession. All true disciples are priests unto the Lord.

Các bí tích, khi được hiểu đúng, giúp củng cố mối liên kết và sự chứng nghiệm này, và một bí tích như Phép Rửa Tội (khi được tiếp nhận với sự thấu hiểu) thường sẽ khơi dậy một đáp ứng từ chính Đức Chúa Tể Vĩ Đại. Gần như thể một sợi chỉ vàng được hướng từ tim Ngài đến tim của người phụng sự—một sợi không thể đứt và không thể dò thấu, và với mỗi lần cử hành bất kỳ nghi thức thánh nào trong chuỗi các kiếp sống, nó trở nên mạnh hơn, rộng hơn và sáng hơn. Cuối cùng, nhiều sợi ấy sẽ được tái hấp thu vào nguồn của chúng khi Thân thể của Đức Christ—một trong bảy Đấng Thiên Nhân trên cõi thứ hai hay cõi chân thần—được hoàn tất trong sự biểu lộ trọn vẹn, vì mỗi người được liên kết với Ngài trở thành, theo một ý nghĩa thiết yếu, một tế bào trong Thân thể của Ngài. Điểm đạo đồ Paul đã thực sự cảm nhận và biết điều này. Qua sợi chỉ ấy truyền qua quyền năng để tăng cường, kích thích, tiếp sinh lực và ban phúc, và đó là sự kế truyền tông đồ chân chính. Mọi đệ tử chân chính đều là tư tế của Chúa.

There is no question therefore that the work to be done in familiarising the general public with the nature of the Mysteries is of paramount importance at this time. These Mysteries will be restored to outer expression through the medium of the Church and the Masonic Fraternity, if those groups leave off being organisations with material purpose, and become organisms with living objectives. When the Great One comes with His disciples and initiates we shall have (after a period of intensive work on the physical plane beginning around the year 1940) the restoration of the Mysteries and their exoteric presentation, as a consequence of the first initiation. Why can this be so? Because the Christ, [515] as you know, is the Hierophant of the first and second initiations and He will, if the preparatory work is faithfully and well done, administer the first initiation in the inner sanctuaries of those two bodies. Many faithful workers will, during His period of work on earth, take this first initiation, and some few will take the second. The race has now reached a point where many souls are on the Probationary Path and need but the heightening of their vibration (made possible by His Presence) to reach the portal of the Path itself.

Vì vậy, không còn nghi ngờ gì nữa rằng công việc cần làm để giúp công chúng nói chung quen thuộc với bản chất của các Mầu Nhiệm là điều tối quan trọng vào lúc này. Các Mầu Nhiệm này sẽ được phục hồi vào biểu hiện bên ngoài qua trung gian của Giáo hội và Huynh đệ đoàn Tam Điểm, nếu các nhóm ấy thôi là những tổ chức có mục đích vật chất và trở thành những tổ chức sống động với những mục tiêu sinh động. Khi Đấng Cao Cả đến cùng các đệ tử và điểm đạo đồ của Ngài, chúng ta sẽ có (sau một thời kỳ công việc mãnh liệt trên cõi hồng trần bắt đầu vào khoảng năm 1940) sự phục hồi các Mầu Nhiệm và sự trình bày ngoại môn của chúng, như một hệ quả của lần điểm đạo thứ nhất. Tại sao điều này có thể như vậy? Bởi vì Đức Christ, [515] như các bạn biết, là Đấng Điểm đạo của lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, và Ngài sẽ, nếu công việc chuẩn bị được thực hiện trung tín và tốt đẹp, ban lần điểm đạo thứ nhất trong các thánh điện nội tại của hai cơ cấu ấy. Nhiều người hoạt động trung tín sẽ, trong thời kỳ Ngài làm việc trên trần gian, nhận lần điểm đạo thứ nhất này, và một số ít sẽ nhận lần điểm đạo thứ hai. Nhân loại hiện nay đã đạt đến một điểm mà nhiều linh hồn đang ở trên Con Đường Dự Bị và chỉ cần sự nâng cao rung động của họ (được làm cho khả hữu bởi Hiện Diện của Ngài) để đạt đến cổng vào của chính Con Đường.

And now what is it that you all can do? What is the condition surrounding the aspirants of the world today? We have a world full of unrest, a world full of pain, sorrow and strife, a world in which the emotional bodies of humanity are in a condition of tremendous disturbance, a world in which animals, men, women and children suffer, agonise and die; a world in which hunger, sin, sickness, famine, rapine, and murder stalk unarrested; a world in which the forms

Và giờ đây, tất cả các bạn có thể làm gì? Điều kiện bao quanh những người chí nguyện của thế giới ngày nay là gì? Chúng ta có một thế giới đầy bất an, một thế giới đầy đau đớn, buồn khổ và xung đột, một thế giới trong đó các thể cảm dục của nhân loại ở trong tình trạng xáo trộn ghê gớm, một thế giới trong đó thú vật, những người nam và nữ và trẻ em đau khổ, quằn quại và chết đi; một thế giới trong đó đói khát, tội lỗi, bệnh tật, nạn đói, cướp bóc và giết chóc hoành hành

of religion exist but the life has gone, in which science is prostituted to the ends of money and hate, and in which the produce of the earth is not for the sustenance of the race but for the nourishing of the purses of the few; a world in which faith is oft the subject of scoffing, in which unselfishness is regarded as the attribute of a fool, and in which love is exploited in its lowest expression, sex. Is this the atmosphere in which the Christ and His disciples can breathe? Is this a condition in which They can find harmonious influences? Is this a state of affairs in which They can work and live? Are the vibrations extant upon this planet similar to Theirs and to which They can respond? We know that it is not so and that much must be done to facilitate Their work. What then can we do?

không bị ngăn chặn; một thế giới trong đó các hình thức tôn giáo vẫn tồn tại nhưng sự sống đã rời đi, trong đó khoa học bị lạm dụng cho những mục đích của tiền bạc và hận thù, và trong đó sản vật của đất không nhằm nuôi sống nhân loại mà nhằm làm đầy túi tiền của số ít; một thế giới trong đó đức tin thường là đối tượng chế giễu, trong đó tính vô ngã bị xem là thuộc tính của kẻ ngu, và trong đó tình thương bị khai thác ở biểu hiện thấp nhất của nó là tình dục. Đây có phải là bầu khí quyển mà Đức Christ và các đệ tử của Ngài có thể hít thở không? Đây có phải là một điều kiện mà Các Ngài có thể tìm thấy những ảnh hưởng hài hòa không? Đây có phải là một tình trạng mà Các Ngài có thể làm việc và sống không? Những rung động hiện tồn trên hành tinh này có tương tự với rung động của Các Ngài và để Các Ngài có thể đáp ứng không? Chúng ta biết rằng không phải như vậy và còn nhiều điều phải làm để tạo thuận lợi cho công việc của Các Ngài. Vậy thì chúng ta có thể làm gì?

First, teach the law of evolution and its inevitable corollary, perfected men. Men must be taught that such Great Souls exist, and exist entirely to serve Their fellowmen. The public must be familiarised with Their names and attributes, with Their work and purpose, and men must be told that They are coming forth for the salvation of the world.

Trước hết, hãy dạy định luật tiến hoá và hệ quả tất yếu của nó là những con người hoàn thiện. Con người phải được dạy rằng những Đại Hồn như thế có tồn tại, và tồn tại hoàn toàn để phụng sự đồng loại của Các Ngài. Công chúng phải được làm cho quen thuộc với danh xưng và phẩm tính của Các Ngài, với công việc và mục đích của Các Ngài, và con người phải được cho biết rằng Các Ngài đang xuất hiện vì sự cứu rỗi thế giới.

[516] Secondly, disciples and aspirants must on every hand live harmoniously and love. The violent vibrations of our surroundings must be stilled by a strong counter vibration of love, remembering ever that as we work on the side of evolution, the power of the Godhead itself is with us, available for use. Naught can withstand the steady pressures of love and harmony when they are applied

[516] Thứ hai, các đệ tử và người chí nguyện ở khắp nơi phải sống hài hòa và *yêu thương*. Những rung động dữ dội của môi trường quanh ta phải được làm lắng dịu bằng một phản rung động mạnh mẽ của tình thương, luôn ghi nhớ rằng khi chúng ta làm việc về phía tiến hoá, chính quyền năng của Thượng đế cũng ở cùng chúng ta, sẵn sàng để sử dụng. Không gì có thể chống lại áp lực bền bỉ

long enough. It is not spasmodic efforts that count. It is the long-sustained, unvarying pressure which eventually breaks down opposition and the walls of separativeness.

của tình thương và hòa hợp khi chúng được áp dụng đủ lâu. Không phải những nỗ lực bột phát mới đáng kể. Chính áp lực kéo dài, không thay đổi, cuối cùng sẽ phá vỡ sự chống đối và những bức tường của tính chia rẽ.

Thirdly, esoteric organisations must stand for all that tends to unity. All types of work, all the exterior efforts of the many organisations must meet with loving cooperation and assistance. We stand in a world of endeavour as focal points for love. Our objective is the helping of the Great Ones and the rendering to Them of that intelligent assistance which will make Their plans for humanity materialise. Through us, They choose to work for the uplift of the world, and through the esoteric groups there must be the putting forth of that intensified spiritual effort which will stem the tide of evil and avert the possible difficulties that lurk in the darkness of the present chaos. The living organism of aspirants and disciples can provide a centre of peace, power and love, of practical help and spiritual uplift such as the world has not hitherto seen. Such is the hope. See you do it.

Thứ ba, các tổ chức huyền bí phải đứng về mọi điều có xu hướng dẫn đến hợp nhất. Mọi loại công việc, mọi nỗ lực bên ngoài của nhiều tổ chức phải được đón nhận bằng sự hợp tác và trợ giúp đầy yêu thương. Chúng ta đứng trong một thế giới nỗ lực như những tiêu điểm của tình thương. Mục tiêu của chúng ta là trợ giúp Các Đấng Cao Cả và dâng cho Các Ngài sự trợ giúp thông minh sẽ làm cho các kế hoạch của Các Ngài đối với nhân loại được hiện hình. Qua chúng ta, Các Ngài chọn làm việc để nâng cao thế giới, và qua các nhóm huyền bí phải có sự phát ra nỗ lực tinh thần tăng cường ấy, nỗ lực sẽ chặn đứng làn sóng điều ác và ngăn ngừa những khó khăn có thể xảy ra đang ẩn nấp trong bóng tối của tình trạng hỗn loạn hiện nay. Tổ chức sống động gồm những người chí nguyện và đệ tử có thể cung cấp một trung tâm hòa bình, quyền năng và tình thương, của sự trợ giúp thực tiễn và nâng cao tinh thần mà thế giới từ trước đến nay chưa từng thấy. Đó là niềm hy vọng. Hãy liệu mà thực hiện điều đó.

Definite work must also be done in healing, in exorcising, in curing mental and astral diseases, and it must be demonstrated to the world that the ancient power to heal still lies in the hands of those who consistently follow the Christ. Those who use this power only for the sake of the little ones, taking and seeking no personal reward, can manifest the ancient way to heal which has small resemblance to the modern methods of the mental schools.

Cũng phải có công việc xác định trong việc chữa lành, trừ tà, chữa các bệnh trí tuệ và cảm dục, và phải chứng minh cho thế giới thấy rằng quyền năng chữa lành cổ xưa vẫn còn nằm trong tay những người kiên trì đi theo Đức Christ. Những người sử dụng quyền năng này *chỉ* vì lợi ích của những kẻ bé nhỏ, không nhận và không tìm kiếm phần thưởng cá nhân nào, có thể biểu lộ con đường chữa lành cổ xưa vốn rất ít giống với các phương pháp hiện đại của những trường phái trí tuệ.

Preparation too must be given to the developing of the higher psychic powers, and through the trained expression of those powers can proof be given to the scientists of the world of the latent forces in man which can be utilised by those who wisely and sanely follow in the footsteps of the [517] Christ, the greatest Psychic of all time. Hospitals and schools will appear under the direct guidance of the Masters; Teachers Who can heal will come forth, and others will appear who will train the minds of the pupils to be responsive to direct inspiration from above. The faculty of the intuition must be developed scientifically.

Sự chuẩn bị cũng phải được trao cho việc phát triển các năng lực thông linh cao hơn, và qua sự biểu lộ được huấn luyện của các năng lực ấy, có thể đưa ra bằng chứng cho các nhà khoa học thế giới về những mãnh lực tiềm ẩn trong con người mà những ai khôn ngoan và lành mạnh bước theo dấu chân của [517] Đức Christ, Nhà Thông Linh vĩ đại nhất mọi thời đại, có thể sử dụng. Các bệnh viện và trường học sẽ xuất hiện dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các Chân sư; những Huấn sư có thể chữa lành sẽ xuất hiện, và những người khác sẽ xuất hiện để huấn luyện trí tuệ của học sinh trở nên đáp ứng với cảm hứng trực tiếp từ trên cao. Năng lực trực giác phải được phát triển một cách khoa học.

Finally, Church members and members of the Masonic Fraternities must familiarise themselves with the inner significance of the various rites, ceremonies, colours and rituals, and with the work performed upon the floor of the temple. They must know why such and such things are done in due order and the reason for the various precedences, the words, gestures and acts.

Sau cùng, các thành viên Giáo hội và các thành viên của các Huynh đệ đoàn Tam Điểm phải làm cho mình quen thuộc với ý nghĩa nội tại của các nghi thức, lễ nghi, màu sắc và nghi lễ khác nhau, cũng như với công việc được thực hiện trên nền đền thờ. Họ phải biết vì sao những điều như thế được thực hiện theo đúng trật tự và lý do của các thứ tự ưu tiên khác nhau, các lời nói, cử chỉ và hành động.

Should there be a real and true response to these practical suggestions, it may be possible for the work to go forward more rapidly than at present seems possible. Much trouble and stress may be averted if the aspirants of the world measure up to their proffered opportunity and make due sacrifice and effort. Much preliminary work has to be done. There must be much heavy work, ploughing the soil and weeding out that which is undesirable.

Nếu có một đáp ứng thực sự và chân chính đối với những gợi ý thực tiễn này, thì có thể công việc sẽ tiến triển nhanh hơn điều hiện nay dường như có thể. Nhiều rắc rối và căng thẳng có thể được ngăn ngừa nếu những người chí nguyện của thế giới xứng đáng với cơ hội được trao cho họ và thực hiện sự hy sinh cùng nỗ lực thích đáng. Còn rất nhiều công việc sơ bộ phải làm. Phải có rất nhiều công việc nặng nhọc, cày xới đất và nhổ bỏ những gì không mong muốn.

This may take seven years. The work to be done in that period will be silent educational work, and the diligent propaganda that the

Điều này có thể mất bảy năm. Công việc phải làm trong thời kỳ đó sẽ là công việc giáo dục âm thầm, và sự truyền bá siêng năng mà

Church and analogous organisations can do. Classes must be held by the occultists of the world in which the teaching is stepped down to meet the need of the little ones; the broad platform upon which the Church should stand should be proclaimed, and instruction should be given in the meaning of its ceremonies and teachings. Then will follow seven years of germination of the seed sown, a period of growth and developing influences. This brings us to the period of thirteen years from now for the cycle of fourteen began the year before I proffered you these suggestions. Should the work progress as desired, it may mark the time of the near appearing of the Great Lord and the close sound of His feet.

Giáo hội và các tổ chức tương tự có thể thực hiện. Các lớp học phải được những nhà huyền bí học của thế giới tổ chức, trong đó giáo huấn được trình bày ở mức dễ hiểu hơn để đáp ứng nhu cầu của những kẻ bé nhỏ; nền tảng rộng lớn mà Giáo hội nên đứng trên đó phải được công bố, và phải có sự chỉ dạy về ý nghĩa của các nghi lễ và giáo huấn của nó. Sau đó sẽ là bảy năm nảy mầm của hạt giống đã gieo, một thời kỳ tăng trưởng và phát triển các ảnh hưởng. Điều này đưa chúng ta đến thời kỳ mười ba năm kể từ bây giờ vì chu kỳ mười bốn năm đã bắt đầu từ năm trước khi Tôi đưa ra cho các bạn những gợi ý này. Nếu công việc tiến triển như mong muốn, điều đó có thể đánh dấu thời điểm Đấng Chúa Tể Vĩ Đại sắp xuất hiện và tiếng bước chân của Ngài đã ở rất gần.

These Servers who watch on the inner side, the disciples and initiates engaged in this work, watch with loving care all [518] who struggle in the thick of the fray. They are like the Headquarters Staff who follow the battle from a secure eminence. In Their security lies your ultimate success, for They hold in Their hands the solution of many problems, and apply the solution when the battle goes contrary. One thing always I appeal to you to remember, for it is of vital importance. It is the fact that in the destruction of the form lies hid the secret of all evolutionary growth. This is not a truism. You can see it in constant expression. The Masters utilise the form (a form of Church organisation, a Masonic Fraternity, an esoteric group) as much as may be. They seek to work through it, imprisoning the life within the containing walls for just as long as the purpose is served and the race is instructed through that form. Then comes the time when the form may no longer serve the intent, when the structure atrophies, crystallises, and becomes vulnerable and easily destroyed. So it goes, and a new form

Những Người Phụng Sự này đang quan sát ở phía nội tại, các đệ tử và điểm đạo đồ đang dấn thân trong công việc này, dõi theo với sự chăm sóc đầy yêu thương tất cả [518] những ai đang vật lộn giữa cơn chiến trận dữ dội. Họ giống như Bộ Tham Mưu Tổng Hành Dinh theo dõi trận chiến từ một vị trí cao an toàn. Chính trong sự an toàn của Các Ngài có sự thành công tối hậu của các bạn, vì Các Ngài nắm trong tay giải pháp của nhiều vấn đề, và áp dụng giải pháp khi trận chiến diễn biến bất lợi. Có một điều tôi luôn kêu gọi các bạn ghi nhớ, vì nó có tầm quan trọng thiết yếu. Đó là sự kiện rằng trong sự hủy diệt của hình tướng ẩn giấu bí mật của mọi tăng trưởng tiến hoá. Đây không phải là một lời sáo rỗng. Các bạn có thể thấy nó biểu lộ không ngừng. Các Chân sư sử dụng hình tướng (một hình tướng tổ chức Giáo hội, một Huynh đệ đoàn Tam Điểm, một nhóm nội môn) nhiều nhất có thể. Các Ngài tìm cách làm việc qua nó, giam giữ sự sống bên trong những bức tường bao chứa chừng nào mục đích còn được phụng sự và nhân loại còn được giáo dục qua hình tướng ấy. Rồi đến lúc hình tướng không còn có thể phục

takes its place. Watch and see if this is not ever so. In the infancy of the race the forms for long endured. Evolution moved more slowly. But now on this upward trend the form has but short duration. It lives vitally for but a brief period; with rapidity it moves through its cycle; with rapidity it disintegrates and is succeeded by another. This rapidity will increase and not decrease as the consciousness, or inner expanding realised life of the race, vibrates to a more rapid rate of rhythm.

vụ ý định nữa, khi cấu trúc bị teo lại, kết tinh, và trở nên dễ tổn thương và dễ bị phá hủy. Cứ thế mà diễn ra, và một hình tướng mới thay thế nó. Hãy quan sát và xem có phải luôn luôn như vậy không. Trong thời thơ ấu của nhân loại, các hình tướng tồn tại rất lâu. Tiến hoá diễn ra chậm hơn. Nhưng giờ đây trên đà đi lên này, hình tướng chỉ có thời gian tồn tại ngắn. Nó sống một cách sinh động chỉ trong một thời gian ngắn; nó nhanh chóng đi qua chu kỳ của mình; nó nhanh chóng tan rã và được kế tiếp bởi một hình tướng khác. Sự nhanh chóng này sẽ gia tăng chứ không giảm đi khi tâm thức, hay sự sống được chứng nghiệm đang mở rộng bên trong của nhân loại, rung động theo một nhịp điệu ngày càng nhanh hơn.

This will be tremendously increased during the vital and unusual cycle upon which we entered in 1918, which will be tremendously speeded up in 1925, and will climax in a peculiar sense in 1934. We shall then enter upon three years of excessive endeavour in an effort to hasten the Coming and to prepare mankind for the great day of opportunity. You who know of these times and can interpret them aright in the light of the illumined intuition, must unite together for the rendering of Service and for the helping of the Brotherhood, of which the Christ is the divine Leader, and of which the Masters, the initiates, disciples and aspirants are the working and living organism on the physical plane. [519]

Điều này sẽ được gia tăng mạnh mẽ trong chu kỳ thiết yếu và khác thường mà chúng ta đã bước vào năm 1918, sẽ được tăng tốc rất mạnh vào năm 1925, và sẽ đạt đỉnh theo một ý nghĩa đặc biệt vào năm 1934. Khi ấy chúng ta sẽ bước vào ba năm nỗ lực quá mức trong một cố gắng nhằm thúc đẩy Sự Quang Lâm và chuẩn bị nhân loại cho ngày cơ hội lớn lao. Các bạn, những người biết về những thời kỳ này và có thể giải thích chúng một cách đúng đắn dưới ánh sáng của trực giác được soi sáng, phải hợp nhất với nhau để phụng sự và trợ giúp Huynh đệ Đoàn, mà Đức Christ là vị Lãnh Đạo thiêng liêng, và mà các Chân sư, các điểm đạo đồ, đệ tử và người chí nguyện là cơ thể sống và hoạt động trên cõi hồng trần. [519]

~ ~

THE EXTERNALISATION OF THE ASHRAMS—SỰ NGOẠI HIỆN CỦA CÁC ASHRAM

January 1946 Tháng Giêng năm 1946

In these words I refer to an aspect of the amazing enterprise upon which the

Trong những lời này tôi đề cập đến một phương diện của công cuộc kỳ diệu mà

Hierarchy is embarked within this cycle: Its appearance, expression and activity upon the physical plane for the first time since it withdrew into the subjective side of life and focussed itself on the mental plane (instead of the physical) during the days of ancient Atlantis and after the war between the Lords of the Shining Countenance and Lords of the Dark Face, as The Secret Doctrine calls it. For millions of years, as a result of the triumph of evil in those days, the Hierarchy has stood in silence behind world events, occupied with the following work—a work which will eventually be carried on exoterically instead of esoterically:

Thánh đoàn đang dấn thân trong chu kỳ này: sự xuất hiện, biểu lộ và hoạt động của Thánh đoàn trên cõi hồng trần lần đầu tiên kể từ khi Thánh đoàn rút vào mặt chủ quan của sự sống và tập trung vào cõi trí (thay vì cõi hồng trần) trong những ngày của Atlantis cổ đại và sau cuộc chiến giữa các Đấng Chúa Tể của Gương Mặt Rạng Ngời và các Đấng Chúa Tể của Gương Mặt Tối Tăm, như *Giáo Lý Bí Nhiệm* gọi như vậy. Trong hàng triệu năm, do kết quả của sự thắng thế của điều ác trong những ngày ấy, Thánh đoàn đã đứng im lặng phía sau các biến cố thế giới, bận rộn với công việc sau đây—một công việc mà cuối cùng sẽ được tiến hành một cách ngoại môn thay vì nội môn:

1. The Hierarchy stands as a wall between humanity and excessive evil. Forget not that as humanity is thus protected that protection extends to all the subhuman kingdoms, of which the fourth kingdom, the human, is the Macrocosm. The excessive evil, emanating from cosmic sources, requires the trained skill of the Hierarchy and the fiat of Shamballa to prevent it flooding over disastrously.

1. Thánh đoàn đứng như một bức tường giữa nhân loại và điều ác quá mức. Đừng quên rằng khi nhân loại được bảo vệ như vậy thì sự bảo vệ ấy cũng mở rộng đến mọi giới dưới nhân loại, mà giới thứ tư, giới nhân loại, là Đại thiên địa. Điều ác quá mức, phát ra từ các nguồn vũ trụ, đòi hỏi kỹ năng được huấn luyện của Thánh đoàn và sắc lệnh của Shamballa để ngăn nó tràn ngập một cách tai hại.

2. The Hierarchy works constantly at the task of awakening the consciousness aspect in all forms, so that it is awakened, expanded and intelligently employed.

2. Thánh đoàn không ngừng làm việc trong nhiệm vụ đánh thức phương diện tâm thức trong mọi hình tướng, để nó được đánh thức, mở rộng và được sử dụng một cách thông minh.

3. The Hierarchy directs world events, as far as mankind will permit (for the free will and free decision of mankind may not be ignored), so that the unfolding consciousness may express itself through developing and adequate social, political, religious and economic world forms. They give direction; They throw a light; They impress those who are in contact with Them, and through the inflow of ideas and

3. Thánh đoàn chỉ đạo các biến cố thế giới, trong chừng mực nhân loại cho phép (vì ý chí tự do và quyết định tự do của nhân loại không thể bị bỏ qua), để tâm thức đang khai mở có thể biểu lộ qua các hình tướng thế giới xã hội, chính trị, tôn giáo và kinh tế đang phát triển và thích hợp. Các Ngài đưa ra định hướng; Các Ngài chiếu rọi một ánh sáng; Các Ngài truyền ấn tượng đến những ai tiếp xúc với Các Ngài, và qua sự tuôn đổ của các ý

through revelation They definitely influence the tide of human affairs.

tưởng và qua sự mặc khải, Các Ngài chắc chắn ảnh hưởng đến dòng chảy của các công việc nhân loại.

4. The Hierarchy directs and controls, more than is realised, the unfolding cyclic cultures and their resultant civilisations. These can then provide adequate forms, temporarily [520] useful for the emerging soul of humanity. The format of cultures and civilisations receives special attention.

4. Thánh đoàn chỉ đạo và kiểm soát, nhiều hơn người ta nhận ra, các nền văn hóa chu kỳ đang khai mở và các nền văn minh phát sinh từ đó. Khi ấy chúng có thể cung cấp những hình tướng thích hợp, tạm thời [520] hữu ích cho linh hồn đang xuất hiện của nhân loại. Khuôn mẫu của các nền văn hóa và văn minh nhận được sự chú ý đặc biệt.

5. The Hierarchy receives and transmits energies and consequent forces from Shamballa, with resultant effects within the Hierarchy itself, and also with effects upon humanity and upon the soul of all things to be found in all kingdoms.

5. Thánh đoàn tiếp nhận và truyền chuyển các năng lượng và các mãnh lực hệ quả từ Shamballa, với những tác động phát sinh trong chính Thánh đoàn, và cũng với những tác động lên nhân loại và lên linh hồn của mọi sự vật được tìm thấy trong mọi giới.

6. The Hierarchy receives that esoteric "Fire of God" which brings to an end cycles, ideologies, organisations and civilisations when the due and right time comes. This They do in order to make place for that which is better and which will prove adequate and not limiting to the awakening consciousness and the emerging life.

6. Thánh đoàn tiếp nhận "Lửa của Thượng đế" nội môn, thứ mang đến sự chấm dứt cho các chu kỳ, các ý hệ, các tổ chức và các nền văn minh khi đến đúng thời điểm thích đáng. Các Ngài làm điều này để nhường chỗ cho điều tốt đẹp hơn và sẽ chứng tỏ là thích hợp chứ không hạn chế đối với tâm thức đang thức tỉnh và sự sống đang xuất hiện.

7. The Hierarchy prepares men for initiation by:

7. Thánh đoàn chuẩn bị con người cho điểm đạo bằng cách:

a. Receiving them into the Ashrams of the Masters.

a. Tiếp nhận họ vào các ashram của các Chân sư.

b. Offering Their disciples opportunity to serve in relation to the emerging Plan.

b. Trao cho các đệ tử của Các Ngài cơ hội phụng sự liên hệ với Thiên Cơ đang xuất hiện.

c. Inaugurating through the means of the disciples of the period those new presentations of the training needed for initiation. Each major cycle receives new

c. Khởi xướng, qua phương tiện là các đệ tử của thời kỳ, những cách trình bày mới về sự huấn luyện cần thiết cho điểm đạo. Mỗi chu kỳ *chính* đều nhận những hình thức mới của

forms of the same ancient, yet basic, teaching. This present one is such a cycle, and much of my own work is in connection with this.

cùng một giáo huấn cổ xưa nhưng căn bản. Chu kỳ hiện nay là một chu kỳ như thế, và phần lớn công việc riêng của tôi có liên quan đến điều này.

All of these activities and functions of the Hierarchy are well known to many of you theoretically, and to some at first hand—which is a good and useful thing to recognise. These activities have all been carried on "behind the veil" and are, of course, only a very small part of the total work of the Hierarchy. Much of it would be entirely incomprehensible to you. However, if the disciples of this modern world, and the initiates, can measure up to their present and presented opportunity, it should be possible for all of this not only to be carried forward in the full light of day, but with the cooperation and the understanding acceptance of the intelligent people everywhere, and also with the devoted acquiescence (though blind acceptance) of the man in the street.

Tất cả những hoạt động và chức năng này của Thánh đoàn đều được nhiều người trong các bạn biết đến về mặt lý thuyết, và với một số người là bằng kinh nghiệm trực tiếp—đó là điều tốt và hữu ích để nhận ra. Tất cả những hoạt động này đều đã được tiến hành "sau bức màn" và dĩ nhiên chỉ là một phần rất nhỏ trong toàn bộ công việc của Thánh đoàn. Phần lớn trong đó sẽ hoàn toàn không thể hiểu nổi đối với các bạn. Tuy nhiên, nếu các đệ tử của thế giới hiện đại này, và các điểm đạo đồ, có thể xứng đáng với cơ hội hiện tại và được trao cho họ, thì có lẽ tất cả điều này không những có thể được tiến hành trong ánh sáng ban ngày trọn vẹn, mà còn với sự hợp tác và chấp nhận thấu hiểu của những người thông minh ở khắp nơi, và cả với sự thuận phục tận tụy (dù là chấp nhận mù quáng) của người bình thường ngoài phố.

[521] Something of this, something of the new activities which will be brought to the attention of disciples in physical bodies, something of the scope of the undertaking of externalisation, something of what all of you can do to prepare the way for this major change, and something of the tremendous difficulties involved, I am seeking to convey to you, if I can.

[521] Một phần nào đó của điều này, một phần nào đó của những hoạt động mới sẽ được đưa đến sự chú ý của các đệ tử trong thể xác, một phần nào đó về tầm mức của công cuộc ngoại hiện, một phần nào đó về điều mà tất cả các bạn có thể làm để chuẩn bị con đường cho sự thay đổi lớn lao này, và một phần nào đó về những khó khăn to lớn liên quan, tôi đang tìm cách truyền đạt cho các bạn, nếu tôi có thể.

One of the things now occupying the attention of the Masters is the externalisation of their ashrams on the outer plane. This is preparatory to later envisioned developments. If this can be done then other developments may be possible. An extension of the ashram is desired. It was

Một trong những điều hiện đang chiếm sự chú ý của các Chân sư là sự ngoại hiện các ashram của các Ngài trên cõi bên ngoài. Điều này là sự chuẩn bị cho những phát triển về sau đã được hình dung. Nếu điều này có thể được thực hiện thì những phát triển khác có thể trở nên khả hữu. Một sự mở rộng của

with this in view that I inaugurated a new activity in May 1941 and chose so many of my disciples resident in New York. I also began to give out the teaching on the stages of discipleship (Discipleship in the New Age, Vol. I, Section III) and suggested that the group members meet together for one full afternoon around the time of the full moon each month, and to do this in a quiet and unhurried spirit. I desired that they spend the entire afternoon in conference, mutual understanding, discussion of group problems as these affect group service, and —above all—make an attempt (through deep united meditation and the pooling of knowledge) to approach closer to the Hierarchy. This would aid them to work together as a group for world aiding and to do it together. I asked them to study the relation which exists between a Master and His disciples.

ashram là điều được mong muốn. Chính với mục đích này mà tôi đã khởi xướng một hoạt động mới vào tháng Năm năm 1941 và chọn rất nhiều đệ tử của tôi cư trú tại New York. Tôi cũng bắt đầu đưa ra giáo huấn về các giai đoạn của địa vị đệ tử *(Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, Phần III)* và gợi ý rằng các thành viên nhóm nên gặp nhau trong trọn một buổi chiều vào khoảng thời gian trăng tròn mỗi tháng, và làm điều này trong tinh thần yên tĩnh và không vội vã. Tôi mong muốn họ dành trọn buổi chiều để hội ý, thấu hiểu lẫn nhau, thảo luận các vấn đề của nhóm trong chừng mực chúng ảnh hưởng đến sự phụng sự của nhóm, và—trên hết—cố gắng (qua tham thiền hợp nhất sâu sắc và sự góp chung tri thức) đến gần Thánh đoàn hơn. Điều này sẽ giúp họ làm việc cùng nhau như một nhóm để trợ giúp thế giới và làm điều đó *cùng nhau*. Tôi đã yêu cầu họ nghiên cứu mối liên hệ tồn tại giữa một Chân sư và các đệ tử của Ngài.

These groups, indicated for externalisation, exist on the inner side as part of one inner Group; they must be externalised for service purposes. The fact that this externalisation is possible indicates certain developments which are the result of the past, of the unfoldment of humanity's developing powers to recognise Reality, of the invocative cry of the masses everywhere, plus the directed invocation of the spiritual people of the world, and the effect of the world war (1914-1945). All these factors have wrought a great destruction in the materialistic world and have produced a very real expansion in the human consciousness; also, as one [522] of the Masters, unknown to you, remarked at a meeting of Members of the Hierarchy a few weeks ago, "One of the gates is open; those who are ready can come in, but we now can go through it also, and

Những nhóm này, được chỉ định để ngoại hiện, tồn tại ở phía nội tại như một phần của một Nhóm nội tại; chúng phải được ngoại hiện vì mục đích phụng sự. Sự kiện rằng sự ngoại hiện này là khả hữu cho thấy một số phát triển nhất định là kết quả của quá khứ, của sự khai mở các năng lực đang phát triển của nhân loại để nhận biết Thực Tại, của tiếng kêu khẩn cầu của quần chúng ở khắp nơi, cộng với sự khẩn cầu có định hướng của những người tinh thần trên thế giới, và tác động của cuộc thế chiến (1914-1945). Tất cả những yếu tố này đã gây ra một sự hủy diệt lớn trong thế giới duy vật và đã tạo ra một sự mở rộng rất thực trong tâm thức con người; đồng thời, như một [522] trong các Chân sư, không được các bạn biết đến, đã nhận xét tại một cuộc họp của các Thành viên Thánh đoàn vài tuần trước đây: "Một trong những cánh cổng đã mở; những ai sẵn sàng có thể đi vào, nhưng giờ đây chúng ta cũng có thể đi qua đó, và có thể đến với họ theo một ý

can go to them in a new sense and more directly. May Shamballa help us."

nghĩa mới và trực tiếp hơn. Cầu mong Shamballa trợ giúp chúng ta."

It is realised by all in the Hierarchy that the major test connected with a higher initiation confronts Them. Disciples should attempt to realise the tremendous sacrifice involved in this outward move of the Hierarchy into secular existence. The higher the state of initiation, the harder it will be for the initiate concerned. It is, for instance, less of an effort for me to contact you than it would be for some of the Chohans, such as the Masters M. and K.H. I am nearer to you, because I am still utilising the same physical body in which I took the fifth initiation, nearly ninety years ago. Chohans have taken a still higher initiation and are focal points of powerful Ashrams; Their task of adjustment is very much harder. Their invocative appeal to the Lord of the World in His Council Chamber at Shamballa has been mounting for some time. It has been called "The Appeal for Alignment" because the Members of the Hierarchy feel and know that this great return to Earth which has been arranged for the Hierarchy after so long an absence, will call for a fuller expression of the spiritual will than even They realise; They know that it will require the cooperation of Shamballa as well as the cooperation of humanity.

Mọi người trong Thánh đoàn đều nhận ra rằng thử thách lớn liên hệ với một điểm đạo cao hơn đang đối diện Các Ngài. Các đệ tử nên cố gắng nhận ra sự hy sinh to lớn liên quan đến sự chuyển động ra bên ngoài này của Thánh đoàn vào đời sống thế tục. Trạng thái điểm đạo càng cao, điều đó sẽ càng khó đối với điểm đạo đồ liên hệ. Chẳng hạn, đối với tôi việc tiếp xúc với các bạn ít tốn công hơn so với một số Chohan, như các Chân sư M. và K.H. Tôi gần các bạn hơn, vì tôi vẫn còn sử dụng chính thể xác mà trong đó tôi đã nhận lần điểm đạo thứ năm, gần chín mươi năm trước. Các Chohan đã nhận một điểm đạo còn cao hơn nữa và là những tiêu điểm của các ashram đầy quyền năng; nhiệm vụ điều chỉnh của Các Ngài khó khăn hơn rất nhiều. Lời khẩn cầu của Các Ngài hướng đến Đức Chúa Tể Thế Giới trong Phòng Hội Đồng của Ngài tại Shamballa đã gia tăng từ một thời gian nay. Nó đã được gọi là "Lời Khẩn Cầu cho Sự Chỉnh Hợp" vì các Thành viên của Thánh đoàn cảm thấy và biết rằng sự trở về Trái Đất vĩ đại này đã được sắp đặt cho Thánh đoàn sau một thời gian vắng mặt quá lâu, sẽ đòi hỏi một sự biểu lộ đầy đủ hơn của ý chí tinh thần hơn cả điều mà chính Các Ngài nhận ra; Các Ngài biết rằng điều đó sẽ đòi hỏi sự hợp tác của Shamballa cũng như sự hợp tác của nhân loại.

What I have to say about the externalisation of the Hierarchy and its Ashrams could well be divided for the sake of clarity into the following points which will form the basis of the instruction. We shall attempt to follow this outline.

Điều tôi phải nói về sự ngoại hiện của Thánh đoàn và các ashram của nó có thể được chia ra, vì mục đích rõ ràng, thành những điểm sau đây, là những điểm sẽ tạo thành cơ sở của giáo huấn. Chúng ta sẽ cố gắng theo dàn ý này.

Hierarchical Adjustment and Alignment:

Sự Điều Chỉnh và Chỉnh Hợp của Thánh đoàn:

Within Itself.	Bên trong chính Thánh đoàn.
In connection with the Council Chamber of Sanat Kumara. Little can be said about this.	Liên hệ với Phòng Hội Đồng của Đức Sanat Kumara. Có rất ít điều có thể nói về việc này.
In relation with humanity.	Liên hệ với nhân loại.
You will note that this involves the three planetary centres. [523]	Các bạn sẽ lưu ý rằng điều này bao gồm ba trung tâm hành tinh. [523]
Hierarchical preparation at the Wesak Festival.	Sự chuẩn bị của Thánh đoàn tại Lễ Hội Wesak.
The Mode of Approach towards Externalisation.	Phương thức Tiếp Cận đối với sự Ngoại Hiện.
Steps in the externalisation process.	Các bước trong tiến trình ngoại hiện.
Approach via certain Ashrams.	Tiếp cận qua một số ashram nhất định.
In the consciousness of the disciple in physical expression.	Trong tâm thức của đệ tử đang biểu lộ trong thể xác.
Through dissemination of information of a preparatory nature.	Qua việc phổ biến thông tin có tính chuẩn bị.
The Externalisation itself. This involves:	Chính sự Ngoại Hiện. Điều này bao gồm:
The Return of the Christ.	Sự Quang Lâm của Đức Christ.
The Ashrams concerned at the Coming.	Các ashram liên hệ trong Sự Quang Lâm.
The organisation of the implicated Ashrams into due form on earth.	Sự tổ chức các ashram liên hệ thành hình thức thích hợp trên trần gian.
The externalisation of the Ashrams.	Sự ngoại hiện của các ashram.
Adjustment of the Ashrams and the Masters to exoteric living.	Sự điều chỉnh của các ashram và các Chân sư đối với đời sống ngoại môn.

It will involve also adjustment by disciples and aspirants to the increased stimulation, and the enunciation of certain basic statements.

Điều này cũng sẽ bao gồm sự điều chỉnh của các đệ tử và người chí nguyện đối với sự kích thích gia tăng, và sự tuyên bố một số mệnh đề căn bản.

The Work of the Externalised Ashrams.

Công việc của các ashram đã ngoại hiện.

Creating and vitalising the new world religion.

Tạo dựng và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới.

The gradual reorganising of the social order.

Tái tổ chức dần dần trật tự xã hội.

The public inauguration of the system of initiation.

Công khai khởi xướng hệ thống điểm đạo.

The exoteric training of disciples and of humanity in this new cycle.

Huấn luyện ngoại môn các đệ tử và nhân loại trong chu kỳ mới này.

We can begin on our first point, but only those students who are an integral part of the Hierarchy and in active communication with some Ashram can profit in any measure by information on this subject. For example, those of you who are affiliated with my Ashram (or that of another of the Masters), and going through your preliminary training and functioning on the periphery of the hierarchical centre can get a general idea and develop (if you attempt to do so) an [524] intuitive perception of the proposed hierarchical integrity and future functioning.

Chúng ta có thể bắt đầu với điểm thứ nhất, nhưng chỉ những đạo sinh là một phần không thể tách rời của Thánh đoàn và đang giao tiếp tích cực với một ashram nào đó mới có thể thu được lợi ích ở mức độ nào đó từ thông tin về chủ đề này. Chẳng hạn, những ai trong các bạn có liên kết với ashram của tôi (hoặc của một Chân sư khác), và đang trải qua sự huấn luyện sơ bộ của mình và hoạt động ở chu vi của trung tâm Thánh đoàn, có thể có được một ý niệm tổng quát và phát triển (nếu các bạn cố gắng làm như vậy) một [524] tri giác trực giác về tính toàn vẹn được dự kiến của Thánh đoàn và hoạt động tương lai của nó.

Resent not my words “functioning on the periphery,” for they indicate great opportunity for service. The Masters need many such as you on the outskirts of Their Ashrams, to aid in hierarchical endeavour, because you can reach the general public more easily than They can do, and you can step down the teaching far more adequately

Đừng phật ý vì lời tôi nói “hoạt động ở chu vi,” vì điều đó chỉ ra cơ hội lớn lao để phụng sự. Các Chân sư cần nhiều người như các bạn ở vùng ngoài của các ashram của Các Ngài, để trợ giúp trong nỗ lực của Thánh đoàn, bởi vì các bạn có thể tiếp cận công chúng nói chung dễ dàng hơn Các Ngài, và các bạn có thể hạ thấp giáo huấn xuống một cách thích

than could more advanced disciples. You and disciples like you are a definite part of the Hierarchy; as you function in an Ashram you have a most useful place, and I would beg you to have this ever in mind. I will, therefore, give you whatever information I can and which is permissible, but shall of necessity have to leave much unsaid.

hợp hơn nhiều so với các đệ tử tiến bộ hơn. Các bạn và những đệ tử như các bạn là một phần xác định của Thánh đoàn; khi các bạn hoạt động trong một ashram, các bạn có một vị trí rất hữu ích, và tôi tha thiết xin các bạn luôn ghi nhớ điều này. Vì vậy, tôi sẽ cung cấp cho các bạn bất kỳ thông tin nào tôi có thể và được phép cung cấp, nhưng tất yếu sẽ phải để nhiều điều không nói ra.

Hierarchical Adjustment and Alignment

Sự Điều Chỉnh và Chỉnh Hợp của Thánh đoàn

What do I mean by the use of the word "adjustment" in connection with the Hierarchy? Adjustment to karma, to the personality, to the soul, to circumstances in the three worlds, to the impact of astral forces, or to the thought currents of those not oriented to the Kingdom of God, does not constitute part of the training of Those Who are beyond the third degree of initiation. Initiates on and beyond that level have transcended reaction along these lines, whilst those below the third initiation are in process of rapid adjustment. I use the word 'adjustment' here definitely in the sense of reorientation, and in this sense much can be noted.

Tôi muốn nói gì khi dùng từ "điều chỉnh" liên hệ với Thánh đoàn? Điều chỉnh đối với nghiệp quả, đối với phàm ngã, đối với linh hồn, đối với hoàn cảnh trong ba cõi giới, đối với tác động của các mãnh lực cảm dục, hay đối với các dòng tư tưởng của những người không định hướng về Thiên Giới, *không* cấu thành một phần của sự huấn luyện của Những Đấng vượt quá cấp điểm đạo thứ ba. Các điểm đạo đồ ở cấp đó và cao hơn đã vượt qua phản ứng theo những đường hướng ấy, trong khi những người dưới lần điểm đạo thứ ba đang ở trong tiến trình điều chỉnh nhanh chóng. Ở đây tôi dùng từ "điều chỉnh" rõ ràng theo nghĩa *định hướng lại,* và theo nghĩa này có thể ghi nhận được nhiều điều.

For aeons and for countless cycles, the Hierarchy has functioned withdrawn into a silence on the higher levels of the mental plane and on the buddhic levels where contact has had to be made with Them by those disciples who have, by discipline, development and service, fitted themselves to establish such a relationship. This reorientation and emergence into physical plane publicity is going to demand much from the Members of the Hierarchy. Just as it has not been easy for me to establish and retain contact with you, even when you have established the right to such a contact, [525] so—for Them—it is going to be still more

Trong các đại kiếp và vô số chu kỳ, Thánh đoàn đã hoạt động trong sự rút lui vào im lặng trên các cấp cao hơn của cõi trí và trên các cấp Bồ đề, nơi mà những đệ tử đã tự làm cho mình thích hợp để thiết lập một mối liên hệ như thế bằng kỷ luật, phát triển và phụng sự, mới phải tạo được tiếp xúc với Các Ngài. Sự định hướng lại này và sự xuất hiện vào công khai trên cõi hồng trần sẽ đòi hỏi rất nhiều nơi các Thành viên của Thánh đoàn. Cũng như đối với tôi việc thiết lập và duy trì tiếp xúc với các bạn không phải là điều dễ dàng, ngay cả khi các bạn đã thiết lập được quyền đối với một tiếp xúc như thế, [525] thì đối với Các Ngài, việc tiếp xúc với những

difficult to be in touch with those who are not even disciples.

người thậm chí còn chưa phải là đệ tử sẽ còn khó khăn hơn nữa.

For aeons and for cycles, the Members of the Hierarchy have been submitting Themselves to the needed training in order to react correctly when fuller contact has been established by Shamballa with the Hierarchy. I would have you note the phrasing here. That contact has now been established as a result of the inflow of certain extra-planetary forces and by an "act of determined direction," emanating from the Council Chamber of the Lord of the World. Misunderstand me not. The Hierarchy has always been in touch with the "Place of Purpose" (as it has been called) through the medium of its Chohans and its senior Directors, such as the Christ, the Manu and the Lord of Civilisation. These great Beings have steadily revealed this purpose to the Members of the Hierarchy so that They have been able to grasp and work out the emerging Plan. But even to the Masters the Shamballa force has had to be stepped down, just as the force of the Hierarchy requires modifying for the average disciple and aspirant, if they are to respond constructively to it.

Trong các đại kiếp và các chu kỳ, các Thành viên của Thánh đoàn đã tự đặt mình dưới sự huấn luyện cần thiết để đáp ứng đúng đắn khi sự tiếp xúc đầy đủ hơn đã được Shamballa thiết lập với Thánh đoàn. Tôi muốn các bạn lưu ý cách diễn đạt ở đây. Sự tiếp xúc ấy nay đã được thiết lập như là kết quả của sự tuôn đổ vào của một số mãnh lực ngoài hành tinh và bởi một "hành động định hướng kiên quyết," phát ra từ Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới. Đừng hiểu lầm tôi. Thánh đoàn luôn luôn tiếp xúc với "Nơi của Thiên Ý" (như nó đã được gọi) qua trung gian các Chohan và các Vị Chỉ Đạo cao cấp của mình, như Đức Christ, Đức Manu và Chúa Tể của Văn Minh. Những Đấng Vĩ Đại này đã đều đặn mặc khải Thiên Ý này cho các Thành viên của Thánh đoàn để Các Ngài có thể nắm bắt và triển khai Thiên Cơ đang xuất hiện. Nhưng ngay cả đối với các Chân sư, mãnh lực Shamballa cũng phải được hạ thấp xuống, cũng như mãnh lực của Thánh đoàn cần được điều chỉnh đối với đệ tử và người chí nguyện trung bình, nếu họ muốn đáp ứng với nó một cách xây dựng.

Today, however, things are somewhat changed. New inflowing energies and the partial "sealing" of evil in its own place (a sealing which will be progressively effective) have made a closer relationship possible. The Masters are somewhat freer from certain of the arduous labours of the past cycles. Some of the available inflowing Shamballa forces are being absorbed directly by humanity and by certain of the subhuman kingdoms, particularly the mineral kingdom. This latter absorption will lead eventually, when complete, to those volcanic episodes and those basic

Tuy nhiên, ngày nay mọi việc đã phần nào thay đổi. Những năng lượng mới đang tuôn vào và sự "niêm phong" một phần điều ác vào đúng chỗ của nó (một sự niêm phong sẽ ngày càng hữu hiệu) đã làm cho một mối liên hệ gần gũi hơn trở nên khả hữu. Các Chân sư phần nào được tự do hơn khỏi một số lao nhọc gian khổ của các chu kỳ trước. Một số mãnh lực Shamballa đang tuôn vào hiện có đang được nhân loại và một số giới dưới nhân loại hấp thu *trực tiếp*, đặc biệt là giới kim thạch. Sự hấp thu vừa nêu này cuối cùng, khi hoàn tất, sẽ dẫn đến những đợt phun trào núi lửa và những trận động đất

earthquakes which will change the face of the earth by the time the sixth rootrace comes into manifestation. It is this direct inflow to the kingdoms functioning exoterically in the three worlds which has relieved and will to some extent relieve the otherwise overpowering pressure upon the Hierarchy, and will also act as a great aligning antahkarana between the three planetary centres. It is to this alignment I refer in this instruction—[526] the alignment of the three centres upon this planet and the adjustments that this necessitates and inevitably enforces.

căn bản sẽ làm thay đổi bộ mặt trái đất vào thời điểm giống dân gốc thứ sáu xuất hiện. Chính sự tuôn vào trực tiếp này đến các giới đang hoạt động ngoại môn trong ba cõi giới đã làm giảm nhẹ và sẽ phần nào làm giảm nhẹ áp lực vốn nếu không sẽ đè nặng quá mức lên Thánh đoàn, và cũng sẽ hoạt động như một antahkarana chỉnh hợp lớn giữa ba trung tâm hành tinh. Chính sự chỉnh hợp này mà tôi đề cập trong giáo huấn này—[526] sự chỉnh hợp của ba trung tâm trên hành tinh này và những điều chỉnh mà điều đó đòi hỏi và tất yếu áp đặt.

For the sake of humanity in the first place, and secondarily for the development of the subhuman kingdoms, the Hierarchy has made certain difficult adjustments and alignments between the planetary centres, and these have been compulsory in their effects. Therefore, bear in mind that the adjustments which the Hierarchy may impose upon itself bear small resemblance to the adjustments which you have to make in relation to your personality life. They are all hallmarked by the idea of service to the whole. The Hierarchy in its true sense has no personality through which to express itself, and this greatly complicates the problems which have to be faced as it contemplates exoteric manifestation and work.

Trước hết vì lợi ích của nhân loại, và thứ yếu vì sự phát triển của các giới dưới nhân loại, Thánh đoàn đã thực hiện một số điều chỉnh và chỉnh hợp khó khăn giữa các trung tâm hành tinh, và các tác động của chúng là bắt buộc. Vì vậy, hãy ghi nhớ rằng những điều chỉnh mà Thánh đoàn có thể tự áp đặt lên chính mình rất ít giống với những điều chỉnh mà các bạn phải thực hiện liên hệ với đời sống phàm ngã của mình. Tất cả chúng đều mang dấu ấn của ý tưởng phụng sự toàn thể. Thánh đoàn theo ý nghĩa chân thực của nó không có phàm ngã để qua đó biểu lộ chính mình, và điều này làm phức tạp rất nhiều những vấn đề phải đối diện khi Thánh đoàn suy tính đến sự biểu hiện và công việc ngoại môn.

Adjustments and Alignments within the Hierarchy

Những Điều Chỉnh và Chỉnh Hợp bên trong Thánh đoàn

What, in the last analysis, is this Hierarchy? It is a great salvaging corps of dedicated, liberated Units of Life, working in group formation with all forms and lives in all kingdoms and with all souls particularly. As the Hierarchy so works, its emphasis is solely on the consciousness aspect of all forms; its present agency of salvage and of

Rốt cuộc, Thánh đoàn này là gì? Đó là một đoàn thể cứu vớt vĩ đại gồm những Đơn Vị Sự Sống tận hiến, được giải thoát, làm việc trong đội hình nhóm với mọi hình tướng và sự sống trong mọi giới và đặc biệt với mọi linh hồn. Khi Thánh đoàn làm việc như vậy, sự nhấn mạnh của nó chỉ đặt trên *phương diện tâm thức* của mọi hình tướng; tác nhân

service is the mind, as it expresses itself through the minds of all humanitarians, all aspirants, all disciples (of all rays and degrees) and of all initiates; the Hierarchy also can express itself through the medium of thought currents and ideas and through them impose its hierarchical concepts upon the embryonic minds of the general and average public; and it also directs the educational work of all nations, so that the undeveloped masses can become—in due turn—the intelligent general public.

cứu vớt và phụng sự hiện nay của nó là thể trí, khi nó biểu lộ qua thể trí của mọi nhà nhân đạo, mọi người chí nguyện, mọi đệ tử (thuộc mọi cung và mọi cấp độ) và mọi điểm đạo đồ; Thánh đoàn cũng có thể biểu lộ chính mình qua trung gian các dòng tư tưởng và các ý tưởng và qua đó áp đặt các khái niệm của Thánh đoàn lên thể trí còn phôi thai của công chúng nói chung và trung bình; và Thánh đoàn cũng chỉ đạo công việc giáo dục của mọi quốc gia, để quần chúng chưa phát triển có thể đến lượt mình trở thành công chúng thông minh.

The Hierarchy works, as you know, in or through three major departments, each possessing its full Personnel, and under three Great Lords. I have dealt with this in some detail in Initiation, Human and Solar, as well as elsewhere [527] in my writings; more information at this point is needless and of no real service to you.

Như các bạn biết, Thánh đoàn làm việc trong hoặc qua ba ban chính, mỗi ban có đầy đủ Nhân sự của mình, và dưới quyền ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại. Tôi đã bàn đến điều này khá chi tiết trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương,* cũng như ở nơi khác [527] trong các trước tác của tôi; thêm thông tin ở điểm này là không cần thiết và không thực sự hữu ích cho các bạn.

The Hierarchy works also through the seven major Ashrams and their affiliated Ashrams, and these “seven which are the forty-nine” represent in their totality the seven rays with their subrays, and are the custodians, transmitters and distributors of the seven ray energies to the seven planetary centres and—via these seven centres—to those in the fourth kingdom in nature (as they gradually unfold over the aeons) and then, via these, to the seven centres in individual man. Such is the synthesis.

Thánh đoàn cũng làm việc qua bảy ashram chính và các ashram liên kết của chúng, và “bảy cái là bốn mươi chín” này trong tổng thể của chúng biểu hiện bảy cung cùng các cung phụ của chúng, và là những người gìn giữ, truyền chuyển và phân phối các năng lượng bảy cung đến bảy trung tâm hành tinh và—qua bảy trung tâm này—đến các trung tâm trong giới thứ tư trong thiên nhiên (khi chúng dần dần khai mở qua các đại kiếp) và rồi, qua các trung tâm này, đến bảy trung tâm trong từng con người. Đó là sự tổng hợp.

The seven major centres or Ashrams within the Hierarchy are each presided over by Masters of Chohan rank; the seven subsidiary centres or Ashrams are presided over by Masters and Adepts (of the fifth and fourth initiations), aided by initiates of the third degree and certain picked and senior

Bảy trung tâm hay ashram chính trong Thánh đoàn, mỗi trung tâm đều do các Chân sư cấp Chohan chủ trì; bảy trung tâm hay ashram phụ thuộc do các Chân sư và chân sư (ở lần điểm đạo thứ năm và thứ tư) chủ trì, được trợ giúp bởi các điểm đạo đồ cấp ba và một số đệ tử được chọn lựa và cao cấp. Một

disciples. Several of the seven affiliated Ashrams are, as yet, incomplete as regards personnel, but vacancies are rapidly being filled as the spiritual effects of the world war (1914-1945) make themselves felt. These effects are very real and have been a source of great encouragement to hierarchical workers.

số trong bảy ashram liên kết, cho đến nay, vẫn chưa hoàn chỉnh về mặt nhân sự, nhưng các chỗ trống đang nhanh chóng được lấp đầy khi các tác động tinh thần của cuộc thế chiến (1914-1945) bắt đầu được cảm nhận. Những tác động này rất thực và đã là nguồn khích lệ lớn cho những người hoạt động của Thánh đoàn.

Before the Hierarchy can emerge (as is the intention), the relation between a major Ashram and its subsidiary Ashrams must be firmly established, whilst that between a major Ashram and other major Ashrams has to be brought more definitely and unquestionably closer to Shamballa, and under the influence of that great first ray centre. The energy which will align and adjust the subsidiary forty-nine Ashrams is that of the second Ray of Love-Wisdom. That, however, which will bring about a similar adjusting and aligning impetus in the seven major Ashrams is the energy of the first Ray of Will or Power. I have here given you a most important item of occult information, but one which is of no importance to you individually; it serves, however, to present proof of the significant occult relation between the three planetary centres. Just as the third planetary centre, Humanity, has now reached a point of intelligent development [528] so that a closer rapport can be set up between it and the Hierarchy, so the Hierarchy also has moved forward as a unit so that a closer corresponding rapport can also be set up between It and Shamballa. Just as the rapport between the Hierarchy and Humanity is established via aspirants, disciples and initiates in physical existence who are responding to the love-wisdom of the universe in some measure and who work via the intelligent people in incarnation primarily, so rapport between Shamballa and the Hierarchy is being more closely

Trước khi Thánh đoàn có thể xuất hiện (như là ý định), mối liên hệ giữa một ashram chính và các ashram phụ thuộc của nó phải được thiết lập vững chắc, trong khi mối liên hệ giữa một ashram chính và các ashram chính khác phải được đưa đến gần Shamballa hơn một cách rõ rệt và không thể nghi ngờ, và ở dưới ảnh hưởng của trung tâm cung một vĩ đại ấy. Năng lượng sẽ chỉnh hợp và điều chỉnh bốn mươi chín ashram phụ thuộc là năng lượng của cung hai Bác Ái – Minh Triết. Tuy nhiên, năng lượng sẽ mang lại một xung lực điều chỉnh và chỉnh hợp tương tự trong bảy ashram chính là năng lượng của Cung một Ý Chí hay Quyền Năng. Ở đây tôi đã cung cấp cho các bạn một dữ kiện huyền bí rất quan trọng, nhưng là điều không quan trọng đối với riêng từng cá nhân các bạn; tuy nhiên, nó giúp đưa ra bằng chứng về mối liên hệ huyền bí có ý nghĩa giữa ba trung tâm hành tinh. Cũng như trung tâm hành tinh thứ ba, Nhân loại, hiện nay đã đạt đến một điểm phát triển thông minh [528] để có thể thiết lập một mối tương giao gần gũi hơn giữa nó và Thánh đoàn, thì Thánh đoàn cũng đã tiến lên như một đơn vị để một mối tương giao tương ứng gần gũi hơn cũng có thể được thiết lập giữa Nó và Shamballa. Cũng như mối tương giao giữa Thánh đoàn và Nhân loại được thiết lập qua những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ đang tồn tại trong thể xác, những người đang đáp ứng ở một mức độ nào đó với bác ái-minh triết của vũ trụ và làm việc chủ yếu qua những người thông minh đang lâm phàm, thì mối tương giao giữa Shamballa và

established via the senior Ashrams, and not via the secondary ones. You have, therefore, a situation which might be depicted somewhat as follows:

Thánh đoàn cũng đang được thiết lập chặt chẽ hơn qua các ashram cao cấp, chứ không phải qua các ashram thứ yếu. Vì vậy, các bạn có một tình huống có thể được mô tả phần nào như sau:

I. First Planetary Centre..... Shamballa

working through

1. The seven Rays or the seven Spirits before the Throne.

2. Certain great Intermediaries.

3. The Council Chamber of the Lord of the World.

II. Second Planetary Centre..... Hierarchy

working through

1. The seven major Chohans and Their Ashrams.

2. The forty-nine Masters of the secondary Ashrams.

3. The sum total of the secondary Ashrams.

III. Third Planetary Centre..... Humanity

working through

1. Disciples in manifestation—of the seven ray types.

I. Trung tâm Hành tinh Thứ nhất..... Shamballa

làm việc qua

1. Bảy Cung hay Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai.

2. Một số Đấng Trung Gian vĩ đại.

3. Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới.

II. Trung tâm Hành tinh Thứ hai..... Thánh đoàn

làm việc qua

1. Bảy Chohan chính và các ashram của Các Ngài.

2. Bốn mươi chín Chân sư của các ashram thứ yếu.

3. Tổng số các ashram thứ yếu.

III. Trung tâm Hành tinh Thứ ba..... Nhân loại

làm việc qua

1. Các đệ tử đang biểu hiện—thuộc bảy loại cung.

2. The New Group of World Servers.

3. The sum total of humanitarians, educators and men of goodwill.

This is but a rough picture and one which is not totally correct; it will, however, show you certain direct lines of contact and of relationship which are true and which will suffice to [529] give you a vague and general idea of the new alignment being set up between the three major planetary centres, requiring new adjustments.

At this particular time, the emphasis of the needed alignments and adjustments with which the Hierarchy is faced is being placed upon activity within the Hierarchy Itself. The secondary Ashrams are being stimulated; new ones are being gradually formed, for there are not as yet forty-nine minor Ashrams; vacancies in the major Ashrams are being filled as rapidly as possible from the ranks of those working in minor Ashrams and the places of these latter are being taken by accepted disciples who are being fitted for this work through experience, difficulties and the tension of world service. All these changes necessitate much adjustment. The interior work of hierarchical alignment is in the charge of the Chohans of the Major Ashrams, whilst the task of superintending the interior adjustments incident to new alignments and the admission of new personnel is being watched over and directed by the forty-nine Masters who are in charge of minor Ashrams —either Ashrams with what is regarded as a full complement of workers, or Ashrams in process of attaining that full complement, or embryonic Ashrams of which there are already quite a few.

2. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

3. Tổng số các nhà nhân đạo, các nhà giáo dục và những người thiện chí.

Đây chỉ là một bức tranh phác thảo và không hoàn toàn chính xác; tuy nhiên, nó sẽ cho các bạn thấy một số đường tiếp xúc và liên hệ trực tiếp vốn *là* chân thực và sẽ đủ để [529] cho các bạn một ý niệm mơ hồ và tổng quát về sự chỉnh hợp mới đang được thiết lập giữa ba trung tâm hành tinh chính, đòi hỏi những điều chỉnh mới.

Vào thời điểm đặc biệt này, sự nhấn mạnh của những chỉnh hợp và điều chỉnh cần thiết mà Thánh đoàn đang phải đối diện được đặt vào hoạt động *bên trong chính Thánh đoàn.* Các ashram thứ yếu đang được kích thích; những ashram mới đang dần dần được hình thành, vì hiện chưa có đủ bốn mươi chín ashram nhỏ; các chỗ trống trong các ashram chính đang được lấp đầy nhanh nhất có thể từ hàng ngũ những người làm việc trong các ashram nhỏ và vị trí của những người vừa nêu đang được thay thế bởi các đệ tử được chấp nhận, những người đang được chuẩn bị cho công việc này qua kinh nghiệm, khó khăn và sự căng thẳng của phụng sự thế giới. Tất cả những thay đổi này đòi hỏi rất nhiều điều chỉnh. Công việc nội tại của sự chỉnh hợp Thánh đoàn do các Chohan của các ashram chính phụ trách, trong khi nhiệm vụ giám sát các điều chỉnh nội tại phát sinh từ những chỉnh hợp mới và việc tiếp nhận nhân sự mới đang được theo dõi và chỉ đạo bởi bốn mươi chín Chân sư phụ trách các ashram nhỏ—hoặc là các ashram được xem là có đủ số người hoạt động, hoặc là các ashram đang trong tiến trình đạt đến đủ số đó, hoặc là các ashram phôi thai mà hiện đã có khá nhiều.

One of the results of this hierarchical alignment and adjustment will be the establishment, for the first time, of a fluid interplay and movement between the three planetary centres. Chohans are today passing out of the Hierarchy into the Council Chamber of the Lord of the World, or on to one or other of the Seven Paths; senior Masters in charge of Ashrams are taking higher grades of initiation and taking the rank of Chohans; initiates above the third degree are rapidly taking the fourth and fifth initiations and becoming Masters (taking both initiations in one life), and their places are being taken by lesser initiates; these, in their turn, have been training disciples to take their places, until in this process of substitution and replacement we arrive at the door which symbolically stands between humanity and the Hierarchy, and today stands wide open, so that accepted [530] disciples are taking initiation, pledged disciples are being accepted, and accepting disciples are taking their pledges.

Một trong những kết quả của sự chỉnh hợp và điều chỉnh có tính chất Thánh đoàn này sẽ là việc thiết lập, lần đầu tiên, một sự tương tác và vận động linh động giữa ba trung tâm hành tinh. Các Chohan ngày nay đang rời khỏi Thánh Đoàn để đi vào Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới, hoặc tiến lên một trong Bảy Con Đường; các Chân sư cao cấp phụ trách các Ashram đang tiếp nhận những cấp điểm đạo cao hơn và đảm nhận cấp bậc Chohan; các điểm đạo đồ trên cấp ba đang nhanh chóng tiếp nhận lần điểm đạo thứ tư và lần điểm đạo thứ năm và trở thành Chân sư (tiếp nhận cả hai lần điểm đạo trong một kiếp sống), và chỗ của họ đang được các điểm đạo đồ thấp hơn thay thế; đến lượt mình, những vị này đã huấn luyện các đệ tử để thay thế chỗ của họ, cho đến khi trong tiến trình thay thế và bổ sung này, chúng ta đi đến cánh cửa tượng trưng đứng giữa nhân loại và Thánh Đoàn, và ngày nay đang mở rộng, đến nỗi các *đệ tử* [530] *được chấp nhận* đang tiếp nhận điểm đạo, các *đệ tử đã tuyên thệ* đang được chấp nhận, và các *đệ tử đang chấp nhận* đang tuyên thệ.

Thus a great and new movement is proceeding and a tremendously increased interplay and interaction is taking place. This will go on until A.D. 2025. During the years intervening between now and then very great changes will be seen taking place, and at the great General Assembly of the Hierarchy—held as usual every century—in 2025 the date in all probability will be set for the first stage of the externalisation of the Hierarchy. The present cycle (from now until that date) is called technically “The Stage of the Forerunner”. It is preparatory in nature, testing in its methods, and intended to be revelatory in its techniques and results. You can see therefore that Chohans, Masters, initiates, world disciples, disciples and aspirants affiliated with the Hierarchy are all

Do đó, một vận động lớn lao và mới mẻ đang diễn ra, và một sự tương tác và tác động qua lại gia tăng mạnh mẽ đang xảy ra. Điều này sẽ tiếp tục cho đến năm 2025 sau Công nguyên. Trong những năm từ nay đến lúc đó, người ta sẽ thấy những thay đổi rất lớn đang diễn ra, và tại Đại Hội Đồng toàn thể của Thánh Đoàn—được tổ chức như thường lệ mỗi thế kỷ một lần—vào năm 2025, rất có thể ngày tháng sẽ được ấn định cho giai đoạn đầu tiên của Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn. Chu kỳ hiện nay (từ nay đến ngày đó) về mặt kỹ thuật được gọi là “Giai Đoạn của Người Đi Trước”. Về bản chất, nó có tính chuẩn bị, có tính thử nghiệm trong các phương pháp, và nhằm mang tính mặc khải trong các kỹ thuật và kết quả của nó. Vì vậy, bạn có thể thấy rằng các Chohan, các Chân

at this time passing through a cycle of great activity.

sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử thế gian, các đệ tử và những người chí nguyện liên kết với Thánh Đoàn đều đang đi qua một chu kỳ hoạt động lớn lao vào lúc này.

In the adjustment necessitated by the rapidly advancing alignment, the Members of the Hierarchy are fitting Themselves for the objective work of public expression. This entails far more difficulty than you might imagine or anticipate, because it entails the development of that form of "resistance to the pull of the lower vibration" of which you can know nothing, for that lower vibration is a necessary aspect of your normal expression—little as you may like to realise this. You need to realise that there is nothing in the Masters or higher initiates which can respond to any vibration of this nature. Though They cannot absorb it or react to it or re-develop it again, it can cause Them the acutest discomfort and pain; that is the reason why the Son of God was called in The Old Testament a "man of sorrows and acquainted with grief". This did not in reality refer to His sufferings for poor miserable humanity (as orthodox theology so selfishly interprets it) but to the fact that He had to submit Himself to contact with humanity. The Hierarchy is therefore, along all lines (many of which I may not indicate or upon which I may not enlarge), preparing Itself for the experience of physical manifestation; It is also endeavouring to "create" the needed responsive apparatus which will be of such a nature that [531] Members of the Hierarchy may function with the minimum of difficulty on earth and will experience the least possible measure of handicap; They will thus be enabled to give full time and attention to the work to be done by Them in physical manifestation.

Trong sự điều chỉnh do sự chỉnh hợp đang tiến triển nhanh chóng đòi hỏi, các Thành Viên của Thánh Đoàn đang tự thích nghi cho công việc khách quan của sự biểu lộ công khai. Điều này bao hàm nhiều khó khăn hơn bạn có thể tưởng tượng hay dự liệu, bởi vì nó đòi hỏi sự phát triển của hình thức "kháng cự đối với sức hút của rung động thấp" mà bạn không thể biết gì về nó, vì rung động thấp đó là một phương diện cần thiết của sự biểu lộ bình thường của bạn—dù bạn có thể không thích nhận ra điều này đến đâu. Bạn cần nhận ra rằng trong các Chân sư hay các điểm đạo đồ cao cấp không có gì có thể đáp ứng với bất kỳ rung động nào thuộc bản chất này. Dù Các Ngài không thể hấp thụ nó, hay phản ứng với nó, hay tái phát triển nó lần nữa, nó vẫn có thể gây cho Các Ngài sự khó chịu và đau đớn sắc bén nhất; đó là lý do vì sao Con của Thượng đế trong Cựu Ước được gọi là "người của sầu khổ và quen thuộc với ưu phiền". Điều này thực ra không ám chỉ những đau khổ của Ngài vì nhân loại nghèo khổ đáng thương (như thần học chính thống đã ích kỷ diễn giải), mà là vì Ngài đã phải tự đặt mình vào sự tiếp xúc với nhân loại. Vì vậy, Thánh Đoàn đang chuẩn bị, trên mọi tuyến hoạt động (nhiều tuyến trong số đó tôi không thể nêu ra hoặc không thể khai triển), cho kinh nghiệm biểu hiện hồng trần; Thánh Đoàn cũng đang nỗ lực "tạo ra" bộ máy đáp ứng cần thiết, có bản chất sao cho [531] các Thành Viên của Thánh Đoàn có thể hoạt động trên Trái Đất với mức khó khăn tối thiểu và sẽ trải nghiệm mức cản trở ít nhất có thể; nhờ đó Các Ngài sẽ có thể dành trọn thời gian và sự chú ý cho công việc mà Các Ngài phải thực hiện trong biểu hiện hồng trần.

They are endeavouring also to establish a closer telepathic rapport and a more intimate (though strictly impersonal) relationship with Their disciples on all rays, so that there can be a free interplay of thought and a consequent better hierarchical integrity and one which—no matter what may happen in the three worlds —cannot be disrupted or in any way lessened.

Các Ngài cũng đang nỗ lực thiết lập một mối tương quan viễn cảm chặt chẽ hơn và một mối liên hệ mật thiết hơn (dù hoàn toàn vô ngã) với các đệ tử của Các Ngài trên mọi cung, để có thể có một sự tương tác tư tưởng tự do và do đó có được một sự toàn vẹn Thánh đoàn tốt hơn, một sự toàn vẹn mà—bất kể điều gì có thể xảy ra trong ba cõi thấp —không thể bị phá vỡ hay suy giảm theo bất kỳ cách nào.

Although for Them no astral plane exists and glamour is entirely non-existent, They have to learn to do a most peculiar thing: to work on the astral plane (because it exists for humanity and for the animal kingdom), to traverse this region of glamour and then to "demonstrate light in dissipating fog" in a manner for which there has hitherto been no call. None of this information may make much sense to you, but I am simply seeking to go on record for the sake of those who will come after you. There is little more that I may give you anent adjustment and alignment within the Hierarchy. It is rapidly proceeding, and just in so far as disciples demonstrate upon the outer physical plane and in the three worlds their affiliation with an Ashram will they share in this dual process. Are you prepared for this?

Mặc dù đối với Các Ngài không có cõi cảm dục nào tồn tại và ảo cảm hoàn toàn không hiện hữu, Các Ngài vẫn phải học làm một điều hết sức đặc biệt: làm việc trên cõi cảm dục (vì nó tồn tại đối với nhân loại và đối với giới động vật), đi xuyên qua vùng ảo cảm này và rồi "biểu hiện ánh sáng trong việc làm tiêu tan sương mù" theo một cách mà từ trước đến nay chưa từng có nhu cầu. Có thể không điều nào trong thông tin này có nhiều ý nghĩa đối với bạn, nhưng tôi chỉ đơn giản tìm cách ghi lại điều này vì lợi ích của những người sẽ đến sau bạn. Tôi không thể cho bạn thêm bao nhiêu nữa về sự điều chỉnh và chỉnh hợp bên trong Thánh Đoàn. Nó đang tiến hành nhanh chóng, và đệ tử càng biểu hiện trên cõi hồng trần bên ngoài và trong ba cõi thấp sự liên kết của mình với một Ashram đến mức nào, họ sẽ chia sẻ trong tiến trình kép này đến mức ấy. Bạn đã sẵn sàng cho điều này chưa?

In Connection with the Council Chamber of Sanat Kumara, the Lord of the World

Liên quan đến Phòng Hội Đồng của Đức Sanat Kumara, Đức Chúa Tể Thế Giới

As this subject concerns one of the seven goals towards which the Masters aim after They have attained the fifth initiation, it will be obvious to you that there is little that I can say about it. One of the seven Paths for which the Way of the Higher Evolution prepares the senior initiates is the Path of Earth Service. This Path, as you know, keeps

Vì chủ đề này liên quan đến một trong bảy mục tiêu mà các Chân sư nhắm đến sau khi Các Ngài đã đạt lần điểm đạo thứ năm, hiển nhiên là tôi có rất ít điều có thể nói về nó. Một trong bảy Con Đường mà Con đường Tiến Hóa Cao Siêu chuẩn bị cho các điểm đạo đồ cao cấp là Con Đường Phụng Sự Địa Cầu. Như bạn biết, Con Đường này giữ các Chân

the Masters attached to service in the three worlds for a period much longer than the average. It involves tremendous sacrifice. [532] Just as the disciple has to live a dual life, with one part of his reflective nature and awareness centred in the life of the Hierarchy and the other part of his mental responsiveness equally centred on life in the three worlds, and this simultaneously, so the Master, when He chooses this Path, forms a constituent part of the Council Chamber of the Lord of the World and at the same time works consciously in the three worlds, via the Hierarchy (of which He remains also a part), and with the human and subhuman kingdoms in nature. As evolution proceeds, He will work increasingly via humanity because humanity will be shouldering its responsibilities as the Macrocosm of the lesser microcosm. This dual activity entails much specialised training, and as the initiatory process becomes exoteric and men everywhere recognise it and participate in it, the training which Members of the Hierarchy also undergo will not be so secret and mysterious as it is today. But the time has not yet come to publicise it.

sư gắn bó với sự phụng sự trong ba cõi thấp trong một thời gian dài hơn nhiều so với mức trung bình. Nó bao hàm sự hy sinh to lớn. [532] Cũng như đệ tử phải sống một đời sống kép, với một phần của bản chất suy tư và sự nhận biết của y tập trung vào sự sống của Thánh Đoàn và phần kia của sự đáp ứng trí tuệ của y cũng tập trung vào đời sống trong ba cõi thấp, và điều này diễn ra đồng thời, thì Chân sư cũng vậy, khi Ngài chọn Con Đường này, Ngài tạo thành một phần cấu thành của Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới và đồng thời làm việc một cách hữu thức trong ba cõi thấp, thông qua Thánh Đoàn (mà Ngài vẫn cũng là một phần của nó), và với các giới nhân loại và dưới nhân loại trong thiên nhiên. Khi tiến hoá tiếp diễn, Ngài sẽ ngày càng làm việc thông qua nhân loại, bởi vì nhân loại sẽ gánh vác các trách nhiệm của mình với tư cách là Đại thiên địa của tiểu thiên địa nhỏ hơn. Hoạt động kép này đòi hỏi nhiều huấn luyện chuyên biệt, và khi tiến trình điểm đạo trở nên công khai và con người ở khắp nơi nhận ra nó và tham dự vào nó, thì sự huấn luyện mà các Thành Viên của Thánh Đoàn cũng trải qua sẽ không còn bí mật và huyền nhiệm như ngày nay. Nhưng thời điểm để công bố điều đó vẫn chưa đến.

Only certain further generalisations are here possible, some of which are already known to you because they are so broad that their inclusions and implications are obvious. This, for instance, concerns the “centre where the Will of God is known”. Here at Shamballa work Those Who have unified Their personality will and Their spiritual will with the universal will, and such a unification inevitably brings knowledge. It is, however, not knowledge as you understand it. It is a blend of wisdom based on knowledge, understanding based on intuitive perception, and identification based on alignment, esoterically

Chỉ có thể nêu ra ở đây một số khái quát thêm nữa, trong đó có vài điều bạn đã biết vì chúng quá rộng đến nỗi những gì chúng bao hàm và hàm ý đều hiển nhiên. Chẳng hạn, điều này liên quan đến “Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế”. Tại Shamballa, những Đấng đang làm việc ở đó là những Đấng đã hợp nhất ý chí phàm ngã của Các Ngài và ý chí tinh thần của Các Ngài với ý chí vũ trụ, và sự hợp nhất như thế tất yếu mang lại tri thức. Tuy nhiên, đó không phải là tri thức như bạn hiểu. Đó là một sự hòa trộn của minh triết dựa trên tri thức, của thấu hiểu dựa trên tri giác trực giác, và của sự đồng nhất dựa trên chỉnh hợp, được thấu hiểu

comprehended. For this peculiar condition or awareness we have no word in any language, and only the utilisation (the trained utilisation) of the abstract mind can possibly convey to you even an embryonic factual conception. But that type of imaginative conception will become more common during the next two centuries, and my words here will therefore serve an ultimate purpose. Those Who form the Council Chamber of the Great Lord are under no misapprehension as to His will because They [533] see it whole. Paul, the initiate, hints at this when writing one of the Epistles; he is in touch then with certain Members of the Hierarchy and is concerned with the theme of Love, which is the fundamental hierarchical theme and motive. He says to Them: "Now we see through a glass darkly, but then face to face; now we know in part, but then shall we know even as we are known." He there points towards the future progress of the Hierarchy—a progress which remains as yet only a vague promise, lacking form and shape. But he wrote for initiates to whom love was a growing, vital concern, and to whom love and its practice meant light and the basic motif of all living, divine activity. It is not possible to reveal the will of God and the motivating Purpose of His manifesting Self, except to Those Who have demonstrated perfected love and Who register no sense of disunion or the faintest reaction to separateness.

theo nội môn. Đối với trạng thái hay sự nhận biết đặc biệt này, chúng ta không có từ nào trong bất kỳ ngôn ngữ nào, và chỉ có việc sử dụng (việc sử dụng đã được huấn luyện) trí trừu tượng mới có thể truyền đạt cho bạn dù chỉ là một quan niệm phôi thai nhưng thực tế. Nhưng loại quan niệm bằng sự tưởng tượng đó sẽ trở nên phổ biến hơn trong hai thế kỷ tới, và vì vậy những lời tôi nói ở đây sẽ phục vụ một mục đích tối hậu. Những Đấng tạo thành Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Vĩ Đại không hề hiểu sai về ý chí của Ngài vì Các Ngài [533] thấy nó trong *toàn thể*. Điểm đạo đồ Paul đã gợi ý điều này khi viết một trong các Thư Tín; lúc đó ông đang tiếp xúc với một số Thành Viên của Thánh Đoàn và quan tâm đến chủ đề Bác ái, vốn là chủ đề và động cơ căn bản của Thánh đoàn. Ông nói với Các Ngài: "Hiện nay chúng ta thấy qua một tấm kính mờ tối, nhưng rồi sẽ mặt đối mặt; hiện nay chúng ta biết từng phần, nhưng rồi chúng ta sẽ biết như chính chúng ta được biết." Ở đó ông chỉ về sự tiến bộ tương lai của Thánh Đoàn—một sự tiến bộ mà hiện vẫn chỉ là một lời hứa mơ hồ, thiếu hình dạng và khuôn mẫu. Nhưng ông viết cho các điểm đạo đồ, những người mà bác ái là một mối quan tâm sống động đang tăng trưởng, và đối với họ bác ái cùng việc thực hành nó có nghĩa là ánh sáng và là mô-típ căn bản của mọi hoạt động thiêng liêng đang sống. Không thể mặc khải ý chí của Thượng đế và Thiên Ý thúc đẩy Bản Ngã biểu lộ của Ngài, ngoại trừ cho những Đấng đã biểu lộ bác ái hoàn hảo và không ghi nhận bất kỳ cảm giác bất hòa nào hay phản ứng dù mờ nhạt nhất đối với sự phân ly.

At Shamballa, the Great Lives Who function there not only see manifestation whole and apart from all the limitations of time, but They feel all the major evolutionary impulses which are bringing the developing world into line with the divine Will. They embody those impulses not in terms of

Tại Shamballa, các Sự Sống Vĩ Đại đang hoạt động ở đó không những thấy toàn bộ sự biểu hiện tách khỏi mọi giới hạn của thời gian, mà Các Ngài còn *cảm nhận* mọi xung lực tiến hoá chủ yếu đang đưa thế giới đang phát triển vào sự phù hợp với Ý Chí thiêng liêng. Các Ngài hiện thân những xung lực đó

progressive movement, but in terms of one great divine and spiritual reaction. This idea can perhaps be best understood by you in terms of the Eternal AUM which is the symbol of the Eternal NOW. You have been told, and it has been demonstrated, that the AUM is composed of one major Sound, three minor sounds, and seven subsidiary vibratory tones. So it is with the Will of God which is embodied and held in synthesis by the Members of the Council Chamber. To Them, as They "hold the Will of God in solution, it is one clear note; as They see that Will in motion, it is three abiding chords, carrying outwards into all the worlds the Purpose of the ONE Who for aeons will abide; as They impel that Will to demonstrate, it is seven vibratory tones, drawing out into the reflected worlds the structure of the Plan. And thus the note, the chords and tone produce the Plan, reveal the Purpose and indicate God's Will." This [534] is a quotation from certain of the ancient Archives which constitute the study of the Masters; they relate to the nature of Shamballa, its work and emanating energies.

không theo nghĩa vận động tiến bộ, mà theo nghĩa một phản ứng thiêng liêng và tinh thần vĩ đại duy nhất. Có lẽ bạn có thể hiểu ý tưởng này rõ nhất qua Linh từ AUM Vĩnh Cửu, là biểu tượng của Hiện Tại Vĩnh Cửu. Bạn đã được bảo, và điều đó đã được chứng minh, rằng AUM được cấu thành bởi một Âm thanh chính, ba âm thanh phụ, và bảy âm điệu rung động thứ yếu. Ý Chí của Thượng đế cũng như vậy, được hiện thân và được các Thành Viên của Phòng Hội Đồng nắm giữ trong tổng hợp. Đối với Các Ngài, khi Các Ngài "giữ Ý Chí của Thượng đế trong trạng thái hòa tan, nó là một âm điệu rõ ràng duy nhất; khi Các Ngài thấy Ý Chí đó trong vận động, nó là ba hợp âm thường tồn, mang Thiên Ý của Đấng Duy Nhất, Đấng sẽ trường tồn qua các đại kiếp, tỏa ra khắp mọi thế giới; khi Các Ngài thúc đẩy Ý Chí đó biểu hiện, nó là bảy âm điệu rung động, kéo cấu trúc của Thiên Cơ vào các thế giới phản chiếu. Và như thế âm điệu, các hợp âm và thanh âm tạo ra Thiên Cơ, mặc khải Thiên Ý và chỉ ra Ý Chí của Thượng đế." Đây [534] là một trích dẫn từ một số Cổ Luận cấu thành môn học của các Chân sư; chúng liên quan đến bản chất của Shamballa, công việc của nó và các năng lượng phát xạ từ đó.

Shamballa, as it constitutes the synthesis of understanding where our Earth is concerned, is also the centre where the highest Will of the Solar Logos is imposed upon the Will of our planetary Logos, Who is, as you know, only a centre in His greater body of manifestation. With this item of information you can have no possible concern; the Masters Themselves are only learning the Will of the planetary Logos; the objective of effort in Shamballa is, however, the apprehension of solar Purpose, the Plan of which is working out on the highest levels of our planetary system, just as the Will, Purpose and Plan of Shamballa work out on the three lowest levels of our planetary

Shamballa, vì nó cấu thành sự tổng hợp của thấu hiểu liên quan đến Trái Đất của chúng ta, cũng là trung tâm nơi Ý Chí cao nhất của Thái dương Thượng đế được áp đặt lên Ý Chí của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, Đấng mà như bạn biết, chỉ là một trung tâm trong thể biểu hiện lớn hơn của Ngài. Với mẩu thông tin này, bạn không thể có bất kỳ mối quan tâm nào; chính các Chân sư cũng chỉ đang học Ý Chí của Hành Tinh Thượng Đế; tuy nhiên, mục tiêu của nỗ lực tại Shamballa là lĩnh hội Thiên Ý thái dương, mà Thiên Cơ của nó đang được triển khai trên các cấp độ cao nhất của hệ hành tinh chúng ta, cũng như Ý Chí, Thiên Ý và Thiên Cơ của Shamballa được triển khai trên ba cấp

system. Again, this item of information serves only to indicate hierarchical objectives, and those objectives extend away from time and space into the Mind of God Himself.

There are certain synonyms which here may serve to develop your synthetic thinking and so bring in a definite measure of enlightenment.

độ thấp nhất của hệ hành tinh chúng ta. Một lần nữa, mẩu thông tin này chỉ nhằm chỉ ra các mục tiêu của Thánh đoàn, và những mục tiêu ấy vươn ra khỏi thời gian và không gian để đi vào chính Trí của Thượng đế.

Có một số từ đồng nghĩa ở đây có thể giúp phát triển tư duy tổng hợp của bạn và nhờ đó mang lại một mức độ soi sáng nhất định.

SHAMBALLA	THÁNH ĐOÀN	NHÂN LOẠI
SHAMBALLA	HIERARCHY	HUMANITY
Tổng hợp	Hợp nhất	Chia rẽ
Synthesis	Unity	Separation
Ý chí	Mục đích	Thiên Cơ
Will	Purpose	Plan
Sự sống	Linh hồn	Diện mạo
Life	Soul	Appearance
Tinh thần	Tâm thức	Chất liệu
Spirit	Consciousness	Substance
Tính sống động	Cơ thể sống	Tổ chức
Livingness	Organism	Organisation
Lĩnh hội	Sự phân cực	Tiêu điểm hoạt động
Apprehension	Polarisation	Focus of Activity
Quyền năng	Động lượng	Hành động
Power	Momentum	Action

Năng lượng	Phân phối	Các mãnh lực
Energy	Distribution	Forces
Định hướng	Truyền dẫn	Tiếp nhận
Direction	Transmission	Reception
Đầu	Tim	Cổ họng
Head	Heart	Throat

It will be apparent to you how little you can understand of the Shamballa intention when you realise that it is not easy for you to see any true distinction between unity and synthesis and, at the same time, how impossible it is for me [535] to make the distinction clear. All I can say is that synthesis is, whilst unity is achieved and is the reward of action and effort. As you progress upon the Path of Initiation the meaning of unity clarifies. As you direct yourself towards the Way of the Higher Evolution synthesis emerges. More than that it would be useless for me to say.

Bạn sẽ thấy rõ mình có thể hiểu rất ít về ý định của Shamballa khi nhận ra rằng bạn không dễ gì thấy được bất kỳ sự phân biệt chân thực nào giữa hợp nhất và tổng hợp, đồng thời cũng thấy tôi [535] không thể nào làm cho sự phân biệt ấy trở nên rõ ràng. Tất cả những gì tôi có thể nói là tổng hợp *vốn hiện hữu,* còn hợp nhất thì được thành tựu và là phần thưởng của hành động và nỗ lực. Khi bạn tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo, ý nghĩa của hợp nhất trở nên sáng tỏ. Khi bạn hướng mình về Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, tổng hợp xuất hiện. Nói hơn thế nữa sẽ là vô ích.

This problem of the apparently impenetrable darkness of intention as grasped by Shamballa, of meaning, of inscrutability, of a spiritual imperviousness which holds, in spite of all fluctuations in the three worlds of human evolution and the remaining two of superhuman unfoldment, provides a situation to which the Hierarchy has to make adjustment through alignment. You are, in your small way, making your adjustment to the Hierarchy through a steady construction of the antahkarana, and in so doing are aiding in the construction of the antahkarana which unites Humanity and the Hierarchy—the first few strands of

Vấn đề về bóng tối dường như không thể xuyên thấu của ý định như được Shamballa nắm bắt, của ý nghĩa, của tính bất khả tri, của một sự bất khả xuyên thấu tinh thần đang *giữ vững,* bất chấp mọi dao động trong ba cõi thấp của tiến hoá nhân loại và hai cõi còn lại của sự khai mở siêu nhân, tạo nên một tình huống mà Thánh Đoàn phải điều chỉnh thông qua chỉnh hợp. Theo cách nhỏ bé của mình, bạn đang điều chỉnh với Thánh Đoàn thông qua việc xây dựng đều đặn antahkarana, và khi làm như vậy, bạn đang trợ giúp trong việc xây dựng antahkarana nối kết Nhân Loại và Thánh Đoàn—những sợi đầu tiên của nó đã được thiết lập qua sự

which were established through the sacrifices of certain of the Sons of God when the Hierarchy was founded on Earth. Today, the Hierarchy is working at the establishing of the linking strands between Itself and Shamballa, and good progress has already been made. It might be said here that for the past seven hundred years the chain of Hierarchy has been complete; by this I mean that the planetary rainbow bridge uniting the three major centres has existed. The task ahead of all these three major centres, working in alignment through adjustment, is to strengthen and beautify (if I may so express it), to electrify this bridge, thus producing full planetary intercommunication between the three centres and the four minor centres, so that "the weight of the Will of God, the momentum of the Purpose of Sanat Kumara and the Plan of His Representatives may progress unimpeded from point to point, from sphere to sphere and from glory to glory."

hy sinh của một số Con của Thượng đế khi Thánh Đoàn được thành lập trên Trái Đất. Ngày nay, Thánh Đoàn đang làm việc để thiết lập các sợi nối kết giữa Chính Nó và Shamballa, và đã đạt được tiến bộ tốt. Ở đây có thể nói rằng trong bảy trăm năm qua, chuỗi của Thánh đoàn đã hoàn chỉnh; ý tôi là cây cầu vồng hành tinh nối kết ba trung tâm chính đã tồn tại. Nhiệm vụ phía trước của cả ba trung tâm chính này, đang làm việc trong chỉnh hợp thông qua điều chỉnh, là củng cố và làm đẹp (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy), điện hóa cây cầu này, nhờ đó tạo ra sự liên lạc hành tinh trọn vẹn giữa ba trung tâm và bốn trung tâm phụ, để cho "sức nặng của Ý Chí của Thượng đế, động lượng của Thiên Ý của Đức Sanat Kumara và Thiên Cơ của các Đại Diện của Ngài có thể tiến triển không bị ngăn trở từ điểm này sang điểm khác, từ khối cầu này sang khối cầu khác và từ vinh quang này sang vinh quang khác."

It is this complete establishment of relationship between Shamballa, the Hierarchy and Humanity which brought about the planetary crisis through which the world has just passed and, from some standpoints, is still passing. [536] Shamballa, as I have told you, can now reach Humanity, the third major centre, directly, and therefore has two points of planetary contact: the first, via the Hierarchy, as has been for long the case, and secondly, in a straight line, carrying energy direct to Humanity, without any transmission and consequent modifying of impact, as has also been the case hitherto. When this direct line of spiritual, dynamic, electrical energy made its first impact on earth (after the Great Council held in 1825), it first of all awakened men's thinking in a new and comprehensive way, producing the great ideologies; it

Chính sự thiết lập trọn vẹn mối liên hệ giữa Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại này đã gây ra cuộc khủng hoảng hành tinh mà thế giới vừa mới đi qua và, từ một số quan điểm, vẫn còn đang đi qua. [536] Như tôi đã nói với bạn, Shamballa giờ đây có thể vươn tới Nhân Loại, trung tâm chính thứ ba, một cách trực tiếp, và do đó có hai điểm tiếp xúc hành tinh: thứ nhất, thông qua Thánh Đoàn, như từ lâu vẫn là trường hợp; và thứ hai, theo một đường thẳng, mang năng lượng trực tiếp đến Nhân Loại, không qua bất kỳ sự truyền dẫn nào và do đó không có sự điều chỉnh tác động, như trước đây vẫn từng xảy ra. Khi đường trực tiếp của năng lượng tinh thần, năng động, điện lực này tạo ra tác động đầu tiên trên Trái Đất (sau Đại Hội Đồng được tổ chức năm 1825), trước hết nó đánh thức tư duy của con người theo một cách mới và bao quát, tạo ra các hệ tư tưởng lớn; nó khơi dậy

aroused their massed desire, and registered obstruction on the physical plane. It found its course impeded and discovered it was faced with barriers. This energy from Shamballa, being an aspect of the ray of the destroyer, proceeded to "burn up" in the fires of destruction, all such hindrances upon the planes in the three worlds. This was the deeply esoteric and unrecognised cause of the war—the beneficent bringing to an end of the impediments to the free flow of spiritual energy down into the third centre; this was the factor which called "evil from its hidden place" and brought the opposing forces to the surface of existence, prior to their "sealing". To the extent that this was so, mankind in the World War (1914-1945) was the unhappy victim of spiritual circumstance; however, from the angle of man's historical past, humanity was the engineer of its own fate; but it took both the esoteric activity of Shamballa and the exoteric activity of humanity over a millennia of years to precipitate the conditions which made this new alignment possible and brought about the sealing (still being carried slowly forward), and plunged mankind into the vortex of war. This impelling downpouring energy from the highest centre penetrated not only to the heart of humanity, but into the very depths of the mineral kingdom, implicating also the animal and the vegetable expressions of divine life.

dục vọng tập thể của họ, và ghi nhận sự cản trở trên cõi hồng trần. Nó thấy con đường của mình bị ngăn trở và phát hiện rằng nó đang đối diện với các rào cản. Năng lượng này từ Shamballa, vốn là một phương diện của cung của đấng hủy diệt, đã tiến hành "thiêu hủy" trong những ngọn lửa hủy diệt mọi chướng ngại như thế trên các cõi trong ba cõi thấp. Đây là nguyên nhân sâu xa, nội môn và không được nhận biết của chiến tranh—sự chấm dứt đầy lợi ích đối với các chướng ngại ngăn cản dòng chảy tự do của năng lượng tinh thần đi xuống trung tâm thứ ba; đây là yếu tố đã gọi "điều ác từ nơi ẩn giấu của nó" và đưa các lực đối kháng lên bề mặt tồn tại, trước khi chúng bị "niêm phong". Trong chừng mực điều này là như vậy, nhân loại trong Thế Chiến (1914-1945) là nạn nhân bất hạnh của hoàn cảnh tinh thần; tuy nhiên, xét từ góc độ quá khứ lịch sử của con người, nhân loại là kẻ tạo nên số phận của chính mình; nhưng phải cần đến cả hoạt động nội môn của Shamballa lẫn hoạt động ngoại môn của nhân loại trong hơn một ngàn năm mới làm ngưng tụ những điều kiện khiến sự chỉnh hợp mới này trở nên khả hữu và đưa đến sự niêm phong (vẫn đang được tiến hành chậm rãi), đồng thời đẩy nhân loại vào cơn lốc chiến tranh. Năng lượng thúc đẩy tuôn đổ này từ trung tâm cao nhất không chỉ xuyên thấu đến trái tim nhân loại, mà còn đi vào tận chiều sâu của giới kim thạch, đồng thời liên lụy cả các biểu hiện động vật và thực vật của sự sống thiêng liêng.

Because of this direct impact between Shamballa and Humanity, by-passing the Hierarchy, the Hierarchy was left free for the work of rehabilitation and salvaging, for reconstruction and for the application of the regenerative forces of [537] resurrection. The Hierarchy needed and welcomed this

Chính vì tác động trực tiếp này giữa Shamballa và Nhân Loại, bỏ qua Thánh Đoàn, mà Thánh Đoàn được để tự do cho công việc phục hồi và cứu vãn, cho tái thiết và cho việc áp dụng các mãnh lực tái sinh của [537] phục sinh. Thánh Đoàn cần và hoan nghênh khoảng gián đoạn này và nhận

interlude and recognised it as an essential aspect of the Plan.

ra nó như một phương diện thiết yếu của Thiên Cơ.

The "cycle of Shamballa impact" is now over; the appeal of humanity to the Christ and His Hierarchy has again refocussed the energy of Shamballa via the Hierarchy, and the direct work of the Hierarchy with Humanity can again take on fresh meaning, can be re-established on new and somewhat different lines, and thus definitely bring in that "new heaven and new earth" for which men have so long waited. This will take time, but the new energies and their emerging qualities are adequate to the task, and will alleviate much and bring about great changes in due course of time. You will note, therefore, that the Hierarchy has been faced with three adjustments as the result of being deliberately "put out of alignment," though only temporarily, with both Shamballa and Humanity. This was symbolised for us at the Crucifixion when the Saviour hung pendant between heaven and earth. These adjustments are:

"Chu kỳ tác động của Shamballa" nay đã chấm dứt; lời khẩn cầu của nhân loại hướng đến Đức Christ và Thánh Đoàn của Ngài lại một lần nữa tái tập trung năng lượng của Shamballa thông qua Thánh Đoàn, và công việc trực tiếp của Thánh Đoàn với Nhân Loại lại có thể mang một ý nghĩa mới, có thể được tái lập trên những đường hướng mới và phần nào khác trước, và nhờ đó chắc chắn mang vào "trời mới và đất mới" mà con người đã chờ đợi từ lâu. Điều này sẽ cần thời gian, nhưng các năng lượng mới và những phẩm tính đang xuất hiện của chúng đủ sức đảm đương nhiệm vụ, và theo thời gian sẽ làm dịu bớt nhiều điều và mang lại những thay đổi lớn lao. Vì vậy, bạn sẽ lưu ý rằng Thánh Đoàn đã phải đối diện với ba sự điều chỉnh do kết quả của việc bị cố ý "đưa ra khỏi chỉnh hợp", dù chỉ tạm thời, với cả Shamballa lẫn Nhân Loại. Điều này đã được tượng trưng cho chúng ta trong cuộc Đóng Đinh khi Đấng Cứu Thế treo lơ lửng giữa trời và đất. Những sự điều chỉnh này là:

1. Adjustment to those extra-planetary energies which were released into the highest centre. This was made possible by two factors:

1. Điều chỉnh với những năng lượng ngoài hành tinh đã được giải phóng vào trung tâm cao nhất. Điều này được thực hiện nhờ hai yếu tố:

a. The direct impact between Shamballa and Humanity or between will and intelligence. This is an important point to recognise.

a. Tác động trực tiếp giữa Shamballa và Nhân Loại hay giữa ý chí và trí tuệ. Đây là một điểm quan trọng cần nhận ra.

b. The temporary quiescence of the love principle, as the Hierarchy waited for the results and effects of this direct impact upon the earth.

b. Sự tĩnh lặng tạm thời của nguyên khí bác ái, khi Thánh Đoàn chờ đợi các kết quả và hiệu ứng của tác động trực tiếp này trên Trái Đất.

This was effectively carried out with much destruction in the world of forms.

Điều này đã được thực hiện hữu hiệu với nhiều sự hủy diệt trong thế giới hình tướng.

2. Adjustment to certain basic changes within the Hierarchy Itself in preparation for the process of externalisation which was begun this century.

2. Điều chỉnh với một số thay đổi căn bản bên trong chính Thánh Đoàn để chuẩn bị cho tiến trình ngoại hiện đã được khởi sự trong thế kỷ này.

3. Adjustment to a disciplined and reoriented humanity, [538] working today in the dark, it is needless to say, groping along unknown ways, appealing to the Hierarchy for more light and understanding, but awakened and alert for changes.

3. Điều chỉnh với một nhân loại đã được rèn luyện và tái định hướng, [538] ngày nay đang làm việc trong bóng tối, không cần phải nói, đang dò dẫm trên những con đường chưa biết, đang khẩn cầu Thánh Đoàn ban thêm ánh sáng và thấu hiểu, nhưng đã được đánh thức và tỉnh thức trước những thay đổi.

These adjustments are proceeding with rapidity; the technique being employed is realignment, through a definite action of the Will, as far as Shamballa is concerned, and by an outpouring of Love, as far as humanity is concerned. This Act of the Will is carried out by the three Heads of Departments in the Hierarchy, under the guidance of the Christ and by the Chohans of the seven major Ashrams. They constitute a group of ten to Whom this task has been committed, for the reason that They are the only Members of the Hierarchy Who possess the needed qualifications and in Whom the Will aspect is adequately developed. The task of pouring out the Love principle in a new and dynamic manner is being carried out by all the Masters and by all initiates who have taken the third initiation. This stream of love will focus itself each coming Full Moon in a special act or demonstration of love.

Những sự điều chỉnh này đang tiến hành nhanh chóng; kỹ thuật được sử dụng là tái chỉnh hợp, thông qua một hành động xác định của Ý Chí, xét về Shamballa, và bằng một lần tuôn đổ của Bác ái, xét về nhân loại. Hành Động của Ý Chí này được thực hiện bởi ba Vị Đứng Đầu các Ban trong Thánh Đoàn, dưới sự hướng dẫn của Đức Christ và bởi các Chohan của bảy Ashram chính. Các Ngài tạo thành một nhóm mười Vị mà nhiệm vụ này đã được giao phó, vì lý do rằng Các Ngài là những Thành Viên duy nhất của Thánh Đoàn sở hữu những phẩm tính cần thiết và trong Các Ngài phương diện Ý Chí đã được phát triển đầy đủ. Nhiệm vụ tuôn đổ nguyên khí Bác ái theo một cách mới và năng động đang được thực hiện bởi tất cả các Chân sư và bởi mọi điểm đạo đồ đã tiếp nhận lần điểm đạo thứ ba. Dòng bác ái này sẽ tự tập trung vào mỗi kỳ Trăng Tròn sắp tới trong một hành động hay biểu hiện đặc biệt của bác ái.

You will note also how fully occupied the Hierarchy is with work, preparatory to emergence, and with those plans and activities which will lead to renewed interior activity, based not on lack of previous unity and integrity, but on the absorption of new energies, made available via Shamballa, of

Bạn cũng sẽ lưu ý Thánh Đoàn bận rộn đến mức nào với công việc chuẩn bị cho sự xuất hiện, và với những kế hoạch và hoạt động sẽ dẫn đến hoạt động nội tại được đổi mới, dựa *không* phải trên sự thiếu hợp nhất và toàn vẹn trước đây, mà trên sự hấp thụ các năng lượng mới, được cung cấp thông qua

these extra-planetary forces to which I have earlier referred. This task of reorganisation prior to moving outward, will be completed by May, 1946. Then the task of the new alignment with humanity will be started and the great work undertaken which will proceed for several hundred years.

In Relation with Humanity

I shall not deal here with the work to be done in centuries to come in and through humanity, which is the goal of all these adjustments—at least as far as your present interest is concerned. I shall touch only upon the activities of the Hierarchy as it establishes—on a more powerful [539] basis —a more direct contact with mankind. Since 1925 the Hierarchy has directed Its thoughts to men, but It has not vitalised, as It will eventually do, the religious movements or churches in all lands, or the educational work in all countries, or any of the activities which are concerned with the aiding of humanity through welfare movements. It was felt that it was necessary for mankind to show the Hierarchy, as well as themselves, the nature of the impulses towards love and selflessness which may have been already established, and to do this free of hierarchical prompting and influence, and in this way demonstrating that they possessed that which might be depended upon as innate and as present in a living, creative manner. The demonstration has been good; humanity has shown creative love, of which goodwill and humanitarian efforts are the lowest aspects. The showing has been better than was anticipated, and this new and vital re-alignment between the Hierarchy and Humanity becomes now beautifully possible and can be carried forward without danger. The Hierarchy is now the Custodian of far greater power than

Shamballa, của những mãnh lực ngoài hành tinh mà tôi đã đề cập trước đó. Nhiệm vụ tái tổ chức này trước khi tiến ra bên ngoài sẽ được hoàn tất vào tháng Năm năm 1946. Sau đó, nhiệm vụ chỉnh hợp mới với nhân loại sẽ được khởi sự và công trình lớn sẽ được đảm nhận, kéo dài trong vài trăm năm.

Liên hệ với Nhân Loại

Ở đây tôi sẽ không bàn đến công việc phải được thực hiện trong những thế kỷ sắp tới trong và thông qua nhân loại, vốn là mục tiêu của tất cả những sự điều chỉnh này—ít nhất là trong phạm vi mối quan tâm hiện nay của bạn. Tôi chỉ đề cập đến các hoạt động của Thánh Đoàn khi Thánh Đoàn thiết lập—trên một [539] nền tảng mạnh mẽ hơn —một sự tiếp xúc trực tiếp hơn với nhân loại. Từ năm 1925, Thánh Đoàn đã hướng tư tưởng của Chính Nó đến con người, nhưng Thánh Đoàn chưa tiếp sinh lực, như cuối cùng Nó sẽ làm, cho các phong trào tôn giáo hay các giáo hội ở mọi xứ sở, hay cho công việc giáo dục ở mọi quốc gia, hay cho bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc trợ giúp nhân loại thông qua các phong trào phúc lợi. Người ta cảm thấy rằng cần để nhân loại cho Thánh Đoàn thấy, cũng như cho chính họ thấy, bản chất của những xung lực hướng đến bác ái và vô ngã có thể đã được thiết lập rồi, và làm điều này mà không có sự thúc đẩy và ảnh hưởng của Thánh đoàn, và bằng cách đó chứng tỏ rằng họ sở hữu điều gì đó có thể được tin cậy như là bẩm sinh và hiện diện theo một cách sống động, sáng tạo. Sự biểu lộ đó đã *tốt*; nhân loại *đã* cho thấy bác ái sáng tạo, mà thiện chí và các nỗ lực nhân đạo là những phương diện thấp nhất của nó. Sự biểu lộ ấy tốt hơn dự kiến, và sự tái chỉnh hợp mới mẻ và sống động này giữa Thánh Đoàn và Nhân Loại giờ đây trở nên khả hữu một cách tốt đẹp và có thể được tiến hành mà không nguy hiểm. Thánh Đoàn hiện là

heretofore, on account of Its adjustment to Shamballa.

Đấng Gìn Giữ một quyền năng lớn hơn nhiều so với trước đây, do sự điều chỉnh của Nó với Shamballa.

This hierarchical readjustment to humanity is being carried out at this time in the Ashrams by the setting up of magnetic centres which, through their directed activity, will influence humanity in the coming large scale process of reorientation. In studying this, you must remember that these are not centres or concentrations of forces, but groups of disciples whose quality is oriented towards mankind and whose potency of thought will act magnetically upon aspirants and humanitarians and, through them and their goodwill activities, will reach and impress men everywhere. The adjustment being at this time undertaken, therefore, is between hierarchical groups and groups of men and women upon earth; it is intended, as you have been told, that Humanity itself will be the world-saviour, working with the aid of the Hierarchy—as yet invisibly behind the scenes. When this interim work of salvage is accomplished, then the Hierarchy will externalise Itself.

Sự tái điều chỉnh của Thánh đoàn với nhân loại này đang được thực hiện vào lúc này trong các Ashram bằng việc thiết lập các trung tâm từ tính mà, thông qua hoạt động có định hướng của chúng, sẽ ảnh hưởng đến nhân loại trong tiến trình tái định hướng quy mô lớn sắp tới. Khi nghiên cứu điều này, bạn phải nhớ rằng đây không phải là các trung tâm hay các điểm tập trung của mãnh lực, mà là *các nhóm đệ tử* có phẩm tính được định hướng về phía nhân loại và có năng lực tư tưởng sẽ tác động từ tính lên những người chí nguyện và những người làm công tác nhân đạo, và thông qua họ cùng các hoạt động thiện chí của họ, sẽ vươn tới và truyền ấn tượng đến con người ở khắp nơi. Vì vậy, sự điều chỉnh đang được thực hiện vào lúc này là giữa các nhóm Thánh đoàn và các nhóm những người nam và nữ trên Trái Đất; như bạn đã được bảo, điều được dự định là chính Nhân Loại sẽ là đấng cứu thế gian, làm việc với sự trợ giúp của Thánh Đoàn—vẫn còn vô hình phía sau hậu trường. Khi công việc cứu vãn tạm thời này được hoàn thành, khi ấy Thánh Đoàn sẽ ngoại hiện Chính Nó.

[540] You can imagine the adjustments, therefore, going on in all the Ashrams in preparation for all this and—though I touch not upon it—you can imagine the general effect of these inter-hierarchical adjustments and alignments upon disciples and aspirants upon the earth; they are the first, needless to say, who will respond to this activity. As all this is taking place in the present difficult period of world rehabilitation, the immensity of the problem involved and the quality of the tension are abnormal. It is not easy for disciples today; of this the Hierarchy is well

[540] Vì vậy, bạn có thể hình dung những sự điều chỉnh đang diễn ra trong tất cả các Ashram để chuẩn bị cho toàn bộ điều này và —dù tôi không đề cập đến nó—bạn có thể hình dung ảnh hưởng chung của những sự điều chỉnh và chỉnh hợp giữa các bộ phận trong Thánh đoàn này lên các đệ tử và những người chí nguyện trên Trái Đất; dĩ nhiên, họ là những người đầu tiên sẽ đáp ứng với hoạt động này. Vì tất cả điều này đang diễn ra trong giai đoạn khó khăn hiện nay của sự phục hồi thế giới, nên tầm mức to lớn của vấn đề liên quan và phẩm tính của sự căng thẳng là bất thường. Ngày nay đối

aware. This fact also involves for Them still another aspect of hierarchical adjustment. They have—for the sake of the work to be done—to establish a closer alignment between the inner Ashrams and the outer groups, between Themselves and Their senior disciples carrying the burden of the outer world service; this alignment has also to be extended between senior disciples and initiates and the workers on earth.

với các đệ tử không hề dễ dàng; Thánh Đoàn hoàn toàn ý thức điều đó. Sự kiện này cũng bao hàm đối với Các Ngài thêm một phương diện khác của sự điều chỉnh Thánh đoàn. Vì lợi ích của công việc phải làm, Các Ngài phải thiết lập một sự chỉnh hợp chặt chẽ hơn giữa các Ashram bên trong và các nhóm bên ngoài, giữa Chính Các Ngài và các đệ tử cao cấp của Các Ngài đang gánh vác gánh nặng của công việc phụng sự thế giới bên ngoài; sự chỉnh hợp này cũng phải được mở rộng giữa các đệ tử cao cấp và các điểm đạo đồ với những người hoạt động trên Trái Đất.

The pureness of the motives animating the Hierarchy will constantly emerge with greater clarity in your minds, as you attempt to understand, even in a small measure, Their problems. There are other problems of which you can know nothing—problems related to the new energies pouring into our planet, impersonally and dynamically; problems of fresh tensions, incident to stronger and new alignments; problems concerned with human enlightenments and reactions in the face of the darkness which evil initiated; problems of increased personnel, disturbing the rhythm but necessitated by the demand for workers; problems connected with the growth and training of the Members of the Hierarchy upon the Way of the Higher Evolution; other problems incident to the planetary crisis, to the Initiation of the Lord of the World Himself, and to the amazing demonstration of the success of the evolutionary process up to the present time. This success has been proven by the alignment for direct interplay of the three major planetary centres—Shamballa, the Hierarchy and Humanity.

Sự thuần khiết của các động cơ làm sinh động Thánh Đoàn sẽ không ngừng xuất hiện ngày càng rõ ràng hơn trong tâm trí bạn, khi bạn cố gắng thấu hiểu, dù chỉ ở một mức độ nhỏ, những vấn đề của Các Ngài. Có những vấn đề khác mà bạn không thể biết gì về chúng—những vấn đề liên quan đến các năng lượng mới đang tuôn vào hành tinh chúng ta, một cách vô ngã và năng động; những vấn đề về các sức căng mới, phát sinh từ những chỉnh hợp mạnh hơn và mới hơn; những vấn đề liên quan đến sự giác ngộ của nhân loại và các phản ứng của họ trước bóng tối mà điều ác đã khởi xướng; những vấn đề về nhân sự gia tăng, làm xáo trộn nhịp điệu nhưng lại cần thiết do nhu cầu về người hoạt động; những vấn đề gắn với sự tăng trưởng và huấn luyện của các Thành Viên của Thánh Đoàn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; những vấn đề khác phát sinh từ cuộc khủng hoảng hành tinh, từ cuộc Điểm Đạo của chính Đức Chúa Tể Thế Giới, và từ sự biểu hiện đáng kinh ngạc của thành công của tiến trình tiến hoá cho đến thời điểm hiện nay. Thành công này đã được chứng minh bằng sự chỉnh hợp để có sự tương tác trực tiếp của ba trung tâm hành tinh chính —Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại.

HIERARCHICAL PREPARATION AT THE WESAK FESTIVAL—SỰ CHUẨN BỊ CỦA THÁNH ĐOÀN TẠI LỄ HỘI WESAK

April-May 1946

[541] I have delayed writing my usual Wesak message until this late date because of a certain event in the Hierarchy which was maturing and which necessitated my entire attention. This event was connected with the Wesak Festival and involved among other matters the formation of a new Ashram in which the Wisdom aspect would be of particular importance and not the Love aspect; this Ashram would also be related in a peculiar manner to the Buddha. It had to be formed at this time in order to be the recipient, and then the custodian, of certain "endowments" which the Buddha will bring at the time of the May Full Moon. The endowments concern the will-to-good of the Lord of the World, the Ancient of Days, though they do not concern goodwill as you understand that phrase. This Ashram, when duly formed and established, will enable the Members of the Hierarchy to respond to this aspect of the divine Purpose—the Purpose which as you know lies behind and implements the Plan; this Ashram, related to the Buddha, will be specifically under the close supervision of the Christ, and also of the Lord of Civilisation—at this time the Master R. They are the only two Members of the Hierarchy able to register the divine Purpose (in regard to its immediate objectives) in such a manner that the entire Hierarchy can be informed and can then work unitedly and intelligently at its implementation. More than this I may not tell you about this particular hierarchical move, affecting as it does both Shamballa and the Hierarchy.

Tháng Tư-Tháng Năm 1946

[541] Tôi đã trì hoãn việc viết thông điệp Wesak thường lệ của tôi cho đến thời điểm muộn này vì một biến cố nào đó trong Thánh Đoàn đang chín muồi và đòi hỏi toàn bộ sự chú ý của tôi. Biến cố này liên quan đến Lễ Hội Wesak và bao hàm, trong số những điều khác, việc hình thành một Ashram mới trong đó phương diện minh triết sẽ đặc biệt quan trọng chứ không phải phương diện bác ái; Ashram này cũng sẽ liên hệ theo một cách đặc biệt với Đức Phật. Nó phải được hình thành vào lúc này để trở thành nơi tiếp nhận, rồi sau đó là nơi gìn giữ, một số "ân ban" mà Đức Phật sẽ mang đến vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm. Những ân ban này liên quan đến Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, dù chúng *không* liên quan đến thiện chí như *bạn* hiểu cụm từ đó. Ashram này, khi được hình thành và thiết lập đúng mức, sẽ giúp các Thành Viên của Thánh Đoàn đáp ứng với phương diện này của Thiên Ý—Thiên Ý mà như bạn biết, nằm phía sau và thực hiện Thiên Cơ; Ashram này, liên hệ với Đức Phật, sẽ đặc biệt dưới sự giám sát chặt chẽ của Đức Christ, và cũng của Chúa Tể của Văn Minh—vào lúc này là Chân sư R. Các Ngài là hai Thành Viên duy nhất của Thánh Đoàn có thể ghi nhận Thiên Ý thiêng liêng (liên quan đến các mục tiêu trước mắt của nó) theo cách sao cho toàn thể Thánh Đoàn có thể được thông báo và rồi có thể cùng nhau làm việc một cách hợp nhất và thông minh để thực hiện nó. Tôi không thể nói với bạn thêm gì nữa về sự chuyển động đặc biệt này của Thánh đoàn, vì nó ảnh hưởng đến cả Shamballa lẫn Thánh Đoàn.

This Wesak Festival is of supreme importance because it is the first Festival since the war ended, because it takes place at a time when a definite orientation of the Hierarchy will take place, and because a fresh tide of spiritual impulse and directed second ray energy will flood the entire Hierarchy; the work, therefore, to be done by the Hierarchy will be far more effective. This you may anticipate and upon this you can count.

Lễ Hội Wesak này có tầm quan trọng tối cao vì đây là Lễ Hội đầu tiên kể từ khi chiến tranh chấm dứt, vì nó diễn ra vào thời điểm khi một sự định hướng xác định của Thánh Đoàn sẽ diễn ra, và vì một làn sóng mới của xung lực tinh thần và năng lượng cung hai có định hướng sẽ tràn ngập toàn thể Thánh Đoàn; do đó, công việc mà Thánh Đoàn phải thực hiện sẽ hữu hiệu hơn nhiều. Bạn có thể dự liệu điều này và có thể trông cậy vào điều đó.

[542] But—as you may well have surmised—it is the Full Moon of June which is (this year) the season of prime and outstanding importance; it is in many ways easier for Western believers and esotericists to tune in and participate in the activities of the Hierarchy when closely connected with the Christ than it is in those related to the Buddha. The main intention in these early stages of keeping the Eastern Festival of Wesak is to familiarise the Western world with the fact of the presence of the Buddha and with His activities in connection with humanity. Such great progress has, however, taken place in the spiritual development of humanity that the Buddha need no longer continue with His task unless He so desires —and then only for a period of years, known to Him and the Lord of the World. He could cease His annual contact with the Hierarchy at this time, if He so chose, owing to the direct contact now established between the Hierarchy and Shamballa. This, however, He does not immediately choose to do. For a few decades longer He will cooperate with the Christ in widening the channel of contact between Shamballa, the Hierarchy and Humanity. After that, He will "proceed to His Own place" in the solar Hierarchy and will no longer visit the Himalayas annually, as has been His custom for so many centuries. The Eastern Festival of Wesak

[542] Nhưng—như bạn hẳn đã suy đoán—chính Trăng Tròn tháng Sáu mới là (trong năm nay) mùa có tầm quan trọng hàng đầu và nổi bật; theo nhiều cách, đối với các tín đồ phương Tây và các nhà bí truyền, việc chỉnh hợp và tham gia vào các hoạt động của Thánh Đoàn khi gắn chặt với Đức Christ dễ hơn là với những hoạt động liên quan đến Đức Phật. Ý định chính trong những giai đoạn đầu của việc giữ Lễ Hội Wesak phương Đông là làm cho thế giới phương Tây quen thuộc với sự kiện về sự hiện diện của Đức Phật và với các hoạt động của Ngài liên quan đến nhân loại. Tuy nhiên, đã có tiến bộ lớn lao trong sự phát triển tinh thần của nhân loại đến mức Đức Phật không còn cần phải tiếp tục nhiệm vụ của Ngài nữa, trừ phi Ngài mong muốn như vậy—và khi đó cũng chỉ trong một thời kỳ năm tháng mà Ngài và Đức Chúa Tể Thế Giới biết rõ. Ngài có thể chấm dứt sự tiếp xúc hằng năm của Ngài với Thánh Đoàn vào lúc này, nếu Ngài chọn như thế, do sự tiếp xúc trực tiếp hiện đã được thiết lập giữa Thánh Đoàn và Shamballa. Tuy nhiên, Ngài không lập tức chọn làm như vậy. Trong thêm vài thập niên nữa, Ngài sẽ hợp tác với Đức Christ trong việc mở rộng kênh tiếp xúc giữa Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Sau đó, Ngài sẽ "đi đến nơi riêng của Ngài" trong Thánh đoàn thái dương và sẽ không còn viếng dãy Himalaya hằng năm nữa, như đã là tập quán của Ngài

(Vaisaka) and the Christian day of remembrance, Good Friday, will fade out of the consciousness of humanity in due time; they are both festivals related to aspects of the first Ray of Power or Will. The abolition of the fear of death and the establishment of a close relation of the Hierarchy with Shamballa will render obsolete these ancient ceremonial rites.

trong rất nhiều thế kỷ. Lễ Hội Wesak phương Đông (Vaisaka) và ngày tưởng niệm của Kitô giáo, Thứ Sáu Tuần Thánh, theo thời gian sẽ phai mờ khỏi tâm thức nhân loại; cả hai đều là những lễ hội liên quan đến các phương diện của Cung một Quyền Năng hay Ý Chí. Việc xóa bỏ nỗi sợ chết và việc thiết lập một mối liên hệ chặt chẽ của Thánh Đoàn với Shamballa sẽ làm cho những nghi lễ cổ xưa này trở nên lỗi thời.

In this message I would like to consider with you primarily the Festival of the Christ, held at the time of the Full Moon of June, and the work of the Christ as He prepares Himself for the fulfilment of His true mission on Earth. The Christian Church has so distorted that mission and ruthlessly perverted the intention for which He originally manifested that a consideration of that mission is deeply needed and should be revolutionary in its effects. Starting [543] with St. Paul, the theologians interpreted His words in such a manner that they served to bridge the gap between the spiritual future of the world and the Jewish dispensation which should have been passing out. So effective has been their work that the teachings of the loving, simple Son of God have been largely ignored; the failure of Christianity can be traced to its Jewish background (emphasised by St. Paul), which made it full of propaganda instead of loving action, which taught the blood sacrifice instead of loving service, and which emphasised the existence of a wrathful God, needing to be placated by death, and which embodied the threats of the Old Testament Jehovah in the Christian teaching of hell fire.

Trong thông điệp này, tôi muốn cùng bạn chủ yếu xem xét Lễ Hội của Đức Christ, được tổ chức vào thời điểm Trăng Tròn tháng Sáu, và công việc của Đức Christ khi Ngài chuẩn bị cho việc hoàn thành sứ mệnh chân thực của Ngài trên Trái Đất. Giáo hội Kitô giáo đã bóp méo sứ mệnh đó đến mức và xuyên tạc tàn nhẫn ý định mà vì đó Ngài đã biểu hiện ban đầu, đến nỗi việc xem xét sứ mệnh ấy là vô cùng cần thiết và nên mang tính cách mạng trong các hiệu quả của nó. Bắt đầu [543] với Thánh Paul, các nhà thần học đã diễn giải lời Ngài theo cách khiến chúng phục vụ cho việc bắc cầu khoảng cách giữa tương lai tinh thần của thế giới và chế độ Do Thái lẽ ra phải đang biến mất. Công việc của họ đã hữu hiệu đến mức giáo huấn của Con của Thượng đế đầy bác ái và đơn sơ phần lớn đã bị phớt lờ; sự thất bại của Kitô giáo có thể được truy nguyên về nền tảng Do Thái của nó (được Thánh Paul nhấn mạnh), điều đã khiến nó đầy tuyên truyền thay vì hành động bác ái, dạy về sự hy sinh bằng máu thay vì phụng sự bằng bác ái, và nhấn mạnh sự hiện hữu của một Thượng đế đầy thịnh nộ, cần được xoa dịu bằng cái chết, đồng thời đưa những lời đe dọa của Jehovah trong Cựu Ước vào giáo huấn Kitô giáo về lửa địa ngục.

This situation is one which the Christ is seeking to alter; it has been in preparation for His instituting a new and more correct presentation of divine truth that I have

Đây là tình trạng mà Đức Christ đang tìm cách thay đổi; chính để chuẩn bị cho việc Ngài thiết lập một sự trình bày mới và đúng đắn hơn về chân lý thiêng liêng mà tôi đã

sought—with love and understanding—to point out the faults of the world religions, with their obsolete theologies and their lack of love, and to indicate the evils of Judaism. The present world faiths must return to their early simplicity, and orthodox Judaism, with its deep-seated hate, must slowly disappear; all must be changed in preparation for the revelation which Christ will bring.

tìm cách—với bác ái và thấu hiểu—chỉ ra những sai lầm của các tôn giáo thế giới, với các thần học lỗi thời và sự thiếu bác ái của chúng, và chỉ ra những điều ác của Do Thái giáo. Các đức tin thế giới hiện nay phải trở về với sự đơn giản ban đầu của chúng, và Do Thái giáo chính thống, với lòng căm ghét ăn sâu của nó, phải từ từ biến mất; tất cả đều phải được thay đổi để chuẩn bị cho sự mặc khải mà Đức Christ sẽ mang đến.

The first things which the Christ will do, beginning with this full Moon of June, will be to prepare all people everywhere (if possible through their regenerated, religious institutions) for the revelation for which all humanity waits.

Những điều đầu tiên mà Đức Christ sẽ làm, bắt đầu từ kỳ Trăng Tròn tháng Sáu này, sẽ là chuẩn bị cho mọi người ở khắp nơi (nếu có thể thông qua các định chế tôn giáo đã được tái sinh của họ) cho sự mặc khải mà toàn thể nhân loại đang chờ đợi.

It is this revelation which lies behind all the activities which now engross the attention of the Hierarchy. There have been many revelations of divine purpose down the ages, each of which uniquely altered the point of view and the pattern of living for men everywhere. There was the ancient revelation, given through the people of India, as to the existence of the Self and the Not-Self—a revelation which is now coming to have meaning through the teaching of modern psychology; there was the revelation of the Ten Commandments, given through the Jews and—because of the negativity shown then and today by the Jews—given [544] in a negative and not a positive form. The Christ endeavoured to offset and bring to an end the need for the Ten Commandments, by giving us the eleventh commandment; this, if kept, would entail the keeping of all the others. There was the revelation which Christ Himself gave, summing it up for us in His life of service, in the love which He preached and in His constant repudiation of theological Judaism (the Sadducees and the Pharisees). This

Chính sự mặc khải này nằm phía sau mọi hoạt động hiện đang thu hút sự chú ý của Thánh Đoàn. Đã có nhiều sự mặc khải về Thiên Ý qua các thời đại, mỗi sự mặc khải đều độc đáo làm thay đổi quan điểm và mô hình sống của con người ở khắp nơi. Đã có sự mặc khải cổ xưa, được ban qua dân tộc Ấn Độ, về sự hiện hữu của Ngã và Phi-Ngã—một sự mặc khải hiện nay đang bắt đầu có ý nghĩa thông qua giáo huấn của tâm lý học hiện đại; đã có sự mặc khải về Mười Điều Răn, được ban qua người Do Thái và—do tính tiêu cực mà người Do Thái đã biểu lộ khi ấy và ngày nay—được ban [544] dưới hình thức phủ định chứ không phải khẳng định. Đức Christ đã cố gắng hóa giải và chấm dứt nhu cầu đối với Mười Điều Răn bằng cách ban cho chúng ta điều răn thứ mười một; nếu điều này được tuân giữ, nó sẽ bao hàm việc tuân giữ tất cả những điều kia. Đã có sự mặc khải mà chính Đức Christ đã ban, được Ngài tóm kết cho chúng ta trong đời sống phụng sự của Ngài, trong bác ái mà Ngài rao giảng và trong sự bác bỏ liên tục của Ngài đối với Do Thái giáo thần học (những người Sadducee và Pharisee). Khó khăn này với Do

difficulty with Judaism still persists and is symbolised for us in the failure to recognise the Messiah when He came to them in their own country and let it be known that He came to the whole world and not to the Jews alone.

Thái giáo vẫn còn tồn tại và được tượng trưng cho chúng ta trong sự thất bại không nhận ra Đấng Messiah khi Ngài đến với họ tại chính đất nước của họ và cho biết rằng Ngài đến vì toàn thế giới chứ không chỉ riêng người Do Thái.

For this new revelation the Christ is preparing as are all the members of the Hierarchy, from the highest Chohan down to the humblest accepted disciple; it is for this that all the ashrams are getting ready; it is for this also that (in a weak and feeble manner) Christian people, those of the other world faiths, and spiritually minded people are likewise preparing.

Cho sự mặc khải mới này, Đức Christ đang chuẩn bị cũng như mọi thành viên của Thánh Đoàn, từ vị Chohan cao nhất cho đến đệ tử được chấp nhận khiêm tốn nhất; chính vì điều này mà tất cả các ashram đang chuẩn bị; cũng chính vì điều này mà (dù theo một cách yếu ớt và mỏng manh) những người Kitô giáo, những người thuộc các đức tin thế giới khác, và những người có tâm hướng về tinh thần cũng đang chuẩn bị.

Therefore, we have isolated (if I may use such a word) three activities to which the Christ is at this time dedicated:

Vì vậy, chúng ta đã tách riêng ra (nếu tôi có thể dùng một từ như thế) ba hoạt động mà Đức Christ hiện đang hiến mình cho:

1. The reorganisation of the world religions —if in any way possible—so that their out-of-date theologies, their narrow-minded emphasis and their ridiculous belief that they know what is in the Mind of God may be offset, in order that the churches may eventually be the recipients of spiritual inspiration.

1. Tái tổ chức các tôn giáo thế giới—nếu bằng bất kỳ cách nào có thể—để các thần học lỗi thời, sự nhấn mạnh hẹp hòi và niềm tin lố bịch của họ rằng họ biết điều gì ở trong Trí của Thượng đế có thể được hóa giải, hầu cho các giáo hội cuối cùng có thể trở thành những nơi tiếp nhận cảm hứng tinh thần.

2. The gradual dissolution—again if in any way possible—of the orthodox Jewish faith, with its obsolete teaching, its separative emphasis, its hatred of the Gentiles and its failure to recognise the Christ. In saying this I do not fail to recognise those Jews throughout the world who acknowledge the evils and who are not orthodox in their thinking; they belong to the aristocracy of spiritual belief to which the Hierarchy itself belongs. [545]

2. Sự tan rã dần dần—một lần nữa, nếu bằng bất kỳ cách nào có thể—của đức tin Do Thái chính thống, với giáo huấn lỗi thời, sự nhấn mạnh phân ly, lòng căm ghét đối với dân ngoại và sự thất bại trong việc nhận ra Đức Christ. Khi nói điều này, tôi không quên những người Do Thái trên khắp thế giới thừa nhận những điều ác ấy và không chính thống trong tư duy của họ; họ thuộc về tầng lớp quý tộc của niềm tin tinh thần mà chính Thánh Đoàn cũng thuộc về. [545]

3. Preparation for a revelation which will inaugurate the new era and set the note for the new world religion.

3. Chuẩn bị cho một sự mặc khải sẽ khai mở kỷ nguyên mới và đặt chủ âm cho tôn giáo thế giới mới.

To these three efforts of the Hierarchy, superintended by the Christ, another two must be added, of perhaps even greater importance. The first one is the reaction of the Hierarchy itself to the new relationship established between It and Shamballa and to that new, direct and potent channel which has lately been induced by the efforts of the Hierarchy and human invocativeness. The second activity is one leading towards a much closer relation between the Hierarchy and Humanity; this will lead eventually to the externalisation of certain of the Ashrams, and later to the appearance of the Hierarchy on earth, bringing the new revelation.

Vào ba nỗ lực này của Thánh Đoàn, được Đức Christ giám sát, phải thêm vào hai nỗ lực khác, có lẽ còn quan trọng hơn nữa. Nỗ lực thứ nhất là phản ứng của chính Thánh Đoàn đối với mối liên hệ mới được thiết lập giữa Nó và Shamballa và đối với kênh mới, trực tiếp và mạnh mẽ đó vừa mới được tạo ra bởi các nỗ lực của Thánh Đoàn và tính khẩn cầu của nhân loại. Hoạt động thứ hai là hoạt động dẫn đến một mối liên hệ gần gũi hơn nhiều giữa Thánh Đoàn và Nhân Loại; điều này cuối cùng sẽ dẫn đến sự ngoại hiện của một số ashram, và sau đó là sự xuất hiện của Thánh Đoàn trên Trái Đất, mang theo sự mặc khải mới.

These various efforts may appear to the casual reader as relatively unimportant. This is a superficial point of view and one which meets with little sympathy from the Hierarchy. That the Jews should be rid of fear is of major importance; that they should know and recognise the Christ as the Messiah, and therefore find for themselves that the religion they follow is destructive of many of the finer values, is likewise of major importance; that orthodox Judaism, along with all the other faiths, should realise that there is no desire to make them Christian (in the ordinary sense of the term), but that they should all move towards some loving synthesis and eliminate their mutual antagonisms and rivalries is equally urgent, and this statement includes the Christian faiths as well. That the Vatican cease its political scheming, its exploitation of the masses and its emphasis upon ignorance is as important; that the manifold divisions of the Protestant churches be bridged is

Đối với người đọc hời hợt, những nỗ lực khác nhau này có thể có vẻ tương đối không quan trọng. Đó là một quan điểm nông cạn và là điều nhận được rất ít thiện cảm từ Thánh Đoàn. Việc người Do Thái thoát khỏi sợ hãi là điều cực kỳ quan trọng; việc họ biết và nhận ra Đức Christ là Đấng Messiah, và do đó tự mình nhận ra rằng tôn giáo họ đang theo là phá hoại nhiều giá trị tinh tế hơn, cũng là điều cực kỳ quan trọng; việc Do Thái giáo chính thống, cùng với tất cả các đức tin khác, nhận ra rằng không có mong muốn biến họ thành Kitô hữu (theo nghĩa thông thường của từ này), mà là để tất cả cùng tiến tới một sự tổng hợp đầy bác ái nào đó và loại bỏ những đối kháng và cạnh tranh lẫn nhau của họ, cũng cấp bách không kém, và phát biểu này cũng bao gồm cả các đức tin Kitô giáo. Việc Vatican chấm dứt những mưu đồ chính trị, sự bóc lột quần chúng và sự nhấn mạnh vào vô minh của nó cũng quan trọng như vậy; việc nhiều chia rẽ của các giáo hội Tin Lành được bắc cầu là điều cấp thiết. Nếu

imperative. If none of these things happen, humanity is headed towards a religious war which will make the past war appear like child's play; antagonisms and hatreds will embroil entire populations and the politicians of all the nations will take full advantage of the situation to precipitate a war which may well prove the end of humanity. There are [546] no hatreds so great or so deep as those fostered by religion.

không điều nào trong những điều này xảy ra, nhân loại đang hướng đến một cuộc chiến tranh tôn giáo sẽ khiến cuộc chiến vừa qua trông như trò chơi trẻ con; những đối kháng và hận thù sẽ cuốn toàn bộ dân cư vào vòng xung đột và các chính trị gia của mọi quốc gia sẽ tận dụng triệt để tình hình để làm ngưng tụ một cuộc chiến có thể rất có thể chứng tỏ là sự kết thúc của nhân loại. [546] Không có những hận thù nào lớn và sâu bằng những hận thù được nuôi dưỡng bởi tôn giáo.

The Christ, therefore, has to add to all the many objectives which occupy His attention still another—the effort to avert a final war. This incipient war is contrary to the will-to-good of the Lord of the World and any world plan; it can be averted by goodwill. This is the most important statement in this message, as far as humanity is concerned.

Vì vậy, Đức Christ phải thêm vào tất cả nhiều mục tiêu đang chiếm lĩnh sự chú ý của Ngài một mục tiêu khác nữa—nỗ lực ngăn chặn một cuộc chiến cuối cùng. Cuộc chiến đang manh nha này trái với Ý Chí-hướng Thiện của Đức Chúa Tể Thế Giới và với bất kỳ kế hoạch thế giới nào; nó *có thể* được ngăn chặn bằng thiện chí. Đây là phát biểu quan trọng nhất trong thông điệp này, xét theo phương diện nhân loại.

Great and stirring events are imminent, and they will take place when the effect of the new Invocation is more pronounced and its use more general. This is primarily the responsibility of those who are affiliated with the three movements which demonstrate the part I have sought to take in the world preparation. These are: The Arcane School, and this refers primarily to the books for which I am responsible; the Triangles, which constitutes a deeply esoteric mode of working, yet one of extreme simplicity; and the Goodwill movement, which has in it a factor of major importance in that this movement (embracing already as it does many, many thousands) seeks to promote right human relations with its acute and immediate appeal to the masses; it is this that the masses want essentially, and is oft what lies

Những biến cố lớn lao và khuấy động đang cận kề, và chúng sẽ diễn ra khi hiệu quả của Đại Khấn Nguyện trở nên rõ rệt hơn và việc sử dụng nó trở nên phổ biến hơn. Trách nhiệm này trước hết thuộc về những người liên kết với ba phong trào biểu lộ phần việc mà tôi đã tìm cách đảm nhận trong sự chuẩn bị của thế giới. Đó là: Trường Arcane, và điều này chủ yếu liên quan đến những cuốn sách mà tôi chịu trách nhiệm; các Tam Giác, vốn cấu thành một phương thức làm việc mang tính nội môn sâu sắc nhưng lại cực kỳ đơn giản; và phong trào Thiện chí, trong đó có một yếu tố cực kỳ quan trọng ở chỗ phong trào này (đã bao gồm rất, rất nhiều ngàn người) tìm cách thúc đẩy những tương quan nhân loại đúng đắn bằng lời kêu gọi sắc bén và trực tiếp của nó đối với quần chúng; chính điều này là điều quần chúng thực sự mong muốn, và thường là điều nằm phía sau

behind the things which they do and the plans which they make, so often ignorantly and disastrously.

những việc họ làm và những kế hoạch họ lập ra, rất thường là một cách vô minh và tai hại.

You will note that my outstanding theme is that of world planning; this is the main preoccupation of the Hierarchy. This planning falls into two categories, and for these the Christ is responsible. These are:

Bạn sẽ lưu ý rằng chủ đề nổi bật của tôi là *hoạch định thế giới;* đây là mối bận tâm chính của Thánh Đoàn. Sự hoạch định này thuộc hai phạm trù, và Đức Christ chịu trách nhiệm về chúng. Đó là:

1. The esoteric preparation for the physical appearance or the material emergence of the Hierarchy on earth; with this activity the Buddha is definitely associated as it is connected with His final service to mankind.

1. Sự chuẩn bị nội môn cho sự xuất hiện hồng trần hay sự xuất hiện vật chất của Thánh Đoàn trên Trái Đất; với hoạt động này, Đức Phật chắc chắn có liên hệ vì nó gắn với sự phụng sự cuối cùng của Ngài đối với nhân loại.

2. The establishing, by all means available, of right human relations; this, as it is achieved, will swing the Ashrams gradually into external activity as need arises, and it involves the constant cooperation of the Masters.

2. Việc thiết lập, bằng mọi phương tiện sẵn có, những tương quan nhân loại đúng đắn; khi điều này được thành tựu, nó sẽ dần dần đưa các ashram vào hoạt động bên ngoài khi nhu cầu phát sinh, và nó bao hàm sự hợp tác liên tục của các Chân sư.

[547] Since 1931 I have hinted at much of this, and my activities (carried forward with these things in view) have followed the sequence outlined below:

[547] Từ năm 1931, tôi đã gợi ý nhiều điều trong số này, và các hoạt động của tôi (được tiến hành với những điều này trong tầm nhìn) đã theo trình tự được phác ra dưới đây:

1. I attempted to reach certain people in order to see how far an ashram could function in external form on earth. It has proved only a partial success and the results of my experiment have been given in the book, Discipleship in the New Age. The effects of the experiment upon the individuals involved have not proved encouraging; the effect upon the esotericists and aspirants of the world has been most successful and has greatly enhanced the sense of reality, so essential to the recognition of the hitherto unseen Hierarchy.

1. Tôi đã cố gắng tiếp cận một số người để xem một ashram có thể hoạt động đến đâu trong hình thức bên ngoài trên Trái Đất. Điều đó chỉ chứng tỏ là một thành công từng phần và các kết quả của thí nghiệm của tôi đã được trình bày trong cuốn *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Các hiệu quả của thí nghiệm đối với những cá nhân liên quan không chứng tỏ là đáng khích lệ; hiệu quả đối với các nhà bí truyền và những người chí nguyện trên thế giới thì rất thành công và đã tăng cường mạnh mẽ ý thức về thực tại, điều rất thiết yếu cho việc nhận ra Thánh Đoàn vốn từ trước đến nay chưa được thấy.

2. I published books which gave the new esoteric teaching, founded on the past, of service today, and indicative of the future. In those books I isolated for the new generation of esoteric students the "truths" which were true, extracting them from the mass of imaginative thinking and consequent formulation of thoughtforms which esotericists (since the time of H.P.B.) have so consistently created and presented to the enquiring public as truths. I indicated the new truths which were of significance for the future and for which the truths of the past were a needed foundation, and gave enough in outline and in "seed" concepts to show the lines along which the new world religion, the new political regimes and the new social order could be set up. I gave you the blueprints. I enunciated these as principles, leaving men free—as must ever be the case—to work out the details according to their contributing civilisations and their peculiar national cultures, which should unitedly create a beautiful whole and not provide barriers of separativeness as is today the case. I finally brought to the attention of the public the idea that the externalisation of the Hierarchy was a major hierarchical project, for which due preparation would have to be made.

2. Tôi đã xuất bản những cuốn sách trình bày giáo huấn nội môn mới, được đặt nền trên quá khứ, hữu ích cho ngày nay, và chỉ ra tương lai. Trong những cuốn sách đó, tôi đã tách riêng cho thế hệ mới của các đạo sinh nội môn những "chân lý" vốn là chân lý, rút chúng ra khỏi khối tư duy tưởng tượng và sự hình thành các hình tư tưởng do đó mà các nhà bí truyền (từ thời H.P.B.) đã kiên trì tạo ra và trình bày cho công chúng ham tìm hiểu như là chân lý. Tôi đã chỉ ra những chân lý mới có ý nghĩa đối với tương lai và đối với đó những chân lý của quá khứ là nền tảng cần thiết, và đã đưa ra đủ dưới dạng phác thảo và trong các khái niệm "hạt giống" để cho thấy những đường hướng mà theo đó tôn giáo thế giới mới, các chế độ chính trị mới và trật tự xã hội mới có thể được thiết lập. Tôi đã trao cho bạn các bản thiết kế. Tôi đã công bố chúng như những nguyên lý, để con người tự do—như luôn luôn phải như vậy—triển khai các chi tiết theo các nền văn minh đóng góp của họ và các nền văn hóa dân tộc đặc thù của họ, những điều lẽ ra phải cùng nhau tạo nên một toàn thể đẹp đẽ chứ không tạo ra các rào cản phân ly như hiện nay. Cuối cùng, tôi đã đưa ra trước sự chú ý của công chúng ý tưởng rằng sự ngoại hiện của Thánh Đoàn là một dự án lớn của Thánh đoàn, mà sự chuẩn bị thích đáng sẽ phải được thực hiện.

3. The world war then reached a final stage; the first stage was from 1914-1918; it then proceeded in a subterranean [548] fashion, only to erupt once more in 1939, continuing with extreme fierceness and cruelty till 1945, when the power to continue the fight ended and the atomic bomb wrote finis to the world chapter of disaster. That atomic bomb (though used only twice destructively) ended the resistance of the powers of evil because its potency is predominantly etheric. Its uses are twofold at this time:

3. Chiến tranh thế giới sau đó đã đạt đến giai đoạn cuối; giai đoạn thứ nhất là từ 1914-1918; rồi nó tiếp tục theo một [548] cách ngầm bên dưới, chỉ để bùng nổ một lần nữa vào năm 1939, tiếp diễn với sự dữ dội và tàn bạo cực độ cho đến năm 1945, khi quyền năng tiếp tục chiến đấu chấm dứt và bom nguyên tử đã viết chữ *kết thúc* cho chương tai họa của thế giới. Quả bom nguyên tử đó (dù chỉ được dùng hai lần theo cách hủy diệt) đã chấm dứt sự kháng cự của các quyền lực của điều ác vì tiềm lực của nó chủ yếu là dĩ

thái. Những công dụng của nó hiện nay có hai mặt:

a. As the forerunner of that release of energy which will change the mode of human living and inaugurate the new age wherein we shall not have civilisations and their emerging cultures but a world culture and an emerging civilisation, thus demonstrating the true synthesis which underlies humanity. The atomic bomb emerged from a first ray Ashram, working in conjunction with a fifth ray group; from the long range point of view, its intent was and is purely beneficent.

a. Như là tiền phong của sự giải phóng năng lượng sẽ làm thay đổi phương thức sống của nhân loại và khai mở kỷ nguyên mới, trong đó chúng ta sẽ không còn có các nền văn minh và các nền văn hóa đang xuất hiện của chúng, mà là một nền văn hóa thế giới và một nền văn minh đang xuất hiện, nhờ đó biểu lộ sự tổng hợp chân chính làm nền tảng cho nhân loại. Bom nguyên tử đã xuất hiện từ một ashram cung một, hoạt động phối hợp với một nhóm cung năm; xét theo quan điểm lâu dài, mục đích của nó đã và đang hoàn toàn mang tính lợi ích.

b. As a means in the hands of the United Nations to enforce the outer forms of peace, and thus give time for teaching on peace and on the growth of goodwill to take effect. The atomic bomb does not belong to the three nations who perfected it and who own the secrets at present—the United States of America, Great Britain and Canada. It belongs to the United Nations for use (or let us rather hope, simply for threatened use) when aggressive action on the part of any nation rears its ugly head. It does not essentially matter whether that aggression is the gesture of any particular nation or group of nations or whether it is generated by the political groups of any powerful religious organisation, such as the Church of Rome, who are as yet unable to leave politics alone and attend to the business for which all religions are responsible—leading human beings closer to the God of Love.

b. Như một phương tiện trong tay Liên Hiệp Quốc để cưỡng chế các hình thức hòa bình bên ngoài, và nhờ đó tạo thời gian để giáo huấn về hòa bình và về sự tăng trưởng của thiện chí phát huy hiệu quả. Bom nguyên tử không thuộc về ba quốc gia đã hoàn thiện nó và hiện đang nắm giữ các bí mật ấy—Hoa Kỳ, Anh Quốc và Canada. Nó thuộc về Liên Hiệp Quốc để sử dụng (hay đúng hơn, chúng ta hãy hy vọng, chỉ để đe dọa sử dụng) khi hành động xâm lược của bất kỳ quốc gia nào ngóc đầu xấu xí lên. Về bản chất, không mấy quan trọng việc sự xâm lược ấy là cử chỉ của một quốc gia riêng biệt nào hay của một nhóm quốc gia, hoặc do các nhóm chính trị của một tổ chức tôn giáo quyền lực nào tạo ra, chẳng hạn như Giáo hội La Mã, vốn cho đến nay vẫn chưa thể để yên chính trị và chuyên tâm vào công việc mà mọi tôn giáo đều có trách nhiệm—dẫn dắt con người đến gần hơn với Thượng đế của Tình thương.

4. The world war now being ostensibly over and the work of restoration, leading to resurrection, being slowly implemented, the work of the Hierarchy is to foster that enthusiasm [549] in the hearts of people

4. Nay chiến tranh thế giới bề ngoài đã chấm dứt, và công cuộc phục hồi, dẫn đến phục sinh, đang được thực hiện chậm rãi, công việc của Thánh đoàn là nuôi dưỡng sự nhiệt thành [549] trong lòng con người ở khắp nơi,

everywhere which will enable them to work wholeheartedly for right human relations and the spread of that simple but tonic quality, goodwill. It is enthusiasm in the spiritual sense which is lacking today, even among those who see the Mind of Christ and the Plans of the Hierarchy as existing in factual usefulness; those who have for years read my teachings on goodwill with real belief in what I say but who evidence no willingness to sacrifice time or money, block the growth of the movement. It is the task of the Hierarchy to promote goodwill as the first step in Their plans, and it is that quality which is today closest to the heart of Christ; "goodwill to men," or rather among men, was the primary stage in the threefold promise made by the angels at His Birth:

điều sẽ giúp họ toàn tâm toàn ý hoạt động *cho* các tương quan nhân loại đúng đắn và cho sự lan rộng của phẩm tính đơn giản nhưng đầy sinh lực ấy, tức thiện chí. Chính sự nhiệt thành theo nghĩa tinh thần là điều đang thiếu ngày nay, ngay cả nơi những người thấy Trí của Đức Christ và các Thiên Cơ của Thánh đoàn là những thực tại hữu dụng; những người trong nhiều năm đã đọc giáo huấn của tôi về thiện chí với niềm tin chân thật vào điều tôi nói nhưng lại không biểu lộ sự sẵn lòng hy sinh thời gian hay tiền bạc, đang ngăn trở sự phát triển của phong trào. Nhiệm vụ của Thánh đoàn là thúc đẩy thiện chí như bước đầu tiên trong các kế hoạch của Các Ngài, và chính phẩm tính ấy ngày nay gần với trái tim của Đức Christ nhất; "thiện chí đối với loài người," hay đúng hơn là giữa loài người với nhau, là giai đoạn đầu tiên trong lời hứa tam phân do các thiên thần công bố lúc Ngài Giáng Sinh:

a. Goodwill, leading to right human relations, leading to

a. Thiện chí, dẫn đến các tương quan nhân loại đúng đắn, dẫn đến

b. Peace on Earth, leading to

b. Hòa bình trên Trái Đất, dẫn đến

c. Glory to God.

c. Vinh quang cho Thượng đế.

Analysed, these words simply mean that goodwill will result in right human relations in that centre which we call Humanity; this will produce the possibility of that peace which characterises the Hierarchy appearing on earth, and leading to the glory of God, which animates the activity of Shamballa, the centre where the Will of God is known. Therefore, intelligent relationship, practical love and the full expression of the divine will are bound to occur, if the correct sequence of activities is followed. At present, even the first of them remains a hope. The factors of the failure of the religious and political groups and the apathy of the mass

Khi được phân tích, những lời này chỉ đơn giản có nghĩa là thiện chí sẽ đưa đến các tương quan nhân loại đúng đắn trong trung tâm mà chúng ta gọi là *Nhân loại*; điều này sẽ tạo ra khả năng để sự hòa bình vốn đặc trưng cho *Thánh đoàn* xuất hiện trên trần gian, và dẫn đến vinh quang của Thượng đế, điều làm sinh động hoạt động của *Shamballa*, trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến. Do đó, mối liên hệ thông tuệ, tình thương thực tiễn và sự biểu lộ trọn vẹn của ý chí thiêng liêng nhất định sẽ xảy ra, nếu trình tự hoạt động đúng đắn được tuân theo. Hiện nay, ngay cả điều đầu tiên trong số đó vẫn chỉ là một hy vọng. Các yếu

of men have greatly complicated the task of the Hierarchy.

tố thất bại của các nhóm tôn giáo và chính trị cùng sự thờ ơ của quần chúng đã làm cho nhiệm vụ của Thánh đoàn trở nên phức tạp hơn rất nhiều.

5. My personal work has been to bring all this to the attention of the general public through my interpretation of the Problems of Humanity and bring it to the point where simplicity of purpose, an inspiring and flaming ardour and a minimum of organisation may implement the new presentation of goodwill as it affects and changes the sovereign [550] world religions which are forgetful of the words of the Christ, "My kingdom is not of this world"; as it permeates into the political conferences of world statesmen and rulers, and as it governs the decisions of science and economics. In so doing and in the direful task of pointing out mistakes and errors of ancient standing, wrong and disastrous attitudes and human separativeness, an inevitable opposition has been evoked; had there been none, my efforts would have been futile. I have said naught that is not true and I retract no single word which I have said. There are many who prefer the esoteric truths anent the antahkarana, the world constitution, the doctrine of man, the Law of Rebirth and the many intricate teachings related to world planning. These they have received in full measure from me. There are others who desire information anent the Hierarchy, the work and standing of the Masters, the training to be given to disciples and initiates. This again they have received. I have now dealt in the past few years with world abuses and the problems with which humanity is faced in this period of restoration—of God's plan for man, and not of former conditions.

5. Công việc cá nhân của tôi là đưa tất cả điều này đến sự chú ý của công chúng rộng rãi qua cách tôi diễn giải *Những Vấn Đề của Nhân Loại* và đưa nó đến mức mà sự đơn giản trong mục đích, một nhiệt tâm truyền cảm hứng và rực lửa, cùng một mức tổ chức tối thiểu có thể thực hiện được sự trình bày mới về thiện chí khi nó tác động và làm thay đổi các tôn giáo [550] thế giới có chủ quyền, vốn đã quên lời của Đức Christ: "Nước của ta không thuộc về thế gian này"; khi nó thấm vào các hội nghị chính trị của các chính khách và nhà cai trị thế giới, và khi nó chi phối các quyết định của khoa học và kinh tế. Khi làm như vậy, và trong nhiệm vụ nghiệt ngã là chỉ ra những sai lầm và lỗi lầm có từ lâu đời, những thái độ sai trái và tai hại cùng tính chia rẽ của con người, một sự chống đối tất yếu đã được gợi lên; nếu không có điều đó, những nỗ lực của tôi hẳn đã vô ích. Tôi đã không nói điều gì không đúng sự thật và tôi không rút lại một lời nào trong những gì tôi đã nói. Có nhiều người ưa thích các chân lý nội môn liên quan đến antahkarana, cấu tạo của thế giới, giáo lý về con người, Định luật Tái Sinh và nhiều giáo huấn phức tạp liên hệ đến việc hoạch định thế giới. Những điều ấy họ đã nhận được đầy đủ từ tôi. Có những người khác mong muốn thông tin liên quan đến Thánh đoàn, công việc và địa vị của các Chân sư, sự huấn luyện dành cho các đệ tử và các điểm đạo đồ. Điều này họ cũng đã nhận được. Nay trong vài năm qua, tôi đã đề cập đến các lạm dụng của thế giới và những vấn đề mà nhân loại đang phải đối diện trong giai đoạn phục hồi này—phục hồi kế hoạch của Thượng đế cho con người, chứ không phải các điều kiện cũ trước đây.

It is interesting to note that when the Hierarchy seeks to meet the need of the masses for better conditions, and to aid in the changing of ecclesiastical and political abuses, men are apt then to withdraw their interest because the task is hard, or to repudiate the statements anent that which is evil because (from their point of view) it is not possible for the Hierarchy to find fault or take a stand against wrong, just as many repudiated the fact that the Hierarchy took its stand, during the war, upon the side of the Forces fighting for the freedom of humanity and refused in any way to endorse those fighting on the side of darkness.

Điều đáng lưu ý là khi Thánh đoàn tìm cách đáp ứng nhu cầu của quần chúng về những điều kiện tốt đẹp hơn, và trợ giúp trong việc thay đổi các lạm dụng của giáo hội và chính trị, thì con người lại có khuynh hướng rút lui sự quan tâm của mình vì nhiệm vụ ấy khó khăn, hoặc bác bỏ các phát biểu liên quan đến điều ác vì (theo quan điểm của họ) Thánh đoàn không thể tìm lỗi hay đứng lên chống lại điều sai trái, cũng như nhiều người đã bác bỏ sự kiện rằng Thánh đoàn đã đứng về phía các Lực lượng chiến đấu cho tự do của nhân loại trong chiến tranh, và từ chối bằng bất kỳ cách nào ủng hộ những kẻ chiến đấu về phía bóng tối.

The Hierarchy is a great fighting body today, fighting for the souls of men, fighting all that blocks the expansion of the human consciousness, fighting all that limits human freedom (I said not license) and fighting to remove those factors and barriers which militate against the return of [551] the Christ and the emergence of the Hierarchy as a fully functioning body on earth. There is nothing weak, vacillating, sentimental or neutral in the attitude of the Hierarchy; this must be grasped by humanity, and the strength and insight as well as the love of the Hierarchy must be counted upon.

Thánh đoàn ngày nay là một tập thể chiến đấu vĩ đại, chiến đấu cho linh hồn con người, chiến đấu chống lại mọi điều ngăn cản sự mở rộng của tâm thức nhân loại, chiến đấu chống lại mọi điều giới hạn tự do của con người (tôi không nói là sự buông thả) và chiến đấu để loại bỏ những yếu tố và rào cản chống lại sự trở lại của [551] Đức Christ và sự xuất hiện của Thánh đoàn như một tập thể hoạt động trọn vẹn trên trần gian. Trong thái độ của Thánh đoàn không có gì là yếu đuối, dao động, đa cảm hay trung lập; nhân loại phải nắm được điều này, và phải trông cậy vào sức mạnh và sự thấu hiểu sâu sắc cũng như tình thương của Thánh đoàn.

I have in the above remarks enumerated for you certain of the objectives facing the Hierarchy at this time and involving the personal attention of the Christ; they all have a potent and beneficent effect upon humanity. Let me enumerate them in concise form, because it is essential that there be clear perception of the emerging values on the part of workers of all grades and kinds in the world, for otherwise perception is not possible. To each point enumerated I will append in a few brief

Trong những nhận xét trên, tôi đã liệt kê cho các bạn một số mục tiêu đang đặt ra trước Thánh đoàn vào lúc này và đòi hỏi sự chú tâm cá nhân của Đức Christ; tất cả đều có tác động mạnh mẽ và lợi ích đối với nhân loại. Hãy để tôi liệt kê chúng một cách ngắn gọn, vì điều cốt yếu là những người hoạt động ở mọi cấp độ và mọi loại hình trên thế giới phải có nhận thức rõ ràng về các giá trị đang xuất hiện, nếu không thì nhận thức là điều không thể. Với mỗi điểm được liệt kê, tôi sẽ

words the reason why it is regarded as important:

thêm vào vài lời ngắn gọn về lý do tại sao nó được xem là quan trọng:

1. The Reorganisation of the World Religions.

1. Sự Tái Tổ Chức các Tôn Giáo Thế Giới.

Reasons

Lý do

a. To make way for the World Religion, universal religion.

a. Để dọn đường cho Tôn giáo Thế giới, tôn giáo phổ quát.

b. To return humanity to the simplicity which is in Christ.

b. Để đưa nhân loại trở về với sự đơn giản vốn có trong Đức Christ.

c. To rid the world of theology and ecclesiasticism.

c. Để giải thoát thế giới khỏi thần học và chủ nghĩa giáo quyền.

2. The Gradual Dissolution of Orthodox Judaism.

2. Sự Tan Rã Dần Dần của Do Thái Giáo Chính Thống.

Reasons

Lý do

a. Because of its presentation of a wrathful Jehovah, caring only for his chosen people. This is a basic evil. The Lord of the World, the God in whom we live and move and have our being, is totally otherwise.

a. Vì cách nó trình bày một Jehovah đầy thịnh nộ, chỉ quan tâm đến dân tộc được chọn của mình. Đây là một điều ác căn bản. Đức Chúa Tể Thế Giới, Thượng đế mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu, hoàn toàn khác hẳn.

b. Because of its separativeness.

b. Vì tính chia rẽ của nó.

c. Because it is so ancient that its teachings are largely obsolete.

c. Vì nó quá cổ xưa nên các giáo huấn của nó phần lớn đã lỗi thời.

d. Because when the Jews become spiritual they will greatly benefit mankind, for they are found in every land.

d. Vì khi người Do Thái hướng về đời sống tinh thần, họ sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho nhân loại, bởi họ hiện diện ở mọi quốc gia.

3. Preparation for a New Revelation.

3. Chuẩn Bị cho một Sự Mặc Khải Mới.

Reasons

Lý do

a. Because where there is no vision the people perish. [552]

a. Vì nơi nào không có tầm nhìn, ở đó dân chúng sẽ diệt vong. [552]

b. Because human expectancy indicates its emerging presence.

b. Vì sự mong đợi của nhân loại cho thấy sự hiện diện đang xuất hiện của nó.

c. Because the new Invocation will inevitably bring it to us.

c. Vì Khấn Nguyện mới chắc chắn sẽ mang nó đến với chúng ta.

4. The Reaction of the Hierarchy to Shamballa.

4. Phản Ứng của Thánh đoàn đối với Shamballa.

Reasons

Lý do

a. Produces a direct channel.

a. Tạo ra một kênh trực tiếp.

b. Conditions the inflow of power energy.

b. Tác động đến dòng tuôn đổ của năng lượng quyền lực.

c. Relates the will-to-good to goodwill.

c. Liên kết Ý Chí-hướng Thiện với thiện chí.

d. Creates new constructive tensions and new ashrams.

d. Tạo ra những điểm tập trung nhất tâm mang tính kiến tạo mới và những ashram mới.

5. A Closer Relation of the Hierarchy to Humanity.

5. Một Mối Liên Hệ Gần Gũi Hơn giữa Thánh đoàn và Nhân loại.

Reasons

Lý do

a. Produces (in the near future) the externalisation of certain ashrams.

a. Tạo ra (trong tương lai gần) sự ngoại hiện của một số ashram.

b. Leads to the reappearance of the Hierarchy on earth.

b. Dẫn đến sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên trần gian.

c. Recognises that man's point of development warrants this.

c. Thừa nhận rằng trình độ phát triển của con người đủ để điều này diễn ra.

d. Presents a nearing opportunity for revelation.

d. Mở ra một cơ hội đang đến gần cho sự mặc khải.

6. An Effort to avert War.

6. Một Nỗ Lực nhằm Ngăn Chặn Chiến Tranh.

Reasons

Lý do

a. Because the next war would annihilate the greater part of the human race.

a. Vì cuộc chiến tiếp theo sẽ hủy diệt phần lớn nhân loại.

b. Because, having a religious basis, the hate involved would be greater far than anything hitherto known.

b. Vì, do có nền tảng tôn giáo, lòng hận thù liên quan sẽ lớn hơn rất nhiều so với bất cứ điều gì từng được biết đến cho đến nay.

c. Because Shamballa would be involved, and this has never been the case.

c. Vì Shamballa sẽ bị cuốn vào, và điều này chưa từng xảy ra.

You can see therefore how critical, spiritually, are these times, and how urgent is the task which confronts the Hierarchy and its workers on earth. The war may be over in the physical sense, but great issues are still involved and undetermined and can lead either to peace or to a renewal of those conditions in which wars are generated and which, once generated, cannot be avoided.

Do đó, bạn có thể thấy những thời kỳ này quan trọng đến mức nào về mặt tinh thần, và nhiệm vụ đang đối diện với Thánh đoàn cùng những người hoạt động của Thánh đoàn trên trần gian cấp bách đến mức nào. Chiến tranh có thể đã chấm dứt theo nghĩa hồng trần, nhưng những vấn đề lớn vẫn còn liên quan và chưa được quyết định, và có thể dẫn đến hòa bình hoặc dẫn đến sự tái diễn của những điều kiện trong đó chiến tranh được tạo ra và một khi đã được tạo ra thì không thể tránh khỏi.

It is with all these foregoing factors in mind that we [553] approach the next two great Festivals: the Wesak Festival and Christ's Unique Occasion. One point I must make here, and I make it with great joy: this year 1946 marks the beginning of a cycle in which humanity is more closely involved in the Festivals than ever before and in which they can take a much more important part than ever before. The Wesak Festival has long been kept in many countries and—as

Chính với tất cả những yếu tố nói trên trong tâm trí mà chúng ta [553] tiếp cận hai Đại Lễ sắp tới: *Đại Lễ Wesak* và *Dịp Độc Đáo của Đức Christ*. Có một điểm tôi phải nêu ra ở đây, và tôi nêu ra với niềm hoan hỉ lớn lao: năm 1946 này đánh dấu sự khởi đầu của một chu kỳ trong đó nhân loại gắn bó với các Đại Lễ chặt chẽ hơn bao giờ hết và trong đó họ có thể tham gia một phần quan trọng hơn bao giờ hết. Đại Lễ Wesak từ lâu đã được cử hành ở nhiều quốc gia và—khi thời gian trôi qua

time goes on and the instruction of the masses proceeds—the meeting held at the time of the May Full Moon will assume great importance, but its keynote will be changed. What the new keynote will be has not yet been announced, and will not be for 35 years. As I earlier pointed out, its significance, and that of Good Friday, belong to the past and their usefulness is nearly finished. It is the intention of the Buddha and the Christ that in each country there should eventually be someone who will act as Their Representative at the time of the two Festivals, so that the distribution of spiritual energy from the first great Aspect or Ray will be direct from the Buddha (and later Shamballa) to the Christ, and then from the Christ to those disciples in every country who can be overshadowed, and so act as channels for the direct current of energy.

và việc giáo huấn quần chúng tiến triển—cuộc hội họp được tổ chức vào lúc Trăng Tròn tháng Năm sẽ mang tầm quan trọng lớn lao, nhưng *chủ âm của nó sẽ được thay đổi.* Chủ âm mới sẽ là gì thì chưa được công bố, và sẽ không được công bố trong 35 năm nữa. Như tôi đã chỉ ra trước đây, ý nghĩa của nó, cũng như của Thứ Sáu Tuần Thánh, thuộc về quá khứ và tính hữu dụng của chúng gần như đã chấm dứt. Ý định của Đức Phật và Đức Christ là cuối cùng ở mỗi quốc gia sẽ có một người hành động như Đại Diện của Các Ngài vào thời điểm của hai Đại Lễ, để sự phân phối năng lượng tinh thần từ Phương diện hay cung lớn thứ nhất sẽ trực tiếp từ Đức Phật (và về sau là Shamballa) đến Đức Christ, rồi từ Đức Christ đến những đệ tử ở mọi quốc gia có thể được phủ bóng, và nhờ đó hành động như những kênh dẫn cho dòng năng lượng trực tiếp.

The same procedure will be followed at the time of the Full Moon of June, except that Shamballa will not be so involved, and with the difference that at the May Festival it will be a first ray disciple who will be overshadowed, and at the June Festival a second ray disciple will represent the Christ in every land. This can mean either the soul or the personality ray of the disciple.

Cùng một thủ tục sẽ được tuân theo vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu, ngoại trừ việc Shamballa sẽ không can dự nhiều như vậy, và với sự khác biệt là tại Đại Lễ tháng Năm, một đệ tử cung một sẽ được phủ bóng, còn tại Đại Lễ tháng Sáu, một đệ tử cung hai sẽ đại diện cho Đức Christ ở mọi quốc gia. Điều này có thể hàm ý hoặc cung linh hồn hoặc cung phàm ngã của đệ tử.

It has not been possible to organise this development this year, but next year a beginning can be made, even if only three or four countries can work under this inspiration. The effects of this development will be far-reaching, though not immediately apparent to the onlooker.

Năm nay chưa thể tổ chức được sự phát triển này, nhưng sang năm có thể bắt đầu, dù chỉ có ba hay bốn quốc gia có thể hoạt động dưới nguồn cảm hứng này. Các hiệu quả của sự phát triển này sẽ rất sâu rộng, dù không lập tức hiển nhiên đối với người quan sát.

This year, at the great Festival in the Himalayas at which the Buddha will appear as usual, He has let it be known that His main duty is to bring the initial inflow of the

Năm nay, tại Đại Lễ lớn ở Hy Mã Lạp Sơn, nơi Đức Phật sẽ xuất hiện như thường lệ, Ngài đã cho biết rằng nhiệm vụ chính của Ngài là mang đến dòng tuôn đổ ban đầu của năng

threefold energy which the Invocation invokes and will [554] continue to invoke for many decades. From the Mind of God, Light will flow through Him to the waiting world of men—that human centre whose eternal mission is to bring light to all created lives. From the Heart of God, He will bring to the Hierarchy, via the Christ, that deep unending inflow of Love which will make it possible for the Hierarchy to perform its hard task and externalise itself. It is not possible for human beings to realise the sacrifice and the hardship which this emergence will entail, and only a vast inflow of divine love can make it possible.

lượng tam phân mà Khấn Nguyện đang khẩn cầu và sẽ [554] tiếp tục khẩn cầu trong nhiều thập niên. Từ Trí của Thượng đế, Ánh sáng sẽ tuôn chảy qua Ngài đến thế giới đang chờ đợi của loài người—trung tâm nhân loại ấy, có sứ mệnh vĩnh cửu là mang ánh sáng đến cho mọi sự sống được tạo thành. Từ Trái Tim của Thượng đế, Ngài sẽ mang đến cho Thánh đoàn, qua Đức Christ, dòng tuôn đổ Tình thương sâu xa và bất tận ấy, điều sẽ làm cho Thánh đoàn có thể thực hiện nhiệm vụ khó khăn của mình và ngoại hiện chính mình. Con người không thể hiểu thấu được sự hy sinh và gian khổ mà sự xuất hiện này sẽ kéo theo, và chỉ một dòng tuôn đổ rộng lớn của tình thương thiêng liêng mới có thể làm cho điều đó trở nên khả hữu.

An effort also will be made to relate Shamballa, "the Centre where the Will of God is known," directly to the New Group of World Servers, via those Ashrams which are working along the lines of outer, practical goodwill. The reception of this energising will-to-good should produce a definite "stepping-up" or increase of goodwill and enable the Goodwill movement to proceed with greater momentum this coming autumn and winter; it will take the entire summer for the needed assimilation by those engineering this movement all over the world.

Một nỗ lực cũng sẽ được thực hiện để liên kết trực tiếp Shamballa, "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế," với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, qua những ashram đang hoạt động theo các đường lối thiện chí thực tiễn bên ngoài. Việc tiếp nhận Ý Chí-hướng Thiện đầy năng lực này sẽ tạo ra một sự "nâng cấp" rõ rệt hay gia tăng thiện chí và giúp phong trào Thiện chí tiến lên với đà mạnh hơn vào mùa thu và mùa đông sắp tới; sẽ cần trọn mùa hè để những người đang điều hành phong trào này trên khắp thế giới đồng hóa điều cần thiết ấy.

The absorption of the Love which flows from the Heart of God to the Hierarchy will necessarily have widespread effects; however, one of the most immediate will affect the Triangles and increase the potency of the network of light and of goodwill, already in existence. You can see, therefore, from all the above, how much closer the Buddha is coming this year to humanity. He now finds it possible to permit human beings to know His specific objective; this

Sự hấp thụ Tình thương tuôn chảy từ Trái Tim của Thượng đế đến Thánh đoàn tất yếu sẽ có những hiệu quả lan rộng; tuy nhiên, một trong những hiệu quả tức thời nhất sẽ tác động đến các Tam Giác và làm tăng hiệu lực của mạng lưới ánh sáng và thiện chí vốn đã hiện hữu. Do đó, từ tất cả những điều trên, bạn có thể thấy năm nay Đức Phật đang đến gần nhân loại hơn biết bao. Nay Ngài thấy có thể cho phép con người biết mục tiêu cụ thể của Ngài; trước đây điều này chưa

has never before been the case. It is the result of war and the efforts of the Hierarchy to bring out in the human being certain ennobling qualities and spiritual reactions which the stress of war could evoke. This year will mark a unique and peculiar opportunity, based on the fact that there has not yet been time for people to slip back into the old ways of thinking or for the setting up of any reactionary structures. This may not be the case next year and therefore it would be wise to take as full advantage as possible of the coming Festivals. Those who have faith and vision are asked [555] to link up (imaginatively, because anything else would scarcely be possible) with the Buddha, then offer themselves as channels for the spiritual potencies which He will bring.

từng xảy ra. Đó là kết quả của chiến tranh và những nỗ lực của Thánh đoàn nhằm khơi dậy nơi con người một số phẩm tính cao quý và những đáp ứng tinh thần mà áp lực chiến tranh có thể gợi lên. Năm nay sẽ đánh dấu một cơ hội độc nhất và đặc biệt, dựa trên sự kiện là vẫn chưa có đủ thời gian để con người trượt trở lại những lối suy nghĩ cũ hoặc để thiết lập bất kỳ cấu trúc phản động nào. Sang năm có thể không còn như vậy nữa, và vì thế sẽ là khôn ngoan nếu tận dụng tối đa các Đại Lễ sắp tới. Những ai có đức tin và tầm nhìn được yêu cầu [555] liên kết (bằng sự hình dung, vì bất cứ cách nào khác hầu như đều không thể) với Đức Phật, rồi hiến mình làm những kênh dẫn cho các tiềm lực tinh thần mà Ngài sẽ mang đến.

The Festival of June which is so uniquely Christ's, and which emphasises His relationship to humanity, in reality covers three whole days, each with a different keynote:

Đại Lễ tháng Sáu, vốn độc đáo một cách riêng biệt của Đức Christ và nhấn mạnh mối liên hệ của Ngài với nhân loại, trên thực tế bao gồm trọn ba ngày, mỗi ngày với một chủ âm khác nhau:

1. The keynote of Love in its hierarchical sense—free from sentiment, emotion and personal emphasis—a love that sacrifices and understands, that acts with strength and decision, and that works on behalf of the whole and not in the interests of any group or individual.

1. Chủ âm của *Tình thương* theo nghĩa của Thánh đoàn—thoát khỏi tình cảm, cảm xúc và sự nhấn mạnh cá nhân—một tình thương biết hy sinh và thấu hiểu, hành động với sức mạnh và quyết đoán, và hoạt động vì toàn thể chứ không vì lợi ích của bất kỳ nhóm hay cá nhân nào.

2. The keynote of Resurrection, emphasising the new note of livingness, of the living Christ and of that "life more abundantly" which the war has made possible by forcing a return to the real values.

2. Chủ âm của *Phục Sinh*, nhấn mạnh nốt mới của sự sống động, của Đức Christ hằng sống và của "sự sống dồi dào hơn" mà chiến tranh đã làm cho trở nên khả hữu bằng cách buộc phải quay về với các giá trị chân thực.

3. The keynote of Contact, of a closer relation between Christ and His people, between the Hierarchy and Humanity.

3. Chủ âm của *Tiếp Xúc*, của một mối liên hệ gần gũi hơn giữa Đức Christ và dân của Ngài, giữa Thánh đoàn và Nhân loại.

The word “keynote” has been deliberately chosen and signifies the sound which preceded each major inflow at the May Festival; these energies will be released at a solemn ceremony on each of the three days. At each ceremony the Christ will say the new Invocation alone, and then the united Hierarchy will intone the stanza alone, invoking light, love and the will-to-good (one on each of the three days). Those disciples or initiates who happen to be interested and watching the Triangles or the Goodwill movement will have them in their minds as they say the first and third stanzas, and the New Group of World Servers will receive some attention when the second stanza is chanted.

Từ “chủ âm” đã được chọn một cách có chủ ý và biểu thị *âm thanh* đi trước mỗi lần tuôn đổ lớn tại Đại Lễ tháng Năm; các năng lượng này sẽ được giải phóng trong một nghi lễ trang nghiêm vào mỗi ngày trong ba ngày ấy. Trong mỗi nghi lễ, Đức Christ sẽ một mình đọc Khấn Nguyện mới, rồi toàn thể Thánh đoàn hợp nhất sẽ xướng riêng bài kệ, khẩn cầu ánh sáng, tình thương và ý chí-hướng thiện (mỗi thứ vào một trong ba ngày). Những đệ tử hay điểm đạo đồ nào tình cờ quan tâm và theo dõi các Tam Giác hoặc phong trào Thiện chí sẽ giữ chúng trong tâm trí khi họ đọc bài kệ thứ nhất và thứ ba, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ nhận được một phần chú ý khi bài kệ thứ hai được xướng lên.

I would call your attention, therefore, to the interest shown by the Hierarchy in the embryonic efforts in which you are engaged and which I started; I would point out, however, that the attention paid is not exclusive, but that [556] wherever two or three are gathered together in the name of the Master of the Hierarchy, energy will flow; that wherever goodwill is a goal and evokes effort in no matter what form, the energy of the will-to-good will make itself felt, and that the New Group of World Servers is a far larger group than just the few known to you. Today its numbers are several million.

Do đó, tôi muốn lưu ý bạn đến sự quan tâm mà Thánh đoàn dành cho những nỗ lực còn phôi thai mà bạn đang dấn thân và do tôi khởi xướng; tuy nhiên, tôi cũng muốn chỉ ra rằng sự chú ý ấy không mang tính độc quyền, mà ở [556] bất cứ nơi nào có hai hay ba người tụ họp nhân danh Chúa Tể của Thánh đoàn, năng lượng sẽ tuôn chảy; ở bất cứ nơi nào thiện chí là mục tiêu và gợi lên nỗ lực dưới bất kỳ hình thức nào, năng lượng của Ý Chí-hướng Thiện sẽ tự biểu lộ, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một nhóm lớn hơn rất nhiều so với chỉ vài người mà bạn biết. Ngày nay số lượng của nhóm này lên đến vài triệu người.

The result of this solemn three days of invocation will be followed by a climaxing day wherein the Hierarchy will unitedly, and led by the Christ, pronounce the entire Invocation, prefacing each stanza with its appropriate keynote, again sounded in unison. These notes you cannot know, but if, for instance, a very large number of the New Group of World Servers were brought

Kết quả của ba ngày khẩn cầu trang nghiêm này sẽ được tiếp nối bởi một ngày cao điểm, trong đó Thánh đoàn sẽ hợp nhất, dưới sự dẫn dắt của Đức Christ, đọc toàn bộ Khấn Nguyện, mở đầu mỗi bài kệ bằng chủ âm thích hợp của nó, lại được xướng lên đồng thanh. Bạn không thể biết những âm điệu này, nhưng nếu, chẳng hạn, một số lượng rất lớn thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được tập hợp lại, thì tiếng OM

together, their united OM might approximate the appropriate keynote.

hợp nhất của họ có thể gần với chủ âm thích hợp.

It will be apparent to you, therefore, that in the new cycle now beginning with the climaxing of the war and the formation of the United Nations, the Festivals of May and June not only become more closely linked, but the procedure has been changed and the effect on humanity intensified. I would have all who care to meet together at these Festivals to try and do so subjectively (wherever they may find themselves) and to participate intelligently in the ordained ceremonies. I would ask all to think imaginatively and to act as if they were accepted disciples or at least on the periphery of some ashram. I am asking you to take part in these two ceremonies with a full play of the imagination; these ceremonies will later be externalised at some centre in every country. A trained nucleus and a devoted band of believers is in process of being gathered together (though only as yet in the consciousness of the Hierarchy), and though at the present time there will be no outer ceremonies or any knowledge as to who will be chosen in the various lands to represent the Hierarchy, in deed and in truth, the first step towards human participation is being made this year.

Do đó, bạn sẽ thấy rõ rằng trong chu kỳ mới hiện đang bắt đầu với cao điểm của chiến tranh và sự hình thành Liên Hiệp Quốc, các Đại Lễ tháng Năm và tháng Sáu không những trở nên gắn kết chặt chẽ hơn, mà thủ tục cũng đã được thay đổi và hiệu quả đối với nhân loại được tăng cường. Tôi mong tất cả những ai muốn tụ họp vào các Đại Lễ này hãy cố gắng làm như vậy một cách chủ quan (dù họ ở đâu) và tham gia một cách thông tuệ vào các nghi lễ đã được ấn định. Tôi mong tất cả hãy suy nghĩ bằng sự hình dung và hành động *như thể* họ là những đệ tử được chấp nhận hoặc ít nhất đang ở nơi chu vi của một ashram nào đó. Tôi đang yêu cầu bạn tham gia vào hai nghi lễ này với sự vận dụng trọn vẹn của sự tưởng tượng; về sau các nghi lễ này sẽ được ngoại hiện tại một trung tâm ở mỗi quốc gia. Một hạt nhân được huấn luyện và một nhóm tín đồ tận tụy đang được tập hợp lại (dù hiện nay mới chỉ trong tâm thức của Thánh đoàn), và dù vào lúc này sẽ chưa có các nghi lễ bên ngoài hay bất kỳ hiểu biết nào về việc ai sẽ được chọn ở các quốc gia khác nhau để đại diện cho Thánh đoàn, nhưng trên thực tế và trong chân lý, bước đầu tiên hướng đến sự tham gia của con người đang được thực hiện trong năm nay.

The knowledge of this will give purpose and fixed intention to all of you who have for years kept these [557] Festivals. In truth, I bring you the invitation of the Hierarchy to share in Their ancient work, and not—as in the past—to play the part of interested onlookers. I would warn you that, if you do succeed in any measure of participation, it will be necessary to guard yourselves from overstimulation and to take steps wisely to

Sự hiểu biết này sẽ mang lại mục đích và ý định cố định cho tất cả các bạn, những người trong nhiều năm đã giữ gìn các [557] Đại Lễ này. Thật vậy, tôi mang đến cho bạn lời mời của Thánh đoàn để chia sẻ công việc cổ xưa của Các Ngài, chứ không phải—như trong quá khứ—đóng vai những người quan sát quan tâm. Tôi muốn cảnh báo bạn rằng, nếu bạn thực sự thành công trong một mức độ tham gia nào đó, thì sẽ cần phải tự bảo vệ mình khỏi sự kích thích quá mức và khôn

use, on behalf of humanity, the energy with which you may be charged.

ngoan thực hiện các bước để sử dụng, vì lợi ích của nhân loại, năng lượng mà bạn có thể được nạp vào.

This knowledge will be particularly useful to those who are occupied with any of the groups and organisations which are responsive to hierarchical interests. True participation may lead to the sudden conviction of the reality of that which I have told you; faith and belief and common-sense will then no longer be needed, and you will know.

Sự hiểu biết này sẽ đặc biệt hữu ích cho những ai đang bận tâm với bất kỳ nhóm hay tổ chức nào đáp ứng với các mối quan tâm của Thánh đoàn. Sự tham gia chân thực có thể dẫn đến niềm xác tín đột ngột về tính thực tại của điều tôi đã nói với bạn; khi đó đức tin, niềm tin và lẽ thường sẽ không còn cần thiết nữa, và bạn sẽ *biết*.

I have here told you the things which the Christ has planned for the immediate future. I have told you also some of the things which He and the Masters must do as preparatory steps to the new world which can and will supersede the old unhappy world that lies immediately behind us. I have chosen to speak to you of these activities in which it is now possible for you to share, with the exception of those which affect the relation between Shamballa and the Hierarchy. However, those who are initiates of the third degree (and there are quite a few working on the earth among men at this time) can share in all of them.

Ở đây tôi đã nói với bạn những điều mà Đức Christ đã hoạch định cho tương lai gần. Tôi cũng đã nói với bạn một số điều mà Ngài và các Chân sư phải làm như những bước chuẩn bị cho thế giới mới, thế giới có thể và sẽ thay thế thế giới cũ bất hạnh đang ở ngay phía sau chúng ta. Tôi đã chọn nói với bạn về những hoạt động mà nay bạn có thể chia sẻ, ngoại trừ những hoạt động ảnh hưởng đến mối liên hệ giữa Shamballa và Thánh đoàn. Tuy nhiên, những ai là điểm đạo đồ cấp ba (và hiện nay có khá nhiều người như vậy đang hoạt động trên trần gian giữa loài người) có thể chia sẻ trong tất cả các hoạt động ấy.

This is an intensely practical message and calls for your renewed pledge to serve humanity and to find your way into an Ashram where that service may be directed. It calls for sacrifice until it hurts, and where it touches you the most; it calls for a joyous sense of unity with that station of power and light which we call the Hierarchy and which stands ready—as never before—to share with humanity that power and that light to the limit of human capacity to use it.

Đây là một thông điệp hết sức thực tiễn và kêu gọi bạn tái cam kết phụng sự nhân loại và tìm đường đi vào một ashram nơi sự phụng sự ấy có thể được định hướng. Nó kêu gọi sự hy sinh cho đến khi đau đớn, và ở nơi nó chạm đến bạn sâu nhất; nó kêu gọi một ý thức hoan hỉ về sự hợp nhất với trạm quyền lực và ánh sáng mà chúng ta gọi là Thánh đoàn, và Thánh đoàn ấy đang sẵn sàng—hơn bao giờ hết—chia sẻ với nhân loại quyền lực và ánh sáng ấy đến giới hạn khả năng sử dụng của con người.

I beg you, in closing, to aid in two matters which are of importance to Him Whom all disciples, initiates and spiritual men have loved and followed for nearly three thousand years, the Christ. (I am referring here to His appearance as Shri Krishna and as one other who was little known [558] but who did a great work in still earlier centuries.) It is work in preparation for His coming.

Trước khi kết thúc, tôi khẩn cầu bạn trợ giúp trong hai vấn đề quan trọng đối với Đấng mà mọi đệ tử, điểm đạo đồ và những người hướng về tinh thần đã yêu mến và đi theo trong gần ba ngàn năm, tức Đức Christ. (Ở đây tôi đang nói đến sự xuất hiện của Ngài như Shri Krishna và như một Đấng khác ít được biết đến [558] nhưng đã thực hiện một công việc lớn lao trong những thế kỷ còn sớm hơn nữa.) Đó là công việc chuẩn bị cho sự quang lâm của Ngài.

I beg you to shoulder the responsibility of distributing the Invocation on as large a scale as possible and in every country. It is of great potency, and when used by men of all faiths can aid in the process of averting war. I ask you also to make possible the wide distribution of the book The Problems of Humanity which I have written, for they strengthen the hands of those who are already seeking to deal with these problems and they bring the need to the attention of the unawakened. This will require sacrifice, for it calls for the expenditure of money; even the Hierarchy works through normal channels and needs money, and even the Christ has need of financial resources in order to reach the needy sons of men. I ask your aid and I await your decision.

Tôi khẩn cầu bạn gánh lấy trách nhiệm phổ biến Khấn Nguyện trên quy mô lớn nhất có thể và ở mọi quốc gia. Nó có mãnh lực rất lớn, và khi được những người thuộc mọi đức tin sử dụng, nó có thể trợ giúp trong tiến trình ngăn chặn chiến tranh. Tôi cũng yêu cầu bạn làm cho việc phổ biến rộng rãi cuốn sách *Những Vấn Đề của Nhân Loại* mà tôi đã viết trở nên khả hữu, vì những nội dung ấy tiếp sức cho những người đã đang tìm cách xử lý các vấn đề này và đưa nhu cầu ấy đến sự chú ý của những người chưa thức tỉnh. Điều này sẽ đòi hỏi sự hy sinh, vì nó đòi hỏi phải chi tiền; ngay cả Thánh đoàn cũng hoạt động qua các kênh bình thường và cần tiền, và ngay cả Đức Christ cũng cần các nguồn tài chính để tiếp cận những người con khốn khó của nhân loại. Tôi cầu xin sự trợ giúp của bạn và chờ đợi quyết định của bạn.

That He Whom we serve may be nearer to all of us than ever before, that the work of establishing right human relations may proceed apace, and that light and love may stream forth from Shamballa and the Hierarchy over all of you who love your fellowmen is the earnest wish, accompanied by my blessing, for you at this season of the will-to-good.*

Nguyện cho Đấng mà chúng ta phụng sự ở gần tất cả chúng ta hơn bao giờ hết, nguyện cho công việc thiết lập các tương quan nhân loại đúng đắn tiến triển mau lẹ, và nguyện cho ánh sáng cùng tình thương tuôn đổ từ Shamballa và Thánh đoàn xuống trên tất cả các bạn, những người yêu thương đồng loại mình—đó là ước nguyện chân thành, kèm theo phúc lành của tôi, dành cho bạn trong mùa của Ý Chí-hướng Thiện này.*

*NOTE: "The Tibetan has asked me to make clear that when he is speaking of the Christ he is referring to His official name as Head of the Hierarchy. The Christ works for all men, irrespective of their faith; He does not belong to the Christian world that any more than to the Buddhist, the Mohammedan or any other faith. There is no need for any man to join the Christian Church in order to be affiliated with Christ. The requirements are to love your fellowmen, lead a disciplined life, recognise the divinity in all faiths and all beings, and rule your daily life with Love." A.A.B

*LƯU Ý: "Chân sư Tây Tạng đã yêu cầu tôi làm rõ rằng khi ngài nói về Đức Christ thì ngài đang nói đến danh xưng chính thức của Ngài với tư cách là Vị Đứng Đầu Thánh đoàn. Đức Christ hoạt động cho mọi người, bất kể đức tin của họ; Ngài không thuộc về thế giới Cơ Đốc giáo hơn là thuộc về Phật giáo, Hồi giáo hay bất kỳ đức tin nào khác. Không cần bất kỳ ai phải gia nhập Giáo hội Cơ Đốc để được liên kết với Đức Christ. Những đòi hỏi là phải yêu thương đồng loại, sống một đời sống có kỷ luật, thừa nhận thiên tính trong mọi đức tin và mọi hữu thể, và cai quản đời sống hằng ngày của mình bằng Tình thương." A.A.B

Mode of Approach Toward Externalisation (August 1946)

Phương Thức Tiếp Cận hướng tới Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn (Tháng Tám 1946)

One of the most important things emerging from the theme of this amazing and imminent event (the reappearance of the Hierarchy on the physical plane) is the factor of the developments and the adjustments going on within [559] the Hierarchy Itself in preparation for this happening. Incidentally, I would here point out that what will take place, and what is already tentatively taking place, is the externalisation of the Ashrams. The great official departments, such as the teaching department or that of emerging civilisations, will not at this time reappear. Their activities will still, for a long time, be retained within the Hierarchy upon Its own plane. The first step is the appearance of certain Ashrams, controlled by certain Masters, upon the physical plane, evoking general recognition and guaranteeing to the public the fact of the Hierarchy and the restoration of the Mysteries. Later, if these steps prove successful, other and more important reappearances will be possible, beginning with the return of the Christ.

Một trong những điều quan trọng nhất đang xuất hiện từ chủ đề của biến cố kỳ diệu và sắp xảy ra này (sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên cõi hồng trần) là yếu tố những phát triển và những điều chỉnh đang diễn ra bên trong [559] chính Thánh đoàn để chuẩn bị cho biến cố ấy. Nhân đây, tôi muốn chỉ ra rằng điều sẽ diễn ra, và điều đã đang diễn ra một cách thử nghiệm, là *sự ngoại hiện của các ashram.* Các ban ngành chính thức lớn, chẳng hạn như ban giáo huấn hay ban các nền văn minh đang xuất hiện, sẽ không tái xuất hiện vào lúc này. Hoạt động của chúng vẫn sẽ còn, trong một thời gian dài, được giữ lại bên trong Thánh đoàn trên cõi riêng của Thánh đoàn. Bước đầu tiên là sự xuất hiện của một số ashram, do một số Chân sư kiểm soát, trên cõi hồng trần, gợi lên sự công nhận rộng rãi và bảo đảm cho công chúng về *sự kiện* của Thánh đoàn và sự phục hồi các Mầu Nhiệm. Về sau, nếu những bước này chứng tỏ thành công, những sự tái xuất hiện khác và quan trọng hơn sẽ trở nên khả hữu, bắt đầu bằng sự trở lại của Đức Christ.

But in the meantime, great and momentous happenings are taking place within the

Nhưng trong lúc này, những biến cố lớn lao và trọng đại đang diễn ra bên trong Thánh

Hierarchy and in relation to Its Membership. Disciples upon the periphery of any Ashram are apt to be unobservant of the training and attitudes of Those Who are senior to them in an Ashram; They frequently overlook the fact that They too—from the Christ down to the humblest initiate—are in process of steady and increasing hierarchical discipline, training and instruction. Because the senior disciples and initiates have reached a goal which has seemed for long quite unattainable to the average aspirant, it is assumed that they have attained; the fact that they have only passed a milestone upon the endless Way of Bliss is entirely forgotten. But, owing to the impulsion of life itself, progress ever continues; knowledge must ever be transmuted into wisdom; love must ever be accompanied by divine will; planning must ever give way to divine purpose; light must ever be succeeded by life; from the Hierarchy, the initiate must pass to Shamballa, and from Shamballa he will follow one or other of the seven Paths; the Path of Evolution gives place to the Way of the Higher Evolution; planetary recognitions eventually expand into solar contacts; the Christ-consciousness eventually unfolds into something so all-inclusive that we have as yet no word [560] for it or any need of words; recognition of the Father and of monadic being causes all lesser recognitions to fade out, and soul-consciousness and progressive life in form are no longer goals but are left far behind.

đoàn và liên quan đến Thành viên của Thánh đoàn. Các đệ tử ở chu vi của bất kỳ ashram nào thường không quan sát được sự huấn luyện và các thái độ của Những Đấng cao hơn họ trong một ashram; họ thường bỏ qua sự kiện rằng chính Các Ngài nữa—từ Đức Christ xuống đến điểm đạo đồ khiêm tốn nhất—đều đang trong tiến trình kỷ luật, huấn luyện và giáo huấn của Thánh đoàn ngày càng vững chắc và gia tăng. Bởi vì các đệ tử và điểm đạo đồ cao cấp đã đạt đến một mục tiêu từ lâu dường như hoàn toàn không thể đạt được đối với người chí nguyện trung bình, nên người ta cho rằng họ đã đạt đích; sự kiện rằng họ chỉ mới vượt qua một cột mốc trên Con Đường Chí Phúc vô tận hoàn toàn bị quên lãng. Nhưng do xung lực của chính sự sống, sự tiến bộ luôn tiếp tục; tri thức luôn phải được chuyển hoá thành minh triết; tình thương luôn phải đi kèm với ý chí thiêng liêng; hoạch định luôn phải nhường chỗ cho Thiên Ý; ánh sáng luôn phải được tiếp nối bởi sự sống; từ Thánh đoàn, điểm đạo đồ phải đi đến Shamballa, và từ Shamballa y sẽ theo một trong bảy Con Đường; Con Đường Tiến Hóa nhường chỗ cho Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; những nhận thức hành tinh cuối cùng mở rộng thành những tiếp xúc thái dương; tâm thức Christ cuối cùng khai mở thành một điều gì đó bao gồm đến mức hiện nay chúng ta chưa có từ ngữ [560] nào cho nó, cũng không cần đến từ ngữ; sự nhận biết về Cha và về hiện hữu chân thần khiến mọi nhận biết nhỏ hơn phai mờ đi, và tâm thức linh hồn cùng đời sống tiến bộ trong hình tướng không còn là mục tiêu nữa mà bị bỏ lại rất xa phía sau.

In spite of all this, it is necessary to remember that the gain of all experience for ever persists, nothing is ever lost; that which life in form has conferred is still in the possession of the immortal spiritual entity; that which the soul-consciousness has enfolded and included is still the rich

Dù tất cả là như vậy, vẫn cần nhớ rằng thành quả của mọi kinh nghiệm mãi mãi vẫn tồn tại, không gì từng bị mất đi; điều mà đời sống trong hình tướng đã ban cho vẫn còn nằm trong sở hữu của thực thể tinh thần bất tử; điều mà tâm thức linh hồn đã bao hàm và gồm chứa vẫn là thiên phú phong phú của

endowment of Being, centred now in the Monad; hierarchical experience is merged into the purposes of the Council Chamber at Shamballa, but ability to work in the Hierarchy ever lasts because the hierarchical constitution and institution condition all manifestation—for what reason this is so, no one knows, but so is the divine Will.

Bản Thể, nay tập trung trong chân thần; kinh nghiệm của Thánh đoàn được hòa nhập vào các mục đích của Phòng Hội Đồng tại Shamballa, nhưng khả năng hoạt động trong Thánh đoàn vẫn luôn tồn tại vì cơ cấu và định chế của Thánh đoàn tác động lên mọi biểu hiện—vì lý do nào mà điều này là như vậy thì không ai biết, nhưng ý chí thiêng liêng là như thế.

In synthesis and in the all-inclusive awareness of the great Life which enfolds all that is, everything (except what we know as evil) is persistent and for ever endures.

Trong tổng hợp và trong nhận biết bao gồm tất cả của Sự sống vĩ đại bao trùm mọi cái đang hiện hữu, mọi thứ (ngoại trừ điều mà chúng ta biết là ác) đều bền vững và tồn tại mãi mãi.

You will have noted (if you are true students of what I have given out to the world) that information anent the Hierarchy has fallen into three major categories:

Bạn hẳn đã lưu ý (nếu bạn là những đạo sinh chân chính của những gì tôi đã truyền ra cho thế giới) rằng thông tin liên quan đến Thánh đoàn đã rơi vào ba phạm trù lớn:

1. The work of the Hierarchy in relation to man and to the three worlds of human evolution.

1. Công việc của Thánh đoàn liên hệ với con người và với ba cõi thấp của tiến hoá nhân loại.

2. The interior constitution of the Hierarchy and its internal activity.

2. Cơ cấu nội tại của Thánh đoàn và hoạt động bên trong của Thánh đoàn.

3. Its superior relation to Shamballa and to extra-planetary livingness.

3. Mối liên hệ cao hơn của Thánh đoàn với Shamballa và với sự sống ngoài hành tinh.

A great deal that has been conveyed to you in the two final categories has been merged by you into an interested but totally impractical realisation that the Hierarchy apparently has a life of its own which proceeds independently of humanity and that it also has its own goals and objectives which are no concern of yours. These deductions are dependent upon your domination by the separative mind, for in reality the work and the activity proceeding in all three centres—Shamballa, the

Rất nhiều điều đã được truyền đạt cho bạn trong hai phạm trù cuối cùng đã bị bạn hòa lẫn thành một nhận thức đầy quan tâm nhưng hoàn toàn không thực tiễn rằng Thánh đoàn dường như có một đời sống riêng, tiến hành độc lập với nhân loại, và rằng Thánh đoàn cũng có những mục tiêu và cứu cánh riêng không liên quan gì đến bạn. Những suy luận này phụ thuộc vào việc bạn bị thể trí phân ly chi phối, vì trên thực tế công việc và hoạt động đang diễn ra trong cả ba trung tâm—Shamballa, Thánh đoàn và

Hierarchy and Humanity—are [561] merged, fused and interdependent; they are all mutually evocative and invocative.

Nhân loại—đều [561] hòa nhập, dung hợp và phụ thuộc lẫn nhau; tất cả đều gợi lên lẫn nhau và khẩn cầu lẫn nhau.

The fact, for instance, that the Hierarchy is approaching closer to humanity and will eventually make an appearance upon the physical plane is due, not only to hierarchical intent, but to the demand of mankind and to the strong vibration and note which humanity has set up. To that extent, humanity controls some of the activities of the Hierarchy and thus precipitates action. At the same time, all that is happening can be traced to Shamballa, is inherent in divine purpose and is impulsed and impelled by Shamballa energy, distributed throughout the planet, via the Hierarchy in the majority of cases. Both the Hierarchy and Humanity are brought under the influence of extra-planetary forces which make their impact upon the planet, via Shamballa. Therefore, a great interdependence emerges, of which the head, heart and solar plexus centres in the individual man's etheric body are symbols; their unified relation keeps the man functioning and demonstrating as a coherent whole at a particular level of consciousness. It is essential that students endeavour to grasp this, and so develop within themselves at least the rudiments of this synthetic unified grasp of living conditions and of a vital situation.

Chẳng hạn, sự kiện rằng Thánh đoàn đang đến gần nhân loại hơn và cuối cùng sẽ xuất hiện trên cõi hồng trần không chỉ do ý định của Thánh đoàn, mà còn do nhu cầu của nhân loại và do rung động cùng âm điệu mạnh mẽ mà nhân loại đã tạo ra. Đến mức đó, nhân loại kiểm soát một số hoạt động của Thánh đoàn và nhờ đó làm ngưng tụ hành động. Đồng thời, mọi điều đang xảy ra đều có thể được truy nguyên về Shamballa, vốn tiềm tàng trong Thiên Ý và được thúc đẩy, thôi động bởi năng lượng Shamballa, được phân phối khắp hành tinh qua Thánh đoàn trong đa số trường hợp. Cả Thánh đoàn lẫn Nhân loại đều bị đặt dưới ảnh hưởng của các mãnh lực ngoài hành tinh tác động lên hành tinh qua Shamballa. Do đó, một sự phụ thuộc lẫn nhau lớn lao xuất hiện, mà các trung tâm đầu, tim và tùng thái dương trong thể dĩ thái của con người cá nhân là những biểu tượng; mối liên hệ hợp nhất của chúng giữ cho con người hoạt động và biểu lộ như một toàn thể nhất quán ở một cấp độ tâm thức nhất định. Điều cốt yếu là các đạo sinh phải cố gắng nắm bắt điều này, và nhờ đó phát triển trong chính mình ít nhất những mầm mống của sự nắm bắt tổng hợp và hợp nhất này về các điều kiện sống và về một tình huống sinh động.

These instructions can aid all earnest aspirants and disciples to develop this type of understanding with as much speed and accuracy as possible. It is distinctive of the hierarchical type of mind: concerned with itself as a divine group, conscious of the pull and evocative power of the highest centre, Shamballa, responsive to the demands of humanity, and sensitive to the "call" of that

Những chỉ dẫn này có thể giúp tất cả những người chí nguyện và đệ tử chân thành phát triển loại thấu hiểu này với tốc độ và độ chính xác cao nhất có thể. Đây là đặc trưng của loại trí tuệ của Thánh đoàn: quan tâm đến chính mình như một nhóm thiêng liêng, ý thức được sức hút và quyền năng gợi lên của trung tâm cao nhất là Shamballa, đáp ứng với những đòi hỏi của nhân loại, và

third major centre through which the life of the planetary Logos expresses itself. The consciousness of the Master is therefore preoccupied with three main lines of responsibility, but only one of them is innate within the living organism of which He is a part; that aspect of His life is invocative in two directions: towards Shamballa and towards Humanity; to Him, the other two centres are evocative.

nhạy cảm với "tiếng gọi" của trung tâm lớn thứ ba, qua đó sự sống của Hành Tinh Thượng Đế biểu lộ chính mình. Do đó, tâm thức của Chân sư bận tâm với ba đường trách nhiệm chính, nhưng chỉ một trong số đó là bẩm sinh trong cơ thể sống mà Ngài là một phần của nó; phương diện ấy trong đời sống của Ngài mang tính khẩn cầu theo hai hướng: hướng về Shamballa và hướng về Nhân loại; đối với Ngài, hai trung tâm kia mang tính gợi lên.

Today, human beings as a whole are so loudly invocative [562] that the entire trend of the life of the Hierarchy and Its plans to date have been subjected to change, to postponement as far as certain interior and purely hierarchical determinations are concerned, and to a hastening of certain plans which were slated (if I may use such a word) to take place several centuries later than this but which—owing to the unexpected preparedness of humanity—can take place, not prematurely really, but securely and in the fullness of time; this fullness of time, as regards the particular planning with which we are dealing, is from now until the year 2025 A.D.—a brief period of time indeed in which to see the consummation of the larger purpose of the planetary Logos, working through the three major centres within His body of manifestation. This purpose was threefold in nature:

Ngày nay, con người nói chung đang khẩn cầu mạnh mẽ đến mức [562] toàn bộ xu hướng của đời sống Thánh đoàn và các kế hoạch của Thánh đoàn cho đến nay đã phải chịu sự thay đổi, sự trì hoãn trong chừng mực liên quan đến một số quyết định bên trong và thuần túy của Thánh đoàn, và sự thúc đẩy nhanh hơn đối với một số kế hoạch vốn đã được dự định (nếu tôi có thể dùng một từ như vậy) sẽ diễn ra muộn hơn vài thế kỷ so với hiện nay, nhưng do sự sẵn sàng bất ngờ của nhân loại, nay có thể diễn ra, không phải thật sự là quá sớm, mà là một cách vững chắc và đúng vào thời điểm viên mãn; thời điểm viên mãn này, xét theo việc hoạch định cụ thể mà chúng ta đang bàn đến, là từ nay đến năm 2025 sau Công nguyên—quả là một khoảng thời gian rất ngắn để chứng kiến sự hoàn tất mục đích lớn hơn của Hành Tinh Thượng Đế, đang hoạt động qua ba trung tâm lớn trong thể biểu hiện của Ngài. Mục đích này có bản chất tam phân:

1. It involved the ability of Those in the Council Chamber at Shamballa to react to and absorb certain extra-planetary energies and to use them in an intra-planetary sense. It had not been anticipated by the Directing Agents of these forces that our planetary Logos would achieve a certain goal so early in time and space as He has.

1. Nó liên quan đến khả năng của Những Đấng trong Phòng Hội Đồng tại Shamballa trong việc đáp ứng và hấp thụ một số năng lượng ngoài hành tinh và sử dụng chúng theo nghĩa nội hành tinh. Các Tác Nhân Chỉ Đạo của những mãnh lực này đã không dự liệu rằng Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta sẽ đạt được một mục tiêu nào đó sớm đến

thế trong thời gian và không gian như Ngài đã làm.

2. It involved a great expansion, numerically and in the consciousness of the Hierarchy. This predicates a great influx of initiates and disciples and a tremendous inflow of what is esoterically called "angelic essence" from the deva kingdom, under the direction of certain great Devas who have affiliated during the past two hundred years with the Hierarchy. This again had not been expected so early. The result of this happening has been that the door of initiation through which mankind passes stands wider open (symbolically speaking) than ever before, and at the same time, the Masters are passing with greater rapidity on to the Way of the Higher Evolution; this is due to the fact that initiates are fitting themselves so rapidly to take Their places, and disciples are moving on into initiate position so fast, that a great pressing forward has become legitimate.

2. Nó liên quan đến một sự mở rộng lớn lao, cả về số lượng lẫn trong tâm thức của Thánh đoàn. Điều này giả định một dòng tuôn đổ lớn của các điểm đạo đồ và đệ tử cùng một dòng tuôn đổ to lớn của cái mà về mặt nội môn được gọi là "tinh chất thiên thần" từ giới thiên thần, dưới sự chỉ đạo của một số Thiên thần vĩ đại đã liên kết với Thánh đoàn trong hai trăm năm qua. Điều này nữa cũng đã không được mong đợi sớm đến vậy. Kết quả của biến cố này là cánh cửa điểm đạo mà qua đó nhân loại đi vào nay mở rộng hơn (nói theo biểu tượng) bao giờ hết, đồng thời các Chân sư đang tiến nhanh hơn trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu; điều này là do các điểm đạo đồ đang nhanh chóng tự thích nghi để thay thế vị trí của Các Ngài, và các đệ tử đang tiến vào địa vị điểm đạo đồ nhanh đến mức một sự thúc đẩy tiến lên mạnh mẽ đã trở nên chính đáng.

3. It involved, finally, a great awakening in the human family and a major spiritual reorientation. This again had [563] been believed possible of accomplishment when the sun passed into Capricorn about 2300 years hence. But—it has already taken place and necessarily has brought about a basic adjustment in the plans of the Hierarchy and a renewed emphasis upon the purpose, as registered in Shamballa.

3. Cuối cùng, nó liên quan đến một sự thức tỉnh lớn lao trong gia đình nhân loại và một sự tái định hướng tinh thần quan trọng. Điều này nữa [563] đã từng được tin là có thể hoàn thành khi mặt trời đi vào Ma Kết khoảng 2300 năm nữa. Nhưng—điều đó đã xảy ra rồi và tất yếu đã mang lại một sự điều chỉnh căn bản trong các kế hoạch của Thánh đoàn cùng một sự nhấn mạnh mới vào mục đích như đã được ghi nhận tại Shamballa.

This, being factual, and the time ripe for decision, has caused an intra-planetary ferment and great activity in the three major centres. In the last analysis (and this is the factor of supreme importance) this development—this unexpected right absorption of spiritual energy, and this seizing of spiritual opportunity—is due to

Điều này, vì là sự kiện, và vì thời điểm quyết định đã chín muồi, đã gây ra một sự sôi động nội hành tinh và hoạt động lớn lao trong ba trung tâm chính. Xét cho cùng (và đây là yếu tố có tầm quan trọng tối thượng), sự phát triển này—sự hấp thụ đúng đắn bất ngờ này của năng lượng tinh thần, và sự nắm bắt cơ hội tinh thần này—là do chính nhân loại;

humanity itself; above everything else, it is the readiness of mankind for that which is new, and humanity's determination to create a new and better world, adapted more adequately to their "renewed" spiritual nature, that is responsible for all the activity.

trên hết mọi điều khác, chính sự sẵn sàng của nhân loại đối với điều mới mẻ, và quyết tâm của nhân loại trong việc tạo ra một thế giới mới và tốt đẹp hơn, thích ứng đầy đủ hơn với bản chất tinh thần "được đổi mới" của họ, là điều chịu trách nhiệm cho toàn bộ hoạt động này.

In this section of our training themes (if I may call them so) we shall deal primarily with the response and the subsequent activity of the Hierarchy in relation to humanity. This will take the form of a new Approach and a reappearance exoterically.

Trong phần này của các chủ đề huấn luyện của chúng ta (nếu tôi có thể gọi như vậy), chúng ta sẽ chủ yếu đề cập đến sự đáp ứng và hoạt động tiếp theo của Thánh đoàn trong mối liên hệ với nhân loại. Điều này sẽ mang hình thức của một Sự Tiếp Cận mới và một sự tái xuất hiện công khai.

It would be wise, therefore, to keep the following ideas constantly in mind; I will enumerate them sequentially and for the sake of clarity:

Do đó, sẽ là khôn ngoan nếu luôn ghi nhớ những ý tưởng sau đây; tôi sẽ liệt kê chúng tuần tự và vì mục đích rõ ràng:

1. The work of the Hierarchy, throughout the ages, has been fundamentally threefold in nature:

1. Công việc của Thánh đoàn, xuyên suốt các thời đại, về cơ bản có bản chất tam phân:

a. A constant effort to set up a closer and more understanding relation with Shamballa. This involves:

a. Một nỗ lực không ngừng nhằm thiết lập một mối liên hệ gần gũi hơn và thấu hiểu hơn với Shamballa. Điều này bao gồm:

An unfoldment of the will aspect in conjunction with a full use of intelligent love.

Sự khai mở phương diện ý chí kết hợp với việc sử dụng trọn vẹn tình thương thông tuệ.

A constant adaptation of the developing Plan to the emerging, energising Purpose.

Sự thích nghi không ngừng của Thiên Cơ đang phát triển với Thiên Ý đang xuất hiện và tiếp sinh lực.

An increasing ability to transmit energy from Shamballa to the three worlds, from the cosmic etheric levels to the cosmic dense physical planes. [564]

Khả năng ngày càng tăng trong việc truyền dẫn năng lượng từ Shamballa đến ba cõi giới, từ các cấp độ dĩ thái vũ trụ đến các cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ. [564]

b. To unfold—within the periphery of the hierarchical centre—a life, a plan and a technique which will train all who find their way into an Ashram, which is in itself an aspect of the life of the Hierarchy. This ancient and intelligent effort has created and conditioned what you know as the Hierarchy. However, it is constantly subject to change in response to new situations and developments.

b. Khai mở—trong chu vi của trung tâm Thánh đoàn—một đời sống, một kế hoạch và một kỹ thuật sẽ huấn luyện tất cả những ai tìm được đường vào một ashram, mà tự nó là một phương diện của đời sống Thánh đoàn. Nỗ lực cổ xưa và thông tuệ này đã tạo ra và tác động lên điều mà bạn biết là Thánh đoàn. Tuy nhiên, nó luôn luôn chịu sự thay đổi để đáp ứng với những tình huống và phát triển mới.

c. To represent, finally, within the Hierarchy, the qualities of all the seven Rays, through the medium of the seven major Ashrams and their allied and subsidiary Ashrams.

c. Cuối cùng, biểu hiện trong Thánh đoàn các phẩm tính của cả bảy cung, qua trung gian của bảy ashram chính và các ashram liên kết và phụ thuộc của chúng.

There are many other aspects of the hierarchical constitution and objectives, but these three are the ones with which we are at this time the most concerned.

Còn nhiều phương diện khác của cơ cấu và các mục tiêu của Thánh đoàn, nhưng ba phương diện này là những điều mà hiện nay chúng ta quan tâm nhất.

2. Today, the relation of Shamballa to the Hierarchy is closer than at any previous time, owing to the following factors:

2. Ngày nay, mối liên hệ của Shamballa với Thánh đoàn gần gũi hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây, do các yếu tố sau:

a. The one-pointed work and plan—pursued by the three great departments in the Hierarchy (the department of the Manu, that of the Christ, and that of the Lord of Civilisation)—in which the three Leaders have unitedly acted as a Triangle of transmission between the Council Chamber of the Lord of the World and the Hierarchy. They are, all three, Members of the Council, though none of Them is yet working at the very centre of affairs; in order to be of greater service in Their own sphere, They have taken Their stand upon the periphery of the Council's influence.

a. Công việc và kế hoạch nhất tâm—được theo đuổi bởi ba ban ngành lớn trong Thánh đoàn (ban của Đức Manu, ban của Đức Christ, và ban của Chúa Tể Văn Minh)—trong đó ba Vị Lãnh Đạo đã cùng nhau hành động như một Tam Giác truyền dẫn giữa Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới và Thánh đoàn. Cả ba Vị đều là Thành viên của Hội Đồng, dù chưa Vị nào trong Các Ngài đang hoạt động tại chính trung tâm của công việc; để có thể phụng sự lớn hơn trong phạm vi riêng của Các Ngài, Các Ngài đã đứng tại chu vi ảnh hưởng của Hội Đồng.

b. The invocative work carried out both consciously and unconsciously by humanity itself, which has been of such a potency that

b. Công việc khẩn cầu được thực hiện cả một cách có ý thức lẫn vô thức bởi chính nhân loại, vốn có mãnh lực mạnh đến mức đã

it has penetrated beyond the ring-pass-not (symbolically understood) of the Hierarchy to Shamballa itself, and has evoked response. This invocative [565] work reached a high point of potency as a result of the world war (1914-1945) and its note and appeal are still persistent.

xuyên vượt ra ngoài vòng-giới-hạn (hiểu theo biểu tượng) của Thánh đoàn đến chính Shamballa, và đã gợi lên sự đáp ứng. Công việc khẩn cầu [565] này đã đạt đến một đỉnh cao về mãnh lực do kết quả của chiến tranh thế giới (1914-1945) và âm điệu cùng lời kêu gọi của nó vẫn còn dai dẳng.

c. The rapid development of integration among advanced people, which has forced many on to the Path of Discipleship, and therefore into certain of the Ashrams, and has likewise enabled many disciples to take initiation.

c. Sự phát triển nhanh chóng của sự tích hợp nơi những người tiến bộ, điều đã đẩy nhiều người vào Con Đường Đệ Tử, và do đó vào một số ashram, đồng thời cũng giúp nhiều đệ tử có thể nhận điểm đạo.

3. The recognition by a very much larger number of the general public of the fact of the Hierarchy; this has established a new type of relation between the Hierarchy and humanity. Hitherto the relation was dependent upon recognition, by advanced aspirants, of the nature of their position in relation to the Hierarchy; today, the recognition of thousands who are not in any way advanced aspirants or in any sense prepared for affiliation with the Hierarchy has created a new type of problem; it connotes to the Hierarchy a promising development, though at the same time an embarrassing one, requiring as it does a different mode of adjustment to human demands than that entailed by the admittance of disciples to Their Ashrams; it requires the attention of certain disciples and initiates in all the Ashrams and the ability of the Hierarchy to penetrate and dissipate the thick cloud of inchoate thoughtforms which the bewildered, interested and curious public have created anent Them.

3. Sự công nhận của một số lượng công chúng rộng lớn hơn rất nhiều về *sự kiện* của Thánh đoàn; điều này đã thiết lập một loại quan hệ mới giữa Thánh đoàn và nhân loại. Trước đây, mối quan hệ ấy phụ thuộc vào sự nhận biết, nơi những người chí nguyện tiến bộ, về bản chất vị trí của họ trong mối liên hệ với Thánh đoàn; ngày nay, sự công nhận của hàng ngàn người không hề là những người chí nguyện tiến bộ theo bất kỳ cách nào, cũng không hề được chuẩn bị để liên kết với Thánh đoàn theo bất kỳ nghĩa nào, đã tạo ra một loại vấn đề mới; đối với Thánh đoàn, điều này hàm ý một sự phát triển đầy hứa hẹn, nhưng đồng thời cũng gây lúng túng, vì nó đòi hỏi một phương thức điều chỉnh khác đối với các đòi hỏi của con người so với phương thức được kéo theo bởi việc tiếp nhận các đệ tử vào các ashram của Các Ngài; nó đòi hỏi sự chú tâm của một số đệ tử và điểm đạo đồ trong mọi ashram và khả năng của Thánh đoàn trong việc xuyên thấu và làm tiêu tan đám mây dày đặc của những hình tư tưởng chưa định hình mà công chúng bối rối, quan tâm và tò mò đã tạo ra liên quan đến Các Ngài.

4. The use by the Hierarchy of the destroyer aspect of divinity, the first Ray, in such a

4. Việc Thánh đoàn sử dụng phương diện hủy diệt của thiên tính, cung một, theo cách

manner that it is in fact a creative factor and one which, in the last analysis, not only releases the life from its previous limitations, but also calls in—under the Law of Balance—the building activity of the second Ray. The work of destruction is now practically accomplished and over, and the work of the Builders is beginning.

mà trên thực tế nó là một yếu tố sáng tạo và là yếu tố mà xét cho cùng không những giải phóng sự sống khỏi những giới hạn trước đây của nó, mà còn triệu gọi—dưới Định luật Quân Bình—hoạt động kiến tạo của cung hai. Công việc hủy diệt nay trên thực tế đã hoàn tất và chấm dứt, và công việc của các đấng kiến tạo đang bắt đầu.

5. The New Group of World Servers has been created as an [566] intermediate body between the Hierarchy and the general public. This group is divided into two lesser groups:

5. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đã được tạo ra như một [566] tập thể trung gian giữa Thánh đoàn và công chúng rộng rãi. Nhóm này được chia thành hai nhóm nhỏ hơn:

a. Those disciples and workers who are already integrated into some one of the Ashrams.

a. Những đệ tử và người hoạt động đã được tích hợp vào một ashram nào đó.

b. Intelligent and humanitarian aspirants and workers in world affairs and in all departments.

b. Những người chí nguyện và những người hoạt động thông minh, nhân đạo trong các công việc thế giới và trong mọi lĩnh vực.

These two groups unitedly form a transmitting agency through which the Hierarchy can reach the mass of men with the new concepts, the techniques of the new civilisation and the basic propositions under which humanity will move forward into greater light.

Hai nhóm này hợp nhất lại thành một cơ quan truyền dẫn, qua đó Thánh Đoàn có thể tiếp cận quần chúng nhân loại bằng các khái niệm mới, các kỹ thuật của nền văn minh mới và những mệnh đề căn bản mà dưới đó nhân loại sẽ tiến bước vào ánh sáng lớn hơn.

6. The recognition by humanity of its major problems, and the increasing ability of the general public to view these problems in terms of One Humanity, of the whole. This ability indicates to the Hierarchy the position of Humanity upon the Path at this time and the readiness of mankind for the new revelation—to be followed later by the restoration of the Mysteries.

6. Sự nhận biết của nhân loại về các vấn đề lớn lao của mình, và khả năng ngày càng tăng của công chúng nói chung trong việc nhìn các vấn đề ấy từ quan điểm Một Nhân Loại, của toàn thể. Khả năng này cho Thánh Đoàn thấy vị trí của Nhân Loại trên Con Đường vào lúc này và sự sẵn sàng của loài người đối với sự mặc khải mới—về sau sẽ được tiếp nối bằng sự phục hồi các Mầu Nhiệm.

7. The new orientation of the human family within itself to the concept of the One Humanity and the intensely alert spiritual demand which is today distinctive of mankind everywhere, and which has forced the Hierarchy to come to certain basic decisions and to readjust Itself to a much closer cooperation with the human centre of life and purpose.

7. Sự định hướng mới của gia đình nhân loại trong chính nội bộ mình hướng tới khái niệm *Một Nhân Loại*, và nhu cầu tinh thần mãnh liệt, tỉnh thức cao độ, ngày nay là nét đặc trưng của nhân loại ở khắp nơi, điều đã buộc Thánh Đoàn phải đi đến một số quyết định căn bản và tự điều chỉnh để hợp tác chặt chẽ hơn nhiều với trung tâm nhân loại của sự sống và mục đích.

It is interesting to note (though it is of no immediate moment) that the work of destruction initiated by the Hierarchy during the past one hundred and seventy-five years (therefore since the year 1775) has in it the seeds—as yet a very long way from any germination—of the final act of destruction which will take place when the Hierarchy will be so completely fused and blended with Humanity that the hierarchical form will no longer be required. The three [567] major centres will then become the two, and the Hierarchy will disappear and only Shamballa and Humanity will remain, only spirit or life, and substance as an expression of intelligent love will be left. This corresponds to the experience of the individual initiate at the fourth initiation, when the causal body, the soul body, disappears and only the monad and its expression, the personality (a fusion of soul and form) are left. This event of final dissolution will take place only at the close of our planetary existence, when the door to individualisation is finally closed for a pralayic period and the Way of the Higher Evolution will be more closely trodden than the Path of Initiation.

Điều đáng lưu ý (dù hiện giờ không có tầm quan trọng trực tiếp) là công việc hủy diệt do Thánh Đoàn khởi xướng trong một trăm bảy mươi lăm năm qua (vì vậy từ năm 1775) chứa trong nó những hạt giống—hiện vẫn còn rất xa mới nảy mầm—của hành vi hủy diệt cuối cùng sẽ diễn ra khi Thánh Đoàn được dung hợp và hòa nhập hoàn toàn với Nhân Loại đến mức hình thức thánh đoàn sẽ không còn cần thiết nữa. Khi đó ba trung tâm lớn [567] sẽ trở thành hai, và Thánh Đoàn sẽ biến mất, chỉ còn lại Shamballa và Nhân Loại, chỉ còn tinh thần hay sự sống, và chất liệu như một biểu hiện của bác ái thông minh. Điều này tương ứng với kinh nghiệm của điểm đạo đồ cá nhân ở lần điểm đạo thứ tư, khi thể nguyên nhân, thể linh hồn, biến mất và chỉ còn chân thần cùng biểu hiện của nó là phàm ngã (một sự dung hợp của linh hồn và hình tướng). Biến cố tan rã cuối cùng này chỉ xảy ra vào lúc kết thúc sự tồn tại hành tinh của chúng ta, khi cánh cửa dẫn đến biệt ngã hóa được đóng lại dứt khoát trong một giai kỳ qui nguyên và Con đường Tiến Hóa Cao Siêu sẽ được bước đi sát sao hơn Con Đường Điểm Đạo.

Therefore, my brothers, the closer relation of the Hierarchy to Shamballa, the stimulation of its own interior life, and the readiness of humanity for revelation and for certain unexpected development, will condition the

Vì vậy, Huynh đệ của Tôi, mối liên hệ gần gũi hơn của Thánh Đoàn với Shamballa, sự kích thích đời sống nội tại của chính nó, và sự sẵn sàng của nhân loại đối với mặc khải và đối với một số phát triển bất ngờ, sẽ tác động lên

cycle into which we are now entering. This is, therefore, the most amazing period in the history of humanity. Added to this, it must be borne in mind that we are entering another greater round of the Zodiac, and this coincides with the lesser zodiacal activity because Aquarius governs the greater immediate cycle of 25,000 years and is also the sign into which the sun is now moving for a period of 2300 years—a most amazing happening and full of import in our planetary history; it is a coincidence of which our planetary Logos is well aware and of which He is making full and intelligent use. It is a cycle also wherein, for the first time, the three major planetary centres—Shamballa, Hierarchy and Humanity—are in direct and unimpeded relation, for today the alignment is correct and adjusted for the first time in planetary history. Even if this be only temporarily so, something has been initiated, the effects of which will never be lost. It is a cycle also in which the planetary Logos, having successfully taken initiation and thus affected His entire planetary life, has also established certain extra-planetary relationships which are necessarily incomprehensible to you and of no moment whatsoever to the individual human being, but which will eventually create a situation in which our planet will become [568] a sacred planet. This process, as it unfolds and develops, will have a potent subjective and deeply spiritual effect upon every kingdom in nature and in the realm also of supernature.

chu kỳ mà hiện nay chúng ta đang bước vào. Do đó, đây là giai đoạn kỳ diệu nhất trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, cần ghi nhớ rằng chúng ta đang bước vào một cuộc tuần hoàn lớn hơn khác của Hoàng Đạo, và điều này trùng hợp với hoạt động hoàng đạo nhỏ hơn bởi vì Bảo Bình chi phối chu kỳ lớn trực tiếp 25.000 năm và cũng là dấu hiệu hoàng đạo mà mặt trời hiện đang tiến vào trong một thời kỳ 2300 năm—một biến cố hết sức kỳ diệu và đầy ý nghĩa trong lịch sử hành tinh của chúng ta; đó là một sự trùng hợp mà Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta hoàn toàn ý thức và đang sử dụng một cách trọn vẹn, thông minh. Đây cũng là một chu kỳ trong đó, lần đầu tiên, ba trung tâm hành tinh lớn—Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại—ở trong mối liên hệ trực tiếp và không bị ngăn trở, vì ngày nay sự chỉnh hợp là đúng đắn và được điều chỉnh lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh. Dù điều này chỉ là tạm thời, một điều gì đó đã được khởi xướng mà các hiệu quả của nó sẽ không bao giờ mất đi. Đây cũng là một chu kỳ trong đó Hành Tinh Thượng Đế, sau khi đã thành công tiếp nhận điểm đạo và do đó tác động đến toàn bộ sự sống hành tinh của Ngài, cũng đã thiết lập một số liên hệ ngoài hành tinh mà tất yếu các bạn không thể hiểu nổi và hoàn toàn không quan trọng gì đối với con người cá nhân, nhưng rốt cuộc sẽ tạo ra một tình huống trong đó hành tinh của chúng ta sẽ trở thành [568] một hành tinh thiêng liêng. Tiến trình này, khi khai mở và phát triển, sẽ có một tác động chủ quan mạnh mẽ và sâu sắc về mặt tinh thần lên mọi giới trong thiên nhiên và cả trong lĩnh vực siêu nhiên nữa.

Let us now proceed with our consideration of our theme, after our study of these basic premises.

Giờ đây chúng ta hãy tiếp tục xem xét chủ đề của mình, sau khi đã nghiên cứu các tiền đề căn bản này.

Steps in the Externalisation Process

Các bước trong tiến trình Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn

For some time, ever since 1425 A.D., (a date to which I referred earlier) the Hierarchy has been aware that the time would come when this projected move would take place. Preparations have gone steadily forward. A point to be remembered is that this impulsed intention (emanating in the first place from Shamballa) came as a major disturbance to the rhythm of many tens of thousands of years; it has been a basic conditioning factor. The Masters, however, Who will make the move outwards into contact with the world are not the Ones Who registered the initial impulse from Shamballa, nor are the three Heads of the great departments the same. The earlier Masters initiated the needed steps of preparation, and the work has gone steadily forward since.

Trong một thời gian, kể từ năm 1425 sau Công nguyên (một niên đại mà tôi đã nhắc đến trước đây), Thánh Đoàn đã biết rằng sẽ đến lúc cuộc chuyển động được dự phóng này diễn ra. Các sự chuẩn bị đã tiến hành đều đặn. Một điểm cần ghi nhớ là ý định được thúc đẩy này (trước hết phát xuất từ Shamballa) đã đến như một sự xáo trộn lớn đối với nhịp điệu của nhiều chục ngàn năm; nó đã là một yếu tố tác động căn bản. Tuy nhiên, các Chân sư sẽ thực hiện cuộc chuyển động ra bên ngoài để tiếp xúc với thế giới không phải là những Đấng đã ghi nhận xung lực ban đầu từ Shamballa, và ba vị Đứng Đầu các đại ban ngành cũng không phải là như cũ. Các Chân sư trước kia đã khởi xướng những bước chuẩn bị cần thiết, và công việc đã tiến hành đều đặn từ đó đến nay.

You might well ask what were these steps and along what lines has the preparation gone? The first steps concerned internal preparation. Though the Masters of the Wisdom have all passed through the human experience and are simply men who have achieved a relative measure of perfection, there are aspects of physical contact which They have completely transcended and utterly negated. There is nothing in the three worlds with which They have any affinity, except the affinity of life and the impulse of love for all beings. Recovery of certain facilities of activity has been deemed necessary. For instance, the five senses, where a Master is concerned, exist and are used at need, but the contact established and maintained with disciples and senior aspirants in the world (through whom They primarily work) is largely telepathic; hearing and sight, as you understand [569] their uses, are not involved. The science of impression, with its greatly increased effectiveness over individual contact

Các bạn hẳn sẽ hỏi những bước ấy là gì và sự chuẩn bị đã tiến hành theo những đường hướng nào? Những bước đầu tiên liên quan đến sự chuẩn bị nội tại. Dù các Chân sư Minh Triết đều đã đi qua kinh nghiệm nhân loại và đơn giản là những con người đã đạt được một mức độ tương đối hoàn thiện, vẫn có những phương diện của tiếp xúc hồng trần mà Các Ngài đã hoàn toàn vượt qua và triệt tiêu. Trong ba cõi giới không có gì mà Các Ngài có sự tương hợp, ngoại trừ sự tương hợp của sự sống và xung lực bác ái đối với mọi chúng sinh. Việc phục hồi một số khả năng hoạt động nào đó đã được xem là cần thiết. Chẳng hạn, năm giác quan, xét nơi một Chân sư, vẫn tồn tại và được dùng khi cần, nhưng sự tiếp xúc được thiết lập và duy trì với các đệ tử và những người chí nguyện cao cấp trong thế giới (qua họ Các Ngài chủ yếu làm việc) phần lớn là bằng viễn cảm; thính giác và thị giác, theo cách các bạn hiểu [569] công dụng của chúng, không can dự vào. Khoa học về sự ấn tượng, với hiệu quả tăng lên rất nhiều so với tiếp xúc cá nhân

through the senses, has entirely superseded the more strictly human method. Except in the case of Masters working on the physical plane and in a physical body, the outer physical senses are in abeyance; for the majority of Masters Who still use these senses, the use is strictly limited; Their work is still almost entirely subjective and the mode of telepathic interplay and of impression is practically all the means which They employ to reach Their working agents. Therefore, the recovery of past usages of a more physical nature has been one of the preparatory moves.

qua các giác quan, đã hoàn toàn thay thế phương pháp thuần nhân loại hơn. Ngoại trừ trường hợp các Chân sư làm việc trên cõi hồng trần và trong một thể xác hồng trần, các giác quan hồng trần bên ngoài ở trong trạng thái đình chỉ; đối với đa số Chân sư vẫn còn sử dụng các giác quan này, việc sử dụng bị giới hạn nghiêm ngặt; công việc của Các Ngài vẫn hầu như hoàn toàn chủ quan và phương thức tương tác viễn cảm cùng sự ấn tượng thực tế là toàn bộ phương tiện mà Các Ngài dùng để tiếp cận các tác nhân làm việc của mình. Vì vậy, việc phục hồi những cách sử dụng trước kia có tính hồng trần hơn đã là một trong những bước chuẩn bị.

Another has been the achievement of a wide culture and understanding of the current civilisation which will be coming into activity and control when the intended project is carried out. You have been told—and told correctly—that the Masters do not trouble Themselves to attain proficiency in all educational subjects—in modern history, for instance, or the newest scientific procedures, or in the use of foreign languages. In all Their Ashrams there are those who can supply Them with any specified knowledge which They may need at any given time or for any specific purpose. This will still remain true of Those Who have attained the rank of Master, but it is not true of all the senior initiates, many of whom, as they passed into higher grades and under instruction from a Master, have retained their worldly knowledge, besides specialising in certain strictly mundane approaches to worldly affairs. For instance, there are adepts who are authorities upon modern financial matters, and these initiates of the fourth degree are competently preparing to institute later those newer techniques and modes of financial interplay which will supersede the present disastrous methods; they will

Một bước khác là đạt được một nền văn hóa rộng và sự thấu hiểu nền văn minh hiện tại, nền văn minh sẽ đi vào hoạt động và nắm quyền kiểm soát khi dự án dự định được thực hiện. Các bạn đã được bảo—và bảo đúng—rằng các Chân sư không bận tâm đạt đến sự thành thạo trong mọi môn học giáo dục—chẳng hạn trong lịch sử hiện đại, hay các quy trình khoa học mới nhất, hay trong việc sử dụng các ngoại ngữ. Trong mọi ashram của Các Ngài đều có những người có thể cung cấp cho Các Ngài bất kỳ tri thức chuyên biệt nào mà Các Ngài có thể cần vào bất cứ lúc nào hay cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Điều này vẫn đúng đối với Những Đấng đã đạt đến cấp bậc Chân sư, nhưng không đúng với tất cả các điểm đạo đồ cao cấp, nhiều vị trong số họ, khi đã bước vào các cấp cao hơn và dưới sự huấn luyện của một Chân sư, vẫn giữ lại tri thức thế gian của mình, đồng thời chuyên môn hóa trong một số cách tiếp cận thuần túy thế tục đối với các công việc thế giới. Chẳng hạn, có những chân sư là những chuyên gia có uy tín về các vấn đề tài chính hiện đại, và các điểm đạo đồ cấp bốn này đang chuẩn bị một cách thành thạo để về sau thiết lập những kỹ thuật và phương thức tương tác tài chính mới hơn, sẽ thay thế các phương pháp tai hại hiện nay;

inaugurate a system of barter and exchange, of which modern money is the travestied symbol. This newer method of financial relationships will be comprehensively human and it will supersede big business and private enterprise. It will at the same time, however, retain those phases of modern enterprise which will draw out the initiative and [570] the resourcefulness of the individual. Other initiates have specialised in the various languages, and two of them are authorities in basic English; this is the form of the English language which will eventually take the place of other languages in all forms of international and business intercourse without in any way obliterating the individual national languages in daily use in any country.

họ sẽ khai mở một hệ thống trao đổi và đổi chác mà tiền tệ hiện đại chỉ là biểu tượng bị xuyên tạc của nó. Phương pháp mới này của các quan hệ tài chính sẽ mang tính nhân loại toàn diện và sẽ thay thế đại doanh nghiệp và tư doanh. Tuy nhiên, đồng thời nó vẫn sẽ giữ lại những phương diện của doanh nghiệp hiện đại có thể khơi dậy sáng kiến và [570] sự tháo vát của cá nhân. Những điểm đạo đồ khác đã chuyên môn hóa về các ngôn ngữ khác nhau, và hai vị trong số họ là những chuyên gia có uy tín về tiếng Anh căn bản; đây là hình thức tiếng Anh rốt cuộc sẽ thay thế các ngôn ngữ khác trong mọi hình thức giao tiếp quốc tế và thương mại mà không hề xóa bỏ các ngôn ngữ dân tộc riêng biệt vẫn được dùng hằng ngày ở bất kỳ quốc gia nào.

Two things must be realised as the interested student considers this event of externalisation:

Có hai điều phải được nhận ra khi đạo sinh quan tâm xem xét biến cố ngoại hiện này:

1. The senior Members of the Hierarchy will not at first be the ones who will make the needed approach. Under Their direction and Their close supervision, this approach will be made—in the early stages—by initiates of and under the degree of the third initiation, and also by those disciples who will be chosen and designated to implement Their efforts and so will work under Their direction. It is only in the later stages, and when the time has come for the return into recognised physical expression of the Christ, leading to the definite restoration of the Mysteries, that certain of the senior Members of the Hierarchy will appear and take outer and recognisable physical control of world affairs. The time for this will be dependent necessarily upon the success of the steps taken by the members of the Hierarchy who are not so advanced.

1. Trước hết, các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn sẽ không phải là những vị thực hiện sự tiếp cận cần thiết. Dưới sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Các Ngài, sự tiếp cận này sẽ được thực hiện—trong các giai đoạn đầu—bởi các điểm đạo đồ ở và dưới cấp của lần điểm đạo thứ ba, và cũng bởi những đệ tử sẽ được chọn và chỉ định để thực thi các nỗ lực của Các Ngài và như thế sẽ làm việc dưới sự chỉ đạo của Các Ngài. Chỉ trong các giai đoạn sau, và khi thời điểm đã đến cho sự trở lại trong biểu hiện hồng trần được công nhận của Đức Christ, dẫn đến sự phục hồi dứt khoát các Mầu Nhiệm, thì một số Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn mới xuất hiện và nắm quyền kiểm soát hồng trần bên ngoài, có thể nhận biết được, đối với các công việc thế giới. Thời điểm này tất yếu sẽ tùy thuộc vào sự thành công của các bước do những thành viên của Thánh Đoàn chưa tiến hóa cao như vậy thực hiện.

2. Members of the Hierarchy, whether working in the early stages or later when the true externalisation takes place, will work as members of the human family and not as proclaimed members of the kingdom of God or of souls, known to us as the Hierarchy; they will appear in office of some kind or another; they will be the current politicians, business men, financiers, religious teachers or churchmen; they will be scientists and philosophers, college professors and educators; they will be the mayors of cities and the custodians of all public ethical movements. The spiritual forcefulness of their lives, their clear, pure wisdom, the sanity and the modern acceptableness of their proposed measures in any department in which they choose to function, will be so [571] convincing that little impediment will be set in the way of their undertakings.

2. Các thành viên của Thánh Đoàn, dù làm việc trong các giai đoạn đầu hay về sau khi sự ngoại hiện thực sự diễn ra, sẽ làm việc như những thành viên của gia đình nhân loại chứ không phải như những thành viên được công bố của Thiên Giới hay của các linh hồn, mà chúng ta biết là Thánh Đoàn; họ sẽ xuất hiện trong một loại chức vụ nào đó; họ sẽ là các chính trị gia đương thời, các doanh nhân, nhà tài chính, huấn sư tôn giáo hay giáo sĩ; họ sẽ là các nhà khoa học và triết gia, giáo sư đại học và nhà giáo dục; họ sẽ là các thị trưởng thành phố và những người bảo hộ mọi phong trào đạo đức công cộng. Sức mạnh tinh thần trong đời sống của họ, minh triết sáng tỏ và thuần khiết của họ, sự lành mạnh và tính có thể chấp nhận được theo tinh thần hiện đại của các biện pháp họ đề xuất trong bất kỳ lĩnh vực nào họ chọn để hoạt động, sẽ [571] có sức thuyết phục đến mức rất ít trở ngại được đặt trên con đường các công việc họ đảm nhận.

At the present stage of preparation, the task of the disciple who is charged with laying the foundation for the New Age methods and with the labour of getting ready for the first group of Ashram members, is hard indeed. He stands for so much that is deemed visionary and impossible; the difficulties which confront him seem impossible; he teaches truths whose first effect is necessarily destructive, because he endeavours to rid humanity of old forms of religious, economic and political doctrine; his impersonality—which recognises faults as well as virtues—enrages many and often those from whom he had expected understanding and a true impartiality; his failure to be impressed or attentive to old rites and ceremonies, to ancient and obsolete but precious ideas, and his constant warfare on conditioning glamours and illusions meet, in these early stages, with

Ở giai đoạn chuẩn bị hiện nay, nhiệm vụ của đệ tử được giao phó việc đặt nền móng cho các phương pháp của Kỷ Nguyên Mới và lao động chuẩn bị cho nhóm thành viên ashram đầu tiên quả thật rất khó khăn. Y đại diện cho quá nhiều điều bị xem là viển vông và bất khả; những khó khăn đối diện với y dường như không thể vượt qua; y giảng dạy những chân lý mà tác động đầu tiên tất yếu là phá hủy, bởi vì y cố gắng giải thoát nhân loại khỏi các hình thức cũ của học thuyết tôn giáo, kinh tế và chính trị; tính vô ngã của y—vốn nhận ra cả lỗi lầm lẫn đức hạnh—làm nhiều người nổi giận và thường là chính những người mà y đã mong đợi sự thấu hiểu và một tính vô tư chân chính; việc y không bị gây ấn tượng hay không chú ý đến các nghi lễ và lễ thức cũ, đến những ý tưởng cổ xưa và lỗi thời nhưng quý giá, và cuộc chiến không ngừng của y chống lại các ảo cảm và ảo tưởng đang tác động, trong các giai đoạn

little encouragement. He works frequently alone and usually with little recognition and lacks time for his own personal hierarchical contacts; he is not necessarily connected with any so-called esoteric groups and—if he is—his task is that much harder; only advanced disciples with a full and conscious constant contact with their particular Ashram are able to work in this way. Occult bodies and esoteric groups are, at this time, the most glamoured of any of the world groups; the work of any disciple in such groups is bound, in the early stages, to be destructive. The present occult groups which came into existence prior to 1919 will eventually all disappear; the members who are true and sound, broad-minded and sane, and rightly oriented and dedicated, will find their way into esoteric bodies which are free from dogmatism and doctrines and which are recipients of hierarchical life.

đầu này, chỉ nhận được rất ít khích lệ. Y thường làm việc một mình và thường ít được công nhận, lại thiếu thời gian cho các tiếp xúc thánh đoàn cá nhân của chính mình; y không nhất thiết liên hệ với bất kỳ nhóm được gọi là nội môn nào và—nếu có—nhiệm vụ của y lại càng khó hơn; chỉ những đệ tử tiến bộ với sự tiếp xúc đầy đủ, có ý thức và thường xuyên với ashram riêng của họ mới có thể làm việc theo cách này. Các tổ chức huyền bí và các nhóm nội môn hiện nay là những nhóm bị ảo cảm nhiều nhất trong mọi nhóm trên thế giới; công việc của bất kỳ đệ tử nào trong các nhóm như thế, ở các giai đoạn đầu, tất phải mang tính phá hủy. Các nhóm huyền bí hiện nay đã xuất hiện trước năm 1919 rốt cuộc đều sẽ biến mất; những thành viên chân thật và lành mạnh, có đầu óc rộng mở và lành mạnh, được định hướng đúng và tận hiến, sẽ tìm được đường vào các tổ chức nội môn không có giáo điều và tín lý, và là những nơi tiếp nhận sự sống thánh đoàn.

The preparatory work of externalisation, therefore, falls into three phases or stages, as far as relation to mankind is concerned:

Vì vậy, công việc chuẩn bị cho sự ngoại hiện rơi vào ba giai đoạn hay ba chặng, xét theo mối liên hệ với nhân loại:

First. The present stage in which a few isolated disciples and initiates, scattered all over the world, are doing [572] the important task of destruction, plus the enunciation of principles. They are preparing the way for the first organised body of disciples and initiates who—coming from certain Ashrams—will proceed with the next phase of the work.

Thứ nhất. Giai đoạn hiện nay trong đó một vài đệ tử và điểm đạo đồ biệt lập, rải rác khắp thế giới, đang thực hiện [572] nhiệm vụ quan trọng là phá hủy, cộng với việc tuyên bố các nguyên lý. Họ đang chuẩn bị con đường cho tổ chức đầu tiên gồm các đệ tử và điểm đạo đồ, những người—đến từ một số ashram—sẽ tiến hành giai đoạn kế tiếp của công việc.

Second. The stage of the first real externalisation upon a large and organised scale will succeed upon the above endeavours. These disciples and initiates will be the real Builders of the new world, of the new civilisation; they will assume

Thứ hai. Giai đoạn của sự ngoại hiện thực sự đầu tiên trên quy mô lớn và có tổ chức sẽ tiếp nối các nỗ lực nói trên. Các đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là những đấng kiến tạo thực sự của thế giới mới, của nền văn minh mới; họ sẽ đảm nhận vai trò lãnh đạo ở hầu hết các

leadership in most countries and take high office in all departments of human life. This they will do by the free choice of the people and by virtue of their advanced and proven merit. By this means, gradually the Hierarchy will take over the control upon the physical plane—subjectively as well as objectively—of the direction of human affairs. This direction will be in virtue of their known and approved capacity and will not involve the imposition of any hierarchical control or authority; it will simply signify the free recognition by free people of certain spiritual qualities and effective activities which they believe signify that these men are adequate to the demanded job, and whom they therefore choose as directing agents in the new and coming world. Freedom of choice under the authority of a spiritual livingness which demonstrates competency will be distinctive of the attitude of the general public. Men will be put into high office and into positions of power not because they are disciples or initiates, but because they are wise and intelligent servants of the public, with an internal awareness, a deeply religious and inclusive consciousness, and a well-trained mind with an obedient brain.

quốc gia và nắm giữ chức vụ cao trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Họ sẽ làm điều này do sự lựa chọn tự do của dân chúng và nhờ công trạng tiến bộ đã được chứng minh của họ. Bằng phương tiện này, dần dần Thánh Đoàn sẽ nắm quyền kiểm soát trên cõi hồng trần—chủ quan cũng như khách quan—đối với sự định hướng các công việc nhân loại. Sự định hướng này sẽ dựa trên năng lực đã được biết đến và thừa nhận của họ và sẽ không bao hàm việc áp đặt bất kỳ sự kiểm soát hay quyền uy thánh đoàn nào; nó chỉ đơn giản biểu thị sự công nhận tự do của những con người tự do đối với một số phẩm tính tinh thần và các hoạt động hữu hiệu mà họ tin là cho thấy những người này thích hợp với công việc được đòi hỏi, và vì thế họ chọn làm các tác nhân chỉ đạo trong thế giới mới đang đến. Tự do lựa chọn dưới thẩm quyền của một sinh hoạt tinh thần chứng tỏ năng lực sẽ là nét đặc trưng trong thái độ của công chúng nói chung. Con người sẽ được đặt vào chức vụ cao và vào các vị trí quyền lực không phải vì họ là đệ tử hay điểm đạo đồ, mà vì họ là những người phụng sự công chúng khôn ngoan và thông minh, với một nhận biết nội tại, một tâm thức sâu sắc tôn giáo và bao gồm, cùng một thể trí được huấn luyện tốt với một bộ não biết vâng phục.

This stage of hierarchical appearance is dependent upon the effective service of the first group of isolated and hard-working disciples who are the senior members of the New Group of World Servers and who are today working among the sons of men. This second group will take over from them, and theirs will be the task of instituting a more unified preparation for the return of the Christ. The first group prepare humanity for the possibility; the second group [573] definitely prepare for the return itself. They will build for a future which will arise out of the wreckage of the past, which wreckage

Giai đoạn xuất hiện này của Thánh Đoàn tùy thuộc vào sự phụng sự hữu hiệu của nhóm đầu tiên gồm những đệ tử biệt lập và làm việc cần mẫn, là các thành viên cao cấp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và hiện nay đang hoạt động giữa những người con của nhân loại. Nhóm thứ hai này sẽ tiếp nhận công việc từ họ, và nhiệm vụ của họ sẽ là thiết lập một sự chuẩn bị thống nhất hơn cho sự trở lại của Đức Christ. Nhóm thứ nhất chuẩn bị nhân loại cho khả thể ấy; nhóm thứ hai [573] chuẩn bị dứt khoát cho chính sự trở lại. Họ sẽ xây dựng cho một tương lai sẽ phát sinh từ đống đổ nát của quá khứ, mà

they will remove; they will instill certain basic concepts anent right human relations into men's minds. Their immediate group work, when they are coming into power and recognition, will consist of a sweetening and a clarification of the political situation and the presentation of those ideas which will eventually lead to a fusion of those principles which govern a democracy and which also condition the hierarchical method—which is somewhat different; this effort will produce a third political situation which will not be entirely dependent upon the choices of an unintelligent public or on the control which the hierarchical technique evidently involves. The mode of this new type of political guidance will later appear.

chính đống đổ nát ấy họ sẽ dọn bỏ; họ sẽ gieo vào trí óc con người một số khái niệm căn bản liên quan đến các quan hệ nhân loại đúng đắn. Công việc nhóm trước mắt của họ, khi họ bước vào quyền lực và được công nhận, sẽ gồm việc làm dịu và làm sáng tỏ tình hình chính trị cùng việc trình bày những ý tưởng mà rốt cuộc sẽ dẫn đến một sự dung hợp các nguyên lý chi phối một nền dân chủ và cũng tác động lên phương pháp thánh đoàn—vốn có phần khác biệt; nỗ lực này sẽ tạo ra một tình huống chính trị thứ ba, không hoàn toàn lệ thuộc vào các lựa chọn của một công chúng thiếu trí tuệ hay vào sự kiểm soát mà kỹ thuật thánh đoàn hiển nhiên bao hàm. Phương thức của loại hình hướng dẫn chính trị mới này về sau sẽ xuất hiện.

This second group will implement the new religion; by the time they come into control the old theological activities will have been completely broken; Judaism will be fast disappearing; Buddhism will be spreading and becoming increasingly dogmatic; Christianity will be in a state of chaotic divisions and upheavals. When this takes place and the situation is acute enough, the Master Jesus will take certain initial steps towards reassuming control of His Church; the Buddha will send two trained disciples to reform Buddhism; other steps will also be taken in this department of religions and of education, over which the Christ rules, and He will move to restore the ancient spiritual landmarks, to eliminate that which is nonessential, and to reorganise the entire religious field—again in preparation for the restoration of the Mysteries. These Mysteries, when restored, will unify all faiths.

Nhóm thứ hai này sẽ thực thi tôn giáo mới; vào lúc họ nắm quyền kiểm soát, các hoạt động thần học cũ sẽ bị phá vỡ hoàn toàn; Do Thái giáo sẽ nhanh chóng biến mất; Phật giáo sẽ lan rộng và ngày càng trở nên giáo điều; Cơ Đốc giáo sẽ ở trong tình trạng phân hóa và xáo trộn hỗn loạn. Khi điều này xảy ra và tình hình đủ gay gắt, Chân sư Jesus sẽ thực hiện một số bước đầu tiên để tái đảm nhận quyền kiểm soát Giáo hội của Ngài; Đức Phật sẽ gửi hai đệ tử đã được huấn luyện để cải cách Phật giáo; những bước khác cũng sẽ được thực hiện trong lĩnh vực tôn giáo và giáo dục này, mà Đức Christ cai quản, và Ngài sẽ hành động để phục hồi các cột mốc tinh thần cổ xưa, loại bỏ những gì không thiết yếu, và tái tổ chức toàn bộ lĩnh vực tôn giáo—một lần nữa để chuẩn bị cho sự phục hồi các Mầu Nhiệm. Các Mầu Nhiệm này, khi được phục hồi, sẽ hợp nhất mọi tín ngưỡng.

Groups of spiritually-minded financiers who are conscious members of an Ashram will

Các nhóm tài chính gia có tâm hướng về tinh thần, là những thành viên có ý thức của một

take hold of the world economic situation and bring about great and needed changes. All these activities, built upon the preparatory work of the first group, are also preparatory in nature.

ashram, sẽ nắm lấy tình hình kinh tế thế giới và mang lại những thay đổi lớn lao, cần thiết. Tất cả các hoạt động này, được xây dựng trên công việc chuẩn bị của nhóm thứ nhất, cũng đều có tính chuẩn bị.

Third. The stage wherein Christ and the Masters of [574] the Wisdom can make public appearance and begin to work publicly, openly and outwardly in the world of men. The time of Their coming will be dependent upon the success of the work undertaken by the first two groups; it is not possible for me to prophesy anent this matter. So many factors are involved: the earnest work of the two groups, the readiness and the willingness of mankind to learn, the rapidity with which the forces of restoration and of resurrection can rehabilitate the world, the responsiveness of advanced humanitarians and intelligentsia to the opportunity to rebuild, to recreate and to reorganise the factors which the new culture and the new civilisation will demand. Even the Hierarchy Itself, with all Its sources of information, does not know how long this will take, but They are ready to move at any time.

Thứ ba. Giai đoạn trong đó Đức Christ và các Chân sư [574] Minh Triết có thể xuất hiện công khai và bắt đầu làm việc công khai, cởi mở và bên ngoài trong thế giới loài người. Thời điểm Các Ngài đến sẽ tùy thuộc vào sự thành công của công việc do hai nhóm đầu đảm nhận; tôi không thể tiên tri về vấn đề này. Có quá nhiều yếu tố liên quan: công việc tha thiết của hai nhóm, sự sẵn sàng và sẵn lòng học hỏi của nhân loại, tốc độ mà các mãnh lực phục hồi và phục sinh có thể tái thiết thế giới, sự đáp ứng của những người nhân đạo tiến bộ và giới trí thức đối với cơ hội tái xây dựng, tái tạo và tái tổ chức các yếu tố mà nền văn hóa mới và nền văn minh mới sẽ đòi hỏi. Ngay cả chính Thánh Đoàn, với mọi nguồn thông tin của mình, cũng không biết điều này sẽ mất bao lâu, nhưng Các Ngài sẵn sàng hành động vào bất cứ lúc nào.

In the meantime, as the first group struggles with the immediate problem in the outer world, and the second group—still within the confines of the Hierarchy Itself—makes due interior preparation and applies to its chosen membership the needed training and the desired reorientation, the Christ and the Masters are occupied with the task of preparing for the restoration of the Mysteries. This restoration will fall into three phases and will cover and include in its symbolism all phases of human unfoldment. The story of mankind will be pictorialised. These three phases correspond broadly and in a general sense to the three

Trong khi đó, khi nhóm thứ nhất vật lộn với vấn đề trước mắt trong thế giới bên ngoài, và nhóm thứ hai—vẫn còn trong phạm vi của chính Thánh Đoàn—thực hiện sự chuẩn bị nội tại thích đáng và áp dụng cho các thành viên được chọn của mình sự huấn luyện cần thiết cùng sự tái định hướng mong muốn, thì Đức Christ và các Chân sư đang bận rộn với nhiệm vụ chuẩn bị cho sự phục hồi các Mầu Nhiệm. Sự phục hồi này sẽ rơi vào ba giai đoạn và sẽ bao trùm, bao gồm trong biểu tượng của nó mọi giai đoạn của sự khai mở nhân loại. Câu chuyện của nhân loại sẽ được mô tả bằng hình ảnh. Ba giai đoạn này tương ứng một cách khái quát và tổng quát với ba

degrees of the Blue Lodge in Masonry. The analogy is not entirely accurate, owing to the unavoidable degeneracy of Masonry, but with the restoration of the Mysteries, Masonry also will come into its own. These phases are:

cấp của Blue Lodge trong Hội Tam Điểm. Sự tương đồng này không hoàn toàn chính xác, do sự suy đồi không thể tránh khỏi của Hội Tam Điểm, nhưng với sự phục hồi các Mầu Nhiệm, Hội Tam Điểm cũng sẽ lấy lại vị trí xứng đáng của mình. Các giai đoạn ấy là:

1. The stage of a general recognition of light in all departments of human living. This is inferred in the first stanza of the new Invocation. If the ritual of the E.A. is studied in the light of this information the significance will emerge. The poor and destitute candidate emerges into the light.

1. Giai đoạn của sự công nhận phổ quát về ánh sáng trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Điều này được hàm ý trong bài kệ đầu tiên của Khẩn Cầu mới. Nếu nghi thức của E.A. được nghiên cứu dưới ánh sáng của thông tin này thì ý nghĩa sẽ hiện ra. Ứng viên nghèo khổ và túng thiếu bước ra ánh sáng.

2. The stage of complete economic reorientation; in this, humanity is relieved of all economic anxiety and is free to [575] receive its due wages and the right reward of all service rendered in the building of the Temple of the Lord; this building proceeds with rapidity.

2. Giai đoạn của sự tái định hướng kinh tế hoàn toàn; trong đó, nhân loại được giải thoát khỏi mọi lo âu kinh tế và được tự do [575] nhận tiền công xứng đáng của mình cùng phần thưởng đúng đắn cho mọi sự phụng sự đã cống hiến trong việc xây dựng Đền Thờ của Chúa; công trình xây dựng này tiến hành nhanh chóng.

3. The stage wherein the reward of light is received and the reward of service rendered; spiritual status is recognised through the medium of what is regarded as a major initiation, for which the first two initiatory degrees are only preparatory. This first great initiation will be objectively staged and the general public will recognise it as the major rite and ritual of the new religious institution of the period. This is the stage where the forces of resurrection are active, when the Lord is with His people and Christ has returned to earth. Religion is then recognised as an attitude governing all phases of human experience.

3. Giai đoạn trong đó phần thưởng của ánh sáng được nhận lãnh và phần thưởng của sự phụng sự được ban trao; địa vị tinh thần được công nhận qua trung gian của điều được xem là một điểm đạo lớn, mà hai cấp điểm đạo đầu chỉ là sự chuẩn bị. Lần điểm đạo lớn đầu tiên này sẽ được dàn dựng một cách khách quan và công chúng nói chung sẽ công nhận nó như nghi lễ và nghi thức trọng đại của định chế tôn giáo mới của thời kỳ ấy. Đây là giai đoạn mà các mãnh lực phục sinh hoạt động, khi Chúa ở cùng dân Ngài và Đức Christ đã trở lại trần gian. Khi đó tôn giáo được công nhận như một thái độ chi phối mọi phương diện của kinh nghiệm nhân loại.

Approach, via Certain Ashrams

Sự tiếp cận, qua một số ashram nhất định

Students must not proceed on the assumption that in the process of externalisation there is a general moving forward of the entire Hierarchy onto the physical plane. Such is not the case. The whole effort is as yet (and will be for some time) experimental, and only a few of the Ashrams and a certain number of the trained disciples and initiates will be involved at first. It still remains to be proved how ready humanity is for this attempt. The Christian concept of the return of a triumphant Christ, coming in the clouds of heaven to Jerusalem, there to reign for a thousand years, is true in one way and utterly false as to design, location and method. Christ will return; the Jerusalem referred to (literally "the place of peace") is not the chief city of a small country called Palestine or the Holy Land; the word is simply symbolic of a peaceful world—a world which, through its own self-initiated efforts, has attained a general quietude and has acquired a certain measure of right human relations. His coming in the air might be interpreted literally to mean that at the right time He will come by plane from the place on earth where He has been for many generations, watching over the sons of men; the words "every [576] eye shall see Him" might mean that, by the time He comes, television will have been perfected and He will then be seen, by its means, from even the most distant spot on earth. To the orthodox Christian, the above will sound like the rankest blasphemy, but the question immediately arises: Why should it be blasphemy for Him to use modern methods? Whilst on earth before, He conformed to the customs of His time. "Riding on the clouds of Heaven" may sound more picturesque and apparently require a greater expression of divinity, but why use such a means when a plane will equally well fulfil the purpose and

Các đạo sinh không được giả định rằng trong tiến trình ngoại hiện có một sự tiến ra chung của toàn thể Thánh Đoàn lên cõi hồng trần. Không phải như vậy. Toàn bộ nỗ lực này hiện vẫn (và sẽ còn trong một thời gian) mang tính thử nghiệm, và lúc đầu chỉ một vài ashram cùng một số đệ tử và điểm đạo đồ đã được huấn luyện sẽ tham dự. Vẫn còn phải chứng minh xem nhân loại sẵn sàng đến mức nào cho nỗ lực này. Quan niệm Cơ Đốc về sự trở lại của một Đức Christ khải hoàn, đến trong mây trời tới Jerusalem để trị vì ở đó một ngàn năm, là đúng theo một cách và hoàn toàn sai về ý đồ, địa điểm và phương pháp. Đức Christ sẽ trở lại; Jerusalem được nói đến (nghĩa đen là "nơi chốn bình an") không phải là thành phố chính của một quốc gia nhỏ gọi là Palestine hay Thánh Địa; từ này chỉ đơn giản là biểu tượng của một thế giới hòa bình—một thế giới mà qua chính những nỗ lực tự khởi xướng của mình đã đạt được một sự yên tĩnh chung và có được một mức độ nào đó của các quan hệ nhân loại đúng đắn. Việc Ngài đến trong không trung có thể được hiểu theo nghĩa đen là vào đúng thời điểm Ngài sẽ đến bằng máy bay từ nơi trên trái đất mà Ngài đã ở đó qua nhiều thế hệ, dõi theo những người con của nhân loại; những lời "mọi [576] mắt sẽ thấy Ngài" có thể có nghĩa là vào lúc Ngài đến, truyền hình sẽ đã được hoàn thiện và khi đó Ngài sẽ được nhìn thấy, bằng phương tiện ấy, từ cả những nơi xa xôi nhất trên trái đất. Đối với tín đồ Cơ Đốc chính thống, điều trên sẽ nghe như sự báng bổ tột bậc, nhưng câu hỏi lập tức nảy sinh là: Tại sao lại là báng bổ nếu Ngài sử dụng các phương pháp hiện đại? Khi còn ở trần gian trước đây, Ngài đã tuân theo các tập tục của thời đại mình. "Cưỡi trên mây trời" có thể nghe có vẻ nên thơ hơn và dường như đòi hỏi một biểu hiện thiên tính lớn hơn, nhưng tại sao lại dùng một phương tiện như thế khi một chiếc máy bay cũng hoàn toàn có thể hoàn thành mục đích và đưa lời

carry the prophecy to completion? A great deal of reactionary stupidity will have to be eliminated before He can come, and it will be as the new generation assert their hold over human thinking. But it is not the event or the stage of Christ's appearing with which we are now dealing, but with the preparatory stages and with the task of fitting the world (which means, in this case, preparing the human consciousness) for the presence in physical activity and manifestation of the Hierarchy—in full force and with its esoteric equipment.

tiên tri đến chỗ viên mãn? Rất nhiều sự ngu xuẩn phản động sẽ phải được loại bỏ trước khi Ngài có thể đến, và điều đó sẽ xảy ra khi thế hệ mới khẳng định được ảnh hưởng của mình trên tư duy nhân loại. Nhưng hiện nay chúng ta không bàn đến biến cố hay giai đoạn Đức Christ xuất hiện, mà bàn đến các giai đoạn chuẩn bị và nhiệm vụ làm cho thế giới thích hợp (nghĩa là, trong trường hợp này, chuẩn bị tâm thức nhân loại) cho sự hiện diện trong hoạt động và biểu hiện hồng trần của Thánh Đoàn—trong toàn bộ mãnh lực và với trang bị nội môn của nó.

In the early stages, the task of preparation is arduous and difficult. Things will be relatively easy for the senior Members of the Hierarchy when They find the right time for Their appearance. In the meantime, the world disciples have to take the world—as it is at this time—and slowly and laboriously instill the new ideas, incite to better methods of human relations, help dissipate the aftermath of war, hold before the eyes of distraught humanity the new vision of hope and of spiritual enlightenment, offset the scheming of reactionary and conservative politicians and churchmen, and teach the youth of the age the new modes of living, indicating to them the better values, and thus slowly and gradually bringing in the new order.

Trong các giai đoạn đầu, nhiệm vụ chuẩn bị là gian khổ và khó khăn. Mọi việc sẽ tương đối dễ dàng đối với các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn khi Các Ngài tìm được thời điểm thích hợp để xuất hiện. Trong khi đó, các đệ tử thế giới phải tiếp nhận thế giới—như nó hiện đang là—và chậm rãi, nhọc nhằn gieo vào đó các ý tưởng mới, khơi dậy những phương pháp tốt hơn về các quan hệ nhân loại, giúp làm tiêu tan hậu quả chiến tranh, giữ trước mắt nhân loại đang hoảng loạn viễn kiến mới về hy vọng và giác ngộ tinh thần, hóa giải những mưu toan của các chính trị gia và giáo sĩ phản động, bảo thủ, và dạy cho thanh niên của thời đại những phương thức sống mới, chỉ cho họ những giá trị tốt đẹp hơn, và như thế chậm rãi, dần dần đưa trật tự mới vào.

Among the seven major Ashrams and their subsidiary and affiliated Ashrams only a few have undertaken to send their disciples and their initiates at this time to carry out this initiatory task. The three major Ashrams so engaged are: [577]

Trong số bảy ashram lớn và các ashram phụ thuộc, liên kết của chúng, chỉ có một vài ashram đã đảm nhận việc gửi các đệ tử và điểm đạo đồ của mình *vào lúc này* để thực hiện nhiệm vụ điểm đạo này. Ba ashram lớn đang tham gia là: [577]

1. The Ashram of the Master K.H. This is the second ray Ashram and—with that of the Master M.—the most powerful in the Hierarchy; it controls the building forces.

1. Ashram của Chân sư K.H. Đây là ashram cung hai và—cùng với ashram của Chân sư M.—là ashram mạnh nhất trong Thánh Đoàn; nó kiểm soát các mãnh lực kiến tạo.

2. The first ray Ashram, that of the Master M. He is the custodian of the principle of synthesis, the work of which is that of organic fusion, and this is ever needed to supplement that of the building agents.

2. Ashram cung một, của Chân sư M. Ngài là người gìn giữ nguyên lý tổng hợp, công việc của nguyên lý này là dung hợp hữu cơ, và điều đó luôn cần thiết để bổ sung cho công việc của các tác nhân kiến tạo.

3. The Ashram of a Master on the fifth ray, the custodian, among other things, of science and of that which relates and brings into expression the duality of spirit-matter. This Ashram has an important part to play in the work of preparation, for it is through the scientific use of energy that the world will be rebuilt and the factual nature of the Hierarchy be proved.

3. Ashram của một Chân sư trên cung năm, người gìn giữ, trong nhiều điều khác, khoa học và điều liên hệ, đưa vào biểu hiện tính nhị nguyên của tinh thần-vật chất. Ashram này có một phần việc quan trọng trong công tác chuẩn bị, vì chính qua việc sử dụng năng lượng một cách khoa học mà thế giới sẽ được tái thiết và tính thực tại của Thánh Đoàn sẽ được chứng minh.

Through the pressure of education (second ray energy), through the growth of the concept of synthesis (first ray energy), and through the correct use of energy (fifth ray energy), this world can be brought into a condition of preparedness for the externalisation of the Hierarchy.

Qua áp lực của giáo dục (năng lượng cung hai), qua sự tăng trưởng của khái niệm tổng hợp (năng lượng cung một), và qua việc sử dụng đúng đắn năng lượng (năng lượng cung năm), thế giới này có thể được đưa vào một tình trạng sẵn sàng cho Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn.

The efforts of the disciples coming from the Ashram of K.H. will be largely directed towards the general public, but they will work primarily through educators in all countries and through those concerned with the teaching of religion. Educators touch those preparing for all types of activity. The task will be necessarily slow, particularly at first, but the second ray endowment of these disciples (as that of all disciples on this ray) is a steady persistence which brooks no discouragement, even when discouragement makes its appearance. Such disciples refuse to discontinue their effort or to change the spiritually-ordained plans, even when the obstacles to accomplishment seem insuperable. Disciples will come deliberately into incarnation and will take office in institutions of higher learning and in the churches, and will exert such pressure

Các nỗ lực của những đệ tử đến từ ashram của K.H. phần lớn sẽ hướng đến công chúng nói chung, nhưng họ sẽ làm việc chủ yếu qua các nhà giáo dục ở mọi quốc gia và qua những người quan tâm đến việc giảng dạy tôn giáo. Các nhà giáo dục chạm đến những người đang chuẩn bị cho mọi loại hoạt động. Nhiệm vụ này tất yếu sẽ chậm, đặc biệt lúc đầu, nhưng thiên bẩm cung hai của các đệ tử này (cũng như của mọi đệ tử trên cung này) là một sự kiên trì bền bỉ không chấp nhận nản lòng, ngay cả khi nản lòng xuất hiện. Những đệ tử như thế từ chối ngừng nỗ lực của mình hay thay đổi các kế hoạch được tinh thần ấn định, ngay cả khi các chướng ngại đối với sự thành tựu dường như không thể vượt qua. Các đệ tử sẽ cố ý đi vào lâm phàm và sẽ đảm nhận chức vụ trong các cơ sở giáo dục cao hơn và trong các giáo hội, và sẽ gây áp lực đến mức các phương pháp cũ và

that old and obsolete methods, ancient outworn theologies and selfish and competitive techniques [578] will be ended and the sciences of cooperation, of right human relations and of correct adjustment to life through meditation and right vision will supersede the present methods of learning; this will lead to no damage to the acquisition of academic knowledge or the right apprehension of spiritual truth. The vision will be different and the goals of a higher order, but the best that is now taught along the lines of art, religion and science will still be available; they will, however, be presented with a greater enlightenment and a better emphasis. They will meet the people's need. The churches, being today headed towards failure and lacking vision, will eventually and inevitably crash upon the rocks of unwarranted and abused authority, yet out of the wreckage will emerge those true and spiritually enlightened churchmen who—with vision and sure knowledge, free from dogmatism and hating ecclesiastical authority—will develop the new world religion.

lỗi thời, các thần học cổ xưa đã mòn mỏi và các kỹ thuật ích kỷ, cạnh tranh [578] sẽ chấm dứt, còn các khoa học về hợp tác, về các quan hệ nhân loại đúng đắn và về sự thích ứng đúng đắn với đời sống qua tham thiền và tầm nhìn đúng đắn sẽ thay thế các phương pháp học tập hiện nay; điều này sẽ không gây tổn hại gì cho việc tiếp thu tri thức học thuật hay sự lĩnh hội đúng đắn chân lý tinh thần. Tầm nhìn sẽ khác và các mục tiêu sẽ ở một cấp độ cao hơn, nhưng những gì tốt đẹp nhất hiện nay được giảng dạy theo các đường hướng nghệ thuật, tôn giáo và khoa học vẫn sẽ còn sẵn có; tuy nhiên, chúng sẽ được trình bày với sự soi sáng lớn hơn và sự nhấn mạnh tốt hơn. Chúng sẽ đáp ứng nhu cầu của con người. Các giáo hội, vì ngày nay đang hướng đến thất bại và thiếu tầm nhìn, rốt cuộc và tất yếu sẽ đâm vào những ghềnh đá của quyền uy vô căn cứ và bị lạm dụng, tuy nhiên từ đống đổ nát ấy sẽ xuất hiện những giáo sĩ chân chính và được soi sáng về mặt tinh thần, những người—với tầm nhìn và tri thức chắc chắn, không có giáo điều và căm ghét quyền uy giáo hội—sẽ phát triển tôn giáo thế giới mới.

Paralleling these activities (and disciples on this ray are already taking the needed steps) will come that of the disciples and initiates who are working under the direction of the Master M. Their work lies in the field of right human relations and in the production of that synthesis of effort which will create a new intuitional consciousness and—consequently—a changing political consciousness and situation in which the family of nations will stand together for certain basic values. These are fundamentally three in number:

Song song với các hoạt động này (và các đệ tử trên cung này đã đang thực hiện những bước cần thiết) sẽ là hoạt động của các đệ tử và điểm đạo đồ làm việc dưới sự chỉ đạo của Chân sư M. Công việc của họ nằm trong lĩnh vực các quan hệ nhân loại đúng đắn và trong việc tạo ra sự tổng hợp nỗ lực sẽ tạo nên một tâm thức trực giác mới và—do đó—một tâm thức chính trị và tình hình chính trị đang thay đổi, trong đó gia đình các quốc gia sẽ đứng cùng nhau vì một số giá trị căn bản. Về cơ bản, các giá trị này có ba:

1. The freedom of the individual. These freedoms have been voiced for us in the words of that great first ray disciple,

1. Tự do của cá nhân. Những quyền tự do này đã được phát biểu cho chúng ta bằng lời

Franklin D. Roosevelt. They are the four essential freedoms.

của vị đệ tử cung một vĩ đại ấy, Franklin D. Roosevelt. Đó là bốn quyền tự do thiết yếu.

2. Right international interplay, necessitating finally the abolition of war.

2. Sự tương tác quốc tế đúng đắn, rốt cuộc đòi hỏi phải bãi bỏ chiến tranh.

3. Clean political regimes, free from graft, selfish ambition and dirty political manoeuvring.

3. Các chế độ chính trị trong sạch, không có tham nhũng, tham vọng ích kỷ và những mưu mẹo chính trị bẩn thỉu.

In the achievement of these ends (and only major issues will be considered, leaving the lesser and unimportant effects [579] to be dealt with later) the disciples of synthesis and the instigators of right political relationships will work in close cooperation with disciples upon the second ray whose task it is to educate the general public in the truer values. A trained and enlightened public, shouldering right responsibility, will elect only those men whose vision is in line with the new ethics, the new science of right human relations, and who recognise as a basic political tenet the equality of all men—an equality founded on a universal and basic divinity.

Trong việc đạt được các mục tiêu này (và chỉ những vấn đề lớn mới được xem xét, còn các hiệu quả nhỏ hơn và không quan trọng [579] sẽ được xử lý sau) các đệ tử của tổng hợp và những người khởi xướng các quan hệ chính trị đúng đắn sẽ làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ với các đệ tử trên cung hai, những người có nhiệm vụ giáo dục công chúng nói chung về các giá trị chân thực hơn. Một công chúng được huấn luyện và soi sáng, gánh vác trách nhiệm đúng đắn, sẽ chỉ bầu chọn những người có tầm nhìn phù hợp với nền đạo đức mới, khoa học mới về các quan hệ nhân loại đúng đắn, và những người công nhận như một nguyên tắc chính trị căn bản sự bình đẳng của mọi người—một sự bình đẳng đặt nền trên một thiên tính phổ quát và căn bản.

Allied to the efforts of these two groups of disciples and initiates will be those disciples on the fifth ray, whose task it will be to lead mankind into the benefits of the atomic age. The occultist has ever proclaimed that the field wherein the Hierarchy works is that of energy; they have taught that there is nothing in existence but energy in some form or other, and that all we see, all with which we daily work (including our own material natures, mental, emotional and physical), and all that produces phenomena is energy in relation to forces, or forces as they are directed by energy.

Liên kết với các nỗ lực của hai nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này sẽ là những đệ tử trên cung năm, những người có nhiệm vụ dẫn dắt nhân loại vào *những lợi ích* của thời đại nguyên tử. Nhà huyền bí học từ lâu vẫn tuyên bố rằng lĩnh vực trong đó Thánh Đoàn hoạt động là lĩnh vực năng lượng; họ đã dạy rằng không có gì hiện hữu ngoài năng lượng dưới hình thức này hay hình thức khác, và rằng mọi điều chúng ta thấy, mọi điều chúng ta hằng ngày làm việc với (kể cả bản chất vật chất của chính chúng ta, trí tuệ, cảm xúc và hồng trần), và mọi điều tạo ra hiện tượng đều là năng lượng trong mối liên hệ với các

mãnh lực, hay các mãnh lực khi được năng lượng chỉ đạo.

This the emerging group of disciples will incontrovertibly prove; by their efforts the new civilisation will be created, in which humanity will have time for freedom, for the deeper educational considerations and for a political activity of the spiritual kind; science will produce a world wherein labour (as we now know it) will be abolished and every phase of man's life will be implemented by science—not in order to make him more comfortable or more like a robot or more selfish, but as an aspect and outgrowth of true freedom; men will be free to think, to establish new modes of cultural interests, and free also to unfold the higher abstract mind and to interpret its conclusions through the medium of the trained lower concrete mind.

Điều này nhóm đệ tử đang xuất hiện sẽ chứng minh một cách không thể bác bỏ; nhờ các nỗ lực của họ, nền văn minh mới sẽ được tạo dựng, trong đó nhân loại sẽ có thời gian cho tự do, cho những suy xét giáo dục sâu xa hơn và cho một hoạt động chính trị thuộc loại tinh thần; khoa học sẽ tạo ra một thế giới trong đó lao động (như chúng ta hiện biết) sẽ bị bãi bỏ và mọi phương diện của đời sống con người sẽ được khoa học thực thi—không phải để làm cho y thoải mái hơn hay giống một người máy hơn hoặc ích kỷ hơn, mà như một phương diện và sự phát triển của tự do chân chính; con người sẽ được tự do suy nghĩ, tự do thiết lập những phương thức quan tâm văn hóa mới, và cũng tự do khai mở trí trừu tượng cao hơn và diễn giải các kết luận của nó qua trung gian của hạ trí cụ thể đã được huấn luyện.

The united work of these three groups of disciples and initiates prepares the way for the externalisation of the Hierarchy; this preparation is already under way and taking definite form, though as yet the efforts are embryonic and the workers very few in numbers. A beginning has nevertheless [580] been made and great changes will take place during the next twenty-five years; these will indicate the general structure of the new world of culture, will emphasise as normal the higher concepts of the so-called "visionary" world planner and lay the foundation for the work of the other Ashrams, when the time for an expanded effort arrives.

Công việc hợp nhất của ba nhóm đệ tử và điểm đạo đồ này chuẩn bị con đường cho sự ngoại hiện của Thánh Đoàn; sự chuẩn bị này đã đang được tiến hành và mang hình thức xác định, dù hiện nay các nỗ lực vẫn còn phôi thai và số người hoạt động còn rất ít. Tuy nhiên, một sự khởi đầu *đã* [580] được thực hiện và những thay đổi lớn sẽ diễn ra trong hai mươi lăm năm tới; những thay đổi này sẽ chỉ ra cấu trúc chung của thế giới văn hóa mới, sẽ nhấn mạnh như điều bình thường các khái niệm cao hơn của nhà hoạch định thế giới được gọi là "viển vông", và đặt nền móng cho công việc của các ashram khác khi thời điểm cho một nỗ lực mở rộng đến.

When the three major Ashrams have done their work, and this work—in spite of the difference of ray—is largely educational, then the other Ashrams will slowly send in

Khi ba ashram lớn đã hoàn thành công việc của mình, và công việc này—bất chấp sự khác biệt về cung—phần lớn mang tính giáo dục, thì các ashram khác sẽ chậm rãi gửi các

their representatives to cooperate and to continue with the task. The first Ashram to do so will be that of the third ray; by the time disciples appear from that Ashram the world will be ready for an all-over financial adjustment; the "principle of sharing" will be a recognised motivating concept of the new civilisation. This will not involve beautiful, sweet and humanitarian attitudes. The world will still be full of selfish and self-seeking people, but public opinion will be such that certain fundamental ideals will motivate business, being forced upon business by public opinion; the fact that the new general ideas will in many cases be governed by the expediency of interplay will not basically matter. It is the sharing that is of importance. When the "adjuster of finances" (as an advanced disciple from this Ashram is called in the Hierarchy) appears, he will find conditions greatly changed from those now prevalent, and this to the following extent:

đại diện của mình đến để hợp tác và tiếp tục nhiệm vụ. Ashram đầu tiên làm như vậy sẽ là ashram cung ba; vào lúc các đệ tử từ ashram đó xuất hiện, thế giới sẽ sẵn sàng cho một sự điều chỉnh tài chính toàn diện; "nguyên lý chia sẻ" sẽ là một khái niệm thúc đẩy được công nhận của nền văn minh mới. Điều này sẽ không bao hàm những thái độ đẹp đẽ, ngọt ngào và nhân đạo. Thế giới vẫn sẽ đầy những người ích kỷ và mưu cầu tư lợi, nhưng dư luận sẽ ở mức khiến một số lý tưởng căn bản thúc đẩy kinh doanh, bị dư luận ép buộc lên kinh doanh; việc các ý tưởng chung mới trong nhiều trường hợp sẽ bị chi phối bởi tính lợi hại của sự tương tác sẽ không quan trọng về căn bản. Điều quan trọng là sự chia sẻ. Khi "người điều chỉnh tài chính" (như một đệ tử tiến bộ từ ashram này được gọi trong Thánh Đoàn) xuất hiện, y sẽ thấy các điều kiện đã thay đổi rất nhiều so với hiện nay, và ở mức độ sau đây:

1. The principle of barter and of exchange (to the benefit of all concerned) will control.

1. Nguyên lý đổi chác và trao đổi (vì lợi ích của tất cả những người liên hệ) sẽ chi phối.

2. Owing to the development of atomic energy on behalf of human welfare, national currencies will have been largely superseded, not only by a system of barter but by a universal monetary exchange—representative of the bartered goods when they are relatively small and unimportant—and by a planned scale of related values. National material assets and the needed commodities will all be provided for under an entirely new system.

2. Do sự phát triển của năng lượng nguyên tử vì phúc lợi nhân loại, các đồng tiền quốc gia phần lớn sẽ bị thay thế, không chỉ bởi một hệ thống đổi chác mà còn bởi một hệ thống trao đổi tiền tệ phổ quát—đại diện cho các hàng hóa được trao đổi khi chúng tương đối nhỏ và không quan trọng—và bởi một thang giá trị có liên hệ được hoạch định. Các tài sản vật chất quốc gia và các hàng hóa cần thiết đều sẽ được cung ứng theo một hệ thống hoàn toàn mới.

3. Private enterprise will still exist, but will be regulated; the great public utilities, the major material [581] resources and the sources of planetary wealth—iron, steel, oil and wheat, for instance—will be owned in

3. Tư doanh vẫn sẽ tồn tại, nhưng sẽ được điều tiết; các dịch vụ công ích lớn, các tài nguyên vật chất [581] chủ yếu và các nguồn của cải hành tinh—chẳng hạn như sắt, thép, dầu mỏ và lúa mì—trước hết sẽ thuộc sở hữu

the first place by a governing, controlling international group; they will, however, be prepared for international consumption by national groups chosen by the people and under international direction.

của một nhóm quốc tế quản trị, kiểm soát; tuy nhiên, chúng sẽ được các nhóm quốc gia do dân chúng lựa chọn và dưới sự chỉ đạo quốc tế chuẩn bị cho tiêu dùng quốc tế.

Upon this subject I have no time to give, and besides this, anything I could say would be regarded as visionary and impractical in a world which has not yet been subjected to the educational processes of the disciples and initiates on the first, second and fifth rays or to the fundamental changes which the new generation of young people (now growing up) will shortly inaugurate.

Về chủ đề này tôi không có thời gian để nói thêm, và ngoài ra, bất cứ điều gì tôi có thể nói cũng sẽ bị xem là viển vông và không thực tế trong một thế giới chưa được đặt dưới các tiến trình giáo dục của các đệ tử và điểm đạo đồ trên cung một, cung hai và cung năm, hay dưới những thay đổi căn bản mà thế hệ thanh niên mới (hiện đang lớn lên) sẽ sớm khởi xướng.

Upon this threefold condition of the basic control of the products of the planet, these third ray disciples, working under the senior initiates above mentioned, will build the new structure of material relationships—a most difficult task, owing to the evil "pull" of the substantial assets and the continued control, even though greatly lessened, of human selfishness. This "pull" is regarded esoterically as evil because it embodies the principle of imprisonment and has, for untold aeons, engrossed the attention of the human being, to the exclusion of all true values.

Trên điều kiện tam phân này của sự kiểm soát căn bản đối với các sản phẩm của hành tinh, các đệ tử cung ba này, làm việc dưới các điểm đạo đồ cao cấp đã nói ở trên, sẽ xây dựng cấu trúc mới của các quan hệ vật chất —một nhiệm vụ hết sức khó khăn, do sức "hút" xấu xa của các tài sản vật chất và sự kiểm soát tiếp tục, dù đã giảm nhiều, của tính ích kỷ con người. Sức "hút" này được xem theo nội môn là xấu xa vì nó hiện thân nguyên lý giam hãm và trong vô số đại kiếp đã cuốn hút sự chú ý của con người, loại trừ mọi giá trị chân thực.

Later, disciples and initiates of the seventh ray and of the sixth ray will come into physical incarnation. The only Ashram which will be then unrepresented—and this for a long time—will be the fourth. As the fourth ray is, however, the constant ray of the human family, its influence is consistently present, and this Ashram is equally constantly aware of and influential in human affairs; it will come into full expression when the intuition of the human being, emanating as an energy from the fourth or buddhic plane, has been evoked by

Về sau, các đệ tử và điểm đạo đồ của cung bảy và cung sáu sẽ đi vào lâm phàm. Ashram duy nhất khi đó vẫn chưa có đại diện—và sẽ còn như vậy trong một thời gian dài—là ashram cung bốn. Tuy nhiên, vì cung bốn là cung thường trực của gia đình nhân loại, ảnh hưởng của nó luôn hiện diện, và ashram này cũng luôn ý thức và có ảnh hưởng trong các công việc nhân loại; nó sẽ đi vào biểu hiện đầy đủ khi trực giác của con người, phát ra như một năng lượng từ cõi thứ tư hay cõi Bồ đề, đã được linh hồn con người gợi lên và là một tài sản được công nhận trong tâm

the human soul and is a recognised asset in human consciousness. The fourth ray will come into manifestation before many generations have passed, but only from the angle of its incarnating Monad, and not from the angle of its active Ashram.

thức nhân loại. Cung bốn sẽ đi vào biểu hiện trước khi nhiều thế hệ trôi qua, nhưng chỉ từ góc độ chân thần đang lâm phàm của nó, chứ không phải từ góc độ ashram đang hoạt động của nó.

[582] Once the contact—in physical manifestation and physical recognition—has been established, a system of "appearances and of abstractions" will be instituted by the Hierarchy, producing what might be regarded as a circulation of its life and representatives between the two major planetary centres, the Hierarchy and Humanity. According to the need upon the physical planet, and upon the acceptance of certain designs, will an Ashram be prominently active or relatively inactive.

[582] Một khi sự tiếp xúc—trong biểu hiện hồng trần và sự công nhận hồng trần—đã được thiết lập, một hệ thống "xuất hiện và trừu xuất" sẽ được Thánh Đoàn thiết lập, tạo ra điều có thể được xem như một sự lưu thông của sự sống và các đại diện của nó giữa hai trung tâm hành tinh lớn, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Tùy theo nhu cầu trên hành tinh hồng trần, và tùy theo sự chấp nhận một số đồ án nhất định, mà một ashram sẽ hoạt động nổi bật hay tương đối không hoạt động.

The ancient activities of the Hierarchy will still persist—the activities of preparing disciples and initiates for initiation and for participating consciously in hierarchical effort; the Schools of the Mysteries (as outlined by me in Letters on Occult Meditation) will come into being and practice, but this will be temporarily a secondary activity; the full expression of ashramic energy will be directed to practical world affairs and to the education of the general public, and not in the early stages to esoteric matters. In the last analysis, there is for the Master and His disciples no such thing as esotericism, except in so far as Shamballa is concerned. There is only definite and planned work with the consciousness of all forms, and—where humanity is involved—this is regarded as a process of education, leading to an expansion of perception and the changing of acquired academic knowledge into an overshadowing and conditioning wisdom. The implementing of human affairs to bring

Các hoạt động cổ xưa của Thánh Đoàn vẫn sẽ tiếp tục—các hoạt động chuẩn bị đệ tử và điểm đạo đồ cho điểm đạo và cho việc tham gia một cách có ý thức vào nỗ lực thánh đoàn; các Trường Mầu Nhiệm (như tôi đã phác họa trong *Letters on Occult Meditation*) sẽ xuất hiện và được thực hành, nhưng đây sẽ tạm thời là một hoạt động thứ yếu; biểu hiện đầy đủ của năng lượng ashram sẽ được hướng vào các công việc thực tiễn của thế giới và vào việc giáo dục công chúng nói chung, chứ không phải trong các giai đoạn đầu vào các vấn đề nội môn. Xét cho cùng, đối với Chân sư và các đệ tử của Ngài, không có cái gọi là nội môn học, ngoại trừ trong chừng mực liên quan đến Shamballa. Chỉ có công việc xác định và có kế hoạch với tâm thức của mọi hình tướng, và—khi nhân loại có liên quan—điều này được xem như một tiến trình giáo dục, dẫn đến sự mở rộng tri giác và sự chuyển đổi tri thức học thuật đã thu nhận thành một minh triết phủ bóng và tác động. Việc thực thi các công việc nhân loại để mang lại sự khai mở này trong tâm

about this unfoldment in consciousness is in the hands of disciples who are undergoing the process themselves, and it is not in the hands of the Masters, Whose consciousness is fully expanded—a consciousness entering a higher and greatly different phase, connected with Being and Life and the purposes of Shamballa.

thức nằm trong tay các đệ tử đang tự mình trải qua tiến trình ấy, chứ không nằm trong tay các Chân sư, những Đấng có tâm thức đã được mở rộng hoàn toàn—một tâm thức đang đi vào một giai đoạn cao hơn và rất khác, liên hệ với Bản Thể và Sự sống cùng các mục đích của Shamballa.

Approach Towards Externalisation in the Disciple's Consciousness

Sự tiếp cận hướng tới ngoại hiện trong tâm thức của đệ tử

I find it necessary here to make one point clear. The disciples sent out from the various ashrams do not arrive on earth conscious of a high mission or knowing well the nature of the task to which they have been subjectively assigned. In [583] the case of certain disciples who will be of special world prominence and who are of initiate rank, they may attain to a conviction of mission (if I may call it so) in their extreme youth and thus be oriented towards their life task from the very start; that conviction will grow and deepen and clarify as the years go by. But it must be remembered that the majority of disciples will not so react. They will come into incarnation with certain gifts and innate talents and with certain firmly rooted ideas, endowed with irrevocable ideals and a brain which is responsive to a well-developed mind. They will, normally and through natural trends and predilections, find their way into that field of human activity wherein they are intended to work and in which they are to bring about certain basic changes in line with hierarchical intent. This hierarchical intent will usually be unknown to them (though this may not always be the case), but the work to be done will seem to them impelling and necessary and something which they must do at all costs. They will find their way into politics, into the educational

Tôi thấy cần phải làm rõ một điểm ở đây. Các đệ tử được gửi ra từ các ashram khác nhau không đến trần gian với ý thức về một sứ mệnh cao cả hay biết rõ bản chất của nhiệm vụ mà họ đã được giao phó một cách chủ quan. Trong [583] trường hợp một số đệ tử sẽ có tầm nổi bật đặc biệt trên thế giới và thuộc cấp điểm đạo đồ, họ có thể đạt đến một xác tín về sứ mệnh (nếu tôi có thể gọi như vậy) ngay từ tuổi thanh xuân và do đó được định hướng về nhiệm vụ đời mình ngay từ đầu; xác tín ấy sẽ tăng trưởng, sâu sắc hơn và sáng tỏ hơn theo năm tháng. Nhưng cần nhớ rằng đa số đệ tử sẽ không phản ứng như vậy. Họ sẽ lâm phàm với một số thiên phú và tài năng bẩm sinh cùng một số ý tưởng bén rễ vững chắc, được phú cho những lý tưởng không thể đảo ngược và một bộ não đáp ứng với một thể trí phát triển tốt. Họ sẽ, một cách bình thường và qua các khuynh hướng, sở thích tự nhiên, tìm được đường vào lĩnh vực hoạt động nhân loại mà họ được dự định làm việc trong đó và nơi họ sẽ mang lại một số thay đổi căn bản phù hợp với ý định của Thánh Đoàn. Ý định thánh đoàn này thường sẽ không được họ biết đến (dù điều này không phải lúc nào cũng vậy), nhưng công việc phải làm sẽ có vẻ thôi thúc và cần thiết đối với họ, như một điều mà họ phải làm bằng mọi giá. Họ sẽ tìm đường vào chính trị, vào các phong trào giáo dục và vào khoa học; họ sẽ làm việc như những người

movements and into science; they will work as humanitarians, as social workers and in the field of finance, but they will follow these lines of activity through natural inclination and not because they are being "obedient" to instruction from some Master. They will be successful in their endeavour because the potency of the Hierarchy will be behind them, and there is much that the inner Ashram can accomplish for its outer working disciples in the way of opening doors, implementing efforts and arranging contacts, and other facilities; this is ill done, however, without any evidence of the inner impulsion. Recognition of the inner effort will be dependent upon the status in the Ashram of the disciple. When the disciple is a very advanced one, he may become aware of his high mission and know it to be no fanatical and self-initiated intention, but a definite task undertaken in response to ashramic planning. Such cases will usually be the exception and not the rule, particularly in the early stages. Such hierarchical workers will gather around them lesser disciples who will work along the same lines, through community of interest but not [584] through recognition of similar instructions—a very different thing. In the one case, the consciousness of mission is developed through periods of definite planning with the Ashram and in consultation with the Master or His senior workers. In the more usual case, the disciple re-acts and works in response to impression, being at this stage totally unaware from whence the impression comes; he regards it as an activity of his own mind acting as a directing agent in all the planned activities, the life theme and purpose which are his service dynamic.

nhân đạo, như những người hoạt động xã hội và trong lĩnh vực tài chính, nhưng họ sẽ theo đuổi các đường hoạt động này do khuynh hướng tự nhiên chứ không phải vì họ đang "vâng lời" chỉ thị từ một Chân sư nào đó. Họ sẽ thành công trong nỗ lực của mình vì uy lực của Thánh Đoàn ở phía sau họ, và nội ashram có thể làm được nhiều điều cho các đệ tử hoạt động bên ngoài của mình trong việc mở cửa, thực thi các nỗ lực và sắp xếp các tiếp xúc, cùng những thuận lợi khác; tuy nhiên, điều này được làm một cách khéo léo mà không có bất kỳ bằng chứng nào về xung lực nội tại. Sự nhận biết nỗ lực bên trong sẽ tùy thuộc vào địa vị của đệ tử trong ashram. Khi đệ tử là một người rất tiến bộ, y có thể trở nên ý thức về sứ mệnh cao cả của mình và biết rằng đó không phải là một ý định cuồng tín và tự khởi xướng, mà là một nhiệm vụ xác định được đảm nhận để đáp ứng với kế hoạch ashram. Những trường hợp như vậy thường sẽ là ngoại lệ chứ không phải quy luật, đặc biệt trong các giai đoạn đầu. Những người hoạt động thánh đoàn như thế sẽ quy tụ quanh mình các đệ tử có trình độ thấp hơn, những người sẽ làm việc theo cùng các đường hướng, do sự đồng nhất về quan tâm chứ không [584] phải do nhận biết các chỉ thị tương tự—một điều rất khác. Trong trường hợp thứ nhất, ý thức về sứ mệnh được phát triển qua những giai đoạn hoạch định xác định với ashram và trong sự tham khảo với Chân sư hay các cộng sự cao cấp của Ngài. Trong trường hợp thông thường hơn, đệ tử phản ứng và làm việc để đáp ứng với sự ấn tượng, ở giai đoạn này hoàn toàn không biết sự ấn tượng đến từ đâu; y xem đó là một hoạt động của chính thể trí mình, hoạt động như một tác nhân chỉ đạo trong mọi hoạt động có kế hoạch, chủ đề đời sống và mục đích vốn là động lực phụng sự của y.

One major characteristic is, however, present in all these working disciples and

Tuy nhiên, có một đặc điểm lớn hiện diện nơi tất cả các đệ tử và người chí nguyện đang

aspirants; this is a wide humanitarianism and a determination to aid in the cause of human welfare. One interesting distinction will later emerge and condition the new age in contradistinction to past and present methods. Disciples and aspirants will not be dedicated to purely humanitarian and welfare work. That will be a motive and not an objective in work. They will not give up their days and efforts solely to the relief of human necessity. All phases of human living —politics, finance and science, as well as religion—will be recognised to be their immediate and spectacular task, but the motivation in the future will not be primarily business success or personality ambition but the impulse to subordinate these to the general effort and to aid humanity as a whole, with a long range vision.

hoạt động này; đó là một tinh thần nhân đạo rộng lớn và một quyết tâm trợ giúp cho chính nghĩa phúc lợi nhân loại. Về sau sẽ xuất hiện một sự phân biệt thú vị và tác động lên kỷ nguyên mới, trái ngược với các phương pháp quá khứ và hiện tại. Các đệ tử và người chí nguyện sẽ không tận hiến cho công việc thuần túy nhân đạo và phúc lợi. Điều đó sẽ là một động cơ chứ không phải một mục tiêu trong công việc. Họ sẽ không dành trọn ngày tháng và nỗ lực của mình chỉ cho việc cứu trợ nhu cầu nhân loại. Mọi phương diện của đời sống nhân loại—chính trị, tài chính và khoa học, cũng như tôn giáo —sẽ được công nhận là nhiệm vụ trực tiếp và nổi bật của họ, nhưng động cơ trong tương lai sẽ không chủ yếu là thành công kinh doanh hay tham vọng phàm ngã mà là xung lực đặt những điều ấy dưới nỗ lực chung và trợ giúp toàn thể nhân loại, với một tầm nhìn xa.

It is this growing spirit of humanitarianism which will lie behind all movements towards world socialisation in the various nations. This movement is symptomatic of a change in the orientation of man's thinking, and therein lies its major value. It is not indicative of a new technique of government in reality, and this particular phase of it is ephemeral; it is at the same time foundational to the new world order which will emerge out of all these experiments which human thinking is at this time evolving.

Chính tinh thần nhân đạo đang tăng trưởng này sẽ nằm phía sau mọi phong trào hướng tới xã hội hóa thế giới trong các quốc gia khác nhau. Phong trào này là triệu chứng của một sự thay đổi trong định hướng tư duy của con người, và chính trong đó có giá trị lớn lao của nó. Thực ra nó không biểu thị một kỹ thuật cai quản mới, và phương diện đặc biệt này của nó chỉ là tạm thời; đồng thời nó lại là nền tảng cho trật tự thế giới mới sẽ xuất hiện từ tất cả các thử nghiệm mà tư duy nhân loại hiện đang phát triển.

These are the things which will be in the consciousness of disciples commissioned by the Hierarchy to bring about the needed changes and the new orientation, and not any [585] recognition of Masters and Their orders or of any hierarchical and ashramic background.

Đó là những điều sẽ có trong tâm thức của các đệ tử được Thánh Đoàn ủy nhiệm mang lại những thay đổi cần thiết và sự định hướng mới, chứ không phải bất kỳ [585] sự nhận biết nào về các Chân sư và mệnh lệnh của Các Ngài hay về bất kỳ hậu cảnh thánh đoàn và ashram nào.

Whilst in incarnation such disciples stand free to serve one-pointedly and wholeheartedly that section or phase of human effort in which their lot and life-trend appear to cast them. They may be quite unconscious of any spiritual objective (so-called today) except the recognition that they love their fellowmen; this love will condition all they do and will motivate their every effort.

Trong khi đang lâm phàm, các đệ tử như thế được tự do phụng sự một cách nhất tâm và hết lòng cho phần hay giai đoạn nỗ lực nhân loại mà số phận và khuynh hướng đời sống của họ dường như đặt họ vào đó. Họ có thể hoàn toàn không ý thức về bất kỳ mục tiêu tinh thần nào (theo cách gọi ngày nay), ngoại trừ việc nhận ra rằng họ yêu thương đồng loại của mình; tình thương này sẽ tác động lên mọi điều họ làm và sẽ thúc đẩy mọi nỗ lực của họ.

From the standpoint of the Master, they can be reached, impressed and directed, and most definitely they are so reached; from their own standpoint they are simply busy, energetic people, gifted with a good mind, profoundly interested in their chosen life task and proving themselves capable of effective work along some particular line, able to influence and direct others in similar activity and definitely bringing about changes in the branch of human endeavour with which they are concerned, thus lifting underlying principles on to higher levels. This is straight hierarchical work. It affects on broad lines the consciousness of humanity.

Từ quan điểm của Chân sư, họ có thể được tiếp cận, được truyền ấn tượng và được hướng dẫn, và chắc chắn là họ được tiếp cận như thế; từ quan điểm của chính họ, họ chỉ đơn giản là những người bận rộn, năng động, được phú cho một trí tuệ tốt, hết sức quan tâm đến nhiệm vụ đời sống mà họ đã chọn và chứng tỏ mình có khả năng làm việc hữu hiệu theo một đường lối đặc biệt nào đó, có thể ảnh hưởng và hướng dẫn những người khác trong hoạt động tương tự và rõ ràng tạo ra những thay đổi trong ngành nỗ lực nhân loại mà họ quan tâm, nhờ đó nâng các nguyên lý nền tảng lên những cấp độ cao hơn. Đây là công việc trực tiếp của Thánh đoàn. Nó tác động theo những đường nét rộng lớn lên tâm thức của nhân loại.

These disciples may be conscious that their effort and their thinking are part of a forward-moving evolutionary endeavour; to that extent they are mission-conscious, but the value of this attitude is that it relates them, in consciousness, to many others, similarly motivated and conscious of a similar vision. It is of course wise to remember that all such disciples are pronounced ray types and are integrated personalities in the highest sense of the word. They will work on earth as high grade personalities, under the impact of strong motives which emanate from the soul in

Các đệ tử này có thể ý thức rằng nỗ lực và tư tưởng của họ là một phần của một cố gắng tiến hoá đang tiến về phía trước; đến mức đó, họ có ý thức về sứ mệnh, nhưng giá trị của thái độ này là nó liên hệ họ, trong tâm thức, với nhiều người khác, cũng được thúc đẩy tương tự và ý thức về một tầm nhìn tương tự. Dĩ nhiên, cần nhớ một cách khôn ngoan rằng mọi đệ tử như thế đều là những kiểu cung nổi bật và là những Phàm ngã tích hợp theo ý nghĩa cao nhất của từ này. Họ sẽ làm việc trên Trái Đất như những phàm ngã cấp cao, dưới tác động của những động cơ mạnh mẽ phát ra từ linh hồn để đáp ứng với

response to impression from the Ashram, but of this, in their physical brains, they know nothing and care less. Part of their effectiveness in service is due to the fact that they are not preoccupied with soul contact and with the idea of academic service. Their eyes are on the job to be done, their hearts are with their fellowmen, and their heads are busy with methods, techniques and practices which will raise the entire [586] level of endeavour in their chosen field. Hence their inevitable success.

ấn tượng từ ashram, nhưng về điều này, trong bộ não hồng trần của họ, họ không biết gì và cũng chẳng bận tâm. Một phần hiệu quả của họ trong phụng sự là do sự kiện rằng họ không bận tâm quá mức đến việc tiếp xúc với linh hồn và với ý niệm phụng sự theo kiểu học viện. Mắt họ hướng vào công việc cần làm, tim họ hướng về đồng loại, và đầu óc họ bận rộn với các phương pháp, kỹ thuật và thực hành sẽ nâng toàn bộ cấp độ [586] nỗ lực trong lĩnh vực họ đã chọn. Do đó thành công của họ là điều không thể tránh khỏi.

Disciples who are intensely interested in personal responsiveness to the soul, who work diligently at the problem of soul contact, who are busy with the art of serving consciously and who make service a goal, who are keenly alive to the fact of the Ashram and to the Master, will not be asked to do this work of preparing for the externalisation of the Hierarchy. Advanced disciples who are stabilised in the Ashram, and who are so used to the Master that He assumes in their consciousness no undue prominence, can be trusted to work along right lines in the world and do the work of preparation. They cannot be sidetracked or deflected from one-pointed attention to the task in hand by any soul call or urge; hence they are free to do the intended work.

Những đệ tử đặc biệt quan tâm đến sự đáp ứng cá nhân đối với linh hồn, chuyên cần làm việc với vấn đề tiếp xúc linh hồn, bận rộn với nghệ thuật phụng sự một cách hữu thức và lấy phụng sự làm mục tiêu, nhận biết sâu sắc về sự hiện hữu của ashram và của Chân sư, sẽ không được yêu cầu làm công việc chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn này. Những đệ tử tiến bộ đã được ổn định trong ashram, và đã quá quen với Chân sư đến mức Ngài không chiếm một vị trí nổi bật quá mức nào trong tâm thức của họ, thì có thể được tin cậy để làm việc theo những đường lối đúng đắn trong thế giới và thực hiện công việc chuẩn bị. Họ không thể bị lôi chệch hướng hay bị chuyển hướng khỏi sự chú tâm nhất tâm vào nhiệm vụ trước mắt bởi bất kỳ tiếng gọi hay thúc đẩy nào của linh hồn; vì thế họ được tự do làm công việc đã được dự định.

The situation, therefore, in relation to the consciousness of disciples in the intensely difficult, though interesting, period with which humanity is faced could be summed up in the following statements:

Vì vậy, tình hình liên quan đến tâm thức của các đệ tử trong giai đoạn cực kỳ khó khăn nhưng đầy thú vị mà nhân loại đang phải đối diện có thể được tóm lược trong các phát biểu sau đây:

1. The disciple is not motivated by any desire to externalise the Hierarchy or to see the Ashram with which he is affiliated

1. Đệ tử không được thúc đẩy bởi bất kỳ ham muốn nào muốn ngoại hiện Thánh đoàn hay muốn thấy ashram mà y liên kết hoạt động

functioning physically on the outer plane. He may be totally unaware of this hierarchical intention. If he is aware of this underlying purpose, it is entirely secondary in his consciousness. The good of humanity and a stabilised spiritual future for mankind are his major life incentives.

một cách hồng trần trên cõi bên ngoài. Y có thể hoàn toàn không biết gì về ý định của Thánh đoàn này. Nếu y có biết về mục đích nền tảng này, thì nó hoàn toàn là thứ yếu trong tâm thức của y. Lợi ích của nhân loại và một tương lai tinh thần ổn định cho loài người là những động lực chính trong đời sống của y.

2. The disciple is strictly humanitarian in his outlook. He works for the One Humanity and though aware possibly that he is affiliated with the Hierarchy, his loyalties, his service and his life intention are directed entirely to the cause of human betterment. In this attitude he is coming to resemble the Masters Whose life directive is not hierarchical possibilities but adherence to the purposes of Shamballa, in action, in relationships and to the Plan for all living units in the three worlds.

2. Đệ tử có quan điểm hoàn toàn nhân đạo. Y làm việc cho Một Nhân Loại, và dù có thể ý thức rằng y liên kết với Thánh đoàn, lòng trung thành, sự phụng sự và ý hướng đời sống của y hoàn toàn hướng đến sự nghiệp cải thiện nhân loại. Trong thái độ này, y đang trở nên giống các Chân sư, những Đấng mà định hướng đời sống không phải là các khả năng của Thánh đoàn mà là sự tuân thủ các mục đích của Shamballa trong hành động, trong các mối liên hệ và đối với Thiên Cơ dành cho mọi đơn vị sự sống trong ba cõi thấp.

3. The intuition of the disciple is alert and active; the new ideas and the vital fresh concepts are foremost in his mind. [587] He almost automatically repudiates the reactionary and conservative thinking of the past and—without fanaticism and undue emphasis—he lives, talks and instructs along the new lines of right human relations.

3. Trực giác của đệ tử tỉnh táo và hoạt động; những ý tưởng mới và những khái niệm mới mẻ đầy sinh lực đứng hàng đầu trong trí y. [587] Gần như một cách tự động, y bác bỏ lối suy nghĩ phản động và bảo thủ của quá khứ và—không cuồng tín cũng không nhấn mạnh quá mức—y sống, nói và giảng dạy theo những đường lối mới của các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người.

4. The disciple, occupied with hierarchical plans for the future, has a completely open mind as regards the growth of true psychic powers. He deplores and represses all negative conditions and forms of thinking as he contacts them in his environment, but he encourages the growth of all forms of higher sensory perception which expand the human consciousness and enrich its content.

4. Đệ tử, bận tâm với các kế hoạch của Thánh đoàn cho tương lai, có một tâm trí hoàn toàn cởi mở đối với sự phát triển của các năng lực thông linh chân chính. Y lấy làm tiếc và kiềm chế mọi trạng thái tiêu cực và mọi hình thức tư tưởng mà y tiếp xúc trong môi trường của mình, nhưng y khuyến khích sự phát triển của mọi hình thức tri giác cảm quan cao hơn, những điều mở rộng tâm thức con người và làm phong phú nội dung của nó.

5. According to his hierarchical status, he will become increasingly a channel of power in the world. His own ashramic life will deepen as his world service develops. The statement in the Bible (or rather injunction) to "take root downward and bear fruit upward" has for him a deeply occult significance.

5. Tùy theo địa vị trong Thánh đoàn của mình, y sẽ ngày càng trở thành một kênh mãnh lực trong thế giới. Đời sống ashram riêng của y sẽ sâu sắc hơn khi sự phụng sự thế gian của y phát triển. Lời trong Kinh Thánh (hay đúng hơn là lời huấn thị) "hãy bén rễ xuống dưới và sinh quả lên trên" đối với y mang một ý nghĩa huyền bí sâu xa.

I am not here touching upon the growth of a disciple as a disciple, or on his individual progress on the Path; I am considering the type of consciousness with which he faces the task which confronts him. Unless he fulfils within himself the requirements enumerated in this section of our study, he will not be one of the workers in this interlude between the old age and the new.

Ở đây tôi không đề cập đến sự tăng trưởng của một đệ tử *với tư cách là một đệ tử,* hay đến sự tiến bộ cá nhân của y trên Con Đường; tôi đang xét đến loại tâm thức mà y dùng để đối diện với nhiệm vụ đang đặt ra trước y. Trừ phi y tự mình đáp ứng được các đòi hỏi được liệt kê trong phần này của cuộc nghiên cứu của chúng ta, y sẽ không phải là một trong những người hoạt động trong giai đoạn chuyển tiếp giữa thời đại cũ và thời đại mới này.

The Dissemination of Information of a Preparatory Nature

Sự Phổ Biến Thông Tin Có Tính Chuẩn Bị

Those who do the work of reaching humanity with the needed information fall into two main groups:

Những người làm công việc tiếp cận nhân loại bằng thông tin cần thiết thuộc vào hai nhóm chính:

1. Disciples and convinced aspirants who are today working in the field of occultism.

1. Các đệ tử và những người chí nguyện xác tín hiện đang làm việc trong lĩnh vực huyền bí học.

2. Those disciples and initiates who will emerge from the three Ashrams and whose work is largely to act as the vanguard of the Hierarchy and precede it into outer manifestation. This will begin in the year 1975, if the disciples now active will do their work adequately.

2. Những đệ tử và điểm đạo đồ sẽ xuất hiện từ ba ashram và công việc của họ phần lớn là hành động như đội tiên phong của Thánh đoàn và đi trước Thánh đoàn vào sự biểu hiện bên ngoài. Điều này sẽ bắt đầu vào năm 1975, nếu các đệ tử hiện đang hoạt động làm công việc của mình một cách đầy đủ.

[588] Much has already been done in familiarising the general public with the concept of the Hierarchy. Much of it has been

[588] Nhiều việc đã được thực hiện để làm cho công chúng nói chung quen thuộc với khái niệm về Thánh đoàn. Phần lớn việc đó

done in such a manner as to bring the whole subject into disrepute, as well you know. The groups now occupied with the dissemination of occult teaching would be well-advised to change their methods if—beneath their pronounced ignorance and their love of the spectacular—there lies a true belief and a real humanitarian desire. Information anent the Hierarchy should take the following lines:

đã được thực hiện theo cách khiến toàn bộ chủ đề này bị mất uy tín, như các bạn đều biết rõ. Những nhóm hiện đang bận rộn với việc phổ biến giáo huấn huyền bí sẽ được khuyên nên thay đổi phương pháp của mình nếu—bên dưới sự thiếu hiểu biết rõ rệt và lòng yêu thích điều giật gân của họ—có một niềm tin chân thật và một ước muốn nhân đạo đích thực. Thông tin liên quan đến Thánh đoàn nên đi theo các đường lối sau:

1. Emphasis should be laid on the evolution of humanity with peculiar attention to its goal, perfection. This is not the idealistic perfection of the visionary mystic, but the control of the instrument, man in incarnation, by the indwelling and overshadowing soul. The constitution of man should be increasingly taught.

1. Nên nhấn mạnh vào sự tiến hoá của nhân loại với sự chú ý đặc biệt đến mục tiêu của nó là sự hoàn thiện. Đây không phải là sự hoàn thiện lý tưởng của nhà thần bí mộng tưởng, mà là sự kiểm soát công cụ, con người đang lâm phàm, bởi linh hồn nội tại và phủ bóng. Cấu tạo của con người nên ngày càng được giảng dạy.

2. The relation of the individual soul to all souls should be taught, and with it the recognition that the long-awaited kingdom of God is simply the appearance of soul-controlled men on earth in everyday life and at all stages of that control.

2. Mối liên hệ của linh hồn cá nhân với mọi linh hồn nên được giảng dạy, và cùng với đó là sự nhận biết rằng Thiên Giới được mong đợi từ lâu chỉ đơn giản là sự xuất hiện của những người được linh hồn kiểm soát trên Trái Đất trong đời sống hằng ngày và ở mọi giai đoạn của sự kiểm soát đó.

3. From a recognition of this relationship, the fact of the spiritual Hierarchy can then be deduced and the normality of its existence emphasised. The fact will appear that the Kingdom has always been present but has remained unrecognised, owing to the relatively few people who express, as yet, its quality.

3. Từ sự nhận biết mối liên hệ này, sự kiện về Thánh đoàn tinh thần khi đó có thể được suy ra và tính bình thường của sự hiện hữu của nó được nhấn mạnh. Sự kiện sẽ xuất hiện rằng Thiên Giới luôn luôn hiện diện nhưng vẫn không được nhận ra, do số người biểu lộ phẩm tính của nó cho đến nay còn tương đối ít.

4. When this recognition has become general, the idea (by this time permanently present in the human consciousness everywhere) and good sense also will testify to the fact of the presence of Those Who have achieved the goal; Their demonstration of divinity will be regarded as normal, as

4. Khi sự nhận biết này trở nên phổ biến, thì ý tưởng (đến lúc đó hiện diện thường trực trong tâm thức nhân loại ở khắp nơi) và lẽ thường cũng sẽ làm chứng cho sự kiện về sự hiện diện của Những Đấng đã đạt mục tiêu; sự biểu lộ thiên tính của Các Ngài sẽ được xem là bình thường, là cấu thành một mục

constituting a universal objective, and as the guarantee of humanity's future achievement; degrees of this divine expression can then be pointed out, ranging from that of the probationary disciple, through disciples, to Those Who have achieved mastery, and up to and inclusive of the Christ.

tiêu phổ quát, và là sự bảo đảm cho thành tựu tương lai của nhân loại; khi đó có thể chỉ ra các mức độ của sự biểu lộ thiêng liêng này, từ mức của đệ tử dự bị, qua các đệ tử, đến Những Đấng đã đạt chân sư vị, và lên đến, bao gồm cả Đức Christ.

5. Thus gradually the idea or concept of the existence, in bodily presence, of the Masters will be inculcated and steadily [589] accepted; a new attitude to the Christ will be developed which will be inclusive of all the best that the past has given to us but which will integrate men into a more sane and acceptable approach to the entire problem.

5. Như thế, dần dần ý tưởng hay khái niệm về sự hiện hữu, trong sự hiện diện bằng thể xác, của các Chân sư sẽ được truyền dạy và đều đặn [589] được chấp nhận; một thái độ mới đối với Đức Christ sẽ được phát triển, bao gồm tất cả những gì tốt đẹp nhất mà quá khứ đã trao cho chúng ta nhưng sẽ tích hợp con người vào một cách tiếp cận lành mạnh và có thể chấp nhận hơn đối với toàn bộ vấn đề.

6. The time will come when the fact of the presence on earth of the Christ as Head of the Hierarchy and the Director of the Kingdom of God will be accepted; men will also realise the truth of the present revolutionary statement that at no time has He ever left the earth.

6. Thời gian sẽ đến khi sự kiện về sự hiện diện trên Trái Đất của Đức Christ với tư cách là Đầu của Thánh đoàn và là Đấng Điều Hành Thiên Giới sẽ được chấp nhận; con người cũng sẽ nhận ra chân lý của phát biểu cách mạng hiện nay rằng chưa bao giờ Ngài rời khỏi Trái Đất.

7. Emphasis will also increasingly be laid upon the unfolding Plan, and men will be brought to its recognition through a study of the evolution of the human family, through a close consideration of historical processes, and through a comparative analysis of ancient and modern civilisations and cultures. The thread of purpose will be noted and followed through, century after century, integrating not only history into one complete story of the revelation of divine qualities through the medium of humanity, but integrating with it and into it all world philosophies, the central theme of all creative art, the symbolism of architecture and the conclusions of science.

7. Sự nhấn mạnh cũng sẽ ngày càng được đặt vào Thiên Cơ đang khai mở, và con người sẽ được dẫn đến chỗ nhận ra nó qua việc nghiên cứu sự tiến hoá của gia đình nhân loại, qua việc xem xét kỹ các tiến trình lịch sử, và qua sự phân tích so sánh các nền văn minh và văn hóa cổ đại và hiện đại. Sợi chỉ của mục đích sẽ được ghi nhận và lần theo qua thế kỷ này sang thế kỷ khác, không những tích hợp lịch sử thành một câu chuyện hoàn chỉnh về sự mặc khải các phẩm tính thiêng liêng qua trung gian nhân loại, mà còn tích hợp với nó và vào trong nó mọi triết học thế giới, chủ đề trung tâm của mọi nghệ thuật sáng tạo, biểu tượng học của kiến trúc và các kết luận của khoa học.

This approach of the central fact of human evolution—the steady growth of divinity and the revelation through man of divine powers—will offset the fanciful, fantastic presentation of the Hierarchy which has coloured all the occult movements and the various Theosophical and Rosicrucian presentations. The subject will be presented in a manner acceptable and reasonable. It will not be a slower process, but the reverse. The results of the old and foolish way of introducing the subject has greatly retarded the intended work. Men, however, in the future, will accept with rapidity and thankfully what is reasonable and which has its roots in the past, can be proven by history, and which presents a true and possible hope for the future.

Cách tiếp cận này đối với sự kiện trung tâm của tiến hoá nhân loại—sự tăng trưởng đều đặn của thiên tính và sự mặc khải các quyền năng thiêng liêng qua con người—sẽ hóa giải cách trình bày đầy tưởng tượng và kỳ quái về Thánh đoàn đã nhuốm màu mọi phong trào huyền bí và các cách trình bày khác nhau của Thông Thiên Học và Rosicrucian. Chủ đề này sẽ được trình bày theo một cách có thể chấp nhận và hợp lý. Tiến trình đó sẽ không chậm hơn, mà ngược lại. Kết quả của lối giới thiệu chủ đề cũ kỹ và ngu xuẩn đã làm chậm đáng kể công việc được dự định. Tuy nhiên, trong tương lai, con người sẽ nhanh chóng và với lòng biết ơn chấp nhận điều gì là hợp lý, có gốc rễ trong quá khứ, có thể được lịch sử chứng minh, và trình bày một hy vọng chân thực và khả hữu cho tương lai.

It can be expected that the orthodox Christian will at first reject the theories about the Christ which occultism presents; at the same time, this same orthodox Christian [590] will find it increasingly difficult to induce the intelligent masses of people to accept the impossible Deity and the feeble Christ which historical Christianity has endorsed. A Christ Who is present and living, Who is known to those who follow Him, Who is a strong and able executive and not a sweet and sentimental sufferer, Who has never left us but Who has worked for two thousand years through the medium of His disciples, the inspired men and women of all faiths, all religions and all religious persuasions; Who has no use for fanaticism or hysterical devotion but Who loves all men persistently, intelligently and optimistically, Who sees divinity in them all and Who comprehends the techniques of the evolutionary development of the human consciousness (mental, emotional and physical, producing civilisations and cultures appropriate to a particular point in

Có thể dự đoán rằng người Kitô hữu chính thống lúc đầu sẽ bác bỏ các lý thuyết về Đức Christ mà huyền bí học trình bày; đồng thời, chính người Kitô hữu chính thống ấy [590] sẽ ngày càng thấy khó khăn hơn trong việc khiến quần chúng thông minh chấp nhận một Thượng đế bất khả và một Đức Christ yếu ớt mà Kitô giáo lịch sử đã tán thành. Một Đức Christ hiện diện và sống động, Đấng được những người theo Ngài biết đến, Đấng là một nhà điều hành mạnh mẽ và có năng lực chứ không phải một người chịu khổ dịu dàng và đa cảm, Đấng chưa bao giờ rời bỏ chúng ta mà đã làm việc suốt hai ngàn năm qua qua trung gian các đệ tử của Ngài, những người nam và nữ được cảm hứng của mọi đức tin, mọi tôn giáo và mọi khuynh hướng tôn giáo; Đấng không dùng đến sự cuồng tín hay lòng sùng mộ cuồng loạn nhưng yêu thương mọi người một cách bền bỉ, thông minh và lạc quan, Đấng thấy thiên tính trong tất cả họ và Đấng thấu hiểu các kỹ thuật của sự phát triển tiến hoá của tâm thức con người (trí tuệ, cảm xúc và hồng trần, tạo ra các nền văn minh và văn hóa

evolution)—these ideas the intelligent public can and will accept.

thích hợp với một điểm tiến hoá nhất định)—những ý tưởng này công chúng thông minh có thể và sẽ chấp nhận.

They will prepare and work for conditions in the world in which Christ can move freely among men, in bodily Presence; He need not then remain in His present retreat in Central Asia. They can and will accept with ease the unity of all faiths when the relationship of the Buddha and the Christ is correctly presented; then the picture of a Christ demanding a unique position, to the exclusion of all other sons of God, will fade out in the wonder of the true apostolic succession, in which many sons of God, on different rays, of differing nationalities and with varying missions, are to be seen historically leading humanity along the path of divine unfoldment and nearer to God, the Source.

Họ sẽ chuẩn bị và làm việc cho những điều kiện trong thế giới mà trong đó Đức Christ có thể tự do đi lại giữa loài người, trong Hiện Diện bằng thể xác; khi đó Ngài không cần phải ở lại nơi ẩn cư hiện nay của Ngài tại Trung Á. Họ có thể và sẽ dễ dàng chấp nhận sự hợp nhất của mọi đức tin khi mối liên hệ giữa Đức Phật và Đức Christ được trình bày đúng đắn; khi đó hình ảnh một Đức Christ đòi hỏi một địa vị độc nhất, loại trừ mọi con của Thượng đế khác, sẽ phai mờ trước sự kỳ diệu của sự kế thừa tông truyền chân chính, trong đó nhiều con của Thượng đế, trên các cung khác nhau, thuộc các quốc tịch khác nhau và với các sứ mệnh khác nhau, được thấy trong lịch sử đang dẫn dắt nhân loại trên con đường khai mở thiêng liêng và đến gần hơn với Thượng đế, Cội Nguồn.

Temporarily, the fact of God Immanent will engross the attention of all true spiritual teachers, and the fact of that divine immanence making itself felt in perfection through the Christ and other divine Representatives will for a time relegate the teaching on God Transcendent into the background. Undue emphasis has been placed on this major truth, to the exclusion of the nearer and more practical truth of God in every man and in every form in every kingdom in nature; much evil has eventuated by the failure to lay the emphasis upon God Immanent. Later on, when the [591] truth of the Christ indwelling every man and revealed in perfection through the historical Christ and His great Brothers down the ages has been accepted, the teaching of God Transcendent, which is the secret mystery in the custody of Shamballa, will be revealed and emphasised.

Tạm thời, sự kiện về Thượng đế Nội Tại sẽ thu hút sự chú ý của mọi huấn sư tinh thần chân chính, và sự kiện về tính nội tại thiêng liêng ấy đang tự biểu lộ một cách hoàn hảo qua Đức Christ và các Đấng Đại Diện thiêng liêng khác sẽ trong một thời gian đẩy giáo huấn về Thượng đế Siêu Việt vào hậu cảnh. Sự nhấn mạnh quá mức đã được đặt lên chân lý lớn lao này, loại trừ chân lý gần gũi và thực tiễn hơn về Thượng đế trong mỗi con người và trong mọi hình tướng ở mọi giới trong thiên nhiên; nhiều điều ác đã phát sinh do không nhấn mạnh vào Thượng đế Nội Tại. Về sau, khi [591] chân lý về Đức Christ ngự trong mỗi con người và được biểu lộ hoàn hảo qua Đức Christ lịch sử và các Huynh Trưởng vĩ đại của Ngài qua các thời đại đã được chấp nhận, thì giáo huấn về Thượng đế Siêu Việt, vốn là huyền nhiệm bí mật được Shamballa gìn giữ, sẽ được mặc khải và nhấn mạnh. Khi đó hai nửa của một

The two halves of a perfect Whole will then be recognised by humanity.

Toàn Thể hoàn hảo sẽ được nhân loại nhận ra.

The key to the Hierarchy and Its reappearance on earth in physical form, and the consequent materialisation of the kingdom of God among men, is the simple truth of God Immanent. It is the clue to the evolutionary process, and the eternal hope of all forms in all kingdoms in nature. This is the central truth, the convincing truth, and the revealing truth which will underlie all information anent the Hierarchy, and this the coming generation of disciples will distribute. If this truth is factual and possible of demonstration, then the fact of the Hierarchy is proved and the authenticity of the eternal existence of the kingdom of God on earth is established.

Chìa khóa của Thánh đoàn và sự tái xuất hiện của Thánh đoàn trên Trái Đất trong hình thể hồng trần, và hệ quả là sự hiện hình của Thiên Giới giữa loài người, chính là *chân lý đơn giản về Thượng đế Nội Tại*. Đó là đầu mối của tiến trình tiến hoá, và là niềm hy vọng vĩnh cửu của mọi hình tướng trong mọi giới của thiên nhiên. Đây là chân lý trung tâm, chân lý thuyết phục, và chân lý mặc khải sẽ làm nền tảng cho mọi thông tin liên quan đến Thánh đoàn, và thế hệ đệ tử sắp đến sẽ phân phối điều này. Nếu chân lý này là sự kiện và có thể được chứng minh, thì sự kiện về Thánh đoàn được xác lập và tính chân thực của sự hiện hữu vĩnh cửu của Thiên Giới trên Trái Đất được thiết lập.

THE RETURN OF THE CHRIST—SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHRIST

May 1947

Tháng Năm 1947

(Part of this message and the one following it on page 612 appear in the chapters III and VII of 'The Reappearance of the Christ'. Chronologically they belong in the historical sequence here given.)

(Một phần của thông điệp này và thông điệp tiếp theo ở trang 612 xuất hiện trong các chương III và VII của 'Sự Tái Xuất Hiện của Đức Christ'. Theo trình tự thời gian, chúng thuộc về chuỗi lịch sử được nêu ở đây.)

Year after year I have written you (and all who care to listen) a message which has often been prophetic, always related to the fundamental spiritual union of the East and the West, of the Buddha and the Christ, and which has consistently laid emphasis upon the immediate spiritual opportunity. Every year I have prepared these messages with great care, and in their synthesis there emerges (if you have read them in order and intelligently) a picture of the spiritual life of the world. It is a picture which involves the knowable past, which concerns the immediate present, and carries forward into

Năm này qua năm khác tôi đã viết cho các bạn (và cho tất cả những ai muốn lắng nghe) một thông điệp thường mang tính tiên tri, luôn luôn liên hệ đến sự hợp nhất tinh thần căn bản giữa Đông và Tây, giữa Đức Phật và Đức Christ, và nhất quán nhấn mạnh vào cơ hội tinh thần trước mắt. Mỗi năm tôi đã chuẩn bị những thông điệp này rất cẩn thận, và trong sự tổng hợp của chúng nổi lên (nếu các bạn đã đọc chúng theo thứ tự và một cách thông minh) một bức tranh về đời sống tinh thần của thế giới. Đó là một bức tranh bao gồm quá khứ khả tri, liên quan đến hiện tại trước mắt, và vươn tới một tương lai của

a future of spiritual unfoldment, transcending in [592] expression all that has hitherto been known, because it has ever been based on the reality, on the fact of God Immanent.

sự khai mở tinh thần, vượt xa trong [592] biểu hiện mọi điều từ trước đến nay đã được biết đến, bởi vì nó luôn luôn dựa trên thực tại, *trên sự kiện về Thượng đế Nội Tại.*

God Transcendent, greater, vaster and more inclusive than His created world, is universally recognised and has been generally emphasised; all faiths can say with Shri Krishna (speaking as God, the Creator) that "having pervaded the whole universe with a fragment of Myself, I remain." This God Transcendent has dominated the religious thinking of millions of simple and spiritually-minded people down the centuries which have elapsed since humanity began to press forward towards divinity.

Thượng đế Siêu Việt, lớn lao hơn, bao la hơn và bao gồm hơn thế giới do Ngài sáng tạo, được nhìn nhận một cách phổ quát và nói chung đã được nhấn mạnh; mọi đức tin đều có thể nói cùng Shri Krishna (nói với tư cách là Thượng đế, Đấng Sáng Tạo) rằng "sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ bằng một mảnh của Chính Ta, Ta vẫn còn đó." Thượng đế Siêu Việt này đã chi phối tư tưởng tôn giáo của hàng triệu người đơn sơ và có tâm hướng tinh thần qua các thế kỷ đã trôi qua kể từ khi nhân loại bắt đầu tiến bước hướng tới thiên tính.

Slowly, there is dawning upon the awakening consciousness of humanity, the great paralleling truth of God Immanent—divinely "pervading" all forms, conditioning from within all kingdoms in nature, expressing innate divinity through human beings and—two thousand years ago—portraying the nature of that divine Immanence in the Person of the Christ. Today, as an outcome of this unfolding divine Presence, there is entering into the minds of men everywhere a new concept: that of Christ in us, the hope of Glory. There is a growing and developing belief that Christ is in us, as He was in the Master Jesus, and this belief will alter world affairs and mankind's entire attitude to life.

Chậm rãi, chân lý song hành vĩ đại về Thượng đế Nội Tại đang ló rạng trong tâm thức đang thức tỉnh của nhân loại—một cách thiêng liêng "thấm nhuần" mọi hình tướng, tác động từ bên trong lên mọi giới trong thiên nhiên, biểu lộ thiên tính bẩm sinh qua con người và—hai ngàn năm trước—miêu tả bản chất của tính Nội Tại thiêng liêng ấy trong Con Người của Đức Christ. Ngày nay, như một kết quả của Hiện Diện thiêng liêng đang khai mở này, một khái niệm mới đang đi vào tâm trí con người ở khắp nơi: đó là Đức Christ trong chúng ta, niềm hy vọng của Vinh Quang. Có một niềm tin đang tăng trưởng và phát triển rằng Đức Christ *ở* trong chúng ta, như Ngài đã ở trong Chân sư Jesus, và niềm tin này sẽ làm thay đổi các công việc thế gian và toàn bộ thái độ của nhân loại đối với cuộc sống.

The wonder of that Life lived two thousand years ago is still with us and has lost none of its freshness; it is an eternal inspiration, hope, encouragement and example. The love

Sự kỳ diệu của Cuộc Sống đã được sống cách đây hai ngàn năm vẫn còn ở với chúng ta và không mất đi chút tươi mới nào; đó là một nguồn cảm hứng, hy vọng, khích lệ và gương

He demonstrated still holds the thinking world in thrall, even though relatively few have really attempted to demonstrate the same quality of love as He did—a love that leads unerringly to world service, to complete self-forgetfulness and to radiant, magnetic living. The words He spoke were few and simple, and all men can understand them, but their significance has largely been lost in the intricate legalities and discussions of St. Paul, and the lengthy disputations of theological commentators since He lived and left us—or apparently left us.

mẫu vĩnh cửu. Tình thương mà Ngài đã biểu lộ vẫn còn giữ thế giới tư tưởng trong sự say mê, mặc dù tương đối ít người thực sự cố gắng biểu lộ cùng phẩm tính tình thương như Ngài đã làm—một tình thương dẫn dắt không sai lầm đến phụng sự thế gian, đến sự quên mình hoàn toàn và đến đời sống rạng ngời, từ tính. Những lời Ngài nói thì ít và đơn giản, và mọi người đều có thể hiểu, nhưng ý nghĩa của chúng phần lớn đã bị đánh mất trong những pháp lý phức tạp và các cuộc thảo luận của Thánh Paul, và trong những cuộc tranh biện dài dòng của các nhà bình giải thần học kể từ khi Ngài sống và rời bỏ chúng ta—hay dường như đã rời bỏ chúng ta.

Yet—today Christ is nearer to humanity than at any other time in human history; He is closer than the most [593] aspiring and hopeful disciple knows, and can draw closer still if what I here propose to write is understood and brought to the attention of men everywhere. For Christ belongs to humanity, to the world of men, and not only to the churches and faiths throughout the world.

Tuy nhiên—ngày nay Đức Christ gần với nhân loại hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người; Ngài gần hơn cả điều mà đệ tử [593] đầy khát vọng và hy vọng nhất biết được, và còn có thể đến gần hơn nữa nếu điều tôi đề nghị viết ở đây được hiểu và được đưa đến sự chú ý của con người ở khắp nơi. Vì Đức Christ thuộc về nhân loại, thuộc về thế giới loài người, chứ không chỉ thuộc về các giáo hội và các đức tin trên khắp thế giới.

Around Him—in that High Place on Earth where He has His abiding place—are gathered today all His great Disciples, the Masters of the Wisdom, and all Those liberated Sons of God Who, down the ages, have passed from darkness to Light, from the unreal to the Real, and from death to Immortality; They stand ready to carry out His bidding and to obey the Master of all the Masters and the Teacher alike of Angels and of men. The Exponents and the Representatives of all the world faiths are there waiting—under His guidance—to reveal to all those who today struggle in the maelstrom of world affairs, and who seek to

Quanh Ngài—tại Nơi Cao Cả trên Trái Đất nơi Ngài cư ngụ—ngày nay quy tụ tất cả các Đệ Tử vĩ đại của Ngài, các Chân sư Minh Triết, và tất cả Những Con của Thượng đế đã được giải thoát, những Đấng qua các thời đại đã đi từ bóng tối đến Ánh sáng, từ cái không thực đến Thực Tại, và từ cái chết đến Bất Tử; Các Ngài đứng sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh của Ngài và vâng phục Chân sư của mọi Chân sư và là Huấn sư của cả Thiên thần lẫn loài người. Những Đấng Trình Bày và Những Đấng Đại Diện của mọi đức tin thế giới đều đang ở đó chờ đợi—dưới sự hướng dẫn của Ngài—để mặc khải cho tất cả những ai ngày nay đang vật lộn trong cơn xoáy của các

solve the world crisis, that they are not alone. God Transcendent is working through the Christ and the Spiritual Hierarchy to bring relief; God Immanent in all men is standing on the verge of certain stupendous Recognitions.

công việc thế gian, và đang tìm cách giải quyết cuộc khủng hoảng thế giới, rằng *họ không đơn độc*. Thượng đế Siêu Việt đang làm việc qua Đức Christ và Thánh đoàn để mang lại sự cứu trợ; Thượng đế Nội Tại trong mọi người đang đứng trên bờ của những Sự Nhận Biết vĩ đại nhất định.

The great Apostolic Succession of the Knowers of God is poised today for renewed activity—a Succession of Those Who have lived on earth, accepted the fact of God Transcendent, discovered the reality of God Immanent, portrayed in Their Own lives the divine characteristics of the Christ life and (because They lived on earth as He did and does) have "entered for us within the veil, leaving us an example that we too should follow His steps," and Theirs. We too belong eventually in that great Succession.

Sự Kế Thừa Tông Truyền vĩ đại của các thức giả về Thượng đế ngày nay đang sẵn sàng cho hoạt động mới—một Sự Kế Thừa của Những Đấng đã sống trên Trái Đất, chấp nhận sự kiện về Thượng đế Siêu Việt, khám phá thực tại của Thượng đế Nội Tại, biểu lộ trong chính đời sống của Các Ngài những đặc tính thiêng liêng của đời sống Đức Christ và (bởi vì Các Ngài đã sống trên Trái Đất như Ngài đã sống và *đang* sống) đã "vào bên trong bức màn vì chúng ta, để lại cho chúng ta một tấm gương để chính chúng ta cũng noi theo bước chân của Ngài," và của Các Ngài. Cuối cùng, chúng ta cũng thuộc về sự Kế Thừa vĩ đại ấy.

You may wonder why, at this hour of the Festival of the Buddha, I am writing to you anent His great Brother, the Christ. I am doing it with deliberation because the eyes of all spiritual Knowers are fixed upon Him, because the Buddha Himself is standing behind Him in humble recognition of the divine task which He is on the verge of consummating, and because of the imminence of that spiritual accomplishment. I write thus because not only are all those who are functioning consciously in the Kingdom of God [594] aware of His plans, but because those great spiritual Beings Who live and dwell in the "Father's House," in the "centre where the Will of God is known," are also mobilised and organised to assist His work. The spiritual line of succession from the throne of the Ancient of Days down to the humblest

Các bạn có thể tự hỏi vì sao, vào giờ phút của Lễ Hội Đức Phật này, tôi lại viết cho các bạn liên quan đến Người Huynh Đệ vĩ đại của Ngài là Đức Christ. Tôi làm điều đó một cách có chủ ý vì mắt của mọi thức giả tinh thần đều hướng về Ngài, vì chính Đức Phật đang đứng phía sau Ngài trong sự nhìn nhận khiêm cung đối với nhiệm vụ thiêng liêng mà Ngài sắp hoàn tất, và vì sự gần kề của thành tựu tinh thần ấy. Tôi viết như vậy vì không những tất cả những ai đang hoạt động một cách hữu thức trong Thiên Giới [594] đều biết về các kế hoạch của Ngài, mà còn vì những Đấng Tinh thần vĩ đại sống và cư ngụ trong "Nhà của Cha," trong "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế," cũng đang được huy động và tổ chức để trợ giúp công việc của Ngài. Dòng kế thừa tinh thần từ ngai của Đấng Thái Cổ xuống đến đệ tử khiêm nhường nhất (đang tụ họp với những

disciple (gathered with others at the feet of the Christ) is today focussed on the task of helping humanity.

người khác dưới chân Đức Christ) ngày nay đều tập trung vào nhiệm vụ giúp đỡ nhân loại.

The great moment for which He has so patiently waited has almost arrived; the "end of the age" to which He referred when speaking to His small group of disciples —"Lo! I am with you all the days even unto the end of the age"—has come and today He stands and waits, knowing that the hour has come when He will "see of the travail of His soul and be satisfied." May I repeat: Right through the spiritual succession of the Sons of God there is naught to be seen and felt but expectancy and preparation.

Khoảnh khắc vĩ đại mà Ngài đã kiên nhẫn chờ đợi gần như đã đến; "sự kết thúc của thời đại" mà Ngài đã nói đến khi nói với nhóm đệ tử nhỏ của Ngài—"Này! Ta ở cùng các con mọi ngày cho đến cuối thời đại"—đã đến và ngày nay Ngài đứng đó chờ đợi, biết rằng giờ đã đến khi Ngài sẽ "thấy sự lao khổ của linh hồn mình và được thỏa lòng." Xin cho phép tôi lặp lại: Suốt toàn bộ dòng kế thừa tinh thần của các Con của Thượng đế, không có gì được thấy và cảm nhận ngoài sự mong đợi và chuẩn bị.

From the Father's House (the Shamballa of the esotericist) the fiat has gone forth: "The hour has come." From the kingdom of God where reigns the Christ, the answer has been flung back: CFather, Thy will be done"; down in our struggling, bewildered, unhappy world of men, the cry is ceaselessly rising: "May Christ return to Earth." Thus in the three great spiritual centres—the Father's House, the Kingdom of God, and awakening Humanity—there is but one Purpose, one idea and one united expectancy....

Từ Nhà của Cha (Shamballa của nhà bí truyền), mệnh lệnh đã được ban ra: "Giờ đã đến." Từ Thiên Giới nơi Đức Christ cai quản, câu trả lời đã được tung trở lại: "Lạy Cha, ý Cha được nên"; xuống trong thế giới loài người đang vật lộn, hoang mang và bất hạnh của chúng ta, tiếng kêu không ngừng dâng lên: "Xin cho Đức Christ trở lại Trái Đất." Như vậy, trong ba trung tâm tinh thần lớn—Nhà của Cha, Thiên Giới, và Nhân Loại đang thức tỉnh—chỉ có một Mục Đích, một ý tưởng và một sự mong đợi hợp nhất....

I write here in no fanatical or adventist spirit; I speak not as a speculative theologian or an exponent of one phase of religious wishful thinking. I speak because the time is ripe and because the appeal of simple faithful hearts has penetrated to the highest spiritual sphere and set in motion energies and forces which cannot now be stopped; I speak because the invocative cry of distressed humanity is today of such a volume and sound that—united to the wisdom and the knowledge of the spiritual Hierarchy—it has given rise to certain activities in the Father's House. These will

Tôi viết ở đây không phải trong tinh thần cuồng tín hay chờ đợi ngày tái lâm; tôi không nói như một nhà thần học suy đoán hay một người trình bày một khía cạnh nào đó của tư duy tôn giáo đầy ước vọng. Tôi nói vì thời điểm đã chín muồi và vì lời kêu cầu của những tấm lòng đơn sơ trung tín đã xuyên thấu đến cõi tinh thần cao nhất và khởi động những năng lượng và mãnh lực mà nay không thể ngăn chặn được nữa; tôi nói vì tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại đau khổ ngày nay có âm lượng và âm điệu lớn đến mức—khi hợp nhất với minh triết và tri thức của Thánh đoàn—nó đã làm phát sinh

result in the glory of God, in the transformation of the divine will-to-good into human goodwill and resultant peace on Earth.

những hoạt động nhất định trong Nhà của Cha. Những điều này sẽ dẫn đến vinh quang của Thượng đế, đến sự chuyển đổi ý chí-hướng thiện thiêng liêng thành thiện chí của con người và kết quả là hòa bình trên Trái Đất.

[595] A new chapter in the great book of spiritual living is about to be written; a new expansion of consciousness is an imminent happening; a fresh recognition of divine attentiveness is now possible to humanity, and a revealing expectancy will prove the accuracy of the Biblical statement, "every eye shall see Him." The religious livingness or spiritual history of mankind can be summarised for us by a series of recognitions—recognition of Those Who, down the ages, have constituted the Apostolic Succession, culminating for us in the great religious leaders who have come out among us since 700 B.C. and founded the great modern world faiths, and—above all else—in the Christ Himself Who embodied the perfection of God Immanent, plus awareness of God Transcendent; recognition of those major spiritual concepts of love, life and relationship which have hovered ever in the background of man's thinking and which are now on the verge of right expression; recognition of the true brotherhood of man, based on the one divine life, working through the one soul and expressing itself through the one humanity; recognition, therefore, of relationship both to the divine life throughout the world and to mankind itself. It is this developing spiritual attitude which will lead to right human relations and eventual world peace.

[595] Một chương mới trong cuốn sách lớn về đời sống tinh thần sắp được viết ra; một sự mở rộng tâm thức mới là một biến cố sắp xảy ra; một sự nhận biết mới mẻ về sự lưu tâm thiêng liêng nay đã có thể có đối với nhân loại, và một sự mong đợi đầy mặc khải sẽ chứng minh tính chính xác của lời Kinh Thánh: "mọi mắt sẽ thấy Ngài." Sức sống tôn giáo hay lịch sử tinh thần của nhân loại có thể được tóm lược cho chúng ta bằng một loạt những sự nhận biết—nhận biết về Những Đấng qua các thời đại đã cấu thành Sự Kế Thừa Tông Truyền, đạt đỉnh đối với chúng ta nơi các vị lãnh đạo tôn giáo vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta từ năm 700 trước Công nguyên và sáng lập các đức tin lớn hiện đại của thế giới, và—trên hết mọi sự—nơi chính Đức Christ, Đấng đã hiện thân cho sự hoàn hảo của Thượng đế Nội Tại, cộng với sự nhận biết về Thượng đế Siêu Việt; nhận biết về những khái niệm tinh thần lớn lao là tình thương, sự sống và mối liên hệ, những điều luôn lơ lửng ở hậu cảnh tư tưởng của con người và nay đang ở ngưỡng biểu lộ đúng đắn; nhận biết về tình huynh đệ chân chính của loài người, *dựa trên một sự sống thiêng liêng duy nhất, hoạt động qua một linh hồn duy nhất và biểu lộ qua một nhân loại duy nhất;* do đó, nhận biết về mối liên hệ vừa với sự sống thiêng liêng khắp thế giới vừa với chính nhân loại. Chính thái độ tinh thần đang phát triển này sẽ dẫn đến các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người và cuối cùng là hòa bình thế giới.

Today another recognition is becoming possible. It is the recognition everywhere of

Ngày nay một sự nhận biết khác đang trở nên khả hữu. Đó là sự nhận biết ở khắp nơi

the imminent return of Christ (if such a phrase can be true of One Who has never left us) and of the new spiritual opportunities which this event will make possible.

về sự trở lại gần kề của Đức Christ (nếu một cụm từ như thế có thể đúng đối với Đấng chưa bao giờ rời bỏ chúng ta) và về những cơ hội tinh thần mới mà biến cố này sẽ làm cho trở nên khả hữu.

The basis for this recognition lies in the deep-seated conviction, innate in the human consciousness, that some great Teacher, some Saviour, Revealer, Lawgiver or divine Representative must come forth from the world of spiritual realities, because of human need and human demand. Always, down the centuries, at the hour of man's greatest need and in response to his voiced demand, a divine Son of God has come forth and under many different names. Then the Christ came and apparently left us, with His work unfinished and His vision for mankind not yet consummated. For two [596] thousand years it has seemed as if all His work had been blocked, frustrated, and of no avail—for the growth of the churches during the centuries is no guarantee of the spiritual success at which He aimed. It needed more than theological interpretations and the numerical growth of the world religions (including Christianity and Buddhism) to prove His world mission successfully carried forward. It all seemed impossible, necessitating three conditions; in these a test of His work could be attempted; today these three conditions are proven facts.

Nền tảng cho sự nhận biết này nằm trong niềm xác tín ăn sâu, bẩm sinh trong tâm thức con người, rằng một Huấn sư vĩ đại nào đó, một Đấng Cứu Thế, Đấng Mặc Khải, Đấng Ban Luật hay Đấng Đại Diện thiêng liêng nào đó *phải* xuất hiện từ thế giới của các thực tại tinh thần, do nhu cầu và lời kêu gọi của con người. Luôn luôn, qua các thế kỷ, vào giờ phút nhu cầu lớn nhất của con người và để đáp lại lời kêu gọi được cất lên của y, một Con thiêng liêng của Thượng đế *đã* xuất hiện dưới nhiều danh xưng khác nhau. Rồi Đức Christ đã đến và dường như rời bỏ chúng ta, với công việc của Ngài chưa hoàn tất và viễn kiến của Ngài về nhân loại chưa được hoàn thành. Trong hai [596] ngàn năm, dường như toàn bộ công việc của Ngài đã bị ngăn trở, bị làm thất bại và không đem lại kết quả —vì sự phát triển của các giáo hội qua các thế kỷ không phải là bảo đảm cho thành công tinh thần mà Ngài nhắm đến. Cần nhiều hơn những cách giải thích thần học và sự tăng trưởng về số lượng của các tôn giáo thế giới (bao gồm Kitô giáo và Phật giáo) mới có thể chứng minh sứ mệnh thế giới của Ngài được tiếp tục thành công. Tất cả dường như là bất khả, đòi hỏi ba điều kiện; trong đó có thể thử nghiệm công việc của Ngài; ngày nay ba điều kiện này là những sự kiện đã được chứng minh.

First: a general planetary situation which has (unfortunately owing to man's selfishness) proved to be so catastrophic in nature that humanity has been forced to recognise the cause and source of the disaster; secondly, a spiritual awakening which would have its impulse in the deepest

Thứ nhất: một tình hình hành tinh chung mà (đáng tiếc do tính ích kỷ của con người) đã chứng tỏ có tính chất thảm khốc đến mức nhân loại buộc phải nhận ra nguyên nhân và nguồn gốc của thảm họa; thứ hai, một sự thức tỉnh tinh thần có xung lực từ những tầng sâu nhất của tâm thức con người, và

depths of man's consciousness, and such is the case today as a result of the world war (1914-1945); thirdly, a steadily mounting invocative cry, prayer or demand, directed toward high spiritual sources, no matter by what names such sources may be called.

ngày nay đúng là như vậy do kết quả của chiến tranh thế giới (1914-1945); thứ ba, một tiếng kêu khẩn cầu, lời cầu nguyện hay yêu cầu ngày càng dâng cao, hướng về các nguồn tinh thần cao cả, bất kể những nguồn ấy được gọi bằng tên gì.

Today, all these three conditions have been fulfilled and humanity faces renewed opportunity. The disaster which has overtaken mankind is universal and widespread; no one has escaped, and all men are involved in some way or another—physically, economically and socially. The spiritual awakening of men everywhere (within or without the world faiths, and largely outside of them) is general and complete, and a turning to God is to be seen on every hand. Finally, these two causes have aroused—as never before—the invocative cry of humanity; it is clearer, purer and more selfless than at any other time in human history, because it is based on clearer thinking and common distress. True religion is again emerging in the hearts of men in every land; this recognition of a divine hope and background may possibly take people back into the churches and world faiths, but it will most certainly take them back to God.

Ngày nay, cả ba điều kiện này đều đã được hoàn tất và nhân loại đang đối diện với cơ hội được đổi mới. Thảm họa đã giáng xuống loài người là phổ quát và lan rộng; không ai thoát khỏi, và mọi người đều bị cuốn vào bằng cách này hay cách khác—về mặt hồng trần, kinh tế và xã hội. Sự thức tỉnh tinh thần của con người ở khắp nơi (trong hay ngoài các đức tin thế giới, và phần lớn ở ngoài chúng) là phổ biến và trọn vẹn, và việc quay về với Thượng đế có thể được thấy ở khắp nơi. Cuối cùng, hai nguyên nhân này đã khơi dậy—chưa từng có trước đây—tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại; nó rõ ràng hơn, tinh khiết hơn và vô ngã hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người, bởi vì nó dựa trên tư duy sáng suốt hơn và nỗi khổ chung. Tôn giáo chân chính đang lại xuất hiện trong lòng người ở mọi xứ sở; sự nhận biết này về một hy vọng và nền tảng thiêng liêng có thể đưa con người trở lại các giáo hội và các đức tin thế giới, nhưng *chắc chắn sẽ đưa họ trở lại với Thượng đế.*

Religion is the name, surely, which we give to the invocative appeal of humanity which leads to the evocative response [597] of the Spirit of God. This Spirit works in every human heart and in all groups. It works through the spiritual Hierarchy of the planet; it impels the Head of the Hierarchy, the Christ, to take action, and the action which He is taking will lead to His return, with His disciples.

Tôn giáo chắc chắn là tên gọi mà chúng ta dùng cho lời kêu cầu khẩn cầu của nhân loại, lời kêu cầu dẫn đến sự đáp ứng gợi lên [597] của Tinh thần của Thượng đế. Tinh thần này hoạt động trong mọi trái tim con người và trong mọi nhóm. Nó hoạt động qua Thánh đoàn của hành tinh; nó thúc đẩy Đầu của Thánh đoàn, Đức Christ, hành động, và hành động mà Ngài đang thực hiện sẽ dẫn đến sự trở lại của Ngài, cùng với các đệ tử của Ngài.

I wonder if you appreciate the import of what I have just said? The idea of the return

Tôi tự hỏi liệu các bạn có nhận ra tầm quan trọng của điều tôi vừa nói không? Ý tưởng về

of Christ is a most familiar one, and the concept of a returning Son of God in response to human need has its place in the teaching of the majority of the world faiths. Ever since He apparently departed to the sphere where the faithful have put Him, little groups of these people have reasoned themselves into the belief that on such and such a date He will come back, and ever their prophecies and expectancies have been doomed to failure. He has not come. Such people have been laughed at by the crowd and rebuked by the intelligent. Their eyes have not seen Him and there has been no tangible indication of His Presence. Today, I tell you that He will come; that plans for His coming are already set on foot, but I set no date or hour. The time is known only to the two or three, but "in such an hour as ye think not, He will come." (Matt. XXIV. 44)

sự trở lại của Đức Christ là một ý tưởng rất quen thuộc, và khái niệm về một Con của Thượng đế trở lại để đáp ứng nhu cầu của con người có chỗ đứng trong giáo huấn của đa số các đức tin thế giới. Kể từ khi Ngài dường như ra đi đến cõi mà những người trung tín đã đặt Ngài vào đó, những nhóm nhỏ trong số họ đã tự lý luận để tin rằng vào ngày này hay ngày kia Ngài sẽ trở lại, và những lời tiên đoán cùng mong đợi của họ luôn luôn bị định sẵn là thất bại. Ngài đã không đến. Những người như thế đã bị đám đông chế nhạo và bị người thông minh quở trách. Mắt họ đã không thấy Ngài và không có dấu hiệu hữu hình nào về Hiện Diện của Ngài. Ngày nay, tôi nói với các bạn rằng Ngài sẽ đến; rằng các kế hoạch cho sự đến của Ngài đã được khởi sự, nhưng tôi không nêu ngày hay giờ. Thời điểm chỉ được biết bởi hai hay ba Đấng, nhưng "vào giờ các ngươi không ngờ, Ngài sẽ đến." (Matt. XXIV. 44)

I tell you, first of all, a truth hard for the orthodox thinker of any faith to accept: He cannot return because He has always been here upon our Earth, watching over the spiritual destiny of humanity; He has never left us, but in physical body and securely concealed (though not hidden), He has guided the affairs of the spiritual Hierarchy, of His disciples and workers who are unitedly pledged with Him to Earth Service. He can only reappear. It is a spiritual fact that those who have passed from the cave of the tomb into the fullness of the resurrection life can be seen, and at the same time evade the vision of the believer; seeing and recognition are two very different things, and one of the great recognitions of mankind in the near future is the recognition that always He has been with us and shared with us the familiar usefulness and peculiar characteristics of our civilisation and its many gifts to man.

Trước hết, tôi nói với các bạn một chân lý khó được người tư tưởng chính thống của bất kỳ đức tin nào chấp nhận: *Ngài không thể trở lại vì Ngài luôn luôn ở đây trên Trái Đất của chúng ta,* dõi theo vận mệnh tinh thần của nhân loại; Ngài chưa bao giờ rời bỏ chúng ta, nhưng trong thể xác hồng trần và được che giấu an toàn (dù không ẩn khuất), Ngài đã hướng dẫn các công việc của Thánh đoàn, của các đệ tử và những người hoạt động của Ngài, những người cùng với Ngài hiệp nhất cam kết phụng sự Trái Đất. Ngài chỉ có thể *tái xuất hiện*. Đó là một sự kiện tinh thần rằng những ai đã đi từ hang mộ vào sự viên mãn của đời sống phục sinh có thể được nhìn thấy, đồng thời lại tránh khỏi tầm nhìn của người tín đồ; thấy và nhận ra là hai điều rất khác nhau, và một trong những sự nhận biết lớn lao của nhân loại trong tương lai gần là sự nhận biết rằng Ngài luôn luôn ở với chúng ta và chia sẻ với chúng ta tính hữu dụng quen thuộc cùng những

đặc tính đặc thù của nền văn minh chúng ta và nhiều tặng phẩm của nó cho con người.

[598] The early signs of His approach with His disciples can already be discerned by those who note and rightly interpret the signs of the times. There is (among these signs) the coming together spiritually of those who love their fellowmen. This is in reality the organising of the outer physical army of the Lord—an army which has no weapons but those of love, of right speech and right human relations. This unknown organisation has proceeded with phenomenal speed during the aftermath of war, because humanity is sick of hate and of controversy.

[598] Những dấu hiệu đầu tiên về sự tiếp cận của Ngài cùng với các đệ tử của Ngài đã có thể được nhận ra bởi những ai ghi nhận và giải thích đúng các dấu hiệu của thời đại. Trong số những dấu hiệu này có sự quy tụ về mặt tinh thần của những người yêu thương đồng loại. Thực ra đây là sự tổ chức đạo quân hồng trần bên ngoài của Chúa—một đạo quân không có vũ khí nào ngoài tình thương, lời nói đúng đắn và các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người. Tổ chức chưa được biết đến này đã tiến triển với tốc độ phi thường trong thời kỳ hậu chiến, bởi vì nhân loại đã chán ghét hận thù và tranh chấp.

The general staff of the Christ is already active in the form of the New Group of World Servers; they are as potent a body of forerunners as has ever preceded a great world Figure into the arena of mankind's living. Their work and influence is already seen and felt in every land, and nothing can destroy that which they have accomplished. The spiritual and organising effect of sound in the form of expressed and voiced invocation has been also attempted since 1935, and the energy of the invocative cry of humanity has been directed into those channels which reach from Earth to that High Place where dwells the Christ. From there, it has been transmitted on to those still higher spheres where the attention of the Lord of the World, the Ancient of Days, the Father of all, plus the Creative Energies and Living Beings Who dwell there with Him, can be focussed on humanity and those steps can be taken which will embody more rapidly the Purposes of God.

Bộ tham mưu của Đức Christ đã hoạt động rồi dưới hình thức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; họ là một tập thể tiền phong mạnh mẽ không kém bất kỳ tập thể nào từng đi trước một Nhân Vật thế giới vĩ đại vào đấu trường đời sống của nhân loại. Công việc và ảnh hưởng của họ đã được thấy và cảm nhận ở mọi xứ sở, và không gì có thể phá hủy điều họ đã hoàn thành. Hiệu quả tinh thần và tổ chức của âm thanh dưới hình thức khẩn cầu được phát biểu và cất lên cũng đã được thử nghiệm từ năm 1935, và năng lượng của tiếng kêu khẩn cầu của nhân loại đã được hướng vào những kênh vươn từ Trái Đất đến Nơi Cao Cả nơi Đức Christ cư ngụ. Từ đó, nó đã được truyền tiếp đến những cõi còn cao hơn nữa, nơi sự chú ý của Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ, Cha của muôn loài, cùng với các Năng Lượng Sáng Tạo và các Hữu Thể Sống đang cư ngụ ở đó với Ngài, có thể được tập trung vào nhân loại và những bước đi có thể được thực hiện để hiện thân nhanh hơn các Mục Đích của Thượng đế.

For the first time in human history, the demand of the people of the Earth is so

Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, yêu cầu của dân chúng trên Trái Đất mạnh mẽ đến

potent and so in line with divine direction in time and space that the end is inevitably sure; the looked-for spiritual Representative must come forth, and this time He will not come alone but will be accompanied by Those Whose lives and words will evoke recognition in every department of human thinking. The symbolic prophecies found in all the world Scriptures anent this imminent event will prove their veracity; their symbolism will nevertheless elicit re-interpretation, and circumstances and happenings will not necessarily be exactly as the Scriptures [599] would appear to indicate. For instance, He will come indeed "in the clouds of the air" as the Christian Scriptures say (Matt. XXIV. 30), but of what great interest is that when millions come and go in the clouds each hour of the day and of the night? I mention this as one of the outstanding prophecies and one of the most familiar; it is, however, one which means little in our modern civilisation. The fact that is of importance is that He will come.

thế và phù hợp với định hướng thiêng liêng trong thời gian và không gian đến thế, nên kết quả chắc chắn không thể tránh khỏi; Đấng Đại Diện tinh thần được mong đợi phải xuất hiện, và lần này Ngài sẽ không đến một mình mà sẽ đi cùng với Những Đấng mà đời sống và lời nói của Các Ngài sẽ gợi lên sự nhận biết trong mọi lĩnh vực tư tưởng của con người. Những lời tiên tri biểu tượng được tìm thấy trong mọi Kinh điển thế giới liên quan đến biến cố gần kề này sẽ chứng minh tính chân thực của chúng; tuy nhiên, biểu tượng của chúng sẽ đòi hỏi được giải thích lại, và các hoàn cảnh cùng biến cố sẽ không nhất thiết đúng y như Kinh điển [599] dường như chỉ ra. Chẳng hạn, quả thật Ngài sẽ đến "trong mây trời" như Kinh điển Kitô giáo nói (Matt. XXIV. 30), nhưng điều đó có gì đáng quan tâm lớn lao khi hàng triệu người đi và đến trong mây mỗi giờ của ngày và đêm? Tôi nêu điều này như một trong những lời tiên tri nổi bật và quen thuộc nhất; tuy nhiên, đó là một lời tiên tri có ít ý nghĩa trong nền văn minh hiện đại của chúng ta. Sự kiện quan trọng là Ngài sẽ đến.

The Wesak Festival has been held, down the centuries, in the well-known valley in the Himalayas (if the faithful would only believe it) in order:

Lễ Hội Wesak đã được cử hành qua các thế kỷ trong thung lũng nổi tiếng ở dãy Himalaya (nếu những người trung tín chịu tin điều đó) nhằm:

1. To substantiate the fact of Christ's physical existence among us ever since His so-called departure.

1. Xác thực sự kiện về sự hiện hữu hồng trần của Đức Christ giữa chúng ta kể từ sau cái gọi là sự ra đi của Ngài.

2. To prove (on the physical plane) the factual solidarity of the Eastern and Western approaches to God. Both the Christ and the Buddha are then present.

2. Chứng minh (trên cõi hồng trần) sự đoàn kết thực sự của các cách tiếp cận Thượng đế của Đông phương và Tây phương. Cả Đức Christ lẫn Đức Phật đều hiện diện khi ấy.

3. To form a rallying-point and a meeting-place for those who annually—in synthesis and symbolically—link up and represent the

3. Tạo thành một điểm tập hợp và một nơi gặp gỡ cho những ai hằng năm—trong sự tổng hợp và một cách biểu tượng—liên kết

Father's House, the Kingdom of God, and Humanity.

và đại diện cho Nhà của Cha, Thiên Giới và Nhân Loại.

4. To demonstrate the nature of the work of Christ as the great and chosen Intermediary, standing as the Representative of the spiritual Hierarchy and as the Leader of the New Group of World Servers, and in His Person voicing their demand for the recognition of the factual existence of the Kingdom of God here and now.

4. Chứng minh bản chất công việc của Đức Christ với tư cách là Đấng Trung Gian vĩ đại và được tuyển chọn, đứng như Đấng Đại Diện của Thánh đoàn và như Đấng Lãnh Đạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và trong chính Con Người của Ngài cất lên yêu cầu của họ về sự nhìn nhận sự hiện hữu thực sự của Thiên Giới ở đây và ngay bây giờ.

Perhaps one of the major messages I have for all of you who read my words is this great truth and fact of the physical Presence on Earth at this time of the Christ, of His group of Disciples and Executives, of Their representative activities on behalf of mankind and of Their close relationship. This relationship comes out at certain of the great spiritual Festivals where relationship includes not only the Kingdom of God but also the Father and the Father's Home. There is the Festival of Easter; the Festival of the Buddha [600] Who, in physical Presence, expresses the spiritual solidarity of our planet; and the Festival in June, peculiarly the Festival of the Christ, when He—as Leader of the New Group of World Servers—employs the new Invocation on behalf of all men of goodwill in all lands; at the same time, He gathers up the inchoate and unexpressed demands of those masses who seek a new and better way of life. They want love in daily living, right human relations, and an understanding of the underlying Plan.

Có lẽ một trong những thông điệp chính mà tôi dành cho tất cả các bạn đang đọc lời tôi là chân lý và sự kiện lớn lao này về Hiện Diện hồng trần trên Trái Đất vào lúc này của Đức Christ, của nhóm Đệ Tử và các Đấng Điều Hành của Ngài, về các hoạt động đại diện của Các Ngài thay mặt cho nhân loại và về mối liên hệ gần gũi của Các Ngài. Mối liên hệ này xuất hiện tại một số Đại Lễ tinh thần, nơi mối liên hệ không chỉ bao gồm Thiên Giới mà còn cả Cha và Nhà của Cha. Có Lễ Phục Sinh; Lễ của Đức Phật [600] Đấng, trong Hiện Diện hồng trần, biểu lộ sự đoàn kết tinh thần của hành tinh chúng ta; và Lễ vào tháng Sáu, đặc biệt là Lễ của Đức Christ, khi Ngài—với tư cách là Đấng Lãnh Đạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—sử dụng Đại Khấn Nguyện mới thay mặt cho tất cả những người thiện chí ở mọi xứ sở; đồng thời, Ngài thu nhận những yêu cầu còn mơ hồ và chưa được diễn đạt của những quần chúng đang tìm kiếm một lối sống mới và tốt đẹp hơn. Họ muốn có tình thương trong đời sống hằng ngày, các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người, và sự thấu hiểu Thiên Cơ nền tảng.

It is these physical happenings which are of moment, and not the vague hopes and promises of the theological faiths. It is the physical Presence upon our planet of such recognised spiritual Figures as the Lord of

Chính những biến cố hồng trần này mới là điều quan trọng, chứ không phải những hy vọng và lời hứa mơ hồ của các đức tin thần học. Chính Hiện Diện hồng trần trên hành tinh chúng ta của những Nhân Vật tinh thần

the World, the Ancient of Days; the seven Spirits Who are before the throne of God; of the Buddha, the spiritual leader of the East, and the Christ, the spiritual leader of the West, which I bring at this climaxing time to your attention. To you I say that the vague belief in Their existence, the dreamy speculations as to Their work and Their interest in human welfare, and the unconvinced, yet hopeful, wishful thinking of believers (and also unbelievers), will soon give place to certain knowledge, to visual recognition, to provable signs of executive work, and to the reorganisation (by men of unusual potency) of the political, religious, economic and social life of the planet.

được nhìn nhận như Đức Chúa Tể Thế Giới, Đấng Thái Cổ; Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế; của Đức Phật, vị lãnh đạo tinh thần của Đông phương, và Đức Christ, vị lãnh đạo tinh thần của Tây phương, là điều mà vào thời điểm cao trào này tôi muốn đưa ra trước sự chú ý của các bạn. Với các bạn, tôi nói rằng niềm tin mơ hồ vào sự hiện hữu của Các Ngài, những suy đoán mộng mơ về công việc của Các Ngài và sự quan tâm của Các Ngài đối với phúc lợi con người, cùng lối tư duy đầy ước vọng nhưng chưa xác tín của những người tin (và cả những người không tin), sẽ sớm nhường chỗ cho tri thức chắc chắn, cho sự nhận biết bằng mắt thấy, cho những dấu hiệu có thể chứng minh được của công việc điều hành, và cho sự tái tổ chức (bởi những người có năng lực phi thường) đời sống chính trị, tôn giáo, kinh tế và xã hội của hành tinh.

All this will not come as the result of some proclamation or some stupendous planetary event which will force human beings everywhere to say: Lo! He is there! Lo! Here are the signs of His divinity! for that would evoke only antagonism and laughter, resistance or fanatical credulity. It will come as a recognition of potency in leadership, through dynamic but logical changes in world affairs, and through action taken by the masses of the people from the depths of their own consciousness.

Tất cả điều này sẽ không đến như kết quả của một lời tuyên bố nào đó hay một biến cố hành tinh vĩ đại nào đó buộc con người ở khắp nơi phải nói: Kìa! Ngài ở đó! Kìa! Đây là những dấu hiệu về thiên tính của Ngài! vì điều đó chỉ gợi lên sự đối kháng và chế giễu, sự kháng cự hay lòng cả tin cuồng tín. Nó sẽ đến như một sự nhận biết về năng lực trong lãnh đạo, qua những thay đổi năng động nhưng hợp lý trong các công việc thế gian, và qua hành động do quần chúng nhân dân thực hiện từ những tầng sâu của chính tâm thức họ.

Many years ago I indicated that the Christ would come in three ways, or rather, that the fact of His Presence could be proved in three distinctive phases.

Nhiều năm trước tôi đã chỉ ra rằng Đức Christ sẽ đến theo ba cách, hay đúng hơn, rằng sự kiện về Hiện Diện của Ngài có thể được chứng minh trong ba giai đoạn riêng biệt.

I said then that the first move which the Hierarchy [601] would make would be the stimulation of the spiritual consciousness in

Khi ấy tôi đã nói rằng bước đi đầu tiên mà Thánh đoàn [601] sẽ thực hiện là kích thích tâm thức tinh thần trong con người, gợi lên

man, the evocation of humanity's spiritual demands on a large scale, and the nurturing —on a worldwide scale—of the Christ consciousness in the human heart. This has already been done, and with most effective results. Of the factual nature of this process the vociferous demands of men of goodwill, of welfare workers and of those pledged to international cooperation, to the relief of world distress and to the establishment of right human relations are the undeniable expression. That phase of the preparatory work which is indicative of His coming has now reached a stage where nothing can arrest its progress or slow down its momentum. In spite of appearances, this uprising of the Christ-consciousness has been successful, and what may appear as reverse activity is of no importance in the long run, and only of a temporary nature.

những yêu cầu tinh thần của nhân loại trên quy mô lớn, và nuôi dưỡng—trên quy mô toàn cầu—tâm thức Christ trong trái tim con người. Điều này đã được thực hiện rồi, và với những kết quả rất hữu hiệu. Bản chất thực sự của tiến trình này được biểu lộ không thể phủ nhận qua những yêu cầu mạnh mẽ của những người thiện chí, của những người hoạt động phúc lợi và của những ai cam kết với sự hợp tác quốc tế, với việc cứu trợ nỗi khổ thế giới và với việc thiết lập các mối liên hệ đúng đắn giữa người với người. Giai đoạn công việc chuẩn bị mang tính chỉ dấu cho sự đến của Ngài nay đã đạt đến một mức mà không gì có thể ngăn chặn sự tiến triển của nó hay làm chậm động lực của nó. Bất chấp vẻ bề ngoài, sự trỗi dậy này của tâm thức Christ đã thành công, và điều có thể có vẻ như hoạt động ngược chiều thì về lâu dài không quan trọng, và chỉ có tính tạm thời.

The second move of the Hierarchy, I told you, would be the impressing of the minds of enlightened men everywhere by spiritual ideas embodying the new truths, by the "descent" (if I may so call it) of the new concepts which will govern human living, and by the over-shadowing of all world disciples and the New Group of World Servers by the Christ Himself. You will recall how, in the Bible story, Christ symbolically evoked the recognition of John the Baptist and imparted the things of the Kingdom of God to the disciples who walked to Emmaus, though they recognised not their Companion. This planned move of the Hierarchy is also progressing well; men and women everywhere and in every department of life are enunciating those new truths which should in the future guide human living; they are building those new organisations, movements and groups—large or small—which will familiarise the mass of men with the reality of the need and the mode of meeting it. This they are doing

Tôi đã nói với các bạn rằng bước đi thứ hai của Thánh đoàn sẽ là truyền ấn tượng vào thể trí của những người được soi sáng ở khắp nơi bằng các ý tưởng tinh thần hiện thân cho những chân lý mới, bằng "sự giáng xuống" (nếu tôi có thể gọi như vậy) của những khái niệm mới sẽ chi phối đời sống con người, và bằng sự phủ bóng của chính Đức Christ lên mọi đệ tử thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các bạn sẽ nhớ cách mà, trong câu chuyện Kinh Thánh, Đức Christ đã biểu tượng gợi lên sự nhận biết của John the Baptist và truyền đạt những điều thuộc Thiên Giới cho các đệ tử đang đi đến Emmaus, dù họ không nhận ra Người Bạn Đồng Hành của mình. Bước đi có kế hoạch này của Thánh đoàn cũng đang tiến triển tốt đẹp; những người nam và nữ ở khắp nơi và trong mọi lĩnh vực đời sống đang công bố những chân lý mới ấy, những điều trong tương lai sẽ hướng dẫn đời sống con người; họ đang xây dựng những tổ chức, phong trào và nhóm mới ấy—lớn hay nhỏ—những điều sẽ làm cho quần chúng quen

because they are driven thereto by the warmth of their hearts and their loving response to human distress; without formulating it thus to themselves, they are nevertheless working to bring into visibility the Kingdom of God on earth. No denial of these facts is possible, [602] in view of the multiplicity of this type of organisations, books and speeches.

thuộc với thực tại của nhu cầu và phương thức đáp ứng nó. Họ làm điều này vì được thúc đẩy bởi sự ấm áp của trái tim và sự đáp ứng đầy thương yêu của họ đối với nỗi khổ của con người; dù không tự diễn đạt như thế với chính mình, họ vẫn đang làm việc để đưa Thiên Giới trên Trái Đất vào sự hiển lộ. Không thể phủ nhận những sự kiện này, [602] xét đến số lượng rất lớn của loại tổ chức, sách vở và diễn thuyết này.

Thirdly, I told you that Christ might come in person and walk among men as He did before. This has not yet taken place, but plans are being laid which will enable Him to do so. Those plans do not involve the birth of some nice child in some nice home on earth; they will not produce the wild claims and the credulous recognition of the well-meaning and the unintelligent, as is so frequently the case today, nor will someone appear and say: This is the Christ. He is here or He is there. I would point out to you, however, that the widespread appearance of such tales and claims, though undesirable, misleading and wrong, nevertheless demonstrates human expectancy of the imminence of His coming. Belief in His coming is basic in the human consciousness. How He will come, in what manner, I may not and should not say. The exact moment has not yet arrived, nor has the method of His appearance been determined. The factual nature of the two earlier and preparatory moves, already made by the Hierarchy under His direction, are the guarantee that He will come and that—when He does—mankind will be ready.

Thứ ba, tôi đã nói với các bạn rằng Đức Christ có thể đích thân đến và đi lại giữa loài người như Ngài đã từng làm trước đây. Điều này chưa xảy ra, nhưng các kế hoạch đang được đặt ra để giúp Ngài có thể làm như vậy. Những kế hoạch ấy không liên quan đến việc sinh ra một đứa trẻ dễ thương nào đó trong một mái nhà dễ thương nào đó trên Trái Đất; chúng sẽ không tạo ra những lời tuyên bố hoang dại và sự công nhận cả tin của những người thiện chí nhưng thiếu trí tuệ, như điều thường xảy ra ngày nay, cũng sẽ không có ai xuất hiện và nói: Đây là Đức Christ. Ngài ở đây hay Ngài ở kia. Tuy nhiên, tôi muốn chỉ ra với các bạn rằng sự xuất hiện rộng khắp của những câu chuyện và lời tuyên bố như thế, dù không đáng mong muốn, gây lầm lạc và sai lầm, vẫn chứng tỏ sự mong đợi của con người về sự gần kề của sự đến của Ngài. Niềm tin vào sự đến của Ngài là điều căn bản trong tâm thức con người. Ngài sẽ đến như thế nào, theo cách nào, tôi không thể và không nên nói. Thời điểm chính xác vẫn chưa đến, và phương pháp xuất hiện của Ngài cũng chưa được quyết định. Bản chất thực sự của hai bước đi sớm hơn và có tính chuẩn bị, vốn đã được Thánh đoàn thực hiện dưới sự chỉ đạo của Ngài, là sự bảo đảm rằng Ngài *sẽ* đến và rằng —khi Ngài đến—nhân loại sẽ sẵn sàng.

For a brief moment, I would like to summarise certain aspects of the work He

Trong chốc lát, tôi muốn tóm lược một số phương diện của công việc mà Ngài đã khởi

set in motion two thousand years ago, because it holds the clue to His future work. Some of it is well known to you, for it has been emphasised by the world faiths and particularly by teachers of the Christian faith. But all of them have made His work appear difficult for man to grasp, and the undue emphasis laid upon His divinity (an emphasis which He Himself never made) has made it appear that He and He only, and no one else, could possibly do the same things. Theologians have forgotten that He Himself stated that "greater things shall ye do, because I go unto the Father" (John XIV. 12). He here indicates that this passing to the Father's House would result in such an inflow of spiritual strength, insight and creative accomplishment in men, that their deeds would surpass His. Because of the distortion of His teaching and its remote relation to man, [603] we have not yet done those "greater things." Some day we assuredly will, and—along certain lines—we already have. Let me relate some of the things He did which we can do, and which He will aid.

xướng cách đây hai ngàn năm, bởi vì điều đó nắm giữ đầu mối cho công việc tương lai của Ngài. Một phần trong đó các bạn đã biết rõ, vì đã được các đức tin thế giới và đặc biệt là các huấn sư của đức tin Kitô giáo nhấn mạnh. Nhưng tất cả họ đã làm cho công việc của Ngài có vẻ khó để con người nắm bắt, và sự nhấn mạnh quá mức đặt lên thiên tính của Ngài (một sự nhấn mạnh mà chính Ngài chưa bao giờ đặt ra) đã khiến có vẻ như Ngài và chỉ một mình Ngài, chứ không ai khác, mới có thể làm những điều tương tự. Các nhà thần học đã quên rằng chính Ngài đã nói: "các ngươi sẽ làm những việc lớn hơn, vì Ta đi về cùng Cha" (John XIV. 12). Ở đây Ngài chỉ ra rằng việc đi vào Nhà của Cha này sẽ dẫn đến một dòng tuôn đổ mãnh lực tinh thần, sự thấu hiểu sâu sắc và thành tựu sáng tạo vào con người đến mức các việc làm của họ sẽ vượt hơn việc của Ngài. Do sự bóp méo giáo huấn của Ngài và mối liên hệ xa cách của nó với con người, [603] chúng ta vẫn chưa làm được những "việc lớn hơn" ấy. Một ngày nào đó chắc chắn chúng ta sẽ làm được, và—trên một số phương diện—chúng ta đã làm rồi. Hãy để tôi kể ra một số điều Ngài đã làm mà chúng ta có thể làm, và Ngài sẽ trợ giúp.

1. For the first time in human history, the love of God was embodied in a man, and Christ inaugurated the era of love. That expression of divine love is still in the making; the world is not yet full of love and few there are that understand the true meaning of the word. But—speaking symbolically—when the United Nations has emerged into factual and actual power, the welfare of the world will then be assured. What is that welfare but love in action? What are right human relations but love among men, groups and nations? What is international cooperation but love on a world scale? Those are the things which the love of God in Christ expressed, and those

1. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, tình thương của Thượng đế đã nhập thể trong một con người, và Đức Christ đã khai mở kỷ nguyên của tình thương. Sự biểu lộ tình thương thiêng liêng ấy vẫn còn đang được hình thành; thế giới vẫn chưa tràn đầy tình thương và rất ít người hiểu ý nghĩa đích thực của từ này. Nhưng—nói theo biểu tượng—khi Liên Hiệp Quốc vươn lên thành một quyền lực thực sự và hữu hiệu, thì phúc lợi của thế giới sẽ được bảo đảm. Phúc lợi ấy là gì nếu không phải là tình thương trong hành động? Những tương quan nhân loại đúng đắn là gì nếu không phải là tình thương giữa người với người, giữa các nhóm và giữa các quốc gia? Sự hợp tác quốc tế là gì nếu không

are the things which we are working here today to bring into being. We are attempting to do it on a vast scale, and this in spite of opposition—an opposition which can only temporarily succeed, such is the potency of the awakened spirit of man. These are the things which the Hierarchy, in its already successful procedures, is aiding and will continue to aid.

phải là tình thương trên quy mô thế giới? Đó là những điều mà tình thương của Thượng đế trong Đức Christ đã biểu lộ, và đó là những điều mà ngày nay chúng ta đang hoạt động ở đây để làm cho thành hiện thực. Chúng ta đang cố gắng thực hiện điều đó trên một quy mô rộng lớn, bất chấp sự chống đối—một sự chống đối chỉ có thể tạm thời thành công, mạnh mẽ đến thế là tinh thần đã thức tỉnh của con người. Đó là những điều mà Thánh Đoàn, trong những phương thức đã thành công của mình, đang trợ giúp và sẽ tiếp tục trợ giúp.

2. Christ taught also that the Kingdom of God is on Earth and told us to seek that Kingdom first and let all things go for its sake. That Kingdom has ever been with us, composed of all those who, down the ages, have sought spiritual goals, liberated themselves from the limitations of the physical body, emotional controls and the obstructive mind. Its citizens are those who today (unknown to the majority) live in physical bodies, work for the welfare of humanity, use love instead of emotion as their general technique, and compose that great body of "illumined Minds" which guide the destiny of the world. The Kingdom of God is not something which will descend on earth when men are good enough! It is something which is functioning efficiently today and demanding recognition. It is an organised body which is already evoking recognition from those people who [604] do seek first the Kingdom of God and discover thereby that the Kingdom they seek is already here. Christ and His disciples are known by many to be physically present on Earth and the Kingdom which They rule, with its laws and modes of activity are familiar to many, and have been throughout the centuries.

2. Đức Christ cũng dạy rằng Thiên Giới ở trên Trái Đất và bảo chúng ta hãy tìm kiếm Thiên Giới ấy trước hết, và vì nó mà để mọi sự khác qua một bên. Thiên Giới ấy luôn luôn ở cùng chúng ta, gồm tất cả những ai qua các thời đại đã tìm kiếm các mục tiêu tinh thần, đã tự giải thoát mình khỏi những giới hạn của thể xác, những sự chi phối của cảm xúc và trí tuệ gây cản trở. Công dân của giới ấy là những người ngày nay (không được đa số biết đến) đang sống trong các thể xác, làm việc cho phúc lợi của nhân loại, dùng tình thương thay cho cảm xúc như kỹ thuật chung của họ, và hợp thành đại tập thể những "Trí Tuệ được soi sáng" hướng dẫn vận mệnh thế giới. Thiên Giới không phải là điều gì đó sẽ giáng xuống trần gian khi con người đủ tốt! Đó là một thực tại đang hoạt động hữu hiệu ngày nay và đang đòi hỏi được công nhận. Đó là một tập thể có tổ chức, hiện đã khơi dậy sự công nhận nơi những người [604] thực sự tìm kiếm Thiên Giới trước hết và nhờ đó khám phá rằng Thiên Giới mà họ tìm kiếm đã ở đây rồi. Đức Christ và các đệ tử của Ngài được nhiều người biết là đang hiện diện bằng thể xác trên Trái Đất, và Vương Quốc mà Các Ngài cai quản, cùng với các định luật và phương thức hoạt động của nó, đã quen thuộc với nhiều người, và đã như vậy suốt nhiều thế kỷ.

Christ is the World Healer and Saviour. He works because He is the embodied soul of all Reality. He works today, as he worked in Palestine two thousand years ago, through groups. There He worked through the three beloved disciples, through the twelve apostles, through the chosen seventy, and the interested five hundred.... Now He works through His Masters and Their groups, and thereby greatly intensifies His efforts. He can and will work through all groups just in so far as they fit themselves for planned service, for the distribution of love, and come into conscious alignment with the great potency of the inner groups.

Đức Christ là Đấng Chữa Lành và Cứu Rỗi của Thế Gian. Ngài hoạt động vì Ngài là linh hồn nhập thể của toàn thể Thực Tại. Ngài hoạt động ngày nay, cũng như Ngài đã hoạt động tại Palestine hai ngàn năm trước, thông qua các nhóm. Khi ấy Ngài hoạt động qua ba đệ tử yêu dấu, qua mười hai tông đồ, qua bảy mươi người được chọn, và qua năm trăm người quan tâm.... Nay Ngài hoạt động qua các Chân sư của Ngài và các nhóm của Các Ngài, và nhờ đó tăng cường rất lớn nỗ lực của mình. Ngài có thể và sẽ hoạt động qua mọi nhóm trong chừng mực họ tự làm cho mình thích hợp với sự phụng sự có kế hoạch, với việc phân phối tình thương, và đi vào sự chỉnh hợp hữu thức với mãnh lực lớn lao của các nhóm bên trong.

Esotericists, occult students, Rosicrucians and Theosophists have always proclaimed the physical Presence of the Christ, but have so distorted the teaching by dogmatic assertions on unimportant details and by ridiculous claims, that they have evoked little recognition of the underlying truth, nor have they portrayed a Kingdom which is attractive. Yet that Kingdom exists and is not a place of disciplines or golden harps and peopled by unintelligent fanatics, but a field of service and a place where every man has full scope for the exercise of his divinity in human service.

Các nhà bí truyền, các đạo sinh huyền bí học, các hội viên Rosicrucian và các nhà Thông Thiên Học từ lâu vẫn công bố Sự Hiện Diện bằng thể xác của Đức Christ, nhưng họ đã bóp méo giáo huấn ấy quá nhiều bằng những khẳng định giáo điều về các chi tiết không quan trọng và bằng những tuyên bố lố bịch, đến nỗi họ chỉ khơi dậy rất ít sự công nhận đối với chân lý nền tảng, và cũng không trình bày được một Vương Quốc có sức hấp dẫn. Tuy nhiên, Vương Quốc ấy có thật và không phải là một nơi của kỷ luật khổ hạnh hay những cây đàn hạc vàng và đầy những kẻ cuồng tín thiếu trí tuệ, mà là một cánh đồng phụng sự và một nơi mà mỗi người đều có đầy đủ phạm vi để thực thi thiên tính của mình trong sự phụng sự nhân loại.

3. At the Transfiguration, Christ revealed the glory which is innate in all men. The triple lower nature—physical, emotional and mental—is there shown as prostrate before the glory which was revealed. In that moment, wherein Christ Immanent was in the physical form, wherein humanity was

3. Trong cuộc Biến hình, Đức Christ đã mặc khải vinh quang vốn nội tại trong mọi người. Bản chất thấp tam phân—hồng trần, cảm xúc và trí tuệ—được cho thấy là phủ phục trước vinh quang đã được mặc khải. Trong khoảnh khắc ấy, khi Đức Christ Nội Tại ở trong hình tướng hồng trần, khi nhân loại

represented by the three apostles, a Voice came from the Father's Home in recognition of the revealed divinity and the Sonship of the Transfigured Christ. On this innate divinity, upon this recognised Sonship, is the brotherhood of all men based—one life, one glory which shall be revealed, [605] and one divine relationship. Today, on a large scale (even when by-passing the implications of divinity) the glory of man and his fundamental relationships are already a fact in the human consciousness. Accompanying those characteristics which as yet remain deplorable and which would appear to negate all claims to divinity, is the wonder of man's achievement, of his triumph over nature. The glory of scientific attainment and the magnificent evidence of creative art —both modern and ancient—leave no room to question man's divinity. Here then are the "greater things" of which Christ spoke, and here again is the triumph of the Christ within the human heart.

được đại diện bởi ba vị tông đồ, một Tiếng Nói đã đến từ Nhà của Đức Cha để công nhận thiên tính được mặc khải và tư cách Con của Đức Christ Biến Hình. Trên thiên tính nội tại này, trên tư cách Con đã được công nhận này, tình huynh đệ của toàn thể nhân loại được đặt nền tảng—một sự sống, một vinh quang sẽ được mặc khải, [605] và một mối liên hệ thiêng liêng. Ngày nay, trên một quy mô lớn (ngay cả khi bỏ qua các hàm ý của thiên tính), vinh quang của con người và các mối liên hệ căn bản của y đã là một sự kiện trong tâm thức nhân loại. Đi kèm với những đặc tính vẫn còn đáng buồn và dường như phủ nhận mọi khẳng định về thiên tính, là điều kỳ diệu trong những thành tựu của con người, trong chiến thắng của y trước thiên nhiên. Vinh quang của thành tựu khoa học và bằng chứng huy hoàng của nghệ thuật sáng tạo—cả hiện đại lẫn cổ xưa—không để lại chỗ nào cho việc nghi ngờ thiên tính của con người. Vậy nên đây là những "điều lớn lao hơn" mà Đức Christ đã nói đến, và ở đây một lần nữa là chiến thắng của Đức Christ trong trái tim con người.

Why this triumph of the Christ consciousness must always be spoken of in terms of religion, of church-going and of orthodox belief is one of the incredible triumphs of the forces of evil. To be a citizen of the Kingdom of God does not mean that one must necessarily be a member of some one of the orthodox churches. The divine Christ in the human heart can express itself in many different departments of human living—in politics, in the arts, in economic expression and in true social living, in science and in religion. It might be wise here to remember that the only time it is recorded that Christ (as an adult) visited the Temple of the Jews, He created a disturbance! Humanity is passing from glory to glory and, in the long panorama of history, this is strikingly observable. The

Tại sao chiến thắng của tâm thức Christ này lại luôn luôn phải được nói đến bằng ngôn ngữ của tôn giáo, của việc đi nhà thờ và của niềm tin chính thống, là một trong những chiến thắng khó tin của các mãnh lực của điều ác. Là một công dân của Thiên Giới *không* có nghĩa là nhất thiết phải là thành viên của một trong các giáo hội chính thống nào đó. Đức Christ thiêng liêng trong trái tim con người có thể biểu lộ chính mình trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống nhân loại—trong chính trị, trong nghệ thuật, trong biểu hiện kinh tế và trong đời sống xã hội chân chính, trong khoa học và trong tôn giáo. Có lẽ ở đây nên nhớ rằng lần duy nhất được ghi lại khi Đức Christ (lúc trưởng thành) viếng Đền Thờ của người Do Thái, Ngài đã gây ra một sự xáo trộn! Nhân loại *đang* đi từ vinh quang này sang vinh

glory is today revealed in every department of human activity, and the Transfiguration of those who are on the crest of the human wave of civilisation is very close at hand.

quang khác và, trong toàn cảnh dài rộng của lịch sử, điều này có thể được quan sát một cách nổi bật. Vinh quang ngày nay được mặc khải trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người, và cuộc Biến hình của những ai đang ở trên đỉnh làn sóng văn minh nhân loại đã rất gần kề.

4. Finally, in the triumph of the Crucifixion or (as it is more accurately called in the East) the Great Renunciation, Christ, for the first time, anchored on earth a tenuous thread of the divine Will, as it issued from the Father's House (Shamballa), passed into the understanding custody of the Kingdom of God, and through the medium of the Christ was brought to the attention of mankind. Through the instrumentality of certain great Sons of God the three divine aspects or characteristics of the divine Trinity—will, [606] love and intelligence—have become a part of human thinking and aspiration. Christians are apt to forget that the crisis in the final hours of the Christ was not in those spent upon the Cross, but during those spent in the Garden of Gethsemane, when His will —in agony and almost despair—was submerged in that of the Father. "Father," He said, "not my will but Thine be done." (Luke XXII. 42.)

4. Sau cùng, trong chiến thắng của cuộc Đóng Đinh hay (như được gọi chính xác hơn ở phương Đông) Sự Từ Bỏ Vĩ Đại, Đức Christ, lần đầu tiên, đã neo trên trần gian một sợi chỉ mong manh của Ý Chí thiêng liêng, khi nó phát ra từ Nhà của Đức Cha (Shamballa), đi vào sự gìn giữ đầy thấu hiểu của Thiên Giới, và qua trung gian của Đức Christ được đưa đến sự chú ý của nhân loại. Qua công cụ của một số Con của Thượng đế vĩ đại, ba phương diện hay đặc tính thiêng liêng của Tam Vị thiêng liêng—ý chí, [606] tình thương và trí tuệ—đã trở thành một phần trong tư tưởng và khát vọng của nhân loại. Các tín đồ Cơ Đốc giáo thường quên rằng cuộc khủng hoảng trong những giờ phút cuối cùng của Đức Christ không nằm ở những giờ trên Thập Giá, mà ở những giờ trong Vườn Gethsemane, khi ý chí của Ngài —trong đau đớn và gần như tuyệt vọng—đã bị nhấn chìm trong ý chí của Đức Cha. "Lạy Cha," Ngài nói, "xin đừng theo ý con mà theo Ý Cha." (Luke XXII. 42.)

Something new, yet planned for from the very depth of time, happened then in that quiet garden; Christ, representing mankind, anchored or established the Father's will on earth and made it possible for intelligent humanity to carry it out. Hitherto, that Will had been known in the Father's House; it had been recognised and adapted to world need by the spiritual Hierarchy, working under the Christ, and thus took shape as the divine Plan. Today, because of what Christ did in His moment of crisis hundreds of

Khi ấy, trong khu vườn tĩnh lặng đó, một điều mới mẻ nhưng đã được hoạch định từ tận chiều sâu của thời gian đã xảy ra; Đức Christ, đại diện cho nhân loại, đã neo giữ hay thiết lập ý chí của Đức Cha trên trần gian và làm cho nhân loại thông minh có thể thực hiện nó. Trước đó, Ý Chí ấy đã được biết đến trong Nhà của Đức Cha; nó đã được Thánh Đoàn tinh thần, hoạt động dưới quyền Đức Christ, công nhận và thích ứng với nhu cầu thế giới, và như thế đã thành hình như Thiên Cơ. Ngày nay, nhờ điều Đức Christ đã

years ago, humanity can add its efforts to the working out of that Plan. The will-to-good of the Father's House can become the goodwill of the Kingdom of God and be transformed into right human relations by intelligent humanity. Thus the direct line or thread of God's will reaches now from the highest place to the lowest point and can, in due time, become a cable of ascension for the sons of men and of descent for the loving, living spirit of God.

làm trong khoảnh khắc khủng hoảng của Ngài hàng trăm năm trước, nhân loại có thể thêm nỗ lực của mình vào việc thực hiện Thiên Cơ ấy. Ý Chí-hướng Thiện của Nhà của Đức Cha có thể trở thành thiện chí của Thiên Giới và được chuyển đổi thành những tương quan nhân loại đúng đắn bởi nhân loại thông minh. Như vậy, đường dây hay sợi chỉ trực tiếp của ý chí Thượng đế nay vươn từ nơi cao nhất đến điểm thấp nhất và, đúng thời điểm, có thể trở thành một *dây cáp thăng lên* cho những người con của nhân loại và là đường giáng xuống cho tinh thần sống động đầy yêu thương của Thượng đế.

I would have you forget distance, remoteness and vagueness and realise that I am talking of exact and literal happenings on our planet. I am dealing with recognitions and occurrences and with factual events which are the conscious possession of many. The Christ of history and the Christ in the human heart are planetary facts.

Tôi muốn các bạn quên đi khoảng cách, sự xa xôi và tính mơ hồ, và nhận ra rằng tôi đang nói về những sự kiện chính xác và theo nghĩa đen trên hành tinh chúng ta. Tôi đang bàn đến những sự công nhận và những biến cố, cùng những sự kiện thực tế mà nhiều người đang sở hữu một cách hữu thức. *Đức Christ của lịch sử và Đức Christ trong trái tim con người là những sự kiện hành tinh.*

There is one aspect of this return of the Christ which is never touched upon and to which no reference is ever made. I, a humble disciple of the Christ, would like here to speak of it. It is the factor of what this coming out again among men, this return to outer everyday activity, will mean to the Christ as He faces it. How will He feel when the hour of His appearance arrives?

Có một phương diện của sự trở lại này của Đức Christ mà không bao giờ được đề cập đến và cũng không bao giờ được nhắc tới. Tôi, một đệ tử khiêm tốn của Đức Christ, muốn nói về nó ở đây. Đó là yếu tố liên quan đến việc sự xuất hiện trở lại giữa loài người này, sự trở lại với hoạt động thường nhật bên ngoài này, sẽ có ý nghĩa gì đối với chính Đức Christ khi Ngài đối diện với nó. Ngài sẽ cảm thấy thế nào khi giờ xuất hiện của Ngài đến?

[607] There is a great initiation spoken of in the New Testament, to which we have given the name of the Ascension. Of it we know nothing. Only a few items of information are brought to us in the Gospel story: the fact of the mountain top, of attendant watchers, and of the words of Christ, assuring them that He was not leaving them. Then the

[607] Có một cuộc điểm đạo lớn được nói đến trong Tân Ước, mà chúng ta đã đặt tên là Sự Thăng Thiên. Về điều đó chúng ta không biết gì cả. Chỉ có vài chi tiết thông tin được đưa đến cho chúng ta trong câu chuyện Phúc Âm: sự kiện đỉnh núi, những người quan sát đi kèm, và lời của Đức Christ bảo đảm với họ rằng Ngài không rời bỏ họ. Rồi những đám

clouds received Him out of their sight. There were none present who could go further with Him. Their consciousness could not penetrate to the place where He had chosen to go; they even misinterpreted His words and only in a vague and mystical sense has humanity ever understood His disappearance or the significance of His persistent but unobserved Presence. The watchers were assured by two of the Knowers of God Who were also present that He would come again in like manner. He ascended. The clouds received Him and today the clouds which cover our planet are waiting to reveal Him.

mây đã đón Ngài khuất khỏi tầm mắt họ. Không ai hiện diện ở đó có thể đi xa hơn với Ngài. Tâm thức của họ không thể xuyên thấu đến nơi mà Ngài đã chọn để đi tới; họ thậm chí còn hiểu sai lời Ngài và chỉ trong một ý nghĩa mơ hồ và thần bí mà nhân loại từng hiểu sự biến mất của Ngài hay ý nghĩa của Sự Hiện Diện bền bỉ nhưng không được nhận thấy của Ngài. Những người quan sát được hai thức giả của Thượng đế cũng hiện diện ở đó bảo đảm rằng Ngài sẽ trở lại theo cùng cách ấy. Ngài đã thăng lên. Những đám mây đã đón Ngài, và ngày nay những đám mây bao phủ hành tinh chúng ta đang chờ để mặc khải Ngài.

He is now waiting to descend. This descent into our unhappy world of men can present Him with no alluring picture. From the quiet mountain retreat where He has waited, guided and watched over humanity, and where He has trained His disciples, initiates and the New Group of World Servers, He must come forth and take His place prominently on the world stage, and take His part in the great drama which is there being played. This time, He will play His part, not in obscurity as He previously did, but before the eyes of the entire world. Because of the smallness of our little planet, and because of the prevalence of the radio, television and the rapidity of communication, His part will be watched by all, and the prospect must surely, for Him, hold certain horror, must present its tests and major adjustments, plus painful and unavoidable experience. He does not come as the omnipotent God of man's ignorant creation, but as the Christ, the Founder of the Kingdom of God on Earth, to complete the work He started, and again to demonstrate divinity in far more difficult circumstances.

Hiện nay Ngài đang chờ để giáng xuống. Sự giáng xuống này vào thế giới bất hạnh của loài người chúng ta không thể trình ra trước Ngài một bức tranh hấp dẫn nào. Từ nơi ẩn cư yên tĩnh trên núi, nơi Ngài đã chờ đợi, hướng dẫn và canh chừng nhân loại, và nơi Ngài đã huấn luyện các đệ tử, các điểm đạo đồ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian của mình, Ngài phải bước ra và đảm nhận vị trí nổi bật trên sân khấu thế giới, và tham gia vào vở đại kịch đang được diễn ra ở đó. Lần này, Ngài sẽ đóng vai của mình không phải trong âm thầm như trước kia, mà trước mắt toàn thế giới. Vì hành tinh nhỏ bé của chúng ta quá nhỏ, và vì sự phổ biến của radio, truyền hình và tốc độ truyền thông, vai trò của Ngài sẽ được mọi người theo dõi, và viễn cảnh ấy hẳn phải, đối với Ngài, chứa đựng một nỗi kinh hoàng nào đó, phải trình ra những thử thách và những điều chỉnh lớn lao, cộng thêm những kinh nghiệm đau đớn và không thể tránh khỏi. Ngài không đến như vị Thượng đế toàn năng do sự ngu dốt của con người tạo dựng, mà đến như Đức Christ, Đấng Sáng Lập Thiên Giới trên Trái Đất, để hoàn tất công việc Ngài đã khởi sự, và một lần nữa chứng minh thiên tính trong những hoàn cảnh khó khăn hơn rất nhiều.

The Christ suffers, however, far more from those in [608] His Own household than from those in the outer world; His work is more impeded by the advanced aspirant than by the intelligent thinker. It was not the cruelty of the outer world of men which caused the depths of sorrow to the Christ; it was His Own disciples, plus the massed sorrow—spread over the entire cycle of living—past, present and future—of humanity.

Tuy nhiên, Đức Christ chịu đau khổ nhiều hơn từ những người [608] trong chính gia đình của Ngài hơn là từ những người ở thế giới bên ngoài; công việc của Ngài bị cản trở nhiều hơn bởi người chí nguyện tiến bộ hơn là bởi nhà tư tưởng thông minh. Không phải sự tàn nhẫn của thế giới bên ngoài của loài người đã gây nên chiều sâu đau buồn cho Đức Christ; mà là chính các đệ tử của Ngài, cộng với nỗi buồn khổ tích tụ của nhân loại—trải rộng trên toàn bộ chu kỳ sống—quá khứ, hiện tại và tương lai.

He comes to correct the mistakes and the misrepresentations of those who have dared to interpret His simple words in terms of their own ignorance, and to recognise those whose faithful service has made His return possible. He too is facing a major test, preparatory to a great initiation, and when He has passed the test and fulfilled His task He will pass to a still more exalted position in the Father's House or to some distant place of service where only the most exalted can follow Him; His present position will then be taken by the One Whom He has prepared and trained.

Ngài đến để sửa chữa những sai lầm và những xuyên tạc của những kẻ đã dám giải thích những lời đơn giản của Ngài theo sự ngu dốt của riêng họ, và để công nhận những ai mà sự phụng sự trung tín của họ đã làm cho sự trở lại của Ngài trở nên khả hữu. Chính Ngài cũng đang đối diện với một thử thách lớn, chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo lớn, và khi Ngài đã vượt qua thử thách và hoàn thành nhiệm vụ của mình, Ngài sẽ chuyển sang một vị trí còn cao siêu hơn nữa trong Nhà của Đức Cha hoặc đến một nơi phụng sự xa xôi nào đó mà chỉ những Đấng cao siêu nhất mới có thể theo Ngài; khi ấy vị trí hiện tại của Ngài sẽ được đảm nhận bởi Đấng mà Ngài đã chuẩn bị và huấn luyện.

But before all this can happen He must again enter the public arena, play His part in world affairs and prove the scope of His mission. He will gather around Him, in the flesh, His chosen associates and advisors; these will not be the ones who gathered around Him in those earlier simpler days, but those members of our human family who today recognise Him and are preparing to work with Him as far as in them lies. It is a different world to which He is now planning to return and this is largely due to the intellectual development of the mass of men. This presents Him with stupendous

Nhưng trước khi tất cả điều này có thể xảy ra, Ngài phải một lần nữa bước vào đấu trường công cộng, đóng vai của mình trong các công việc thế giới và chứng minh tầm mức sứ mệnh của Ngài. Ngài sẽ quy tụ quanh mình, trong xác thân, những cộng sự viên và cố vấn được chọn; họ sẽ không phải là những người đã tụ họp quanh Ngài trong những ngày đơn giản hơn trước kia, mà là những thành viên của gia đình nhân loại chúng ta ngày nay nhận biết Ngài và đang chuẩn bị làm việc với Ngài trong mức độ khả năng của họ. Thế giới mà Ngài hiện đang dự định trở lại là một thế giới khác, và điều này phần lớn

difficulties, for the intellects of men must now be reached and not just their hearts (as in the earlier days), if the Will of God is to be intelligently carried out on Earth. His major task is surely the establishing of right human relations in every department of human living. I would ask you to use your divine imagination and endeavour to think out what must be the implications of the task which confronts Him; I would ask you to ponder on the difficulties which He must inevitably face—the difficulty, above all, of mass intellectual wrong emphasis.

là do sự phát triển trí tuệ của đại đa số loài người. Điều đó đặt ra cho Ngài những khó khăn khổng lồ, vì giờ đây trí tuệ của con người phải được tiếp cận chứ không chỉ trái tim của họ (như trong những ngày trước kia), nếu Ý Chí của Thượng Đế phải được thực hiện một cách thông minh trên Trái Đất. Nhiệm vụ chính của Ngài chắc chắn là thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn trong mọi lĩnh vực của đời sống nhân loại. Tôi muốn các bạn dùng sự tưởng tượng thiêng liêng của mình và cố gắng suy nghĩ xem những hàm ý của nhiệm vụ đang đối diện Ngài phải là gì; tôi muốn các bạn suy ngẫm về những khó khăn mà Ngài tất yếu phải đối mặt—trên hết là khó khăn của sự nhấn mạnh sai lầm về trí tuệ nơi quần chúng.

[609] He, the Representative of the love of God, is asked to work again in the world arena wherein His earlier message has been negated, forgotten or misinterpreted for two thousand years, and wherein hate and separativeness have distinguished all men everywhere. This will plunge Him into a foreign atmosphere and into a situation wherein all His divine resources will be needed and will be tried to the uttermost. The generally accepted idea that He will return as a triumphant warrior, omnipotent and irresistible, has surely no basis in fact. That He will ultimately lead His people, humanity, into Jerusalem is a fact, founded on a secure foundation; but it will not be into a Jewish city called Jerusalem, but into "the place of peace" (as the word Jerusalem means). A careful consideration of the world situation today, and a dedicated use of the imagination, will reveal to the sincere thinker how appalling is the task which He has undertaken. But He has again "set His face to go up to Jerusalem" (Luke IX. 51); He will again appear and guide mankind into a civilisation and a state of consciousness in

[609] Ngài, Đấng Đại Diện cho tình thương của Thượng đế, được yêu cầu lại hoạt động trong đấu trường thế giới, nơi thông điệp trước kia của Ngài đã bị phủ nhận, bị quên lãng hoặc bị xuyên tạc suốt hai ngàn năm, và nơi hận thù cùng tính chia rẽ đã đánh dấu mọi người ở khắp nơi. Điều này sẽ đẩy Ngài vào một bầu khí quyển xa lạ và vào một tình huống trong đó mọi nguồn lực thiêng liêng của Ngài sẽ cần đến và sẽ bị thử thách đến mức cùng cực. Quan niệm thường được chấp nhận rằng Ngài sẽ trở lại như một chiến binh chiến thắng, toàn năng và không thể cưỡng lại, chắc chắn không có cơ sở trong thực tế. Việc cuối cùng Ngài sẽ dẫn dắt dân của Ngài, tức nhân loại, vào Jerusalem *là* một sự thật, được đặt trên nền tảng vững chắc; nhưng đó sẽ không phải là một thành phố Do Thái gọi là Jerusalem, mà là "nơi chốn của hòa bình" (như từ Jerusalem có nghĩa). Sự xem xét cẩn trọng tình hình thế giới ngày nay, cùng với việc sử dụng sự tưởng tượng một cách tận hiến, sẽ cho nhà tư tưởng chân thành thấy nhiệm vụ mà Ngài đã đảm nhận đáng sợ đến mức nào. Nhưng Ngài lại một lần nữa đã "quyết tâm đi lên Jerusalem" (Luke IX. 51);

which right human relations and worldwide cooperation for the good of all will be the universal keynote. He will—through the New Group of World Servers and the men of goodwill—complete His association with the Will of God (His Father's business) in such a manner that the eternal will-to-good will be translated by humanity into goodwill and right relations. Then His task will be done; He will be free again to leave us, this time not to return, but to leave the world of men in the hands of that great spiritual Server Who will be the new Head of the Hierarchy, the Church Invisible.

Ngài sẽ lại xuất hiện và hướng dẫn nhân loại vào một nền văn minh và một trạng thái tâm thức trong đó những tương quan nhân loại đúng đắn và sự hợp tác toàn cầu vì lợi ích của tất cả sẽ là chủ âm phổ quát. Ngài sẽ —thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người thiện chí—hoàn tất sự liên kết của Ngài với Ý Chí của Thượng Đế (công việc của Cha Ngài) theo cách mà Ý Chí-hướng Thiện vĩnh cửu sẽ được nhân loại chuyển dịch thành thiện chí và những tương quan đúng đắn. Khi đó nhiệm vụ của Ngài sẽ hoàn tất; Ngài sẽ lại được tự do rời chúng ta, lần này không trở lại nữa, mà để lại thế giới loài người trong tay Đấng Phụng Sự tinh thần vĩ đại sẽ là vị Tân Thủ Lãnh của Thánh Đoàn, Giáo Hội Vô Hình.

The question now arises: In what way can we be of service? How can we aid during this preparatory stage?

Câu hỏi nay được đặt ra là: Chúng ta có thể phụng sự bằng cách nào? Chúng ta có thể trợ giúp ra sao trong giai đoạn chuẩn bị này?

On this point I have but little to say. The whole idea of His return is so familiar to you in its anticipatory nature (though not in the factual details as I have hinted them to you) that I find it hard to say anything practical or which will arrest your attention.

Về điểm này tôi chỉ có ít điều để nói. Toàn bộ ý tưởng về sự trở lại của Ngài quá quen thuộc với các bạn trong tính chất được mong đợi của nó (dù không phải trong các chi tiết thực tế như tôi đã gợi ý cho các bạn) đến nỗi tôi thấy khó nói điều gì thực tiễn hoặc có thể thu hút sự chú ý của các bạn.

[610] What the members of the spiritual Hierarchy are doing is much indeed; those disciples who are in conscious touch with the Masters of the Wisdom—or, if you prefer the term, with the senior disciples of the Christ—are working day and night in order to establish such confidence, correct attitudes and understanding of the divine spiritual "push" or enterprise that His way will be made easier. They and their groups of lesser disciples, aspirants and students of the realities stand unitedly behind the Christ and can thus enable Him to accomplish His purpose. Their major

[610] Điều mà các thành viên của Thánh Đoàn tinh thần đang làm quả thật rất nhiều; những đệ tử đang tiếp xúc hữu thức với các Chân sư Minh Triết—hoặc, nếu các bạn thích thuật ngữ ấy, với các đệ tử cao cấp của Đức Christ—đang làm việc ngày đêm để thiết lập sự tin cậy, những thái độ đúng đắn và sự thấu hiểu về "xung lực" hay công cuộc tinh thần thiêng liêng, để con đường của Ngài được dễ dàng hơn. Họ và các nhóm gồm những đệ tử ở trình độ thấp hơn, những người chí nguyện và những đạo sinh của các thực tại đang hiệp nhất đứng sau Đức Christ và nhờ đó có thể giúp Ngài hoàn thành mục

realisation is that of a cyclic crisis in the spiritual life of our planet; it is one which has been anticipated in the Father's House (Shamballa) for thousands of years. They have registered the fact that, for the first time in human history, all the three spiritual centres or groups through which God works are unitedly focussed on the same objective. Shamballa, the Spiritual Hierarchy, and Humanity (the Father's House, the Kingdom of God, and the world of men) are all striving in one vast movement for an intensification of the Light of the World. This Light will irradiate in a fashion unknown before, not only the Father's House, which is the source of all our planetary light, but also the spiritual centre from which have come all Those Teachers and World Saviours Who have stood before men and said, as did Hermes, the Buddha and the Christ: "I am the Light of the World." This light will now flood the world of men, bringing illumination to men's minds and light into the dark places of human living.

đích của mình. Chứng nghiệm chủ yếu của họ là về một cuộc khủng hoảng theo chu kỳ trong đời sống tinh thần của hành tinh chúng ta; đó là một cuộc khủng hoảng đã được dự liệu trong Nhà của Đức Cha (Shamballa) từ hàng ngàn năm. Họ đã ghi nhận sự kiện rằng, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, cả ba trung tâm tinh thần hay ba nhóm mà qua đó Thượng đế hoạt động đều đang cùng tập trung vào một mục tiêu. Shamballa, Thánh Đoàn Tinh Thần, và Nhân Loại (Nhà của Đức Cha, Thiên Giới, và thế giới loài người) đều đang nỗ lực trong một chuyển động rộng lớn duy nhất nhằm tăng cường Ánh Sáng của Thế Gian. Ánh Sáng này sẽ chiếu rọi theo một cách chưa từng biết trước đây, không chỉ Nhà của Đức Cha, vốn là nguồn của mọi ánh sáng hành tinh của chúng ta, mà còn cả trung tâm tinh thần từ đó đã xuất hiện tất cả những Đấng Huấn Sư và Đấng Cứu Rỗi Thế Gian đã đứng trước loài người và nói, như Hermes, Đức Phật và Đức Christ đã nói: "Ta là Ánh Sáng của Thế Gian." Ánh sáng này giờ đây sẽ tràn ngập thế giới loài người, mang sự soi sáng đến cho trí tuệ con người và ánh sáng vào những nơi tối tăm của đời sống nhân loại.

It is light and—above all else—"life more abundantly" which Christ will bring, and until He brings it we know not what it signifies; we cannot realise the revelation which this will entail and the new possibilities which will open before us. But through Him, light and life are on their way, to be interpreted and applied in terms of goodwill and of right human relations. For this the spiritual Hierarchy is preparing. This time the Christ will not come alone, for His co-workers will come with Him. His experience and Theirs will be the reverse of the previous one, for this time [611] every eye will see Him, every ear will hear Him,

Chính ánh sáng và—trên hết mọi sự—"sự sống dồi dào hơn" là điều Đức Christ sẽ mang đến, và cho đến khi Ngài mang điều đó đến, chúng ta không biết nó hàm ý gì; chúng ta không thể chứng nghiệm sự mặc khải mà điều này sẽ kéo theo và những khả năng mới sẽ mở ra trước chúng ta. Nhưng qua Ngài, ánh sáng và sự sống đang trên đường đến, để được diễn giải và áp dụng theo thiện chí và những tương quan nhân loại đúng đắn. Vì điều này mà Thánh Đoàn tinh thần đang chuẩn bị. Lần này Đức Christ sẽ không đến một mình, vì các cộng sự viên của Ngài sẽ đến cùng Ngài. Kinh nghiệm của Ngài và của họ sẽ ngược lại với lần trước, vì lần này [611]

and every mind will pass judgment upon Him.

mọi mắt sẽ thấy Ngài, mọi tai sẽ nghe Ngài, và mọi trí tuệ sẽ phán xét Ngài.

Therefore I say that you can freely aid in the reconstruction work which the Christ proposes, if you will familiarise yourselves and all men whom you can contact with the following facts:

Vì vậy tôi nói rằng các bạn có thể tự do trợ giúp trong công cuộc tái thiết mà Đức Christ đề xuất, nếu các bạn làm cho chính mình và tất cả những người mà các bạn có thể tiếp xúc trở nên quen thuộc với các sự kiện sau đây:

1. That the return of Christ is imminent.

1. Rằng sự trở lại của Đức Christ đã gần kề.

2. That the Christ, immanent in every heart, can be evoked in recognition of His appearance.

2. Rằng Đức Christ, nội tại trong mọi trái tim, có thể được gợi lên để công nhận sự xuất hiện của Ngài.

3. That the circumstances of His return are only symbolically related in the world Scriptures; this may produce a vital change in the preconceived ideas of humanity.

3. Rằng các hoàn cảnh của sự trở lại của Ngài chỉ được thuật lại một cách biểu tượng trong các Thánh Kinh của thế giới; điều này có thể tạo ra một thay đổi sống còn trong những ý niệm có sẵn của nhân loại.

4. That the major required preparation is a world at peace; however, that peace must be based on an educated goodwill, which will lead inevitably to right human relations, and therefore to the establishment (figuratively speaking) of lines of light between nation and nation, religion and religion, group and group, and man and man.

4. Rằng sự chuẩn bị chủ yếu cần có là một thế giới hòa bình; tuy nhiên, hòa bình ấy phải được đặt trên nền tảng của một thiện chí được giáo dục, điều sẽ tất yếu dẫn đến những tương quan nhân loại đúng đắn, và do đó dẫn đến việc thiết lập (nói theo nghĩa bóng) những đường ánh sáng giữa quốc gia với quốc gia, tôn giáo với tôn giáo, nhóm với nhóm, và người với người.

If you can succeed in presenting these four ideas to the world at large, thus overcoming the intelligent criticism that all that is said is too vague, prophetic, and visionary, you will do much. It is possible, surely, that the ancient truism, “the mind is the slayer of the real” may be fundamentally true where the mass of humanity is concerned, and that the purely intellectual approach (which rejects the vision and refuses to accept the unprovable) may be far more at fault than

Nếu các bạn có thể thành công trong việc trình bày bốn ý tưởng này cho thế giới nói chung, nhờ đó vượt qua sự phê bình thông minh cho rằng tất cả những gì được nói ra đều quá mơ hồ, quá tiên tri và quá viễn kiến, thì các bạn sẽ làm được rất nhiều. Chắc hẳn có thể là chân lý cổ xưa, “trí tuệ là kẻ sát hại cái thực,” về căn bản là đúng khi liên quan đến đại đa số nhân loại, và rằng cách tiếp cận thuần túy trí tuệ (vốn bác bỏ viễn kiến và từ chối chấp nhận điều không thể chứng minh)

the anticipations of the Knowers of God and the expectant multitude.

có thể sai lầm nhiều hơn hẳn những dự cảm của các thức giả của Thượng đế và của đám đông đang mong đợi.

The intelligence of divinity is vested in the spiritual Hierarchy, and that Hierarchy is today composed of Those Who have united in Themselves both the intellect and the intuition, the practical and the apparently impractical, the factual way of life and the way of the man who sees a vision. There are also the people who must be found in the market [612] place of daily life; these are the people who must be trained in the divine recognitions which are essentially physical plane responses to the new expansions of consciousness. The Christ Who will return will not be like the Christ Who (apparently) departed. He will not be a "man of sorrows"; He will not be a silent, pensive figure; He will be the enunciator of spiritual statements which will not necessitate interpretation (and give rise to misinterpretation) because He will be present to indicate the true meaning.

Trí tuệ của thiên tính được ký thác trong Thánh Đoàn tinh thần, và Thánh Đoàn ấy ngày nay gồm những Đấng đã hợp nhất trong chính Các Ngài cả trí tuệ lẫn trực giác, cái thực tiễn lẫn cái dường như không thực tiễn, lối sống thực tế và con đường của con người nhìn thấy linh ảnh. Cũng có những người phải được tìm thấy nơi chợ [612] của đời sống hằng ngày; đây là những người phải được huấn luyện trong những sự công nhận thiêng liêng vốn chủ yếu là những đáp ứng của cõi hồng trần đối với những sự mở rộng mới của tâm thức. Đức Christ sẽ trở lại sẽ không giống Đức Christ đã (dường như) ra đi. Ngài sẽ không là một "người của đau khổ"; Ngài *không* là một hình tượng trầm lặng, trầm tư; Ngài sẽ là Đấng tuyên xướng những phát biểu tinh thần không cần đến sự diễn giải (và gây ra sự diễn giải sai) bởi vì Ngài sẽ hiện diện để chỉ ra ý nghĩa chân thực.

He has been for two thousand years the supreme Head of the Church Invisible, the spiritual Hierarchy, composed of disciples of all faiths. He recognises and loves those who are not Christian but who retain their allegiance to their Founders—the Buddha, Mohammed, and others. He cares not what the faith is, if the objective is love of God and of humanity. If men look for the Christ Who left His disciples centuries ago they will fail to recognise the Christ Who is in process of returning. The Christ has no religious barriers in His consciousness. It matters not to Him of what faith a man may call himself.

Suốt hai ngàn năm, Ngài đã là vị Thủ Lãnh tối cao của Giáo Hội Vô Hình, Thánh Đoàn tinh thần, gồm các đệ tử của mọi tín ngưỡng. Ngài công nhận và yêu thương những người không phải là tín đồ Cơ Đốc nhưng vẫn giữ lòng trung thành với các Đấng Sáng Lập của họ—Đức Phật, Mohammed, và những vị khác. Ngài không quan tâm tín ngưỡng là gì, nếu mục tiêu là tình thương đối với Thượng đế và đối với nhân loại. Nếu con người tìm kiếm Đức Christ đã rời các đệ tử của Ngài nhiều thế kỷ trước, họ sẽ không nhận ra Đức Christ đang trong tiến trình trở lại. Đức Christ không có những rào cản tôn giáo trong tâm thức của Ngài. Đối với Ngài, một người tự xưng thuộc tín ngưỡng nào không quan trọng.

The Son of God is on His way and He cometh not alone. His advance guard is already here and the Plan which they must follow is already made and clear. Let recognition be the aim.

Con của Thượng đế đang trên đường đến và Ngài không đến một mình. Đội tiên phong của Ngài đã ở đây rồi và Thiên Cơ mà họ phải theo đã được lập ra và rõ ràng. Hãy lấy sự công nhận làm mục tiêu.

PREPARATION FOR THE REAPPEARANCE OF THE CHRIST—CHUẨN BỊ CHO SỰ TÁI XUẤT HIỆN CỦA ĐỨC CHRIST

June 1947

Tháng Sáu 1947

I have much to say here as a sequence to my previous communication to you—and here I am speaking to all aspirants and disciples. The opportunity is so great at this time that I seek to face you with your choices, leaving you free to make up your own minds. What you decide will, however, affect definitely the remainder of your life activity. Herein lies your challenge. What I have to say is of a relatively simple nature—so simple that it may seem to you as [613] in the nature of an anti-climax. Yet simple as the problem may be, it is most difficult to solve. Your reaction to what I have to say will depend upon the nature of your sense of values, and not upon any capacity for abstruse reasoning. The average human aspirant and the intelligent human being are apt to emphasise the present complexity of human affairs and events; these they believe are engulfing men in every land. They thus provide—for themselves—an answerable alibi.

Ở đây tôi có nhiều điều để nói như một sự tiếp nối thông điệp trước của tôi gửi đến các bạn—và ở đây tôi đang nói với tất cả những người chí nguyện và các đệ tử. Cơ hội vào lúc này lớn lao đến nỗi tôi muốn đặt các bạn trước những chọn lựa của mình, để các bạn tự do quyết định. Tuy nhiên, điều các bạn quyết định sẽ *ảnh hưởng rõ rệt đến phần còn lại của hoạt động đời sống các bạn.* Chính trong đó có thách thức của các bạn. Điều tôi phải nói có tính chất tương đối đơn giản—đơn giản đến mức có thể dường như với các bạn [613] là một sự hụt hẫng. Tuy nhiên, dù vấn đề có thể đơn giản đến đâu, nó lại cực kỳ khó giải quyết. Phản ứng của các bạn đối với điều tôi sắp nói sẽ tùy thuộc vào bản chất của ý thức về giá trị của các bạn, chứ không tùy thuộc vào bất kỳ khả năng lý luận sâu xa nào. Người chí nguyện trung bình và con người thông minh thường nhấn mạnh đến sự phức tạp hiện tại của các công việc và biến cố nhân loại; họ tin rằng những điều này đang nhấn chìm con người ở mọi xứ sở. Như thế họ tự cung cấp cho mình một cái cớ có thể biện minh được.

The emphasis of what I have to say is related to the message which I recently sent out re the Return of the Christ. That message carried its own challenge and the questions which it aroused in every sincere human heart are:

Trọng tâm điều tôi phải nói liên hệ đến thông điệp mà gần đây tôi đã gửi ra về sự Trở Lại của Đức Christ. Thông điệp ấy mang theo chính thách thức của nó, và những câu hỏi mà nó khơi dậy trong mọi trái tim con người chân thành là:

1. How can I personally meet this challenge?

1. Cá nhân tôi có thể đáp ứng thách thức này như thế nào?

2. What can I specifically do?

2. Cụ thể tôi có thể làm gì?

3. What are the steps which I and every aspirant should take?

3. Tôi và mọi người chí nguyện nên thực hiện những bước nào?

These questions mean one thing to one person and another thing to another. Some of the replies will emerge as you read what I have to say. I am writing here for people who are disciples of the Christ, but my words can convey meaning to all sincere thinkers and Christian believers.

Những câu hỏi này có nghĩa này với người này và nghĩa khác với người khác. Một số câu trả lời sẽ xuất hiện khi các bạn đọc điều tôi phải nói. Ở đây tôi viết cho những người là đệ tử của Đức Christ, nhưng lời tôi có thể chuyển tải ý nghĩa đến mọi nhà tư tưởng chân thành và mọi tín đồ Cơ Đốc.

The complexities and difficulties of this post-war period are very great. The closer an aspirant is to the source of spiritual light and power, the more difficult is his problem, and at the same time the clearer will be his understanding of the facts. Looking away from the detail of the foreground, which ever assumes undue proportions, and divorcing oneself from those details as they deluge one's daily life with perplexities and anxieties, the problem is relatively simple and twofold in nature.

Những phức tạp và khó khăn của thời kỳ hậu chiến này là rất lớn. Người chí nguyện càng gần nguồn ánh sáng và quyền năng tinh thần bao nhiêu thì vấn đề của y càng khó bấy nhiêu, và đồng thời sự thấu hiểu của y về các sự kiện sẽ càng rõ ràng hơn. Khi nhìn xa khỏi các chi tiết ở tiền cảnh, vốn luôn mang những tỷ lệ quá mức, và tách mình ra khỏi những chi tiết ấy khi chúng tràn ngập đời sống hằng ngày của một người bằng những điều rối rắm và lo âu, thì vấn đề tương đối đơn giản và có tính nhị phân.

First of all, the outer, physical war is only just over; two years is a short time since the firing ceased and no country has as yet recovered from its dire effects. There is no true intercourse between nations and no true understanding. Today the United States permits the raising of [614] funds in order to

Trước hết, cuộc chiến tranh bên ngoài, hồng trần, chỉ vừa mới chấm dứt; hai năm là một thời gian ngắn kể từ khi tiếng súng ngừng nổ và chưa có quốc gia nào hồi phục khỏi những hậu quả khủng khiếp của nó. Không có sự giao tiếp chân thực giữa các quốc gia và không có sự thấu hiểu chân thực. Ngày nay

arm the Zionists against Great Britain, an ally and a friendly power; it is authorising propaganda against Russia, also an allied and friendly power. There is no true effort anywhere (carried on with fixed determination and right compromise) to bring to an end those economic conditions which are the major cause of war and which are responsible for breeding hatred among nations.

Hoa Kỳ cho phép quyên [614] tiền để vũ trang cho những người Zionist chống lại Anh Quốc, một đồng minh và một cường quốc thân hữu; nước này cho phép tuyên truyền chống lại Nga, cũng là một đồng minh và một cường quốc thân hữu. Không ở đâu có nỗ lực chân thực nào (được tiến hành với quyết tâm kiên định và sự thỏa hiệp đúng đắn) nhằm chấm dứt những điều kiện kinh tế là nguyên nhân chính của chiến tranh và là nguyên nhân gây sinh hận thù giữa các quốc gia.

Secondly (and of still more importance from the angle of the spiritual values, though less easily perceived), the Forces of Evil are still active; they may have been driven back, but they are still powerful; they are still subtly working and are still striving for a firmer foothold; they are still cleverly feeding world anxiety and world insecurity in order to create another point of world tension.

Thứ hai (và còn quan trọng hơn nhiều từ góc độ các giá trị tinh thần, dù khó nhận thấy hơn), các Mãnh Lực của Điều Ác vẫn còn hoạt động; chúng có thể đã bị đẩy lùi, nhưng chúng vẫn còn mạnh; chúng vẫn đang hoạt động một cách tinh vi và vẫn đang cố gắng giành lấy một chỗ đứng vững chắc hơn; chúng vẫn đang khéo léo nuôi dưỡng sự lo âu và bất an của thế giới để tạo ra một điểm căng thẳng khác của thế giới.

Until these two sources of world tension are recognised and correctly handled, the life of the aspirant, and still more of the disciple, is exceedingly hard. You may retort (and truly) that the life of all who suffered through the war, the fate of the starving people who are still taking the brunt of the attack in Europe —the inhabitants of Great Britain, Italy, China, Poland, and the Balkans, plus Germany and Japan, who are responsible for the difficulty, and all who are engulfed in the results of Germany's attack upon the world —is hard beyond endurance, and must therefore be shared by all aspirants and disciples. That is indeed true. But the more advanced thinkers and workers have far more than the general fate to endure. They—if they open their hearts and minds—participate not only in the difficulties confronting the mass of men everywhere,

Chừng nào hai nguồn căng thẳng thế giới này chưa được nhận ra và xử lý đúng đắn, đời sống của người chí nguyện, và còn hơn thế nữa của đệ tử, vẫn cực kỳ khó khăn. Các bạn có thể đáp lại (và đúng như vậy) rằng đời sống của tất cả những ai đã chịu khổ qua chiến tranh, số phận của những người đang chết đói vẫn còn đang gánh chịu phần nặng nề của cuộc tấn công ở châu Âu—cư dân của Anh Quốc, Ý, Trung Hoa, Ba Lan, và vùng Balkan, cộng thêm Đức và Nhật, những nước chịu trách nhiệm về khó khăn này, và tất cả những ai bị nhấn chìm trong hậu quả của cuộc tấn công của Đức lên thế giới—đều khó khăn vượt quá sức chịu đựng, và vì thế phải được mọi người chí nguyện và đệ tử cùng chia sẻ. Điều đó quả thật đúng. Nhưng những nhà tư tưởng và người hoạt động tiến bộ hơn phải chịu đựng nhiều hơn số phận chung. Họ—nếu mở lòng và mở trí—không

but they are also aware of the spiritual possibilities ahead, of the task to be completed in sealing "the door where evil dwells," and of the stupendous and unique circumstances which are faced by those who recognise and accept the imminent return of the Christ.

chỉ tham dự vào những khó khăn đang đối diện đại đa số loài người ở khắp nơi, mà còn ý thức được những khả năng tinh thần ở phía trước, nhiệm vụ phải hoàn thành trong việc niêm phong "cánh cửa nơi điều ác ngự trị," và những hoàn cảnh to lớn và độc nhất mà những ai nhận ra và chấp nhận sự trở lại gần kề của Đức Christ đang phải đối diện.

As the disciple confronts both the inner and the outer events and possibilities, he is apt to register a sense of complete frustration; he longs to help, but knows not what [615] to do; his grasp of the menacing difficulties, his analysis of his resources and of those with whom he works, and his clarity of perception as to the forces ranged against him, make him feel inclined to sit back and say: What is the use of any effort I can make? Why not let the two forces of good and evil, of the Black Lodge and the Spiritual Hierarchy, fight it out alone? Why not permit the pressure of the evolutionary current, eventually and at long last, to bring cessation to the fight and the triumph of the good? Why attempt to do it now?

Khi đệ tử đối diện cả những biến cố và khả năng bên trong lẫn bên ngoài, y thường ghi nhận một cảm giác hoàn toàn thất vọng; y khao khát được giúp đỡ, nhưng không biết [615] phải làm gì; sự nắm bắt của y về những khó khăn đe dọa, sự phân tích của y về các nguồn lực của mình và của những người cùng làm việc với y, và sự rõ ràng trong nhận thức của y về các mãnh lực xếp hàng chống lại y, khiến y cảm thấy muốn khoanh tay đứng ngoài và nói: Mọi nỗ lực tôi có thể làm thì có ích gì? Tại sao không để cho hai mãnh lực thiện và ác, của Hắc đoàn và Thánh Đoàn Tinh Thần, tự chiến đấu với nhau? Tại sao không để áp lực của dòng tiến hoá cuối cùng và sau một thời gian dài mang lại sự chấm dứt cuộc chiến và chiến thắng của điều thiện? Tại sao lại cố gắng làm điều đó *ngay bây giờ?*

These are natural reactions when considering the present field of conflict, the prevalent greed and the international and racial antagonisms, and the selfish motives which control so many national units, plus the dull apathy of the masses, and in particular, the growing suspicion and distrust between the United States and Russia—a situation in which both groups are almost equally to blame. This war-generating situation is fostered behind the scenes by the highly clever and strongly anti-communistic power of the Roman Catholic Church, with its organised political plans—plans which are growing notably in

Đó là những phản ứng tự nhiên khi xem xét chiến trường hiện tại, lòng tham đang lan tràn và những đối kháng quốc tế và chủng tộc, cùng những động cơ ích kỷ đang kiểm soát quá nhiều đơn vị quốc gia, cộng thêm sự thờ ơ trì trệ của quần chúng, và đặc biệt là sự nghi ngờ và mất lòng tin ngày càng tăng giữa Hoa Kỳ và Nga—một tình huống trong đó cả hai nhóm gần như đều có lỗi như nhau. Tình huống tạo chiến tranh này được nuôi dưỡng sau hậu trường bởi quyền lực rất khôn khéo và chống cộng mạnh mẽ của Giáo hội Công giáo La Mã, với những kế hoạch chính trị có tổ chức của nó—những kế hoạch đang phát triển đáng kể tại Hoa Kỳ. Vào đó,

the United States. To these, the intelligent thinker adds the reactionary activities in every land, and the fight for oil which governs the policies of Russia, the United States and Great Britain. To these factors must be added today the struggle between Hindu and Moslem for the control of India, and the fight over Palestine—fomented by the Zionists, and not by the Jews as a whole—a fight in which the Zionists prevented the displaced Jewish persons (only 20% of the whole) from discovering how welcome they are in many countries throughout the world; a fight which has greed and not any love of Palestine behind it, and which is governed by financial interests and not by the humanitarian spirit which the Zionists claim and which would force them to accept the offers made by Great Britain, Canada, Chile, Belgium and many other lands.

nhà tư tưởng thông minh còn thêm các hoạt động phản động ở mọi xứ sở, và cuộc tranh giành dầu mỏ đang chi phối chính sách của Nga, Hoa Kỳ và Anh Quốc. Vào các yếu tố này ngày nay còn phải thêm cuộc đấu tranh giữa người Hindu và người Hồi giáo để kiểm soát Ấn Độ, và cuộc tranh chấp về Palestine—do những người Zionist kích động, chứ *không* phải bởi toàn thể người Do Thái—một cuộc tranh chấp trong đó những người Zionist đã ngăn cản những người Do Thái bị di dời (chỉ chiếm 20% toàn bộ) khám phá ra rằng họ được chào đón biết bao tại nhiều quốc gia trên khắp thế giới; một cuộc tranh chấp mà đằng sau nó là lòng tham chứ *không* phải bất kỳ tình yêu nào đối với Palestine, và bị chi phối bởi các quyền lợi tài chính chứ không phải bởi tinh thần nhân đạo mà những người Zionist tuyên bố và điều lẽ ra buộc họ phải chấp nhận những đề nghị do Anh Quốc, Canada, Chile, Bỉ và nhiều quốc gia khác đưa ra.

These factors, when realised by thinking men and women, produce a deep discouragement and a sense of futility and hopelessness. Instead, they should be faced [616] with courage, with truth and understanding, as well as with the willingness to speak factually, with simplicity and with love in the effort to expose the truth and clarify the problems which must be solved. The opposing forces of entrenched evil must be routed before He for Whom all men wait, the Christ, can come.

Những yếu tố này, khi được những người nam và nữ biết suy nghĩ nhận ra, tạo ra một sự chán nản sâu sắc và một cảm giác vô ích, vô vọng. Thay vào đó, chúng nên được đối diện [616] với lòng can đảm, với chân lý và sự thấu hiểu, cũng như với sự sẵn lòng nói ra sự thật một cách thực tế, đơn giản và với tình thương trong nỗ lực phơi bày chân lý và làm sáng tỏ những vấn đề phải được giải quyết. Những mãnh lực đối nghịch của điều ác cố thủ phải bị đánh tan trước khi Ngài, Đấng mà mọi người đang chờ đợi, Đức Christ, có thể đến.

The knowledge that He is ready and anxious publicly to appear to His loved humanity only adds to the sense of general frustration, and another very vital question arises: For what period of time must we endure, struggle and fight? The reply comes with clarity; He will come unfailingly when a

Sự hiểu biết rằng Ngài đã sẵn sàng và tha thiết muốn công khai xuất hiện với nhân loại yêu dấu của Ngài chỉ càng làm tăng cảm giác thất vọng chung, và một câu hỏi rất quan trọng khác nảy sinh: Chúng ta còn phải chịu đựng, đấu tranh và chiến đấu trong bao lâu nữa? Câu trả lời đến một cách rõ ràng;

measure of peace has been restored, when the principle of sharing is at least in process of controlling economic affairs, and when the churches have begun to clean house. Then He can and will come; then the Kingdom of God will be publicly recognised and will no longer be a thing of dreams and of ideals.

Ngài chắc chắn sẽ đến khi một mức độ hòa bình nào đó đã được phục hồi, khi nguyên tắc chia sẻ ít nhất đang trong tiến trình kiểm soát các công việc kinh tế, và khi các giáo hội đã bắt đầu chấn chỉnh nội bộ. Khi đó Ngài có thể và sẽ đến; khi đó Thiên Giới sẽ được công khai công nhận và sẽ không còn là một điều của mộng tưởng và lý tưởng nữa.

Aspirants are prone to ask the question as to why the Christ does not come—in the pomp and ceremony which the churches ascribe to the event—and by His coming demonstrate His divine power, prove convincingly the authority and the potency of God, and thus end the cycle of agony and distress. The answers to this are many. It must be remembered that the main objective of the Christ will not be to demonstrate power but to make public the already existent Kingdom of God. Again, when He came before He was unrecognised, and is there any guarantee that this time it would be different? You may ask why would He not be recognised? Because men's eyes are blinded with the tears of self-pity and not of contrition; because the hearts of men are still corroded with a selfishness which the agony of war has not cured; because the standards of value are the same as in the corrupt Roman Empire which saw His first appearance, only in those days these standards were localised and not universal; because those who could recognise Him and who hope and long for His coming are not willing to make the needed sacrifices, and thus ensure the success of His advent.

Những người chí nguyện thường đặt câu hỏi tại sao Đức Christ không đến—trong sự huy hoàng và nghi lễ mà các giáo hội gán cho biến cố ấy—và bằng sự đến của Ngài chứng minh quyền năng thiêng liêng của mình, chứng tỏ một cách thuyết phục thẩm quyền và uy lực của Thượng đế, và như thế chấm dứt chu kỳ đau đớn và khổ sở. Có nhiều câu trả lời cho điều này. Cần nhớ rằng *mục tiêu chính của Đức Christ sẽ không phải là chứng minh quyền năng mà là công khai Thiên Giới vốn đã hiện hữu.* Hơn nữa, khi Ngài đến trước kia, Ngài đã không được nhận ra, và có gì bảo đảm rằng lần này sẽ khác? Các bạn có thể hỏi tại sao Ngài lại không được nhận ra? Bởi vì mắt con người bị làm mù bởi những giọt nước mắt tự thương hại chứ không phải bởi sự ăn năn; bởi vì trái tim con người vẫn còn bị ăn mòn bởi một tính ích kỷ mà nỗi đau chiến tranh chưa chữa lành; bởi vì các tiêu chuẩn giá trị vẫn giống như trong Đế quốc La Mã suy đồi đã chứng kiến lần xuất hiện đầu tiên của Ngài, chỉ khác là trong những ngày ấy các tiêu chuẩn này mang tính địa phương chứ không phổ quát; bởi vì những ai có thể nhận ra Ngài và hy vọng, khao khát sự đến của Ngài lại không sẵn lòng thực hiện những hy sinh cần thiết, và như thế bảo đảm sự thành công cho cuộc giáng lâm của Ngài.

[617] Another factor militating against His being recognised, and one which will probably surprise you, is the fact that there are so many exceedingly good people in the world today, so many selfless workers and

[617] Một yếu tố khác chống lại việc Ngài được nhận ra, và có lẽ sẽ làm các bạn ngạc nhiên, là sự kiện ngày nay có quá nhiều người cực kỳ tốt trên thế giới, quá nhiều người hoạt động vô ngã và đệ tử, và quá

disciples and so many truly saintly people, that the spiritual competition would call forth a degree of holiness on His part which would negate His appropriation of a physical body of a calibre which would enable Him to manifest among men. This was not the case two thousand years ago; it is, however, the case today, so great is human advancement and the success of the evolutionary process. To enable Him today to walk among men requires a world which will have in it enough effective workers and spiritually-minded people to change the atmosphere of our planet; then and only then, the Christ can and will, come. I am not, however, presenting you with an impossibility.

nhiều người thật sự thánh thiện, đến nỗi sự cạnh tranh tinh thần sẽ đòi hỏi nơi Ngài một mức độ thánh thiện mà sẽ phủ nhận việc Ngài sử dụng một thể xác có phẩm cấp cho phép Ngài biểu lộ giữa loài người. Điều này *không* phải là trường hợp cách đây hai ngàn năm; tuy nhiên, ngày nay lại là như vậy, lớn lao đến thế là sự tiến bộ của con người và thành công của tiến trình tiến hoá. Để ngày nay Ngài có thể đi lại giữa loài người đòi hỏi một thế giới trong đó có đủ những người hoạt động hữu hiệu và những người có tâm trí tinh thần để thay đổi bầu khí quyển của hành tinh chúng ta; khi đó và chỉ khi đó, Đức Christ mới có thể và sẽ đến. Tuy nhiên, tôi không trình bày với các bạn một điều bất khả.

Modern esotericism and the success of scientific, spiritual living are now so widely recognised that the consciousness of men everywhere has been profoundly affected; this will be increasingly so as the hope of His coming and the preparation for it spread among men. The situation indicates no divine frustration (of which that of the world disciples might be the reflection), nor does it indicate any inability to appear. Rather, it indicates the wonder of the divinity in man and the success of the divine plan for man. Divinity, however, awaits the expression of man's free will.

Nội môn học hiện đại và thành công của đời sống tinh thần khoa học hiện nay đã được công nhận rộng rãi đến mức tâm thức con người ở khắp nơi đã bị tác động sâu sắc; điều này sẽ ngày càng như vậy khi niềm hy vọng về sự đến của Ngài và sự chuẩn bị cho nó lan rộng giữa loài người. Tình hình không cho thấy sự thất vọng thiêng liêng nào (mà sự thất vọng của các đệ tử thế giới có thể là phản ánh), cũng không cho thấy bất kỳ sự bất lực nào trong việc xuất hiện. Trái lại, nó cho thấy điều kỳ diệu của thiên tính trong con người và sự thành công của Thiên Cơ dành cho con người. Tuy nhiên, thiên tính chờ đợi sự biểu lộ của ý chí tự do của con người.

Another answer is that when Christ comes forth from the Place of Power, bringing His disciples, the Masters of the Wisdom, with Him, that Place of Love and Power will be situated on earth, and will be publicly recognised; the effects of that appearance and of that recognition will be terrific, calling forth an equally terrific onslaught and effort by the Forces of Evil—unless

Một câu trả lời khác là khi Đức Christ bước ra từ Nơi Quyền Năng, mang theo các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh Triết, nơi Tình Thương và Quyền Năng ấy sẽ tọa lạc trên trần gian, và sẽ được công khai công nhận; những hiệu quả của sự xuất hiện ấy và của sự công nhận ấy sẽ vô cùng dữ dội, gọi ra một cuộc tấn công và nỗ lực cũng dữ dội tương đương từ các Mãnh Lực của Điều Ác—

humanity itself has first sealed "the door where evil dwells." This must be done by the establishing of right human relations.

trừ phi chính nhân loại trước hết đã niêm phong "cửa vào nẻo ác." Điều này phải được thực hiện bằng *việc thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn.*

Still another reply, upon which I would ask you to ponder, is that Christ and the spiritual Hierarchy never—no matter what the incentive may be—infringe upon the [618] divine right of humanity to achieve freedom by fighting for freedom, individually, nationally and internationally. When true freedom covers the earth, we shall see the end of tyranny, politically and religiously. I refer here not to modern democracy, which is at present a philosophy of wishful thinking, but to that state of the realm in which the people themselves will rule; these people will not tolerate authoritarianism in any church, or totalitarianism in any political system or government; they will not accept or permit the rule of any body of men who undertake to tell them what they must believe in order to be saved, or what government they must accept. I say not that these desirable objectives must be accomplished facts on earth before Christ comes. I do say that this attitude to religion and politics must be generally accepted as necessary to all men, and that steps must have been successfully taken in the direction of right human relations.

Còn một câu trả lời nữa, mà tôi muốn các bạn suy ngẫm, là Đức Christ và Thánh Đoàn tinh thần không bao giờ—dù động cơ là gì—xâm phạm [618] quyền thiêng liêng của nhân loại được đạt tới tự do bằng cách chiến đấu cho tự do, trên bình diện cá nhân, quốc gia và quốc tế. Khi tự do chân chính bao phủ địa cầu, chúng ta sẽ thấy chấm dứt bạo quyền, cả về chính trị lẫn tôn giáo. Ở đây tôi không nói đến nền dân chủ hiện đại, hiện nay chỉ là một triết lý của ước muốn viển vông, mà nói đến trạng thái của quốc gia trong đó chính người dân sẽ cai quản; những người dân ấy sẽ không dung thứ chủ nghĩa độc đoán trong bất kỳ giáo hội nào, hay chủ nghĩa toàn trị trong bất kỳ hệ thống chính trị hay chính phủ nào; họ sẽ không chấp nhận hay cho phép sự cai trị của bất kỳ tập thể người nào tự nhận quyền bảo họ phải tin điều gì để được cứu rỗi, hay phải chấp nhận chính phủ nào. Tôi không nói rằng những mục tiêu đáng mong muốn này phải là những sự kiện đã hoàn tất trên trần gian trước khi Đức Christ đến. Tôi *quả thật* nói rằng thái độ này đối với tôn giáo và chính trị phải được nhìn nhận rộng rãi là cần thiết cho mọi người, và rằng những bước đi phải được thực hiện thành công theo hướng những tương quan nhân loại đúng đắn.

These are the things which the New Group of World Servers, the disciples, the aspirants and the men of goodwill everywhere must believe and teach in preparation for His coming.

Đó là những điều mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, các đệ tử, những người chí nguyện và những người thiện chí ở khắp nơi phải tin tưởng và giảng dạy để chuẩn bị cho sự đến của Ngài.

There is, therefore, nothing to offset the sense of frustration (which is undeniably present and based on factual conditions) but

Vì vậy, không có gì để hóa giải cảm giác thất vọng (vốn chắc chắn hiện diện và dựa trên những điều kiện thực tế) ngoài việc chấp

the acceptance and the development of a state of mind which will be founded on a belief in the veracity of the historical records which bear witness to many advents at crucial times in human affairs, and to many world Saviours—of Whom the Christ was the greatest. The right and constructive attitude must also be based on an innate recognition of the existence of the Christ and of His Presence with us at all times; it must be grounded in the knowledge that the war—with all its unspeakable horrors, its cruelties and its cataclysmic disasters—was but the broom of the Father of all, sweeping away obstructions in the path of His returning Son. It would have been well-nigh impossible to prepare for the coming in the face of the pre-war conditions. Upon these facts the New Group of World Servers must today take their stand. They must recognise the obstructing factors, [619] but must also refuse to be frustrated by them; they must be aware of the hindrances (many of them financial and based on material greed), and then employ such skill in action and such business acumen that these hindrances will be overcome; they must walk clear-eyed through world difficulties and—holding His five-pointed star before them—pass unscathed and successful through the midst of all frustrating factors.

nhận và phát triển một trạng thái tâm trí được đặt nền trên niềm tin vào tính chân thực của các ghi chép lịch sử làm chứng cho nhiều cuộc giáng lâm vào những thời điểm then chốt trong các công việc nhân loại, và cho nhiều Đấng Cứu Rỗi thế gian—mà Đức Christ là vĩ đại nhất. Thái độ đúng đắn và xây dựng cũng phải được đặt nền trên một sự công nhận nội tại về sự hiện hữu của Đức Christ và về Sự Hiện Diện của Ngài với chúng ta vào mọi lúc; nó phải được đặt nền trên tri thức rằng chiến tranh—với tất cả những kinh hoàng không thể nói nên lời, những tàn bạo và những thảm họa khủng khiếp của nó—chỉ là cây chổi của Đức Cha của tất cả, đang quét sạch những chướng ngại trên con đường của Người Con đang trở lại của Ngài. Hầu như không thể nào chuẩn bị cho sự đến ấy trong bối cảnh các điều kiện trước chiến tranh. Trên những sự kiện này, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ngày nay phải đứng vững. Họ phải nhận ra các yếu tố cản trở, [619] nhưng cũng phải từ chối để bị chúng làm cho thất vọng; họ phải ý thức được các chướng ngại (nhiều trong số đó là tài chính và dựa trên lòng tham vật chất), rồi vận dụng kỹ năng trong hành động và sự sắc bén trong công việc đến mức các chướng ngại ấy sẽ được vượt qua; họ phải bước đi với đôi mắt sáng suốt xuyên qua những khó khăn của thế giới và—giữ ngôi sao năm cánh của Ngài trước mặt—đi qua giữa mọi yếu tố gây thất vọng mà không hề hấn gì và thành công.

I seek not here to deal with the usual spiritual frustrations or wish to waste time with the ordinary platitudes and the well understood replies, which do not aid because they remain platitudes and are not translated into action. I shall deal here with only two factors which condition the present opportunity; these can be regarded as so completely hindering that, unless they

Ở đây tôi không tìm cách bàn đến những sự thất vọng tinh thần thông thường hay muốn lãng phí thời gian với những lời sáo rỗng quen thuộc và những câu trả lời đã được hiểu rõ, vốn không giúp ích gì vì chúng vẫn chỉ là sáo ngữ và không được chuyển thành hành động. Ở đây tôi sẽ chỉ bàn đến hai yếu tố tác động lên cơ hội hiện tại; chúng có thể được xem là cản trở hoàn toàn đến mức, nếu không được loại bỏ, sẽ có một sự trì hoãn lâu

are removed, there will be a long delay before Christ can return. They are:

dài trước khi Đức Christ có thể trở lại. Chúng là:

1. The inertia of the average aspirant or spiritually-minded man.

1. Tính trì trệ của người chí nguyện trung bình hay người có tâm hướng tinh thần.

2. The lack of money for the work of preparation.

2. Sự thiếu tiền cho công việc chuẩn bị.

Both these hindrances are fundamentally based on one and the same thing: materialism—one on the materialism of physical effort, and the other on that of a world attitude.

Cả hai chướng ngại này về căn bản đều dựa trên cùng một điều: *chủ nghĩa vật chất*—một cái dựa trên chủ nghĩa vật chất của nỗ lực *hồng trần*, và cái kia dựa trên chủ nghĩa vật chất của một thái độ thế giới.

Let us keep these themes simple and down on the level at which most people work and think today; let us be intensely practical and force ourselves to look at conditions as they are, thus arriving at a better knowledge of ourselves and of our motives.

Chúng ta hãy giữ những chủ đề này đơn giản và ở ngay cấp độ mà phần lớn mọi người đang làm việc và suy nghĩ ngày nay; hãy cực kỳ thực tiễn và buộc mình nhìn vào các điều kiện như chúng đang là, nhờ đó đi đến một tri thức tốt hơn về chính mình và về các động cơ của mình.

1. The Inertia of the Average Spiritually-Minded Man

1. Tính trì trệ của người bình thường có tâm hướng tinh thần

The average aspirant, man of goodwill, or disciple, is constantly aware of the challenge of the times and the opportunity which spiritual events may offer. The desire to do good and to accomplish spiritual ends is ceaselessly gnawing away within his consciousness. No one who loves his fellowmen, who has a dream of seeing the Kingdom of [620] God materialise on earth, or who is conscious of the awakening of the masses—slow though it may be—to the higher spiritual values, but is thoroughly dissatisfied. He realises that what he contributes of help to these desirable objectives is little indeed. He knows that his spiritual life is a side issue; it is something which he keeps carefully to himself and

Người chí nguyện trung bình, người thiện chí, hay đệ tử, luôn luôn ý thức được thách thức của thời đại và cơ hội mà các biến cố tinh thần có thể đem lại. Ước muốn làm điều thiện và hoàn thành các mục tiêu tinh thần không ngừng gặm nhấm trong tâm thức y. Không ai yêu thương đồng loại, có giấc mơ thấy Thiên Giới [620] hiện hình trên trần gian, hay ý thức được sự thức tỉnh của quần chúng—dù có chậm đến đâu—đối với các giá trị tinh thần cao hơn, mà lại không hoàn toàn bất mãn. Y nhận ra rằng điều y đóng góp để trợ giúp cho những mục tiêu đáng mong muốn ấy quả thật quá ít. Y biết rằng đời sống tinh thần của mình chỉ là một vấn đề phụ; đó là điều y giữ cẩn thận cho riêng mình và thường sợ nhắc đến với những

which he is frequently afraid to mention to his nearest and his dearest; he tries to dovetail his spiritual efforts into his ordinary outer life, struggling to find time and opportunity for it in a gentle, futile and innocuous manner. He finds himself helpless before the task of organising and rearranging his affairs so that the spiritual way of living may dominate; he searches for alibis for himself and eventually rationalises himself so successfully that he ends by deciding that he is doing the best he can in the given circumstances. The truth is that he is doing so little that probably one hour out of the twenty-four (or perhaps two) would cover the time given to the Master's work; he hides behind the alibi that his home obligations prevent his doing more, and he does not realise that—given tact and loving understanding—his home environment can and must be the field in which he triumphs; he forgets that there exist no circumstances in which the spirit of man can be defeated or in which the aspirant cannot meditate, think, talk and prepare the way for the coming of the Christ, provided he cares enough and knows the meaning of sacrifice and silence. Circumstances and environment offer no true obstacle to the spiritual life.

người gần gũi và thân yêu nhất; y cố gắng lồng ghép các nỗ lực tinh thần của mình vào đời sống bên ngoài thông thường, vật lộn để tìm thời gian và cơ hội cho nó theo một cách nhẹ nhàng, vô ích và vô hại. Y thấy mình bất lực trước nhiệm vụ tổ chức và sắp xếp lại công việc của mình sao cho lối sống tinh thần có thể chi phối; y tìm kiếm những cái cớ cho chính mình và cuối cùng biện minh cho mình thành công đến mức kết thúc bằng việc quyết định rằng y đang làm hết sức mình trong những hoàn cảnh đã cho. Sự thật là y làm quá ít đến nỗi có lẽ một giờ trong hai mươi bốn giờ (hoặc có thể hai giờ) là đủ bao trùm thời gian dành cho công việc của Chân sư; y ẩn sau cái cớ rằng những bổn phận gia đình ngăn cản y làm nhiều hơn, và y không nhận ra rằng—nếu có sự khéo léo và thấu hiểu đầy yêu thương—môi trường gia đình của y có thể và phải là cánh đồng nơi y chiến thắng; y quên rằng *không có hoàn cảnh nào trong đó tinh thần của con người có thể bị đánh bại* hay trong đó người chí nguyện không thể tham thiền, suy nghĩ, nói năng và chuẩn bị con đường cho sự đến của Đức Christ, miễn là y đủ quan tâm và biết ý nghĩa của hy sinh và im lặng. *Hoàn cảnh và môi trường không tạo ra chướng ngại thực sự nào cho đời sống tinh thần.*

Perhaps he hides behind the alibi of poor health, and frequently behind that of imaginary ills. He gives so much time to the care of himself that the hours which could be given to the Master's work are directly and seriously curtailed; he is so preoccupied with feeling tired, or tending a cold, or with fancied heart difficulties, that his "body consciousness" steadily develops until it eventually dominates his life; it is then too late to do anything. This is particularly the case with people who have reached their fiftieth year or over; the trouble then is predominantly with women. It is [621] an

Có lẽ y ẩn mình sau cái cớ sức khỏe kém, và thường còn sau cả những bệnh tật tưởng tượng. Y dành quá nhiều thời gian để chăm sóc bản thân đến nỗi những giờ lẽ ra có thể dành cho công việc của Chân sư bị cắt giảm trực tiếp và nghiêm trọng; y quá bận tâm với cảm giác mệt mỏi, hay chăm sóc một cơn cảm lạnh, hay với những rối loạn tim mạch do tưởng tượng ra, đến nỗi "tâm thức thể xác" của y phát triển đều đặn cho đến khi cuối cùng chi phối đời sống của y; khi ấy thì đã quá muộn để làm gì nữa. Điều này đặc biệt đúng với những người đã bước sang tuổi năm mươi hoặc hơn; khi đó, rắc rối chủ yếu

alibi which it is hard not to use, for many feel tired and ailing and this, as the years go by, is apt to get worse. The only cure for the creeping inertia is to ignore the body and take your joy in the livingness of service. This leads to a longer life. I speak here not of definite disease or of serious physical liabilities; to these right care and attention must be duly given; I speak to the thousands of ailing men and women who are preoccupied with taking care of themselves, and so waste hours of the time which could be given to the service of humanity. I ask those who are seeking to tread the Path of Discipleship to release those many hours spent in needless self-care into the service of the Hierarchy.

lại thuộc về phụ nữ. Đó là [621] một cái cớ rất khó không dùng đến, vì nhiều người cảm thấy mệt mỏi và đau yếu, và điều này, khi năm tháng trôi qua, dễ trở nên tệ hơn. Phương thuốc duy nhất cho tính trì trệ đang len lỏi ấy là phớt lờ thể xác và tìm niềm vui của bạn trong sức sống của sự phụng sự. Điều này dẫn đến một đời sống lâu dài hơn. Ở đây tôi không nói đến bệnh tật rõ rệt hay những nhược điểm hồng trần nghiêm trọng; đối với những điều ấy, sự chăm sóc và lưu tâm đúng mức phải được dành cho một cách thích đáng; tôi đang nói với hàng ngàn những người nam và nữ đau yếu luôn bận tâm chăm sóc bản thân, và vì thế lãng phí những giờ thời gian lẽ ra có thể dành cho việc phụng sự nhân loại. Tôi yêu cầu những ai đang tìm cách bước đi trên Con Đường Đệ Tử hãy giải phóng nhiều giờ đã tiêu tốn vào việc chăm sóc bản thân không cần thiết ấy để đưa vào việc phụng sự Thánh Đoàn.

Still another alibi leading to inertia is the fear people have of speaking about the things of the Kingdom of God to others; they are afraid of being rebuffed, or of being thought peculiar, or of intruding. They therefore preserve silence, lose opportunity, and never discover how ready people are for the discussion of realities, for the comfort and hope which the thought of Christ's return can bring, or for the sharing of spiritual light. This is essentially a form of spiritual cowardice, but it is so widespread that it is responsible for the loss of millions of hours of world service.

Một cái cớ khác nữa dẫn đến tính trì trệ là *nỗi sợ* mà người ta có khi nói với người khác về những điều thuộc Thiên Giới; họ sợ bị gạt đi, hay bị cho là kỳ quặc, hay bị xem là xâm phạm. Vì thế họ giữ im lặng, đánh mất cơ hội, và không bao giờ khám phá ra rằng con người sẵn sàng biết bao cho việc thảo luận về các thực tại, cho sự an ủi và hy vọng mà tư tưởng về sự trở lại của Đức Christ có thể mang đến, hay cho việc chia sẻ ánh sáng tinh thần. Về bản chất, đây là một hình thức hèn nhát tinh thần, nhưng nó quá phổ biến đến nỗi phải chịu trách nhiệm cho sự mất mát hàng triệu giờ phụng sự thế giới.

There are, brother of mine, other alibis, but the three above noted are the most common; the release of the majority of aspirants from these hindering conditions would bring to the service of the Christ (to use the language of the labour union) so many man-hours and so much overtime endeavour that the

Còn có những cái cớ khác nữa, huynh đệ của tôi, nhưng ba điều nêu trên là thông thường nhất; việc giải thoát đa số người chí nguyện khỏi những điều kiện cản trở này sẽ đem vào việc phụng sự Đức Christ (nói theo ngôn ngữ của công đoàn lao động) biết bao nhiêu giờ công và biết bao nỗ lực làm thêm giờ, đến

task of those who admit no alibis would be greatly lightened and the coming of the Christ would be much nearer than it is today. What we call inertia is not simply psychological in nature. The qualities of matter or substance itself are involved. Inertia is the slowest and the lowest aspect of material substance and is called in the Eastern philosophy, the quality of tamas. It has to be transmuted into a higher quality, that of activity or (giving it its technical term) its rajasic quality, and this leads later on to the highest quality of rhythm or sattva. To the rhythm of life under which the Christ and the spiritual Hierarchy operate, and which [622] vibrates in harmony with human need and hierarchical response, I call you not. I do, however, call you to demonstrate the quality of activity and to refuse to hide behind alibis. It is essential that all aspirants recognise that in the place where they now are, among the people who are their karmic associates, and with the psychological and physical equipment with which they are endowed, they can and must work. I shall not labour this subject. There is no possible coercion or undue pressure exerted in the service of the Hierarchy. The situation is clear and simple. There are at the present time three great activities going on:

nỗi nhiệm vụ của những ai không chấp nhận cái cớ nào sẽ được nhẹ đi rất nhiều và sự quang lâm của Đức Christ sẽ gần hơn nhiều so với ngày nay. Điều chúng ta gọi là quán tính không chỉ đơn giản có bản chất tâm lý học. *Các phẩm tính của vật chất* hay của chính chất liệu cũng có liên quan. Quán tính là phương diện chậm nhất và thấp nhất của chất liệu vật chất và trong triết học Đông phương được gọi là phẩm tính tamas. Nó phải được chuyển hoá thành một phẩm tính cao hơn, đó là hoạt động hay (nói theo thuật ngữ kỹ thuật của nó) phẩm tính rajas, và điều này về sau dẫn đến phẩm tính cao nhất là nhịp điệu hay sattva. Tôi không kêu gọi bạn đến với nhịp điệu của sự sống mà dưới đó Đức Christ và Thánh đoàn tinh thần hoạt động, và vốn [622] rung động hài hòa với nhu cầu của nhân loại và sự đáp ứng của Thánh đoàn. Tuy nhiên, tôi kêu gọi bạn biểu lộ phẩm tính hoạt động và từ chối ẩn sau những cái cớ. Điều cốt yếu là mọi người chí nguyện phải nhận ra rằng ngay tại nơi họ đang ở, giữa những người là các cộng sự nghiệp quả của họ, và với bộ máy tâm lý và hồng trần mà họ được phú cho, họ có thể và phải làm việc. Tôi sẽ không nói dài thêm về đề tài này. Trong việc phụng sự Thánh Đoàn, không có sự cưỡng ép nào khả dĩ có được hay áp lực quá mức nào được thi hành. Tình hình rõ ràng và đơn giản. Hiện nay có ba hoạt động lớn đang diễn ra:

First, the activity to be felt in the "centre where the will of God is known," that will-to-good which has carried all creation on toward a greater glory and a steadily deepening, intelligent responsiveness; this today is creatively endeavouring to bring in the new world order, the order of the Kingdom of God under the physical supervision of the Christ. This might be regarded as the externalisation of the spiritual Hierarchy of our planet. Of this, the

Thứ nhất, hoạt động được cảm nhận trong "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế," tức Ý Chí-hướng Thiện đã đưa toàn thể tạo vật tiến về một vinh quang lớn hơn và một sự đáp ứng thông minh ngày càng sâu sắc; ngày nay nó đang nỗ lực một cách sáng tạo để đưa vào trật tự thế giới mới, trật tự của Thiên Giới dưới sự giám sát *hồng trần* của Đức Christ. Điều này có thể được xem như sự ngoại hiện của Thánh đoàn tinh thần của hành tinh chúng ta. Dấu hiệu và biểu tượng

return of the Christ to visible activity will be the sign and the symbol.

Secondly, the critical activity which is conditioning the spiritual Hierarchy, from the Christ Himself down to the lowest aspirant to be found on the periphery of that centre where the love of God has full play. There it is fully realised that (in the words of St. Paul) "the whole creation groaneth and travaileth in pain together until now, waiting for the manifestation of the Sons of God". It is for that manifestation that They now prepare, these "Sons of God Who are the Sons of Men"; it is for this coming forth to outer active service that They are already—one by one—entering into outer activity upon the physical plane. They are not recognised for what They are, but They go about the Father's business, demonstrating goodwill, seeking to enlarge the horizon of humanity, and thus prepare the way for the One Whom They serve, the Christ, the Master of all the Masters and the Teacher alike of angels and of men.

Thirdly, there is humanity itself, "the centre which we call the race of men"—a centre at present full of chaos, turmoil [623] and confusion, a humanity full of pain, bewilderment, disturbance, yet mentally aware of infinite possibilities, emotionally fighting for that plan which seems to them to be the best, but with no sense of coherency or any realisation that it must be the one world for the one humanity. They desire simply emotional peace, security in which to live and work, and a vision of a future which will satisfy some inchoate sense of divine persistence. They are physically ill, deprived for the most part of the essentials of normal wholesome living, wracked with the sense of financial

của điều này sẽ là sự trở lại của Đức Christ vào hoạt động *hữu hình*.

Thứ hai, hoạt động có tính quyết định đang tác động lên Thánh đoàn tinh thần, từ chính Đức Christ cho đến người chí nguyện thấp nhất có thể được tìm thấy ở chu vi của trung tâm nơi tình thương của Thượng đế được biểu lộ trọn vẹn. *Tại đó* người ta hoàn toàn nhận ra rằng (theo lời Thánh Paul) "muôn vật thọ tạo cùng than thở và quặn đau cho đến nay, chờ đợi sự biểu lộ của các Con của Thượng đế". Chính cho sự biểu lộ ấy mà Các Ngài hiện đang chuẩn bị, những "Con của Thượng đế là những người con của nhân loại" này; chính cho sự xuất hiện này vào phụng sự tích cực bên ngoài mà Các Ngài đã —từng vị một—đi vào hoạt động bên ngoài trên cõi hồng trần. Các Ngài không được nhận biết đúng như bản chất của Các Ngài, nhưng Các Ngài đang làm công việc của Cha, biểu lộ thiện chí, tìm cách mở rộng chân trời của nhân loại, và như thế chuẩn bị con đường cho Đấng mà Các Ngài phụng sự, Đức Christ, Chân sư của mọi Chân sư và là Huấn sư của cả thiên thần lẫn loài người.

Thứ ba, là chính nhân loại, "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người"—một trung tâm hiện đầy hỗn loạn, xáo trộn [623] và rối ren, một nhân loại đầy đau đớn, bối rối, bất an, nhưng về trí tuệ thì ý thức được những khả năng vô hạn, về cảm xúc thì chiến đấu cho kế hoạch dường như là tốt nhất đối với họ, nhưng không có ý thức về tính nhất quán hay bất kỳ sự chứng nghiệm nào rằng đó phải là *một thế giới cho một nhân loại*. Họ chỉ mong muốn sự bình an cảm xúc, sự an toàn để sống và làm việc, và một viễn kiến về tương lai sẽ thỏa mãn một cảm nhận mơ hồ nào đó về sự bền bỉ thiêng liêng. Về thể xác, họ đau yếu, phần lớn bị tước mất những điều thiết yếu của một đời sống bình thường lành mạnh, bị dày vò bởi cảm giác bất an tài chính

insecurity and—consciously or unconsciously—invoking the Father of all on behalf of themselves and of the rest of the world.

và—một cách hữu thức hay vô thức—đang khẩn cầu Cha của muôn loài thay cho chính họ và cho phần còn lại của thế giới.

The solution is the return of the Christ. This is the ascertained will of God; it is the desire of Christ Himself and of His disciples, the Masters of the Wisdom; it is the unrealised demand of men in all lands. Where there is unification of purpose, of spiritual intention and of realised need, then there is only one thing which can arrest that return, and that is the failure of mankind to prepare the stage for that stupendous event, to clear the highways, familiarise the people with the idea, and bring about the required measure of peace on Earth—a peace based upon right human relations.

Giải pháp là sự trở lại của Đức Christ. Đây là ý chí đã được xác định của Thượng đế; đó là ước muốn của chính Đức Christ và của các đệ tử của Ngài, các Chân sư Minh Triết; đó là đòi hỏi chưa được nhận ra của con người ở mọi xứ sở. Nơi nào có sự hợp nhất về mục đích, về ý hướng tinh thần và về nhu cầu đã được chứng nghiệm, thì chỉ có một điều có thể ngăn cản sự trở lại ấy, và đó là sự thất bại của nhân loại trong việc chuẩn bị sân khấu cho biến cố kỳ vĩ đó, dọn sạch các nẻo đường, làm cho dân chúng quen thuộc với ý tưởng ấy, và đem lại mức độ hòa bình cần thiết trên Trái Đất—một nền hòa bình dựa trên những tương quan nhân loại đúng đắn.

2. The Lack of Money for the Work of Preparation

2. Sự Thiếu Tiền Cho Công Việc Chuẩn Bị

We come now to the second of the major hindrances: the lack of financial support for the Christ's workers and disciples in all lands as they endeavour to release spiritual energy and bring a new order out of the present world chaos. This is perhaps the major difficulty, and it appears at times an insuperable one; it involves the problem of true financial trusteeship and the deflection of adequate sums of money into channels which will definitely aid in the work of preparation for the return of the Christ. It is for this reason that I closed the previous section of this article with the words "right human relations."

Giờ đây chúng ta đến với trở ngại lớn thứ hai: sự thiếu hỗ trợ tài chính cho những người hoạt động và các đệ tử của Đức Christ ở mọi xứ sở khi họ nỗ lực giải phóng năng lượng tinh thần và đem lại một trật tự mới từ sự hỗn loạn hiện nay của thế giới. Có lẽ đây là khó khăn lớn *nhất*, và đôi khi nó dường như không thể vượt qua; nó liên quan đến vấn đề quyền quản thác tài chính chân chính và việc chuyển hướng những khoản tiền thích đáng vào những kênh chắc chắn sẽ hỗ trợ công việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ. Chính vì lý do này mà tôi đã kết thúc phần trước của bài viết này bằng những lời "những tương quan nhân loại đúng đắn."

The problem is therefore a peculiarly hard one, for the [624] spiritual workers of the world have not only to train people to give according to the need and their means, but

Vì vậy, đây là một vấn đề đặc biệt khó khăn, bởi vì [624] những người hoạt động tinh thần của thế giới không những phải huấn luyện con người *cho đi* tùy theo nhu cầu và

in many cases they have first of all to provide them with a motive so magnetic in its appeal that they must perforce give; they have also to provide the trust, foundation and organisation through which the money given may be administered. This presents them with a most impressively difficult task and one which is responsible for the present impasse. The impasse is not, however, based only on the novelty of raising funds in preparation for the return of the Christ, but it is based also on the trained selfishness of the majority of those who own the world's wealth and who—even if they give—do so because it fosters prestige or indicates financial success. It must be remembered here that every generalisation presupposes exceptions.

khả năng của họ, mà trong nhiều trường hợp trước hết còn phải cung cấp cho họ một động cơ có sức hấp dẫn từ tính đến nỗi họ buộc phải cho đi; họ cũng phải cung cấp quỹ tín thác, quỹ tài trợ và tổ chức qua đó số tiền được cho có thể được quản lý. Điều này đặt trước họ một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và chính là nguyên nhân của tình trạng bế tắc hiện nay. Tuy nhiên, sự bế tắc này không chỉ dựa trên tính mới mẻ của việc gây quỹ để chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ, mà còn dựa trên tính ích kỷ đã được rèn luyện của đa số những người sở hữu của cải thế giới và những người—ngay cả khi họ cho đi—cũng làm như vậy vì điều đó nuôi dưỡng uy tín hay cho thấy thành công tài chính. Cần nhớ ở đây rằng mọi sự khái quát đều giả định có ngoại lệ.

Generalising, and therefore over-simplifying the subject, we can assume that money finds its way into four main channels of expenditures:

Khái quát hóa, và do đó đơn giản hóa quá mức đề tài này, chúng ta có thể giả định rằng tiền bạc tìm đường đi vào bốn kênh chi tiêu chính:

1. Into the myriad homes of the world in the form of wages, salaries or inherited wealth. All this is at present most unevenly balanced, producing extreme riches and extreme poverty.

1. *Vào vô số gia đình trên thế giới* dưới hình thức tiền công, lương bổng hay của cải thừa kế. Tất cả điều này hiện nay mất cân bằng rất lớn, tạo ra sự giàu có cực độ và sự nghèo khổ cực độ.

2. Into great capitalistic systems and monopolies to be found as towering structures in most lands. Whether this capital is owned by the government, or by a municipality, or by a handful of wealthy men or by the great labour unions matters not. Little of it is yet spent in reality for the betterment of human living, or for the inculcation of the values which will lead to right human relations.

2. *Vào các hệ thống tư bản lớn* và các độc quyền có thể thấy như những cơ cấu đồ sộ ở hầu hết các quốc gia. Dù số vốn này thuộc sở hữu của chính phủ, hay của một đô thị, hay của một nhóm nhỏ những người giàu có, hay của các công đoàn lao động lớn, điều đó không quan trọng. Rất ít trong số đó thực sự được chi dùng cho việc cải thiện đời sống con người, hay cho việc gieo cấy những giá trị sẽ dẫn đến những tương quan nhân loại đúng đắn.

3. Into the churches and religious groups throughout the world. Here (again speaking

3. *Vào các giáo hội và các nhóm tôn giáo* trên khắp thế giới. Ở đây (lại nói một cách tổng

in general terms and at the same time recognising the existence of a small spiritually-minded minority) the money is deflected into the material aspects of the work, into [625] the multiplying and preservation of ecclesiastical structures, into salaries and general overhead, and only a percentage of it really goes into the teaching of the people, into a living demonstration of the fact of His return—for centuries a definite doctrine of the churches. That return has been anticipated down the ages, and might have occurred ere now had the churches and religious organisations everywhere done their duty.

quát và đồng thời thừa nhận sự hiện hữu của một thiểu số nhỏ có tinh thần) tiền bạc bị chuyển hướng vào các phương diện vật chất của công việc, vào [625] việc nhân lên và duy trì các cơ cấu giáo hội, vào lương bổng và chi phí chung, và chỉ một tỷ lệ phần trăm của nó thực sự đi vào việc giáo huấn dân chúng, vào sự biểu lộ sống động của sự kiện Ngài sẽ trở lại—một giáo lý xác định của các giáo hội từ nhiều thế kỷ nay. Sự trở lại ấy đã được mong đợi qua các thời đại, và có lẽ đã có thể xảy ra trước đây nếu các giáo hội và các tổ chức tôn giáo ở khắp nơi đã làm tròn bổn phận của mình.

4. Into philanthropic, educational and medical work. All of this has been exceedingly good and greatly needed, and the debt of the world to the public-spirited men who have made these institutions possible is great indeed. All of this has been a step in the right direction and an expression of the divine will-to-good. It is, however, frequently money misused and misdirected and the values developed have been largely institutional and concrete. They have been limited by the separative tenets of the donors or the religious prejudices of those who control the disbursement of the funds. In the quarrelling over ideas, religious theories and ideologies, the true assistance of the One Humanity is overlooked.

4. *Vào công việc từ thiện, giáo dục và y tế.* Tất cả điều này đều vô cùng tốt đẹp và rất cần thiết, và món nợ của thế giới đối với những người có tinh thần công ích đã làm cho các định chế này trở nên khả hữu quả thật rất lớn. Tất cả điều này là một bước đi đúng hướng và là một biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng. Tuy nhiên, tiền bạc ấy thường bị sử dụng sai và định hướng sai, và những giá trị được phát triển phần lớn mang tính định chế và cụ thể. Chúng bị giới hạn bởi những giáo điều phân ly của những người hiến tặng hoặc bởi những thành kiến tôn giáo của những người kiểm soát việc phân phối quỹ. Trong sự tranh cãi về các ý tưởng, các lý thuyết tôn giáo và các hệ tư tưởng, sự trợ giúp chân chính cho Một Nhân Loại bị bỏ quên.

The fact remains that had the directing agencies through whose hands the money of the world is channelled any vision of the spiritual realities, of the one humanity and the one world, and had their objective been the stimulation of right human relations, the mass of men everywhere would be responding to a vision very different from the present one; we would not be faced as we

Sự thật vẫn là nếu các cơ quan chỉ đạo qua tay họ mà tiền bạc của thế giới được chuyển dẫn có bất kỳ tầm nhìn nào về các thực tại tinh thần, về một nhân loại và một thế giới, và nếu mục tiêu của họ là kích thích những tương quan nhân loại đúng đắn, thì quần chúng ở khắp nơi đã đáp ứng với một viễn kiến rất khác với hiện nay; chúng ta đã không phải đối diện như ngày nay với những

are today with the expenditures—running into countless billions—necessitated by the need to restore physically, not only the physical bodies of countless millions of men, but entire cities, transportation systems and centres responsible for the reorganisation of human living.

khoản chi tiêu—lên đến vô số hàng tỷ—do nhu cầu phải phục hồi *về mặt hồng trần*, không chỉ các thể xác của vô số hàng triệu người, mà cả toàn bộ các thành phố, các hệ thống giao thông và các trung tâm chịu trách nhiệm cho việc tái tổ chức đời sống con người.

Equally, it can be said that if the spiritual values and the spiritual responsibilities attached to money (in large [626] quantities or in small) had been properly appreciated and taught in homes and schools, we would not have had the appalling statistics of the money spent, prior to the war in every country in the world (and spent today in the Western Hemisphere), on candy, liquor, cigarettes, recreation, unnecessary clothes and luxuries. These statistics run into hundreds of millions of dollars every year. A quota of this money, necessitating the minimum of sacrifice, would enable the disciples of the Christ and the New Group of World Servers to prepare the way for His coming and to educate the minds and hearts of men in every land in right human relations.

Cũng có thể nói rằng nếu các giá trị tinh thần và các trách nhiệm tinh thần gắn liền với tiền bạc (dù với số lượng lớn [626] hay nhỏ) đã được đánh giá đúng và được dạy dỗ trong gia đình và trường học, thì chúng ta đã không có những thống kê kinh hoàng về số tiền đã được chi, trước chiến tranh ở mọi quốc gia trên thế giới (và ngày nay được chi ở Tây Bán Cầu), cho kẹo bánh, rượu, thuốc lá, giải trí, quần áo không cần thiết và xa xỉ phẩm. Những con số thống kê này lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm. Một phần của số tiền này, chỉ đòi hỏi mức hy sinh tối thiểu, sẽ giúp các đệ tử của Đức Christ và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chuẩn bị con đường cho sự quang lâm của Ngài và giáo dục tâm trí và trái tim của con người ở mọi xứ sở về những tương quan nhân loại đúng đắn.

Money—as with all else in human living—has been tainted by selfishness and grabbed for selfish individual or national ends. Of this, the world war (1914-1945) is the proof, for although there was much talk of "saving the world for democracy" and "fighting a war to end war," the main motive was self-protection and self-preservation, the hope of gain, the satisfaction of ancient hatreds, and the regaining of territory. The two years which have elapsed since the war have proved this to be so. The United Nations is occupied with rapacious demands from all sides, with the angling of the nations for place and power, and for the possession of the natural resources of the Earth—coal, oil,

Tiền bạc—cũng như mọi thứ khác trong đời sống con người—đã bị nhuốm bẩn bởi tính ích kỷ và bị chộp lấy cho những mục đích ích kỷ cá nhân hay quốc gia. Chiến tranh thế giới (1914-1945) là bằng chứng cho điều này, vì mặc dù đã có nhiều lời nói về việc "cứu thế giới cho nền dân chủ" và "chiến đấu một cuộc chiến để chấm dứt chiến tranh," động cơ chính vẫn là tự bảo vệ và tự tồn, hy vọng thu lợi, thỏa mãn những hận thù cổ xưa, và giành lại lãnh thổ. Hai năm đã trôi qua kể từ chiến tranh đã chứng minh điều này là đúng. Liên Hiệp Quốc đang bận rộn với những đòi hỏi tham lam từ mọi phía, với sự tranh giành vị thế và quyền lực của các quốc gia, và để chiếm hữu các tài nguyên thiên

etc., and also with the underground activities of the great Powers and of the capitalists which they all create.

nhiên của Trái Đất—than đá, dầu mỏ, v.v., và cả với những hoạt động ngầm của các Cường quốc và của các nhà tư bản mà tất cả họ đều tạo ra.

Yet all the time, the one humanity—no matter what the place of residence, what the colour of the skin, or what the religious beliefs—is clamouring for peace, justice and a sense of security. All this, the right use of money and a realisation on the part of many of their financial responsibility (a responsibility based on the spiritual values) would rapidly give them. With the exception of a few great far-sighted philanthropists, and of a mere handful of enlightened statesmen, churchmen and educators, this sense of financial responsibility is to be found nowhere.

Tuy nhiên, suốt thời gian đó, một nhân loại —bất kể nơi cư trú, màu da, hay tín ngưỡng tôn giáo—đang kêu gào đòi hòa bình, công lý và cảm giác an toàn. Tất cả điều này, việc sử dụng tiền bạc đúng đắn và sự nhận ra nơi nhiều người về trách nhiệm tài chính của họ (một trách nhiệm dựa trên các giá trị tinh thần) sẽ nhanh chóng đem lại cho họ. Ngoại trừ một vài nhà từ thiện vĩ đại có tầm nhìn xa, và chỉ một số rất ít chính khách, giáo sĩ và nhà giáo dục được soi sáng, cảm thức trách nhiệm tài chính này không thể tìm thấy ở đâu cả.

The time has now come when money must be re-valued and its usefulness channelled into new directions. The voice [627] of the people must prevail, but it must be a people educated in the true values, in the significances of a right culture, and in the need for right human relations. It is therefore essentially a question of right education and correct training in world citizenship—a thing that has not yet been undertaken. Who can give this training? Russia would gladly train the world in the ideals of communism, and would gather all the money in the world into the coffers of the proletariat, eventually producing the greatest capitalistic system the world has ever seen. Great Britain would gladly train the world in the British concepts of justice and fair play and world trade, and would do it more cleverly than any other nation because of vast experience. The United States would also gladly undertake to force the American brand of democracy upon the world, using her vast capital and resources

Giờ đây đã đến lúc tiền bạc phải được tái định giá và tính hữu dụng của nó được chuyển dẫn vào những hướng mới. Tiếng nói [627] của dân chúng phải thắng thế, nhưng đó phải là một dân chúng được giáo dục về các giá trị chân chính, về thâm nghĩa của một nền văn hóa đúng đắn, và về nhu cầu của những tương quan nhân loại đúng đắn. Vì vậy, về bản chất đây là vấn đề giáo dục đúng đắn và huấn luyện chính xác về công dân thế giới—một điều chưa hề được thực hiện. Ai có thể trao sự huấn luyện này? Nước Nga sẽ sẵn lòng huấn luyện thế giới theo các lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản, và sẽ gom toàn bộ tiền bạc của thế giới vào kho bạc của giai cấp vô sản, cuối cùng tạo ra hệ thống tư bản lớn nhất mà thế giới từng thấy. Anh Quốc sẽ sẵn lòng huấn luyện thế giới theo các quan niệm Anh quốc về công lý, tinh thần công bằng và thương mại thế giới, và sẽ làm điều đó khéo léo hơn bất kỳ quốc gia nào khác vì có kinh nghiệm to lớn. Hoa Kỳ cũng sẽ sẵn lòng đảm nhận việc áp đặt kiểu dân chủ Mỹ lên thế giới, dùng nguồn

in so doing, and gathering into her banks the financial results of her wide-spread financial dealings, preserving them safely by the threat of the atomic bomb and the shaking of the mailed fist over the rest of the world. France will keep Europe in a state of unrest as she seeks to regain her lost prestige and garner all she can from the victory of the other allied nations. Thus, my brother, the story goes—each nation fighting for itself and rating each other in terms of resources and finance. In the meantime, humanity starves, remains uneducated, is brought up on false values and the wrong use of money; until these things are being righted, the return of the Christ is not possible.

vốn và tài nguyên khổng lồ của mình để làm như vậy, và gom vào các ngân hàng của mình những kết quả tài chính từ các giao dịch tài chính rộng khắp, giữ chúng an toàn bằng lời đe dọa bom nguyên tử và cái nắm đấm bọc sắt rung lên trước phần còn lại của thế giới. Nước Pháp sẽ giữ châu Âu trong tình trạng bất an khi tìm cách giành lại uy tín đã mất và thu gom mọi thứ có thể từ chiến thắng của các quốc gia đồng minh khác. Cứ thế, huynh đệ của tôi, câu chuyện tiếp diễn—mỗi quốc gia chiến đấu cho chính mình và đánh giá nhau theo tài nguyên và tài chính. Trong khi đó, nhân loại đói khát, vẫn không được giáo dục, được nuôi dưỡng bằng những giá trị sai lầm và việc sử dụng tiền bạc sai lầm; cho đến khi những điều này được sửa chữa, sự trở lại của Đức Christ là điều không thể.

In the face of this disturbing financial situation, what is the answer to the problem? There are men and women to be found in every land, every government, every church and religion, and every educational foundation who have the answer. What hope is there for them and for the work with which they have been entrusted? How can the people of the world, the men of goodwill and of spiritual vision help? Is there anything they can do to change the thinking of the world in regard to money, and to deflect it into channels where it will be rightly used? The answer lies within these people themselves.

Trước tình hình tài chính đầy xáo trộn này, đâu là câu trả lời cho vấn đề? Có những người nam và nữ ở mọi xứ sở, mọi chính phủ, mọi giáo hội và tôn giáo, và mọi quỹ giáo dục có câu trả lời. Có hy vọng nào cho họ và cho công việc đã được giao phó cho họ không? Những người dân của thế giới, những người thiện chí và có tầm nhìn tinh thần, có thể giúp như thế nào? Có điều gì họ có thể làm để thay đổi tư duy của thế giới về tiền bạc, và chuyển hướng nó vào những kênh nơi nó sẽ được sử dụng đúng đắn không? Câu trả lời nằm ngay trong chính những con người này.

[628] There are two groups who can do much: those already using the financial resources of the world, if they will catch the new vision and also see the handwriting on the wall which is bringing the old order down in destruction; and secondly, the mass of the good, kindly people in all classes and spheres of influence.

[628] Có hai nhóm có thể làm được nhiều điều: những người đã đang sử dụng các nguồn tài chính của thế giới, nếu họ nắm bắt được viễn kiến mới và cũng thấy được chữ viết trên tường đang đưa trật tự cũ đến chỗ sụp đổ; và thứ hai, quần chúng gồm những người tốt bụng, tử tế trong mọi giai cấp và mọi phạm vi ảnh hưởng.

The power of the little man and of the unimportant citizen is not yet truly grasped, yet there is a vast opportunity before them if they have the courage and the patience to do the needed work.

Quyền năng của người nhỏ bé và của công dân không quan trọng vẫn chưa thực sự được nắm bắt, tuy nhiên trước mặt họ có một cơ hội to lớn nếu họ có can đảm và kiên nhẫn để làm công việc cần thiết.

These men and women of goodwill and spiritual inclination must reject the thought of their relative uselessness, insignificance and futility, and realise that now (in the critical and crucial moment that has come) they can work potently. The Forces of Evil are defeated, though not yet "sealed" behind the door where humanity can put them and which the New Testament foretold would happen. The world is in the balance again. Evil is seeking every avenue available for a new approach but—and this I say with confidence and insistence—the little people of the world, enlightened and selfless in their viewpoint, exist in sufficient numbers to make their power felt—if they will. There are millions of spiritually-minded men and women in every country who, when they come to the point of approaching in mass formation this question of money, can permanently rechannel it. There are writers and thinkers in all lands who can add their powerful help, and who will if correctly approached. There are esoteric students and devoted church people to whom appeal can be made for aid in preparing the way for the return of the Christ, particularly if the aid required is the expenditure of money and time for the establishing of right human relations and the growth and spread of goodwill.

Những người nam và nữ thiện chí và có khuynh hướng tinh thần này phải bác bỏ ý nghĩ về sự vô dụng tương đối, sự không đáng kể và tính vô hiệu của mình, và nhận ra rằng giờ đây (trong thời khắc gay go và quyết định đã đến) họ *có thể* làm việc một cách mạnh mẽ. Các Mãnh Lực của Điều Ác *đã* bị đánh bại, dù chưa bị "niêm phong" sau cánh cửa nơi nhân loại có thể đặt chúng vào và điều mà *Tân Ước* đã tiên báo sẽ xảy ra. Thế giới lại đang ở thế cân bằng. Điều ác đang tìm mọi con đường có thể cho một cách tiếp cận mới nhưng—và tôi nói điều này với sự tin chắc và nhấn mạnh—những người bình thường trên thế giới, được soi sáng và vô ngã trong quan điểm của mình, hiện hữu với số lượng đủ để làm cho quyền năng của họ được cảm nhận—nếu họ muốn. Có hàng triệu người nam và nữ có tinh thần ở mọi quốc gia, những người mà khi đi đến chỗ tiếp cận vấn đề tiền bạc này trong đội hình quần chúng, có thể chuyển hướng nó một cách lâu dài. Có những nhà văn và nhà tư tưởng ở mọi xứ sở có thể thêm sự trợ giúp mạnh mẽ của họ, và họ sẽ làm như vậy nếu được tiếp cận đúng cách. Có những đạo sinh nội môn và những tín đồ nhà thờ tận tụy mà người ta có thể kêu gọi giúp đỡ trong việc chuẩn bị con đường cho sự trở lại của Đức Christ, đặc biệt nếu sự trợ giúp cần thiết là việc chi dùng tiền bạc và thời gian để thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn và sự tăng trưởng cùng lan rộng của thiện chí.

A great campaign to raise money is not demanded, but the selfless work of thousands of apparently unimportant people is required. I would say, my brothers,

Không đòi hỏi một chiến dịch lớn để gây quỹ, nhưng cần đến công việc vô ngã của hàng ngàn người dường như không quan trọng. Tôi muốn nói, hỡi các huynh đệ của tôi, rằng

that the most needed quality is courage; it takes courage to put aside diffidence, shyness and the dislike of presenting a point of view, particularly a point of view connected with money. It is here [629] that the majority fail. It is relatively easy today to raise money for the Red Cross, for hospitals and for educational institutions. It is exceedingly difficult to raise money for the spread of goodwill, or to secure financial sources and the right use of money for forward looking ideas, such as the return of the Christ. Therefore I say that the first prerequisite is courage.

phẩm tính cần thiết nhất là *can đảm*; cần có can đảm để gạt sang một bên sự rụt rè, nhút nhát và sự không thích trình bày một quan điểm, đặc biệt là một quan điểm liên quan đến tiền bạc. Chính ở đây [629] mà đa số thất bại. Ngày nay tương đối dễ gây quỹ cho Hội Chữ thập đỏ, cho bệnh viện và cho các cơ sở giáo dục. Nhưng vô cùng khó gây quỹ cho việc lan truyền thiện chí, hay bảo đảm các nguồn tài chính và việc sử dụng tiền bạc đúng đắn cho những ý tưởng hướng về tương lai, như sự trở lại của Đức Christ. Vì vậy tôi nói rằng *điều kiện tiên quyết thứ nhất là can đảm.*

The second requirement for the workers of the Christ is to make those sacrifices and arrangements which will enable them to give to the limit of their capacity; there must not be simply a trained ability to present the subject, but each worker must practise what he preaches. If, for instance, the millions of people who love the Christ and seek to serve His cause gave at least a tiny sum of money each year, there would be adequate funds for His work; the needed trusts and the spiritually-minded trustees would then automatically appear. The difficulty is not with the organising of the money and work; it lies with the seeming inability of people to give. For one reason or another, they give little or nothing, even when interested in such a cause as that of the return of the Christ; fear, or the love of purchasing, or the desire to give presents, or failure to realise that many small sums mount up into very large sums—all these things militate against financial generosity, and the reason always seems adequate. Therefore, the second prerequisite is for everyone to give as they can.

Yêu cầu thứ hai đối với những người hoạt động của Đức Christ là phải thực hiện những hy sinh và sắp xếp cần thiết để họ có thể cho đi đến giới hạn khả năng của mình; không được chỉ đơn thuần có khả năng đã được rèn luyện để trình bày đề tài, mà mỗi người hoạt động phải thực hành điều mình rao giảng. Chẳng hạn, nếu hàng triệu người yêu mến Đức Christ và tìm cách phụng sự chính nghĩa của Ngài mỗi năm đều cho đi ít nhất một khoản tiền nhỏ, thì sẽ có đủ quỹ cho công việc của Ngài; khi đó những quỹ tín thác cần thiết và những người quản thác có tinh thần sẽ tự động xuất hiện. Khó khăn không nằm ở việc tổ chức tiền bạc và công việc; nó nằm ở sự dường như bất lực của con người trong việc cho đi. Vì lý do này hay lý do khác, họ cho rất ít hoặc không cho gì cả, ngay cả khi quan tâm đến một chính nghĩa như sự trở lại của Đức Christ; sợ hãi, hay lòng ham mua sắm, hay mong muốn tặng quà, hay không nhận ra rằng nhiều khoản nhỏ cộng lại thành những khoản rất lớn—tất cả những điều này đều chống lại sự rộng lượng về tài chính, và lý do lúc nào cũng có vẻ đầy đủ. Vì vậy, *điều kiện tiên quyết thứ hai là mọi người phải cho đi tùy theo khả năng của mình.*

Thirdly, the metaphysical schools and the esoteric groups have given much thought to this business of directing money into channels which appeal to them. The question is often asked: Why do the Unity School of thought, the Christian Science Church, and many New Thought movements always manage to accumulate the required funds, whilst other groups, and particularly the esoteric groups, do not? Why do truly spiritual workers seem unable to materialise what they need? The answer is a simple one. Those groups and workers who are the closest to the spiritual ideal are as a house divided against itself. Their main interest is on abstract spiritual levels, and they have not apparently grasped the fact that the physical plane, when motivated from the spiritual levels, is of equal importance. The large metaphysical [630] schools are focussed on making a material demonstration, and so great is their emphasis and so one-pointed is their approach that they get what they demand; they have to learn that the demand and its answer must be the result of spiritual purpose, and that that which is demanded must not be for the use of the separated self or for a separative organisation or church. In the new age which is upon us, prior to the return of the Christ, the demand for financial support must be for the bringing about of right human relations and goodwill, and not for the growth of any particular organisation. The organisations so demanding must work with the minimum of overhead and central plant, and the workers for the minimum yet reasonable salary. Not many such organisations exist today, but the few now functioning can set an example which will be rapidly followed, as the desire for the return of the Christ grows. Therefore the

Thứ ba, các trường phái siêu hình học và các nhóm nội môn đã suy nghĩ nhiều về việc chuyển hướng tiền bạc vào những kênh hấp dẫn đối với họ. Câu hỏi thường được đặt ra là: Tại sao trường phái tư tưởng Unity, Giáo hội Christian Science, và nhiều phong trào Tư tưởng Mới luôn xoay xở tích lũy được những khoản quỹ cần thiết, trong khi các nhóm khác, và đặc biệt là các nhóm nội môn, lại không làm được? Tại sao những người hoạt động thực sự tinh thần dường như không thể hiện hình điều họ cần? Câu trả lời rất đơn giản. Những nhóm và những người hoạt động gần với lý tưởng tinh thần nhất lại như một ngôi nhà tự chia rẽ chống lại chính mình. Mối quan tâm chính của họ ở trên các cấp độ tinh thần trừu tượng, và dường như họ chưa nắm bắt được sự kiện rằng cõi hồng trần, khi được thúc đẩy từ các cấp độ tinh thần, cũng quan trọng ngang nhau. Các trường phái siêu hình học lớn [630] tập trung vào việc tạo ra một sự biểu lộ *vật chất*, và sự nhấn mạnh của họ lớn đến mức, cách tiếp cận của họ nhất tâm đến mức, họ đạt được điều họ đòi hỏi; họ phải học rằng sự đòi hỏi và câu trả lời của nó phải là kết quả của mục đích tinh thần, và điều được đòi hỏi không được dành cho việc sử dụng của bản ngã phân ly hay cho một tổ chức hay giáo hội phân ly. Trong kỷ nguyên mới đang đến với chúng ta, trước sự trở lại của Đức Christ, sự đòi hỏi hỗ trợ tài chính phải là để đem lại những tương quan nhân loại đúng đắn và thiện chí, chứ không phải cho sự phát triển của bất kỳ tổ chức riêng biệt nào. Những tổ chức đưa ra đòi hỏi như thế phải hoạt động với mức chi phí chung và cơ sở trung tâm tối thiểu, và những người hoạt động với mức lương tối thiểu nhưng hợp lý. Ngày nay không có nhiều tổ chức như vậy, nhưng số ít hiện đang hoạt động có thể nêu gương sẽ nhanh chóng được noi theo, khi khát vọng về sự trở lại của Đức Christ tăng lên. Vì vậy

third prerequisite is the service of the one humanity.

điều kiện tiên quyết thứ ba là phụng sự một nhân loại.

The fourth prerequisite must be the careful presentation of the cause for which the financial support is required. People may have the courage to speak, but an intelligent presentation is of equal importance. The major point to be emphasised in the preparatory work for the return of Christ is the establishing of right human relations. This has already been started by men of goodwill all over the world, under their many names, and here I have done naught but indicate another motive for presentation.

Điều kiện tiên quyết thứ tư phải là sự trình bày cẩn trọng về chính nghĩa mà sự hỗ trợ tài chính được yêu cầu cho nó. Con người có thể có can đảm để nói, nhưng sự trình bày thông minh cũng quan trọng không kém. Điểm chính cần được nhấn mạnh trong công việc chuẩn bị cho sự trở lại của Đức Christ là việc thiết lập những tương quan nhân loại đúng đắn. Điều này đã được những người thiện chí trên khắp thế giới khởi sự, dưới nhiều tên gọi khác nhau của họ, và ở đây tôi chỉ làm điều duy nhất là nêu ra một động cơ khác để trình bày.

We come now to the fifth prerequisite: a vital and sure belief in humanity as a whole. There must be no pessimism as to the future of mankind or distress over the disappearance of the old order. The good, the true and the beautiful is on its way, and for it mankind is responsible, and not some outer divine intervention. Humanity is sound and rapidly awakening. We are passing through the stage where everything is being proclaimed from the housetops—as the Christ stated would be the case—and as we listen or read of the flood of filth, crime, sensual pleasure or luxury buying, we are apt to be discouraged; it is wise to remember that it is wholesome for all this to come to the surface and for us all to know about [631] it. It is like the psychological cleansing of the subconscious to which individuals submit themselves, and it presages the inauguration of a new and better day.

Giờ đây chúng ta đến với *điều kiện tiên quyết thứ năm: một niềm tin sống động và chắc chắn vào toàn thể nhân loại.* Không được có sự bi quan nào về tương lai của nhân loại hay sự đau buồn về sự biến mất của trật tự cũ. *Điều thiện, điều chân và điều mỹ* đang trên đường đến, và nhân loại chịu trách nhiệm cho điều đó, chứ không phải một sự can thiệp thiêng liêng nào từ bên ngoài. Nhân loại lành mạnh và đang nhanh chóng thức tỉnh. Chúng ta đang đi qua giai đoạn mà mọi sự đều được công bố từ trên mái nhà—như Đức Christ đã nói sẽ là như vậy—và khi chúng ta lắng nghe hay đọc về dòng thác của sự ô uế, tội ác, khoái lạc nhục dục hay việc mua sắm xa xỉ, chúng ta dễ nản lòng; thật khôn ngoan khi nhớ rằng việc tất cả những điều này nổi lên bề mặt và để tất cả chúng ta biết về [631] nó là điều lành mạnh. Nó giống như sự thanh lọc tâm lý của tiềm thức mà các cá nhân tự đặt mình vào, và nó báo trước sự khai mở của một ngày mới và tốt đẹp hơn.

There is work to do, and the men of goodwill, of spiritual instinct, and of truly Christian training must do it. They must inaugurate the era of the use of money for

Có công việc phải làm, và những người thiện chí, có bản năng tinh thần, và được huấn luyện Kitô giáo chân chính phải làm điều đó. Họ phải khai mở kỷ nguyên sử dụng tiền bạc

the spiritual Hierarchy, and carry that need into the realms of invocation. Invocation is the highest type of prayer there is, and a new form of divine appeal which a knowledge of meditation has now made possible. To this end I will give you a short form of spiritual demand which I would ask you all to use in the place of any prayer, meditation or invocation for money which you may have hitherto used. It is short and powerful, but requires a unified group or a truly integrated personality to use it....

cho Thánh đoàn tinh thần, và đưa nhu cầu đó vào các lĩnh vực của sự khẩn cầu. Khẩn Cầu là loại cầu nguyện cao nhất hiện có, và là một hình thức thỉnh cầu thiêng liêng mới mà tri thức về tham thiền nay đã làm cho khả hữu. Nhằm mục đích này, tôi sẽ trao cho bạn một hình thức ngắn của sự thỉnh cầu tinh thần mà tôi muốn tất cả các bạn sử dụng thay cho bất kỳ lời cầu nguyện, bài tham thiền hay lời khẩn cầu về tiền bạc nào mà trước đây các bạn có thể đã dùng. Nó ngắn và mạnh mẽ, nhưng đòi hỏi một nhóm hợp nhất hoặc một phàm ngã thực sự tích hợp để sử dụng nó....

I have naught to add in the way of an appeal for funds, courage or understanding. If the courage of the Christ, as He faces return to this physical outer world, if the need of humanity for right human relations, and the sacrificing work of the disciples of the Christ are not enough to fire you and to energise you and those whom you can reach, there is nothing that I can say which will be of any use.

Tôi không có gì để thêm vào như một lời kêu gọi về quỹ, về can đảm hay về sự thấu hiểu. Nếu lòng can đảm của Đức Christ, khi Ngài đối diện với việc trở lại thế giới hồng trần bên ngoài này, nếu nhu cầu của nhân loại về những tương quan nhân loại đúng đắn, và công việc hy sinh của các đệ tử của Đức Christ không đủ để nung cháy bạn và tiếp sinh lực cho bạn cùng những người mà bạn có thể tiếp cận, thì không có điều gì tôi có thể nói sẽ hữu ích.

WORK IN THE COMING DECADES—CÔNG VIỆC TRONG NHỮNG THẬP NIÊN SẮP TỚI

April 1948

Tháng Tư 1948

This is the last Wesak Message which I intend to give you. In 1949, I shall have completed thirty years of carefully planned and meticulously outlined work; this work I undertook under cyclic law (related to the periodical giving out of the esoteric teaching) in order to aid humanity and the work of the Hierarchy, to both of which I happen to belong.

Đây là *Thông Điệp Wesak* cuối cùng mà tôi dự định trao cho các bạn. Vào năm 1949, tôi sẽ hoàn tất ba mươi năm công việc được hoạch định cẩn trọng và phác thảo tỉ mỉ; công việc này tôi đảm nhận theo định luật chu kỳ (liên hệ đến việc định kỳ ban truyền giáo huấn nội môn) nhằm trợ giúp nhân loại và công việc của Thánh Đoàn, mà tôi là thành viên của cả hai.

On November 19th, 1919, I made my first contact with A.A.B. (much to her distress and dismay), and I have worked steadily

Vào ngày 19 tháng 11 năm 1919, tôi đã tiếp xúc lần đầu với A.A.B. (khiến bà vô cùng lo lắng và kinh ngạc), và từ đó đến nay tôi đã

with her ever since. The books which I then planned have been well-nigh finished; the various phases of the work which were a part of the preparation for the reappearance of [632] the Christ have taken form and should go forward with gathering momentum during the next twenty years.

làm việc đều đặn với bà. Những cuốn sách mà khi ấy tôi đã hoạch định gần như đã hoàn tất; những giai đoạn khác nhau của công việc vốn là một phần của sự chuẩn bị cho sự tái lâm của [632] Đức Christ đã thành hình và nên được tiếp tục với đà ngày càng tăng trong hai mươi năm tới.

The two major ideas which it was my task to bring to the attention of humanity everywhere throughout the world have been securely anchored (if I may be permitted to use such a term), and these constitute by far the most important aspect of the work which I have done. These formulated ideas are:

Hai ý tưởng lớn mà nhiệm vụ của tôi là đưa đến sự chú ý của nhân loại khắp thế giới đã được neo giữ vững chắc (nếu tôi được phép dùng một thuật ngữ như vậy), và chúng tạo thành phương diện quan trọng nhất của công việc mà tôi đã làm. Những ý tưởng được định thức này là:

1. The announcement of the existence (hitherto unrecognised) of the New Group of World Servers. This is an effective group of workers, intermediate between Humanity and the spiritual Hierarchy of the planet.

1. Sự công bố về sự hiện hữu (cho đến nay chưa được nhận biết) của *Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.* Đây là một nhóm người hoạt động hữu hiệu, trung gian giữa Nhân loại và Thánh đoàn tinh thần của hành tinh.

2. The statement, sent out lately, in connection with the Reappearance of the Christ, and for the immediate consolidation of the work of preparation.

2. Tuyên bố được gửi ra gần đây, liên quan đến *Sự Tái Lâm của Đức Christ,* và nhằm sự củng cố tức thời công việc chuẩn bị.

All else that I have done in the service of the Hierarchy is of secondary importance to these two statements of spiritual fact.

Mọi điều khác mà tôi đã làm trong việc phụng sự Thánh Đoàn đều có tầm quan trọng thứ yếu so với hai tuyên bố này về *sự kiện* tinh thần.

The fifth volume of A Treatise on the Seven Rays remains to be finished, as does the second volume of Discipleship in the New Age; there is nothing else; what remains, therefore, can easily be accomplished before my term of thirty years comes to an end. Other work awaits me under the reorganisation of all the hierarchical efforts incident to the reappearance of the Christ and the closer relationship which will then be established between humanity and the

Quyển thứ năm của *Luận về Bảy Cung* vẫn còn phải hoàn tất, cũng như quyển thứ hai của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới;* ngoài ra không còn gì khác; vì vậy, những gì còn lại có thể dễ dàng hoàn thành trước khi thời hạn ba mươi năm của tôi chấm dứt. Những công việc khác đang chờ tôi trong cuộc tái tổ chức mọi nỗ lực của Thánh Đoàn liên quan đến sự tái lâm của Đức Christ và mối liên hệ gần gũi hơn khi ấy sẽ được thiết lập giữa nhân loại và Thánh Đoàn. Công việc tái tổ

Hierarchy. The work of hierarchical reorganisation is at present largely internal and concerns not humanity at this time.

chức của Thánh Đoàn hiện nay phần lớn là nội tại và lúc này không liên quan đến nhân loại.

I have made it entirely clear to all of you what is the work which you should do and I have no intention (in this final message) of pleading with you to do it—beyond asking you to carry on where I leave off. I refer of course to my exoteric work.

Tôi đã làm cho tất cả các bạn hoàn toàn rõ ràng công việc mà các bạn nên làm và tôi không có ý định (trong thông điệp cuối cùng này) nài ép các bạn phải làm điều đó—ngoài việc yêu cầu các bạn *tiếp tục từ chỗ tôi dừng lại*. Dĩ nhiên tôi đang nói đến công việc ngoại môn của tôi.

That the work which I am now doing was definitely ending [633] in 1949 was quite unknown to A.A.B. and has no relation whatsoever to the fact that her health is precarious. It has, however, some relation to the fact that she has resumed more active work as a disciple in the Ashram of her own Master, after twenty-eight years of service in mine. Before I began the work of the past three decades, I knew exactly the time I had in which to bring about the results desired by the Hierarchy; all has been meticulously carried out under a most clearly visioned plan.

Việc công việc mà tôi hiện đang làm chắc chắn sẽ kết thúc [633] vào năm 1949 là điều A.A.B. hoàn toàn không biết và không có bất kỳ liên hệ nào với sự kiện sức khỏe của bà bấp bênh. Tuy nhiên, nó có phần liên hệ đến sự kiện rằng bà đã tiếp tục công việc tích cực hơn như một đệ tử trong ashram của chính Chân sư của bà, sau hai mươi tám năm phụng sự trong ashram của tôi. Trước khi tôi bắt đầu công việc của ba thập niên vừa qua, tôi biết chính xác thời gian mình có để đem lại những kết quả mà Thánh Đoàn mong muốn; mọi sự đã được thực hiện tỉ mỉ theo một kế hoạch được thấy rõ ràng nhất.

First, there was the necessity to find the nucleus of people through whom I had to work; the first step was therefore the writing of certain books which would carry the new teaching, and act therefore as a selective agent for the discovery of those who would work in the new emerging cycle.

Trước hết, cần phải tìm ra hạt nhân của những người mà qua họ tôi phải làm việc; vì vậy bước đầu tiên là viết một số sách nhất định sẽ chuyển tải giáo huấn mới, và do đó hoạt động như một tác nhân chọn lọc để khám phá những ai sẽ làm việc trong chu kỳ mới đang xuất hiện.

The starting of the Arcane School by A.A.B. was only incidental to this objective; its aim is to train those disciples who can implement the Plan and thus prepare for the reappearance of the Christ; the Arcane School can therefore provide a trained body of workers.

Việc A.A.B. khởi lập Trường Arcane chỉ là điều thứ yếu đối với mục tiêu này; mục đích của nó là huấn luyện những đệ tử có thể thực hiện Thiên Cơ và như thế chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ; vì vậy Trường Arcane có thể cung cấp một tập thể người hoạt động đã được huấn luyện.

Ten years after that, I began to expand the range of contacts, and the teaching began to reach thinkers on continents other than the American. As a result, I began to form my own Ashram and to find people in all countries who were disciples, qualified as such, but who needed the impact of the influence of a second ray Ashram. When this was done, the major part of the second decade of my work became possible, and I therefore wrote a pamphlet entitled The New Group of World Servers. In it I called attention to the fact that there existed upon the Earth, in every nation, men and women who (in some form or another) recognised the spiritual Hierarchy of the planet, who had a quality of non-separateness, definitely present or else rapidly developing, and who were gathered together in no limiting organisation but primarily by their trend of thought and the habit of their activity. They constituted a group who were subjectively, spiritually, practically and openly creating a new form of human relationship. This new relation resulted in mutual understanding and a mental cooperation which recognised [634] no barriers or national limitations. On the inner side of spiritual incentive and endeavour, they work today as one group; on the outer side of world affairs, they may not be aware of each other physically, or arrive at any open contact, yet they are animated by the same principles and are carrying forward—in all nations and in every great department of human thinking and planning—a similar work.

Mười năm sau đó, tôi bắt đầu mở rộng phạm vi tiếp xúc, và giáo huấn bắt đầu đến với những nhà tư tưởng ở các châu lục ngoài châu Mỹ. Kết quả là, tôi bắt đầu hình thành ashram riêng của mình và tìm ra những người ở mọi quốc gia là các đệ tử, đủ tư cách như thế, nhưng cần đến tác động của ảnh hưởng từ một ashram cung hai. Khi điều này được thực hiện, phần lớn của thập niên thứ hai trong công việc của tôi trở nên khả hữu, và vì vậy tôi đã viết một tập sách nhỏ nhan đề *Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.* Trong đó tôi đã lưu ý đến sự kiện rằng trên Trái Đất, trong mọi quốc gia, có những người nam và nữ mà (dưới hình thức này hay hình thức khác) nhận biết Thánh đoàn tinh thần của hành tinh, có phẩm tính bất phân ly hiện diện rõ rệt hoặc đang phát triển nhanh chóng, và không được tập hợp trong một tổ chức giới hạn nào mà chủ yếu bởi khuynh hướng tư tưởng và thói quen hoạt động của họ. Họ tạo thành một nhóm đang một cách chủ quan, tinh thần, thực tiễn và công khai tạo ra một hình thức mới của tương quan nhân loại. Mối tương quan mới này dẫn đến sự thấu hiểu lẫn nhau và một sự hợp tác trí tuệ không thừa nhận [634] rào cản hay giới hạn quốc gia nào. Ở mặt nội tại của động lực và nỗ lực tinh thần, ngày nay họ làm việc như một nhóm duy nhất; ở mặt bên ngoài của các công việc thế giới, họ có thể không biết nhau về mặt hồng trần, hay không đi đến bất kỳ sự tiếp xúc công khai nào, tuy nhiên họ được sinh động hóa bởi cùng những nguyên lý và đang xúc tiến—trong mọi quốc gia và trong mọi lĩnh vực lớn của tư tưởng và hoạch định của con người—một công việc tương tự.

In this decade of my work, two major activities were inaugurated: the creation of the Triangles and the formation of Men of Goodwill, (Since 1951 this work has been carried forward under the title of World

Trong thập niên này của công việc tôi, hai hoạt động lớn đã được khai mở: việc tạo lập các Tam Giác và việc hình thành Những Người Thiện Chí, *(Từ năm 1951 công việc này đã được tiếp tục dưới danh hiệu Thiện Chí Thế*

Goodwill.) and these are just on the verge of a major creative activity. They constitute an effort to energise and relate members and adherents of the New Group of World Servers (and particularly in the organisation of men of goodwill), to find and mobilise the groups formed by the New Group of World Servers throughout the world, so as to bring added strength to all of them by swinging into a massed effort men of prayer, men of good intention, and those who believe in the divine will-to-good, plus those who implement it through love—no matter what they mean by that vague term. Thus a nucleus of a great synthesis was brought about in this second decade, and it will have lasting effects upon human living and design. Owing to planetary frustration and the enhanced activity of the Forces of Evil, the work of the Triangles and of the men of goodwill has been more slowly formulated than had been originally expected, but this has been through no fault of theirs; this period of frustration will be over before very long and a greatly increased momentum will be the result. For this increased response upon the part of the public, you should now lay your plans.

Giới.) và những hoạt động này đang ở ngay ngưỡng của một hoạt động sáng tạo lớn. Chúng tạo thành một nỗ lực nhằm tiếp sinh lực và liên kết các thành viên và những người ủng hộ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian (đặc biệt trong tổ chức những người thiện chí), nhằm tìm ra và huy động các nhóm do Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hình thành trên khắp thế giới, để đem thêm sức mạnh cho tất cả họ bằng cách đưa vào một nỗ lực tập thể những người cầu nguyện, những người có thiện ý, và những người tin vào Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng, cộng với những người thực hiện nó qua tình thương—dù họ muốn nói gì bởi thuật ngữ mơ hồ ấy. Như vậy *một hạt nhân của một tổng hợp lớn* đã được tạo ra trong thập niên thứ hai này, và nó sẽ có những ảnh hưởng lâu dài lên đời sống và dự định của con người. Do sự ngăn trở của hành tinh và hoạt động gia tăng của các Mãnh Lực của Điều Ác, công việc của các Tam Giác và của những người thiện chí đã được định thức chậm hơn so với dự kiến ban đầu, nhưng điều này không phải do lỗi của họ; giai đoạn ngăn trở này sẽ không kéo dài lâu nữa và kết quả sẽ là một đà tiến tăng lên rất nhiều. Chính cho sự đáp ứng gia tăng này từ phía công chúng mà giờ đây các bạn nên đặt kế hoạch của mình.

In the third and final decade of my work, the time and opportunity came to announce, in a new and more emphatic manner, what all the world religions have proclaimed, that—with due preparation and the establishment of a pronounced tendency towards right human relations—the time had come when the Christ could again appear and take His rightful place as World Teacher. The emphasis has never before been [635] laid upon the needed work of preparation. The results of this pronouncement have not yet had time to make themselves felt, but the

Trong thập niên thứ ba và cuối cùng của công việc tôi, thời gian và cơ hội đã đến để công bố, theo một cách mới và nhấn mạnh hơn, điều mà mọi tôn giáo thế giới đều đã tuyên xưng, rằng—với sự chuẩn bị thích đáng và việc thiết lập một khuynh hướng rõ rệt hướng tới những tương quan nhân loại đúng đắn—thời điểm đã đến khi Đức Christ có thể lại xuất hiện và đảm nhận vị trí chính đáng của Ngài là Đức Chưởng Giáo. Trước đây chưa bao giờ sự nhấn mạnh [635] được đặt lên công việc chuẩn bị cần thiết. Những kết quả của lời tuyên bố này chưa có thời gian để tự biểu lộ, nhưng mười năm tới sẽ

next ten years will reveal the full import of what has been done.

cho thấy đầy đủ tầm quan trọng của điều đã được thực hiện.

With that pronouncement my planned work was brought to a finish; the book (The Reappearance of the Christ.) which will indicate the proximity of this happening and the lines along which the new world religion will be promoted is now in the press. I would call your attention to the fact that the general concept of a World Saviour (always attached to the office of the Christ, no matter by what name the exalted Son of God may be called in any world cycle) is in reality closely related to the far more important function of World Teacher. People love to be saved, for it ignores their own immediate responsibility, which teaching definitely emphasises. It must be remembered that it is the teaching given by the Christ which saves humanity—not any symbolic death upon a cross. Men must save themselves by their reaction and their response to the teaching given in its purity by the Christ; this is a point which should be forcefully instilled by all of you; it is not man-made interpretations which save a man, but his self-initiated application of his own understanding of the teaching. This must be brought today to the consciousness of as many human beings as the followers of the Christ can reach.

Với lời tuyên bố đó, công việc đã hoạch định của tôi được đưa đến chỗ hoàn tất; cuốn sách *(Sự Tái Lâm của Đức Christ.)* sẽ chỉ ra sự gần kề của biến cố này và những đường hướng theo đó tôn giáo thế giới mới sẽ được xúc tiến hiện đang được in. Tôi muốn lưu ý các bạn đến sự kiện rằng khái niệm tổng quát về một Đấng Cứu Thế của Thế Gian (luôn luôn gắn với chức vụ của Đức Christ, bất kể người Con cao cả của Thượng đế ấy có thể được gọi bằng tên gì trong bất kỳ chu kỳ thế giới nào) trên thực tế liên hệ chặt chẽ với chức năng quan trọng hơn nhiều là Đức Chưởng Giáo. Con người thích được cứu, vì điều đó bỏ qua trách nhiệm trực tiếp của chính họ, trong khi giáo huấn thì nhất định nhấn mạnh điều ấy. Phải nhớ rằng chính giáo huấn do Đức Christ ban ra cứu rỗi nhân loại—chứ không phải bất kỳ cái chết biểu tượng nào trên thập giá. *Con người phải tự cứu mình bằng phản ứng và sự đáp ứng của họ đối với giáo huấn được Đức Christ ban ra trong sự tinh tuyền của nó;* đây là một điểm mà tất cả các bạn nên khắc sâu một cách mạnh mẽ; không phải những diễn giải do con người tạo ra cứu một người, mà là việc người ấy tự khởi xướng áp dụng sự thấu hiểu của chính mình về giáo huấn. Điều này ngày nay phải được đưa đến tâm thức của càng nhiều người càng tốt mà những người theo Đức Christ có thể tiếp cận.

Here you have a brief account of the work which I undertook on behalf of the Hierarchy and for the Christ, Whom I most reverently regard as my Master. This work has not been unsuccessfully carried forward; many of you who read these words have done what you could to help and of this I am not unmindful nor is the Hierarchy ungrateful. Perhaps—with a still clearer

Ở đây các bạn có một tường thuật ngắn gọn về công việc mà tôi đã đảm nhận thay mặt cho Thánh Đoàn và cho Đức Christ, Đấng mà tôi hết sức cung kính xem là Chân sư của tôi. Công việc này đã không được xúc tiến một cách thất bại; nhiều người trong các bạn đang đọc những lời này đã làm điều mình có thể để giúp đỡ và tôi không quên điều đó, Thánh Đoàn cũng không vô ơn. Có lẽ—với một bức tranh còn rõ ràng hơn trong tâm trí

picture in your minds—you will find yourselves able to do still more.

các bạn—các bạn sẽ thấy mình có thể làm được nhiều hơn nữa.

I intend to indicate (still briefly) what should be done in the next two decades, but would like first of all to touch upon the state of the world and refer to its condition, because they have both handicapped hierarchical effort and particularly what I sought to do (which was a major hierarchical [636] enterprise), and yet at the same time they have cleared the way in a most extra-ordinary manner for the appearance of the Christ.

Tôi dự định nêu ra (vẫn một cách ngắn gọn) điều nên được thực hiện trong hai thập niên tới, nhưng trước hết muốn đề cập đến tình trạng của thế giới và nói đến điều kiện của nó, bởi vì cả hai đã làm cản trở nỗ lực của Thánh Đoàn và đặc biệt là điều tôi tìm cách thực hiện (vốn là một công cuộc [636] lớn của Thánh Đoàn), nhưng đồng thời lại dọn đường một cách hết sức phi thường cho sự xuất hiện của Đức Christ.

When I began my exoteric work in 1919, I had not expected to be frustrated by the second world war, or rather by the final phase of World War I. The Hierarchy had hoped that the lesson had been severe enough to force those changes which were essential to the future of mankind. But humanity had not learned the needed lessons. As I have often told you, the Hierarchy—because of the divine principle of free will in humanity—cannot foretell how men will act in times of crisis; the Hierarchy cannot enforce the good way of life against normal human desire, for this good way of action must come from out the very depths of human thinking and feeling, and must emerge as a free and non-supervised endeavour; the Hierarchy may not take those possible steps which will prevent men making mistakes, for it is through those mistakes that men learn "by the means of evil that good is best," as your great initiate-poet has expressed it. All that the Hierarchy can do is to present the needed teaching which will direct man's thinking along right lines, to point the way of true relationships, and at the same time demonstrate objectively the nature of the bad way. This the Hierarchy has always

Khi tôi bắt đầu công việc ngoại môn của mình vào năm 1919, tôi đã không ngờ sẽ bị ngăn trở bởi cuộc thế chiến thứ hai, hay đúng hơn là bởi giai đoạn cuối của Thế chiến thứ nhất. Thánh Đoàn đã hy vọng rằng bài học ấy đủ nghiêm khắc để buộc phải có những thay đổi thiết yếu cho tương lai của nhân loại. Nhưng nhân loại đã không học được những bài học cần thiết. Như tôi thường nói với các bạn, Thánh Đoàn—do nguyên lý thiêng liêng của ý chí tự do trong nhân loại—không thể tiên đoán con người sẽ hành động ra sao trong những thời kỳ khủng hoảng; Thánh Đoàn không thể áp đặt lối sống tốt đẹp trái với ham muốn bình thường của con người, vì lối hành động tốt đẹp này phải xuất phát từ chính chiều sâu của tư tưởng và cảm xúc con người, và phải nổi lên như một nỗ lực tự do và không bị giám sát; Thánh Đoàn không được phép thực hiện những bước đi khả dĩ có thể ngăn con người phạm sai lầm, vì chính qua những sai lầm ấy mà con người học được "nhờ phương tiện của điều ác mà điều thiện là tốt nhất," như nhà thơ điểm đạo đồ vĩ đại của các bạn đã diễn tả. Tất cả những gì Thánh Đoàn có thể làm là trình bày giáo huấn cần thiết sẽ hướng tư tưởng của con người theo những đường lối đúng đắn, chỉ ra con đường của

done. As a spiritual group, They can and do set Their faces against selfishness, greed, and against all that seeks to imprison the human spirit and impair its freedom. To illustrate—the Hierarchy demonstrated against the totalitarianism which the two great Powers, Germany and Japan expressed when they precipitated the second world war. This They still do and will continue to do when any aspect of totalitarian greed and aggressiveness in any form (subtle and undeclared or openly demonstrated) attempts to limit the freedom of the individual, the free spiritual man, no matter what his point in evolution.

những tương quan chân chính, và đồng thời biểu lộ một cách khách quan bản chất của con đường sai lầm. Thánh Đoàn luôn luôn làm điều này. Là một nhóm tinh thần, Các Ngài có thể và thực sự quay mặt chống lại tính ích kỷ, lòng tham, và chống lại mọi điều tìm cách giam hãm tinh thần con người và làm suy giảm tự do của nó. Để minh họa—Thánh Đoàn đã biểu lộ sự phản đối đối với chủ nghĩa toàn trị mà hai Cường quốc lớn là Đức và Nhật đã biểu hiện khi họ làm bùng nổ cuộc thế chiến thứ hai. Các Ngài vẫn đang làm như vậy và sẽ tiếp tục làm như vậy khi bất kỳ phương diện nào của lòng tham và sự xâm lược toàn trị dưới bất kỳ hình thức nào (tinh vi và không tuyên bố hay công khai biểu lộ) tìm cách hạn chế tự do của cá nhân, của con người tinh thần tự do, bất kể điểm tiến hoá của y là gì.

Toward the end of the second decade of my work, totalitarianism reared anew its most evil head, and perforce, the Hierarchy took sides against this primary principle of evil, though never against any group of human beings. Please [637] note this. The point I seek to make is that the Hierarchy is inflexibly against any demonstration of the principle of non- freedom, no matter what form it takes, but is ever on the side of humanity. The spirit of evil which animated German actions evoked every possible opposition from the Forces of Light and from their source, the Hierarchy. Today this totalitarian evil is expressing itself through the planning of the Russian oligarchy, through the Zionist movement, and through all groups which seek to fetter and imprison the spirit of man; but the people under the sway of this evil influence and the scheming of these evil groups are never regarded in any light different to that of the rest of mankind. They are looked upon as glamoured, or as weak and ignorant (which they undoubtedly are), but they are never

Về cuối thập niên thứ hai của công việc tôi, chủ nghĩa toàn trị lại ngẩng lên cái đầu cực ác của nó, và do đó, Thánh Đoàn đã đứng về phía chống lại nguyên lý căn bản của điều ác này, dù không bao giờ chống lại bất kỳ nhóm người nào. Xin [637] lưu ý điều này. Điểm tôi muốn nêu ra là Thánh Đoàn kiên quyết chống lại bất kỳ sự biểu lộ nào của nguyên lý không-tự do, bất kể nó mang hình thức gì, nhưng *luôn luôn đứng về phía nhân loại.* Tinh thần của điều ác đã sinh động hóa các hành động của nước Đức đã gợi lên mọi sự chống đối khả dĩ từ các Mãnh Lực của Ánh Sáng và từ nguồn của các mãnh lực ấy là Thánh Đoàn. Ngày nay điều ác toàn trị này đang biểu lộ qua sự hoạch định của giới đầu sỏ Nga, qua phong trào Zionist, và qua mọi nhóm tìm cách xiềng xích và giam hãm tinh thần con người; nhưng những người dân dưới sự chi phối của ảnh hưởng xấu xa này và những mưu đồ của các nhóm ác ấy không bao giờ được nhìn nhận dưới bất kỳ ánh sáng nào khác với phần còn lại của nhân loại. Họ được nhìn như đang ở trong ảo cảm, hay như yếu đuối và vô minh (điều mà chắc chắn họ

separated off in the thinking and planning of the Hierarchy from the rest of mankind. The evil must not be permitted or allowed to triumph, but the unhappy and glamoured exponents of this evil are loved, along with the rest of mankind. This is a point which is hard for the illogical thinker to understand, but it expresses most truly the attitude of the Christ and of all who serve His cause.

là như vậy), nhưng họ không bao giờ bị tách riêng trong tư tưởng và hoạch định của Thánh Đoàn khỏi phần còn lại của nhân loại. Điều ác không được phép hay để cho chiến thắng, nhưng những kẻ bất hạnh và bị ảo cảm ấy, là những người biểu hiện điều ác này, vẫn được yêu thương cùng với phần còn lại của nhân loại. Đây là một điểm mà nhà tư tưởng phi lý khó hiểu được, nhưng nó biểu lộ rất chân thực thái độ của Đức Christ và của tất cả những ai phụng sự chính nghĩa của Ngài.

With the focussed entrance of greed and of totalitarian ruthlessness into the world arena, much that I had planned and much that all of you were attempting to do, met with frustration; the work of all disciples was in many ways greatly hindered and handicapped, though not from the long range vision, but only from the angle of short range action. I would ask you to have this in mind. The vision stands even when immediate action is blocked.

Với sự xâm nhập tập trung của lòng tham và sự tàn nhẫn toàn trị vào vũ đài thế giới, nhiều điều tôi đã hoạch định và nhiều điều tất cả các bạn đã cố gắng làm đã gặp phải sự ngăn trở; công việc của mọi đệ tử đã bị cản trở và làm khó khăn rất nhiều theo nhiều cách, dù *không* phải từ tầm nhìn dài hạn, mà chỉ từ góc độ hành động ngắn hạn. Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này. Tầm nhìn vẫn đứng vững ngay cả khi hành động tức thời bị chặn lại.

Today it would appear, from all the indications and from the dominant world trends, that the still unconquered greed of certain of the more powerful nations is undeniably rampant, and that we are therefore facing another period of frustration and of major world difficulty. Feeling against Russia is running high among the Western Powers and is largely her own fault, though it is primarily based upon two main factors—one of them bad and the other good.

Ngày nay, từ mọi dấu hiệu và từ những xu hướng thế giới chi phối, dường như lòng tham vẫn chưa bị chinh phục của một số quốc gia hùng mạnh hơn đang hoành hành không thể phủ nhận, và vì vậy chúng ta đang đối diện với một giai đoạn ngăn trở khác và với những khó khăn lớn của thế giới. Cảm xúc chống Nga đang dâng cao trong các Cường quốc phương Tây và phần lớn là do lỗi của chính nước này, dù chủ yếu dựa trên hai yếu tố chính—một xấu và một tốt.

The bad reaction is based on the same old triplicity of [638] fear, greed and jealousy and—from the angle of those three phases of selfishness—is entirely justified. That fact, in itself, supplies a major difficulty. Think this out.

Phản ứng xấu dựa trên cùng bộ ba cũ của [638] sợ hãi, tham lam và ghen tị và—xét từ góc độ của ba phương diện ích kỷ ấy—hoàn toàn có cơ sở. Chính sự kiện đó tự nó đã tạo nên một khó khăn lớn. Hãy suy ngẫm điều này.

The good reaction is based on the frustration of the idea or concept of developing a unified peaceful world—a world in which there would be no war and in which men could live at peace with each other and in security, and in which men everywhere could work, relatively unopposed, towards right human relations. This super-world and this unified humanity is a true ideal, but is not a feasible project.

Phản ứng tốt dựa trên sự ngăn trở của ý tưởng hay khái niệm về việc phát triển một thế giới hòa bình hợp nhất—một thế giới trong đó sẽ không có chiến tranh và trong đó con người có thể sống hòa bình với nhau và trong an toàn, và trong đó con người ở khắp nơi có thể làm việc, tương đối không bị cản trở, hướng tới những tương quan nhân loại đúng đắn. Siêu thế giới này và nhân loại hợp nhất này là một lý tưởng chân chính, nhưng không phải là một dự án khả thi.

Spiritual workers should face the various world alternatives:

Những người hoạt động tinh thần nên đối diện với các khả năng lựa chọn khác nhau của thế giới:

1. An all-dominant Russia, whose regime would cover the planet, enforcing her totalitarian interpretation of communistic doctrine (there is a right and true interpretation), refusing freedom to the individual in the interest of the State, and—because of a low opinion of the human masses—everywhere standardising her interpretation of democracy.

1. Một nước Nga thống trị toàn diện, với chế độ bao trùm hành tinh, áp đặt cách diễn giải *toàn trị* của mình về học thuyết cộng sản (vốn có một cách diễn giải đúng đắn và chân chính), khước từ tự do của cá nhân vì quyền lợi của Nhà nước, và—do đánh giá thấp quần chúng nhân loại—ở khắp nơi tiêu chuẩn hóa cách diễn giải của mình về dân chủ.

2. A world in which all nations live in an armed armistice, in which distrust is forever rampant and in which science is prostituted to the art of destruction. In this world an explosion must and will eventually take place which will destroy humanity as once before it was destroyed, according to the Bible and the other world Scriptures and the hierarchical records.

2. Một thế giới trong đó mọi quốc gia sống trong một cuộc đình chiến có vũ trang, trong đó sự ngờ vực luôn luôn lan tràn và trong đó khoa học bị đồi bại hóa để phục vụ nghệ thuật hủy diệt. Trong thế giới này, rốt cuộc một vụ bùng nổ tất phải và sẽ xảy ra, hủy diệt nhân loại như đã từng bị hủy diệt trước đây, theo Kinh Thánh và các Thánh Kinh khác của thế giới cùng các ghi chép của Thánh đoàn.

3. A world in which the United States proves itself to be the controlling factor, after wiping out Russia, which she can well do if she acts now. It will be a predominantly capitalistic world, run by several nations but headed by the United States. A capitalistic

3. Một thế giới trong đó Hoa Kỳ chứng tỏ mình là yếu tố kiểm soát, sau khi quét sạch nước Nga, điều mà nước này hoàn toàn có thể làm nếu hành động ngay bây giờ. Đó sẽ là một thế giới chủ yếu mang tính tư bản, do nhiều quốc gia điều hành nhưng đứng đầu là

nation is not necessarily wrong; capital has its place, and Russia (the enemy of capitalism) is by no means free from capitalistic bias. The motives of the United States are very mixed motives: greed of money or its equivalent, such as oil, and at the same time sincerely good intentions for the establishment of human freedom in a democratic world—modelled, of course, on American democracy. Other motives are an appreciation of the armed fist and, at [639] the same time, a longing for economic sharing and for that essential kindness which is such a strong American characteristic—a mass characteristic. These mixed motives will produce eventually a very confused world, one in which it will be found that humanity has learned very little as the result of the World War (1914-1945) and is acquiescent to the cycle of well-intentioned money control.

Hoa Kỳ. Một quốc gia tư bản không nhất thiết là sai; tư bản có chỗ đứng của nó, và nước Nga (kẻ thù của chủ nghĩa tư bản) tuyệt nhiên không thoát khỏi thiên kiến tư bản. Các động cơ của Hoa Kỳ rất pha tạp: lòng tham tiền bạc hay những thứ tương đương, như dầu mỏ, và đồng thời là những ý định tốt chân thành nhằm thiết lập tự do của con người trong một thế giới dân chủ—dĩ nhiên được khuôn theo nền dân chủ Mỹ. Những động cơ khác là sự coi trọng nắm đấm vũ lực và, đồng thời, là khát vọng chia sẻ kinh tế cùng lòng tử tế thiết yếu vốn là một đặc tính Mỹ rất mạnh—một đặc tính quần chúng. Những động cơ pha tạp này rốt cuộc sẽ tạo ra một thế giới rất hỗn loạn, trong đó người ta sẽ thấy rằng nhân loại đã học được rất ít từ kết quả của Thế Chiến (1914-1945) và cam chịu trước chu kỳ kiểm soát tiền bạc với thiện ý.

4. A world divided into “blocs” for mutual aid and economic sharing. Of this, the proposed treaty between Great Britain, France and the Benelux countries is a tentative sample, though tainted by objectionable motives, from the angle of the Hierarchy. Fear is the major factor producing this treaty, but it has in it nevertheless the seeds of hope. There is nothing intrinsically wrong in any group of nations standing together for mutual aid and economic cooperation. The wrong factor comes in when they stand united against any other group of nations, and therefore against any group of human beings. It is this attitude, engineered and fostered by Russia, which has lead to the relatively new concept of blocs against. Along this line, and with this attitude of antagonistic groupings, only disaster can lie.

4. Một thế giới bị chia thành các “khối” để tương trợ lẫn nhau và chia sẻ kinh tế. Về điều này, hiệp ước được đề nghị giữa Anh, Pháp và các nước Benelux là một mẫu thử tạm thời, tuy bị nhuốm những động cơ đáng phản đối, xét từ góc độ của Thánh đoàn. Sợ hãi là yếu tố chính tạo ra hiệp ước này, nhưng dầu vậy trong đó vẫn có những hạt giống của hy vọng. Tự thân, không có gì sai trái trong việc bất kỳ nhóm quốc gia nào đứng cùng nhau để tương trợ và hợp tác kinh tế. Yếu tố sai lầm xuất hiện khi họ đứng *liên kết chống lại* bất kỳ nhóm quốc gia nào khác, và do đó chống lại bất kỳ nhóm người nào. Chính thái độ này, do Nga đạo diễn và nuôi dưỡng, đã dẫn đến khái niệm tương đối mới về các *khối chống đối*. Theo đường hướng này, và với thái độ kết nhóm đối kháng như thế, chỉ có tai họa mới có thể ở đó.

Blocs in themselves can be good and proper if they follow lines of natural cleavages, of language differences and of cultural distinctions. They can be essentially right if they are formed for economic, educational, religious and social aims and can therefore provide no true cause for alarm. Such blocs would be cultural and not militaristic, economic and not greedy, and they could provide a normal and progressive movement away from the separative nationalism of the past and towards the distant creation of the One World, and the One Humanity. This will some day be seen, but the time is not yet. Mankind is not ready for some super-government, nor can it yet provide the unselfish and trained statesmen that such a government would require. As yet, there are more seeds of danger in this concept than there are of helpfulness. Nevertheless, it is a dream which will some day materialise, after the creation and the functioning of blocs have proved how men should work and live together.

Các khối tự thân có thể là tốt và thích đáng nếu chúng đi theo những đường phân chia tự nhiên, những khác biệt ngôn ngữ và những phân biệt văn hóa. Chúng có thể là đúng đắn về căn bản nếu được hình thành vì các mục tiêu kinh tế, giáo dục, tôn giáo và xã hội, và do đó không thể tạo ra nguyên nhân báo động thực sự nào. Những khối như thế sẽ mang tính văn hóa chứ không quân phiệt, mang tính kinh tế chứ không tham lam, và chúng có thể tạo ra một chuyển động bình thường và tiến bộ rời xa chủ nghĩa dân tộc chia rẽ của quá khứ để hướng tới sự sáng tạo xa xôi của Một Thế Giới và Một Nhân Loại. Một ngày nào đó điều này sẽ được nhìn thấy, nhưng thời điểm ấy chưa đến. Nhân loại chưa sẵn sàng cho một siêu-chính phủ, cũng chưa thể cung cấp những chính khách vô tư và được huấn luyện mà một chính phủ như thế đòi hỏi. Hiện nay, trong khái niệm này có nhiều hạt giống nguy hiểm hơn là hữu ích. Tuy nhiên, đó là một giấc mơ mà một ngày nào đó sẽ hiện hình, sau khi việc tạo lập và vận hành các khối đã chứng minh con người nên làm việc và sống cùng nhau như thế nào.

[640] The United Nations is still the hope of the world and can remain so; it is a great field of experimentation, but is suffering today from an initial error. That error was the admitting of a totalitarian Power into its nations. For seven long and terrible years the Forces of Light had been fighting totalitarianism. In the early days of the post-war period the Nations compromised with principles and admitted Russia to the United Nations. Had they proceeded to unite all the other nations of the world on the sure ground of economic reform, of needed national reorganisation and of regional groups (a better term than “blocs”), Russia would have been forced to conform, for her very existence would have been at stake. An

[640] Liên Hiệp Quốc vẫn là hy vọng của thế giới và có thể tiếp tục như vậy; đó là một cánh đồng thử nghiệm lớn, nhưng ngày nay đang chịu khổ vì một sai lầm ban đầu. Sai lầm ấy là việc chấp nhận một Cường quốc toàn trị vào trong các quốc gia của mình. Suốt bảy năm dài và khủng khiếp, Các Mãnh Lực của Ánh sáng đã chiến đấu chống chủ nghĩa toàn trị. Trong những ngày đầu của thời kỳ hậu chiến, các Quốc gia đã thỏa hiệp về các nguyên tắc và chấp nhận Nga vào Liên Hiệp Quốc. Nếu họ đã tiến hành liên kết tất cả các quốc gia khác trên thế giới trên nền tảng vững chắc của cải cách kinh tế, của sự tái tổ chức quốc gia cần thiết và của các nhóm khu vực (một thuật ngữ tốt hơn “khối”), thì Nga đã buộc phải tuân theo, vì

initial error can lead to much trouble, and it is this type of trouble which the United Nations today faces.

chính sự tồn tại của nước này sẽ bị đe dọa. Một sai lầm ban đầu có thể dẫn đến nhiều rắc rối, và chính loại rắc rối này mà Liên Hiệp Quốc ngày nay đang đối diện.

I have here given you the possibilities with which the work is challenged and confronted, and again I must refuse to foretell what will happen. It is not permitted. I have felt it necessary to summarise the situation because it is in this world that you and all men of goodwill will have to work for the next twenty years; this period of settlement will not be an easy one in which the disciples of the Christ have to prepare for His appearance. The two decades ahead of you are those in which you must bring to fruition the seeds which I have planted. Though I shall not be actively and outwardly working with you or communicating with you as I have done over the past thirty years, you will have my books (which will then be finished) and the relation which I now hold to you and to all the activities which I have helped you to inaugurate will remain basically the same; it will be more subjective but many in the world today know the means of reaching me.

Ở đây tôi đã nêu cho các bạn những khả năng mà công việc đang bị thách thức và đối mặt, và một lần nữa tôi phải từ chối tiên đoán điều gì sẽ xảy ra. Điều đó không được phép. Tôi thấy cần phải tóm lược tình hình vì chính trong thế giới này mà bạn và tất cả những người thiện chí sẽ phải làm việc trong hai mươi năm tới; thời kỳ dàn xếp này sẽ không dễ dàng, trong đó các đệ tử của Đức Christ phải chuẩn bị cho sự xuất hiện của Ngài. Hai thập niên trước mắt các bạn là thời kỳ trong đó các bạn phải làm cho những hạt giống mà tôi đã gieo trổ sinh kết quả. Dù tôi sẽ không còn tích cực và công khai làm việc với các bạn hay liên lạc với các bạn như tôi đã làm trong ba mươi năm qua, các bạn sẽ có các sách của tôi (lúc ấy sẽ hoàn tất) và mối liên hệ mà hiện nay tôi giữ với các bạn và với mọi hoạt động mà tôi đã giúp các bạn khởi xướng sẽ về căn bản vẫn như cũ; nó sẽ chủ quan hơn nhưng ngày nay nhiều người trên thế giới biết phương tiện để tiếp cận tôi.

The Christ, Whom I serve as a disciple, and the spiritual Hierarchy, of which I am a member, are drawing steadily nearer to humanity; in the past I have used the statement to reassure you, “The Hierarchy stands”; today I say to you, “The Hierarchy is near.”

Đức Christ, Đấng mà tôi phụng sự với tư cách một đệ tử, và Thánh đoàn mà tôi là một thành viên, đang đều đặn tiến gần hơn đến nhân loại; trước đây tôi đã dùng lời khẳng định để trấn an các bạn: “Thánh đoàn vẫn đứng vững”; hôm nay tôi nói với các bạn, *“Thánh đoàn đang ở gần.”*

The work that must be done in the two coming decades is as follows, and I shall not enlarge upon it because you have [641] been trained to do it; you know what to do and the responsibility is yours—as will be my unfailing help.

Công việc phải được thực hiện trong hai thập niên sắp tới như sau, và tôi sẽ không nói rộng thêm vì các bạn đã [641] được huấn luyện để làm điều đó; các bạn biết phải làm gì và trách nhiệm là của các bạn—cũng như sự trợ giúp không hề sai chạy của tôi.

1. Prepare men for the reappearance of the Christ. This is your first and greatest duty. The most important part of that work is teaching men—on a large scale—to use the Invocation so that it becomes a world prayer and focusses the invocative demand of humanity.

1. Chuẩn bị con người cho sự tái lâm của Đức Christ. Đây là bổn phận đầu tiên và lớn lao nhất của các bạn. Phần quan trọng nhất của công việc ấy là dạy con người—trên quy mô lớn—sử dụng Đại Khấn Nguyện để nó trở thành một lời cầu nguyện thế giới và tập trung nhu cầu khẩn cầu của nhân loại.

2. Enlarge the work of the Triangles so that, subjectively and etherically, light and goodwill may envelop the earth.

2. Mở rộng công việc của các Tam Giác để, một cách chủ quan và trên cõi dĩ thái, ánh sáng và thiện chí có thể bao bọc Trái Đất.

3. Promote ceaselessly the work of World Goodwill, so that every nation may have its group of men and women dedicated to the establishing of right human relations. You have the nucleus, and expansion must be undertaken. You have the principle of goodwill present throughout the world; the task will be heavy indeed but far from impossible.

3. Không ngừng thúc đẩy công việc của Thiện Chí Thế Giới, để mỗi quốc gia có thể có nhóm những người nam và nữ hiến mình cho việc thiết lập các quan hệ đúng đắn giữa người với người. Các bạn đã có hạt nhân, và phải tiến hành mở rộng. Các bạn đã có nguyên lý thiện chí hiện diện khắp thế giới; nhiệm vụ quả thật sẽ nặng nề nhưng tuyệt không phải là bất khả.

4. Undertake the constant distribution of my books, which contain much of the teaching for the New Age. In the last analysis, the books are your working tools and the instruments whereby you will train your workers. See that they are kept in steady circulation.

4. Đảm nhận việc phân phối liên tục các sách của tôi, vốn chứa đựng nhiều giáo huấn cho Kỷ Nguyên Mới. Rốt cuộc, các sách ấy là công cụ làm việc của các bạn và là những phương tiện nhờ đó các bạn sẽ huấn luyện những người hoạt động của mình. Hãy bảo đảm rằng chúng luôn được lưu hành đều đặn.

5. Endeavour to make the Wesak Festival (at the time of the May Full Moon) a universal festival and known to be of value to all men of all faiths. It is the festival in which the two divine Leaders, of the East and of the West, collaborate together and work in the closest spiritual union; the Christ and the Buddha use this festival each year as the point of inspiration for the coming year's work. See that you do likewise. The spiritual energies are then uniquely available.

5. Cố gắng làm cho Lễ Hội Wesak (vào lúc Trăng Tròn tháng Năm) trở thành một lễ hội phổ quát và được biết là có giá trị đối với mọi người thuộc mọi tín ngưỡng. Đây là lễ hội trong đó hai Vị Lãnh Đạo thiêng liêng của Đông phương và Tây phương cộng tác với nhau và làm việc trong sự hợp nhất tinh thần mật thiết nhất; mỗi năm Đức Christ và Đức Phật dùng lễ hội này như điểm cảm hứng cho công việc của năm sắp tới. Hãy bảo đảm rằng các bạn cũng làm như vậy. Khi ấy các năng lượng tinh thần sẵn có một cách độc đáo.

6. Discover the members of the New Group of World Servers, whenever possible, and strengthen their hands. Look for them in every nation and expressing many lines of thought and points of view. Remember always that in doctrine and dogma, and in techniques and methods, they may differ widely from you, but in love of their fellowmen, in practical goodwill and in devotion to the establishing of right human relations they stand with you, they are your equals, and can probably teach you much.

6. Khám phá các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, bất cứ khi nào có thể, và tăng cường sức mạnh cho họ. Hãy tìm họ trong mọi quốc gia và đang biểu lộ qua nhiều đường lối tư tưởng và nhiều quan điểm. Hãy luôn nhớ rằng về giáo lý và tín điều, về kỹ thuật và phương pháp, họ có thể khác các bạn rất xa, nhưng trong tình thương đối với đồng loại, trong thiện chí thực tiễn và trong sự tận tụy đối với việc thiết lập các quan hệ đúng đắn giữa người với người, họ đứng cùng các bạn, họ là những người ngang hàng với các bạn, và có lẽ còn có thể dạy cho các bạn nhiều điều.

[642] And now: What shall I say to you in closing, my comrades, my brothers and my co-disciples? I have said to you so much over the past years that there is little left to say; you have all you need wherewith to carry on the work, impulsed from the Hierarchy, through what I have attempted to do. I can only say that I have confidence in you and that I expect no slackening of effort from you. You are dedicated and consecrated and will remain so, for the closeness of the Hierarchy and the nearness of the Christ indicate to you increased sources of strength.

[642] Và giờ đây: Tôi sẽ nói gì với các bạn để kết thúc, hỡi các bạn đồng hành, các Huynh đệ của Tôi và các đệ tử đồng môn của tôi? Tôi đã nói với các bạn quá nhiều trong những năm qua đến nỗi hầu như chẳng còn gì để nói nữa; các bạn có mọi điều mình cần để tiếp tục công việc, được thúc đẩy từ Thánh đoàn qua điều tôi đã cố gắng thực hiện. Tôi chỉ có thể nói rằng tôi tin tưởng nơi các bạn và tôi không mong thấy nơi các bạn bất kỳ sự chùng xuống nào trong nỗ lực. Các bạn đã hiến dâng và thánh hiến, và sẽ vẫn như vậy, vì sự gần gũi của Thánh đoàn và sự cận kề của Đức Christ chỉ cho các bạn những nguồn sức mạnh gia tăng.

May the blessing of the One Whom we all serve rest upon you all and upon all disciples everywhere, and may you do your full share in helping men to pass from darkness into light and from death to immortality.

Nguyện phúc lành của Đấng mà tất cả chúng ta phụng sự ngự trên tất cả các bạn và trên mọi đệ tử ở khắp nơi, và nguyện các bạn làm trọn phần việc của mình trong việc giúp con người đi từ bóng tối vào ánh sáng và từ cái chết đến sự bất tử.

THE ASHRAMS CONCERNED AT THE COMING—CÁC ASHRAM LIÊN QUAN ĐẾN SỰ QUANG LÂM

June 1948

Tháng Sáu 1948

The Full Moon is upon us and the thoughts of the world (to a far larger extent than you realise) are directed towards the Christ. It is upon His concerns that I speak to you today, inextricably bound up, as they are, with the concerns of humanity, and this by His Own choice. Many today in all lands are turning their thoughts consciously to Him; others are aware of a vague turning towards some divine Person or Power Who must and should help mankind in its hour of need. There is a rising, an ascension of the spirit of man everywhere which is better known to us than to you, whose values and reactions are not so spiritual. The strength, the power and the special energies which He received at that dramatic moment when He, the Buddha and the Lord of the World created a Triangle of Light at the time of the Wesak Festival, will be released by Him at the hour of the Full Moon of June. This Light has been concentrated upon the "centre which we call the race of men," but it has not yet been released. At the Full Moon it will be poured out all over the Earth. During the interim between reception and distribution, [643] it has been transformed into the energy of goodwill and into that light which will illumine the minds of men.

Kỳ Trăng Tròn đang đến và tư tưởng của thế giới (ở mức độ lớn hơn nhiều so với các bạn nhận ra) đang hướng về Đức Christ. Hôm nay tôi nói với các bạn về những mối quan tâm của Ngài, vốn gắn bó không thể tách rời với những mối quan tâm của nhân loại, và điều này là do chính sự lựa chọn của Ngài. Ngày nay nhiều người ở mọi xứ sở đang có ý thức hướng tư tưởng về Ngài; những người khác nhận biết một sự quay về mơ hồ hướng tới một Đấng hay một Quyền năng thiêng liêng nào đó phải và nên giúp nhân loại trong giờ phút cần thiết của mình. Ở khắp nơi đang có một sự dâng lên, một sự thăng lên của tinh thần con người mà chúng tôi biết rõ hơn các bạn, những người mà các giá trị và phản ứng chưa được tinh thần đến thế. Sức mạnh, quyền năng và những năng lượng đặc biệt mà Ngài đã tiếp nhận vào khoảnh khắc đầy kịch tính khi Ngài, Đức Phật và Đức Chúa Tể Thế Giới tạo thành một Tam Giác Ánh Sáng vào dịp Lễ Hội Wesak, sẽ được Ngài giải phóng vào giờ Trăng Tròn tháng Sáu. Ánh Sáng này đã được tập trung vào "trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người," nhưng chưa được giải phóng. Vào lúc Trăng Tròn, nó sẽ được tuôn đổ khắp Trái Đất. Trong khoảng thời gian giữa tiếp nhận và phân phối, [643] nó đã được chuyển hóa thành năng lượng thiện chí và thành ánh sáng sẽ soi sáng trí tuệ của con người.

The Great Invocation—now being used by so many—has greatly facilitated the receptivity of men; the creative appearance of effective goodwill can, however, be some time in manifesting. Nevertheless, nothing can arrest its subtle working and its eventual widespread appearance, on a scale great enough to be effective throughout the whole world. This greatly to be desired expression of divine purpose will be fulfilled if humanity (as a whole) stands in steady expectancy, wise activity, and makes broad

Đại Khấn Nguyện—hiện đang được rất nhiều người sử dụng—đã tạo điều kiện rất lớn cho tính tiếp nhận của con người; tuy nhiên, sự xuất hiện sáng tạo của thiện chí hữu hiệu có thể cần một thời gian mới biểu hiện. Dầu vậy, không gì có thể ngăn chặn hoạt động vi tế của nó và sự xuất hiện rộng khắp cuối cùng của nó, trên một quy mô đủ lớn để có hiệu quả trên toàn thế giới. Sự biểu lộ rất đáng mong muốn này của thiên ý sẽ được hoàn thành *nếu* nhân loại (xét như một toàn thể) đứng trong sự mong đợi vững vàng,

and brotherly decisions. As I have often told you, the final decisions in world affairs have to be made through mankind's deliberate choice; no compulsion is ever exerted by the Hierarchy or by the disciples of the Christ to force men to take some desirable action. Man's free will must be preserved. In an unique manner, men are today facing a period of the freeing of the human soul, or a period of its imprisonment indefinitely; the right decision will lead to the Kingdom of God, and the other to a retrogression which will deify the past and prolong past wrong action.

hoạt động minh triết, và đưa ra những quyết định rộng rãi và huynh đệ. Như tôi thường nói với các bạn, các quyết định cuối cùng trong những vấn đề thế giới phải được thực hiện qua sự lựa chọn có chủ ý của nhân loại; Thánh đoàn hay các đệ tử của Đức Christ không bao giờ dùng sự cưỡng bách để ép con người thực hiện một hành động đáng mong muốn nào đó. Ý chí tự do của con người *phải* được bảo tồn. Theo một cách độc đáo, ngày nay con người đang đối diện một thời kỳ giải phóng linh hồn nhân loại, hoặc một thời kỳ giam hãm nó vô thời hạn; quyết định đúng sẽ dẫn đến Thiên Giới, còn quyết định kia sẽ dẫn đến một sự thoái bộ, thần thánh hóa quá khứ và kéo dài những hành động sai lầm của quá khứ.

This outpouring of spiritual energy passes through the groups or (to use a technical word which is relatively unimportant) through the Ashrams of all the Masters of the Wisdom, the Disciples of the Christ. It is then transformed or transmuted by them so as to meet adequately the needs of the different types of people who compose humanity and who are represented in the Ashrams by different Masters. Through all the Masters and through all disciples this energy passes, so that all—at their many different stages—may receive the needed stimulation. They precipitate certain specialised aspects of this newly received energy, and they therefore will be peculiarly active in the coming period.

Sự tuôn đổ năng lượng tinh thần này đi qua các nhóm hay (dùng một từ kỹ thuật tương đối không quan trọng) qua các ashram của tất cả các Chân sư Minh Triết, các Đệ tử của Đức Christ. Sau đó nó được các Ngài chuyển đổi hay chuyển hoá để đáp ứng thích đáng những nhu cầu của các loại người khác nhau cấu thành nhân loại và được đại diện trong các ashram bởi các Chân sư khác nhau. Năng lượng này đi qua tất cả các Chân sư và qua tất cả các đệ tử, để mọi người—ở nhiều giai đoạn khác nhau của họ—có thể nhận được sự kích thích cần thiết. Các Ngài làm ngưng tụ một số phương diện chuyên biệt của năng lượng mới tiếp nhận này, và do đó các Ngài sẽ đặc biệt hoạt động mạnh trong thời kỳ sắp tới.

Five of the Masters and Their five Ashrams are primarily involved in this preparatory work. There is first of all the Ashram of the Master K.H., which is the presiding Ashram in this work, owing to the fact that it is a second ray Ashram, and therefore upon the same line of spiritual energy and descent as the Christ Himself. Another reason is that

Năm vị Chân sư và năm ashram của Các Ngài chủ yếu tham dự vào công việc chuẩn bị này. Trước hết là ashram của Chân sư K.H., là ashram chủ trì trong công việc này, do sự kiện đây là một ashram cung hai, và vì vậy ở trên cùng một đường năng lượng tinh thần và giáng hạ như chính Đức Christ. Một lý do khác là [644] Chân sư K.H. sẽ đảm nhận vai

the [644] Master K.H. will assume the role of World Teacher in the distant future when the Christ moves on to higher and more important work than dealing with the consciousness of humanity. Next comes the Master Morya and His Ashram, because the whole procedure is projected from Shamballa, and He is in close touch with that dynamic centre. The Master R., as the Lord of Civilisation, is necessarily closely involved in this preparatory work, and also because He is what has been called the Regent of Europe. Another Ashram is also very deeply concerned in this work; I have, at times, referred to the Master Who was responsible for the organisation of Labour. This work He began to do in the latter part of the nineteenth century, but left it to carry forward of its own momentum when Russia entered the field and laid an undue emphasis upon the proletariat during the revolution and in the later years of the first quarter of the twentieth century. I (D.K.) am the fifth Master concerned in this special work and am, as it were, the liaison officer between those active and conscious disciples who are working in the world of outer affairs and those directly responsible to the Christ for the desired work of preparation. Certain disciples from these five Ashrams or groups have been (and will be) especially trained for the work of contacting the public.

trò Đức Chưởng Giáo trong tương lai xa khi Đức Christ chuyển sang công việc cao hơn và quan trọng hơn là xử lý tâm thức của nhân loại. Kế đến là Chân sư Morya và ashram của Ngài, vì toàn bộ tiến trình này được phóng chiếu từ Shamballa, và Ngài tiếp xúc mật thiết với trung tâm năng động đó. Chân sư R., với tư cách Chúa Tể của Văn Minh, tất nhiên có liên hệ mật thiết với công việc chuẩn bị này, và cũng bởi vì Ngài là Đấng từng được gọi là Nhiếp Chính của châu Âu. Một ashram khác cũng rất sâu sắc liên quan đến công việc này; đôi khi tôi đã nhắc đến Chân sư chịu trách nhiệm về việc tổ chức Lao động. Công việc này Ngài bắt đầu thực hiện vào phần sau của thế kỷ mười chín, nhưng đã để nó tiếp tục theo đà vận động riêng khi Nga bước vào vũ đài và đặt một sự nhấn mạnh quá mức lên giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng và trong những năm sau đó của phần tư đầu thế kỷ hai mươi. Tôi (D.K.) là vị Chân sư thứ năm liên quan đến công việc đặc biệt này và, có thể nói, là viên chức liên lạc giữa những đệ tử tích cực và hữu thức đang làm việc trong thế giới của các công việc bên ngoài và những vị trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đức Christ về công việc chuẩn bị mong muốn. Một số đệ tử từ năm ashram hay nhóm này đã được (và sẽ được) huấn luyện đặc biệt cho công việc tiếp xúc công chúng.

The stimulation which can be given will be released at the coming Full Moon. The five specialised energies are as follows:

Sự kích thích có thể được ban ra sẽ được giải phóng vào kỳ Trăng Tròn sắp tới. Năm năng lượng chuyên biệt như sau:

1. The Energy of Love-Wisdom. This energy always has an effect upon every type of human being in the world. Its effect is to stimulate the tendency towards goodwill and to produce a mental development which can transmute the knowledge—garnered down the ages—into wisdom. It is wisdom

1. *Năng lượng của Bác Ái – Minh Triết.* Năng lượng này luôn luôn có tác động lên mọi loại người trong thế giới. Tác động của nó là kích thích khuynh hướng hướng tới thiện chí và tạo ra một sự phát triển trí tuệ có thể chuyển hoá tri thức—được tích lũy qua các thời đại—thành minh triết. Chính minh triết là điều

which is needed today. Those who are now attempting to foster goodwill in themselves and others will be stimulated into wise action. You can see, therefore, that the outpouring of this energy is the first and greatest need. It can reach mankind because the Founders of all the world religions (I refer not to their many diversifications) are banded together in [645] unison with the Christ, Their Lord and Master; through Their united and directed effort, these energies will flow. Forget not that Christ represents the energy of love and the Buddha that of wisdom.

ngày nay cần đến. Những ai hiện đang cố gắng nuôi dưỡng thiện chí nơi chính mình và nơi người khác sẽ được kích thích đi đến hành động minh triết. Vì vậy, các bạn có thể thấy rằng sự tuôn đổ năng lượng này là nhu cầu đầu tiên và lớn nhất. Nó *có thể* đến được với nhân loại vì những Đấng Sáng Lập của mọi tôn giáo trên thế giới (tôi không nói đến vô số sự phân hóa của các tôn giáo ấy) đang liên kết với nhau [645] trong sự hiệp đồng với Đức Christ, Chúa Tể và Chân sư của Các Ngài; nhờ nỗ lực hợp nhất và có định hướng của Các Ngài, những năng lượng này sẽ tuôn chảy. Đừng quên rằng Đức Christ tượng trưng cho năng lượng bác ái và Đức Phật tượng trưng cho năng lượng minh triết.

2. The Energy of Will or Power. The outpouring of this energy, owing to the "little wills" of the majority of men and the developed strenuous wills of certain present world Leaders, will not have as wide or potent an effect or contact as may the others. Its inflow will, however, serve to bring about a "fixed intention" on the part of many to work ceaselessly for true peace and understanding. These people will therefore aid in the task of implementing goodwill. It will, nevertheless, strengthen the will of the selfish, ambitious and obstinate men who are in positions of power and influence, and produce increased trouble—at least temporarily. The salvation of the world and the production of the needed security will be brought about in the long run by the mass of men everywhere, in all lands; it will be the result of an intensified educational process. Humanity, as yet, does not know how to handle wisely the energy of the will-to-power, and it is largely this that has handicapped the manifestation of the will-to-good. The Shamballa force is too strong for those who are naturally wilful. In the case of certain potent men, this energy reaches them directly, and is not stepped

2. *Năng lượng của Ý chí hay Quyền năng.* Sự tuôn đổ năng lượng này, do những "ý chí nhỏ bé" của đa số con người và những ý chí mãnh liệt đã phát triển của một số Nhà Lãnh Đạo thế giới hiện nay, sẽ không có tác động hay tiếp xúc rộng lớn và mạnh mẽ như các năng lượng khác. Tuy nhiên, dòng chảy vào của nó sẽ giúp đem lại một "ý định cố định" nơi nhiều người để làm việc không ngừng cho hòa bình và sự thấu hiểu chân chính. Vì vậy, những người này sẽ hỗ trợ trong nhiệm vụ thực hiện thiện chí. Dầu vậy, nó cũng sẽ làm mạnh thêm ý chí của những kẻ ích kỷ, tham vọng và ngoan cố đang ở các vị trí quyền lực và ảnh hưởng, và tạo ra nhiều rắc rối hơn—ít nhất là tạm thời. Sự cứu rỗi của thế giới và việc tạo ra sự an toàn cần thiết về lâu dài sẽ được thực hiện bởi quần chúng ở khắp nơi, trong mọi xứ sở; đó sẽ là kết quả của một tiến trình giáo dục được tăng cường. Nhân loại, cho đến nay, chưa biết cách xử lý một cách minh triết năng lượng của ý chí-quyền lực, và phần lớn chính điều này đã cản trở sự biểu lộ của Ý Chí-hướng Thiện. Mãnh lực Shamballa quá mạnh đối với những ai vốn ngoan cố. Trong trường hợp của một số người đầy quyền lực, năng lượng này đến với họ trực tiếp, và không

down for them through contact with the Hierarchy of Love; it naturally expresses itself in the political fields and in the realm of governments, through rulers, officials, statesmen and politicians. When the "little wills" of the intelligentsia, of those who serve the public in some capacity or other, and those above all who are working in some connection with the United Nations, become strengthened, stimulated and focussed on goodwill, the union of the two energies of Love-Wisdom and of Will can bring about the needed changes in the planetary life. This is not an immediate happening, but it is not a visioning of the impossible.

được hạ thấp cường độ cho họ qua tiếp xúc với Thánh đoàn của Bác Ái; dĩ nhiên nó biểu lộ trong các lĩnh vực chính trị và trong phạm vi các chính phủ, qua những người cai trị, viên chức, chính khách và chính trị gia. Khi những "ý chí nhỏ bé" của giới trí thức, của những người phụng sự công chúng dưới hình thức này hay hình thức khác, và nhất là của những người đang làm việc trong một mối liên hệ nào đó với Liên Hiệp Quốc, được tăng cường, kích thích và tập trung vào thiện chí, thì sự hợp nhất của hai năng lượng Bác Ái – Minh Triết và Ý chí có thể đem lại những thay đổi cần thiết trong sự sống hành tinh. Đây không phải là điều xảy ra ngay tức khắc, nhưng cũng không phải là sự hình dung điều bất khả.

3. The Energy of Active Intelligence. This third type of energy is the easiest one for modern humanity to receive—which is perhaps a sad commentary upon man's aspirations. [646] The proof of this lies in the fact that much of this type of energy (through the selfish perception and desires of mankind) has been crystallised into money. Human intelligence has served on the side of materialism and not on the side of the spiritual values. Money is the concretised expression of the third type of spiritual energy. This particular expression appeared first in the ancient and equally materialistic system of barter and exchange; then, in later civilisations (predominantly including ours) we have the appearance of money, made first from the products of the mineral kingdom, and then later came paper money, made from the products of the vegetable kingdom. This has culminated in the modern preoccupation with money. There is very deep occult meaning to be found in the statement in the New Testament that "the love of money is the root of all evil". It is largely money and selfishness which lie behind the present

3. *Năng lượng của Trí Tuệ Hoạt Động.* Loại năng lượng thứ ba này là loại dễ tiếp nhận nhất đối với nhân loại hiện đại—điều này có lẽ là một lời bình khá buồn về những khát vọng của con người. [646] Bằng chứng của điều này nằm ở chỗ phần lớn loại năng lượng này (qua nhận thức ích kỷ và dục vọng của nhân loại) đã *kết tinh thành tiền bạc.* Trí tuệ con người đã phục vụ cho phía vật chất chủ nghĩa chứ không phục vụ cho phía các giá trị tinh thần. Tiền bạc là biểu hiện cụ thể hóa của loại năng lượng tinh thần thứ ba. Biểu hiện đặc biệt này trước hết xuất hiện trong hệ thống trao đổi và đổi chác cổ xưa cũng mang tính vật chất như nhau; rồi trong các nền văn minh về sau (chủ yếu bao gồm cả nền văn minh của chúng ta), chúng ta có sự xuất hiện của tiền, trước tiên làm từ các sản phẩm của giới kim thạch, rồi sau đó là tiền giấy, làm từ các sản phẩm của giới thực vật. Điều này đã lên đến tột đỉnh trong sự bận tâm hiện đại đối với tiền bạc. Có một ý nghĩa huyền bí rất sâu xa trong lời phát biểu trong *Tân Ước* rằng "lòng yêu tiền bạc là cội rễ của mọi điều ác". Phần lớn chính tiền bạc và tính ích kỷ nằm phía sau tình trạng kinh tế tai hại hiện nay. Những nhà tài chính lớn

disastrous economic situation. Great financiers are in reality those in whom the receipt of money, or of this type of energy, constitutes the line of least resistance, plus the will to make vast fortunes, which cannot be gainsaid. They will to make a fortune; they bring their intelligence to bear upon their goal, and naught can stop them. Many of them are purely selfish; some regard their money as a trust to be used for others and are amazingly generous in a philanthropic and humanitarian sense. These men are receptive to the first type of energy, and frequently all the three types find a channel through them, and the world is greatly benefited; such men are nevertheless very rare. It still remains for the crystallised aspect of this third energy—money—to be used on a large scale for the furtherance of the work of the Hierarchy. It is at this point and in connection with money that the great test of goodwill should demonstrate.

thực ra là những người nơi họ việc tiếp nhận tiền bạc, hay loại năng lượng này, cấu thành con đường ít trở ngại nhất, cộng với ý chí tạo ra những gia tài khổng lồ không thể phủ nhận. Họ muốn làm giàu; họ đem trí tuệ của mình tập trung vào mục tiêu ấy, và không gì có thể ngăn họ. Nhiều người trong số họ hoàn toàn ích kỷ; một số xem tiền của mình như một sự ủy thác để dùng cho người khác và rộng lượng đến kinh ngạc theo nghĩa từ thiện và nhân đạo. Những người này tiếp nhận loại năng lượng thứ nhất, và thường cả ba loại đều tìm được một kênh qua họ, và thế giới được lợi ích rất lớn; tuy nhiên những người như thế rất hiếm. Vẫn còn phải chờ để phương diện kết tinh của năng lượng thứ ba này—tiền bạc—được sử dụng trên quy mô lớn cho sự thúc đẩy công việc của Thánh đoàn. Chính tại điểm này và liên quan đến tiền bạc mà phép thử lớn của thiện chí phải được chứng minh.

4. The energy which produces order. This is the energy of the seventh ray or power of divinity. At this time, its major expression will come through the relationships and adjustments required between capital and labour, and labour will be primarily involved. This energy is being assimilated in the Ashram of the Master Whom I mentioned above; at the [647] inception of the industrial era He was responsible for the formation of the labour movement—a movement bringing into relation the workers of the world. It is interesting to have in mind that today labour functions internationally; it is a group which learns with rapidity and has in it the seeds of vast good; it is probably the group which will place goodwill in the forefront of human thinking—upon a pinnacle of thought. This Master to Whom I refer belongs to the

4. *Năng lượng tạo ra trật tự.* Đây là năng lượng của cung bảy hay quyền năng của thiên tính. Vào lúc này, biểu hiện chính của nó sẽ đến qua những mối quan hệ và những điều chỉnh cần thiết giữa tư bản và lao động, và lao động sẽ là phía chủ yếu liên quan. Năng lượng này đang được đồng hóa trong ashram của Chân sư mà tôi đã nhắc đến ở trên; vào [647] lúc khởi đầu của kỷ nguyên công nghiệp, Ngài chịu trách nhiệm về việc hình thành phong trào lao động—một phong trào đưa những người lao động trên thế giới vào mối liên hệ với nhau. Thật thú vị khi ghi nhớ rằng ngày nay lao động hoạt động trên bình diện quốc tế; đó là một nhóm học hỏi rất nhanh và trong nó có những hạt giống của điều thiện lớn lao; có lẽ đó là nhóm sẽ đặt thiện chí lên hàng đầu trong tư tưởng nhân loại—trên một đỉnh cao của tư tưởng. Chân sư mà tôi nói đến thuộc ashram của Chân sư R. Ngài thay cho Chân sư R.

Ashram of the Master R. He relieves Him of this phase of the work to be done.

trong phương diện công việc này cần được thực hiện.

5. The energy of right human relations. This energy is a subsidiary expression of the energy of Love-Wisdom—the first of the great outpouring energies. It emanates, therefore, from the subsidiary Ashram for which I am responsible. I have written and taught much about it, and with some success. "Right human relations" is not simply goodwill, as people seem to think; it is a product or result of goodwill and the instigator of constructive changes between individuals, communities and nations. About it I need not write, for you have enough teaching from me to guide you. Your daily actions will be those of goodwill, directed towards the establishing of right human relations if you are rightly oriented within the race of men and towards the spiritual Hierarchy.

5. *Năng lượng của những quan hệ đúng đắn giữa người với người.* Năng lượng này là một biểu hiện phụ của năng lượng Bác Ái – Minh Triết—năng lượng đầu tiên trong đại tuôn đổ các năng lượng. Vì vậy, nó phát xuất từ ashram phụ mà tôi chịu trách nhiệm. Tôi đã viết và giảng dạy nhiều về nó, và với một mức thành công nào đó. "Những quan hệ đúng đắn giữa người với người" không chỉ đơn giản là thiện chí, như người ta dường như nghĩ; nó là sản phẩm hay kết quả của thiện chí và là tác nhân khởi phát những thay đổi xây dựng giữa cá nhân, cộng đồng và quốc gia. Về điều này tôi không cần viết thêm, vì các bạn đã có đủ giáo huấn từ tôi để hướng dẫn các bạn. Những hành động hằng ngày của các bạn sẽ là những hành động thiện chí, hướng tới việc thiết lập những quan hệ đúng đắn giữa người với người *nếu* các bạn được định hướng đúng *trong* nhân loại và *hướng về* Thánh đoàn.

These energies—along with others at this time far less potent and therefore of only secondary importance—will greatly stimulate the hearts and minds of men. It is the task of the Members of the Hierarchy to distribute these energies (once they are released by the Christ) to the working disciples on the physical plane and to the myriad aspirants in training for discipleship and to the members of the New Group of World Servers. Members of the New Group of World Servers consist of those who are completely dedicated to the service of humanity and to the establishing of right human relations under hierarchical impression; aspirants and quite a few disciples have diversified interests and only serve part time. To all these groups is committed the task of implementing the

Những năng lượng này—cùng với những năng lượng khác hiện nay kém mạnh hơn nhiều và do đó chỉ có tầm quan trọng thứ yếu—sẽ kích thích mạnh mẽ trái tim và trí tuệ của con người. Nhiệm vụ của các Thành viên của Thánh đoàn là phân phối những năng lượng này (một khi được Đức Christ giải phóng) cho các đệ tử đang làm việc trên cõi hồng trần và cho vô số người chí nguyện đang được huấn luyện cho địa vị đệ tử và cho các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm những người hoàn toàn hiến mình cho việc phụng sự nhân loại và cho việc thiết lập những quan hệ đúng đắn giữa người với người dưới sự cảm ứng của Thánh đoàn; còn những người chí nguyện và khá nhiều đệ tử thì có những mối quan tâm đa dạng và chỉ phụng sự bán

work and directing the energies for which the Christ is responsible. The objectives of the Hierarchy in this [648] divine act of massed impression and stimulation are briefly three, as follows:

thời gian. Cho tất cả các nhóm này được giao phó nhiệm vụ thực hiện công việc và định hướng các năng lượng mà Đức Christ chịu trách nhiệm. Các mục tiêu của Thánh đoàn trong [648] hành vi thiêng liêng của sự cảm ứng và kích thích tập thể này, nói vắn tắt, có ba điều như sau:

1. To bring about those conditions which will make the coming of the Christ possible. The blended influence of these energies will bring about what may at first appear to be undesirable results, because the remaining opposition of the Forces of Evil is still active and must be overcome; this may necessitate drastic measures, but great good will eventually appear.

1. Tạo ra những điều kiện sẽ làm cho sự quang lâm của Đức Christ trở nên khả hữu. Ảnh hưởng hòa trộn của những năng lượng này lúc đầu có thể tạo ra những kết quả dường như không mong muốn, vì sự chống đối còn lại của Các Mãnh Lực của Điều Ác vẫn còn hoạt động và phải được vượt qua; điều này có thể đòi hỏi những biện pháp quyết liệt, nhưng cuối cùng điều thiện lớn lao sẽ xuất hiện.

2. To prepare the minds of men so that they may be ready for the influence of the Avatar about Whom the Scriptures speak. He is called the Avatar of Synthesis and His influence will be spread through the work and the activity of the Christ.

2. Chuẩn bị trí tuệ của con người để họ có thể sẵn sàng cho ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân mà Thánh Kinh đã nói đến. Ngài được gọi là Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp và ảnh hưởng của Ngài sẽ được lan truyền qua công việc và hoạt động của Đức Christ.

It must be remembered that synthesis is an aspect of the first divine characteristic, the Will, or rather, the Will-to-Good. This energy or influence, which the Christ Himself will wield (and for which He has been long preparing Himself), produces cohesion, a drawing together and a tendency to fusion and union. The separateness of humanity, and its selfishness, had reached such vast proportions, and its effects were so completely dominated by the Forces of Evil, that—in response to the massed inchoate demand of humanity—the Hierarchy called for spiritual interposition. The endless selfish propaganda, in speech or in writing, most of it materialistic, nationalistic and basically untrue and wrongly motivated, became such a clamour that it reached to

Cần nhớ rằng tổng hợp là một phương diện của đặc tính thiêng liêng thứ nhất, Ý chí, hay đúng hơn là Ý Chí-hướng Thiện. Năng lượng hay ảnh hưởng này, mà chính Đức Christ sẽ vận dụng (và Ngài đã chuẩn bị cho điều đó từ lâu), tạo ra sự kết dính, sự kéo lại gần nhau và khuynh hướng hướng tới dung hợp và hợp nhất. Tính chia rẽ của nhân loại, và tính ích kỷ của nó, đã đạt đến những tỷ lệ quá lớn, và các hậu quả của nó đã bị Các Mãnh Lực của Điều Ác chi phối quá hoàn toàn, đến nỗi—đáp lại nhu cầu tập thể còn mơ hồ của nhân loại—Thánh đoàn đã kêu gọi sự can thiệp tinh thần. Sự tuyên truyền ích kỷ bất tận, bằng lời nói hay chữ viết, phần lớn mang tính vật chất, dân tộc chủ nghĩa và về căn bản là không chân thật và có động cơ sai lạc, đã trở thành một tiếng ồn ào đến mức

spheres usually impervious to the sounds of earth; the Avatar of Synthesis was called in to aid.

vươn tới những cõi giới thường không thấm được âm thanh của địa cầu; Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp đã được kêu gọi đến để trợ giúp.

The main objective and the immediate task of the Christ is to bring to an end the separateness which exists between man and man, family and family, community and community, and nation and nation. This is a simple statement, and one that can be understood easily by the most ignorant; it is simple also in that it provides a practical objective and task [649] for the smallest and the most unimportant of the sons of men; all can cooperate if they will. It is nevertheless a task which has required the mobilising of the entire planetary Hierarchy, and the assistance also of a great Being Who would normally work on levels of consciousness higher than those on which Christ and His disciples labour.

Mục tiêu chính và nhiệm vụ trước mắt của Đức Christ là chấm dứt sự chia rẽ đang tồn tại giữa người với người, gia đình với gia đình, cộng đồng với cộng đồng, và quốc gia với quốc gia. Đây là một phát biểu đơn giản, và là điều mà người ngu dốt nhất cũng có thể dễ dàng hiểu được; nó cũng đơn giản ở chỗ nó cung cấp một mục tiêu và nhiệm vụ thực tiễn [649] cho người nhỏ bé nhất và ít quan trọng nhất trong những người con của nhân loại; tất cả đều có thể cộng tác nếu họ muốn. Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ đã đòi hỏi sự huy động toàn bộ Thánh đoàn hành tinh, và cả sự trợ giúp của một Đấng Vĩ Đại vốn bình thường sẽ làm việc trên những cấp độ tâm thức cao hơn những cấp độ mà Đức Christ và các đệ tử của Ngài lao động.

3. To stimulate the aspiration in the hearts of men so that human receptivity to the good, the beautiful and the true may be greatly increased. These energies will bring in the new creative era, which will sweep into expression as soon as world tension has subsided; then men will be free to think and to create the new forms for the new ideals; then they will bring into manifestation in words, in colour, in music and in sculptured forms the new revelation and the new world which the coming of Christ will inaugurate.

3. Kích thích khát vọng trong trái tim con người để tính tiếp nhận của nhân loại đối với điều thiện, điều mỹ và điều chân thật có thể được gia tăng rất nhiều. Những năng lượng này sẽ mang vào kỷ nguyên sáng tạo mới, sẽ tràn vào biểu lộ ngay khi căng thẳng thế giới lắng xuống; khi ấy con người sẽ tự do suy nghĩ và sáng tạo những hình tướng mới cho những lý tưởng mới; khi ấy họ sẽ đưa vào biểu hiện bằng lời nói, màu sắc, âm nhạc và những hình khắc điêu những mặc khải mới và thế giới mới mà sự quang lâm của Đức Christ sẽ khai mở.

It will be obvious (if you have considered my words with care) that a great spiritual movement is under way—perhaps the greatest of all time, if we except the great spiritual crisis which brought the fourth kingdom into being, the human kingdom. I have mentioned above only three of the

Sẽ hiển nhiên (nếu các bạn đã suy xét lời tôi cẩn thận) rằng một phong trào tinh thần lớn lao đang diễn ra—có lẽ là lớn nhất mọi thời đại, nếu loại trừ cuộc khủng hoảng tinh thần vĩ đại đã đưa giới thứ tư vào hiện hữu, tức giới nhân loại. Ở trên tôi chỉ đề cập đến ba trong số những kết quả quan trọng nhất mà

most important results for which the Hierarchy hopes. Humanity is deemed to have reached a point in evolution where much can be done, because the minds of men—for the first time on a worldwide scale—are sensitive to spiritual impression; the opportunity of the moment is unique, because minds everywhere are showing themselves superlatively receptive to both good and evil. Men are not today governed so much by blind impulse as by considered thought. There have always been small groups and rare souls who have demonstrated the capacity to respond to spiritual impression. The line of least resistance for the masses is the selfish impulse, and there lies the major point of attack by the Forces of Light.

Thánh đoàn hy vọng. Nhân loại được xem là đã đạt đến một điểm tiến hoá mà ở đó có thể làm được nhiều điều, vì trí tuệ của con người—lần đầu tiên trên quy mô toàn thế giới—nhạy cảm với sự cảm ứng tinh thần; cơ hội của thời điểm này là độc nhất, vì trí tuệ ở khắp nơi đang tỏ ra tiếp nhận ở mức cao nhất đối với cả điều thiện lẫn điều ác. Ngày nay con người không còn bị chi phối quá nhiều bởi xung động mù quáng như bởi tư tưởng có cân nhắc. Luôn luôn đã có những nhóm nhỏ và những linh hồn hiếm hoi chứng tỏ khả năng đáp ứng với sự cảm ứng tinh thần. Con đường ít trở ngại nhất đối với quần chúng là xung động ích kỷ, và ở đó là điểm tấn công chủ yếu của Các Mãnh Lực của Ánh sáng.

The totalitarian powers have always realised and exploited this capacity of human beings to be responsive to [650] good or bad impression. By impressing certain doctrines, certain principles and certain beliefs on their people, and by withholding the truth or the facts and ignoring the realities, they contrive to swing their people into an acceptance which means—for the controlling initiators—immense power.

Các cường quốc toàn trị luôn luôn nhận ra và khai thác khả năng này của con người là có thể đáp ứng với [650] cảm ứng tốt hay xấu. Bằng cách truyền ấn tượng về những học thuyết, những nguyên tắc và những niềm tin nhất định lên dân chúng của họ, và bằng cách che giấu chân lý hay sự kiện và phớt lờ các thực tại, họ xoay chuyển dân chúng của mình đến chỗ chấp nhận, điều này có nghĩa là—đối với những kẻ khởi xướng nắm quyền kiểm soát—một quyền lực to lớn.

Other nations, the so-called democracies, are in a state of great confusion, split into political, religious and social parties, listening to the teaching, the dreams and the plans of every person who has an idea and thrusts himself forward into the public consciousness, having no true or good policy, tainted by selfishness (personal or national, and sometimes both), and demanding the settlement of material affairs with small attention—if any—to the recognised spiritual goals and values.

Các quốc gia khác, những nền gọi là dân chủ, đang ở trong tình trạng vô cùng hỗn loạn, bị chia rẽ thành các đảng phái chính trị, tôn giáo và xã hội, lắng nghe giáo huấn, giấc mơ và kế hoạch của bất kỳ ai có một ý tưởng và tự đẩy mình vào tâm thức công chúng, không có chính sách chân chính hay tốt đẹp nào, bị nhuốm tính ích kỷ (cá nhân hay quốc gia, và đôi khi cả hai), và đòi giải quyết các vấn đề vật chất mà ít hoặc không chú ý gì đến các mục tiêu và giá trị tinh thần đã được thừa nhận.

There is fortunately a growing body of those of all faiths, or of no religious faith, to be found in every continent and nation who are aware of the stirring of this spiritual movement—linking humanity and the Hierarchy. This is due to their reaction to spiritual hope, to the expectancy and to the curiously widespread belief that divine intervention is possible and at hand. As the momentum of this spiritual activity develops, so will the responsiveness among men develop, and if the reaction is that which is hoped for, it will be the masses everywhere who will slowly unite to bring about the conditions needed for the reappearance of the Prince of Peace, bringing with Him the potency and the benediction of the Avatar of Synthesis. The number of these semi-enlightened people is growing fast; desperation is hastening their response to help from on high, and in due time their numbers will be so great that totalitarianism, as well as chaotic democracy, will not be able to stand against them.

May thay, đang có một tập thể ngày càng lớn gồm những người thuộc mọi tín ngưỡng, hoặc không theo tín ngưỡng tôn giáo nào, có mặt ở mọi châu lục và quốc gia, nhận biết được sự khuấy động của phong trào tinh thần này—nối kết nhân loại và Thánh đoàn. Điều này là do phản ứng của họ trước hy vọng tinh thần, trước sự mong đợi và trước niềm tin khá phổ biến rằng sự can thiệp thiêng liêng là có thể và đang ở gần. Khi đà phát triển của hoạt động tinh thần này tăng lên, thì tính đáp ứng nơi con người cũng sẽ tăng lên, và *nếu* phản ứng là điều được hy vọng, thì chính quần chúng ở khắp nơi sẽ dần dần hợp nhất để tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự tái lâm của Hoàng Tử Hòa Bình, mang theo cùng Ngài quyền năng và phúc lành của Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp. Số lượng những người bán giác ngộ này đang tăng nhanh; sự tuyệt vọng đang thúc đẩy phản ứng của họ trước sự trợ giúp từ cõi cao, và đến lúc thích hợp số lượng của họ sẽ lớn đến mức chủ nghĩa toàn trị, cũng như nền dân chủ hỗn loạn, sẽ không thể đứng vững chống lại họ.

This is no mystical or visionary dream with which I am presenting you. It involves hard business sense on the physical plane, a practical commonsense, a cessation of the constant presentation of a beautiful future in a mythical heaven of idleness and uselessness. The bringing in of the Kingdom of God, the preparation for the coming of the Christ and the salvaging of mankind demand courage, organisation, [651] business acumen, psychology and persistence; it needs trained workers and much money; it calls for carefully considered programmes, possessing long range vision, plus sensible modern procedures. It is to this that all with true vision and a love of humanity are called today; it means the spreading of an

Đây không phải là một giấc mơ thần bí hay viễn kiến mà tôi đang trình bày với các bạn. Nó liên quan đến óc kinh doanh cứng rắn *trên cõi hồng trần,* một lẽ thường thực tiễn, một sự chấm dứt việc liên tục trình bày một tương lai đẹp đẽ trong một thiên đường huyền thoại của sự nhàn rỗi và vô dụng. Việc mang Thiên Giới vào, việc chuẩn bị cho sự quang lâm của Đức Christ và việc cứu vãn nhân loại đòi hỏi can đảm, tổ chức, [651] năng lực kinh doanh, tâm lý học và sự kiên trì; nó cần những người hoạt động được huấn luyện và nhiều tiền bạc; nó đòi hỏi những chương trình được cân nhắc cẩn thận, có tầm nhìn xa, cộng với những thủ tục hiện đại hợp lý. Đây là điều mà tất cả những ai có tầm nhìn chân chính và tình thương đối với nhân loại được kêu gọi ngày

intelligently cultivated goodwill and the fostering of those conditions, attitudes and points of view which will inevitably bring about right human relations.

nay; điều đó có nghĩa là sự lan truyền một thiện chí được nuôi dưỡng một cách thông minh và việc vun bồi những điều kiện, thái độ và quan điểm chắc chắn sẽ đem lại những quan hệ đúng đắn giữa người với người.

I would call your careful attention to one most important matter. The moment that a point of balance is reached, the moment that those who stand for separateness and materialism, for totalitarianism or for any imposed regime (and consequently an evil unity), and those who stand for the freedom of the human soul, for the rights of the individual, for brotherhood and right human relations, are equal in force, in position and in influence, then the doors of the Hierarchy (symbolically speaking) will open, and the Christ with His disciples will come. This balance has to reach a point upon mental levels; it has to be reached by those who can think, who can influence, and in whose hands lies the responsibility for what the masses below the mental level know and believe. The unskilled labourer, the numerous people who never think, who are only young in the experience of incarnation, and the multitudes who evade thought even when they are capable of it, lie in the hands of two vast and dominant groups: the totalitarians and the democracies.

Tôi muốn kêu gọi sự chú ý cẩn trọng của các bạn đến một vấn đề cực kỳ quan trọng. Ngay khi đạt đến một điểm quân bình, ngay khi những người đứng về phía chia rẽ và vật chất chủ nghĩa, về phía chủ nghĩa toàn trị hay bất kỳ chế độ nào *bị áp đặt* (và do đó là một sự hợp nhất xấu ác), và những người đứng về phía tự do của linh hồn con người, về phía các quyền của cá nhân, về phía tình huynh đệ và những quan hệ đúng đắn giữa người với người, ngang nhau về lực lượng, vị thế và ảnh hưởng, *thì* các cánh cửa của Thánh đoàn (nói theo biểu tượng) sẽ mở ra, và Đức Christ cùng các đệ tử của Ngài sẽ đến. Sự quân bình này phải đạt đến một điểm trên các cấp độ trí tuệ; nó phải được đạt tới bởi những người có thể suy nghĩ, có thể gây ảnh hưởng, và trong tay họ là trách nhiệm về điều mà quần chúng dưới mức trí tuệ biết và tin. Người lao động không lành nghề, vô số người không bao giờ suy nghĩ, những người chỉ mới trẻ trong kinh nghiệm lâm phàm, và đám đông trốn tránh tư tưởng ngay cả khi họ có khả năng làm điều đó, đều nằm trong tay hai nhóm to lớn và chi phối: những người toàn trị và những nền dân chủ.

The consequences of attaining a point of balance are very close today. Organised evil is not in power; organised good is still quite ineffective, largely owing to the failure of the religions of the world to give a true picture of Christ's mission; therefore the struggle for control is with us now. If the forces of evil, plus the groups of men who seek control of the human spirit (no matter in what country they are found, and they can be found in every single country without exception),

Hậu quả của việc đạt đến một điểm quân bình ngày nay đã rất gần. Điều ác có tổ chức không nắm quyền; điều thiện có tổ chức vẫn còn khá vô hiệu, phần lớn do sự thất bại của các tôn giáo trên thế giới trong việc đưa ra một bức tranh chân thực về sứ mệnh của Đức Christ; vì vậy cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát đang ở với chúng ta *ngay bây giờ*. Nếu các mãnh lực của điều ác, cộng với các nhóm người tìm cách kiểm soát tinh thần con người (bất kể họ ở quốc gia nào, và

become dominant, the doors of evil will open and the life of man will lose its meaning; death will settle down upon our planet—death both spiritual and [652] mental. If the forces of good, the work of the New Group of World Servers, and the activities of men of goodwill everywhere prevail, the doors of the spiritual Hierarchy will open and—to use a Biblical phrase—the Hosts of the Lord will issue forth. The Christ Will Come.

họ có thể được tìm thấy trong mọi quốc gia không ngoại lệ), trở nên chi phối, thì các cánh cửa của điều ác sẽ mở ra và sự sống của con người sẽ mất ý nghĩa; cái chết sẽ phủ xuống hành tinh của chúng ta—cái chết cả về tinh thần lẫn [652] trí tuệ. Nếu các mãnh lực của điều thiện, công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và các hoạt động của những người thiện chí ở khắp nơi thắng thế, thì các cánh cửa của Thánh đoàn sẽ mở ra và—dùng một cụm từ Kinh Thánh—Đạo Binh của Chúa sẽ xuất hiện. *Đức Christ Sẽ Quang Lâm.*

ORGANISING THE ASHRAMS INTO FORM ON EARTH—TỔ CHỨC CÁC ASHRAM THÀNH HÌNH TƯỚNG TRÊN TRÁI ĐẤT

June 1949

Tháng Sáu 1949

I would ask you, at the time of this Full Moon of June to spend a little time in visualising the situation which is likely to come about on Earth if and when (as a result of the preparatory work done by and for humanity), the Hierarchy is externalised or manifests itself as a definite and recognised organisation upon the physical plane. What will happen in the world if and when the Masters of the Wisdom function objectively and physically among people in—for instance—our great cities? For millions of years, They have worked behind the scenes, utilising the minds, brains and physical equipment of Their disciples in order to carry out Their beneficent purposes. Such workers under hierarchical inspiration are by no means mediumistic in their nature, but have established a right relationship with their own souls and with the Master of their Ashram. They are responsive to hierarchical impression; they know the plans which the Masters are endeavouring to carry out, and their cooperation is willingly and consciously given; they are left entirely

Tôi muốn yêu cầu các bạn, vào lúc Trăng Tròn tháng Sáu này, dành ít thời gian để hình dung tình huống có thể xảy ra trên Trái Đất nếu và khi (do kết quả của công việc chuẩn bị được thực hiện bởi và cho nhân loại), Thánh đoàn được ngoại hiện hay biểu lộ như một tổ chức xác định và được công nhận trên cõi hồng trần. Điều gì sẽ xảy ra trong thế giới nếu và khi các Chân sư Minh Triết hoạt động một cách khách quan và bằng thể xác giữa con người trong—chẳng hạn—các thành phố lớn của chúng ta? Trong hàng triệu năm, Các Ngài đã làm việc phía sau hậu trường, sử dụng trí tuệ, bộ não và trang bị hồng trần của các đệ tử của Các Ngài để thực hiện các mục đích tốt lành của mình. Những người hoạt động như thế dưới sự cảm ứng của Thánh đoàn tuyệt nhiên không có bản chất đồng tử, mà đã thiết lập một mối liên hệ đúng đắn với chính linh hồn của họ và với Chân sư của ashram họ. Họ đáp ứng với sự cảm ứng của Thánh đoàn; họ biết các kế hoạch mà các Chân sư đang cố gắng thực hiện, và sự hợp tác của họ được trao ra một cách tự nguyện và có ý thức; họ được để

free to work as they see fit—after due recognition of the information and the inspiration given.

hoàn toàn tự do làm việc theo cách họ thấy thích hợp—sau khi đã nhận biết đúng đắn thông tin và cảm hứng được ban ra.

Will this system of working on behalf of humanity come to an end? In what manner will the effective and needed changes be made? How will the proposed organisation take place? Of how much of these changes and organisation will average humanity be aware? These and many similar questions almost automatically arise in your minds, and it is essentially necessary that the creative imagination [653] of the advanced man, of aspirants, of probationary disciples (as well as that of the working disciple), does not run riot, creating those thoughtforms which could intervene between the true vision and the work to be done, and interfere therefore with the needed manifestation. It is exceedingly important that the following facts should be realised: the thinking of those who are preparing humanity for the reappearance of the Christ must be most closely guarded and controlled; wishful thinking and the formulation of plans in line with ordinary human methods and techniques must not be permitted at this time. The first lesson, therefore, which you have to learn in this work of preparation, is controlled thought and sensitivity to hierarchical impression.

Hệ thống làm việc thay mặt cho nhân loại này có chấm dứt không? Những thay đổi hữu hiệu và cần thiết sẽ được thực hiện theo cách nào? Tổ chức được đề nghị sẽ diễn ra ra sao? Nhân loại trung bình sẽ nhận biết được bao nhiêu về những thay đổi và tổ chức này? Những câu hỏi này và nhiều câu hỏi tương tự gần như tự động nảy sinh trong trí tuệ các bạn, và điều thiết yếu là sự tưởng tượng sáng tạo [653] của con người tiến bộ, của những người chí nguyện, của các đệ tử dự bị (cũng như của đệ tử đang hoạt động), không được chạy loạn, tạo ra những hình tư tưởng có thể xen vào giữa viễn kiến chân thực và công việc phải làm, và do đó cản trở sự biểu lộ cần thiết. Điều cực kỳ quan trọng là phải nhận ra những sự kiện sau đây: tư tưởng của những người đang chuẩn bị nhân loại cho sự tái lâm của Đức Christ phải được canh giữ và kiểm soát hết sức chặt chẽ; không được cho phép lối suy nghĩ theo ước muốn và việc hình thành các kế hoạch theo những phương pháp và kỹ thuật thông thường của con người vào lúc này. Vì vậy, bài học đầu tiên mà các bạn phải học trong công việc chuẩn bị này là *tư tưởng được kiểm soát và tính nhạy cảm đối với sự cảm ứng của Thánh đoàn.*

The sole task which confronts you and all aspirants and disciples, is to prepare humanity for two events:

Nhiệm vụ duy nhất đang đối diện các bạn và tất cả những người chí nguyện cùng các đệ tử là chuẩn bị nhân loại cho hai biến cố:

1. The organisation of certain of the Masters' Ashrams in the different countries of the world wherein they can render effective service.

1. Việc tổ chức một số ashram của các Chân sư tại các quốc gia khác nhau trên thế giới, nơi các ashram ấy có thể phụng sự một cách hữu hiệu.

2. The reappearance of the Christ at a date somewhat later than the externalisation of

2. Sự tái lâm của Đức Christ vào một thời điểm muộn hơn đôi chút so với sự ngoại

the Ashrams and their physical plane organisation.

hiện của các ashram và sự tổ chức của chúng trên cõi hồng trần.

How, where, when and in what manner the Masters will make Their appearance is none of your affair. Their plans are laid, and They look for and expect no unthinking and unintelligent obstructions and assumptions from those to whom the task of preparation is committed. They have seen to it that the teaching of the New Age has been given to aspirants and disciples in the world, for distribution; They are rapidly admitting new disciples into Their Ashrams, and as fast as is desirable and permissible (for the Hierarchy works ever under law) They are passing them into the halls of initiation.

Các Chân sư sẽ xuất hiện như thế nào, ở đâu, khi nào và theo cách nào không phải là việc của các bạn. Kế hoạch của Các Ngài đã được đặt ra, và Các Ngài không tìm kiếm cũng không mong đợi những cản trở và giả định thiếu suy nghĩ và thiếu thông minh từ những người được giao phó nhiệm vụ chuẩn bị. Các Ngài đã bảo đảm rằng giáo huấn của Kỷ Nguyên Mới đã được ban ra cho những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới để phân phối; Các Ngài đang nhanh chóng thu nhận những đệ tử mới vào các ashram của mình, và nhanh đến mức mong muốn và được phép (vì Thánh đoàn luôn luôn hoạt động dưới định luật), Các Ngài đang đưa họ vào các phòng điểm đạo.

At the same time, competent disciples are searching the world for sensitive and willing aspirants; these disciples are laying their emphasis upon intelligence and spiritual freedom, working out as free and understanding cooperation; [654] these disciples will not be sidetracked by the devotion—unintelligently expressed—of the neophyte upon the occult way. It is occult students for whom search is now being made, and not mystics; it is for clear-thinking men and women that the call has gone forth, and not for the fanatic or for the person who sees nothing but the ideal, and who is unable to work successfully with situations and things as they are, and who cannot, therefore, apply the necessary and unavoidable compromise.

Đồng thời, những đệ tử có năng lực đang tìm kiếm khắp thế giới những người chí nguyện nhạy cảm và sẵn lòng; những đệ tử này nhấn mạnh vào trí tuệ và tự do tinh thần, triển khai như một sự hợp tác tự do và thấu hiểu; [654] những đệ tử này sẽ không bị đưa chệch hướng bởi lòng sùng tín—được biểu lộ một cách thiếu thông minh—của người sơ cơ trên con đường huyền bí học. Điều hiện đang được tìm kiếm là những đạo sinh huyền bí học chứ không phải các nhà thần bí; lời kêu gọi đã được gửi đến những người nam và nữ suy nghĩ sáng suốt, chứ không phải đến kẻ cuồng tín hay người không thấy gì ngoài lý tưởng, và không thể làm việc thành công với các tình huống và *sự vật như chúng đang là,* và do đó không thể áp dụng sự thỏa hiệp cần thiết và không thể tránh khỏi.

The coming or the advent of the Hierarchy on earth will not bring the sudden and the beneficent changes which the enthusiastic desire. Every necessary evolutionary move is always a slow move. At no time will the

Sự quang lâm hay sự đến của Thánh đoàn trên địa cầu sẽ không mang lại những thay đổi đột ngột và tốt lành mà những người nhiệt thành mong muốn. Mọi bước tiến hoá cần thiết luôn luôn là một bước tiến chậm.

Hierarchy infringe the natural processes of evolutionary growth or the normally slow development of the various kingdoms in nature towards divine expression. The Masters will, however, take advantage of all the points attained by these kingdoms, and They will (at certain critical times) utilise the more advanced specimens of the natural types—in a selective process—in order to bring in something new, better or different. This applies to the human kingdom just as much as it does to the vegetable, for instance. There is a line of thought for you in this statement.

Không lúc nào Thánh đoàn xâm phạm các tiến trình tự nhiên của sự tăng trưởng tiến hoá hay sự phát triển vốn chậm chạp bình thường của các giới khác nhau trong thiên nhiên hướng tới biểu lộ thiêng liêng. Tuy nhiên, các Chân sư sẽ tận dụng mọi điểm đã đạt được bởi các giới này, và Các Ngài sẽ (vào những thời điểm khủng hoảng nhất định) sử dụng những mẫu mực tiến bộ hơn của các loại hình tự nhiên—trong một tiến trình chọn lọc—để mang vào một điều gì đó mới, tốt hơn hay khác biệt. Điều này áp dụng cho giới nhân loại cũng nhiều như đối với giới thực vật chẳng hạn. Trong phát biểu này có một đường tư tưởng dành cho các bạn.

One major technique employed by the Hierarchy is a constantly applied stimulation. Of this, the effect of the sun upon all life-forms is a symbol. It must however be remembered that the Masters have, therefore, to apply such stimulation scientifically, working first in one direction and then in another, modifying the stimulation and the inpouring stream of energy to meet a need; this They do in order to produce the desired result, and to bring to fruition that which is latent within the individual. They work with seven major types of energy; five of these are now in full use and two of them are rapidly coming into effective service. It must be borne in mind that I am here referring to the use of stimulating, vivifying, fructifying and mutable energies under what is called (esoterically) "scientific impression." These energies are: [655]

Một kỹ thuật chính được Thánh đoàn sử dụng là sự kích thích được áp dụng liên tục. Về điều này, tác động của mặt trời lên mọi hình tướng sự sống là một biểu tượng. Tuy nhiên, cần nhớ rằng vì thế các Chân sư phải áp dụng sự kích thích ấy một cách khoa học, làm việc trước theo một hướng rồi theo hướng khác, điều chỉnh sự kích thích và dòng năng lượng tuôn vào để đáp ứng một nhu cầu; Các Ngài làm điều này nhằm tạo ra kết quả mong muốn, và làm cho điều tiềm tàng bên trong cá nhân trổ sinh kết quả. Các Ngài làm việc với bảy loại năng lượng chính; năm loại trong số đó hiện đang được sử dụng đầy đủ và hai loại đang nhanh chóng đi vào phụng sự hữu hiệu. Cần ghi nhớ rằng ở đây tôi đang nói đến việc sử dụng các năng lượng kích thích, tiếp sinh lực, làm kết trái và linh động dưới điều được gọi (về mặt nội môn) là "sự cảm ứng khoa học." Những năng lượng này là: [655]

1. The energy of prana; this is the life-giving energy from the Sun which deals out both life and death, health and disease, according to the quality of the substance or material form upon which it makes its impact. This impact and its results are today entirely

1. *Năng lượng của prana;* đây là năng lượng ban sự sống từ Mặt Trời, phân phát cả sự sống lẫn cái chết, sức khỏe lẫn bệnh tật, tùy theo phẩm tính của chất liệu hay hình tướng vật chất mà nó tác động vào. Sự tác động này và các kết quả của nó ngày nay hoàn toàn tự

automatic in application and effectiveness, and are regarded as functioning "below the threshold of the consciousness" of humanity, and necessarily of the Hierarchy. Its rhythm is established and its effects are well known and proven. The direction of this energy will eventually be in the hands of that great planetary centre, Humanity; therefore, to mankind will then be committed the responsibility for its distribution to the sub-human kingdoms in nature.

động trong việc áp dụng và hiệu quả, và được xem là hoạt động "dưới ngưỡng tâm thức" của nhân loại, và tất nhiên cả của Thánh đoàn. Nhịp điệu của nó đã được thiết lập và các tác động của nó đã được biết rõ và chứng minh. Việc định hướng năng lượng này cuối cùng sẽ nằm trong tay trung tâm hành tinh vĩ đại là Nhân loại; vì vậy, khi ấy trách nhiệm phân phối nó cho các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên sẽ được giao phó cho nhân loại.

2. The energy of the emotions or that of the astral plane. This energy is today in a condition of extra-ordinary activity, producing basic changes upon all sides, stimulating desire (both good and bad), and governing, via the solar plexus centre, all that lies below the diaphragm in the human vehicle of expression upon etheric and physical levels. This, when combined with a powerful inflow of the energy of prana, produces and stimulates every aspect of the animal magnetism with which every physical form is equipped; when combined with the energy of mind, it produces a magnetic personality, and this in both the good and the bad sense.

2. *Năng lượng của cảm xúc* hay năng lượng của cõi cảm dục. Năng lượng này ngày nay đang ở trong tình trạng hoạt động phi thường, tạo ra những thay đổi căn bản ở mọi phía, kích thích dục vọng (cả tốt lẫn xấu), và cai quản, qua trung tâm tùng thái dương, tất cả những gì nằm dưới cơ hoành trong vận cụ biểu lộ của con người trên các cấp độ dĩ thái và hồng trần. Khi kết hợp với một dòng chảy mạnh của năng lượng prana, nó tạo ra và kích thích mọi phương diện của từ điện động vật mà mọi hình tướng hồng trần đều được trang bị; khi kết hợp với năng lượng của trí tuệ, nó tạo ra một phàm ngã từ tính, và điều này theo cả nghĩa tốt lẫn nghĩa xấu.

3. The energy of the mental plane. This is rapidly coming into an unique potency and its effects today are reaching down into the very depths of humanity, thus bringing to the surface the mental capacity which is latent in and hitherto unused by the masses of men everywhere. It can be described as pouring into the human consciousness by means of four divisions of mental energy:

3. *Năng lượng của cõi trí.* Năng lượng này đang nhanh chóng đạt đến một quyền lực độc đáo và các tác động của nó ngày nay đang vươn xuống tận những chiều sâu của nhân loại, do đó đưa lên bề mặt năng lực trí tuệ vốn tiềm tàng trong và từ trước đến nay chưa được quần chúng ở khắp nơi sử dụng. Có thể mô tả nó như đang tuôn vào tâm thức con người qua bốn phân bộ của năng lượng trí tuệ:

a. The energy of ideological thought.

a. Năng lượng của tư tưởng ý thức hệ.

b. The energy of religious formulations; these are [656] in process of creating great changes in the minds of men concerning the religious concepts of the world and the new spiritual values.

b. Năng lượng của các công thức tôn giáo; những công thức này đang [656] trong tiến trình tạo ra những thay đổi lớn trong trí tuệ con người liên quan đến các khái niệm tôn giáo của thế giới và các giá trị tinh thần mới.

c. The energy which is today producing the struggle for freedom and liberation from environing conditions. This may express itself as the world fight (at this time) for the freedom of the will of men, as it expresses itself in the press, in speech, in government, or in the struggle for a deepened spiritual life for man. This "energy of liberation" was sensed, registered and voiced for humanity by Franklin D. Roosevelt in The Four Freedoms, so much discussed by men today; he thereby laid the foundation for the new civilisation and the new world culture.

c. Năng lượng hiện đang tạo ra cuộc đấu tranh cho tự do và giải phóng khỏi các điều kiện bao quanh. Điều này có thể biểu lộ như cuộc chiến đấu của thế giới (vào lúc này) cho tự do của ý chí con người, như nó biểu lộ trong báo chí, trong diễn thuyết, trong chính quyền, hay trong cuộc đấu tranh cho một đời sống tinh thần sâu sắc hơn cho con người. "Năng lượng giải phóng" này đã được Franklin D. Roosevelt cảm nhận, ghi nhận và phát biểu cho nhân loại trong *Bốn Quyền Tự Do,* điều đang được con người bàn luận rất nhiều ngày nay; nhờ đó ông đã đặt nền tảng cho nền văn minh mới và nền văn hóa thế giới mới.

d. The energy of the spiritual Hierarchy of the planet, as it is applied today by the Hierarchy in the transmutation of the sad and sorry past of humanity into the glorious prospect of the New Era. This is, as you may well imagine, a sevenfold energy, emanating from and directed by the seven major Ashrams, under the direction of the Christ and of the senior Masters and Chohans, deciding in council the method, the extent and the quality of the distribution of the energy involved; They decide also where it should make its impact so as to achieve the best and the most constructive results. It is with this sevenfold energy that the Hierarchy will work in preparation for its physical plane manifestation and for the reappearance of the Christ.

d. Năng lượng của Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh, như hiện nay được Thánh Đoàn vận dụng trong việc chuyển hoá quá khứ buồn thảm và đáng thương của nhân loại thành viễn cảnh huy hoàng của Kỷ Nguyên Mới. Như các bạn hẳn có thể hình dung, đây là một năng lượng thất phân, phát ra từ và được định hướng bởi bảy ashram lớn, dưới sự chỉ đạo của Đức Christ và các Chân sư cùng các Chohan cao cấp, những Đấng quyết định trong hội đồng về phương pháp, mức độ và phẩm tính của sự phân phối năng lượng liên hệ; Các Ngài cũng quyết định nơi nào năng lượng ấy nên tạo tác động để đạt được những kết quả tốt đẹp và có tính xây dựng nhất. Chính với năng lượng thất phân này mà Thánh Đoàn sẽ hoạt động để chuẩn bị cho sự biểu hiện trên cõi hồng trần của mình và cho sự tái lâm của Đức Christ.

4. The energy of humanity itself, organised and directed by the advanced thinkers and

4. *Năng lượng của chính nhân loại,* được tổ chức và định hướng bởi các nhà tư tưởng và

workers in all and every (and this I reiterate) branch of human executive work; in every educational process and in all political regimes. I would most definitely emphasise the widespread nature of this energy contact because esoteric students have very frequently [657] the erroneous idea that the Hierarchy works only through the medium of esoteric and so-called occult groups. The more advanced a man may be, the more sensitive to impress he becomes, and the human race has now reached a point of sensitivity never before attained. This has happened through the agency of the energies listed above. Disciples and aspirants and the intelligentsia everywhere and in every land are today—consciously or unconsciously—responsive to these four energies; the closer they are affiliated with some Ashram in the Hierarchy, the more the sevenfold hierarchical energies can be distributed to the rest of the human family. It is therefore in this field that the major hierarchical endeavour will—during the next fifty years—express itself. Here, consequently, lies the fundamental problem confronting the Hierarchy, for these energies must be most carefully directed and their resultant impact be most scientifically considered if over-stimulation is to be avoided.

người hoạt động tiến bộ trong mọi ngành (và điều này tôi nhắc lại) của công việc điều hành nhân loại; trong mọi tiến trình giáo dục và trong mọi chế độ chính trị. Tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh bản chất phổ biến rộng rãi của sự tiếp xúc năng lượng này bởi vì các đạo sinh nội môn rất thường [657] có ý niệm sai lầm rằng Thánh Đoàn chỉ hoạt động qua trung gian của các nhóm nội môn và cái gọi là các nhóm huyền bí học. Con người càng tiến bộ thì càng trở nên nhạy bén với sự cảm ứng, và nhân loại hiện nay đã đạt đến một điểm nhạy cảm chưa từng có trước đây. Điều này đã xảy ra nhờ tác nhân của các năng lượng được liệt kê ở trên. Các đệ tử, người chí nguyện và giới trí thức ở khắp nơi và trong mọi quốc gia ngày nay—một cách hữu thức hay vô thức—đều đáp ứng với bốn năng lượng này; họ càng liên kết chặt chẽ với một ashram nào đó trong Thánh Đoàn, thì các năng lượng thất phân của Thánh Đoàn càng có thể được phân phối đến phần còn lại của gia đình nhân loại. Vì vậy, chính trong lĩnh vực này mà nỗ lực chủ yếu của Thánh Đoàn sẽ—trong năm mươi năm tới—biểu lộ. Do đó, chính ở đây có vấn đề căn bản đang đối diện với Thánh Đoàn, vì các năng lượng này phải được định hướng hết sức cẩn trọng và tác động kết quả của chúng phải được cân nhắc một cách khoa học nhất nếu muốn tránh sự kích thích quá mức.

5. The energy of the second aspect of divinity, vaguely called by the mystics of the past era "the Christ consciousness." This naturally focusses through the Christ Himself, standing as the Representative in the Hierarchy of the solar energy of love-wisdom. It is a form of peculiar, magnetic energy of which mankind today knows little; nevertheless, upon this energy much speculation has been permitted and many false thoughtforms have been built. It is a dangerous energy because of its exceeding potency and also because this inflowing

5. *Năng lượng của phương diện thứ hai của thiên tính,* được các nhà thần bí của thời đại trước gọi một cách mơ hồ là "tâm thức Christ." Điều này tự nhiên tập trung qua chính Đức Christ, Đấng đứng như Đấng Đại Diện trong Thánh Đoàn cho năng lượng thái dương của bác ái-minh triết. Đây là một dạng năng lượng đặc biệt, từ tính mà ngày nay nhân loại biết rất ít; tuy nhiên, người ta đã cho phép có rất nhiều suy đoán về năng lượng này và nhiều hình tư tưởng sai lầm đã được xây dựng quanh nó. Đây là một năng lượng nguy hiểm vì uy lực quá lớn của nó, và

energy has to use the vehicle of the substance of the three lower worlds, and its area of influence is on the three lower planes of human existence. This at first necessarily produces conflict, and its first major conflict is now impending. I have dealt with this conflict elsewhere when discussing with you the fourth Ray of Harmony through Conflict. (A Treatise on the Seven Rays, Volume V.) The use of this second fundamental energy (which is the primary energy of our present solar system, focussing [658] upon our planetary life) presents to Christ Himself a great test of His skill in action; its use constitutes the major test or task which faces Him when He reappears and has the responsibility of releasing its potencies on earth. The task of all disciples is consequently to promote wisdom, and this they must learn to do under the influence of the Buddha. He taught the primary lesson of mental discrimination and detachment—two basic qualities which must be called into activity during this amazing preparatory period with which all aspirants are today confronted.

cũng vì năng lượng tuôn vào này phải sử dụng vận cụ bằng chất liệu của ba cõi thấp, và phạm vi ảnh hưởng của nó nằm trên ba cõi thấp của sự tồn tại nhân loại. Điều này lúc đầu tất yếu tạo ra xung đột, và cuộc xung đột lớn đầu tiên của nó hiện đang sắp xảy ra. Tôi đã bàn đến cuộc xung đột này ở nơi khác khi thảo luận với các bạn về cung bốn của Hài Hòa qua Xung Đột. *(Luận về Bảy Cung, Tập V.)* Việc sử dụng năng lượng căn bản thứ hai này (vốn là năng lượng chủ yếu của hệ mặt trời hiện nay của chúng ta, tập trung [658] vào sự sống hành tinh của chúng ta) đặt ra cho chính Đức Christ một thử thách lớn về kỹ năng trong hành động của Ngài; việc sử dụng nó tạo thành thử thách hay nhiệm vụ lớn lao mà Ngài phải đối diện khi Ngài tái lâm và mang trách nhiệm giải phóng các tiềm lực của nó trên Trái Đất. Vì thế, nhiệm vụ của mọi đệ tử là *thúc đẩy minh triết,* và họ phải học cách làm điều này dưới ảnh hưởng của Đức Phật. Ngài đã dạy bài học căn bản về sự phân biện trí tuệ và sự tách rời —hai phẩm tính cơ bản phải được đưa vào hoạt động trong giai đoạn chuẩn bị kỳ diệu này mà mọi người chí nguyện ngày nay đang phải đối diện.

These are, therefore, the points which all groups of disciples and spiritual workers must learn to present to seeking humanity. They concern the creating and the vitalising of the new world religion. This theme lies at the root of all that is new: discrimination between the mental approach and the soul approach, thus learning that true detachment which was symbolically but erroneously applied by all monastic orders throughout the world (both occidental and oriental) during the past few centuries, applied therefore in time and space but having no relation to the inner spiritual import. The true monastic spirit and

Vì vậy, đây là những điểm mà mọi nhóm đệ tử và người hoạt động tinh thần phải học cách trình bày cho nhân loại đang tìm kiếm. Chúng liên quan đến việc sáng tạo và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới. Chủ đề này nằm ở gốc rễ của mọi điều mới mẻ: sự phân biện giữa cách tiếp cận trí tuệ và cách tiếp cận của linh hồn, nhờ đó học được sự tách rời chân chính mà mọi dòng tu trên khắp thế giới (cả phương Tây lẫn phương Đông) trong vài thế kỷ qua đã áp dụng một cách tượng trưng nhưng sai lầm, do đó được áp dụng trong thời gian và không gian nhưng không liên hệ gì đến ý nghĩa tinh thần nội tại. Tinh thần và kỷ luật tu viện

discipline will emerge later in the historical processes of humanity.

chân chính sẽ xuất hiện về sau trong các tiến trình lịch sử của nhân loại.

6. The energy of the first divine aspect (that of will or power) now being applied with the most scrupulous care by Shamballa. This energy of the will is—as you have been taught—the potency of the life in all beings; it has in the past only been permitted to make contact with "the substance of humanity" via the Hierarchy. Lately, direct impact has been permitted experimentally and of this the world war (1914-1945) was the first evidence, clarifying issues, presenting opportunity, purifying human thinking and destroying the old and worn-out civilisation. It is an exceedingly dangerous energy and cannot be applied in fuller measure until the race of men has learned to respond more adequately to the energy of the second aspect of love-wisdom, and therefore to the rule of the Kingdom of God. [659]

6. *Năng lượng của phương diện thiêng liêng thứ nhất* (đó là ý chí hay quyền năng) hiện đang được Shamballa vận dụng với sự cẩn trọng nghiêm ngặt nhất. Năng lượng của ý chí này—như các bạn đã được dạy—là uy lực của sự sống trong mọi hữu thể; trong quá khứ, nó chỉ được phép tiếp xúc với "chất liệu của nhân loại" qua trung gian Thánh Đoàn. Gần đây, tác động trực tiếp đã được cho phép trên phương diện thử nghiệm, và bằng chứng đầu tiên của điều này là cuộc thế chiến (1914-1945), làm sáng tỏ các vấn đề, trình bày cơ hội, thanh lọc tư tưởng nhân loại và phá hủy nền văn minh cũ kỹ, hao mòn. Đây là một năng lượng cực kỳ nguy hiểm và không thể được vận dụng ở mức đầy đủ hơn cho đến khi nhân loại học được cách đáp ứng thích đáng hơn với năng lượng của phương diện thứ hai là bác ái-minh triết, và do đó với sự cai quản của Thiên Giới. [659]

7. There remains another energy which can only be applied very much later on and only if the activity of the six preceding energies fulfil their purpose. With it we cannot here deal, for the future is too uncertain, and in any case, it will only come into activity in the middle of the Aquarian Age.

7. Vẫn còn một năng lượng khác chỉ có thể được vận dụng vào một thời điểm muộn hơn rất nhiều và chỉ khi hoạt động của sáu năng lượng đi trước hoàn thành mục đích của chúng. Ở đây chúng ta không thể bàn đến nó, vì tương lai còn quá bất định, và trong mọi trường hợp, nó chỉ đi vào hoạt động vào giữa Kỷ Nguyên Bảo Bình.

These energies, along with the five specialised energies referred to in my June (1948) Full Moon Message will swing into great activity as the years slip away. The year 1952 will see the five specialised energies assuming great potency.

Các năng lượng này, cùng với năm năng lượng chuyên biệt được nhắc đến trong Thông Điệp Trăng Tròn tháng Sáu (1948) của tôi, sẽ đi vào hoạt động mạnh mẽ khi năm tháng trôi qua. Năm 1952 sẽ chứng kiến năm năng lượng chuyên biệt ấy đạt tới uy lực lớn lao.

I would again call your attention to the fact that the evocative power of the Great Invocation (now used by so many hundreds

Tôi lại muốn lưu ý các bạn đến sự kiện rằng quyền năng gợi lên của Đại Khấn Nguyện (nay đang được nhiều trăm ngàn người sử

of thousands) and the sound of its mantric rhythm is increasingly responsible for this work; a great deal of the resultant effectiveness is due to the fact that humanity is using this mantram in steadily increasing numbers, and this—combined with its scientific use by the Hierarchy—is very fruitful in results. It is well here to bear in mind that (to quote an old sentence by one of the Masters) "where the focus is, so will be the anchorage where descending potencies under mantric inspiration are concerned." This means that, due to the effort of countless thousands of men and women everywhere, energies hitherto unable to penetrate deeper into substance than the hierarchical substance and the levels of the higher mental plane can now, for the first time, be successfully anchored on dense physical levels or at least upon etheric levels. This is a fact and is far more important than you are perhaps able to appreciate.

dụng) và *âm thanh* của nhịp điệu mantram của nó ngày càng chịu trách nhiệm cho công việc này; phần lớn hiệu quả đạt được là do nhân loại đang sử dụng mantram này với số lượng tăng đều, và điều này—kết hợp với việc sử dụng nó một cách khoa học bởi Thánh Đoàn—đem lại kết quả rất phong phú. Ở đây cần ghi nhớ rằng (để trích một câu cũ của một trong các Chân sư) "*nơi nào có tiêu điểm, nơi đó sẽ có điểm neo giữ khi các uy lực giáng xuống dưới cảm hứng mantram được xét đến.*" Điều này có nghĩa là, do nỗ lực của vô số ngàn người nam và nữ ở khắp nơi, các năng lượng trước đây không thể xuyên sâu vào chất liệu hơn chất liệu của Thánh Đoàn và các cấp độ của cõi thượng trí, nay lần đầu tiên có thể được neo giữ thành công trên các cấp độ hồng trần đậm đặc hoặc ít nhất trên các cấp độ dĩ thái. Đây là một sự kiện và quan trọng hơn nhiều so với điều có lẽ các bạn có thể đánh giá.

I have earlier told you that the five Masters concerned with the initial stages of the organisation of the Hierarchy on earth are the Master K.H., the Master Morya, the Master R., the Master Who started the labour movement in the modern world, and myself, the so-called Master D.K.

Trước đây tôi đã nói với các bạn rằng năm Chân sư liên hệ đến các giai đoạn đầu của việc tổ chức Thánh Đoàn trên Trái Đất là Chân sư K.H., Chân sư Morya, Chân sư R., Chân sư đã khởi xướng phong trào lao động trong thế giới hiện đại, và tôi, người được gọi là Chân sư D.K.

The division of labour is here of great interest. In my June message for 1948, I referred to the five specialised energies which were at that time released to carry forward their [660] impersonal task. Each of these energies is concerned with the desired organisation, for it must ever be remembered that though the organisation which we are considering is concerned with the interior or subjective work of the Hierarchy, the repercussions and the resultant effects will take place on earth,

Sự phân công lao động ở đây rất đáng quan tâm. Trong thông điệp tháng Sáu năm 1948 của tôi, tôi đã nhắc đến năm năng lượng chuyên biệt lúc bấy giờ được giải phóng để xúc tiến [660] nhiệm vụ vô ngã của chúng. Mỗi năng lượng này đều liên hệ đến tổ chức mong muốn, vì phải luôn ghi nhớ rằng tuy tổ chức mà chúng ta đang xét đến liên quan đến công việc *bên trong* hay chủ quan của Thánh Đoàn, nhưng các phản ứng dội lại và các hiệu quả kết quả sẽ diễn ra trên Trái Đất, với các hiệu quả trên cõi hồng trần, bởi vì

with physical plane effects, because the old occult truism "as above, so below" will be rapidly and objectively demonstrated. This result and the effects produced will constitute one of the modes whereby the Hierarchy will prove its factual presence on earth.

chân lý huyền bí cổ xưa "trên sao, dưới vậy" sẽ nhanh chóng được chứng minh một cách khách quan. Kết quả này và các hiệu quả được tạo ra sẽ cấu thành một trong những phương thức mà qua đó Thánh Đoàn sẽ chứng minh sự hiện diện thực tế của mình trên Trái Đất.

The Ashram of the Master K.H. is already assuming an increased stimulating potency, but it will nevertheless be one of the last to manifest objectively on the physical plane. The mission of that Ashram is to produce the energy which will make possible and definite the Reappearance of the Christ. That reappearance is the major preoccupation of the Master K.H. and His group of initiates and disciples. The first step taken by the Ashram was embodied—as far as all of you are concerned—in the pamphlet entitled The Reappearance of the Christ (Wesak Message, May 1947). To this must be added the vitalisation and the stimulation of the two-thousand-year-old thoughtform which men, down the centuries, have created in anticipation of His coming or advent. The movement toward expectancy and preparation is now rapidly gaining momentum. This was the first concrete result of the combined desire of this second ray Ashram. However, the work being done in this Ashram is more definitely concerned with three lines of activity. These are:

Ashram của Chân sư K.H. hiện đã đang đảm nhận một uy lực kích thích gia tăng, nhưng tuy vậy sẽ là một trong những ashram cuối cùng biểu hiện một cách khách quan trên cõi hồng trần. Sứ mạng của ashram đó là tạo ra năng lượng sẽ làm cho sự Tái Lâm của Đức Christ trở nên khả hữu và xác định. Sự tái lâm đó là mối bận tâm chính yếu của Chân sư K.H. và nhóm điểm đạo đồ cùng đệ tử của Ngài. Bước đầu tiên do ashram thực hiện đã được thể hiện—xét theo phương diện của tất cả các bạn—trong tập sách nhỏ nhan đề *Sự Tái Lâm của Đức Christ* (Thông Điệp Wesak, tháng Năm 1947). Cần phải thêm vào đó việc tiếp sinh lực và kích thích hình tư tưởng hai ngàn năm tuổi mà con người, qua các thế kỷ, đã tạo ra trong sự mong đợi sự đến hay giáng lâm của Ngài. Phong trào hướng đến sự mong đợi và chuẩn bị hiện đang nhanh chóng tăng đà. Đây là kết quả cụ thể đầu tiên của khát vọng kết hợp của ashram cung hai này. Tuy nhiên, công việc đang được thực hiện trong ashram này liên hệ rõ rệt hơn đến ba đường hoạt động. Đó là:

1. The preparation of the many combined Ashrams, leading to externalisation.

1. Sự chuẩn bị của nhiều ashram kết hợp, dẫn đến ngoại hiện.

2. The formulation of the techniques and disciplines which will be of service to the initiate or disciple who is making the primary effort to function objectively, to work before the screen of life and not behind the scenes, as hitherto, and to develop that [661] "resistant capacity" which is needed to

2. Sự hình thành các kỹ thuật và kỷ luật sẽ phụng sự cho điểm đạo đồ hay đệ tử đang nỗ lực ban đầu để hoạt động một cách khách quan, để làm việc *trước* bức màn của sự sống chứ không phải *sau* hậu trường như từ trước đến nay, và để phát triển [661] "năng lực

withstand the violent impacts of physical plane living.

kháng cự" cần thiết nhằm chịu đựng các tác động dữ dội của đời sống trên cõi hồng trần.

3. The mental and spiritual registration of the plans of the Christ, and the consequent development of that skill in action which will permit these plans to materialise correctly.

3. Sự ghi nhận về mặt trí tuệ và tinh thần các kế hoạch của Đức Christ, và hệ quả là sự phát triển kỹ năng trong hành động cho phép các kế hoạch này hiện hình một cách đúng đắn.

Within the second ray Ashram of the Master K.H. and His affiliated groups (such as the Ashram for which I am responsible) it is the energy of wisdom which is being effectively used. It might be said that this dual energy, hitherto a fused and blended energy, is today working as a true duality. The energy of wisdom is active within all the Ashrams (on all rays and under all the Masters); the energy of love is directed primarily towards the third great planetary centre, Humanity, stimulating the aura of that mass of living units so that their "magnetic appeal will be the outstanding quality of their divine approach." The directing Agents for this dual activity are the Master K.H. and a chosen group of His senior initiates and disciples, of whom I am not one, because I have another task committed to me.

Trong ashram cung hai của Chân sư K.H. và các nhóm liên kết với Ngài (chẳng hạn như ashram mà tôi chịu trách nhiệm), chính năng lượng minh triết đang được sử dụng một cách hữu hiệu. Có thể nói rằng năng lượng nhị phân này, từ trước đến nay là một năng lượng được dung hợp và hòa trộn, ngày nay đang hoạt động như một nhị nguyên tính thực sự. Năng lượng minh triết đang hoạt động trong mọi ashram (trên mọi cung và dưới mọi Chân sư); năng lượng bác ái được hướng chủ yếu về trung tâm hành tinh lớn thứ ba, Nhân loại, kích thích hào quang của khối đơn vị sống ấy để "sức hấp dẫn từ tính của họ sẽ là phẩm tính nổi bật trong cách tiếp cận thiêng liêng của họ." Các Tác Nhân chỉ đạo cho hoạt động nhị phân này là Chân sư K.H. và một nhóm được chọn gồm các điểm đạo đồ và đệ tử cao cấp của Ngài, trong số đó không có tôi, vì tôi có một nhiệm vụ khác được giao phó.

The Master K.H. is therefore constantly in close association with the Christ, the Head of the Hierarchy. Christ is today, with the aid of the Lord of the World and the Buddha, preparing Himself for the most difficult task with which He has ever been confronted. It is not a matter of the Christ issuing forth from the High Place where He is today to be found, and suddenly appearing among men; it is not a case of His taking infant form and growing into His work with advancing years; it is not a case of His being instantly recognised and acclaimed by millions of

Vì vậy, Chân sư K.H. luôn luôn ở trong sự liên kết mật thiết với Đức Christ, Đầu của Thánh Đoàn. Ngày nay Đức Christ, với sự trợ giúp của Đức Chúa Tể Thế Giới và Đức Phật, đang chuẩn bị cho chính Ngài đối diện với nhiệm vụ khó khăn nhất mà Ngài từng phải đương đầu. Không phải là vấn đề Đức Christ xuất hiện từ Nơi Chốn Cao Cả nơi ngày nay Ngài đang hiện diện, rồi đột ngột xuất hiện giữa loài người; không phải là trường hợp Ngài mang hình hài trẻ thơ và lớn lên trong công việc của mình theo năm tháng; cũng không phải là trường hợp Ngài được tức

miserable human beings awaiting liberation. None of these ideas or hopes form any part of His plan, nor are they possible. No Member of the Hierarchy, and certainly not its Supreme Head, attempts to bring about results which are doomed to failure; presented thus, they would be bound to fail, because the point of sensitivity of humanity makes [662] failure inevitable—if success is expected along these most ordinary lines.

khắc nhận ra và tung hô bởi hàng triệu con người khốn khổ đang chờ đợi sự giải thoát. Không một ý tưởng hay hy vọng nào trong số này tạo thành bất kỳ phần nào trong kế hoạch của Ngài, và chúng cũng không khả thi. Không Thành Viên nào của Thánh Đoàn, và chắc chắn không phải là Đầu Tối Cao của Thánh Đoàn, lại cố gắng tạo ra những kết quả đã định trước là thất bại; nếu được trình bày như thế, chúng ắt sẽ thất bại, bởi vì điểm nhạy cảm của nhân loại khiến [662] sự thất bại trở nên không thể tránh khỏi—nếu người ta mong đợi thành công theo những đường lối quá thông thường này.

Skill in action, wise and understanding judgment, the adaptation of present affairs to the desired future, the coordination of the work to be done, and the clear enunciation of the platform upon which the new teaching must be founded, plus the survey (if I may so express it) of the foundations upon which the new structure of the coming civilisation must be founded—it is with these things that the Christ is at this time concerned. You can realise, therefore, the tremendous and cooperative activity with which the Master K.H. and His Ashram are concerned. The stimulation of that activity comes from two directions: necessarily from Shamballa, from the Buddha and from the Avatar of Synthesis, and increasingly from the world of men, as expectancy, hope and demand combine to make their united appeal.

Kỹ năng trong hành động, sự phán đoán minh triết và thấu hiểu, sự thích ứng của các sự vụ hiện tại với tương lai mong muốn, sự phối hợp công việc cần làm, và sự tuyên bố rõ ràng nền tảng trên đó giáo huấn mới phải được xây dựng, cộng thêm sự khảo sát (nếu tôi có thể diễn đạt như vậy) các nền móng trên đó cấu trúc mới của nền văn minh sắp đến phải được đặt nền—đó là những điều mà Đức Christ hiện đang quan tâm. Vì vậy, các bạn có thể nhận ra hoạt động to lớn và có tính hợp tác mà Chân sư K.H. và ashram của Ngài đang đảm trách. Sự kích thích đối với hoạt động đó đến từ hai hướng: tất yếu là từ Shamballa, từ Đức Phật và từ Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp, và ngày càng nhiều từ thế giới loài người, khi sự mong đợi, hy vọng và nhu cầu kết hợp lại để tạo nên lời kêu gọi hợp nhất của họ.

The Ashram or group centre through which the Master Morya works is also exceedingly busy. It is obvious to you that as this is a first ray Ashram, the energy coming from the Avatar of Synthesis will make its primary impact upon this Ashram, which provides the line of least resistance. There, it is scientifically stepped down or broken down,

Ashram hay trung tâm nhóm mà qua đó Chân sư Morya hoạt động cũng cực kỳ bận rộn. Hiển nhiên đối với các bạn rằng vì đây là một ashram cung một, nên năng lượng đến từ Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp sẽ tạo tác động đầu tiên của nó lên ashram này, vốn cung cấp con đường ít trở ngại nhất. Tại đó, nó được hạ giảm hay phân giải một cách

prior to distribution to the Ashrams of the five Masters engaged in the work of preparation.

khoa học trước khi được phân phối đến các ashram của năm Chân sư đang tham gia công việc chuẩn bị.

The highest aspect possible of assimilation by the Hierarchy is directed by the Masters towards the Christ and is used by Him in His individual and planned preparatory work. Though He demonstrated when here before that His mission or work had a group or brotherhood objective, it is well known in hierarchical circles that first ray synthesis is something higher still than unity, and that even the Christ has somewhat to grasp anent this new potency—coming both from Shamballa or from the Father (as the Christ used to call that emanating source), and also from extra-planetary sources. Above all, He has the difficult task of training or adapting His physical vehicle so that it can assimilate this extra-ordinary high potency and, at the same time, keep it [663] in a condition in which He can move outward on the physical plane among men.

Phương diện cao nhất có thể được Thánh Đoàn đồng hoá được các Chân sư hướng về Đức Christ và được Ngài sử dụng trong công việc chuẩn bị có kế hoạch và mang tính cá nhân của Ngài. Mặc dù khi còn ở đây trước kia Ngài đã chứng minh rằng sứ mạng hay công việc của Ngài có mục tiêu nhóm hay huynh đệ đoàn, nhưng trong các giới Thánh Đoàn người ta đều biết rõ rằng sự tổng hợp cung một còn là điều gì đó cao hơn cả sự hợp nhất, và ngay cả Đức Christ cũng còn phải nắm bắt phần nào liên quan đến uy lực mới này—đến từ cả Shamballa hay từ Đức Cha (như Đức Christ từng gọi nguồn phát xạ ấy), và cũng từ các nguồn ngoài hành tinh. Trên hết, Ngài có nhiệm vụ khó khăn là huấn luyện hay thích nghi vận cụ hồng trần của Ngài để nó có thể đồng hoá uy lực cao siêu phi thường này và đồng thời giữ nó [663] trong tình trạng để Ngài có thể đi ra ngoài trên cõi hồng trần giữa loài người.

The Christian Church has laid so much emphasis on Christ's unique position as the one and only Son of God that great error has crept in and has been fostered for centuries; Christ Himself foresaw the possibility of this error and tried to offset it by pointing out that we are all the "Sons of God" and that "greater things than I do shall you do"—a statement which no commentators have ever understood or adequately explained. The occult fact is that there is no being on Earth, from the very lowest form of life to the very highest, who is not moving onward towards a greater and finer expression of divinity, and Christ Himself is no exception to this universal evolutionary law. He is therefore, at this time and because He is preparing to raise the entire human family

Giáo hội Cơ Đốc đã nhấn mạnh quá nhiều vào vị trí độc nhất của Đức Christ như là Con duy nhất của Thượng đế đến nỗi một sai lầm lớn đã len vào và được nuôi dưỡng suốt nhiều thế kỷ; chính Đức Christ đã thấy trước khả năng của sai lầm này và đã cố hóa giải nó bằng cách chỉ ra rằng tất cả chúng ta đều là "Các Con của Thượng đế" và rằng "các ngươi sẽ làm những việc lớn hơn những việc Ta làm"—một lời tuyên bố mà chưa một nhà chú giải nào từng hiểu hay giải thích đầy đủ. Sự kiện huyền bí là không có hữu thể nào trên Trái Đất, từ hình thức sự sống thấp nhất đến hình thức cao nhất, lại không đang tiến lên hướng tới một biểu hiện thiên tính lớn lao và tinh tế hơn, và chính Đức Christ cũng không là ngoại lệ đối với định luật tiến hoá phổ quát này. Vì vậy, vào lúc này và bởi vì

nearer to God, laying Himself open to certain powerful inflowing energies, absorbing into Himself streams of spiritual force, and undergoing a dynamic stimulation which is entirely new to Him; this constitutes His testing for the exalted initiation which now confronts Him; it constitutes also the sacrifice He is making in order to complete His work on Earth and bring a new salvation to humanity.

Ngài đang chuẩn bị nâng toàn thể gia đình nhân loại đến gần Thượng đế hơn, Ngài đang mở mình ra trước một số năng lượng tuôn vào đầy quyền lực, hấp thụ vào chính mình các dòng mãnh lực tinh thần, và trải qua một sự kích thích năng động hoàn toàn mới mẻ đối với Ngài; điều này cấu thành sự thử thách của Ngài cho cuộc điểm đạo cao cả hiện đang đối diện với Ngài; nó cũng cấu thành sự hi sinh mà Ngài đang thực hiện để hoàn tất công việc của Ngài trên Trái Đất và mang lại một sự cứu rỗi mới cho nhân loại.

The Christ is working, therefore, in very close cooperation with the Master Morya, and also with the Manu (one of the three Heads of the Hierarchy), and these three—the Christ, the Manu and the Master Morya—create a triangle of energies into which (and through which) the energy of the Avatar of Synthesis can pour, finding right direction under Their combined efforts.

Vì vậy, Đức Christ đang hoạt động trong sự hợp tác rất mật thiết với Chân sư Morya, và cũng với Đức Manu (một trong ba Đầu của Thánh Đoàn), và ba Đấng này—Đức Christ, Đức Manu và Chân sư Morya—tạo thành một tam giác năng lượng mà vào đó (và qua đó) năng lượng của Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp có thể tuôn đổ, tìm được sự định hướng đúng đắn dưới nỗ lực kết hợp của Các Ngài.

On the physical plane, the initiates and the disciples working in the Ashram of the Master Morya are primarily occupied with the expression of synthesis in the world of politics and of government, and with offsetting wrong approaches to synthesis, seeking to preserve freedom in unity. It is a subjective synthesis for which they work—a synthesis which will express itself in an outer differentiation. This synthesis will define the many aspects of the essential, basic [664] unity which, working out under the stimulation of the energy of synthesis, will bring about eventual peace and understanding on earth—a peace which will preserve individual and national cultures, but which will subordinate them to the good of the whole of humanity.

Trên cõi hồng trần, các điểm đạo đồ và đệ tử hoạt động trong ashram của Chân sư Morya chủ yếu bận tâm với sự biểu lộ của tổng hợp trong thế giới chính trị và chính quyền, và với việc hóa giải các cách tiếp cận sai lầm đối với tổng hợp, tìm cách bảo tồn tự do trong hợp nhất. Họ hoạt động vì một sự tổng hợp chủ quan—một sự tổng hợp sẽ biểu lộ trong một sự biến phân bên ngoài. Sự tổng hợp này sẽ xác định nhiều phương diện của sự hợp nhất [664] căn bản, cốt yếu mà, khi được triển khai dưới sự kích thích của năng lượng tổng hợp, sẽ mang lại hòa bình và thấu hiểu sau cùng trên Trái Đất—một nền hòa bình sẽ bảo tồn các nền văn hóa cá nhân và quốc gia, nhưng sẽ đặt chúng dưới lợi ích của toàn thể nhân loại.

We come now to the preparatory work being done by the Master Who started what is

Giờ đây chúng ta đến với công việc chuẩn bị đang được thực hiện bởi Chân sư đã khởi

called by you "the labour movement." This is regarded by the Hierarchy as one of the most successful attempts in all history to awaken the masses of men (in the brackets called middle class and lower class) to general betterment, and thus set up a momentum which would, occultly speaking, "swing them into light."

xướng điều mà các bạn gọi là "phong trào lao động." Điều này được Thánh Đoàn xem là một trong những nỗ lực thành công nhất trong toàn bộ lịch sử nhằm đánh thức quần chúng (trong các tầng lớp được gọi là trung lưu và tầng lớp thấp) hướng đến sự cải thiện chung, và nhờ đó thiết lập một đà lực mà, nói theo huyền bí học, sẽ "đưa họ vào ánh sáng."

Along with the development of the labour movement, mass education came into being, with the result that—from the angle of developed intelligence—the entire level of conscious awareness was universally raised. There is still much illiteracy, but the average citizen in all the western democracies and in the Soviet Union is as well educated as the intellectual man in the Middle Ages. You have, in this activity, an outstanding instance of how the Masters work, for (to the average onlooker) the labour movement arose from within the masses and the working classes; it was a spontaneous development, based upon the thinking and the teaching of a mere handful of men who were regarded primarily as agitators and trouble makers; they were in reality a group of disciples (many of them unconscious of their esoteric status) who were cooperating with the Law of Evolution and also with the hierarchical Plan. They were not particularly advanced disciples, but they were affiliated with some Ashram (according to their ray), and were therefore subject to impression. Had they been advanced disciples or initiates, their work would have been futile, for their presentation of the Plan would not have been adapted to the level of the intelligence of the then totally uneducated masses composing labour.

Cùng với sự phát triển của phong trào lao động, giáo dục đại chúng đã ra đời, với kết quả là—xét từ góc độ trí tuệ phát triển—toàn bộ mức độ nhận biết hữu thức đã được nâng cao trên phạm vi toàn cầu. Vẫn còn nhiều nạn mù chữ, nhưng công dân trung bình trong mọi nền dân chủ phương Tây và trong Liên Xô được giáo dục tốt ngang với người trí thức thời Trung Cổ. Trong hoạt động này, các bạn có một minh họa nổi bật về cách các Chân sư hoạt động, vì (đối với người quan sát trung bình) phong trào lao động dường như phát sinh từ bên trong quần chúng và giai cấp lao động; đó là một sự phát triển tự phát, dựa trên tư tưởng và giáo huấn của chỉ một nhóm rất ít người vốn chủ yếu bị xem là những kẻ kích động và gây rối; trên thực tế họ là một nhóm đệ tử (nhiều người trong số họ không ý thức được địa vị nội môn của mình) đang hợp tác với Định luật Tiến hoá và cũng với Thiên Cơ của Thánh Đoàn. Họ không phải là những đệ tử đặc biệt tiến bộ, nhưng họ *liên kết* với một ashram nào đó (theo cung của họ), và do đó chịu sự cảm ứng. Nếu họ là những đệ tử tiến bộ hay điểm đạo đồ, công việc của họ hẳn đã vô ích, vì cách họ trình bày Thiên Cơ sẽ không thích ứng với trình độ trí tuệ của quần chúng lao động lúc bấy giờ hoàn toàn không được giáo dục.

This Master works primarily with the intelligentsia, and He is therefore a third ray

Chân sư này hoạt động chủ yếu với giới trí thức, và vì vậy Ngài là một Chân sư cung ba

Master—upon the Ray of Active Intelligence. His Ashram is occupied with the problems [665] of industry, and the goal of all the thinking, all the planning and all the work of impressing receptive minds is directed towards spiritualising the concepts of the labour party in every country, and of industrialists, thus turning them towards the goal of right sharing, as a major step towards right human relations. This Master therefore cooperates with the Master R.—Who is the Head of the third ray Ashram, and Who is also one of the Triangle of Forces which controls the greater Ashram of the Hierarchy Itself. The Ashram of this Master (Who has always withheld His name from public knowledge) is a lesser Ashram within the major third ray Ashram, just as my Ashram lies within the ring-pass-not of the Ashram of the Master K.H. This Master is necessarily an Englishman, for the industrial revolution started nearly one hundred years ago in England, and the potency of the work done is related to its mass effect and to the results achieved in every land by labour and its methods. All the great labour organisations, national and international, are loosely knit together subjectively, because in each group this Master has His disciples who are working constantly to hold the movement in line with the divine Plan. It is well to bear in mind that all great movements on earth demonstrate both good and evil; the evil has to be subdued and dissipated, or relegated to its right proportional place, before that which is good and in line with hierarchical planning can find true expression. What is true of the individual is true also of groups. Before the soul can express itself through the medium of the personality, that personality has to be subdued, controlled, purified and dedicated to service. It is this controlling, subduing process which is going

—trên Cung Trí Tuệ Hoạt Động. Ashram của Ngài bận tâm với các vấn đề [665] công nghiệp, và mục tiêu của mọi tư duy, mọi hoạch định và mọi công việc cảm ứng các tâm trí tiếp nhận đều hướng đến việc tinh thần hóa các quan niệm của đảng lao động ở mọi quốc gia, và của các nhà công nghiệp, nhờ đó hướng họ đến mục tiêu chia sẻ đúng đắn, như một bước lớn hướng tới các mối quan hệ đúng đắn của con người. Vì vậy, Chân sư này hợp tác với Chân sư R.—Đấng là Đầu của ashram cung ba, và cũng là một trong Tam Giác Mãnh Lực kiểm soát ashram lớn hơn của chính Thánh Đoàn. Ashram của Chân sư này (Đấng luôn giữ kín danh tính của Ngài trước công chúng) là một ashram nhỏ hơn bên trong ashram lớn cung ba, cũng như ashram của tôi nằm trong vòng-giới-hạn của ashram Chân sư K.H. Chân sư này tất yếu là một người Anh, vì cuộc cách mạng công nghiệp đã bắt đầu gần một trăm năm trước tại Anh, và uy lực của công việc được thực hiện liên hệ đến hiệu quả quần chúng của nó và đến các kết quả mà lao động và các phương pháp của nó đạt được ở mọi quốc gia. Tất cả các tổ chức lao động lớn, quốc gia và quốc tế, đều được kết nối lỏng lẻo với nhau trên phương diện chủ quan, bởi vì trong mỗi nhóm, Chân sư này đều có các đệ tử của Ngài đang không ngừng hoạt động để giữ cho phong trào đi đúng đường với Thiên Cơ. Cần ghi nhớ rằng mọi phong trào lớn trên Trái Đất đều biểu lộ cả thiện lẫn ác; cái ác phải được chế ngự và làm tiêu tan, hoặc bị đẩy về đúng vị trí tương xứng của nó, trước khi điều thiện và phù hợp với hoạch định của Thánh Đoàn có thể tìm được biểu hiện chân chính. Điều gì đúng với cá nhân thì cũng đúng với các nhóm. Trước khi linh hồn có thể biểu lộ qua trung gian phàm ngã, phàm ngã đó phải được chế ngự, kiểm soát, thanh lọc và hiến dâng cho phụng sự. Chính tiến trình kiểm soát và chế ngự này đang diễn ra hiện nay, và nó bị chống đối dữ dội bởi các thành phần ích kỷ và đầy tham vọng.

on now, and it is vociferously fought by the selfish and ambitious elements.

Nevertheless, the work of this Master is outstandingly successful in preparing the intellectual principle of the masses for eventual right recognition of the Christ. A right sense of values is being developed, and in the right direction of this potent labour group in every land lies the foundation of the new civilisation.

[666] The Ashram of this Master is therefore occupied with worldwide economic problems, and also with a direct attack upon the basic materialism to be found in the modern world. The problems of barter and exchange, the significance of money, the value of gold (a basic symbol of the third Ray of Active Intelligence), the production of right attitudes towards material living, and the entire process of right distribution are among the many problems dealt with in this Ashram; the work done is enormous and of great importance in preparing men's mind for the return of the Christ and for the New Age which He will inaugurate. Capitalists and labour leaders, financial experts and thinking workers, and members of all the differing ideologies which are prevalent in the world today are to be found actively working within this Ashram. Many of them are what the orthodox religious man or the hide-bound occult student would regard as non-spiritual, yet all of them are in reality deeply spiritual in the correct sense, but they care not for labels, for schools of thought nor for academic, esoteric teaching. They exemplify within themselves a livingness which is the hallmark of discipleship.

Tuy nhiên, công việc của Chân sư này thành công nổi bật trong việc chuẩn bị nguyên khí trí tuệ của quần chúng cho sự nhận biết đúng đắn về Đức Christ trong tương lai. Một ý thức đúng đắn về các giá trị đang được phát triển, và trong sự định hướng đúng đắn của nhóm lao động đầy uy lực này ở mọi quốc gia có nền tảng của nền văn minh mới.

[666] Vì vậy, ashram của Chân sư này bận tâm với các vấn đề kinh tế toàn cầu, và cũng với một cuộc tấn công trực tiếp vào chủ nghĩa duy vật căn bản đang hiện diện trong thế giới hiện đại. Các vấn đề về trao đổi và giao dịch, ý nghĩa của tiền bạc, giá trị của vàng (một biểu tượng căn bản của cung ba Trí Tuệ Hoạt Động), việc tạo ra các thái độ đúng đắn đối với đời sống vật chất, và toàn bộ tiến trình phân phối đúng đắn là một số trong nhiều vấn đề được bàn đến trong ashram này; công việc được thực hiện là vô cùng to lớn và rất quan trọng trong việc chuẩn bị tâm trí con người cho sự trở lại của Đức Christ và cho Kỷ Nguyên Mới mà Ngài sẽ khai mở. Các nhà tư bản và các lãnh tụ lao động, các chuyên gia tài chính và những người lao động biết suy nghĩ, cùng các thành viên của mọi hệ tư tưởng khác nhau đang thịnh hành trong thế giới ngày nay đều có thể được tìm thấy đang hoạt động tích cực trong ashram này. Nhiều người trong số họ là những người mà tín đồ tôn giáo chính thống hay đạo sinh huyền bí học bảo thủ sẽ xem là không tinh thần, tuy nhiên tất cả họ trên thực tế đều sâu sắc tinh thần theo nghĩa đúng đắn, nhưng họ không quan tâm đến nhãn hiệu, trường phái tư tưởng hay giáo huấn nội môn mang tính học thuật. Họ biểu hiện trong chính mình một sức sống là dấu ấn của địa vị đệ tử.

The time has come when the first and major principle governing true esotericism must be grasped as conditioning all hierarchical workers: Right Motive.

Đã đến lúc nguyên lý đầu tiên và chủ yếu chi phối nội môn học chân chính phải được nắm bắt như là yếu tố tác động lên mọi người hoạt động của Thánh Đoàn: *Động cơ đúng đắn.*

The time has come when the quality of ashramic work is recognised, first of all, as being: Selfless Service.

Đã đến lúc phẩm tính của công việc ashram trước hết được nhận ra là: *Phụng sự vô ngã.*

The time has come when men everywhere must realise that entry into a Master's Ashram is dependent upon Intelligence, plus right motive and service.

Đã đến lúc con người ở khắp nơi phải nhận ra rằng việc bước vào ashram của một Chân sư tùy thuộc vào *Trí tuệ*, cộng với động cơ đúng đắn và phụng sự.

When these three factors are present in any human being, the Masters know that good material is presented to Them for training. Today the world is full of such men and women, and in them lies the dominant hope of the future.

Khi ba yếu tố này hiện diện nơi bất kỳ con người nào, các Chân sư biết rằng trước Các Ngài là chất liệu tốt để huấn luyện. Ngày nay thế giới đầy những người nam và nữ như thế, và trong họ có niềm hy vọng chủ yếu của tương lai.

One more point I would like to discuss. Through the work of this Master and His Ashram the "sealing of the door where evil dwells" will come about, because it is essentially this group which (if I dare so express it) is coping [667] with raw materialism and the false values which it engenders. The door has to be sealed by a vast mass of coordinated human forces, and not by one or two enlightened men. This fact must be grasped by you. The energy of love-wisdom, the energy of the second ray, can and will bring in the Kingdom of God; the energy of the divine will can and will galvanise with its dynamic potency the entire human family to the point where a group transition will take place from the fourth into the fifth kingdom. It is nevertheless this third ray energy, as wielded in the Ashram of this English Master, under the direction of the

Còn một điểm nữa tôi muốn bàn đến. Qua công việc của Chân sư này và ashram của Ngài, "việc niêm phong cửa vào nẻo ác" sẽ được thực hiện, bởi vì về bản chất chính nhóm này (nếu tôi dám diễn đạt như vậy) đang đối phó [667] với chủ nghĩa duy vật thô sơ và các giá trị sai lầm mà nó sinh ra. Cánh cửa ấy phải được niêm phong bởi một khối lớn các mãnh lực nhân loại được phối hợp, chứ không phải bởi một hay hai người giác ngộ. Các bạn phải nắm được sự kiện này. Năng lượng bác ái-minh triết, năng lượng cung hai, có thể và sẽ mang Thiên Giới vào; năng lượng của ý chí thiêng liêng có thể và sẽ làm rung chuyển bằng uy lực năng động của nó toàn thể gia đình nhân loại đến mức một cuộc chuyển tiếp theo nhóm sẽ diễn ra từ giới thứ tư sang giới thứ năm. Tuy nhiên, chính năng lượng cung ba này, như được vận dụng trong ashram của vị Chân sư người Anh này, dưới sự chỉ đạo của Đức

Mahachohan, the Lord of Civilisation, which will force a right attitude toward materialism, which will bring about a balance between the material values and the spiritual, and which will eventually thrust back into futility the Forces of Evil which have for so long distracted the world of men. I am choosing my words with care.

Mahachohan, Chúa Tể của Nền Văn Minh, sẽ buộc phải có một thái độ đúng đắn đối với chủ nghĩa duy vật, sẽ mang lại sự quân bình giữa các giá trị vật chất và tinh thần, và cuối cùng sẽ đẩy lùi vào vô hiệu các Mãnh Lực của Điều Ác vốn đã làm xao động thế giới loài người quá lâu. Tôi đang chọn lời rất cẩn trọng.

You will note, therefore, how the three divine aspects are united in one great movement to bring in the Kingdom of God, and that the first step towards this longed-for consummation is the appearance of the Masters upon the physical plane, and then, somewhat later, the reappearance of the Christ.

Vì vậy, các bạn sẽ lưu ý cách ba phương diện thiêng liêng được hợp nhất trong một phong trào lớn để mang Thiên Giới vào, và rằng bước đầu tiên hướng tới sự thành tựu được mong mỏi từ lâu này là sự xuất hiện của các Chân sư trên cõi hồng trần, rồi sau đó, muộn hơn đôi chút, là sự tái lâm của Đức Christ.

We now come to a consideration of the vast Ashram controlled by the Master R. He is the Lord of Civilisation and His is the task of bringing in the new civilisation for which all men wait. It is a third ray Ashram, and therefore enfolds within its ring-pass-not all the Ashrams to be found upon the third Ray of Active Intelligence, upon the fifth Ray of Concrete Science and upon the seventh Ray of Ceremonial Order. All these Ashrams are working under the general direction of the Master R. He works primarily through the Masters of these three types of ray energy. He Himself at this time is occupied with seventh ray energy, which is the order-producing energy upon our planet.

Giờ đây chúng ta đi đến việc xem xét ashram rộng lớn do Chân sư R. kiểm soát. Ngài là Chúa Tể của Nền Văn Minh và nhiệm vụ của Ngài là mang vào nền văn minh mới mà mọi người đều chờ đợi. Đây là một ashram cung ba, và vì vậy bao hàm trong vòng-giới-hạn của nó mọi ashram thuộc cung ba Trí Tuệ Hoạt Động, cung năm Khoa Học Cụ Thể và cung bảy Trật Tự Nghi Lễ. Tất cả các ashram này đều hoạt động dưới sự chỉ đạo chung của Chân sư R. Ngài hoạt động chủ yếu qua các Chân sư của ba loại năng lượng cung này. Chính Ngài vào lúc này đang bận tâm với năng lượng cung bảy, là năng lượng tạo ra trật tự trên hành tinh chúng ta.

This is the Ray of Ceremonial Order, and through the activity of its energy, when correctly directed and used, a right rhythm is being imposed upon all aspects of human [668] living. An effort is being constantly made to arrest the ugly chaos of the present and to produce the ordered beauty of the future. The major weapon now being used by the combined Forces of Evil is chaos,

Đây là Cung Trật Tự Nghi Lễ, và qua hoạt động của năng lượng này, khi được định hướng và sử dụng đúng đắn, một nhịp điệu đúng đắn đang được áp đặt lên mọi phương diện của đời sống [668] nhân loại. Một nỗ lực liên tục đang được thực hiện để chặn đứng sự hỗn loạn xấu xí của hiện tại và tạo ra vẻ đẹp có trật tự của tương lai. Vũ khí chủ yếu hiện đang được các Mãnh Lực của Điều Ác

disruption, lack of established security, and consequent fear. The potency of these evil forces is exceedingly great because they belong to no one group of people and to all the ideologies. The chaos produced by indifference, the chaos produced by uncertainty, the chaos produced by fear, by starvation, by insecurity, by watching others suffer innocently, and the chaos produced by the warring and conflicting ambitious elements in every nation (without exception)—these are the factors with which the Master R. is attempting to deal; the task is one of supreme difficulty. The entire rhythm of international thinking has to be altered, and that constitutes a slow and arduous task; the evil personalities which, in every country, are responsible for the chaos and uncertainty, have eventually to be replaced by those who can work in cooperation with the rhythm of the seventh ray, and thus produce ordered beauty.

phối hợp sử dụng là hỗn loạn, tan rã, thiếu an ninh được thiết lập, và hậu quả là sợ hãi. Uy lực của các mãnh lực ác này cực kỳ lớn vì chúng không thuộc riêng một nhóm người nào mà thuộc về mọi hệ tư tưởng. Sự hỗn loạn do thờ ơ tạo ra, sự hỗn loạn do bất định tạo ra, sự hỗn loạn do sợ hãi, do đói khát, do bất an, do chứng kiến người khác vô tội đau khổ, và sự hỗn loạn do các thành phần đầy tham vọng hiếu chiến và xung đột trong mọi quốc gia tạo ra (*không ngoại lệ*)—đó là những yếu tố mà Chân sư R. đang cố gắng xử lý; nhiệm vụ này cực kỳ khó khăn. Toàn bộ nhịp điệu của tư tưởng quốc tế phải được thay đổi, và điều đó tạo thành một công việc chậm chạp và gian khổ; các phàm ngã xấu ác, trong mọi quốc gia, chịu trách nhiệm về sự hỗn loạn và bất định ấy, cuối cùng phải được thay thế bởi những người có thể hoạt động trong sự hợp tác với nhịp điệu của cung bảy, và nhờ đó tạo ra vẻ đẹp có trật tự.

The task is further complicated by the fact that in the substitution of order for chaos, national cultures must be preserved and the outline of the new civilisation presented to the people. This major Ashram is therefore confronted with two elements in every land and nation: those people who hold on to the bad old things of the past, and those who work for the extreme opposite of this point of view and for that which is new. Under the influence of this seventh ray energy balance has to be brought about and preserved, so that the "noble middle way" of right action and of right human relations can be safely trodden. The task of the Master R. is, however, lightened by the fact that the seventh ray is now coming into activity and its potency is increasing year by year. His task is also aided by the intelligent work done by the Ashram of the English Master

Nhiệm vụ còn phức tạp hơn bởi sự kiện rằng trong việc thay thế hỗn loạn bằng trật tự, các nền văn hóa quốc gia phải được bảo tồn và đường nét của nền văn minh mới phải được trình bày cho dân chúng. Vì vậy, ashram lớn này phải đối diện với hai thành phần trong mọi quốc gia và dân tộc: những người bám giữ những điều cũ kỹ xấu xa của quá khứ, và những người hoạt động cho cực đối lập của quan điểm ấy và cho điều mới mẻ. Dưới ảnh hưởng của năng lượng cung bảy này, *sự quân bình phải được mang lại* và được duy trì, để "trung đạo cao quý" của hành động đúng đắn và các mối quan hệ đúng đắn của con người có thể được bước đi một cách an toàn. Tuy nhiên, nhiệm vụ của Chân sư R. được làm nhẹ bớt bởi sự kiện rằng cung bảy hiện đang đi vào hoạt động và uy lực của nó tăng lên từng năm. Nhiệm vụ của Ngài cũng được hỗ trợ bởi công việc sáng suốt do ashram của vị Chân sư người Anh đang kiên trì hoạt

Who works consistently with the awakening and the arising masses.

động với quần chúng đang thức tỉnh và trỗi dậy thực hiện.

Every October and every March, the Master R. gathers [669] together His council of helpers, the Masters and the senior initiates in the Ashrams of the third, the fifth and the seventh rays. Though He is the Head of the third Ray of Aspect and is in control, therefore, of the two Rays of Attribute mentioned above, He does not Himself wield these forces, because He is One of the three Heads of the Hierarchy and His work cannot be confined to the activity of any one ray. He works through the Ashrams of these rays, but He Himself works primarily in cooperation with the Christ and the Manu.

Mỗi tháng Mười và mỗi tháng Ba, Chân sư R. tập hợp [669] hội đồng phụ tá của Ngài, gồm các Chân sư và các điểm đạo đồ cao cấp trong các ashram của cung ba, cung năm và cung bảy. Mặc dù Ngài là Đầu của Cung Trạng Thái thứ ba và do đó kiểm soát hai Cung Thuộc Tính được nhắc đến ở trên, chính Ngài không trực tiếp vận dụng các mãnh lực này, bởi vì Ngài là Một trong ba Đầu của Thánh Đoàn và công việc của Ngài không thể bị giới hạn vào hoạt động của bất kỳ một cung nào. Ngài hoạt động qua các ashram của các cung này, nhưng chính Ngài hoạt động chủ yếu trong sự hợp tác với Đức Christ và Đức Manu.

Now we come to the work which I (D.K.), a second ray Master, am attempting to do. With what energies am I working? What is the goal towards which I am striving under the direction of the three great Lords of the Hierarchy? I am working with the energy of right human relations; this is a definite and integral part of the energy of the second ray. It is a magnetic type of energy and draws men together for betterment and for right understanding. It is also related in a peculiar way to the energy of the first Ray of Will or Power. Perhaps this will be clearer to you if I point out that the will-to-good is an aspect of the Ray of Will, but that goodwill is an attribute of the second Ray of Love-Wisdom, thus relating that ray to the first ray.

Giờ đây chúng ta đến với công việc mà tôi (D.K.), một Chân sư cung hai, đang cố gắng thực hiện. Tôi đang làm việc với những năng lượng nào? Mục tiêu mà tôi đang phấn đấu dưới sự chỉ đạo của ba Chúa Tể vĩ đại của Thánh Đoàn là gì? Tôi đang làm việc với năng lượng của các mối quan hệ đúng đắn của con người; đây là một phần rõ rệt và không thể tách rời của năng lượng cung hai. Đây là một loại năng lượng từ tính và kéo con người lại với nhau để cải thiện và để thấu hiểu đúng đắn. Nó cũng liên hệ theo một cách đặc biệt với năng lượng của Cung một của Ý Chí hay Quyền Năng. Có lẽ điều này sẽ rõ hơn với các bạn nếu tôi chỉ ra rằng ý chí-hướng thiện là một phương diện của Cung Ý Chí, nhưng thiện chí là một thuộc tính của cung hai Bác Ái – Minh Triết, do đó liên kết cung ấy với cung một.

There is no need for me to enlarge upon the work which I am doing in and through my Ashram; you know it well, for I have frequently outlined it, and my books present the goal adequately for this generation.

Tôi không cần phải nói rộng thêm về công việc mà tôi đang làm trong và qua ashram của tôi; các bạn biết rõ điều đó, vì tôi đã thường xuyên phác họa nó, và các sách của

tôi trình bày mục tiêu ấy đầy đủ cho thế hệ này.

In this particular though relatively short cycle, my Ashram is in a key position. It is closely linked to the first ray Ashram of the Master Morya, through the work of Men of Goodwill and through all goodwill movements in the world at this time. Goodwill is essentially an expression of the second Ray of Love-Wisdom, and is therefore an aspect of all the Ashrams in that great second ray Ashram, the Hierarchy. But all goodwill work is today being galvanised also into violent activity through the dynamic energy of the first ray, expressing the will-to-good.

Trong chu kỳ đặc biệt tuy tương đối ngắn này, ashram của tôi ở vào một vị trí then chốt. Nó được liên kết chặt chẽ với ashram cung một của Chân sư Morya, qua công việc của những Người Thiện Chí và qua mọi phong trào thiện chí trong thế giới vào lúc này. Thiện chí về bản chất là một biểu hiện của cung hai Bác Ái – Minh Triết, và vì vậy là một phương diện của mọi ashram trong ashram cung hai vĩ đại ấy, tức Thánh Đoàn. Nhưng mọi công việc thiện chí ngày nay cũng đang được làm rung chuyển vào hoạt động mãnh liệt bởi năng lượng năng động của cung một, biểu lộ ý chí-hướng thiện.

You have, therefore, this dynamic type of energy channelled [670] through the Ashram for which I am responsible. This Ashram works also in close cooperation with that of the Master R. because the intelligent activity of the energy of goodwill is our objective, and its expression through intelligence, applied with wisdom and with skill in action, is the task demanded of all men and women of goodwill throughout the world. When the Labour Movement is swept by the energy of goodwill, basic changes in world affairs will take place. I would ask all workers for goodwill to attempt to reach labour in all countries with these ideas, correctly presented.

Vì vậy, các bạn có loại năng lượng năng động này được dẫn truyền [670] qua ashram mà tôi chịu trách nhiệm. Ashram này cũng hoạt động trong sự hợp tác mật thiết với ashram của Chân sư R. bởi vì hoạt động *sáng suốt* của năng lượng thiện chí là mục tiêu của chúng tôi, và sự biểu lộ của nó qua trí tuệ, được vận dụng với minh triết và với kỹ năng trong hành động, là nhiệm vụ được đòi hỏi nơi mọi người nam và nữ thiện chí trên khắp thế giới. Khi Phong Trào Lao Động được quét qua bởi năng lượng thiện chí, những thay đổi căn bản trong các sự vụ thế giới sẽ diễn ra. Tôi muốn yêu cầu mọi người hoạt động cho thiện chí cố gắng tiếp cận lao động ở mọi quốc gia với những ý tưởng này, được trình bày một cách đúng đắn.

I have tried here to give you some idea of the synthesis of this hierarchical work for humanity, and thereby give to all men and women of goodwill the needed courage to go forward.

Ở đây tôi đã cố gắng cho các bạn một ý niệm nào đó về sự tổng hợp của công việc Thánh Đoàn này đối với nhân loại, và nhờ đó đem đến cho mọi người nam và nữ thiện chí lòng can đảm cần thiết để tiến bước.

You ask me (and rightly) of what use is all this information to men and to the aspirant

Các bạn hỏi tôi (và đúng như vậy) rằng tất cả thông tin này có ích gì cho con người và cho

who is trying to serve? The one thing which humanity needs today is the realisation that there IS a Plan which is definitely working out through all world happenings, and that all that has occurred in man's historical past, and all that has happened lately, is assuredly in line with that Plan. Necessarily also, if such a Plan exists, it pre-supposes Those Who are responsible for the originating of the Plan and for its successful carrying forward. From the standpoint of average humanity, who think in terms of earthly happiness, the Plan should be something joyful and something which would make material life easier. To the spiritual Hierarchy, the Plan involves those arrangements or circumstances which will raise and expand the consciousness of mankind and enable men, therefore, to discover the spiritual values for themselves and to make the needed changes of their own free will, and thus produce the demanded betterment of the environment, consistent with the unfolding spiritual recognition.

người chí nguyện đang cố gắng phụng sự? Điều duy nhất mà nhân loại cần ngày nay là sự nhận ra rằng có một Thiên Cơ đang nhất định được triển khai qua mọi biến cố thế giới, và rằng tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ lịch sử của con người, và tất cả những gì mới xảy ra gần đây, chắc chắn đều phù hợp với Thiên Cơ ấy. Tất yếu, nếu một Thiên Cơ như vậy tồn tại, thì nó cũng giả định có Những Đấng chịu trách nhiệm khởi nguyên Thiên Cơ và xúc tiến nó thành công. Từ quan điểm của nhân loại trung bình, những người suy nghĩ theo hạnh phúc trần thế, Thiên Cơ hẳn phải là điều gì đó vui tươi và điều gì đó làm cho đời sống vật chất dễ dàng hơn. Đối với Thánh Đoàn tinh thần, Thiên Cơ bao hàm những sắp xếp hay hoàn cảnh sẽ nâng cao và mở rộng tâm thức của nhân loại và do đó giúp con người tự mình khám phá ra các giá trị tinh thần và thực hiện những thay đổi cần thiết bằng chính ý chí tự do của mình, nhờ đó tạo ra sự cải thiện môi trường được đòi hỏi, phù hợp với sự nhận biết tinh thần đang khai mở.

Nothing of true value is to be gained by any arbitrary or autocratic activity on the part of the spiritual Hierarchy. That is one of the lessons to be learnt, as the work of the totalitarian powers—in the past and today—and its effects [671] are noted. Under the totalitarian system, freedom is curtailed or abolished, the free will of the individual is denied and prevented expression, the individual is regarded as the appurtenance of the all-powerful State and held in that position by police regimentation; individual development is of value only in so far as the interests of the State are served, but the individual himself—as an independent divine unit of humanity—is non-existent, from the totalitarian point of view. Would you, therefore, have the spiritual Hierarchy of our planet work along totalitarian lines,

Không điều gì có giá trị chân thực lại có thể đạt được bằng bất kỳ hoạt động độc đoán hay chuyên quyền nào từ phía Thánh Đoàn tinh thần. Đó là một trong những bài học cần phải học, khi công việc của các cường quốc toàn trị—trong quá khứ và ngày nay—và các hiệu quả [671] của nó được ghi nhận. Dưới hệ thống toàn trị, tự do bị hạn chế hay bị xóa bỏ, ý chí tự do của cá nhân bị phủ nhận và bị ngăn cản biểu lộ, cá nhân bị xem như vật phụ thuộc của Nhà nước toàn năng và bị giữ trong vị trí đó bằng sự quản thúc của cảnh sát; sự phát triển cá nhân chỉ có giá trị trong chừng mực nó phụng sự lợi ích của Nhà nước, nhưng bản thân cá nhân—như một đơn vị thiêng liêng độc lập của nhân loại—thì không tồn tại theo quan điểm toàn trị. Vậy thì, các bạn có muốn Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh chúng ta hoạt động

enforcing peace and comfort, taking steps to arrest evil by force and working for the material well-being of men? Or would you have the Masters lead humanity itself, through right understanding, to take the needed action, even if it involves trial and error and a much slower process? Would you have mankind standing on its own feet as intelligent agents of the divine Plan? Or would you have them treated as irresponsible children who must be energetically protected against themselves? Is it not better for the rapidly awakening intelligence and activity of men (in every land) to be trained to recognise the essential unity of all human beings, and so be led to take the action needed which will endorse that unity, which will work for the entire group of human beings in all lands everywhere, and which will also and at the same time preserve the individual and the national cultures, alongside a universal civilisation and a world-wide system of divine recognition? It is toward this general freedom and the intelligent activity of the free individual that the Hierarchy is steadily and successfully working; the concept of unity and of united activity for the good of all is far more widely grasped and understood than you perhaps realise. The totalitarian approach works toward an imposed unity and one which will include all peoples and bind them down to a uniformity of belief—politically, economically and socially—and which will and does basically ignore the spiritual values, putting the State in the place of that divine spiritual centre where spiritual reality is to be found.

theo đường lối toàn trị, áp đặt hòa bình và tiện nghi, thực hiện các bước để ngăn chặn điều ác bằng vũ lực và hoạt động vì phúc lợi vật chất của con người không? Hay các bạn muốn các Chân sư dẫn dắt chính nhân loại, qua sự thấu hiểu đúng đắn, để thực hiện hành động cần thiết, dù điều đó bao hàm thử và sai và một tiến trình chậm hơn nhiều? Các bạn có muốn nhân loại đứng trên đôi chân của chính mình như những tác nhân thông minh của Thiên Cơ thiêng liêng không? Hay các bạn muốn họ bị đối xử như những đứa trẻ vô trách nhiệm phải được bảo vệ mạnh mẽ chống lại chính mình? Chẳng phải tốt hơn sao khi trí tuệ và hoạt động đang nhanh chóng thức tỉnh của con người (ở mọi quốc gia) được huấn luyện để nhận ra sự hợp nhất cốt yếu của mọi con người, và nhờ đó được dẫn dắt để thực hiện hành động cần thiết nhằm xác nhận sự hợp nhất ấy, hoạt động vì toàn thể nhóm nhân loại ở mọi nơi trên khắp thế giới, và đồng thời cũng bảo tồn các nền văn hóa cá nhân và quốc gia, song song với một nền văn minh phổ quát và một hệ thống nhận biết thiêng liêng trên toàn thế giới? Chính hướng tới sự tự do tổng quát này và hoạt động sáng suốt của cá nhân tự do mà Thánh Đoàn đang kiên trì và thành công hoạt động; khái niệm về hợp nhất và hoạt động hợp nhất vì lợi ích của tất cả đang được nắm bắt và thấu hiểu rộng rãi hơn nhiều so với điều có lẽ các bạn nhận ra. Cách tiếp cận toàn trị hướng tới một sự hợp nhất bị áp đặt và là sự hợp nhất sẽ bao gồm mọi dân tộc và trói buộc họ vào một sự đồng nhất về niềm tin—về chính trị, kinh tế và xã hội—và sẽ cũng như đang căn bản phớt lờ các giá trị tinh thần, đặt Nhà nước vào vị trí của trung tâm tinh thần thiêng liêng nơi thực tại tinh thần được tìm thấy.

The method of the Hierarchy is to work through individuals [672] and through groups for the production of such a widespread spiritual recognition that men

Phương pháp của Thánh Đoàn là hoạt động qua các cá nhân [672] và qua các nhóm để tạo ra một sự nhận biết tinh thần rộng khắp đến mức con người ở khắp nơi sẽ chấp nhận

everywhere will accept as factual the inner government of the planet, and will work together for the founding of the Kingdom of God in objective manifestation on Earth—and not in some distant time and some vague heaven. This is no mystical or impossible dream, but is simply the recognition and the externalisation of that which has been for ever present, which definitely took objective form when Christ was with us two thousand years ago, and which will proceed to universal recognition when He is with us again in the immediate future.

như một sự kiện chính quyền nội tại của hành tinh, và sẽ cùng nhau hoạt động để thiết lập Thiên Giới trong biểu hiện khách quan trên Trái Đất—chứ không phải trong một thời gian xa xôi nào đó và một cõi trời mơ hồ nào đó. Đây không phải là một giấc mơ thần bí hay bất khả thi, mà chỉ đơn giản là sự nhận biết và ngoại hiện của điều vốn hiện diện từ muôn đời, điều đã nhất định mang hình thức khách quan khi Đức Christ ở cùng chúng ta hai ngàn năm trước, và điều sẽ tiến tới sự công nhận phổ quát khi Ngài lại ở cùng chúng ta trong tương lai gần trước mắt.

Therefore, all who work and struggle for the good of humanity and under the direction of the Hierarchy, take heart and renew your courage. The Hierarchy not only stands (as oft I have told you), but It is approaching daily and yearly closer to humanity. The power of the focussed, spiritual unity of the Hierarchy can be felt today in many ways; it is largely responsible for the patient effort of all humanitarian workers and of all who vision unity in the face of great odds, and in spite of the fatigued lethargy and the pessimism which conditions, too hard for human endurance, have imposed upon men's minds. The Hierarchy stands and works. The Masters are working according to Plan—a Plan which is founded in the past history of the race and can there be traced; a Plan which necessitated because of human selfishness, the drastic horror of the war (1914-1945); a Plan which today can and will bridge the gulf which now exists between the unsatisfactory, selfish and material past and that new future which will demonstrate a large measure of world unity, and which will steadily and with skill in action substitute the spiritual values for those which have hitherto held sway.

Vì vậy, tất cả những ai hoạt động và đấu tranh vì lợi ích của nhân loại và dưới sự chỉ đạo của Thánh Đoàn, hãy vững lòng và làm mới lại dũng khí của mình. Thánh Đoàn không những *đứng vững* (như tôi đã thường nói với các bạn), mà còn đang tiến lại gần nhân loại hơn từng ngày và từng năm. Quyền năng của sự hợp nhất tinh thần tập trung của Thánh Đoàn ngày nay có thể được cảm nhận theo nhiều cách; nó phần lớn chịu trách nhiệm cho nỗ lực kiên nhẫn của mọi người hoạt động nhân đạo và của tất cả những ai có tầm nhìn về hợp nhất trước những nghịch cảnh lớn lao, và bất chấp sự trì trệ mệt mỏi cùng tính bi quan mà những điều kiện quá sức chịu đựng của con người đã áp đặt lên tâm trí con người. Thánh Đoàn đứng vững và hoạt động. Các Chân sư đang hoạt động theo Thiên Cơ—một Thiên Cơ được đặt nền trong lịch sử quá khứ của nhân loại và có thể được truy ra ở đó; một Thiên Cơ mà do tính ích kỷ của con người đã đòi hỏi sự kinh hoàng khốc liệt của chiến tranh (1914-1945); một Thiên Cơ mà ngày nay có thể và sẽ bắt cầu qua vực thẳm hiện đang tồn tại giữa quá khứ không thỏa đáng, ích kỷ và duy vật với tương lai mới sẽ biểu lộ một mức độ lớn lao của sự hợp nhất thế giới, và sẽ đều đặn và với kỹ năng trong hành động

thay thế các giá trị tinh thần cho những giá trị từ trước đến nay đã thống trị.

The guarantee of this is the developing intelligence of men everywhere fighting blindly for freedom and for understanding, and receiving ever the inner assurance, knowledge [673] and aid of Those Who are working out (as always) those situations and conditions wherein mankind can best arrive at divine expression.

Sự bảo đảm cho điều này là trí tuệ đang phát triển của con người ở khắp nơi đang mù quáng chiến đấu cho tự do và cho sự thấu hiểu, và luôn luôn nhận được sự bảo đảm nội tại, tri thức [673] và trợ giúp của Những Đấng đang triển khai (như vẫn luôn thế) những tình huống và điều kiện trong đó nhân loại có thể đạt đến biểu hiện thiêng liêng một cách tốt nhất.

THE EFFECTS OF THE EXTERNALISATION—CÁC HIỆU QUẢ CỦA SỰ HIỂN LỘ CỦA THÁNH ĐOÀN

September 1949

Tháng Chín 1949

In my previous instruction upon this theme I dealt with the various energies which would be brought into activity or utilised when the Masters emerged from the silence in which They have guarded Themselves for so many thousands of years. The point to be grasped is that the energies with which I dealt will be used in a new and more vital manner. These energies are ever present and ever active, but they swing into activity sequentially and under law and order, and some are more prominent at one time than others; they act vitally and energetically in the needed programme which the plans of the Hierarchy may entail in any particular cycle.

Trong huấn thị trước đây của tôi về chủ đề này, tôi đã bàn đến các năng lượng khác nhau sẽ được đưa vào hoạt động hay được sử dụng khi các Chân sư xuất hiện khỏi sự im lặng mà trong đó Các Ngài đã tự giữ mình suốt nhiều ngàn năm. Điểm cần nắm bắt là các năng lượng mà tôi đã bàn đến sẽ được sử dụng theo một cách mới mẻ và sinh động hơn. Các năng lượng này luôn hiện diện và luôn hoạt động, nhưng chúng đi vào hoạt động theo trình tự và dưới định luật cùng trật tự, và có những năng lượng nổi bật hơn vào một thời điểm so với những năng lượng khác; chúng hoạt động một cách sinh động và mãnh liệt trong chương trình cần thiết mà các kế hoạch của Thánh Đoàn có thể đòi hỏi trong bất kỳ chu kỳ đặc biệt nào.

These energies bring about what we idly call the “events” of the day; they condition our passing civilisations and are so much a part of the world in which we live and move and have our being that events, as expressions of directed energies, mean little to us, except in so far as they may affect adversely our

Các năng lượng này mang lại điều mà chúng ta một cách hời hợt gọi là các “biến cố” trong ngày; chúng tác động lên các nền văn minh thoáng qua của chúng ta và là một phần của thế giới mà chúng ta sống, vận động và hiện hữu trong đó đến mức các biến cố, như những biểu hiện của các năng lượng được

personalities. They connote simply a way of life in any specific time. These energies were started on their activities in the very night of time; they established—each of them—their needed cyclic rhythm; they are responsible for the activity of substance on matter or of the action of the vital or etheric body upon matter; they are the lowest formulated expression of the creative Intelligence, embodying the principle of life or livingness because they essentially are life itself and life in action. Forget not that dense matter is not a principle; it is only that which is responsive to the creative principle.

định hướng, chẳng có nhiều ý nghĩa đối với chúng ta, ngoại trừ trong chừng mực chúng có thể ảnh hưởng bất lợi đến các phàm ngã của chúng ta. Chúng chỉ đơn giản hàm ý một lối sống trong bất kỳ thời kỳ đặc thù nào. Các năng lượng này đã khởi sự hoạt động của chúng từ trong đêm tối của thời gian; mỗi năng lượng đã thiết lập nhịp điệu chu kỳ cần thiết của riêng nó; chúng chịu trách nhiệm cho hoạt động của chất liệu trên vật chất hay cho tác động của thể sinh lực hay thể dĩ thái lên vật chất; chúng là biểu hiện được hình thành thấp nhất của Trí Tuệ sáng tạo, hiện thân nguyên khí của sự sống hay tính sống động bởi vì về bản chất chúng chính là sự sống và sự sống trong hành động. Đừng quên rằng vật chất đậm đặc không phải là một nguyên khí; nó chỉ là cái đáp ứng với nguyên khí sáng tạo.

When, however, the externalisation of the Hierarchy begins to take place (and it will be spread over quite a long [674] period of time), the impact of these substantial energies on matter will be radically altered because they will be—for the first time in history—directed from etheric levels, from the etheric body of the planet in the three worlds; hitherto, these energies have been directed from the buddhic plane which is the lowest of the cosmic etheric levels. Fundamentally, direction will still be from the buddhic plane, but the detailed and focussed direction will be given from within the three worlds and upon the physical plane; this will be the task of the externalised Ashrams, organised to function openly.

Tuy nhiên, khi sự hiển lộ của Thánh Đoàn bắt đầu diễn ra (và nó sẽ trải rộng trong một [674] khoảng thời gian khá dài), tác động của các năng lượng chất liệu này lên vật chất sẽ thay đổi một cách triệt để bởi vì chúng sẽ—lần đầu tiên trong lịch sử—được định hướng từ các cấp độ dĩ thái, từ thể dĩ thái của hành tinh trong ba cõi giới; cho đến nay, các năng lượng này đã được định hướng từ cõi Bồ đề, là cấp thấp nhất của các cấp độ dĩ thái vũ trụ. Về căn bản, sự định hướng vẫn sẽ từ cõi Bồ đề, nhưng sự định hướng chi tiết và tập trung sẽ được đưa ra từ bên trong ba cõi giới và trên cõi hồng trần; đây sẽ là nhiệm vụ của các ashram ngoại hiện, được tổ chức để hoạt động công khai.

It was the knowledge that this important development was imminent which made the Hierarchy in the last century widen the area or the scope of its teaching activity and thus bring to the consciousness of modern man

Chính tri thức rằng sự phát triển quan trọng này sắp xảy ra đã khiến Thánh Đoàn trong thế kỷ trước mở rộng phạm vi hay tầm mức của hoạt động giáo huấn của mình và nhờ đó đưa vào tâm thức của con người hiện đại tri

the knowledge of what occultism essentially means. The keynotes upon which the occult philosophy is built are:

thức về điều mà huyền bí học thực chất hàm ý. Các chủ âm trên đó triết học huyền bí được xây dựng là:

1. There is naught in manifestation except organised energy

1. Không có gì trong biểu hiện ngoại trừ năng lượng được tổ chức

2. Energy follows or conforms itself to thought

2. Năng lượng đi theo hay tự thích ứng với tư tưởng

3. The occultist works in energy and with energies.

3. Nhà huyền bí học hoạt động trong năng lượng và với các năng lượng.

The thought of God brought the universe of energies into organised form upon the highest of the seven planes, or upon the first cosmic etheric level. These energies have for untold aeons been directed from the fourth or lowest of the cosmic etheric planes, the plane which we call the buddhic and regard as the first definitely spiritual plane, in our usually erroneous thought; this direction has been under impression from Shamballa, and the Masters have "manipulated these energies in conformity with the Plan, which is the blueprint of the Purpose."

Tư tưởng của Thượng đế đã đưa vũ trụ các năng lượng vào hình thức có tổ chức trên cõi cao nhất trong bảy cõi, hay trên cấp độ dĩ thái vũ trụ thứ nhất. Các năng lượng này trong vô số đại kiếp đã được định hướng từ cõi dĩ thái vũ trụ thứ tư hay thấp nhất, cõi mà chúng ta gọi là cõi Bồ đề và xem là cõi tinh thần xác định đầu tiên, trong lối suy nghĩ thường sai lầm của chúng ta; sự định hướng này đã ở dưới sự cảm ứng từ Shamballa, và các Chân sư đã "vận dụng các năng lượng này phù hợp với Thiên Cơ, vốn là bản thiết kế của Thiên Ý."

In the great Approach of the Hierarchy to humanity and its imminent appearance upon the physical plane, the centre of direction will also necessarily approach still nearer, and—as a result of the future hierarchical manifestation—centres of energy direction will be found wherever the Ashram of a Master is located in any part of the world. This is a statement [675] of profound significance; it is an indication of hierarchical policy and a mode whereby modern science (working as it does with energies) can be brought into cooperative association and relation with an Ashram upon the physical plane, knowing it for what it is—an entirely new departure.

Trong cuộc Tiếp Cận vĩ đại của Thánh đoàn đối với nhân loại và sự xuất hiện sắp xảy ra của Thánh đoàn trên cõi hồng trần, trung tâm chỉ đạo cũng tất yếu sẽ tiến lại gần hơn nữa, và—do kết quả của sự biểu hiện tương lai của Thánh đoàn—các trung tâm chỉ đạo năng lượng sẽ được tìm thấy ở bất cứ nơi nào ashram của một Chân sư tọa lạc tại bất kỳ phần nào trên thế giới. Đây là một phát biểu [675] có thâm nghĩa sâu xa; nó là một chỉ dấu về chính sách của Thánh đoàn và là một phương thức nhờ đó khoa học hiện đại (vốn đang làm việc với các năng lượng) có thể được đưa vào sự cộng tác và liên hệ với một ashram trên cõi hồng trần, biết nó đúng như

bản chất của nó—một khởi sự hoàn toàn mới.

Earlier I stated that the physical plane areas or localities which constitute the present modern exits for energies, through which directed energies can pass to carry out the creative process, are five in number: New York, London, Geneva, Darjeeling and Tokyo. These five form a five-pointed star of interlocking energies, symbolic of the major divisions of our modern civilisation. I would have you bear in mind that all that I am here giving you anent energy is in relation to the human kingdom and to nothing else; I am not relating these energies to the other kingdoms in nature; I am here concerned with physical plane utilisation of energy through the power of directed thinking and on behalf of the evolution and well-being of mankind. At each one of these five centres one of the Masters will be found present, with His Ashram, and a vortex of spiritual forces will there be organised to hasten and materialise the plans of the Christ for the new and coming world cycle.

Trước đây tôi đã nói rằng các khu vực hay địa phương trên cõi hồng trần cấu thành những lối thoát hiện đại hiện nay cho các năng lượng, qua đó các năng lượng được chỉ đạo có thể đi qua để thực hiện tiến trình sáng tạo, có số lượng là năm: New York, London, Geneva, Darjeeling và Tokyo. Năm nơi này tạo thành một ngôi sao năm cánh của các năng lượng đan xen, biểu tượng cho các phân khu chính của nền văn minh hiện đại của chúng ta. Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng tất cả những gì tôi đang trình bày ở đây với các bạn liên quan đến năng lượng đều chỉ liên hệ với giới nhân loại và không liên hệ với điều gì khác; tôi không liên hệ các năng lượng này với các giới khác trong thiên nhiên; ở đây tôi quan tâm đến việc sử dụng năng lượng trên cõi hồng trần thông qua quyền năng của tư tưởng được chỉ đạo và vì sự tiến hoá cùng phúc lợi của nhân loại. Tại mỗi một trong năm trung tâm này, sẽ có sự hiện diện của một Chân sư cùng với ashram của Ngài, và tại đó một xoáy lực của các mãnh lực tinh thần sẽ được tổ chức để thúc đẩy và hiện hình các kế hoạch của Đức Christ cho chu kỳ thế giới mới đang đến.

The organising of these five centres will be done slowly and gradually. A senior disciple will appear and will work quietly at the foundation work, gathering around him the needed agents, aspirants and assistants. All these workers at any particular centre will be trained to think, and the effort now present in the educational and social world to force men to think for themselves is a general part of this training process. Until a man can do his own thinking and deciding, he cannot be an intelligent, willing and understanding cooperator, working with an ashram and controlling and directing the

Việc tổ chức năm trung tâm này sẽ được thực hiện một cách chậm rãi và dần dần. Một đệ tử cao cấp sẽ xuất hiện và sẽ âm thầm làm công việc đặt nền móng, quy tụ quanh y những tác nhân, người chí nguyện và phụ tá cần thiết. Tất cả những người hoạt động này tại bất kỳ trung tâm đặc thù nào cũng sẽ được huấn luyện để suy nghĩ, và nỗ lực hiện đang có mặt trong thế giới giáo dục và xã hội nhằm buộc con người phải tự suy nghĩ lấy là một phần tổng quát của tiến trình huấn luyện này. Chừng nào một người chưa thể tự suy nghĩ và tự quyết định, y không thể là một cộng tác viên thông minh, tự nguyện và

creative process. If the new heavens and the new earth are to be a fact in manifestation and in reality, it means a great re-creating process must get under way, and this is the concept lying behind the teaching anent the five centres on Earth and the part which they will play in rebuilding and reorganising the world.

thấu hiểu, làm việc với một ashram và kiểm soát cũng như chỉ đạo tiến trình sáng tạo. Nếu trời mới và đất mới phải là một sự kiện trong biểu hiện và trong thực tại, điều đó có nghĩa là một tiến trình tái sáng tạo vĩ đại phải được khởi động, và đó là ý niệm nằm sau giáo huấn liên quan đến năm trung tâm trên Trái Đất và vai trò mà chúng sẽ đảm nhiệm trong việc tái thiết và tái tổ chức thế giới.

[676] As the next few years bring into focus the hierarchical intention, disciples and aspirants must look for those men and those few women who will be working as a group along spiritual lines in or near one or other of these five localities.

[676] Khi vài năm sắp tới đưa ý định của Thánh đoàn vào tiêu điểm, các đệ tử và người chí nguyện phải tìm kiếm những người nam và vài người nữ sẽ làm việc như một nhóm theo các đường lối tinh thần trong hoặc gần một trong năm địa phương này.

Initial opposition to the founding of these centres of clear thinking men and women, working freely and understandingly with one of the Masters or senior initiates, is already unhappily present; it is to be found in the narrowness, the biassed information and the lack of freedom of the totalitarian schools of thought. This was inevitable, for the Black Lodge ever endeavours to parallel, offset and undo the work of the White Lodge, and hitherto quite successfully. But the cycle of success is slowly closing because the energy of goodwill, emanated by the Will-to-Good, is rapidly becoming effective.

Sự chống đối ban đầu đối với việc thành lập các trung tâm của những người nam và nữ có tư tưởng sáng suốt, làm việc tự do và với sự thấu hiểu cùng một trong các Chân sư hay các điểm đạo đồ cao cấp, đáng tiếc thay đã hiện diện rồi; nó được tìm thấy trong tính hẹp hòi, thông tin thiên lệch và sự thiếu tự do của các trường phái tư tưởng toàn trị. Điều này là không thể tránh khỏi, vì Hắc đoàn luôn luôn cố gắng song hành, hóa giải và phá hủy công việc của Huynh đệ Đoàn Chánh đạo, và cho đến nay khá thành công. Nhưng chu kỳ thành công ấy đang dần khép lại vì năng lượng thiện chí, phát ra từ Ý Chí-hướng Thiện, đang nhanh chóng trở nên hữu hiệu.

In London, in New York, in Geneva and Darjeeling and in Tokyo, a Master will eventually be found, organising a major energy centre; at the same time His Ashram will continue to function upon buddhic levels, for the entire personnel has not been alerted for externalisation. The Ashram will therefore be working on two levels—and yet

Tại London, tại New York, tại Geneva và Darjeeling, và tại Tokyo, cuối cùng sẽ có một Chân sư được tìm thấy đang tổ chức một trung tâm năng lượng lớn; đồng thời ashram của Ngài sẽ tiếp tục hoạt động trên các cấp độ Bồ đề, vì toàn thể nhân sự chưa được chuẩn bị cho sự ngoại hiện. Do đó ashram sẽ hoạt động trên hai cấp độ—tuy nhiên đó

that is not a correct statement of fact, as there are no levels, as well you know, but only states of consciousness. Ask me not how this can be; ponder on the relation of this dual and simultaneous appearance by attempting to grasp the nature of the manifested form of the planetary Logos in the Person of Sanat Kumara. Sanat Kumara is not the personality of the planetary Logos, for personality as you understand it is not existent in His case. It is not the soul of the planetary Logos, because that soul is the anima mundi and the soul of all forms in all kingdoms. Sanat Kumara, the Eternal Youth, can be seen by Those Who have the right, presiding, for instance, over the Council in Shamballa, yet at the same time He is present as the life and the informing intelligence upon and within our planet.

không phải là một phát biểu đúng với sự kiện, vì như các bạn biết rõ, không có các cấp độ, mà chỉ có các trạng thái tâm thức. Đừng hỏi tôi điều này có thể như thế nào; hãy suy ngẫm về mối liên hệ của sự xuất hiện nhị nguyên và đồng thời này bằng cách cố gắng nắm bắt bản chất của hình tướng biểu hiện của Đức Hành Tinh Thượng Đế trong Thân vị của Đức Sanat Kumara. Đức Sanat Kumara không phải là phàm ngã của Đức Hành Tinh Thượng Đế, vì phàm ngã như các bạn hiểu không hiện hữu trong trường hợp của Ngài. Ngài cũng không phải là linh hồn của Đức Hành Tinh Thượng Đế, vì linh hồn ấy là anima mundi và là linh hồn của mọi hình tướng trong mọi giới. Đức Sanat Kumara, Thanh Niên Vĩnh Cửu, có thể được nhìn thấy bởi Những Đấng có quyền, chẳng hạn đang chủ tọa Hội Đồng tại Shamballa, nhưng đồng thời Ngài hiện diện như sự sống và trí tuệ thấm nhuần trên và trong hành tinh của chúng ta.

You have therefore five points where the externalisation of the Ashrams will take place and eventually be focussed. From these points, as time elapses, other Ashrams, subsidiary [677] in nature, will be found emerging, sponsored and founded by disciples and initiates from these five Ashrams, and representing the three major rays and two minor rays. To start with, they will be founded through the presence in these localities of some senior or world disciple; it must be remembered that the forerunner of all movements which appear upon the physical plane is an educational propaganda, therefore some disciple upon the second ray will come into action, first of all, in all these five points; he will be followed by a disciple upon the seventh ray. All world movements are, as well you know, externalisations of subjective ideas and concepts and of phases of formulated thinking; and the appearance of the

Vì vậy các bạn có năm điểm nơi sự ngoại hiện của các ashram sẽ diễn ra và cuối cùng được tập trung. Từ những điểm này, theo thời gian, các ashram khác, có tính phụ thuộc [677] về bản chất, sẽ được thấy đang xuất hiện, được bảo trợ và thành lập bởi các đệ tử và điểm đạo đồ từ năm ashram này, và đại diện cho ba cung chính và hai cung phụ. Lúc đầu, chúng sẽ được thành lập qua sự hiện diện tại các địa phương này của một số đệ tử cao cấp hay đệ tử thế giới; cần nhớ rằng bước mở đường cho mọi phong trào xuất hiện trên cõi hồng trần là một sự tuyên truyền giáo dục, vì thế trước hết một đệ tử thuộc cung hai sẽ đi vào hoạt động tại cả năm điểm này; tiếp theo y sẽ là một đệ tử thuộc cung bảy. Mọi phong trào thế giới, như các bạn biết rõ, đều là những sự ngoại hiện của các ý tưởng và khái niệm chủ quan cùng các giai đoạn của tư tưởng đã được hình thành; và sự xuất hiện của Thánh đoàn trên

Hierarchy upon earth in tangible form is no exception to this rule.

Disciples in these Ashrams have been in training for nearly one hundred and fifty years to do this work; some have managed to keep the originating idea and impulse clear and untainted by their own thinking, and have adhered—even in their own intimate thoughts—to the hierarchical programme, as presented to them by their Masters or the senior initiates. Others have not possessed so clear a reasoning faculty or so active an intuitive perception and—whilst grasping certain major concepts such as world unity or hierarchical gradations and control—have distorted the truth and produced the many ideologies which have wracked the world during the past century; even this distortion is, however, being turned to good, for it produced a redoubled effort on the part of the Hierarchy to offset it; it led to an increased forcing process by means of which many earnest and willing aspirants reached the grade of accepted disciple; it produced also a ferment of thought in the world which has served to awaken the mentality of the masses to possibilities and to horizons hitherto only visioned by advanced and initiate thinkers. The man in the street today has absorbed ideologies to an unforeseen extent, and the attempt to make him an active factor in our modern civilisation is not too harmful in view of the time element, as divinely conceived, and from the point of view of the staunch and basic integrity of the divine human being. [678] Time and divinity, events and instinctual goodness, will in the long run triumph. The intermediate agonies are distressing but not final, and they are not triumphant from the angle of the dark Forces. These Forces face (as a result of the war and of the resurrecting

địa cầu dưới hình thức hữu hình cũng không phải là ngoại lệ đối với quy luật này.

Các đệ tử trong những ashram này đã được huấn luyện gần một trăm năm mươi năm để làm công việc này; một số đã xoay xở giữ cho ý tưởng và xung lực khởi nguyên được rõ ràng và không bị ô nhiễm bởi tư tưởng riêng của họ, và đã gắn bó—ngay cả trong những tư tưởng thân mật nhất của họ—với chương trình của Thánh đoàn như được các Chân sư của họ hay các điểm đạo đồ cao cấp trình bày cho họ. Những người khác không có được năng lực lý luận sáng rõ đến thế hay tri giác trực giác linh hoạt đến thế, và—trong khi nắm bắt được một số khái niệm lớn như sự hợp nhất thế giới hay các cấp bậc và sự kiểm soát của Thánh đoàn—đã bóp méo chân lý và tạo ra nhiều hệ tư tưởng đã làm thế giới điêu đứng trong thế kỷ qua; tuy nhiên, ngay cả sự bóp méo này cũng đang được chuyển thành điều thiện, vì nó đã tạo ra một nỗ lực gấp đôi từ phía Thánh đoàn để hóa giải nó; nó dẫn đến một tiến trình thúc ép gia tăng nhờ đó nhiều người chí nguyện chân thành và tự nguyện đã đạt đến cấp bậc đệ tử được chấp nhận; nó cũng tạo ra một sự lên men tư tưởng trong thế giới, điều đã giúp đánh thức trí tuệ của quần chúng trước những khả năng và những chân trời mà trước đây chỉ được hình dung bởi các nhà tư tưởng tiến bộ và các điểm đạo đồ. Người bình thường trên đường phố ngày nay đã hấp thụ các hệ tư tưởng đến một mức độ không ngờ, và nỗ lực biến y thành một yếu tố tích cực trong nền văn minh hiện đại của chúng ta không quá tai hại nếu xét đến yếu tố thời gian, như được quan niệm một cách thiêng liêng, và từ quan điểm về tính toàn vẹn vững chắc và căn bản của con người thiêng liêng. [678] Thời gian và thiên tính, các biến cố và sự thiện lành bản năng, về lâu dài sẽ chiến thắng. Những nỗi đau trong giai đoạn trung gian thì đau đớn nhưng không phải là chung cuộc, và chúng cũng không chiến thắng từ

human spirit) a vista of nearing and inevitable defeat.

góc độ của các Mãnh lực tối tăm. Các Mãnh lực này đang đối diện (do kết quả của chiến tranh và của tinh thần nhân loại phục sinh) với một viễn cảnh thất bại gần kề và không thể tránh khỏi.

Already the centres in London and in New York are showing signs of life, and disciples are active in both places and along all lines of human expression. The centre in Geneva is also active, but not so thoroughly and inclusively; it waits for a greater calm and a firmer sense of security in Europe.

Ngay lúc này các trung tâm tại London và New York đang cho thấy những dấu hiệu của sự sống, và các đệ tử đang hoạt động ở cả hai nơi và trên mọi tuyến biểu hiện của con người. Trung tâm tại Geneva cũng đang hoạt động, nhưng chưa triệt để và bao gồm đến thế; nó đang chờ một sự bình ổn lớn hơn và một cảm thức an toàn vững chắc hơn tại châu Âu.

The centre in Darjeeling is what is termed occultly “vibrating”, but this is in response to the relative nearness and propinquity of the Himalayan Brotherhood; whilst in Tokyo there is small activity as yet, and what there is is of no great moment. The work at this centre will actually be brought into being through the work of the Triangles. By that I do not mean that it will be a centre of the Triangle work, but that the concentrated meditative activity of the people engaged in the Triangle activities will magnetically draw out that which must appear when a centre is organised. They are in fact creating the needed atmosphere, and that is ever a preliminary step. Once the atmosphere or the air in which to breathe and move is existent, then the living form can appear.

Trung tâm tại Darjeeling là điều mà về mặt huyền bí được gọi là “đang rung động”, nhưng điều này là để đáp ứng với sự gần gũi tương đối và cận kề của Huynh đệ Đoàn Himalaya; trong khi đó tại Tokyo hiện vẫn còn ít hoạt động, và những gì có đó không mấy quan trọng. Công việc tại trung tâm này thực sự sẽ được đưa vào hiện hữu thông qua công việc của các Tam Giác. Qua đó tôi không có ý nói rằng nó sẽ là một trung tâm của công việc Tam Giác, mà là hoạt động tham thiền tập trung của những người dấn thân vào các hoạt động Tam Giác sẽ từ tính lôi kéo ra điều phải xuất hiện khi một trung tâm được tổ chức. Thực ra họ đang tạo ra bầu khí quyển cần thiết, và đó luôn luôn là một bước sơ khởi. Một khi bầu khí quyển hay không khí để thở và vận động đã hiện hữu, khi ấy hình tướng sống động có thể xuất hiện.

Objectively, therefore, the second ray work of teaching is the first to be organised. Subjectively, the first ray workers are already active, for the work of the first ray with its disturbing and destroying activity prepares the way; pain and disruption ever precede birth, and the agents of the first ray have

Do đó, về mặt khách quan, công việc giảng dạy của cung hai là công việc đầu tiên được tổ chức. Về mặt chủ quan, các người hoạt động cung một đã hoạt động rồi, vì công việc của cung một với hoạt động gây xáo trộn và hủy diệt của nó chuẩn bị con đường; đau đớn và đổ vỡ luôn luôn đi trước sự sinh ra, và các

been working for nearly two hundred years. The agents of the second ray started their preparation around the year 1825 and moved outward in force soon after 1860. From that date on, great concepts and new ideas, and the modern ideologies and arguments for and against aspects of the truth, have characterised modern thought and produced the present [679] mental chaos and the many conflicting schools and ideologies, with their attendant movements and organisations; out of all these, order and truth and the new civilisation will emerge. This civilisation will emerge as the result of mass thinking; it will no longer be a civilisation "imposed" by an oligarchy of any kind. This will be a new phenomenon and one for which the Hierarchy has had to wait, prior to reappearing. Had the Hierarchy come before this era of thought and of massed discussion and the fight to further creative ideas, the tenets and the truths for which the Hierarchy stands could be regarded as being also "imposed" upon humanity, and therefore as infringing human freedom. This will not now be the case, and the Hierarchy will come forth into exoteric manifestation because humanity has, of its own free will, developed a quality analogous to that of the Hierarchy and therefore magnetic to that spiritual organisation. Goodwill will draw forth from its holy secret hiding place the Exponents of Love, and thus the new world will come into being.

tác nhân của cung một đã làm việc gần hai trăm năm. Các tác nhân của cung hai bắt đầu sự chuẩn bị của họ vào khoảng năm 1825 và tiến ra ngoài một cách mạnh mẽ ngay sau năm 1860. Từ thời điểm đó trở đi, các khái niệm lớn và các ý tưởng mới, cùng các hệ tư tưởng hiện đại và những lập luận thuận và chống các phương diện của chân lý, đã đặc trưng cho tư tưởng hiện đại và tạo ra tình trạng [679] hỗn loạn trí tuệ hiện nay cùng nhiều trường phái và hệ tư tưởng xung đột, với các phong trào và tổ chức đi kèm; từ tất cả những điều này, trật tự và chân lý cùng nền văn minh mới sẽ xuất hiện. Nền văn minh này sẽ xuất hiện như kết quả của tư tưởng quần chúng; nó sẽ không còn là một nền văn minh bị "áp đặt" bởi một chế độ đầu sỏ dưới bất kỳ hình thức nào. Đây sẽ là một hiện tượng mới và là điều mà Thánh đoàn đã phải chờ đợi trước khi tái xuất hiện. Nếu Thánh đoàn đến trước kỷ nguyên của tư tưởng và thảo luận quần chúng cùng cuộc đấu tranh nhằm thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo này, thì các giáo điều và chân lý mà Thánh đoàn đại diện có thể cũng bị xem là bị "áp đặt" lên nhân loại, và do đó xâm phạm tự do của con người. Giờ đây điều này sẽ không còn như vậy, và Thánh đoàn sẽ bước ra biểu hiện ngoại môn vì nhân loại, bằng chính ý chí tự do của mình, đã phát triển một phẩm tính tương tự với phẩm tính của Thánh đoàn và do đó có tính từ tính đối với tổ chức tinh thần ấy. Thiện chí sẽ kéo từ nơi ẩn náu bí mật thiêng liêng của nó ra những Đấng Biểu Dương Tình Thương, và như thế thế giới mới sẽ đi vào hiện hữu.

These subsidiary ashrams are already being attempted in various parts of the world. It is necessary for you to remember that the members of these ashrams will not all be on the teaching line, but will be composed of disciples upon many rays; the attempt to form coherent and integrated ashrams is based upon the recognition of the initial

Những ashram phụ thuộc này hiện đã đang được thử thành lập tại nhiều nơi trên thế giới. Các bạn cần nhớ rằng các thành viên của những ashram này sẽ không phải tất cả đều thuộc tuyến giảng dạy, mà sẽ gồm các đệ tử trên nhiều cung; nỗ lực hình thành các ashram mạch lạc và tích hợp được đặt nền trên sự nhận biết khó khăn ban đầu của

difficulty of the various ray aspirants to comprehend each other's point of view and mode of working, and to think in the many differing terms and modes of thought. There are, however, three fundamental requirements which must condition and colour all the ashrams, no matter what the ray:

những người chí nguyện thuộc các cung khác nhau trong việc hiểu quan điểm và phương thức làm việc của nhau, cũng như suy nghĩ theo nhiều thuật ngữ và phương thức tư tưởng khác biệt. Tuy nhiên, có ba đòi hỏi căn bản phải tác động và nhuộm màu mọi ashram, bất kể cung nào:

1. An internal group unity, conducive to a synthesis of understanding between the various ashrams. There springs out of a unified group objective a sense of loyalty to the Hierarchy and a uniformly disciplined life. I said uniform, brother of mine, for the discipline is that of spiritual inclination and an inspired intention which produces a similarity in the livingness [680] of the units in the ashram; this is, of course, diversified by the ray quality of the aspirants and disciples and by personality tradition. Ponder on those last two words.

1. Một sự hợp nhất nhóm nội tại, có lợi cho một tổng hợp của sự thấu hiểu giữa các ashram khác nhau. Từ một mục tiêu nhóm hợp nhất nảy sinh một cảm thức trung thành với Thánh đoàn và một đời sống được kỷ luật đồng đều. Tôi đã nói *đồng đều,* huynh đệ của tôi, vì kỷ luật ấy là kỷ luật của khuynh hướng tinh thần và một ý định được cảm hứng, điều tạo ra một sự tương đồng trong tính sống động [680] của các đơn vị trong ashram; dĩ nhiên điều này được đa dạng hóa bởi phẩm tính cung của các người chí nguyện và đệ tử và bởi *truyền thống phàm ngã.* Hãy suy ngẫm về hai từ cuối ấy.

2. Similarity of objective. By that I mean an apprehension and appreciation of the hierarchical Plan and of the contribution each ashram has to make for its materialisation on earth; to this must be added an united ashramic similarity of instinctual and intuitive telepathic rapport with the senior Members of the ashram—the Masters and initiates of high degree, and through Them—with the Christ. I would here call to your attention that the mental inclination of all the esotericists in the world for the past one hundred years has been directed towards individual rapport with a Master, and this because of the necessity of discovering the ashram with which the aspirant must make contact.

2. Sự tương đồng về mục tiêu. Qua đó tôi muốn nói đến sự nắm bắt và trân trọng Thiên Cơ của Thánh đoàn và sự đóng góp mà mỗi ashram phải thực hiện cho việc hiện hình Thiên Cơ ấy trên địa cầu; vào đó phải thêm một sự tương đồng ashram hợp nhất về mối liên hệ viễn cảm bản năng và trực giác với các Thành Viên cao cấp của ashram —các Chân sư và các điểm đạo đồ cấp cao, và qua Các Ngài—với Đức Christ. Ở đây tôi muốn lưu ý các bạn rằng khuynh hướng trí tuệ của tất cả các nhà bí truyền trên thế giới trong một trăm năm qua đã được hướng đến mối liên hệ cá nhân với một Chân sư, và điều này là do nhu cầu khám phá ashram mà người chí nguyện phải tiếp xúc.

This attitude has now widened in its approach mentally, by the many diversified

Hiện nay thái độ này đã được mở rộng trong cách tiếp cận trí tuệ của nó, bởi nhiều đệ tử

disciples in the many different ashrams, into a group movement or a group inclination towards the Christ, the major and most important factor in the implementation of the hierarchical Plan. This mental approach is not the same thing as the constant aspirational preoccupation of the earnest Christian follower with the thought of Christ. It is something quite different.

đa dạng trong nhiều ashram khác nhau, thành một phong trào nhóm hay một khuynh hướng nhóm hướng về Đức Christ, yếu tố chính và quan trọng nhất trong việc thực thi Thiên Cơ của Thánh đoàn. Cách tiếp cận trí tuệ này không phải là cùng một điều với sự bận tâm khát vọng thường xuyên của người tín đồ Cơ Đốc chân thành với tư tưởng về Đức Christ. Nó là một điều hoàn toàn khác.

It is a unified group endeavour, generated in each ashram and fostered by all alike, to bring the entire group—as a band of world servers—into the aura of the thought currents of the Christ, as He formulates His ideas, creates the thoughtform needed prior to manifestation, and makes His arrangements for His reappearing. This is not the same thing as establishing a telepathic rapport between an individual disciple and the Christ, for that is not needed or desirable. The unity of aim, the desire to serve, the recognition of the present focussed intention of the Hierarchy (under the guidance of the Christ), become an invocative, magnetic state of group consciousness; this evokes from the Christ and His informed Masters an identification of Their united thought with the group aspiration. This is the higher spiritual correspondence of what is called in the three worlds kama-manas.

Đó là một nỗ lực nhóm hợp nhất, được phát sinh trong mỗi ashram và được tất cả cùng nuôi dưỡng, nhằm đưa toàn thể nhóm—như một đoàn người phụng sự thế gian—vào trong hào quang của các dòng tư tưởng của Đức Christ, khi Ngài hình thành các ý tưởng của Ngài, tạo ra hình tư tưởng cần thiết trước khi biểu hiện, và thực hiện các sắp xếp cho sự tái xuất hiện của Ngài. Điều này không giống như việc thiết lập một mối liên hệ viễn cảm giữa một đệ tử cá nhân và Đức Christ, vì điều đó không cần thiết cũng không đáng mong muốn. Sự hợp nhất về mục tiêu, ước muốn phụng sự, sự nhận biết ý định tập trung hiện nay của Thánh đoàn (dưới sự hướng dẫn của Đức Christ), trở thành một trạng thái tâm thức nhóm có tính khẩn cầu và từ tính; điều này gợi lên từ Đức Christ và các Chân sư đã được Ngài thông tri một sự đồng nhất tư tưởng hợp nhất của Các Ngài với khát vọng của nhóm. Đây là sự tương ứng tinh thần cao hơn của điều được gọi trong ba cõi giới là *kama-manas.*

[681] This is not, I realise, an easy thing to understand when divorced from the usual Christian concept of the relation of Christ to the individual aspirant. The idea may perhaps be clarified for you by reminding yourselves that some of you who read these words know me and have found your way into my Ashram, under the guidance of your own soul and my ready recognition. Others

[681] Tôi nhận ra đây không phải là điều dễ hiểu khi tách rời khỏi quan niệm Cơ Đốc thông thường về mối liên hệ của Đức Christ với người chí nguyện cá nhân. Có lẽ ý tưởng này sẽ được làm sáng tỏ cho các bạn nếu các bạn tự nhắc mình rằng một số người trong các bạn đang đọc những lời này biết tôi và đã tìm được đường vào ashram của tôi, dưới sự hướng dẫn của chính linh hồn các bạn và với

all over the world, through their spiritual intuition and their desire to serve and to know, have brought into their recognised area of consciousness the teaching which is given in my books. Their relation to me is symbolic of the type of relation which disciples and aspirants can and do establish with the Christ. Though the analogy is far from perfect, it is possible to recognise the correspondence in its many gradations of reciprocal sensitivity.

sự nhận biết sẵn sàng của tôi. Những người khác trên khắp thế giới, thông qua trực giác tinh thần của họ và ước muốn phụng sự và hiểu biết, đã đưa giáo huấn được trình bày trong các sách của tôi vào trong phạm vi tâm thức được nhận biết của họ. Mối liên hệ của họ với tôi là biểu tượng cho loại liên hệ mà các đệ tử và người chí nguyện có thể và thực sự thiết lập với Đức Christ. Dù sự tương đồng này còn xa mới hoàn hảo, vẫn có thể nhận ra sự tương ứng trong nhiều cấp độ nhạy cảm hỗ tương của nó.

3. A fundamental and basic similarity of sympathetic response by the units in all ashrams to the needs of humanity, to the quality of the programme for their development which the objective demands, and to the nature of goodwill and understanding (intelligently applied); all these qualities are not handicapped by undue emotional sensitivity.

3. Một sự tương đồng căn bản và cơ bản về đáp ứng cảm thông của các đơn vị trong mọi ashram đối với các nhu cầu của nhân loại, đối với phẩm tính của chương trình phát triển của họ mà mục tiêu đòi hỏi, và đối với bản chất của thiện chí và sự thấu hiểu (được áp dụng một cách thông minh); tất cả những phẩm tính này không bị cản trở bởi sự nhạy cảm cảm xúc quá mức.

These three conditions will be found in all the ashrams and will unite the members within any ashram to those in other ashrams in a measure or rhythm of telepathic relation. From this unified and central position a rapidly deepening telepathic relation will inevitably be established and sustained by the group, with the ashram and with the Christ, on the one hand, and with humanity, on the other. With this as a foundational and conditioning quality, the work can proceed as required.

Ba điều kiện này sẽ được tìm thấy trong mọi ashram và sẽ hợp nhất các thành viên trong bất kỳ ashram nào với những người trong các ashram khác trong một mức độ hay nhịp điệu của mối liên hệ viễn cảm. Từ vị trí hợp nhất và trung tâm này, một mối liên hệ viễn cảm ngày càng sâu sắc sẽ tất yếu được thiết lập và duy trì *bởi nhóm,* với ashram và với Đức Christ, một mặt, và với nhân loại, mặt khác. Với điều này như một phẩm tính nền tảng và tác động, công việc có thể tiến hành theo như được đòi hỏi.

You will note, therefore, why I have so consistently emphasised, during the past thirty years of teaching, the necessity for the development of a truly spiritual and psychic sensitivity, plus the unfoldment of the faculty of a scientific telepathic rapport. I have thereby laid the foundation of the

Do đó các bạn sẽ lưu ý vì sao trong ba mươi năm giảng dạy qua tôi đã nhấn mạnh rất nhất quán đến sự cần thiết phải phát triển một sự nhạy cảm tinh thần và thông linh đích thực, cộng với sự khai mở năng lực về một mối liên hệ viễn cảm khoa học. Qua đó tôi đã đặt nền móng cho Khoa Học về Ấn

Science of Impression, with the illumined and rightly oriented mind as the interpreter, the analyser and the transmitter. [682]

Tượng, với thể trí được soi sáng và được định hướng đúng đắn như người diễn giải, người phân tích và người truyền đạt. [682]

ASHRAMIC ADJUSTMENT TO EXOTERIC LIVING—SỰ ĐIỀU CHỈNH ASHRAM ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG NGOẠI MÔN

October 1949

Tháng Mười 1949

We now come to another point in our study of this subject: This concerns one of the most difficult problems confronting the Masters at this time; it presents also an unique problem to the Christ. The daily physical life of the Masters, of the Christ, and of those Members of the Hierarchy (initiates and accepted disciples) Who function in physical bodies, has had its orientation upon the subjective levels of life; the majority of Them, and particularly the senior Members of the Hierarchy, do not as a rule intermingle largely with the public or walk the streets of our great cities. They work as I do from my retreat in the Himalayas, and from there I have influenced and helped far more people than I could possibly have reached had I walked daily in the midst of the noise and chaos of human affairs. I lead a normal and, I believe, useful life as the senior executive in a large lamasery, but my main work has lain elsewhere—widespread in the world of men; I reach this vast number of human beings through the medium of the books which I have written, through the groups which I have started and impulsed, such as Men of Goodwill and the Triangles, and through my disciples who talk and spread the truth as I have sought to present it.

Giờ đây chúng ta đi đến một điểm khác trong việc nghiên cứu chủ đề này: Điều này liên quan đến một trong những vấn đề khó khăn nhất đang đối diện các Chân sư vào lúc này; nó cũng đặt ra một vấn đề độc nhất cho Đức Christ. Đời sống hồng trần hằng ngày của các Chân sư, của Đức Christ, và của những Thành Viên của Thánh đoàn (các điểm đạo đồ và các đệ tử được chấp nhận) là Những Đấng hoạt động trong các thể xác, đã có sự định hướng của mình trên các cấp độ chủ quan của sự sống; đa số Các Ngài, và đặc biệt là các Thành Viên cao cấp của Thánh đoàn, thường không giao tiếp nhiều với công chúng hay đi lại trên các đường phố của những thành phố lớn của chúng ta. Các Ngài làm việc như tôi làm từ nơi ẩn cư của tôi tại Himalaya, và từ đó tôi đã ảnh hưởng và giúp đỡ nhiều người hơn rất nhiều so với điều tôi có thể đạt tới nếu tôi đi lại hằng ngày giữa tiếng ồn và sự hỗn loạn của các công việc nhân loại. Tôi sống một đời sống bình thường và, tôi tin là, hữu ích với tư cách là người điều hành cao cấp trong một tu viện lớn của Lạt-ma, nhưng công việc chính của tôi nằm ở nơi khác—lan rộng trong thế giới loài người; tôi tiếp cận số lượng lớn lao những con người này qua trung gian các sách tôi đã viết, qua các nhóm mà tôi đã khởi xướng và thúc đẩy, như Những Người Thiện Chí và các Tam Giác, và qua các đệ tử của tôi là những người nói ra và truyền bá chân lý như tôi đã tìm cách trình bày nó.

So it has been with the work of all the Masters, except two or three Who have undergone special training in order to do some special preparatory work for the externalisation of the Hierarchy. The English Master is one of these, and another Master also Who works, relatively unknown, in North America. I have referred to Him before as the Master P.—though that is not, in reality, His initial.

Công việc của tất cả các Chân sư đều đã như thế, ngoại trừ hai hay ba Vị đã trải qua sự huấn luyện đặc biệt để thực hiện một số công việc chuẩn bị đặc biệt cho Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn. Chân sư người Anh là một trong số đó, và còn một Chân sư khác nữa đang làm việc, ít được biết đến, tại Bắc Mỹ. Trước đây tôi đã nhắc đến Ngài như Chân sư P.—mặc dù đó thực ra không phải là chữ cái đầu của Ngài.

This rule of solitariness or of withdrawing applies to all the Masters and to the Christ, for it is in the solitude of the mind, and as far as possible in the solitude of physical location, that the various branches of the great White Lodge have chosen to work ever since Atlantean days. It is not the solitude of a separative spirit, but the solitude that comes from [683] the ability to be non-separative, and from the faculty of identification with the soul of all beings and of all forms. This can best be accomplished in the intense quiet of those "protected" areas where the Masters in the various branches of the Brotherhood have chosen to dwell. This solitude and physical isolation enables Them to work almost entirely from the level of the buddhic or intuitional plane, perfecting the Science of Impression, influencing and working through those minds which are susceptible to Their mental impression. This applies equally to Masters in physical vehicles and to Those Who have "no anchorage" in the three worlds; it applies also to disciples who are in or out of the body, according to their destiny, immediate karma or form of service. St. Paul, for instance, was in the initiate stage of learning rightly to withdraw and to work in what Patanjali calls "isolated unity" when he spoke of himself once as "being caught up into the third heaven" and there learning the untold beauties of the divine life.

Quy luật cô tịch hay rút lui này áp dụng cho tất cả các Chân sư và cho Đức Christ, vì chính trong sự cô tịch của trí tuệ, và càng nhiều càng tốt trong sự cô tịch của vị trí hồng trần, mà các phân nhánh khác nhau của Thánh đoàn đã chọn làm việc kể từ thời Atlantis. Đó không phải là sự cô tịch của một tinh thần phân ly, mà là sự cô tịch phát sinh từ [683] khả năng không phân ly, và từ năng lực đồng nhất với linh hồn của mọi hữu thể và mọi hình tướng. Điều này có thể được hoàn thành tốt nhất trong sự tĩnh lặng mãnh liệt của những khu vực "được bảo vệ" nơi các Chân sư trong các phân nhánh khác nhau của Huynh đệ Đoàn đã chọn cư ngụ. Sự cô tịch và cô lập hồng trần này giúp Các Ngài làm việc gần như hoàn toàn từ cấp độ của cõi Bồ đề hay cõi trực giác, hoàn thiện Khoa Học về Ấn Tượng, ảnh hưởng và làm việc thông qua những trí tuệ nhạy cảm với ấn tượng trí tuệ của Các Ngài. Điều này áp dụng như nhau cho các Chân sư trong các vận cụ hồng trần và cho Những Đấng "không có neo đậu" trong ba cõi giới; nó cũng áp dụng cho các đệ tử ở trong hay ngoài thể xác, tùy theo định mệnh, nghiệp quả trước mắt hay hình thức phụng sự của họ. Chẳng hạn, Thánh Paul đang ở trong giai đoạn điểm đạo học cách rút lui đúng đắn và làm việc trong điều mà Patanjali gọi là "Hợp Nhất Cô Lập" khi ông từng nói về chính mình như "được cất lên tầng trời thứ ba" và ở đó học biết những vẻ

đẹp không thể kể xiết của sự sống thiêng liêng.

The problem, therefore, before the Masters and Their disciples is to work (when the externalisation takes place) in the midst of physical plane existence, no longer withdrawn, isolated and protected, but functioning openly in the middle of events and physical realities and all the diversity of contacts which the three worlds present. It is perhaps helpful to remember that when the Christ was in physical presence on earth two thousand years ago, the population of the world was relatively small compared to that today; contact between peoples was practically nil, and where it existed was usually of a strictly military or commercial nature, with a somewhat exclusive interchange of scholastic ideas and personnel between the rare centres of learning. It was easy in those days to withdraw into the desert and to disappear into the unfrequented place and to recharge and revitalise the spirit, to touch again closely the Sources of inspiration on the higher levels of consciousness, and thus reorient the working instrument in the three worlds to the higher field of contact and inspiration. Much of this can be noted in the Gospel story of the life of Christ and of the Master Jesus.

Vì vậy, vấn đề trước các Chân sư và các đệ tử của Các Ngài là phải làm việc (khi sự ngoại hiện diễn ra) giữa lòng sự tồn tại trên cõi hồng trần, không còn rút lui, cô lập và được bảo vệ nữa, mà hoạt động công khai giữa các biến cố và các thực tại hồng trần cùng mọi sự đa dạng của các tiếp xúc mà ba cõi giới trình bày. Có lẽ sẽ hữu ích nếu nhớ rằng khi Đức Christ hiện diện bằng thể xác trên địa cầu cách đây hai ngàn năm, dân số thế giới tương đối nhỏ so với ngày nay; sự tiếp xúc giữa các dân tộc hầu như không có, và nơi nào có thì thường mang tính quân sự hay thương mại nghiêm ngặt, với một sự trao đổi phần nào độc quyền về các ý tưởng học thuật và nhân sự giữa các trung tâm học tập hiếm hoi. Trong những ngày ấy, thật dễ dàng để rút vào sa mạc và biến mất vào nơi ít người lui tới, để nạp lại và tiếp sinh lực cho tinh thần, để lại gần một lần nữa các Nguồn cảm hứng trên các cấp độ cao hơn của tâm thức, và như thế tái định hướng công cụ hoạt động trong ba cõi giới đến trường tiếp xúc và cảm hứng cao hơn. Nhiều điều trong số này có thể được ghi nhận trong câu chuyện Phúc Âm về cuộc đời của Đức Christ và của Chân sư Jesus.

[684] When the Christ reappears and the Hierarchy externalises itself on earth, conditions will be totally different; there are today no empty spaces; the population of the world is enormously enlarged and is growing from year to year; no locality is isolated or unattainable; the jungles are open territory to the explorer and to the numerous commercial agents; vast cities cover the planet and oceans are traversed by multitudes of ships; the airways of the world

[684] Khi Đức Christ tái xuất hiện và Thánh đoàn ngoại hiện trên địa cầu, các điều kiện sẽ hoàn toàn khác; ngày nay không còn những khoảng trống; dân số thế giới đã tăng lên vô cùng lớn và đang tăng từ năm này sang năm khác; không có địa phương nào là cô lập hay không thể tiếp cận; các khu rừng rậm là lãnh thổ mở cho nhà thám hiểm và cho vô số đại diện thương mại; những thành phố rộng lớn bao phủ hành tinh và các đại dương bị vượt qua bởi vô số tàu thuyền; các đường hàng

are travelled by millions of passengers annually; the land is divided into minute sections by railroads, highways, speedways and myriads of lesser roads and streets. In fact, every living unit in the world is in touch with thousands of other units and can —through the many means of information —be in touch with millions; the news presses grind out the news from hour to hour and the eyes of millions are ceaselessly glued to the printed page at all hours of the day or night; the ears of other millions are daily and hourly attuned to the voice of the radio. Only the inner perceptive sense remains inactive, for only advanced humanity lives constantly in touch with the world of spiritual perception and intention.

không của thế giới được hàng triệu hành khách đi lại hằng năm; đất liền bị chia thành những phần nhỏ li ti bởi đường sắt, xa lộ, đường cao tốc và vô số đường nhỏ cùng phố xá. Thực vậy, mọi đơn vị sống trong thế giới đều tiếp xúc với hàng ngàn đơn vị khác và có thể—qua nhiều phương tiện thông tin—tiếp xúc với hàng triệu; báo chí liên tục đưa ra tin tức từng giờ và mắt của hàng triệu người không ngừng dán vào trang in vào mọi giờ trong ngày hay đêm; tai của hàng triệu người khác hằng ngày và hằng giờ được chỉnh hợp với tiếng nói của radio. Chỉ có giác quan tri giác bên trong là vẫn bất hoạt, vì chỉ có nhân loại tiến bộ mới sống thường xuyên trong tiếp xúc với thế giới của tri giác và ý định tinh thần.

The conditions, therefore, confronting the Hierarchy constitute a serious and drastic problem. As far as we can, we will attempt to consider these conditions, for some understanding of the problem is necessary if right work is to be done.

Do đó, các điều kiện đang đối diện Thánh đoàn cấu thành một vấn đề nghiêm trọng và quyết liệt. Chúng ta sẽ cố gắng, trong khả năng có thể, xem xét những điều kiện này, vì một số hiểu biết về vấn đề là cần thiết nếu công việc đúng đắn phải được thực hiện.

Necessarily, the problem is one of a change in the orientation of perception but not necessarily in modes of living or in any definitely physical plane adjustments. Hierarchical orientation has for some centuries been one of a very strict internal consolidation, in order that the magnetic aura of the Hierarchy may unfailingly respond to impression from Shamballa, and also be of so potent a nature that it can form a protective screen around the human family. Forget not the nature of the protective service which the Masters have assumed on behalf of mankind, standing between humanity and the emanations and influences and the magnetic aura of the Black Lodge.

Tất yếu, vấn đề là một sự thay đổi trong định hướng của tri giác nhưng không nhất thiết là trong các phương thức sống hay trong bất kỳ sự điều chỉnh rõ rệt nào trên cõi hồng trần. Định hướng của Thánh đoàn trong vài thế kỷ qua là một sự củng cố nội tại rất nghiêm ngặt, để cho hào quang từ tính của Thánh đoàn có thể đáp ứng không sai chạy với ấn tượng từ Shamballa, và cũng có bản chất mạnh mẽ đến mức có thể tạo thành một màn chắn bảo vệ quanh gia đình nhân loại. Đừng quên bản chất của công việc bảo vệ mà các Chân sư đã đảm nhận thay cho nhân loại, đứng giữa nhân loại và các phát xạ cùng ảnh hưởng và hào quang từ tính của Hắc đoàn.

This internal consolidation has been greatly strengthened [685] during the past one hundred years. Because of this, and because of the resultant clarity of impression and of the potent out-going influence, the Plan for humanity—as a Whole—was imparted with emphasis to disciples in the Ashrams, and by them was formulated clearly and presented to humanity.

Sự củng cố nội tại này đã được tăng cường rất nhiều [685] trong một trăm năm qua. Chính vì điều này, và vì sự sáng rõ của ấn tượng cùng ảnh hưởng phát ra mạnh mẽ do đó mà có, Thiên Cơ cho nhân loại—như một Toàn Thể—đã được truyền đạt một cách nhấn mạnh cho các đệ tử trong các ashram, và bởi họ đã được hình thành rõ ràng và trình bày cho nhân loại.

H.P.B. (one of the first working disciples to go forth on the externalisation impulse and with first ray energy driving him) gave the background of the Plan, under impression from me; the more detailed structure and the sweep of the hierarchical intention have been given by me in the books which A.A.B. has introduced under her own name to the public (in so doing acting under my instructions). For the first time in human history, the purpose of past events—historical and psychological—can be clearly noted as the foundation for all present happenings, thus bringing the mysterious Law of Karma in an easy manner to public attention. The present can also be seen, indicating the way of the future and revealing clearly the Will-to-Good which is animating the entire evolutionary process—a process in which humanity (again for the first time) is intelligently participating and cooperating. It is this cooperative participation, even if unconsciously rendered, which has made it possible for the Hierarchy to grasp the opportunity to bring to an end the long silence which has persisted since Atlantean days; the Masters can now begin to undertake to renew an ancient "sharing of the secrets," and to prepare humanity for a civilisation which will be distinguished by a constant intellectual perception of truth, and which will cooperate with the externalised Ashrams in the various parts of the world.

H.P.B. (một trong những đệ tử hoạt động đầu tiên đi ra theo xung lực ngoại hiện và với năng lượng cung một thúc đẩy y) đã đưa ra bối cảnh của Thiên Cơ, dưới ấn tượng từ tôi; cấu trúc chi tiết hơn và tầm bao quát của ý định của Thánh đoàn đã được tôi trình bày trong các sách mà A.A.B. đã giới thiệu với công chúng dưới tên riêng của bà (khi làm như vậy là hành động theo chỉ thị của tôi). Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, mục đích của các biến cố quá khứ—lịch sử và tâm lý—có thể được nhận thấy rõ ràng như nền tảng cho mọi diễn biến hiện tại, nhờ đó đưa Định luật Nghiệp quả huyền nhiệm đến trước sự chú ý của công chúng một cách dễ dàng. Hiện tại cũng có thể được nhìn thấy, chỉ ra con đường của tương lai và mặc khải rõ ràng Ý Chí-hướng Thiện đang làm sinh động toàn bộ tiến trình tiến hoá—một tiến trình mà trong đó nhân loại (một lần nữa là lần đầu tiên) đang tham gia và cộng tác một cách thông minh. Chính sự tham gia cộng tác này, dù được thực hiện một cách vô thức, đã khiến Thánh đoàn có thể nắm lấy cơ hội để chấm dứt sự im lặng kéo dài từ thời Atlantis; giờ đây các Chân sư có thể bắt đầu đảm nhận việc làm mới lại một "sự chia sẻ các bí mật" cổ xưa, và chuẩn bị nhân loại cho một nền văn minh sẽ được phân biệt bởi một tri giác trí tuệ thường hằng về chân lý, và sẽ cộng tác với các ashram ngoại hiện tại nhiều nơi khác nhau trên thế giới.

The internal consolidation is now being somewhat loosened, if I may use such an inadequate expression, and a majority of the Members of the Hierarchy are withdrawing Their close attention from reception of impression from Shamballa and are now orienting Themselves—in an entirely new and directed manner—to the fourth kingdom in nature. At the same time, a very

Sự củng cố nội tại hiện nay đang được nới lỏng phần nào, nếu tôi có thể dùng một cách diễn đạt không đầy đủ như thế, và đa số các Thành Viên của Thánh đoàn đang rút sự chú ý gần gũi của Các Ngài khỏi việc tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa và hiện đang định hướng chính mình—theo một cách hoàn toàn mới và có chỉ đạo—về giới thứ tư trong thiên nhiên. Đồng thời, một thiểu số rất

powerful minority of Masters are entering into a much closer association with the Council of Sanat Kumara.

[686] In this way the potent and dynamic influence of Shamballa will be strengthened instead of lessened by the reorientation of the majority of the Masters and initiates. These statements have, of course, implications which will not be understood by you and which will necessarily pass unnoticed; you will respond, however, to the realisation that the minority—in renewed and closer contact with Shamballa—have to master the technique of relationship; this will entail much use of the sacrificial will. The reason is that They are (on a higher turn of the spiral) submitting to a forcing process which will make great demands upon Them, but which will serve to release the majority to a new and more potent form of immediate Earth service. In other words: a few of the Masters and higher initiates are undergoing a special and applied stimulation and are undertaking work for which the united Ashrams, in their higher brackets, have hitherto been responsible. This subjects Them to a great strain and forces Them to use the will aspect of Their divine natures in entirely new and unknown ways. They relinquish much, in order to enable the entire Hierarchy to give far more in radiance, guidance, and magnetic invocative strength than has even before been the case.

The majority of the Masters and initiates, in Their turn, also relinquish much in order to work exoterically among men. They subject Themselves voluntarily to an active stimulation from the senior "contacting minority" but relinquish the "joy of Shamballic contact". Temporarily, the training which the majority have been

mạnh mẽ các Chân sư đang đi vào một sự liên kết gần gũi hơn nhiều với Hội Đồng của Đức Sanat Kumara.

[686] Bằng cách này, ảnh hưởng mạnh mẽ và năng động của Shamballa sẽ được tăng cường thay vì suy giảm bởi sự tái định hướng của đa số các Chân sư và điểm đạo đồ. Dĩ nhiên, những phát biểu này có những hàm ý mà các bạn sẽ không hiểu và tất yếu sẽ không được chú ý; tuy nhiên, các bạn sẽ đáp ứng với sự nhận ra rằng thiểu số ấy—trong sự tiếp xúc được làm mới và gần gũi hơn với Shamballa—phải làm chủ kỹ thuật của mối liên hệ; điều này sẽ đòi hỏi sử dụng nhiều ý chí hi sinh. Lý do là Các Ngài đang (trên một vòng xoắn cao hơn) phục tùng một tiến trình thúc ép sẽ đặt lên Các Ngài những đòi hỏi lớn lao, nhưng sẽ giúp giải phóng đa số cho một hình thức phụng sự Trái Đất trực tiếp mới mẻ và mạnh mẽ hơn. Nói cách khác: một vài Chân sư và các điểm đạo đồ cao cấp đang trải qua một sự kích thích đặc biệt và được áp dụng, và đang đảm nhận công việc mà cho đến nay các ashram hợp nhất, trong các cấp cao của chúng, vẫn chịu trách nhiệm. Điều này đặt Các Ngài dưới một sức căng lớn và buộc Các Ngài phải sử dụng phương diện ý chí của bản chất thiêng liêng của Các Ngài theo những cách hoàn toàn mới và chưa biết. Các Ngài từ bỏ nhiều điều để giúp toàn thể Thánh đoàn có thể ban phát nhiều hơn rất nhiều về sự bức xạ, sự hướng dẫn và sức mạnh từ tính khẩn cầu so với trước đây.

Đến lượt mình, đa số các Chân sư và điểm đạo đồ cũng từ bỏ nhiều điều để làm việc ngoại môn giữa loài người. Các Ngài tự nguyện đặt mình dưới một sự kích thích tích cực từ "thiểu số tiếp xúc" cao cấp nhưng từ bỏ "niềm hoan hỉ của sự tiếp xúc Shamballa". Tạm thời, sự huấn luyện mà đa số đã nhận được trong "định hướng vũ trụ", trong việc

receiving in "cosmic orientation," in the use of the will-to-be (a meaningless phrase to you), and in the "bliss of receptivity to the will-to-good of Sanat Kumara" is given up. The entire attitude of the group of Masters, initiates and disciples who are to be responsible for the externalisation of the Hierarchy and for the preparation for the reappearance of the Christ is focussed upon the expert use of the Science of Contact. This time, the science is used upon a wide and telepathic scale, with the souls of men, and upon the technique of expressing spiritually the nature of "isolated unity" in the cities, jungles and the [687] massed inhabited areas of the earth. This involves, as you can well imagine, the use of an expert ability to remain untouched by the evil rampant upon the physical plane, and yet to remain in complete sympathetic and understanding contact with all humanity and with all events that affect humanity. It was prophecy which impelled the Christ to say, when last in public appearance among men, that His disciples were "in the world and yet not of the world"; Christ depicted in simple yet profoundly revealing terms the life of the Members of His Ashrams (the entire Hierarchy) when again He would walk with Them in the plain sight of humanity. He pictured Them as one with the Father (the Council of Life in Shamballa), and yet as one with Him (as the hierarchical Head), and as one also with all that breathes and that inhabits form. I advise all disciples who seek to cooperate with the impending activity of the Hierarchy to study with care the seventeenth chapter of the Gospel of St. John; this was written by that disciple of love, under the influence of the energy emanating from the buddhic vehicle of the Christ, which is also—as you have been told—identical with the buddhic vehicle of the Buddha. The identity of the two vehicles is symbolic of the entire teaching anent

sử dụng ý chí-tồn-tại (một cụm từ vô nghĩa đối với các bạn), và trong "chí phúc của sự tiếp nhận đối với ý chí-hướng thiện của Đức Sanat Kumara" được từ bỏ. Toàn bộ thái độ của nhóm Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử sẽ chịu trách nhiệm về sự ngoại hiện của Thánh đoàn và về việc chuẩn bị cho sự tái xuất hiện của Đức Christ được tập trung vào việc sử dụng thành thạo Khoa Học về Tiếp Xúc. Lần này, khoa học ấy được sử dụng trên một quy mô rộng lớn và viễn cảm, với các linh hồn của loài người, và trên kỹ thuật biểu lộ một cách tinh thần bản chất của "Hợp Nhất Cô Lập" trong các thành phố, rừng rậm và *những* [687] *khu vực đông dân cư tập trung* của địa cầu. Điều này bao hàm, như các bạn có thể dễ dàng hình dung, việc sử dụng một năng lực thành thạo để vẫn không bị chạm đến bởi điều ác đang hoành hành trên cõi hồng trần, nhưng vẫn duy trì sự tiếp xúc hoàn toàn cảm thông và thấu hiểu với toàn thể nhân loại và với mọi biến cố ảnh hưởng đến nhân loại. Chính lời tiên tri đã thúc đẩy Đức Christ nói, khi lần cuối xuất hiện công khai giữa loài người, rằng các đệ tử của Ngài "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian"; Đức Christ đã mô tả bằng những từ ngữ đơn giản nhưng mặc khải sâu xa đời sống của các Thành Viên trong các ashram của Ngài (toàn thể Thánh đoàn) khi một lần nữa Ngài sẽ cùng bước đi với Các Ngài trong tầm mắt rõ ràng của nhân loại. Ngài mô tả Các Ngài như một với Đức Cha (Hội Đồng của Sự Sống tại Shamballa), nhưng cũng là một với Ngài (với tư cách là Đầu của Thánh đoàn), và cũng là một với tất cả những gì đang thở và đang cư ngụ trong hình tướng. Tôi khuyên tất cả các đệ tử đang tìm cách cộng tác với hoạt động sắp đến của Thánh đoàn hãy cẩn thận nghiên cứu chương mười bảy của Phúc Âm Thánh John; chương này được viết bởi đệ tử của tình thương ấy, dưới ảnh hưởng của năng lượng phát ra từ vận cụ Bồ đề của Đức Christ, mà cũng là—như các bạn đã được bảo—đồng

"isolated unity" and divine participation, which the Masters in Their Ashrams are teaching Their disciples of all grades, these days, as the first step toward the externalisation of Their activities.

nhất với vận cụ Bồ đề của Đức Phật. Sự đồng nhất của hai vận cụ là biểu tượng cho toàn bộ giáo huấn liên quan đến "Hợp Nhất Cô Lập" và sự tham dự thiêng liêng, điều mà các Chân sư trong các ashram của Các Ngài đang dạy cho các đệ tử thuộc mọi cấp bậc của Các Ngài trong những ngày này, như bước đầu tiên hướng tới sự ngoại hiện các hoạt động của Các Ngài.

An intensive training process, therefore, is being carried out in every ashram and along identical lines, resulting in the "isolation," occultly understood, of certain Masters and initiates. They have been thus isolated in order that They may work more readily and easily with Shamballa; They can thus form a dynamic and galvanic storehouse of energy (the energy of the divine Will) and thus make it available for the use of the other Members of the Hierarchy, as They stand in "isolated unity" upon the highways of Earth, and thus are "in the world and yet not of the world". The learning of this lesson calls into activity the sacrificial will of both the hierarchical groups; this remains the binding cord between Them and that aspect of the antahkarana along which energy can [688] flow in a new and electric fashion from Shamballa, via the hierarchical minority referred to above, and into the large group of Masters and initiates and disciples to whom is committed the task of consolidation. All this constitutes—for the Members of the Hierarchy—a definite process of testing out and of trial, prior to and preparatory to some of the higher initiations.

Do đó, một tiến trình huấn luyện chuyên sâu đang được thực hiện trong mọi ashram và theo những đường lối giống hệt nhau, dẫn đến sự "cô lập", theo nghĩa huyền bí, của một số Chân sư và điểm đạo đồ. Các Ngài đã được cô lập như thế để có thể làm việc dễ dàng và thuận lợi hơn với Shamballa; nhờ vậy Các Ngài có thể tạo thành một kho chứa năng lượng năng động và điện hóa (năng lượng của Ý Chí thiêng liêng) và như thế làm cho nó sẵn sàng để các Thành Viên khác của Thánh đoàn sử dụng, khi Các Ngài đứng trong "Hợp Nhất Cô Lập" trên các đại lộ của Trái Đất, và như thế "ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian". Việc học bài học này gọi vào hoạt động ý chí hi sinh của cả hai nhóm trong Thánh đoàn; điều này vẫn là sợi dây ràng buộc giữa Các Ngài và phương diện ấy của antahkarana dọc theo đó năng lượng có thể [688] tuôn chảy theo một cách mới mẻ và điện lực từ Shamballa, qua thiểu số của Thánh đoàn đã được nói đến ở trên, và vào nhóm lớn các Chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử được giao phó nhiệm vụ củng cố. Tất cả điều này cấu thành—đối với các Thành Viên của Thánh đoàn—một tiến trình thử nghiệm và khảo luyện rõ rệt, trước và để chuẩn bị cho một số lần điểm đạo cao hơn.

Again, the Members of the Hierarchy are not only sensitive to impression from the two other planetary centres (Shamballa and Humanity), but They are acutely aware of the Forces of Evil which are fighting

Một lần nữa, các Thành Viên của Thánh đoàn không chỉ nhạy cảm với ấn tượng từ hai trung tâm hành tinh kia (Shamballa và Nhân loại), mà Các Ngài còn nhận biết sâu sắc các Mãnh lực Ác đang chiến đấu dữ dội

furiously against the externalisation of the spiritual work. The energy which cosmic evil generates is active along three main channels:

chống lại sự ngoại hiện của công việc tinh thần. Năng lượng mà ác vũ trụ tạo ra hoạt động theo ba kênh chính:

1. From the centre of cosmic evil upon the cosmic astral plane. Of this centre you can know nothing, and its emanations and its magnetic aura can only be understood and recognised or interpreted by the senior Masters and by initiates of still higher rank. As the potency of the astral plane (which is so familiar to us all) weakens, and glamour and illusion are negated by a rapid spiritualising of humanity, the power of cosmic evil will correspondingly weaken and the Forces of Evil will be unable to reach the planet with their present easy effort. It is against the impact of this emanating evil that the Hierarchy stands in protection of humanity. Hitherto it has been the task of Shamballa, working through the Hierarchy, to protect humanity from the "intention to destroy" of the cosmic Forces of Evil, but—in the coming cycle and as a result of the triumph of the Forces of Light in the world war—the potency of Shamballa can be combined with that of the "protecting Agents of Light."

1. Từ trung tâm của ác vũ trụ trên cõi cảm dục vũ trụ. Về trung tâm này các bạn không thể biết gì, và các phát xạ cùng hào quang từ tính của nó chỉ có thể được hiểu, nhận biết hay diễn giải bởi các Chân sư cao cấp và các điểm đạo đồ có cấp bậc còn cao hơn nữa. Khi tiềm lực của cõi cảm dục (vốn quá quen thuộc với tất cả chúng ta) suy yếu, và ảo cảm cùng ảo tưởng bị vô hiệu hóa bởi sự tinh thần hóa nhanh chóng của nhân loại, thì quyền lực của ác vũ trụ cũng sẽ suy yếu tương ứng và các Mãnh lực Ác sẽ không thể tiếp cận hành tinh với sự dễ dàng như hiện nay. Chính chống lại tác động của điều ác phát ra này mà Thánh đoàn đứng ra bảo vệ nhân loại. Cho đến nay, nhiệm vụ của Shamballa, hoạt động qua Thánh đoàn, là bảo vệ nhân loại khỏi "ý định hủy diệt" của các Mãnh lực Ác vũ trụ, nhưng—trong chu kỳ sắp tới và do kết quả của chiến thắng của các Mãnh lực Ánh sáng trong cuộc thế chiến—tiềm lực của Shamballa có thể được kết hợp với tiềm lực của các "Tác Nhân bảo vệ của Ánh sáng".

2. From the Black Lodge which is the externalisation of the centre of cosmic evil on Earth. Just as the White Lodge is the representative or correspondence of the cosmic centre of light upon Sirius (the true Great White Lodge), so the Black Lodge is also representative of ancient and cosmic evil. The Black Lodge is also far more advanced in externalisation than is the White Lodge, because materialism and matter are, [689] for it, the line of least resistance. The Black Lodge is therefore far more firmly anchored upon the physical plane than is the Hierarchy. It requires a

2. Từ Hắc đoàn là sự ngoại hiện của trung tâm ác vũ trụ trên Trái Đất. Cũng như Thánh đoàn là đại diện hay sự tương ứng của trung tâm ánh sáng vũ trụ trên Sirius (Thánh đoàn vĩ đại chân chính), thì Hắc đoàn cũng là đại diện của ác cổ xưa và vũ trụ. Hắc đoàn cũng tiến xa hơn nhiều trong sự ngoại hiện so với Thánh đoàn, vì chủ nghĩa vật chất và vật chất là [689] con đường ít trở ngại nhất đối với nó. Do đó Hắc đoàn được neo giữ trên cõi hồng trần vững chắc hơn nhiều so với Thánh đoàn. Thánh đoàn cần một nỗ lực lớn hơn nhiều để "mặc lấy vật chất và làm việc cũng như bước đi trên các cấp độ vật chất" so

much greater effort for the White Lodge to "clothe itself in matter and work and walk on material levels" than for the Black Lodge. Owing, however, to the spiritual growth of mankind and to the steady, even if slow, orientation of mankind to the spiritual Hierarchy, the time has come when the Hierarchy can materialise and meet the enemy of good upon an even footing; the Hierarchy need not be further handicapped by working in substance whilst the Forces of Evil work both in substance and in matter. Once the reappearance of the Christ and of the Hierarchy is an accomplished fact, these Forces of Evil face sure defeat. The reason for this is that the trend of human living and thought is turning steadily towards the subjective spiritual values, even if these values are interpreted in terms of material well-being at present and of better living conditions for all—with peace and security also for all. The Black Lodge or the planetary centre of evil works almost entirely upon the astral plane, and is impressed directly and guided in detail from the cosmic astral plane.

với Hắc đoàn. Tuy nhiên, do sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại và do sự định hướng vững chắc, dù chậm, của nhân loại về Thánh đoàn Tinh Thần, thời điểm đã đến khi Thánh đoàn *có thể* hiện hình và đối đầu với kẻ thù của điều thiện trên một thế ngang bằng; Thánh đoàn không cần bị cản trở thêm nữa bởi việc làm việc trong chất liệu trong khi các Mãnh lực Ác làm việc cả trong chất liệu lẫn trong vật chất. Một khi sự tái xuất hiện của Đức Christ và của Thánh đoàn trở thành một sự kiện đã hoàn tất, các Mãnh lực Ác này sẽ đối diện với thất bại chắc chắn. Lý do là xu hướng của đời sống và tư tưởng nhân loại đang đều đặn quay về các giá trị tinh thần chủ quan, dù hiện nay các giá trị ấy được diễn giải theo các thuật ngữ của phúc lợi vật chất và các điều kiện sống tốt hơn cho mọi người—cùng với hòa bình và an ninh cũng cho mọi người. Hắc đoàn hay trung tâm ác của hành tinh hoạt động gần như hoàn toàn trên cõi cảm dục, và trực tiếp tiếp nhận ấn tượng cũng như được hướng dẫn chi tiết từ cõi cảm dục vũ trụ.

3. From the negative or purely material forces of the planet, which are not necessarily either good or bad but which have been used instinctually and oft unconsciously by humanity for purely material ends, and are therefore basically anti-spiritual and subject to the influence of human desire—a desire oriented towards selfishness, and therefore towards separateness. This form of evil is being combated today by the New Group of World Servers. Of this battle you know something because every thinking man and woman is immediately implicated.

3. Từ các mãnh lực tiêu cực hay thuần vật chất của hành tinh, vốn không nhất thiết là thiện hay ác nhưng đã được nhân loại sử dụng theo bản năng và thường là vô thức cho các mục đích thuần vật chất, và do đó về căn bản là phản tinh thần và chịu ảnh hưởng của dục vọng con người—một dục vọng được định hướng về tính ích kỷ, và do đó về sự phân ly. Hình thức ác này ngày nay đang được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chiến đấu chống lại. Về trận chiến này các bạn biết đôi điều vì mọi người nam và nữ biết suy nghĩ đều trực tiếp bị cuốn vào.

I have spoken of the evil present in the planet in very simple terms, and there are

Tôi đã nói về điều ác hiện diện trong hành tinh bằng những thuật ngữ rất đơn giản, và

phases of it to which I have not referred; the interlocking and inter-penetrating of the grades of evil are far more numerous and intricate than you surmise.

có những phương diện của nó mà tôi chưa đề cập đến; sự đan xen và xuyên nhập của các cấp độ ác thì nhiều hơn và phức tạp hơn các bạn hình dung rất nhiều.

In summing up, I would say that the present reorientation of the Hierarchy, in relation both to Shamballa and to [690] Humanity, ushers in the cycle of complete defeat of cosmic evil upon our planet, leaving only an isolated and weakened Black Lodge to die a slow death; this permits the purification of human desire to such an extent that "matter will be redeemed by the sacrificial will of Those Who know, by the will-to-good of Those Who are, and by the goodwill of those sons of men who have turned their faces to the light and who in turn reflect that light."

Tóm lại, tôi muốn nói rằng sự tái định hướng hiện nay của Thánh đoàn, trong mối liên hệ với cả Shamballa lẫn [690] Nhân loại, mở ra chu kỳ thất bại hoàn toàn của ác vũ trụ trên hành tinh chúng ta, chỉ để lại một Hắc đoàn cô lập và suy yếu chết dần; điều này cho phép sự thanh lọc dục vọng con người đến mức "vật chất sẽ được cứu chuộc bởi ý chí hi sinh của Những Đấng biết, bởi ý chí-hướng thiện của Những Đấng hiện hữu, và bởi thiện chí của những người con của nhân loại đã quay mặt về phía ánh sáng và đến lượt họ phản chiếu ánh sáng ấy."

As all disciples know, one of the problems with which they are constantly confronted is an extreme sensitivity to the thought currents of those with whom they are immediately in contact. The more advanced the disciple, the greater is his problem. The theory that if one lives and works on a high level of consciousness one is immune to that which emanates from the lower level does not in practice hold good. The occult law proclaims that the greater can always include the lesser, and just as that is true of the planetary Logos (Who is the sum total of all lesser forms within His manifested universe), so the same law applies also to all human beings. The disciple, therefore, can always include that which emanates from those who are below him on the ladder of evolution. The more a disciple is under the influence of the Law of Love, the more easily does he tune in and absorb the thoughts and register the desires of those around him, and particularly of those who are tied to him in the bonds of affection and of karmic relation. As disciples proceed from initiation

Như mọi đệ tử đều biết, một trong những vấn đề mà họ liên tục phải đối diện là sự nhạy cảm cực độ đối với các dòng tư tưởng của những người mà họ tiếp xúc trực tiếp. Đệ tử càng tiến bộ thì vấn đề của y càng lớn. Lý thuyết cho rằng nếu người ta sống và làm việc trên một cấp độ tâm thức cao thì người ta miễn nhiễm với điều phát ra từ cấp độ thấp hơn, trên thực tế không đứng vững. Định luật huyền bí tuyên bố rằng cái lớn hơn luôn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn, và cũng như điều đó đúng với Hành Tinh Thượng Đế (Đấng là tổng thể của mọi hình tướng nhỏ hơn trong vũ trụ biểu hiện của Ngài), thì cùng định luật ấy cũng áp dụng cho mọi con người. Do đó đệ tử luôn luôn có thể bao gồm điều phát ra từ những người ở dưới y trên chiếc thang tiến hoá. Đệ tử càng ở dưới ảnh hưởng của Định luật Bác ái, y càng dễ chỉnh hợp và hấp thụ các tư tưởng cũng như ghi nhận các dục vọng của những người quanh y, và đặc biệt là của những người gắn bó với y trong các mối dây tình cảm và quan hệ nghiệp quả. Khi các đệ tử tiến từ điểm đạo này sang điểm đạo khác,

to initiation, the will aspect fortifies the intellect and directs the expression of the energy of love, and thus the problem lessens, for the initiate learns certain protective rules which are not available to the neophyte. The latter must learn, first of all, how to identify himself with others, as the basis of a higher identification which conditions the senior initiates in the scale of being.

phương diện ý chí củng cố trí tuệ và chỉ đạo sự biểu lộ của năng lượng bác ái, và như thế vấn đề giảm bớt, vì điểm đạo đồ học được một số quy luật bảo vệ mà người sơ cơ *không* có được. Trước hết, người sơ cơ phải học cách đồng nhất mình với người khác, như nền tảng của một sự đồng nhất *cao hơn* vốn tác động lên các điểm đạo đồ cao cấp trong thang bậc hiện hữu.

The preparation of the Members of the Ashrams found within the Hierarchy, Who must emerge from Their retreats and live among men in the ordinary intercourse of daily life, has necessitated much discussion and instituted a drastic training system within the Ashrams. Into the nature of this training [691] I cannot enter, for it differs for disciples upon the various rays and the theme is too large at this point for our purpose. The problem has been how to preserve the sympathetic, sensitive rapport and to lay the basis for the higher, inclusive identification, and yet at the same time preserve a spiritual detachment which will enable the disciple to do his needed work, unhampered and unimpeded by the distress, the anxiety or the thought activity evoked by the minds and the desires of those with whom he is working.

Việc chuẩn bị cho các Thành Viên của các ashram trong Thánh đoàn, là Những Đấng phải bước ra khỏi nơi ẩn cư của Các Ngài và sống giữa loài người trong sự giao tiếp thông thường của đời sống hằng ngày, đã đòi hỏi nhiều thảo luận và thiết lập một hệ thống huấn luyện quyết liệt trong các ashram. Về bản chất của sự huấn luyện này [691] tôi không thể đi vào, vì nó khác nhau đối với các đệ tử trên các cung khác nhau và chủ đề này quá rộng đối với mục đích của chúng ta ở đây. Vấn đề là làm sao duy trì mối liên hệ cảm thông, nhạy cảm và đặt nền tảng cho sự đồng nhất cao hơn, bao gồm hơn, nhưng đồng thời vẫn giữ được một sự tách rời tinh thần sẽ giúp đệ tử thực hiện công việc cần thiết của y mà không bị cản trở hay ngăn ngại bởi nỗi đau khổ, sự lo âu hay hoạt động tư tưởng được khơi dậy bởi trí tuệ và dục vọng của những người mà y đang làm việc cùng.

The necessary detachment cannot be based upon the innate instinct of self-preservation, even when that is carried into the realm of the soul; it must be motivated by an occult absorption in the task, and implemented by the will which keeps the channel of contact open between the disciple and the ashram and between the disciple and his sphere of activity; this channel must be kept entirely clear of all lower identifications. This might be termed

Sự tách rời cần thiết không thể dựa trên bản năng bẩm sinh của sự tự bảo tồn, ngay cả khi điều đó được mang vào lĩnh vực của linh hồn; nó phải được thúc đẩy bởi một sự chuyên chú huyền bí vào nhiệm vụ, và được thực hiện bởi ý chí giữ cho kênh tiếp xúc giữa đệ tử và ashram cũng như giữa đệ tử và phạm vi hoạt động của y luôn mở; kênh này phải được giữ hoàn toàn trong sáng khỏi mọi sự đồng nhất thấp hơn. Điều này có thể được gọi là một phương pháp loại bỏ mọi khuynh

a method of eliminating all tendencies to register anything save a wise apprehension of the point in evolution of those contacted; a sound appreciation of the problem to be faced on their behalf, and a process of directing the needed energy of love in such a manner that the stream of projected love not only aids the recipient, but protects the disciple from undue contact; it will then evoke in the person to be helped, or the group to be aided, no reciprocal personality expression; instead, it lifts the entire quality of the personality life or the group life on the purificatory way on to higher levels of awareness.

hướng ghi nhận bất cứ điều gì ngoài một sự nắm bắt khôn ngoan về điểm tiến hoá của những người được tiếp xúc; một sự đánh giá lành mạnh về vấn đề cần phải đối diện thay cho họ, và một tiến trình chỉ đạo năng lượng bác ái cần thiết theo cách mà dòng bác ái được phóng chiếu không những giúp người tiếp nhận, mà còn bảo vệ đệ tử khỏi sự tiếp xúc quá mức; khi ấy nó sẽ không gợi lên nơi người được giúp đỡ, hay nhóm được trợ giúp, một biểu lộ phàm ngã đáp ứng lại; thay vào đó, nó nâng toàn bộ phẩm tính của đời sống phàm ngã hay đời sống nhóm trên con đường thanh lọc lên các cấp độ nhận biết cao hơn.

A great part of the work to be done by the disciples who are emerging from the ashrams, and will continue thus to emerge, is of a purificatory nature at this time, and increasingly so for the rest of this century. On the Path of Probation, the aspirant is taught to purify himself and his three vehicles of contact; upon acceptance into an ashram, a large measure of the needed purification has been achieved. From then on, no emphasis should be laid by the disciple on the purification of his own nature, for this would produce too close and intimate a self-focus and tend to an over-stimulation of the personality vehicles. But the lessons learnt upon the [692] Probationary Path will be found by him to be simply the foundation for the Science of Purification or—if I may use a word made familiar to you through the war experience—of De-contamination. This will be brought into full expression by the working disciples who will be responsible for the preparation of the world for the reappearance. This purificatory process falls into the following stages:

Một phần lớn công việc phải được thực hiện bởi các đệ tử đang bước ra từ các ashram, và sẽ tiếp tục bước ra như thế, hiện nay có bản chất thanh lọc, và ngày càng như vậy trong phần còn lại của thế kỷ này. Trên Con Đường Dự Bị, người chí nguyện được dạy phải thanh lọc chính mình và ba vận cụ tiếp xúc của mình; khi được chấp nhận vào một ashram, một phần lớn sự thanh lọc cần thiết đã được hoàn thành. Từ đó trở đi, đệ tử không nên nhấn mạnh vào việc thanh lọc bản chất riêng của mình, vì điều này sẽ tạo ra một sự tập trung vào bản thân quá gần gũi và thân mật và có khuynh hướng kích thích quá mức các vận cụ phàm ngã. Nhưng những bài học đã học trên [692] Con Đường Dự Bị sẽ được y thấy chỉ đơn giản là nền tảng cho Khoa Học về Thanh Lọc hay—nếu tôi có thể dùng một từ đã trở nên quen thuộc với các bạn qua kinh nghiệm chiến tranh—về Sự Khử Nhiễm. Điều này sẽ được đưa vào biểu lộ đầy đủ bởi các đệ tử hoạt động sẽ chịu trách nhiệm chuẩn bị thế giới cho sự tái xuất hiện. Tiến trình thanh lọc này rơi vào các giai đoạn sau:

1. The stage wherein the tainted area, the hidden evil, or the diseased factors are recognised and duly contacted in order to ascertain the extent of the purificatory measures required. This is a point of danger for the disciple.

1. Giai đoạn trong đó khu vực bị nhiễm, điều ác ẩn giấu, hay các yếu tố bệnh hoạn được nhận biết và được tiếp xúc đúng mức để xác định mức độ của các biện pháp thanh lọc cần thiết. Đây là một điểm nguy hiểm đối với đệ tử.

2. The process of discovering the magnetic areas, magnetised in past centuries, and even aeons, by Members of the Hierarchy. This is done so as to make available the transmission of energies there stored. In the cycle which is now close at hand, these magnetic centres will be largely tapped or utilised by the world disciples responsible for the purificatory work.

2. Tiến trình khám phá các khu vực từ tính, đã được từ hóa trong các thế kỷ quá khứ, và thậm chí qua các đại kiếp, bởi các Thành Viên của Thánh đoàn. Điều này được thực hiện để làm cho sự truyền dẫn các năng lượng được cất giữ ở đó trở nên khả dụng. Trong chu kỳ hiện đang rất gần, các trung tâm từ tính này phần lớn sẽ được khai thác hay sử dụng bởi các đệ tử thế giới chịu trách nhiệm về công việc thanh lọc.

3. The stage wherein the disciple withdraws his attention from the source of difficulty and concentrates upon certain mantric usages and certain hierarchical formulas, thus setting loose the energies needed to destroy the germs of evil, latent or active, thus eliminating certain materialistic tendencies, and strengthening the soul of all that is to be purified and the life to be found within every form. It is wise to remember that, for instance, as the Master works with His disciples and strengthens the life within them and evokes their soul into potency from latency, every form and every atom within their various bodies is equally energised and aided. It is this fundamental process which will guide the disciples and the initiates in the coming work of world purification.

3. Giai đoạn trong đó đệ tử rút sự chú ý của y khỏi nguồn gốc của khó khăn và tập trung vào một số cách dùng mantram và một số công thức của Thánh đoàn, nhờ đó giải phóng các năng lượng cần thiết để hủy diệt những mầm mống của điều ác, tiềm ẩn hay đang hoạt động, nhờ đó loại bỏ một số khuynh hướng duy vật, và *làm mạnh linh hồn của tất cả những gì cần được thanh luyện* cùng sự sống được tìm thấy bên trong mọi hình tướng. Thật khôn ngoan khi nhớ rằng, chẳng hạn, khi Chân sư làm việc với các đệ tử của Ngài và làm mạnh sự sống bên trong họ và gợi linh hồn của họ từ trạng thái tiềm ẩn thành năng lực hữu hiệu, thì mọi hình tướng và mọi nguyên tử bên trong các thể khác nhau của họ cũng đều được tiếp năng lượng và trợ giúp như nhau. Chính tiến trình căn bản này sẽ hướng dẫn các đệ tử và các điểm đạo đồ trong công việc thanh luyện thế giới sắp tới.

4. The stage of withdrawing of the purifying energies; this is to be followed by a period of stabilising the purified form and starting

4. Giai đoạn rút các năng lượng thanh luyện; tiếp theo đó là một thời kỳ ổn định hình tướng đã được thanh luyện và khởi động sự

the life and soul within it on a new cycle of spiritual growth.

sống cùng linh hồn bên trong nó vào một chu kỳ tăng trưởng tinh thần mới.

[693] I have worded all this in such a manner that it will be evident that the work to be done is not confined only to humanity, but also to the forms of life in the other kingdoms in nature.

[693] Tôi đã diễn đạt tất cả điều này theo cách khiến rõ ràng rằng công việc cần được thực hiện không chỉ giới hạn nơi nhân loại, mà còn nơi các hình tướng sự sống trong các giới khác trong tự nhiên.

The study of this Science of Applied Purification is one which is engrossing the attention of all the ashrams at this time; disciples in the first ray ashram, in the second ray ashram and in the seventh ray ashram are peculiarly active along these lines, for the destruction of evil is the work of the first ray, and in so destroying its effects purity is achieved; the fostering of good then becomes possible and is the work of the second ray, of the Builders; and the bringing of spiritual energy into contact with substance, and consequently with matter, is the unique work of the seventh ray because it is now in manifestation. The rays which are active and in manifestation at this time and in this cycle are there in conformity to the Plan and in preparation for the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Christ. These rays are particularly involved, and therefore the initiates and the disciples in the ashrams of the Masters are also particularly implicated.

Việc nghiên cứu *Khoa Học Thanh Luyện Ứng Dụng* này hiện đang thu hút sự chú ý của mọi ashram vào lúc này; các đệ tử trong ashram cung một, trong ashram cung hai và trong ashram cung bảy đặc biệt hoạt động mạnh theo các đường hướng này, vì sự hủy diệt điều ác là công việc của cung một, và khi hủy diệt các hiệu quả của nó thì sự thanh khiết được đạt tới; khi ấy việc nuôi dưỡng điều thiện trở nên khả hữu và đó là công việc của cung hai, của các đấng kiến tạo; còn việc đưa năng lượng tinh thần vào tiếp xúc với chất liệu, và do đó với vật chất, là công việc độc đáo của cung bảy vì hiện nay nó đang biểu hiện. Các cung đang hoạt động và đang biểu hiện vào lúc này và trong chu kỳ này hiện diện phù hợp với Thiên Cơ và để chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ. Các cung này đặc biệt có liên quan, và vì thế các điểm đạo đồ và các đệ tử trong các ashram của các Chân sư cũng đặc biệt bị cuốn vào.

The Science of Applied Purification is also the Science of Applied Energy, with the specific objective in view of "eliminating the undesirable and that which hinders the entrance of the light, and thus providing space and entry for the desired, for the good, the beautiful and the true". In the application of this science there is of course no infringement of the human prerogative of free will. This ancient science is concerned primarily with the purification

Khoa Học Thanh Luyện Ứng Dụng cũng là *Khoa Học Năng Lượng Ứng Dụng,* với mục tiêu chuyên biệt là "loại bỏ điều không mong muốn và điều cản trở sự đi vào của ánh sáng, nhờ đó tạo không gian và lối vào cho điều được mong muốn, cho điều thiện, điều đẹp và điều chân thật". Trong việc áp dụng khoa học này, dĩ nhiên không có sự xâm phạm nào đến đặc quyền tự do ý chí của con người. Khoa học cổ xưa này chủ yếu liên quan đến sự thanh luyện và sự cứu chuộc vật chất, và

and with the redemption of matter, and it is entirely in the hands of human beings, under the direction of the Hierarchy. This direction may be consciously or unconsciously registered. The Science of Redemption (to which I have several times earlier referred) is in reality the applied art of esotericism and of spiritual living which is already being taught to mankind; they are steadily learning to redeem the bodies through which they function. It is in reality the art or science of relationship [694] between the Life and the lives, as H.P.B. expresses it.

hoàn toàn nằm trong tay con người, dưới sự chỉ đạo của Thánh đoàn. Sự chỉ đạo này có thể được ghi nhận một cách hữu thức hoặc vô thức. *Khoa Học Cứu Chuộc* (mà trước đây tôi đã nhiều lần đề cập đến) thực ra là nghệ thuật ứng dụng của nội môn học và của đời sống tinh thần vốn đã đang được giảng dạy cho nhân loại; họ đang đều đặn học cách cứu chuộc các thể mà qua đó họ hoạt động. Thực ra đó là nghệ thuật hay khoa học về mối liên hệ [694] giữa Sự sống và các sự sống, như H.P.B. đã diễn đạt.

As far as the other kingdoms in nature are concerned, the purification is applied by the Hierarchy, through the medium of human beings, and this can be seen in process at this time. This present activity, carried on now largely unconsciously, will be redoubled and carried forward consciously by trained initiates and disciples, working through and with aspirants. It is this that is now being studied in the various hierarchical ashrams, and when applied—after 1975—will bring about great and important changes in world living.

Đối với các giới khác trong tự nhiên, sự thanh luyện được Thánh đoàn áp dụng qua trung gian con người, và điều này hiện có thể thấy đang diễn ra. Hoạt động hiện nay này, hiện được tiến hành phần lớn một cách vô thức, sẽ được tăng gấp bội và được đẩy mạnh một cách hữu thức bởi các điểm đạo đồ và đệ tử đã được huấn luyện, làm việc xuyên qua và cùng với các người chí nguyện. Chính điều này hiện đang được nghiên cứu trong các ashram khác nhau của Thánh đoàn, và khi được áp dụng—sau năm 1975—sẽ mang lại những thay đổi lớn lao và quan trọng trong đời sống thế giới.

Another matter to which the Hierarchy is at this time attending, in view of the coming adjustments required, is the discovery of aspirants and those who are close to accepted discipleship in all lands, in order that the language problem will present little difficulty. Having discovered such people, Their next step is to subject them to a process of training in telepathic susceptibility, so that they will be sensitive to hierarchical impression. At the same time, their intuition will require stimulation but —as the intuition is useless and inaccessible without a high grade intelligence—all these

Một vấn đề khác mà Thánh đoàn hiện đang lưu tâm, xét theo những điều chỉnh sắp tới cần có, là việc khám phá những người chí nguyện và những người gần đạt đến địa vị đệ tử được chấp nhận ở mọi xứ sở, để vấn đề ngôn ngữ sẽ ít gây khó khăn. Sau khi tìm ra những người như vậy, bước kế tiếp của Các Ngài là đặt họ vào một tiến trình huấn luyện về tính nhạy cảm viễn cảm, để họ sẽ nhạy bén với ấn tượng của Thánh đoàn. Đồng thời, trực giác của họ sẽ cần được kích thích nhưng—vì trực giác là vô dụng và không thể tiếp cận nếu không có một trí thông minh cấp cao—tất cả những người này phải được

people must be sought for upon mental levels. The possession of the abstract mind is not sufficient. It is useful, in that it guarantees the ability of the aspirant to construct the antahkarana; it is nevertheless quite possible to possess a well developed abstract consciousness and yet to be quite devoid of all intuitive perception.

tìm kiếm trên các cấp độ trí tuệ. Việc sở hữu trí trừu tượng là chưa đủ. Nó hữu ích, vì nó bảo đảm khả năng của người chí nguyện trong việc xây dựng antahkarana; tuy nhiên, hoàn toàn có thể sở hữu một *tâm thức trừu tượng* phát triển tốt mà vẫn hoàn toàn thiếu mọi tri giác trực giác.

For example, this is the major limitation of Z.... He is a sound abstract thinker and they are somewhat rare, being usually impractical idealists. He is not, however, the least intuitive as yet. He could easily be—given certain needed surrenders.

Thí dụ, đây là hạn chế lớn của Z.... Ông là một nhà tư tưởng trừu tượng *vững vàng* và những người như vậy khá hiếm, vì họ thường là những nhà lý tưởng thiếu thực tế. Tuy nhiên, cho đến nay ông hoàn toàn chưa có trực giác chút nào. Ông có thể dễ dàng trở thành như thế—nếu có những sự từ bỏ cần thiết.

Basically speaking, the intuition is not the revealer of esoteric truths. They come along another line of spiritual perception. The intuition is essentially the organ of group perception and that which eventually elevates the personality to its rightful position as the agent of the Soul in the group. [695] Z... has a sound theory as to group attitudes and group work, and he will be exceedingly surprised at these comments of mine. But—as long as he insulates himself from warm group contacts and fails to seek (in the name of service) the love of the group, and as long as he fails to recognise error and his own part in any current mistakes whenever they occur, and as long as he transfers responsibility to others when he is himself to blame, he will fail to register intuitive information, because his personality reactions will intervene. He must not be deceived by the fact that people like him on the platform; that is group work, but not essentially working with the group. He must learn that at present he is the onlooker at the group and as yet not a part of it, and that he is primarily focussed on

Nói một cách căn bản, trực giác không phải là cái mặc khải các chân lý nội môn. Chúng đến theo một đường lối tri giác tinh thần khác. Trực giác về bản chất là cơ quan của *tri giác nhóm* và là điều cuối cùng nâng phàm ngã lên vị trí đúng đắn của nó như là tác nhân của Linh hồn *trong nhóm*. [695] Z... có một lý thuyết vững về các thái độ nhóm và công việc nhóm, và ông sẽ hết sức ngạc nhiên trước những nhận xét này của tôi. Nhưng—chừng nào ông còn tự cô lập mình khỏi những tiếp xúc nhóm nồng ấm và không tìm kiếm (nhân danh phụng sự) tình thương của nhóm, và chừng nào ông còn không nhận ra sai lầm và phần trách nhiệm của chính mình trong bất kỳ lỗi lầm hiện hành nào mỗi khi chúng xảy ra, và chừng nào ông còn chuyển trách nhiệm sang người khác khi chính ông đáng trách, thì ông sẽ không ghi nhận được thông tin trực giác, bởi vì các phản ứng phàm ngã của ông sẽ xen vào. Ông không được tự đánh lừa mình bởi sự kiện là người ta thích ông trên diễn đàn; điều đó *là* công việc nhóm, nhưng không phải về bản chất là làm việc *với* nhóm. Ông phải học rằng hiện nay ông là người đứng

"delivering the goods" (if I may use your American phrase) to his personality and its acclaim, and not to the group. This will be hard for him to realise and he must be given time. He wants to make good, spiritually and esoterically, but needs to grasp the fact that this is done through love and understanding and not through the intellect. He is insulated by his own strong desire to make good, according to his own theories and to his personality, thus proving to himself the grasp his soul may have over that personality. This creates barriers, but the insulating and separating wall between him and his co-workers is very thin and could easily be "rent in twain," if his pride would permit and if he would descend to a recognition of equality with all the group with whom he is associated, and with the most unimportant members of that group; this he does not yet do—in spite of what he believes about himself.

nhìn nhóm chứ chưa phải là một phần của nó, và rằng ông chủ yếu tập trung vào việc "làm được việc" (nếu tôi có thể dùng cụm từ Mỹ của bạn) cho phàm ngã của ông và sự tán thưởng dành cho nó, chứ không phải cho nhóm. Điều này sẽ khó để ông nhận ra và phải cho ông thời gian. Ông muốn thành công, về mặt tinh thần và nội môn, nhưng cần nắm được sự kiện rằng điều này được thực hiện qua tình thương và sự thấu hiểu chứ không phải qua trí tuệ. Ông bị cô lập bởi chính ham muốn mạnh mẽ muốn thành công của mình, theo các lý thuyết riêng và theo phàm ngã của mình, nhờ đó tự chứng minh cho mình thấy sự nắm giữ mà linh hồn của ông có thể có đối với phàm ngã ấy. Điều này tạo ra các rào cản, nhưng bức tường cách ly và ngăn cách giữa ông với các cộng sự của ông rất mỏng và có thể dễ dàng "bị xé làm đôi," *nếu* lòng kiêu hãnh của ông cho phép và nếu ông chịu hạ mình để nhìn nhận sự bình đẳng với toàn thể nhóm mà ông liên kết, và với những thành viên ít quan trọng nhất của nhóm ấy; điều này ông vẫn chưa làm—bất chấp điều ông tin về chính mình.

The searchlight of the Hierarchy is sweeping the planet at this time singling out men and women, here and there, from the mass of men. They indicate esoteric possibility, and in their lives love of humanity and love of the Christ is a basic and fundamental factor.

Ánh đèn pha của Thánh đoàn hiện đang quét khắp hành tinh, chọn ra những người nam và nữ, đây đó, từ khối đông nhân loại. Họ biểu lộ khả năng nội môn, và trong đời sống của họ, tình thương đối với nhân loại và tình thương đối với Đức Christ là một yếu tố căn bản và nền tảng.

The ordinary devoted person, who constantly pledges and dedicates himself to the Christ or to the Masters in a spirit of adoration, will not be chosen for this specific training. Their own attitudes and development come violently [696] between them and their objective. The man who forgets about himself, and who is more interested in helping unhappy human beings, but who is nevertheless staunchly

Người sùng tín bình thường, kẻ liên tục cam kết và hiến dâng mình cho Đức Christ hay cho các Chân sư trong tinh thần tôn thờ, sẽ *không* được chọn cho sự huấn luyện chuyên biệt này. Chính các thái độ và sự phát triển của họ chen vào một cách mãnh liệt [696] giữa họ và mục tiêu của họ. Người quên mình, và quan tâm nhiều hơn đến việc giúp đỡ những con người bất hạnh, nhưng đồng thời vẫn kiên định tin chắc vào yếu tố của

convinced of the factor of the unseen worlds, is the man for whom search is at this time being made.

các thế giới vô hình, mới là người hiện đang được tìm kiếm.

When these men and women are found, the work of the discovering initiate is to see to it that information comes to the aspirant in some form or another anent the hierarchical Plan, concerning the reappearance of the Christ (under some name familiar to the aspirant's religious background), and about the fundamental and needed occult truths—with particular emphasis upon the Law of Cause and Effect, and secondarily upon the Law of Rebirth. The Law of Cause and Effect is of far greater importance than the Law of Rebirth, because it necessitates action upon the part of the aspirant, and that action inevitably conditions the future. There is nothing he can do about the Law of Rebirth but submit to it and be grateful that opportunity continues to present itself.

Khi những người nam và nữ này được tìm thấy, công việc của điểm đạo đồ khám phá ra họ là bảo đảm rằng thông tin đến với người chí nguyện dưới hình thức này hay hình thức khác liên quan đến Thiên Cơ của Thánh đoàn, về sự tái lâm của Đức Christ (dưới một danh xưng nào đó quen thuộc với nền tảng tôn giáo của người chí nguyện), và về các chân lý huyền bí căn bản và cần thiết—đặc biệt nhấn mạnh vào Định luật Nhân Quả, và thứ yếu là Định luật Tái Sinh. Định luật Nhân Quả quan trọng hơn nhiều so với Định luật Tái Sinh, bởi vì nó đòi hỏi *hành động* nơi người chí nguyện, và hành động đó tất yếu tác động lên tương lai. Không có gì y có thể làm đối với Định luật Tái Sinh ngoài việc thuận phục nó và biết ơn rằng cơ hội vẫn tiếp tục tự trình hiện.

As regards the many other adjustments which Members of the Hierarchy in all Their many differing grades will have to make in what might be called Their personality lives and habits, I have naught to say. I know well the questions which will arise in your minds, and I would like to touch upon one or two of them. For instance, some of you are asking:

Về nhiều điều chỉnh khác mà các Thành Viên của Thánh đoàn ở mọi cấp bậc khác nhau của Các Ngài sẽ phải thực hiện trong điều có thể gọi là đời sống và thói quen phàm ngã của Các Ngài, tôi không có gì để nói. Tôi biết rõ những câu hỏi sẽ nảy sinh trong tâm trí các bạn, và tôi muốn chạm đến một hay hai câu trong số đó. Chẳng hạn, một số bạn đang hỏi:

1. How will these Members of the Hierarchy in Their various grades appear on earth? Will They come through the methods of ordinary birth, of childhood and maturity? Some initiates may follow this ordinary pattern, some are already passing through it today and are in the stages of infancy and adolescence; to them will be given a large share of the preparatory work. Some will not pass through these relatively limiting phases, but will pass back and forth between

1. Các Thành Viên này của Thánh đoàn trong các cấp bậc khác nhau của Các Ngài sẽ xuất hiện trên trần gian như thế nào? Các Ngài sẽ đến qua những phương pháp sinh ra, thơ ấu và trưởng thành thông thường chăng? Một số điểm đạo đồ có thể theo khuôn mẫu thông thường này, một số hiện nay đã đang trải qua nó và đang ở trong các giai đoạn ấu thơ và thiếu niên; cho họ sẽ được giao một phần lớn công việc chuẩn bị. Một số sẽ không trải qua các giai đoạn tương

the outer world and the world of hierarchical endeavour; they will be sometimes present in physical bodies and sometimes not. This method of activity will not be possible as long as [697] the present rules of national and civilian identification, of passports and of drastic airport and seaport inspection are required by the authorities; such people as these "transitting initiates" would not be able to identify themselves. This form of appearance is therefore postponed for some time. Some of the Masters will create what is called in the language of the East the "mayavirupa"—a vehicle of expression which is built of atomic physical and astral substance and of concrete mental substance. This They can create at will, use at will and cause to vanish at will; Their problem is not, therefore, so acute in the matter of appearing and of reappearing as is that of the initiate who cannot thus create to suit his purpose and his service.

đối hạn chế này, mà sẽ qua lại giữa thế giới bên ngoài và thế giới của nỗ lực Thánh đoàn; đôi khi họ hiện diện trong các thể xác và đôi khi thì không. Phương pháp hoạt động này sẽ không thể thực hiện được chừng nào [697] các quy định hiện nay về nhận diện quốc gia và dân sự, về hộ chiếu và về việc kiểm tra nghiêm ngặt tại sân bay và hải cảng còn được nhà chức trách đòi hỏi; những người như các "điểm đạo đồ quá cảnh" này sẽ không thể tự nhận diện mình. Vì vậy, hình thức xuất hiện này bị hoãn lại một thời gian. Một số Chân sư sẽ tạo ra cái được gọi trong ngôn ngữ phương Đông là "mayavirupa"—một vận cụ biểu đạt được cấu tạo bằng chất liệu hồng trần nguyên tử và cảm dục, cùng chất liệu trí cụ thể. Các Ngài có thể tạo ra nó theo ý muốn, sử dụng nó theo ý muốn và làm cho nó biến mất theo ý muốn; vì thế vấn đề của Các Ngài trong việc xuất hiện và tái xuất hiện không gay gắt như vấn đề của điểm đạo đồ không thể tạo ra như vậy để phù hợp với mục đích và sự phụng sự của mình.

2. Will all the Members of the Hierarchy make Their appearance at the same time? Certainly not. The appearing of these initiates and Masters will begin with isolated members appearing and living among men, coming forth one by one, doing the required work, returning through the portals of apparent death to the inner subjective Ashram, and then again appearing by one or other of the methods mentioned above. This process has been going on for some time and began around the year 1860. The work of these disciples in the human consciousness is already being recognised, and already they have succeeded in changing the consciousness and the thinking of many millions. Their ideas are already permeating world thinking. I would remind you also (for your encouragement) that I myself am among this number of working initiates (for, in the last analysis,

2. Có phải tất cả các Thành Viên của Thánh đoàn sẽ xuất hiện cùng một lúc không? Chắc chắn là không. Sự xuất hiện của các điểm đạo đồ và Chân sư này sẽ bắt đầu bằng việc các thành viên riêng lẻ xuất hiện và sống giữa loài người, lần lượt từng người một bước ra, làm công việc cần thiết, quay trở lại qua các cánh cổng của cái chết bề ngoài vào Ashram chủ quan nội tại, rồi lại xuất hiện bằng một trong những phương pháp đã nêu ở trên. Tiến trình này đã diễn ra từ một thời gian nay và bắt đầu vào khoảng năm 1860. Công việc của các đệ tử này trong tâm thức nhân loại đã được nhận biết, và họ đã thành công trong việc thay đổi tâm thức và tư tưởng của nhiều triệu người. Các ý tưởng của họ đã đang thấm vào tư tưởng thế giới. Tôi cũng muốn nhắc các bạn (để khích lệ các bạn) rằng chính tôi cũng ở trong số những điểm đạo đồ đang hoạt động này (vì, xét cho cùng, đó là tất cả những gì bất kỳ Chân sư

that is all that any Master is), and that I, from my physical anchorage, i.e., my physical body and my location in northern India, and in collaborating with a disciple, A.A.B., and also with F.B., have done much to bring certain concepts (old and yet new in their presentation) to the consciousness of humanity. I have also done much to stimulate from latency to potency the instinctual goodwill of men. I mention this for this is not a unique achievement; there are many other Masters Who—with Their [698] disciples—are to be found today actively functioning in human affairs and struggling, under adverse conditions, to change the trend of human thinking from a frank materialism to a genuine spiritual aspiration.

nào cũng là), và rằng tôi, từ chỗ neo đậu hồng trần của mình, tức là thể xác của tôi và vị trí của tôi ở miền bắc Ấn Độ, và trong sự cộng tác với một đệ tử, A.A.B., và cả với F.B., đã làm nhiều để đưa một số khái niệm (cũ nhưng vẫn mới trong cách trình bày) vào tâm thức của nhân loại. Tôi cũng đã làm nhiều để kích thích thiện chí bản năng của con người từ trạng thái tiềm ẩn thành năng lực hữu hiệu. Tôi nêu điều này ra vì đây không phải là một thành tựu độc nhất; còn nhiều Chân sư khác nữa, cùng với các đệ tử [698] của Các Ngài, hiện nay đang được thấy hoạt động tích cực trong các công việc của nhân loại và đang vật lộn, dưới những điều kiện bất lợi, để chuyển hướng tư tưởng của con người từ một chủ nghĩa duy vật công khai sang một khát vọng tinh thần chân chính.

There are many other questions arising in the minds of my readers, and the less advanced they are the greater the questioning and the greater the emphasis upon the materialistic, and therefore non-important, aspects of this entire subject. With them I have no intention of dealing, though I know well what they are, and so does A.A.B. They are of no vitality, and will answer themselves in due time.

Còn nhiều câu hỏi khác nảy sinh trong tâm trí các độc giả của tôi, và họ càng kém tiến bộ thì sự chất vấn càng lớn và sự nhấn mạnh càng đặt vào các phương diện duy vật, và do đó không quan trọng, của toàn bộ đề tài này. Tôi không có ý định bàn đến những câu hỏi ấy, dù tôi biết rõ chúng là gì, và A.A.B. cũng vậy. Chúng không có tầm quan trọng thiết yếu, và đến lúc thích hợp sẽ tự trả lời lấy.

When the task of the preparation of men's minds is further advanced, when the knowledge of the existence of the Masters and Their hierarchical endeavour and of the united Hierarchy of our planet are a commonly recognised truth, and when active goodwill is recognised as a real national asset in all lands, then the speed of the externalisation of the Hierarchy will be greatly increased; then the five spiritual centres will begin to take definite form, and will call also for recognition; the groups there working will be known, and they will

Khi nhiệm vụ chuẩn bị tâm trí con người được tiến xa hơn, khi tri thức về sự hiện hữu của các Chân sư và nỗ lực của Thánh đoàn của Các Ngài cùng Thánh đoàn hợp nhất của hành tinh chúng ta trở thành một chân lý được công nhận rộng rãi, và khi thiện chí tích cực được nhìn nhận như một tài sản quốc gia thực sự ở mọi xứ sở, thì tốc độ của Sự Hiển Lộ của Thánh đoàn sẽ được gia tăng rất nhiều; khi ấy năm trung tâm tinh thần sẽ bắt đầu mang hình thức xác định, và cũng sẽ đòi hỏi được công nhận; các nhóm đang làm việc ở đó sẽ được biết đến, và họ cũng sẽ liên

also be in close touch with each other. From that time on, the network of initiates and disciples under the direction of the Masters will be worldwide, and in every field of human expression the opinion of these men and women, and of the Masters presiding at the five centres and in Their affiliated groups, will be regarded as of immense value by all governmental, economic and social organisations.

lạc chặt chẽ với nhau. Từ lúc đó trở đi, mạng lưới các điểm đạo đồ và đệ tử dưới sự chỉ đạo của các Chân sư sẽ có tính toàn cầu, và trong mọi lĩnh vực biểu đạt của con người, ý kiến của những người nam và nữ này, và của các Chân sư chủ trì tại năm trung tâm cùng trong các nhóm liên kết của Các Ngài, sẽ được mọi tổ chức chính quyền, kinh tế và xã hội xem là có giá trị vô cùng lớn lao.

Then—under a great wave of spiritual inspiration—the divine spirit of expectancy for the reappearance of the Christ will sweep through the world; it will then be regarded as credible and creditable, and His coming will provide the germ for all world hope; the reason for this will be that the most respected, enlightened and cultured people on the planet will be looking for Him. And then, my brothers, He will come, bringing new energies of love and compassion and implementing the spirit of fresh enlightenment; to [699] these important events must also be added the new revelation for which all men wait and to which they will be able to respond, owing to the needed and new stimulation.

Khi ấy—dưới một làn sóng lớn của cảm hứng tinh thần—tinh thần thiêng liêng của sự mong đợi về sự tái lâm của Đức Christ sẽ quét khắp thế giới; khi ấy điều đó sẽ được xem là đáng tin và đáng trân trọng, và sự quang lâm của Ngài sẽ cung cấp mầm giống cho mọi hy vọng của thế giới; lý do là vì những người được kính trọng nhất, giác ngộ nhất và có văn hóa nhất trên hành tinh sẽ mong đợi Ngài. Và rồi, Huynh đệ của Tôi, Ngài sẽ đến, mang theo những năng lượng mới của tình thương và lòng từ bi và thực thi tinh thần của sự giác ngộ mới mẻ; vào [699] những biến cố quan trọng này cũng phải thêm vào sự mặc khải mới mà mọi người đều chờ đợi và mà họ sẽ có thể đáp ứng, nhờ sự kích thích mới và cần thiết.

Many who are reading this section of my instructions will be disappointed (so futile and silly is the human mind in so many cases) because I do not choose to consider now the means whereby the Members of the Hierarchy will adjust Themselves to modern living conditions, as to what food They will eat and whether They will marry or not marry. One thing only will I say: They will take modern life and what it means and will proceed to demonstrate how that life (the normal product of the evolutionary process) can be lived divinely; They will express the highest ideal of marriage (I would here remind you that many of the Masters are

Nhiều người đang đọc phần Huấn Thị này của tôi sẽ thất vọng (vì trí tuệ con người trong nhiều trường hợp thật vô ích và ngớ ngẩn) bởi vì hiện nay tôi không chọn xem xét những phương tiện nhờ đó các Thành Viên của Thánh đoàn sẽ tự điều chỉnh với các điều kiện sinh hoạt hiện đại, như việc Các Ngài sẽ ăn thức ăn gì và liệu Các Ngài có kết hôn hay không. Chỉ có một điều tôi sẽ nói: Các Ngài sẽ chấp nhận đời sống hiện đại và ý nghĩa của nó rồi tiến tới chứng minh cách đời sống ấy (sản phẩm bình thường của tiến trình tiến hoá) có thể được sống một cách thiêng liêng; Các Ngài sẽ biểu lộ lý tưởng cao nhất của hôn nhân (ở đây tôi xin

married and have raised families) and demonstrate the principle which underlies the perpetuation of the race of men; They will also show how all life is one life, that the form nature is ever a sacrificial unity in the vast scheme of divine manifestation; They will show us also that whatever we do, whether we eat or drink, all must be done under correct, temperate and natural law and in a spirit of loving understanding, and ever to the glory of God. They will express ordered, temperate living in all things, and will demonstrate also the possibility of the existence of people on earth who have no wrong inclinations and no bad qualities in their natures. They will stand forth as living examples of goodwill, of true love, of intelligent applied wisdom, of high good nature and humour, and of normalcy. They may indeed be so normal that recognition of what They are may escape notice.

nhắc các bạn rằng nhiều Chân sư đã kết hôn và nuôi dạy gia đình) và chứng minh nguyên lý nằm dưới sự duy trì nòi giống của nhân loại; Các Ngài cũng sẽ cho thấy mọi sự sống là một sự sống, rằng bản chất hình tướng luôn luôn là một hợp nhất hi sinh trong đại thể của sự biểu hiện thiêng liêng; Các Ngài cũng sẽ cho chúng ta thấy rằng bất cứ điều gì chúng ta làm, dù ăn hay uống, tất cả đều phải được thực hiện dưới định luật đúng đắn, điều độ và tự nhiên và trong tinh thần thấu hiểu đầy yêu thương, và luôn luôn vì vinh quang của Thượng đế. Các Ngài sẽ biểu lộ đời sống có trật tự, điều độ trong mọi sự, và cũng sẽ chứng minh khả năng hiện hữu trên trần gian của những con người không có khuynh hướng sai lầm và không có phẩm tính xấu trong bản chất của họ. Các Ngài sẽ đứng ra như những tấm gương sống động của thiện chí, của tình thương chân thật, của minh triết ứng dụng một cách thông minh, của thiện tính cao đẹp và óc hài hước, và của sự bình thường. Quả thật, Các Ngài có thể bình thường đến mức việc nhận ra Các Ngài là ai có thể không được chú ý.

They will, finally, demonstrate to all around Them the significance of right motive, the beauty of selfless service and a vivid intellectual perception. This, my brothers, is such a platitudinous statement, from the point of view of the nice well-meaning person, that its value may escape your attention. Yet it is a statement that, any initiate will tell you, warrants your closest attention and consideration—a [700] consideration which must be followed by an effort to express these same qualities upon your way towards the Door of Initiation.

Cuối cùng, Các Ngài sẽ chứng minh cho tất cả những người quanh mình thấy thâm nghĩa của động cơ đúng đắn, vẻ đẹp của sự phụng sự vô ngã và một tri giác trí tuệ sinh động. Điều này, Huynh đệ của Tôi, là một phát biểu quá đỗi tầm thường, theo quan điểm của người tử tế đầy thiện ý, đến nỗi giá trị của nó có thể thoát khỏi sự chú ý của các bạn. Tuy nhiên, đó là một phát biểu mà bất kỳ điểm đạo đồ nào cũng sẽ nói với các bạn rằng đáng cho các bạn chú ý và suy xét kỹ lưỡng nhất—một [700] sự suy xét phải được tiếp theo bằng nỗ lực biểu lộ chính những phẩm tính ấy trên con đường của các bạn tiến tới Cửa Điểm Đạo.

The Work of the Externalised Ashrams

Công Việc của các Ashram Ngoại Hiện

The barest outline must here suffice. I have dealt with the proposed work of the externalised Ashrams at some length in the foregoing pages and also in several of my other books, (Letters on Occult Meditation, Letters VIII and IX. A Treatise on Cosmic Fire, Pages 747-760. A Treatise on the Seven Rays," Volume V: ("The Rays and the Initiations")) and a more detailed presentation will not be possible at this time. The approaching externalisation will bring about an increased stimulation which will necessarily affect disciples and aspirants and will involve a period of adjustment to this higher vibration. Adjustment to the increased livingness will be facilitated by the enunciation of certain basic statements for the guidance of disciples, aspirants and people of goodwill.

Ở đây chỉ một phác thảo sơ lược nhất là đủ. Tôi đã bàn đến công việc được đề nghị của các Ashram ngoại hiện khá dài trong các trang trước và cả trong vài sách khác của tôi, *(Thư về Tham Thiền Huyền Bí, Thư VIII và IX. Luận về Lửa Vũ Trụ, Trang 747-760. Luận về Bảy Cung," Tập V: ("Các Cung và các Điểm Đạo"))* và hiện nay không thể trình bày chi tiết hơn. Sự ngoại hiện đang đến gần sẽ mang lại một sự kích thích gia tăng, điều tất yếu sẽ ảnh hưởng đến các đệ tử và người chí nguyện và sẽ bao hàm một thời kỳ điều chỉnh với rung động cao hơn này. Sự điều chỉnh với mức sống động gia tăng sẽ được tạo thuận lợi nhờ việc tuyên bố một số mệnh đề căn bản để hướng dẫn các đệ tử, người chí nguyện và những người có thiện chí.

Specifically, the externalised Ashrams will be active along four major lines:

Cụ thể, các Ashram ngoại hiện sẽ hoạt động theo bốn đường hướng chính:

1. Creating and vitalising the new world religion.

1. Tạo lập và tiếp sinh lực cho tôn giáo thế giới mới.

2. The gradual reorganising of the social order—an order free from oppression, the persecution of minorities, materialism and pride.

2. Tái tổ chức dần dần trật tự xã hội—một trật tự không có áp bức, bách hại các nhóm thiểu số, chủ nghĩa duy vật và lòng kiêu hãnh.

3. The public inauguration of the system of initiation. This will involve the growth and comprehension of symbolism.

3. Công khai khai mở hệ thống điểm đạo. Điều này sẽ bao hàm sự phát triển và thấu hiểu biểu tượng học.

4. The exoteric training of disciples and of humanity in this new cycle.

4. Huấn luyện ngoại môn cho các đệ tử và cho nhân loại trong chu kỳ mới này.

Meanwhile, what is it that you, my brothers, must do in this interim period? What is your work and your goal? Let me emphasise one or two points:

Trong khi đó, các bạn, Huynh đệ của Tôi, phải làm gì trong giai đoạn chuyển tiếp này? Công việc và mục tiêu của các bạn là gì? Hãy để tôi nhấn mạnh một hay hai điểm:

The material goal which all who love their fellowmen and serve the Hierarchy must ever have in mind and at [701] heart is the defeat of totalitarianism. I do not say the defeat of Communism, but the defeat of that evil process which involves the imposition of ideas, and which can be the method of the democratic nations and of the churches everywhere, just as much as it is the method of the U.S.S.R. This we call totalitarianism. I would ask you to have this distinction clearly in your minds. Your material goal is the defeat of all that infringes human free will and which keeps humanity in ignorance; it applies equally to any established system—Catholic or Protestant —which imposes its concepts and its will upon its adherents. Totalitarianism is the basis of evil today; it is found in all systems of government, of education; it is found in the home and in the community. I refer not here to the laws which make group relations sound, possible and right; such laws are essential to community and national well-being and are not totalitarian in nature. I refer to the imposition of the will of the few upon the total mass of the people. The defeat of this undesirable tendency everywhere is your definite material goal.

Mục tiêu vật chất mà tất cả những ai yêu thương đồng loại và phụng sự Thánh đoàn phải luôn ghi nhớ và khắc sâu [701] trong tim là *sự đánh bại chủ nghĩa toàn trị.* Tôi không nói là đánh bại Chủ nghĩa Cộng sản, mà là đánh bại tiến trình xấu xa bao hàm *sự áp đặt các ý tưởng,* và điều này có thể là phương pháp của các quốc gia dân chủ và của các giáo hội ở khắp nơi cũng nhiều như nó là phương pháp của Liên Xô. Đây là điều chúng ta gọi là chủ nghĩa toàn trị. Tôi muốn các bạn giữ sự phân biệt này thật rõ trong tâm trí. Mục tiêu vật chất của các bạn là đánh bại mọi điều xâm phạm tự do ý chí của con người và giữ nhân loại trong vô minh; điều đó áp dụng ngang nhau cho bất kỳ hệ thống đã được thiết lập nào—Công giáo hay Tin Lành—mà *áp đặt* các quan niệm và ý chí của nó lên các tín đồ. Chủ nghĩa toàn trị là nền tảng của điều ác ngày nay; nó được tìm thấy trong mọi hệ thống chính quyền, giáo dục; nó được tìm thấy trong gia đình và trong cộng đồng. Ở đây tôi không nói đến các luật lệ làm cho các quan hệ nhóm trở nên lành mạnh, khả hữu và đúng đắn; những luật lệ như thế là thiết yếu cho phúc lợi cộng đồng và quốc gia và không có bản chất toàn trị. Tôi nói đến sự áp đặt ý chí của thiểu số lên toàn khối dân chúng. Sự đánh bại khuynh hướng không mong muốn này ở khắp nơi là mục tiêu vật chất xác định của các bạn.

Your spiritual goal is the establishing of the Kingdom of God. One of the first steps towards this is to prepare men's minds to accept the fact that the reappearance of the Christ is imminent. You must tell men everywhere that the Masters and Their groups of disciples are actively working to bring order out of chaos. You must tell them that there IS a Plan, and that nothing can possibly arrest the working out of that Plan. You must tell them that the Hierarchy

Mục tiêu tinh thần của các bạn là thiết lập Thiên Giới. Một trong những bước đầu tiên hướng tới điều này là chuẩn bị tâm trí con người để chấp nhận sự kiện rằng sự tái lâm của Đức Christ đang cận kề. Các bạn phải nói với con người ở khắp nơi rằng các Chân sư và các nhóm đệ tử của Các Ngài đang tích cực làm việc để đem trật tự ra từ hỗn loạn. Các bạn phải nói với họ rằng CÓ một Thiên Cơ, và không gì có thể ngăn chặn sự triển khai của Thiên Cơ ấy. Các bạn phải nói với họ rằng

stands, and that It has stood for thousands of years, and is the expression of the accumulated wisdom of the ages. You must tell them above all else that God is love, that the Hierarchy is love, and that Christ is coming because He loves humanity.

Thánh đoàn vẫn đứng vững, và đã đứng vững suốt hàng ngàn năm, và là biểu hiện của minh triết tích lũy qua các thời đại. Trên hết mọi điều, các bạn phải nói với họ rằng Thượng đế là tình thương, rằng Thánh đoàn là tình thương, và rằng Đức Christ đang đến vì Ngài yêu thương nhân loại.

This is the message which you must give at this time. And with this responsibility I leave you. Work, my brothers.

Đó là thông điệp mà các bạn phải trao truyền vào lúc này. Và với trách nhiệm ấy tôi để các bạn lại. *Hãy làm việc*, Huynh đệ của Tôi.

THE ARCANE SCHOOL

Training for new age discipleship

is provided by the Arcane School.

The principles of the Ageless Wisdom

are presented through esoteric meditation,

study and service as a way of life.

Contact the publishers for information.

www.lucistrust.org/arcaneschool

Sự huấn luyện cho địa vị đệ tử trong kỷ nguyên mới

được cung cấp bởi *Trường Arcane.*

Các nguyên lý của Minh Triết Ngàn Đời

được trình bày qua tham thiền nội môn,

học tập và phụng sự như một *lối sống.*

Hãy liên hệ nhà xuất bản để biết thông tin.

www.lucistrust.org/arcaneschool

INDEX

A
A.U.M., symbolism and composition, 533
Abstract mind, nature of, 98
Abstractions; inability to grasp, 510
Accidents to individuals, causes, 62-63
Act of the Will carried out, 538
Adepts, Atlantean, 122
Adoration, nature of, 268
Adrenal glands, 119
Aggression, material, abandonment for spiritual objectives, 182-183
Agni, Lord, work, 505
Airplanes, Alantean, 122
Alignment and correct relation of three spiritual centres, 274-275
Alignments within Hierarchy, 522, 526-531, 535
Americans, northern and southern, ignorance of Europe, 451
Angel of Death, work replaced by work of Spirit of Resurrection, 458
Angel of the Presence–
comparison with Avatar, 293
contrast with Dweller on Threshold, 293-294
definition, 137
embodiments, 292-293
“Angelic essence”, inflow from deva kingdom, 562
Angels–
“fall”, 118
work, 505, 506, 507, 508-509
See also Devas.
Anglo-Saxon peoples, destiny, 507
Anima mundi, nature of, study, 59
Animal-men, transition into human family, 47-49
Antahkarana–
channel for energy from Shamballa, 687-688
construction, agency of abstract mind, 694
uniting humanity and Hierarchy, 535

world building, aid to, 64
Apostolic succession, true, 514, 590, 593-594
Approach–
Great–
first, 409
preparation for by Hierarchy, results, 395-396
second, 409-410
third, preparation for, 413, 415
greatest of all time, 387, 389
to God, new, on its way, 406
Approaches–
divine, study, 56
Great Cyclic, symbol and guarantee, 406
three great, 394-396
Aquarian Age–
characteristics outstanding, 36
civilisation, germ, nurture, 35
culture and civilisation, germ, protection, 39
emphases, contrast with Piscean, 3
increasing expression of at-one-ment, 168
of brotherhood and understanding, 225
synthesis and light, 36
truths, newer, 30
Aquarius–
expression of group consciousness, transmission, 155
governs cycles of 25,00 and 2,300 years, 567
Arcane School–
aim and accomplishment, 633
founding and work, purposes, 322-323
Aristotle, group work, 28
Art–
creative, central theme, integration, 589
creative, evidence of man's divinity, 605
of invocation, 324
Aryan Root Race, basis, 124

"As if", acting, 556
Ascension initiation of Christ, 487
Ashram–
active or relatively inactive according to need, 582
each, contribution to externalisation, 680
entrance requirements, 666
first Ray, application of Science of Applied Purification, 693
group–
endeavour, to bring group into thought currents of Christ, 680
unity, synthesis of understanding between Ashrams, 679-680
location, 67, 674
new formation, 541
of Master D.K., 490, 633
of Master K.H., 490
of Master Morya, 490
second Ray, application of Science of Applied Purification, 693
senior members discipline and training, 559
seventh-Ray, application of Science of Applied Purification, 693
way into, finding 557
Ashramic–
adjustment to exoteric living, 682-791
energy, full expression, 582
work, points to bear in mind, 347
work, requirements, 675
Ashrams–
adjustment to exoteric living, 523, 682-700
all, requirements, fundamental, 679-681
concern with coming of Christ and externalisation, 523, 642-652
disciple in, training for externalisation, 677, 690-691
externalisation. See Externalisation.
externalised–
activity, four lines, 700
organised to function openly, 674
work, 523, 700-701
fifth-Ray, disciples in, impression of scientists, 495

forty-nine, 527, 528, 529
internal group unity, synthesis between Ashrams, 679-680
members related to members in other Ashrams, means, 681
organisation into form; 523, 652-673
requirements, three fundamental, 679-681
seventh-Ray, disciples in, impression of scientists, 495
similarity of objective, 680-681
subsidiary on many Rays, 679
units, in similarity of sympathetic response, 681
Aspects, three divine united in one movement, 667
Aspirants–
discovery for training in telepathic susceptibility, 694
recognitions needed for service, 622
term as used by Master D.K., 8
tested today, 110
world, efforts in constructing thoughtform, 223-224
world, faulty thinking and work, 224
Astral–
and physical worlds, linking, 15
light, distortions, 12
plane–
creative work, instruments, 40
illumination; 362
non-existence for initiates, 40, 531
Astralism, solar plexus life, 99
Astrological relationships between planets, effects, 5
“At the centre of all love I stand”, use in meditation, 315-316
Atlantean–
adepts, 122
conflict, leaders reincarnated and active today, l26, 127-129
conflict, termination, purpose of Lords of Destiny, 127
crisis, effects today, 122
man, characteristics, 120, 121
struggle between Lords of Light and Dark Forces, 72, 107, 109. 433-434
Atlantic Charter–

Eight Points, basis of coming world order, 316, 318-319
Shamballa influence, 408
Atlantis, transportation on, 122
Atom, soul forces within, freeing, 497
Atomic energy, release–
four factors behind, 495-496
importance, 491-500
right use, 497, 498-500, 580
Atomic lives of planet, condition today (March, 1934), 3
At-one-ment–
between all nations and peoples, 168
between soul and personality, 17
Authoritarianism in church or politics not tolerated in future, 618
Avatar–
appearance awaited, 222
appeal to, 311
body of manifestation, 308
coming preparation for, 311-312
comparison with Angel of Presence, 293
definition, 291
great cosmic, 303-304
lesser–
appearance, 309
in touch with Christ, Manu, and R., 304
influence, 308
on physical plane, 312
possibly Christ, 304
preparation of way for Avatar of Synthesis, 312
manifestation, 294, 295
overshadowed by Avatar of Synthesis, 303-305, 306-307
seventh-Ray, appearance and work, 298-299
task, 292
See also Christ; Coming One.
Avatar of Synthesis–
calling in, 648, 649

close rapport with by Christ, 306, 648, 650
energy–
flowing through Triangle of Christ, Manu, and Morya, 663
impact upon Ashram of Master Morya, 662
stepped down for distribution, 662
influence, 648
inspiration of groups, 308-309, 312
stimulation of activity of Master K.H. and Ashram, 662
Avatars–
appearance, 295, 297-306
divine embodiments, 301-303 -
doctrine, 285-313
extra-planetary, possibility of invoking, 261-263
racial, 297-298
Ray, 298-299
teaching, 298
transmitting, 299-300
types, 292-293, 297-303
See also Christ; Corning One; Reappearance; Rider.
Axis–
leaders, minds, overpowering, 425
world order, 187-189, 424-428, 430
B
Bailey–
Alice A.–
amanuensis of Master, beginning, 338, 631
resumption of more active work in Ashram, 633
teaching, 697
work in externalisation, 685
Foster, work, 697
Balance–
point on mental levels, necessity, 651-652
produced under influence of seventh Ray, 668
Barter and exchange, system, use, 569-570, 580
Battle–

against evil, 246
of Armageddon, 259
Beatitudes, misleadingly translated, 481
Bhagavad Gita, quotation, 592
Big business, handicap to work of Christ, 477
Bismarck, racial avatar from realm of cosmic evil, 298
Black lodge–
adepts, force, deflection, 438
death, slow, in future, 690
externalisation condition, 688-689
influence, protection of humanity from by Masters, 684
interest in release of atomic energy, 492-493
members, characteristics, 128-129
occupied with matter aspect, 75
power, time shortening, 310, 676
See also Dark Forces; Evil.
Blavatsky, Helena P., work in externalisation, 685
Blessing of Master D.K., 354
Bodhisattva Full Moon observance in New World Religion, 55
Bodies, new and more adequate, substitution for inadequate, 108-109
Body, nourishment, 509
Bomb, atomic–
potency, nature of and origin, 548
uses, 548
Bombing of Japan, 491, 496
Books, Bailey, writing and distribution, effects, 322
Brain–
activity, limitations, freedom from, 36-37
functions, 145
responsive to well-developed mind, 583
use, 145-146
Breathing exercises, 18
Bridge, planetary, inter-communication between centres, 535
Britain–
desire and ability to train world in concepts of justice, 627

energy centres, 85
federation in Europe, 132
fusion, 131
triumphing against Forces of Evil, hope, 231
will-to-power mellowed by justice, 131
with allies upholding banner of human liberty, 236
British–
expression of will-towards-synthesis, 132
federated nations, Shamballa force, 132
peoples unaware of significance of western hemisphere and U.S., 451
Brotherhood–
Age of, inauguration, 504
definition, 256
development, 272
expression; 405
foundation, 288
issues, awakening of masses to, 106
of all men, basis, 604-605
of man, problem underlying factors, energies, effects, 456-457
realisation, causation, 20
work, furthering, 507
Buddha, Lord–
absorbing Agent of first-Ray force, 439-440
Agent for Sanat Kumara, 464
aid to Christ, 661
and Christ, combined efforts, 360-362, 410-413
and Christ, complete representation of Deity, 404
comparison with Christ, 347-348
contacted at Wesak, 162
Conveyor of enlightenment, 410-411
cooperation with by Christ, 225, 348, 349, 437
cooperation with by spiritual people, 350, 351-352
cure for world situation, 354, 358, 359, 360
disciples to reform Buddhism, 573
divine-human Avatar, work, effects, 292

effect on astral plane, 361
embodiment of dynamic energy of divine will, 395
energy distributed at Wesak, 396
energy stream fused with Christ energy, 347
establishment of first major link with Forces of Light, 162
focus of love force, 86-87, 89
from Heart of Deity at Wesak, 286-287
illumination for dissipation of glamour, 359, 360
influence, 658
inspiration by One, energies, 483
invocation of at Wesak, 160
last sermon, preaching by Christ, 421
message, content, 412, 413
message, results, 411
new definition of God, 406
organiser of Forces of Enlightenment, 463
permission to human beings to know His specific objective, 554
physical presence on Earth, 600
reflection of Lord of the World, 465
relationship to Christ correctly presented, 590
revelations, 464
stimulation of activity of K.H. and Ashram, 662
teaching, foundation for Christ's message, 463
use of–
first-Ray mantram, 438
magnetic power of second Ray, 440
Wesak as point of inspiration, 641
work, 299-300, 348-350, 411, 413, 485, 542
Buddhas of Activity, three, 158
Buddhi-manas, nature of, 98
Buddhic–
level, work from, 683
levels, functioning on, 676
plane, energies from, direction upon physical, 674
plane, fourth or lowest cosmic etheric, 674

Business, big, superseding, 569
C
Capricorn, sun in, 563
Cataclysm, “fiery ordeal”, possibility, 259, 261
“Caught up into the third heaven”, 683
Causes more important than effects,117-118
Centres, world, five spiritual, beginning, 698
Chain–
linking Shamballa and humanity, 308
of Hierarchy, complete, 535
Changes, world, 1946-1971, 580
Chaos, present–
causes, 668, 678-679
correction, 668
Children–
rehabilitation, 372, 385, 386, 443
See also Education.
China, needs and future learning, 451
Chohans, task of adjustment, 522
Christ–
activation of energies in response to invocation, 483
activities, six today, 544-546
activities, three major, 435-437
activity at June Full Moon, 396
advent, 222
aid to statesmen, 446-447
anchorage of thread of divine will, 605-606
and–
anti-Christ, dualities in individual and humanity, 137
Buddha. See Buddha, Lord, and Christ.
disciples, attention, direction to humanity, 4
Masters, evocation by disciples in Ashrams, 680
Masters, public appearance, time, 573-574
Masters, task of preparation for restoration of Mysteries, 574
as Head of Hierarchy, presence accepted in future, 589

as Leader of Forces of Light, activities in 1945, 446
ascension initiation, 487
buddhic vehicle, 687
coming–
Ashrams concerned, 642-652
inauguration of new world, 649
preparation for, requirements, 650-651
See also Reappearance.
comparison with Buddha, 347-348
concern, 1949, 662
consultation with Buddha and Lord of World, 441-442
contact with Shamballa force, 343
contacted at Wesak, 162
cooperation with Others, 303-307, 348, 349, 437, 438
co-Workers to come with Him, 610
cure for world situation, 354, 358-359, 360
depiction of life of Hierarchy members, 687
divine-human Avatar, work, effects, 292
earlier message, treatment by Christians, 609
effect on mental plane, 361
embodiment of–
demand of Hierarchy for aid, 395-396
demand of spiritual aspiration of mankind, 395-396
power of attractive will of God, 359
energy, 108, 347
establishment of contact between Hierarchy, humanity, Shamballa and Spirit of Peace, 161-162
evoking response everywhere, 454
Executive Council, General Manager, 508
expression of Light and Love, 411
focus of love force, 86-87, 89, 299-300, 473
form, use by Spirit of Peace, 397
Full Moon observance, 55
Gospel story, 683
group inclination towards, 680
guidance of act of the Will, 538

in human heart, expression, 605
in physical existence, 597, 599
inauguration of era of love, 603
institution of new, more correct presentation, 543
leader in conflict against evil, 433-442, 459, 476
“life more abundantly” to world, 610
living, 225, 471
making arrangements for Reappearance, 353, 680
message, 29, 411-412, 470, 481, 604
nearer to humanity steadily, 640
new attitude to, development, 589
new definition of God, 406
no pleasure in stone temples, theology, and rituals, 403-404
nurture of Church Universal, 510
objective and immediate task, 648-649
of history and human heart, planetary facts, 606
opportunity, 483
over-shadowing of all world disciples, 601
plans, 661, 675
preparatory steps to new world, 557
presence on earth, fact, 687, 600-602, 672
put humanity in touch with Spirit of Peace, 162
reappearance. See Reappearance.
receiving Agent of energy, 440
reception of first-Ray energy for use, 438
recognition. at present, conditions preventing, 616-618
reflection of Lord of the World, 465
relation to Avatar of Synthesis, 648, 650
relationship to Buddha correctly presented, 590
responsibility for newer effective presentation of religion, 448
retreat in consultation with Buddha and Lord of World, 441
return–
arrest, causes possible, 623
demand, 264-265
imminent, 592-595, 598, 607, 611, 612

preparation for, 558, 609-631
purposes, 608, 609
relation to externalisation, 523
world conditions required, 616
revelations by, 473, 604-605, 699
Rider from secret place, 350,
suffering, causes, 607-608
supervision of direction of energies at Easter Full Moon, 484
task, 572-573, 661-663
telepathic relation with by ashramic group, future, 680, 681
test, initiatory, 608
transmission of humanity's appeal to Shamballa, 352
true ideas of, substitution for orthodox, 589-590
undertaking to dispel illusion, 359, 360
use of–
body of Jesus, 10, 307, 397
stanza three of Great Invocation, 489
Wesak, 641
Words of Power, 481
view of Christians, 469
work, 39, 159, 274, 351-353, 411-413, 472-487, 491, 502, 503,
508, 512, 543-546, 554-557, 570-575, 589-597, 600-612, 663, 680
workers for, pre-requisites, 628-631
See also Avatar; Coming One; Reappearance.
Christ-consciousness, 162, 559-560, 601, 605, 657
Christ-Principle, 106, 412, 510
Christianity–
failure, 542-543
work with by Masters, 505-506
Church–
Christian, distortion of mission and intention of Christ, 542-543
movement, nature of, 510
service intended, 510, 514
Universal, appearance, prophecy, 510
work, prime, methods, 510-511

Churches–
activity of Christ, 479
deterioration and true Christians within, 402-403
grip on minds of masses, Great Ones seek to break, 502
regenerated, efforts, 415
rule, termination, 448, 502-503
totalitarianism, 701
Churchill, Winston, work, 301, 318-319, 331, 380
Civilisation–
contrast with culture, 32
cycles, history, 114
new, 30, 456, 665, 679
of intellectual perception of truth cooperating with externalised Ashrams, 685
Piscean, death, 114-117
production, 49
rebirth, processes, 112
Civilisations, death and birth, 116
Clairaudience, astral and mental, 8-9
Clairvoyance, astral and mental, 8-9
Class, control by must go, 190
Cleavage, major lines caused by dualism, 118
Colour—
disclosures by Angels, 508
discoveries, prophecies, 498, 508, 509
new revelation inaugurated by Christ, 649
power of, comprehension, increase, 509
work with by Angels, 508
Coming One–
appeal to via Christ, 311
appearance, 321, 350
approach, belief in, 317
concern and invocative demand, 320
demand to save humanity, 279
preparation for, 311-312, 316
the Rider, mission, 276, 304-305

way made clear, 311
Commonsense pre-requisite of service, 205
Communication between centres of Will, Love, and Intelligence, test, 361-362
Communism of Russia, 627
Compassion–
in men's hearts today, 105-106
true, 381
Conclave of Masters of the Wisdom, 1925, results, 106-108
Conferences–
cycle, 445-468
world, effectiveness, increase due to Christ, 446-447
world, indications of response to overshadowing Potencies, 454
Conflict–
between forces of ancient origin, 83-105
present, between second aspect and material aspect, 260-261
Consciousness–
brain, limitations, freedom from, 36-37
continuity, establishment, 45
expansion, teaching, 509
human, 3-4, 29, 30, 74, 332, 479, 521
human-divine, guiding race, 29
manifestation, Ray, 145
of disciple, approach toward externalisation, 582-591
of Master, 582
racial, 45-46, 107
soul, polarisation in, 37
spiritual in man, stimulation, 601
subjective in all forms, fact, study, 59
superhuman, development, prophecy, 498
"Construct a great defending wall", 280
Contact between Christ, Hierarchy, and humanity, 555
Cooperation–
principle of, 206
world-wide, for good of all, 609
Cosmic energy, harnessing, first steps, 492

Council–
Chamber–
at Shamballa, Members, guidance, 446
at Shamballa, presided over by Sanat Kumara, 676
connection with externalisation, 522, 531-538
constituent part, 532
Members, absorption of extra-planetary energies and use, 562
purposes of divinity defined and projected, 447
of Sanat Kumara, closer association with by Masters, 685
Councils, international, indications, 454
Courage, need for, 628-629
Co-workers in Plan, finding, method, 332
Creation through sound, 498
Creative–
era, new, 649
process in reconstruction, 327-328
work of astral plane, instruments, 40
Crime, growth today, cause, 5
Crisis–
first major international, 1914-42, 112-113
human, present, 1934, 1-6
point, symbol, 359
world today, 1938, 1939, causes, 69-78, 110
Criticism, hateful, kill out, injunction, 141
Cry of humanity, invocative, effects, 598
Crystallisation and hold on past, off-setting, 457
Culture–
contrast with civilisation, 32
new guarantee, 456
Cure of world situation, two avatars, Buddha and Christ, 354, 360
Custodians of–
divine purpose, closer relation to Custodians of Plan, 395-396
Will of God, purpose, synchronisation with intent of men's souls, 398
Will or Purpose of God at Shamballa, 392
Cycle of Conferences, 445-468

D
D.K., Master (Djwhal Khul)–
Ashram, cooperation with Ashram of Master R., 670
books, 633, 641
call to disciples, 25
cooperation with by group, 314
group work, inauguration, 521
life in Himalayan retreat 682
plan, 312
questions before world, 217-218
relation to workers more subjective, 640
requests, three, 314
search for disciples to use Invocation correctly, 147
statements of fact, most important, 632
task, 455
teaching, 520, 521
thoughtform of, 11-12
work–
levels, 12
preparatory to coming of Christ, 504, 506-507, 631-637, 644, 697
sequence, 547-550
Danger, freedom from, basis, 20
Darjeeling, function in creative process, 675, 676, 678
Dark Forces–
defeat, inevitable, 678
effort, change in future, 88
increase in world tension, 74
race to acquire possessson of information, 493-494
sacral centre of planet Earth, 87-88, 89
work, 75-76
See also Black Lodge; Evil; Forces of Evil.
Day of Forgetfulness and Forgiveness, 139
Death–
counteraction, 458

forces, two-fold, 115
non-existence, 232
of liberty, free speech, truth, and spiritual values, 232
of personality of humanity, 116
overcoming, 44-45
physical, occurrence, 458
power, negation, relation to Shamballa energy, 344
power to relinquish, 278
relation to resurrection, 469, 470
Deceased persons, communication with, 13, 15
Declaration of Independence, Shamballa influence, 408
Deflection of Shamballa energy from Forces of Evil, 437, 438, 439
Demand–
for–
inflow of light upon decisions of men, 467
knowers and open-minded disciples, 363
reappearance of Christ, potency, 598
revelation embodying constructive goal of New Age, 363
invocative, of humanity, 496, 641
of humanity for succour, listening for, 392
Democracies–
condition, 650
new world order, recommendations, 190-193
Democracy–
chaotic, collapse, 650
true, government by, 52-53
Democratic nations, totalitarianism, 701
Desire–
contrast with will, 344-345
definition, 335
Desire-will, Lords of Liberation related to, 268
Destiny–
conditioners, 352
human, spiritual trend, 79-83
Destroyer Aspect, work, 38

Destruction–
forces, twofold, 115
of form, importance, 518
Detachment–
necessary, motivated by occult absorption, 691
true, 658
value, 412, 413
Devas–
great, affiliated with Hierarchy, 562
on astral levels, 505
See also Angels.
Dictators, focal points of energy, traits, 134-135
Dictatorship, government by, three types, 53-54
Disarmament of the nations, 191, 208
Disaster to student, 18-19
Disciple–
evocation of manifestations, 294
life cycle, confrontation, 294
motive, 586
senior or world, presence at five centres, 677
techniques and disciplines, formulation in K.H.'s Ashram, 660
trained, characteristics, 103
Disciples–
absorption of thoughts of others, 690
and probationers, nucleus of New World Religion, 513
Atlantean, 121
consciousness in service, 582-587
equipment required, 102
faulty thinking and work, 224
exoteric training in new cycle, 700
few capable of synthetic thought, 230
first-Ray, work, 448-449
from five Ashrams trained for work of contacting public, 644
functioning actively in human affairs, 698
functioning on periphery of Ashram, 523-524

fusion and at-one-ment, importance, 388
goals, material and spiritual, 700-701
in Ashrams. See Ashrams, disciples in.
in field of government and legislatures, strengthening, 446
moving fast into initiate position, 562
no compulsion ever exerted, 643
overshadowing, future, 553
problem of extreme sensitivity to thought currents, 690
registration of desires of others, 690
requirements today (1941), 311
responsible for labour movement, 664-665
sensitive, inspiration, 308
service, learning, means, 332
strength, increased, sources, 642
task, 658
tested and subjected to inexplicable conflicts, 110
training by Master, 507
traits needed, 63, 354
wall of spiritual light impregnable, 280
world, education in applied knowledge and wisdom, 50
world, efforts in constructing thoughtform, 223-224
Discipleship–
hallmark, 666
subject distorted, 448
Discipline resulting from spiritual inclination, 679-680
Discoveries, all great, result of inner pressure emanating, 492
Discovery regarding light and colour, prophecy, 498
Discriminating faculty, development, 133
Discrimination, value, 412, 413
Disease–
causes, work of healers, 43
healing by colour, 508
offsetting and healing by Angels, 508
Dispassion, value, 412, 413
Divine intervention, forms, 261

Divinity–
densest expression, bringing into fluidity, 60
first aspect, energy, application, 658
in varying aspects, recognition, progressive, 293
of man, evidences, 605
second aspect, energy, application, 657-658
Dogmas in every field of thought, abandonment, 378
Dualism, basic–
clearly defined, 356
of world issues, 217-218
Duality–
essential, of man, 118
of selfish living and of spiritual objectives, 217-218
Dweller on Threshold–
contrast with Angel of Presence, 293-294
definition, 137
embodiments, 293
E
Earth–
life and informing intelligence, 676
veil protecting, 261
Easter–
Festival, 402, 420, 599
Full Moon, demand, 458-459
Economic–
life, cooperative, 486
problem, solution, 196-198
readjustsnent, 328-329
reorientation, complete, 574-575
stability, attainment, 377
Education–
enlightened post-war, 486
in New Age, 47, 49-50, 191, 194, 196, 498
in world citizenship, 627
mass, origin and result 664

new governing principle, demand for, 378
of humanity in distinctions, 357
of nations in truths taught by Buddha and Christ, 358
preparation for New Age, 511, 512, 517
purposes, application of money to, 61
totalitarianism in, 701
work of Christ, 479
Educational–
process, intensified, productive of security, 645
work of all nations, direction, 526
work, silent for seven years, 517
Educators–
influence of disciples from Ashram of Master K.H., 577
work of group, 47, 49-50, 54
1825–
beginning of preparatory work of second Ray, 678
Great Council, 536
1860–
activity of agents of second Ray, 678
beginning of process of appearing and reappearing of Masters, 697
Emotion, detriment to service, 381
Emotions, energy, application, 655
Energies–
divine, precipitation into realm of human planning, results, 454
extra-planetary, aid in New Age, 155-156
five specialised, used in preparatory work, 644-647, 659-660
five streams, 71-78, 83, 86, 88-89, 91-93, 659-660
interlocking, five-pointed star, 675-677
new, made available via Shamballa, absorption, 538
of Spirit of Resurrection, of Buddha and Christ in unity, 483
seven stimulative, applied by Hierarchy, 654-659
substantial, impact on matter from etheric levels, 674
use in new and more vital manner by Hierarchy, 673
Energy–
atomic. See Atomic energy.

concretised divine, deflection into constructive channels, 60
directed and appropriated, study, 59-60
direction, overcoming all obstacles, conveyed by Avatar, 303
divine, impact on human minds, 447
divine, three great streams, 484-485
extra-planetary, released by Lords of Liberation, 495
focal points, dictators, 134-135
impact, effect, dependent on nature of vehicle of response, 85
impact upon forces, result, 104
inflow today (1934)) 4, 6, 7
leading to restoration, distributed at Easter Full Moon, 483-484
of–
divine will, achievements, 667
love, direction by Ashram of Master K.H., 661
love-wisdom, achievements, 667
Right Human Relations, nature and work with, 669-670
synthesis, 664
third Ray, achievements, 667
wisdom, activity in Ashrams, 661
order-producing, 667
physical-plane, utilisation through power of thinking, 675
storehouse, dynamic and galvanic, formation, 687
stream from Buddha and Christ, precipitation, 347
teachings regarding in occult philosophy, 674
wall, protective, impregnable, 280
English–
basic, use in future, 570
Master–
Ashram, problems and personnel, 665-666
special training, 682
work, 504, 507, 644, 646-647, 664-667, 668
English-speaking peoples, task, 210
Enlightenment, receiving agents, response to, 466
Enthusiasm, spiritual, 548-549
Equality of mankind, 190, 579

Esoteric–
groups, glamoured, 571
sense, requisite for second initiation, 99
Esotericism–
art, applied, 693
one great college, 16
Esotericists, mental inclination directed to individual rapport with Master, 680
Etheric–
body–
effects of colour and sound, 508
of Earth, energies directed from, 674
work with by Angels; 508, 509
energy, vital, nature of effort to understand, 60
levels, control, 509
web torn, 4, 6
Europe unaware of significance of West, 451
Evil–
ancient focussed, inflow through Hitler, 345
Cosmic–
avatar, 293
defeat, 690, 693
energy generated, activity, channels, 688-689
power weakening, 688
definitions, 187, 340
focussed, overcoming, method, 346
forces of. See Forces of Evil.
germs of, destruction, 692
men, 258, 475, 495
problem, study, 57
sealing, 536
withstanding through planned group activity, 312
See also Black Lodge.
Evocation–
from Christ and Masters, 680
of–

contact with spiritual Lives and divine embodied Energies, 150
extra-planetary response to humanity's demand, 392
spirit of goodwill, 382
will, 342-343
See also Invocation.
Evolution–
cooperation in by humanity, 685
effect on forms, 115, 518
human, 588, 589
plan, basis, 5, 118
relation to resurrection, 470
slow growth, 654
Evolutionary–
growth, secret, 518
process–
animation by Will-to-Good, 685
clue, 591
objective, 470
progress, 559-560
urge innate in matter, product, 48-49
Executives, great national, inspiration, 505
Experience, gain, persistence, 560
Externalisation–
approach–
by initiates and disciples, 570-571
in disciple's consciousness, 523, 582-587
mode, 523, 558-568
through dissemination of information, 523, 587-591
via certain Ashrams, 523, 575-582
Ashrams–
appearance on physical plane, 559
preparatory, 521; 523-524
work of Christ, 436
disciples emerging from Ashrams, 690-691
effects, 673-681

exoteric appearance on Earth, 489
experimental nature, 575
factor of Return of Christ, 523, 591-609.
finance, newer techniques, 569, 573
first step, 687
five points, 675-677
hierarchical adjustment and alignment, 522-523, 524-531
in relation with humanity, 522, 538-539
problem in change in orientation of perception, 684
process, steps, 523, 568-575
work by Blavatsky and Bailey, 685
Externalised Ashrams, work, 523, 700-701
F
Faith–
needed, 311, 328
without works, 256-257
Faiths–
all, unification, prophecy, 573
all, unity, acceptance by men, 590
present world, reformation, 543-545
Fanaticism–
avoidance, 15-18, 19
freedom from, 363
in churches, 453
obstructing disciples' work, 309-310, 654
"Father's House"–
definition, 594
response to invocative cry of humanity, results, 594
Fatigue–
elimination, prophecy, 509
war, and collapse, tendency, off-setting, 457
Fear, warning against, 245
Federation, production by Shamballa force, 132-133
Festivals
nine, observance, 421-422

three, observance in future,
three, significance, 402, 422
twelve, observance, 422
See also Full Moons.
1575, first faint indications of trend towards fusion, 133
Finance, authorities, part in externalisation process, 569-570
Finances, adjustment by disciples of third Ray, 580-581
Financial service of group, 59-61
Financiers, reformation of economic situation, 569-570, 573
Flood on Atlantis, 123, 438-439
Focussing longing, aspiration, and intent of humanity, 398-399
Force–
hierarchical, love of God, 72
producing federation and synthesis, permission for inflow, 132-133
Shamballa, demonstration of Will of God, 72
Forces–
dark. See Dark forces; Evil; Forces of Evil.
embodying and making declarative "new materialism", 483
extra-planetary, 537, 538, 561
great, awaiting hour when They can function as Liberators, 173
inflowing, five, 86-94
of ancient origin, conflict between, 83-105
of destruction, twofold, 115
of Enlightenment, 462, 464, 482, 484
of Evil–
attack on Great Britain, 231
battle against world goodwill, 451
combat with, 232-234, 280
cosmic, 688-689
destruction, 301, 353, 451, 453, 454, 489, 495, 616, 628, 688
door, closing by Hierarchy, 437
instruments, 451-452, 474-475
more rapid response than Forces of Light, 424
opposition to Reappearance, 648, 688
powerful, 450, 614

removal from Germany, prophecy, 231
triumph, 605
of intervention, waiting, knowledge of, negation, 225
of Life–
aid of Buddha and Christ, 395
evocation, 397
of Light–
activity, effects on physical plane, 464
adherents and workers in every country, 136
aid by to United Nations (1942), 375
aid to, 280, 476, 477, 478-479
and Love, invocation, 397
and of materialistic aggression, demarcation between, 212, 213
as embodied Presences at Shamballa, 159
battle with Forces of Evil, 395
bringers of New World Order, 230
conquest of Forces of Evil, 357
cooperation with by individual, 384
definition of term, 26
divine intervention, 352
expression, potent, 257
illumination to men, 161, 163
individual aid by potencies in soul, 276
Leader, 459
mobilising, 352
nearing Earth, 424
obstruction, 224
pushing back- hierarchy of evil, 450
race to acquire possession of information, 493-494
thought direction, 477
transmission to humanity via Buddha, 162
upholding, 245-246
victory, consequences, 275
work on mental level, 465
work only with men's souls, 424, 428

workers with, 256
of Materialism–
vs. spirit, strength, 84
workers in every country, 136
of Reconstruction–
effective through men and women of goodwill, 484
energies, focus, task, 482-483
of Restoration, 459-461, 482
of Resurrection, 575
of Shamballa or Hierarchy, endeavour to contact, 73
solar and cosmic, aid in New Age, 155-156
Forerunner–
of movements, educational propaganda, 677
stage, present cycle (to 2025), 530
Forgiveness–
Day of, 139
definition, 165
Form–
and life within form, 129
destruction, 518
expression, perfecting, 109
increasingly perfect, bring to expanding service of soul, 112
living, appearance, pre-requisite, 678
outer, destruction because inadequate, 108
renewal, experiments, 112
sacrificed to life, 116
side of life, battle with soul, 137
Forms–
new, for new ideals, 649
open to attack, 114
Formulas, use, 418, 692
Four Freedoms, 319, 331, 455, 578
Four Noble Truths, recognition, 360, 463
1425–
awareness by Hierarchy of future externalisation, 568

permission for inflow of Shamballa force, 133
France–
desires, 627
idealism, 267-268
reaction to Shamballa force, 133
situation, 258
Fraternity, definition, 272
Free–
press, none, 452
will–
and karma, 253
and will-to-good, termination of world war, 253
concern, lack, and expression, 254-255
displayed today, 126
divine, characteristics, 125
human, inviolable, 340, 475, 519
human, preservation, 643, 693
of masses, stimulation, 126-127
Freedom–
deprivation by evil men, 266-267
foundations laid, 328
in unity, preservation, 663
of–
choice, 125, 572
human soul, battle for, 311
struggle for, energy producing, 656
thought and action, infringement, avoidance, 454
true, of mankind, 456
urge, basic, domination of human endeavour, 266
Freedoms, Four, 319, 331, 455, 578
French Revolution, 112
Frontiers, national, changing, 130
Full Moon–
approaches of New Age religion, 55
of March, demand; 458-459

of March. See also Easter.
stream of love, focus in demonstration, 538
Full Moons–
nine, observance, 421-422
three–
distribution of three great streams of divine energy, 484-485
invoked work to be done by three Potencies, 487-488
points in time through which power is to be released, 486
twelve, significance, 422
two, May and June, importance and observance, 351-352
See also Festivals.
Fusion–
achieved in group meditation, results, 336
and at-one-ment in disciples, importance, 388
of–
Hierarchy and humanity, results, 398
inner spiritual way of life and outer cultural activity, 193
personality and soul, 360-361
Shamballa and Hierarchy, results, 408
Will, Love, and Intelligence of God, 275
G
Gandhi, appraisal, 368
Geneva, function in creative process, 675, 676, 678
German–
nation, death, 458
people, glamour, 231, 356, 424
people, negativity, 345, 425, 428, 496
obsession, 474, 475, 489
Germanic peoples, psychology, 432
Germany–
energy centres, 85
evil leaders, 258, 326, 425
reactions to Shamballa force, 133
surrender, outer result of inner happenings, 494-495
Gethsemane, Father's will anchored on Earth, 606

Glamour–
concern of group of Trained Observers, 38
non-existent, 531
of German people, 231, 356, 424
of propaganda and world illusion, 217
work with, 36, 41
world, conquest, 64, 359, 360, 361, 362
world, root of catastrophe, 354
Goals, material and spiritual, of disciples, 700-701
God–
concepts of in human consciousness, history, 410-414
definitions, new, 406
fact, basic truth, 289
Heart, Love from, effects, 554
immanent, fact, concept, acceptance, 415, 590-591
kingdom, definitions, 603-604
Light, 406
Love–
embodied in man, 603
expression and focus, Full Moon, 1942, 362
expression in Right Human Relations, 603
major cyclic approach to earth, 72
Revealers, source, 406-407
Messengers and Representatives to aid and guide humanity, 264
Mind, Light from, effects, 554
purposes, directed, origin, 407
response to cry, never failing, 264
soul, revelation, 288
transcendence, definition and significance, 290-292
Transcendent, seen, known, and approached, 355-356
Transcendent, teaching regarding, 590-591
Will–
attractive power, embodiment, 359
beneficent demonstration, 72
embodied and held in synthesis, 533

execution, 270-271
expressson and focus, Full Moon, 1942, 362
expression of Self, importance, 447
focus, place, 407
for humanity, 398
held in custody, 269
in operation, techniques, 345
indication, 533
knowledge of, 446
loving understanding as it affects humanity, 161
purpose, 161
to produce changes in consciousness, results, 107
unfoldment, 264-265
Wisdom of, Messengers source, 407
Good–
and bad, emergence into prominence, benefits, 423-424
true, and beautiful on its way, due to humanity, 630
Good Friday, significance nearly finished, 553
Goodwill–
action, results in New Age, 679
activating on physical plane, 280
active, recognition as real national asset, 698
distinction from will-to-good, 669
education of public in, results, 321-322
effective, creative appearance, manifestation, delay, 643
energy, 670, 676
Festival of, 421
Festival of. See also June Full Moon.
free expression, 128
from will-to-good, 153
implementing, 645
importance, 546
intelligently cultivated, spreading, 651
invocative power, results, 453
men and women of–

challenge, 140
difficulty, increased, 326-327
finding, 205
mobilisation, 455
organising and accomplishments, 323
ready for constructive activity, 485
responsibility for right human relations, 466
service, pre-requisites, 204-205
tasks in reconstruction, 329, 670
united efforts, construction of thoughtform, 223-224
work and beliefs, 206-211
men of–
aid to Christ, 609
arousing in every nation, 371
responsiveness to Forces of Restoration, results, 461-462
use of invocative powers, 494
wall of spiritual light impregnable, 280
nature of, similarity of sympathetic response to in Ashrams, 681
new era, basis, 396
new presentation, implementation, 549-550
of mankind, 396, 441
redemption of matter, 690
relation to peace, 366
spirit–
development in group work, 312
evocation, 382
in World War, 179
tendency towards, stimulation, 644
test in connection with money, 646
to humanity as whole, 444
today (1939), 105, 108
widespread throughout world (1948), 643
work, 61, 143
world, promote, injunction, 641
Government–

characteristics in new world order, 191, 192-193, 194, 199-200
disciples in, strengthening, 446
inner, of planet, acceptance as factual, future, 672
modes, 51-54
problem, 198-200
Governmental–
activities, implementing by Christ, 479-480
control, objective, 51
Great Britain. See Britain.
Great Invocation. See Invocation, Great.
Great White Lodge–
interested in release of atomic energy, 492-493
organised efforts, direction, 83
withdrawal to solitude, 682
work, spiritual restrictions, 425-426
See also Himalayan Brotherhood; Masters.
Group–
demand for inflow of light upon decisions of men, 467
goodwill and activity, 412-413
initiation and group life, 413
inspiration, 308
life, detriment, 64
life, quality, lifting, 691
meditation. See Meditation, group.
members, cooperation, 314
members inseparable, 65
of Master D.K., service, practical suggestions, 328-332
perception, organ, 694-695
relations, demand for in meditation, 418
synthesis and fusion, terms, ability to think in, 337
unified, required, 631
work–
aid, measures of Master D.K., 64-65
determinations, dominant, 312
exoteric, necessary, 79

for establishment of new order, 143
in or near five localities, 676
in statesmanship, 448-449
new type, inauguration, 324
test, 224
Groups–
building, 27
esoteric, custodians of inner teaching, 511-513
esoteric, glamoured, 571
first-Ray, task, 448
forming, nature of, 27-28, 29-30
functioning, impact from Council Chamber, 447
future, Ray and nature, 27
in past, 26-27
intending liberation of humanity, 392-393
new, task, 104
occult, present, disappearance, 571
responsive to hierarchical interests, precautions 557 seed. See Seed groups.
vehicle of Christ's message, 604
world conditions concerned, 5
Gunas, demonstration in aspirants, 621-622
H
Harmlessness, practice, 20
Hate–
avoidance, 173, 246
detriment to service, 381
eradication, necessity, 129
growing, effort to offset, 436-437
"He that is not with me is against me", 477
Head–
centre, effect of meditation, 17
heart, and throat, work through, need for, 73-74
Healers in world today, work, 42-44
Healing–
by–

colour, 508
group, 31, 36, 41-42, 44, 45-46, 64
Hierarchy members, 43-44
initiates, 46
demonstration, 516
mental, 43
power of church, 511
through souls of patients, 43
Health of physical body, 509
Heart–
consecrated loving, importance, 95
energy allowing no scope for solar plexus reaction, 247
Hermes, work, 39
Hierarchical–
effort, unity, 483
force, balancing, effect on first-Ray energy, 86
type of mind, 561
Hierarchy, spiritual–
activity, loving, 622
adjustments and alignments, 522, 524-531, 535, 537-538
affairs, guidance, 597
aid to working disciples, 583
and humanity, at-one-ing, 111
and humanity, united effort, importance, 169
and Shamballa, major contact, 387
appearances and abstractions, system, 582
approaches to humanity, effects, 4, 20-21, 72, 424, 672
assimilation of energy directed to Christ, 662
attributes and Ruler, 107
characteristics, 95
composition, 611, 612
consciousness, outposts, healing work, 43-44
contact with, invocation, 150
cooperation with Great Council at Shamballa, 455-456
dealing with humanity, method, 671-672

definition, 20, 526, 557
department supervised by Christ, work, 479-480
desire, 104-105
developments preparatory to externalisation, 558-562
direction of unfolding cyclic cultures and civilisations, 519-520
direction of world events, 519
disappearance in future, 566-567
divisions and administrators, 526-527 -
emergence, requirements, 527
energy as applied to transmutation, 656
externalisation. See Externalisation.
existence, fact, 410, 416, 417
fact and its normality, teaching, 588
fact, proof, 559, 577, 660
fantastic presentation offset in future, 589
fighting today (1946), 550-551
force, expression increasing through U. S. A., 132
force, love of God, 72
forces, contact with, 73-74, 78-79
founding on Earth, 535
freedom from brain activity and consciousness, 36-37
functioning, levels, 524
goal in view for humanity, 398, 647-648
help to by evocation of will and disciplining personality, 353
impressions on minds of disciples, 434-435, 647-648
influence at San Francisco Conference, 450
inspiration by, furthering building process, 441
inspiration of, sources, 485
invocation of Shamballa, 422
life, purpose, 416
linking with humanity by Christ and Buddha, 225
manifestation, exoteric, cause, 679
members–
appearance in externalisation, 696-697
changes, 685

communication, 36-38
discipline, 559
fitting themselves for public expression, 530-531
task, 647
tests, 688
training, 559, 574
money for spiritual purposes, era, inauguration, 631
need of aid, 353
no compulsion ever exerted, 643
occupied with consciousness aspect, 75
on Atlantis, 121,122
opinions, difference, 5
outward move, sacrifice, 522
perception, orientation, change today (1949), 684, 686
personnel, 472-473 -
plans, 455-456, 563
preoccupation, main, 546-547
preparation of men for initiation, 520
problems, 33-34, 72, 540
production of seven great results of will-to-good, 440
purification of lower kingdoms through human mediums, 694
reaction to Shamballa, importance, 552
reception of energy, 275, 520
reception of esoteric “Fire of God”, 520
recognised, government by, 51
recognition on physical plane, 21
relation to humanity, closer, 394, 396, 485, 531, 552, 640
relation to humanity, factor in world crisis, 110-111
searchlight finding men and women for service, 695-696
share in procuring world release from Forces of Evil, 353, 478
stands, 79-80, 82, 337, 446, 455, 487, 672
tasks, 352, 392, 455-456, 473
teaching knowledge of what occultism means, 674
telepathic communication between members, 36-37
tension–

reinforced by Lords of Liberation, 496
scientific, 96, 97
spiritual, 456
test of power, 445
thinking, terms, 489
transmission of energies and forces, 520
transmitting agency of Divine Embodiments, 301-302
united efforts in constructing thoughtform, 223
unity, power of felt today (1949), 672
withdrawal into background, 124
work–
at Full Moon periods, 393
esoteric, 396, 470
of awakening consciousness in forms, 519
of establishing chain linking Shamballa and humanity, 308
of offsetting efforts of Forces of Evil, 473-477, 519
of rehabilitation, reconstruction, regeneration, 536-537
on astral plane, 531
seven-fold, 519-520
throughout ages, threefold nature, 563-564
under direction of Christ, 487
vehicles, 526-528
Hilarion, Master, work preparatory to coming of Christ, 504
Himalayan Brotherhood–
proximity, influence, 678
See also Great White Lodge; Masters.
Historical background of today's (Nov., 1939) world, 183-184
History–
definition, 292
integration into story of revelation of divine qualities, 589
modern academic, 110
Hitler–
evil work, 345, 346
obsession, 258, 307-308
Human–

affairs, direction on physical plane, 572
awareness of own mistakes, 105
being, integrity, 677-678
beings, bringing closer together on outer plane, 106
consciousness. See Consciousness, human.
destiny, spiritual trend, 79-83
kingdom, founding process, 90-91
mechanism today (March, 1934), 3, 4, 5-7
spirit–
mobilising, innate against slavery, 496
release from thralldom of matter, 361
resurrecting, result in defeat of Dark Forces, 678
Humanism, modern, impulse 49
Humanity–
alone can open door on physical plane for Rider 280
and Hierarchy at-one-ing, 111
appeal, stimulation of activity of Master K.H. and Ashram, 662
as whole, belief in constitutes prerequisite of Reappearance, 630-631
at darkest hour (1941) awaiting Coming One, 295-296
attributes and Ruler, 107
awakening and major spiritual reorientation, 562-563
blocking of divine intervention, 257
cooperation with Hierarcity, 522
cooperating in evolutionary process, 685
creative and magical work, 165
destined task as intermediary, 163
destiny, true, 256
determination of own fate, 281
development unexpected, 562-563
divine mission, carrying out, 246
education in distinctions, 357
emergence from death of its civilisation, 470
enemy, confounding for protection, 280
energy organised and directed, 656-657
establishment of close relationship with Shamballa at Wesak, 163

evocations producing manifestations of Avatars, 294
expression of third divine aspect, 72
failures held in pralaya, 76
forces, five meeting and clashing now (1939), 78
freedom of activity, 670
future of, for many hundreds of years decided, 337
hierarchical readjustment to, 539
ignorance, 450-452
intellectual development, 608
intelligent desire, focus and alignment with Will and Love of God, 362
invocation. See Invocation.
invocative. See Invocative.
led from darkness into light, 485
liberation, groups intending, 392-393
macrocosm of lesser microcosm, 532
mental powers, development, rapid, 134
need of realisation of existence of Plan, 670
opportunity to build again on sounder lines, 483
orientation, 126
personality, death, 116
personality, embodiment, 135-136
power to express three divine potencies, 279
psychological condition today (1947), 622-623
release, pre-requisites and needs, 255
response to divine Messenger, 289-292
sins, three major, 173
situation today (Sept., 1939), causes, 118
social organisation, esoteric study, 69
soul coming in after death of personality, 116
sound and rapidly awakening, 630
stimulation without encroaching on freewill, 281
sympathetic response of units in all ashrams to, 681
telepathic rapport with by ashramic group, future, 681
tested today (Sept., 1939), 110
three groups, views today, 214-216

way of selflessness and world unity or aggression, 129-130
See also Man; Masses; Mankind.
Humanity's battle, fighting, 232-234, 280
Hygiene on Atlantis, 122
I
"I am the Light of the World", esoteric significance6 164-165
Idealisms, ancient, partial indications of unrealised truths, 363
Idealists, love of ideals, 257
Ideals, new governing, liberating process, integration; 271
Ideas–
great, sources of life, emanating, 267
imposition, 701
new, focussed through intuitives, publicised, 360
new, in modern thought, inception, 678
subjective, externalisations of, 677
Identification–
higher, basis, 690
with detachment, 691
with whole, 413
Ideological concepts, messengers conveying, 408
Ideologies–
and old ideas, relinquishment, need for, 255
formulation and expression, 126-127
modern, inception in modern thought and results, 678-679
political, responsive to forces, 73
production, 536
sources and results, 677
Illumination–
of mind, importance, 95
right, displacing glamour, 38, 41
significance, lesson for disciples, 39
Way of, 406
world, 510-511
Illusion, world, dissipation, 38, 40, 359, 360, 361, 362
Illusions of man, 139

Imagination, creative, control, 652-653
Immortality–
demonstration, 441
instinct to, 116
Impression–
from Master D.K., 685
from Shamballa, 674, 685, 688
hierarchical, sensitivity to, 33, 653
higher, response to, intuitional, 98
of leaders, 260
scientific, by Hierarchy, 654-659
scientific workers, 492, 495
See also Science of Impression; Telepathic; Telepathy.
Incarnation of–
personalities bringing great evolutionary changes, 109
same egos as in Palestine or in previous lives, 513-514
India, Master in, work preparatory to coming of Christ, 504, 507
Individual–
importance, 380, 382, 384
soul, relation to all souls, teaching, need for, 588
statesmen, responsiveness to influence of Council Chamber, 447
Individualisation on Lemuria, 106
Inertia–
activity, and rhythm, study, 60
of average spiritually-minded man, 619-623
Inflow of force of will or power from Shamballa, 106
Initiate–
conveyance of information to aspirant, 696
learning protective rules, 690
Initiates–
Atlantean, 121-122
Builders of new world, 572
destructive work in preparation for externalisation, 571-572
fourth-degree, authorities on modern finance, 569
influx, 562

knowledge of freedom and right use of will, 125
magnetic healers, 46
senior, higher identification, 690
senior, knowledge of worldly affairs, 569
task of pouring out love principle, 538
third-degree, service, 557
training by Christ, 607
work of world purification, 692
Initiation–
definitions, 136
door of, 409-410, 562, 700
effects, 690
effect in restoration of Mysteries, 514-515
group. See Group initiation.
in Masonic Movement, 511
of matter, 497
of race into Mystery of Ages, 107, 109
paths leading to, 513
planetary, 136
preparation for, 412, 520
second, door, opening, 7
system, inauguration, public, 700
tests. See Tests of initiation.
third, objectively staged, 575
Initiations–
first and second, administration in New Age, 514-515
liberating souls of men, 497
Injunction to–
be unafraid of results of right action, 245
eliminate undesirable elements from consciousness, 244-245
Inner development and outer ability must go together, 337
Inspiration–
by Hierarchy, 441, 652
by New Group of World Servers, 179
definition, 307

energy, devitalisation of maya, 358
for leadership, 260
goal of true telepathic work, 41
inner, response to, 509
levels, access to, facilitating, 7
of group, 308
spiritual, 307, 698
Intelligence, Active, energy of, 645-646
Intention–
definition, 273
focussed, emphasising will conveyed by Avatar, 303
International–
consumption of natural resources by national groups, 581
cooperation, definition, 603
direction of sources of planetary wealth, 581
interplay, right, 578
thinking, rhythm, correction, 668
Internationalism, aim of Master Morya's endeavour, 505
Intercommunication, sources, growth and perfecting, 106
Intervention, divine–
discussion, 251-265
forms, 258-261
Intolerance, avoidance, 15-18, 19, 20
Intuition–
definition, 98
energy, effects in world, 358
faculty, development, scientific, 517
functioning, 694-695
light, of seed groups, 98
of disciple, traits, 586-587
stimulation, 694
unerring, 9
Intuitional–
consciousness, new, creation, 578
plane, work from, 683

Intuitive telepathic rapport, 680
Invocation–
and evocation–
new religion of, 401, 418
of incoming energy from Shamballa, 346
reciprocal process, 351
art, employment and intent, 324
at Wesak, 160-163, 555, 556
by humanity of Hierarchy, 422, 561-562
magnetic pull, use, 223-224
nature of, recognition, need for, 337
of–
Buddha not required, 351
Christ principle, 150-151
divine Approach, technique, instruction in, 409
divine Approach, two ways, 414
material nature, 148-149
New Group of World Servers, 351
Rider, 270, 272-273
soul of humanity, 150-151
process, stages, three, 337-338
spirit of, need of evoking from masses, 351
spiritual, process, significance and objective, 149-156
use to obtain money for hierarchical purposes, 631
Invocation, Great–
distribution, 558
effects, 643
stanza One, phrases, significance, 163-170
stanza One, use, 26, 142-170, 211-212, 321, 396-399
stanza Two, phrases, analysis, 266-281
stanza Two, theme, 251, 259-265
stanza Two, use, 248-250, 268, 397-398, 399
stanza Three, 488-491
thoughts to bear in mind, 263
use, teaching, importance, 641

Invocative–
cry of humanity, effects, 598
demand of humanity, focussing, 641
powers of humanity, aid to Lords of Liberation, 494
“Isolated unity”–
Hierarchy members in and not of world, 687
nature of, expressing spiritually, 686
teaching as first step toward externalisation, 687
work in learning, 683
Italy–
reaction to Shamballa force, 133
world illusion expressed, 356
J
Japan–
bombing, 491
maya, 356
Japanese–
nervous systems, quality, 495-496
people direction, 489
Jerusalem, meaning, 575, 609
Jesus, Master–
assumption of control of church, 573
body ready and waiting for Christ, before, 308
Gospel story, 683
use by Christ, 10, 307, 397
work preparatory to coming of Christ, 504, 506
Jewish–
faith, orthodox, dissolution, 544, 551
force, planetary solar plexus, 87, 89, 92
problem, 74, 76-78, 87, 88-89
Joy–
cultivation, 82, 83
in service, 172
“of divine Self is my strength”, use in meditation, 316
Judaism, disappearance, 573

Judgment day, 230-231
June–
Festival–
keynotes, 555
overshadowing of disciple, 553
work of Christ, 600
Full Moon–
importance and observance, 351-352, 542
of 1943, observance, 387-388
of 1945, messages of Christ, 481
participation of Christ, 396
pouring Light of Wesak upon humanity, 642-643
work to be done, 226-228, 350
Jupiter, transmission of divine energies, 155-156
K
Kama-manas, higher spiritual correspondence, 680
Karma–
good and bad, 117
not a hard and fast rule, 255
precipitation affecting humanity, 109
relation to free will, 253
Karmic–
factors in present conflict, 108-109
relation, bonds, response to, 690
Keynote, signifying sound preceding inflow at Wesak, 555
Kingdom of God–
bringing in, requirements, 650-651
definition, 603-604
Kingdom of Heaven, entrance requirements, 255
Kingdoms of nature, correspondences, 91-93
Knowers, demand for, 363
Knowledge, first step towards wisdom, 440
Koot Hoomi, Master–
and Ashram, cooperation with Christ, 662
Ashram, work preparatory to Reappearance, 643, 660-661, 662

close association with Christ, 661, 662
role of World Teacher in future, 644
work preparatory to coming of Christ, 504, 505-506, 577-578, 643-644
Kundalini, raising safely, 18-19
L
Laboratories, world, assistance to workers, 507
Labour–
goodwill work, 646-647
group in every land, foundation of new civilisation, 665
movement, Master concerned with, work, 644, 646-647, 664-667, 668
movement, swept by energy of goodwill, prophecy, 670
Language, use, disuse, 37
Law–
natural, definition and operation, 252-254
of–
Action and Reaction, 391, 424
Balance, 391
Cause and Effect, 62, 109, 117, 272, 423, 696
Cause and Effect. See also Karma; Law of Karma.
Compassion, 288
Cycles, 278
Duality, 118
Evolution, 109, 119, 166, 515
Evolution. See also Evolution.
Group Progress, 26
Initiation, 109
Initiation. See also Initiation.
Karma, 78, 685
Love, 358-359, 424, 690
Love. See also Love.
Polar Opposites, 109
Rebirth, 112, 119, 272, 507, 696
Separateness and hate, 424
Spiritual Freedom, 340
Spiritual Retribution, 436

Supply and Demand, 61
Laya Yoga, modern form, 86
Lead us from death to immortality, 485
Leaders–
emergence through instigation, 260
inspired, 260, 297, 298, 301, 303, 307
world, search for new ways of obtaining Right Human Relations, 462
Leadership–
in new world order, 190-191, 192
inspiration through overshadowing, 260, 261
potency, recognition through world changes, future, 600
League of Nations, 447-448
Lemuria, individualisation of man, 72
Lemurian humanity, characteristics, 119, 120
"Let the Forces of Light". See Invocation, Great, stanza One.
"Let the Lords of Liberation". See Invocation, Great, stanza Two.
Liberation–
keynote of New Age, 497
keynote of spiritually oriented aspirant, 497
of humanity, groups intending, 392-393
processes, man's individual part in, 276
through pain, 116
urge, basic, domination of human endeavour, 266
Liberators and Deliverers of mankind awaiting the hour, 173
Liberty–
definition, 271-272
Equality, Fraternity, 267-268, 271-272
true significance, 27
Life–
dynamic, of thought and comprehension in appeal to Avatar, 309
"more abundantly" to be brought by Christ, 610
new, release into planet, 358
of planet Earth, reorganisation coming, 600
potency in all beings, 658
spiritual, no true obstacle, 620

Light–
activity, effects, 358
Agents, protecting, 688
creation at Wesak, transformed into energy of goodwill, 642-643
evocation, group activity, 30-31
investigations, discovery, prophecy, 498
mass, and subjective reactions of multitude, influence, 108
of World, intensification, 610
place in restoration of Mysteries, 574
processes, relation to glamour, 38
reward received and reward of service rendered, 575
spiritual, wall impregnable, 280
three aspects, expression in Lord of the World, 465
types, 273
violet, curative value, 508
with which to see new vision, needed, 277
work with for dissipation of glamour by group, 39, 40, 41
world, increase, 7
Light-bearing energies, mobilisation of world leaders, 462
Lighted Way, destroyers preceding, 135
Lincoln, Abraham, avatar, 298
Lives–
embodying Love of God, Custodians of Plan, 395
embodying Will of God, Custodians of Divine Purpose, 395
Great, at Shamballa, knowledge and powers, 532-534
Great, work with substance aspect, 492
Living–
divine, revelation, 699
ordered temperate, demonstration, 699
Logos–
planetary–
activity, results, 423
goal, achievement, 562
head centre, 89, 92
heart centre, embodiments, 87, 89, 92

manifested form, 676
personality, 86
purpbse, threefold, 562-563
sacral centre, 87-88, 89
solar plexus centre, 87, 89, 92
throat centre, 87, 89, 92
solar, exoteric expressson, 112
London, function in creative process, 675, 676, 678
Lord of Civilisation–
execution of fiat, 274
work with humanity, 275
See also Rakoczi, Master.
Lord of the World–
aid to Christ, 661
energy focussed through, 301
physical presence on Earth, 600
reflections, 465
work through Buddha and Others, 485
See also Sanat Kumara.
Lords of–
Destiny, 127
Karma–
activity, 116-117, 423
names, 116-117
Liberation–
aid to Hierarchy, 275, 350-351, 353, 496
definition, 266, 267, 268
energies from, precipitation by humanity, 280
extra-planetary energy released, directed inflow, 495
invocation, 338, 396
number and action, 267-268
Path and revelation, 269
reaching, 268, 270
response to humanity's need, 270-271, 494
Lotus, egoic, unfolding, 37

Love–
definitions, 99, 265, 270, 277, 279, 381, 382, 432, 555
disturbance of equilibrium of matter, 277-278
divine power, 380
efficacy, 516
energy direction by Ashram of Master K.H., 661
for fellow men, 210-211, 212, 232, 310, 314, 381
force, focus through Buddha and Christ 86-87
from Heart of God to Hierarchy, absorption, effects, 554
human, expressions, 344
importance, 333-335
needed energy, direction, process, 691
of God. See God, love.
of soul, spread, 314
outgoing today, 105, 108
potency, use to dispel illusion, 359
principle, pouring out each Full Moon, 538
theme of St. Paul, 533
"thy neighbor as thyself", esoteric significance, 164
vortex, separation from, 63
See also Law of Love.
Love-Wisdom–
energy, 644-645, 657-658
nature of, 98-99
M
M., Master See Morya, Master.
Magic–
discovery in, prophecy, 498
white and black brought into conflict, 41
Magical work of first and seventh-Ray workers using fifth-Ray methods, 56-57
Magicians, work creating new forms, 56-57
Magna Charta, Shamballa influence, 408
Magnetic areas, discovery and utilisation, 692
Man–
appearance on Earth, first great approach, 409

destiny for centuries to come, determination, 445
potent magnetic indrawing power, 280
Manifestation, Great Forgiveness, 165-166
Manifestations, all, symbol, 359
Mankind–
free to choose its way, 281
guidance, 260
life activity, culture, and civilisation, changes, evocation, 291
right to settle its own affairs, 240-241
salvaging requirements, 650-651
tendency towards good, beautiful, and true, 341
See also Humanity; Man; Masses.
Mantram, "The sons of men are one", use, 142
Mantrams, use in purificatory work, 692
Manu–
Bodhisattva, and Mahachohan, Representatives of stupendous Lives, 158
Morya, and Christ, Triangle for energy of Avatar of Synthesis, 663
work, 274, 304
Map of world, readjustment in Asia, Europe, and Africa, 130
Marriage of Masters, 699
Mary, symbolism, 471
Masonic Fraternity, preparation for New Age, 511, 513, 514, 517
Masses–
relatively unthinking today, 126
slow union to bring about needed conditions, 650
swinging into step in New Age, methods, 502, 503, 504, 506, 507, 510
Master–
Ashram of. See Ashram; Ashrams.
concerned with labour movement, work, 644, 646-647, 664-667, 668
consciousness, preoccupation, 561
English. See English Master.
in America, work preparatory to coming of Christ, 504
India, work preparatory to coming of Christ, 504
North American, 682
presence at each of five centres with Ashram, 674, 676

rapport with, individual, mental inclination towards, 680
work with His disciples, 692
Masters–
adjustment to exoteric living at externalisation, 523
aid to, means, 25
and Ashrams, preparing for cooperation, 442
assistance to Forces of Light, 478-479
characteristics, 568-569, 582
closer relation with Shamballa in forcing process, 686
combating forces of materialism, 172
conformance with Plan, 672, 674
demonstration of divinity, future, 588
direction of energy under supervision of Christ at Easter, 484
existence in bodily presence, idea accepted, 588-589
fifth-Ray, disciples, reaction to Shamballa influence, 492
functioning actively in human affairs, 697-698
married and families raised, 699
normalcy, 699
organised in 1942 for renewed effort, 494-495
passing with greater rapidity onto Way of Higher Evolution, 562
preparation by Christ for postwar events, 436
preparatory steps to new world, 557
problem to work in midst of physical-plane existence, 683, 686
protection of mankind, 684
re-orientation, 684, 686
residing at five centres, opinions valuable, 698
seven groups, directing Agents for sevenfold expression of force, 440
seventh-Ray disciples reaction to Shamballa influence, 492
“sharing of the secrets” with humanity, 685
study of ancient Archives, 534
task of pouring out love principle, 538
third-Ray disciples, reaction to Shamballa influence, 492
work–
first-Ray, 449
plane, 683

through minds susceptible to Their mental impression, 683
See also Great White Lodge; Himalayan Brotherhood.
Material resources, major, ownership, 580-581
Materialism–
and focus on material plane, aid to evil forces, 257-258
and spirituality, cleavage, 124-125, 126
group dealing with, 666-667
new, embodiment and making declarative, 483
organised forces lifting to spiritual plane, 83, 483
Materialistic–
tendencies, elimination, 692
thinkers, demonstrations to by Angels, 509
Matter–
and Spirit, conflict, 119
and substance and their fusion into living forms, 483
definitions, 137, 673
dominance, ending for all time, method, 280
initiation, great and potent, 497
prostitution to selfish ends, 483
purification, 693
purpose, study, 57
redemption, 690, 693
three qualities, demonstration in aspirants, 621-622
Maturity, achievement, means, 281
May Full Moon–
preparation for, 226
See also Wesak.
Mayavirupa, creation and use, 697
Meditation–
and service, results, 9
definition, 17
effects 17, 18, 39, 578
for world betterment, 383, 418
group, 315-316, 336, 418
in esoteric schools, 17, 18-19, 20

means of cooperation with Hierarchy, 353
preliminary step to Science of Invocation and Evocation, 416
scientific work, 418
work, objective, 146, 496
Mediumship, negative and positive, 8-15
Men and women of goodwill. See Goodwill, men and women of.
Mental–
faculties, conscious, centres active, 9
paralysis of Axis scientists 494, 495
plane, energy, application, 655-656
thoughtforms to materialise as New Age religion, 502
Messengers–
embodying divine intention, response to, 408-409
of God sent to aid and guide humanity, 264
See also Avatars.
Mexico City conference, achievements, 450
Mind–
abstract, 98, 694
discriminating use, divine characteristic, 125
illumination, importance, 95
use in saying Words of Power, 144, 145, 146, 147
Minds of men sensitive to spiritual impression, 649
Mineral kingdom, destiny, 60
Minorities, fusion and blending, 130
Monetary exchange, universal, 580
Money–
definition, 335, 646
for work of preparation for Reappearance, 623-631
significance, relations, and spiritual uses, 59-61
Moon, full. See Full Moon.
Morya, Master–
Ashram–
expression of synthesis in politics and government, 663
impact of energy from Avatar of Synthesis, 662
work preparatory to externalisation, 577, 578-579, 644

group working under, 307
Manu, and Christ, Triangle for energy of Avatar of Synthesis, 663
work preparatory to coming of Christ, 504, 505, 644
Motive, right, 666, 699
Music, new revelation, inaugurated by Christ, 649
"My peace I give unto you", esoteric significance, 164, 165
Mysteries–
home of, 511
restoration, 299, 570, 574-575
restored, unification of all faiths, 573
N
Nationalist spirit, re-emergence, dangers, 372-376
Nations–
education in truths taught by Buddha and Christ, 358-359
energy centres, 85-86
family, united for basic values, 578
fusion of peoples and minorities, 130-134
none either black or white, 128
Nature, forces, control on Atlantis, 122
Neophyte, necessity to learn identification with others, 690
Network of light, 312, 316, 321-322
Network of relationship, establishment, 383, 384
Neutrals and neutrality, 130, 216-217, 258, 320, 477
New–
Age
aid from solar and cosmic Forces, 155-156
aspects coming inevitably, 278-279
authoritarianism not tolerated, 618
basis, prophecy, 241-243 constructive goal, revelation, 363
culture, expression, 50, 480
date, calculation, 337
demand for financial support for right human relations, 630
entrance of humanity, requirements, 255
exoteric training of disciples and humanity, 523
expression of new ideals, 271

Four Freedoms and Atlantic Pact, 301, 318-319, 331
germ, in group, 35
goal, revelation of, 363
inauguration, 3, 4, 7, 62, 70, 116, 328, 491,508
judgment day, 230
methods, foundation, laying by disciple, 571
preceding period, keynote, 359
preparation for, three main channels, 511
re-adjustments, aid by extra-planetary Energies, 155-156
reconstruction work, collaboration with D.K. in, 316
religious organisations, 510-518
secret of release of atomic force, 497
seed groups, 26-46
teaching, distribution, 653
thoughtform and blueprint, 481
understanding, prevention by Forces of Darkness, 75
word or theme, distinguishing, use by Christ, 480
words necessarily governing, 271
civilisation, 370, 376, 377
Group of World Servers–
appearance, 100
challenge to, 172
composition, 205, 633-634
cooperation with, 444
crisis, 333
definitions. 205-206, 323, 633
evoked by Forces of Restoration, 459
existence, announcement, 323, 632
five energies distributed to, 647
forerunners of Christ, 598
formation, purpose, 34, 70
groups within, purpose and nature, 34-35
Hierarchy working through, recognition, 193
importance, 394
increase, 21

influence of Forces of Enlightenment, 462
invocation by, 414
invocative appeal, response to by Christ, 483
liberation of humanity, 179
members, discover, injunction, 641
mobilisation by Master D.K., 455
nature of group, 205-206
needs, 248, 337
number in 1946, 556
opportunity, 25
overshadowing, 601
participation at June Full Moon, 396
personnel, 97, 334, 392-393, 414, 647
position in World War, 180
realisation and accomplishment of will-to-good, 439
reflective thinking and careful planning, results, 44l
refusal to be frustrated, 618-619
relation to Shamballa via Ashrams, 554
responsibility to direct Forces of Enlightenment 484
service, 74, 204-205, 393, 481
spiritual tension, 394
standing attentive, 485, 618-619
strengthened by will-to-good, 271
tasks, 177-178, 334, 398-400
training by Christ, 607
work in true democracy, 53
vision, new idealism, and new life technique needed, 310
World Order, 185-187, 190-193, 230, 241, 499
World Religion. See Religion, New World.
New York, function in creative process, 675, 676, 678
The Next Three Years, pamphlet, 22-24
1918, entrance of cycle, 518
1919–
first contact of Master D.K. with A.A.B., 631
prior to, occult groups, disappearance, 571

1925–
conclave of Masters, results, 106
Great Council, 389
importance, 518
1932, mobilisation of disciples, 474
1934, climax of cycle, 518
1936–
failure, causes, 394-395
planetary effort, 474
1939, war, 475, 491
1942–
decisive year in conflict, 326
June Full Moon, test, 361-362
widespread goodwill or postponement, prophecy, 97
1945, San Francisco Conference, 464, 466
1945-1948, work, 461
1946–
beginning of cycle, 553
completion of task of reorganisation, 538, 638
1946-2025, consummation of purpose of Logos, 562
1949, completion of collaboration of Master D.K. and Alice Bailey, 631
1975–
purificatory work, 694
scientific recognition of fact of soul, 58
true peace, accompaniments, 325
vanguard of Hierarchy preceding it into outer manifestation, 587
Nirmanakayas, responsive to extra solar reservoirs, 156
Noble Eightfold Path, 463
Noble Middle Way, trodden, 668
Normality, return to, danger, 369-370
O
O.M.–
Ray, 145
use, 144-145, 146
Obsession, definition, 307-308

Occult–
bodies and esoteric groups, glamoured, 571
life, scientific aspect, 104
philosophy, keynotes, 674
withdrawal of Piscean atoms, 3
Occultism, definition, 337
Occultists, advanced, future, training school, 511
Old Testament, theme, 124
Oligarchy of illumined minds, government by, 52
"One in Whom we Live and Move"–
body, centres, 72-73
life of, cause of impacts, 109
One world for one humanity, 623
Opinion, public, influencing, 379-385
Opposites, pairs–
in consciousness, origin, 41
problem in disciple's life, 136-137
Order, production, energy, 646-647
Overshadowing–
by Avatar of Synthesis, 303, 306, 307
by Christ 307, 601
disciples at Wesak, future, 553
for leadership, 260
in answer to invocation, 268
Over-stimulation, danger, 557
P
P., Master, work in North America, 682
Pacifism, no place in Hierarchy, 232
Pacifists–
sweet sentimentality obstruction to work of Forces of Light, 476-477
world, arguments, 179
Pain–
purifying agent, 116
uses, recognition, 155
Patanjali, teaching avatar, 298

Path–
of Earth Service, 531-532
of World Saviour, 269
of World Service, 269
to God, fact of, 405
Paths, left- and right-hand, origin, 41
Peace–
active prjnciple, 366
attainment, 208, 444
basis, 234, 611, 623
definitions, 161, 277-278
movements toward growth, 106
on Earth through expression of goodwill, 446
preservation, work, 507
productiveness as expression of Will of Shamballa, 165
stable, foundation, laying, 321
Peoples, fusion and blending, 130
Perception, vivid intellectual, beauty of, demonstration, 699
Persistence, trait of second-Ray disciples, 577
Physical–
body, deterioration today, cause, 5, 6
plane expression, causation, 263-264
Physics, superhuman, teaching by Angels, 509
Personalities–
highly developed, dictators, traits, 134-135
integrated, work, 265
Personality–
achievement, 130
coordination with soul, 7
dedicated oriented, importance, 95
definition, 8
fusion with soul, 360-361
integrated truly, required, 631
integration, effect on ajna centre, 168
life, hindrances to service, elimination, 314

life, quality, lifting, 691
magnetic, production, 655
vehicles, over-stimulation by self-focus, 691
Philanthropic effort today, 106
Philanthropy, impulse behind, 344
Pineal gland, externalisation of head centre, 170
Piscean Age–
emphasis, 3
final stage, result, 168
Pituitary body, externalisation of ajna centre, 169
Plan–
ability to know and work for, 278
arrangements and circumstances concerned, 670
background given by H. P. Blavatsky, 685
blueprint of Purpose, 674
conformity with by Masters, 672, 674
cooperation with, 384, 511
five energies, 72
for humanity, imparted to Ashrams and by them to humanity, 685
hierarchical–
apprehension and appreciation, 680
implementation, major factor in, 680
impression upon consciousness of leaders, 65
in line with, results of Words and sounds pronounced by soul, 145
production, 533
ready for immediate application, 486
seen in five kingdoms of nature, study, 59
understanding, intuitive, 303
unfolding, teaching concerning, 589
vision of by seed-group members, 99-101, 103
Planetary–
centres, 86-89, 92, 107,161
web, tearing today (1934), results, 4, 5
Planets, manifestations of great interrelated spiritual Lives, 416
Plato, work, 28-29, 298

Pledge to serve humanity and find one's way into Ashram, 557
Point of tension. See Tension, point.
Poland, traits, 475
Polarisation–
focus of members of Hierarchy, 37
in soul consciousness, 37
Politic, sound world, establishment, requirement, 325
Political–
guidance, new type, 573
regimes, clean, 486, 578
relationships, right, in preparation for externalisation, 578-579
service, 50-51, 54, 69, 481, 486
work of group, 38, 50-51, 54
Politics–
new governing principle, demand for, 378
work of Christ, 479-480, 481
Portugal, reaction to Shamballa force, 133
Potencies, stupendous inner, penetration downward, 280
Potency transmitted by many points of light and will, 353
Power–
and light, station, sharing with humanity, 557
aspect combined with love and understanding, 334
to be evoked out of human soul in hour of need, 278
to know and discover deflected away from Axis scientists, 494
Powers of Darkness, attempting to destroy humanity, 439
Practicality, need in preparation for coming of Christ, 650-653
Prana–
energy application, 655
nature, effort to understand, 60
Probationary Path, purification on, 691-692
Prayer–
displacement, 414, 416
in service, 280, 383-384
response to, 264-265
Prayers of humanity–

creation of channel, 496
See also Demand.
Presence, the, definition, 355
Priest-kings in Atlantean times, 121, 122
Principle of–
cooperation, 206
directed purpose, 302-303
relationship, stimulation, 106, 108
responsibility–
development, 207
See also Responsibility.
sharing–
establishment, 206, 580
recognition as motivating concept, 580
See also Sharing.
Private enterprise in future, 569-570, 580
Probationers and disciples, nucleus of New World Religion, 513
Problems of Humanity, book, distribution, 558
Progress of humanity, factors, 290, 325
Proletariat, characteristics, 132
Propaganda, educational, forerunners, 677
Prophecies regarding–
atomic energy, 497
authoritarianism, 618
Christ, 471
colour and sound, 498, 508, 509
culture, spiritual, 44, 167-168, 342, 589
Dark Forces, 88, 451
discoveries, 498
disease, 44
education, 498, 589
financial adjustment, 569-570, 580-581
first-Ray activities, 449
five-pointed star of interlocking energies, 675-677
glamour and illusion, 44

humanity's destiny, 163
labour movement, 670
magic, 498
new world order, 241-243
new world religion, 400, 418-422, 453-454, 510
1942, 97
1975, 58, 325, 587, 694
observance of sacred festivals, 553
prayer and worship, 414
preparations for externalisation, 568-591
revelation by combined efforts of Buddha and Christ, 360
revelation of new truths, 362
significance of resurrection, 470
teaching by Angels, 508-509
telepathy, 509, 681
training of initiates, 532
universal recognition of Kingdom of God, 672
work of externalised Ashrams, 700-701
Proportion, sense of, needed, 311
Protection–
of disciples, 280
of humanity by Masters, 684
rules learned by initiate, 690
Psyche, human, reorientation and its consequences, 484
Psychic–
nature today, 3, 4, 5, 6
powers, activation, 9, 516
Psychical research, 13-14, 506
Psychics–
training, 9-15
true observation by Master; 506
Psychism–
attitude of disciple toward, 587
1ower, distinction from higher, 8-9
Psychological–

nature of Forces of Restoration, 456, 459
rehabilitation, major outstanding need, 328-329
service of group, 58-59
Psychometry, source,.9
Public–
contacting, work, disciples trained for, 644
opinion, education, 23-24
trained and enlightened, elections, 579
utilities, ownership in future, 580-581
Purification–
by fire and suffering, 410
of–
disciple's own nature, 691
human desire, 690
lower kingdoms, 694
matter, 693
world, in preparation for Reappearance, 692-694
Purposes, divine–
blueprint, 674
defined and projected in Council Chamber, 447
embodiment; 260; 261
factors in human progress, 266
making factual in world affairs, 260
unfoldment 264-265, 533
R
R., Master. See Rakoczi, Master
Racial–
evolution, point achieved warranting better vehicle, 109
problem, solution, 195
Rakoczi, Master–
work, 274, 304, 507-508, 644, 665, 667-669
See also Lord of Civilisation.
Rapport, synthetic, with resultant cooperation, meaning of peace, 161
Ray–
fifth–

Ashram to be engaged in preparation for externalisation, 577
Ashrams, disciples in, impression of scientists, 495
methods, use in service, 56
first–
activity, powerful strength to Ashrams, 446
activity through conferences and legislation, 448-449
Ashram, application of Science of Applied Purification, 693
destroyer aspect, neutralising (1944), 441
destruction of evil, 693
energy in externalisation work, 685
energy, traits and use in preparing for Reappearance, 645
functioning in realm of synthesis, 38
groups, task, 448
need met by Masonry, 511
political servers, destructiveness, 50-51
workers active for two hundred years, 678
workers, use of fifth-Ray methods, 56-57
fourth–
incarnating Monad, 581
influence, full expression, and manifestation, 581
groups–
dedicated to production of synthesis, fusion, and expression, 100
experimental, 94
second–
agents, preparatory work begun in 1825, 678
Ashram, application of Science of Applied Purification, 693
disciple at five energy points, 677
disciples, task, 579
energy, traits and use in preparation for Reappearance, 644-645, 647
expression through Christ and Church, 511-512
fostering of good, 693
teaching, first to be organised preparatory to externalisation, 678
seventh–
Ashram, application. of Science of Applied Purification, 693
Ashrams, disciples in impression of scientists, 495

aspirants using fifth-Ray methods, 56-57
Avatar to appear, 298-299
bringing spiritual energy into contact with substance, 693
disciple at five energy points, 677
disciples and initiates, incarnation, 581
energy, traits and use of energy in preparation for Reappearance, 646-647
influence, 667-668
rhythm, cooperation with, 668-669
sixth, disciples and initiates, incarnation, 581
third-
Ashram, adjustment of finances, 580-581
avenue of aid by Christ preparatory to New Age, 512
energy, achievements, 667
traits and use in preparing for Reappearance, 645-646
Rays, five, represented in externalisation, 677
Reactionary stupidity, elimination, 576
Reality, living substance, relationship to, future, 416-417
Reappearance of Christ–
Angels accompanying Christ, work, 508-509
bringing new energies of love and revelation, 698-699
fact spread by disciples, necessity, 701
painful to Himself, 607
plans being laid, 602, 609-612
preparation for–
injunction, 641
lack of money, 623-631
united group endeavour, 680
work of Master D.K. and Alice Bailey, 631-632
statement of fact and of preparatory work, 632
See also Christ; Coming One.
Rebuilding and reorganisation, five centres concerned, 675-677
Reconstruction–
by first- and second-Ray workers, 335
participation, preparation for, 382-383
work–

basis, 379-382
coming, 472, 480-491
practical steps, 320-332
preparation for, 313-318
Re-creating process needed, 675
Redemption of matter, 693
Reflection on outer plane of more critical inner conditions, 352
Rehabilitation, scope, 341
Reincarnation, basic law of nature, 232
Relationship, principle, stimulation, 106, 108
Religion–
and politics, divorce, cessation, 480
definitions, 57, 596-597
in New Age, 54-56
in post-war world, 191, 192-193
new–
implementation and reformation, 573
of Great Approaches, 401, 406
of Invocation and Evocation, 401
new world–
achievements, prophecy, 400
anchoring, 387-388, 400, 402
attitude of humanity leading to, 409
basis in truths, 404-406, 416
characteristics, 418-422
creation and vitalisation, 658, 700
development, 578
foundations, opportunity for laying, 390
implements and aims, 401
keynote, 418
nucleus, 513
preparation for, 448
subjective basis, 502-518
theme, initiation, 348
theme, prophecy, 344, 414

war against by fanatics, 453-454
old forms, re-vivification and infusion of new life, 502-503
orthodox, condition during world war, 355-356
orthodox, past achievements, 400-401
recognised in New Age, 575
true, emerging in hearts of men, 596
true, interpretation in future, 454
work of seed group, 54-56
world, motivation by invocation, 150
world, platform, 55-56
Religions–
form, deterioration, 402-403
world, failure, 651
world, reorganisation, 551
Religious–
ideals, deepened, spread, 510
organisations in New Age, 510-518
problem, 200-203
unity, progress toward, 54
war of future, 453
Renaissance, inspiration, 49
Renunciation and use of sacrificial will, keynote, 359
Reorganisation of personal lives for service 381-382
Reorientation of–
human psyche and its consequences, 484
Masters and initiates, 686
Reservoirs of light and love, 159-160
Responsibility–
as integral part of human family, evasion, karma, 253
individual, importance, 380-381
of establishing right human relations, 466
of thought, 66
See also Principle of Responsibility.
Resurrection–
definitions, 469-470

of humanity, inevitable, 487
of "life more abundantly", 555
spirit, advent, first step after, 471
true significance, revelation, 470
Revealers of love of God, source, 406-407
Revealing One, recognition by humanity, 363
Revelation–
coming, awaited by humanity, 360
continuity, 289, 290
embodying constructive goal of New Age, 363
new–
attitude of humanity leading to, 409
brought by Christ, 699
by united effort of Christ and Buddha 404
preparation of humanity for, 551-552
of–
life more abundantly, results, 398
light and understanding, results, 398
New Age goal, 363
new truths, 362
world of spiritual perception, truth and divine ideas, 359
Revelations, past, achievements, 400-401
Rhythm–
of matter and of soul, 117
right, imposition upon all aspects of human living, 667-668
Rider–
from the secret place, 268-274, 276, 338, 350, 351, 396
on White Horse, coming, 268-275
reception and expression of energy, 275
Right human relations–
age of, 246, 453, 618, 631
bringing about, means, 651
definitions, 603, 647
energy, 647
establishment, 161, 312, 344, 345, 378, 444, 446, 486, 487, 546,

559, 609, 617
expression of brotherhood, 405
financial support, demand for, 630
in–
every department of human living, 608
new era, inauguration; 141, 573
post-war world, 189, 190, 192-193, 195, 202, 325
light and life in, 610
major step towards, 665
need for education of people in, 627
new world based on, 370, 377
obtaining, new ways sought, 462
pre-requisite of preparation for Reappearance, 630
relation to goodwill, 549
restoration, 161
scientists fighting for, success, 494
stand of Forces of Light, 477
through economic interchange and cooperation, 374
types, 210-211
under direction of Master Morya, 578
universal, keynote of New Age, 609
vision bringing, acquirement, 484
world, furtherance, 499
Rights of expression, stamping out all hate and separateness, 129
Roosevelt, Franklin D., work, 301, 318-319, 331, 380, 578, 656
Rousseau, work, impulse behind, 49
Russia–
admission into United Nations, error, 640
communism, 627
ideology misunderstood, 450-451
undue emphasis on proletariat, 644
Russian oligarchy, evil, 637-638
S
Sacraments, function, 514
Sacrifice–

aspect of Law of Evolution, 166
gospel of, spread by working disciples 446
involved in outward move of Hierarchy, 522
of selfishness, foundation of world stability, 446
spirit, calling forth in nations, 167
synonymous with forgiveness, 165-166, 167-168
Sacrifices of Masters for sake of humanity, 686, 687
Sacrificial will, redemption of matter, 690
Safeguards against attack, 114
Sagittarius, sign of discipleship, 156
Salvation–
of whole, 166
requirement, 635
world, seeds, 21
San Francisco Conference–
elements needing watching, 461
held at time of Full Moon of Buddha, 450, 464, 466, 489
true work of Cycle of Conferences, 470-471
Sanat Kumara–
Council, closer association with by Masters, 685
relation to planetary Logos, 676
visibility, 676
will, focus, 86, 89
work, 464, 465
See also Lord of the World.
Sankaracharya, avatar, 298
Saving Force–
definition, 275
energy released by science, 497
spread abroad, need for, 276
Saviour, group, 308
Saviours, World, work, purpose, 408
School, one, members in subjective unity, 16
Schools–
esoteric–

forcing, process, 17
future, work, basis, 79
meditation, 17-19
present, separateness and intolerance, 15-17, 19, 20
of the Mysteries, activity, 582
Science–
concern, 57
Custodian, 577
modern, cooperative association and relation with Ashram, 675
of–
Applied Energy, 693. See also Energy.
Applied Purification, 693. See also Purification.
Contact, 686. See also Contact.
Cooperation, 578. See also Cooperation.
Impression, 569, 681, 683. See also Impression; Telepathic; Telepathy.
Invocation and Evocation, 414-418. See also Invocation and Evocation.
Purification, 692. See also Purification.
Redemption, 693
Relationship between the Life and lives, 694. See also ReIationship.
Right Human Relations, 578, 579. See also Right Human Relations.
prostitution to evil ends, 489
work of seed group, 56-58
Scientific–
attainment, evidence of man's divinity, 605
energy, use, importance, 577
knowledge on Atlantis, 122
service, 57
work of group, 56-58
work, origin, 492
workers impressed, 492, 495, 654-659
Scientists–
on side of Forces of Light, stimulation to success, 494
work of fifth, first, and seventh Ray disciples, 56-57
Sculptured forms, new revelation inaugurated by Christ, 649
Sealing evil forces, 489, 536, 614, 617, 666-667

Second–
Coming, true, 510
initiation, requirement of esoteric sense, 99
Secret Doctrine, account of development of seed of mind, 47-48
Seed groups–
creation, methods, 99
esoterically anchored, purposes, 90
first to third, work, 36-46
fourth to tenth, work, 47-61
fusion and blending, 102
in New Age, 26-46
intuitional response to higher impression, 98
members, characteristics required, 103-104
nature of and objective, 65, 94-95
of Master D.K., purpose and importance, 34-35, 37-38
of Master D.K., work, 31, 35-61
organisation, 100, 102, 103
Seeing, comparison with recognition, 597
Seer, inspired, 9
Selfishness, seed of death, 458
Senses, physical, use by Masters, 568-569
Sensitives–
term as used by Master D.K., 8
training and safeguarding, 9-15
Sensitivity–
soul, and reaction to energy in forms, 59
spiritual, development, 41, 681
to hierarchical impression, 653
to thought currents, extreme, of disciples, 690
today, 1, 3, 6
Sentimentality, detriment to service, 381
Separateness–
eradication, l29
offsetting, 436-437
Service–

esoteric value, 18-19, 20
factor of disciple's consciousness, 582-587
field, chosen, each disciple in, 487
financial, 59
idea of, persistence, need, 69
mediumsbip in, 10-11
of–
demand and invocation, call to, 467
Masters, requirements, 19, 25
one humanity, pre-requisite for Reappearance, 630
penetration behind appearances, need for, 73-74
political. See Political service.
prayer in, 383-384
pre-requisites needed by aspirants, 622
psychological, 58-59
response to need with soul contact, 35
results, 9
scientific, 57
selfless, beauty, demonstration, 699
selfless, quality of ashramic work, 666
task of group, 325
task, re-dedication to, 25
training for, 17
usefulness, hindrance, elimination, 314
"Seven Spirits before the Throne of God", 158, 600
Shamballa–
activities motivated, 492
activity of will-to-good, 622
agency in manifestation of Divine Embodiments, 301
and Hierarchy, channel of communication, 361
application of energy of Will, 658
Biblical testimony, 407-408
centre–
attributes and Ruler, 107
blending with, 159

power from, inflow into world, 106
work, vehicles, 528
close relationship with established by humanity at Wesak, 163
closer relation with in forcing process, 686
contact with, 162, 165, 343, 387
cooperation required, 522
Council, Father, 687
definitions, 407, 534
energies and forces from, reception and transmission, 520
energy–
and divine purpose, 561
channeling and redirection by Christ and Buddha, 439
deflection from Forces of Evil, 437, 438, 439
esoteric cause of War, 536
evocation and use for arresting evil, 346
flow in new fashion via antahkarana, 687-688
group use and understanding, 344
impact upon humanity directly, 107-108, 438, 439
relation to human life, 344
force–
active in Britain, U.S.A., and U.S.S.R., 132-133 -
corralling and placing at disposal of Christ, 438
distinctive feature, 343
impact upon Ray types, 86
inpouring to humanity, nature of, 71-72
inflow to- humanity, results, 111, 126-127, 132-133, 154-155
too strong for certain men, 645
forces, contact with, 73, 78-79, 361
forces, inflowing, absorption, 525
functions, 534
head centre of planet, 89, 92
Hierarchy, and humanity–
comparisons, 534
contact, 361
work fused, 560-561, 610

humanity's appeal to, transmission by Christ, 352
impression from, 674, 685, 688
influence, 527, 686
instruction and aid to Hierarchy, 88
Lives–
Custodians of Will or Purpose of God, 392
experiences, 533
outstanding qualities, 166
occupied with life aspect, 75
patience and sustaining love, 165
potency, new, 662
purpose for humanity, 398
relation to New Group of World Servers via Ashrams, 555
relation with, closer and more understanding, of Hierarchy, 563
task, 688
will, expression by peace, results, 165
work with by Masters and initiates, 687
Sharing–
economic, results, 325, 480
resources of entire planet, 191, 196-198, 373-374, 377
right, major step toward right human relations, 665
selfless, power to rebuild, 387
See also Principle of sharing.
Sickness, offsetting by Angels, 508
Sight, etheric, work of Angels, 508
Silence of loving heart, 82, 83
Sirius–
cosmic centre of Light, 688
Great White Lodge, 299
Social–
order, reorganisation, 700
organisation of humanity, esoteric, study, 69
Socrates, group work, 28
Solar–
Logos, Will, imposition upon will of planetary Logos, 534

systems, first, second, and third, 73
Solitude from ability to be non-separative, 683
“The Sons of men are one”, use, 142
Soul–
aspiration, 217
battle with form side, 137
consciousness, polarisation in, 37
coordination of personality with, 7
control of mechanism, 9
divine, powers and prerogatives, 9
evocation to potency from latency, 692
expanding service, 112
expression through personality, pre-requisites, 665
fact of, discovery, 58
forces within atom, freeing, 497
fusion with personality, 360-361
group-conscious, 30
human–
freedom, battle for, 311
freeing period today, 643
history, 405
imprisonment indefinitely, 643
relation to subhuman kingdoms, 58
in three subhusnan kingdoms, quality, 58
individual, relation to all souls, teaching, need for, 588
life, expression, 20
Lord of Sacrifice and Devotion, 166
love, extension to physical plane, 314
medium for interplay between forms, 59
nature of, 145, 166, 217
of–
all forms, identification with, 683
all that is to be purified, strengthening, 692
all things, 520
humanity, birth in New Age, 116

humanity; voice, 106
overshadowing, importance, 95
planetary Logos, 676
sensitivity and reaction to energy in forms, 59
starting on new cycle of growth, 692
use of Great Invocation, method, 157
use of Words of Power, 145
Souls–
existence, teaching, need, 515
healing with, 43
Sounds–
and thought combined, power, utilisation, effort, 324
discoveries, prophecies, 498, 508, 509
knowledge of, communication by Angels, 508
power, comprehension, 509
power, use in building thoughtform, 223
prolonged, power, results, 4
spiritual and organising, effect in invocation, 598
use in new religious science, 418
work with by Angels, 508
Spain, reaction to Shamballa force, 133
Speech control, 82
Spirit–
and matter, conflict, 119
of Death, 458
of man, invincible, 620, 642
of Peace–
Agent, 162
appearance as Rider, 396
definitions, 26,159, 173
energy, appropriation by humanity, 162
evocation, 397
extra-planetary, appearance, 222, 224
seeking opportunity to make His presence felt, 173
spread abroad, 163

use of form of Christ, 397
of Resurrection–
activities, 483, 485
Member and Emissary of Council, 458
work, 457-459
Spiritual–
atmosphere pre-requisite for living form, 678
awakening after War, 342
centres, three great on Earth, 407
consciousness in man, stimulation, 601
cowardice, 621
effort, expressson on physical plane needed, 309
effort united, world, after 1975, 325
energies at Wesak, 641
energies, three, 357-358, 485-486
energy, 623, 643, 693
force, embodiments, 258, 259, 260, 261
Forces–
and Entities in aura of Earth, 222-223
sleeping hosts, evocation, 259-260, 261
working under Christ, synchronised and cooperating, 459
intercourse between Hierarchy and humanity, results, 21
interplay between three centres of planet, 408
life, no true obstacle to, 620
movement, great, under way, 649
perception–
faculty, 9
growth, 338-339
training for, 15
Potencies awaiting invocative cry of mankind, 454
potency stepped down for humanity, 287
Will. See Will, spiritual.
year, festivals superseding present, 402
Spiritualism, work with, 506
Spiritualistic movement, appeal to, 13-14

Spirituality–
and materialism, cleavage, 124-125, 126
Atlantean, 121
definition, 186-187
Spiritually–
conscious man and form aspect, relation, basis of evolution, 118
oriented aspirant, keynote, 497
self-conscious man, incarnation, inciting cause of present conflict, 118
St. John, Gospel, Chapter 17, study, recommendation, 687
St. Paul–
discussions, cause of loss of Christ's teachings, 592
learning to withdraw and work in isolated unity, 683
theme of love, 533
Stabilisation, economic, 480
Stability, world, basis, 446
Star, five-pointed, of interlocking energies, 675-677
Statesmanship, enlightened, 448-449, 479-480
Statesmen–
individual, responsiveness to influence of Council Chamber, 447
intuitive, head centres, 505
Stimulation–
applied by Hierarchy, methods, 654-659
increase, 686, 700
of people to phenomenal action, 260
Subjective–
inner reactions of multitude, effect on Hierarchy, 108
use of term, 103
Substance–
living energy, conversion to new economic world structure, 498
mental, illumined, stream, thoughtform propelled on, 145
purpose, study, 57
Success, good and bad, dependent upon sustaining of point of tension, 496
Suffering, value and uses, 154-155
"Sun of Righteousness", 458
Superconscious world, 509

Super-government, mankind not ready for, 638, 639
Symbolism–
growth and comprehension, 700
of Masonry, 511
Sympathy unproductive of action, 246
Syntheses, production, Jewish instruments, 88
Synthesis–
age of, 36
aspect of Will-to-Good, 648
awareness in, persistence forever, 560
between three aspects of divinity upon physical plane, 56-57
concept, growth, 577
distinction from unity, 534-535
energy, productive of changes, 305
expression in outer differentiation, 663
first-Ray, from Shamballa and extra-planetary sources, 266
first-Ray, higher than unity, 662
for peace, 663-664
great, nucleus, establishment, 634
human, expression, education in, 139
innate, production, groups dedicated to, 100
inner, emergence on to physical plane, 103
object of all true governmental control, 51
of hierarchical work for humanity, 670
principle, Custodian, 577
production by peace, 165
production by Shamballa force, 132-133
realm, functioning of first Ray, 38
right, disciples, work, 579
spiritual, called brotherhood, 256
subjective–
in three worlds, 103
of humanity, right to express, 129
unfoldment, 121
work, 663

tendency, produced by Shamballa force, 118
trend toward, 71
Will of God, 533
world, 242
wrong approaches to, offsetting by Master Morya's Ashram, 663
Synthesising force from Shamballa, 72
T
Tamas, rajas, and sattva, study, 60
Task of consolidation, 688
Teacher, World, work of Christ, 479
Teachers, World, work, purpose, 408
Teaching–
ancient basic, new forms, 520
by Angels, 508-509
by church, 510-511
occult, writing and distribution, aims, 322
See also Training.
Technique of–
Indifference, 56
Light, 56
the Presence of God, 56
Service, 56
Telepathic–
communication between members of Hierarchy, 36-37
Communicators, tasks, 31, 36
expression, training for, 15
influence, 64
rapport–
faculty unfoldment, 681
Hierarchy with disciples, 531
intuitive, ashramic similarity, 680
of new seed groups, 31
relation by group with Christ, future, 680, 681
relation of Ashram members with members of other Ashrams, 681
susceptibility, training in, 694

work of group, 31, 35-36, 41, 54
work, true, goal, 41
Telepathy–
definition, 8
growth and use by Christ, 509
use, 455, 480-481, 569-570
Television, vehicle of Christ, 576, 607
Ten Commandments, 124-125
Tension point–
dynamic focussing of all mental, emotional, and physical energies, 496
sustaining, importance, 496
Test of June, 1942, 361-362
Tests of Hierarchy members, 688
Theological attitudes, separative, abandonment, 378
Theology, attitude toward today, 202
Thinkers–
advanced, education in applied knowledge and wisdom, 50
world, service to humanity, 74
Thinking–
clearing channel for inflow of spiritual force, 311
right, era, inauguration, 465
synthetic, development, 534
Third-degree initiate, knowledge of soul of mineral kingdom, 58
Thought–
controlled, need, 653
of Forces of Light, direction, 477, 479
of God, effect on universe of energies, 674
potency, 477
power, animation of thoughtform, 223-224
responsibility, 66
Thoughtform–
constructed over long period, attraction of energy, 222-223
created by Christ, 680
integrated, of Word of Power, propelled on mental substance, 145
of–

Advent construction, completion, 504
New Age, 330, 481
religious dogma, transmutation, 505
Tibetan Master, 11-12
organisation and expression, 263-264
2000-year-old, stimulation by Master K.H.'s Ashram, 660
Thoughtforms–
to materialise as religion of New Age existent now, 502
vitalisation by devas, 505
Time–
consciousness, freedom from, 37
definition, 347
power to transcend, 509
Tokyo, function in creative process, 675, 676, 678
Totalitarian–
powers, exploitation of human beings, 649-650
schools of thought, opposition to White Lodge, 676
Totalitarianism–
collapse, 650
defeat, goal of disciples, 700-701
definition, 701
impermanence, 187
practices, 671
Trained Observers, objective, 31, 36, 38
Training–
Ashram members, drastic, 677, 690-691
exoteric, of disciples and humanity in new cycle, 700
in telepathic susceptibility, 694
in thinking, necessity, 675
of human beings by Angels, 508-509
process, intensive in every Ashram, 687
psychics, 9-15
Transcendence, definition, 290
Transcendental mysticism, occultism, and religion in work of group, 55-56
Transfiguration–

meaning, 360-361
of Christ, revelation, 604-605
Transmutation–
and direction of energy to world rebuilding, 437-438, 439-440
of knowledge into wisdom, 644
of life of worldly endeavour into life of service, 513
Triangle–
of–
Christ, Manu, and Morya for energy of Avatar of Synthesis, 663
Energy, living, at Wesak, 287
Force, nucleus for Forces of Enlightenment, 464
light and spiritual interplay, value, 384
Light formed by Sanat Kumara, Buddha, and Christ at Wesak, 642
Lord of World, Buddha, and Christ, task, 441-442
work, 324, 329, 641, 678
Triangles, creation by Master D.K., 634
Truth–
of Great Cyclic Approaches of divine to human, symbol and guarantee, 406
recognition, production, 361
revealed, body, three fundamental adjuncts, 416
Truths–
basis of new world religion, 404-406
fundamental, behind all revealed religions, 288-291
new, enunciation for guidance of human living, 601-602
newer, of Aquarian Age, nature of, 30
2025–
date set for first stage of externalisation, 530
importance, 530
progress reached in education, religion, and economics, theme, 363
2044–
externalisation preparatory to reappearance of Hierarchy, 436
U
U.S.S.R.–
attitude and changed orientation, 433
expression of will-to-create, 132

future synthesis, 131
interest upon Asia, 132
Understanding, true, today, 105, 106
Undesirable, elimination, providing space for good, beautiful, true, 693
Unfoldment of consciousness, implementing, 582
United Nations*–
ability to demonstrate potency of spiritual values (1942), 358
fighting for basic truths, 404
Forces of Light working through destruction, 497
little will shown, 342-343
task after World War, 370-371
United Nations Organisation**–
assurance of future welfare of world (1947), 603
error in admitting Russia, 640
goodwill, importance in planetary life, 645
occupied with rapacious demands, 626
ownership of atomic bomb, 548
protection of released energy of atom from misuse, 498
United States–
absence of free press, 452
ambition, 627
energy centres, 85
expression of will-to-love, 131
federation of the Americas, 132
force of Hierarchy, 132
fusion unfolding, 131
most sensitive to influence of Hierarchy, 131-132
will-to-love with equal opportunity, 131
Unity–
definition, 535
in esoteric organisations, need for, 516
in hierarchical effort, 483
inner spiritual, paralleling objectively, 106
world, establishment, results, 325
Utopias impractical, 190

V
Varuna, Lord, work, 505-596
Vatican, knowledge, 499
“Veil of the temple”, 4, 6
Victory, spiritual, 394
Violet light, use in healing, 508
Virgo energies, transmission, 155
Vision–
bringing right human relations, acquirement, concern, 484
contact with, preservation, 332-333
fusion with physical-plane activity, 257
of–
group work, relationships, objectives, and fusion to larger Whole, 101
new world, 241, 242-244, 377-378
Plan made a fact upon plane of manifestation, 100-101
stimulation, task, 217
W
Wall of spiritual light, impregnable, 280
War–
abolition, 578
and peace, Interlude between, 364-387
Atlantean, 122-123
averting, 474-475, 552, 558
causes, recognition, results, 462
definition, 277
on evil waged without hate, with right purpose, 399
religious, danger, 545-545
world–
avoidance, failure, 140, 474-475
avoidance on physical plane, 326
broom sweeping away obstructions, 618
causes, 536
conflict between Dweller and Angel, 356-358
contrast with other wars, 476
crisis, causes, four-fold, 108-109

death and birth of civilisations, 116
destruction of undersirable world forms, 72
effects, subjective, 4
factor of Shamballa energy, 72, 106-107
factors animating, 176-177, 178-179
most important phase, 491
results, 596, 678
won by Forces of Light, 494-495
Way of–
Higher Evolution, 531
Illumination, 406
"We know, O Lord of Life and Love", 154
Web–
planetary, tearing, results, 5
separating physical from unseen world, 509
Welfare movements, aid by Master D.K., 507
Wesak–
ceremonies externalised, 556
Full Moon, work to be done, 226-228
hierarchical preparation for externalisation, 523, 541-558
invocation, 160
major contact between Shamballa and Hierarchy, 1943, 387
observance, 55, 387-388, 420-421, 542, 553, 554, 599-600
of 1935, results, 24-25
re-enacting and training process,160
significance, 347-354
three factors of importance brought into relation, 162-163
Triangle of Light formed by Sanat Kumara, Buddha, and Christ, 642
universal to all faiths, injunction, 641
White–
horse. See Rider.
Lodge. See Great White Lodge.
Whole–
life and purpose, correlation with, 100-101
revelation, vision, activity and precipitation, 100-101

Will–
action, task of Shamballa, 538
anchored on earth by Christ, 605
aspect–
fortification of intellect and direction of love energy, 690
of present world crisis (1939), 72
recognition in use of Words of Power by soul, 145
contrast with desire, 344-345
divine–
energy, effects, 4
energy, “saving Force”, 275
expressions determining basic trends, 260
storehouse, formation and availability, 687
dynamic, and focussed mind, employment in invocation, 324
effect on form, 344
energy–
application, 658
deflecting from Axis and channelling, 435-436, 438
focussed in Sanat Kumara, 86, 89
enlightened, use in producing phenomenal intervention, 270
Father’s, 605-606
force, expression and use, 343-344
force, free expression, handicaps, 345-346
functions needed today, 344
Love, and Intelligence, Centres, communication, directness, test, 361-362
love, and intelligence, use in saying invocation or Words of Power, 145
of–
God. See God, Will.
planetary and Solar Logoi, 534
or Power, energy, 645
right use, 125
sacrificial, redemption of matter, 690
secret and true expression, 342-343
Spiritual, quality, effort to understand and express, 343
Spiritual, success over desire, 342

to keep channel open for disciple, 691
unification, results, 532
united act expressed in sound by humanity, 173
work of Christ with, 351
Will-to-action, inauguration of activities in post-war world, 440
Will-to-be of humanity of U.S.S.R., 132-
Will-to-cooperate producing demand for right human relations, 440
Will-to-create of U.S.S.R., 132
Will-to-focus, in act of invocation, 353
Will-to-good–
activation to combat evil will-to-power, 265
animating evolutionary process, revelation, 685
application to environment, 248
becoming goodwill and transformed into right human relations, 606
Central, reaching by individual, 384
distinction from goodwill, 669, 676
divine affecting humanity, focus, 396
energy, result of evocation of goodwill, 556
energising, reception, results, 554
evocation as goodwill, 396
expression, 449, 454
focussed, use for arresting evil, 346
growing, 378
implementing, task, 431-445
in change of economic focus, 198
in rehabilitation, 341
invocation, 396
latent, awakening and progress, 153
new realisation and accomplishment, 439
of–
divine purpose, faith in, 399
Lords of Liberation, 271
New Group of World Servers, potency, 441
spiritual Energies and goodwill of humanity, emergence, 390
presentation by Christ, 264-265

redemption of matter, 690
relation to synthesis, 648
release from spiritual world, 452
restoration, 456
strengthening, pouring into New Group of World Servers, 271
termination of world war, 253
used by disciples, 494
Will-to-goodness, 353
Will-to-invoke, 353
Will-to-just and legal procedure, 132
Will-to-know and think correctly and creatively, 440
Will-to-live, restoration, 456
Will-to-love, 131, 440
Will-to-love and work, growth, 314
Will-to-organise, 341, 441
Will-to-persist, sublimation of instinct of self-preservation, 440
Will-to-power, 128-129, 131, 275-276, 340
Will-to-rule creatively of U.S.S.R., 132
Will-to-separation and aggression, 438
Will-to-synthesis of Britain, 132
Will-to-victory, 341, 353
Wisdom–
definition, 99, 467
energy active in Ashrams, 661
gained in creation of form housing spirit of resurrection, 483
of God, Messengers, source, 407
overshadowing and conditioning, 582
Words–
of Power, use, 144-146, 149, 481
said or written, personal watch over, 141
Workers in political, educational, and religious fields, 446
World–
affairs, final decisions made by mankind's deliberate choice, 643
alternatives, various, faced by man, 638-640
crisis from hierarchical viewpoint, 211-229

debacle, averting, aim, 79
government, possibilities at present (1948), 638-640
movements, externalisations of subjective ideas, 677
of meaning veiled by symbols, penetration, 405
order, coming, general outline, realisation, 322
salvage by love, 333-335
situation–
1938, causes, 63, 70-71
1940, 174-177, 181-185, 216-219
1944, factors, 423-431
1947, 614-615
1948, 650-652
outer turmoil, hidden source 1939, 71-79
synthesis, 242
Teacher, formulas, 480-481
war. See War, World.
World-wide cooperation for good of all, keynote, 609
Worship–
definition, 416
displacement, 414
nature of, 268
Y
Yalta conference, 448, 449
Youth–
changes to be inaugurated by, 581
teaching, new modes and values of New Age, 576
Z
Zionists, activities, 615, 637
* United Nations, a coalition of Nations formed early in 1942 to oppose the Axis powers.
** United Nations, an organisation formed April-June, 1945, in San Francisco to maintain peace.